

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN TOÀN TẬP C. MÁC VÀ PH. ĂNG-GHEN

GS. Nguyễn Đức Bình	Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng
GS. Đặng Xuân Kỳ	Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng Lý luận Trung ương, Phó chủ tịch (thường trực) Hội đồng
GS, PTS. Trần Ngọc Hiên	Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương, ủy viên
PGS. Hà Học Hội	Phó trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ủy viên
GS, PTS. Phạm Xuân Nam	Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương, Tổng biên tập tạp chí Vietnam Social Sciences, ủy viên
ThS. Trần Đình Nghiêm	Giám đốc - Tổng biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, ủy viên
GS. Trần Xuân Trường	Trung tướng, Viện trưởng Học viện chính trị quân sự, ủy viên

**C. MÁC**  
**VÀ**  
**PH. ĂNG-GHEN**  
**TOÀN TẬP**  
**TẬP 36**  
**THƯ TỪ**  
**(THÁNG TƯ 1883 – THÁNG CHẠP 1887)**

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
SỰ THẬT  
HÀ NỘI - 1999

---

---

## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tập 36 của bộ Toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghen bao gồm những bức thư của Ph.Ăng-ghen gửi các bạn chiến đấu của ông và những nhân vật khác trong thời gian từ tháng Tư 1883 đến tháng Chạp 1887.

Đây là những năm mà quá trình chuyển biến của chủ nghĩa tư bản từ giai đoạn cạnh tranh tự do sang giai đoạn độc quyền sắp kết thúc. Sự cạnh tranh giữa các nước tư bản chủ nghĩa diễn ra ngày càng gay gắt. Nước Anh mất dần ưu thế về công nghiệp và địa vị độc quyền trên thị trường thế giới. Những nguyên nhân dẫn tới những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa phân chia lại thuộc địa đã xuất hiện.

Những bức thư in trong tập này phản ánh hoạt động lý luận và hoạt động cách mạng thực tiễn rất phong phú của Ph.Ăng-ghen trong thời kỳ này. Coi việc chuẩn bị cho xuất bản tập II và tập III của bộ Tư bản, đồng thời chuẩn bị cho những lần xuất bản mới tập I và phổ biến tập đó là một nghĩa vụ thiêng liêng, Ph. Ăng-ghen đã dành rất nhiều công sức và thời gian để hoàn thành nghĩa vụ này. Bên cạnh đó, ông tiếp tục cho ra đời một số tác phẩm quan trọng, trong đó có cuốn "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước".

Vẫn như trước kia, Ph.Ăng-ghen hoạt động không mệt mỏi cho sự phát triển của phong trào công nhân quốc tế trên cơ sở chủ nghĩa Mác cách mạng. Những bức thư trong tập này cho ta thấy cuộc đấu tranh không khoan nhượng của ông chống chủ nghĩa cơ hội và mọi khuynh hướng tư tưởng phi vô sản khác trong phong trào công nhân quốc tế cũng như sự giúp đỡ to lớn của ông đối với các đảng công nhân các nước trong việc đề ra đường lối chiến lược và sách lược cách mạng đúng đắn trong thời kỳ này.

Tập này được dịch dựa vào bản tiếng Nga bộ Toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghen, t.36, do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Liên Xô xuất bản tại Mát-xcơ-va năm 1964.

Ngoài phần thư từ, chúng tôi còn in kèm theo phần chú thích và các bản chỉ dẫn do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin Liên Xô trước đây biên soạn để bạn đọc tham khảo. Các tác phẩm của Mác và Ăng-ghe-nen được nhắc đến trong tập này đều được dẫn theo C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nen, Toàn tập, tiếng Việt, do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản tại Hà Nội và được ghi vắn tắt là Toàn tập, tiếp đó là số tập, năm xuất bản và số trang đề cập đến vấn đề được dẫn.

Đồng thời với việc xuất bản bộ Toàn tập của C.Mác và Ph. Ăng-ghe-nen, chúng tôi sẽ tổ chức biên soạn sách giới thiệu nội dung mỗi tập và các tư tưởng cơ bản trong các tác phẩm chính của hai nhà kinh điển.

*Tháng 8-1998*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

## THƯ CỦA PH. ĂNG-GHEN GỬI NHỮNG NHÂN VẬT KHÁC

THÁNG TƯ 1883 – THÁNG CHẠP 1887

---

## **NĂM 1883**

### **1** **GỬI PI-ỐT LA-VRÔ-VÍCH LA-VRỐP** **Ở PA-RI**

Luân Đôn, 2 tháng Tư 1883

La-vrốp thân mến!

Tôi xin báo ngay để bạn biết rằng tôi đã nhận được thư của bạn kèm theo phiếu chuyển tiền 124 phrăng 50 xăng tim. Sớm nhất là thứ tư tôi mới có thể đi lĩnh số tiền ấy, vì ngày mai tôi phải tháo gỡ những chữ khó đọc trong bản thảo của Mác. Làm xong nhiệm vụ này, tôi có ý định sẽ đăng thông báo trên tờ "Sozialdemokrat" ở Xuy-rích và tôi sẽ yêu cầu ban biên tập gửi cho bạn một vài bản của số báo ấy. Dĩ nhiên là sẽ không nhắc đến tên ông Cran-tơ<sup>1</sup>.

Tôi đã tìm thấy bản thảo "Lưu thông của tư bản" và "Những hình thức của toàn bộ quá trình" của quyển III<sup>2</sup>, gồm khoảng 1.000 trang khổ giấy gấp đôi. Hiện giờ còn chưa có thể nói được có thể cho in bản thảo đó dưới dạng hiện tại của nó hay không. Dù sao tôi cũng sẽ phải chép lại bản thảo đó vì đó là bản nháp. Cuối cùng, ngày mai tôi sẽ có thì giờ để đọc lướt nhanh trong máy tiếng đồng hồ toàn bộ bản thảo mà Mác để lại cho chúng ta. Tôi đặc biệt quan tâm đến cuốn lược khảo phép biện chứng mà Mác đã muốn viết từ lâu. Nhưng Mác luôn luôn giấu không

cho chúng ta biết công việc của ông đã được tiến hành đến đâu. Ông hiểu rõ rằng: nếu chúng ta biết ở chỗ ông có tác phẩm nào đó đã viết xong xuôi thì chúng ta sẽ bám chặt lấy ông cho đến khi ông chịu đồng ý để xuất bản mới thôi. Tất cả những điều ấy là nói riêng giữa chúng ta với nhau đấy nhé, tôi không có quyền xuất bản một cuốn nào đâu nếu không có sự đồng ý của Tú-t-xi, vì Tú-t-xi cùng với tôi đều được Mác giao phó cho việc thực hiện di chúc của ông về các trước tác.

Tin tức về việc ông bạn Lô-pa-tin dũng cảm, dũng cảm quá chừng của chúng ta đã vượt ngục an toàn<sup>3</sup> là một điều bất ngờ thú vị đối với tất cả chúng ta. Chúng tôi hy vọng rằng ông vẫn giữ được đức tính dũng cảm và bỏ lại sự quá chừng ở nước Nga. Tôi mong nay mai sẽ được gặp ông ở đây. Nhờ bạn làm ơn chuyển tới ông lời chào nồng nhiệt của tôi.

Người bạn chung thủy của bạn.

**Ph.Ăng-ghen**

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t.27, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 2

### GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GÔ Ở PA-RI

Luân Đôn, 11 tháng Tư 1883

Lau-ra thân mến!

Giống như cháu, tất nhiên tôi cũng cho rằng Pôn nên đến thăm cụ bà thân sinh ra anh ấy và mấy năm vừa qua tôi đã nhiều lần nói chuyện đó với anh ấy. Còn về chuyện tốn kém thêm thì chắc không nhiều và tôi có thể nhanh chóng kiếm được cho cháu tiền tiêu vào việc đó nếu tôi được báo tin kịp thời. Chỉ có điều là nếu cơ sự đã đến nông nổi như cháu kể trong thư thì Pôn cần phải ráng xử sự thật khôn khéo để khỏi làm tổn hại cho bản thân - chớ để cho bà y tá theo đạo Cơ Đốc ấy trở thành kẻ thù của anh ấy, - vì bà ta *luôn luôn* có mặt ở đó, còn Pôn thì *không* và chỉ cần bà ta sinh nghi thì tất nhiên bà ta sẽ liên tục dùng đủ mọi cách dụ dỗ cụ bà viết di chúc có lợi cho bà ta trong phạm vi pháp luật cho phép. Tôi nghĩ rằng nếu để xảy ra như thế là mọi chuyện đã xong và cháu chỉ còn cách ngồi nhìn xem người ta thực hiện.

Chúng tôi cười đến đứt ruột khi đọc câu chuyện của cháu kể về những cuộc phiêu lưu ở Ác-giăng-toi<sup>4</sup>. Chuyện đó giống hệt cung cách của anh chàng<sup>1\*</sup>, từ đầu chí cuối. Hôm nay đã được một tuần kể từ khi Tú-t-xi gửi cho anh chàng bức thư rất dứt khoát: bao giờ cháu bé sẽ đến<sup>2\*</sup>. Chẳng có mảy may hồi âm nào cả. Anh chàng vẫn còn đắn đo.

Pôn bị ít ra là sáu tháng<sup>5</sup>. Khi anh ấy ở đây, anh ấy sợ cái đó lắm và đã làm cho Líp-nếch rất buồn cười về cái horror carceris<sup>3\*</sup> của anh ấy. Nhưng nếu bây giờ mà anh ấy chưa nghiêm chỉnh bắt đầu học tiếng Đức thì tôi sẽ cho rằng anh ấy chỉ là một chú bé được nuông chiều thôi. Cháu hãy hình dung xem,

1\* - Sác-lơ Lông-ghê

2\* - Giăng Lông-ghê

3\* - nổi lo sợ bị tù

anh ấy viết cho tôi rằng anh ấy sẽ học tiếng Đức bởi vì "như Bác đã nói *rất đúng*(!) có thể(!) là cháu cần phải biết tiếng Đức để dịch!". Cứ như thế là việc trau dồi tri thức của anh ấy, dù là đã tuyệt vời đến đâu đi nữa, hoàn toàn không phụ thuộc vào việc anh ấy hiểu những tác phẩm nào đó bằng tiếng Đức đã xuất bản hoặc chưa xuất bản! Anh ấy vui mừng về việc tập 2 của bộ "Tư bản"<sup>2</sup> sắp được xuất bản, nhưng liệu sẽ có bao giờ anh ấy có thể đọc được cuốn sách ấy không?

Nếu bà Giăng-đơ dịch "Tuyên ngôn"<sup>1\*</sup> sang tiếng Pháp và trao cho tôi bản dịch đó để hiệu đính (cháu biết đấy, cuốn sách này đâu phải là đồ chơi) thì tôi sẽ viết cho bà ấy lời tựa giải thích những điểm cần thiết về hoàn cảnh lịch sử v.v.. Nhưng vì tôi biết quá ít về bà ấy nên lúc này tôi phải nói rằng: nếu không có hiệu đính thì sẽ không có lời tựa. Tôi không có *quyền* dùng bất kỳ hành động nào của bà ấy theo hướng đó. Ấy là để nói với Pôn đấy nhé. Cả chuyện này nữa: tôi không rõ anh ấy nói đến bài diễn nào của Ghíp-phen, bài ấy được đăng ở đâu.

Pum-pxơ vẫn còn "đang trông đợi" hoặc ít ra là tối hôm qua vẫn còn "đang trông đợi". Mới đây bà mẹ của Péc-xi đã nói với ông ta rằng quả thật là ông ta nên am hiểu sự việc như thế một cách kỹ càng hơn chút nữa.

Giô-li-mây-ơ đang ở đây, ông ấy sẽ lưu lại mấy ngày. Từ khi ông ấy đến cũng như trong mấy ngày trước khi ông ấy ra đi (ông ấy ra đi cách đây mười ngày), đêm nào tôi ra mở cửa cho Các-lô ra về vào khoảng 12 giờ tôi cũng thấy cảnh sát lảng vảng trước nhà tôi. Bọn gốc đó hẳn nghĩ rằng chúng tôi chế thuốc nổ trong khi thực ra chúng tôi bàn bạc về phẩm chất của rượu uýt-ki.

1\* *C.Mác và Ph.Ăng-ghen*. "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"

Gửi đến hai cháu lời chào nồng nhiệt của Giô-li-mây-ơ và của tôi.

Thân mến  
**Ph.Ăng-ghen**

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t.I, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh In bằng tiếng Nga lần đầu*

### 3

## GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG ĐÔ-ME-LA NIU-VEN-HÂY Ở LA HAY

Luân Đôn, 11 tháng Tư 1883  
122, Regent's Park Road, N.W.

Đồng chí thân mến!

Đồng chí biết rằng sau khi người bạn lâu năm của tôi<sup>1\*</sup> qua đời, tôi đã bị cuốn hút vào việc trao đổi thư từ, giải quyết các công việc đủ mọi loại và đọc các di cảo v.v., đến mức tôi chỉ có thể làm những gì là cấp bách nhất. Cuối cùng hôm nay tôi mới có được ít phút để cảm ơn đồng chí đã viết cho tôi bức thư đầy thông cảm và vài lời tưởng niệm tuyệt vời<sup>2\*</sup> trên báo "Recht voor

1\* - Mác

2\* *Ph. Đ. Niu-ven-hây*. "Các Mác"

Allen". Bài tưởng niệm đó chắc chắn là một trong những bài hay nhất mà chúng tôi được biết - ý kiến những người thân của tôi ở đây đều nhất trí là như vậy.

Thay mặt các con gái của người đã khuất<sup>1\*</sup> và nhân danh cá nhân, tôi cũng xin bày tỏ lòng nhiệt thành cảm ơn Đảng công nhân Hà Lan<sup>6</sup> chí ít cũng đã có lòng cử hành lễ viếng người bạn của chúng tôi. Qua việc đó, Đảng công nhân Hà Lan biểu thị tình đoàn kết với những đồng chí người Đức, người Pháp, người Tây Ban Nha, người Nga, và người Mỹ của mình.

Nếu số phận hoặc lòng say mê đi du ngoạn - tiếc rằng cơ hội của chúng tôi về mặt này rất có hạn, - dẫn tôi đến Hà Lan, thì tôi cho rằng tôi có bốn phận phải đến thăm đồng chí; về phần tôi, tôi xin mời đồng chí đến chơi chỗ tôi, nếu đồng chí có dịp đến nước Anh.

Mác để lại một bản thảo đồ sộ của phần thứ hai bộ "Tư bản"<sup>2</sup>; tôi phải đọc toàn bộ bản thảo này từ đầu (chữ viết nó khó đọc quá chừng!) trước khi có thể nói nó đã hoàn thiện đến mức nào để đưa in và cần phải lấy từ các cuốn vở ghi chép về sau bao nhiêu để bổ sung cho nó. Dầu sao thì *cái chính đã có*. Nhưng vì tôi chưa thể nói một điều gì dứt khoát hơn nên tôi đề nghị đồng chí hãy khoan, đừng đưa tin gì trên báo chí về việc đó; điều đó chỉ có thể dẫn đến những sự hiểu lầm. Hơn nữa, con gái út của Mác là Ê-lê-ô-no-ra cùng với tôi là người được giao phó nhiệm vụ thực hiện di chúc của Mác về các trước tác, nếu không có sự đồng ý của Ê-lê-ô-no-ra thì tôi không thể tiến hành một việc gì, mà các bà phụ nữ thì, như đồng chí biết đấy, đều thích theo đúng thể thức.

1\* - Lau-ra và Ê-lê-ô-no-ra Mác

Mong đồng chí thứ lỗi cho, tôi đã không viết bằng tiếng Hà Lan; mấy năm nay tôi hoàn toàn không mó đến thứ tiếng đó.

Kính thư

*Ph.Ăng-ghen*

Tôi gửi kèm theo đây tám ảnh tôi và đề nghị đồng chí gửi ảnh đồng chí cho tôi. Khi nào chúng tôi nhận được ảnh mới của Mác, tôi sẽ gửi ngay một tấm cho đồng chí.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trên tạp chí "Nhà sử học mác xít" số 6, 1934*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

#### 4

### GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 14 tháng Tư 1883

Ngài Béc-stanh thân mến!

Tiến sĩ Ê-vê-ling, chủ bút tờ "Progress", đã viết cho tờ "Republican" rằng ông ấy muốn mua bản khắc gỗ mà người ta đã dùng để in ra chân dung Mác trên tờ báo đó. Trả lời là như sau: "Bản khắc gỗ đó đã được gửi cho tờ "Sozialdemokrat" ở Đức, thành thử chúng tôi không thể gửi nó cho ông được". Bây giờ Ê-vê-ling đề nghị tôi viết thư cho ông ấy biết ngay xem ông ấy có thể nhận được càng sớm càng tốt bản khắc gỗ ấy không hoặc chí ít là bản kẽm chân dung đó. Cũng có thể là đã có sự hiểu

lầm và bản khắc gỗ đó đã lọt vào tay tờ "Neue Welt". Mong ngài làm ơn gửi bưu thiếp cho tôi biết ngay việc đó.

Bản báo cáo về đại hội là rất đáng mừng<sup>7</sup>.

Tôi rất vội.

*Ph.Ă.* của ngài

Tập hai của bộ "Tư bản" đã có, nhưng tôi chưa thể nói nó ra sao, tôi phải đọc 1000 trang bản thảo đã<sup>2</sup>. Song ngài hãy khoan đừng đưa tin gì trên báo nhé; khi nào tôi có thể nói điều gì đó dứt khoát, tôi sẽ báo tin chính xác cho ngài ngay.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen" q.I, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 5

### GỬI GIÊM-XƠ TÔ-MÁT NAU-LÉT<sup>8</sup> Ở LUÂN ĐÔN

[*Bản nháp*]

[Luân Đôn], 17 tháng Tư 1883

Thưa ngài!

Trong những giấy tờ của cố tiến sĩ Mác, có bản tóm tắt có phê phán bộ "Tư bản"<sup>1\*</sup> do tôi viết, nhưng cho đến hôm nay

1\* *Ph.Ăng-ghen.* "Tóm tắt tập I bộ "Tư bản" của C.Mác"

chúng tôi vẫn chưa thể tìm ra nó trong những đồng giấy tờ mà Mác để lại.

Nhưng dù tôi có tìm ra nó thì tôi cũng không dám gửi cho ngài - ít nhất là để dùng vào mục đích mà Ngài đã nói rõ. Tôi không rõ là trong các tác giả ở nước Anh hoặc ở bất kỳ nước nào khác, người ta chấp nhận đến mức nào cái cách một tác giả này lại đi cho một tác giả khác mượn bản thảo của mình.

Kinh nghiệm của chúng tôi về các nhà báo Anh làm chúng tôi không yên tâm lắm. Trừ một vài đại biểu của giáo hội Anh ra, còn thì họ đều luôn luôn xuyên tạc các quan điểm của chúng tôi và mô tả một cách sai lệch những hành động của chúng tôi. Sự hoàn toàn không hiểu biết của họ về lý luận và thực tiễn của chúng tôi chỉ có thể bì được với sự quá tự tin của họ. Hình như trên tờ "Nineteenth Century" tháng Bảy 1878 có đăng một bài của Gioóc-giơ Hao-oen nói về Quốc tế<sup>1\*</sup>, một bài đầy rẫy những sự đối trá và sai lầm. Mác đã gửi cho ngài bài bác bỏ<sup>2\*</sup>, nhưng ngài đã từ chối đăng bài đó.

Nếu ngài muốn tìm hiểu quan điểm của Mác thì tôi e rằng ngài sẽ phải đọc bộ "Tư bản" bằng tiếng Đức, tiếng Nga hoặc tiếng Pháp.

Tôi chỉ biết có một người Anh có thể trình bày đúng nội dung của bộ "Tư bản". Đó là một luật sư ở Man-se-xtơ<sup>3\*</sup>. Nếu ngài muốn, thì tôi sẵn lòng hỏi ông ấy xem ông ấy có đồng ý thực hiện công việc đó cho ngài không.

1\* *Gi.Hao-oen.* "Lịch sử Hội liên hiệp quốc tế"

2\* *C.Mác.* "Lịch sử Hội liên hiệp công nhân quốc tế do ông Gioóc-giơ Hao-oen biên soạn"

3\* - Mu-rơ

Kính bút



*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t.27, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

## 6

## GỬI PHI-LÍP VAN-PÁT-TEN<sup>9</sup> Ở NIU OÓC

Luân Đôn, 18 tháng Tư 1883

[*Bản nháp*]

*Gửi Phi-líp Van-Pát-ten*

Đồng chí thân mến!

Tôi sẽ trả lời ngắn gọn và rõ ràng về điều thắc mắc ngày 2 tháng Tư của đồng chí về thái độ của Các Mác đối với phái vô chính phủ nói chung và đối với Giô-han Mô-xtơ nói riêng.

Mác và tôi từ năm 1845 đã quan niệm rằng *một* trong những kết quả cuối cùng của cuộc cách mạng vô sản sau này sẽ là cái tổ chức chính trị được gọi là *nhà nước* sẽ dần dần tiêu vong và cuối cùng sẽ biến mất hẳn. Mục tiêu chủ yếu của tổ chức đó bao giờ cũng là dựa vào lực lượng vũ trang để đảm bảo bắt đa số lao động phải lệ thuộc về mặt kinh tế vào thiểu số giàu có. Thiểu số giàu có không còn thì cũng không còn sự cần thiết phải có lực lượng vũ trang để cưỡng bức và chính quyền nhà nước nữa. Đồng thời chúng tôi luôn luôn cho rằng để đạt mục tiêu đó và những mục tiêu khác quan trọng hơn nhiều của cuộc cách mạng

xã hội sau này, giai cấp những người vô sản trước hết phải chiếm lấy chính quyền nhà nước có tổ chức và dựa vào nó mà đàn áp sự phản kháng của giai cấp các nhà tư bản và tổ chức xã hội theo kiểu mới. Điều này đã được trình bày trong "Tuyên ngôn cộng sản" viết năm 1847, đoạn cuối chương hai.

Những người theo chủ nghĩa vô chính phủ lộn ngược tất cả mọi cái. Họ tuyên bố rằng cách mạng vô sản phải *bắt đầu* từ việc xoá bỏ tổ chức chính trị của nhà nước. Nhưng tổ chức duy nhất mà giai cấp công nhân thấy có sẵn sau khi giành được thắng lợi chính là nhà nước. Tất nhiên là cái nhà nước đó cần phải được cải biến đi rất nhiều trước khi nó có thể thực hiện được những chức năng mới của nó. Nhưng phá huỷ nó vào lúc như vậy có nghĩa là phá huỷ công cụ duy nhất mà giai cấp công nhân chiến thắng có thể dùng để thực hiện quyền lực mà nó mới giành được, trấn áp kẻ thù của nó là các nhà tư bản và tiến hành tổ chức lại xã hội về mặt kinh tế, nếu không có sự tổ chức lại này thì toàn bộ thắng lợi sẽ không tránh khỏi kết thúc bằng thất bại và bằng việc công nhân bị giết hại hàng loạt giống như sau Công xã Pa-ri.

Liệu tôi có cần phải đặc biệt chứng minh rằng Mác phản đối điều nhằm nhí vô chính phủ chủ nghĩa đó ngay từ ngày đầu tiên khi mà Ba-cu-nin vừa mới đưa nó ra dưới dạng hiện nay không? Toàn bộ lịch sử nội bộ Hội liên hiệp công nhân quốc tế chứng tỏ điều đó. Từ năm 1867 phái vô chính phủ đã mưu toan dùng những thủ đoạn xấu xa nhất để chiếm lấy sự lãnh đạo Quốc tế, Mác là trở ngại chính trên con đường của họ. Tại Đại hội La Hay, tháng Chín 1872, cuộc đấu tranh kéo dài năm năm đã kết thúc bằng việc khai trừ phái vô chính phủ ra khỏi Quốc tế; và người đã làm nhiều việc hơn hết để đi tới được sự khai trừ đó là Mác. Người bạn cũ của chúng tôi là Ph. A. Doóc-gơ ở Hô-bô-ken đã có mặt tại đại hội với tư cách là đại biểu có thể cho đồng chí

biết những điều chi tiết hơn, nếu đồng chí muốn.

Bây giờ xin nói về Giô-han Mô-xtơ. Người nào quả quyết rằng từ khi Mô-xtơ trở thành một người vô chính phủ, ông ta vẫn có mọi mối liên hệ với Mác và vẫn nhận được mọi sự ủng hộ của Mác thì người đó hoặc là bị lừa dối hoặc là bản thân người đó nói dối rành rành. Sau khi tờ "Freiheit" ở Luân Đôn ra số đầu, Mô-xtơ đến nhà Mác hoặc nhà tôi không quá một hai lần. Chúng tôi cũng không đến nhà ông ta, và không gặp ông ta một lần nào kể cả gặp một cách ngẫu nhiên, từ khi thấy cái chủ nghĩa vô chính phủ mới ra lò của ông ta xuất hiện trên tờ báo đó. Cuối cùng chúng tôi thôi đặt mua tờ báo đó, bởi vì nó hoàn toàn "rỗng tuếch". Chúng tôi coi khinh chủ nghĩa vô chính phủ của Mô-xtơ và sách lược vô chính phủ của ông ta giống như chúng tôi coi khinh chủ nghĩa vô chính phủ và sách lược vô chính phủ của những người mà ông ta noi theo để học tập tất cả những cái đó.

Khi còn ở Đức, Mô-xtơ đã cho xuất bản một cuốn trình bày "phổ cập" "bộ Tư bản"<sup>1\*</sup> Người ta đã đề nghị Mác hiệu đính cuốn sách đó để xuất bản lần thứ hai. Tôi đã giúp Mác việc này. Chúng tôi thấy rõ rằng nếu không viết lại toàn bộ cuốn sách đó từ đầu chí cuối, thì không có gì tốt hơn là bỏ đi chỉ ít là những điều xằng bậy nghiêm trọng nhất. Mác chỉ cho phép in những điểm ông sửa chữa với điều kiện nhất thiết không bao giờ được gắn tên ông với cái quyển sách đáng vứt vào sọt rác đó của Giô-han Mô-xtơ, ngay dù nó được sửa lại.

Đồng chí có toàn quyền công bố bức thư này trên tờ "Voice of the People", nếu đồng chí muốn.

<sup>1\*</sup> Gi. Mô-xtơ. "Tư bản và lao động"

Xin gửi tới đồng chí lời chào anh em

**Ph.Ă.**

*Công bố lần đầu bằng tiếng Đức có lược bớt trên tờ "Der Sozialdemokrat" số 21, ngày 17 tháng Năm 1883 và công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghe-n", t.I, (VI), 1932*

*In theo bản viết tay, có đối chiếu với bản in trên báo Nguyên văn là tiếng Đức*

## 7

### GỬI BAN BIÊN TẬP TỜ "NEW YORKER VOLKSZEITUNG"<sup>10</sup> Ở NIU OÁC

[*Bản nháp*]

[Luân Đôn], 18 tháng Tư 1883  
122, Regent's Park Road

*Gửi ban biên tập tờ "New Yorker Volkszeitung"*

Tờ báo của các ông ngày 15 đã đăng bức điện của tôi gửi Doóc-gơ như thể là bức điện đó là gửi cho các ông.

Trong số báo ra ngày 17, các ông đưa tin rằng tôi đã gửi điện cho các ông báo tin là Mác qua đời ở Ăc-giăng-toi<sup>1\*</sup>.

Ở đây chúng tôi không quen tự tiện như thế đối với tên tuổi

<sup>1\*</sup> Thực ra, Mác qua đời ở Luân Đôn.

của những người khác hoặc cho phép người ta có hành vi tương

tự như vậy đối với chúng tôi.

Vì thế sau này tôi không thể gửi cho các ông bất kỳ một tin tức nào.

Nếu trên tờ báo của các ông còn để xảy ra một lần nữa sự lạm dụng tên tuổi tôi tương tự thì các ông sẽ buộc tôi phải yêu cầu người bạn lâu năm của tôi là Doốc-gơ tuyên bố rằng đó là sự gian trá trăm phần trăm của các ông.

Kính thư

**Ph.Ă.**

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.27, 1935*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức*

## 8

### GỬI GIÊM-XƠ TÔ-MÁT NAU-LÉT<sup>11</sup> Ở LUÂN ĐÔN

[*Bản nháp*]

[Luân Đôn], 29 tháng Tư 1883

Thưa ngài!

Tôi sẽ lấy làm sung sướng nếu chúng tôi tìm được cái bản thảo mà chúng ta đang bàn đến và tôi sẽ dành cho ngài quyền công bố trước nhất với hai điều kiện đương nhiên mà dù sao tôi vẫn muốn nhắc lại là: 1) nếu ngài từ bỏ thì nhất thiết không chuyển quyền đó cho ai và 2) nếu ngài in bản thảo đó, thì sẽ

phải in nó dưới hình thức một bài riêng biệt, hoàn toàn không dính dáng gì đến bất cứ một bài nào khác.

Kính thư

**Ph.Ă.**

Xin cho phép tôi nói để ngài rõ tôi không phải là "tiến sĩ" mà là cựu chủ nhân một công ty sợi.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.27, 1935*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh*

## 9

### GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

[Luân Đôn], 23 tháng Tư 1883

Tôi gửi bản in thứ<sup>1\*</sup> cùng một lúc với bức thư này. Tôi đã nhận được thư của anh, trong tuần này tôi sẽ phúc đáp bằng một bài về Mác để đăng trên tờ "Sozialdemokrat". Tôi còn phải làm cho xong vô khối việc đã rồi mới có thể hoàn thành bài đó được<sup>12</sup>.

Câu chuyện bịa đặt về Ăng-ghen độc ác rủ rê Mác hiện hậu

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Chủ nghĩa xã hội phát triển từ không tưởng đến khoa học" đã được người ta lấp đi lấp lại đến hàng tỷ lần từ năm 1844 -

đan xen với một câu chuyện bịa đặt khác về A-ri-man - Mác dụ dỗ Oóc-mu-đơ - Ăng-ghen đi lạc ra ngoài con đường phẩm hạnh. Cuối cùng bây giờ các ngài ở Pa-ri mới mở mắt ra.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q.I, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 10

### GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 24 tháng Tư 1883

Doóc-gơ thân mến!

Kèm theo đây là mấy dòng của Brô-sê, một con người vô chính phủ chủ nghĩa hồ đồ, nhưng là một chàng trai rất trung thực, bạn của Gác-tơ-man, gửi cho Gác-tơ-man. Nhờ anh làm ơn chuyển giúp nhé.

Tờ "Volkszeitung" đã làm nhiều điều xằng bậy quá đỗi, nhưng vẫn chưa đến nỗi nhiều như tôi dự liệu. Cả bọn đều góp phần vào đó - Se-vích, Cu-nô, Đu-ê, Hép-ne. Cái bọn bốn người đó - cả bọn cũng như từng người một, - cứ tưởng là họ biết hết mọi chuyện trên đời, kỳ thực lại chẳng biết một tí gì. Dù

sao tôi vẫn thấy cần phải viết cho ban biên tập một vài dòng<sup>1\*</sup>, rằng bức điện mà tôi gửi cho anh thì họ lại đăng như là gửi cho họ, còn bức điện thứ hai gửi cho họ thì họ lại xuyên tạc đi bằng cách thêm thắt vào đó rằng Mác qua đời ở Ác-giăng-toi; rằng ở đây chúng tôi không cho phép để xảy ra những chuyện như thế; rằng vì thế sau này chúng tôi sẽ không thể gửi cho họ bất kỳ một tin tức nào và nếu họ lại một lần nữa dám lạm dụng tên tuổi của tôi như thế, thì tôi sẽ buộc phải đề nghị anh lập tức công khai tuyên bố rằng tất cả những cái đó đều là sự gian trá của họ. Các ngài đó chơi cái trò lấu tôm lấu cá kiểu Mỹ trong giới của họ thì mặc họ. Nhưng người Mỹ đứng đắn hơn nhiều: theo tờ "Volkszeitung" người ta đã gửi cho tôi một bức điện<sup>13</sup>, nhưng tôi đã không nhận được bức điện đó và tôi tin chắc rằng các ngài ở tờ "Volkszeitung" đã bỏ túi số tiền ấy. Bây giờ Van-Pát-ten viết rằng tuyệt nhiên chẳng có tiền gì hết. Thế nên tôi phải công khai nói rõ điều đó ở đây, nếu không lại hóa ra là tôi trảm bức điện đó đi không cho báo chí Pa-ri và tờ "Sozialdemokrat" biết. Thư trả lời về Mô-xtơ mà tôi đã gửi cho Van-Pét-ten để giải đáp thắc mắc của ông ấy<sup>2\*</sup> thì chắc chắn là khi bức thư này tới ông ấy đã công bố rồi.

Đại hội Cô-pen-ha-ghen<sup>7</sup> đã quyết định rằng mùa xuân sang năm Líp-nếch và Bê-ben sẽ sang Mỹ. Đây là chuyện tiền nong để chi cho cuộc vận động bầu cử 1884 - 1885 (chuyện này là *nói riêng giữa chúng ta với nhau thôi*). Líp-nếch đã đề nghị Tút-xi cùng đi để làm thư ký cho ông, việc này Tút-xi ưng ý lắm, thế nên

1\* Xem tập này, tr. 23-24.

2\* Xem tập này, tr. 20-22.

rất có thể là chẳng bao lâu nữa anh sẽ gặp Tút-xi ở đó. Chúng

tôi vẫn còn hoàn toàn chưa có kế hoạch nào. Công việc viết lách (xuất bản lần thứ ba tập I của bộ "Tư bản", xuất bản tập II<sup>2</sup>, đã tìm thấy bản thảo của tập này rồi nhưng vẫn còn chưa rõ nó đã hoàn tất đến đâu để đưa in và không biết có cần phải bổ sung không, tiểu sử<sup>1\*</sup> dựa trên cơ sở vô vàn thư từ trao đổi v.v.) đã choán hết toàn bộ thời gian rảnh rỗi, còn Tú-t-xi thì ngoài việc đó ra lại còn phải viết rất nhiều bài mà người ta đặt.

Tất nhiên là anh có toàn quyền cho đăng những đoạn trích nói về G. Gioóc-giơ trong thư của Mác gửi cho anh<sup>14</sup>. Nhưng anh cứ chờ cho đến khi tôi có thể đọc ra được cho anh những ý kiến của Mác ghi trên lề bản in cuốn sách của Gioóc-giơ của ông rồi sau đó gộp tất cả những cái đó làm một thì có tốt hơn không? Một bản tóm tắt trau chuốt về phương diện lý luận, nhưng ngắn gọn, không có minh họa bằng những ví dụ, như bản tóm tắt Mác viết cho họ, dù sao vẫn còn khó hiểu đối với những người Mỹ bình thường, vả lại cái đó không cấp bách. Chừng nào tôi có thì giờ, tôi sẽ lập tức nghiên cứu những ý kiến đó tường tận hơn. Nếu khi đó anh gửi cho tôi bản sao đoạn tương ứng trong bức thư của Mác thì sẽ làm cho công việc đỡ khó khăn.

Tôi gửi kèm theo đây cuốn sách ấy<sup>2\*</sup>. Chính tôi cũng chỉ mới nhận được mấy bản thôi; lần xuất bản thứ hai đang in. *Có thật là Vây-đơ-mai-ơ bây giờ đã biết tiếng Anh không*<sup>15</sup>. Những bản dịch trước kia của anh ấy, xét cả về mặt ngữ pháp lẫn về mặt văn phong, đều hoàn toàn không thể đem in được; chúng có thể làm cho ta mất hết uy tín, thêm nữa, lại còn đẩy các tác

1\* - của Mác

2\* Ph.Ăng-ghen. "Chủ nghĩa xã hội phát triển từ không tưởng đến khoa học"

giả vào tình trạng lố bịch. Dù sao tôi cũng vẫn muốn xem qua

bản dịch thử.

**Ph. Ă.** của anh

*Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách:*

*"Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh.*

*Phil. Berker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels.*

*Karl Marx u. A. an F. A. Sorge und Andere".*

*Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn lần đầu*

*bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen,*

*Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.27, 1935*

*In theo bản viết tay*

*Nguyên văn là tiếng Đức*

## 11

### GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 28 tháng Tư 1883

Béc-stanh thân mến!

(Tôi nghĩ là chúng ta chẳng cần phải dùng chữ "ngài" khách khí làm gì). Kèm theo thư này là một vài bức thư, trong đó có thư gửi những người Mỹ về Mô-xtơ<sup>1\*</sup>.

Thật không thể tha thứ được là anh đã trở về mà lại không qua Luân Đôn<sup>16</sup>, tôi chắc là như vậy. Tôi hè chắc anh sẽ có dịp

1\* Xem tập này, tr. 20-22.

qua đây, chúng mình sẽ cùng nhau đi tắm biển. Nhà tôi luôn

luôn có chỗ sẵn sàng đón anh đến nghỉ.

Mây-ơn là một nhà nhiếp ảnh tuyệt vời ở Luân Đôn thường xuyên làm ảnh cho Mác; ông có cái lệ: "Đối với những người danh tiếng, chúng tôi không lấy tiền". Vì thế bây giờ chúng tôi đâu có thể giục ông in ảnh khấn trương lên được (ông ấy rất hay sai hẹn), trừ phi giục một cách gián tiếp thì không kể. Chúng tôi đã đặt ông ấy làm ảnh như thể là chỉ dành cho một chủ của hiệu sách người Đức: 1000 tấm ảnh khổ danh thiếp (12 p.xt. = 240 mác = 24 pphen-ních một tấm) và 200 tấm chân dung cỡ nhỏ, chụp người đứng hơi nghiêng với giá 8 p.xt. = 160 mác = 80 pphen-ních một tấm. Đây là tấm ảnh cuối cùng, đẹp nhất trong đó Mo-rơ được khắc hoạ hết sức đường bệ, vui tươi và tin tưởng vào thắng lợi. Tôi dành những tấm ảnh đó cho anh, Líp-nếch và Doóc-gơ ở Niu Oóc, trừ một số tấm ảnh mà chính chúng tôi cần. Anh cần có bao nhiêu tấm ảnh? Hoàn toàn không cần phải bán ngay lập tức. Những tấm ảnh đó dù sao cũng đẹp hơn là những tấm ảnh được in ra ở chỗ anh.

**Ph.Ă** của bạn

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn  
khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q.I, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

12

GỬI A-KI-LE LÔ-RI-A<sup>17</sup>  
Ở MĂNG-TU

[Bản nháp]

[Luân Đôn, cuối tháng Tư 1883]

Thưa ngài!

Tôi đã nhận được bài của ngài viết về Các Mác, ngài đã tùy tiện phê phán học thuyết của Mác một cách hết sức độc ác, thậm chí còn giải thích sai học thuyết đó nữa. Ngài đã tùy tiện viết tiểu sử của Mác một cách bịa đặt trăm phần trăm. Nhưng điều mà ngài không có quyền làm và tôi không cho phép bất kỳ kẻ nào làm là vu cáo người bạn đã quá cố của tôi.

Trong một tác phẩm trước đây<sup>1\*</sup>, ngài đã dám tự cho phép mình buộc tội Mác là cố ý trích dẫn sai. Khi Mác đọc được điều đó, ông đã đối chiếu những trích dẫn của ông và những trích dẫn của ngài với nguyên bản và ông đã nói với tôi rằng tất cả những trích dẫn của ông đều đúng và nếu như có ai đó ở đây cố ý trích dẫn sai thì người đó chính là ngài. Và khi tôi thấy ngài trích dẫn Mác như thế nào, ngài trở tráo đến mức nào để buộc cho Mác nói đến *lợi nhuận* ở chỗ mà Mác nói đến *giá trị thặng dư* - trong khi Mác đã nhiều lần đề phòng ý kiến sai lầm coi hai cái đó chỉ là một (hơn nữa, ông Mu-rơ và tôi đã chuyện trò với ngài, giải thích cho ngài điều đó ở đây, tại Luân Đôn), - thì tôi biết rằng tôi phải tin ai và ai cố ý trích dẫn sai.

Nhưng đây chỉ là một chuyện cỏn con so với "niềm tin vững chắc và sâu sắc của ngài... rằng bao trùm lên trên tất cả cái đó" (học thuyết của Mác) "là một *sự nguy biện có ý thức*" (tr.510); rằng Mác "không từ cả những biện luận sai lầm *mặc dù ông biết rằng đó chính là những biện luận sai lầm*"; rằng Mác "thường là một kẻ nguy biện *phớt lờ chân lý* để cố đi đến phủ nhận chế độ hiện tồn" và rằng Mác, nói theo ngôn từ của La-mác-tin, "đùa dờn với sự nói dối và sự thật" chẳng khác gì trẻ con chơi "*đánh chuyền*"<sup>18</sup>.

---

1\* A. Lô-ri-a. "Học thuyết giá trị ở các nhà kinh tế học I-ta-li-a".

Ở I-ta-li-a, đất nước của nền văn minh cổ kính, điều đó có lẽ giống như một lời ca ngợi. Có lẽ rằng cả trong những người xã hội chủ nghĩa giảng đàn<sup>19</sup> điều đó cũng sẽ được coi là một điều ca ngợi rất sùng kính bởi vì những vị giáo sư gan dạ đó chẳng bao giờ có thể nặn ra được hàng hà sa số hệ thống của họ bằng cách nào khác ngoài cách "phốt lờ sự thật". Còn chúng tôi là những người cộng sản cách mạng, chúng tôi nhìn sự việc một cách khác. Chúng tôi coi những lời khẳng định như vậy là những lời buộc tội có tính chất vu cáo và vì chúng tôi biết rằng những lời khẳng định đó là bịa đặt, nên chúng tôi bác bỏ chúng và giảng trả kẻ nào bịa đặt ra chúng và kẻ nào chỉ tự làm nhục mình bằng những sự bịa đặt như thế.

Tôi cảm thấy ngài có trách nhiệm phải nói cho bạn đọc thấy được cái "sự nguy hiểm có ý thức" trứ danh bao trùm toàn bộ học thuyết của Mác đó nói cho đúng ra là ở chỗ nào. Nhưng ngài đã không hề làm việc đó. Tuyệt nhiên không!

Phải ty tiện biết chừng nào mới tưởng tượng rằng một con người như Mác lại "thường xuyên" trương lên tập II "để dọa các địch thủ của mình", cái tập sách mà "thậm chí ông cũng chưa nẩy ra ý định" viết, tựa hồ như cái tập II đó chẳng qua chỉ là "một sự lấu lỉnh đánh trống lảng của Mác để lảng tránh những lập luận khoa học". Tập II đó hiện đã có rồi và chẳng bao lâu nữa sẽ được xuất bản<sup>2</sup>. Lúc ấy có lẽ rút cuộc Ngài sẽ hiểu được sự khác nhau giữa giá trị thặng dư và lợi nhuận.

Tôi vinh hạnh bày tỏ cùng ngài tất cả những nỗi niềm mà ngài đáng được nhận.

*Ph.Ă.*

Bản dịch tiếng Đức của bức thư này<sup>1\*</sup> sẽ được đăng trên tờ "Sozialdemokrat" số sắp tới.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Đức trên báo  
"Der Sozialdemokrat" số 21, ngày 17 tháng  
Năm 1883*

*In theo bản viết tay có đôi  
chiếu với bản đăng trên báo  
Nguyên văn là tiếng I-ta-li-a*

### 13

## GỬI Ô-GUY-XTƠ BÊ-BEN Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 30 tháng Tư 1883

Bê-ben thân mến!

Anh hỏi rằng liệu tôi có sẽ chuyển sang sống ở Đức, Thụy Sĩ hoặc một nơi nào đó trên lục địa không, tôi xin trả lời ngắn gọn là: tôi sẽ không đến một nước nào mà người ta có thể trục xuất tôi, chỉ có ở Anh và ở Mỹ tôi mới tránh được cái đó. Sang Mỹ thì có lẽ tôi không cần sang, trừ phi đi thăm bè bạn. Vì thế, tôi ở lại đây.

Thêm nữa, nước Anh còn có một ưu thế lớn khác nữa. Từ khi Quốc tế<sup>20</sup> chấm dứt sự tồn tại của nó, ở đây tuyệt nhiên không có phong trào công nhân nào ngoài cái phong trào theo đuôi giai cấp tư sản, phái cấp tiến và tự đặt cho mình những mục tiêu

1\* *Ph.Ăng-ghen.* "Về việc Mác qua đời"

còn con *trong khuôn khổ* các quan hệ tư bản chủ nghĩa. Như vậy, chỉ có ở đây mới có thể yên ổn tiếp tục công tác lý luận. Ở bất kỳ nơi nào khác cũng đều phải tham gia vào công tác tuyên truyền cổ động thực tiễn và mất vào đó rất nhiều thời gian. Trong lĩnh vực tuyên truyền cổ động thực tiễn có lẽ tôi không làm được nhiều hơn bất kỳ một người nào khác, còn trong lĩnh vực công tác lý luận thì cho tới nay tôi vẫn chưa thấy có ai có thể thay tôi và Mác. Cái mà những người trẻ tuổi hơn cố làm theo hướng này có giá trị không nhiều lắm mà phần lớn thậm chí lại nhỏ hơn số không là khác. Cau-xky, - người duy nhất sốt sắng làm việc này - buộc phải viết để kiếm sống và vì vậy không thể làm được cái gì. Và giờ đây, ở vào tuổi 63 này của tôi, khi công việc của bản thân tôi còn ngập đầu, khi tôi còn phải mất một năm để tu chỉnh tập II của bộ "Tư bản"<sup>2</sup>, và còn phải mất thêm một năm nữa để biên soạn tiểu sử của Mác, cùng với lịch sử của phong trào xã hội chủ nghĩa Đức trong thời kỳ 1843 - 1863 và lịch sử Quốc tế (1864 - 1872) thì tôi có thật sự điên mới đổi cái chỗ ở yên tĩnh ở đây để đến ở những chỗ mà tôi buộc phải tham gia hội họp và luận chiến trên báo và chỉ vì thế mà không thể tránh khỏi làm cho quan điểm mất rõ ràng. Tất nhiên là nếu những thời kỳ như năm 1848 hoặc năm 1849 lại đến một lần nữa thì tôi sẽ lại một lần nữa xông pha, một khi cần thiết. Nhưng bây giờ thì phải phân chia công việc thật chặt chẽ. Ngay cả việc cộng tác với tờ "Sozialdemokrat" tôi cũng phải hết sức hạn chế. Anh chỉ cần thử nghĩ đến những đồng thư từ trao đổi thôi mà xem, trước kia tôi và Mác chia nhau làm, còn bây giờ thì đã hơn một năm nay tôi phải một mình làm công việc đó. Chừng nào tôi còn đủ sức, tôi còn phải giữ vững vô vàn mối dây từ các nước tự nguyện hội tụ lại trong phòng làm việc của Mác.

Còn về tấm bia kỷ niệm Mác<sup>21</sup>, thì tôi quả thật không biết

nên làm gì. Gia đình phản đối việc đó. Người thân sẽ cho là báng bổ nếu đem thay tấm mộ chí giản dị làm cho vợ Mác, trên đó giờ đây đã có khắc cả tên Mác và tên đứa cháu ngoại bé nhỏ của ông<sup>1\*</sup>, - bằng một tấm bia mà tại Luân Đôn này người ta khó bề nhận ra được giữa những tấm bia kiêu kỳ hủ lậu bao quanh nó. Các nghĩa trang ở Luân Đôn hoàn toàn chẳng giống những nghĩa trang ở Đức một chút nào. Ở đây mộ nọ sát mộ kia, giữa hai ngôi mộ thậm chí chẳng có đất cho một cái cây con mọc lên được và tấm bia không được dài hơn, cũng chẳng được rộng hơn miếng đất bé xíu đã mua.

Líp-nếch đã nói về việc xuất bản Toàn tập của Mác. Tuyệt lắm, nhưng việc này cũng giống như kế hoạch của Đit-xơ về tập II<sup>2</sup>: người ta quên rằng quyền xuất bản tập II đã được trao cho Mai-xơ từ lâu rồi, và rằng việc xuất bản những tác phẩm khác nhỏ hơn cũng phải dành trước hết cho Mai-xơ và vì vậy *chỉ* có thể thực hiện được ở nước ngoài. Vì vậy, ngay từ trước khi có đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup>, người ta đã cho rằng ngay cả cuốn "Tuyên ngôn cộng sản" cũng không thể in được ở nước Đức, - nếu như nó không bị đưa ra đọc trong vụ án xử các anh<sup>23</sup>.

Bản thảo tập II đã được viết xong vào năm 1873 và thậm chí có thể là vào năm 1870. Nó được viết bằng chữ Gô-tích, vậy mà từ năm 1873 Mác chỉ dùng chữ cái La-tinh.

Bây giờ gửi thư đi theo phương thức bảo đảm thì quá muộn rồi, nên thư này sẽ được gửi đi theo phương thức thông thường, nhưng tôi sẽ đóng dấu của tôi vào bức thư.

1\* - Hăng-ri Lông-gê



Tối nay tôi sẽ gửi thư về Béc-lin cho Líp-nếch.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: A. Bebel.  
"Aus meinem Leben". T.III, Stuttgart, 1914*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 14

### GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 1 tháng Năm 1883

Doóc-gơ thân mến!

Để có những ảnh đẹp của Mác, chúng tôi đã đặt người thợ ảnh giỏi nhất ở đây đã chụp những ảnh gần đây nhất là ông Mây-ơn lựa trong số những ảnh chụp đạt nhất để làm:

1000 tấm ảnh khổ danh thiếp - 12 p.xt., tức là khoảng 3 pen-ni một tấm;

200 tấm chân dung cỡ nhỏ, chụp người đứng hơi nghiêng với giá 8 p.xt., tức là khoảng 9 pen-ni một tấm.

Trong số đó, anh cần lấy bao nhiêu tấm cũng được, theo giá thành. Tôi cũng dành những tấm ảnh đó cho cả Líp-nếch và Béc-stanh ở Xuy-rích nữa. Nếu số ảnh nói trên không đủ thì chúng ta có thể đặt thêm, nhưng phải quyết định sớm.

*Ph.Ăng-ghen* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t.27, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 15

### GỬI VIN-HEM LÍP-NẾCH Ở BOỐC-ĐOỐC-PHƠ

Luân Đôn, 10 tháng Năm 1883

Líp-nếch thân mến!

Nếu với cái bệnh sinh dự án và những hành động thiếu cân nhắc liều lĩnh của anh, anh vẫn cứ buộc tôi phải viết những cái không cần thiết thì chắc là tôi lại đành phải bỏ dở việc trao đổi thư từ với anh.

*Vậy nên tôi chỉ đề nghị anh trả lời* cho tôi biết: các quyền hạn của tôi đối với Vi-gang là như thế nào? Bản hợp đồng năm 1845 có nêu rõ việc xuất bản lần thứ hai và ấn định tiền nhuận bút trả cho lần xuất bản đó<sup>24</sup>. Xin hỏi:

1) Bản hợp đồng đó bây giờ có còn ràng buộc *tôi* nữa không?

2) Nếu là có và nếu Vi-găng khước từ xuất bản lần thứ hai theo những điều kiện về nhuận bút đã được nêu rõ trong bản hợp đồng thì tôi có thể coi mình là hoàn toàn *không bị ràng buộc* gì không?

*Thế mà tôi vẫn không thể* nhận được trả lời của anh về những câu hỏi đơn giản đó, và vì anh đã hứa với tôi là sẽ trả lời nên tôi chẳng phải khách khí làm gì, mà xin gọi thẳng đó là "thái độ vô trách nhiệm của anh".

Nhưng tôi chưa bao giờ ủy thác cho anh đích thân hoặc thông qua người thứ ba nào tiến hành thương lượng về công việc của tôi và tôi không hiểu làm thế nào anh lại có thể nảy

ra ý nghĩ rõ ràng là liều lĩnh bắt đầu thương lượng ngay bây giờ. Tôi *kiên quyết yêu cầu* anh phải dứt khoát không được làm gì hết, nếu không tôi sẽ buộc phải viết thư ngay lập tức cho Vi-gang và *bác bỏ tất cả mọi chuyện*.

Hôm nay tôi đã nhận được thư của Mai-xơ; về việc xuất bản thành những tập mỏng<sup>1\*</sup>, ông ấy hoàn toàn chẳng nhắc đến một tý nào. Hợp đồng không cho phép chúng ta can thiệp vào việc đó. Nhưng nếu Đi-tơ có thể chứng minh cho Mai-xơ thấy rằng việc đó có lợi cho ông ta thì chắc là Mai-xơ thế nào cũng làm.

Địa chỉ của La-phác-gơ: 66, Boulevard de Port-Royal, Paris (ngay cạnh Xanh Pơ-la-giơ, rất thuận tiện khi người ta cần bắt giam).

Ảnh sẽ được chuyển đến thành nhiều lô và sẽ được gửi đi cho Đi-tơ ngay khi có cơ hội<sup>2\*</sup>.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 16

### GỬI Ô-GUY-XTƠ BÊ-BEN<sup>25</sup> Ở BOOC-ĐOÓC-PHƠ

Luân Đôn, 10-11 tháng Năm 1883

1\* Có lẽ đây là nói về việc xuất bản lần thứ ba bằng tiếng Đức tập I bộ "Tư bản".

2\* Xem tập này, tr. 28-31.

Bê-ben thân mến!

Tôi sẵn sàng tin rằng anh muốn *không* tham gia quốc hội thì hơn. Nhưng anh thấy rằng sự vắng mặt của anh đã dẫn đến cái gì. Nhiều năm trước đây, Brắc-cơ đã viết cho tôi rằng: dù sao trong tất cả mọi người chúng ta, chỉ có một mình Bê-ben là có sự lịch thiệp nghị trường thật sự<sup>26</sup>. Và tôi luôn luôn tin rằng đúng là như vậy. Vì thế không thể khác được đâu - ngay khi có cơ hội, anh lại phải một lần nữa lập tức đảm nhận lấy vị trí của mình, tôi sẽ rất mừng nếu anh trúng cử ở Hăm-buốc và qua đó, dù muốn hay không, anh cũng vẫn trút bỏ được những sự hoài nghi của chính anh<sup>27</sup>.

Nếu hoạt động tuyên truyền cổ động và hoạt động nghị trường trong một thời gian dài thì tất nhiên là rất chán. Hoạt động đó cũng giống như việc rao hàng, quảng cáo và đi tìm mối hàng đều lâu đem lại kết quả, thậm chí một số việc còn hoàn toàn chẳng có kết quả gì. Nhưng không thể nào khác được: đã bắt tay vào việc thì phải làm tới cùng, - nếu không thì toàn bộ công sức bỏ ra sẽ trở thành công dã tràng. Và trong hoàn cảnh có đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup> nhất quyết không được bỏ con đường duy nhất còn bỏ ngõ đó.

Báo cáo về Đại hội Cô-pen-ha<sup>7</sup> được soạn thảo theo cái cách khiến cho tôi không thể thấy rõ được chân ý của tác giả và không thể dựa vào đó mà sửa chữa bản thông báo đã được tôi hồng như bất cứ lần nào khác của Líp-nếch. Dù sao tôi cũng kết luận rằng bọn nửa vôi<sup>28</sup> đã bị một thất bại có tính chất quyết định và đương nhiên tôi cho rằng giờ đây họ đang che nhanh giấu vuốt. Nhưng lúc này sự việc có lẽ còn chưa đi đến chỗ như vậy. Chúng tôi chưa bao giờ lằm lằm về những người đó. Nhất quyết không được để cho Ha-den-clê-véc cũng như Ha-xen-man tham gia, nhưng Líp-nếch đã quá sớm chạy theo sự thống nhất mà lúc bấy giờ chúng tôi cực lực phản đối<sup>29</sup>, anh ấy đã gọi chúng tôi là đồ ngu, thậm chí đôi khi còn gọi chúng tôi là đồ đểu nữa. Ngày

trước Blô-xơ là một người sôi nổi, táo bạo, nhưng từ ngày lấy vợ v.v., vì lo kế sinh nhai mà anh ấy nhanh chóng sinh ra bấp bênh. Gây-dơ luôn luôn là một anh chàng khờ khạo đầy tự cao, tự đại, còn Cai-dơ là một gã đi chào hàng huyênh hoang khoác lác. Rít-tinh-hau-den ngay từ năm 1848 đã chẳng là cái gì, anh ta trở thành người xã hội chủ nghĩa chỉ pro forma<sup>1\*</sup> thôi để dựa vào sự giúp đỡ của chúng ta mà thực hiện cái chính quyền nhân dân trực tiếp của anh ta. Nhưng chúng ta có những việc quan trọng hơn.

Điều mà anh nói về Líp-nếch chắc là ý kiến trước đây đã lâu của anh. Chúng tôi biết Líp-nếch lâu năm lắm rồi. Sự nổi tiếng của anh ấy là điều kiện để anh ấy tồn tại. Vì thế anh ấy *buộc phải* điều hòa và che giấu để trì hoãn cuộc khủng hoảng. Thêm nữa anh ấy lại có bản tính lạc quan và nhìn mọi cái qua cặp kính màu hồng. Nhờ thế anh ấy rất hăng hái và đó là nguyên nhân chính khiến anh ấy có uy tín; nhưng cái đó cũng có mặt xấu của nó. Khi tôi trao đổi thư từ với một mình anh ấy thì chẳng những anh ấy tô lên mọi tin tức cái màu hồng yêu thích nhất, mà anh ấy còn giấu biệt không cho chúng tôi biết tất cả những cái khó chịu; đối với những thắc mắc của chúng tôi thì anh ấy trả lời một cách qua loa đại khái đến mức luôn luôn làm cho người ta hết sức bức mình: chẳng lẽ con người ấy lại coi chúng ta là những thằng ngốc chịu để cho người ta dắt mũi ư! Đã thế, anh ấy lại còn luôn luôn nhanh nhẩu đề ra hết sáng kiến này đến sáng kiến khác - sự nhanh nhẩu này hiển nhiên là rất có ích trong hoạt động tuyên truyền cổ động hàng ngày, nhưng nó lại làm cho chúng ta ở đây phải vất vả vì hàng đống

1\* - ở cái mẽ bề ngoài

những bài viết không cần thiết, - và luôn luôn sinh đưa ra

những dự án, một cái bệnh rút cuộc dồn thêm việc lên đầu *những người khác*, nói một cách ngắn gọn, như anh biết đấy trong những hoàn cảnh như vậy nói đúng ra hoàn toàn không thể có được sự trao đổi thư từ về công việc đích thực như sự trao đổi thư từ giữa tôi với anh bao nhiêu năm qua, cũng như với Béc-stanh. Vì thế mới sinh ra những chuyện cãi cọ liên miên và mới có cái danh vị vinh dự mà có lần vì thế anh ấy đã bông đùa tặng cho tôi, - danh vị kẻ lỗ mãng nhất châu Âu. Những bức thư tôi viết cho anh ấy quả thực thường hay thô lỗ, nhưng sự thô lỗ ấy chính là do nội dung những bức thư của anh ấy gây ra. Không ai biết điều đó rõ hơn Mác.

Rồi thêm nữa, Líp-nếch với tất cả những phẩm chất quý báu của anh ấy, là một thầy giáo thực thụ. Nếu trong quốc hội, đáng lẽ phải nói "tôi", người đại biểu công nhân lại nói là "cho tôi" hoặc phát âm một nguyên âm La tinh ngắn thành nguyên âm dài, và người tư sản nhạo báng thì anh ấy đâm thất vọng. Vì thế, đối với anh ấy trong quốc hội cần phải có "những người có học thức"<sup>1\*</sup>, tương tự như anh chàng Phi-rếch ngớ ngẩn, những người *chỉ* đọc *một* bài diễn văn trong quốc hội *thôi* cũng có thể làm cho chúng ta mất uy tín nhiều hơn hai nghìn chữ "cho tôi" sai ngữ pháp. Ngoài ra, Líp-nếch không biết chờ đợi. Đối với anh ấy, điều quan trọng hơn hết trên đời này là phải thành công ngay tức khắc, ngay dù có phải hy sinh những thành công lớn hơn nhiều trong tương lai để có được thành công đó. Anh sẽ được ném cái đó ở Mỹ, nếu anh tới đó *sau* Phrít-se hoặc Phi-rếch<sup>30</sup>. Việc cử họ sang đó cũng là một sai lầm giống như việc hợp nhất quá sớm với phái Lát-xan, phái này có lẽ chỉ nửa năm nữa sẽ

1\* Trong nguyên bản, từ này được viết bằng tiếng địa phương Béc-lin "jebildete".

tự đến với anh - nhưng họ sẽ đến như là một bọn rối loạn tổ

chức, không có những kẻ cầm đầu đã phá sản.

Anh thấy đấy, tôi đã nói chuyện tâm tình với anh hết sức cởi mở. Nhưng tôi cũng nghĩ rằng sẽ rất hay nếu anh kiên quyết đập lại cái thói ba hoa của Líp-nếch. Như thế chắc hẳn anh ấy sẽ nhượng bộ. Nếu thật sự đặt anh ấy trước một sự lựa chọn có tính chất quyết định, thì chắc chắn anh ấy sẽ đi theo con đường đúng. Nhưng có lẽ anh ấy lại muốn không phải hôm nay mà ngày mai và không phải ngày mai mà một năm nữa thì càng tốt, mới làm cái việc đó.

Nếu quả thật một vài nghị sĩ đã bỏ phiếu tán thành đạo luật của Bi-xmác<sup>31</sup> - tức là họ đã trả lời cú đá đít của Bi-xmác bằng cách hôn ngay vào chỗ ấy của ông ta, - và nếu đảng đoàn không khai trừ những người đó thì thực tình là tôi sẽ buộc lòng phải công khai từ bỏ cái đảng cam chịu tình trạng đó. Nhưng theo như tôi biết thì sẽ không thể như thế được, vì theo kỷ luật hiện hành của đảng thì thiếu số *phải* bỏ phiếu theo đa số. Nhưng điều ấy thì anh còn biết rõ hơn tôi.

Theo tôi, bất kỳ sự phân liệt nào trong điều kiện có đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa đều là một sự bất hạnh, vì đảng bị mất hết mọi khả năng giao tiếp với quần chúng. Nhưng người ta có thể ép chúng ta phải chịu sự phân liệt này, và trong trường hợp đó chúng ta phải cẩn thận đề phòng. Vì thế, nếu có cái gì đó tương tự xảy ra, - dù anh ở đâu đi nữa, tôi cũng nhờ anh làm ơn báo cho tôi biết cái đó, mà hơn thế nữa, báo ngay nhé, vì tôi nhận được báo Đức luôn luôn quá chậm.

Dù sao đi nữa, Blô-xơ đã gửi cho tôi một bức thư rất buồn bã khi anh ấy đến Brê-men vì bị trục xuất khỏi Hăm-buốc<sup>32</sup>, và tôi đã trả lời anh ấy rất kiên quyết. Nhưng thư từ của tôi từ lâu để lộn xộn quá đến nỗi phải mất đứt cả một ngày mới có thể tìm ra bức thư đó. Nhưng lúc nào đó tôi phải xếp lại cho

ngăn nắp và lúc đó nếu cần tôi sẽ gửi cho anh *nguyên bản* bức thư đó.

Những điều đang diễn ra ở Anh, Pháp và Mỹ xác nhận nhận định của anh về tình hình kinh tế<sup>33</sup>. Hiện nay là một cuộc khủng hoảng trung gian giống như cuộc khủng hoảng 1841 - 1842, nhưng quy mô lớn hơn nhiều. Nói chung, chỉ từ 1847 trở đi, chu kỳ mười năm mới biểu hiện rõ ràng (do việc khai thác vàng ở Ca-li-phoóc-ni-a và Ô-xơ-rây-li-a, việc này làm cho thị trường thế giới hình thành xong xuôi). Bây giờ Mỹ, Pháp và Đức đang bắt đầu phá vỡ sự độc quyền của Anh trên thị trường thế giới và vì thế sản xuất thừa lại bắt đầu biểu hiện nhanh hơn giống như trước năm 1874, - bây giờ những cuộc khủng hoảng trung gian năm năm lại xuất hiện. Đó là bằng chứng nói lên rằng phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đã hoàn toàn kiệt sức rồi. Giai đoạn hưng thịnh không còn đạt được sự phát triển đầy đủ của nó nữa; hết năm năm, sản xuất thừa lại bắt đầu xuất hiện và ngay cả trong năm năm ấy, nói chung tình hình cũng không tốt đẹp gì. Nhưng điều đó hoàn toàn không có nghĩa là trong những năm 1884 - 1887 sẽ lại không có một giai đoạn phục hồi khá lớn của hoạt động kinh doanh như đã diễn ra trong những năm 1844 - 1847. Nhưng sau đó, chắc chắn là sự phá sản hoàn toàn sẽ đến.

11 tháng Năm

Tôi muốn viết cho anh thêm đôi chút về tình hình thương mại nói chung, nhưng bây giờ chắc họ sắp thôi không nhận bài đặt viết nữa rồi. Vậy thôi hẹn lần sau nhé.

*Ph.Ă.* của anh

## 17

GỬI I-Ô-HAN PHI-LÍP BẾCH-CO  
Ở GIƠ-NE-VƠ

Luân Đôn, 22 tháng Năm 1883

Bạn cố tri!

Làm sao anh lại có thể nảy ra ý nghĩ rằng *tôi* có thể làm thế nào đó kiếm được việc viết lách cho một đồng chí trẻ trong đảng<sup>1\*</sup>? Vì đã nhiều năm nay tôi hoàn toàn không có quan hệ với một nhà xuất bản nào ở Đức, trừ Mai-xơ (về bộ "Tư bản"), lại càng không có quan hệ với các báo và tạp chí. Thế thì tôi có thể làm được gì? Ngược lại, dù anh chàng đó dịch được từ tiếng Đức sang tiếng Pháp hoặc tiếng Anh thì trong trường hợp đó tôi cũng không thể giúp anh ta kiếm việc làm được. Anh hãy nói chuyện với Líp-nếch thì hơn vì Líp-nếch có tờ "Neue Zeit" và nhiều mối quan hệ lắm.

Chúng tôi sẽ còn phải vất vả cho đến tháng Ba sang năm về ngôi nhà của Mác, thành thử chẳng cần quá vội dời khỏi chỗ đó, mà cũng chẳng cần quá vội về những kế hoạch tương lai. Cũng sẽ còn phải bỏ nhiều công sức để sắp xếp lại di sản đó cho ngăn nắp. Tôi thật kinh ngạc khi thấy Mác đã giữ được hầu như toàn bộ giấy tờ, thư từ và bản thảo viết ngay cả trước năm 1848 - tư liệu tuyệt vời để viết cuốn tiểu sử mà tất nhiên tôi sẽ viết, cuốn tiểu sử này, ngoài những cái khác ra cũng sẽ là lịch sử của

1\* - Clốp-phe-rơ

tờ "Neue Rheinische Zeitung" và phong trào 1848 - 1849 ở miền hạ Ranh, lịch sử đám lưu vong tôi tị ở Luân Đôn trong những năm 1849 - 1852 và lịch sử Quốc tế. Trước hết, cần phải xuất bản tập hai bộ "Tư bản"<sup>2</sup> đã, việc này hệ trọng lắm. Bản thảo tập hai có đến 4 hoặc 5 bản viết khác nhau, trong đó chỉ có bản thứ nhất là đã viết xong, còn những bản sau cùng thì chỉ mới bắt đầu. Sẽ cần phải tốn không ít công sức, bởi vì ở một người như Mác, mỗi lời đều quý giá như vàng. Nhưng đối với tôi, sự vất vả này lại lý thú, vì tôi lại được cùng làm việc với người bạn lâu năm của tôi.

Mấy hôm vừa rồi, tôi đã sắp xếp những bức thư từ 1842 đến 1862. Trước mắt tôi lại một lần nữa hiện lên rõ ràng một thời đã qua và muôn vàn giây phút thú vị mà những người đối địch chúng tôi đã đem lại cho chúng tôi. Tôi thường cười đến chảy nước mắt về những chuyện cũ đó. Kẻ thù chẳng bao giờ tước bỏ được của chúng tôi tính hài hước. Nhưng trong đó cũng có nhiều cái rất quan trọng.

Đây là nói riêng giữa chúng ta với nhau thôi. Anh hãy cẩn thận, chớ để một lời nào về chuyện ấy lọt lên báo nhé. Cái có thể công bố được thì tôi thỉnh thoảng cho đăng trên tờ "Sozialdemokrat". Béc-stanh sửa mình khá lắm, anh ấy đang cố học, vẫn giữ được sự hóm hỉnh và có ý nghĩ rõ ràng, có thể chịu đựng được phê bình và trút bỏ được tất cả những sự xuyên sáo tiểu tư sản. Còn anh em ta ở Đức thì quả là những người tuyệt vời thật sự, từ khi đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup> khiến cho họ thoát khỏi các ngài "có học thức"<sup>1\*</sup>, những người mà trước năm 1878 đã cố lên mặt kẻ cả dạy bảo công nhân một cách rối tung rối mù cao siêu dốt nát vốn có của họ; đáng tiếc

1\* Trong nguyên bản, từ này được viết bằng tiếng địa phương Béc-lin "Jebildeten".

là rất nhiều "thủ lĩnh" lại tiếp tay cho việc làm đó. Tuy còn chưa hoàn toàn thoát khỏi cái rác rưởi thối nát đó nhưng dù sao phong trào đã lại một lần nữa chắc chắn đi vào hướng cách mạng. Cái tuyệt vời của anh em chính là ở chỗ quần chúng tốt hơn nhiều so với hầu hết các thủ lĩnh, và giờ đây khi đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa buộc quần chúng phải *tự lực* hành động, còn ảnh hưởng của các thủ lĩnh thì sa sút xuống đến mức tối thiểu, - giờ đây phong trào tốt hơn bao giờ hết.

Bạn cũ của anh.

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Engels "Vergessene Briefe (Briefe Friedrich Engel's an Johann Philipp Becker)". Berlin, 1920*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 18

### GỬI LÚT-VÍCH CLỐP-PHE-RƠ Ở GIƠ-NE-VƠ

Luân Đôn, 22 tháng Năm 1883

Ông Clốp-phe-rơ thân mến!

Tôi rất vui lòng giúp đỡ ông, nếu như tôi có thể làm được việc đó. Nhưng tôi hoàn toàn không có quan hệ nào với những chủ của hiệu sách cũng như với các giới viết lách ở Đức và tôi quả thật chẳng có ai ở đó để nhờ giúp<sup>1\*</sup>. Còn Đảng thì hiện vẫn

<sup>1\*</sup> Xem bức thư trên đây.

có nhiều tạp chí khác nhau v.v. ở Đức, chẳng hạn như tờ "Neue Zeit" do Líp-nếch và Cau-xky phụ trách ở Stút-gát (nhà xuất bản Đi-tơ); ông nên đề nghị Béch-cơ viết thư giới thiệu ông đến đó. Nếu có điều gì đó có thể giúp cho ông thì chỉ có ở đó mới có thể làm được; còn chúng tôi ở đây cũng bị mất hết liên hệ với mọi người, giống như ông ở Giơ-ne-vơ.

Thư của ông đề ngày 9 lại đóng dấu "Giơ-ne-vơ 13 tháng Năm", một phần vì vậy tôi phúc đáp ông bị chậm.

Tôi hy vọng rằng, cách tôi vừa nêu sẽ giúp ông mỹ mãn.

Kính thư

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 19

### GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ Ở PA-RI

Luân Đôn, 22 tháng Năm 1883

Lau-ra thân mến!

Tôi không quên ngân phiếu 5 pao xtéc-ling của Pôn như anh ấy nghĩ đâu, nhưng vì Xem Mu-rơ đang ở đây, nên tôi không có lấy một phút nào rảnh rỗi để chuẩn bị ngân phiếu và gửi đi bằng thư bảo đảm. Tối hôm qua Xem đã trở về Man-se-xtơ và

ngân phiếu sẽ được gửi đi hôm nay nếu như không có thư của Pôn thay đổi ý kiến mà anh ấy đã nói với tôi. Tôi gửi kèm theo đây ngân phiếu 10 pao xtéc-linh.

Vậy là trong lúc tôi viết những dòng này, Pôn thân mến đang còn ngồi tù<sup>5</sup>. Đúng vào giờ này (5 giờ 45 phút), giờ vào thăm anh ấy đã hết và giờ đây anh ấy có thể yên tĩnh thảo luận với Ghê-đơ về triển vọng sẽ diễn ra cuộc cách mạng có tính cách mạng. Hôm chủ nhật ấy, chúng tôi đã uống chén rượu tháng Năm tuyệt vời chúc sức khoẻ anh ấy, chúc anh ấy thêm dũng cảm và bền bỉ.

Lâu lắm rồi tôi vẫn cho rằng cháu sẽ có thể lợi dụng cuộc đi ở ẩn bắt buộc đó của Pôn để đến Luân Đôn; toàn bộ ngôi nhà số 122 đường công viên Ri-giân sẽ được trao ngay lập tức cho cháu sử dụng; nhưng căn cứ vào tất cả những điều mà tôi được biết thì tôi e rằng đề nghị đó có thể xúc phạm tình cảm của ai đó. Ngay cả Nim sau khi trở về cũng không nói một lời về việc cô cháu thanh tú của tôi có ý định đến cái xứ sở khí hậu rất xấu này và khi Pôn viết rằng anh ấy hy vọng sáng nào cũng được ngồi ăn sáng cùng cháu ở Xanh Pơ-la-giơ thì tôi hoàn toàn thất vọng. Nhưng giờ đây mọi việc đều ổn cả nên tôi hy vọng rằng chẳng bao lâu nữa sẽ nghe được ý kiến cháu nói là cháu nhận lời mời của tôi, để biến chỗ đó thành bản doanh của cháu, chỉ ít là trong vài tuần; tất nhiên điều đó không loại trừ việc đi chơi biển v.v.. Nếu Pôn phải ngồi tù thì lại càng có cơ sở để cháu quan tâm đến sức khoẻ của cháu.

Khi Xem ở đây, nhờ anh ấy chúng tôi đã nhận ra một sự thật rất khó chịu; - đó là Mo-rơ không có quyền đình chỉ việc dịch bộ "Tư bản" - việc dịch này không được tác giả đồng ý - và chúng tôi cũng không có quyền đó. Quyền đó đã bị mất vì sau

khi hết năm đầu mà *phần đầu* bản dịch<sup>1\*</sup> vẫn chưa xuất hiện trên báo chí. Vì vậy, chừng nào còn có một vài người làm việc đó, thì chúng tôi đành phải dùng mẹo và sử dụng tập hai<sup>2</sup> để buộc họ phải từ bỏ ý định của họ.

Tập hai đã làm cho tôi vất vả nhiều đến khủng khiếp, vô luận thế nào đi nữa thì cũng cần phải nói như vậy về quyển hai. Có một bản viết đầy đủ, viết vào khoảng năm 1868, nhưng đây chỉ là bản nháp. Rồi lại có ít nhất là ba, nếu không phải là bốn bản sửa lại viết trong những thời kỳ khác nhau về sau, nhưng không có một bản nào trong số đó đã viết xong. Cần phải làm việc thật chu đáo để lựa trong số đó ra bản viết cuối cùng! Quyển ba hoàn thành trong những năm 1869 - 1870 và từ đó Mác không đụng đến nó. Nhưng trong phần này, là phần nghiên cứu địa tô, tôi sẽ phải đối chiếu chính văn với những đoạn Mác trích dẫn các nguồn tài liệu tiếng Nga<sup>34</sup> - để làm chú thích, dẫn chứng sự thật và nêu ví dụ. Có lẽ thậm chí tôi sẽ soạn được một phần không lớn lắm của tập ba bằng cách rút từ bản thảo 1858 - 62<sup>35</sup> cũng nên, (phần đầu của bản thảo này đã được xuất bản ở Béc-lin năm 1859<sup>2\*</sup>) trong đó ở cuối mỗi chương đều có lịch sử phê phán những vấn đề lý luận được nghiên cứu trong chương đó.

Vừa rồi tôi đã phân loại các thư tín. Có một hòm lớn đầy những thư rất quan trọng từ năm 1841 (thậm chí từ năm 1837 - do ông nội cháu là Mác<sup>3\*</sup> viết) cho đến năm 1862. Hòm thư này hầu như đã phân loại xong, nhưng tôi còn phải mất thêm mấy tiếng đồng hồ nữa mới kết thúc được việc này. Tôi có thể

1\* - bản dịch tiếng Anh tập I của bộ "Tư bản"

2\* - C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

3\* - Hen-rích Mác

nói chắc với cháu rằng tôi thấy thật là thú vị khi bỗng tìm lại được những thứ cũ này, vì đại bộ phận chúng liên quan đến tôi chẳng kém gì Mác và ở đó có rất nhiều cái đáng chê cười. Nim đã giúp tôi một tay - cần phải lau chùi rất nhiều bụi bặm! Và chúng tôi vô cùng vui khi hồi tưởng lại những thời kỳ đã qua. Những thư từ trao đổi sau năm 1862 thì Mác đã đích thân phân loại khá kỹ càng. Nhưng phải ít lâu nữa chúng tôi mới có thể đi sâu vào tìm hiểu tất cả những bí mật của cái tầng gác thượng này, ở đó đầy những hòm xiềng, gói, cuộn giấy và sách v.v., còn tôi thì giờ đây phải chuẩn bị để đưa vào lần xuất bản thứ ba<sup>1\*</sup> những đoạn bổ sung từ bản dịch tiếng Pháp mà như tôi được biết, Mo-rơ đã có ý định đưa vào; và việc này phải làm xong trong vòng ba - bốn tuần.

Đã đến giờ chuyển thư đi. Vậy nhé, hôm nay hãy tạm biệt.

Quý mến cháu

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t.I, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

## 20

### GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ

#### Ở PA-RI

Luân Đôn, 2 tháng Sáu 1883

1\* - lần xuất bản thứ ba bằng tiếng Đức tập I của bộ "Tư bản"

Lau-ra thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây ngân phiếu 10 p.xt. cho Pôn như anh ấy yêu cầu. Xét theo bức thư của anh ấy thì có lẽ tinh thần anh ấy khá vững vàng nếu lưu ý đến hoàn cảnh hiện nay của anh ấy, nhưng tất nhiên là tiếng rít ken két của những chiếc chìa khóa và then cửa chắc hẳn gây nên ấn tượng ghê rợn<sup>5</sup>. Tự do tương đối ban ngày là cái quái gì khi mà ban đêm rút lại chỉ còn là biệt giam tựa hồ anh ấy có thể cất tiếng hát:

"Singet nicht in Trauertönen  
Von der Einsamkeit der Nacht  
Denn sie ist.-o holde Schönen  
Zur Geselligkeit gemacht"<sup>1\*</sup>.

Vì Pôn có ý định trau dồi tiếng Đức ở trong tù, nên cháu có thể đưa cho anh ấy mấy câu trên đây để anh ấy dịch.

Nhưng thôi, lúc này hai người chịu cực hình đó<sup>2\*</sup> chắc là đã tạm ổn và cháu có thấy không, cháu có thể sang đây vào thứ năm hoặc thứ sáu tuần tới chẳng hạn? Sở dĩ như vậy vì tôi đang đợi Giô-li-mây-ơ sẽ đến vào chiều nay, anh ấy sẽ có thể ở lại đây cho đến thứ hai tuần tới, 11 tháng Sáu, và anh ấy rất muốn gặp cháu! Ngoài ra, Tút-xi cũng nói nhiều về việc cháu sẽ sang, nghe chừng cô ấy rất muốn cháu có mặt ở đây, muốn hỏi ý kiến cháu xem nên thu xếp công việc trong nhà ra sao v.v., v.v.; dường như việc một mình phải đảm đương trách nhiệm là một gánh

1\* - "xin đừng có hát điệu thê lương

Cái đơn côi hiu quạnh của đêm trường

Đêm thanh, ôi đẹp thần tiên quá

Để bạn bè gặp gỡ chung vui".

(Gơ-tơ. "Thời đi học của Vin-hem Mai-xơ", quyển V, chương 10.)

2\* - La-phác-gơ và Ghê-đơ



quá nặng đối với cô ấy. Như vậy chuyến đi của cháu trong chừng mực nào đó sẽ là chuyến đi *vì công việc*. Nếu cháu vui lòng sang thì biên thư ngay cho tôi, tôi sẽ lập tức gửi tiền sang ngay cho cháu; tôi cũng muốn gửi kèm thêm số tiền đó vào ngân phiếu hôm nay, hiềm một nỗi số dư của tôi không cho phép thực hiện được điều đó, nhưng tuần sau thì nhất định tiền sẽ được chuyển đến.

Trong số những giấy tờ của Mo-rơ, tôi đã tìm thấy cả một đồng bản thảo - đó là tác phẩm viết chung của chúng tôi, thuộc về thời kỳ trước năm 1848<sup>1\*</sup>. Nay mai tôi sẽ công bố một số trong những bản thảo ấy.

Khi nào cháu tới đây, tôi sẽ đọc cho cháu nghe một bản thảo; cháu sẽ cười đến vỡ bụng. Tôi đã đọc bản thảo ấy cho Nim và Tút-xi nghe; Nim đã nói: bây giờ thì tôi mới vỡ lẽ vì sao lúc bấy giờ ở Bruy-xen hai ngài lại cười như nắc nẻ suốt đêm đến nỗi không một người nào trong nhà có thể ngủ được<sup>36</sup>. Lúc ấy chúng tôi là những chàng trai táo tợn, so với văn xuôi của chúng tôi, thơ của Hai-nơ chỉ là một cái gì rất hồn nhiên trong trắng trẻ con.

Có hy vọng xuất bản được bản dịch bộ "Tư bản"<sup>2\*</sup> ở chỗ Kigan Pôn và công ty, được như vậy thì tốt nhất. Tút-xi có ý định đến gặp ông ta vào ngày chủ nhật<sup>3\*</sup>; nếu xem chừng việc đó sẽ đem lại cái gì đó thiết thực thì chúng tôi sẽ cùng đi. X.Mu-rơ sẽ dịch và tôi sẽ hiệu đính. Những người khác cũng có ý định tiến hành việc xuất bản này, nhưng nếu chúng ta có thể đi đến thỏa

1\* *C.Mác và Ph.Ăng-ghen*. "Hệ tư tưởng Đức"; *Ph. Ăng-ghen*. "Những người thuộc phái chủ nghĩa xã hội chân chính"

2\* - bản dịch tiếng Anh tập I bộ "Tư bản"

3\* - 4 tháng Sáu

thuận thì họ sẽ phải nhanh chóng từ bỏ ý định đó. X.Mu-rơ đã đến đây để dự cuộc gặp gỡ giữa ba người và chúng tôi đã thỏa thuận với ông ấy về tất cả những điều có liên quan đến ông ấy. Ông ấy là người thích hợp nhất để thực hiện mục đích này, tuy hơi dè dặt nhưng cái này có thể sửa được. Ông ấy đã giúp ích cho chúng ta nhiều nhất trong cương vị cố vấn pháp luật. Tôi còn phải viết cho ông ta về một vấn đề pháp luật, ngay khi có chuyến xe thư sắp tới.

Pum-pxơ rất mạnh khỏe, cả hai con của cô ấy cũng vậy, cậu con trai rất cao lớn và vạm vỡ gần giống như em gái của cậu ta, ít ra là như người mẹ kiêu hãnh nói như vậy. Nếu cháu đến đây vào chủ nhật sau (tuần sau), chúng ta sẽ cùng nhau thưởng thức chén rượu poong tháng Năm; nó giờ đây đang giữa mùa hoa nở rộ (tôi muốn nói đến cỏ xa diệp ấy mà; chúng tôi vẫn thường uống thứ đồ uống đó hai lần vào những ngày chủ nhật và hai lần ở nhà Tút-xi vào giữa tuần, thêm nữa vẫn còn nhiều rượu vang của vùng Mô-den.

Nếu cháu cho biết rằng cháu có ý định đến đây thì lập tức trong ngày hôm ấy tôi sẽ gửi đến Đu-blin đơn đặt mua một thùng rượu vang đỏ loại tốt và tốt *nhất* để chúng ta thưởng thức.

Nay mai tôi sẽ biên ít dòng cho Pôn. Còn bây giờ tôi vẫn là

*Ph.Ăng-ghen* của cháu

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: *F. Engels, P. et Lafargue. "Correspondance", t.I, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

**21**  
**GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH**  
**Ở XUY-RÍCH**

Luân Đôn, 12-13 tháng Sáu 1883

Béc-stanh thân mến!

Bây giờ đã là mười một giờ rưỡi khuya. Tôi vừa đọc xong và đã gửi đi trả bản in thử tờ thứ hai của lần xuất bản thứ ba bộ "Tư bản"<sup>1\*</sup> (mất không ít công sức) và tôi muốn dùng phần còn lại của đêm nay để biên thư cho anh, dù chỉ bắt đầu viết.

Về công việc nội bộ, tôi đã đọc được đôi ba ý thực trong "Biên bản"<sup>37</sup> và chẳng bao lâu sau đó tôi đã nhận được bản giải thích vắn tắt của Bê-ben. Trước đó lâu lâu tôi đã biên thư cho Bê-ben, nói rằng việc đoạn tuyệt với những anh chàng chẳng ra trò trống gì đó thuộc phái hữu cuối cùng nhất định sẽ xảy ra<sup>38</sup>, nhưng theo tôi, thúc ép cho sự đoạn tuyệt đó nhanh chóng diễn ra cũng chẳng có lợi gì cho chúng ta chừng nào chúng ta vẫn còn chưa có thể lại trực tiếp tiếp xúc với quần chúng, tức là chừng nào còn tiếp tục tồn tại đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup>. Nếu họ *buộc* chúng ta phải làm việc đó thì phải làm sao cho họ vi phạm kỷ luật Đảng chứ không phải chúng ta, như vậy thì thắng lợi của chúng ta sẽ được đảm bảo trước. Và phải đẩy họ đến chỗ đó nếu họ không chịu ở yên. Còn về Líp-nếch thì anh

1\* - lần thứ ba xuất bản bằng tiếng Đức bộ "Tư bản"

ấy sẽ làm tất cả mọi điều có thể làm được để trì hoãn cuộc khủng hoảng, nhưng khi cuộc khủng hoảng xảy ra thì anh ấy sẽ thấy rằng không thể trì hoãn nó được nữa và anh ấy sẽ có lập trường đúng.

Nói vắn tắt, đây là những điều tôi sẽ phải làm:

1) Sắp xếp di sản<sup>1\*</sup> cho có trật tự, hơn nữa phải tự mình làm hầu như tất cả mọi việc bởi vì ngoài tôi ra không ai biết những tác phẩm trước kia. Đó là một đống tài liệu rất lớn, lại rất lộn xộn nữa. Còn thiếu nhiều, nhiều gói và hòm thậm chí còn chưa mở ra!

2) Chuẩn bị lần xuất bản thứ ba<sup>2\*</sup> có sửa chữa một số chỗ và bổ sung một số đoạn lấy từ bản tiếng Pháp và đọc bản in thử.

3) Lợi dụng cơ hội hiện có để xuất bản bản dịch tiếng Anh - hôm nay tôi đã đến một nhà xuất bản lớn ở đây<sup>3\*</sup> để làm việc này - và sau nữa đích thân hiệu đính bản dịch (Mu-rơ sẽ dịch, - ông ấy là một dịch giả tuyệt vời, đã là bạn của chúng tôi hai mươi sáu năm nay, nhưng hơi dềnh dàng).

4) So ba bốn bản viết phần đầu tập II và chuẩn bị đưa in, đồng thời *chép lại sạch sẽ* toàn bộ tập II<sup>2</sup>.

5) Thỉnh thoảng đến thăm và chơi bời thoải mái với Soóc-lem-mơ một tuần, hôm qua anh ấy lại đi Man-se-xtơ rồi; anh ấy bao giờ cũng mang theo công việc để làm, nhưng than ôi, jerum!<sup>4\*</sup>.

1\* - của Mác

2\* - lần thứ ba xuất bản bằng tiếng Đức tập I của bộ "Tư bản"

3\* - Ki-gan Pôn

4\* - O, jerum, jerum, jerum! O que mutatio rerum! - Ôi trời ơi, trời ơi là trời! Cái này chẳng giống cái kia (Điệp khúc một bài hát sinh viên của Huê-phình.)

Cuộc sống là như vậy đấy!

Con lừa ấy của tờ "Vossische" (người ta đã *bốn lần* gửi cho tôi cái đó<sup>39</sup>) có lẽ đã gây ra cho nước Đức hậu quả không ít đau buồn vì những bài nói của nó về Mác khôn khéo. Có lẽ sẽ có lúc nào đó khi tôi đặc biệt vui, tôi sẽ sặc cho hắn một trận. Nếu những anh chàng ngốc nghếch đó được đọc thư từ trao đổi giữa Mo-rơ và tôi thì có lẽ họ chỉ còn ngậy người ra. Thơ của Hai-nơ chỉ là trò chơi của trẻ so với văn xuôi táo bạo, vui nhộn của chúng tôi. Mo-rơ có thể nổi cơn thịnh nộ, nhưng buồn thì không bao giờ! Tôi đã cười đến vỡ bụng khi đọc lại những bản thảo cũ. Những thư từ trao đổi đó cũng có ý nghĩa lịch sử, và trong chừng mực điều này phụ thuộc vào tôi, - sẽ được trao vào những bàn tay thích đáng. Tiếc rằng tôi chỉ có những bức thư của Mác từ năm 1849, nhưng lại có đủ.

Kèm theo đây là một trang bản nháp phần kết của cuốn "Tuyên ngôn cộng sản"<sup>40</sup> mà anh có ý định giữ làm kỷ niệm. Hai dòng đầu là do bà Mác nghe đọc rồi ghi lại.

Bài thơ kèm theo đây của Véc-thơ lẽ ra tôi đã gửi kịp để anh đăng làm tiểu phẩm nếu anh không để cho thư của anh bị chậm mười hai tiếng đồng hồ thành thử tôi đã phải đợi xem liệu tiểu phẩm có được đăng đúng nguyên xi không. Tuy nhiên, anh vẫn có thể đăng nó<sup>41</sup>. Tất cả các tác phẩm của Véc-thơ đều đầy mỉa mai và mang tính hài hước vì nó tương phản với Phrai-li-grát trịnh trọng. Trong các tác phẩm đó hoàn toàn không có "tính trịnh trọng"<sup>1\*</sup>.

Còn về việc xóa bỏ đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa thì mọi người ở Đức luôn luôn nhìn nhận quá thiên cận. A-lếch-xan-đơ III ở Mát-xcơ-va đã làm cho nước Nga thất vọng

vì bản tuyên ngôn của ông ta giống hệt như Phri-đrich Vin-hem IV đã làm cho người Phổ thất vọng năm 1841<sup>42</sup> (nhưng không khí ở Nga căng thẳng hơn nhiều); trong việc đó, ông ta đã làm được nhiều hơn tất cả những cái mà Gây-dơ, Blô-xơ và đồng bọn đến lúc nào đó sẽ đạt tới được bằng những lời than vãn của họ. Nếu một ngày nào đó ông ta bị giết - mà điều này nhất định sẽ xảy ra với ông ta, - thì toàn bộ chế độ *đối nội* của Bi-xmác sẽ không đáng giá một xu. Lúc ấy sự thể sẽ hoàn toàn khác. Ngay dù chỉ có một mình Vin-hem già<sup>1\*</sup> chết thôi (tôi muốn nói đến không phải là Vin-hem Blô-xơ) thì những sự thay đổi cũng là không thể tránh khỏi. Mọi người thuộc thế hệ hiện nay đã không đành chịu, và họ hoàn toàn không thể hình dung được rằng vị thái tử già nua<sup>2\*</sup> đang ở vào tình thế lúc bấy giờ đã trở thành tình thế cách mạng, có khả năng làm được cái gì. Đã thế lại thêm một anh chàng dấn dộn nhu nhược như "Phrít-xơ của chúng ta". Và thậm chí cũng không loại trừ tình hình là chính phủ Pháp ngông cuồng sinh sự với toàn thế giới đến nỗi đẩy sự thể ở Pa-ri đi đến sự xung đột nào đó. Tuy-ni-di, Ai-Cập, Ma-đa-ga-xca, Bắc Kỳ<sup>43</sup> và bây giờ thậm chí họ còn có ý định tranh giành của người Anh một vài hòn đảo đá lỏm chỏm mà cư dân không có đến 50 người, ở vùng ven biển Noóc-măng-đi. Tôi chỉ hy vọng rằng ở Pa-ri sẽ chẳng xảy ra chuyện gì, vì sự khờ khạo của quân chúng ở đây nặng nề đến mức chỉ có ở đây, ở Luân Đôn, mới có thể hơn được mà thôi.

Vả lại, gã Bi-xmác táo gan đang giúp sức cho chúng ta đắc lực như một nửa tá lạc đà. Lý thuyết hiện đại của ông ta nói

1\* Äng-gheh có ý nói đến Vin-hem I, tiếp đó trong nguyên bản có sự chơi chữ: "bloß" nghĩa là "chỉ có" và Blos là họ.

2\* - Phri-đrich Vin-hem

1\* Trong nguyên bản từ này viết bằng tiếng địa phương Béc-lin "Ernscht".

rằng hiến pháp để chế chẳng qua chỉ là bản giao ước giữa các chính phủ mà các chính phủ có thể thay bất cứ lúc nào bằng một bản giao ước khác mà không cần hỏi ý kiến của Quốc hội - cái lý thuyết ấy quả là một của quý rơi vào tay chúng ta. Ông ta cứ liệu đấy! Thêm nữa, tâm địa trắng trợn muốn gây ra xung đột, những kẻ ngu xuẩn, lác các vô liêm sỉ đó của ông ta trong nghị viện như Buê-di-ke và đồng bọn, - tất cả những cái đó đều có lợi cho chúng ta. Dĩ nhiên là trong tình hình đó những lời lẽ xuông sáo về "một khối phản động"<sup>44</sup> cũng sắp tiêu ma, những lời lẽ này chủ yếu để nói cho kêu (hoặc để nói về tình thế cách mạng *thật sự*). Vì cái trớ trêu của lịch sử có lợi cho chúng ta chính là ở chỗ những phần tử *khác nhau* trong đám phong kiến và tư sản đó đấu tranh chống lại nhau, cấu xé nhau, nuốt lẫn nhau - điều này có lợi cho *chúng ta* - do đó cấu thành cái ngược lại với khối người thuần nhất - phải là dốt nát mới có thể tưởng tượng rằng chỉ cần gọi tất cả bọn họ đều là "phản động" là đủ để thắng họ. Trái lại, tất cả bọn vô lại lẫn lộn đủ mọi loại đó trước hết phải thanh toán lẫn nhau, làm cho nhau kiệt sức và mất hết uy tín, do đó chuẩn bị địa bàn cho chúng ta, đồng thời lần lượt chúng tỏ sự bất lực của họ. Một trong những sai lầm lớn nhất của Lát-xan là trong hoạt động tuyên truyền ông đã hoàn toàn quên mất tí chút biện chứng mà ông đã lĩnh hội được ở Hê-ghen. Đồng thời ông luôn luôn chỉ nhìn thấy một mặt, hoàn toàn giống Líp-nếch, nhưng vì Líp-nếch thường ngẫu nhiên nhìn thấy mặt đúng trong những căn cứ đó<sup>1\*</sup> nên rút cuộc dù sao ông vẫn đứng cao hơn Lát-xan vĩ đại.

Oái oăm là ở chỗ trong phong trào tư sản hiện nay ở Đức, người ta cấu thành "một khối phản động" và tình trạng đó chắc

1\* Căn cứ (Grund) là thuật ngữ của Hê-ghen.

chắc sẽ chấm dứt. Chúng ta không thể tiến lên được chừng nào dù chỉ một bộ phận trong giai cấp tư sản không bị buộc phải - vô luận là do tình hình bên trong hoặc tình hình bên ngoài - bước lên con đường vận động *thật sự*. Vì thế đối với chúng ta chế độ của Bi-xmác *tôn tại cho đến nay* đã đủ rồi; vì thế ông ta chỉ có thể có ích cho chúng ta khi ông ta gây ra xung đột hoặc từ chức, vì thế cũng đã đến lúc phải xóa bỏ đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa bằng biện pháp nửa cách mạng hoặc cách mạng thực sự. Tất cả những cuộc tranh cãi về việc chỉ có "tình trạng giới nghiêm nhỏ" hoặc toàn bộ đạo luật<sup>45</sup> sẽ bị xóa bỏ, hoặc về việc luật hình sự thông thường có sẽ được tăng cường không khiến tôi nhớ đến những cuộc tranh cãi về sự đồng trình của đức bà Ma-ri-a in partu và post partum<sup>1\*</sup>. Những cái có tính chất quyết định là hoàn cảnh chính trị chung ở trong nước và ở ngoài nước, nhưng chúng thay đổi và không chết cứng. Nhưng ở Đức, người ta xem xét vấn đề chỉ xuất phát từ tiền đề là tình hình hiện nay ở Đức là *vĩnh viễn*. Và đồng thời, gắn liền với quan niệm về một khối phản động, người ta tin rằng nếu chế độ hiện nay bị lật đổ thì chúng ta sẽ lên nắm chính quyền. Đây là một điều nhảm nhí. Cách mạng là một quá trình lâu dài, anh hãy so với thời kỳ 1642 - 1646 và 1789 - 1793 thì rõ và để cho các điều kiện chín muồi đối với chúng ta cũng như chúng ta chín muồi đối với các điều kiện thì tất cả các đảng trung gian phải lần lượt lên nắm chính quyền và phá sản. Lúc ấy sẽ đến lượt chúng ta và có thể là chúng ta sẽ còn tạm thời thất bại một lần nữa, mặc dù nếu sự vật tiến triển một cách bình thường thì tôi cho rằng điều đó ít có khả năng xảy ra.

Hôm nay tôi đã gửi cho "*Nhà sách nhân dân*" *Hốt-tinh-hen* -

1\* - trong thời kỳ sinh đẻ và sau thời kỳ sinh đẻ

*Xuy-rích*<sup>1\*</sup> gói ảnh đã đặt<sup>2\*</sup> bằng bưu kiện chưa trả bưu phí qua Cơ quan vận chuyển bưu kiện lục địa (cơ quan kết ước của bưu điện vận chuyển bưu kiện Đức và Thụy Sĩ). Tôi gửi kèm theo đây tiền thanh toán. Trong số tiền này, anh hãy giữ lại và đưa vào khoản thu - do tôi chịu - 1 pao 7 si-linh, trừ 4 phrăng tiền mua rượu, mua báo v.v. (nếu khi chuyển khoản số tiền còn lại, có vẻ tròn một chút số tiền ở phía này hay phía kia cho tiện thì tất nhiên là không hề gì). Ở đây bây giờ vẫn còn 500 ảnh cỡ danh thiếp và 200 chiếc cỡ nhỏ, ai đặt mua trước thì sẽ nhận được trước. Nhưng hiện thời, ngoài Đi-txơ, anh không có người cạnh tranh. Qua sự việc sau đây anh có thể thấy đủ thú vị việc trút xuống vai tôi đến mức nào; hôm nay tôi phải kiểm tra và đóng gói lại ảnh để gửi cho anh và cho Đi-txơ - toàn bộ việc ấy tôi phải tự tay làm từ đầu đến cuối, - cũng như gửi chúng đến văn phòng (cách đây 2 1/2 dặm Anh). Dù thế, cứ làm việc đi!

Boóc-đơ là một con lừa, chúng tôi biết anh ta đã lâu rồi. Ở chỗ Mác có gần một trăm quyển vở do anh ta gửi đến, thế mà vẫn không tìm ra. Mong bạn hãy tống khứ anh ta đi.

Tôi sẽ không đi Thụy Sĩ chừng nào đường đi ở lục địa chưa an toàn hơn. Mà chắc gì mùa hè này Mác có thể đến Pháp hoặc đi qua Pháp mà không gặp rầy rà. Ai đã một lần bị trục xuất thì người ấy phải sẵn sàng làm mọi việc nếu không đồng ý tiến hành những biện pháp mà tôi không thể tiến hành. Tôi biết điều đó.

Anh hoàn toàn chẳng làm phiền tôi chút nào đâu khi anh cho tôi hay những vấn đề nội bộ. Sống ở nước ngoài, không bao giờ

1\* Đây là nói đến nhà xuất bản của Đảng dân chủ - xã hội.

2\* Xem tập này, tr. 28-31.

người ta biết được đầy đủ về những tình tiết của cuộc đấu tranh nội bộ trong một đảng công nhân mà dù sao cũng là đảng công nhân hàng đầu ở châu Âu. Còn bạn Líp-nếch thì vì nguyên tắc đã giữ bí mật với tôi tất cả những chuyện đó, tin tức của anh ấy màu hồng, giống như ánh bình minh, hoặc màu thiên thanh giống như bầu trời trong xanh và tràn đầy hy vọng của tuổi thanh xuân.

Nhân kỷ niệm trận chiến đấu tháng Sáu 1848, tôi gửi cho anh bài của Mác<sup>1\*</sup> đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung". Trong toàn bộ giới báo chí châu Âu, Mác đã một mình đứng về phía những người khởi nghĩa khi họ đã bị thất bại.

Chào thân ái.

*Ph.Ă.* của anh

13 tháng Sáu

Anh nghĩ sao, liệu có đúng lúc không nếu cho đăng trên tờ "Sozialdemokrat" dưới hình thức tiểu phẩm một bài *vô cùng* táo bạo của Mác và của tôi viết năm 1847<sup>36</sup>, trong đó chúng tôi đã choang cho "những người thuộc phái chủ nghĩa xã hội chân chính" - cả hiện nay vẫn có mặt trong quốc hội - một trận? Đó là bài táo bạo nhất trong tất cả những gì đã được viết bằng tiếng Đức trước đây.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q.I, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

1\* *C.Mác.* "Cuộc cách mạng tháng Sáu"

## 22

GỬI PA-XCU-A-LÔ MÁC-TI-NHÉT-TI  
Ở BÊ-NÊ-VEN-TÔ

Luân Đôn, 19 tháng Sáu 1883  
122. Regent's Park Road, N.W.

Thưa ngài!

Tôi rất hài lòng nhận được bản dịch tiếng I-ta-li-a tuyệt vời cuốn "Chủ nghĩa xã hội không tưởng và chủ nghĩa xã hội khoa học" của tôi\* do ngài thực hiện. Tôi đã xem xong và tôi đề nghị với ngài những sửa chữa nhỏ ở một vài chỗ - mặc dù tôi không tự tin vì tôi biết tiếng I-ta-li-a chưa được hoàn hảo và tôi không có điều kiện thực hành tiếng I-ta-li-a. Tôi hy vọng rằng mặc dù điều nói sau cùng đó, ngài sẽ có thể hiểu được đoạn dịch (tiếng I-ta-li-a hoặc tiếng Pháp) những chỗ bổ sung vào những chỗ tương ứng trong bản thảo của ngài căn cứ vào bản tiếng Đức xuất bản lần thứ nhất.

Tôi gửi kèm theo đây một bản của bản tiếng Đức được xuất bản cách đây không lâu, rồi tôi sẽ gửi một bản của lần xuất bản thứ hai, hiện đang in. Đáng tiếc là đã không có khả năng dịch từ bản tiếng Đức: vì đối với phương pháp trình bày biện chứng thì tiếng I-ta-li-a thích hợp hơn nhiều so với tiếng Pháp.

Tôi xin cảm ơn ngài đã có nhã ý muốn gửi cho tôi một vài

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học"

bản của cuốn sách dịch: sáu bản hoặc nhiều nhất mười hai bản là đủ.

Với lòng kính mến chân thành

*Ph.Ăng-ghen*

Cùng chuyến xe thư này, tôi gửi bằng *bưu kiện bảo đảm* cho ngài một gói nhỏ gồm:

- 1) Bản thảo của ngài,
- 2) Một bản của bản tiếng Đức.

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "La corrispondenza di Marx e Engels con italiani. 1848 - 1895". Milano, 1964*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng I-ta-li-a  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

## 23

GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH  
Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 22 tháng Sáu 1883

Ngài Béc-stanh thân mến!

Nếu anh đến Pa-ri, thì nhất định anh phải qua eo biển ghé lại chỗ tôi mấy ngày. Đến chỗ tôi cả đi lẫn về anh cũng vẫn ít tốn kém hơn là vung tiền ở Pa-ri trong thời gian đó. Phòng dành cho anh ở đây đã sẵn sàng. Lúc ấy tôi sẽ đưa cho anh xem cả

cái bản thảo táo bạo mà tôi đã nhắc đến<sup>1\*</sup> và những bản thảo khác. Bà La-phác-gờ sẽ nói với anh đi như thế nào là tiện nhất.

*Ph.Ă.* của anh

Gửi lời chào Líp-nếch.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn  
khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen" quyển I,  
1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 24

### GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GỜ Ở PA-RI

Luân Đôn, 24 tháng Sáu 1883

Lau-ra thân mến!

Khi cháu cho biết rằng cháu biết Mo-rơ tội nghiệp khi ở Vi-vi<sup>46</sup> có những ý định và nguyện vọng gì thì điều đó gắn liền với những mệnh lệnh ít nhiều mang tính chất di huấn và vì thế dĩ nhiên tôi đã kết luận rằng cháu có ý nói xa xôi đến những vấn đề tương tự. Và vì những mệnh lệnh đó có thể bao gồm những nguyện vọng có liên quan chừng nào đó đến kỷ niệm về mẹ cháu v.v., về sách v.v., và vì ở đây chúng ta phải đi tới quyết định nào đó, vả lại Tút-xi dường như đang cố thoái thác trách nhiệm hành động độc lập - nên tôi cho rằng nghĩa vụ trực tiếp của

1\* Xem tập này, tr. 61-62.

tôi là báo cho cháu biết rằng nếu cháu có điều gì cần phải báo cho chúng tôi thì phải làm điều đó một cách kịp thời.

Sau khi Mo-rơ tội nghiệp qua đời, trả lời câu hỏi của tôi, Tút-xi đã cho tôi biết rằng ông đã bảo Tút-xi là Tút-xi và tôi phải quản lý tất cả các giấy tờ của ông và phải quan tâm đến việc xuất bản cái nào có thể xuất bản được, đặc biệt là tập II<sup>2</sup> và các tác phẩm về toán học<sup>47</sup>. Việc xuất bản lần thứ ba bằng tiếng Đức<sup>1\*</sup> đang được tiến hành, tôi cũng chăm lo việc đó. Nếu cháu muốn biết một cách chính xác những lời của Mo-rơ, thì Tút-xi, không nghi ngờ gì hết, sẽ cho cháu biết nếu cháu yêu cầu cô ấy làm việc đó.

Vấn đề đó đã được bàn bạc khi Pôn ở đây và tôi hầu như tin chắc rằng anh ấy biết việc đó.

Còn về mấy chữ "nhưng người được ủy nhiệm thực hiện di chúc về trước tác" thì tôi một mình chịu trách nhiệm về mấy chữ đó. Lúc bấy giờ tôi đã không thể chọn được những chữ khác và nếu tôi đã làm cho cháu bực mình như thế nào đó vì việc đó thì tôi mong cháu bỏ qua cho nhé<sup>48</sup>.

Làm sao bản thân mệnh lệnh có thể đụng chạm đến cháu, tôi không thể hiểu được. Công việc phải được thực hiện ở đây, tại chỗ. Trên thực tế công việc - cháu biết rõ điều này chẳng kém gì Tút-xi - chủ yếu sẽ phải đặt lên vai tôi. Nhưng vì chỉ có một con gái của Mo-rơ sống ở Luân Đôn nên tôi thấy lẽ tự nhiên là ông đã gộp cô ấy với tôi để làm một công việc mà cô ấy có thể làm được. Nếu cháu sống không phải ở Pa-ri mà ở đây thì chắc chắn là việc ấy sẽ được giao cho cả ba người chúng ta cùng làm.

Nhưng vấn đề này còn có một phương diện khác. Theo một đạo luật Anh (mà Xem Mu-rơ đã giải thích cho chúng ta) thì chỉ

1\* - của tập I bộ "Tư bản"

có một người duy nhất là đại diện hợp pháp của Mo-rơ ở nước Anh - đó là Tút-xi, hay nói đúng hơn chỉ có một người duy nhất có thể trở thành đại diện hợp pháp của ông khi người đó được ủy quyền trước pháp luật để quản lý tài sản của người quá cố. Việc này phải do *một trong những người thân thích gần nhất sống ở Anh*, tức là Tút-xi, thực hiện, nếu Tút-xi không từ chối và không đề nghị một người khác cũng phải sống ở Vương quốc liên hiệp. Thành thử, theo đạo luật đó, tôi cũng không thích hợp. Vì nhiều lý do, *phải* được sự ủy quyền trước pháp luật đó.

Về các đề cương mà Mo-rơ đã thảo luận với cháu ở Vi-vi thì tôi tất nhiên hoàn toàn không biết và tôi tiếc rằng sau ngày 14 tháng Ba cháu đã không đến; lúc ấy giá như chúng tôi biết những đề cương đó và, trong chừng mực có thể, lưu ý được đến chúng thì hay biết chừng nào. Nhưng tình hình bản dịch tiếng Anh<sup>1\*</sup> là như thế này. Chúng tôi đi đến kết luận (trên cơ sở những lời giải thích của X. Mu-rơ cũng như của Mai-xơ) rằng *chúng ta không có quyền* ngăn cản bất kỳ ai xuất bản bản dịch không được tác giả đồng ý. Quyền đó giới lắm cũng chỉ có hiệu lực trong ba năm sau lần xuất bản đầu tiên và nó đã hoàn toàn hết hiệu lực vào năm 1870. Thế nên đã có một vài người ngấp nghé muốn xuất bản, và ông Ri-vơ-dơ - một nhà xuất bản có thiện ý nhưng không có vốn cũng không có uy tín về nghề nghiệp, một nhà xuất bản kém nhất - đã nói với Rát-phốc-đơ rằng ông ta đã tìm được người dịch và có ý định xuất bản bản dịch. Không được phí thời gian vào việc đó. Chúng tôi đã phải tìm một người nào đó có nhiệt tình và có khả năng làm được việc này - và chúng tôi chỉ có thể dựa lại ở X. Mu-rơ và nhà xuất bản Ki-gan Pôn và Công ty. Họ đã bắt đầu trao đổi thư từ với nhau, sau đó Tút-xi đã đến thăm Ki-gan Pôn; rồi tôi đã đến gặp ông ta. Chưa

1\* - của tập I bộ "Tư bản"

có gì được quyết định, nhưng rất chắc là chúng sẽ đi đến một thỏa thuận nào đó. Xin hỏi: trong hoàn cảnh đã thay đổi, liệu cháu có thể đảm nhận được việc dịch không để hoàn thành vào một thời hạn xác định, ví dụ sau sáu tháng chẳng hạn.

Còn về lịch sử Quốc tế thì, trong chừng mực điều này liên quan đến *tôi*, tôi hoàn toàn không phản đối việc chuyển cho cháu toàn bộ tài liệu v.v. liên quan đến Quốc tế để làm việc đó. Nhưng tôi có ý định viết một cuốn tiểu sử đầy đủ của Mo-rơ và nếu cháu cầm những tài liệu ấy thì kế hoạch của tôi sẽ vỡ mất. Cuộc đời Mo-rơ không có Quốc tế sẽ là một chiếc vòng kim cương bị gỡ đi mất những viên kim cương.

Tôi không nói gì với Tút-xi về bức thư của cháu vì tôi hoàn toàn không muốn can dự vào quan hệ giữa hai chị em. Vì thế nếu cháu cần có sự giải thích nào đó của Tút-xi, thì mong cháu hãy viết thư thẳng cho cô ấy. Nhưng tôi cho rằng điều tốt hơn mà cháu có thể làm được là đến đây và cùng nhau bàn bạc việc đó. Cháu biết rất rõ rằng tôi không muốn gì hơn ngoài việc lưu ý đến nguyện vọng của cháu đến mức tối đa và về tất cả mọi mặt. Tôi cũng xử sự như vậy đối với Tút-xi. Nếu cháu muốn đưa thêm tên cháu vào công trình chung của chúng ta và tham gia vào công việc này và nếu tìm được cách thực hiện điều đó thì về phía tôi, tôi chỉ có vui mừng về việc ấy mà thôi. Trong tình hình hiện nay, chúng tôi sẽ khá thường xuyên cần đến sự giúp đỡ của cháu để có được tài liệu v.v. và trên con đường của chúng tôi, sẽ không có trở ngại nào lớn hơn là sự bất hòa nữa giữa cháu và Tút-xi. Tất cả chúng ta đều cố gắng lưu danh Mo-rơ muôn thừa một cách xứng đáng và sẽ mở đầu và nhất định mở đầu việc đó bằng việc xuất bản những tác phẩm của ông sau khi ông qua đời. Mọi người chúng ta hãy hết lòng hết sức góp phần vào việc đạt mục tiêu đó.



Người duy nhất mà tôi đã trao đổi về việc này là Nim và cô ấy có ý kiến hoàn toàn giống với ý kiến đã trình bày ở trên.

Còn về hai người tuấn tiết của chúng ta<sup>1\*</sup> thì hình như họ vui sướng và hài lòng, thậm chí lo sợ rằng ngày 14 tháng Bảy Grê-vi sẽ chấm dứt niềm lạc thú ở tù của họ<sup>5</sup>. Bản án Lu-i-da Mi-sen mới tuyệt vời biết chừng nào!<sup>49</sup>. May sao không ai biết ai sẽ cai trị nước Pháp vài năm sau. Chỉ cần một trái bom ném xuống chân A-léch-xan-đơ III là đủ - thế là cửa của tất cả các nhà tù ở châu Âu và châu Á, trừ các nhà tù Ai-rơ-len, sẽ lập tức được mở toang.

Thôi bây giờ tôi phải dừng bút. Tôi phải đọc bốn tờ in thử của lần xuất bản thứ ba<sup>2\*</sup> đã được gửi đến đây từ hôm thứ bảy<sup>3\*</sup> - tôi đã giao hẹn sau 48 tiếng sẽ trả lại chúng. Sau đó tôi phải sửa những chỗ cần sửa trong lần xuất bản thứ ba (việc này đã làm xong đến trang 404) - một phần dựa trên cơ sở bản in có những ghi chú của Mác, một phần dựa trên cơ sở bản tiếng Pháp; điều này phải được hoàn thành nhanh chóng để khỏi có cơ cho người ta trì hoãn. Vậy, tạm thời thế thôi nhé.

Luôn luôn quý mến cháu

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

1\* - La-phác-gơ và Ghê-đơ

2\* - lần xuất bản bằng tiếng Đức lần thứ ba của tập I bộ "Tư bản"

3\* - ngày 23 tháng Sáu

## 25

### GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 29 tháng Sáu 1883

Doóc-gơ thân mến!

Một người khách đến đã làm lỡ buổi tối làm việc của tôi, vì thế tôi chỉ có chút ít thì giờ rảnh rỗi để biên thư cho anh.

Bài phê phán H. Gioóc-gơ mà Mác đã gửi cho anh là một kiệt tác về mặt nội dung và nhất quán về mặt văn phong thành thử sẽ là đáng tiếc nếu làm cho nó giảm mất cái hay khi đem ghép vào đó những ghi chú tản mạn viết bằng tiếng Anh bên lề cuốn sách của Mác<sup>1\*</sup>. Có thể sử dụng những ghi chú đó theo cách nào đó trong một lần khác. Toàn bộ bức thư đó được viết cho anh có tính đến việc nó sẽ được công bố đúng từng chữ sau này, như Mác vẫn thường làm như vậy trong những trường hợp như thế. Vì vậy anh sẽ hoàn toàn không bắt nhả chút nào nếu đem công bố nó. Nếu dịch nó sang tiếng Anh thì tôi sẽ dịch giúp anh vì bản dịch cuốn "Tuyên ngôn"<sup>2\*</sup> cho thấy một lần nữa rằng ở chỗ anh có lẽ không có ai có thể dịch được ít nhất là tiếng Đức của chúng tôi sang tiếng Anh văn học và đúng ngữ pháp. Muốn làm được việc đó, cần phải có kinh nghiệm viết lách bằng cả hai thứ tiếng, hơn nữa không phải chỉ trên báo chí hàng ngày. Dịch

1\* Xem tập này, tr. 27-29.

2\* C.Mác và Ph.Ăng-ghen. "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"

"Tuyên ngôn" là việc cực kỳ khó; hiện nay, các bản dịch tiếng Nga là những bản dịch tốt hơn tất cả những bản dịch mà tôi đã thấy<sup>50</sup>.

Lần xuất bản thứ ba bộ "Tư bản"<sup>1\*</sup> đòi hỏi tôi phải làm việc rất nhiều. Ở chỗ chúng tôi có một bản có những chỗ sửa chữa và bổ sung mà Mác đã chỉ ra và ta cần phải thực hiện căn cứ vào bản tiếng Pháp; nhưng còn phải làm toàn bộ công việc tỉ mỉ đó. Tôi đã làm xong đến chương "Tích lũy"<sup>51</sup>, nhưng ở đây sẽ phải chỉnh lý gần như hoàn toàn toàn bộ phần lý luận. Thêm vào đó là trách nhiệm. Vấn đề là bản dịch tiếng Pháp được đơn giản hóa chút ít so với bản tiếng Đức, mà Mác thì không bao giờ muốn viết như vậy bằng tiếng Đức. Đã vậy, nhà xuất bản lại giục.

Hiện thời tôi chưa làm xong việc đó, nghĩ gì đến việc bắt tay vào tập hai<sup>2</sup>. Còn giữ được ít nhất là bốn bản trình bày khác nhau của phần mở đầu - Mác đã ngăn ấy lần bắt tay vào công việc này, nhưng lần nào bệnh tình cũng cản ngang không để ông biên tập xong hoàn toàn. Hiện thời tôi không thể nói được là việc sắp xếp tài liệu và phần cuối của bản trình bày cuối cùng, đề năm 1878, phù hợp đến mức nào với bản trình bày đầu tiên viết từ trước năm 1870.

Thuộc thời kỳ trước năm 1848, hầu như tất cả đều được bảo toàn - không những bản thảo mà Mác và tôi viết lúc bấy giờ đều đã lưu giữ được gần như toàn bộ (trừ những chỗ bị chuột nhấm), mà cả thư từ trao đổi nữa, dĩ nhiên từ năm 1849 cũng giữ được nguyên vẹn toàn bộ, và sau năm 1862 thậm chí còn lưu giữ được theo một trật tự nào đó; cũng có một tài liệu viết tay rất dày có liên quan đến Quốc tế, tôi cho rằng tài liệu này

đủ để viết một cuốn sử đầy đủ của Quốc tế, nhưng tôi chưa xem được tài liệu này một cách cặn kẽ.

Ở đó còn có 3-4 quyển vở về các nghiên cứu toán học<sup>47</sup>; tôi đã có lần cho A-đôn-phơ<sup>1\*</sup> của anh xem một ví dụ về cách chứng minh mới mà Mác đã dùng để chứng minh phép vi phân<sup>52</sup>.

Nếu không có nhiều tài liệu Mỹ và Nga đến như thế (chỉ riêng thống kê Nga đã có hơn hai mét khối sách) thì tập hai đã in xong từ lâu. Sự nghiên cứu cặn kẽ đó đã khiến ông chậm lại nhiều năm; cũng như mọi khi, ông phải tập hợp được đầy đủ tất cả các tài liệu cho đến tận ngày cuối cùng, thế mà bây giờ tất cả cái đó chẳng để làm gì, chỉ trừ những đoạn trích, trong đó phải hy vọng là - theo thói quen của ông, - sẽ có nhiều ý kiến phê phán thích hợp để làm chú thích cho tập hai.

Đã nhận được ảnh rồi<sup>2\*</sup>, tôi sẽ lập tức gửi ngay chúng cho anh khi tôi có thì giờ đóng gói. Nhưng gửi thế nào? Cơ quan chuyển bưu kiện không nhận chuyển bất kỳ một gói đóng chặt nào. Người ta chưa chuyển bưu kiện bằng con đường bưu điện, còn gửi một gói nhỏ như vậy qua cơ quan vận chuyển bưu kiện thì sẽ tốn rất nhiều tiền. Có thể là anh sẽ cho tôi biết làm việc đó như thế nào thì tốt hơn cả.

Tôi đã đọc năm tờ bản in thử cuối cùng của lần xuất bản thứ ba; nhà xuất bản hứa giao mỗi tuần ba tờ.

*Ph.Ăng-ghen* của anh

Tôi hiện nay hoàn toàn không có thì giờ để trả lời Hép-ne về rất nhiều bức thư tràn giang đại hải của ông ta. Tin tức của

1\* - Doóc-gơ

2\* Xem tập này, tr. 36-37.

1\* - lần xuất bản bằng tiếng Đức lần thứ ba của tập I bộ "Tư bản"

ông ta bao giờ cũng hay đối với tôi, mặc dù chúng đan xen với những điều ông tiếng ve cá nhân và tràn đầy lòng tự cao tự đại của một người mới nhập cư. Thành thử tạm thời anh phải xin lỗi ông ta cho tôi.

Se-vích đã trả lời tôi một cách "trang nghiêm" và lấy làm tiếc về "sự nhỏ nhen" của tôi<sup>1\*</sup>. Sự trang nghiêm hợp với ông ta. Ông ta sẽ không nhận được trả lời.

Cả Mô-xtơ cũng vậy, ông ta buộc phải thừa nhận tất cả những điều mà tôi đã khẳng định<sup>2\*</sup>, chính vì thế ông ta đã phát khùng lên như vậy. Tôi nghĩ rằng ở Mỹ, ở cái nước bè phái này, ông ta sẽ tìm được những người cùng chí hướng và sẽ gây ra tình trạng lộn xộn một thời gian. Nhưng tính chất của phong trào ở Mỹ là như sau: ở đó mọi lầm lẫn đều phải được thử thách trong thực tiễn. Nếu sự kiên quyết và sự dồi dào sức sống của Mỹ được kết hợp với sự rõ ràng về lý luận của châu Âu thì sự nghiệp ở chỗ anh sẽ hoàn thành trong mười năm. Nhưng về mặt lịch sử điều đó là không thể có được.

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F. A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

1\* Xem tập này, tr. 27-28 và tr. 141-142.

2\* Xem tập này, tr. 20-22.

## 26 GỬI GA-BRI-EN ĐÊ-VIN<sup>53</sup> Ở PA-RI

Luân Đôn, 12 tháng Tám 1883  
122. Regent's Park Road, N.W.

Ông Đê-vin thân mến!

Tôi đã nhận được thư và bản thảo của ông, xin cảm ơn. Tuần sau tôi sẽ rời Luân Đôn đi tám biển<sup>54</sup>, ở đó tôi sẽ có thì giờ rảnh rỗi để đọc tác phẩm của ông và tôi sẽ trả lại ông ngay khi tôi có thể làm được việc đó.

Bản thảo của ông đã đến chỗ tôi vào một thời điểm thuận lợi: tôi vừa hoàn thành xong việc biên tập cuối cùng cuốn "Tư bản"<sup>1\*</sup> xuất bản bằng tiếng Đức lần thứ ba và đã quyết định bắt tay vào biên tập tập II<sup>2</sup>, ngay khi từ biển trở về. Bản thảo của ông đã đến đúng vào lúc tôi có chút thì giờ rảnh rỗi.

Tôi đã đọc xong phần mà ông gửi cho Mác trước đây ít lâu; tôi thấy nó rất dễ hiểu và đúng và vì nó bao trùm phần khó nhất của tác phẩm nên có thể cho rằng trong những phần còn lại sẽ không có những sự hiểu lầm.

Bạn chung thủy của ông

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố toàn văn lần đầu*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Pháp*

1\* - tập I

**27**  
**GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GO**  
**Ở PA-RI**

I-xtơ-boóc-nơ, 19 tháng Tám 1883  
4. Cavendish Place

Lau-ra thân mến!

Cuối cùng tôi đã rời Luân Đôn<sup>54</sup>. Ngay khi hoàn cảnh cho phép, tôi đã cử Péc-xi (thứ tư tuần trước) đi kiểm nhà ở đây. Anh ta đã hoàn thành tốt việc này và đã tìm thấy - không phải không có khó khăn - một căn hộ tuyệt vời: cách đường phố ven biển hai nhà, đối diện bến tàu, có những căn phòng tuyệt đẹp; nắng vừa phải, cảnh đẹp ngoài biển, món ăn ngon; điều duy nhất làm chúng tôi buồn là đã không kịp thời thu xếp được để cháu cùng đi với chúng tôi. Chúng tôi - Pum-pxơ, lũ trẻ và cô giúp việc, Nim, Giô-li-mây-ơ (Giô-li-mây-ơ lại thấy hơi khó ở, nhưng ở đây anh ấy sẽ bình phục ngay thôi và sẽ nhanh chóng chia tay chúng tôi) và tôi - đã đến đây hôm thứ sáu. Sương mù Xcốt-len tuyệt đẹp hôm chúng tôi đến, mưa bụi lúc tạnh lúc mưa suốt đêm - thật rất thoải lòng! Nhưng hôm sau là một ngày tuyệt đẹp nên chúng tôi đã có thể dạo chơi dưới bóng cây và giới thiệu với Nim đôi chút về miền đất này. Hôm nay, chủ nhật, buổi sáng rất đẹp, nhưng sương mù kéo đến; thôi được, cần phải hưởng cái hiện có, dù sao lúc này cảnh tượng nơi đây cũng hoàn toàn khác với cảnh tượng ở vào thời tiết mưa khi chúng tôi đến đây lần trước<sup>1\*</sup>. Ở

1\* - tháng Tám 1879

đây người ta đang xây dựng trên quy mô rất lớn: diện tích dùng làm nhà ở trong thị trấn đã tăng gần gấp đôi, toàn bộ đất phía Bi-si-hết và một phần sườn dốc đã được xây dựng kín. Bia Pin-den đang thịnh hành ở đây và thậm chí còn ngon hơn cả ở Luân Đôn. Nim và Pum-pxơ thấy ở đây mọi cái đều rẻ hơn và ngon hơn ở nhà.

Đứa con đẻ non của Ê-mi-li Rô-se đã chết cách đây một tuần - đó là điều tốt nhất mà nó có thể làm được.

Tôi đã viết thư ngay cho Đê-vin, báo cho ông ta biết rằng tôi đã nhận được bản thảo của ông ta<sup>1\*</sup>. Cùng lúc ấy hoặc muộn hơn một chút tôi cũng đã nhận được bản dịch của Xem Mu-ro<sup>2\*</sup> thành thử ở đây tôi sẽ có dư thừa công việc, chưa kể đến việc thanh toán món nợ khổng lồ của tôi về trao đổi thư từ.

Chỗ này rất đông người, nhưng hình như mọi người "xuề xoà" hơn trước. Ngay sáng chủ nhật mà chiếc mũ cao chỉ đóng một vai trò hết sức không đáng kể, và khá thường hay gặp người ta mặc quần áo "thể thao".

Cả đoàn lại vừa kéo đến, họ khát lá người, Giô-li-mây-ơ phải mở bia Pin-den và cháu biết không, cố khắc phục những trở ngại nảy sinh trước mặt tôi làm ngừng đọng chẳng những việc trao đổi thư từ hợp lý mà thậm chí cả việc trao đổi thư từ không hợp lý cũng chẳng ích gì. Họ vừa mở chai thứ hai, một cháu bé gái quẩn quít quanh chân tôi, nhưng tôi bỏ ra ngoài vì thất vọng. Cả nhà gửi lời chào thân ái nhất đến cháu và Pôn, ngày kia<sup>5</sup> chúng tôi sẽ uống thêm một chầu bia Pin-den để mừng anh ấy đã hết được một nửa hạn tù.

1\* G. Đê-vin. "Bộ "Tư bản" của Các Mác" (xem thư trước thư này)

2\* - bản dịch tiếng Anh tập I của bộ "Tư bản"

Nim nhấn cháu nguyên văn là "cháu phải mạnh dạn tin vào sự giàu có của cô ấy vì cô ấy hy vọng sắp giàu rồi"<sup>1\*</sup>.

Lau-ra thân mến, tôi vẫn là người chú chân thành quý mến cháu.

**Ph.Ăng-ghen**

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. I, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh In bằng tiếng Nga lần đầu*

## 28

### GỬI VIN-HEM LÍP-NẾCH Ở BOÓC-ĐOÓC-PHỐ

[I-xtơ-boóc-nơ, 21 tháng Tám 1883]

Líp-nếch thân mến!

Thư của anh năm mãi không được trả lời vì tôi bận hoàn thành lần xuất bản thứ ba<sup>2\*</sup>, sau đó tôi lại chuyển đến đây, ở địa chỉ 4, Cavendish Place, Eastbourne, England và tôi định ở lại đây đến khoảng 12 tháng Chín<sup>54</sup>.

Bà Mác mất ngày 2 tháng Chạp 1881, Gien-ni<sup>3\*</sup> mất ngày 9

1\* Đây có lẽ nói đến việc trúng xổ số.

2\* - lần xuất bản bằng tiếng Đức lần thứ ba tập I của bộ "Tư bản"

3\* - Lông-ghê

tháng Giêng 1883. Cả hai sự kiện này đều đã được đăng trên tờ "Sozialdemokrat"<sup>55</sup>.

Tờ "Vorwärts" ở Pa-ri là một tờ báo nhỏ hiện đang được người ta coi trọng quá cái mức xứng với nó; Mác chủ yếu chăm lo đến việc làm cho tờ báo này giữ được phương hướng đúng đắn và ông thỉnh thoảng cho đăng trên đó những bài bút chiến và tin tức chống bọn Phổ. Hai-nơ đã gửi từ Hăm-buốc đến cho Mác một phần những tờ in thử cuốn "Truyện cổ tích mùa đông" để đăng trên tờ "Vorwärts" ngay từ trước khi cuốn sách đó được xuất bản ở Đức.

Tôi không thể kể cho anh nghe cặn kẽ vì nói chung tôi chỉ xem có một vài số, mà tờ báo đó lại tồn tại không lâu.

Trên tờ "Deutsche - Brüsseler Zeitung" Mác viết khá nhiều, đặc biệt là luận chiến với Hai-nơ-txen<sup>1\*</sup>.

Tôi đã nhận được thư của Bê-ben đúng lúc và từ đây tôi sẽ biên thư trả lời; tôi phải tạm gác nó lại cũng như tất cả những thư khác, vì tôi nhiều việc quá. Nhờ anh nhắn Bê-ben giùm rằng Soóc-lem-mơ, hiện đang ở đây, nay mai sẽ đi Đác-mơ-stát và sẽ ở lại đấy đến khoảng giữa tháng Chín. Nếu trước thời gian đó Bê-ben có đến vùng ấy thì Soóc-lem-mơ đề nghị anh ấy báo cho biết (theo địa chỉ: giáo sư Soóc-lem-mơ, Đác-mơ-stát - thế là đủ) và cho biết Soóc-lem-mơ có thể gặp anh ấy ở đâu; lúc ấy Soóc-lem-mơ sẽ làm tất cả mọi việc để tìm anh ấy.

Hôm nay là vừa tròn nửa thời hạn tù của La-phác-go<sup>5</sup>.

**Ph. Ă.** của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức*

1\* C.Mác. "Sự phê phán có tính dạy đạo đức và đạo đức có tính phê phán"

## 29

GỬI PA-XCU-A-LÔ MÁC-TI-NHẾT-TI<sup>56</sup>  
Ở BÊ-NÊ-VEN-TÔ

Nước Anh, I-xtơ-boóc-nơ, 22 tháng Tám 1883  
4. Cavendish Place

Thưa ông rất kính mến!

Mong ông thứ lỗi cho, tôi đã chậm trả lời bức thư của ông ngày 25 tháng Sáu và bưu thiệp ngày 30 tháng Bảy. Tôi buộc phải tạm ngừng mọi sự trao đổi thư từ vì phải hoàn thành việc chuẩn bị cho việc xuất bản bằng tiếng Đức lần thứ ba cuốn "Tư bản"<sup>1\*</sup> trong một thời hạn hết sức ngắn.

Tôi không rõ lắm về phương pháp của An và hoàn toàn không biết cuốn từ điển mà ông nhắc đến. Đây là phương pháp mà tôi luôn luôn theo khi nghiên cứu một ngôn ngữ nào đó: không học ngữ pháp (trừ các biến cách và các cách chia động từ, cũng như đại từ) và dùng từ điển để đọc những tác phẩm khó nhất của tác giả cổ điển có thể kiếm được. Chẳng hạn tôi đã bắt đầu học tiếng I-ta-li-a bằng tác phẩm của Đan-tơ, Pê-tơ-rác-ca và A-ri-ô-xtô, học tiếng Tây Ban Nha bằng tác phẩm của Xéc-van-tét và Can-đơ-rôn, học tiếng Nga bằng tác phẩm của Pu-skin; sau đó tôi đọc báo và những tác phẩm khác. Đối với tiếng Đức, tôi

1\* - tập I

nghĩ là có lẽ có thể giới thiệu ông đọc phần đầu tác phẩm "Phauxtơ" của Gơ-tơ - tác phẩm này về cơ bản được viết theo lối dân gian, còn những đoạn ông thấy khó thì nếu không có chú giải, bạn đọc người Đức cũng thấy khó chẳng kém gì ông.

Còn về tác phẩm của Mác và những người khác thì ông có thể hỏi ở tòa soạn báo "Sozialdemokrat", Hốt-tinh-hen - Xuy-rích, Thụy Sĩ, - đó là cơ quan ngôn luận chính thức của đảng công nhân Đức.

Xin cảm ơn ông đã gửi cho những bản in của bản dịch, chúng đã tới tay tôi rất đầy đủ, cũng như đã ân cần gửi cho tôi tấm ảnh của ông, đáp lại tôi xin gửi kèm theo đây tấm ảnh của tôi.

Tôi xin gửi tới ông tấm lòng rất kính mến.

*Ph.Ăng-ghen*

Địa chỉ của tôi ở Luân Đôn vẫn dùng được, tôi đến đây để tắm biển và sẽ ở lại vài tuần<sup>54</sup>.

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "La corrispondenza di Marx e Engels con italiani. 1848 - 1895". Milano, 1964*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng I-ta-li-a  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

## 30

GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH<sup>57</sup>  
Ở XUY-RÍCH

I-xtơ-boóc-nơ, 27 tháng Tám 1883  
4. Cavendish Place

Béc-stanh thân mến!

Tôi xin gửi bưu phiếu chuyển tiền 4 p.xt. để chuyển cho Béch-cơ. Tôi vẫn hy vọng rằng tin về anh ấy đã bị gia đình anh ấy quá phóng đại<sup>58</sup>, giống như nhiều lần trước. Nhưng anh ấy tất nhiên đã già quá rồi, đã phải đau khổ nhiều rồi và bà La-phác-gơ đã nói với tôi rằng năm ngoái ở Giơ-ne-vơ bà ấy đã thấy anh ấy già đi nhiều so với hồi ở La Hay, lúc ấy anh ấy nom vẫn ra dáng một chàng trai<sup>59</sup>.

Hôm nay tôi cũng vẫn không thể viết được nhiều. Xe thư ở đây sẽ đi vào lúc 1 giờ trưa, thế mà tôi còn có 19 tờ in thử của cuốn "Tư bản"<sup>1\*</sup> cũng phải đọc xong để gửi đi.

Rất cảm ơn anh đã đề xuất Ca-le-rơ Rây-tan<sup>60</sup>, nhưng rất tiếc là tôi không thể sử dụng anh ấy được. Tất cả những công việc cần kíp của tôi, ngoại trừ những chuyện vụn vặt, đều thuộc loại mà tôi phải *đích thân* làm lấy. Mà nếu cùng lắm tôi có thể giao cho một người khác làm việc gì đấy thì tôi cũng chỉ có thể giao cho một người nói sõi tiếng Anh, biết rõ Luân Đôn và hoàn cảnh địa phương và có thể giúp cho tôi khỏi phải tự mình đích thân đi.

Tôi sẽ ở lại đây đến khoảng ngày 12 tháng Chín<sup>54</sup> - từ nay cho đến lúc ấy, có thể sử dụng địa chỉ đã nêu trên, sau đó lại sử dụng địa chỉ ở Luân Đôn.

Ngoài bản in thử và thư từ trao đổi còn đọng lại, ở đây tôi còn phải làm công việc sau đây: 1) bản thảo của Đê-vin, - một cuốn sách trình bày bộ "Tư bản" một cách phổ thông bằng tiếng Pháp, 2) một phần bản thảo của bản dịch tiếng Anh<sup>2\*</sup>. Cả hai bản thảo này đều cần phải biên tập kỹ lưỡng. Như anh thấy đấy, cả ở đây nữa tôi cũng không được yên tĩnh. May thay, tôi sống

1\* - tập I của bộ "Tư bản" xuất bản bằng tiếng Đức lần thứ ba

2\* - tập I của bộ "Tư bản"

ở ngay sát bờ biển và ngồi làm việc ở bên cạnh cửa sổ mở tung để không khí biển thổi vào.

Tôi rất tiếc là anh đã không đến. Tôi cần phải nói với anh nhiều chuyện. Dù sao thì cũng cần phải làm mọi việc xong xuôi để sẵn sàng xuất bản *một phần* di cáo Mác ở nước ngoài<sup>1\*</sup>, và về vấn đề này, chỉ có anh mới có thể cho tôi biết hoặc đề xuất với tôi những quyết định có thể chấp nhận được; nhưng về điều đó chúng ta phải trực tiếp nói chuyện với nhau, trao đổi thư từ thì lâu quá. Song tôi đề nghị anh đừng nói gì về chuyện này để công nhân nhà in khỏi có những hy vọng hão; kinh nghiệm của tôi với các nhà in của Đảng là như sau: tôi *phải suy nghĩ rất kỹ càng* trước khi giao cho một trong những nhà in đó một công việc lớn hơn và quan trọng hơn.

Biên lai của bưu điện tôi vẫn giữ ở đây, bởi vì trên đó có ghi rõ ràng người nhận tiền không cần phải có nó. Địa chỉ của anh tôi viết theo trí nhớ - 137, Alte Landstrasse, Riesbach, - nếu không đúng như vậy, mong anh sửa dùm tại bưu điện *chính* ở Xuy-riích.

Ý kiến đề nghị về bản thảo táo bạo nói cho đúng ra là một trò đùa xoàng xĩnh<sup>2\*</sup>. Chẳng nào đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup> còn tồn tại và chẳng nào tờ "Sozialdemokrat" còn là cơ quan ngôn luận duy nhất có thể có thì nhất quyết không thể vì những vấn đề thứ yếu như vậy mà gieo rắc những mầm mống bất hoà trong hàng ngũ của Đảng, điều này sẽ xảy ra, nếu như người ta muốn biến cái đó thành "vấn đề có tính nguyên tắc".

Khi thảo luận vấn đề "chế độ cộng hoà", đặc biệt là ở Pháp,

1\* Xem tập này, tr. 35.

2\* Xem tập này, tr. 61-62.

những cơ sở của lập trường của chúng ta được thể hiện trên tờ "Sozialdemokrat", theo tôi, chưa được rõ lắm<sup>61</sup>, cụ thể là:

Trong cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, chế độ quân chủ Bô-na-pác-tơ (đặc trưng của chế độ này đã được Mác nêu lên trong tác phẩm "Ngày 18 tháng Suong mù" và tôi nêu lên trong tác phẩm "Vấn đề nhà ở", phần II, và ở những chỗ khác) đã đóng một vai trò gần giống như vai trò của chế độ quân chủ chuyên chế kiểu cũ trong cuộc đấu tranh giữa chế độ phong kiến với giai cấp tư sản. Nhưng giống hệt như cuộc đấu tranh đó không thể được tiến hành một cách triệt để dưới chế độ quân chủ chuyên chế kiểu cũ, mà nó chỉ có thể được tiến hành một cách triệt để dưới chế độ quân chủ lập hiến (Anh, Pháp những năm 1789 - 1792 và 1815 - 1830), cuộc đấu tranh giữa giai cấp tư sản với giai cấp vô sản chỉ có thể được tiến hành một cách triệt để dưới chế độ cộng hoà. Như vậy, nếu những điều kiện thuận lợi và quá khứ cách mạng đã giúp cho người Pháp có thể lật đổ Bô-na-pác-tơ<sup>1\*</sup> và thiết lập chế độ cộng hoà tư sản thì người Pháp có ưu thế hơn chúng ta - những người vẫn còn chưa thoát ra khỏi tình trạng là những tiểu thị dân của chế độ nửa phong kiến và chế độ Bô-na-pác-tơ - là ở chỗ họ đã có một hình thức mà trong đó cuộc đấu tranh phải được tiến hành triệt để, cái hình thức mà chúng ta còn phải *đấu tranh để giành lấy*. Họ đã vượt chúng ta về phương diện chính trị cả một giai đoạn. Như vậy, do việc phục tước chế độ quân chủ ở Pháp mà cuộc đấu tranh để khôi phục nền cộng hoà *tư sản* lại trở thành cấp bách, nhưng việc duy trì chế độ cộng hoà có nghĩa là làm cho cuộc đấu tranh giai cấp *trực tiếp*, công khai giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản trở nên ngày càng gay gắt thêm đến mức dẫn đến khủng hoảng.

1\* - Na-pô-lê-ông I

Ở nước ta, xét về mặt *hình thức*, thì kết quả đầu tiên, trực tiếp của cách mạng có thể và *phải* là chế độ cộng hoà *tư sản* chứ không phải cái gì khác. Nhưng ở đây, đó sẽ chỉ là một bước quá độ ngắn ngủi, bởi vì may thay ở nước ta không có đảng tư sản cộng hoà thuần tuý. Nền cộng hoà tư sản có thể do Đảng tiến bộ<sup>62</sup> đứng đầu, sẽ giúp chúng ta trước hết *lôi cuốn đông đảo quần chúng công nhân về phía chủ nghĩa xã hội cách mạng*; điều đó sẽ được thực hiện trong một hai năm và sẽ dẫn đến chỗ là tất cả những đảng phái trung gian có thể có, chỉ trừ chúng ta, đều sẽ bị hoàn toàn kiệt quệ hoặc tự tiêu vong. Chỉ khi đó chúng ta mới có thể lên nắm chính quyền thành công.

Sai lầm nghiêm trọng của người Đức là ở chỗ họ tưởng rằng có thể làm cách mạng chỉ trong một ngày là xong. Trên thực tế, cách mạng là một quá trình phát triển của quần chúng kéo dài trong nhiều năm, trong những điều kiện thúc đẩy việc đẩy nhanh quá trình đó. Cuộc cách mạng nào được thực hiện trong một ngày là xong thì hoặc là chỉ loại trừ được thế lực phản động đã đến ngày phải bị diệt vong từ trước (1830), hoặc là dẫn đến những kết quả hoàn toàn trái ngược với những mục tiêu đã đề ra (1848, Pháp).

**Ph.Ă.** của anh

Anh có ý kiến như thế nào về điều sau đây:

"Mới đây, số báo cuối cùng, gọi là *số báo in màu đỏ của tờ "Rheinische Zeitung"*<sup>1\*</sup> (kỳ xuất bản thứ ba) ngày 19 tháng Năm 1849, tức là số báo mở đầu bằng bài "Lời từ biệt của tờ "Neue Rheinische Zeitung" của Ph. Phrai-li-grát ở đây lại bị cảnh sát tịch thu. Có một người buồn cười đã mua một số lượng bản in nào đó của số báo cuối cùng, số báo từ biệt bạn đọc của cơ quan ngôn luận lúc bấy giờ của phong trào dân chủ làm giấy lộn và đã bán nó với giá 10 pphen-ních một tờ. Cảnh sát đã chấm

1\* - "Neue Rheinische Zeitung"



dứt việc làm đó bằng cách tịch thu những số báo còn lại của người bán hàng kia. Nếu việc tịch thu đó được tiến hành vì lẽ rằng những chữ in màu đỏ nhạt nhạt kinh người có thể làm hỏng mắt bạn đọc thì công chúng phải biết ơn cảnh sát; vì bản thân nội dung tờ báo ấy đến nay vị tất còn có thể làm xao xuyên tâm trí người ta<sup>63</sup>.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q.I, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

### 31

## GỬI Ô-GUY-XTƠ BÊ-BEN Ở BOÓC-ĐOÓC-PHƠ

I-xtơ-boóc-nơ, 30 tháng Tám 1883  
4, Cavendish Place

Bê-ben thân mến!

Tôi lợi dụng giây phút tĩnh mịch này để biên thư cho anh. Ở Luân Đôn thì có nhiều việc, ở đây thì có nhiều trở ngại (ba người lớn và hai trẻ em trong một căn buồng!) và trong hoàn cảnh ấy lại phải sửa bản in<sup>1\*</sup>, hiệu đính bản dịch thứ tiếng Anh<sup>2\*</sup> và cuốn trình bày bộ "Tư bản" một cách phổ thông bằng tiếng Pháp<sup>3\*</sup> - thế mà lại còn viết thư!

1\* - tập I bộ "Tư bản" xuất bản bằng tiếng Đức lần thứ ba

2\* - tập I bộ "Tư bản"

3\* *G. Đê-vin*. "Bộ "Tư bản" của Các Mác"

Về lần xuất bản thứ ba có bổ sung nhiều, tôi đã đọc bản in thử đến tờ in thứ 21; khoảng cuối năm nay cuốn sách này sẽ ra mắt bạn đọc. Khi trở về, tôi sẽ bắt tay ngay vào tập hai<sup>2</sup> và đây sẽ là một công việc rất lớn. Ngoài những phần đã chỉnh lý xong xuôi, những phần khác chỉ là những phác thảo, tất cả đều ở dạng nháp, chỉ trừ khoảng hai chương. Các trích dẫn còn hỗn độn, viết gộp vào nhau, gập đầu ghi đây, chỉ tập hợp để sau này trích lại. Đã thế, nét chữ lại chỉ có một mình *tôi* có thể đọc được, hơn nữa đọc một cách rất chật vật. Anh hỏi rằng làm sao lại có chuyện ngay đến tôi cũng không biết công việc đó đã tiến triển đến mức độ nào? Đơn giản lắm: nếu tôi biết được điều đó thì cả ngày cả đêm tôi đã không để anh ấy yên chùng nào cuốn sách còn chưa viết xong và chưa được in ra. Và Mác biết điều ấy rõ hơn ai hết; nhưng anh ấy cũng biết rằng trong trường hợp xấu nhất - chính lúc này đang diễn ra cái trường hợp xấu nhất đó, - thì bản thảo có thể do tôi xuất bản theo tinh thần của anh ấy, - anh ấy cũng nói như vậy với cả Tút-xi.

Còn về những tấm ảnh<sup>1\*</sup>, thì đầu lên ảnh rất tuyệt, nhưng thể ngồi gượng gạo quá, như trong tất cả những tấm ảnh của anh ấy; anh ấy "ngồi chụp ảnh" tư thế không được đẹp. Tôi chẳng thấy trong tấm ảnh có cái gì là gọi cảm cả, tuy nhiên vì dáng ngồi gượng gạo nên tôi thích tấm ảnh nhỏ hơn là tấm ảnh to.

Cuộc bầu cử ở Hăm-buóc<sup>64</sup> đã gây ra một ấn tượng lớn cả ở nước ngoài. Những người của chúng ta xử sự rất mầu mịch. Sự cương quyết, sự tự chủ, sự mềm dẻo, sự sẵn sàng chiến đấu như vậy, lòng tin như vậy vào thắng lợi và tinh thần hài hước như vậy trong cuộc đấu tranh với những cái xấu xa nhỏ và lớn của hiện thực nước Đức là những điều chưa từng có trong lịch sử

1\* - của Mác

cận đại của nước Đức. Điều đó nổi lên rất rõ trên cái nền tham nhũng, thối nát, bại hoại tinh thần rộng khắp của tất cả các giai cấp khác trong xã hội Đức. Nếu như những giai cấp này thấy rõ họ không có khả năng nắm giữ chính quyền thì sứ mệnh thống trị của giai cấp vô sản Đức, năng lực của nó trong việc lật đổ toàn bộ sự xấu xa ghê tởm cũ rích ấy lại biểu hiện hết sức rõ.

"Vòi nước lạnh dội vào Pa-ri"<sup>65</sup> của Bi-xmác đang trở thành trò cười ngay cả trong con mắt của những người tư sản Pháp. Ngay cả tờ báo ngu xuẩn như tờ báo "Soir" cũng thấy rõ rằng vấn đề ở đây chỉ là làm thế nào để nghị viện cấp thêm ngân sách cho quân đội (lần này là cấp cho pháo binh dã chiến). Còn về các khối liên minh của ông ta (ông ta đã tụt xuống đến mức liên minh với Xéc-bi-a, Ru-ma-ni và giờ đây thậm chí đã tụt xuống đến mức liên minh với Tây Ban Nha<sup>66</sup>) thì tất cả đều là những ngôi nhà trên bãi cát chỉ cần một trận gió thổi qua là sụp đổ. Nếu ông ta gặp may thì ông ta sẽ chẳng cần phải dùng đến những liên minh ấy, còn nếu ông ta xúi quẩy thì chúng sẽ làm cho ông ta ngã bệt lưng xuống bùn. Kẻ lừa càn vô lương tâm thì nó càng tin vào sự thành thực của những người khác và vì thế cuối cùng nó phải bị diệt vong. Với Bi-xmác và chính sách đối ngoại của ông ta, vấn đề chưa chắc đã đi xa đến như vậy, bởi vì người Pháp sẽ không đem lại cho ông ta sự vui thú như thế và sẽ không nhúng tay vào cuộc ẩu đả. Nhưng ngài Nga hoàng<sup>1\*</sup> có thể sẽ thực hiện mưu toan đó một cách tuyệt vọng và khi làm như vậy ông ta sẽ đồng thời tự vụn gãy cổ mình. Tuy nhiên cần phải hy vọng rằng ông ta sẽ tự vụn gãy cổ mình ở nhà ông ta ngay từ trước khi làm việc đó.

Bản Tuyên ngôn của Liên đoàn dân chủ ở Luân Đôn<sup>67</sup> đã

1\* - A-léch-xan-drơ III

được khoảng hai ba chục liên minh nhỏ xuất bản; dưới những tên gọi khác nhau (những người tham gia vẫn luôn luôn là những người ấy, ít nhất là trong hai mươi năm, những liên minh này đã luôn luôn cố làm cho người ta coi trọng họ, nhưng lần nào cũng không thành công như lần nào. Chỉ có điều sau đây là quan trọng: bây giờ, rút cuộc họ đã phải công khai thừa nhận lý luận của chúng ta, cái lý luận mà trong thời kỳ Quốc tế họ cảm thấy dường như được áp đặt từ ngoài vào, và thật xấu hổ cho công nhân Anh, trong thời gian gần đây đã có nhiều người trẻ tuổi thuộc giai cấp tư sản hiểu rõ những vấn đề ấy hơn công nhân và hăng hái hơn công nhân. Vì ngay cả trong Liên đoàn dân chủ, trong đa số trường hợp, công nhân cũng chỉ thừa nhận cương lĩnh mới một cách miễn cưỡng và bề ngoài. Người đứng đầu Liên đoàn dân chủ là Hai-nơ-man - nguyên là một người bảo thủ và một phần tử có tinh thần sô vanh cực đoan, mặc dù là một kẻ hám danh lợi khôn ngoan, đã đối xử khá ti tiện đối với Mác (R. Mây-ơ đã giới thiệu họ với nhau); vì vậy chúng tôi đã cắt đứt quan hệ cá nhân với ông ta<sup>68</sup>. Dù thế nào anh cũng nhất quyết chớ tin nếu có ai đó nói với anh rằng ở nước Anh một phong trào vô sản thật sự đang phát triển. Tôi biết rằng Líp-néch muốn làm cho bản thân anh ấy và toàn thế giới tin là như thế, nhưng điều đó không đúng đâu. Những phần tử hiện nay tỏ ra tích cực có thể có tầm quan trọng khi họ đã thừa nhận cương lĩnh lý luận của chúng ta và do đó đã đứng trên lập trường vững chắc, nhưng chỉ trong trường hợp ở đây phong trào công nhân có tính quần chúng bắt đầu và chúng ta nắm được phong trào đó. Từ nay cho đến lúc đó họ vẫn là những kẻ đơn độc, sau lưng họ là hàng trăm thứ bà già - những kẻ bè phái rắc rối, những tàn tích của phong trào vĩ đại những năm 40<sup>1\*</sup>, ngoài ra chẳng còn

1\* Đây muốn nói đến phong trào Hiến chương.

gì nữa. Nhưng nếu không xảy ra điều gì không dự đoán trước được, thì phong trào công nhân rộng khắp thật sự sẽ chỉ xuất hiện ở đây khi nào công nhân cảm thấy rằng sự độc quyền của Anh trên trường quốc tế bị phá vỡ. Sự tham gia vào sự thống trị trên thị trường thế giới đã là và vẫn là cơ sở kinh tế của tính thụ động [Nullität] của công nhân Anh. Bám theo đuôi giai cấp tư sản trong việc sử dụng về phương diện kinh tế địa vị độc quyền đó, nhưng dù sao vẫn luôn luôn tham gia vào việc hưởng lợi nhuận của nó, dĩ nhiên về phương diện chính trị họ bám theo đuôi "đảng tự do vĩ đại"; đảng này đến lượt nó lại ném cho họ một vài của bố thí nhỏ nhặt: nó thừa nhận cho họ được quyền lập công liên và bãi công, nó từ bỏ cuộc đấu tranh đòi ngày lao động không hạn chế và cho loại công nhân được trả công cao nhất được hưởng quyền bỏ phiếu. Nhưng nếu Mỹ và sự cạnh tranh liên hợp của các nước công nghiệp khác sẽ chọc thủng được sự độc quyền đó một lỗ thủng đủ rộng (về sắt thì điều này chẳng còn xa đâu, nhưng về bông thì tiếc rằng vẫn còn xa), thì lúc ấy anh sẽ thấy những gì sẽ bắt đầu xảy ra ở đây.

Tôi đã nhờ Líp-nếch nhắn với anh<sup>1\*</sup> rằng nếu trong khoảng thời gian từ nay đến ngày 12 tháng Chín mà anh có dịp đến đâu đó gần Đác-mơ-stát thì anh hãy báo cho Soóc-lem-mơ biết - Soóc-lem-mơ hiện ở đó - để anh ấy có thể đến thăm anh. Nhưng bây giờ chắc là muộn rồi. Tôi gửi lời chào Líp-nếch nhé.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

1\* Xem tập này, tr. 77-78.

## 32 GỬI CÁC CAU-XKY Ở STÚT-GÁT

Luân Đôn, 18 tháng Chín 1883

Ngài Cau-xky thân mến!

Về bọn Gây-dơ, thì tôi cho rằng sự can thiệp của tôi hiện nay là quá sớm<sup>69</sup>. Cứ để cho các ngài ấy lòi hết đuôi ra. Một tờ truyền đơn nhỏ và một dự án đã thất bại về "quyền lao động" thì không đủ; cứ để cho họ thả phanh thêm chút nữa thì mới có thể tóm được đến đầu đến đuôi và họ mới không thể lảng tránh được bằng những lời lẽ rào trước đón sau quanh co giả dối. Sẽ rất có ích nếu hiện giờ ngài đang sưu tập tài liệu thích hợp: sẽ đến lúc cần phải giáng cho các ngài ấy những trận đòn, nhưng bây thì không cần phải vội vã. Vì như chính ngài đã nói, đứng đằng sau Bê-ben và tờ "Sozialdemokrat" là quần chúng, nhưng cũng có biện pháp trị độc đấy. Tôi sẵn lòng tin rằng ở chốn tỉnh lẻ xa xôi đó của ngài, ngài đang phải chịu đựng nhiều vì loại người như thế, vì Stu-kéc-tơ<sup>1\*</sup> và Muyn-sen là những vùng tồi nhất ở Đức mà. Tiếp nữa, tôi hoàn toàn không có thì giờ để luận chiến, một việc đòi hỏi phải bỏ ra nhiều cố gắng và công sức. Nếu việc đó là *cần thiết* thì lại là chuyện khác! Tôi xin gửi trả lại tờ truyền đơn.

Vì thiếu thời gian nên tôi không thể lại bàn một cách chi tiết

1\* - Stút-gát

về những bài về hôn nhân<sup>1\*</sup>. Dù sao sự chung chạ về tình dục nguyên thủy thuộc về một thời đại rất xa xôi và đã bị sự phát triển tiến bộ hoặc thoái bộ sau đó thay thế đến mức ngày nay người ta không tìm ra được những mô hình của hình thức nguyên thủy của nó ở đâu nữa. Nhưng chính cơ sở nguyên thủy đó lại là cái giải thích cho ta rõ tất cả những hình thức về sau.

Tuy nhiên tôi tin rằng chừng nào ngài còn chưa gạt bỏ sự ghen tuông với tính cách là một yếu tố *xác định về mặt xã hội* (trong thời đại nguyên thủy) thì không thể mô tả được một cách chính xác quá trình phát triển.

Nói chung trong tất cả những công trình nghiên cứu khoa học đó, những công trình nghiên cứu bao trùm một lĩnh vực rộng lớn và một khối lượng tài liệu đồ sộ, chỉ sau nhiều năm làm việc người ta mới có thể đạt được một số thành tựu thực sự nào đó. Mô tìm một quan điểm mới và đúng về những vấn đề riêng biệt thì dễ hơn, điều này thỉnh thoảng ngài cũng đã làm được trong những bài viết của ngài; nhưng bao quát cho được toàn bộ tài liệu cùng một lúc và hệ thống hóa chúng theo một lối mới thì người ta chỉ có thể làm được việc đó sau khi đã xử lý chúng một cách thật cặn kẽ - nếu không thì những cuốn sách như bộ "Tư bản" có lẽ đã xuất hiện thường xuyên hơn nhiều. Vì thế tôi vui mừng thấy rằng để viết lách sắp tới, ngài đã chọn những đề tài như lịch sử nguyên thủy của kinh thánh<sup>2\*</sup> và công cuộc xâm chiếm thuộc địa<sup>3\*</sup> là những đề tài dù có nghiên cứu các chi tiết một cách ít cặn kẽ hơn, người ta vẫn có thể rút ra được một cái gì đó, hơn nữa lại là một cái gì đó có tính chất nóng hổi.

1\* C. Cau-xky. "Sự xuất hiện của hôn nhân và gia đình"

2\* C. Cau-xky. "Nguồn gốc của lịch sử kinh thánh nguyên thủy"

3\* C. Cau-xky. "Di cư và xâm chiếm thuộc địa"

Tôi rất thích bài viết về công cuộc xâm chiếm thuộc địa. Tiếc rằng phần lớn ngài chỉ trình bày tài liệu Đức, thường là lơ mơ và không soi sáng công cuộc xâm chiếm thuộc địa ở các nước nhiệt đới, cũng không soi sáng hình thức hiện đại của nó - tôi muốn nói đến cuộc xâm chiếm thuộc địa vì lợi ích của bọn trùm thị trường chứng khoán, giống như cuộc xâm chiếm thuộc địa mà nước Pháp hiện đang tiến hành một cách trực tiếp và công khai ở Tuy-ni-di và Bắc Kỳ<sup>43</sup>. Còn về việc buôn bán nô lệ ở Thái Bình Dương thì đây là một ví dụ mới rất tiêu biểu: mưu toan xâm chiếm Tân Ghi-nê v.v. bằng cách dựa vào Quy-n-xlen là trực tiếp nhằm để buôn bán nô lệ. Gần như đúng cái ngày đội quân viễn chinh xâm lược lên đường đi Tân Ghi-nê thì tàu "Phani" của Quy-n-xlen đã đến đó và các đảo ở phía đông để chiếm *nhân công*, nhưng đã trở về *không có nhân công* mà lại mang về những người bị thương và những hậu quả đau buồn khác của trận giao chiến. Tờ "Daily News" (đầu tháng Chín) đã thuật lại tình hình đó và trong bài xã luận, báo này nhận xét rằng người Anh vị tất đã có thể trách cứ người Pháp về những hành vi loại đó vì bản thân họ cũng hành động giống hệt như vậy<sup>70</sup>.

Theo sáng kiến của nghị viện "công nhân" Brót-hót-xơ, đại hội các công liên họp tuần trước ở Nốt-tinh-hem đã bác bỏ đề nghị của A-đam Vây-lơ-rơ về giành pháp chế công xưởng quốc tế<sup>71</sup> với 26 phiếu chống và 2 phiếu thuận. Đó, các công liên được tăng bốc đến tận mây xanh của Líp-nếch là như vậy đấy!

Vì sao Phri-tơ Đen-hác-tơ không viết cho tờ "Neue Zeit", nữa? Anh ta viết rất hay và hấp dẫn. Tất nhiên, tạp chí này phải khắc phục những khó khăn không thể tưởng tượng được: chế độ tự kiểm duyệt mà người ta ấn định cho nó còn tồi tệ gấp nghìn lần sự kiểm duyệt chính thức trước kia. Thêm nữa ở đó ngài còn có những cộng tác viên quái gở và chính ngài chắc là đã nhiều khi mong muốn có được những cộng tác viên tốt hơn.

Nhưng dù sao, đối với ngài, công việc đó có một lợi thế là ngài có thể đồng thời tiếp tục tiến hành song song việc nghiên cứu khoa học, và kết quả của những nghiên cứu này nhanh chóng chín muồi.

Tiện thể nói thêm, Gia-va là bằng chứng rõ ràng cho thấy rằng dân số không ở đâu và không bao giờ tăng nhanh như dưới chế độ lao động cưỡng bức không quá nặng nề: năm 1755 - 2 triệu người, 1826 - 5 1/2 triệu người, 1850 - 9 triệu người, năm 1878 - 19 triệu người - tức là trong 125 năm tăng gấp gần 10 lần; đó là ví dụ duy nhất sát với cấp số của Man-tút. Hãy đánh đuổi bọn Hà Lan bóc lột đi, thì dân số sẽ trở nên tương đối ổn định.

Át-le đã đến đây đúng vào lúc tôi đi biển và lại đến khi tôi đã trở về<sup>72</sup>; đó là một con người có thể có lợi. Ở đây ông ta đã thấy nhiều điều có thể có ích cho ông ta.

Hôm qua một bưu phiếu chuyển tiền 6 pao xtéc-linh 3 si-linh trả tiền ảnh<sup>1\*</sup> đã được chuyển từ Stút-gát đến đây nhưng không có thư kèm theo. Đề nghị ngài yêu cầu Đi-tơ làm ơn ghi mấy chữ báo cho tôi biết đã ghi họ (và tên) và địa chỉ của ai (ở Stút-gát) trên bưu phiếu khi gửi đi. Bưu điện ở đây rất cố chấp trong những việc như thế và trong trường hợp có sự không chính xác rất nhỏ trong tờ khai của tôi là tôi sẽ không nhận được tiền.

Tôi sẽ còn phải mất không ít công sức về tập II của bộ "Tư bản"<sup>2</sup>. Đại bộ phận bản thảo là thuộc về thời kỳ *trước năm 1868* và có nhiều chỗ chỉ là bản nháp. Quyển hai sẽ làm cho những người xã hội chủ nghĩa tầm thường rất thất vọng. Nó chứa đựng hầu như toàn những nghiên cứu khoa học nghiêm ngặt, rất tinh tế về những quá trình đang diễn ra bên trong bản thân giai cấp

1\* Xem tập này, tr. 28-31.

các nhà tư bản và không có cái gì mà người ta có thể dùng để tạo ra những lời lẽ thịnh hành hoặc những câu văn hoa sáo rỗng.

Pum-pxơ có hai con nhỏ. Tút-xi Mác đã thuê được mấy phòng ở gần Viện bảo tàng Anh. Len-khen quản lý công việc nội trợ cho tôi.

Chào thân ái.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghe-n", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức*

### 33

## GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GÔ Ở PA-RI

Luân Đôn, 19 tháng Chín 1883

Cháu Lau-ra thân mến!

Cuối cùng tôi đã từ I-xtơ-boóc-no<sup>54</sup> trở về, hoàn cảnh ở đó làm cho việc trao đổi thư từ trở nên rất khó khăn và hầu như không thể thực hiện được. Khi bản in thử đến - ba lần trong một tuần - thì cả hội đã tạo điều kiện cho tôi làm việc, nhưng theo thỏa thuận ngầm tôi không được yêu cầu gì nhiều hơn thế nữa - và thực tình làm sao mà tôi có thể yêu cầu được sự yên tĩnh và tĩnh mịch trong một căn phòng chung dành cho tất cả mọi người chúng tôi cùng ở, đặc biệt là khi nổi thêm bia Pin-den dôn họ tới đây vào một giờ nhất định trong ngày?

Ngoài ra tôi còn bận xem bản dịch thử của Xem Mu-rơ<sup>1\*</sup>, đại bộ phận bản dịch này đã được thực hiện rất tốt và sinh động; phần đầu - một chương khá khó<sup>73</sup> - đòi hỏi phải có sự "chú ý" đặc biệt vì Mu-rơ đã dịch không thật chính xác các thuật ngữ, nhưng điều này thì dễ sửa thôi. Căn cứ theo những điều mà tôi đã thấy thì tôi tin chắc rằng Mu-rơ sẽ thực hiện tốt công việc này.

Tôi cũng đã bắt đầu biên tập cuốn sách mỏng của Đê-vin<sup>2\*</sup>, cuốn này đòi hỏi phải sửa chữa, đặc biệt là phần đầu là phần cần phải rất chính xác mà nhiều chỗ lại thiếu cái đó. Nhưng tôi sẽ sửa chữa những chỗ cần thiết không khó khăn gì, chỉ có điều là làm việc đó sẽ mất một hoặc hai tuần. Ngày mai tôi sẽ thật sự ngồi vào làm việc đó. Hiện thời tôi rất hài lòng về cuốn sách của ông ta, ông ta hiểu rõ tất cả mọi điều (chỉ trừ những chi tiết nhỏ), và cuốn sách được viết bằng một văn phong sinh động hơn là tôi hy vọng.

Khi nào thoát khỏi việc đó, tôi sẽ bắt tay ngay vào tập hai của bộ "Tư bản"<sup>2</sup>.

Tôi hy vọng là cháu đã nhận được bưu thiếp của tôi có ghi những thông tin mà cháu hỏi. Bưu thiếp đó được gửi đi một ngày sau khi tôi nhận được thư của cháu.

Tôi đã trở về vào hôm thứ sáu tuần trước. Pum-pơ và Péc-xi sống ở nhà tôi cho đến hết ngày chủ nhật vì nhà của họ không ổn - trong thời gian đó một số khu vực ở Luân Đôn đã có bão và mưa to đã làm ngập phòng khách cũ kỹ của họ. Về các phương diện khác, họ đang phát đạt. Cháu bé phát triển rất tốt, hôm qua nó vừa tròn 5 tháng, nó rất sáng dạ so với tuổi của nó.

1\* - bản dịch tiếng Anh tập I của bộ "Tư bản"

2\* G.Đê-vin. "Bộ "Tư bản" của Các Mác"

Nim nói rằng cô ấy phải bớt uống bia đi - vì cho rằng mình béo quá vì bia.

Sáng hôm nay đột nhiên Lô-pa-tin đến; những việc làm táo bạo của ông ta đã làm cho ông ta trưởng thành lên nhiều<sup>74</sup>. Ông ta sẽ quay lại ngay và sẽ ở lại ăn trưa với chúng tôi. Ông ta nói rằng gần đây ông ta có gặp Pôn và xét đến toàn bộ hoàn cảnh<sup>5</sup> thì anh ấy khoẻ và hài lòng.

Tôi vẫn còn chưa gặp Tút-xi, tôi nghĩ là Tút-xi hiện không có mặt trong thành phố. Tôi đã viết cho cháu ấy mấy dòng nhưng chủ nhật cháu ấy vẫn chưa đến. Nim sẽ ghé lại thăm Tút-xi ngay, chừng nào cô ấy có thể làm được việc ấy.

Hai lần xuất bản cuốn sách mỏng của tôi "Sự phát triển..."<sup>1\*</sup> đã bán hết, lần xuất bản thứ ba đang in. Điều đó chứng tỏ rằng cuốn sách này không quá khó đối với đông đảo quần chúng nhân dân ở Đức.

Khi bức thư này đến, Pôn đã "ở xong" hai phần ba thời hạn - tôi hy vọng rằng Pôn sẽ giữ vững được lòng dũng cảm của mình trong hai tháng cuối cùng và cũng là hai tháng khó khăn nhất.

Về lần xuất bản thứ ba cuốn "Tư bản"<sup>2\*</sup> tôi đã đọc xong bản in thử đến trang 448, thành thử nếu bản in thử được đưa đến với tốc độ nhanh như vậy thì vào khoảng tháng Chạp mọi việc sẽ xong xuôi. Tiếc rằng Mác không còn sống và ông không thể thấy được công việc hiện nay diễn ra tốt như thế nào: không có những sự dây dưa trì hoãn, không có những sự gây khó dễ về nhà in, những lời phàn nàn khó nhất cũng được lưu

1\* Ph.Ăng-ghen. "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học"

2\* - lần xuất bản bằng tiếng Đức lần thứ ba của tập I bộ "Tư bản"

ý - và bản in thử thì tuyệt vời và có rất ít lỗi. Dường như Lai-pxích<sup>75</sup> cuối cùng - ít nhất là về phương diện in ấn - đang trở thành "Pa-ri nhỏ". Đã đến lúc từ lâu rồi.

Nhưng, nói dông dài về những tin tức khác nhau như thế bây giờ là đủ rồi, - tôi còn phải giải quyết cho xong một vài chuyện vặt trước khi Lô-pa-tin trở về.

Tôi gửi lời chào thân ái đến Pôn và gửi tới cháu cái hôn thăm thiết của người quý mến cháu là

### *Tương quân để vui nhận*

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. I, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

## 34

### GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GO Ở PA-RI

Luân Đôn, 3 tháng Mười 1883

Lau-ra thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây tờ séc 14 p.xt., trong đó phần của cháu là 4 p.xt. - là 1/3 trong số 12 p.xt. do Mai-xơ gửi đến để trả tiền lần xuất bản thứ hai cuốn "Tư bản"<sup>1\*</sup>; 4 p.xt. là phần của

1\* - tập I

Tút-xi và 4 p.xt., là phần của các con của Lông-ghe thì lần này Tút-xi đã gửi vào ngân hàng cho đến khi gom góp được một số tiền kha khá cho chúng. Lúc ấy chúng tôi sẽ có thể cùng nhau bàn với cháu xem cần phải làm gì cho chúng.

Giô-li-mây-ơ đã đi từ hôm qua, ông ấy rất khoái Pa-ri. Ông ấy nói rằng cháu sẽ đến vào dịp lễ giáng sinh - tôi hy vọng là sẽ đúng như vậy!

Hôm nay tôi gửi cho cháu bằng bưu điện bảo đảm các trang 1-123 của bản thảo của Đê-vin<sup>1\*</sup> - tôi không thể tìm được bức thư có ghi địa chỉ của ông ấy. Thiếu sót của cuốn sách này thực tình mà nói là ở chỗ nhiều phần của nó được viết hơi vội vàng. Thiếu sót này chủ yếu thuộc về những phần mô tả của cuốn sách (đặc biệt là những phần nói về công trường thủ công và đại công nghiệp). Các luận điểm được phát triển chưa đúng mức cần thiết. Diễn đạt lại những luận điểm ấy của Mác đúng từng câu từng chữ của ông trong phạm vi khả năng cho phép thì chưa đủ - không thể tách chữ ra khỏi văn cảnh mà không gây ra sự giải thích sai lầm hoặc không để lại nhiều điều tương đối không rõ ràng. Đê-vin sẽ làm tốt nếu ông ấy xem lại hai chương đó từ đầu đến cuối và bổ sung cho chúng những ví dụ lấy từ bản gốc, nếu không thì những chương ấy rất trừu tượng và bạn đọc là công nhân không thể hiểu được. Trong phần lý luận cũng có nhiều điểm nhỏ không chính xác (một số điểm cũng rất nghiêm trọng, chẳng hạn như định nghĩa của ông ta về *hàng hoá*), và nhiều điểm viết vội vàng; nhưng trong đa số trường hợp, sửa chữa ở mức độ nào đó thì không khó lắm. Tiếp nữa, nhiều phần lý thú và quan trọng đối với lý luận kinh tế học nhưng không có quan hệ trực tiếp với vấn đề quan hệ qua lại

1\* G.Đê-vin. "Bộ "Tư bản" của Các Mác"

giữa tư bản và lao động thì có thể gác lại. Tôi đã nêu ra một hoặc hai ví dụ như thế.

Tối đây tôi dùng bút nhé. Mặc dù tôi đã khá hơn rất nhiều, nhưng vẫn được chỉ định phải nằm càng yên tĩnh càng tốt thêm mấy ngày nữa. Thôi nhé, xin gửi tới những người còn đang bị cầm tù<sup>5</sup> lời chào thân ái và lời thăm hỏi chân thành của Nim và của tôi.

Tôi vẫn trước sau như một là người chú quý mến cháu.

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. I, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh In bằng tiếng Nga lần đầu*

### 35

## GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GỎ Ở PA-RI

Luân Đôn, 15 tháng Mười 1883

Lau-ra thân mến!

Bức thư vừa qua của tôi viết cật rập quá. Nhưng tôi không được phép ngồi lâu ở bàn làm việc, và tôi *trước hết* phải viết cho Đê-vin, chắc cháu cũng đồng ý như vậy. Vì thế tôi đã chỉ có thể viết cho cháu mấy lời, thực tình mà nói chắc là không niềm nở lắm. Mong cháu hãy thứ lỗi cho tôi nhé.

Cháu ạ, tôi đã quyết chữa dứt điểm tiết nọc cái bệnh mãn

tính đáng ghét này đi. Từ chiều thứ tư tuần trước<sup>1\*</sup>, tôi phải nằm chết dí ở giường để trừ khử hết mọi căn nguyên đưa đến những sự tái phát thường xuyên - tình trạng thiếu chịu ở yên và tính hay đi từ chỗ này sang chỗ khác. Hôm nay tôi thấy khoẻ hẳn rồi và sẵn sàng khiêu vũ được. Nhưng bây giờ lại chính là lúc đặc biệt phải tuyệt đối ở yên và vì thế tôi sẽ không rời khỏi giường cho đến khi nào việc nằm ở giường có hại cho tôi hơn là có lợi mới thôi. Nếu không xảy ra điều gì bất ngờ thì tôi nghĩ rằng trước cuối tuần này tôi sẽ hoàn toàn bình phục. Thế là giờ đây tôi tin rằng điều đó sẽ xua tan nỗi lo ngại của cháu về sức khoẻ của tôi.

Tôi hiểu rất rõ điều mà Giô-li-mây-ơ muốn nói với cháu qua thư của anh ấy. Trong khi trò chuyện với Giô-li-mây-ơ, Gum-péc-tơ đã báo động - mặc dù trong trường hợp này anh ấy đã *phóng đại quá đáng*, - nhưng anh ấy không thể can thiệp vào những chỉ định của một thầy thuốc khác. Nhưng tôi nghĩ rằng Giô-li-mây-ơ có thể tìm ra một cách khác để đối xử khéo léo với tính quá ư chu đáo của Gum-péc-tơ đối với nghi thức của ngành y mà không làm cho *cháu* hoảng sợ. Nhưng vì việc đó đã xảy ra rồi nên tôi đã sử dụng bức thư của cháu để động viên các bác sĩ của tôi đôi chút và tôi đã động viên họ thành công. Tôi đã bắt đầu thúc giục họ và bây giờ khẩu hiệu của họ là kiên quyết điều trị.

Nhưng nói về chuyện ấy thế là đủ rồi. Điều duy nhất khiến tôi buồn và buồn lắm ấy, là tôi đã quá trễ nải trả lời thư của cháu và đáp lại tấm lòng hiền hậu đã thúc đẩy cháu viết bức thư ấy cho tôi. Điều buồn phiền ấy luôn luôn đè nặng trĩu tâm hồn tôi, nhưng tôi không muốn lại viết cho cháu chừng nào tôi còn chưa

1\* - ngày 10 tháng Mười



thể cho cháu biết là tôi đã đỡ nhiều và có cơ sở để hy vọng rằng tôi sắp khỏi hẳn.

Phoóc-ten đã biên thư cho tôi; ông ấy muốn nhận được lời tựa<sup>1\*</sup> và nêu ra khoảng hai mươi câu hỏi mà muốn trả lời cho đến cùng kỳ chi lý thì phải mất cả năm. Khi thư của ông ta đến thì Tút-xi đang ở đây, tôi đã đọc thư ấy cho Tút-xi nghe và muốn cháu nghe thấy chúng tôi đã cười đứt ruột như thế nào về lô câu hỏi tràng giang đại hải ấy, muốn trả lời đầy đủ mỗi câu thì phải viết cả một tập sách dày. Tôi đề nghị ông ấy gửi bản thảo cho tôi và gác những chuyện khác lại đến dịp thuận tiện hơn.

Hôm nay tôi đã đọc bản in thử<sup>2\*</sup> đến trang 600.

Tút-xi đã hứa sẽ xem lại những bài tường thuật về Mỹ cho Pôn<sup>76</sup>.

Sắp đến lúc chuyển xe thư khởi hành rồi, mà cũng lại sắp đến lúc ăn trưa. Nhưng trước khi dừng bút tôi muốn nói thêm điều này: Đê-vin biên thư cho tôi nói rằng ông ấy không có thì giờ để chỉnh lý ba chương mà tôi đã chỉ ra<sup>3\*</sup>. Mong cháu cùng với Pôn hết sức cố gắng thuyết phục ông ta sửa chữa ba chương đó hết mức có thể làm được. Dưới dạng như hiện nay thì chỉ những ai biết nguyên bản mới hiểu được ba chương ấy. Ông ấy nói rằng nhà xuất bản không cho ông ấy có thời gian. Nhưng không thể in được ngay cơ mà!! Hai tuần là đủ để làm xong việc ấy, mà *chất lượng sẽ được nâng lên rất nhiều.*

1\* - viết cho tác phẩm của C.Mác "Ngày mười tám tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" (xem thêm tập này, tr. 526-528)

2\* - của tập I bộ "Tư bản" xuất bản bằng tiếng Đức lần thứ ba

3\* của tác phẩm của Đê-vin "Bộ "Tư bản" của Các Mác"

Tôi gửi lời chào thân ái đến người còn bị giam<sup>1\*</sup>, giờ đây chẳng còn bao lâu nữa anh ấy sẽ được trả lại tự do<sup>5</sup>.

Gửi đến cháu cái hôn của Nim và của người luôn quý mến cháu.

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên*

*bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L.*

*Lafargue. "Correspondance", t. I, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay*

*Nguyên văn là tiếng Anh*

*In bằng tiếng Nga lần đầu*

### 36

## GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 8 tháng Mười một 1883

Béc-stanh thân mến!

Tôi đã phải nằm mấy tuần nay rồi để chữa cái bệnh mãn tính thực tình mà nói chẳng nặng gì nhưng rầy rà và đã bị bỏ liều quá lâu. Vài ngày nữa tôi sẽ lại đi lại được. Tôi sợ dĩ im lặng là vì thế. Mong anh thứ lỗi và cũng mong anh xin lỗi Cau-xky dùm tôi, - tôi không biết bây giờ anh ấy có còn ở Stukéc-tơ<sup>2\*</sup> không.

Bài về quyền lao động rất hay và rất đúng lúc. Cau-xky cũng

1\* - La-phác-gồ

2\* - Stút-gát

đã gửi thư tới tập cho tôi về vấn đề này<sup>77</sup> và tôi hoàn toàn sẵn sàng, ngay khi việc này trở nên *cần thiết*; nhưng tôi nghĩ rằng thoát tiên cần phải để cho các ngài ấy bộc lộ rõ bản chất của họ đôi chút, cứ để cho họ nói một cách chính xác hơn họ hiểu điều đó ra sao trước đã; không bao giờ cần phải ngăn cản người ta nói ra "hết" điều nhằm nhĩ của họ, chỉ có thể mới có cái mà chộp lấy. Tôi hy vọng rằng bài của anh sẽ thúc họ làm việc đó.

Nếu những người Đức ở Pa-ri *bây giờ* chưa mở mắt ra về Ma-lông và đồng bọn thì có nghĩa là không có cái gì có thể làm cho họ động lòng được. Việc họ trắng trợn liên minh với *những kẻ phản bội* phong trào công nhân Anh và với những đại diện chính thức của các công liên đã kiếm được cho họ sự tán đồng của toàn bộ báo chí tư sản Anh, từ tờ "Times" và tờ "Daily News" đến tờ "Standard"<sup>78</sup>. Thật hay là Ghê-đơ và La-phác-gơ đã bị giam<sup>5</sup> - như vậy người ta đã có thể diễn cái vở kịch tuyệt vời này chẳng gặp chút trở ngại nào!

Tiện thể nói thêm, anh có biết ông bác sĩ Mo-ri-xơ<sup>1\*</sup> Quác-cơ (sic!)<sup>2\*</sup> nào đó ở Ru-đôn-stát không? Cái anh chàng mà tôi hoàn toàn không biết này viện dẫn một tác phẩm nào đó tôi cũng không biết nốt để chống lại Phlây-sơ-man<sup>3\*</sup>, người tôi càng không biết, và muốn dịch sang tiếng Đức cuốn "Sự khốn cùng của triết học". Tôi ít tin ở anh ta.

Mong anh hãy sớm thư cho tôi biết những chuyện xảy ra

1\* - viết lầm, đúng ra là Mác-xơ

2\* - đúng nguyên văn như vậy; "Quác-cơ" (Quark) tiếng Đức có nghĩa là "đồ bỏ đi"

3\* [M. Quác-cơ] "Cố vấn thương mại A-đôn-phơ Phlây-sơ-man với tư cách là nhà kinh tế chính trị học và nền công nghiệp gia đình ở Thụy-rinh-ghen"

ở trên đời, tôi lú lẫn và phải nằm lỳ ở trên giường đến mức hoàn toàn không thể tập trung nghĩ ngợi gì được.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q.I, 1924*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức*

### 37

## GỬI VÊ-RA I-VA-NỐP-NA DA-XU-LÍCH<sup>79</sup> Ở GIƠ-NE-VÔ

Luân Đôn, 13 tháng Mười một 1883  
122, Regent's Park Road, N.W.

Bà thân mến!

Tôi hoàn toàn không thể trả lời những câu hỏi mà bà đặt ra cho tôi. Việc xuất bản tập hai của bộ "Tư bản"<sup>2</sup> bằng tiếng của nguyên bản đã bị kéo dài quá lâu. Đến bây giờ tôi vẫn phải chủ yếu làm các công việc để xuất bản lần thứ ba tập I<sup>\*</sup>.

Đến bây giờ tôi vẫn chưa nhận được từ Xanh Pê-téc-bua tin tức về những kế hoạch xuất bản ở đó bản dịch tiếng Nga tập II. Tôi không nghĩ là hiện nay ở thủ đô Nga người ta nghĩ đến việc xuất bản đó; chắc là người ta muốn xem bản tiếng Đức trước đã.

1\* - bằng tiếng Đức

Mặt khác, tình hình chính trị ở Nga càng thăng đến mức người ta có thể chờ đợi khủng hoảng xảy đến từng ngày. Tôi thậm chí còn cho rằng rất có thể là ở Nga người ta sẽ giành được tự do báo chí sớm hơn ở Đức. Trong trường hợp đó người dịch tập I. G. Lô-pa-tin<sup>1\*</sup> có thể có ý muốn được quyền dịch tập II<sup>80</sup>.

Vì thế tôi cảm thấy rằng hiện nay cố đi đến quyết định dứt khoát nào đó thì có lẽ hơi sớm. Tôi lưu ý đến đề nghị đây nhĩ ý của bà và chân thành cảm ơn về đề nghị đó. Có thể là vài tháng nữa tình hình sẽ sáng sủa hơn, lúc ấy chúng ta sẽ lại có thể bàn về chuyện này.

Tôi rất mừng khi được bà cho biết chính bà đã đảm đương việc dịch cuốn "Sự phát triển v.v." của tôi. Tôi nóng lòng chờ đợi sự xuất hiện tác phẩm của bà và hết sức coi trọng niềm vinh hạnh mà bà đã dành cho tôi.

Thưa bà thân mến và dũng cảm, mong bà hãy tin chắc vào những tình cảm chân thành sâu sắc trước sau như một của tôi.

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong văn tập "Nhóm Giải phóng lao động", số 1, Mát-xcơ-va, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Pháp*

38

## GỬI MẮC-XƠ QUÁC-CƠ Ở RU-ĐÔN-STÁT

Luân Đôn, 13 tháng Mười một 1883

1\* Trong bản gốc viết bằng chữ cái tiếng Nga: G.L.

Thưa ngài!

Tôi đã bắt ngài phải đợi lâu mới có trả lời<sup>1\*</sup>, vì thứ nhất tôi đã phải nằm lỵ trên giường vì một trận khó ở thật ra không nặng nhưng kéo dài và thứ hai vì đây không phải lần đầu tiên ngài hỏi tôi về vấn đề này, trước khi có thể trả lời ngài, tôi còn phải tìm hiểu tình hình.

Kết quả là như sau: ngài Ê. Béc-stanh ở Xuy-rích giờ đây đã nói hẳn ra ý định dịch cuốn "Sự khốn cùng v.v."<sup>2\*</sup> sang tiếng Đức và nhận sự giúp đỡ của tôi. Tôi không thể từ chối ông ấy được vì trước đây ông ấy đã nói chuyện đó với tôi, tôi đã biết năng lực của ông ấy trong việc này và cuốn sách được đảm bảo in ngay ở Xuy-rích nếu thấy rằng việc in ở ngay chính nước Đức sẽ gặp khó khăn.

Trong hoàn cảnh và nhận thấy rằng tôi cũng như bất kỳ người nào khác đều không có quyền gây trở ngại về mặt pháp lý cho ngài hoặc một người nào khác trong việc xuất bản cuốn sách đó, tôi chỉ còn biết cảm tạ ngài một lần nữa và việc ngài nói chung đã cho là cần thiết hỏi ý kiến tôi về vấn đề này.

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

1\* Xem tập này, tr. 102-103.

2\* C.Mác. "Sự khốn cùng của triết học"

**39**  
**GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH**  
**Ở XUY-RÍCH**

Luân Đôn, 13 tháng Mười một 1883

Béc-stanh thân mến!

Cái gửi kèm theo đây là để chuyển cho Da-xu-lích<sup>1\*</sup>.

Với Quác-cơ, anh đã giúp cho tôi khỏi nặng lòng<sup>2\*</sup>. Tôi đã biên thư cho ông ta rằng *Anh* là người đầu tiên đã tỏ ý sẵn sàng giúp đỡ và dịch cuốn "Sự khốn cùng v.v."<sup>81</sup>. Như vậy, chuyện ông ta là xong. Cuốn sách của ông ta là "đồ bỏ đi"<sup>3\*</sup>. Tôi sẽ mê thấy Mác vụn cổ mình mất, nếu tôi cho phép cái anh chàng sùng bái dòng họ Hô-hen-txô-léc lăm mồm lăm miệng và theo chủ nghĩa xã hội nhà nước bảo thủ kia dịch cuốn sách đó.

Nhưng bây giờ chúng ta sẽ phải làm việc đó một cách chu đáo. Đây không phải là một công việc dập khuôn, công việc hoàn toàn không dễ dàng như vậy. Anh có thể gửi cho tôi bản thảo, dù chỉ là trang đầu tiên, khi đã làm xong, như vậy chúng ta sẽ có thể thoả thuận cùng nhau về toàn bộ modus operandi<sup>4\*</sup>.

1\* Xem tập này, tr. 102-105.

2\* Xem tập này, tr. 102-103.

3\* Trong nguyên bản có sự chơi chữ: Quark là họ và "Quark" là "đồ bỏ đi".

4\* - cách hành động

Người ta không gửi cho tôi cuốn sách của Plê-kha-nốp<sup>1\*</sup>, mà chỉ gửi cho tôi "Tuyên ngôn" và "Lao động làm thuê và tư bản" thôi. Nhờ thế tôi biết rằng cuốn sách đó đã được xuất bản bằng tiếng Đức<sup>82</sup>, sao người ta không làm ơn gửi cho tôi và những người thừa kế của Mác một bản?

Tôi cũng không nhận được một bản nào của cuốn "Tuyên ngôn"<sup>2\*</sup> lần xuất bản mới (bằng tiếng Đức) cũng như cuốn "Sự phát triển"<sup>3\*</sup> xuất bản lần thứ ba. Cuốn "Mác-cơ" được đặc biệt chuẩn bị để xuất bản thành sách riêng ra sao rồi thì tôi cũng không nghe thấy một lời nào về chuyện đó cả. Chỉ có những người Đức "tốt bụng" mới có thể làm những cái trò đó.

Trong số ảnh của tôi, chỉ có bức ảnh mà anh đã có, tôi không có ý định để cho con người ấy (ở Brai-tơn) in bức ảnh đó ra thành nhiều bản với giá rẻ, nhưng tôi sẽ thử làm theo hướng ấy. Như anh thấy đây, *tôi* hoàn toàn không bực mình về bộ phận phát hành của anh<sup>4\*</sup>, nhưng chính nó có thể là nơi kém khắt khe đối với những lời bông đùa xoàng xĩnh, nếu lưu ý rằng chính bản thân nó cũng tự cho phép mình đưa ra đây những lời bông đùa như thế hàng nửa cột ở mỗi số báo.

Mong anh hãy coi chừng cái "Quyền lười biếng"<sup>83</sup>. Ngay cả người Pháp cũng thấy rằng ở chỗ này chỗ khác cái đó thật là quá quắt và Ma-lông cùng Bru-xơ đã sử dụng nó để chống La-phác-gơ. Anh hãy coi chừng, lúc này chớ có tạo ra cho những kẻ hay than vãn<sup>84</sup> cái có có vẻ chính đáng; về phương diện này

1\* G.V. Plê-kha-nốp. "Chủ nghĩa xã hội và đấu tranh chính trị"

2\* C.Mác và Ph.Ăng-ghen. "Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản"

3\* Ph.Ăng-ghen. "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học"

4\* - của tờ báo "Sozialdemokrat"

ông bạn Bê-ben của chúng ta cũng vẫn còn là người Giéc-manh chút ít. Tôi đây tôi lại nhớ đến bài trường ca "Về hậu cảnh". Nếu tác giả đã lập được tất cả những chiến công anh hùng được nhắc đến trong bài thơ đó thì ông ta cũng có thể ca ngợi chúng. Tuy nhiên, tôi muốn nói đến các cơ quan sinh dục và tôi không thể tranh luận với những người xếp cả mông đít của mình vào loại những cơ quan đó.

Chắc chắn là anh bạn La-vrốp của chúng ta đã phải chậ vật mới ký tên vào cái văn bản nói rằng anh ấy và các bạn Nga của anh ấy giờ đây "đã đoạn tuyệt hẳn với những truyền thống vô chính phủ của mình"<sup>85</sup>. Không phải là anh ấy rất quý những truyền thống ấy, nhưng dù sao đó vẫn là cái gì đó "mang tính Nga", riêng có của anh ấy. Tuy nhiên, anh ấy là một ông già rất vẻ vang, nhưng với "lớp trẻ Nga" của mình, anh ấy luôn luôn đóng vai con gà mái ấp trứng vịt để rồi kinh hoàng nhìn thấy bầy vịt con lao xuống nước khùng khiếp. Bây giờ chuyện đó đã xảy ra với anh ấy đến n lần.

Rất mừng là Cau-xky sẽ đến; tôi hy vọng là đến lúc ấy tôi sẽ lại khoẻ.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", q.I, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

40

GỬI I-Ô-HAN PHI-LÍP BẾCH-CƠ  
Ở GIỜ-NE-VƠ

Bạn lâu năm thân mến!

Tôi mừng vô hạn khi lại nhận được bức thư do chính anh viết. Tôi đã không thể nhận được bất cứ tin nào ở đâu cho biết anh sống ra sao nên giờ đây tôi mừng lắm khi được biết rằng anh chỉ ít đã bình phục dù chỉ chút ít.

Đã hơn một tháng nay tôi cũng phải nằm bẹp trên giường để chữa một cái bệnh thực tình mà nói chẳng nặng gì nhưng rất rầy rà và kéo dài; bởi thế tôi chỉ có thể viết rất ngắn thôi, vì tôi bị cấm không được ngồi dậy. Nhưng chắc chẳng bao lâu nữa tôi cũng có thể sẽ nhúc nhúc được và bắt tay vào công việc hiện đã ứ lại vô khối.

Khi nào tôi lại có thể bắt tay vào sắp xếp lại các giấy tờ lưu trữ của Mác, tôi sẽ tìm ngay những giấy tờ cần thiết<sup>86</sup> nhưng hiện giờ tất cả vẫn còn rất hỗn độn vì tôi phải tự mình làm tất cả. Bà La-phác-gơ sống ở Pa-ri đã một năm nay hay thậm chí lâu hơn thế, và cô em của bà<sup>1\*</sup> ấy đã thuê hai căn phòng ở gần đó - gần, tức là đi bộ mất nửa giờ, - và vì chỉ có một mình tôi có thể quyết định cái gì là quan trọng và cái gì là không quan trọng trong đồng tài liệu v.v. đó thành thử dĩ nhiên là bà ấy vì bận rất nhiều công việc viết lách nên đã dành cho tôi việc phân loại.

Tôi cũng hy vọng sẽ còn gặp anh ở đâu đó, người đồng chí chiến đấu lâu năm ạ, - và ai mà biết được có thể là cũng trong những hoàn cảnh như xưa trên bãi chiến trường<sup>87</sup> ở Đuốc-lác và Phuê-ren-bác. Nếu thế thì thật là tuyệt! Vì người ta không thể tiếp tục lâu được sự lừa bịp như hiện nay nếu ông Bi-xmác không gây ra sự trì hoãn mới và trở ngại tạm thời đối với sự

phát triển cách mạng bằng một cuộc chiến tranh tổng lực mà rõ ràng ông ta đang cố gây ra.

Anh sẽ nhận ở bưu điện phiếu chuyển tiền 5 pao xtéc-ling nhé.

Còn bây giờ tôi lại phải nằm giường rồi. Chúc anh khoẻ nhé, anh bạn già của tôi, chúc anh bình phục tốt và nhớ thỉnh thoảng biên thư cho người bạn già Ph.Ăng-ghen thuỷ chung của anh nhé.

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: F. Engels "Vergessene Briefe (Briefe Friedrich Engel's an Johann Philipp Becker)". Berlin, 1920*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 41 GỬI CÁC CAU-XKY Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn, 1 tháng Chạp 1883]

Cau-xky thân mến!

Có chuyện gì xảy ra với anh thế? Tại sao anh không đến nhà Tút-xi, mà cũng chẳng đến nhà tôi?

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag, 1935 và công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 42 GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GỒ Ở PA-RI

Luân Đôn, 13 tháng Chạp 1883

Lau-ra thân mến!

Tôi không muốn biên thư cho cháu trước khi có thể báo tin cho cháu rằng tôi lại "hoàn toàn bình phục". Đến hôm nay, tôi nằm lâu (hay, nói đúng hơn, khó ở)<sup>1\*</sup> đã tám tuần rồi và mặc dù tôi cảm thấy khoẻ ra nhiều nhưng vẫn phải nằm vì thận trọng nhiều hơn vì bất kỳ nguyên nhân nào khác, nhưng tôi vẫn hoàn toàn chưa thể sử dụng tốt đôi chân của mình. Nói theo ngôn từ trang trọng, những chiếc "chi dưới" khốn khổ này gây đi một cách rất thảm hại và, điều này hoàn toàn tệ hại, gây đến mức hầu như chẳng còn "gì nữa". Điều tệ hại nhất là tôi chỉ hoàn toàn dễ chịu khi nằm giường và duỗi thẳng người còn khi viết thì phải nằm trong tư thế chẳng dễ chịu chút nào khiến cho chỉ một chốc đã thấy khó chịu; sở dĩ tôi viết ngắn và hiếm khi viết chính là vì thế.

Tôi đã đọc một cách rất thích thú bài của Pôn đăng trên tờ "Progress"<sup>2\*</sup>, bài ấy đã bắn trúng đích và không phải chỉ trúng một đích thôi đâu. Chúng tôi hy vọng rằng bài "Lúa mì"<sup>3\*</sup> sẽ

1\* Chơi chữ: "for good" là "lâu", "good" là "khỏe"

2\* *P.La-phác-gồ*. "Chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa Đác-uy-n"

3\* *P.La-phác-gồ*. "Lúa mì ở Mỹ"

được đăng chẳng bao lâu sau thời kỳ quà cáp đầu năm và sau bài đó chẳng bao lâu sẽ là cuốn tiểu thuyết mà tôi rất khao khát được đọc ấy. Pôn đi dép kiểu Ban-dắc - thật tuyệt! Tuy nhiên, khi nằm bẹp trên giường, tôi hầu như không đọc gì cả ngoài tác phẩm của Ban-dắc và rất khoái ông già tuyệt vời này. Ở đây có chứa đựng lịch sử nước Pháp từ 1815 đến 1848 nhiều hơn trong các tác phẩm của tất cả các tác giả như Vô-la-ben, Ca-pơ-phi-gơ Lu-i Blăng và tutti quanti<sup>1\*</sup>. Mà đừng cảm làm sao! Biện chứng cách mạng biết chừng nào trong sự xét xử đầy thi vị của ông!

Nhưng hồi ôi, chúng ta cứ luôn luôn từ lĩnh vực suy tưởng đẹp đẽ rơi vào hiện thực hàng ngày tẻ nhạt tối tăm và buồn bã! Tôi lại sắp phải ăn một lễ giáng sinh buồn! May lắm thì người ta sẽ cho phép tôi tổ chức lễ giáng sinh ở tầng hai rồi phải về phòng ngủ khi mà chắc chắn là cuộc vui thật sự bắt đầu. Lại còn chẳng được uống một ngụm rượu nào hoặc dù thế nào đi nữa cũng phải uống rượu vang bằng thìa súp như uống thuốc! Nhưng thôi đành vậy biết làm sao được.

Péc-xi hiện đang làm ăn với hãng "Gác-tơ-man và Rô-se, chuyên gia kế toán", Walbrook House, E. C. Tôi hy vọng rằng anh ấy sẽ thành đạt. Bố của anh ấy tất nhiên đã xuất tiền, chi ra số tiền cần thiết và giúp anh ấy bắt đầu, mặc dù với vẻ mặt âu sầu và bộ dạng rất khó chịu.

Tút-xi lại bị đau dây thần kinh, tối nay cô ấy sẽ ghé lại đây, nhưng chỉ sau khi bức thư này đã được gửi đi. Tuần trước gia đình I-u-ta - đã đến đây (anh ấy, chị ấy<sup>2\*</sup> và Uy-lơ) thành thử Tút-xi sẽ bận chúm mũi chúm tai.

1\* - những người tương tự như họ

2\* - I-ô-han Các và Lu-i-da I-u-ta

Cuốn "Tư bản" xuất bản lần thứ ba<sup>1\*</sup> giờ đây đã in xong hết

và sắp phát hành; khi nào tôi nhận được mấy bản tôi sẽ gửi ngay cho anh một bản.

Pum-pxơ và Péc-xi đã đi Man-se-xtơ tuần trước và nói rằng Giô-li-mây-ơ vẫn chưa hoàn toàn khoẻ. Khi nào tất cả chúng tôi lại bình phục, chúng tôi nhất định lại tiếp tục những bữa chén như mùa hè năm ngoái và lúc ấy nhất định cháu phải dẫn cả Pôn đến nhé nếu cậu ấy không khéo bày chuyện lại bị tù. Và bây giờ xin gửi tới cậu ấy và tới cháu ngàn vạn lời chào của người quý mến cháu là

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên  
bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L.  
Lafargue. "Correspondance", t. I, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

### 43

## GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

[Luân Đôn, 22 tháng Chạp 1883]

Nếu tờ "Labour Standard" vẫn còn ở chỗ anh thì mong anh làm ơn gửi ngay nó cho *La-phác-gơ*; anh ấy đã sửa bài của Síp-tơn

1\* - tập I của bộ "Tư bản" xuất bản bằng tiếng Đức lần thứ ba để cho đăng trên tờ "Cri du Peuple" và ở đây đang cần có bản

gốc vì việc đó gây ra chuyện om xòm<sup>88</sup>. Mãi đến thứ hai hoặc thậm chí đến thứ năm tôi mới có thể nhận được một bản khác (mà cũng chưa chắc).

Từ thứ bảy<sup>1\*</sup> tôi lại nhúc nhắc được, nhưng vẫn còn rất yếu.

Anh đã cho Phôn Đơ Mác một trận nên thân. Con lừa đó tưởng rằng cần phải coi trọng quan niệm của *anh ta* về từ "nhà nước"<sup>105</sup>. Giống hệt như Rốt-béc-tút trách cứ Mác là Mác hiểu tư bản là tư bản *thực tế* chứ không phải là "quan niệm" của Rốt-béc-tút "về tư bản"<sup>89</sup>. Đây là đặc trưng của người Đức.

Cau-xky đã về chưa?

Xin gửi lời chào nhé

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn  
khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q.I, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**NĂM 1884**

**44**

**GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH  
Ở XUY-RÍCH**

[Luân Đôn, 1 tháng Giêng 1884]

Béc-stanh thân mến!

Trước hết tôi xin chúc mừng anh, Cau-xky và toàn thể phòng phát hành<sup>1\*</sup> nhân Năm mới.

Thứ hai, tôi đề nghị gửi cho tôi tờ "Sozialdemokrat" tuần trước. Lẽ ra nó phải đến vào ngày thứ bảy 29 tháng Chạp, nhưng đến nay vẫn chưa có.

Đã hai tuần nay, cuối cùng tôi đã lại nhúc nhắc được và đang mỗi ngày một bình phục; tôi hy vọng rằng một tuần nữa tôi lại sẽ có thể làm việc được, - đấy là điều vô cùng cần thiết.

Tôi hy vọng anh không quá bực mình về việc tôi sửa chữa nhiều ở bản thảo của anh<sup>81</sup>. Tôi đã nói với Cau-xky rằng mặc dù chúng ta không thể bắt chước đúng hệt văn phong của Mác nhưng dù sao vẫn cần phải làm sao cho văn phong của chúng ta không trái ngược hẳn với văn phong của Mác. Anh hãy chú

---

1\* - ngày 15 tháng Chạp

---

1\* - của tờ báo "Sozialdemokrat"



ý đến cái đó một tí, thì tôi và anh sẽ cho ra đời được một cuốn sách mà ta sẽ không phải hổ thẹn khi đưa cho người khác xem.

Chú thích về chế độ nô lệ ở Mỹ cũng như một số chú thích khác sẽ được tiến hành<sup>90</sup>. Trong lời tựa<sup>1\*</sup> tôi sẽ có thể tóm tắt nhiều điều. Đoạn nói về chế độ nô lệ đúng đến mức nào thì ngay bây giờ cũng vẫn còn được chứng thực: trong các bang trồng bông, sản xuất tư bản chủ nghĩa không có tiến bộ nào vì ở đó không có *cu-li* người Trung Quốc hoặc người Ấn Độ tức là những nô lệ dưới hình thức những công nhân tự do; còn ở các đảo Cuba, Mô-ri-xơ, Rê-uy-ni-ông v.v. thì sản xuất tư bản chủ nghĩa phát đạt mà hơn nữa ở đây có nhiều *cu-li* bao nhiêu thì nó phát đạt bấy nhiêu.

Còn về câu hỏi trước đây của anh về một đoạn của cuốn "Nội chiến ở Pháp" trong lời tựa viết cho cuốn "Tuyên ngôn"<sup>2\*</sup> thì chắc rằng anh đồng ý với câu trả lời được nêu ra ngay trong chính bản gốc ("Nội chiến", tr.19 và những trang tiếp theo)<sup>91</sup>. Tôi gửi cho anh một bản phòng khi anh không có. Đây chỉ đơn thuần là chỉ ra rằng giai cấp vô sản chiến thắng phải cải tạo lại mới bộ máy nhà nước quan liêu, hành chính tập trung cũ trước khi có thể sử dụng nó để phục vụ các mục tiêu của mình; còn *tất cả* những người cộng hòa tư sản thì từ năm 1848 đều kịch liệt phê phán bộ máy đó khi họ ở về phía đối lập, nhưng khi họ lên nắm chính quyền rồi thì họ tiếp thu ngay nguyên xi bộ máy ấy không thay đổi một chút nào và sử dụng nó một phần để chống thế lực phản động nhưng để chống giai cấp vô sản thì nhiều hơn. Điều đã được chứng minh là đúng và thậm chí là cần thiết trong

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Mác và Rốt-béc-tút"

2\* *C.Mác và Ph.Ăng-ghen*. "Lời tựa viết cho cuốn "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" xuất bản bằng tiếng Đức năm 1872"

những hoàn cảnh lúc bấy giờ là trong "Nội chiến" những xu hướng *không tự giác* của Công xã được quy thành các kế hoạch ít nhiều tự giác như là công lao của Công xã. Những người Nga đã làm rất hay khi in đoạn đó của cuốn "Nội chiến" vào phần phụ lục bản dịch cuốn "Tuyên ngôn"<sup>92</sup> mà họ xuất bản. Nếu lúc ấy phòng phát hành không giục giã quá như vậy thì có lẽ cũng có thể làm cái đó và một cái gì đó khác nữa.

Tiện thể nói thêm, anh đã có lần nói rằng Ghê-đơ có một quá khứ đáng ngờ hoặc một cái gì đó tương tự. Tôi hoàn toàn không biết gì về chuyện đó. Tôi tin rằng đằng sau cái đó ẩn giấu sự đê tiện của Ma-lông, nhưng muốn rằng anh giúp tôi vạch mặt anh ta.

Nay mai tôi sẽ gửi cho anh một pao xtéc-ling của Soóc-lem-mơ là tiền đóng của anh ấy, chỗ còn lại là để chi cho các nhu cầu của đảng. Hôm nay đã muộn rồi nên không ra bưu điện chuyển được.

Ở nước Nga, cuối cùng, tình hình lại bắt đầu. Chuyện cuộc tuần giá bằng xe trượt tuyết của Nga hoàng rất đáng ngờ<sup>93</sup>, nhưng chuyện Xu-đây-kin thì mọi việc đều hoàn toàn rõ ràng<sup>99</sup>. Thành thử tôi muốn gửi cho A-lếch-xan-đrơ<sup>1\*</sup> một bức điện chúc mừng "những ngày nghỉ vui thú".

Tút-xi Mác có gửi cho anh tờ "To-Day" và những số gần đây nhất của tờ "Progress" không? Nếu không thì tôi sẽ làm việc đó. Những cơ quan ngôn luận đó *hoàn toàn nằm ngoài* phong trào công liên và nằm trong tay một đám người *đu loại*. Bác-xơ là một chàng trai đáng yêu, nhưng vẫn còn hơi non nớt. Ê-vơ-ling tốt nhưng anh ấy ít có thời gian để nắm vững môn kinh tế chính trị hoàn toàn xa lạ với anh ấy, Giôn là một người không chắc

1\* - A-lếch-xan-đrơ III

chấn (anh ấy là một thầy giáo ở một trường cổ điển lớn ở I-tơn, đã cùng với Hen-ri Gioóc-giơ đến Ai-rơ-len, cùng bị bắt với anh ta, đã mất việc làm và bây giờ đang kiếm chỗ làm việc); Hai-nơ-man là một kẻ hám danh lợi, là thủ lĩnh của một đảng in partibus infidelium<sup>1\*</sup> vẫn còn tìm kiếm đảng và lúc này ông ta là một tướng không có quân, tuy vậy là một người khá thông minh. Tốt hơn hết là ủng hộ những sáng kiến tốt, không đồng tình với những người nhất định. Dù sao sự xuất hiện tờ "To-Day" và việc tờ "Progress" biến thành tờ báo xã hội chủ nghĩa đúng vào lúc mà đám dân nghèo ở vùng I-xtơ En-đơ<sup>2\*</sup> của Luân Đôn bắt đầu lên tiếng là những việc có ý nghĩa lớn. Thêm vào đó, trong khắp nước lại có tình trạng sản xuất thừa kinh niên mà giờ đây chắc đang dẫn tới khủng hoảng. Tình hình là thuận lợi nhưng những người nắm phong trào trong tay có trưởng thành đến trình độ mà tình hình đó đòi hỏi hay không thì sau này mới biết được. Lần này vị tất tất cả những cái đó không kết thúc bằng một cái gì đó như trong thời kỳ các cao trào trước.

Chà, đủ rồi đấy! Đã ba tháng nay tôi không viết một bức thư nào dài thế này. Gửi lời chào thân ái của Soóc-lem-mơ và của tôi đến tất cả các bạn.

**Ph.Ă.** của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q.I, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

1\* - ngoài hiện thực thực tế (nguyên văn: "ở xứ sở những kẻ ngoại đạo") - mấy chữ thêm vào tước hiệu các giám mục Thiên Chúa giáo được bổ nhiệm giữ chức giám mục thuần túy có tính chất danh nghĩa ở những nước không theo đạo Cơ Đốc

2\* - bộ phận phía đông Luân Đôn gồm những khu phố do giai cấp vô sản và dân nghèo ở

## 45 GỬI CÁC CAU-XKY Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 9 tháng Giêng 1884

Cau-xky thân mến!

(Trong xung hô với nhau, chúng ta vẫn còn dùng cái từ khách sáo "ngài" để làm gì?). Tin về bức tranh trang trí mô tả lễ đăng quang rất hay là làm cho người ta rất vui, tuy nhiên đã có những biện pháp để tin đó khỏi bị đồn đại quá sớm, tức là trước khi bức tranh trang trí được đem đến và được trả tiền. Ngoài Soóc-lem-mơ, Len-khen và Tút-xi không ai biết gì về bức tranh này<sup>94</sup>.

Rất cảm ơn anh đã gửi cho địa chỉ của Phran-ken.

Về phương diện thuần túy lý luận, tác phẩm của Đê-vin<sup>1\*</sup> là bản lược thuật hay nhất trong số các bản lược thuật đã được xuất bản từ trước đến nay. Anh ấy hiểu đúng tất cả mọi điều nhưng lại cầu thả hết chỗ nói về phương diện sử dụng thuật ngữ, song tôi đã khắc phục được cái đó trong bản thảo. Nhưng phần miêu tả thì sơ sài quá thành thử đối với những người không biết bản gốc thì phần này có những chỗ hoàn toàn không thể hiểu được. Rồi anh ấy lại đẩy lùi quá xá xuống hàng thứ yếu sự xuất hiện *lich sử* của công trường thủ công và đại công nghiệp với tính cách là *những thời kỳ lịch sử kế tiếp nhau*, thế mà trong

1\* G. Đê-vin. "Bộ "Tư bản" của Các Mác"

một bản tóm tắt có tính chất phổ thông, chính điều đó lại làm cho người ta dễ hiểu thêm nhiều. (Anh ấy thậm chí còn lờ đi không nói gì đến việc "luật công xưởng" thì ở Pháp hoàn toàn không có mà chỉ có ở Anh!) Và cuối cùng anh ấy lược thuật hết toàn bộ nội dung, kể cả những điều mà Mác phải nêu ra để khảo sát đầy đủ về phương diện khoa học, nhưng không cần thiết để hiểu lý luận về giá trị thặng dư và những kết luận nảy sinh từ đó (mà đối với một cuốn tóm tắt có tính chất phổ thông thì chỉ có cái đó mới là quan trọng) thí dụ về khối lượng tiền lưu thông v.v..

Ngoài ra anh ấy nhắc lại nguyên xi những điểm tổng kết của Mác, còn những tiền đề của nó thì chỉ được trình bày một cách vắn tắt. Kết quả là những luận điểm ấy nhiều khi bị khoác cho một ý nghĩa đã bị xuyên tạc, thành thử khi xem lại tôi rất thường hay nảy ra ý muốn tranh luận về luận điểm này hay luận điểm kia của Mác và trong bản gốc, nhờ sự trình bày trước đó, chúng có một ý nghĩa hoàn toàn rõ ràng và xác định; nhưng ở Đê-vin những luận điểm đó có một ý nghĩa hoàn toàn chung và vì vậy không chính xác. Tôi không thể sửa được cái đó, nếu không thì tôi phải viết lại toàn bộ bản thảo.

Về bản dịch của anh về cuốn sách này<sup>95</sup> thì quan hệ của tôi với Mai-xơ buộc tôi phải giữ lập trường hoàn toàn trung lập trong vấn đề này. Khi nào anh biên thư cho tôi biết rằng anh đã nhất quyết bắt tay vào làm công việc đó thì tôi sẽ bàn với Tút-xi, người có ý kiến hoàn toàn giống tôi, và định làm như sau. Tôi sẽ viết cho Mai-xơ rằng có một người có ý định xuất bản bằng tiếng Đức cuốn sách của Đê-vin (mà tôi sẽ chuyển cho ông ta), rằng tôi không thấy việc đó có cái gì có thể tác hại cho việc bán cuốn "Tư bản" - nói đúng hơn điều có thể có lợi; rằng vả lại tôi không thể ngăn cản được việc đó; nhưng nếu ông ta có ý định thi hành những biện pháp nào đó để chống

lại việc ấy thì ông ta cứ cho tôi biết để tôi báo cho người thích hợp.

Xét theo quan điểm trừu tượng tức là độc lập với Mai-xơ thì một cuốn tóm tắt mới phổ thông và *ngắn gọn* (dây bằng *một nửa* cuốn sách của Mai-xơ) về lý luận giá trị thặng dư là vô cùng cần thiết, nhưng về phương diện *lý luận* thì cuốn sách của Đê-vin hay hơn những cuốn khác một cách không gì so sánh được. Chỉ cần bỏ đi: 1) việc theo đúng như in các chương và các phần của cuốn "Tư bản" và 2) tất cả những cái không cần thiết để hiểu lý luận về giá trị thặng dư. Điều đó đòi hỏi một cách rõ ràng phải sửa lại phần miêu tả và lược bớt phần này đi nhiều. Ngoài ra điều đó sẽ loại trừ được cả sự lo ngại chủ yếu của Mai-xơ đặc biệt là nếu nhan đề sẽ được thay đổi, thí dụ: "Lao động không được trả công và việc biến nó thành tư bản" hoặc cái gì đó đại loại như thế.

Cùng lắm thì có thể in cuốn sách đó ở chỗ Đê-tơ và xuất bản ở Thụy Sĩ như cuốn "*Phụ nữ*" của Bê-ben<sup>96</sup> đã được in.

Vậy anh hãy suy nghĩ về việc đó và biên thư cho tôi nhé.

Tôi gửi kèm theo đây hai tấm ảnh<sup>1\*</sup> - cho anh và cho Mốt-te-lơ.

Câu chuyện số báo "Sozialdemokrat" bị thiếu lúc bấy giờ đã rõ rồi<sup>97</sup>; đó là thắng lợi lớn nhất mà đảng dân chủ xã hội giành được từ trước đến nay; nó đã *làm được một năm có 53 tuần lễ* - một phép mâu thực sự! Nếu tiếp tục theo tinh thần đó thì tất cả chúng ta sẽ sống thêm 2% nữa.

Xin gửi đến Béc-stanh và anh lời chào thân ái của

*Ph.Ă.* của anh

1\* - của Ăng-ghen

Tôi muốn gửi kèm theo đây bưu phiếu chuyển tiền 1 p.xt. của Soóc-lem-mơ, nhưng muộn rồi nên đành để đến lần sau vậy. Bao giờ thì thời hạn đặt mua báo của tôi và Tút-xi hết? Cho đến hôm kia cô ấy cũng không nhận được tờ "Sozialdemokrat"; chẳng lẽ người ta lại quên chăng? Anh làm ơn yêu cầu kiểm tra giúp nhé.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn  
khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 46

### GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GÔ Ở PA-RI

Luân Đôn, 14 tháng Giêng 1884

Lau-ra thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây tám séc 15 p.xt., hy vọng là với tám séc này những cuộc đòi tiền của người chủ nhà sẽ chấm dứt. Ở đây cũng có tình trạng thiếu tin tức giống như tình trạng thiếu tin tức mà cháu than phiền; cô Nim và tôi phần nhiều ở nhà một mình, nhưng được cái là tôi không kêu ca lắm vì tôi vẫn còn khá yếu và chỉ bình phục một cách chậm chạp. Péc-xi rất bận trong công việc mới và gần đây rất đau yếu - thấp khớp, viêm quầng mũi và cuối cùng, viêm niêm mạc dạ dày. Tút-xi và Ê-vơ-ling hôm qua có ghé lại đây. "Hôm qua" làm tôi nhớ đến tờ "*To Day*" mà tôi chắc là cháu đã nhận được. Một cái hội đủ

loại người<sup>1\*</sup>; mà Hai-nơ đã nói về đa số của cái đám người đó như sau:

"Nhưng tư tưởng mà bạn mang trong tim  
Là một đám mây đen kịt".

Đó là lúc khởi đầu, nhưng dần dần cùng với thời gian họ sẽ tiêu diệt lẫn nhau.

Cháu đã nhận được tờ "Sozialdemokrat" chưa? Nếu chưa, cháu hãy cho tôi biết nhé. Cần phải tổ chức việc trao đổi các xuất bản phẩm giữa Xuy-rích và Pa-ri, điều đó sẽ ngăn ngừa được những sai lầm và những sự hiểu lầm đã từng xảy ra trước đây ít lâu. Cau-xky muốn dịch cuốn tóm tắt "Tư bản" của Đê-vin<sup>95</sup>, đã có bản nào được gửi đến Xuy-rích chưa? Nếu chưa, cháu hãy theo dõi chuyện đó nhé (địa chỉ: Ban biên tập tờ "Sozialdemokrat", hiệu sách nhân dân, Hốt-tinh-hen - Xuy-rích, Thụy Sĩ). Nếu việc dịch cuốn sách đó sẽ được thực hiện thì tôi sẽ đề nghị gửi một bản khác cho Mai-xơ để đề phòng sự khó chịu sau này. Khi nào vấn đề này được giải quyết, tôi sẽ cho cháu biết ngay.

Tôi gửi kèm theo đây 5 tấm ảnh của Mác và 4 tấm ảnh của tôi. Cháu muốn lấy ảnh của Mo-rơ, cỡ lớn hoặc cỡ nhỏ, bao nhiêu cũng có.

Những ví dụ mà Pôn đưa ra về cái "thị hiếu" Đức chiến thắng thì phần nhiều là quá cũ kỹ<sup>98</sup>. Những bức tranh trẻ em của Đức thường đẹp là điều khá dễ hiểu. Hơn 50 năm nay, những bức tranh đó đã được sản xuất ra chủ yếu là ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, Muyn-sen v.v. và do các họa sĩ trẻ và thường là có tài năng vẽ, để kiếm chút ít tiền. Nhưng tôi nhớ lại rằng 40 năm trước đây ở Đức đã xuất hiện những bức tranh Pháp cùng một loại

<sup>1\*</sup> Xem tập này, tr. 116-118.

như thế, nhiều bức trong số đó do A-đan vẽ, ông ta là một họa sĩ chuyên vẽ ngựa và binh lính và những bức tranh ấy hơn hẳn những bức tranh Đức về nghệ thuật miêu tả châu chuốt và sinh động. Nếu các họa sĩ Pháp không tiếp tục làm công việc này thì chắc hẳn là vì những bức tranh đó không tìm được chỗ tiêu thụ.

Còn về *đồ chơi* thì ưu thế của người Đức là ở chỗ: 1) rẻ, chúng là sản phẩm của nền công nghiệp gia đình trả lương chết đói (điều này mới đây đã được tiến sĩ Ê-ma-nu-en Dắc-xơ miêu tả rất rõ trong cuốn sách "Công nghiệp gia đình ở Thụy-rinh-ghen") và 2) đồ chơi là do *nông dân* chế tạo ra; người thành thị không bao giờ có khả năng nghĩ ra cái gì cho trẻ em, người thành thị Pháp ít có khả năng ấy hơn cả, họ ghét ngay chính con cái họ.

Về *đồ gỗ* thì chính Pôn nêu ra nguyên nhân: chính sách thuế ngu xuẩn của chính phủ Pháp.

*Hoa* thì cũng vẫn nguyên nhân như thế: sự phân công lao động và tiền lương thấp: ai có thể cạnh tranh với vùng I-xơ En-đơ<sup>1\*</sup> của Luân Đôn và nước Đức về giá rẻ? Nói chung, thị hiếu tư sản trở thành vô vị đến mức ngay cả người Đức cũng có thể hy vọng thoả mãn được nó. Và nếu một ngành sản xuất nào bị phá hoại đến mức khẩu hiệu "rẻ và kém phẩm chất" trở thành nguyên tắc thị trường của nó thì cháu có thể tin chắc rằng người Đức sẽ lập tức có mặt khi có nhu cầu và sẽ thắng bất kỳ đối thủ cạnh tranh nào, bằng cách buộc công nhân của họ phải ăn đói. Và vì điều đó giờ đây là nguyên tắc chung của tất cả các ngành sản xuất nên chính vì thế hàng hóa Đức mới xuất hiện được trong tất cả các ngành và ở tất cả các thị trường.

1\* - phần phía Đông của Luân Đôn, bao gồm các khu phố do giai cấp vô sản và dân nghèo ở

Tôi đã gửi cho La-vrốp số báo "Standard" thứ năm tuần trước trong đó có đăng tin về cuộc phỏng vấn của một phóng viên của họ với viên cảnh sát trưởng Pê-téc-bua và buộc tội La-vrốp đủ mọi điều, hơn nữa toàn bộ cái trò đó tất nhiên được bày ra do sự cần thiết của kẻ phi-li-xtanh, nhưng nó được bày ra một cách ngu xuẩn đến mức mục tiêu mà nó theo đuổi lộ rõ mồn một trong từng lời từng chữ<sup>99</sup>.

Giô-li-mây-ơ đã đi từ thứ hai tuần trước<sup>1\*</sup>; ông ấy đã khá ra nhiều nhưng vẫn còn chưa bình phục hẳn. Xem Mu-rơ hoàn toàn không đến, ông ấy bị viêm niêm mạc dạ dày cấp tính, nhưng giờ đây ông ấy làm việc ở tòa án hành chính Man-se-xtơ và Li-vóc-pun. Ông ấy quả thật đã có được những thành công rất lớn trong lĩnh vực pháp lý đối với một người mới vào nghề.

Sáng hôm nay tôi đã nhận được thư của Mây-ơ cho biết ông ấy sẽ không ở đó cho đến tháng Ba, và chỉ đề nghị tôi gửi cho ông ấy tất cả những tài liệu mà tôi có về lịch sử chủ nghĩa xã hội Đức cho đến năm 1852! Tất nhiên là chính tôi cũng cần những tài liệu đó để viết tiểu sử Mo-rơ. Dĩ nhiên là tôi sẽ từ chối.

Cô Nim gửi lời chào cháu và Pôn và, nói theo ngôn từ thiêng liêng của kẻ phi-li-xtanh Anh, tôi "cũng theo" cô ấy.

Chân thành quý mến cháu

**Ph.Ă.**

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. I, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh In bằng tiếng Nga lần đầu*

1\* - ngày 7 tháng Giêng

## 47

GỬI Ô-GUY-XTƠ BÊ-BEN  
Ở BOÓC-ĐOÓC-PHƠ

Luân Đôn, 18 tháng Giêng 1884

Bê-ben thân mến!

Cuối cùng tôi lại có thể ngồi vào bàn, dù chỉ hai ba giờ một ngày, để làm cái nghĩa vụ trao đổi thư từ của tôi. Chẳng có gì là đặc biệt nguy hiểm hay nhức nhối cả đâu, nhưng cái chuyện này kéo dài và chán ngấy quá sức, thế mà tôi vẫn phải chăm lo kỹ càng sức khoẻ của mình còn lâu nữa.

Bức thư của tôi nói về tiểu thư I-xlai-bơ viết bằng bút chì trong lúc tôi vẫn còn phải nằm, chắc chắn là anh đã nhận được; vì tôi không nghe thấy gì nữa nên tôi cho là câu chuyện ấy đã chấm dứt rồi. Bức thư gửi Líp-nếch là do tôi đọc cho Cau-xky viết, anh ấy vừa mới ở đây; tôi hy vọng rằng Líp-nếch đã nhận được thư và đã chuyển cho anh, như tôi đã yêu cầu anh ấy. Qua bức thư đó, anh sẽ thấy rằng tôi chẳng có chút ảo tưởng nào về cái dự định về Mỹ và không có ý định mô tả với anh việc đó là một việc tuyệt đối cần thiết. Nhưng, vẫn như trước kia, tôi vẫn cho rằng nếu anh muốn đạt được thành công, thì cần phải hai anh đi đến đây chứ không phải ai khác. Anh có thể đi không thì tôi không thể xét đoán được mà chính anh phải biết điều đó. Nhưng có một điều không nghi ngờ gì nữa là: không có tiền nào của Mỹ có thể đền bù được sự thiệt hại không thể tránh khỏi nếu những người được cử đi lại hạ thấp vị trí của đảng xuống đến mức dân chủ tầm thường và phi-li-xtanh đức độ, như Phrit-se

và Phi-rếch đã làm<sup>30</sup>. Song trái với tất cả những cái như thế, sự có mặt của anh tất nhiên là một đảm bảo chắc chắn nhất.

Những tin tức tốt đẹp mà anh cho biết về thắng lợi của phong trào<sup>100</sup> làm cho tôi rất mừng. Chính phủ thực ra không thể tìm được cách nào giúp đỡ và làm cho phong trào mạnh thêm lên tốt hơn là lôi cuốn người của chúng ta ở khắp mọi nơi vào cuộc đấu tranh quyết liệt đó với cảnh sát tại địa phương - đặc biệt là nếu cảnh sát gồm những kẻ đê tiện như ở Đức và người của chúng ta sau đó có thể quay mũi nhọn của cuộc đấu tranh giống như thế và chuyển sang tấn công kẻ thù. Thêm vào đó nếu những chỉ thị luôn luôn thay đổi từ trên đưa xuống càng làm cho cảnh sát thêm rối trí như mới đây ở Béc-lin thì điều đó càng có lợi cho chúng ta.

Nếu người ta lại diễn lại cái trò đưa "quyền lao động"<sup>101</sup> ra thành một cái mốt thì tôi cũng sẽ viết chuyện đó trên tờ "Sozialdemokrat". Tôi đã thảo luận vấn đề này với Cau-xky<sup>1\*</sup>; tôi muốn rằng Gây-dơ và những người cùng hội với ông ta thoạt tiên ràng buộc mình bằng một cái gì đó, biểu lộ mình ở một cái gì đó cụ thể để bám vào đó, nhưng Cau-xky nghĩ rằng họ sẽ không làm như vậy đâu. Những kẻ lười biếng đó - sinh viên, nhân viên bán hàng thuê v.v. - là bọn người quý tha ma bắt đối với phong trào. Họ hoàn toàn chẳng biết một tý gì và vì vậy họ tuyệt nhiên không muốn học tập gì; cái gọi là chủ nghĩa xã hội của họ chẳng qua chỉ là một câu nói xuông xáo của kẻ phi-li-xtanh mà thôi.

Tôi không rõ liệu anh có tránh được cái tiết nói về giới nghiêm<sup>45</sup> không - người ta sẽ luôn luôn viện cớ rằng chỉ có bằng cách

1\* Xem tập này, tr. 88-90.

ấy mới có thể bảo vệ được ông già cõ bự Vin-hem<sup>1\*</sup> và toàn bộ giới phi-li-xtanh đều quỳ rạp trước câu nói ấy.

Rất cảm ơn anh đã gửi cho cuốn sách "Phụ nữ" do anh viết. Tôi đã đọc cuốn sách đó một cách rất hứng thú - trong đó có rất nhiều điều bổ ích. Đặc biệt rõ ràng và hay là những điều anh nói về sự phát triển công nghiệp ở nước Đức. Gần đây tôi cũng nghiên cứu chút ít về vấn đề này và nếu có thì giờ thì tôi sẽ viết một cái gì đó về vấn đề ấy trên tờ "Sozialdemokrat". Những người phi-li-xtanh không hiểu một cách kỳ cục rằng "cái ung nhọt tệt lang thang" mà người ta tiếc thương đến thế là sản phẩm không thể tránh khỏi của sự phát triển của đại công nghiệp trong điều kiện nông nghiệp và nghề thủ công lúc ấy ở Đức và rằng sự phát triển của chính nền đại công nghiệp đó - vì nước Đức đứng cuối cùng về mọi mặt - chỉ có thể diễn ra dưới sức ép thường xuyên của tình hình kinh tế kém cỏi. Vì người Đức chỉ có thể tiến hành cạnh tranh trong điều kiện tiền lương thấp hơn, thấp đến mức lương chết đói và sự bóc lột ngày càng nặng nề hơn trong công nghiệp gia đình, vốn là một nền công nghiệp thua kém công nghiệp công xưởng. Thủ công nghiệp biến thành công nghiệp gia đình và công nghiệp gia đình dần dần - trong chừng mực nó thu hồi được vốn - biến thành công nghiệp công xưởng và công nghiệp cơ khí - quá trình phát triển ở Đức và như vậy. Hiện thời ở nước ta đại công nghiệp đích thực chỉ tồn tại trong ngành luyện kim đen, còn trong công nghiệp dệt thì khung cửi dệt thủ công vẫn còn chiếm địa vị thống trị nhờ tiền lương chết đói của thợ dệt và những mảnh vườn trồng khoai tây của họ.

Còn ở Anh công nghiệp đã mang một tính chất khác. Chu kỳ mười năm có lẽ đã bị phá vỡ từ khi sự độc quyền của Anh trên

1\* - Vin-hem I

thị trường thế giới bắt đầu đi đến chỗ kết thúc do sự cạnh tranh của Mỹ và của Đức. Từ năm 1868, tình hình phổ biến trong các ngành chủ yếu là làm ăn chật vật trong lúc sản xuất tăng trưởng chậm và giờ đây ở Mỹ và ở Anh dường như đang có nguy cơ một cuộc khủng hoảng mới, một cuộc khủng hoảng mà ở đây, ở nước Anh này, đã không có một thời kỳ hưng thịnh đi trước nó. Chính đó là bí mật của sự bùng lên đột ngột của phong trào xã hội chủ nghĩa, phong trào này mặc dù đã được chuẩn bị một cách chậm chạp trong ba năm gần đây, nhưng bây giờ bùng lên ở đây một cách đột ngột. Những công nhân có tổ chức - các hội viên công liên - cho đến nay vẫn đứng ngoài phong trào này; nó phát triển trong những người "có học thức" xuất thân từ giai cấp tư sản, ở một đôi nơi họ tìm cách tiếp xúc với quần chúng và việc đó đôi khi không phải là không có kết quả. Những người ấy khác nhau rất nhiều về mặt tinh thần và trí tuệ, vì thế sẽ phải có một thời gian để họ phân ra thành những loại khác nhau và tình hình sẽ trở nên sáng sủa. Nhưng phong trào đó giờ đây chưa chắc đã lại hoàn toàn tắt hẳn. Hen-ri Gioóc-giơ với sự quốc hữu hóa ruộng đất của ông ta rất chắc chắn sẽ đóng vai trò ngôi sao băng<sup>102</sup>, vì ở đây vấn đề ấy vừa có ý nghĩa truyền thống lại vừa có ý nghĩa hiện thực do sở hữu ruộng đất có quy mô rất to lớn. Nhưng ở nước công nghiệp đứng đầu thế giới này, vấn đề đó sẽ không thể hạn chế ở đó trong một thời gian dài. Hơn nữa Gioóc-giơ là một nhà tư sản thật sự và kế hoạch của ông ta - dùng địa tô để trang trải toàn bộ chi phí của nhà nước - chỉ là lặp lại kế hoạch của trường phái *Ri-các-đô*, thành thử nó hoàn toàn mang tính chất tư sản.

Nếu anh muốn nghiên cứu mô hình chủ nghĩa xã hội nhà nước thì *Gia-va* có thể là một ví dụ cho anh. Ở đó, trên cơ sở các công xã nông thôn cộng sản chủ nghĩa cổ, chính phủ Hà Lan đã

tổ chức "theo lối xã hội chủ nghĩa" một cách khá tốt toàn bộ nền sản xuất và đã khéo léo nắm lấy việc bán tất cả các sản phẩm, thành thử ngoài khoảng 100 triệu mác để trả lương cho quan lại và quân đội thì mỗi năm nó còn khoảng 70 triệu mác thu nhập thuần túy để trả lợi tức cho các chủ nợ nhà nước Hà Lan bất hạnh.

So với cái đó thì Bi-xmác chỉ là một thằng nhãi ranh chưa ráo hơi sữa!

Ở nước Nga giờ đây, trong năm nay chắc thế nào cũng sẽ có hiến pháp và lúc ấy tình hình có thể sẽ bắt đầu.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

#### 48

### GỬI Ô-GUY-XTƠ BÊ-BEN Ở BOÓC-ĐOÓC-PHƠ

Luân Đôn, 23 tháng Giêng 1884

Bê-ben thân mến!

Trong bức thư của tôi viết hôm thứ bảy<sup>1\*</sup> tôi quên không nói với anh rằng anh và Líp-nếch đừng đặt mua cho mình cuốn "Tư bản"<sup>2\*</sup> xuất bản lần thứ ba vì khi nào tôi nhận được các bản in.

1\* Xem thư trước.

2\* - tập I bộ "Tư bản" xuất bản bằng tiếng Đức lần thứ ba

tôi sẽ gửi cho mỗi anh một cuốn. Cuốn thứ ba sẽ được gửi cho cơ quan lưu trữ của đảng<sup>103</sup> ở Xuy-rích.

Về bản dịch cuốn "Phụ nữ", chắc là Tút-xi đã viết thư cho anh<sup>104</sup>. Còn về tiền nhuận bút của anh thì chưa chắc đã có thể trả được chút nào đó, tuy nhiên có thể thử xem; nhiều nhất là 3 pen-xơ = 0,25 mác mỗi bản bán được, đấy là mức trả bình thường ở đây. Tôi nghĩ rằng ở đây có thể bán cuốn sách đó với giá 2 hoặc 2 1/2 mác một cuốn, trong số đó ít nhất 30% rơi vào túi người bán sách. Những nhà xuất bản kinh doanh những cuốn sách thuộc loại này ở đây còn rất ít và họ đều nghèo. Bản thân chúng tôi chắc sẽ nhận được không quá 200 p.xt. tiền mặt về bản tiếng Anh cuốn "Tư bản"<sup>1\*</sup> và có thể sẽ phải trả tiền dịch, thành thử phần chúng tôi sẽ còn một nửa số tiền đó; nếu không có lẽ sẽ chẳng được gì.

Tôi gửi lời chào thân ái đến Líp-nếch và anh.

*Ph.Ă.*

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

#### 49

### GỬI SÁC-LƠ PHÍT-GIÊ-RAN Ở LUÂN ĐÔN

[Bản nháp]

[Luân Đôn, khoảng từ 26 đến 28 tháng Giêng 1884]



1\* - tập I

Tôi gửi kèm theo đây bưu phiếu chuyển tiền 10 sl. 10 pen-ni - là tiền tôi đặt mua một năm báo "Justice".

Chẳng những trong thời gian trước mắt, mà cả rất lâu sau này nữa tôi bận việc đến nỗi sẽ là thiếu suy nghĩ nếu tôi hứa cộng tác với báo của ông. Nửa năm gần đây vì bị ốm nên tôi không còn khả năng làm việc thoải mái; mãi đến bây giờ tôi mới phục hồi được chút ít sức lực cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ không thể trì hoãn của tôi là chuẩn bị để đưa in những bản thảo mà người bạn đã quá cố của tôi là Mác đã để lại. Tôi có bồn phận phải dành toàn bộ thời gian của mình để làm việc đó.

Tôi đã hứa viết bài cho báo "To-Day", nhưng tôi đã hứa như vậy trong những hoàn cảnh thuận lợi hơn nhiều và tôi e rằng lời hứa đó cũng còn phải đợi mới thực hiện được.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

## 50

### GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 28 tháng Giêng 1884

Béc-stanh thân mến!

Bức thư của tôi ngày 1 chắc anh đã nhận được cũng như Cau-xky chắc đã nhận được bức thư ngày 9<sup>1\*</sup>. Về bức thư thứ hai tôi không chắc lắm và tôi ngờ ngờ số nhà (38?); tôi cũng gửi cho anh ấy cả ảnh<sup>2\*</sup> mà anh ấy yêu cầu.

Bây giờ vấn đề là như sau.

Trong những di sản của Mác, có những cái sẽ được đưa vào lưu trữ của đảng là thích hợp<sup>103</sup>; tôi chính là đang phân loại sách v.v. và tôi vui mừng thấy rằng tôi lại có thể làm được việc đó. Trong khi làm việc này tôi thấy có nhiều cái mà ở đây không cần nhưng có thể rất thích hợp để đưa vào thư viện của ban biên tập<sup>3\*</sup>, cũng như cái mà ở đây không cần thiết vì có in duplo<sup>4\*</sup>. Trước hết là các từ điển: 1) đại từ điển Pháp - Đức của Mô-danh - Pê-si-e, gồm 5 tập in khổ giấy gấp 4, bìa đã rất rách; 2) từ điển I-ta-li-a cũ của Gia-ghe-man<sup>5\*</sup>, cũng rất hay; 3) các từ điển Tây Ban Nha, Hà Lan, Đan Mạch và có lẽ còn có những cuốn từ điển khác nữa. Tôi còn chưa biết Tút-xi có muốn giữ cuốn nào trong số đó cho mình không; nếu không, tôi có thể gửi chúng đến Xuy-rích cùng với tất cả những thứ khác được không? Ngoài ra còn có cả những cuốn sách khác mà tôi có thể sẵn sàng gửi cho anh ngay khi tôi biết rằng anh đồng ý.

Tiếp nữa là về vấn đề tờ "Justice". Hai-nơ-man đã đột nhiên xuất bản tờ báo này không có sự chuẩn bị đầy đủ về tài chính và không có *bất kỳ* sự chuẩn bị nào về mặt bài vở. Tờ "To-Day" có lẽ sẽ đứng vững được và sau nửa năm hoặc một năm sẽ biến

1\* Xem tập này, tr. 115-118 và 118-122.

2\* - của Ăng-ghen

3\* - của báo "Sozialdemokrat"

4\* - dưới dạng những bản sao

5\* C. Gi. Gia-ghê-man. "Từ điển I-ta-li-a - Đức và Đức - I-ta-li-a"

thành tuần báo. Giờ đây hai tờ báo đó ắt sẽ làm suy yếu lẫn nhau. Nhưng Hai-nơ-man không kiên nhẫn được và ông ta chắc chắn lại thất bại trong việc này. Người ta đã mời tôi cộng tác, nhưng tôi đã khước từ, lấy cớ là thiếu thời gian<sup>1\*</sup>. Tất nhiên là có thể tham gia tờ "To-Day", nhưng không phải là tờ tuần báo vì tờ này được xuất bản với tính cách là cơ quan của đảng; ở đây trước hết phải xem xem đây là cái gì, để làm gì. Xét theo tính chất hoàn toàn không có nội dung của hai số báo đầu tiên người ta thấy rằng số bạn đọc báo đó đã hoàn toàn giảm sút và giờ đây họ chỉ trông chờ vào những cộng tác viên mới. Nói tóm lại đó là một ý đồ không thành và chỉ có tình huống thuận lợi bất ngờ mới có thể giúp cho tờ báo đứng vững được.

Để đề phòng ngài Phôn Đơ Mác hoặc một người khác nào đó lại nói về những sự "nhượng bộ" của chúng ta đối với phái vô chính phủ<sup>105</sup>, tôi xin dẫn ra đây những đoạn chứng tỏ rằng chúng ta đã nói đến sự tiêu vong [Aufhören] của nhà nước ngay từ khi hoàn toàn chưa có một người vô chính phủ nào tồn tại.

"Sự khốn cùng của triết học", tr.177

"Trong quá trình phát triển của nó giai cấp công nhân sẽ thay thế xã hội tư sản cũ bằng một tổ chức liên hiệp, tổ chức liên hiệp này sẽ loại bỏ các giai cấp và sự đối kháng giai cấp và sẽ không còn có chính quyền theo đúng nghĩa của chữ ấy nữa, vì chính quyền chính là biểu hiện tập trung chính thức của sự đối kháng giai cấp trong xã hội tư sản".

"Tuyên ngôn", đoạn cuối của chương II:

"Trong tiến trình phát triển khi những sự khác biệt giai cấp

mất đi... thì quyền lực công cộng sẽ mất tính chất chính trị của

1\* Xem thư trước.

nó. Chính quyền theo đúng nghĩa của chữ đó là bạo lực có tổ chức của một giai cấp để đàn áp giai cấp khác"<sup>106</sup>.

Số cuối cùng của tờ "Sozialdemokrat"<sup>1\*</sup> lại rất hay; trình bày sinh động và có nhiều tài liệu. Thực ra điều sau cùng này không phải bao giờ cũng phụ thuộc vào ban biên tập. Anh sửa bài của La-phác-gơ tuyệt lắm, một số lối nói của người Đức làm cho tôi rất buồn cười<sup>83</sup>.

Gửi lời chào Cau-xky.

**Ph.Ă.** của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q.I, 1924

In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức

## 51

GỬI LÚT-VÍCH CSI-VI-XKI<sup>107</sup>

Ở LAI-PXÍCH

[Bản nháp]

Luân Đôn, 28 tháng Giêng 1884  
122, Regent's Park Road, N.W.

Đồng chí kính mến!

Tôi xin trả lời bức thư đầy nhã ý của đồng chí ngày 23 tháng

này. Chúng tôi chỉ có thể vui mừng hoan nghênh việc dịch cuốn "Tư bản" của Mác sang tiếng Ba Lan và sẵn sàng hết sức giúp

1\* - ngày 24 tháng Giêng

đồng chí khắc phục tất cả những trở ngại có thể gặp khi xuất bản bản dịch này.

Là những người được ủy thác thực hiện di chúc về các trước tác của tác giả, nay chúng tôi<sup>1\*</sup> hoàn toàn đồng ý cho xuất bản bản dịch này và chúc đồng chí đạt được mọi thành công.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 52

### GỬI PI-ỐT LA-VRÔ-VÍCH LA-VRỐP Ở PA-RI

Luân Đôn, 28 tháng Giêng 1884  
122, Regent's Park Road, N.W.

La-vrốp thân mến!

Gần ba tuần trước đây tôi đã gửi cho anh số báo "Standard" có đăng bài mà anh quan tâm<sup>2\*</sup>. Tôi hy vọng rằng anh đã nhận được.

Tôi đang phân loại sách v.v. mà Mác để lại - cuối cùng sức

khỏe lại cho phép tôi làm được việc đó. Ngoài những thứ khác

1\* - Phri-đrich Ăng-ghen và Ê-lê-ô-no-ra Mác

2\* Xem tập này, tr. 124-125.

ra, ở đây có toàn bộ tủ sách Nga sưu tập được nhờ sự giúp đỡ của Đa-ni-en-xơn và gồm rất nhiều tài liệu quan trọng về tình hình xã hội hiện nay ở Nga. Tủ sách này tập hợp được hầu hết những sách đã xuất bản. Ở tuổi tôi, mà hơn nữa tôi lại bận quá nhiều công việc, tôi không còn khả năng *a novo*<sup>1\*</sup> bắt tay vào nghiên cứu nước Nga một cách sâu sắc, sự nghiên cứu này tiếc thay tôi đã bỏ dang dở từ khi người bạn của chúng ta qua đời. Thế nên tôi nghĩ rằng bổn phận của chúng tôi là trao cho anh những cuốn sách đó để anh sử dụng và Tút-xi đã đồng ý với tôi. Anh là đại diện đã được thừa nhận của giới các nhà cách mạng Nga lưu vong và là bạn cũ của người quá cố, tất nhiên, hơn ai hết, anh có quyền nhận bộ sưu tập sách đó, một bộ sách sưu tập được nhờ sự tận tụy của những người bạn của anh và của chúng tôi ở Nga - để cá nhân anh sử dụng hoặc dùng nó làm hạt nhân để xây dựng thư viện của giới các nhà cách mạng Nga lưu vong. Nếu anh đồng ý thì tôi có thể gửi cho anh những cuốn sách đó tới địa chỉ của anh hoặc tới bất kỳ địa chỉ nào khác mà anh sẽ cho tôi biết trong tháng Hai. Tôi chỉ để lại đây những cuốn sách mà Mác đã trích dẫn và những cuốn sách có thể tôi sẽ cần đến để làm tập II của bộ "Tư bản"<sup>2</sup>. Ngoài tất cả những sách đó ra, sẽ thu thập được khoảng gần một trăm cuốn.

Về tập II thì tất nhiên là tôi đang bắt đầu nghiên cứu tập này. Về quyển II, "Lưu thông của tư bản", về những phần quan

trọng nhất của quyển này, về phần đầu và phần cuối, chúng tôi đã có các bản trình bày viết năm 1875 và sau đó. Ở đây sẽ chỉ cần đưa ra các trích dẫn theo các chỉ dẫn đã có. Về phần giữa của quyển này thì đã có ít nhất là bốn bản trình bày khác nhau

1\* - lại

viết trước năm 1870; khó khăn duy nhất là ở đó. Quyển III "Toàn bộ quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa" có hai bản trình bày khác nhau viết trước năm 1869, thời gian sau đó thì chỉ có một vài ghi chép ngắn và toàn bộ một quyển vở trình bày thành phương trình quan hệ tỷ lệ giữa tỷ suất giá trị thặng dư với tỷ suất lợi nhuận<sup>108</sup>. Nhưng những đoạn trích những cuốn sách về nước Nga<sup>34</sup> và về Hợp chúng quốc thì có nhiều tài liệu và ghi chép về địa tô; những đoạn trích khác có liên quan đến tư bản tiền tệ, tín dụng, tiền giấy với tính cách là công cụ của tín dụng v.v.. Tôi chưa biết tôi sẽ có thể sử dụng chúng đến mức nào cho quyển III - có thể tốt hơn cả là tập hợp chúng lại thành một quyển sách riêng. Chắc chắn là tôi sẽ làm như vậy nếu đưa chúng vào bộ "Tư bản" có khó khăn quá lớn. Đối với tôi, điều quan trọng hơn cả là cuốn sách phải được xuất bản càng sớm càng tốt, và sau nữa điều đặc biệt quan trọng là cuốn sách tôi xuất bản ra phải là tác phẩm đích thực của *Mác*.

Chúng tôi chờ đợi hết ngày này sang ngày khác các bản in của tập I\* xuất bản lần thứ ba, chúng tôi sẽ gửi ngay cho anh một cuốn khi nào chúng tôi nhận được.

Những cuốn xuất bản bằng tiếng Nga ở Giơ-ne-vơ - "Tuyên ngôn" v.v.<sup>82</sup> - khiến tôi rất vui mừng.

Tôi vừa nhận được thư của hai người Ba Lan Csi-vi-xki và Xô-xnốp-xki. Họ đề nghị chúng tôi<sup>2\*</sup> cho phép dịch "Tư bản"

sang tiếng Ba Lan. Tất nhiên là chúng tôi đã cho phép<sup>3\*</sup>. Xô-xnốp-xki đang ở Pa-ri. Có thể là anh đã tình cờ biết hai người này chăng?

1\* - tập I bộ "Tư bản" xuất bản bằng tiếng Đức lần thứ ba

2\* Phri-drích Ăng-ghen và Ê-lê-ô-no-ra Mác

3\* Xem thư trước

Người bạn trước sau như một của anh

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Pháp*

## 53

### GỬI CÁC CAU-XKY Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 4 tháng Hai 1884

Cau-xky thân mến!

Tôi viết vội cho anh mấy dòng trước khi bưu điện đóng cửa.

Xin anh cho tôi biết ngay anh muốn xử lý cuốn của Đê-vin *như thế nào*<sup>1\*</sup> - dịch nguyên xi, giữ nguyên các chương hay lược bớt như tôi đã đề nghị<sup>2\*</sup>. Khi tôi biết được điều đó, tôi sẽ có thể

hỏi ngay Mai-xơ; vì tôi phải báo cho anh ấy biết một cái gì đó xác định mà. Đã đặt mua ở Pa-ri một bản cho Mai-xơ; khi cuốn sách ấy về đến nơi thì chắc là thư trả lời của anh cũng đã đến.

Tôi sẵn lòng hiệu đính phần *lý luận* mặc dù tôi không cho

1\* G.Đê-vin. "Bộ "Tư bản" của Các Mác"

2\* Xem tập này, tr. 119-121.

rằng việc đó là cần thiết. Còn phần miêu tả thì hiệu đính cũng chẳng ích gì vì anh sẽ không lặp lại những sai lầm của Đê-vin. Sai lầm chính của anh ấy là ở chỗ những luận điểm mà ở Mác chỉ có hiệu lực trong những điều kiện nhất định thì anh ấy lại lý giải thành những luận điểm tuyệt đối. Đê-vin bỏ qua những điều kiện ấy và vì thế chính những luận điểm ấy trở thành không đúng.

Về tất cả những chuyện khác thì vài ngày nữa tôi sẽ biên thư cho anh.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 54

### GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 5 tháng Hai 1884

Béc-stanh thân mến!

Anh có thể yên tâm về một điểm: tôi không mong mình là người dịch cừ khôi hơn anh<sup>81</sup>. Ở tờ thứ nhất, vì cố truyền đạt trung thành và chính xác ý tứ, anh đã hơi coi nhẹ văn phong - chỉ có thể thôi. Thêm nữa, tôi muốn là bản dịch truyền đạt được văn phong độc đáo, mới lạ đối với anh của Mác - sở dĩ có nhiều chỗ sửa chính là vì thế.

Nếu sau khi dịch xong ý tứ bằng tiếng Đức anh đọc lại bản thảo một lần nữa, chải chuốt thêm cấu trúc câu đồng thời nhớ rằng ở tất cả mọi chỗ có thể, cần phải tránh cú pháp kệnh cang kiểu học trò đã ăn sâu vào đầu óc tất cả chúng ta, trong đó động từ ở mệnh đề phụ nhất thiết phải đặt ở sau chót, - thì anh sẽ không gặp những khó khăn lớn và tự anh sẽ làm được mọi việc đầu vào đấy.

Tốt hơn cả, anh hãy gửi cho tôi *từng phần* bản thảo, từng đoạn ít nhiều hoàn chỉnh, mỗi lần 1, 1 1/2 hay 2 tờ in. Như vậy, tôi sẽ viết chú thích ngay. Tôi cũng sẵn sàng đọc bản in thử, trong lúc in có nhiều cái bị sai lệch đi.

Anh làm ơn gửi cho tôi bài "Về Pru-đông"<sup>109</sup> đăng trên tờ "Social - Demokrat" ngày xưa, tôi quên bằng cái đó, có thể là cần phải đưa *toàn bộ* bài đó vào lời nói đầu. Tất nhiên là anh sẽ nhận lại nó.

Về Phôn Đơ Mác và tờ "Volkszeitung" tôi hoàn toàn đồng ý với anh. Khi Mác qua đời, Se-vích đã *giả mạo* điện của tôi gửi Doóc-gơ và đăng nó cứ y như là tôi đã gửi nó đến tờ "Volkszeitung". Tôi đã tuyên bố phản đối<sup>1\*</sup>. Ông ta đã biện bạch cho sự giả mạo của ông ta bằng cách khẳng định một cách dối trá rằng chữ đầu tiên viết tháu lúu nhúu khó đọc - nhưng in thì ông ta đã in chữ đó *đúng!* Một lý do khác của ông ta là ông ta "cho rằng điều đó là cần thiết vì lợi ích của tờ báo"! Và lại theo ý

kiến của ông ta, sự phản đối của tôi là "vật vãnh". Tất nhiên là khi các ngài ấy lợi dụng cái chết của Mác để tự quảng cáo cho mình và để tuyên bố sự liên minh nửa có nửa không của họ với Mô-xtơ, thì điều đó không phải là "vật vãnh", mà nói cho đúng hơn, nó chứng tỏ bản tính *khóang đạt* của họ. Nhưng Se-vích là người cuối cùng

1\* Xem tập này, tr. 23-24.

trong những nhà quý tộc Nga có tinh thần xã hội chủ nghĩa, thế nhưng những người đó luôn cố gắng "đi xa hơn mọi người" và có thói quen sử dụng tất cả mọi cái trên thế gian làm phương tiện để thực hiện mục đích của mình. Bài viết về sự độ lượng chỉ là ngu xuẩn mà thôi. Người Nga rất khoái dằn lằn nhau, mà người Ai-rơ-len thì cũng thế<sup>10</sup>.

Tôi không biết anh có nhận được tờ "Travailleur" v.v. không, thỉnh thoảng tôi có nhận được lẻ tẻ một ít số và tôi xin gửi chúng cho anh. Ngoài ra, tôi gửi hai số "Sozialdemokrat" có những ghi chú của Mác mà chắc là anh sẽ thấy thú vị.

Vậy là một pao của Soóc-lem-mơ tôi để lại đây, đề nghị anh ghi nó vào khoản của tôi và tính cho Soóc-lem-mơ tiền đặt mua một năm báo trong số tiền đó, chỗ còn lại thì chuyển vào quỹ bầu cử có thông báo tương ứng trên tờ "Sozial-Demokrat". Tôi cũng đề nghị ghi vào khoản của tôi số tiền đặt mua báo cho tôi và cho Tút-xi nếu Tút-xi không nhận báo trao đổi với tờ "To-Day". Sau đó tôi đề nghị gửi báo cho Tút-xi theo địa chỉ khác:

Cô Mác, 32 Great Coram street, W. C., London.

Tôi chẳng biết làm gì với số tiền để xây dựng tượng đài Mác<sup>1\*</sup>. Ở đó có tất cả bao nhiêu rồi? Nếu anh muốn tôi sẽ viết cho anh một bài để đăng số báo khoảng ngày 14 tháng Ba, chỉ xin anh cho tôi biết một cách áng chừng nên viết về vấn đề gì để bài đó

thích hợp với anh.

Ở chỗ Mai-xơ chắc chắn là vẫn còn những cuốn "Ngày mười tám tháng Sương mù"; ông ta không bán tác phẩm này hẳn là vì sợ. Vì Mác đã bán cho ông ta *toàn bộ* số lượng đã in ra, nên chúng ta không thể làm gì được nữa.

1\* Xem tập này, tr. 35-36.

Trong số sách, Tút-xi đã lấy những từ điển Pháp và I-ta-li-a hay nhất, nhưng vẫn còn khá nhiều và tôi đã dành cho anh một thứ rất tuyệt - một bản tờ "Neue Rheinische Zeitung" của ban biên tập. Tháng này tôi sẽ chuyển cho anh tất cả.

Tôi không biết thơ - trừ bài "Vua Hơi nước"<sup>1\*</sup> trong cuốn "Tình cảnh giai cấp lao động"<sup>11</sup> của tôi; bây giờ ở đây người ta đang tìm kiếm bản gốc tiếng Anh của bài thơ này nhưng có lẽ nó đã hoàn toàn thất lạc cũng giống như bản gốc tiếng Xéc-bi của bài ca của Gơ-tơ "Tiếng khóc của người vợ thanh cao của A-xan-A-ga"; tình hình bản gốc ấy thậm chí còn mù mịt hơn vì bản gốc bài ca của Gơ-tơ dù sao cũng tồn tại dưới dạng bản thảo viết tay.

Cái gì mà Bi-xmác chẳng làm để có được "những người Viên ở Béc-lin" tức là những người vô chính phủ! Đây thực sự là kẻ bất chước người Nga một cách nực cười, nhưng không nghi ngờ gì nữa, do *cảnh sát đào tạo*<sup>12</sup>.

*Ph.Ă.* của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q.I, 1924

In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức

**55**  
**GỬI PI-ỐT LA-VRÔ-VÍCH LA-VRỐP**  
**Ở PA-RI**

Luân Đôn, 5 tháng Hai 1884

1\* *Mit.* "Vua - Hơi nước"

La-vrốp thân mến!

Thế là đã quyết định rồi, tôi sẽ gửi sách cho anh<sup>1\*</sup>

Chà, cái tập thứ hai này mới vất vả làm sao chứ!<sup>2</sup>. Anh bạn lâu năm của tôi ơi, nếu anh biết rằng tôi khát khao biết chừng nào muốn chuẩn bị nó cho xong nhanh hơn! Thế mà lại mất toi nửa năm vì sự ốm đau đáng ghét của tôi. Mà bây giờ tôi vẫn còn chưa thể thật sự bắt tay vào làm việc đó trước giữa tháng Ba; tôi cần thời gian đó để phân loại tất cả các sách, giấy tờ, báo v.v., nhưng để khỏi quá mệt, tôi chỉ có thể làm việc đó cả thảy một vài giờ một ngày. Điều đó làm cho tôi đặc biệt lo ngại vì tôi là người duy nhất trong những người còn sống có thể đọc ra nét chữ đó và hiểu được những chữ viết tắt chỉ những chữ và những câu trọn vẹn. Về việc xuất bản thành nhiều tập<sup>13</sup> thì điều đó một phần sẽ phụ thuộc vào nhà xuất bản và vào các luật của Đức. Hiện thời tôi không nghĩ là điều đó thích hợp với cuốn sách như cuốn sách này. Tôi sẽ cố gắng xử lý những tờ in thử như Lô-pa-tin mong muốn<sup>2\*</sup>. Nhưng khoảng hai tháng trước đây Vê-ra-Da-xu-lích<sup>3\*</sup> đã viết thư cho tôi yêu cầu tôi giao việc dịch cho bà ấy. Tôi trả lời rằng quyền ưu tiên được dịch vẫn thuộc về Lô-pa-tin<sup>4\*</sup> và rằng nói chuyện về việc đó bây giờ còn

quá sớm<sup>5\*</sup>. Nhưng có lẽ ngay từ bây giờ đã có thể bàn về khả năng xuất bản bản dịch ở nước Nga. Anh nghĩ sao, có thể làm được việc đó không? Quyển thứ hai mang tính chất thuần túy

1\* Xem tập này, tr. 136-137.

2\* Trong bản gốc là chữ cái π của tiếng Nga.

3\* Trong bản gốc viết bằng những chữ cái của tiếng Nga: Bepa z.

4\* Trong bản gốc viết bằng chữ cái π của tiếng Nga.

5\* Xem tập này, tr. 102-104.

khoa học và chỉ bàn về những vấn đề có liên quan đến quan hệ qua lại trong nội bộ bản thân giai cấp tư sản. Nhưng trong quyển thứ ba sẽ có những đoạn buộc tôi phải hoài nghi ngay cả khả năng in chúng ở nước Đức trong điều kiện có đạo luật đặc biệt<sup>22</sup>.

Về mặt xuất bản toàn bộ các tác phẩm của Mác thì cũng khó khăn đúng hệt như vậy và đây chỉ là một trong rất nhiều khó khăn cần phải khắc phục. Tôi có gần 60 tờ (mỗi tờ 16 trang in) bản thảo cũ của Mác và của tôi trong những năm 1845 - 1848. Trong toàn bộ số đó, sẽ chỉ có thể xuất bản được những đoạn trích, nhưng tôi sẽ không thể bắt tay vào làm việc này được chừng nào chưa xử lý xong bản thảo tập II của bộ "Tư bản". Thành thử chỉ còn cách chờ đợi mà thôi.

Bài mà anh nói đến<sup>14</sup> và ở đây chúng tôi cũng không có, chắc cỡ từ 3 đến 5 tờ in. Đó là bài tổng kết tình hình phát triển chính trị ở Pháp từ 24 tháng Hai 1848 đến 1851. Cái đó đã được trình bày vắn tắt trong cuốn "Ngày mười tám tháng Sương mù"<sup>1\*</sup>, nhưng dù sao cũng vẫn nên dịch bài đó. Bản thân tôi đang kiểm một bộ đầy đủ của tờ "Revue der Neuen Rheinische Zeitung", tôi chỉ có 2/3 tổng số các số báo đó.

Đê-vin đã gửi cho tôi bản thảo của ông ta<sup>2\*</sup> để hiệu đính. Vì tôi ốm nên chỉ hạn chế ở phần lý luận mà thôi và ở phần này tôi chỉ phải sửa rất ít. Nhưng phần miêu tả thì được viết đại khái quá. Trước hết nó đôi khi không thể hiểu được đối với những ai không đọc bản gốc, sau nữa ông ta thường đưa ra những kết luận của Mác mà hoàn toàn bỏ qua những điều kiện dù rằng những kết luận đó chỉ đúng trong những điều kiện đó.

1\* C.Mác. "Ngày mười tám tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ"

2\* G. Đê-vin. "Bộ "Tư bản" của Các Mác"

Điều đó đôi khi tạo ra một vài ấn tượng sai lệch. Tôi đã lưu ý ông ta về điểm này, nhưng người ta muốn xuất bản cuốn sách ấy càng sớm càng tốt.

Mãi mãi là bạn của anh.

**Ph.Ăng-ghen**

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Pháp*

**56**

**GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ  
Ở PA-RI**

Luân Đôn, 5 tháng Hai 1884

Lau-ra thân mến!

Tôi đã biết rằng anh ấy<sup>1\*</sup> lại xuất hiện. Tôi đã nhận được tờ "Travailleur". Rất buồn cười là Pôn và Ghê-đơ "đã nhổ tàu"<sup>115</sup>. Tôi hy vọng là chẳng bao lâu sẽ nhận được tin vui về lũ nhóc<sup>2\*</sup> - Tút-xi hơi lo ngại về chúng; tôi cũng hy vọng rằng cháu đã khỏi cảm lạnh. Cô Nim cảm lạnh cũng nặng như cháu, tôi muốn rằng chiều hôm qua cô ấy uống một chai nhỏ rượu uýt-xki nóng

1\* - Pôn La-phác-gơ

2\* - Giảng, Ét-ga, Mác-xen và Gien-ni Lông-ghê

trước lúc đi ngủ, nhưng cô ấy không chịu, đúng như chúng ta đã đoán trước. Pum-pxơ không được khoẻ, chiều hôm qua bà ấy cùng En-da ghé lại đây, En-da nom vẫn *không xinh đẹp* như mọi khi (mà đồng thời lại rất *gầy* nữa), họ đã gặp Tút-xi và Ê-vơ-ling ở đây, hai người này đã ghé lại đây vì công việc. Brê-đlau và bà Bê-dan-tơ đang diên tiết vì sự "say mê" mới "của mọi người" đối với chủ nghĩa xã hội ở Luân Đôn, điều này đe dọa làm cho họ mất kế sinh nhai, vì thế họ đã tấn công, hay nói đúng hơn, đã mở hai cuộc tấn công đánh vào Tút-xi và Ê-vơ-ling. Brê-đlau đang loan truyền những lời vu khống rất kín đáo tựa hồ như Mo-rơ tuyên truyền cho việc giết người và đốt nhà và bí mật liên minh với các chính phủ ở lục địa - nhưng không có gì cụ thể cả. Tôi muốn để cho anh ta bộc lộ rõ ràng thêm chút nữa trước khi dỡ bỏ nguy trang khải đội *của tôi*<sup>116</sup>.

Cô Nim và tôi hiện giờ đang sắp xếp sách ở công viên Mây-tơ-len<sup>1\*</sup>. Trong đó có nhiều cuốn mà đem chất lại ở nhà tôi hay nhà Tút-xi cũng chẳng ích gì, vả lại ở đây không có đủ chỗ để xếp quá nửa số sách ấy. Ở đó có nhiều cuốn sách Pháp hay và quý mà như chúng tôi nghĩ, có thể có ích cho cháu và Pôn hơn bất kỳ



ai khác, thí dụ:

Ma-bli. "Toàn tập"

A-đam Smít, bằng tiếng Pháp (bản in cực tốt, đóng bìa cứng)<sup>2\*</sup>.

Man-tút. Cũng như vậy<sup>3\*</sup>.

Ghi-dô. "Lịch sử nền văn minh ở Pháp".

1\* - trong ngôi nhà mà Mác đã sống ở đó

2\* A.Xmít. "Nghiên cứu về bản chất và nguyên nhân sự giàu có của các dân tộc"

3\* T.R. Man-tút. "Khảo luận về quy luật nhân khẩu"

Tất cả những cuốn sách về cách mạng Pháp (Lu-xta-lô<sup>1\*</sup>. "Hai người bạn của tự do"<sup>2\*</sup> v.v., v.v.).

Vậy là nếu hai cháu muốn lấy những cuốn sách đó, tôi sẽ gửi chúng cho hai cháu và trả cước phí gửi sách. Tôi không thể lập danh sách đầy đủ được, nếu Pôn cần thêm những xuất bản phẩm nào đó chính thức của Mỹ thì cũng vậy, - ở đó có nhiều xuất bản phẩm ấy - còn tôi thì chỉ cần một ít thôi. Ở đó có một số cuốn sách của cháu ("Các nhà soạn kịch của nước Anh xưa" v.v.), mà chúng tôi sẽ có thể gửi cho cháu cùng một lúc.

Cháu làm ơn sớm cho tôi biết, bởi vì sắp hết thời hạn, mà chúng tôi thì lại đang ở vào tình trạng cực kỳ embarrass de richesses<sup>3\*</sup>. Những cuốn sách Nga thì tôi đã hứa gửi cho Lav-rốp; tôi cho rằng ông ấy có toàn quyền được có những cuốn sách ấy, bởi vì ở ngoài biên giới nước Nga thì ông ấy là bạn thân nhất của Đa-ni-en-xơn. Chúng tôi có ý định gửi cả một loạt bản sao v.v. đến Xuy-rích, một phần để đưa vào lưu trữ của đảng<sup>103</sup>, một phần để đưa vào thư viện của ban biên tập. Đại bộ phận Sách Xanh<sup>117</sup> thì gửi cho Xem Mu-rơ để sử dụng chúng khi

dịch<sup>4\*</sup>; và một vài tác phẩm "phổ thông" thì gửi cho Hội công nhân ở đây<sup>118</sup>.

Như vậy nếu cháu hoặc Pôn cần thêm những cuốn sách riêng biệt nào đó thì mong cháu hãy cho biết, chúng tôi sẽ gửi cho cháu tất cả những cái gì không tuyệt đối cần thiết ở đây.

Hôm qua tôi đã nhận được thư của một người nào đó tên là Nôn-nê là sinh viên đang viết luận văn tốt nghiệp của khoa ngữ

1\* - "Révolutions de Paris".

2\* [*Kéc-véc-xô* và *Cla-vơ-lanh*], "Lịch sử cuộc cách mạng 1789"

3\* - khó khăn vì có quá nhiều để lựa chọn

4\* - dịch tập 1 bộ Tư bản sang tiếng Anh

văn, cách đây ít lâu anh ta đã sống ở đây, nhưng hiện giờ thì ở Pa-ri và sống ở địa chỉ 56, Boulevard de Port - Royal. Anh ta là một trong những người lãnh đạo công nhân Đức ở Pa-ri, những người mà như cháu còn nhớ cách đây mấy năm Ma-lông đã dụ dỗ bằng những lời tâng bốc và họ còn bị một vài sai lầm ngu xuẩn của tờ "Citoyen" xúi giục thêm theo hướng đó. Giờ đây, từ thời kỳ "Hội nghị quốc tế"<sup>78</sup> họ đã trở thành những người kịch liệt chống phái Bru-xơ, nhưng vẫn còn gắn bó với Át. Lơ-cle-rơ và Nhóm "Quốc tế"<sup>119</sup> của ông ta. Tôi đã mấy lần yêu cầu Pôn liên hệ với những người Đức ở Pa-ri. Họ quan trọng ít thôi nhưng có ảnh hưởng đến đảng Đức về phương diện những vấn đề Pa-ri. Từ thời kỳ đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup> những hội ở biên giới đó dĩ nhiên lại có ảnh hưởng - và ảnh hưởng này vượt quá công lao của họ khá nhiều, - bởi vì họ là những hội liên hiệp duy nhất vẫn còn giữ được tính chất những tổ chức công khai. Tờ báo "Sozialdemokrat" sẽ khó mà đưa ra sự đánh giá của nó về những sự bất hòa trong nội bộ ở Pa-ri để chống lại họ. Vì thế nên thủ thuyết phục họ, việc này sẽ

không khó đâu, và vì con người đó là láng giềng của cháu nên tôi cho rằng tốt nhất là gửi cho anh ta tám danh thiếp của tôi, "để giới thiệu ông Nôn-nê với ông và bà La-phác-gơ". Tôi không biết liệu cái đó có đem lại kết quả gì không, nhưng dù sao tôi hy vọng rằng cháu sẽ miễn thứ cho sự suồng sã của tôi.

Rất tiếc là tôi ít gặp ông Rô-bơ-le - ông ấy đến, xuất hiện và lại biến mất.

Pôn có thể viết cho chúng tôi mấy lời về những cuộc phiêu lưu bí mật của anh ấy ở tỉnh được không?

Bà Pôn Min-cơ ra sao rồi? Những tin tức gần đây nhất cho biết: "bà ấy *bận bịu trăm công nghìn việc* ở miền Nam và rằng sau khi làm những việc đó thì không có gì đáng ngạc nhiên là bà ấy *đang phát triển đề tài của mình*". Kết quả ra sao?

Luôn luôn quý mến cháu.

*Ph.Ăng-ghen*

Ngay khi nào có thể gửi được, mong cháu hãy làm ơn gửi cho thêm một bản "Tư bản" của Đê-vin. Cau-xky phải dịch cuốn sách này, nhưng cần phải xin phép Mai-xnơ<sup>1\*</sup>, nhưng tôi không thể hy vọng xin phép được nếu không gửi cho ông ấy bản gốc.

Việc tái bản cuốn "Sự khốn cùng của triết học" ra sao? Người ta vẫn tiếp tục làm rầy rà tôi về chuyện này. Đã làm được cái gì chưa?<sup>120</sup>

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. I, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh In bằng tiếng Nga lần đầu*

57

GỬI HEN-RÍCH NÔN-NÊ<sup>121</sup>  
Ở PA-RI

[*Bản nháp*]

[Luân Đôn, khoảng từ 9 đến 21 tháng Hai 1884]

Về kế hoạch mà ông đã vạch ra tôi không thể trả lời cụ thể được, chừng nào tôi chưa biết đây là nói đến những nhân vật nào và có ý nói đến cái gì. Tôi chỉ có thể nói rằng trong những

1\* Xem tập này, tr. 119-120.

hoàn cảnh nhất định, tôi có thể đi tới *thỏa thuận* với những người không đứng hoàn toàn trên lập trường cộng sản chủ nghĩa cách mạng, nếu họ xứng đáng với sự thỏa thuận đó, nhưng nhất quyết không *liên minh* với họ. Ngoài ra thời gian của tôi hoàn toàn bận vì những công việc phải hoàn thành bằng bất kỳ giá nào, mà sự trao đổi thư từ quốc tế của tôi lại vốn đã khá rộng. Clê-măng-xô tất nhiên phải đi xa hơn nữa trước khi chúng ta có thể ký kết liên minh với ông ta. Tôi hoài nghi không biết liệu ông ta - người sắp tới đây sẽ là ứng cử viên của phái cực tả tranh chức bộ trưởng, - có thể muốn cái gì đó lớn hơn là những "quan hệ tốt" thuần túy với chúng ta không. Có thể duy trì những quan hệ tốt như vậy với những người xã hội chủ nghĩa thuộc các sắc thái khác nhau, cho đến khi đi đến những sự bất đồng về nguyên tắc hoặc sách lược, lúc ấy thì sự hữu hảo được thay thế bằng sự thù địch. Bây giờ mong ông hãy tự quyết định liệu tôi có phải là người thích hợp với ông không.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

58

## GỬI I-Ô-HAN PHI-LÍP BẾCH-CÔ Ở GIƠ-NE-VƠ

Luân Đôn, 14 tháng Hai 1884  
122, Regent's Park Road, N.W.

Bạn lâu năm!

Anh không có gì phải lo ngại về sức khoẻ của tôi, đây là một câu chuyện kéo dài, nhưng hoàn toàn không nguy hiểm và nó đang dần dần qua đi.

Mấy dòng thư chúc mừng Năm mới của anh tôi đã viết lại và đã chuyển cho Lau-ra.

Sau nữa tôi vừa mới lại gửi cho anh qua bưu điện 5 p.xt. để anh, người bạn thân mến của tôi, và vợ anh có thể thêm thắt thuốc thang. Tôi hy vọng rằng mùa đông tương đối ôn hòa và mùa sắp tới dễ chịu hơn sẽ làm cho cả hai anh chị bình phục.

Tôi đã tìm thấy một số tài liệu liên quan đến anh, nhưng tôi chưa thể nói rằng đã hết chưa; vẫn còn cần phải xem lại cả một làn to tướng đầy những thư v.v.. Khi nào làm xong việc ấy tôi sẽ gửi ngay cho anh tất cả những gì tôi tìm thấy<sup>86</sup>.

Còn về kế hoạch của anh<sup>122</sup> thì trước hết phải tính đến những điều hiện hữu ở Đức. Thỉnh thoảng tôi có nhận được tin tức về cái đó trực tiếp từ chính nước Đức và xét theo những tin tức đó

thì thấy ở đây sự chuyên quyền độc đoán vô hạn độ của cảnh sát đang lộng hành, chính phủ quyết định chấm dứt mọi sự cố động hợp pháp của đảng ta dù sự cố động đó được tiến hành dưới tên gọi nào hoặc cái cớ gì đi nữa. Chỉ cần là cái đó xuất phát từ những người dân chủ xã hội là đủ để mọi cuộc hội họp bị giải tán, mọi cố gắng lên tiếng trên báo chí bị đàn áp, tất cả những người tham gia bị trục xuất khỏi những nơi bị tuyên bố trong tình trạng giới nghiêm. Kinh nghiệm sáu năm vừa qua khiến chúng ta không hoài nghi chút nào về phương diện này.

Theo tôi, chúng ta ở nước ngoài hoàn toàn không thể quyết định được vấn đề về sự đúng lúc, thời hạn và nội dung của cố gắng mới để tiến hành sự cố động có tính chất quân chúng và cái đó phải được hoàn toàn giao cho các đồng chí của chúng ta ở nước Đức là những người tự mình thể nghiệm được sự bức hiếp và biết rõ hơn ai hết cái gì có thể làm được và cái gì không thể làm được. Thành thử nếu anh hỏi Bê-ben hoặc Líp-nếch và họ bàn bạc vấn đề ấy ở đó thì tôi cho rằng họ nhất định sẽ quyết định được có hay không và chúng ta phải phục tùng quyết định của họ.

Tuy nhiên, tình hình công tác tuyên truyền ở nước Đức hoàn toàn không xấu đến thế, mặc dù báo chí tư sản đại bộ phận phớt lờ nó đi và chỉ thỉnh thoảng mới vô tình thốt lên những tiếng rên rỉ sợ hãi về vấn đề đảng đang nhanh chóng chiếm lĩnh được địa bàn chứ không phải để mất địa bàn. Cảnh sát đã mở ra cho các đồng chí của chúng ta một trường hoạt động hoàn toàn tuyệt vời: cuộc đấu tranh ở khắp mọi nơi và không ngừng với chính cảnh sát. Cuộc đấu tranh đó được tiến hành một cách rất thành công ở mọi nơi và mọi lúc và điều hay hơn cả là nó được tiến hành một cách rất hài hước. Cảnh sát đang bị đánh bại và hơn nữa đang bị chế giễu. Và tôi cho rằng trong hoàn cảnh hiện nay cuộc đấu tranh đó là rất có ích. Trước hết nó duy trì được sự

khinh bỉ của những người của chúng ta đối với kẻ thù. Người ta không thể đưa vào trận chiến đấu chống lại chúng ta những lực lượng tồi tệ hơn cảnh sát Đức, ngay cả ở những nơi mà nó mạnh, nó vẫn bị thất bại về tinh thần, còn người của chúng ta thì mỗi ngày một tin tưởng thêm vào thắng lợi. Cuộc đấu tranh đó đang dẫn đến chỗ là khi sự bức hiếp, cuối cùng, giảm đi (và điều này sẽ xảy ra vào ngày mà ở nước Nga tình hình bùng nổ), chúng ta sẽ có không phải là hàng trăm nghìn mà là hàng triệu người. Trong những người gọi là những người lãnh đạo có nhiều cái thối nát nhưng tôi hoàn toàn tin tưởng ở quần chúng của chúng ta và cái mà họ thiếu về phương diện truyền thống cách mạng thì họ ngày càng có được trong cuộc chiến tranh nhỏ này với cảnh sát. Và dù nói gì đi nữa thì chúng ta cũng chưa bao giờ thấy giai cấp vô sản đã học tập được hành động một cách tập thể và cùng tiến lên một cách hữu ái trong một thời gian ngắn như thế. Vì vậy mặc dù trên bề mặt ta không thấy gì cả nhưng theo tôi chúng ta có thể hoàn toàn yên tâm chờ đợi lúc người ta thổi kèn tập hợp. Anh xem đây, người của chúng ta hành động hay biết chừng nào!

Gửi lời chào anh em. Người bạn cũ của anh

**Ph.Ăng-ghen**

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: F. Engels  
"Vergessene Briefe (Briefe Friedrich Engel's  
an Johann Philipp Becker)". Berlin, 1920*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

Luân Đôn, 14 tháng Hai 1884

La-vrốp thân mến!

Tôi xin lưu ý đến điều mà anh đã nói về bản dịch tiếng Nga tập II của bộ "Tư bản"<sup>123</sup>. Khi đến lúc, tôi sẽ trở lại vấn đề này.

Về việc xuất bản bằng tiếng Đức thì anh biết rằng ở Đức chúng tôi bị ảnh hưởng của sự chuyên quyền độc đoán vô hạn độ và ở đó người ta có thể cấm *tất cả mọi cái*. Mác không bao giờ đếm xỉa đến các luật hiện có, ông luôn luôn nói thẳng ra, và sẽ là điều kỳ lạ nếu tập II không đem lại đủ căn cứ cho sự tịch thu và thu hồi theo đạo luật năm 1878<sup>22</sup>. Nhưng cần phải mạo hiểm và tôi tất nhiên sẽ không giảm bớt cái gì.

Khi G. Lô-pa-tin<sup>1\*</sup> ở đây<sup>2\*</sup>, ông ấy đã nói với tôi rằng Đa-ni-en-xơn muốn rằng tôi gửi trả lại cho ông ấy cuốn sách nhan đề "Những tài liệu của ủy ban nghiên cứu công nghiệp lúa mì ở Nga"<sup>3\*</sup>. Vì thế tôi tìm thấy nhiều cuốn sách về việc buôn bán và sản xuất ngũ cốc. Cuốn sách thích hợp nhất với nhan đề kể trên là "Những tài liệu của đoàn công tác do hội kinh tế tự do của hoàng gia và hội địa lý Nga cử đi nghiên cứu việc buôn bán và sản lượng lúa mì ở Nga"<sup>4\*</sup>, tập II, 1870.

Có phải đúng là cuốn sách đó không? Nếu đúng thì khi nhận được sự xác nhận của anh tôi sẽ lập tức gửi trả lại cuốn sách đó theo địa chỉ: Mô-i-ka<sup>5\*</sup>, 27 Xanh-Pê-téc-bua.

Tôi hy vọng rằng, tuần sau tôi sẽ có thể gửi cho anh những cuốn sách<sup>6\*</sup>. Một vài cuốn trong số đó tôi để ở chỗ tôi; nếu thấy rằng chúng cần cho tôi để làm tập II thì tôi sẽ gửi chúng cho anh sau.

Người bạn trước sau như một của anh.

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

1\* Trong nguyên bản viết bằng những chữ cái tiếng Nga.

2\* Xem tập này, tr. 94-95.

3\* Đầu đề cuốn sách này Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

4\* Đầu đề cuốn sách này Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

5\* Từ Mô-i-ka Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

6\* Xem tập này, tr. 136-137.

**60**

**GỬI CÁC CAU-XKY  
Ở XUY-RÍCH**

Luân Đôn, 16 tháng Hai 1884

Cau-xky thân mến!

Hôm nay tôi có chút ít thời gian rảnh rỗi, vì thế tôi trả lời ngay.

Cuốn sách của Đê-vin<sup>1\*</sup> cần phải chỉnh lý không những phần lịch sử mà cả phần miêu tả (ngày lao động, hiệp tác, công trường thủ công, đại công nghiệp v.v.), anh có thể tin là như vậy nếu đọc kỹ một vài chương. Hiện nay tôi chưa viết gì cho Mai-xơ, tôi chỉ gửi cho ông ấy cuốn sách bằng tiếng Pháp và cho ông ấy biết rằng hiện nay cuốn sách ấy đang được chỉnh lý lại<sup>95</sup> và rằng tôi sẽ kịp thời thông báo cho ông ấy biết chi tiết.

Ở Pa-ri, cuốn "Sự khốn cùng của triết học" cũng mới được tái bản bằng tiếng Pháp<sup>120</sup>. Tôi đang viết lời tựa<sup>124</sup> cho cuốn sách đó; trong lời tựa cho lần xuất bản bằng tiếng Đức<sup>2\*</sup> tôi sẽ vạch trần chuyện hoang đường về Rốt-béc-tút. Chuyện hoang đường đó bắt nguồn từ Mai-xơ<sup>125</sup> và đã được truyền bá rộng rãi ở Đức, ở Anh và ngay cả ở Mỹ nữa đến mức cần phải chấm dứt nó đi. Tôi sẽ chứng minh rằng: 1) Năm 1850 chúng tôi không có cơ

1\* G.Đê-vin. "Bộ "Tư bản" của Các Mác"

2\* Ph.Ăng-ghen. "Mác và Rốt-béc-tút"

hội để học tập cái gì ở ông Rốt-béc-tút; 2) Chúng tôi hoàn toàn không biết ông ấy; 3) Những phát kiến vĩ đại của ông ấy đều là những chuyện tầm thường ngay từ năm 1848; 4) Phương thuốc bách bệnh xã hội chủ nghĩa đặc hiệu của ông ấy đã bị phê phán ngay từ trong cuốn "Sự khốn cùng"<sup>1\*</sup> trước khi Rốt-béc-tút phát hiện ra chúng.

Anh thấy rằng đối với anh vẫn còn khá nhiều công việc, nhưng về cái việc đã nói trên kia thì chỉ có một mình tôi làm được, bởi vì tôi đã trải qua nó và cũng bởi vì chỉ có một mình tôi có tài liệu tương ứng có liên quan đến những năm 1840 - 1850.

Lý luận của Rốt-béc-tút về địa tô là một điều phi lý; trong bản thảo thứ nhất của bộ "Tư bản" 1861 - 1863<sup>126</sup> đã có sự phê phán cặn kẽ do Mác viết với giọng khá hài hước đối với lý luận đó trong một phần dầy "Lý luận về giá trị thặng dư", phần này rất có thể là tôi sẽ in ở cuối tập II hoặc in làm tập III.

Nhưng để viết lời tựa đó, tôi cần phải có: Rốt-béc-tút. "Thư ngỏ gửi Ủy ban Liên đoàn công nhân Đức". Lai-pxích. Anh hoặc Ê-đe có thể kiếm cho tôi thứ đó trong một vài ngày không? Tôi sẽ trả lại ngay sau khi trích dẫn xong.

Tôi vẫn còn chưa nhận được bài về Pru-đông đã đăng trong tờ "Social-Demokrat"<sup>109</sup> mà Ê-đe đã hứa, có thể là chiều hôm nay bài đó sẽ đến. Rất có thể là tôi sẽ dịch bài đó để đưa vào bản tiếng Pháp.

Giá như Ê-đe đột nhiên có mặt ở đây thì tôi sẽ rất mừng, thêm nữa giờ đây tôi lại có thể đóng vai người đồng ầm với anh ấy, với mức rất khiêm tốn.

Tôi trở lại bức thư áp chót của anh. Đi-txơ từ lâu đã muốn

1\* C.Mác. "Sự khốn cùng của triết học"

nhận được cuốn "Tình cảnh giai cấp lao động", tôi đã đồng ý có điều kiện cho đến khi làm rõ được những quan hệ của tôi với nhà xuất bản cũ là *Vi-gang*. Từ khi Líp-nếch hứa làm rõ cái đó (tức là quan hệ pháp lý của tôi với *Vi-gang*) qua Phrây-ta-gơ, đã 15 năm, vậy mà tôi vẫn còn chưa biết được gì<sup>1\*</sup>. Dù sao Đi-txơ cũng là người hơn ai hết có quyền về cái đó và cuối cùng bản thân tôi tiến hành những biện pháp để biết tôi có quyền làm cái gì.

Có lẽ phải có một người nào đó đảm nhiệm việc vạch trần chủ nghĩa xã hội nhà nước đang lan tràn như một bệnh dịch nhờ dựa vào cái mô hình của nó ở *Gia-va*, nơi mà nó phát đạt trong thực tế. Toàn bộ tài liệu đã có trong cuốn sách của luật sư Gi. U. B. Ma-nhi: "Gia-va, hay là cai trị thuộc địa như thế nào". Luân Đôn, 1861, hai tập. Qua cuốn sách đó người ta thấy rằng dựa trên cơ sở chủ nghĩa cộng sản công xã cổ đại người Hà Lan đã tổ chức sản xuất như thế nào trên cơ sở nhà nước và đảm bảo cho mọi người sự tồn tại hoàn toàn tiện nghi theo khái niệm của họ; kết quả là: người ta kìm giữ mọi người ở mức sống thiếu thốn nguyên thủy nhưng lại đem lại cho công quỹ Hà Lan mỗi năm 70 triệu mác (hiện nay chắc chắn là nhiều hơn). Trường hợp này rất đáng lưu ý và có thể dễ dàng từ đó rút ra những bài học thực tiễn. Tuy nhiên đó là những bằng chứng cho thấy rằng chủ nghĩa cộng sản nguyên thủy ở *Gia-va* cũng như ở Ấn Độ và Nga hiện nay là cơ sở tuyệt vời và rộng rãi nhất cho sự bóc lột và chế độ chuyên quyền (chừng nào những yếu tố của chủ nghĩa cộng sản hiện đại chưa làm lay chuyển nó). Trong điều kiện xã hội hiện đại, nó là sự lỗi thời rất rõ rệt (cần phải hoặc là được xóa bỏ đi hoặc phát triển hơn nữa), giống như công xã Mác-cơ độc lập ở các bang lâu đời<sup>127</sup>.

1\* Xem tập này, tr. 36-38.

Về trạng thái nguyên thủy của xã hội, hiện có một cuốn sách có ý nghĩa *quyết định*, ý nghĩa quyết định giống như ý nghĩa của Đác-uy-n trong sinh vật học; người phát hiện ra cuốn sách đó tất nhiên lại vẫn là Mác: đó là Moóc-gan, "Xã hội cổ đại", 1877. Mác đã nói về cuốn sách đó nhưng lúc bấy giờ tôi bận làm việc khác và ông không trở lại cuốn sách ấy nữa; chắc rằng ông hài lòng về bước ngoặt như vậy của vấn đề này, bởi vì căn cứ vào những đoạn trích dẫn rất chi tiết từ cuốn sách đó<sup>1\*</sup> mà xét thì *bản thân* ông muốn giới thiệu cuốn sách đó với người Đức. Trong phạm vi công trình nghiên cứu của mình, Moóc-gan đã độc lập lại phát hiện ra quan niệm duy vật lịch sử của Mác và đi tới những kết luận cộng sản chủ nghĩa trực tiếp về xã hội hiện đại. Những gens<sup>2\*</sup> La Mã và Hy Lạp lần đầu tiên đã được giải thích một cách đầy đủ qua ví dụ tổ chức thị tộc của người nông muội, đặc biệt là của người Anh-điêng Mỹ; như vậy đã tìm thấy cơ sở vững chắc cho lịch sử nguyên thủy. Nếu tôi có thì giờ thì tôi sẽ xử lý tài liệu đó - bằng cách sử dụng những nhận xét của Mác - để viết bài đăng trên tờ "Sozialdemokrat" hoặc tờ "Neue Zeit", nhưng về vấn đề này chẳng cần phải nghĩ làm gì<sup>128</sup>. Toàn bộ sự lừa bịp của Tây-lo, Lớp-bốc và đồng bọn - tất cả cái chế độ hôn nhân trong nội bộ thị tộc hoặc chế độ hôn nhân lấy người ngoài thị tộc và chuyện nhảm nhí khác - đã sụp đổ hoàn toàn. Ở đây tất cả các ngài ấy hết sức lờ cuốn sách của Moóc-gan đi, cuốn sách này được in ở Mỹ; tôi đã đặt mua nó cách đây 5 tuần, nhưng cho tới nay vẫn chưa nhận được, mặc dù trên bìa trong của cuốn sách có ghi một hãng ở Luân Đôn là đồng xuất bản!

1\* C.Mác. "Tóm tắt cuốn sách của Li-uyt-xơ G. Moóc-gan "Xã hội cổ đại"

2\* - thị tộc

Gửi lời chào thân ái.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghe-n", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức*

## 61 GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GÔ Ở PA-RI

Luân Đôn, 16 tháng Hai 1884

Lau-ra thân mến!

Ngày mai là chủ nhật và thứ hai chúng tôi lại phải lục lọi ở công viên Mây-tơ-len<sup>1\*</sup>, thành thử nếu tôi không viết cho cháu hôm nay thì khó mà nói được rằng sẽ phải gác việc này lại bao lâu. Cuối cùng chúng tôi đã dọn sạch quang cái "kho" cũ, đã tìm thấy vô khối thứ cần phải bảo tồn và gần một nửa tấn báo cũ không thể phân loại được. Tôi nghĩ rằng tuần sau chúng tôi sẽ bắt tay vào việc đưa các thứ đi và sau một tuần nữa sẽ bán những thứ còn lại với bất cứ giá nào. Đã có lúc tôi lo rằng tôi sẽ phải bỏ dở công việc này nhưng may thay tôi mỗi ngày một khỏe lên và tôi lại có thể đi bộ nửa giờ nhanh như trước kia và nhờ sự giúp đỡ của cô Nim tôi lại có thể uống cạn hai chai bia Pin-den và một khẩu phần lớn rượu vang đỏ mỗi ngày.

1\* - trong ngôi nhà mà Mác đã sống ở đó.

Trong những bản thảo, có bản viết đầu tiên của bộ "Tư bản" (1861 - 1863)<sup>126</sup> và ở đó tôi đã tìm thấy mấy trăm trang cuốn "Các học thuyết về giá trị thặng dư", một phần số trang này đã được đưa vào những bản viết về sau của bộ "Tư bản" dưới dạng đã chỉnh lý, nhưng ở đây vẫn còn hoàn toàn đủ để tập II biến thành tập II và tập III.

Béc-stanh đã hứa gửi cho tôi bài của Mo-rơ "Về Pru-đông" đăng trên tờ "Social-Demokrat" ở Béc-lin năm 1865. Rất chắc chắn là sẽ phải dịch toàn bộ bài đó để đưa vào cuốn "Sự khốn cùng"<sup>120</sup> xuất bản bằng tiếng Pháp.

Tiện thể nói thêm, ngày mai Béc-stanh sẽ đi Li-ông và vì ông ấy đã lên đường nên có thể là ông ấy sẽ đến Pa-ri và thậm chí kéo dài cuộc hành trình của mình đến tận Luân Đôn. Nếu ông ấy sẽ đến Pa-ri thì mong cháu hãy khuyên ông ấy đến đây, tôi muốn gặp ông ấy để bàn về rất nhiều việc, ông ấy biết rằng ở đây có sẵn chỗ ăn nghỉ và nếu ông ấy thiếu tiền thì mong rằng việc ấy không cản trở ông ấy, chúng tôi sẽ thu xếp ổn thỏa việc đó.

Pôn nói với tôi rằng tôi có thể không phải vội viết lời tựa<sup>124</sup> cho cuốn "Sự khốn cùng", nhưng tôi không tin là như vậy - tôi có quá nhiều kinh nghiệm về các nhà xuất bản. Tôi muốn biết là đến bao giờ Ô-ri-ôn cần có lời tựa, mặc dù tôi không thể cam đoan rằng tôi sẽ giao lời tựa đúng kỳ hạn một cách chính xác đến một ngày hoặc thậm chí một tuần. Nhưng tôi cần biết dù chỉ là *một cái gì đó* về thời hạn. Ngôi nhà ở công viên Mây-tơ-len phải được giải phóng vào ngày 25 tháng Ba; thế mà ngoài việc đó tôi lại còn vô khối công việc đủ loại; tôi phải có điều kiện để vạch ra kế hoạch của mình trước, chỉ ít là đến một chừng mực nào đó.

Cái mà Pôn cho là bài của Mo-rơ về luận điểm của Pru-đông "La propriété c'est le vol"<sup>1\*</sup> nằm trong cuốn "Gia đình thần thánh", tôi có cuốn sách này<sup>129</sup>.

Tôi không tán thành lắm sự phẫn khởi của Pôn về tờ báo "Justice" ở Luân Đôn, theo tôi tờ báo này tẻ nhạt đến khủng khiếp. Nhưng có thể chờ đợi gì ở cái đám người dám dạy thế giới về những vấn đề mà bản thân họ hoàn toàn mù tịt? Họ không có khả năng giải quyết một vấn đề nóng bỏng nào. Hai-nơ-man kết hợp những lời lẽ quốc tế chủ nghĩa với những ý đồ sô-vanh, Giôn là một kẻ dốt nát ngu muội (tôi đã gặp ông ta cách đây hai tuần), Mô-ri-xơ làm việc đó là đứng đúng chỗ của ông ta, nhưng không phải bao giờ cũng như vậy, anh chàng Bác-xơ đáng thương sa lầy đến tận cổ vào triết học Đức khá lỗi thời. Tất cả cái đó có thể thích hợp với tờ tạp chí hàng tháng vì ở đây có khả năng chuẩn bị bài trước, nhưng đối với tờ tuần báo phải có ý kiến về các vấn đề thời sự đủ mọi loại thì cái đó không đủ.

Dù sao đi nữa, phong trào xã hội chủ nghĩa "đáng kính" mới đang thành công ở đây, nó sẽ trở thành một, nhưng giai cấp công nhân vẫn không hưởng ứng phong trào này. Tất cả đều phụ thuộc vào cái đó. Chính vì vậy vội vã ra tờ "Justice" quả thật là ngu xuẩn. Những bài giống những bài đó không bao giờ lay chuyển được quần chúng. Việc tiếp xúc với công nhân trong nửa năm sẽ chuẩn bị cho người đọc và dạy các tác giả cần phải viết cho họ như thế nào. Nhưng liệu có đáng cầu nhàu không? Những vĩ nhân nhỏ nhất định muốn đi theo con đường của mình!

Tôi hy vọng rằng lũ trẻ sẽ bình phục<sup>2\*</sup>. Cô Nim lo lắng về chúng. Mong cháu cho chúng tôi biết chúng ra sao.

1\* - "Sở hữu là sự ăn cắp"



2\* - Giăng, Ét-ga, Mác-xen và Gi-en-ni Lông-ghê

Xin gửi tới cháu lời chào thân ái của cô Nim và của người  
luôn luôn quý mến cháu là

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên  
bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L.  
Lafargue. "Correspondance", t. I, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

**62**

**GỬI GIÔN ĐỐC-BI-SIA<sup>130</sup>**

**Ở MAN-SE-XTƠ**

[*Bản nháp*]

[Luân Đôn, sớm nhất là 17 tháng Hai 1884]

Bản thân tôi không thể làm được gì về phương diện này; tôi  
có cần chuyển "Các nguyên tắc" của ông cho Liên đoàn dân  
chủ<sup>67</sup>, cho tờ "Justice" hoặc tờ "To-Day" hay không?

*Công bố lần đầu tiên*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

**63**  
**GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GỐ**  
**Ở PA-RI**

Luân Đôn, 21 tháng Hai 1884

Lau-ra thân mến!

Tin tức của cháu về sức khoẻ của lũ trẻ<sup>1\*</sup> ít nhiều làm yên lòng, chỉ trừ Vôn-phơ<sup>2\*</sup> đáng thương, cậu bé này tuy vậy rõ ràng là bị nặng hơn cả và chúng tôi hy vọng rằng đến lúc cháu lại gửi tin cho chúng tôi thì chú bé sẽ bình phục.

Về vấn đề phải làm gì nếu có chuyện gì đó xảy ra với Lông-ghe thì sẽ cần phải nghĩ đến chuyện đó khi chuyện như vậy thực sự xảy ra. Tôi không thấy có lợi lớn gì nếu cứ "tư biện" về việc này - tôi muốn nói đến "tư biện" hiểu theo nghĩa triết học. Dù sao tôi cũng hình dung đến điều mà chúng ta có thể làm trong những điều kiện đó với một người cha ân cần chu đáo như Lông-ghe, nhưng nếu cháu có ý nghĩ gì về vấn đề này thì tôi sẽ rất vui mừng được biết ý kiến của cháu.

Chúng tôi đã thỏa thuận với gia đình Gít-ten-xơ về việc đóng gói và gửi sách v.v. cho cháu và La-vrốp<sup>3\*</sup> và vì họ không đến đây mấy ngày để làm việc đó nên cô Nim đã đến giục họ.

1\* - Giảng, Mác-xen và Gien-ni Lông-ghe

2\* - É-ga Lông-ghe

3\* Xem tập này, tr. 146-148.

Tôi gửi kèm theo đây lời tựa của cuốn "Sự khốn cùng" do chính Mo-rơ viết<sup>1\*</sup>! Béc-stanh đã tìm thấy bài viết cũ này và tôi đã dịch ngay. Tôi đề nghị cháu và Pôn hiệu đính bản dịch của tôi để nó hay về mặt tiếng Pháp và gửi trả lại cho tôi cùng với bản gốc, vì bản gốc là của "lưu trữ của đảng"<sup>103</sup> ở Xuy-rích. Chỉ cần bổ sung thêm vài lời vào đó mà thôi. Nhưng công chúng Pháp sẽ có ý kiến gì về cái cách nói khá suông sã của Mác khi ông nói về họ? Và liệu có hợp lý không khi đưa ra nhận định chính xác và không thiên vị đó mà đồng thời lại có nguy cơ bị phái Bru-xơ nói rằng anh chàng Phổ là thế đấy? Dù sao đi nữa tôi rất không muốn làm dấy bột bài này theo khẩu vị của Pa-ri, nhưng cần phải suy nghĩ về việc đó. Không thể phủ nhận rằng *bas empire*<sup>2\*</sup> đã tồn tại trong 18 năm ở Pháp.

"Ông thiện" Pôn rất hấp dẫn cũng như lời mở đầu bài giảng của anh ấy<sup>131</sup>. Sự trình bày cũng rất hấp dẫn đối với thính giả của anh ấy và tôi không ngạc nhiên về thành công của anh ấy. Tuy nhiên anh ấy có thể thỉnh thoảng lại dẫn ra một minh họa mới lấy trong bộ "Tư bản", ngoài những trích dẫn cũ lấy trong cuốn sách của Li-bích về việc tăng số người tuyển dụng và không đề cập đến 1) cạnh tranh và 2) cung và cầu là cái mà thực chất cũng là sự cạnh tranh nói trên. Nếu tôi có đòi hỏi nghiêm khắc đối với anh ấy thì chỉ là vì tôi thấy rằng cái đó có lợi cho anh ấy và vì nếu thỉnh thoảng được một liều phê bình gay gắt nho nhỏ, anh ấy sẽ được hoàn thiện rõ rệt; những bài phát biểu gần đây của anh ấy chứng tỏ rõ ràng những thành công lớn. Nếu như anh ấy chú ý nhiều hơn nữa đến một vài vấn đề lý luận

1\* *C.Mác*. "Về Pru-dông"

2\* - đế quốc Đông La Mã, Bi-dăng-xơ

(chủ yếu là đến những chi tiết), thì anh ấy sẽ trở thành một ngôi sao sáng ở Pa-ri, kinh thành ánh sáng này.

Bây giờ tôi phải dừng bút. Cô Nim đã trở về và chúng tôi phải đóng gói sách gửi đi Nga và Mỹ, để kịp gửi chúng đi bằng bưu kiện có bảo đảm. Cô ấy nói rằng gia đình Gít-ten-xơ sẽ không thể đến trước thứ ba hoặc thứ tư. Cô ấy gửi tới cháu một cái hôn, tôi cũng vậy, và tới Pôn một cái bắt tay thật chặt.

Luôn luôn quý mến cháu.

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. I, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

## 64

### GỬI HEN-RÍCH NÔN-NÊ Ở PA-RI

[Bản nháp]

[Luân Đôn, khoảng 26 tháng Hai 1884]

Điều mà tôi đã viết cho anh về Ma-lông là những sự thật không thể chối cãi đã được chứng minh với tôi và không một sự đơm đặt nào ở Pa-ri có thể làm thay đổi được chúng. Ma-lông quả thực đã rời khỏi đại hội của Liên đoàn hòa bình cùng với Ba-cu-nin và 15 nhân vật khác và đã tham gia vào việc thành lập Đồng minh

bí mật<sup>132</sup>. Bản thân tôi nắm trong tay văn kiện tháng Ba năm 1870<sup>133</sup>. Dù bây giờ Ma-lông có sàm báng như thế nào chăng nữa về Quốc tế thì đối với tôi cũng không quan trọng và chưa chắc tôi sẽ chú ý đến cái đó. Việc ông ta là người tự học, theo tôi không đem lại cho ông ta cái quyền xuyên tạc lịch sử. Nếu *ông ta* là người thích hợp để đóng vai trò lãnh tụ trong những người Pháp thì tôi chỉ còn thương giai cấp vô sản Pháp mà thôi.

Về sự tuyên truyền của anh về các quan hệ quốc tế<sup>1\*</sup> thì

1) Những mục tiêu của nó không rõ ràng đến mức tôi quả thật không thể tiêu phí thì giờ của mình vào những nhiệm vụ có tính chất mơ hồ như vậy.

2) Hầu như tất cả những nhân vật mà anh nêu lên thì tôi đều không biết (nhân vật duy nhất mà tôi biết sát sao hơn thì lại không được nêu lên). Nhưng sau 40 năm hoạt động tích cực trong phong trào quốc tế tôi không thể không có những người bạn và những đồng minh lão thành ở khắp nơi mà tôi gắn bó với họ về chính trị và tinh thần. Trước hết tôi phải hỏi họ về một vài người trong số những người mà anh đã nêu lên và về mối quan hệ của người này hay người khác. Nhưng ngay cả việc đó tôi cũng không thể làm đến nơi đến chốn nếu không vạch rõ dự án của anh;

3) Nhưng tôi không thể đi đến liên minh nếu hoàn toàn không biết liên minh đó sẽ đưa tôi đi đến đâu và sau này nó sẽ ràng buộc tôi với những quan hệ nào. Có lẽ ở Pa-ri người ta sẽ thành lập một cái gì đó kiểu như ủy ban trung ương, ủy ban này sẽ giải quyết những vấn đề về kết nạp thành viên mới và những hoạt động này hay hoạt động khác và lúc ấy có thể xảy ra tình hình là tôi sẽ ở trong cùng một tổ chức với những người mà tôi sẽ phải kiên quyết đấu tranh chống lại họ hoặc tôi sẽ phải chịu

1\* Xem tập này, tr. 149-152.

trách nhiệm về hành động mà tôi không tán thành. Tôi nhất quyết không thể đặt mình vào một tình cảnh như vậy.

Nhưng mong rằng điều đó không làm cho anh dừng bước. Nếu như anh đã thành lập được một cái gì đó chững chạc thì dù sao tôi cũng sẽ vui mừng vì cái đó. Tôi xin cảm ơn anh về lòng tin cậy đối với tôi.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 65

### GỬI CÁC CAU-XKY Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 3 tháng Ba 1884

Cau-xky thân mến!

Béc-stanh Ê-đe đã nhận lấy danh nghĩa anh và dựa vào anh để uống rượu kết bạn với tôi. Tôi đã lập tức mạo muội thực hiện ngay việc đó với hy vọng rằng anh sẽ không bác bỏ việc anh ấy lấy danh nghĩa anh.

Chiều hôm nay anh ấy đi Pa-ri, sẽ ở đó ngày mai và đến tối thì ra đi, thành thử anh ấy sẽ đến Xuy-rích chắc chắn là cùng một lúc với bức thư này.

Kèm theo đây là tài liệu nói về việc bán nước Nga cho Bi-xmác để đổi lấy việc Bi-xmác yêu cầu Blai-sruê-đơ cho nước Nga vay một khoản mới<sup>134</sup>. Trước hết Phe-ri và Glát-xtôn đã bị lừa, nhưng nếu Blai-sruê-đơ cung cấp tiền thì Bi-xmác cũng bị mắc vào đó và khi tình hình ở Nga bùng nổ thì tất cả bọn họ sẽ bị lừa.

*Ph.Ăng-ghen* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn  
khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 66

### GỬI PI-ỐT LA-VRÔ-VÍCH LA-VRỐP Ở PA-RI

[Luân Đôn], 3 tháng Ba 1884  
122, Regent's Park Road

La-vrốp thân mến!

Thứ sáu tuần trước tôi đã gửi cho anh qua Văn phòng của anh em Phla-giô-lơ, 27, rue Paul Lelong, Paris, một hòm sách mà anh đã biết<sup>1\*</sup>. *Chi phí gửi đã được thanh toán ở đây*; nếu người ta đòi anh phải trả chi phí đó, mong anh hãy báo cho tôi biết ngay. Trong trường hợp không nhận được sách, mong anh làm ơn đến đòi sách ở địa chỉ đã kể trên.

Sách đã được gửi từ đây qua các ông Gít-ten-xơ và công ty.

1\* Xem tập này, tr. 136 -137.

Người bạn trước sau như một của anh.

**Ph.Ăng-ghen**

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Pháp*

**67**

**GỬI VÊ-RA I-VA-NỚP-NA DA-XU-LÍCH<sup>135</sup>  
Ở GIƠ-NE-VO**

Luân Đôn, 6 tháng Ba 1884  
122, Regent's Park Road, N.W.

Bà thân mến!

Đối với tôi cũng như đối với các con gái của Mác, ngày bản dịch tiếng Nga cuốn "Sự khốn cùng của triết học" được xuất bản sẽ là một ngày hội. Lẽ dĩ nhiên là tôi rất vui lòng trao cho bà sử dụng toàn bộ tài liệu có thể có ích cho bà. Đây là những điều mà tôi dự định sẽ làm.

Ngoài bản dịch tiếng Đức, hiện nay ở Pa-ri người ta đang in bản tiếng Pháp mới<sup>120</sup>. Tôi đang viết một số chú thích cho bản tiếng Pháp và tiếng Đức đó và tôi sẽ gửi cho bà bản viết những

chú thích ấy.

Có thể lấy bài của Mác "Về Pru-đông" đã đăng trên tờ "Social-Demokrat" ở Béc-lin (1865) làm lời tựa, trong đó đã có nói hầu như tất cả những điều cần thiết. Bài này sẽ được in ở đầu cả hai bản in mới - bản tiếng Pháp và tiếng Đức. Chỉ còn giữ được một bản bài đó, bản này là của cơ quan lưu trữ của đảng chúng tôi ở Xuy-rích<sup>103</sup>. Nếu không tìm thấy một bản khác trong số các giấy tờ của Mác hoặc của tôi (trong những tuần sắp tới tôi sẽ biết được điều này), bà có thể dễ dàng nhận được bản sao bài này qua Béc-stanh.

Đối với bản tiếng Đức tôi sẽ phải viết một lời tựa đặc biệt<sup>1\*</sup> để bác bỏ lời khẳng định nhảm nhí của những người xã hội chủ nghĩa phản động nói rằng trong bộ "Tư bản" Mác đã ăn cắp văn của Rốt-béc-tút<sup>136</sup> và để chứng minh rằng Mác đã phê phán Rốt-béc-tút ngay từ trong cuốn "Sự khốn cùng", trước khi Rốt-béc-tút viết cuốn "Những bức thư xã hội" của ông ta. Tôi cảm thấy rằng đối với công chúng Nga, nơi mà những người xã hội chủ nghĩa giả hiệu của chúng tôi vẫn còn chưa thâm nhập được vào, thì điều đó không có ý nghĩa. Tuy nhiên mong bà hãy tự suy xét, nếu cần, lời tựa sẽ được trao cho bà sử dụng.

Việc bà cho tôi biết rằng ở Nga người ta ngày càng quan tâm hơn đến việc nghiên cứu những cuốn sách lý luận về chủ nghĩa xã hội làm cho tôi rất vui lòng. Tư tưởng lý luận và phê phán hầu như đã hoàn toàn biến mất khỏi các trường học Đức của chúng tôi, có lẽ trên thực tế đã tìm được cho mình chỗ cư trú ở nước Nga. Bà đề nghị tôi nêu lên cho bà những cuốn sách để dịch. Nhưng bà đã dịch hoặc đã hứa dịch hầu hết các tác phẩm của Mác rồi cơ mà; trong số những tác phẩm của tôi bà cũng đã lấy những cuốn hay nhất; những cuốn sách Đức khác của chúng tôi thì hoặc là yếu về phương diện lý luận, hoặc là

chỉ hạn chế ở những vấn đề chủ yếu chỉ có ý nghĩa đối với nước Đức. Thời gian vừa qua người Pháp đã viết khá nhiều sách hay,

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Mác và Rốt-béc-tút"

nhưng tất cả những cái đó hiện thời chỉ là những mầm mống đầu tiên. Cuốn tóm tắt bộ "Tư bản" do Đê-vin viết, thành công trong phần lý luận nhưng phần miêu tả thì viết quá đại khái và hầu như không thể hiểu được đối với những ai không biết bản gốc. Hơn nữa nó lại quá dày đối với một cuốn tóm tắt. Tuy nhiên tôi cảm thấy rằng nếu sửa chữa lại nó thì có thể biến nó thành một cuốn sách hay. Dù sao cuốn tóm tắt bộ "Tư bản" có thể có ích ở nơi mà người ta phải khó khăn mới kiếm được chính cuốn "Tư bản".

Khi nói về tình hình ở Nga<sup>1\*</sup> tôi tất nhiên là có ý muốn nói đến đặc biệt là cả tình hình tài chính, nhưng không phải chỉ có tình hình tài chính mà thôi. Tình hình chính phủ đang ở bước đường cùng như chính phủ Pê-téc-bua và tình cảnh ông vua tù nhân - người ẩn dật ở Gát-si-na<sup>2\*</sup> là như vậy, - không thể không trở nên ngày càng căng thẳng hơn<sup>137</sup>. Quý tộc cũng như nông dân đều phá sản, tinh thần sô-vanh của quân đội bị xúc phạm, họ phần nộ khi thấy bóng dáng của nhà vua<sup>3\*</sup>, ông này phải luôn luôn ẩn tránh. Cần phải có một cuộc chiến tranh với bên ngoài để mở lối thoát cho "những dục vọng xấu xa" và sự bất bình của mọi người, nhưng đồng thời lại không thể gây ra cuộc chiến tranh như thế vì không có tiền và vì tình hình chính trị không thuận lợi; tầng lớp trí thức dân tộc đông đảo rất mong muốn đập tan những xiềng xích đang trói buộc họ; đã thế sự hoàn toàn không có tiền và lưỡi dao của các nhà hoạt động<sup>4\*</sup> đã kề vào cổ

1\* Xem tập này, tr. 102-105.

2\* - A-léch-xan-đơ III

3\* Từ "nhà vua" Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

4\* Từ "các nhà hoạt động" Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

chính phủ, - tôi cảm thấy rằng cứ mỗi tháng tình hình ấy nhất định sẽ trở thành ngày càng không thể chịu đựng nổi, và nếu có một đại công tước có tinh thần lập hiến và dũng cảm thì bản thân xã hội Nga nhất định sẽ nhìn thấy lối thoát tốt nhất ra khỏi chỗ bế tắc, đó là một cuộc chính biến trong cung đình. Liệu Bi-xmác và Blai-sruê-đơ có sẽ cứu được những người bạn mới của họ không. Tôi nghi ngờ lắm. Tôi muốn đặt cho mình một câu hỏi là bên nào trong hai bên đang thỏa thuận với nhau sẽ bị bên kia ăn cắp.

Tôi gửi kèm theo đây bản thảo của Mác (bản sao), bà có thể sử dụng nó theo cách nào mà bà thấy là cần thiết. Tôi không biết Mác đã thấy bài: "Các Mác trước tòa án của ông I-u. Giu-cốp-xki"<sup>1\*</sup> trong tờ "Ngôn luận"<sup>2\*</sup> hay trong tờ "Ký sự nước nhà"<sup>2\*</sup> chưa. Ông đã viết bài trả lời này<sup>3\*</sup> có lẽ để đăng ở nước Nga nhưng đã không gửi đến Pê-téc-bua vì e rằng chỉ riêng tên ông cũng làm cho sự tồn tại của tạp chí đăng bài trả lời của ông bị đe dọa.

Người bạn trước sau như một của bà.

*Ph.Ăng-ghen*

Tôi thấy bản dịch của bà về cuốn sách của tôi<sup>4\*</sup> thật tuyệt vời. Tiếng Nga mới hay làm sao! Nó có tất cả những ưu điểm

1\* *N. Mi-khai-lốp-xki*. "Các Mác trước tòa án của ông I-u. Giu-cốp-xki"

2\* Tên những tờ tạp chí này Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

3\* *C.Mác*. "Thư gửi ban biên tập báo "Ký sự nước nhà""

4\* *Ph.Ăng-ghen*. "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học"

của tiếng Đức mà lại không có sự thô kệch đáng sợ của tiếng Đức.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong văn  
tập "Nhóm "Giải phóng lao động"" số 1,  
Mát-xcơ-va, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Pháp*

## 68

### GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GỒ Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 7 tháng Ba 1884

Doốc-gơ thân mến!

Sau khi tôi bị trận ốm mãn tính kéo dài suốt mùa thu và mùa đông, trận ốm này thực ra không nặng mặc dù rất rầy rà và sau khi tôi phải nằm tĩnh dưỡng hai tháng liền, cuối cùng tôi đã bình phục đến mức có thể thực sự bắt tay vào làm việc và thanh toán những món nợ thư từ. Tôi hy vọng rằng anh chị cũng dần dần qua khỏi những hậu quả của những căn bệnh quá nặng của anh chị và lúc ấy tất cả sẽ lại trở lại bình thường.

Vì tôi đi lại vẫn chưa hoàn toàn thoải mái và những cuộc đi bộ của tôi chỉ hạn chế ở những vùng rất gần mà lại chẳng có ai để phái đi nên tôi đã hoàn thành nhiệm vụ mà anh giao phó bằng một cách hơi khác. Cuốn "Tư bản"<sup>1\*</sup> xuất bản lần thứ ba

1\* - tập I của bộ "Tư bản" xuất bản bằng tiếng Đức lần thứ ba

dành cho anh cũng như cuốn sách của Đê-vin về bộ "Tư bản" đã được gửi cho anh bằng bưu kiện gồm hai gói; tôi cũng gửi ảnh bằng cách như thế - giờ đây tôi đã học được cách đóng gói chúng rồi. Hai bản khác của bộ "Tư bản" chắc là anh dễ kiếm được ở Mỹ.

Tôi đã đặt mua cho anh cả một năm báo "To-Day" và anh chắc sẽ nhận được tạp chí này đúng thời hạn. Tất cả những người đó có nhiều ý định tốt nhưng có quá ít hiểu biết. Đối với tờ "To-Day" cái đó còn tạm được, nhưng giờ đây Liên đoàn dân chủ<sup>67</sup> đang xuất bản tuần báo "Justice", tuần báo này có đặc điểm nổi bật là nó vô cùng tế nhị, do nó luôn luôn nhai đi nhai lại cùng một vấn đề cũng như hoàn toàn không có khả năng giải thích một cách thích đáng dù chỉ là một vấn đề cấp bách nào đó. Tôi gửi cho anh một vài số, nhưng đặt mua thì không cần. Nói chung không nên có lòng tin đặc biệt đối với Liên đoàn dân chủ, ở đó có đủ mọi phần tử đáng ngờ. Hai-nơ-man, người làm ra về ta đây là lãnh tụ của đảng in partibus infidelium<sup>1\*</sup>, một kẻ mưu cầu danh lợi không từ một thủ đoạn nào, mấy năm trước đây đã thất bại khi ông ta là một ứng cử viên bảo thủ ứng cử vào nghị viện, hơn nữa ông ta lại cư xử một cách ti tiện đối với Mác<sup>68</sup>. Tôi đứng ngoài toàn bộ Liên đoàn dân chủ đó với cái cố chính đáng là không có thì giờ và đứng gần tờ "To-Day", đặc biệt là gần Bác-xơ hơn; anh ấy là một chàng trai đáng yêu nhưng giờ

đây đang nhồi nhét *Can-tơ* hoàn toàn không đúng lúc. *Nếu anh không có gì phản đối* thì tôi sẽ công bố trên tờ

1\* - ở ngoài hiện thực thực tế (nghĩa đen: "ở nước của những kẻ ngoại đạo") - mấy chữ thêm vào tước vị của các giám mục Thiên Chúa giáo được bổ nhiệm giữ các chức vụ giám mục thuần túy có tính chất danh nghĩa ở những nước không theo đạo Cơ Đốc.

"To-Day" bằng tiếng Anh bức thư của Mác gửi anh về H. Gioóc-giô<sup>14</sup>, lúc ấy anh sẽ có thể sử dụng tài liệu này ở chỗ anh.

Chưa chắc tôi đã có đủ thì giờ để tranh luận với Sti-bê-ling<sup>138</sup>. Có thể yên tâm bỏ mặc những vị thần tí hon như thế. Chủ nghĩa bè phái ở Mỹ dằng nào cũng sẽ còn tồn tại trong một số năm - không thể ngăn cản được cái đó đâu. Và có thể là Mô-xơ vĩ đại cuối cùng sẽ kết thúc giống như Hai-nơ-txen thứ hai. Tôi vẫn nhận được tờ "Wochen-Volkszeitung", nhưng ở đấy có ít điều đáng chú ý.

Tình hình chuyển đi của Bê-ben, Líp-nêch hoặc ai đó khác sang châu Mỹ ra sao, tôi không biết. Theo yêu cầu của họ, tôi đã phát biểu ý kiến của mình, nhưng tôi cho rằng cứ ba năm một lần trước cuộc bầu cử lại đi bòn rút tiền ở Mỹ thì không hoàn toàn tiện. Ở nước Đức tình hình rất tốt. Những người của chúng ta xử sự một cách tuyệt vời. Đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup> lôi cuốn họ ở khắp nơi vào cuộc đấu tranh chống cảnh sát. Cuộc đấu tranh đó gắn liền với đủ mọi thủ đoạn thông minh và những hành động làm nhục cảnh sát và đại bộ phận chúng ta đã bước ra khỏi cuộc đấu tranh đó như là những người chiến thắng. Nó là một phương tiện tốt nhất để tuyên truyền. Thỉnh thoảng tất cả các báo chí tư sản lại than khóc sụt mướt về những thắng lợi to lớn của những người của chúng ta và tất cả họ đều sợ hãi trước những cuộc bầu cử mới<sup>181</sup>. Hai tuần lễ

trước đây tôi có một người cháu từ Bác-men đến thăm, anh ta là một người bảo thủ tự do, tôi nói với anh ta: "Hiện nay ở Đức chúng ta đã đi đến tình hình là chúng ta có thể chỉ việc khoanh tay và buộc kẻ thù của chúng ta phục vụ chúng ta. Anh hãy bỏ đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa hay kéo dài thời hạn của nó, anh làm cho nó thêm ác liệt hay dụ dỗ chút ít thì cũng không quan trọng gì. Dù anh có làm gì đi nữa thì anh cũng làm lợi cho chúng tôi". Anh ta trả lời: "Vâng, tất cả các điều kiện đang hình thành một cách tuyệt vời có lợi cho chú. - Tôi trả lời "Nhưng tất nhiên là các điều kiện sẽ không hình thành một cách có lợi cho chúng tôi nếu như 40 năm trước đây chúng tôi không xác định một cách chính xác những điều kiện đó và bản thân chúng tôi không hành động trên cơ sở sự xác định chính xác đó". - Người cháu không trả lời.

Ở Pháp tình hình cũng đã trở nên tốt hơn từ khi La-phác-gơ, Ghê-đơ và Đuốc-mua lại được tự do<sup>5</sup>. Họ hoạt động rất tích cực, thường xuống các tỉnh là nơi mà, may thay, tập trung các lực lượng chủ yếu của họ; họ ra báo ở Rê-m-xơ và Xanh-Pi-e-lơ-Calle<sup>1\*</sup> và một tháng nữa thì họ triệu tập đại hội ở Ru-be<sup>148</sup>. Ngoài ra chủ nhật nào họ cũng thuyết trình ở Pa-ri và có rất nhiều người đến nghe thuyết trình; La-phác-gơ thuyết trình về quan niệm duy vật lịch sử, Đê-vin - về bộ "Tư bản"<sup>131</sup>. Tôi sẽ biên thư cho họ để họ gửi cho anh những bài thuyết trình của họ, tất cả những bài thuyết trình này đều đang được xuất bản. May mắn là giờ đây họ không có báo hàng ngày ở Pa-ri, - thời gian để làm việc đó vẫn còn chưa đến. Cuốn "Sự khốn cùng của triết học" mới được tái bản ở Pa-ri<sup>120</sup>, nó cũng được xuất bản bằng tiếng Đức ở Xuy-rích và được xuất bản bằng tiếng Nga ở Giơ-ne-vơ. Có lẽ tôi chưa gửi cho anh một bản nào của cuốn "Sự phát triển" của tôi, sở dĩ như thế là vì chính bản thân tôi bao giờ cũng chỉ



nhận được mỗi cuốn một vài bản (thật là những người chẳng biết gì!). Giờ đây tác phẩm này đã được xuất bản lần thứ ba và ngoài ra nó đã được xuất bản bằng tiếng Pháp, tiếng I-ta-li-a, tiếng Nga và tiếng Ba Lan. Ê-vơ-linh muốn dịch nó sang tiếng Anh. Anh ấy cũng là một chàng trẻ tuổi đáng yêu, nhưng ôm đồm quá

1\* - "Défence des travailleurs" và "Travailleur"

nhiều việc và giờ đây đang phải tiêu phí nhiều thời gian vào cuộc đấu tranh với người bạn cũ của anh ấy là Brê-dlau; nền tảng dưới chân nhân vật này đang biến mất vì phong trào xã hội chủ nghĩa ở đây, và cùng với nó cả các kế sinh nhai của anh ấy cũng biến mất - thành thử phải tự bảo vệ, nhưng đó là một nhiệm vụ không dễ dàng đối với con người thiếu cặn và xác xược đó.

Tút-xi nói chung sống khấm khá. Cô ấy hầu như chủ nhật nào cũng đến đây. Len-khen, như anh chắc đã biết, điều hành công việc nội trợ của tôi. Hai tuần lễ nữa cuối cùng tôi sẽ có thể bắt tay thực sự vào làm tập II của bộ "Tư bản"<sup>2</sup> - sẽ có một công việc to lớn nhưng tôi vui mừng vì điều đó.

Mong anh hãy đọc cuốn "Xã hội cổ đại" của Moóc-gan (Li-uy-xơ G.), xuất bản năm 1877. Ông ấy đã vạch ra một cách tài tình bức tranh của xã hội nguyên thủy và chủ nghĩa cộng sản của nó. Ông ấy đã *đọc lập lại phát hiện lý luận của Mác về lịch sử* và kết thúc tác phẩm của mình bằng những kết luận cộng sản chủ nghĩa về thời đại hiện nay.

Gửi lời chào thân ái đến A-đôn-phơ<sup>1\*</sup>.

*Ph.Ăng-ghen* của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F. A. Sorge und Andere".  
Stuttgart, 1906

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

1\* - Doóc-gơ

**69**  
**GỬI PÔN LA-PHÁC-GO<sup>139</sup>**  
**Ở PA-RI**

[Luân Đôn], 11 và 15 tháng Ba 1884

La-phác-gơ thân mến!

Tôi hoàn toàn đồng ý với hầu hết các chỗ sửa chữa của anh, trừ những chỗ sau đây:

Tr.6. Những khái niệm không đúng về giá trị trao đổi - không thể tiếp tục kéo dài câu ấy bằng chữ "và": điều tiếp theo, sự giải thích có tính chất không tương về nó là *hậu quả* của những khái niệm không đúng ấy. Mối quan hệ nhân quả ấy phải được chỉ ra.

Tr.6 từ dưới lên. Tin tức chói tai v.v. - chỗ đó vấn tất quá, ở đây không nói gì đến khoa học *giả hiệu* hoặc *cái gọi là* khoa học. Có lẽ cần phải cố gắng dịch sát hơn nữa bản gốc.

Tr.7, cũng chính cái đó; ngoài cái đó ra, câu "Nhưng bị buộc phải từ bỏ những ham muốn được độc đáo của mình" - xuyên tạc bản gốc. Mác nói rằng: "Thêm nữa, sự cố gắng bất lực và xấu xa đó của kẻ tự học nhằm phô trương tính bác học của mình, kẻ tự học mà niềm kiêu hãnh tự nhiên của anh ta về sự độc đáo và độc lập của tư duy của anh ta đã bị đập tan". Ông ta thực sự là nhà tư tưởng độc đáo và kiêu hãnh về cái đó; nhưng ông ta thôi không kiêu hãnh về cái đó nữa khi thấy rằng cái đối với ông ta là độc đáo và mới thì những người khác đã nói trước ông ta. Thế nên ông ta chuyển sang khoa học giả hiệu v.v.. Bài viết của anh *phủ nhận* tính độc đáo của Pru-đông.

*Cũng trang đó.* Ca-bê. Anh không có quyền gán cho Mác nhiều hơn cái mà ông đã thực sự nói: "Ca-bê xứng đáng được kính trọng vì vai trò thực tế của ông trong phong trào của giai cấp vô sản Pháp". Mác không nói gì đến sự hy sinh quên mình (dévouement) - từ này, như anh chắc chắn đã biết, Mác rất ghét; có thể nói như sau: xứng đáng được kính trọng về vai trò mà ông đã đóng đối với giai cấp vô sản Pháp (hoặc - trong phong trào chính trị của giai cấp vô sản Pháp) v.v. hoặc cái gì đó tương tự như vậy.

Cũng trang đó. Có thể nói: tuyên truyền *trong ba tập*, được không?

Cũng trang đó, từ dưới lên, *Chi-e*. Một khi anh đã tóm tắt thì lại cần bổ sung thêm vào đó điều đã nói trong bản gốc: bài phát biểu của Chi-e chống lại "những đề nghị của Pru-đông, *bài này sau đó đã được in thành một cuốn sách mỏng*". Có lẽ đó là cuốn sách nổi tiếng "về sở hữu", nhưng tôi không chắc về điều đó.

Tr.8. *Tín dụng... có thể đẩy nhanh* - không phải là tín dụng mà là việc sử dụng tín dụng; do đó cần phải nói: có thể *góp phần* đẩy nhanh, hoặc sử dụng một cách nói khác tương tự.

Tr.9. Thái độ vô liêm sỉ của kẻ ngu xuẩn biểu hiện để tỏ lòng kính trọng Sa hoàng? - thái độ vô liêm sỉ của kẻ ngu xuẩn bộc lộ chiều theo ý Nga hoàng. Thái độ vô liêm sỉ của Pru-đông đối với những tai họa của Ba Lan là sự tâng bốc chính sách của Sa hoàng. Cần phải nhấn mạnh chính cái đó.

Cũng trang ấy từ dưới lên. *Một mặt* v.v.. Không nên bỏ qua *hai xu hướng đối lập nhau* quyết định lợi ích của người tiểu tư sản; trong bài viết của anh chẳng rõ làm sao chúng lại biến mất.

Tr.10. Dùng từ âm ĩ hay hơn là từ om xòm.

Vậy nhé, mong anh hãy cố gắng dịch đúng bản gốc hơn nữa. Mác không phải nằm trong số người mà người ta có thể dịch một cách phóng tay. Tôi hy vọng rằng Lau-ra sẽ cố gắng làm cho bản gốc được dịch hay và chính xác.

Tôi gửi kèm theo đây 10 pao xtéc-ling.

Chúng tôi đã chuyển đến đây tất cả sách và tủ sách<sup>1\*</sup> và thế là đã ba ngày nay chúng tôi làm cái việc hợp nhất hai thư viện lại và sắp xếp chúng cho có trật tự. Đó là một công việc rất vất vả - tôi và cô Nim, cả hai người đều mệt, vì thế hôm nay tôi chỉ viết thể thôi nhé. Gửi lời chào thân ái của cô Nim và của tôi đến Lau-ra.

Chân thành

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Pháp  
và tiếng Đức*

## 70

### GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 24 tháng Ba 1884

Ê-đe thân mến!

<sup>1\*</sup> - trong thư viện của Mác

Tôi vội chia sẻ cùng anh một vài tin tức. Hôm nay chúng tôi cuối cùng đã làm xong mọi việc ở công viên Mây-tơ-len<sup>1\*</sup>, và ngôi nhà cũ đã được trả lại cho người chủ<sup>2\*</sup> nhưng tôi vẫn còn bận đến tận cổ vì việc sắp xếp sách vở và giấy tờ và tôi không thể bắt tay vào làm một việc quan trọng nào chừng nào chưa sắp đặt xong ngăn nắp tất cả cái đó.

Cuộc biểu tình ngày 16<sup>140</sup> được đánh dấu bằng hai thất bại đây bê bối: Hai-nơ-man và Phrô-me.

Hai-nơ-man đã được chỉ định làm người diễn thuyết, như người ta nói, theo đề nghị của Ra-cốp, mà không có sự đồng ý trực tiếp của ông ta. Vì ông ta không hy vọng sẽ thành công nên ông ta đã tuyên bố trên báo "Justice" rằng người diễn thuyết sẽ là "một công nhân", còn ông ta sẽ chỉ đến nghe mà thôi<sup>3\*</sup>. Cũng số báo đó của tờ "Justice" đã đăng một tin ngắn cực kỳ xác xược nói về số gần đây nhất của tờ "To-Day" - gần như là một lời tuyên chiến<sup>141</sup>. Rồi Hai-nơ-man bắt đầu mưu mô chống lại việc cử các đại biểu đi dự đại hội ở Ru-be<sup>148</sup>: cứ như lời ông ta, đó là đại hội của phái thiểu số và không được can thiệp vào những cuộc tranh cãi trong nội bộ của người Pháp. Nhưng thứ ba tuần sau đó trong phiên họp của ủy ban của Liên đoàn dân chủ<sup>67</sup> ông ta đã bị hoàn toàn thất bại: những người tin cậy nhất trong số môn đồ của ông ta đã lên tiếng phản đối ông ta; ông ta không thể nêu lên những động cơ thực sự của lời phát biểu của ông ta; ngay tại đại hội người ta đã nhiệt liệt thông qua bản nghị quyết về việc tham gia cuộc biểu tình, còn Hai-nơ-man - người mà giờ đây sẵn sàng diễn thuyết ở Hai-ghết, - thì lại tự mình

<sup>1\*</sup> - trong ngôi nhà mà Mác đã sống ở đó

<sup>2\*</sup> - Uy-li-xơ

3\* *H.M. Hai-nơ-man*. "Một ngày kỷ niệm đáng buồn"

cắt đứt con đường rút lui của mình và việc đọc diễn văn đã được đề nghị giao cho Ê-vơ-linh và ông này đã chấp nhận đề nghị đó một cách rất vui vẻ. Chuyện như thế luôn luôn xảy ra với những kẻ hay gây bất hòa nhỏ nhen làm ra vẻ thông minh đó - những mảnh khoé lật lọng của họ lại quay ra chống lại chính họ.

Phrô-me có lẽ đã diễn thuyết hay tại Hai-ghét nhưng ở trong Hội<sup>118</sup> thì ông ta lại diễn thuyết rất dở. Tôi gửi cho anh tờ "Deutsche Londoner Zeitung", trong đó người phóng viên phi-li-xtanh ngâm thơ để lộ ra niềm vui sướng của mình trước việc Phrô-me đã nói ra những ý nghĩ thâm kín nhất của ông ta bằng những điều hết sức tầm thường vô vị. Trong Hội, việc đó dường như sau đó đã gây ra một vụ om xòm lớn. Thế đã là quá quắt lắm rồi. Phrô-me đã bị xạc một trận nên thân và dường như ông ta đã tuyên bố rằng ở Luân Đôn ông ta không hề gặp mặt người xã hội chủ nghĩa nào, hướng hồ là *một người* nào đó. Bây giờ ông ta không vội chõ mũi vào đó nữa. Còn tôi thì may thay ông ấy đã bỏ quá cho.

Rất cảm ơn về tờ "Deutsches Tageblatt", tôi cũng gửi trả lại nó. Trở lại chuyện ba hoa ngu ngốc của B. Béch-cơ có nghĩa là dành cho ông ấy quá nhiều vinh dự. Viên cựu chủ tịch ấy của nhân loại viết cái gì và tờ "Tageblatt" đăng cái gì thì hoàn toàn không quan trọng; ngay cả ở Béc-lin người ta cũng đã quên điều đó từ lâu rồi. Sự tức giận bất lực như thế sẽ tự tắt đi. Nhưng tờ báo đăng chuyện nhằm nhí như vậy thì có đáng giá cái gì! Trong tờ "Figaro" ở Pa-ri dẫu sao người ta tán dóc còn khéo hơn nhưng cũng chỉ trong thời gian đầu sau Công xã, trong thời kỳ kinh hoàng của mọi người.

Bài báo tháng Ba dù sao cũng rất hay, nhưng vấn đề cốt yếu được đặt ra hoàn toàn đúng đắn. Bài trong số báo sau đó nói về sự tuyên truyền nông dân của đảng viên Đảng nhân dân cũng

hết như vậy, trong bài này chỉ có việc viện dẫn đến "khái niệm" dân chủ<sup>142</sup> là không đạt mà thôi. Mỗi khi khái niệm dân chủ thay đổi thì khái niệm này cũng thay đổi và vì vậy nó không đẩy chúng ta tiến lên được bước nào. Theo tôi, cần phải nói điều sau đây: để giành được quyền lực chính trị, giai cấp vô sản cũng cần đến những *hình thức* dân chủ, nhưng đối với nó, những hình thức dân chủ cũng như tất cả các hình thức chính trị chỉ là phương tiện mà thôi. Nếu ai đó giờ đây cố đạt tới dân chủ, coi đó là *mục đích*, thì người đó nhất định phải dựa vào nông dân và những người tiểu tư sản, tức là những giai cấp phải bị diệt vong và trong chừng mực các giai cấp này muốn bảo tồn được mình một cách giả tạo thì họ đều là *phản động* đối với giai cấp vô sản. Tiếp nữa không nên quên rằng hình thức thống trị *nhất quán* của giai cấp tư sản chính là chế độ cộng hòa dân chủ, chế độ này quả thật đã trở nên quá nguy hiểm do trình độ phát triển đã đạt được của giai cấp vô sản, nhưng như ví dụ nước Pháp và nước Mỹ cho thấy nó vẫn còn có thể thực hiện được như là sự thống trị trực tiếp của giai cấp tư sản. "Nguyên tắc" của chủ nghĩa tự do với tính cách là nguyên tắc "xác định, đã hình thành về mặt lịch sử", do đó về thực chất chỉ là tính không nhất quán; chế độ quân chủ lập hiến tự do là hình thức thống trị thích hợp của giai cấp tư sản: 1) lúc đầu, khi giai cấp tư sản chưa hoàn toàn thắng chế độ quân chủ chuyên chế và 2) lúc cuối cùng, khi giai cấp vô sản làm cho chế độ cộng hòa dân chủ trở nên quá nguy hiểm. Nhưng dù sao chế độ cộng hòa dân chủ vẫn luôn luôn là hình thức thống trị cuối cùng của giai cấp tư sản - cái hình thức mà trong đó sự thống trị đó sẽ đi đến kết thúc. Tôi xin kết thúc bài thuyết giáo của tôi ở đây. Cô Nim gửi lời chào. Hôm qua tôi không gặp Tú-t-xi.

*Ph.Ă.* của anh

**71**  
**GỬ CÁC CAU-XKY**  
**Ở XUY-RÍCH**

Luân Đôn, 24 tháng Ba 1884

Cau-xky thân mến!

Tốt nhất là đặt mua cuốn sách của Moóc-gan<sup>1\*</sup> ở Mỹ; một số ít bản do hãng Mác-mi-lan in để tiêu thụ ở Anh có lẽ người ta đã mua hết hoặc đã bán hết - cuốn của tôi cũng phải chật vật lắm mới kiếm được ở chỗ *người bán sách cũ*. Tôi không biết nhà xuất bản Mỹ. Cuốn của tôi tôi phải mua hết 13 si-ling 4 pen-ni.

Nếu có thời gian, tôi sẽ chỉnh lý cho anh bài này để đăng trên tờ "Neue Zeit", nhưng chỉ trong trường hợp anh cho in riêng dưới hình thức một cuốn sách mỏng (cả thấy khoảng độ 3 tờ in)<sup>2\*</sup>; trách nhiệm này đối với Mác nói đúng ra thuộc về tôi và tôi có thể sử dụng những ghi chép của ông<sup>3\*</sup>.

Hiện giờ chúng tôi đã đồng ý với Mai-xơ về việc lúc đầu xuất bản riêng quyển hai của bộ "Tư bản" và tiếp sau đó sẽ là quyển ba và "Các học thuyết về giá trị thặng dư"<sup>126</sup> với tính cách

---

1\* L. H. Moóc-gan. "Xã hội cổ đại"

2\* Ph.Ăng-ghen. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước"

3\* C.Mác. "Tóm tắt cuốn sách của Li-uy-xơ G. Moóc-gan "Xã hội cổ đại""

là nửa thứ hai của tập II<sup>2</sup>. Như vậy là công việc sẽ tiến triển nhanh hơn. Chuyển xe thư sắp khởi hành.

*Ph.Ă.* của anh

Câu chuyện Mô-ri-xơ không có ý nghĩa gì cả; tất cả bọn họ đều là những kẻ to đầu hay gây rối.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 72

### GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ Ở PA-RI

Luân Đôn, 31 tháng Ba 1884

Lau-ra thân mến!

Ngay từ buổi sáng tôi không nhận được thư của Pôn thì đành nào tôi cũng vẫn định chiều hôm nay sẽ viết thư cho cháu. Lúc này người ta đang quấy rầy tôi và làm tôi chán ngấy đến mức không những thời gian của tôi mà cả căn phòng của tôi và chiếc bàn làm việc của tôi cũng không còn thuộc về tôi nữa. Thứ hai tuần trước<sup>1\*</sup> chúng tôi đã giải tỏa nhà số 41 ở đường công viên Mây-tơ-len<sup>2\*</sup>, đã thanh toán tiền nong với Uy-li-xơ và đã trả chìa khóa cho

1\* - ngày 24 tháng Ba

<sup>2\*</sup> - ngôi nhà mà Mác đã ở

ông ta. Những cái còn lại trong số đồ gỗ ở đấy nằm trong tay gia đình Gít-ten-xơ, họ đề nghị trả 12 p.xt. 10s. nhưng khuyên nên tổ chức bán đấu giá - chúng tôi cố đòi 15 p.xt. để chấm dứt tất cả những việc sẽ phải làm trong tuần này. Sau đó thì tôi thu xếp những cuốn sách và công việc đã gần xong, chỉ cần hai ngày nữa công việc vất vả sẽ hoàn thành thì đột nhiên người chủ nhà phải thợ quét vôi đến quét vôi bên ngoài ngôi nhà! Và thế là ba chàng trai làm việc phát phơ trong nhà tôi, tất cả các cửa sổ đều mở toang và người ta có thể vào bất cứ phòng nào vào những giờ bất ngờ nhất, hơn nữa gió đông lạnh ngắt thổi xuyên suốt trong nhà ngoài ngõ. Hoàn toàn tự nhiên là tôi đã bị thấp khớp ra thấp khớp. May mắn sao mặc dù những anh chàng biếng nhác đó vẫn còn làm việc ở trong nhà, nhưng gió đông đã giã từ chúng tôi và bệnh thấp khớp ít nhiều cũng thế. Người ta đã cho phép tôi ở lại trong phòng của tôi ngày hôm nay với điều kiện ngày mai tôi sẽ bỏ trống nó. Như vậy chúng ta hãy tận hưởng hiện tại trong lúc nó đang diễn ra.

Cô Nim nói rằng khi dọn xong ngôi nhà cũ, cô ấy đã trút được một gánh nặng, rằng cuối cùng cô ấy lại có thể ngủ yên. Đối với cô ấy, đó là một cơn ác mộng mà dù có ngẫu nhiên uống cạn cả một chai rượu "Ai-rơ-len" trước khi đi ngủ cũng không thể xua đuổi được. Trong căn nhà của chúng tôi có những thay đổi lớn: hai tủ sách của tôi đã được dọn xuống dưới, chiếc đàn dương cầm được kê ở góc nhà giữa ống khói và cửa bức bàn (ở phòng ngoài), góc kia thì kê một trong những tủ sách của Mô-rơ; trong lúc chiếc tủ lớn của ông (trước kia kê ở đằng sau đi-văng của ông) bây giờ kê ở chỗ đặt dương cầm trước kia trong phòng trong. Khi những người thợ quét vôi rút đi, tôi sẽ sắp xếp xong ngay những đồng sách cuối cùng rồi sau đó cố gắng gửi cho anh

những hòm sách cuối cùng; ở đó có một vài cuốn sách hay thuộc về cách mạng Pháp, Lu-xta-lô<sup>1\*</sup>, "Feuille villageoise", "Những nhà tù ở Pa-ri trong thời gian cách mạng", v.v., v.v..

Tôi đã thỏa thuận với Mai-xơ rằng lúc đầu sẽ in riêng quyển II<sup>2\*</sup> ("Quá trình lưu thông của tư bản"); ngay khi làm công việc *tap vụ* tôi sẽ có thể bắt đầu ngay. Rồi sau đó sẽ là quyển III cùng với "Các học thuyết về giá trị thặng dư", - một tác phẩm phê phán lớn mà tôi đã phát hiện được, tác phẩm này là một phần của bản thảo *thứ nhất* của bộ "Tư bản" (1862)<sup>126</sup>. Bản dịch tiếng Anh<sup>3\*</sup> tiến triển chậm, Xem<sup>4\*</sup> có quá nhiều công việc pháp luật, ông ấy là người quá tận tâm nên không thể làm vội "bất chấp chất lượng".

Phong trào ở đây cứ mỗi tuần lại càng thấy rõ hơn sự trống rỗng của mình. Tờ "Justice" làm cho tôi thất vọng vì nó hoàn toàn không thể đảm nhận việc giải quyết dù chỉ một vấn đề duy nhất. Tờ "To-Day" trong tháng tới sẽ tồn tại hoàn toàn nhờ vào Đê-vít và Pôn, hai người này - như anh sẽ vui lòng tìm hiểu qua tờ "Justice", - là hai người có thẩm quyền lớn nhất trong những người có thẩm quyền hiện hữu về vấn đề sở hữu nông dân ở Pháp<sup>143</sup>. Hai người này thậm chí không thể đánh giá xứng đáng một người nào đó mà không làm cho anh ta trở thành ngộ nghĩnh. Bác-xơ và Ê-vơ-ling, - theo như tôi có thể đánh giá họ hiện nay, - là những người duy nhất mà người ta có thể rút ra cái gì đó, nhưng trong đầu Bác-xơ thì tràn ngập những Can-tơ là

1\* - "Révolutions de Paris"

2\* - của bộ "Tư bản"

3\* - của tập I Bộ "Tư bản"

4\* - Mu-rơ

Can-tơ, còn Ê-vơ-ling thì để sống được đã phải làm nhiều việc cùng một lúc, và ông ta là người hoàn toàn mới toanh trong mọi vấn đề có liên quan đến kinh tế chính trị học. Pôn, không nghi ngờ gì nữa, sẽ gặp Bác-xơ ở Ru-be<sup>148</sup>, ông ấy là một công nhân<sup>1\*</sup> được Liên đoàn dân chủ<sup>67</sup> cử làm đại biểu bất chấp ý muốn của Hai-nơ-man, ông này gần đây đã mấy lần tìm cách áp đặt cho họ những kế hoạch và mách lới của cá nhân, nhưng đã thất bại nhục nhã: thế nên ông ta đã phản đối việc cử đại biểu đi Ru-be vì muốn duy trì khả năng liên hệ với Bru-xơ và đồng bọn. Con người này không thể đi xa được: ông ta không biết chờ đợi cơ hội thuận lợi.

Tôi e rằng Pôn sẽ thất vọng về đại biểu Đức ở Ru-be, nếu Líp-nếch không đến; nhưng vì Líp-nếch hứa sẽ đến nên chưa chắc ông ta sẽ đến. Những người khác không nói được tiếng Pháp, có lẽ chỉ trừ Béc-stanh, nhưng các đại biểu nhất định sẽ không cử ông ta và đa số họ ghét ông ta và sẽ thay thế ông ta ở Xuy-rích, nếu họ có thể và dám làm việc đó. Nhờ được bổ sung nhiều người lấy trong hàng ngũ những người tiểu tư sản - những chàng ngu có học thức, - nên "những người lãnh đạo" của chúng ta ở Đức biến thành một đám người thảm hại. Dù sao đi nữa, tôi cũng hy vọng rằng đại hội ở Ru-be sẽ thành công lớn trong công chúng, nó sẽ giúp đỡ rất nhiều.

Bây giờ tôi gửi cho cháu tám séc 10 p.xt., và nhiều cái hôn của cô Nim và của ông già tàn tật quý mến cháu.

**Ph.Ăng-ghen**

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên*

*bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L.*

*Lafargue. "Correspondance", t. I, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay*

*Nguyên văn là tiếng Anh*

*In bằng tiếng Nga lần đầu*

1\* - Quen-trở

### 73

## GỬI CÁC CAU-XKY Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 11 tháng Tư 1884

Cau-xky thân mến!

Tôi đã nhận được thư của anh và Ê-đe. Tôi hy vọng là tuần tới sẽ xong cuốn sách về Moóc-gan<sup>1\*</sup>, bây giờ tôi không thể làm việc được nhiều, Soóc-lem-mơ và Mu-rơ đang ở đây. Đây tạm thời là tác phẩm cuối cùng của tôi; tóm tắt một cuốn sách phong phú về nội dung như vậy nhưng lại viết dở như vậy<sup>2\*</sup> là một chuyện hệ trọng không phải đùa. Nếu Tút-xi tìm thấy bức thư thì sẽ đưa vào cuốn sách cả ý kiến của Mác về Ri-sác Vác-ne-rơ; ở đấy có mối liên hệ như thế nào mong anh hãy tự hiểu<sup>144</sup>.

Sau đó tôi sẽ lập tức chuyển sang tập II, ngoài ra tôi sẽ 1) hiệu đính cuốn "Sự khốn cùng"<sup>81</sup> của anh, 2) viết các chú thích và lời tựa<sup>124</sup> cho bản tiếng Pháp của cuốn sách đó<sup>120</sup> và 3) hiệu đính bản dịch tiếng Anh<sup>3\*</sup>, bản dịch này bây giờ cần phải được đẩy rất mạnh và ngoài ra 4) bây giờ lại có thêm "Đuy-rinh" và tất cả những cái mà người Pháp có thể gửi thêm đến để xem lại.

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước"

2\* *L. H. Moóc-gan*. "Xã hội cổ đại"



3\* - của tập I bộ "Tư bản"

Pha-bi-an theo đuổi tôi với một sự kiên trì<sup>145</sup> mà có lẽ ông ta sẽ từ bỏ nếu biết rằng ông ta đã làm cho chúng ta ở đây buồn cười như thế nào vì sự kiên trì đó. Mấy năm trước đây, chúng ta đã phải cộng tác với tờ tạp chí mà ông ta có ý định xuất bản cùng với những nhà tư tưởng vĩ đại khác<sup>1\*</sup> trên cơ sở một trong những cương lĩnh triết học được vạch ra một cách vội vã, cương lĩnh này gồm có thuyết Can-tơ bị hiểu sai và đã mục nát ở thế hệ thứ tư. Sau đó ông ta công kích sự giải thích biện chứng của tôi về toán học và phàn nàn với Mác rằng tôi đã bịa ra  $\sqrt{-1}$ . Thế nên bây giờ câu chuyện đó lại bắt đầu. Dù có dặt tay nhau đi dạo khắp thế giới cùng với Phôn Đơ Mác thì tôi cũng sẽ không đọc sách của ông ta.

"Tình cảnh giai cấp lao động". Những thông tin gần đây nhất mà tôi nhận được về vấn đề này từ Líp-nếch cho biết rằng theo sự giải thích của Phrây-ta-gơ, tôi vẫn còn bị ràng buộc bởi hợp đồng với Vi-gang. Nhưng hoàn toàn không được trông chờ gì ở những điều mà Líp-nếch nói, mà thực ra ông ta có làm gì đâu. Bản thân tôi sẽ biên thư cho Phrây-ta-gơ, đó là lối thoát duy nhất<sup>2\*</sup>.

Dù Gây-dơ có thóa mạ những người vô thần bao nhiêu đi nữa thì Bi-xmác cũng sẽ vẫn không làm cho ông ta hài lòng - sẽ không huỷ bỏ đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup>. Người cho đến nay vẫn còn có những ảo tưởng về vấn đề này thì giờ đây có lẽ sẽ thoát khỏi những ảo tưởng ấy sau khi Bi-xmác đưa ra sử dụng lực lượng hậu bị cuối cùng của ông ta là con lừa già Lê-man<sup>146</sup> để cứu vãn đạo luật.

Việc đảng đoàn *cấm* Líp-nếch làm việc với tờ báo<sup>3\*</sup> thật tuyệt

1\* - Rô-den-béc-gơ

2\* Xem tập này, tr. 36-38 và 157-158.

3\* - "Berliner Volksblatt"

vời. Việc đó trong sáng hơn chế độ kiểm duyệt cũ của Phổ. Chà, nếu Líp-nếch cam chịu điều đó thì có nghĩa là công việc đã tiến xa.

Tôi đã nhận được cuốn sách về Rốt-béc-tút<sup>1\*</sup>, rất cảm ơn, tuần sau tôi sẽ gửi trở lại. Chú thích mà anh nhắc đến trong cuốn "Tư bản" nằm ở lần xuất bản thứ hai, trang 552<sup>147</sup>, trong lần xuất bản thứ ba tôi đã bổ sung chú thích này khá nhiều, anh hãy xem nhé.

Thế thôi, anh phải bằng lòng vậy nhé vì tôi còn phải viết cho Ê-đe.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức*

## 74

### GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 11 tháng Tư 1884

Ê-đe thân mến!

Tôi cũng nghĩ rằng tốt hơn cả là để cho cuốn sách đầy cộp của Phrô-me<sup>2\*</sup> chết cái chết tự nhiên.

1\* *Rốt-béc-tút*. "Thư ngỏ gửi Ủy ban Liên đoàn công nhân Đức"

2\* *C. Phrô-me*. "Sự phát triển các quan hệ sở hữu"

Việc cử đoàn đại biểu đến Ru-be vào lúc thảo luận đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup> sẽ gây nên tác hại lớn<sup>148</sup>. Những kẻ hay than vãn<sup>84</sup> sẽ bắt đầu nói rằng chỉ cái đó thôi cũng đã làm cho người ta kéo dài đạo luật mặc dù đằng nào thì đạo luật cũng sẽ bị kéo dài; cần phải tránh điều đó. Các đại hội là sự đồng tình và là những sự gặp gỡ cá nhân có ích nhưng chỉ thế thôi thì chúng chỉ có ý nghĩa thứ yếu; không thể hy sinh những lý do quan trọng hơn vì chúng. Tôi sẽ cố gắng giải thích điều đó cho những người Pa-ri. Trong hoàn cảnh nhất định, việc gửi thư thỉnh nguyện là việc duy nhất có thể làm và việc đó đã là hoàn toàn đủ. Ý kiến về đại hội quốc tế ở Luân Đôn khiến tôi lo lắng, nên tôi sẽ ra đi.

Với Rốt-béc-tút thì tốt hơn cả là anh hãy chờ đợi trong lúc anh chưa nhận được lời tựa<sup>1\*</sup> của tôi viết cho cuốn "Sự khốn cùng"; ở chỗ anh, anh hoàn toàn không thể biết được những tác phẩm chủ yếu, tức là những tác phẩm bằng tiếng Anh (chúng được nêu rõ trong cuốn "Sự khốn cùng", tr....<sup>149</sup>); những tác phẩm đó cho thấy rõ ràng việc vận dụng lý thuyết giá trị của Ri-các-đô theo kiểu xã hội chủ nghĩa - cái sở trường ưa thích này của Rốt-béc-tút - là một điều nói đi nói lại mãi mà ở Anh từ năm 1820 trong các nhà kinh tế học ai cũng biết và từ năm 1830 trong những người xã hội chủ nghĩa ai cũng biết. Tôi có lẽ đã viết cho anh<sup>2\*</sup> rằng ở đó tôi cũng sẽ chỉ rõ rằng Mác không những hoàn toàn không ăn cắp gì của Rốt-béc-tút mà trái lại ngay từ trong cuốn "Sự khốn cùng" ông đã phê phán trước, mà chính ông cũng không hề biết, cả những tác phẩm đã viết cũng như tất cả những tác phẩm khác vẫn còn chưa viết của chính

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Mác và Rốt-béc-tút"

2\* Xem tập này, tr. 155-156.

ông Rốt-béc-tút ấy. Tôi nghĩ rằng về sự công kích thì tốt hơn cả là chúng ta hãy chờ đợi trong lúc cuốn "Sự khốn cùng" còn chưa được xuất bản bằng tiếng Đức, và trong cuốn sách đó chúng ta sẽ giảng cho họ những đòn nên thân (tôi muốn nói đến cuộc tấn công chính, còn những trận đánh nhỏ thì bao giờ cũng có ích để kéo phái Rốt-béc-tút vào giao chiến).

Tôi đang đợi bản thảo<sup>81</sup>. Tiện thể nói thêm, nếu trong chương II, những thuật ngữ của Hê-ghen làm cho anh bị khó khăn thì đơn giản là anh hãy bỏ trống trong bản thảo; tôi sẽ điền vào những chỗ đó; trong bản tiếng Đức phải theo đúng những thuật ngữ của Hê-ghen, nếu không thì sẽ không thể hiểu được.

Cuốn sách xuất bản lần thứ ba<sup>1\*</sup> tôi đã nhận được ba bản. Tôi đã phải hơi vất óc một chút để hiểu xem cuốn "Đuy-rinh" được gửi cùng với ba bản ấy là thế nào, nhưng sau đó tôi đã yên tâm gác nó sang một bên khi quyết định rằng nó được gửi đến tôi là do nhầm lẫn. Tôi không hề có ý nghĩ rằng đây là ám chỉ việc xuất bản lần thứ hai. Tôi rất sung sướng rằng việc đó là như vậy, - hơn nữa như hiện nay khắp nơi đều cho tôi biết, cuốn sách này gây ra một ấn tượng hoàn toàn bất ngờ đối với tôi, đặc biệt là ở Nga. Thành thử mặc dù tính chất tế nhị không thể tránh khỏi của cuộc tranh luận với những đối thủ không đáng kể, cố gắng này nhằm trình bày một cách bách khoa quan điểm của chúng tôi về các vấn đề triết học, khoa học tự nhiên và lịch sử đã có tác dụng của nó. Tôi hầu như chỉ hạn chế ở việc sửa chữa về văn phong và có thể sẽ bổ sung thêm vào phần khoa học tự nhiên. - Việc lần xuất bản trước cuốn sách được in thành hai tập là do cách in ấn (in thành những bản riêng), nói chung điều đó không có ý nghĩa gì.

1\* - của tập I bộ "Tư bản"

Những tấm ảnh gửi cho Nim mà anh hỏi vẫn còn chưa nhận được.

**Ph.Ă.** của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn  
khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q.I, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 75

### GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GỒ Ở PA-RI

Luân Đôn, 18 tháng Tư 1884

Lau-ra thân mến!

Rất cảm ơn về những tin tức về lũ trẻ<sup>1\*</sup>, tất cả chúng tôi đều rất mừng. Chúng tôi hy vọng rằng nề nếp mới sẽ tiếp diễn dù chỉ một thời gian nào đó và không có những sự xích mích quá lớn, mặc dù cô ấy<sup>2\*</sup>, xét theo những điều mà cháu biết, là một người thô lỗ đến mức có thể gây ra đủ sự xích mích.

Về nhóm "xã hội chủ nghĩa" ở đây của chúng tôi thì tôi cũng có ý kiến - và tôi đã nói ra ý kiến này, - rằng Bác-xơ và Ê-vơ-ling là những người duy nhất có giá trị ở đây; họ chỉ ít cũng có ý muốn học tập, mặc dù lòng mong muốn này không phải bao giờ cũng được hướng đúng. Nhưng điều tồi tệ hơn cả

1\* - Giăng, Ét-ga, Mác-xen và Gien-ni Lông-ghê

2\* - người giúp việc trong gia đình Lông-ghê

là ở chỗ nhóm người nhỏ này, những con người *công khai* say sưa "tâng bốc lẫn nhau" nhưng lại *bí mật*, chí ít là một phần, "vu khống lẫn nhau" (đặc biệt là Hai-nơ-man), đang trở thành một trở ngại thực sự do những chuyện đơm đặt có ác ý của họ. Lúc đầu chúng tôi được Xem Mu-rơ cho biết rằng ở Man-se-xtơ ông ấy đã nghe nói rằng hình như Hai-nơ-man dịch cuốn "Tư bản". Hiện nay chúng tôi chưa thể kiểm tra kỹ cái tin tức không rõ đó, nhưng có thể đó là một *tin vịt*. Chúng tôi còn chưa kịp tìm hiểu kỹ lưỡng chuyện đó thì hai người ở Pa-ri<sup>1\*</sup> chuyên chỗ mũi vào mọi chuyện lại tung ra tin đồn rằng Ê-vơ-ling cũng đang làm việc đó! Nói một cách vắn tắt, tình hình là như sau: Ê-vơ-ling nghiên cứu bản tiếng Đức và đã dịch ra mấy trang riêng cho mình. Khi Hai-nơ-man được mời làm đối thủ có thể có trong việc này thì đúng vào lúc đó Xem tuyên bố rằng việc dịch của ông ta tiến triển rất chậm và ông ta sẽ rất vui nếu có ai đó giúp đỡ ông ta. Lúc đó người ta nhắc đến Ê-vơ-ling. Tôi đã xem bản dịch của ông ấy và thấy rằng nó hoàn toàn không thể dùng được. Nhưng ông ấy rất hăng hái và vì thế khi ông ấy gặp Xem Mu-rơ ở đây vào tuần trước, họ đã quyết định rằng ông ấy sẽ thử sức ở chương "Ngày lao động", bởi vì chương này chủ yếu mang tính chất miêu tả và trong đó có tương đối ít những đoạn lý luận khó, dịch những đoạn này thì Ê-vơ-ling hoàn toàn không thể làm được *chừng nào* anh ta chưa nghiên cứu toàn bộ cuốn sách và chưa hiểu nó. Nhưng đồng thời tôi đã nói với Xem Mu-rơ rằng tôi đề ra điều kiện là cũng phải mời cháu tham gia công việc này. Xem rất mừng về việc đó và bây giờ tôi đề nghị cháu hãy lựa chọn. Hiện nay vấn đề là như sau:

Hiện nay Xem đang làm chương I, từ đầu. Chúng tôi đã xem

1\* - Bác-xơ và Giô-in-xơ

lại phần của chương I mà ông ấy đã làm, bản dịch rất tốt, mặc dù chúng tôi sẽ phải xem lại một lần nữa. Ông ấy có ý định tiếp tục đến cuối, tr.127 (lần xuất bản thứ hai)<sup>150</sup> nhưng phần khó nhất (tr. 22-24) thì chúng tôi sẽ làm riêng rồi sau đó chúng tôi so sánh. - Từ tr. 128 - 221 (phần I và phần III, chương V, VI và VII) đã xong hết. Chương VIII chúng tôi đưa Ê-vơ-ling để thử. Trong chỗ còn lại, cháu có thể lựa chọn tự do. Tôi không nghĩ rằng cháu muốn nhận phần tiếp theo, tức phần IV, - hiệp tác, phân công lao động,... máy móc v.v., tr. 318-529, - vì đây là những vấn đề khá chuyên môn và phần VI - tiền lương - thì cũng vậy. Phần VII - tích lũy - theo tôi thích hợp với cháu hơn cả. Nhưng cháu hãy tự lựa chọn. Đối với tất cả những từ chuyên môn mà ở Pa-ri khó kiếm ra những từ tương đương bằng tiếng Anh, cháu có thể bỏ trống - chúng tôi có thể tìm được chúng ở đây hoặc ở Man-se-xơ và điền vào những chỗ trống vì tất cả các phần dịch đều sẽ qua tay tôi nên tôi sẽ dễ dàng thống nhất các thuật ngữ (sử dụng những thuật ngữ chuyên môn thống nhất trong toàn bộ cuốn sách). Như tôi hy vọng, nếu cháu chấp nhận đề nghị của chúng tôi và tự chọn cho mình một phần thì chúng ta sẽ thực hiện được, dù chỉ một phần, lòng mong muốn của Mô-rơ, và tên tuổi và công sức của cháu sẽ gắn liền với bản dịch đó, bản dịch này, như tôi càng ngày càng tin tưởng hơn, là hoàn toàn cần thiết, nếu phong trào hiện nay ở Anh sẽ không bị xếp đi giống như một quả bóng bị thủng, vì sự trống rỗng của nó; đồng thời chúng tôi có thể đẩy nhanh việc xuất bản cuốn sách này. Tú-t-xi đã nhận tìm tất cả những trích dẫn trong cuốn

Sách Xanh<sup>117</sup> và chép lại chúng bằng tiếng của nguyên bản để tránh khỏi bị dịch ngược lại và tránh những sai sót không thể tránh khỏi khi dịch ngược lại. Cô ấy cũng sẽ gặp Ki-gan Pôn càng sớm càng tốt, có thể là hôm nay (ngày lễ phục sinh đã làm cho hoạt động theo hướng này ngừng lại), và thỏa thuận với ông ta về cuộc gặp gỡ với tôi, trong cuộc gặp gỡ này, như chúng tôi hy vọng, chúng tôi sẽ có thể giải quyết những vấn đề về công việc. Lúc ấy chúng ta cũng sẽ biết tin đồn về Hai-nơ-man thực hư như thế nào.

Như vậy, nếu cháu nói "đồng ý" thì từ những điều đơn đặt của Bác-xơ và của Giô-in-xơ ít ra ta cũng rút ra được một cái gì đó tốt, bởi vì xin nói thật tôi không tin lắm những cố gắng *hiện nay* của Ê-vơ-ling.

Trong số ảnh của Mác có gần 450 (tám ảnh) nhỏ giá 24s. một trăm tám và 250 tám ảnh lớn (cỡ treo trong phòng) giá 50s. một trăm tám. Tôi sẽ gửi cho cháu một gói lớn những ảnh đó, nếu cháu muốn, ngay khi tôi có thì giờ để đóng gói. Bây giờ tôi còn phải thu xếp sách vở. Xem đã đi hôm thứ tư, Soóc-lem-mơ còn ở đây đến thứ hai. Ông ấy gửi đến cháu một triệu lời chào thân ái nhất. Tôi đã gửi thẳng cho Đa-ni-en-xơn một bản của lần xuất bản thứ ba<sup>1\*</sup> ngày 5 tháng Tư bằng *bưu kiện bảo đảm* và tôi sẽ vui mừng nếu như Pôn nhắc đến cái đó trong bức thư sắp tới đây của anh ấy gửi Đa-ni-en-xơn. Lô-pa-tin đã đề nghị tôi gửi cho cuốn sách ấy và cho tôi địa chỉ. Bây giờ tôi phải viết cho Pôn. Vậy hẹn lần sau sẽ viết nhé, tôi vẫn là người chân thành quý mến cháu.

**Ph.Ăng-ghen**

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L.*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh*

---

1\* của tập I bộ "Tư bản" xuất bản bằng tiếng Đức lần thứ ba

76

GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ  
Ở PA-RI

Luân Đôn, 18 tháng Tư 1884

Pôn thân mến!

Đã năm giờ kém 15, nên phải khẩn trương hơn!

Mong anh hãy nhận những lời chúc mừng của tôi về thành công của đại hội của các anh<sup>148</sup>. Điều đó thấy rõ qua sự khác nhau giữa các bản tường thuật về những phiên họp đầu tiên và những phiên họp cuối cùng trên tờ "Journal de Roubaix". Người Đức đã hành động tốt khi họ không cử đại biểu đi dự đại hội - việc kéo dài đạo luật đặc biệt<sup>22</sup> sẽ vô cùng đỡ khó khăn cho chính phủ và giai cấp tư sản; *những người ôn hoà* trong đảng chúng tôi (rất đông trong những người lãnh đạo, rất ít trong quần chúng đảng viên bình thường, những đảng viên này rất tuyệt vời) sẽ lợi dụng cái đó; cần phải tránh những sai lầm tương tự. Trong những trường hợp như vậy, cần phải hy sinh những cuộc biểu tình, ngay cả những cuộc biểu tình quốc tế.

Khi nào bản thảo bản dịch<sup>1\*</sup> sẽ được trả lại? Tôi đề nghị anh lần này hãy thật sự cố gắng nhé. Cuốn sách này phải được thực hiện thật tốt, nếu không nó sẽ là hoàn toàn không cần thiết. Và khi nào có thể bắt đầu in? Tôi cần phải biết điều đó để chuẩn bị một số chú thích và một lời tựa ngắn - nếu anh muốn, anh

---

1\* - bản dịch tiếng Pháp bài của Mác "Về Pru-đông"

hãy viết lời tựa và gửi nó đến đây. Anh yêu cầu in bản tiếng Pháp trước bản tiếng Đức, nhưng bản tiếng Đức thì tôi đã có bản thảo hoàn chỉnh của phần đầu mà ở Xuy-rích thì người ta lại bắt đầu in ngay khi bản thảo đến tay họ.

Với việc biên tập bản tiếng Đức và hiệu đính bản dịch tiếng Anh cuốn "Tư bản" trên đây, công việc của tôi ngập lụt cổ, vì thế tôi muốn biết tôi phải tổ chức làm việc như thế nào sao cho không mất thời gian một cách vô ích, bởi vì điều cần thiết là rốt cuộc tôi phải bắt tay vào làm tập hai<sup>1\*</sup>, thế mà tôi lại được tin từ Xuy-rích cho biết cần phải xuất bản lần thứ hai cuốn "Đuy-rinh" của tôi và xuất bản lần thứ tư cuốn "Chiến tranh nông dân"<sup>153</sup>, do đó sẽ lại cần phải chỉnh lý và viết những lời tựa mới! Đây việc cấm những cuốn sách của tôi ở Đức đã đem lại cho ông Bismác và cho tôi những cái như vậy đó!

Ông già Vin-hem<sup>2\*</sup> hầu như in extremis<sup>3\*</sup>. Ông ấy không nhận ra những người đến thăm và không còn có thể nhắc lại được nữa những lời mà người ta ép ông ấy phải học thuộc lòng để đáp lời các đoàn đại biểu.

Cô Nim vừa mới đi dạo về, cô ấy gửi cho vợ chồng anh muôn vàn cái hôn.

Người bạn trước sau như một của anh.

**Ph.Ă.**

5 giờ 20 phút

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F. Engels,  
P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. I,  
Paris, 1956

In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Pháp  
In bằng tiếng Nga lần đầu

2\* - Vin-hem I

3\* - sắp trút hơi thở cuối cùng, sắp chết

1\* - của bộ "Tư bản"

77  
GỬI CÁC CAU-XKY  
Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 26 tháng Tư 1884

Cau-xky thân mến!

Tôi đã dự định - và đã báo cho tất cả mọi người ở đây - tổ chức cho Bi-xmác một độc kế và viết một cái gì đó (Moóc-gan)<sup>1\*</sup> mà ông ta không thể nào cấm được; nhưng mặc dù muốn - cũng không đâu ra đâu cả. Chương về chế độ một vợ một chồng và chương cuối về chế độ tư hữu được coi là nguồn gốc của các mâu thuẫn giai cấp và đòn bẫy phá huỷ công xã cũ, tôi quả thật *không thể* viết theo cách để chúng bị đặt vào khuôn khổ đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup>. Như Lu-the nói: quý tha ma bắt tôi đi, tôi không thể làm khác được!

Sẽ là vô lý nếu chỉ trình bày cuốn sách của Moóc-gan<sup>2\*</sup> "một cách khách quan", mà không lý giải nó theo tinh thần phê phán và, sử dụng những kết quả mới đạt được, trình bày chúng gắn với các quan điểm của chúng ta và với những kết luận đã thu được. Làm thế sẽ chẳng đem lại gì cho công nhân chúng ta. Vậy: ta viết tốt - người ta chắc sẽ cấm, ta viết tồi - người ta sẽ cho phép. Nhưng tôi không biết viết tồi.

Tuần sau tôi chắc sẽ làm xong (Soóc-lem-mơ lại ở đây, đến

<sup>1\*</sup> Ph.Ăng-ghen. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước"

<sup>2\*</sup> L. H. Moóc-gan. "Xã hội cổ đại"

ngày thứ hai). Sẽ được già bốn tờ, nếu không hơn. Nếu sau khi đọc, các anh *liều* in cái này trong tạp chí "Neue Zeit" thì mặc cho tất cả mọi hậu quả sẽ rơi lên đầu các anh, còn đối với tôi thì các anh đừng trách móc. Còn nếu các anh khôn ngoan đến mức sẽ không mạo hiểm toàn bộ tạp chí vì chỉ riêng một bài viết, thì các anh hãy in cái này thành một cuốn sách - hoặc ở Xuy-rích, hoặc như cuốn "Phụ nữ"<sup>96</sup>. Đó là việc của các anh.

Đối với thế giới quan chung của chúng ta, tôi cảm thấy cái đó sẽ có ý nghĩa đặc biệt. Moóc-gan cho phép chúng ta thiết lập những luận điểm hoàn toàn mới, vì bằng tiền sử của mình ông cung cấp cho chúng ta một cơ sở thực tế mà cho đến nay còn thiếu. Dù anh còn những thắc mắc nào đối với một số sự thực trong lịch sử nguyên thủy và "thời mông muội" đi nữa, thì thị tộc về cơ bản giải quyết vấn đề và giải thích lịch sử nguyên thủy. Vì thế tài liệu này phải được xử lý nghiêm túc, cân nhắc và suy nghĩ chu đáo trong toàn bộ tổng thể của nó, nhưng đồng thời phải viết ra *bất chấp đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa*.

Còn một điểm quan trọng nữa, tôi phải trình bày: Phu-ri-ê đã nắm bắt trước Moóc-gan một cách thiên tài như thế nào trong một loạt vấn đề. Chỉ nhờ có Moóc-gan thì sự phê phán của Phu-ri-ê đối với nền văn minh mới thể hiện trong toàn bộ tính thiên tài của nó. Nhưng sẽ phải suy nghĩ điều này<sup>151</sup>.

Bức thư của tôi đề ngày thứ hai về những ấn phẩm mới chắc anh đã nhận được. Đề nghị anh chăm lo để trước khi nhận được bản thảo của tôi, *không có gì* được đưa đi sắp chữ cả. "Chiến tranh nông dân" sẽ được chỉnh lý hoàn toàn<sup>153</sup>. Trong quyển "Đuy-rinh", những thay đổi đưa vào trong quyển "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội" cần chêm vào ngay từ đầu, nhiều cái cần

sửa chữa và bổ sung.

Tiện thể xin nói: ở chỗ tôi đây còn gần 50 bản quyền "Đuy-rinh"; nếu chúng có thể cần cho các anh thì tôi sẽ gửi đi ngay lập tức, nhưng xin các anh cho biết nên gửi bằng con đường nào để chúng không đi qua nước Đức, nơi mà người ta có thể chộp lấy chúng. Vì rằng ở đây người ta sẽ được biết điều này. Đề nghị trả lời tôi chính xác nhất.

*Ph.Ă* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 78

### GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN Ở HAN-NÔ-VƠ

Luân Đôn, 4 tháng Năm 1884  
122, Regent's Park Road, N.W.

Cu-ghen-man thân mến!

Sức khỏe của tôi ổn, câu chuyện đã kéo dài và chán ngấy, nhưng không nghiêm trọng, song để mô tả nó thì cần phải có nhiều trang. Bưu thiếp của anh tôi đã nhận được, cũng xin cảm ơn cả về tài liệu của Lai-bơ-nít-xơ<sup>152</sup>; tiếc rằng, tôi không thể nghiên cứu những vấn đề thứ yếu thuộc loại như vậy, vì tôi bận ngập đầu về việc biên soạn tập thứ hai<sup>1\*</sup> và hiệu đính bản dịch các

1\* - bộ "Tư bản"

tác phẩm của Mác ra tiếng Đức, tiếng Anh và tiếng Pháp<sup>1\*</sup>. Ngoài ra, đang tái bản hai tác phẩm của tôi<sup>153</sup>. Quyền sách thứ hai<sup>2\*</sup> chắc sẽ ra mắt riêng. Nhưng vì thu đông này tôi đã mất bao nhiêu thì giờ nên làm tất cả mọi công việc bị chậm trễ nhiều, và từ mọi phía người ta đòi hỏi tôi thực hiện biết bao nhiêu lời hứa khiến tôi đã quyết định hoàn toàn không hứa nữa.

*Ph.Ăng-ghen* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 79

### GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ Ở PA-RI

Luân Đôn, 10 tháng Năm 1884

La-phác-gơ thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây tám séc 14 pao xtéc-lingh.

Tôi không đọc các báo Pa-ri - do đó, chỉ qua báo "Standard" và qua anh tôi mới biết những điều đang xảy ra. Sách lược tranh cử của anh đúng như tôi sẽ gợi ý. Những con người ấy, nếu họ có khả năng, họ sẽ giết chính mình. Nếu cho họ tự do hành động

1\* Đây là nói bản dịch tập I bộ "Tư bản" bằng tiếng Anh, cũng như lần xuất bản bằng tiếng Đức và lần tái bản bằng tiếng Pháp quyền "Sự khôn cùng của triết học".



2\* - bộ "Tu bản"

thì họ nhất định sẽ tự treo cổ. Song Béc-stanh đã viết cho tôi rằng các anh đã đưa một ứng cử viên nào đó đối lập với Giốpphranh; Béc-stanh cho rằng không nên làm điều đó. Anh cho tôi biết vấn đề là gì để tôi có thể trả lời anh ấy<sup>154</sup>.

Xin cảm ơn về bài viết, đó chỉ là bài viết thứ nhất, và tôi không nhớ tôi đã viết phần tiếp hay chưa<sup>155</sup>.

Về bản dịch của Vai-ăng thì tôi chỉ thấy số thứ nhất; bản dịch tốt và chính xác, có điều ông ấy không phải lúc nào cũng biết các thuật ngữ quân sự.

Các bài thuyết trình của anh và các bài thuyết trình của Đêvin tuyệt vời<sup>131</sup>, nhưng lẽ ra các anh cần phải phát triển rộng hơn nữa các kết luận của bài thuyết trình thứ hai về chủ nghĩa Đác-uyn, ít ra là để xuất bản. Phần ấy dường như bị nhàu nát dưới sức nặng của khối tài liệu trước nó, và bản thân kết luận đưa ra không thật rành rọt, ngoài ra, nó không được phát triển một cách chi tiết. Bài thuyết trình thứ ba tôi chưa đọc. Một khi ở Xuy-rích dịch xong quyển "Sự khốn cùng của triết học"<sup>81</sup>, tôi sẽ đề nghị họ xuất bản những bài thuyết trình ấy bằng tiếng Đức.

Tôi xin dừng bút, tôi cần làm xong một tác phẩm quan trọng - "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước". Tôi hy vọng sẽ thoát khỏi nó vào cuối tuần sau - từ nay đến đó sẽ phải làm việc miệt mài.

Anh thay mặt tôi và cô Nim hôn Lau-ra, cô Nim cũng hôn anh.

Trước sau như một với anh.

**Ph.Ă.**

Paris, 1956

In bằng tiếng Nga lần đầu

**80**  
**GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH**  
**Ở XUY-RÍCH**

[Luân Đôn], 17 tháng Năm 1884

Ê-đe thân mến!

Bản thảo hôm nay sẽ xong, còn phải đọc lại nó và gọt giũa lần cuối, việc này cần đến mấy ngày. Sau đó các anh sẽ nhận được nó. Tôi nghĩ rằng dưới dạng làm thử, Cau-xky có thể công bố trong tạp chí "Neue Zeit" chương về gia đình (loại bỏ phần về chế độ một vợ một chồng)<sup>156</sup>, còn toàn bộ thì phải in thành một quyển sách riêng. In ở đâu và bằng cách nào - điều này các anh có thể đề xuất với tôi sau khi nhận được bản thảo.

Về cuộc bầu cử ở Pa-ri<sup>1\*</sup> và về những vấn đề khác tôi sẽ viết ngay khi có thời gian rỗi. Giờ đây bản thảo không để tôi yên, vì nó mà tôi đã gác tất cả những thứ còn lại, ngay cả việc cấp bách nhất. Đó là một tác phẩm lớn - gần 130 trang gấp tám viết chi chít, với nhan đề "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước".

Đã đến lúc đưa thư đi và đi ăn trưa. Gửi lời chào Cau-xky.

**Ph.Ă.** của anh

1\* Xem tập này, tr. 215-216.

Thêm vào những trở ngại khác, còn có chuyện bệnh của con trai bà Pum-pxơ rất nguy hiểm, tôi rất lo lắng cho cậu ấy.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn  
khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n", q.I, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**81**  
**GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH VÀ CÁC CAU-XKY**  
**Ở XUY-RÍCH**

Luân Đôn, 22 tháng Năm 1884

Các bạn thân mến!

Tôi xin gửi bản thảo<sup>1\*</sup> chưa có chương cuối, chương này còn cần biên tập. Các anh sẽ thấy rằng đối với thị trường Đức *hợp nhất* thì tác phẩm này không hợp; các anh hãy suy nghĩ xem có nên in nó ở Stút-gát, lấy tên một hãng giả mạo, hay là in ngay ở Xuy-rích, và các anh hãy viết cho tôi về điều này. Từ thời "Rượu Phở"<sup>157</sup>, tất cả những gì xuất hiện có tôi ký tên đều bị cấm. Nếu bản thảo sẽ đi Stút-gát, thì tôi không muốn nó bị trao trước cho những kẻ thông thái chi phối ở đấy xét đoán<sup>158</sup>. Dù sao tôi phải tự mình đọc *bản in thử* và tôi đề nghị gửi cho tôi bản in thử *làm hai bản* trên giấy tốt, chừa lề rộng, nếu không thì không thể sửa bản in kỹ được. Xin các anh hãy xác nhận việc nhận được bằng bưu thiếp. Tối nay hoặc ngày mai tôi sẽ trả lời

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước"

những bức thư của các anh, tôi đã hoãn lại tất cả mọi thứ để làm cho xong việc này, còn bây giờ thì tôi đi dự lễ tang cậu con trai của Pum-pxơ chết hôm chủ nhật.

*Ph.Ă.* già của các anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 82

### GỬI CÁC CAU-XKY Ở XUY-RÍCH

[Luân Đôn], 23 tháng Năm 1884

Cau-xky thân mến!

Bản thảo các chương 1 - 8<sup>1\*</sup> - tôi hy vọng anh đã nhận được, nó được gửi đi cho anh hôm qua bằng bưu kiện *bảo đảm*. Nếu anh muốn rút từ nó cái gì đó cho tạp chí "Neue Zeit" thì tốt hơn cả, như tôi đã đề nghị với anh<sup>2\*</sup>, nên lấy chương về gia đình, bỏ đi phần nói về chế độ một vợ một chồng. Về chế độ một vợ một chồng thì ở đây đưa những tư liệu khá sơ bộ để tạo một sự hoàn chỉnh nào đó.

Về sự cấm đoán thì như tôi đã viết cho anh<sup>3\*</sup>, tất cả những

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước"

2\* Xem tập này, tr. 205-206.

3\* Xem thư trước.

gì xuất hiện có tôi ký tên đều bị cấm vì nguyên tắc; "Rượu trắng Phổ" là một sự xúc phạm cá nhân đối với Bi-xmác, và từ khi Rích-tơ từ đó xào xáo cho mình chính sách rượu trắng<sup>159</sup>, thì người anh hùng rượu trắng và giấy làm phong bì không tha thứ cho tôi điều gì nữa. Tất cả các lý lẽ của anh tự chúng rơi rụng<sup>160</sup> sau khi đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa được ban hành<sup>\*</sup> và tiếp theo đó là việc cấm tờ báo "Süddeutsche Post"<sup>161</sup>. Còn chính phủ thì chắc sẽ bắt đầu đưa ra tới tấp những điều cấm đoán; cách xử sự của báo chí tự do chủ nghĩa nói lên điều này - nó thật sự đòi hỏi kiên quyết chống chúng ta. Anh là người Áo, hoàn toàn không thể hình dung diễn biến tư tưởng trong đầu óc những người như Bi-xmác, Pút-ca-mơ và đồng bọn; muốn thế cần biết tính chất nhà nước cảnh sát Phổ trước năm 1848; làm sống lại nó bằng đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa - đây là mục đích cơ bản của những tên quý tộc địa chủ quan liêu ấy. Tất cả những điều còn lại trong lĩnh vực chính sách đối nội đều là thứ yếu.

Về những cuốn "Đuy-rinh" nằm ở đây, hiện thời tôi chưa nghe nói gì cả<sup>2\*</sup>.

Tôi có quyển "Tư bản" của Rốt-béc-tút. Ở đây hình như chẳng có gì cả. Ông ta lặp lại mãi mãi vẫn những luận điểm nghèo nàn ấy!

Các tài liệu lưu trữ ở chỗ tôi hoàn toàn nguyên vẹn và sẽ được trả lại đầy đủ<sup>162</sup>. Một khi tôi viết xong chương cuối và sắp xếp xong đồ đạc - sách v.v. trong nhà tôi, tôi sẽ bắt tay vào tập thứ hai bộ "Tư bản"; đó là - *ban ngày và cả buổi tối* - trước hết tôi sẽ biên tập quyển "Sự khốn cùng của triết học" của

1\* Xem tập này, tr. 212-213.

2\* Xem tập này, tr. 202-203.

các anh<sup>81</sup>, cũng như tôi sẽ viết các chú thích và lời tựa<sup>1\*</sup> cho nó. Sự phân chia như vậy chẳng những có ích, mà còn tuyệt đối cần thiết, vì không thể phân tích lâu nét bút của Mác dưới ánh sáng nhân tạo, nếu ta không muốn mù mắt. Và lại, sự phê phán của tôi đối với Rốt-béc-tút chủ yếu đóng khung ở vấn đề ăn cắp văn<sup>163</sup> thôi, còn tất cả những điều còn lại - các kế hoạch không tưởng của ông ta về cứu vãn xã hội, địa tô, tín dụng theo ruộng đất nhằm mục đích làm cho giới quý tộc địa chủ thoát khỏi nợ nần v.v. - tôi sẽ chỉ đề cập sơ qua thôi. Do đó, anh sẽ có đủ tài liệu để thanh toán thích đáng kẻ bóc lột nhỏ nhặt kiểu Pô-mê-ra-ni đối với nông dân không có ruộng đất ấy; có lẽ ông ta sẽ trở thành nhà kinh tế học loại hai, nếu quê hương ông ta không phải là Pô-mê-ra-ni. Từ khi những kẻ gốc ghêch như Phrai-ác-sơ<sup>2\*</sup> Tuy-rinh-ghéc, một phía thì bám vào chúng ta, còn phía khác thì bám vào những người xã hội chủ nghĩa giảng đàn<sup>19</sup> và muốn tự bảo hiểm từ cả hai phía, lợi dụng "Rốt-béc-tút vĩ đại"<sup>3\*</sup> Chống Mác, - còn bây giờ thì ngay cả những A-đôn-phơ Vác-ne-rơ và những kẻ theo Bi-xmác khác đưa ông ta lên hàng các nhà tiên tri của chủ nghĩa xã hội hám danh lợi<sup>164</sup>, - chúng ta hoàn toàn không có cơ sở nào thương hại con người vĩ đại mà bản thân Rốt-béc-tút đã phát minh và Mây-ơ thổi phồng lên (Mây-ơ không hiểu gì về kinh tế chính trị học, và đối với ông ta thì Rốt-béc-tút là nhà tiên tri bí mật). Con người đó tuyệt đối không đem lại gì trong lĩnh vực kinh tế chính trị học. Ông ta rất có tài, nhưng luôn luôn vẫn là tài tử và trước hết dốt nát theo kiểu

1\* Ph.Ăng-ghen. "Mác và Rốt-béc-tút"

2\* Trong thư Ăng-ghen viết Phrai-ác-sơ (Freiarsch) thay cho Phrây-van-đơ (Freiwald).

3\* Trong nguyên bản viết bằng thổ ngữ Nam Đức: "graußen".

Pô-mê-ra-ni và kiêu ngạo theo kiểu Phổ. Thành tựu lớn nhất của ông ta là một loạt luận điểm sắc sảo và đúng đắn, nhưng ông ta không bao giờ vận dụng được chúng. Và lại, nói chung làm sao có thể xảy ra với một con người đứng đắn trường hợp các tác phẩm của ông ta trở thành kinh phúc âm của những người xã hội chủ nghĩa bon chen danh lợi kiểu Bi-xmác? Lịch sử đã báo thù như vậy đối với "Tâm cỡ vĩ đại" được thổi phồng một cách gượng gạo ấy.

Những thông báo của anh về công việc nội bộ ở Đức luôn luôn rất cần.

Còn giờ đây tôi cần phải viết cho Ê-đe.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức*

### 83

## GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH<sup>165</sup> Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 23 tháng Năm 1884

Ê-đe thân mến!

Tôi hy vọng chuyến đi công cán của anh rất cuộc vẫn thành công. Tôi cho rằng bây giờ toàn bộ vấn đề chỉ là làm cho những

ngài ấy khỏi chú ý đến con đường cũ, nếu làm được thế thì một phần sẽ có thể lại sử dụng được con đường cũ. Về những điều còn lại thì sự ngu ngốc của cảnh sát sẽ giúp ích<sup>166</sup>.

"Ngày lao động bình thường" của Rốt-béc-tút, tôi đã đặt mua cho tôi rồi, nhưng cuốn sách đã bán hết. Tôi sẽ rất vui mừng nếu anh có thể gửi nó đến cho tôi - dĩ nhiên là dùng trong một thời gian, - vì chỉ có ở đây mới trình bày chính thức các dự án cải cách của ông ta có lợi cho công nhân. - Tôi gửi trả anh *bằng bưu kiện bảo đảm* các số "Social-Demokrat" cũ, vì tôi được biết Le-xơ có những số ấy. Việc thỏa thuận bản dịch với La-phác-gơ chưa kết thúc\* và vì thế ở đây tôi cần có bản gốc; giờ đây tất nhiên tôi có thể trả lại nó.

Din-ghe đã ở đây; nhân tiện tôi đã trình bày với ông ấy quan điểm của tôi về sách lược trong những cuộc bầu lại. Tôi coi là hoàn toàn vô nghĩa việc xác định một quy tắc nào đó có tính chất bắt buộc trong tất cả mọi trường hợp mà thực ra quy tắc đó cố nhiên không bao giờ được tuân thủ. Chúng ta có một lực lượng lớn, nó sẽ hoàn toàn không được sử dụng nếu tuyên bố khước từ việc bỏ phiếu trong tất cả những trường hợp không một ứng cử viên nào trong số các ứng cử viên của chúng ta tham gia cuộc bầu lại. Trong thực tiễn, chính trong những trường hợp như vậy, các khối tranh cử luôn luôn tự chúng nảy sinh, thí dụ khối liên minh với phái giữa<sup>167</sup>: chúng tôi bỏ phiếu cho các anh ở đây, nếu các anh bỏ phiếu cho chúng tôi ở *đằng ấy*, - và bằng phương thức như vậy chúng ta đã được không phải một ghế mà thôi. Tất nhiên đồng thời cũng sẽ có những hành động ngu ngốc, và chúng xảy ra trong tất cả mọi tình huống, và đó không phải là lý do để làm điều ngu ngốc càng lớn hơn. Tôi thậm chí đã nói với ông ấy, chẳng hạn, rằng ở những nơi như Béc-lin, nơi mà cuộc tranh cử diễn ra hầu như hoàn toàn giữa chúng ta và phái tiến bộ<sup>62</sup>, không loại trừ khả năng thỏa thuận cả *trước* cuộc

1\* Xem tập này, tr. 178-180.

bầu cử chính: các anh sẽ nhường cho chúng tôi những khu bầu cử nào đó và, để đổi lại, chúng tôi sẽ nhường cho các anh những khu bầu cử nào đó, nhưng tất nhiên chỉ trong trường hợp nếu có thể hy vọng rằng cam kết sẽ được tuân thủ. Tôi cho là không hợp lý cái xu hướng muốn quy định trước tại các đại hội những quy tắc có tính chất bắt buộc đối với mọi người, quyết định sách lược cho những trường hợp có thể xảy tới trong tương lai.

Nói cho đúng ra, tôi hài lòng thấy đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup> được kéo dài, chứ *không* bị huỷ bỏ. Kẻ phi-li-xtanh tự do chủ nghĩa sẽ đem lại thắng lợi lớn cho phái bảo thủ tại cuộc bầu cử<sup>168</sup>; để duy trì đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa, ông ta sẽ chui không chỉ vào lửa và nước, mà cả vào hố nước bần sâu nhất! Mà kết quả của điều đó sẽ là một đạo luật càng cứng rắn hơn chống những người xã hội chủ nghĩa. Xét theo tình hình hiện nay, đạo luật đó chắc sẽ được kéo dài lần cuối cùng, và nếu ông già Vin-mơ<sup>1\*</sup> sẽ đuổi chân vì những cơn đau sỏi thận của ông ta, thì đạo luật ấy trong thực tế chẳng bao lâu nữa sẽ thôi tồn tại. Việc phá vỡ tự do tư tưởng ở Đức và đảng trung tâm đã gây ra chuyện bê bối lớn như vậy khi bầu cử<sup>169</sup> cũng có giá trị gì đó, còn quyền lao động của Bi-xmác<sup>179</sup> lại càng gây ra nhiều chuyện bê bối hơn. Từ khi con người lảm cẩm ấy chộp lấy nó, chúng ta có hy vọng thoát khỏi những kẻ hay than vãn<sup>84</sup> kiểu Gây-dơ. Tuy vậy, phải là Bi-xmác thì mới làm điều ngu ngốc như vậy trước phong trào công nhân, không thể dè bẹp phong trào này ngay cả bằng những đạo luật đặc biệt. Người của chúng ta hiện thời còn hành động đúng, cố gắng lôi cuốn ông ta đi càng xa càng tốt, đòi hỏi thực hiện lời của

ông ta trong thực tế - nếu Bi-xmác trói buộc mình nhiều hơn một

1\* - Vin-hem I

chút trong vấn đề này (song ông ta sẽ không chấp nhận điều đó dễ dàng đến thế), thì tất cả mọi sự báo cáo láo ấy quy lại là hành động cảnh sát Phổ. Với tư cách là chương trình tranh cử, câu nói trống rỗng ấy rất ít giúp ích cho ông ta.

Quyền lao động là do Phu-ri-ê nghĩ ra, nhưng ở ông quyền đó chỉ được thực hiện ở tổ hợp gia đình và do đó đòi hỏi phải chấp nhận tổ hợp gia đình. Phái Phu-ri-ê, những người phi-li-xtanh yêu hòa bình trong "Démocratie pacifique" - tờ báo của họ có tên như vậy - chú ý quá nhiều đến câu nói này chỉ vì nó vang lên vô thưởng vô phạt. Công nhân Pa-ri năm 1848 có những quan niệm hết sức mơ hồ trong các vấn đề lý luận, đã tin vào vì nó có vẻ thực tiễn, xa với chủ nghĩa không tưởng và có thể thực hiện dễ dàng như vậy. Chính phủ đã thực hiện nó bằng một phương thức duy nhất mà xã hội tư bản chủ nghĩa có thể thực hiện được nó, - dưới hình thức những công xưởng quốc gia vô nghĩa<sup>170</sup>. Cũng bằng phương thức y như vậy, quyền lao động đã được thực hiện trong thời gian khủng hoảng bùng nổ vài sợi những năm 1861 - 1864 ở đây, tại Lan-kê-sia, thông qua những xưởng thợ công hữu địa phương. Và ở Đức nó cũng được thực hiện dưới dạng những khu di dân khổ sai của công nhân mà giờ đây người phi-li-xtanh Đức chú ý quá nhiều. Được nêu ra với tư cách một yêu sách *riêng biệt*, quyền lao động *không thể* được thực hiện theo cách khác. Người ta đòi hỏi xã hội tư bản chủ nghĩa thực hiện quyền đó, nhưng nó chỉ có thể thực hiện điều ấy trong phạm vi các điều kiện tồn tại *của mình*, và nếu người ta đòi hỏi ở nó quyền lao động, thì người ta đòi hỏi quyền đó trong những điều kiện xác định đó và do vậy, đòi hỏi phải tạo ra các xưởng thợ

quốc gia, những người lao động và những khu di dân của công nhân. Còn nếu yêu sách quyền lao động phải *gián tiếp* biểu hiện yêu sách làm một cuộc đảo lộn trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, thì đối với trạng thái hiện nay của phong trào, nó là một bước thụt lùi hèn nhát, một sự nhượng bộ đối với đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa, là một câu hỏi không thể có mục đích nào khác ngoài việc làm rối trí công nhân và làm lu mờ nhận thức của họ về những mục đích mà họ phải vươn tới và về những điều kiện mà chỉ trong đó họ mới có thể đạt được những mục đích ấy.

Ở Pa-ri, người của chúng ta đã thực sự vận dụng trong cuộc bầu cử hội đồng thị chính cái sách lược mà anh gợi ý và đã đưa Đê-rô-rơ chống lại Gióp-phranh chỉ vì lúc đầu không có một kẻ cơ hội nào chống lại ông ta, thành thử ở đây phe đối lập hầu như cần thiết<sup>154</sup>. Mãi về sau mới có Xi-mô-nô lên tiếng, và lúc đó Ghê-đơ lập tức đòi Đê-rô-rơ rút lui việc ứng cử của mình; nhưng không đủ dũng khí để làm việc đó, và Đê-rô-rơ đã thất bại nhục nhã. Thế nhưng tại khu bầu cử của mình Vai-ăng đã thắng phái khả năng, Rê-ti là bọm rượ (poivnard) có tiếng rất xấu và đã thất bại hoàn toàn đích đáng. Còn nếu Gióp-phranh đã thất bại tại cuộc bầu lại, thì có lỗi trong việc này là người của ông ta chứ không phải là người của chúng ta. Vả lại, sẽ phải luôn luôn chống phái khả năng<sup>12</sup> chừng nào phái đó không chịu thỏa thuận với người của chúng ta trong cuộc bầu cử; chừng nào họ mạo nhận một cách trâng tráo như vậy mình là đảng công nhân par excellence<sup>1\*</sup>, họ buộc người của chúng ta trực tiếp chống lại. Vậy: hoặc là - hoặc là; điều đó hoàn toàn phụ thuộc vào chính họ.

Về Gióp-phranh nói riêng thì ông ta có một chương trình nhọt nhọt và thảm hại đến mức thậm chí phái cấp tiến cũng từ

chối đưa ra ứng cử viên chống lại ông ta vì bảo rằng chương trình của Gióp-phranh về những vấn đề cơ bản là *chương trình của họ!*

1\* - chủ yếu

Báo "Justice" ở đây mỗi tuần càng trở nên nghèo nàn hơn.

*Ph.Ă.* của anh

Tôi cũng sẽ bắt tay cả vào quyển "Đuy-rinh". Khi nào các anh chuẩn bị in? Tôi chỉ cần ngồi xuống để làm việc đó, thế là tôi sẽ có thể giao cho các anh ngay lập tức 6-8 tờ, tuy chính lúc đầu sẽ phải chỉnh lý nhiều chỗ.

Quyển "Chiến tranh nông dân" sẽ được chỉnh lý lại từ đầu, trừ việc mô tả các sự kiện chiến tranh<sup>153</sup>. Muốn thế trong những năm gần đây tôi đã nghiên cứu rất nhiều điều, trong quyển sách ấy sẽ có một bộ phận khá lớn lịch sử Đức. Tôi sẽ bắt tay làm việc đó một khi tôi làm xong quyển "Đuy-rinh"!

*Công bố lần đầu có lược bớt bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph. Ăng-ghen", q.I, 1924 và công bố toàn văn trong cuốn sách "Die Briefe von Friedrich Engels an Eduard Bernstein". Berlin, 1925*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức*

Luân Đôn, 26 tháng Năm 1884

Lau-ra thân mến!

Từ khi nhận được thư cháu đề ngày 15, chúng tôi đã trải qua thời gian đau buồn. Ngày 18 cậu con trai bé bỏng của Pum-pxơ chết, ngày 22 chúng tôi chôn cất cậu ấy. Chú bé bị bệnh ho gà, viêm phế quản, co giật và bạch hầu, trước khi chết một tuần hầu như không có hy vọng nào. Tôi cho rằng Pum-pxơ hoặc Péc-xi đã viết cho cháu và có lẽ họ hy vọng là tôi sẽ thông báo cho cháu. Tôi bận viết cho xong cuốn sách<sup>1\*</sup>, vì nó mà tôi đã gác lại ngay cả những thứ cấp bách nhất, và đã viết xong nó, nhưng cháu có thể hình dung, trong một hoàn cảnh rất khó khăn. Nào, bây giờ việc đã làm xong, những tờ cuối cùng sẽ gửi đi vào ngày mai. Người ta sẽ in mất bao nhiêu thời gian, tôi không biết.

Tôi rất tiếc là cháu không muốn tham gia dịch phần "Quá trình tích lũy tư bản"<sup>2\*</sup>. Cháu hãy nghĩ thêm về điều này. Tôi e rằng chúng tôi không thể không có sự giúp đỡ từ bên ngoài, mà nói thật, tôi rất ít tin vào sự giúp đỡ mà tôi có thể nhận được ở đây. Ê-vơ-linh tràn đầy những ý định tốt đẹp nhất, nhưng cậu ấy phải dịch văn bản về một đề tài mà cậu ấy không quen biết từ tiếng Đức không quen biết sang tiếng Anh cũng không quen biết như vậy. Nếu đó là khoa học tự nhiên thì sẽ khá dễ dàng đối với cậu ấy, nhưng đây là kinh tế chính trị học và các sự kiện trong lĩnh vực công nghiệp, trong đó ngay cả những thuật ngữ thông thường nhất cậu ấy cũng không biết! Còn Xem<sup>3\*</sup>, người dịch chương thứ nhất tốt hơn nhiều so với mức tôi mong đợi, bỏ vào nó rất nhiều thời gian. Và sự cần thiết phải xuất bản bản dịch vẫn mỗi ngày trở nên càng bức thiết, và Ki-gan Pôn và bạn bè mà tôi hy vọng sắp thỏa thuận với họ thì đang giục,

nhưng nếu tôi không thể hứa làm xong bản thảo trong tháng

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước"

2\* Đây là nói bản dịch tiếng Anh tập I bộ "Tư bản" (xem tập này, tr. 196-198).

3\* - Mu-rơ

Mười một chẳng hạn, thì sẽ không thể ký bất cứ hợp đồng nào. Lẽ ra cháu có thể thử dịch mấy trang và xem cháu thực hiện việc đó như thế nào. Từ điển Đức - Anh là vô ích, những từ mà *cháu* sẽ phải tìm ở đây, cháu không thể tìm thấy được; cháu có thể để những chỗ trống cho những từ ấy, còn tôi thì sẽ điền chúng vào, phần lớn đó sẽ là những thuật ngữ chuyên môn hoặc thuật ngữ triết học.

Các bài thuyết trình của Pôn rất thành công<sup>131</sup>. Báo "New Yorker Volkszeitung" đăng chúng một cách đều đặn - như tôi cảm thấy, do chính cậu ấy dịch. Nếu người Pháp có hai hoặc ba người có thể sử dụng như vậy những ấn phẩm tiếng Đức, thì điều đó sẽ giúp ích cho rất nhiều. Tôi lưỡng lự trước rằng khi quyển "Nguồn gốc của gia đình v.v." của tôi ra mắt thì Pôn sẽ rất muốn dịch nó, ở đây có nhiều điều đúng là thuộc lĩnh vực của cậu ấy; nhưng nếu cậu ấy sẽ làm việc đó thì cậu ấy sẽ phải lấy các từ tiếng Đức theo đúng nghĩa của chúng, chứ không phải theo ý nghĩa mà cậu ấy thích đem lại cho chúng, vì tôi sẽ hoàn toàn không có thì giờ để xử lý điều đó. Giờ đây tôi sẽ bắt tay làm tập II bộ "Tư bản" và sẽ biên soạn nó dưới ánh sáng ban ngày, còn buổi tối thì tôi dành để hiệu đính những bản dịch khác nhau đã có và sẽ có. Cuốn sách mà tôi vừa làm xong, trong một thời gian, sẽ là tác phẩm độc lập cuối cùng. Cháu làm ơn nói với Đê-vin rằng hiện nay tôi chưa có thì giờ đọc bài thuyết trình gần đây của cậu ấy, nhưng tôi sẽ làm việc đó trước cuối tuần và tôi hy vọng rằng nó cũng tốt, y như những thuyết trình trước

đó.

Giờ đây tôi phải kết thúc bức thư, đã mười hai giờ rồi, và cô Nim sửa soạn đi ngủ, cô ấy "đau toàn thân", nghĩa là bị thấp cơ nhẹ do bị cảm, nhưng cô ấy phải đứng ở cửa chường nào tôi chuyển thư này đi, vì An-na đã nằm trên giường. Vì thế tôi sẽ không giữ chân cô Nim lâu hơn nữa, cô ấy rất cần nghỉ ngơi (cô ấy đã ngủ một lúc trên đi-văng của cô ấy rồi), và tôi hy vọng rằng cháu sẽ thứ lỗi cho tôi về chỗ trống ở cuối thư.

Nhân tiện nói thêm, có lẽ Líp-nếch đã ở Pa-ri, các báo Đức kể những chuyện không bình thường nhất về những việc làm bí ẩn của ông ấy, cũng như về việc ông ấy đã phát biểu trong một bữa tiệc nào đó với Lơ-cle-rơ không may ấy<sup>171</sup>.

Cô Nim và tôi gửi cháu cái hôn.

Quý mến cháu

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. I, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh In bằng tiếng Nga lần đầu*

85

GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH  
Ở XUY-RÍCH



Ê-đe thân mến!

Tôi đã sống một tuần ở bờ biển<sup>172</sup>. Tôi bị đứt tay nặng ở ngón tay phải, thành thử tôi viết ít và xấu. Do đó Cau-xky sẽ phải đợi, vì tờ "Sozialdemokrat" quan trọng hơn tờ "Neue Zeit", và hơn thế nữa, tình hình tạp chí "Neue Zeit" sẽ chẳng có gì thay đổi do chỗ tôi có góp phần mình vào đó hay không. Và lại, tôi coi tất cả mọi hành động của Cau-xky - vì ông ấy đã thông báo cho tôi về những việc làm đó và theo như tôi có thể xét đoán về tình hình - là hoàn toàn đúng<sup>173</sup>.

Tình hình tờ "Sozialdemokrat" có hơi khác. Từ khi các ngài hay than vãn<sup>84</sup> về thực chất đã liên kết thành đảng và có đa số trong đảng đoàn, từ khi họ ý thức được sức mạnh mà đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup> đem lại cho họ và sử dụng nó, tôi cho rằng chúng ta càng phải giữ đến khả năng cuối cùng tất cả những điểm tựa nằm trong tay *chúng ta*, trước hết là trận địa quan trọng nhất trong số đó - trận địa của chúng ta trong tờ "Sozialdemokrat".

Những người ấy *sống* bằng đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa. Nếu ngày mai có thể nổ ra cuộc tranh luận công khai, thì tôi sẽ tán thành việc lập tức chuyển sang tấn công, và lúc đó họ sẽ nhanh chóng cáo chung. Nhưng chừng nào chưa thể có cuộc tranh luận công khai nào, chừng nào toàn bộ báo chí xuất bản ở Đức nằm trong tay họ, còn số lượng của họ (trong số các "lãnh tụ", họ chiếm đa số) cho họ khả năng sử dụng cật lực những điều đơm đặt, những âm mưu, sự vu khống lén lút - tôi cho rằng chừng đó *chúng ta* phải tránh tất cả những gì tạo khả năng gán cho chúng ta sự phân liệt, nghĩa là trút *lỗi* về sự phân liệt lên đầu chúng ta. Đó là quy tắc đấu tranh chung trong nội bộ đảng của chính mình, và bây giờ cần tuân theo quy tắc đó nhiều hơn bất cứ lúc nào. Sự phân liệt cần phải tiến hành thế

nào để chúng ta tiếp tục dẫn dắt đảng cũ đi theo chúng ta, còn họ thì hoặc sẽ ra khỏi đảng hoặc bị quăng ra khỏi đảng.

Giờ đây nói về thời gian. Bây giờ tất cả mọi ưu thế đều ở phía *họ*. Sau sự phân liệt, chúng ta không thể ngăn cản họ bơi nhẹ và vu khống chúng ta ở Đức, mạo xưng là đại biểu của quần chúng (vì rằng quần chúng *bầu* họ cơ mà!) chúng ta chỉ nắm tờ "Sozialdemokrat" và báo chí hải ngoại. Họ có thể nói to cho thiên hạ nghe, còn chúng ta thì khó làm việc đó. Nếu chính lúc này *chúng ta* sẽ là người khởi xướng sự phân liệt, thì toàn thể đảng viên sẽ nói không phải không có căn cứ rằng chúng ta đã gieo rắc sự bất hòa và phá hoại tổ chức đảng trong lúc nó vừa mới đang cải tổ hết sức chặt vật và chịu nhiều nỗi nguy hiểm. Nếu chúng ta tránh được điều ấy, thì tôi vẫn giữ ý kiến rằng lẽ ra cần phải trì hoãn sự phân liệt cho đến khi ở Đức xảy ra một cuộc biến đổi nào đó sẽ đem lại cho chúng ta sự tự do hành động nhiều hơn một ít.

Nhưng nếu sự phân liệt vẫn không tránh khỏi, thì nó tuyệt nhiên không được mang tính cá nhân, không được là một sự cãi vã riêng tư (hoặc cái gì đó có thể mô tả là như thế) giữa anh và những người ở Stút-gát chẳng hạn, mà phải xảy ra về một vấn đề nguyên tắc hoàn toàn xác định nào đó, trong trường hợp này - vì vi phạm cương lĩnh. Cương lĩnh dù kém thế nào đi nữa<sup>174</sup>, sau khi nghiên cứu nó một chút anh vẫn thấy rõ ràng trong cương lĩnh sẽ tìm thấy đủ điểm tựa cho anh. Hơn nữa, cương lĩnh không phụ thuộc vào đảng đoàn. Tiếp nữa, sự phân liệt phải được chuẩn bị đến mức để ít ra Bê-ben đồng ý điều đó và lập tức đi với chúng ta. Thứ ba, anh phải tự làm rõ cho mình là anh có ý định làm gì và anh *có thể* làm gì khi sự phân liệt xảy ra. Giả sử rằng tờ "Sozialdemokrat" chuyển vào tay những người ấy có nghĩa là làm cho đảng Đức mất mặt trước toàn thể

giới.

Trong một sự nghiệp như vậy không gì có thể tồi tệ hơn sự nôn nóng; chúng ta luôn luôn quan niệm những quyết định ra một cách nóng vội là cao thượng và anh hùng phi thường, nhưng chúng thường dẫn đến những hành động ngu ngốc, điều này bản thân tôi đã hàng trăm lần thấy rõ qua kinh nghiệm bản thân.

Vậy: 1) cần phải trì hoãn sự phân liệt càng lâu càng tốt; 2) nếu nó trở nên không tránh khỏi thì cần phải làm thế nào để nó xuất phát từ *họ*; 3) trong lúc đó cần phải chuẩn bị tất cả; 4) không làm gì cả, ít ra không có Bê-ben, và cố gắng không có cả Líp-nếch, người lại sẽ sửa chữa (có lẽ thậm chí sẽ cố *gắng quá mức*), một khi thấy rằng sự phân liệt là không tránh khỏi, và 5) cần phải giữ tờ "Sozialdemokrat", cái chỗ dựa này, chống lại tất cả mọi người và tất cả mọi thứ - đến khả năng cuối cùng. Ý kiến của tôi là như vậy.

Đối với việc những ngài ấy nhìn các anh "một cách trịch thượng", các anh tuyệt đối có thể đập lại gấp trăm lần. Chính vì nói xong các anh sẽ không chui vào túi áo, và chắc các anh có thể đối xử với những thằng ngốc ấy với sự cao ngạo và mỉa mai để làm cho họ mất hứng đối với cách ứng xử tương tự như vậy. Với những người dốt nát và tự mãn về sự dốt nát của mình như vậy, đừng nên tranh cãi nghiêm trang mà nên chế giễu họ, làm cho họ bị bẽ mặt trên cơ sở những lời nói của chính họ v.v..

Anh cũng đừng quên rằng tôi bị một số lượng rất lớn những công việc đã nhận làm trôi tay, thành thử nếu sự thể sẽ đi tới đâu đó, thì tôi sẽ không thể tham gia vào đó với mức như tôi muốn.

Thay vì những lời than vãn chung chung về những người hủ lậu ấy, tôi cũng muốn qua anh tìm hiểu tí mĩ hơn một chút xem

cụ thể họ không hài lòng *điều gì* và họ đòi hỏi *điều gì*. Xin anh chú ý rằng anh thương lượng với họ càng lâu thì họ sẽ cung cấp cho anh càng nhiều tư liệu kết tội chính họ.

Xin anh viết cho tôi biết tôi có thể đề cập những vấn đề này ở mức nào trong thư từ trao đổi với Bê-ben; tôi cần viết thư cho ông ấy nay mai, và tôi sẽ đợi tới thứ hai, ngày 9 tháng này; đến lúc đó tôi đã có thể nhận thư trả lời của anh.

Gửi lời chào Cau-xky.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Die Briefe von Friedrich Engels an Eduard Bernstein". Berlin, 1925*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 86

### GỬI Ô-GUY-XTƠ BÊ-BEN Ở BOÓC-ĐOÓC-PHƠ

Luân Đôn, 6 tháng Sáu 1884

Bê-ben thân mến!

Thư anh đề ngày 4 tháng này tôi đã nhận được, tôi sẽ chuyển những thứ gửi kèm theo. Anh không viết anh đã nhận được thư bảo đảm của tôi đề ngày 21 tháng Tư - trong đó tôi gửi kèm *phong bì đã bóc* của thư anh đề ngày 18 cùng tháng. Nếu phong bì bị lấy đi, thì hành động kiểu Sti-bơ của bưu điện sẽ được

chứng minh gấp bội<sup>175</sup>.

Nếu tất cả đều diễn ra theo ý muốn của phái bảo thủ<sup>168</sup> và phái tự do chủ nghĩa<sup>176</sup>, cũng như theo khát vọng bí mật của kẻ phi-li-xtanh thuộc phái tiến bộ<sup>62</sup>, thì đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup> tất nhiên từ lâu đã trở thành một thiết chế thường trực ở Đức và sẽ được duy trì vĩnh viễn. Nhưng điều đó chỉ có thể xảy ra trong điều kiện trên thế giới sẽ không xảy ra bất cứ sự kiện nào khác và tất cả sẽ vẫn như hiện có. Bất chấp tất cả mọi hy vọng kiểu phi-li-xtanh ấy, đạo luật đó sẽ đổ vỡ, nếu ông bạn Bi-xmác không sử dụng hai đòn bẩy cuối cùng và mạnh nhất của ông ta - sự can thiệp trực tiếp của Lê-man<sup>146</sup> và dọa giải tán<sup>177</sup>. Do đó, thậm chí không cần đến một sự chấn động đặc biệt mạnh của status quo<sup>1\*</sup> hòa bình trong thời điểm hiện nay để chấm dứt toàn bộ chuyện đó. Mà điều đó chắc chắn sẽ xảy ra, theo tôi, ngay trước khi chưa hết hai năm tới.

Đúng là Bi-xmác lần đầu tiên chơi với chúng ta một trò đùa *thực sự* xấu xa, bằng cách kiếm cho người Nga 300 triệu mác<sup>134</sup>. Điều đó sẽ làm cho Nga hoàng thoát khỏi sự thiếu thốn *gay gắt* trong mấy năm và qua đó trong thời gian tới sẽ gạt bỏ mối nguy hiểm đe dọa ông ta - buộc phải triệu tập các đại biểu đẳng cấp để chuẩn y các khoản kinh phí như ở Pháp năm 1789 và ở Phổ năm 1846. Nếu cách mạng ở Nga sẽ không bị trì hoãn mấy năm, thì hoặc sẽ xảy ra những vụ rắc rối không lường trước được, hoặc sẽ nổ một số quả bom hư vô chủ nghĩa. Trong cả hai trường hợp đều không thể lường trước bất cứ điều gì. Một điều chắc chắn là sẽ không thể lập lại mảnh khoé vay tiền như cách đây không lâu.

Như chính anh nói, trong nước sắp có cuộc thay vua làm cho tất cả mọi thứ đều lung lay. Đã có tình hình giống như tình hình năm 1840 trước cái chết của ông già Phri-đrich Vin-hem III.

Có biết bao nhiêu lợi ích gắn với hệ thống chính trị trì trệ cũ, khiến toàn bộ khối quần chúng phi-li-xtanh chỉ mơ ước làm thế nào để duy trì vĩnh viễn hệ thống đó. Nhưng ông vua già<sup>2\*</sup> chết đi thì không còn hòn đá tảng, và toàn bộ công trình nhân tạo sẽ sụp đổ; khi những lợi ích trước kia đã xung đột với tình

1\* - thực trạng

2\* - Vin-hem I

hình hoàn toàn mới, thì bỗng nhiên hóa ra là hiện nay thế giới hoàn toàn không phải như hôm qua, và cần tìm một chỗ dựa mới. Ông vua mới<sup>1\*</sup> và đám cận thân mới của ông ta có những ý đồ áp ủ từ lâu, toàn bộ thành phần những nhân vật nắm chính quyền hoặc có khả năng chiếm chỗ của họ, đang được bổ sung và đổi mới; giới quan chức hốt hoảng trong những điều kiện mới, sự không tin vào tương lai, sự không hay biết ngày mai hoặc ngày kia ai sẽ nắm chính quyền, - tất cả những cái đó đang làm lung lay hoạt động của toàn bộ bộ máy cầm quyền. Mà đó chính là điều chúng ta cần. Nhưng chúng ta sẽ được nhiều hơn nữa. Thứ nhất, lúc đầu chính phủ mới chắc sẽ có xu hướng tự do hoá, rồi sau đó sẽ nhanh chóng tự nó sợ các hành động của nó, sẽ bắt đầu né tránh lúc sang phía này lúc sang phía kia và cuối cùng hành động một cách hú hoạ, sống vất vưởng qua quýt và thỉnh thoảng ra những quyết định đầy mâu thuẫn. Chưa nói đến kết quả chung của những sự chao đảo như vậy, điều gì sẽ xảy ra trong những điều kiện như thế với đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa? Một mưu toan cực nhỏ muốn thực hiện "trung thực" đạo luật ấy đủ để làm cho nó tê liệt. Một trong hai điều: hoặc cần vận dụng nó như hiện nay, theo sự độc đoán thuần túy của cảnh sát, hoặc nó sẽ bất lực ở khắp mọi nơi.

Đó là điều thứ nhất. Thứ hai, lúc đó cái tiếm chính trị tư sản

sẽ sống lại, các đảng chính thức sẽ không còn là một khối phản động như hiện nay (đối với chúng ta, điều này không có lợi, mà là cực kỳ có hại), và sẽ lại bắt đầu một cuộc đấu tranh nghiêm trọng với nhau, cũng như một cuộc đấu tranh giành chính quyền. Đối với chúng ta, việc không chỉ phá vỡ dân tộc tự do chủ nghĩa, mà phá vỡ tự do tư tưởng<sup>169</sup> trong số những người ủng hộ

1\* - hoàng thân Phri-drích-Vin-hem

hoàng thân có cơ may mắn - hoặc, như diễn ra bây giờ, người ta sẽ không cho ai xa hơn phái bảo thủ tự do lên cai trị - là một sự khác nhau rất lớn. Chúng ta sẽ không thể tách quần chúng khỏi các đảng tự do chủ nghĩa, chừng nào những đảng ấy không có dịp tự làm mất thanh danh mình trong thực tiễn, điều khiển việc cai trị và tỏ rõ sự bất lực của chúng.

Cũng như vào năm 1848, chúng ta vẫn là phái đối lập của tương lai, và điều chúng ta cần là đảng cực đoan nhất trong số những đảng hiện nay lên cầm quyền, - lúc đó chúng ta sẽ trở thành phe đối lập của hiện tại đối với đảng đó. Sự trì trệ về mặt chính trị, nghĩa là cuộc đấu tranh vô bổ và vô nghĩa hiện nay của các đảng chính thức không thể có ích lâu cho chúng ta. Cuộc đấu tranh có tính chất tiến bộ của những đảng ấy, khi trọng tâm thường xuyên dịch chuyển sang tả là chuyện khác. Chính điều này đang diễn ra hiện nay ở Pháp, nơi mà cuộc đấu tranh chính trị mang những hình thức cổ điển như bất cứ lúc nào. Các chính phủ nối tiếp nhau ngày càng chuyển sang tả, và nội các Clémăng-xô đã là việc của tương lai gần; nó sẽ là chính phủ tư sản không phải cực đoan nhất. Cứ mỗi lần dịch chuyển sang tả đều có hết những sự nhượng bộ mới này đến nhượng bộ mới khác đối với công nhân (so sánh cuộc bãi công gần đây ở Đê-nanh, nơi mà lần đầu tiên quân đội *không* can thiệp<sup>178</sup>), và - điều này càng quan trọng hơn - chiến trường ngày càng được

thu dọn cho cuộc chiến đấu có tính chất quyết định, lập trường của các đảng trở nên ngày càng rõ ràng. Tôi coi sự phát triển chậm chạp nhưng không thể kìm giữ được của nền cộng hòa Pháp đi tới kết quả cuối cùng không tránh khỏi của nó - đến chỗ chia thành hai phe đối lập nhau: phe những người tư sản cấp tiến, xã hội chủ nghĩa giả hiệu và phe những công nhân thực sự cách mạng - là một trong những sự kiện quan trọng nhất và tôi hy vọng rằng sự phát triển đó sẽ không thể bị đứt quãng, điều làm tôi vui mừng là người của chúng ta chưa đủ mạnh ở Pa-ri (thế nhưng ở tỉnh lẻ thì họ mạnh hơn) để cho phép mình dùng lối lẽ cách mạng gây ra một cuộc manh động nào đó.

Ở nước Đức rối rắm, tất nhiên không có một sự phát triển rõ ràng cổ điển như ở Pháp; chúng ta đã lạc hậu quá nhiều nên không thể làm được thế và vì vậy chúng ta chỉ trải qua tất cả mọi điều khi ở những nước khác điều đó đã lỗi thời từ lâu. Các đảng chính thức của chúng ta dù thảm hại thế nào đi nữa, thì đối với chúng ta bất cứ đời sống chính trị nào cũng đều thuận lợi hơn đáng kể so với nghĩa địa chính trị hiện nay, nơi không diễn ra điều gì ngoài các âm mưu trong chính sách đối ngoại.

Ông bạn Bi-xmác tụt quần nhanh hơn mức tôi dự tính và đã cho dân chúng tập hợp lại thấy phần sau của quyền lao động của mình: đạo luật của nước Anh về người nghèo trong 43 năm trị vì của Ê-li-da-bét kết hợp với việc tái bản có cải tiến "các ngục Ba-xti" năm 1834<sup>179</sup>! Vui mừng biết bao đối với Blô-xơ, Gây-dơ và bạn bè từ lâu đã chú ý quá nhiều đến quyền lao động ấy và hình như đã tưởng tượng rằng họ đã tóm được Bi-xmác! Một khi tôi đã đề cập đề tài này thì tôi không thể không nhắc rằng những bài phát biểu của những ngài ấy trong quốc hội (theo như có thể xét đoán qua các bài tường thuật kém cỏi trên báo) và trong báo chí của chính họ

ngày càng làm cho tôi thấy rõ rằng ít ra *tôi* quyết không đứng với họ trên một mảnh đất và không có gì chung với họ cả. Những người từ thiện bảo là "có học thức", còn trên thực tế thì hoàn toàn dốt nát và ngoan cố không muốn học điều gì ấy bất chấp những điều nhắc nhở nhiều năm của Mác và của tôi, không chỉ để họ vào, mà còn giúp họ chiếm ghế trong nghị viện, - như tôi cảm thấy, những người ấy ngày càng nhận thấy rằng trong đảng đoàn họ chiếm đa số và chính họ - họ vẫy đuôi một khi Bi-xmác quảng cho họ một hạt nhỏ chủ nghĩa xã hội nhà nước, - thiết tha hơn cả đến việc làm cho đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa vẫn còn hiệu lực và cùng lắm được vận dụng một cách xuê xoa đối với những người đáng tin cậy như họ, đồng thời lại hóa ra chỉ có những người như tôi với anh là trối tay chính phủ, vì rằng nếu đám người ấy tách khỏi chúng ta thì họ sẽ dễ dàng chứng minh rằng đối với họ không cần có bất cứ đạo luật đặc biệt nào. Việc bỏ phiếu trắng và nói chung toàn bộ cách ứng xử đối với đạo luật chất nổ cũng đáng chú ý<sup>180</sup>. Nhưng, vậy điều gì sẽ xảy ra trong cuộc bầu cử mới<sup>181</sup> nếu, như đã nêu, những khu bầu cử đáng tin cậy nhất sẽ rơi vào tay những người ấy?

Rất tiếc là anh sẽ vắng mặt lâu như vậy trong những tháng gay gắt sắp tới, khi cuộc bầu cử đang đến gần, tất nhiên chúng ta sẽ có những điều để thỉnh thoảng thông báo cho nhau. Anh có thể cho tôi địa chỉ để từ đó gửi chuyển cho anh những thư từ của tôi hay không? Tôi cũng hy vọng rằng anh sẽ thỉnh thoảng gửi cho tôi những thông báo cho biết có gì thú vị trong chuyến đi của mình.

Nếu không kể, như tôi cảm thấy, sự đoàn kết không ngừng và đã mạnh thêm của các phần tử tư sản "có học thức"<sup>1\*</sup> của

đảng, tôi hoàn toàn không lo ngại gì về tình hình diễn biến hiện nay của công việc. Tôi muốn tạm thời cố gắng tránh sự phân liệt cho đến khi chúng ta được tự do hành động. Nhưng nếu sự phân liệt tỏ ra là tất yếu - mà điều này các anh thấy rõ hơn - thì chúng ta cũng phải chịu vậy!

Tác phẩm của tôi về nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư

1\* Trong nguyên bản viết bằng tiếng địa phương Béc-lin: "Jebildeten".

hữu và của nhà nước sắp ra mắt, ngay khi nó xuất hiện, tôi sẽ gửi đến cho anh.

**Ph.Ăng-ghen** già của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

87

## GỬI I-Ô-HAN PHI-LÍP BẾCH-CÔ Ở GIƠ-NE-VÔ

Luân Đôn, 20 tháng Sáu 1884

Bạn cố tri!

Nay xin thông báo rằng hôm nay tôi đã chuyển qua bưu điện

cho anh 5 pao, và tôi hy vọng khi anh nhận được thư này mà tôi sẽ gửi theo chuyến thư sau, anh đã có giấy báo của bưu điện. Tôi từ lâu đã đợi thời điểm tôi có tiền nhàn rỗi và vui mừng là giờ đây điều đó đã xảy ra.

Tiếc rằng tôi không thể viết cho anh một bức thư dài, vì với tình hình sức khoẻ của tôi, ngồi lâu bên bàn viết là có hại, tôi bị cấm làm việc đó. Tiếc thay, bằng cách đó tôi lại làm cho sức khoẻ của tôi hơi bị rối loạn, tôi đã phải làm việc rất nhiều; nhưng sự yên tĩnh trong tư thế nằm mà tôi lại tăng cường sử dụng trong những ngày gần đây sẽ nhanh chóng lại làm cho mọi thứ vào nền nếp. Giờ đây tôi đọc cho người khác chép lại tập II bộ "Tư bản", và công việc nói chung tiến triển nhanh, nhưng đó vẫn là một công việc rất lớn lao đòi hỏi nhiều thời gian, một số chỗ sẽ phải vò đầu bứt trán khá nhiều. May thay, đầu óc của tôi hoàn toàn ổn và hoàn toàn có khả năng công tác, tôi hy vọng quyển sách nhỏ về nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước sắp xuất bản sẽ chứng minh cho anh điều đó. Tôi nghĩ rằng ngay trước khi kết thúc năm nay sẽ xuất hiện cả quyển thứ hai bộ "Tư bản", còn quyển thứ ba thì xuất hiện vào năm sau.

Trong dịp lễ Ba ngôi, tôi đã sống một tuần ở nhà Boóc-hai-mơ<sup>172</sup>; ông ấy vẫn còn nằm liệt nửa người, mỗi ngày dậy ba lần để ăn và làm việc chút ít - viết tiểu sử của ông ấy<sup>182</sup>. Ông ấy vui tính và độ lượng đến mức trong trạng thái sức khoẻ của ông ấy, điều đó hình như quả là một phép màu, nhưng thỉnh thoảng ông ấy buồn khùng khiếp. Hơn nữa ông ấy không nên tự làm mệt mình bằng việc đọc nghiêm túc, vả lại cả trước đây ông ấy cũng không làm thế. Thỉnh thoảng tôi gửi cho ông ấy sách và những thứ tương tự như thế. Ông ấy thường hỏi về anh; tôi với ông ấy đã nói nhiều về anh và nói chung về những thời đã qua.

Trong số giấy tờ của Mác, tôi tìm thấy một số tạp chí đã chiến và những tài liệu khác về các đội quân Đức ở Thụy Sĩ - chắc hẳn chúng thuộc số những tư liệu mà anh đã nói<sup>86</sup>. Có thể sẽ còn tìm thấy những thứ gì đó nữa. Ở đây tất cả đều nguyên vẹn, nhưng còn hoàn toàn lộn xộn. Tôi thỉnh thoảng sẽ phải xếp tất cả mọi bức thư v.v. vào một chiếc hòm lớn trong khi tôi chưa có thì giờ tìm hiểu và sắp xếp chúng cho trật tự. Còn bây giờ thì tuyệt đối cần chép lại bằng nét chữ dễ đọc bản thảo của những tập cuối bộ "Tư bản" và chuẩn bị một bản có thể đưa in. Cả hai việc ấy không ai có thể làm được nữa. Nếu trước đó tôi phải xuôi tay, thì không ai khác ngoài tôi ra có thể đọc được những bản thảo mà bản thân Mác về sau thường không thể đọc được, mà có lẽ chỉ có vợ anh ấy và tôi đọc được thôi. Còn các bức thư thì được viết theo cách cả những người khác cũng có thể đọc được.

Ba-bốn tháng nữa ở Đức sẽ có bầu cử<sup>181</sup>. Tôi có những hy vọng tốt đẹp nhất. Trong số các lãnh tụ có không ít đồ bỏ đi, nhưng tôi hy vọng vào quần chúng như vào một núi đá.

*Ph.Ăng-ghen* già của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: F. Engels "Vergessene Briefe (Briefe Friedrich Engels an Johann Philipp Becker)". Berlin, 1920*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

Luân Đôn, [21-] 22 tháng Sáu [1884]

Cau-xky thân mến!

Tôi hy vọng anh đi Dan-xbuốc đã trở về rồi và chẳng bao lâu nữa sẽ có thể báo cho tôi biết ở Stu-kéc-to<sup>1\*</sup>, trên bờ sông Néch-ca, tình hình tạp chí "Neue Zeit" đã kết thúc thế nào<sup>173</sup>.

1\* - Stút-gát

Qua những điều mà Ê-đe và Ô-guy-xtơ viết cho tôi, tôi kết luận rằng trong thời gian đó Chúa vẫn hơi thuận hóa được các nhà thông thái<sup>158</sup>. Đã đến lúc tôi rốt cuộc cũng phải được biết điều gì đó rõ ràng về số phận bản thảo của tôi<sup>\*</sup>. Ê-đe đã viết mấy dòng bằng bút chì, hứa còn viết nữa, thực hiện = 0.

Bản thảo của anh<sup>81</sup> vẫn nằm ở đây, cho đến nay tôi chưa đọc nó, và vì lý do sau đây. Sau khi làm xong bản thảo<sup>1\*</sup> tôi ngồi nhấp nhồm như ngồi trên ổ kiến lửa chừng nào tôi chưa bắt tay làm tập II bộ "Tư bản". Cuối cùng tôi đã ngồi làm việc đó. Tôi dự định vào các buổi tối hiệu đính các bản dịch của anh, cũng như bản dịch tiếng Anh (tập I bộ "Tư bản"), nhưng tôi đã tính toán quá bộp chộp. Bắt đầu từ lễ Phục sinh tôi đã làm việc khẩn trương, nhiều khi ngồi 8-10 giờ ở bàn viết, và do tư thế của thân thể trong khi làm như vậy nên bệnh cũ của tôi một phần trở lại - nhưng lần này dưới hình thức mạn tính, chứ không phải dưới hình thức hơi gay gắt trước kia. Kết quả là lại bị cấm ngồi bên bàn viết, trừ một số ngoại lệ. Và thế là tôi dám tiến hành biện pháp anh hùng: đã mời Ai-den-gác-ten đến để đọc cho ông ấy chép lại bản thảo, và tôi làm việc căng thẳng với ông ấy từ đầu tuần này, hàng ngày cứ mười giờ đến năm giờ, hơn nữa, nằm trên đi-văng, có lẽ (một từ ngu ngốc - điều đó ta không thấy mà

cảm thấy) sẽ bình phục nhưng tất cả là chậm chạp. Công việc diễn ra tốt đẹp quá mức mong đợi. Ai-den-gác-ten là con người hiểu biết rộng, siêng năng và làm việc vui vẻ, đặc biệt là vì ông ta đúng là nghiên cứu kỹ tập I trong lần xuất bản thứ ba. Nhưng bản thảo phần lớn ở trong trạng thái khiến tôi - chỉ để xác định việc biên tập sơ bộ - mỗi tối buộc phải chỉnh lý những điều đã đọc cho Ai-den-gác-ten chép lại. Vào lúc này, việc

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước"

đó lấy của tôi toàn bộ thời gian rỗi rãi. Song, tôi nghĩ rằng chẳng bao lâu nữa công việc sẽ tiến triển dễ dàng hơn, vì giờ đây chúng tôi chuyển sang bản đầu tiên, viết trước năm 1870, mà ở đây, đòi hỏi công việc biên tập ít hơn. Hơn nữa, ở tư thế nằm tôi sẽ không thể biên tập thỏa đáng bản thảo của anh. Nhưng nếu như thế là buồn cười, thì tôi sẽ tìm được thì giờ và dần dần sẽ làm xong việc ấy. Song tôi chỉ có thể làm việc ấy trong trường hợp cực kỳ cần thiết, nghĩa là trong trường hợp nếu các anh nhanh chóng làm xong toàn bộ quyển sách. Đến lúc ấy, nếu không phải sớm hơn, cả lời tựa về Rốt-béc-tút<sup>1\*</sup> cũng sẽ làm xong.

Về những lời anh kêu ca "những người có học thức"<sup>2\*</sup> thì tôi sẽ không đặc biệt trình bày điều này; tôi biết những kẻ phi-li-xtanh ấy đã 40 năm, đã gặp họ dưới những bộ mặt khác nhau và đã trình bày với Ê-đe ý kiến của tôi về vấn đề này<sup>3\*</sup>. Điều chủ yếu là không cho phép họ áp đặt cho anh bất cứ điều gì, nhưng đồng thời vẫn hoàn toàn bình tĩnh.

Phái thuốc nổ rốt cuộc đã phát hiện ra chân lý<sup>183</sup>. Vấn đề là nhỏ tận rễ xã hội cũ, nhưng ở đây thấy rõ ràng, nói đúng ra rễ ấy không phải là rễ mà là một chi. Thấm nhuần chân lý sâu sắc

ấy, cuối cùng họ đã tìm được chỗ cần phải nắm lấy, thế là họ đã làm nổ tung hố tiếu.

Ở đây tôi nảy ra ý nghĩ rằng đằng sau tờ báo "Explosion" ở Giơ-ne-vơ - Ca-ru-giơ chẳng phải ai khác ngoài tên gián điệp I-ta-li-a Các-lô Téc-xa-ghi mà chúng ta đã vạch trần ngay trong "Đồng minh dân chủ xã hội chủ nghĩa"<sup>184</sup>!

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Mác và Rốt-béc-tút"

2\* Trong nguyên bản viết bằng tiếng địa phương Béc-lin "Jebildeten".

3\* Xem tập này, tr. 219-223.

Những phần tử vô chính phủ Áo bị trục xuất<sup>185</sup> ở đây đã liên kết với những tổ chức Đức thông thường, tồn tại từ lâu của những kẻ ăn mày, một trong những kẻ ấy bằng lừa bịp đã nhận của tôi tiền trợ cấp, song đã bị vạch mặt và hôm nay, khi hắt ta lại đến, thì lập tức bị tống cổ ra khỏi cửa.

Quyển thứ hai bộ "Tư bản" sẽ càng nan giải hơn quyển thứ nhất, - nói chung là ở phần đầu. Nhưng đó là những công trình nghiên cứu tuyệt diệu, qua chúng người ta lần đầu tiên sẽ hiểu tiền là gì, tư bản là gì và nhiều điều khác.

Song đã đến lúc lại phải đi nằm. Còn nói chung, nếu không kể bệnh tật cục bộ thì tôi hoàn toàn khoẻ mạnh, và đầu óc hoàn toàn ổn.

Gửi lời chào Ê-đê.

*Ph.Ă.* của anh  
Chủ nhật, ngày 22

Bổ sung. Hai-nơ-man định *mua* toàn bộ phong trào nhỏ ở đây. Ông ta đã làm tất cả những gì có thể làm được để làm phá sản tạp chí "To-Day". Bác-xơ cung cấp tiền cho tạp chí đó, đã

tính nhảm và ông ta chẳng bao lâu nữa sẽ bị phá sản. Hai-nơ-man, bản thân là một người giàu, hơn nữa lại có phương tiện của Mô-ri-xơ, một hoạ sĩ nhiệt tình rất giàu nhưng lại là nhà chính trị bất tài, hoặc lúc đó sẽ bảo trợ tạp chí "To-Day", hoặc sẽ giết chết tạp chí đó. Trong cả hai trường hợp ông ta đều có ý định trở thành chúa tể một mình nắm tất cả. Tôi vui mừng vì đã có thái độ bàng quan đối với toàn bộ điều vớ vẩn ấy. Hai-nơ-man không ngu ngốc, ông ta là người kinh doanh tốt, nhưng là người hời hợt và là một Giôn Bun điển hình có thói hám danh vượt đáng kể tài năng của ông ta và tất cả những gì ông ta đã làm. Bác-xơ và Ê-vơ-linh có những ý định tốt đẹp nhất, họ học được đôi điều, nhưng tất cả đều đã tan vỡ, và chỉ một mình những nhà văn ấy thì sẽ không thể làm được gì. Tạm thời quần chúng chưa đi với họ. Khi người ta được sàng lọc một ít thì sẽ trở nên tốt hơn.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn  
khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 89

### GỬI CÁC CAU-XKY Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 26 tháng Sáu 1884

Cau-xky thân mến!

Bản thảo quyển "Chống Rốt-béc-tút"<sup>186</sup> ngày mai tôi sẽ trả lại bằng thư bảo đảm. Nhận xét của tôi không nhiều - tôi ghi mấy



điều ghi chú trên lê bằng bút chì. Tôi xin nói thêm những điều sau đây:

1) Luật La Mã là luật hoàn chỉnh của sản xuất hàng hóa giản đơn, do đó - của sản xuất hàng hóa trước chủ nghĩa tư bản, song luật đó cũng bao hàm phần lớn các quan hệ pháp luật của thời kỳ tư bản chủ nghĩa. Do vậy đó chính là cái mà người thành thị của chúng ta trong thời kỳ nảy sinh của các thành thị cần đến và là điều mà họ không tìm thấy trong luật thông thường ở địa phương.

Ở tr.10 tôi đã làm rõ thêm nhiều điểm: 1) giá trị thặng dư chỉ là ngoại lệ khi sản xuất được tiến hành nhờ những người nô lệ và nông nô; cần nói - sản phẩm thặng dư mà phần lớn được trực tiếp tiêu dùng, chứ không được tư bản hoá.

2) Tình hình tư liệu sản xuất không hoàn toàn như thế. Trong tất cả những xã hội dựa trên sự phân công lao động đã tăng lên một cách tự nhiên, sản phẩm, do đó, trên một mức độ nào đó, cả tư liệu sản xuất, ít ra là trong một số trường hợp, thống trị người sản xuất: ruộng đất thời trung cổ thống trị người nông dân chỉ là vật phụ thuộc vào ruộng đất, công cụ thủ công thống trị người thợ thủ công phường hội. Phân công lao động có nghĩa là tư liệu lao động trực tiếp thống trị công nhân, tuy không phải theo ý nghĩa tư bản chủ nghĩa.

Điều tương tự như vậy xảy ra ở anh với tư liệu sản xuất vào cuối bài viết.

1) Không thể tách nghề nông và kỹ thuật khỏi kinh tế chính trị học, như ở các trang 21 và 22 của anh. Kinh tế luân canh, phân nhân tạo, máy hơi nước, máy dệt cơ khí gắn chặt với sản xuất tư bản chủ nghĩa, cũng như công cụ của người nông muội và người dã man gắn chặt với sản xuất của họ. Công cụ của người nông muội quy định xã hội của họ hoàn toàn với mức độ như những công cụ tối tân quy định xã hội tư bản chủ nghĩa.

Quan điểm của anh dẫn đến kết luận tuồng như chỉ giờ đây sản xuất mới quyết định chế độ xã hội, chứ không quyết định chế độ xã hội trước sản xuất tư bản chủ nghĩa, vì công cụ chưa phạm bất cứ tội tổ tông nào.

Nói về tư liệu sản xuất, qua đó anh nói về xã hội, và cụ thể về xã hội do những tư liệu sản xuất ấy quyết định. Tư liệu sản xuất không tồn tại tự nó, bên ngoài xã hội và không ảnh hưởng đến xã hội, hết như vậy, tư bản cũng không tồn tại tự nó.

Nhưng điều cần phải trình bày là: bằng cách nào các tư liệu sản xuất mà trong những thời kỳ sớm hơn, kể cả sản xuất hàng hoá giản đơn, chỉ thống trị trên mức độ rất không đáng kể so với sản xuất hàng hóa hiện nay, đã đi tới sự thống trị độc đoán hiện đại, cách giải thích của anh tôi cảm thấy chưa đủ, vì anh không nhắc đến một cực: sự hình thành cái giai cấp mà tự nó không có tư liệu sản xuất nào nữa, do đó - không có bất kỳ phương kế nào để sinh sống, do vậy đã phải bán lẻ chính mình.

Gắn với những đề nghị tích cực của Rốt-béc-tút, cần phải nhấn mạnh tính chất Pru-đông của ông ta - vì rằng chính ông ta tự xưng là Pru-đông I, nắm bắt trước ý tưởng của Pru-đông Pháp. Phải trình bày giá trị đã cấu thành mà Rốt-béc-tút phát hiện vào năm 1842<sup>187</sup>. Và lại những đề nghị ấy là một bước thụt lùi thảm hại so với Brây và với ngân hàng trao đổi của Pru-đông. Công nhân chỉ phải nhận được một phần tư sản phẩm, nhưng chắc gì đã thế! Về điều này chúng ta sẽ nói thế nào đó sau này.

Sự yên tĩnh (về thể xác) giúp ích tôi một cách tuyệt diệu; tôi bình phục từng ngày và lần này sẽ chữa khỏi. Việc đọc cho người khác chép quyển II bộ "Tư bản" tiến triển tuyệt vời. Chúng tôi đã xử lý phần thứ hai, nhưng ở đây có nhiều chỗ trống. Việc biên tập tất nhiên mới chỉ sơ bộ, tất cả mọi việc chạy đều. Con đường tiếp theo tôi đã rõ, và thế là đủ.

Thư của Ê-đe tôi đã nhận được, xin cảm ơn. Nhưng anh phải nhẫn nại trong việc trao đổi thư từ với tôi, tôi không cần phải lại làm cho sức khoẻ của tôi bị rối loạn, còn tài liệu để làm việc và thư từ thì dồn lại nhiều đến chết người.

Chào anh

*Ph.Ă.* của anh

"Lao động làm thuê và tư bản"<sup>188</sup> tôi sẽ lập tức gửi đi sau khi đọc soát, có thể là ngày mai.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 90

### GỬI ÉP-GHÊ-NHI-A Ê-ĐUA-ĐỐP-NA PA-PRÍT-XO<sup>189</sup> Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 26 tháng Sáu 1884  
122, Regent's Park Road, N.W.

Thưa bà!

Về tạp chí in li-tô mà bà nói, tôi đã nghe nói đến rồi; tuy tôi chưa được thấy một bản nào.

Tôi cảm thấy bà hơi không công bằng đối với đồng bào của bà. Cả hai chúng tôi, Mác và tôi, không thể phàn nàn về họ. Nếu một số trường hợp nổi bật ở nhiệt tình cách mạng nhiều hơn là ở những công trình nghiên cứu khoa học, nếu đâu đấy đã có và còn có những sự lang bang thì mặt khác, cũng đã có tư tưởng phê phán và những sự tìm tòi đầy hy sinh trong lĩnh vực lý luận thuần túy, những sự tìm tòi xứng đáng với nhân dân đã sinh ra Đô-brô-liu-bốp và Séc-nư-sép-xki. Tôi không chỉ nói đến những người xã hội chủ nghĩa cách mạng hành động trong thực tiễn, mà còn nói đến trường phái lịch sử và phê phán trong nền văn học Nga đứng cao hơn vô tận so với tất cả những gì đã được trường phái lịch sử chính thức tạo ra về mặt này ở nước Đức và nước Pháp. Và ngay cả trong giới các nhà cách mạng làm công tác thực tiễn, các tư tưởng và khoa học kinh tế của chúng tôi từng được Mác chỉnh lý một cách căn bản, luôn luôn được sự thông cảm và thiện cảm. Chắc bà biết rằng trong thời gian gần đây nhất, một số tác phẩm của chúng tôi đã được dịch và xuất bản bằng tiếng Nga, chẳng bao lâu nữa sẽ ra mắt cả những

tác phẩm khác, trong đó có "Sự khốn cùng của triết học" của Mác. Một tác phẩm nhỏ ông viết trước năm 1848, - Lohnarbeit und Kapital" ("Lao động làm thuê và tư bản")<sup>1\*</sup>, - cũng thuộc loại sách này và được in với nhan đề đã được nhắc tới<sup>190</sup>.

Tôi đặc biệt hài lòng về việc bà cho việc dịch quyển "Phác thảo, v.v." của tôi là có ích. Tuy cả giờ đây tôi còn tự hào chút ít về tác phẩm đầu tiên ấy của tôi trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhưng tôi biết rõ rằng hiện nay nó đã hoàn toàn lỗi thời và không những đầy rẫy những sai sót, mà còn đầy rẫy điều nói hớ. Tôi e rằng nó sẽ gây ra nhiều điều hiểu lầm hơn là có thể mang lại ích lợi.

Tôi gửi qua bưu điện cho bà một bản của cuốn sách: "Cuộc đảo lộn trong khoa học v.v."<sup>2\*</sup>.

Về những bài báo cũ của chúng tôi, thì giờ đây khó tìm được chúng. Bây giờ đa số bài đã mất tính nóng hổi. Sau khi in xong những bản thảo Mác để lại, khi tôi có đủ thì giờ rồi, tôi định xuất bản chúng thành một văn tập có chú thích v.v.. Nhưng đó là việc của tương lai.

Tôi hoàn toàn không hiểu bà nói đến bản tuyên ngôn gửi công nhân Anh nào. Có thể, bà có ý nói quyển "Nội chiến ở Pháp", tuyên ngôn của Quốc tế về Công xã Pa-ri<sup>3\*</sup> chăng? Bản ấy tôi có thể gửi cho bà.

Nếu sức khoẻ cho phép, tôi đề nghị cho phép tôi đến thăm bà. Tuy ở nhà tôi cảm thấy tạm tạm, nhưng tiếc rằng tôi bị cấm đi trong thành phố. - Nếu bà dành cho tôi cái vinh hạnh đến

1\* Những từ trong ngoặc đơn Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

2\* Ph.Ăng-ghen. "Chống Duy-rinh"

3\* C.Mác. "Nội chiến ở Pháp"

thăm tôi, tôi luôn luôn sẵn sàng tiếp bà khoảng bảy hoặc tám giờ tối.

Thưa bà, xin bà nhận lấy những lời tôi đoan chắc hoàn toàn kính trọng bà.

**Ph.Ăng-ghen**

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t.XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Pháp*

## 91

### GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 29 tháng Sáu 1884

Ê-đe thân mến!

1) Tôi xin gửi trở lại quyển "Lao động làm thuê và tư bản". Bản in ở Xi-lê-di tất nhiên rất cần biên tập<sup>188</sup>. Đúng là tôi không có thì giờ đối chiếu toàn bộ nó với bản gốc, tôi chỉ đối chiếu những chỗ đáng ngờ nhất, nhưng anh có bản gốc, và anh có thể làm việc đó khi đọc bản in thử.

2) Tôi sẽ đặt thêm một bức chân dung Mác với chính người đã làm chân dung đó cho tôi, và tôi sẽ gửi cho các anh (đấy không phải là bức vẽ bằng bút chì, mà là bức ảnh phóng to). Nhưng ảnh màu có được tốt hay không, nếu người đó chưa lần

nào thấy Mo-rơ với da mặt ngăm ngăm độc đáo của anh ấy?

3) Gói 40 bản "Cuộc đảo lộn"<sup>1\*</sup> đã gửi đi cách đây ba ngày theo địa chỉ: "Cửa hàng sách nhân dân", 3, Kasinostraße, Hottinge - Zürich, Thụy Sĩ. "Sách giá 3 p.xt., trả tiền sau" (nghĩa là việc gửi chuyển nó chưa được trả tiền). Gói sách được gửi đi qua Hãng gửi hàng lục địa, hãng ký hợp đồng với bưu điện đế chế Đức và bưu điện Thụy Sĩ, cũng như với những cơ sở Pháp quản lý việc gửi hàng, những bưu kiện của Liên đoàn từ Xuy-rích được gửi chuyển tới đây cũng bằng cách ấy. Giữa nước Anh và lục địa không có bưu điện chuyển bưu kiện, ít ra là ở đây, "những bao gói mỗi gói 5 ki-lô-gam"; việc chia bao gói thành hai gói ở đây sẽ khiến chi phí gấp đôi; còn nếu không chia nó ra, thì ở đây điều đó chắc chắn không làm cho việc gửi đi đắt lên đến mức như gửi hai lần từ đây đi.

4) Soóc-lem-mơ viết rằng người anh em của anh ấy là Lút-vích ở Đác-mơ-stát cho đến nay chưa nhận được một số báo "Sozialdemokrat" nào, tuy anh ấy có phiếu đặt mua. Đây là gì - hiện tượng phổ biến hay là một trường hợp đơn lẻ? Xin hãy làm rõ.

5) Tôi không thể kiếm được những bài thơ xã hội chủ nghĩa, cụ thể là thơ của Véc-thơ. Hình như trên tờ báo cũ "Gesellschaftsspiegel" của Mô-dét Hét-xơ năm 1845 có đăng một số, nhưng chắc anh đã biết chúng rồi. Tôi có lần nghe nói đến tập thơ của ông ấy<sup>191</sup>, nhưng tôi chưa thấy nó. Nói chung cả ông ấy lẫn chúng tôi đều không xuất bản tập sách như vậy.

6) Ác-si-va-ri-út sẽ phải chờ đợi, tôi không có thì giờ sắp xếp những tài liệu chính tôi cần; khi nào tôi có điều kiện, tôi nhất định sẽ quan tâm đến ông ấy<sup>192</sup>. Còn giờ đây thì trước hết cần làm xong tập thứ hai bộ "Tư bản". Công việc diễn biến thành

1\* Ph.Ăng-ghen. "Chống Duy-rinh" (xem tập này, tr. 202-203)

công, gần một phần ba việc biên tập sơ bộ đã làm xong, và việc đó mỗi ngày tiến triển gần một nửa tờ in hoặc ít hơn một chút. Một khi chúng tôi đi tới phần cuối cùng ("Lưu thông của tổng tư bản xã hội"), thì với sự giúp đỡ của tôi Ai-den-gác-ten có thể chép lại bản thảo năm 1878 liên quan với phần này, còn lúc đó thì tôi sẽ biên tập lần cuối những cái đã làm xong. Bằng cách như vậy, chúng tôi sẽ làm xong tương đối nhanh, còn ở đây thì chúng tôi sẽ chuyển sang quyển thứ ba, quyển quan trọng nhất.

Chỉ lúc đó mới có thể nghĩ đến việc sắp xếp những bản thảo cũ trong thời kỳ trước năm 1848 và chuẩn bị một số trong số đó để đưa in. Tôi có đủ ý muốn làm việc đó, nhưng ở đây cần phải làm việc, nghĩa là cần phải có thời gian.

Vậy, rốt cuộc anh cũng đi tới chỗ thấy rõ rằng vẫn có thể đối phó rất tốt với những "người thông thái" ấy. Tôi đề nghị gửi đến cho tôi mấy số "Neue Welt" để xem xét những ngài ấy kỹ hơn. Cho đến nay tôi mới đọc mục "hòm thư ban biên tập"; đó là sự nghịch ngợm trẻ con kiểu Đức nhằm đối tượng bạn đọc rất hiền lành.

Còn nói chung xin anh đừng chú ý đến những cú đâm bằng kim băng, đó là quy tắc đầu tiên trong cuộc đấu tranh, và anh hãy nhớ rằng

"Trên đất nước ta không có niềm vui nào lớn hơn,  
Việc chằm đau kẻ thù,  
Và dùng lời đùa làm chàm nọc  
Và vui vẻ chế giễu chàng trai vụng về"<sup>1\*</sup>.

Gửi lời chào Cau-xky

**Ph.Ă.** của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn  
khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q.I, 1924

In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức

1\* *G.Véc-thơ*. "Không có niềm vui nào lớn hơn là ở trên mảnh đất của mình"

**92**  
**GỬI XA-RA AN-LEN**  
**Ở LUÂN ĐÔN**

[*Bản nháp*]

[Luân Đôn, khoảng 6 tháng Bảy 1884]

Thưa bà!

Để trả lời thư bà đề ngày 5 - thư đến hôm qua, nhưng tôi không thể trả lời ngay, vì tôi không có mặt ở thành phố - tôi xin hân hạnh báo để bà biết rằng tôi coi Ê. Ê-vơ-ling là người thuê nhà rất thích hợp đối với bà và tôi tin rằng bà sẽ không lấy làm tiếc nếu bà cho anh ấy thuê phòng.

Kính chào

*Công bố lần đầu*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

**93**  
**GỬI CÁC CAU-XKY**  
**Ở XUY-RÍCH**

Luân Đôn, 11 tháng Bảy 1884

Cau-xky thân mến!

Tôi hy vọng rằng Ê-đe chóng đỡ được bệnh sốt của anh ấy. Nhờ anh chuyển lời chào của tôi đến anh ấy; tôi cũng uống chúc sức khoẻ của anh ấy.

Tôi tán thành việc chuyển công việc ở Hăm-buốc cho Au-ơ. Tôi nêu tên Bê-ben và Đi-txơ chỉ vì tôi phải nói cho con người ấy biết tôi có ý định thông báo tên ông ấy *cho ai*; dĩ nhiên, điều đó không mấy may trời buộc các anh<sup>193</sup>.

Với Đi-txơ - công việc kéo dài lê thê chán ngấy lắm. Nếu ông ấy không nói có hay không, thì không thể đợi trả lời của ông ấy lâu hơn. Điều quan trọng đối với tôi là tác phẩm<sup>1\*</sup> ra mắt được và, thứ hai, nó không lập tức bị tịch thu hàng loạt. Đó là hai điều kiện mà gộp chung lại chỉ có thể được đảm bảo ở Thụy Sĩ. Chỉ trong *trường hợp cùng cực* thì mới có thể đồng ý in ở Áo: 1) điều đó sẽ làm trì hoãn thêm nữa và phải thương lượng thêm; 2) quyền sách vẫn sẽ bị cấm - về vấn đề này các anh không được có bất kỳ ảo tưởng nhỏ nhặt nào; ở Áo nó không chỉ có thể bị cấm, mà còn bị tịch thu (anh hãy nhớ lại chuyện ở Viên mà anh kể cho tôi nghe mùa thu trước). Thành thử rất cuộc các anh hãy quyết định làm điều gì đó tích cực.

Trong tờ "Neue Zeit" vẫn còn xảy ra điều lạ lùng, nếu không thì chắc hẳn người ta sẽ không cho phép Síp-pen sáng suốt nói về "lý luận của Rốt-béc-tút - Mác"; cũng như về những điều "đã trở nên nổi tiếng từ thời Rốt-béc-tút", và tất cả những điều đó đều không có chú thích của ban biên tập<sup>194</sup>. Người Đức thực ra đã rất đố dớn, nếu cho đến nay họ không hiểu rằng tất cả những gì Mác có chung với Rốt-béc-tút chỉ là "*Việc vận dụng bình quân lý luận của Ri-các-đô*", điều này Mác nói trong cuốn "Sự khôn

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước" cùng" ở trang 49<sup>195</sup> và từ năm 1827 đối với những người xã hội chủ nghĩa Anh đã là một điều nói đi nói lại mãi ai cũng biết cả rồi! Nhưng đó tuyệt nhiên chưa phải là giá trị thặng dư như Mác đã xác định và đưa nó xuyên suốt toàn bộ khoa học kinh tế. Vì thế các ngài người Anh, và cũng hết như Rốt-béc-tút, trong khi chép lại của Ri-các-đô, đã hoàn toàn không thể tạo ra được cái gì mới trong lĩnh vực kinh tế chính trị học; chỉ có Mác đã tiến xa hơn và đã đập đổ toàn bộ khoa học kinh tế cũ.

Nhân tiện nói thêm. Để phân tích kỹ Rốt-béc-tút, tôi cần có tác phẩm của ông ấy năm 1842 "Góp phần nhận thức chế độ của chúng ta", hoặc như nhan đề của nó ở đây. Anh đã trích dẫn tác phẩm ấy. Anh có thể kiếm nó cho tôi dùng mấy ngày hoặc - càng tốt hơn - mua nó được không? Xét theo một số đoạn trích dẫn, tác phẩm ấy hình như tốt hơn tất cả những thứ ông ấy đã viết, vì đó là tác phẩm đầu tiên. Càng về sau - những điều lặp lại ngày càng kém.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức*

## 94

### GỬI CÁC CAU-XKY Ở XUY-RÍCH

Cau-xky thân mến!

Thư của anh và Ê-đe mãi sáng nay tôi mới nhận được, tuy xét theo dấu bưu điện, nó được chuyển đi từ Xuy-rích ngày 17 tháng Bảy.

Tôi đồng ý với các đề nghị của anh với điều kiện giờ đây công việc sẽ nhích lên. Nếu công nhân chúng ta có thể đọc thoải mái chữ cái La-tinh như chữ cái Gô-tích, thì tất nhiên tôi thích kiểu chữ La-tinh hơn. Khổ giấy anh cứ lấy y như khổ quyển "Sự phát triển"<sup>1\*</sup>. Nếu anh nghĩ số in 5000 bản có thể tiêu thụ hết thì tôi không phản đối. Vậy, xin bắt tay vào việc và sớm gửi bản in thử đến cho tôi. Các biện pháp đối với Sa-bê-lít-xơ cũng hoàn toàn đạt yêu cầu<sup>196</sup>.

Vậy, toàn bộ sự thận trọng của chúng ta đối với Đi-txơ chỉ dẫn tới chỗ ông ta coi tất cả chúng ta đều là kẻ thù của ông ta!

Việc tạp chí "Neue Zeit" đình bản<sup>197</sup> không tai hại gì cho đảng cả. Càng về sau càng thấy rõ rằng đại đa số đảng viên *viết lách* ở Đức gồm những phần tử cơ hội chủ nghĩa và những kẻ có nhiều quỷ kế mà trong điều kiện thi hành đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup> - dù nó có khó chịu đối với họ về mặt tiền nong thế nào đi nữa - về *mặt văn chương* họ cảm thấy tuyệt vời; họ có thể phát biểu đảng hoàng không gặp trở ngại, còn chúng ta thì không thể quở mắng họ được. Vì thế chỉ để hàng tháng đảng đây một tạp chí như thế, đã cần phải cực kỳ nỗ lực, mà điều đó dẫn đến sự thao túng dần dần của chủ trương từ thiện, chủ trương nhân đạo, tính đa cảm và những thói phản cách mạng khác của tất cả những Phrai-van-đơ, Quác-cơ, Síp-pen, Rô-du-xơ ấy và những người tương tự như họ. Những người về nguyên tắc không muốn học tập gì và chỉ tạo ra sách báo về

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học" văn chương và về vấn đề văn chương (chín phần mười tài liệu viết lách của Đức hiện nay quy lại là những thứ viết ra về những tác phẩm khác) tất nhiên, trong một năm sản xuất ra số tờ in nhiều hơn những người muốn học đòi điều và chỉ viết về những sách của người khác trong trường hợp nếu họ: 1) đã nghiên cứu chúng rồi và 2) nếu trong những sách ấy nói chung chứa đựng điều gì đó có giá trị. Sự nổi trội - do đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa tạo ra - của những ngài ấy trong sách báo in ở Đức, là không tránh khỏi, chừng nào đạo luật đó còn hiệu lực. Thế nhưng chúng ta có một vũ khí tấn công hoàn toàn thuộc loại khác - đó là sách báo xuất bản ở nước ngoài.

Sẽ là tuyệt vời nếu anh đến đây. Song có thể hy vọng vững chắc như thế nào những người ở Niu Ốc hay không, tôi không biết. Cách đây hơn ba tháng, Ê-vơ-linh đã được mời với tư cách phóng viên ở Luân Đôn<sup>1\*</sup>; anh ấy viết đều đặn, nhưng cho đến nay chưa nhận được tiền. Ở đây không thể kiếm được gì tại chỗ cả. Báo "Justice" và báo "To-Day" không trả tiền, còn nếu ở một tờ báo khác nào đó có thể kiếm được cái gì đó, thì lập tức có hẳn một đám người lao tới.

Lời tiên đoán trong tạp chí "Neue Welt"<sup>198</sup> là điều tốt nhất có thể xảy ra. "Khoa học" loại đó luôn luôn dẫn tới điều vô lý ấy. Công việc tiến càng xa càng tốt; càng chóng kết thúc. Tôi cười thật lòng khi nhận được bưu thiếp của anh. Có hai-ba hoạt động đúng cảm như vậy nữa của Gây-dơ thì người anh hùng của chúng ta sẽ phải đánh bài chuồn.

Quyển sách của Hai-nơ-man<sup>2\*</sup>, cũng như chính con người ấy, - là đồ nhảm nhí hợm hĩnh, lếu láo, trong đó

1\* "New Yorker Volkszeitung"

2\* *H. M. Hai-nơ-man*. "Cơ sở lịch sử của chủ nghĩa xã hội ở Anh"

ông ta luôn luôn tìm cách châm chích Mác (vì Mác không phải là người Anh; Hai-nơ-man là Giôn Bun sô-vanh chủ nghĩa nhất từng tồn tại); đồng thời ông ta hiểu biết lịch sử nước Anh tới đến mức tất cả những điều ông ta được biết không phải qua người Đức đều đơn giản *k h ô n g đ ú n g*. Và lại, Hai-nơ-man sắp đổ đến nơi rồi; quả thật, bằng tiền của ông ta và của Mô-ri-xơ bây giờ ông ta đã mua toàn bộ phong trào (kể cả báo "To-Day", Bác-xơ không thể tiếp tục xuất bản vì thiếu tiền và giờ đây báo đó đã hoàn toàn sang tay Hai-nơ-man), nhưng sự khát khao đến sốt ruột của ông ta muốn đóng vai trò độc tài, lòng đố kỵ của ông ta đối với tất cả mọi đối thủ cạnh tranh có thể có, khát vọng dai dẳng của ông ta muốn nổi lên hàng đầu đã bắt ngay cả những bạn bè thân tín nhất của ông ta cũng phải cảnh giác đề phòng và địa vị của ông ta trong Liên đoàn dân chủ<sup>67</sup> đã lung lay. Con người ấy sẽ không đi xa, ông ta không biết chờ đợi. Đồng thời báo "Justice" ngày càng trở nên tồi tệ; tôi hy vọng giai đoạn *đầu* ấy của phong trào ở đây sẽ chóng kết thúc<sup>1\*</sup>, phong trào trở nên ảm đạm kinh khủng.

Bằng bacillum<sup>2\*</sup> của anh, anh đã trao vào tay Gây-dơ con chủ bài<sup>199</sup> mà, chúng ta sẽ hy vọng, do ngu ngốc ông ta sẽ không biết lợi dụng. Cả hai hình thức, baculus và baculum, đều được dùng như nhau, có nghĩa là cả hai loại đều có thể có cả trong từ phái sinh. Nhưng trong sinh vật học từ lâu đã chỉ dùng hình thức bacillus.

Vì vào cuối tháng này hoặc đầu tháng sau tôi chắc sẽ đi ra

1\* Xem tập này, tr. 349-350.

<sup>2\*</sup> - trực khuẩn

biển, nên tôi muốn, nếu có thể, bây giờ nhận được "Bàn về nhận thức" của Rốt-béc-tút; tôi sẽ lập tức trả lại quyển sách ấy cùng với quyển "Ngày lao động bình thường"<sup>1\*</sup> v.v., nhưng tôi nhất thiết cần xem nó, vì *bản thân ông ta* đã khẳng định vào năm 1879 rằng Mác đã sử dụng nó mà không nêu tên tác giả<sup>200</sup>. Chỉ có những người không đoán ra sự dốt nát quá quắt nào ẩn giấu đằng sau lời khẳng định như vậy mới có thể buộc tội Mác như thế. Ai đã đọc các tác phẩm của Ri-các-đô - và ở A-đam Xmit đã có khá nhiều chỗ nói chính điều đó - thì người ấy không cần đọc thêm các tác phẩm của Rốt-béc-tút "vĩ đại"<sup>2\*</sup> nữa để biết giá trị thặng dư "bất nguồn" từ đâu.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 95

### GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

[Luân Đôn, sau 21 tháng Bảy 1884]

Ê-de thân mến!



1\* *Rốt-béc-tút I-a-ghét-xốp*. "Ngày lao động bình thường"

2\* Trong nguyên bản viết bằng tiếng địa phương Nam Đức: "grauBen".

Tài liệu kèm theo đây, nếu muốn, anh có thể gửi cho Au-ơ, tôi đã cố ý thu xếp như thế.

Về việc phân phối các khu bầu cử<sup>201</sup>, thì cả tôi đã nhiều lần bực mình về chuyện đó; nhưng điều đó xảy ra vì trong các vấn đề thuần túy sách lược người ta chỉ muốn dựa vào những nguyên tắc phổ biến, mà điều này luôn luôn xảy ra tại các đại hội, - ở đây tất cả những điều đó thật đơn giản và rõ ràng! Ở hai nơi mà đưa ra cùng một người ứng cử thì thường thực sự vô ích; nhưng nếu hy vọng vào việc ở những khu không chắc chắn, những người ưu tú sẽ trúng cử nhanh hơn ở những khu khác, và vì thế người ta đưa họ ra ứng cử ở đây, nên hoặc phải cho phép đưa họ ứng cử ở hai nơi hoặc chịu mạo hiểm là họ tuyệt nhiên không trúng cử. Do vậy, nếu tuyệt đối không cho phép ứng cử ở hai nơi, thì cần phải đưa những người ưu tú ra ứng cử ở những khu chắc chắn nhất. Song điều lạ lùng là việc đưa ra ứng cử ở những khu không chắc chắn không bao giờ xảy ra với Líp-nếch, mà chỉ xảy ra với Bê-ben, và trong cuộc bầu cử vừa qua chẳng hạn, nếu tôi không nhầm, Líp-nếch có *hai* khu bầu cử rất tốt. Và lại, tất cả những điều đó là không tránh khỏi. Cũng không nên quên rằng trong đấu tranh luôn luôn có chuyện thành công xen kẽ thất bại, và vì thế không nên quá đau buồn khi thỉnh thoảng tình hình diễn biến hơi xấu hơn.

Dù sao điều không nghi ngờ gì nữa là hiện thời báo "Sozialdemokrat" nằm trong tay chúng ta, các ngài cơ hội chủ nghĩa có làm gì đi nữa, - ngay cả nếu họ có được địa vị thống trị trong đảng đoàn (song điều này chỉ có thể có trong trường hợp nếu Bê-ben lại thất cử), - thì điều đó cũng hoàn toàn chưa có nghĩa là họ đã thắng trong cuộc chơi. Họ có thể làm gì chống lại

quần chúng? Vì rằng quần chúng luôn luôn đẩy chính họ tiến lên, dù họ có muốn điều đó hay không. Còn nếu ngay cả những người thông thái của chúng ta nắm được cả báo "Sozialdemokrat", thì ưu thế của họ sẽ không lâu như thời kỳ lập trường bất ổn đầu tiên của báo đó; lúc đầu báo này được ngay cả những "lãnh tụ" tốt nhất trong số các "lãnh tụ" ủng hộ, nhưng quần chúng đã bắt nó phải thay đổi mặt trận.

Về khoa học vĩ đại của người không phải vô thần nổi tiếng<sup>202</sup>, thì sẽ rất tốt nếu nó có khả năng tự thể hiện một cách thích đáng. Trong quyển "Người ngưỡng mộ chị Hằng" của Pôn Đơ Cốc cũng nêu bật nhà bác học bí ẩn như vậy<sup>1\*</sup>; nhưng khi rốt cuộc sau những nỗ lực và công phu hết sức lớn lao, người ta đã biết tổng khoa học của ông ta là ở chỗ nào thì hóa ra khoa học đó gồm mấy cái mọo nút chai. Thế mà đã phải bỏ ra bao nhiêu công phu thì tay hảo hán nổi tiếng mới hạ cố phơi bày trước chúng ta dù chỉ *một số* mẫu nhỏ khoa học của y cơ đấy! Và những mẫu tuyệt diệu dường nào! Giờ đây ông ta đã đi tới chỗ nhìn xa thấy rộng<sup>198</sup>. Vậy có gì tốt hơn - công việc đang đi vào nền nếp.

Nhờ chuyển lời chào của tôi và của Soóc-lem-mơ đến Các Cau-xky.

*Ph.Ă.* của anh

Anh hãy nói với Man-tơ - tôi đã nhận được thư của anh ấy - rằng đang làm cho anh ấy bức chân dung giống hệt bức ở chỗ tôi, và anh ấy sẽ nhận được nó ngay sau khi chân dung vẽ xong<sup>2\*</sup>; nhưng tôi không thể tự mình chạy lo những việc như vậy khắp

1\* - Xô-xít-xa-rơ

2\* Xem tập này, tr. 240-241.

Luân Đôn rộng lớn và vì thế tôi đang phụ thuộc vào những người khác.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q.I, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 96

### GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GO Ở PA-RI

Luân Đôn, 22 tháng Bảy 1884

Lau-ra thân mến!

"Phần tiếp theo vào ngày mai!"... nhưng tôi vẫn còn đợi nó, phần tiếp theo ấy, nó phải giải thích cho tôi nhiều điều không thể giải thích được bằng cách khác trong bức thư gần đây nhất của cháu. Đúng là tôi từng cho rằng các cháu đang sống ở một trong những khu phố đẹp nhất, lành mạnh nhất của Pa-ri, nơi có không khí trong lành v.v., ở độ cao đủ để các cháu đứng cao hơn tất cả mọi điều phù hoa, còn giờ đây dùng một cái, các cháu định chuyển nơi ở, và lại vào mùa nóng bức chết tiệt này, còn Pôn thì đi Boóc-đô, thế mà tất cả mọi cái lại bị lật ngược, - tóm lại, cháu sẽ không đến<sup>203</sup> và sẽ phải trải qua thời gian nóng bức ở Pa-ri, và chỉ sẽ rời nơi đó vào cái mùa mà Hai-nơ thán phục, hơn cả:

"Những ngôi sao!

Chúng sáng đường nào ở Pa-ri,

Khi phản chiếu trong bùn đen đường phố

Vào một tối mùa đông!"<sup>1\*</sup>

Và kia Nim, Soóc-lem-mơ - họ tới vào ngày thứ sáu - và tôi đã xem xét vấn đề này hết sức nghiêm túc và đã đi tới một kết luận nhất trí, nhưng hiện thời rất thích đáng: ở đâu đó có chuyện gì đó không ổn.

Dù thế nào đi nữa, vì *phần tiếp theo* không tới, nên tôi hy vọng, tự cháu vẫn sẽ đến và sẽ làm cho tất cả những lý do đó tan thành mây khói. Nếu cháu sẽ đợi Pôn rời đi Boóc-đô để thành lập ở đấy một tờ báo, thì điều đó có thể xảy ra hoặc không xảy ra trong vòng 100 năm tới. Nếu anh ấy không đi và nếu hoàn toàn cần chuyển khỏi nhà số 66 trên đại lộ Po-Roay-an, khi đó cứ để Pôn tìm căn hộ và tổ chức việc di chuyển. Vì vậy tôi không thấy cái gì có thể ngăn cản cháu tới đây, dù chỉ trong 3 tuần chẳng hạn, - mà hãy cháu báo cho tôi biết là cháu đi, chúng tôi sẽ cố gắng, trong chừng mực tôi có thể, làm cho cháu đi đường thuận lợi.

Tút-xi và Ét-uốt hưởng tuần trăng mật số 1, đã đi rồi, nếu họ chưa trở về, - tuần trăng mật vĩ đại sẽ bắt đầu từ thứ năm sau. Tất nhiên, Nim, Giô-li-mây-ơ và tôi đã hiểu rất rõ từ khá lâu điều đó dẫn tới đâu và đã thật lòng cười những đứa trẻ ngây thơ đáng thương ấy, họ luôn luôn tưởng tượng rằng chúng ta không có mắt và họ đi gần tới thời điểm bất hạnh không phải không chút sợ hãi. Song chúng ta đã nhanh chóng giúp họ giải quyết việc đó. Thực ra, nếu Tút-xi hỏi ý kiến tôi trước khi nhảy bước ấy thì có thể tôi đã coi mình có bổn phận nói kỹ về những hậu quả có thể có và không tránh khỏi của bước hành động của

1\* *H. Hai-nơ*. "Át-ta Tô-rôn"

họ, - nhưng khi tất cả đã quyết định rồi, thì tốt hơn cả đối với họ là lập tức tuyên bố điều này, chùng nào những người khác chưa lợi dụng việc điều đó còn giữ bí mật. Và đó là một trong những nguyên nhân vì sao tôi mừng thấy tất cả chúng ta đều đã biết điều này: nếu những người thông thái nào đó phát hiện bí mật và đi tới gặp chúng ta với một tin vĩ đại, thì chúng ta đã được chuẩn bị rồi. Tôi hy vọng rằng Tút-xi và Ét-uốt sau này sẽ tiếp tục hạnh phúc như bây giờ. Tôi rất thích Ét-uốt, và cháu cho rằng tiếp xúc với những người khác, ngoài giới văn chương và diễn thuyết mà cậu ấy đang quay trong đó, là có lợi cho cậu ấy; cậu ấy có nền tảng tốt gồm những tri thức vững chắc, và bản thân cậu ấy cảm thấy mình đứng không đúng chỗ trong cái nhóm người cực kỳ hời hợt mà số phận đã ném cậu ấy vào đấy.

Giô-li-mây-ơ bây giờ rất khoẻ và phấn chấn; trong khi tôi làm việc thì cậu ấy dạo chơi xa - bây giờ cậu ấy đã đi dạo chơi. Pumpsơ rốt cuộc đã chữa khỏi bệnh viêm phế quản v.v. và hôm nay sẽ chuyển tới ngôi nhà mới ở Kin-béc-nơ, không, xin lỗi, ở Oe-xtơ-Hem-pơ-xtét (tôi chưa bao giờ biết rằng Hem-pơ-xtét trải dài tới đường Ê-gioa, nhưng xem ra đúng là thế).

Cô Nim khoẻ và tươi tỉnh. Tôi nghĩ, tuần sau chúng tôi sẽ phải đi ra biển, nhưng tới đâu? Vấn đề lớn lao này còn cần phải giải quyết. Về bản thân tôi thì sức khoẻ của tôi sẽ tương đối khá với điều kiện trong thời gian tới tuân thủ giới hạn rất chặt hẹp đối với việc đi dạo, làm việc và giải trí của tôi; tôi hy vọng việc thay đổi không khí sẽ làm cho tôi vững hẳn.

Còn giờ đây thì tôi đợi "phần tiếp theo", và mong nó sẽ tốt và

sẽ dẫn cháu đến với chúng tôi!

"Lúa mì" của Pôn tôi nhận được sáng nay. Thật tiếc, anh ấy không theo những lời khuyên sáng suốt của ban biên tập tạp chí "Journal des Économistes"<sup>204</sup>.

Chân thành mến yêu cháu.

**Ph.Ă.**

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. I, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh In bằng tiếng Nga lần đầu*

**97**

## GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GÔ Ở PA-RI

Luân Đôn, 26 tháng Bảy 1884

Lau-ra thân mến!

Tôi đã nhận được phần tiếp theo, phần tiếp theo của phần tiếp theo và phần kết của Pôn La-phác-gô<sup>1\*</sup>. Tôi vừa mới cử thư ký của tôi<sup>2\*</sup> về nhà, và tôi còn mấy phút rảnh rỗi để thông báo rằng tôi rất vui mừng chẳng những được biên tập bài viết của Pôn<sup>3\*</sup>, mà còn đưa ra các đề nghị về những điểm tấn

1\* Xem thư trước.

2\* - Ai-den-gác-ten

3\* *P. La-phác-gơ*. "Lý luận giá trị thặng dư của Các Mác và việc ông Pôn Lơ-roa - Bô-li-ơ phê phán nó"

công<sup>1\*</sup>. Nhưng để làm việc đó tôi cần có quyền sách<sup>2\*</sup>, còn để kiếm nó thì tôi phải biết *nhân đề chính xác*. Cháu làm ơn báo ngay cho tôi biết để tôi có thể đặt mua quyền sách ấy.

Có nghĩa là, xem ra rốt cuộc chúng tôi sẽ phải đi ra biển không có cháu đi cùng. Thôi được, nếu thời tiết như thế này sẽ tiếp tục thì tôi không biết nước Pháp có thích hơn không. Bây giờ, lúc 5 giờ chiều, ở chỗ chúng tôi gần 17°C và mưa đến nỗi Giô-li-may-ơ khốn khổ không thể đi dạo được.

Pum-pxơ và Péc-xi vừa đến để ăn trưa, vì vậy tôi phải dừng bút. Tất cả mọi người gửi lời chào.

Quý mến cháu

**Ph.Ă.**

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. I, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh In bằng tiếng Nga lần đầu*

98

**GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ  
Ở HỐT-TINH-HEN-XUY-RÍCH**

[Luân Đôn], 28 tháng Bảy 1884

Ông Sluy-te-rơ kính mến!

1\* Xem tập này, tr. 267-275.

2\* *Lơ-roa - Bô-li-ơ*. "Chủ nghĩa tập thể"

Kèm theo đây tôi xin gửi trả bản in thử<sup>1\*</sup>. Tôi luôn luôn trả lại nó cho ông ngay lập tức. Nhưng tôi xin thứ lỗi cho lỗi chính tả của tôi - tôi hoàn toàn không có cơ sở để cho phép người ta còn khai hóa, tập trung hóa hoặc thậm chí trích dẫn tôi lúc tuổi già<sup>2\*</sup>. Trong đa số trường hợp, cái gọi là phép chính tả "nhất quán" không nhất quán và không được biện minh về mặt lịch sử hơn nhiều so với thói quen xấu cũ.

Tôi hoàn toàn đồng ý với các đề nghị của ông. Tất cả những cái đó đều là những điều mà ông hiểu hơn tôi.

Xin ông gửi đến những tờ đã in sạch, in xong gửi 25 bản in loại sang và 5 bản in thông thường. Gửi số lượng ít hơn thì chắc tôi không xoay sở được.

Để giảm cước phí, có thể gửi bản thảo *cùng với* những tờ in thử cuộn chặt và chặc. Việc gửi bản thảo và bản in thử ở đây tốn bằng việc gửi sách, nhưng phải trả cước *đầy đủ* ở nơi gửi đi, nếu không thì chúng sẽ không tới đây.

Kính chào ông.

**Ph.Ăng-ghen**

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức*

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước"

2\* Trong tiếng Đức, những từ khai hóa, tập trung hóa và trích dẫn đều bắt đầu bằng chữ "C", nhưng ở đây lại xếp chữ "Z".

**99**

**GỬI GIÊM-XƠ LI GIÔ-IN-XƠ  
Ở LUÂN ĐÔN**

[*Bản nháp*]

[Luân Đôn], 30 tháng Bảy 1884

Thưa ông!

Tôi tiếc là hiện nay tôi không thể đồng ý để ông dịch tác phẩm của tôi "Sự phát triển v.v." cho tờ "To-Day", vì tôi đã cam kết với người khác<sup>1\*</sup> rồi.

Về việc tôi hứa viết bài cho tờ "To-Day", thì tôi hứa với ông Bác-xơ, nhưng theo như tôi biết, ông Bác-xơ không còn là một trong các biên tập viên của "To-Day" nữa.

Chân thành chào ông.

***Ph.Ă.***

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

**100**  
**GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH**  
**Ở XUY-RÍCH**

[Trích đoạn]

[Luân Đôn, tháng Bảy 1884]

Tôi đã tự hy sinh và đã xem qua mấy số "Neue Welt". Nhưng cái đó hóa ra buồn tẻ chết người đến mức tôi không thể đọc nhiều. Về ông Gây-dơ thì ở đây "khoa học" của ông ta khó gần. Người nào mà trong tạp chí rẻ mặt như vậy lại làm cao về khoa học thì qua đó người ấy chứng minh rằng người ấy thực sự không học tập được gì, nếu thậm chí người ấy không cho in thường xuyên "Cholera - Bacillus" thay vì "bacillus", như thế từ ấy bắt nguồn từ bacca, chứ không phải từ baculus. Hơn nữa, từ ấy có thể tìm thấy trong bất cứ từ điển La-tinh nào. Câu nói rằng chủ nghĩa duy vật, cũng như chủ nghĩa duy tâm, cả hai đều phiến diện và rằng chúng phải được kết hợp thành một thể thống nhất tối cao nào đó<sup>1\*</sup>, là câu nói cũ rích như thế giới vậy và chắc nó không làm anh đau buồn. Còn việc chủ nghĩa vô thần chỉ biểu hiện sự phủ định thì điều đó chính chúng tôi đã nói ngay cách đây 40 năm khi phản bác các nhà triết học, nhưng đồng thời chúng tôi nói thêm rằng chủ nghĩa vô thần, với tư cách là sự phủ định *không có chứng minh* đối với tôn giáo, thường xuyên viện dẫn tôn giáo, tự nó nếu không có tôn giáo thì không là gì cả và vì thế bản thân nó còn là tôn giáo. Đối với khoa học khác

1\* B. Gây-dơ. "Cấu tạo bên trong của quả đất"

tiêu biểu là bài viết của Blô-xơ về các thần Hy Lạp và thần Đức<sup>1\*</sup> nơi mà đập mạnh vào mắt tôi là những sai lầm nghiêm trọng sau đây:

1. "Những bức thư của những người tối tăm" hình như là của Roi-slin. Chúng nảy sinh trong giới những người cùng tư tưởng với ông ta, nhưng ông ta tham dự vào chúng ít hơn nhiều so với Un-rích Phôn Hút-ten.

2. Các thần Hy Lạp "ăn mật hoa và uống thức uống của thần tiên"!

3. "Met", cũng như "Meth"<sup>2\*</sup> được dịch trong ngoặc đơn là "bia", trong khi đứa trẻ nào cũng biết rằng từ trước đến nay nó được chế không phải bằng mạch nha, mà bằng mật ong.

4. Blô-xơ thậm chí không biết tên các vị thần Đức. Khi thì ông ta...<sup>3\*</sup> dẫn ra tên các vị thần Xcan-đi-na-vơ cổ, khi thì nêu tên các vị thần Đức. Đứng bên cạnh tên Xcan-đi-na-vơ cổ Ô-đin, mà ông ta không biết tên tiếng Đức là gì (tên bằng tiếng Dắc-den cổ là Vô-đan, bằng tiếng Thượng Đức cổ là Vô-tan), là tên Thượng Đức cổ Xiu. Ô-đin có vợ mà ông ta gọi là Phrây-a, trong khi tên bà bằng tiếng Xcan-đi-na-vơ cổ là Phrich-gơ, tên bằng tiếng Thượng Đức cổ là Phri-ca, điều này thậm chí Ri-sác Vác-ne-rơ biết rõ hơn. Và đó là sau khi xem lướt qua trong vòng mười phút! Cả con chó con bé xiu cũng không sợ khoa học *như vậy*! Mặc cho người ta phồng má như những con công trong tạp chí rẻ mặt của họ; nếu nắm đuôi công lên, thì sẽ chỉ thấy chỗ tống những chất thải ra!

1\* V. Blô-xơ. "Các thần trong thơ ca"

2\* - thức uống có mật ong

3\* Ở chỗ này bản viết tay bị hư hại.

*Ph.Ă.* của anh

Gửi lời chào C. Cau-xky

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Die Briefe von Friedrich Engels an Eduward Bernstein". Berlin, 1925*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 101

### GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GÔ Ở PA-RI

Luân Đôn, 1 tháng Tám 1884

Lau-ra thân mến!

Lơ-roa Bô-li-ơ<sup>1\*</sup> đến nơi bình yên<sup>1\*</sup>. Cám ơn. Tôi chưa có đủ thì giờ xem qua quyển sách, nhưng giờ đây tôi sẽ làm việc đó<sup>2\*</sup> - Soóc-lem-mơ đã lên đường đi Đức hôm qua.

Chúng tôi sẽ đi, chắc là vào ngày thứ hai<sup>3\*</sup>, tới Béc-lin, gần Brai-tơn - Péc-xi chọn nơi ấy, và xét theo những điều người ta nói về nó nói chung, đó là một nơi buồn tẻ kinh khủng. Đối với tôi thế nào cũng được, nhưng nếu ở đây Pum-pxơ không thích, thì

1\* P. Lơ-roa - Bô-li-ơ. "Chủ nghĩa tập thể"

2\* Xem tập này, tr. 267-275.

3\* - ngày 4 tháng Tám

mặc cho bà ấy phân trần với ý trung nhân của trái tim mình! Tôi sẽ báo cho cháu biết địa chỉ cụ thể ngay khi có thể.

Tôi đã bị cảm tồi tệ vì nóng bức và gió lửa, vì thế gần một tuần nay tôi không hút thuốc và không đụng đến bia, nhưng từ hôm qua tôi đã hoàn toàn trở lại tất cả những điều đó.

Vì bài viết của Pôn về sản xuất ngũ cốc<sup>1\*</sup> chưa viết xong và vì từ bài viết ấy đến bài phát biểu chống Lơ-roa - Bô-li-ơ<sup>2\*</sup> chắc sẽ mất gần một tháng (thành thử bài viết nói đến sau ấy chỉ xuất hiện trong số ra tháng Mười), nên chúng ta sẽ có một quãng ngắn xả hơi, - ít ra tôi hy vọng thế. Tôi thực sự cần nghỉ ngơi chút ít, thế mà ngoài việc này ra, khi tôi ở bờ biển tôi còn ngồn ngộn công việc hiệu đính các bản dịch. Điều căn bản nhất đối với Pôn là *ngăn gọn*; sẽ cần phải hạn chế chặt chẽ vấn đề *chỉ ở những bài phát biểu phê phán của Lơ-roa - Bô-li-ơ chống Mo-rơ*, hoàn toàn gác Lát-xan v.v. sang một bên, có thể, trừ những chỗ Lơ-roa - Bô-li-ơ đem lại cho chúng ta khả năng trình bày sự dốt nát quá quắt của ông ta. Song khi tôi xem quyển sách của ông ta, tôi sẽ có thể xét đoán tốt hơn về quyển sách ấy. Dù sao, vì quyển sách dày, còn chỗ để trả lời thì ít, nên không khỏi sẽ phải chỉ đóng khung ở chỗ tuyệt đối cần thiết thôi.

Đã đến lúc tôi phải dừng bút, nóng kinh khủng, tôi đã viết năm thư, còn cần phải viết cho "bà Ê-vơ-ling" và viết gửi đi Xuy-rích nữa.

Nim cũng húng háng ho, cô ấy có chứng gì đó mà tôi hầu như sẵn sàng đôi khi gọi là ho gà, nhưng điều đó không nghiêm

1\* P. La-phác-gơ. "Lúa mì ở Mỹ"

2\* *P. La-phác-gơ*. "Lý luận giá trị thặng dư của Các Mác và việc ông Pôn Lô-roa - Bô-li-ơ phê phán nó"

trọng. Cháu biết rằng Tút-xi bị *bệnh ho gà đích thực*, bị lây từ Li-li-an Rô-sơ bé bỏng! Hoàn toàn đúng thế.

Cháu hãy nói với Pôn để anh ấy thay mặt Nim và tôi hôn cháu.

Thật lòng mến yêu cháu

**Ph.Ă.**

*Công bố lần đầu bằng tiếng Pháp trong tạp chí "Economie et politique" số 11, 1955*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

102

### GỬI CÁC CAU-XKY Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 1 tháng Tám 1884

Cau-xky thân mến!

Hôm nay tôi đã gửi trả "Bàn về nhận thức" của Rốt-béc-tút bằng bưu kiện *bảo đảm*; tôi hy vọng nó sẽ đến nơi kịp thời. Sau khi nhận được thư này, anh *đừng viết* gửi tới đây nữa, thứ hai<sup>1\*</sup> tôi sẽ đi biển và có thể, ngay ngày mai tôi sẽ có thể gửi địa chỉ mới (pro tempore<sup>2\*</sup>) của tôi.

1\* - ngày 4 tháng Tám

2\* - tạm thời

Quyển sách đó của Rốt-béc-tút thực sự là cái tốt nhất trong số tất cả những thứ ông ta đã viết. Đó là tác phẩm thời trẻ với những mặt tốt và mặt xấu của nó, là cơ sở cho những điều lặp lại về sau; nó chứng minh rằng ông ấy gần dường nào với thực chất của vấn đề, nếu ông ta tiếp tục nghiên cứu đối tượng thay vì sáng tác những điều không tưởng. *Tôi rất vui* là đã xem qua nó. Bây giờ bưu điện sắp đóng cửa và đã đến lúc ăn trưa.

**Ph.Ă.** của anh

Gửi lời chào Ê-đe, anh ấy đã thoát khỏi bệnh viêm tinh quản.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

103

### GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

Uê-rting, 6 tháng Tám 1884  
48, Marine Parade

Ê-đe thân mến!

Sau những cuộc lang bạt đủ thứ, cuối cùng tôi đã đến nơi và định chốt lại ở đây, tại bờ biển phía nam, già ba tuần<sup>205</sup>. Trước cửa phòng tôi là một con kênh đào rộng, lúc thủy triều xuống, nó lù hơn 300 bước. Nói chung, đó là một nơi yên tĩnh, buồn tẻ,



và ở đây trong cảnh vô công rồi nghề tôi chắc sẽ có được thời gian để hiệu đính bản anh dịch "Sự khốn cùng"<sup>81</sup>.

Anh làm ơn bảo người ta tạm thời gửi bản in thử<sup>1\*</sup> tới đây cho tôi. Ai-den-gác-ten sẽ lo việc gửi báo "Sozialdemokrat" từ Luân Đôn.

Thời tiết nóng khủng khiếp, mà tôi thì còn cần thông báo cho một số người biết địa chỉ mới của tôi. Vì thế trong số tất cả mọi tin tức (và lại tin có quá ít), tôi chỉ thông báo cho anh rằng Hai-nơ-man giờ đây cũng đã yên ổn mua cả tạp chí "To-Day". Bác-xơ, người đã đầu tư vào tạp chí đó tiền vốn ít ỏi của mình (ngay vào tháng Mười tôi đã nhắc ông ta rằng chừng ấy không đủ) giờ đây còn gặp khó khăn, và ở đây Hai-nơ-man đưa ra người thân tín của mình, Sam-pi-ông, và thông qua ông này, đề nghị đầu tư thêm tiền với điều kiện Sam-pi-ông sẽ vào ban biên tập thay cho Bác-xơ. Bác-xơ bị ép vào tường, đã rút lui, và kết quả là giờ đây Hai-nơ-man nắm toàn bộ cái gọi là báo chí xã hội chủ nghĩa. Nhưng ở tất cả những con người nhỏ nhen mà năng lực và tính cách không tương xứng với thói háo danh của họ ấy, thời điểm thắng lợi luôn luôn đồng thời là thời điểm thất bại. Thành công bên ngoài đi kèm theo thất bại ở bên trong phe phái của chính họ. Đám lâu la của Hai-nơ-man ngày càng quy thành những người trực tiếp bị ông ta mua hoặc phụ thuộc vào ông ta về mặt vật chất, trong Liên đoàn dân chủ ông ta ngày càng mất cơ sở. Hội nghị đại biểu<sup>206</sup> đã họp sang ngày thứ ba, ở đấy có chuyện gì, tôi không biết, Ê-vơ-ling dự hội nghị ấy, nhưng bây giờ anh ấy ở Đốc-bi-sia. Vấn đề là Ê-vơ-ling và Tút-xi đã lấy nhau, không qua phòng đăng ký giá thú v.v. và giờ đây hưởng lạc với nhau ở vùng núi Đốc-bi-sia. Nhưng anh hãy chú ý rằng không nên gây ồn ào về chuyện này; có thể một kẻ phản động nào đó đăng cái gì đó về chuyện này trên báo chí, lúc đó sẽ còn đủ thời gian. Vấn

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước"

đề là Ê-vơ-ling có người vợ hợp pháp mà cậu ấy không thể thoát được về mặt pháp lý, tuy đã từ giã cô ấy từ lâu. Ở đây chuyện này đã được đồn đại khá rộng và nói chung được chấp nhận tốt ngay cả trong giới phi-li-xtanh văn chương. Luân Đôn của tôi hầu như là một Pa-ri nhỏ và đang giáo dục công chúng của mình.

Thôi, tạm thời thế là đủ. Gửi lời chào đến Các Cau-xky.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q.I, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 104

### GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GÔ Ở PA-RI

Uê-rting, 6 tháng Tám 1884  
48, Marine Parade

Lau-ra thân mến!

Chúng tôi đã di chuyển, và đây là địa chỉ của chúng tôi - ở một nơi nguyên sơ nhất có thể tìm thấy trên bờ biển nước Anh<sup>205</sup>. Chúng tôi đã phải bỏ lại căn hộ thứ nhất, vì bà chủ già phản đối việc hút thuốc!!

Hiện thời chưa có bia để lâu ngày, nhưng Péc-xi đang kiếm ở Brai-tơn; ngay khi có bia, tôi sẽ cố gắng tiêu hóa Lơ-roa - Bô-li-ơ<sup>1\*</sup>

---

1\* P. Lơ-roi - Bô-li-ơ. "Chủ nghĩa tập thể"

Trời nóng khủng khiếp, nhưng đó là cái nóng lục địa tốt với gió nhẹ miền biển. Kênh đào ngay trước mũi chúng tôi, nhưng khi thủy triều xuống nó lùi ra 1/4 dặm. Pum-pxơ và Nim vừa vịn trở về uống bia. Họ nói, trên đường phố nóng đến mức họ không thể ở lại đây nữa - quả thật ở nhà mát hơn.

Lạ thật, sau cùng những người Pa-ri khốn khổ ấy sẽ mất phần dịch tả của mình! Nhục nhã đường nào sau tất cả những việc chuẩn bị của họ!

Nim nói với tôi rằng cô ấy sẽ sở hữu một tài sản lớn vào ngày 31 tháng Bảy, sau buổi quay số cuộc xổ số lớn ở Pa-ri. Nếu thế, cháu phải đánh điện ngay cho nữ nam tước Đờ Đê-mút theo địa chỉ nêu trên, vì bà ấy muốn tổ chức hẳn một bữa tiệc lớn.

Tôi đã đâm lười, mà tôi cần viết biết bao nhiêu thư! Vậy, tôi hy vọng nhận được tin tốt lành từ Pôn, nói cách khác, tôi muốn biết rằng Lơ-roi - Bô-li-ơ vĩ đại không vội nhận được một sự quở mắng như vậy.

Dù sao cũng cần lợi dụng cái nóng và dừng bút.

Tất cả gửi cho cháu muôn vàn lời chào, cả chú mền yêu cháu cũng vậy.

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. I, Paris, 1956*

*In theo bản in trong cuốn sách Nguyên văn là tiếng Anh In bằng tiếng Nga lần đầu*

**Ph.Ă.**

**105**  
**GỬI PÔN LA-PHÁC-GỎ<sup>207</sup>**  
**Ở PA-RI**

[Uê-rting, khoảng 11 tháng Tám 1884]

Tr.1. Bô-li-ơ luôn luôn viết Suép-phlê; trong khi họ của ông kia là *Sép-phlơ*. Tr.3 Hệ thống tư bản chủ nghĩa *đã nảy sinh* - ? - khoảng năm 1780 - 1800? *Sự nảy sinh* của hệ thống đó thuộc thế kỷ XV, nên đại công nghiệp đã nảy sinh chỉ mở đầu sự hưng thịnh cao nhất của nó.

Tr.1 và 4. Mai-nơ không thể nào xứng đáng được nhắc đến bên cạnh Mau-rơ; ông ta không phát hiện gì cả; ông ta chỉ là học trò của những học trò của Mau-rơ; chế độ sở hữu công xã về ruộng đất ở Ấn Độ đã được Kem-pơ-ben và những người khác biết đến và mô tả sớm hơn nhiều so với ông ta, ở Gia-va nó được Ma-nhi<sup>1\*</sup> và những người khác, ở Nga nó được Hắc-xơ-hau-den biết đến và mô tả. Công lao duy nhất của ông ta là: ông ta là người Anh đầu tiên tiếp nhận và phổ biến các phát hiện của Mau-rơ.

Tr. 5 phải được chỉnh lý hoàn toàn. Những ví dụ của anh không có quan hệ với đối tượng của cuộc luận chiến. Một mảnh đất của nông dân đang chuyển hóa thành tư bản sẽ là *ruộng đất - tư bản*; đó là điều rất phức tạp mà Mác chỉ xét trong

1\* Gi. U. B. Ma-nhi. "Gia-va, hoặc Cai trị thuộc địa như thế nào"

*quyển thứ ba*<sup>1\*</sup>. Người chủ nô của anh sản xuất hàng hóa cho thị trường ở Tân Oóc-lê-ăng không phải là nhà tư bản; nhà quý tộc Ru-ma-ni bóc lột những nông dân lao dịch cũng không phải như vậy. Nhà tư bản chỉ là người sở hữu tư liệu lao động, *bóc lột công nhân* tự do!

Tốt hơn hãy nói: cái khung cửi của người tiểu nông trước cách mạng dùng để dệt áo quần cho gia đình, không phải là tư bản; nó chưa phải là tư bản cả khi người nông dân bán cho thương nhân những vải vóc dệt ra trong những buổi tối mùa đông dài; nhưng nếu anh ta sử dụng công nhân làm thuê để dệt hàng hóa cho thương nhân và bỏ túi phần chênh lệch giữa chi phí sản xuất và giá bán của vải thì lúc đó cái khung cửi đã chuyển hóa thành tư bản. Mục tiêu được đặt ra cho sản xuất - sản xuất ra hàng hóa - *không làm cho* công cụ sản xuất mang tính chất tư bản. Sản xuất hàng hóa là một trong những điều kiện tiên quyết cho sự tồn tại của tư bản; nhưng chừng nào con người sản xuất chỉ bán *sản phẩm của bản thân* thì người đó không phải là nhà tư bản; người đó chỉ trở thành nhà tư bản lúc người đó sử dụng công cụ của mình để *bóc lột lao động làm thuê của những người khác*. Điều đó cũng thuộc tr. 6. Vậy làm sao anh không nêu lên sự khác nhau đó?

Thay vì nói về người chủ nô không có thực của mình (anh đừng là *Rê-a-sơ* đến mức như vậy!), anh lẽ ra có thể nói: chúa phong kiến buộc những nông dân lao dịch phải canh tác đồng ruộng của ông ta và bên cạnh đó còn thu của họ những khoản phụ thu bằng trứng, gia cầm, quả cây, gia súc v.v. không phải là nhà tư bản. Ông ta sống bằng lao động thặng dư của những người khác, nhưng không chuyển hóa sản phẩm của lao động

1\* - của bộ "Tư bản"

thặng dư ấy thành giá trị thặng dư; ông ta không bán sản phẩm ấy, ông ta tiêu dùng nó, chi tiêu, xài phí nó. Nhưng nếu chúa phong kiến ấy, như ông ta từng làm trong nhiều trường hợp ở thế kỷ XVIII, thoát khỏi một bộ phận nông dân lao dịch của mình, nếu ông ta liên kết những mảnh đất của họ thành một trại lớn đem cho một chủ nông trại lớn và kinh doanh thuê, người này thật đáng yêu đối với trái tim phái trọng nông, nếu người chủ nông trại lớn ấy sử dụng những nông dân lao dịch trước đây là công nhân nông nghiệp làm thuê để làm việc trong nông trại của mình thì lúc đó nông nghiệp chuyển hóa từ nông nghiệp phong kiến thành nông nghiệp tư bản chủ nghĩa, còn chủ nông trại trở thành nhà tư bản.

Tr. 6. Hình thức lưu thông hàng hóa *trực tiếp* là hình thức *ban đầu* của lưu thông hàng hóa<sup>208</sup>. Dĩ nhiên, nó đã tồn tại trước khi hình thức thứ hai xuất hiện. Nó *không* phải là ban đầu so với *sự trao đổi* giản đơn; nhưng lưu thông hàng hóa lấy sự tồn tại của tiền tệ làm tiền đề; trao đổi chỉ tạo ra những hoạt động trao đổi ngẫu nhiên, chứ không phải tạo ra sự lưu thông hàng hóa.

Tr. 7. Sản xuất tư bản chủ nghĩa không phải là hình thức lưu thông hàng hóa này hay hình thức lưu thông hàng hóa khác, gián tiếp hoặc trực tiếp. Sản xuất và lưu thông là hai việc khác nhau. Mọi nền sản xuất tư bản chủ nghĩa đều lấy lưu thông hàng hóa làm tiền đề và diễn ra trong khuôn khổ lưu thông hàng hóa, nhưng nó không phải là lưu thông, như tiêu hóa thức ăn không phải là sự tuần hoàn máu. Anh có thể gạch xóa toàn bộ câu này, nó không đem lại cái gì cả.

Tr. 11. Tôi không hiểu đoạn nhấn mạnh, đoạn đó không đúng về tất cả mọi mặt. Trung bình nhà tư bản *bán* và *có thể bán* sản phẩm với giá 10 phrăng đắt hơn so với 10 phrăng chi

phí. - Điều làm anh bối rối là "*chi phí sản xuất*". Nhưng chi phí *sản xuất hiểu theo nghĩa kinh tế*<sup>1\*</sup> bao hàm cả lợi nhuận; chúng gồm: 1) số tiền mà nhà tư bản bỏ ra để sản xuất sản phẩm và 2) lợi nhuận; nói cách khác: 1) số tiền bù lại tư bản bất biến đã chi phí; 2) số tiền bù lại tiền công đã trả; 3) toàn bộ hoặc một phần giá trị thặng dư do lao động thặng dư của công nhân làm thuê tạo ra. Có nghĩa là, cần phải lấy câu của Bô-li-ơ, định nghĩa của ông ta về giá trị (tr. 9, đoạn cuối) và đặt hai cách diễn đạt giá trị đối lập nhau. Hoặc giá thành bao hàm lợi nhuận và lúc đó hàng hóa được trả tiền "căn cứ vào lao động xã hội chứa đựng trong hàng hóa"; trong trường hợp như vậy, giá cả (giá trị) bao hàm *giá trị thặng dư* do lao động sống tạo ra (ngoài số tiền lương đã trả) và do tư bản chiếm hữu. Hoặc giá thành không bao hàm lợi nhuận, và lúc đó giá trị không phải do lao động xã hội chứa đựng trong vật phẩm quyết định, mà do tiền công cao hay thấp đã trả về lao động đó quyết định, - sự tầm thường cũ đã bị Ric-các-đô bác bỏ từ lâu.

Tr. 12-13. Máy móc và bông chuyển *toàn bộ* giá trị của mình, *thậm chí giá trị của phế liệu*, sang sản phẩm; và đấy là thực chất lý lẽ của anh. Nếu 115 pao bông chỉ đem lại 100 pao sợi, thì giá trị của 100 pao ấy sẽ gồm cả giá cả của 115 pao bông xơ. Có thể, ông Bô-li-ơ gọi *giá trị thặng dư* là giá trị của 15 pao bông đã biến mất với tư cách là bông, nhưng lại xuất hiện với tư cách là giá trị chằng?

Tr. 13. Nếu nhà tư bản *cho* công nhân *mượn* cái máy v.v. của mình, thì sản phẩm sẽ thuộc về người công nhân, - hoàn toàn không có chuyện như thế.

Tr. 13-14. "Đề ra mỗi lợi được gọi là lợi nhuận": anh hãy so sánh đoạn thứ nhất ở tr. 270, nơi ông Bô-li-ơ chứng minh rằng

1\* Ở đây Ăng-ghen thực tế có ý nói giá cả sản xuất.

không phải nhà tư bản, mà là người tiêu dùng thu được mồi lợi từ tiến bộ kỹ thuật. Ông ta chỉ trích Mác là quên cạnh tranh, còn Mác thì chứng minh trong suốt toàn bộ chương về máy móc và đại công nghiệp rằng máy móc chỉ dùng để hạ thấp giá cả sản phẩm và rằng chính cạnh tranh đã đảm bảo kết quả ấy; nói cách khác, mồi lợi là ở chỗ trong cùng một thời gian sản xuất được nhiều sản phẩm hơn, ở chỗ trong mỗi sản phẩm thể hiện ít lao động hơn và giá trị của mỗi sản phẩm hạ xuống tương ứng. Ông Bô-li-ơ quên nói với chúng ta việc nâng cao năng suất, khi sản phẩm của năng suất đã tăng lên ấy không thuộc người công nhân làm thuê và khi tiền công của công nhân làm thuê không do năng suất của công cụ sản xuất quyết định, có lợi về mặt nào đối với công nhân làm thuê.

Tr. 14-15. Việc Bô-li-ơ thanh minh cho lợi nhuận ở đây chứa đựng cái tinh túy của kinh tế chính trị học tầm thường, việc kinh tế chính trị học ấy thanh minh cho việc nhà tư bản bóc lột công nhân. *Người tạo ra tư bản* đòi hỏi phần thưởng "hợp pháp" cho sự tạo ra ấy (nghĩa là, ông ta đòi hỏi "trả tiền cho sự tiết chế", xem Mác<sup>209</sup>), và sự thưởng công ấy phải do người công nhân bị bóc lột trả dưới dạng lao động không công. Anh vỗ tay hoan nghênh điều đó, nói rằng "lợi nhuận là con đẻ hợp pháp của lao động sống"! "*Tiền trả cho việc quản lý*" được thể hiện và được đo bằng tiền lương trả cho người quản lý làm thuê, - tiền trả mà không một nhà tư bản nào thỏa mãn. Anh hãy liếc nhìn "Tư bản", xuất bản bằng tiếng Đức lần thứ ba, tr. 171, 172 (ở đây tôi không có bản in bằng tiếng Pháp<sup>210</sup>) và ở đây anh sẽ tìm thấy việc bác bỏ ngắn gọn tất cả những câu ấy. Tiền bảo hiểm về "*sự rủi ro*" quả thực được lấy từ giá trị thặng dư, nhưng nó được tính ngoài lợi nhuận; nhà tư bản mỗi năm để dành một số tiền nào đó làm dự trữ với tư cách là cái mà ông ta gọi là

"ducroire" (tiếng I-ta-li-a là del credere, nghĩa là ra khỏi những khó khăn mà những con nợ không đáng tin cậy có thể gây ra). Cuối cùng, *tiền thưởng về thiết bị tốt nhất*, về việc ứng dụng những phát minh chưa được phổ biến, chỉ thuộc những trường hợp đặc biệt và có thể đem lại *siêu* lợi nhuận, nhưng vấn đề ở đây là lợi nhuận bình quân, thông thường, chung đối với tất cả các nhà công nghiệp. Và lại, anh sẽ tìm thấy cách lý giải lợi nhuận loại ấy trong "Tư bản" (xuất bản bằng tiếng Đức lần thứ ba, tr. 314-317<sup>211</sup>).

Chú ý nghiêm túc những câu ấy của Bô-li-ơ, bảo rằng những câu ấy tuyên bố "lợi nhuận là con đẻ hợp pháp của lao động sống" (*không phải lao động của công nhân, mà là lao động của nhà tư bản!*), bằng cách đó anh thừa nhận - đối với Mác và nhân danh Mác - những học thuyết đó của kinh tế chính trị học mà Mác luôn luôn và ở khắp nơi đấu tranh với chúng. Vì vậy cần hoàn toàn sửa đổi những cách diễn đạt của anh thế nào để chúng không có sự giống nhau thậm chí bên ngoài với những điều suy luận như vậy. Nếu không thì chính anh sẽ mắc bẫy.

Lời khẳng định của anh ở trang 16 rằng "khi sản phẩm..., thì lợi nhuận tư bản chủ nghĩa không có hoặc hầu như không có" hoàn toàn mâu thuẫn với thực tế. Trong trường hợp như vậy thì sự bóc lột công nhân là ở chỗ nào? Lúc đó anh kêu ca cái gì? Và các nhà tư bản sống, chèn chèn lu bù và làm giàu bằng cái gì? Quỷ tha ma bắt, anh lấy đâu ra cái tư tưởng ấy mà ngay cả những nhà kinh tế học tầm thường cũng chưa bao giờ nói và không có ngay cả ở Bô-li-ơ? Thế mà anh gọi đó là quy luật phổ biến! Nếu một chiếc máy sản xuất được 100 mét vải nhờ cùng một số lượng lao động cần thiết để làm ra một mét khi dệt thủ công, thì nhà tư bản có thể phân bổ lợi nhuận của mình cho 100 mét, thay vì tập trung lợi nhuận đó vào một mét, điều

đó đúng; do đó mà kết quả là mỗi mét chỉ được 1/100 lợi nhuận, nhưng lợi nhuận về tổng số lao động đã bỏ ra thì có thể vẫn như vậy hoặc thậm chí tăng lên.

Tr. 16. Mác sẽ phản đối "lý tưởng chính trị và xã hội" mà anh gán cho ông ấy. Nếu nói "người của khoa học" của khoa học kinh tế, thì ông ấy không được có lý tưởng kiểu ấy, ông ấy đề xuất những kết quả khoa học, còn khi thêm vào đó ông ấy còn là người của đảng, thì ông ấy đấu tranh để những kết quả đó được vận dụng trong thực tiễn. Con người có lý tưởng kiểu ấy không thể là con người của khoa học, vì người đó xuất phát từ định kiến.

Nói chung, bài viết sẽ có tác dụng nếu anh trừ bỏ những sai lầm chủ yếu mà tôi đã lưu ý anh. Nhưng về bài phát biểu tiếp theo của anh<sup>212</sup> ắt còn nghiêm túc hơn, thì tôi kiên quyết cho rằng anh cần phải đọc lại kỹ quyển "Tư bản" từ đầu đến cuối, đặt quyển sách nhỏ của Bô-li-ơ bên cạnh và đánh dấu tất cả những đoạn có liên quan với kinh tế chính trị học tầm thường. Tôi nói quyển "Tư bản", chứ tuyệt nhiên không phải quyển sách của Đê-vin<sup>1\*</sup>, quyển này không dùng được vì những khiếm khuyết nghiêm trọng trong phần mô tả.

Và còn nữa: anh đừng quên rằng những ngài ấy, Bô-li-ơ và những người khác hiểu biết sách báo kinh tế thông thường tốt hơn anh nhiều và rằng đó là lĩnh vực trong đó anh đấu tranh với họ bằng vũ khí không ngang nhau. Nắm tất cả những điều đó là việc của họ, chứ không phải là việc của anh. Anh đừng quá mạo hiểm trong lĩnh vực này.

Tôi đã nói với anh một cách thẳng thắn và tôi hy vọng anh đã không chạnh lòng. Công việc hết sức nghiêm túc. Nếu anh

1\* G. Đê-vin. "Bộ "Tư bản" của Các Mác"

để xảy ra chuyện tầm thường, thì toàn đảng sẽ bị ảnh hưởng về điều đó.

Ở đây nóng khủng khiếp, nhưng ta vẫn cảm thấy khá tốt. Mọi người gửi đến Lau-ra và anh một ngàn lời chào.

Khốn nỗi dự trữ bia Pin-đen của chúng tôi sắp cạn kiệt mà kiếm nó từ Brai-tơn phải mất hai ngày! Ở đây người ta sống như những người dã man.

Trước sau như một với anh.

**Ph.Ă.**

*Công bố lần đầu trong tạp chí "Economie et politique" số 11, 1955*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Pháp*

## 106

### GỬI GHÊ-OÓC HEN-RÍCH PHÔN-MA-RÔ Ở MUYN-SEN

Anh, Uê-rting, 13 tháng Tám 1884  
48, Marine Parade

Đồng chí thân mến!

Bức thư lịch sử của đồng chí mãi hôm qua mới được gửi từ Luân Đôn tới đây cho tôi, chính đó là nguyên nhân khiến tôi trả lời muộn.

Trả lời câu hỏi đồng chí đặt ra cho tôi<sup>213</sup> không phải dễ, hoặc câu trả lời chỉ có thể là không. Trong thời buổi chúng ta, ở tất cả

mọi trường đại học trên thế giới không một môn khoa học nào bị bóp méo nhiều hơn kinh tế chính trị học. Chẳng những không đâu có một người nào giảng giáo trình kinh tế chính trị học cổ điển cũ theo tinh thần Ri-các-đô và trường phái của ông ta mà thậm chí khó tìm được dù chỉ một người trình bày dưới dạng đã bị bóp méo lý thuyết tầm thường về tự do thương mại, cái gọi là trường phái Man-se-xtơ à la Ba-xti-a. Ở Anh và Mỹ, cũng như ở Pháp và Đức, các nhà kinh tế học tư sản dưới sức ép của phong trào công nhân hầu như không trừ một ai đã tiếp nhận sắc thái xã hội chủ nghĩa giảng đàn - từ thiện<sup>19</sup>, và thống trị ở khắp nơi là chủ nghĩa chiết trung không có tính phê phán, đầy thiện chí: món keo xương ẻo ượt, đặc quánh, kiểu thịt đông có thể làm cho nó có bất cứ hình dáng nào và chính vì vậy có thể là môi trường dinh dưỡng tuyệt vời để nuôi những kẻ hám danh lợi, hoàn toàn giống chất keo xương đích thực dùng để nuôi vi trùng. Người ta cảm thấy lối suy nghĩ có tác dụng làm thư giãn, không ổn định, kiểu Ca-sít-sơ có tác động ít ra là ở Đức và trong một bộ phận nào đó người Đức ở Mỹ, ngay cả trong đảng chúng ta; tác động ấy phổ biến rộng rãi ở biên giới của nó.

Trong những tình huống như vậy, tôi không thấy có sự khác nhau căn bản nào giữa các trường đại học. Điều chủ yếu nhất là nghiên cứu một cách nghiêm túc và độc lập kinh tế chính trị học cổ điển từ phái trọng nông và Xmít đến Ri-các-đô và trường phái của ông, cũng như các nhà không tưởng - Xanh - Xi-mông, Phu-ri-ê và Ô-oen - và cuối cùng các tác phẩm của Mác, đồng thời cần luôn luôn cố gắng đề xuất ý kiến của chính mình. Tôi cho rằng người bạn gái của đồng chí sẽ nghiên cứu các tư liệu gốc và sẽ không để cho mình bị nhầm lẫn bởi việc đọc những bản trình bày vắn tắt và những tư liệu khác từ tay những người thứ hai. Để tìm hiểu bản thân các điều kiện kinh tế, trong quyển "Tư bản" Mác nêu những nguồn tư liệu quan trọng nhất. Sử dụng

tài liệu thống kê chính thức của các nước như thế nào, làm thế nào để xác định trong tài liệu đó cái gì thích hợp và cái gì không thích hợp, - người ta nhận ra điều đó rõ hơn cả là trong quá trình tự nghiên cứu và đối chiếu. Vì rằng trong khi độc lập nghiên cứu, ta càng tiếp tục tiến lên, thì càng có được quan niệm ngày càng rõ ràng về vấn đề cần phải tiếp tục nghiên cứu như thế nào; ở đây giả định rằng người ta bắt đầu từ những sách cổ điển thực sự, chứ không phải từ những quyển sách vô tích sự nhất, những bản trình bày vắn tắt bằng tiếng Đức về kinh tế chính trị học hoặc những bài giảng của các tác giả những bản trình bày ấy.

Về đại thể, đấy là tất cả những điều tôi có thể nói về vấn đề đó, và tôi sẽ vui mừng, nếu cô Tren-béc-gơ có thể rút ra từ lời khuyên này điều gì đó có ích cho mình.

Tôi nóng lòng chờ cuộc bầu cử quốc hội<sup>181</sup>. Xin đừng bút và chân thành kính chào.

*Ph.Ăng-ghen* của đồng chí

*Công bố lần đầu dưới dạng trích đoạn trong cuốn sách: G. Mayer, "Friedrich Engels. Eine Biographie". Bd II, Haag, 1934*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức In bằng tiếng Nga lần đầu*

107

GỬI X. LÊ-Ô-NÔ-VÍCH<sup>214</sup>  
Ở GIỜ-NE-VO

[Bản nháp]

[Uê-rting, giữa tháng Tám 1884]

Đúng. - Điều kiện duy nhất, nhưng hoàn toàn không thể

thiếu được mà tôi buộc phải đặt ra là ông đừng in gì bằng tiếng Ba Lan trước khi toàn bộ tác phẩm ra mắt bằng tiếng Đức. Ở Đức, quyển sách ấy sẽ lập tức bị cấm, và một sự thiếu khiêm tốn cực nhỏ hoặc một sự ám chỉ non có thể gây nên sự nghi ngờ của cảnh sát Đức và ngăn cản việc phát hành bản in tiếng Đức, và có thể, thậm chí dẫn đến chỗ một bộ phận đáng kể số bản đã in sẽ bị tịch thu. Vì thế tôi thiết tha đề nghị ông xác nhận đã nhận được thư này và hứa với tôi rằng ông sẽ thực hiện điều kiện - tiếc thay, là điều kiện cần thiết - này.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Pháp*

## 108 GỬI CÁC CAU-XKY Ở XUY-RÍCH

Nước Anh, Uê-rting, 22 tháng Tám 1884  
48, Marine Parade

(Xin *đừng viết* tới địa chỉ *Brai-ton*, (vì cái đó mà tại bưu điện ở đây có sự lộn xộn ngu ngốc).

Cau-xky thân mến!

Tôi vừa nhận được những bức thư của các anh, có chậm trễ một ít, vì trên thư không đề số nhà, mà bưu tá ở đây có năng lực trí tuệ thô sơ nhất.

"Sự khốn cùng"<sup>81</sup>. Bản thảo nằm ở chỗ tôi, tôi đã biên tập xong lần cuối. Ngoài một số trường hợp những điều tế nhị

của tiếng Pháp truyền đạt không đúng - những điều này chỉ có những người đã sống ở Pháp mới hiểu thích đáng - tôi phải sửa ít thôi. Khi dịch từ "rapports"<sup>1\*</sup> phần lớn tôi đổi "Beziehungen" thành "*Verhältnis*", vì từ thứ nhất quá mơ hồ và bản thân Mác luôn luôn truyền đạt từ Đức "*Verhältnis*" bằng từ "rapports" và ngược lại. Hơn nữa, trong cụm từ như "rapports de proportionalité"<sup>2\*</sup>, "rapports" có nghĩa là cái *về lượng*, có thể truyền đạt chỉ bằng từ "*Verhältnis*", vì "*Beziehungen*" có ý nghĩa về chất là chủ yếu. Tôi còn phải viết một số chú thích. Tôi đợi các anh gửi phần tiếp theo của bản thảo. Những đoạn có quan hệ với Hê-ghen và tác phẩm của Hê-ghen, tôi chỉ có thể xem ở Luân Đôn, vì muốn thế tôi cần có Hê-ghen. Tôi sẽ làm tất cả những gì có thể làm được để kết thúc việc này càng sớm càng tốt. Nhưng đến lúc ấy cũng phải xong cả quyển II bộ "Tư bản", ở đó sẽ còn phải làm việc nhiều kinh khủng mà chính với sự xung đột tương tự *như vậy*, "Tư bản" phải được ưu tiên! Thế nhưng tôi sẽ làm tất cả những gì hợp sức tôi. Nhưng đến bao giờ các anh cần có lời tựa? Tôi chia việc trả lời có liên quan đến Rốt-béc-tút ra - một phần tôi sẽ đặt trong lời tựa cho quyển II bộ "Tư bản"<sup>215</sup>, còn một phần khác tôi sẽ để trong lời tựa<sup>3\*</sup> viết cho "Sự khốn cùng". Không thể làm khác được, vì rằng cả hai cái đó sẽ ra mắt cùng một lúc, mà sự buộc tội được chính Rốt-béc-tút diễn đạt rõ ràng như vậy<sup>136</sup>. Trong "Tư bản", tôi sẽ phải tuân thủ phẩm giá, còn trong lời tựa viết cho "Sự khốn cùng" thì tôi sẽ có thể nói không ngần ngại.

Nếu anh rời Xuy-rích, thì đến đây sẽ thực sự tốt hơn ở bất cứ nơi nào, họa chẳng trừ Pa-ri. Vấn đề vật chất tất nhiên cũng

1\* - quan hệ



2\* - quan hệ tỷ lệ

3\* *Ph.Ăng-ghen*. "Mác và Rốt-béc-tút"

có ý nghĩa, đặc biệt là giờ đây khi anh trong tư cách người chồng chững chạc không còn có thể mạo hiểm theo kiểu độc thân nữa. Và lại, ở Pa-ri sinh hoạt ít ra chắc không đắt đỏ như ở đây, còn đối với công việc nghiên cứu khoa học thì Viện bảo tàng Anh không có gì sánh kịp; thư viện Pa-ri chẳng là gì so với Viện bảo tàng Anh đối với người anh em của chúng ta, trong đó có nguyên nhân là khó sử dụng, thiếu các mục lục v.v.. Chúng ta sẽ hy vọng rằng mọi việc sẽ được thu xếp ổn thỏa.

Nên làm gì với quyển sách mỏng của tôi, các anh hẳn phải thấy rõ hơn tôi. Các anh cho thế nào là hợp lý thì các anh cứ làm thế<sup>216</sup>. Nhưng tôi sẵn sàng đánh cược rằng nó sẽ bị cấm.

Tôi cũng như Ê-đe cho rằng về Bê-ben anh quá chịu ảnh hưởng của ấn tượng đầu tiên. Quả thật, theo bức thư gần đây nhất của anh ấy, người ta cảm thấy rằng anh ấy hơi mệt mỏi và muốn nghỉ ngơi. Cùng lắm thì cũng cần để anh ấy xả hơi, nhưng nếu anh ấy thậm chí rời khỏi quốc hội một thời gian, thì đối với anh ấy đó có phải là một sự nghỉ ngơi hay không? Chỉ có một điều không nghi ngờ gì nữa là ở Đức anh ấy là người không thể thay thế được và cần phải giữ gìn bản thân để trong thời điểm có tính chất quyết định sẵn sàng chiến đấu.

Tôi thấy rằng cả về những người ở Đức, nghĩa là về quần chúng, anh xét đoán quá khắt khe. Việc thay thế bao giờ cũng diễn ra chậm chạp kinh khủng, đa số hao hao như Gây-dơ và Phi-rếch. Việc đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup> mang lại về mặt này hại nhiều hơn lợi, tất nhiên không phải nghi ngờ gì nữa. Nhưng chừng nào những sách báo bị cấm còn

thâm nhập nhiều như thế vào đất nước, cơ sở vẫn được chuẩn bị, và khi nào lại có thể tự do hít thở, thì cả tai họa này cũng sẽ có thể sửa chữa nhanh chóng - có lẽ thậm chí nhanh hơn so với trường hợp tuyệt nhiên không có sự gián đoạn.

Tôi còn cần viết thư cho Ê-đe. Bây giờ là một giờ mà bưu điện chuyển thư đi lúc hai giờ!

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 109

### GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

[Trích đoạn]

[Uê-rting, 22 tháng Tám 1884]

Bản chỉ dẫn về bộ "Tư bản" rất cần có. Nhưng vì sao không làm nó ngay cho toàn bộ tác phẩm, khi tác phẩm sẽ làm xong? Vì rằng năm sau tất cả sẽ làm xong, nếu tôi không ốm nặng, mà điều đó thì nay chưa lường trước được. Nói riêng giữa chúng ta thôi, "*Lịch sử lý luận*" về cơ bản cũng đã viết xong. Trong bản thảo "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị" những năm 1860 - 1862<sup>126</sup>, hình như ở đây tôi đã trình bày với anh, "Các học thuyết về giá trị thặng dư", chiếm gần 500 trang khổ giấy gấp tư, ở đây quả thật rất nhiều điều sẽ phải gạch xóa, vì sau này cái đó đã được chỉnh lý theo cách khác, nhưng vẫn còn

đủ.

Trong "Sun-tơ - Ba-xti-a" của mình, Lát-xan đã trích dẫn Rốt-béc-tút trong văn cảnh khiến - nếu đó là người khác - ông ta sẽ chuốc lấy kẻ thù không đội trời chung - cụ thể là: ông ta trích dẫn Rốt-béc-tút với tư cách là bậc có uy tín (nói cách khác, người phát minh) về rất những điều nhảm nhí. Tất nhiên, có thể "Những bức thư"<sup>136</sup> đã góp phần sùng bái Rốt-béc-tút. Đóng vai trò cơ bản là sự khát khao của những người không cộng sản muốn đem một người cũng không phải là người cộng sản đối lập với Mác với tư cách là đối thủ cạnh tranh và sự rối rắm dốt nát trong đầu óc của những người ấy. Đối với tất cả những người dò dẫm ở vùng giáp ranh giữa đảng chúng ta và chủ nghĩa xã hội nhà nước, phát biểu những bài diễn văn đồng tình, nhưng vẫn muốn tránh những điều khó chịu với cảnh sát, thì đức ông Rốt-béc-tút là của quý thực sự.

Việc chuyển tạp chí "Neue Zeit" tới Hăm-buốc có thể vẫn chỉ là diêm báo trước sự cáo chung của tạp chí đó<sup>193</sup>. Quả thật tôi hoàn toàn không biết việc đó ở Hăm-buốc bây giờ ở trong tay ai.

Thứ ba tuần trước<sup>1\*</sup>, ở chỗ chúng tôi đây, tại Uê-rting, đã xảy ra một cuộc cách mạng. Cửa tiệm của một kẻ cuồng tín nào đó trong Đội quân cứu nguy đã bị tấn công và bị đập tan. Chủ tiệm bắn súng lục và làm bị thương ba người. Ngày hôm sau cửa sổ trong nhà tù của cảnh sát bị đập vỡ, buổi tối có 40 long kỵ binh, 50 cảnh sát (ở một địa điểm gần 10 nghìn dân) tới; đường phố được dẹp không có dân chúng, hơn nữa, những người tư sản hiền hòa dừng lại trên các phố với ý thức rằng mình được an toàn, đã nhiều lần bị đánh đập không thương xót. Giờ đây tất cả đều yên tĩnh. Những hành động ngu xuẩn nào lại không có trên đời! *Cả hai đảng đều được giai cấp tư sản* - cả những

1\* - ngày 19 tháng Tám

người ủng hộ lẫn những người chống Đội quân cứu nguy - *bí mật trả tiền*.

**Ph.Ă.** của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q.I, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 110 GỬI CÁC CAU-XKY Ở XUY-RÍCH

[Uê-rting, 30 tháng Tám 1884]

Tôi đã nhận được thư rồi. Cuốn sách mỏng của G. Át-le<sup>1\*</sup> tôi đã đặt mua và có lẽ sau khi trở về tôi sẽ thấy nó ở Luân Đôn. Xin cảm ơn về điều chỉ dẫn. Cần phải tách khỏi con người đó. Tôi đang làm "Sự khốn cùng"<sup>81</sup> và hy vọng làm xong nó ngay ở đây. Ở phần triết học, cần phải dịch một số chỗ ra tiếng lóng đích thực của Hê-ghen.

Chẳng đi đâu mà vội với "Những bức thư về thời cổ đại" của Bắc-hô-phen. Ngay cả trong "Chế độ mẫu hệ", Mê-lê-a-gơ đã đóng một vai trò nào đó, đối với tôi, điểm đó chỉ quan trọng ở đây<sup>2\*</sup> từ góc độ mà tôi đã chỉ ra.

1\* *G. Át-le*. "Rốt-béc-tút - nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học"

2\* *Ph.Ăng-ghe-n*. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước"

Ở đây bốn nhạc công có đệm nhạc giả đang tiến hành tuyên truyền ủng hộ Bi-xmác, giải thích cho người Anh bằng thổ ngữ Pháp vùng Ranh hoàn toàn không thể hiểu ngay cả đối với tôi, rằng họ

"Đã thê - trong thâm tâm đang yêu,

Chỉ sống cho người thôi

Và v.v. và v.v."

và rằng

"Xtơ-ra-xbua - thành phố tuyệt đẹp".

Gửi lời chào Ê-đe.

**Ph.Ă** của anh

*Giờ đây thư từ các anh hãy chỉ gửi tới Luân Đôn thôi nhé.  
Thứ ba chúng tôi trở về<sup>205</sup>.*

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn  
khố của Mác và Ăng-ghe-n", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

111

GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH  
Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 13-15 tháng Chính 1884

Ê-đe thân mến!

Thế là tôi về đây đã gần hai tuần<sup>205</sup>. Ai-den-gác-ten có nhiệm vụ khi tôi vắng mặt phải chép lại sạch sẽ phần đã làm xong của bản thảo phần II<sup>1\*</sup>, một thời gian không làm gì cả vì thời tiết nóng, sau đó đã chép lại tuy rất đẹp, nhưng chép chậm và làm ít đến mức tôi không dám gửi cho Mai-xơ phần đã làm xong, vì tôi sẽ không thể gửi khá nhanh phần tiếp theo cho ông ấy. Thành thử tạm thời không có kết quả gì với việc công bố nhanh bản thảo; tôi không biết giờ đây Mai-xơ sẽ làm gì. Còn tôi thì một phần mừng về chuyện đó, vì giờ đây tôi tin rằng sẽ chẳng cần phải làm gì vội cả.

Điều anh nói về việc dịch cuốn sách mỏng của tôi<sup>2\*</sup> là rất tốt và rất đúng. Nhưng La-phác-gơ dịch *như thế nào?* Anh ấy không nhờ đến vợ anh ấy, cũng không dùng từ điển; anh ấy tự mình làm tất cả, ra lệnh: từ này trong tiếng Đức có nghĩa trong tiếng Pháp thế này, rồi gửi bản thảo đến cho tôi trong niềm hân hoan về tác phẩm tài tình của mình. Làm thế thì tự tôi cũng có thể làm được. Tất nhiên, anh ấy muốn lập tức bắt tay vào việc, nhưng chúng ta còn xem xem. Về dịch tiếng Anh thì hiện thời Ê-vơ-ling có đủ việc làm, và anh ấy cũng muốn dịch "Sự phát triển" của tôi. Nhưng lấy đâu những người xuất bản chịu trả tiền? Còn trong tình thế của anh ấy, anh ấy không thể làm không công như đã làm trước đây được nữa. Và lại, việc ấy không vội lắm. Trước hết chúng ta phải có "Tư bản"<sup>3\*</sup> bằng tiếng Anh, mà việc đó còn đòi hỏi nhiều nhiệt tình và công phu.

Cuộc luận chiến với Ba-rơ và Pha-bi-an, cũng như với ông bạn Gum-ben về vấn đề thuế giao dịch chứng khoán<sup>217</sup> (tôi luôn

1\* - quyển thứ hai bộ "Tư bản"

2\* Có lẽ đây là nói tác phẩm của Ph.Ăng-ghe-n "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước"

3\* - tập I

luôn tìm hiểu Gum-ben xem ông ta có bảo vệ những kẻ phi-li-xtanh ở Hai-brôn mà ông ta ngồi êm thắm với họ ở các quán rượu hay không hoặc điều khác gì đó) làm tôi rất buồn cười. Qua Ba-rơ và Pha-bi-an, các anh có hai kiểu mẫu tuyệt vời về đại biểu của "khoa học" Đức, còn tôi thì luôn luôn thấy vui khi nó bị mắng đích đáng. Người ta đánh Ba-rơ, mà có ý nhằm vào Gây-dơ. Điều làm tôi đặc biệt vui là cung cách đánh đòn của anh, việc anh biết nêu bật những điểm căn bản và đánh trúng.

Đến đây tôi sẽ phải giải lao - tôi vẫn chưa thể ngồi lâu bên bàn viết. Ở biển tôi tắm nước lạnh, việc này có hại hơn là có lợi. Vậy, hẹn đến mai.

Ngày 14 tháng Chính

Bản thảo "Sự khốn cùng" của các anh<sup>81</sup> cùng với chú thích tôi đã gửi cho anh vào tuần trước, ngày 4 tháng Chính, bằng bưu kiện bảo đảm, anh chắc đã nhận nó rồi. So sánh những chỗ sửa chữa của tôi với bản gốc, các anh sẽ thấy rõ rằng một số cách nói các anh hiểu không đúng (trong một số trường hợp tôi có nêu những nhận xét giải thích); nhưng điều đó là không tránh khỏi nếu không có dịp sống lâu ngày trong nước.

Đối với họa sĩ (tôi quên tên ông ấy và không thể tìm được bức thư của ông ấy) định in màu chân dung của Mác, rốt cuộc tôi sẽ có thể nhận được bản truyền thần theo bức ảnh phóng to mà tôi có. Tôi sẽ gửi nó cho anh vào ngày mai hoặc ngày kia.

Vì chúng ta chờ đợi những kết quả lớn của cuộc bầu cử hiện nay<sup>181</sup>, nên tất cả chúng ta đều phải cố gắng giúp đỡ sự nghiệp; vì vậy tôi gửi anh tờ séc 25 p.xt. góp vào quỹ tranh cử.

Doóc-gơ đã gửi đến cho tôi quyển sách của Grôn-lun-đơ "Nhà nước hợp tác", trình bày khá hời hợt nhưng dễ hiểu đối với người phi-li-xtanh về lý luận theo Mác; mục đích chủ yếu của ông ta có lẽ là mạo nhận kết cấu tương lai của mình - đọc nó tôi thấy buồn tẻ không chịu được - là "chủ nghĩa xã hội Đức" chân chính. Tác giả không trích dẫn Mác, mà chỉ nói: "*Những người Do Thái cao thượng như Mác và Lát-xan*"! Hỡi ôi!

Dưới sự lãnh đạo của Hai-nơ-man, tạp chí "To-Day" ngày càng sút kém. Để làm cho nó được lý thú, người ta làm tất cả những gì có thể làm được: ban biên tập báo cho tôi biết rằng trong số tháng Mười sẽ xuất hiện bài phê phán "Tư bản"!!<sup>1\*</sup> và đề nghị tôi trả lời bài đó, tôi đã cảm ơn và đã khước từ. Vậy, cơ quan ngôn luận xã hội chủ nghĩa đã trở thành cơ quan để mọi đám người suy luận về chủ nghĩa xã hội: ai tán thành, ai phản đối.

Tôi gửi anh số báo "Kölnische", qua đó anh sẽ thấy ngay cả Hiệp hội quốc tế mang sứ mạng khai hóa nhân đạo của Xten-li và Lê-ô-pôn người Bỉ<sup>218</sup> hoành hành ở châu Phi như thế nào. Vậy người Bồ Đào Nha và người Pháp sẽ làm bậy gì ở đấy, chưa nói gì đến những kẻ áp bức và những đao phủ Phổ của chúng ta khi chúng bắt tay vào việc này! Và lại, Bi-xmác đã sử dụng vụ áp phe thuộc địa<sup>219</sup> làm một mảnh khoé tranh cử tuyệt vời. Người phi-li-xtanh đi tới chỗ mắc câu này một cách mù quáng và cả khối. Bi-xmác chắc lại sẽ giành được đa số kép theo sự lựa chọn tử tế của ông ta: hoặc phái bảo thủ<sup>168</sup> với phái dân tộc - tự do chủ nghĩa<sup>176</sup>, hoặc, nếu phái dân tộc - tự do chủ nghĩa lại tính chuyện cầu nhau, thì phái bảo thủ với phái giữa<sup>167</sup>. Đối với chúng ta điều đó không quan trọng.

Nếu tôi có thì giờ, tôi sẽ gửi kèm thêm mấy dòng cho Các Cau-xky.

*Ph.Ă.* của anh

1\* *Ph. H. Uy-xtít.* ""Tư bản". Bài phê phán"

Tôi không còn thì giờ. Các Cau-xky sẽ phải đợi một thời gian nữa.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghe-n", q.I, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

112

## GỬI CÁC CAU-XKY<sup>220</sup> Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 20 tháng Chính 1884

Cau-xky thân mến!

Tôi trả lại anh bản thảo bằng bưu kiện bảo đảm. Bài của anh về Rốt-béc-tút<sup>1\*</sup> rất tốt về tất cả những mặt liên quan đến vấn đề kinh tế, nhưng tôi lại phản bác những lời khẳng định quyết đoán trong những lĩnh vực mà bản thân anh cảm thấy không vững tin và vì thế anh mở ra cho Sram thấy những mặt yếu của anh, điều này Sram đã khôn khéo lợi dụng.

Điều đó đặc biệt liên quan đến "sự trừu tượng hóa" mà dù sao anh nói chung đã làm mất uy tín một cách quá đáng. Trong trường hợp này, sự khác nhau là như sau:

Mác quy nội dung phổ biến chứa đựng trong các sự vật và quan hệ vào nội dung khái quát nhất của nó trong tư duy. Do

1\* *C.Cau-xky.* ""Tư bản" của Rốt-béc-tút"

đó, sự trừu tượng hóa của ông chỉ phản ánh dưới hình thức tư tưởng cái nội dung đã bao hàm trong các sự vật.

Trái lại, Rốt-béc-tút tạo cho mình một biểu hiện nào đó ít nhiều không hoàn thiện trong tư duy và đo các sự vật bằng khái niệm ấy, theo đó chúng phải ngang bằng nhau. Ông ta đi tìm nội dung đích thực, *vĩnh cửu* của các sự vật và các quan hệ xã hội, song nội dung của chúng về thực chất có tính chất nhất thời. Tư bản *đích thực* của ông ta là như vậy. Đó không phải là tư bản *hiện đại*, chỉ là sự hiện thực hóa không hoàn thiện của khái niệm. Thay vì rút khái niệm tư bản từ tư bản hiện đại, chỉ duy nhất tồn tại trong thực tế, Rốt-béc-tút - do muốn từ tư bản hiện đại đi tới tư bản đích thực - dùng đến sự giúp đỡ của con người cô lập và hỏi: vậy trong hoạt động sản xuất của con người như thế, cái gì có thể hiện diện với tư cách tư bản? Dĩ nhiên, tư liệu sản xuất giản đơn. Qua đó tư bản đích thực được hòa trộn không vòng vo với tư liệu sản xuất, tùy theo tình huống, tư liệu sản xuất này có thể là tư bản, mà cũng có thể không phải là tư bản. Như vậy, tất cả mọi thuộc tính *xấu*, nghĩa là tất cả mọi thuộc tính *thực tế* của nó đều bị gạt ra khỏi tư bản. Giờ đây Rốt-béc-tút có thể đòi tư bản thực tế phải ngang bằng theo khái niệm đó, nghĩa là phải hoạt động chỉ với tư cách là tư liệu sản xuất xã hội giản đơn, phải trút bỏ khỏi mình tất cả những gì làm cho nó trở thành tư bản, và vẫn là tư bản, hơn nữa - chính nhờ thế mà trở thành tư bản đích thực.

Anh làm điều tương tự như vậy với *giá trị*. Giá trị hiện nay là giá trị của sản xuất hàng hóa, nhưng cùng với sự xóa bỏ sản

xuất hàng hóa, giá trị cũng "thay đổi", nghĩa là *bản thân giá trị tự nó* vẫn còn, chỉ có hình thức là thay đổi. Thực ra, giá trị kinh tế là một phạm trù vốn có của sản xuất hàng hóa và sẽ biến mất cùng với sản xuất hàng hóa (xem "Đuy-rinh", tr. 252 - 262<sup>221</sup>), hết như nó từng không tồn tại trước sản xuất hàng hóa.

Quan hệ của lao động đối với sản phẩm không biểu hiện dưới hình thức giá trị cả trước sản xuất hàng hóa lẫn sau sản xuất hàng hóa.

May thay, trong các vấn đề triết học Sram cũng không vũng vàng và bộc lộ những chỗ yếu của ông ta mà anh đã nhận rõ và trình bày rõ.

Tiếp nữa:

1) Sram biết những lợi ích vật chất không bắt nguồn - trực tiếp hoặc gián tiếp - từ phương thức sản xuất. Về vấn đề này anh hãy so sánh với "Góp phần phê phán" của Mác, lời tựa<sup>222</sup>, nơi mà vấn đề được trình bày ngắn gọn và rõ ràng trong hai mươi dòng.

2) Sự phê phán như của Rốt-béc-tút đối với xã hội hiện đại được các nhà không tưởng Anh và Pháp, cũng như trường phái kinh tế xã hội chủ nghĩa sau Ri-các-đô - dựa trên lý luận giá trị của Ri-các-đô, - đưa ra rất lâu trước ông ta, và không tồi hơn, mà tốt hơn; trong "Sự khốn cùng", tr. 49-50, Mác trích dẫn một số người trong số những tác giả ấy<sup>223</sup>.

3) Rô-bin-xơn ở Mác và là "Rô-bin-xơn" *thực*, ban đầu của Đa-ni-en Đê-phô, cả những tình huống thứ yếu cũng được lấy từ đó - những mảnh vỡ v.v. đã được cứu thoát khỏi nạn đắm tàu. Về sau anh ta cũng có ngày thứ Sáu của mình, ông này là một thương nhân bị đắm tàu và, nếu tôi không nhầm, cũng đã từng làm nghề buôn bán nô lệ. Tóm lại, đó là "người tư sản" thực thụ.

4) Nói về *trường phái lịch sử* mác-xít dù sao cũng quá sớm.

Nếu tôi thì tôi sẽ rút ngắn phần ấy trong bài trả lời của anh và trước hết viện dẫn *bản thân Mác*: đoạn nêu trên trong "Góp phần phê phán", sau đó bản thân quyển "Tư bản", đặc biệt là tích lũy nguyên thủy<sup>224</sup>, nơi mà Sram cũng có thể tìm thấy những tư liệu liên quan với con gà mái và quả trứng.

Nói chung, điều tuyệt vời là giờ đây tất cả các phần tử tư sản đều tập hợp xung quanh Rốt-béc-tút. Chúng ta không thể mong muốn điều gì tốt hơn.

Bản thảo "Sự khốn cùng" của các anh<sup>81</sup> chắc các anh đã nhận được rồi. Cũng như Ê-đe chắc đã nhận được thư của tôi gửi chủ nhật trước với tiền đóng góp vào quỹ tranh cử.

Tút-xi đề nghị sau này gửi cho cô ấy báo "Sozialdemokrat" v.v. theo địa chỉ:

Bà Ê-vơ-ling, 55, Great Russell Street, W. C. London.

*Ph.Ă.* của anh

Tôi xin trả lại bức thư của Bê-ben.

Vậy, vào tháng Giêng hoặc tháng Hai chúng tôi đợi anh ở đây. Tạp chí "To-Day" đã trở thành một diễn đàn thực sự, nghĩa là trở thành một tạp chí mà trên các trang của nó ai ai cũng có thể viết tán thành và chống chủ nghĩa xã hội. Trong số tới sẽ xuất hiện bài phê phán "Tư bản"!\*. Người ta đề nghị tôi trả lời bài viết ấy, họ không nêu tên tác giả, nhưng tôi đã từ chối vinh dự như vậy. Tiến sĩ Đrai-xơ-đây-lơ cũng đã viết ở đây cái gì đó\*, ông ấy viện dẫn anh; đã nhận được trả lời của Ba-râu, ông này hỏi thăm anh. Tôi đã làm tất cả những gì cần thiết, nhưng hơi thận trọng, vì tôi không biết Đrai-xơ-đây-lơ có quyển sách của anh<sup>3\*</sup> hay không.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn  
khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

1\* *Ph. H. Uy-xtít*. ""Tư bản". Bài phê phán".

2\* *S. R.Đrai-xơ-dây-lơ*. "Các biện pháp của nhà nước để chống nghèo".

3\* *C.Cau-xky*. "Ảnh hưởng của sự tăng dân số đối với sự tiến bộ của xã hội"

### 113

## GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ Ở HỐT-TINH-HEN - XUY-RÍCH

[Luân Đôn, 1 tháng Mười 1884]

Ông Sluy-te-rơ thân mến!

Bản in thứ<sup>1\*</sup> tôi đã nhận được và đã gửi trả lại, xin cảm ơn. Giở đây tôi chỉ đợi - tám - chín tờ in sạch. Nếu trong những tờ ấy không có những lỗi lớn, thì không cần bảg đính chính.

Quyển "Nhận thức..." của Rốt-béc-tút được nhà xuất bản Phô-cơ ở Lai-pxích thông báo mỗi quyển 4 mác 20 pphen-ních. Tôi sẽ vui lòng mua một bản với giá ấy hoặc rẻ hơn.

Mác có bài "Diễn văn về tự do buôn bán" *bằng tiếng Pháp*, nhưng theo như tôi biết, không có bài diễn văn về thuế quan bảo hộ. Để dịch và xuất bản thành ấn phẩm riêng thì bài diễn văn ấy chưa chắc thích hợp, nhưng nếu Ê-đe muốn công bố nó dưới dạng phụ lục cho bản in "Sự khốn cùng" bằng tiếng Đức<sup>81</sup>, thì như thế sẽ không tồi, lúc đó tôi sẽ có thể gửi bản của tôi tới.

Kính chào ông.

**Ph.Ă.**

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước"

114

**GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ  
Ở HỐT-TINH-HEN - XUY-RÍCH**

[Luân Đôn], 3 tháng Mười 1884

Ông Sluy-te-rơ kính mến!

Tôi đã nhận được tất cả mọi thứ<sup>1\*</sup>, xin cảm ơn.

Tôi chỉ xin nêu những lỗi in sai sau đây:

Tr. 134, dòng 8 trên xuống: cần in Gesellschaft thay cho Lesellschaft.

Tr. 134, dòng 9 trên xuống: cần In Lebensbedingungen thay cho Gebensbedin gungen

Tr. 144 dòng 2 trên xuống: cần in platte thay cho glatte.

Bưu thiếp của tôi chắc ông đã nhận được<sup>2\*</sup>.

Tôi rất vội.

Trước sau như một với ông.

***Ph.Ă.***

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

---

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước"

2\* Xem thư trước.



## 115

GỬI Ô-GUY-XTƠ BÊ-BEN<sup>225</sup>  
Ở PLAU-EN - ĐRE-XĐEN

Luân Đôn, 11 tháng Mười 1884

Bê-ben thân mến!

Tôi phải hết sức xin lỗi anh về việc mãi hôm nay tôi mới trả lời những thư anh đề ngày 8 tháng Sáu và ngày 3 tháng Mười.

Nhưng từ đầu tháng Sáu tôi phải vất vả lắm, làm trái lệnh cấm của thầy thuốc, mới có thể ngồi bên bàn và viết lách. Thế là đã gần một năm rưỡi việc đi lại của tôi bị một căn bệnh lạ lùng nào đó mà các thầy thuốc không hoàn toàn hiểu, trói buộc; tôi hoàn toàn không thể sống lối sống trước đây gắn với sự cơ động lớn lao, đặc biệt là việc viết lách rất mệt mỏi đối với tôi. Mãi trong một tuần rưỡi gần đây, nhờ những thiết bị cơ khí, tôi mới bắt đầu đi lại thoải mái hơn một ít; nếu có thể lấp được chúng một cách thích đáng thì tôi hy vọng chẳng bao lâu nữa tôi sẽ trở nên gần như trước đây. Tuy toàn bộ chuyện ấy đã đem lại cho tôi nhiều bất tiện, nhưng nó không có ý nghĩa to lớn, và cần phải cho rằng nó sẽ dần dần qua đi.

Song, tuy tôi không có khả năng viết, nhưng tôi có thể đọc cho người khác chép; tôi đã đọc theo bản thảo cho người khác chép toàn bộ quyển thứ hai bộ "Tư bản" - giờ đây quyển này hầu như sẵn sàng đưa đi in; ngoài ra, tôi đã hiệu đính những bản dịch tiếng Anh<sup>1\*</sup>, đã làm song 3/8 và bên cạnh đó tôi đã xem

1\* - của tập I bộ "Tư bản"

qua một loạt tác phẩm khác, thành thử trong thời gian ấy tôi đã làm một công việc khá lớn.

Đồng thời với thư này anh sẽ nhận được một bản tác phẩm vừa mới xuất bản của tôi<sup>1\*</sup>; tôi hy vọng rằng ngay hôm nay tôi sẽ kịp gửi nó đi.

Suốt ngày tôi chỉ nghĩ đến công tác cổ động tranh cử. Cuộc tổng duyệt lực lượng của chúng ta cứ ba năm lặp lại một lần, là một sự kiện có ý nghĩa toàn châu Âu mà trước nó những chuyến đi do sự sợ hãi gây ra của tất cả các hoàng đế<sup>226</sup> chẳng là gì cả. Tôi còn nhớ rõ vào năm 1875 thắng lợi của chúng ta trong cuộc bầu cử đã làm châu Âu sững sốt như thế nào, đã tiêu diệt chủ nghĩa vô chính phủ của Ba-cu-nin ở I-ta-li-a, Pháp, Thụy Sĩ và Tây Ban Nha như thế nào<sup>227</sup>. Chính giờ đây lại cần một hiệu quả y như vậy. Những phần tử vô chính phủ biếm họa như Mô-xtơ đã vượt Ri-nan-đô Ri-nan-đi-ni và đã rơi xuống thấp hơn Sin-đéc-gan-nét, sẽ nhận được ít ra là ở châu Âu một đòn dùi cui y như vậy, và điều đó sẽ tiết kiệm cho chúng ta không ít lao động và công sức. Ở Mỹ, nơi mà tất cả các phái đặc biệt sống lâu, lúc đó chúng sẽ có thể chết dần, - Các Hai-nơ-txen mà người ta chôn ông ta ở châu Âu từ lâu, đã tồn tại ở đấy trong vòng một phần tư thế kỷ. Điều đó sẽ khích lệ mạnh mẽ người Pháp ở tỉnh lẻ, họ có những thành công lớn, còn quần chúng ở Pa-ri thì sẽ nhận được một đà thúc đẩy mới và sẽ thôi theo đuôi phái cực tả. Ở đây, tại nước Anh, nơi mà đạo luật về cải cách tăng cường trận địa của công nhân<sup>228</sup>, đà thúc đẩy đó sẽ vừa vận đúng lúc nhân cuộc bầu cử sắp tới vào năm 1885; đối với

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước"

Liên đoàn dân chủ - xã hội<sup>229</sup> - gồm thứ nhất, các nhà văn, thứ hai, tàn dư của những phái cũ, và thứ ba, đám người đa cảm - sẽ có khả năng *thực sự* trở thành đảng. Ở Mỹ, rất quan trọng là sự kiện tốt cuộc sẽ làm cho những công nhân nói tiếng Anh thấy rõ lực lượng hùng mạnh như thế nào ở trong tay họ nếu họ muốn sử dụng nó. Còn ở I-ta-li-a và Tây Ban Nha thì điều đó sẽ giáng một đòn mới vào lời nói suông giáo điều vô chính phủ vẫn còn phát triển mạnh ở đấy. Tóm lại, thắng lợi của các anh phát huy tác dụng ở khắp nơi - từ Xi-bê-ri đến Ca-li-phoóc-ni-a và từ Xi-xin đến Thụy Điển.

Nhưng "đảng đoàn" mới sẽ như thế nào? Trong số những ứng cử viên mới có cơ may, nhiều người tôi hoàn toàn không biết, còn đa số người "có học thức" thì tôi biết từ khía cạnh rất bất lợi. Trong khi đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup> còn hiệu lực, những người xã hội chủ nghĩa tư sản và có sắc thái tư sản dễ dàng làm vừa lòng cử tri và thỏa mãn sự ham mê của mình bằng việc tự mình nổi lên hàng đầu. Người ta đề cử và bầu những người như vậy ở những khu bầu cử tương đối lạc hậu, đó cũng là chuyện bình thường. Nhưng họ thâm nhập cả vào những khu cũ xứng đáng có những đại biểu ưu tú và được những người lẽ ra cần phải hiểu điều đó tốt hơn, ủng hộ. Đảng đoàn sẽ thế nào, tôi không rõ, và càng ít rõ là nó sẽ làm gì. Sự phân chia thành phe vô sản và phe tư sản trở nên ngày càng rõ nét, và nếu phe tư sản dám dùng lá phiếu của mình đánh thế nào đó phe vô sản, thì điều đó có thể gây ra sự phân liệt. Tôi cho rằng cần chú ý khả năng ấy. Nếu sự phân liệt sẽ do *họ* gây ra, - nhưng muốn thế họ cần uống thêm một ít để lấy dũng khí, - thì điều đó không tồi. Tôi tiếp tục giữ ý kiến rằng chừng nào đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa

còn hiệu lực, thì chúng ta không được gây phân liệt. Còn nếu sự phân liệt vẫn sẽ xảy ra, thì biết làm sao được, lúc đó - tiến lên, và lúc đó tôi cùng anh sẽ lao vào trận đấu.

Tôi rất vui mừng thấy vụ áp phe thuộc địa<sup>219</sup> không thành công. Đó là con chủ bài mạnh nhất của Bi-xmác nhằm rất tốt vào tâm lý người phi-li-xtanh, hứa hẹn những hy vọng hư ảo và đẩy dẩy những chi phí nặng nề không thể tưởng tượng được, hoàn vốn rất chậm. Bi-xmác với các thuộc địa của ông ta nhắc tôi nhớ đến công tước cuối cùng điên cuồng xứ Béc-nơ-buốc<sup>1\*</sup> (thằng ngốc chính cống) mà vào đầu những năm 40 đã tuyên bố: "Tôi cũng muốn có đường sắt, tuy đường sắt làm tôi tốn *một nghìn ta-le*". 1000 ta-le là gì so với giá trị của đường sắt? Vậy quan niệm của Bi-xmác và những bạn bè phi-li-xtanh của ông ta về ngân sách thuộc địa là thế nào. Tôi nghĩ, trong trường hợp này Bi-xmác đủ ngu ngốc để cho rằng các chi phí sẽ được Luy-đe-rít-xơ và Vuê-rơ-man trang trải.

Nhân tiện nói về Bi-xmác. Một trong những người bạn của tôi đã gặp tại cuộc hội nghị các kỹ sư một đồng bạn của Bi-xmác thuộc nhà máy giấy Vác-xin (Bê-ren-đơ), và ông này đã kể cho ông bạn đó nhiều chuyện về những trò tếu lố mãng của Bi-xmác. Nhà địa chủ quý tộc Phổ đích thực ấy tuân theo phép lịch sự ở phòng khách là ngoại lệ và vất vả, còn ở tất cả những nơi khác thì để cho sự thô bạo của mình hoàn toàn tự do bộc lộ. Các anh tất nhiên đã biết điều đó. Khi trả lời câu hỏi được đặt ra, một viên thanh tra công xưởng đã nói rằng ông ta nhận được 1000 ta-le lương bổng. Bi-xmác phản bác: "đấy, có nghĩa là ông ta sống bằng tiền hối lộ". Nhưng điều đáng chú ý là: Bi-xmác đã nói với ông

1\* - A-léch-xan-đơ - Các-lơ

Bê-ren-đơ ấy rằng diễn giả duy nhất ở quốc hội đáng được tên gọi đó và luôn luôn được mọi người nghe là Ô-guy-xtơ Bê-ben.

Anh càng thường xuyên viết cho tôi tình hình ở Đức, đặc biệt là về sự phát triển của công nghiệp càng tốt. Tôi không phải bao giờ cũng trả lời tử mỉ cho anh, vì tôi chỉ tiếp nhận những thông báo của anh để biết, nhất là tôi coi chúng là những thông báo duy nhất đáng tin cậy. Nói chung, công nghiệp Đức giống như trước: nó sản xuất những hàng hóa mà người Anh cảm thấy quá không đáng kể, còn người Pháp thì cảm thấy quá bình thường, nhưng sản xuất chúng, rất cuộc, với quy mô lớn. Nguồn sống của nó vẫn là: 1) đánh cắp các mẫu hàng ở nước ngoài và 2) tặng cho người mua giá trị thặng dư theo đúng nghĩa - chỉ nhờ thế mà nó có khả năng cạnh tranh - và bóp nặn giá trị thặng dư vượt quá mọi giới hạn bằng cách gây sức ép tàn khốc đối với tiền lương - nó sống chính là chỉ nhờ thế. Nhưng do vậy mà cuộc đấu tranh giữa công nhân và các nhà tư bản, tuy ở một số nơi ở trong trạng thái trì trệ (ở những nơi tiền lương không bình thường đã trở nên quen thuộc), ở nhiều nơi nó trở nên gay gắt, vì sức ép đối với tiền lương luôn luôn tăng mạnh. Dù sao, từ năm 1848 ở Đức xảy ra cuộc cách mạng công nghiệp, cuộc cách mạng này còn bắt các ngài tư sản phải suy nghĩ.

Còn bây giờ - xin chào.

*Ph.Ă.* già của anh

(VI), 1932

**116**  
**GỬI CÁC CAU-XKY**  
**Ở XUY-RÍCH**

[Luân Đôn, 13 tháng Mười 1884]

Tôi viết vội. Tôi đã trả các tờ cho Đi-txơ, sau khi đã khôi phục các chữ cái h, tz và gạch xóa những từ nước ngoài<sup>230</sup>. Tôi đã viết cho Đi-txơ: các anh<sup>1\*</sup>, nghe nói, đã tuyên bố phản đối, tôi tán thành ông ấy, và việc khôi phục nói trên tôi tiến hành theo sự thỏa thuận với các anh. Tôi không cho phép áp đặt chính tả cho tôi hết như áp đặt vợ cho tôi, và vì thế nếu những sửa chữa tôi yêu cầu không được thực hiện thì: 1) tôi yêu cầu gạch xóa tất cả mọi chú thích của tôi và 2) tôi sẽ không cung cấp lời tựa<sup>2\*</sup>; tôi không thể nào cho phép trong các tác phẩm của tôi có hai cách viết chính tả.

Chẳng lẽ các anh không muốn ở bìa trong nêu tên các anh với tư cách là người dịch hay sao? Dù sao tờ bìa trong phải soạn thế nào để tôi chỉ là tác giả của các chú thích và lời tựa thôi, tất nhiên nếu các anh không khẳng khăng yêu cầu đặc biệt nêu ban biên tập chính văn, về phía tôi, tôi coi điều này là hoàn toàn không cần thiết.

1\* - C. Cau-xky và Ê. Béc-stanh

*2\* Ph.Ăng-ghen. "Mác và Rốt-béc-tút"*

Vì những điều ngu ngốc ấy tôi lại mất trọn một ngày và đó là vào lúc cuộc vận động tranh cử sôi nổi nhất.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**117**  
**GỬI I-Ô-HAN PHI-LÍP BẾCH-CƠ**  
**Ở GIƠ-NE-VO**

Luân Đôn, 15 tháng Mười 1884

Ông bạn già!

Hôm qua tôi đã gửi đi cho anh quyển sách nhỏ của tôi về nguồn gốc của gia đình v.v., còn hôm nay thì tôi đã gửi thư chuyển tiền 5 pao. Tôi hy vọng anh sẽ nhận được cả hai thứ cùng một lúc.

Thông báo của anh nói rằng vào mùa hè Bê-ben đã đến thăm anh làm tôi vui mừng. Ý kiến của anh về anh ấy hoàn toàn trùng khớp với ý kiến của tôi. Đó là cái đầu sáng sủa nhất trong toàn bộ đảng Đức, hơn nữa, anh ấy tuyệt đối đáng tin cậy và sẽ không để người ta làm anh ấy rối trí. Anh ấy có một phẩm chất hiếm có: tài hùng biện kiệt xuất của anh ấy mà tất cả mọi kẻ phi-li-xtanh đều thừa nhận, và hơn nữa thừa nhận theo sự thôi thúc của bản thân, còn Bi-xmác thì thậm chí đã nói với người bạn cùng nhà máy giấy của mình là Bê-ren-đơ rằng Bê-ben là người hùng

biện duy nhất trong toàn bộ quốc hội, - tài năng này không hề làm cho ông ta trở nên hèn hạ. Từ thời Đê-mô-xten, điều đó chưa từng có. Tất cả mọi diễn giả đều nông cạn.

Anh đừng lo cho sức khoẻ của tôi. Tôi bị đau ốm cục bộ - đúng là luôn luôn gây phiền nhiễu, nhưng nó không mấy may ảnh hưởng đến trạng thái sức khoẻ chung, và thậm chí không thể coi là tuyệt đối không thể chữa được; quá lắm nó làm cho tôi không thể phục vụ trong quân đội được, nhưng có thể, qua mấy năm nữa tôi vẫn sẽ có thể đi ngựa được. Trong vòng bốn tháng tôi không thể viết được, nhưng tôi đọc cho người khác chép và đã làm gần xong quyển II bộ "Tư bản", cũng như đã hiệu đính bản dịch tiếng Anh quyển thứ nhất (ở phần đã xong - 3/8 tổng khối lượng). Ngoài ra, bây giờ tôi đã tìm được phương thuốc giúp tôi đứng vững một phần, và tôi hy vọng chóng được cải thiện tiếp. Khốn nỗi, từ khi chúng ta mất Mác, tôi phải thay anh ấy. Suốt đời tôi đã làm những việc mà tôi có sứ mệnh phải làm, - tôi đã chơi cây vĩ cầm thứ hai, - và tôi nghĩ rằng tôi đã làm công việc của mình khá tạm tạm. Tôi vui mừng thấy rằng tôi có một cây vĩ cầm thứ nhất tuyệt diệu là Mác. Còn giờ đây trong các vấn đề lý luận tôi bỗng nhiên phải giữ vị trí của Mác và chơi cây vĩ cầm thứ nhất, nên công việc không thể tránh khỏi sai sót, và không ai cảm thấy điều đó mạnh hơn bản thân tôi. Nhưng chỉ khi bắt đầu những thời buổi bão táp hơn, chúng ta sẽ thực sự cảm thấy thiếu Mác, chúng ta đã mất đi cái gì. Trong số chúng ta, không ai có cái tầm nhìn rộng lớn mà có nó trong thời điểm cần thiết, khi cần phải hành động mau lẹ, anh ấy luôn luôn tìm được cách giải quyết đúng đắn và lập tức chĩa đòn vào nơi có tính chất quyết định. Trong những thời điểm yên tĩnh, quả thật có khi xảy ra trường hợp các sự kiện xác nhận sự đúng đắn của tôi, chứ không phải của anh ấy, nhưng trong những thời điểm cách

mạng sự xét đoán của anh ấy hầu như không sai lầm.

Cô gái út của Mác<sup>1\*</sup> đã lấy một người Ai-rơ-len rất đáng yêu, tiến sĩ Ê-vơ-linh. Chủ nhật nào họ cũng đến chỗ tôi. Một người con gái khác mà anh biết<sup>2\*</sup> bây giờ cũng đang ở chỗ tôi và gửi anh lời chào chân thành. Cô ấy thường xuyên thích thú nhớ lại ngày cùng anh ở Giơ-ne-vơ.

Tôi hy vọng rằng sức khoẻ của anh tốt hơn lên, nhưng nếu lại có chuyện gì đó xảy ra với anh, thì xin anh cho tôi biết ngay; lần trước một thời gian dài tôi không biết gì cả. Tôi hy vọng rằng lần khác anh đừng làm thế.

Những bức thư v.v. của anh tôi sẽ lục tìm một khi nói chung tôi có thể bắt tay sắp xếp giấy tờ<sup>86</sup>. Từ tháng Năm, về thể chất tôi không thể làm việc đó, còn giờ đây thì phải làm xong một khối công việc cấp bách đến mức tôi không nghĩ đến điều đó. Cần phải hoàn toàn thu xếp hơn sáu chiếc hòm lớn; ngay cả sách cũng chưa được sắp xếp có trật tự đến mức tôi có thể sử dụng thoải mái và hoàn toàn chi phối chúng.

Vậy, tôi chúc anh mạnh khoẻ, mà dũng khí của anh thì còn đủ, và xin anh nhận lời chào chân thành của ông bạn già của anh.

*Ph.Ăng-ghen*

Boóc-hai-mơ thề rằng ông ta đã viết thư cho tôi cách đây một tuần; tình hình của ông ấy vẫn như trước, không có gì thay đổi.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga có lược  
bớt trong tạp chí "Giáo dục" số 7-8, 1913  
và công bố toàn văn trong tạp chí "Der  
Kampf" số 12, 1913*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

1\* - Ê-lê-ô-nô-ra

2\* - Lau-ra La-phác-gơ

**118**  
**GỬI CÁC CAU-XKY**  
**Ở XUY-RÍCH**

Luân Đôn, 15 tháng Mười 1884

Cau-xky thân mến!

Bưu thiếp của tôi chắc anh đã nhận được<sup>1\*</sup>. Tôi sẽ cố gắng ngay ngày mai ngồi viết lời tựa<sup>2\*</sup>, mỗi ngày tôi đều bị cái gì đó quấy rầy; hôm nay chẳng hạn, cả ngày thư từ, mà tôi vẫn chưa thể ngồi quá lâu bên bàn viết. Nhưng chỉ cần tôi bắt tay vào - thế là công việc sẽ xong trong hai - hoặc ba ngày.

Vậy, người phát minh ra phép chính tả tuyệt vời này<sup>230</sup> là Gây-dơ! Một công lao mới. Thú thật, nỗi sợ hãi trước chiếc giường Prô-cru-xtơ ấy một phần là nguyên nhân khiến tôi không vội gửi bài cho tạp chí "Neue Zeit". Anh hãy báo cho tôi biết hệ thống tuyệt vời ấy có bắt buộc cả đối với những quyển sách khác in ở chỗ ông Đi-txơ hay không, - đối với quyển sách "Phụ nữ" của Bê-ben, hệ thống đó không có tính chất bắt buộc; tôi cần biết điều đó phòng trường hợp tôi sẽ trả lời cho Đi-txơ.

Vì tôi đã gửi tới Đi-txơ lời phản kháng kiên quyết như vậy đối với hành động của Gây-dơ, nên giờ đây cả trong tạp chí "Neue

---

1\* Xem tập này, tr. 299-300.

2\* *Ph.Ăng-ghen*. "Mác và Rốt-béc-tút"

Zeit" khi in lời tựa tôi cũng không thể phục tùng ông ấy. Còn nói chung thì tất nhiên tôi không có gì phản đối.

Đối với Ê-đe: Ve-ne-rơ viết rằng con người nổi tiếng không đòi hỏi tiền nhân danh chúng ta, mà người đó đã gửi tiền một cách tự nguyện, chính người đó khẳng định rằng những người ấy sẽ lấy tiền. Điều đó về thực chất chỉ là một.

Quyển "Nhu cầu tín dụng" của Rốt-béc-tút<sup>1\*</sup> tôi cũng chưa đọc<sup>231</sup>, nhưng ở đây ông ta chỉ có thể nói những điều vốn đã biết rõ, - cụ thể là đồ cầm cố không được trả lại theo yêu cầu, nó không được trả lại dưới hình thức tư bản, mà chỉ phải cho quyền có "lợi tức", nghĩa là quyền nhận được khoản trả lãi đều kỳ; trong trường hợp không trả lãi thì cơ ngơi có thể đem bán đấu giá; không thể có những yêu cầu khác đối với người cho vay cầm cố. "Nguyên tắc lợi tức" của Rốt-béc-tút là như vậy, nó phải đem lại cho các nhà quý tộc địa chủ khả năng sản xuất theo lối tư sản mỗi năm 5 ngàn ta-le, chi phí theo lối quý tộc 10 ngàn ta-le mà vẫn không bị phá sản. Làm điều đó như thế nào còn là điều bí mật. Tôi không nhin được cười khi đọc thấy Sram<sup>2\*</sup> cố coi đó là một điều vĩ đại.

Bức ảnh Mác hôm nay đã gửi đi cho Man-tơơ<sup>3\*</sup>. Ông ấy hỏi về màu sắc. Trong việc ấy anh có thể giúp ông ấy cơ mà. Mác ngăm ngăm đen, chỉ có cơ dân miền Nam châu Âu mới có thể như vậy, không có màu hồng đặc biệt trên má, (khi anh gặp Mác, anh ấy trông đã rất vàng theo kiểu bị bệnh, điều đó không bình

1\* *Rốt-béc-tút - I-a-ghét-xốp*. "Về những nguyên nhân và biện pháp giảm bớt nhu cầu tín dụng hiện đại của chế độ đại sở hữu ruộng đất"

2\* *C. A. Sram*. "C. Cau-xky và Rốt-béc-tút"

3\* Xem tập này, tr. 285-286.

thường); ria đen bóng hơi lốm đốm bạc, nhưng không có chút xíu màu nâu, trừ những sợi đã bạc màu, còn tóc ở trên đầu và râu thì trắng như tuyết. Bức chân dung là bức ảnh phóng đại đã sửa sang, rất giống. Ông ấy nhận được nó qua bưu điện Thụy Sĩ.

Ngoài bản dịch quyển "Nguồn gốc" ra tiếng Ba Lan, V. Da-xu-lích còn đề nghị dịch tác phẩm ấy sang tiếng Nga, còn cậu sinh viên trường luật An-đe-rơ-phu-ren (người Mai-rin-ghen) ở Béc-nơ thì đề nghị dịch sang tiếng I-ta-li-a. Anh có biết gì về người này không? Người dạy cậu ấy tiếng I-ta-li-a và chủ nghĩa xã hội là tiến sĩ Se-ri-ô-li nhận kiểm tra bản dịch.

Hôm qua tôi đã gửi các bản sách<sup>1\*</sup> cho anh và Ê-đe. Trên 30 bản đã gửi đi khắp thế giới. Tôi cũng đã gửi cho tạp chí "To-Day" và "Justice", về những bản còn lại để viết các bài bình luận thì các anh sẽ lo. Tôi xin chân thành cảm ơn anh và Ê-đe về những điều bạn tâm mà công việc này đã đem lại cho các anh.

*Ph.Ă* của anh

Tình hình chuyến đi tới<sup>2\*</sup> của anh như thế nào? Tôi có ý nói không phải origo<sup>3\*</sup>, mà là adventus<sup>4\*</sup>.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức*

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước"

2\* Trong bản gốc có sự chơi chữ: "Herkommen" có nghĩa là "đi tới" và "nguồn gốc".

3\* - nguồn gốc

4\* - đi tới

**119**  
**GỬI CÁC CAU-XKY**  
**Ở XUY-RÍCH**

[Luân Đôn], 17 tháng Mười 1884

Đi-txơ viết rằng phép chính tả đã thay đổi<sup>230</sup>.

"Một nhận xét nhỏ của Cau-xky khi chuyển bản thảo đã làm cho ông và tôi khỏi phải loay hoay sửa chữa".

Việc hiện nay có hẳn ba trang chưa xếp chữ, chúng tôi vẫn không hay biết (có thể, cũng không phải lỗi tại Đi-txơ), ông ấy im đi.

Ông già Bắc-hô-phen còn sống hay không và ông ta còn ở Ba-lơ hay không? Tôi muốn gửi cho ông ấy một bản có lời đề tặng.

Lời tựa<sup>1\*</sup> đang ở trong giai đoạn chuẩn bị, nghĩa là tôi nghiên ngẫm một lần nữa "Góp phần nhận thức"<sup>2\*</sup>. Việc đó tốn nhiều công phu. Vì chỉ có phân tích kỹ nhất ta mới hiểu được điều vô vắn cục kỳ vô lý như vậy đang được thuyết giáo ở đây, hai ba lời xét đoán rất đáng khen nếu không phải là mới thì dù sao cũng đúng cả đối với nước Đức thực sự chìm ngụp trong mớ nhảm nhí ấy. Ở đây quyển thứ hai bộ "Tư bản" sẽ giải thích rất nhiều điều. Gửi lời chào Ê-đê.

1\* Ph.Ăng-ghen. "Mác và Rốt-béc-tút"



2\* Rốt-béc-tút - I-a-ghét-xốp. "Góp phần nhận thức chế độ kinh tế của chúng ta"

**Ph.Ă.** của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn  
khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**120**  
**GỬI CÁC CAU-XKY**  
**Ở XUY-RÍCH**

Luân Đôn, 20 tháng Mười 1884

Cau-xky thân mến!

Tôi gửi cho anh *bằng bưu kiện bảo đảm* bản in thử và bản thảo các trang 49-96 của quyển "Sự khốn cùng"<sup>230</sup>. Tôi chỉ định xem lướt qua chúng và không có khả năng đối chiếu với bản thảo. Tôi đề nghị làm việc đó thật nhanh. Tôi đề nghị Đi-txơ gửi những tờ còn lại cho các anh, còn đối với tôi thì chỉ gửi tới bản in thử của *lời tựa*<sup>1\*</sup> mà tôi sẽ bắt tay vào làm ngay hôm nay, nếu bản in thử ấy lại không chiếm mất của tôi những giờ làm việc tốt nhất. Nhưng ngày mai tôi sẽ ngồi làm việc; tôi cho rằng đi trước tiên sẽ là lời tựa của *tôi*<sup>1\*</sup>, rồi đến bài viết của Mác đã đăng trên báo "Social-Demokrat" làm locum tenens<sup>2\*</sup> lời tựa của anh ấy<sup>109</sup>. Vừa vặn tôi muốn hỏi anh về Nôn-nê, vì bà La-phác-gơ muốn có tư liệu về người láng giềng khả nghi ấy.

---

1\* Ph.Ăng-ghen. "Mác và Rốt-béc-tút"

2\* - cái thay thế

Nhưng ở đây bài "Trùng trị" trong báo chí Pa-ri đã đến kịp thời. Tất cả mọi người đều ngạc nhiên thấy rằng người Phổ có thể thuê và trả tiền cho tên súc sinh vụng về như thế<sup>232</sup>.

Giô-in-xơ, người của tạp chí "To-Day" vừa ở chỗ tôi. Cách đây không lâu họ quyết định xuất bản quyển "Phát triển"<sup>1\*</sup> bằng tiếng Anh, mà đã lâu tôi giao quyền dịch cho Ê-vơ-ling. Nhưng họ không muốn anh ấy vì anh ấy và Hai-nơ-man trên một mức độ nào đó là những đối thủ cạnh tranh; vì vậy người ta muốn áp đặt Sâu cho tôi, ông này không biết tiếng Đức và dự định dịch từ tiếng Pháp. Song tôi đã khước từ điều đó và gửi nó cho Ê-vơ-ling, là người nói chung tôi ngày càng thích. Những chuyện xích mích lật vặt ấy trong giới văn chương tạo thành phần lớn lịch sử nội bộ của phong trào ở đây. Và lại nói chung công việc ở chỗ họ diễn ra rất tồi. Thứ ba trước, bà La-phác-gơ dự phiên họp của hội đồng Liên đoàn dân chủ xã hội<sup>229</sup>; ở đấy người ta đã tranh cãi vì một chuyện vớ vẩn nào đó, nhưng ác liệt đến mức từ "những tên nói dối chết tiệt" vung vãi từ tất cả mọi phía. Tôi hình dung điều đó có vẻ như thế nào. Những người duy nhất mà tôi tin cậy là Bác-xơ và Ê-vơ-ling - cả hai người này đều là những người hết sức đứng đắn, thông minh và chân thành, tuy rất cần sự giúp đỡ từ bên ngoài, về những người còn lại, theo như tôi có thể xét đoán, tôi đánh giá họ không cao lắm. Ông Môm-den giờ đây cũng nằm trong tay tôi. Về enuptiogenis<sup>2\*</sup>, trong quyển "Nghiên cứu về lịch sử La Mã" của mình, ông ấy đã nói rất nhiều điều nhằm nhí không thể tưởng tượng được; tôi đã nghiên cứu vấn đề đó và đã thu thập tất cả những chỗ

1\* Ph.Ăng-ghen. "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa

học"

2\* - quyền kết hôn ở bên ngoài thị tộc

cần thiết<sup>233</sup>. Nếu phái Môm-den muốn xúc phạm tôi trong các vấn đề lịch sử La Mã (điều này hoàn toàn có thể có về *mặt hình thức*, nhưng không phải về thực chất), thì tôi sẽ có thể đứng lên bảo vệ mình.

Hiếc-sơ đã gửi đến cho tôi báo "Frankfurter Zeitung" có bài châm biếm về "Lịch sử gia đình" của Líp-péc-tơ. Quyển sách đó là một sự đánh cắp văn lộ liễu và trâng tráo lấy của Moóc-gan và Bắc-hô-phen với một số điều bổ sung từ những nguồn tư liệu khác để dằng xác định được.

Gửi lời chào chân thành tới Ê-đe

*Ph.Ă.* của anh

Bài châm biếm của anh trên báo "Frankfurter Zeitung" tôi cũng chưa thấy; anh có bài ấy không? Tôi sẽ trả lại nó cho anh.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức*

**121**  
**GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH**  
**Ở XUY-RÍCH**

Luân Đôn, 22 tháng Mười 1884

Ê-đe thân mến!

Tôi dùng lời tựa của tôi<sup>1\*</sup> để báo anh biết:

1\* Ph.Ăng-ghen. "Mác và Rốt-béc-tút"

1) rằng đồng thời với thư này tôi gửi cho anh bằng bưu kiện bảo đảm "Diễn văn về tự do buôn bán" của Mác. Bản này chặt vật lăm mới kiếm được ở một cửa hàng bán sách cũ và là bản không thể thay thế được; nó phải được trả lại cho tôi sau khi sử dụng;

2) rằng, theo tôi, ở cuối quyển "Sự khốn cùng"<sup>230</sup> cần phải in làm phụ lục một đoạn trong tác phẩm "Góp phần phê phán kinh tế chính trị học" nói về *Giôn Grây, tiên bói thứ nhất của Pru-đông và Rốt-béc-tút*, bắt đầu từ các từ "Học thuyết về thời gian lao động v.v." ở tr. 61 đến cuối phần ở tr. 64. Xin anh làm ơn lập tức gửi những trang này tới Stút-gát, trong lời tựa tôi viện dẫn phụ lục này. Lúc đó chúng ta sẽ *hoàn toàn* thanh toán toàn bộ mặt này của chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản và qua đó đập lại cả điều không tưởng của Rốt-béc-tút; tất cả những gì ở đây còn thiếu tôi sẽ bổ sung trong lời tựa.

Tôi để các anh quyết định xem có nên đăng cả "Tự do buôn bán" làm phụ lục hay không. Quả thật tôi không biết có thể in tài liệu này vào đâu, và tôi không nghĩ nó gây ấn tượng nếu xuất bản nó thành sách lẻ, - nhưng các anh xét đoán điều này tốt hơn tôi.

Nếu Đi-txơ sẽ phản đối phụ lục về Grây, thì cũng có thể in nó sau lời tựa và bài "Về Pru-đông" lấy từ báo "Social-Demokrat" (cũ). Nhưng cần in cái đó, bản thân các anh sẽ thấy rõ điều này.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q.I, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**122**  
**GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH**  
**Ở XUY-RÍCH**

Luân Đôn, 23 tháng Mười 1884

Ê-đe thân mến!

Tôi xin gửi lời tựa<sup>1\*</sup>. Nếu các anh cũng in cả "Tự do buôn bán"<sup>2\*</sup> làm phụ lục, thì xin các anh chêm đoạn bổ sung ghi ở trang cuối vào, nếu không thì các anh sẽ thay đổi đoạn bổ sung ấy.

Đồng thời với thư này tôi gửi anh phiếu chuyển tiền một pao xtéc-linh - tiền đóng góp của Soóc-lem-mơ vào quỹ tranh cử. Có thể các anh đã biết Soóc-lem-mơ đã bị khủng bố ở Đác-mơ-stát. Khi bắt Hâu-gơ ở Phrây-buốc, nhân tiện người ta đã tìm thấy một bản "Sozialdemokrat" gửi cho người anh em của ông ta; kết quả là có cuộc sục sạo trong nhà, phát hiện những bức thư của Soóc-lem-mơ với những lời độc địa châm chích Bi-xmác, tiếp theo đó là những cuộc tìm kiếm ông ta ở nhà bà mẹ và ở Huê-xtơ, nơi ông ấy vừa vịn ở đó trong thời gian ấy. Để làm cho bà mẹ thoát khỏi những điều khó chịu không cần thiết, ông ấy đã bỏ trốn. Ở Đác-mơ-stát điều đó đã gây nên một sự ồn ào lớn.

Theo ủy nhiệm của Bê-ben, tôi đã gửi cho Su-mác-sơ một số tư

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Mác và Rốt-béc-tút"

<sup>2\*</sup> *C. Mác*. "Diễn văn về tự do buôn bán"

liệu về hoạt động của Rít-tinh-hau-den vào năm 1848.

Bằng lời tựa ấy của tôi, tiếc rằng đã phình lên rất nhiều, vấn đề về ông Rốt-béc-tút vẫn chưa giải quyết xong. Trong lời tựa viết cho quyển II bộ "Tư bản" tôi sẽ trở lại những "phát hiện" của ông ta về giá trị thặng dư<sup>215</sup>. Đáng buồn cười là ở Đức người ta đã quen Ri-các-đô đến mức nào!

Gửi lời chào Các Cau-xky.

*Ph.Ă*. của anh

Nếu Đì-txơ gửi cho các anh bản in thử lời tựa cùng với bản thảo, thì xin chuyển nó cho tôi.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q.I, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**123**  
**GỬI Ô-GUY-XTƠ BÊ-BEN**  
**Ở PLAU-EN-ĐRE-XĐEN**

Luân Đôn, 29 tháng Mười 1884

Bê-ben thân mến!

Bức điện của anh chúng tôi đã nhận được sau sáu giờ và đã hoan hỷ đón nhận nó<sup>234</sup>. Tôi đã gửi ngay một loạt bưu thiếp đi khắp Luân Đôn và về tỉnh lẻ, thông báo nội dung bức điện; tôi cũng đã viết thư gửi đi Pa-ri nơi mà thông thường trước tiên

nhận được những tin tức rối rắm và đầy mâu thuẫn. Rất cảm ơn anh vì trong cảnh tranh cử tất bật anh đã không quên tôi. Tôi cũng đã thông báo cho hội ở đây<sup>118</sup> nội dung của bức điện.

Kết quả đã vượt sự mong đợi của tôi. Rốt cuộc đã giành được bao nhiêu ghế, - mười lăm ghế nhất thiết được đảm bảo<sup>235</sup> - giờ đây điều này không có ý nghĩa lớn đối với tôi; mà điều chủ yếu là cuộc bầu cử đã cho thấy rằng phong trào đang tiến lên với những bước nhanh chóng và vững chắc, bao trùm hết khu bầu cử này đến khu bầu cử khác và làm suy yếu vị trí của những đảng còn lại ở những khu bầu cử ấy. Và công nhân của chúng ta cừ làm sao! Với một sự ngoan cường như thế nào, với một sự kiên quyết như thế nào và, điều chủ yếu, với một sự hài hước như thế nào họ đã giành được hết vị trí này đến vị trí khác bất chấp mọi mảnh khoe, đe dọa và bạo lực của chính phủ và của giai cấp tư sản. Điều nước Đức hết sức cần làm là làm sao để thế giới lại có thái độ kính trọng đối với nó; Bi-xmác và Môn-tơ-kê đã có thể đạt được việc người ta bắt đầu sợ nước Đức; nhưng chỉ có những người vô sản của chúng ta là giành được sự kính trọng thực sự - sự kính trọng mà những con người tự do và tự khuôn mình vào kỷ luật đáng được.

Điều đó sẽ có ảnh hưởng to lớn đến châu Âu và châu Mỹ. Ở Pháp tôi mong đợi một sự vươn lên mới của đảng chúng ta nhân việc đó. Ở đây người ta chưa hoàn hồn sau hậu quả của Công xã. Nó tác động đến châu Âu mạnh đến mức nào, thì nó quảng lùi giai cấp vô sản Pháp xa ngàn ấy. Năm chính quyền trong vòng ba tháng, thêm vào đó lại còn ở Pa-ri, và không lật nhào thế giới, mà chết vì sự thiếu năng lực của chính mình (giờ đây người ta lý giải Công xã một cách phiến diện như vậy) - chẳng lẽ điều đó không chứng minh rằng đảng không có sức sống hay

sao? Đây là những câu nói thông thường của những người không hiểu rằng Công xã là mô chôn chủ nghĩa xã hội cũ, đặc thù Pháp, nhưng đồng thời là cái nôi của chủ nghĩa cộng sản quốc tế mới đối với nước Pháp. Chính những thắng lợi ở Đức sẽ giúp đỡ chủ nghĩa cộng sản đứng vững. Bà La-phác-gơ cũng có ý kiến như vậy, bà ấy hiện giờ đang ở đây và gửi anh lời chào chân thành.

Tin ấy sẽ gây ấn tượng không kém cả đối với giai cấp vô sản nói tiếng Anh ở Châu Mỹ.

Thư bảo đảm và bưu thiếp tôi gửi đi cách đây ba ngày chắc anh đã nhận được.

Giờ đây điều tôi lo lắng hơn cả là bản thân anh có qua được trong những khu bầu cử không đáng tin cậy của anh hay không<sup>236</sup>. Với số lượng lớn những phần tử mới mà dù sao cũng sẽ có chân trong đảng đoàn, điều cần thiết bức bách là sự có mặt của anh chính là vào lúc đầu để sau đó người ta không đặt anh trước những sự kiện đã xảy ra không có sự tham dự của anh. Tôi biết rằng sức khoẻ của anh cũng không tốt lắm và vì sự nghiệp của đảng anh phải giữ gìn mình cho bằng được đến những thời buổi gay gắt hơn. Nhưng điều đó vẫn sẽ có thể thu xếp ổn thoả.

Tôi còn định viết cho anh về sự ba hoa của Rốt-béc-tút, nhưng tối nay tôi sẽ chưa viết. Sram đã nhận được những thứ do C. Cau-xky gửi tới<sup>220</sup>. Trong lời tựa viết cho quyển "Sự khốn cùng"<sup>1\*</sup> tôi đã mô tả mối liên hệ giữa chúng ta và Rốt-béc-tút rõ đến mức tôi cho rằng hiện thời chừng ấy đã đủ, còn trong lời tựa viết cho quyển II bộ "Tư bản" tôi sẽ có thể trình bày điều này cặn kẽ hơn<sup>215</sup>. Nhưng nếu cần thì cả trước đó tôi cũng sẽ

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Mác và Rốt-béc-tút"  
có thể phát biểu một lần nữa. Nay mai tôi sẽ viết điều này tỉ mỉ hơn.

*Ph.Ă* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI) 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 124 GỬI CÁC CAU-XKY Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 8 tháng Mười một 1884

Cau-xky thân mến!

Giữa bức thư của anh và ngày hôm nay đã diễn ra cuộc bầu cử, nghĩa là đã qua năm năm. Vì thế tôi chỉ đề cập nó một cách vắn tắt.

Bức thư kèm theo đây của Líp-nếch rất đáng chú ý. Không hiểu vì sao anh không thể biên tập tạp chí "Neue Zeit" từ Luân Đôn cũng thành công y như từ Xuy-rích. Vì sao khi ở Luân Đôn anh sẽ bị mất đi đối với đảng Đức - cũng không hiểu được. Song bức thư này tuyệt nhiên không chứng minh rằng Líp-nếch lần sau, dưới ảnh hưởng của môi trường khác và tâm trạng khác,

sẽ không nghĩ và viết hoàn toàn khác. Việc ở Ốp-phen-bắc ông ấy chỉ giành được thắng lợi có một nửa - kết quả cuộc bầu lại chúng tôi ở đây chưa biết, - có thể, sẽ bắt ông ấy suy nghĩ<sup>237</sup>. Đoạn nói về trận địa "hiểm trở" ở Stu-kéc-tơ<sup>1\*</sup> là tuyệt vời. Điều đó nhắc tôi nhớ lại chuyện viên hạ sĩ quan quân đội cách mạng Pháp đã kể lại như sau cho binh sĩ chân đất của mình lời nói của vị đại diện nhân dân: "Người đại biểu nói: có sắt và bánh mì thì có thể đi tới tận Trung Quốc, nhưng ông ta không nói đến *ũng*". Không đến được nếu không có cảnh sát!

Tôi viết cho Đì-tơ để ông ấy gửi cho tôi bản in thử lời tựa<sup>2\*</sup> dưới dạng chưa lên khuôn: sẽ cần phải sửa một số chỗ. Trong công việc như vậy, sự thận trọng đặc biệt trong cách diễn đạt không bao giờ có hại, nếu ta không muốn người ta tóm cổ ta ở cách diễn đạt không thành công hoặc không chính xác.

Tiếng vọng của cuộc bầu cử sẽ vang lên khắp Âu - Mỹ. Đây là ngày thắng lợi huy hoàng! Báo "Kölnische" thừa nhận chúng ta được 3/4 triệu phiếu và nó bò sát bụng trước 4 nghìn người bỏ phiếu cho Bê-ben ở Khuên để van xin phiếu của họ cho cuộc bầu lại. Báo "Kölnische" đối với tôi quan trọng hơn những báo khác vì người tư sản vùng Ranh vẫn là người tư sản thiếu hiểu biết nhất của nước Đức, mà báo này thì phản ánh ý kiến của người tư sản đó. Bước ngoặt hoàn toàn đó càng tuyệt vời, đó là sự kính trọng bất ngờ đối với một lực lượng mới.

Mà điều đó quả thật tuyệt diệu. Lần đầu tiên trong lịch sử, một đảng công nhân đoàn kết vững chắc đóng vai trò một lực lượng chính trị đích thực đã phát triển và lớn lên trong điều

1\* - Stút-gát

2\* *Ph.Ăng-ghen*. "Mác và Rốt-béc-tút"

kiện truy bức hết sức khốc liệt, giành hết trận địa này đến trận địa khác không gì cản nổi. Lực lượng không có bất kỳ thói phi-li-xtanh và chủ nghĩa sô-vanh nào trong một nước phi-li-xtanh nhất và say sưa vì thắng lợi ở châu Âu, lực lượng mà sự tồn tại và sự trưởng thành của nó cũng khó hiểu đối với các chính phủ và các giai cấp thống trị cũ, như dòng thác ngày càng tăng của đạo Cơ Đốc không thể hiểu được đối với các nhà đương cục của La Mã suy vong, - lực lượng đó đang mở đường cho mình, một cách vững tin và không gì cản nổi, y như thời trước đạo Cơ Đốc, tin chắc đến mức ngay giờ đây đã có thể tính một cách chính xác như toán học phương trình gia tốc của nó và qua đó xác định thời hạn thắng lợi cuối cùng của nó. Đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup> thay vì đè bẹp nó, chỉ giúp nó tiến lên, nó coi cuộc cải cách xã hội của Bi-xmác chỉ đáng một cú đá, còn biện pháp cuối cùng để lập tức đè bẹp lực lượng ấy, - mưu toan khiêu khích nó làm bạo động non - sẽ không gây ra gì ngoài tiếng cười không kìm nổi.

Nhưng đây là điều đáng chú ý. Sự nghiệp của chúng ta thành công được chính là do sự lạc hậu về công nghiệp của nước Đức đặc biệt góp phần. Ở Anh và ở Pháp, bước chuyển sang đại công nghiệp hầu như đã kết thúc. Những điều kiện mà giai cấp vô sản ở vào, giờ đây đã vững chắc; các khu nông nghiệp và công nghiệp, đại công nghiệp và công nghiệp gia đình đã phân chia ra và cố định ở mức nền đại công nghiệp hiện đại nói chung cho phép. Ngay cả những sự biến động mà cứ mười năm do những cuộc khủng hoảng định kỳ gây ra đã trở thành những điều kiện tồn tại quen thuộc. Những phong trào chính trị hoặc phong trào xã hội chủ nghĩa trực tiếp đã nảy sinh trong thời kỳ cách mạng công nghiệp - lúc đó những phong trào ấy chưa chín muồi - đã bị thất bại và đã để lại sau mình cảm giác chán nản hơn là phấn chấn; sự phát triển tư sản, tư bản chủ nghĩa hóa ra mạnh

hơn sự chống đối mang tính chất cách mạng; để chống lại nền sản xuất tư bản chủ nghĩa một lần nữa cần phải có một đà thúc đẩy mới, hùng hậu hơn - chẳng hạn, làm cho nước Anh mất sự thống trị hiện nay của nó trên thị trường thế giới hoặc một sự kiện cách mạng đặc biệt nào đó ở nước Pháp.

Ở nước Đức, trái lại, sự phát triển của đại công nghiệp mãi năm 1848 mới bắt đầu, và là di sản đáng kể nhất của năm đó. Cách mạng công nghiệp vẫn còn tiếp diễn, và hơn nữa tiếp diễn trong những điều kiện vô cùng thuận lợi. Công nghiệp gia đình dựa trên nền công nghiệp nhỏ, tự do hoặc của người tá điền, vẫn còn đấu tranh chống máy móc và hơi nước; người tiểu nông đang suy vong bấu víu vào công nghiệp gia đình coi đó là chiếc neo cứu nguy cuối cùng; nhưng vừa mới được cuốn hút vào công nghiệp thì anh ta lại bị máy móc và hơi nước đè bẹp. Thu nhập phụ từ nông nghiệp, khoai tây trồng bằng bàn tay của chính họ, trong tay các nhà tư bản trở thành phương tiện mạnh nhất để hạ tiền lương; giờ đây nhà tư bản tặng cho người mua nước ngoài toàn bộ giá trị thặng dư bình thường và chỉ bằng phương thức như vậy mới còn sức cạnh tranh trên thị trường thế giới, còn đối với mình thì rút toàn bộ lợi nhuận bằng cách hạ tiền lương bình thường. Đồng thời có cuộc cách mạng triệt để trong tất cả mọi điều kiện đời sống ở các trung tâm công nghiệp nhờ sự phát triển hùng hậu của đại công nghiệp. Bằng cách đó toàn bộ nước Đức, họa chăng trừ miền Đông - Bắc quý tộc địa chủ, đều được cuốn hút vào cuộc cách mạng chung, người tiểu nông được lôi cuốn vào công nghiệp, những vùng gia trưởng nhất được phong trào này bao trùm, và vì thế toàn bộ nước Đức được cách mạng hóa căn bản hơn nước Anh hoặc nước Pháp. Nhưng cuộc cách mạng xã hội ấy xét đến cùng chung quy là tước đoạt người tiểu nông và người thợ thủ công, nó diễn ra đúng vào lúc một người Đức, Mác, khai thác được về lý luận những kết quả của

toàn bộ lịch sử phát triển thực tiễn và lý luận của nước Anh và nước Pháp, vạch ra toàn bộ bản chất, do đó, cả vận mệnh lịch sử cuối cùng của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, và qua đó đem lại cho giai cấp vô sản Đức một cương lĩnh mà các tiền bối của nó - người Anh và người Pháp chưa bao giờ có. Một mặt cuộc cách mạng xã hội sâu sắc hơn, mặt khác, đầu óc sáng rõ hơn, - đó là bí mật của sự lớn mạnh không gì cản nổi của phong trào công nhân Đức.

Tôi còn muốn viết cho Ê-đe nhưng đã quá muộn; hơn nữa Pum-pxơ cùng cháu bé đã đến và tôi sẽ chơi với cháu bé. Lúc năm giờ Ê-vơ-ling và Tút-xi sẽ đến, còn vào lúc bảy giờ thì Mô-ri-xơ muốn hội ý kỹ với tôi. Thành thử tạm thời Ê-đe sẽ phải bằng lòng với lời chào thôi.

**Ph.Ă.** của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 125

### GỬI PA-XCU-A-LƠ MÁC-TI-NHÉT-TI Ở BÊ-NÊ-VEN-TÔ

Luân Đôn, 8 tháng Mười một 1884  
122, Regent's Park Road, N.W.

Thưa ông!

Sau khi nhận được bức thư lịch sử của ông đề ngày 27 tháng trước<sup>238</sup>, tôi đã gửi đi cho ông một bản quyển sách

mỏng "Nguồn gốc v.v." của tôi. Lẽ ra tôi có thể gửi nó đi sớm hơn, nếu biết chắc rằng địa chỉ gần đây nhất vẫn còn dùng được.

Tôi xin mừng ông về thành công xuất sắc mà ông đã đạt được trong việc học tiếng Đức. Tôi vui lòng và đầy niềm tin cậy giao cho ông dịch cuốn "Nguồn gốc" sang tiếng I-ta-li-a. Ngay trước đây tôi cũng đã được một bên khác đề nghị y như vậy, nhưng tôi không đồng ý. Để từ chối dứt khoát, tôi cần biết ông có người xuất bản sẽ in và xuất bản ngay bản dịch của ông hay không.

Với lòng kính trọng sâu sắc tôi gửi ông lời chào chân thành.

**Ph.Ăng-ghen**

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "La corrispondenza di Marx e Engels con italiani. 1848 - 1895". Milano, 1964*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng I-ta-li-a  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

## 126

### GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, ngày 11 tháng Mười một 1884

Ê-đe thân mến!

Lời đáp đối với câu hỏi của anh về bài viết của Mác "Về Pru-đông" đã có trong lời tựa của tôi\*, ở đó tôi viện dẫn trực tiếp bài đó. Các anh hãy báo cho tôi biết các anh định bố trí tài



1\* Ph.Ăng-ghen. "Mác và Rốt-béc-tút"

liệu như thế nào<sup>230</sup>; ngày nào tôi cũng có thể nhận bản in thử của lời tựa và tôi sẽ khớp với dàn bài của các anh khi tôi dẫn bài đó, dẫn đoạn trích từ tác phẩm "Góp phần phê phán"<sup>1\*</sup> và có thể dẫn cả "Diễn văn"<sup>2\*</sup> nữa.

Anh đã nêu đúng đắn trên báo "Sozialdemokrat"<sup>239</sup> rằng chúng ta là những người duy nhất phản đối phái giữa một cách nghiêm túc<sup>167</sup>. Chỉ có việc chúng ta thâm nhập vào dinh lũy của phái giữa - Muyn-sen, Ma-in-xơ, Khuên, A-khen, Đuyt-xen-đoóc-phơ, Ét-xen v.v. - mới có thể làm cho mớ hỗn hợp được duy trì một cách giả tạo ấy của những trào lưu đối lập nhau tan rã và bắt mỗi trào lưu trong số đó phải bộc lộ bản chất thực sự của nó. Và lúc đó hóa ra phái Thiên chúa giáo *thực sự* chẳng qua đại biểu cho cánh Thiên chúa giáo của thế lực phản động, trong khi ở Bỉ và Pháp nó đại biểu cho *toàn bộ* thế lực phản động. Và sự tan rã của phái giữa sẽ có ý nghĩa tai hại nhất đối với ông Bismarck mà một đảng hỗn tạp như thế tiện lợi kinh khủng đối với ông ta.

Về tiến trình bầu lại, tôi nhận được không ít tin tức, và lại những tin tức ấy đến muộn<sup>234</sup>. Tôi hy vọng rằng trong đa số trường hợp, kết quả sẽ tốt, vì giờ đây càng có nhiều phần tử mới vào đảng đoàn càng tốt; những người kém nhất ("những người có học thức"<sup>3\*</sup>) đã được bầu, những người trúng cử bổ sung phần lớn sẽ là công nhân, họ chỉ có thể làm cho thành phần được cải thiện.

Đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup> đã bị tuyên

1\* C. Mác. "Góp phần phê phán kinh tế chính trị học"

2\* C. Mác. "Diễn văn về tự do buôn bán"

3\* Trong bản gốc viết bằng tiếng địa phương Béc-lin "Jebildeten".

án. Nhà nước và giai cấp tư sản đã hết sức lôi thôi trước chúng ta. Nhưng điều đó không ngăn cản họ đứng vững như trước trong bất cứ điều gì, và người nào tưởng tượng rằng tiếp sau đó là việc huỷ bỏ đạo luật, người đó có thể nhầm to. Ở Anh, ông già Giôn Rốt-xen tiếp tục vẫn là thủ tướng trong vòng hai mươi năm sau cái chết của ông ta về mặt chính trị. Nói chung muốn huỷ bỏ đạo luật cần phải ra quyết định, mà điều đó chưa chắc người ta sẽ chịu. May lắm người ta sẽ đưa những điều khoản mới vào Bộ luật hình sự, những điều khoản ấy sẽ làm cho chúng ta chịu nhiều hy sinh mất mát hơn là đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa.

Giờ đây chúng ta sẽ phải đưa ra những dự luật tích cực<sup>235</sup>. Nếu những dự luật ấy được diễn đạt một cách kiên quyết, nghĩa là không có nhượng bộ đối với các định kiến tiểu tư sản, thì chúng sẽ rất tốt. Còn nếu đó sẽ là những hình tứ giác<sup>1\*</sup> kiểu Gây-dơ thì lúc đó tình hình sẽ xấu. Ngày lao động bình thường (mười giờ được giảm xuống dần dần đến khoảng tám giờ), luật công xưởng trong nước và quốc tế (hơn nữa luật công xưởng trong nước có thể đi xa hơn luật công xưởng quốc tế), việc chỉnh lý căn bản luật pháp về trách nhiệm, về sự cố và về bệnh tật, về những người bị tàn tật trong lao động v.v. - tất cả những điều đó đem lại đủ tài liệu và luận cứ. Thủng thẳng sẽ hay.

Cuộc bầu cử năm 1848 đối với chúng ta cũng như năm 1866 đối với người phi-li-xtanh Đức. Lúc đó người phi-li-xtanh Đức lập tức, không cần bất cứ nỗ lực nào của họ và thậm chí bất chấp ý chí của họ, trở thành một "dân tộc vĩ đại". Giờ đây chúng ta, nhờ công tác ngoan cường của bản thân chúng ta và bằng cái giá những hy sinh mất mát nặng nề, chúng ta đã trở thành một

1\* Chơi chữ: "Vierek" - "hình tứ giác", cũng là họ (Phi-rếch).

"đảng vĩ đại". "Noblesse oblige"<sup>1\*</sup>. Chúng ta không thể kéo sang phía mình đông đảo quần chúng nhân dân, nếu họ sẽ không dần dần phát triển. Phran-phuốc, Muyn-sen, Khuê-ních-xbéc sẽ không lập tức trở thành những khu công nghiệp vô sản rõ rệt như Dác-den, Béc-lin, Béc-gơ. Các phần tử tiểu tư sản trong số các lãnh tụ sẽ tìm được trong một thời gian ở đâu đó trong quần chúng một chỗ dựa mà trước đây họ thiếu. Những điều từ trước đến nay đã gặp dưới dạng những xu hướng phản động của một số nhân dân, giờ đây có thể - trên quy mô địa phương - lặp lại trong quần chúng với tư cách là một yếu tố tất yếu của sự phát triển. Có thể, ở đây sẽ phải thay đổi sách lược để dắt dẫn quần chúng đi tiếp và đồng thời không cho phép những lãnh tụ không thích hợp đứng đầu phong trào. Nhưng cả ở đây cũng cần chờ đợi.

Ngày mai tôi sẽ bắt tay làm một công việc cực kỳ phức tạp là biên tập lần cuối phần thứ ba quyển II bộ "Tư bản"<sup>240</sup>. Một khi tôi làm xong việc này, tôi hy vọng tranh thủ thời gian để chỉnh lý cuốn "Chiến tranh nông dân"<sup>153</sup> mà giờ đây sẽ được nêu như một điểm ngoặt của toàn bộ lịch sử Đức, thành thử ở phần đầu và phần cuối sẽ phải thêm những điểm bổ sung đáng kể về lịch sử. Chỉ riêng việc trình bày bản thân tiến trình đấu tranh thì vẫn hầu như không thay đổi. Tôi nghĩ rằng quan trọng hơn là in quyển "Chiến tranh nông dân" trước, chứ không phải quyển "Đuy-rinh", quyển này tôi sẽ sửa ít thôi, mà chỉ viết chú thích và bổ sung. Các anh định tổ chức việc in như thế nào?

Tình hình đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa có xoay chuyển thế nào đi nữa thì tờ báo<sup>2\*</sup> và nhà in ở Xuy-rích,

1\* - "Tình thế bất buộc"

2\* - tờ "Sozialdemokrat"

theo tôi, phải được duy trì. Người ta sẽ không cho chúng ta sự tự do nữa, thậm chí sự tự do như trước năm 1878. Những người như Gây-dơ và Phi-rếch sẽ được người ta cho hoàn toàn tự do, và như vậy sẽ có cơ tuyệt vời để thoái thác, và như người ta nói, người ta sẽ đi xa hơn một khi có thể. Chúng ta thì sẽ chỉ có tự do báo chí cần thiết ở nước ngoài. Và lại có thể cả việc người ta sẽ tìm cách cắt xén quyền bầu cử phổ thông: sự hèn nhát loại trừ trí khôn, còn kẻ phi-li-xtanh thì có thể làm tất cả. Tất nhiên, trước tiên từ mọi phía người ta sẽ có những lời khen lấy lòng đối với chúng ta, và không phải tất cả mọi người đều vẫn vô cảm đối với những lời khen ấy. Thí dụ, người bạn Din-ghe của chúng ta có thể nẩy ra ý muốn chứng minh cho công chúng rằng mặc dầu ông ta có cái bụng to, hoặc chính vì cái bụng ấy, ông ta tuyệt nhiên không phải là kẻ ăn thịt người.

C. Cau-xky chắc đã nhận được bức thư hôm qua của tôi.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", qu.I, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

127

GỬI HÉC-MAN ĂNG-GHEN  
Ở BÁC-MEN

Héc-man thân mến!

Những tin tức đáng buồn về bệnh tật của Ê-min<sup>1\*</sup> mà thư em đề ngày 25 tháng Chín đem đến cho anh, không hoàn toàn bất ngờ đối với anh. Thỉnh thoảng chính chú ấy viết cho anh về tình hình sức khoẻ của chú ấy và rằng chú ấy phải qua mùa đông ở miền Nam. Trong những bức thư trước của em cũng đã có một số thông báo tạo nguyên cớ để lo lắng. Nếu giờ đây đã đi đến chỗ có vi trùng lao, điều này ở tuổi tác của chúng ta không hay có, thì điều đó tất nhiên là một dấu hiệu rất xấu, nhưng anh vẫn hy vọng rằng chú ấy sẽ còn có thể ở lại với chúng ta và trạng thái sức khoẻ của chú ấy sẽ không đến nỗi làm cho cuộc sống trở thành gánh nặng đối với chú ấy. Dù sao, chú ấy cũng đã sống đến một sự kiện vui vẻ: cách đây không lâu, qua một tờ báo, anh được biết về việc mở đường sắt ở thung lũng sông Ác-gơ mà chú ấy đã làm việc không mệt mỏi nhiều năm trời để có điều đó. Tuy nhánh đường sắt nhỏ ấy hoàn toàn không phải là cái mà chú ấy hướng tới, thế nhưng điều đó tốt hơn là không có gì. Nhờ nhánh đường sắt ấy mà ở thung lũng và ở En-ghen-xkiéc-sen sẽ bắt đầu một cuộc sống hoàn toàn khác.

Lẽ ra anh đã viết cho em sớm hơn, nhưng đúng vào lúc này có đám cưới của Héc-man<sup>2\*</sup>, và anh không biết chính xác em ở đâu. Còn sau đó thì anh luôn luôn bận đủ thứ công việc và bận tui bụi. Đã thế trong một năm rưỡi vừa qua cả bản thân anh cũng đích thân nhận được những lời nhắc nhở khá khẩn thiết về việc thân thể con người phù du đến mức nào. Điều gì nói đúng ra đã xảy ra với anh, anh chắc chẳng bao giờ được biết. Cách này hay cách khác, có lẽ giờ đây bệnh tật đang qua đi và

1\* Ê-min Ăng-ghen, em trai của Ph.Ăng-ghen

2\* - Héc-man Ăng-ghen, con trai của người nhận thư này

chỉ còn lại cái giống như bệnh thoát vị (hơn nữa cái đã xảy ra không phải là bệnh sa ruột mà là cái gì đó giống như bệnh phù). Anh đã tìm được một người làm dây nâng thiện nghệ đã từng nhiều lần gặp những trường hợp như vậy - tuy chúng khá hiếm hoi - và đã thiết kế một thiết bị rất tiện cho việc đó, không mảy may nặng nề, sau một thời gian thực hành anh đã ít nhiều dùng quen nó và cuối cùng anh lại có thể đi lại và làm việc bên bàn viết, điều này trước đây hầu như anh không thể làm được. Nếu tình hình tiếp tục diễn biến như vậy thì anh sẽ hài lòng. Ngoài việc làm thư giãn bắp thịt và gân, điều này hoàn toàn tự nhiên sau một thời gian nằm bất động lâu như thế trên đi văng, giờ đây anh không cảm thấy gì nữa và anh dần dần đi vào nề nếp bình thường.

Anh hy vọng rằng về những mặt khác tất cả mọi điều của các em đều bình yên. Ru-đôn-phơ<sup>1\*</sup> có lẽ lại rất cừ. Chú ấy ắt hẳn đã thừa kế trên một mức độ lớn thể tạng của bố chúng ta, trước bốn mươi tuổi bố cũng loay hoay với dạ dày, sau đó đã hoàn toàn bình phục và có lẽ sẽ sống đến bây giờ nếu bệnh thương hàn không mang bố đi.

Em hãy viết cho anh đừng chậm trễ, cho anh biết sức khoẻ của Ê-min và tất cả các em như thế nào và Hét-vi-ga<sup>2\*</sup>. Héc-man đi du lịch sau đám cưới chắc sắp về rồi hở em?

Gửi lời chào chân thành đến tất cả các em trai và em gái, đến Em-ma<sup>3\*</sup>, đến các con của em và đến bản thân em.

1\* - Ru-đôn-phơ Ăng-ghen, em trai của Ph. Ăng-ghen

2\* - Hét-vi-ga Ăng-ghen, em gái của Ph. Ăng-ghen

3\* - Em-ma Ăng-ghen, vợ của người nhận thư này

*Phri-đrich* của em

*Công bố lần đầu trong tạp chí "Deutsche  
Revue", Jg. 46, Bd. III, 1921*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

128

**GỬI Ô-GUY-XTƠ BÊ-BEN  
Ở PLAU-EN - ĐRE-XĐEN**

Luân Đôn, 18 tháng Mười một 1884

Bê-ben thân mến!

Tôi định viết thư cho anh về sự lừa bịp của Rốt-béc-tút, nhưng giờ đây trong tạp chí "Neue Zeit" sẽ xuất hiện lời tựa của tôi<sup>1\*</sup> viết cho quyển "Sự khốn cùng"; ở đây anh sẽ tìm thấy tất cả những điều cần thiết nhất, được trình bày tốt hơn so với mức tôi có thể làm trong một bức thư. Điều tiếp theo sẽ có trong lời tựa viết cho quyển II bộ "Tư bản"<sup>215</sup>.

Nhưng còn có một vấn đề khác mà tôi cảm thấy cấp bách và tôi muốn báo cho anh biết ý kiến của tôi.

Tất cả những kẻ phi-li-xtanh tự do chủ nghĩa đều thấm sâu niềm kính trọng đối với chúng ta đến nỗi họ đồng thanh hô:

"Đúng, nếu những người dân chủ xã hội đồng ý đứng trên mảnh

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Mác và Rốt-béc-tút"

đất pháp luật và từ bỏ *cách mạng*, thì chúng tôi tán thành huỷ bỏ lập tức đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup>". Như vậy, không nghi ngờ gì nữa, trong quốc hội người ta cũng lập tức đòi hỏi các anh điều đó. Lời đáp của các anh sẽ có ý nghĩa không phải chủ yếu ở Đức, nơi những người vể vang của chúng ta đã trả lời trong cuộc bầu cử, mà chủ yếu đối với nước ngoài. Lời đáp *ngoan ngoãn* sẽ lập tức thủ tiêu toàn bộ tác dụng to lớn mà cuộc bầu cử đã tạo ra<sup>234</sup>.

Theo tôi, tình hình như sau:

Chế độ chính trị hiện đang tồn tại ở châu Âu là kết quả của các cuộc cách mạng. Cơ sở của pháp chế, pháp quyền lịch sử, pháp chế ở khắp nơi đã hàng nghìn lần bị vi phạm hoặc hoàn toàn bị quẳng đi. Nhưng tất cả những đảng hoặc giai cấp đã lên nắm chính quyền bằng con đường cách mạng, về bản chất đều có yêu cầu sao cho cơ sở mới, do cách mạng tạo ra, của pháp chế phải được thừa nhận một cách vô điều kiện và phải được coi là thiêng liêng. Quyền làm cách mạng *trước kia* đã từng tồn tại, nếu không thì những người cầm quyền sẽ không có sự phê chuẩn về mặt pháp luật, - nhưng trong tương lai nó bị xóa bỏ.

Ở Đức chế độ đang tồn tại dựa trên cuộc cách mạng bắt đầu vào năm 1848 và kết thúc vào năm 1866. Năm 1866 là một cuộc cách mạng chân chính. Giống như nước Phổ đã đạt được một số ý nghĩa nào đó chỉ bằng con đường phản bội và chiến tranh chống đế chế Đức liên minh với nước ngoài (năm 1740, 1756, 1795<sup>241</sup>), nó đã tạo được đế chế Đức - Phổ chỉ bằng con đường dùng bạo lực

đập tan Hiệp bang Đức và nội chiến. Nếu nước Phổ khẳng định rằng hiệp ước liên minh đã bị những người khác xé bỏ, thì điều đó không có ý nghĩa gì cả. Những người khác khẳng định điều ngược lại. Chưa bao giờ cách mạng coi thường việc vi phạm pháp chế - thí dụ vào năm 1830 ở Pháp, cả nhà vua<sup>1\*</sup> lẫn giai cấp tư sản đều khẳng định rằng pháp luật ở phía họ. Tóm lại Phổ đã khiêu khích gây ra nội chiến và qua đó gây ra cuộc cách mạng. Sau khi giành thắng lợi, nó đã lật đổ *ba ngai vàng "on chúa"* và đã thôn tính lãnh thổ của họ cùng với thành phố tự do trước đây là Phran-phước<sup>242</sup>. Nếu đó không phải là một hành động cách mạng thì tôi không biết nói chung từ ấy có nghĩa là gì. Hơn thế nữa, nó đã tịch thu tài sản tư hữu của những vua chúa đã bị đuổi đi. Nó thừa nhận hành vi đó không phải là hành vi hợp pháp mà là hành vi cách mạng, khi sau này nó đòi quốc hội chuẩn y hành vi ấy, quốc hội có quyền chi phối tài sản đó không lớn hơn quyền của chính phủ.

Đế chế Đức - Phổ, với tư cách là việc hoàn tất Liên bang Bắc Đức được thành lập bằng bạo lực vào năm 1866, hoàn toàn là sản phẩm của cách mạng. Tôi không kêu ca điều này. Tôi trách những người từng làm việc đó chỉ về mặt họ là những người cách mạng thảm hại, đã dừng lại quá sớm và không lập tức liên kết toàn bộ nước Đức vào Phổ. Nhưng người nào hành động bằng máu và sắt, lật đổ ngai vàng, thôn tính nhiều quốc gia và tịch thu tài sản tư hữu, người đó không dám lên án những người khác về việc họ là những người cách mạng. Nếu đảng duy trì cho mình quyền được là cách mạng không nhiều hơn và không ít hơn chính phủ đế chế, thì nó không cần nhiều hơn thế.

Từ gần đây có một nguyên tắc nửa chính thức: hiến pháp đế chế không phải là khế ước giữa các vua chúa và nhân dân, nó

chỉ là khế ước giữa các vua chúa và những thành phố tự do mà trong bất cứ thời điểm nào cũng có thể thay hiến pháp đó bằng

1\* - Lu-i Phi-líp

một khế ước khác. Như vậy, những cơ quan chính phủ đã đề xướng nguyên tắc này đòi hỏi cho chính phủ có quyền *thủ tiêu hiến pháp đế chế*. Chưa có một đạo luật đặc biệt nào chống những chính phủ đó được ban hành, các chính phủ đó không bị bức hại. Thôi được, rất tốt, và ngay cả trong trường hợp cùng cực nhất chúng ta cũng không đòi hỏi cho chúng ta nhiều hơn mức các chính phủ đã yêu cầu trong trường hợp này.

Công tước xứ Cam-béc-len-đơ là người thừa kế ngai vua Brao-svai-gơ một cách hợp pháp, không thể bác bỏ được. Vua Phổ có quyền ngai ở Béc-lin không nhiều hơn mức công tước xứ Cam-béc-len-đơ đòi hỏi Brao-svai-gơ. Mọi đòi hỏi đưa ra chống lại công tước, chỉ có thể đề ra khi ông ta sẽ giữ ngai vàng hợp pháp thuộc về ông ta theo pháp luật. Nhưng chính phủ cách mạng của đế chế Đức dùng sức mạnh gây trở ngại cho ông ta trong việc này. Lại thêm một hành vi cách mạng nữa.

Tình hình các đảng phái như thế nào?

Vào tháng Mười một 1848, phái bảo thủ không hề dao động đã phá huỷ cơ sở mới của pháp chế được tạo ra vào tháng Ba 1848<sup>243</sup>. Trật tự hiến định chỉ được họ thừa nhận là tạm thời và họ đã hân hoan chào mừng mọi cuộc chính biến phong kiến - quân chủ chuyên chế.

Phái tự do thuộc tất cả mọi màu sắc đã tham gia cuộc cách mạng năm 1848 - 1866 và cả giờ đây cũng sẽ không từ bỏ quyền dùng bạo lực chống lại mưu toan thủ tiêu hiến pháp bằng bạo lực.

Phái giữa<sup>167</sup> thừa nhận giáo hội là quyền lực tối cao đối với nhà nước, do đó là quyền lực mà trong những trường hợp nhất định có thể giao cho nó *trách nhiệm* làm cách mạng.

Và những đảng phái ấy đòi hỏi chúng ta để *chúng ta và chỉ một mình chúng ta* tuyên bố rằng *trong bất cứ tình huống nào* cũng không dùng đến bạo lực, mà chúng ta sẽ phục tùng mọi ách áp bức, mọi bạo lực không chỉ khi chúng về hình thức là hợp pháp - hợp pháp theo ý kiến của những người chống chúng ta, - mà thậm chí cả trong trường hợp chúng trực tiếp trái pháp luật!

Không một đảng nào không dùng đến sự dối trá lại phủ nhận quyền kháng cự bằng vũ trang *trong những tình huống nhất định*. Chưa bao giờ một đảng nào trong số những đảng ấy có thể từ bỏ quyền đặc biệt đó.

Còn nếu sẽ nảy sinh tranh chấp về *những tình huống* trong đó một đảng nào đó để lại quyền ấy cho mình, thì ở đây sự nghiệp của chúng ta được lợi. Ở đây người ta sẽ bắt đầu nhảy từ số năm đến số mười. Mà nhất là một đảng bị tuyên bố chính thức ở ngoài vòng pháp luật, do đó được từ trên trực tiếp gọi ý làm cách mạng. Người ta có thể hàng ngày tuyên bố chúng ta ở ngoài vòng pháp luật như có lần người ta đã tuyên bố. Đòi hỏi đảng ấy phải tuyên bố vô điều kiện như thế là hoàn toàn vô nghĩa.

Vả lại những ngài ấy không có gì phải lo lắng cả. Trong tình hình hiện nay, chúng ta sẽ không cùng quân đội vào trận, chừng nào lực lượng vũ trang chống lại chúng ta. Chúng ta có thể chờ đợi chừng nào bản thân lực lượng vũ trang chưa *thôi là lực lượng chống lại chúng ta*. Mọi cuộc cách mạng diễn ra trước lúc ấy, ngay dù có thắng lợi, đều sẽ không đưa *chúng ta*, mà đưa những người tư sản cấp tiến nhất, nghĩa là những người tiểu tư sản, lên cầm quyền.

Nói chung, cuộc bầu cử đã cho thấy rằng nếu nhu nhược và nhượng bộ các đối thủ thì chúng ta sẽ không đạt được gì cả. Chỉ nhờ kháng cự ngoan cường chúng ta mới bắt được người ta kính trọng mình và chúng ta mới trở thành một sức mạnh. Chỉ có sức mạnh mới gây ra sự kính trọng, và chỉ khi chúng ta là một sức mạnh thì kẻ phi-li-xtanh mới tôn trọng chúng ta. Người nào nhân nhượng kẻ phi-li-xtanh thì người đó bị hấn khinh bỉ, đối với kẻ phi-li-xtanh người đó không phải là một sức mạnh. Có thể cho người ta cảm thấy bàn tay sắt qua chiếc găng nhưng, nhưng cần làm sao để người ta cảm thấy nó. Giai cấp vô sản Đức đã trở thành một đảng hùng mạnh, mong cho các đại biểu của nó sẽ xứng đáng với nó!

(Bưu điện sắp chuyển thư đi).

*Ph.Ă.* của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: F. Engels. "Politisches Vermächtnis. Aus unveröffentlichten Briefen". Berlin, 1920 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghe-n", t. I (VI), 1932.

In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức

129

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ  
Ở PA-RI

Luân Đôn, ngày 23 tháng Mười một 1884

Lau-ra thân mến!

Tôi vui mừng là cháu đến nơi bình yên và Pôn thích bánh ga-tô, nhưng cô Nim không thể cam chịu việc cậu ấy ăn bánh ga-tô với pho-mát. Cô Nim rất khổ sở vì đau răng: răng còn lành nhưng đã lung lay. Hôm qua cô ấy cầm chiếc kìm cũ mang từ công viên Mây-tơ-len đến và đã nhổ chiếc răng, thưởng cho mình một ngụm rượu bren-đi về sự dũng cảm và bây giờ cô ấy lại vui vẻ.

Thứ sáu trước<sup>1\*</sup> Liên đoàn dân chủ - xã hội<sup>229</sup> đã tổ chức một buổi dạ hội từ thiện. Tút-xi và Ét-uốt<sup>2\*</sup> đã đóng vai trong vở kịch; tôi không đi vì chưa đủ sức ngồi ba giờ đồng hồ liên trên ghế cứng. Cô Nim nói rằng họ diễn rất tốt, theo lời cô ấy, vở kịch ít nhiều là chuyện của chính họ. Mẹ Rai-tơ đọc (rất tốt), Bác-xơ chơi dương cầm (lâu một ít); Mô-ri-xơ - có lần ở đây vào buổi tối và hân hoan phát hiện trên bàn của tôi quyển Ét-đa cổ của Xcan-đi-na-vơ (anh ấy là người hâm mộ I-xlan-đi-a) - đã đọc tác phẩm thơ của chính anh ấy ("biến thể" cuộc du lịch của Brun-hin-đa xuống địa ngục theo "Ét-đa" mô tả vụ tự thiêu của Brun-hin-đa với thân thể của Xi-gu-đơ) v.v. và v.v.. Tất cả đều diễn ra rất tốt: nghệ thuật của họ có lẽ tốt hơn văn học của họ, còn thơ ca của họ thì tốt hơn văn xuôi.

Thư Pôn trả lời Blô-cơ không chỉ tuyệt diệu về văn phong, mà cả về thực chất nữa<sup>244</sup>. Mỗi người đều học theo cách của mình, và nếu con người nghiên cứu kinh tế chính trị học trong cuộc đấu tranh thì điều đó rất tốt, miễn là anh ta nghiên cứu nó. Anh ấy đặt hoàn toàn chính đáng vấn đề giá cả ngang nhau của lúa mì với những số lượng khác nhau về lao động đầu tư vào đó, - vấn đề ấy quá phức tạp và chỉ được giải quyết trong quyển III bộ "Tu bản". Nhưng anh ấy phải quay trở lại điều này khi có dịp - điều này liên quan với sự vu khống vô lý của Blô-cơ, tr. 131, chú thích, - cụ thể dường như Mo-rơ đặc biệt nhấn mạnh tư

bản thương nghiệp dưới hình thức *tiền tệ* (tiền đúc) cũng như dưới hình thức *hàng hóa* của nó. Đó là điều đối trá

1\* - ngày 21 tháng Mười một

2\* - Ê-vơ-linh

thực sự, hoặc điều đó chứng minh rằng ông ta không biết mình viết về cái gì. Mo-rơ nhắc đến tư bản cho vay nặng lãi và tư bản thương nghiệp chỉ với tư cách là những *sự thực* lịch sử, nhưng ông *loại trừ* một cách có ý thức chúng khỏi mọi sự xem xét về mặt kinh tế trong quyển thứ nhất, nơi mà tư bản chỉ được xét dưới hình thức giản đơn nhất của nó là tư bản công nghiệp.

Ở tr. 285 của Pôn có một chỗ viết sai: lượng giá trị thặng dư tỷ lệ *thuận* với độ dài của ngày lao động, nhưng tỷ lệ *ngịch* với lượng tiền lương.

Và lại, cháu thấy rằng lời phản bác duy nhất của tôi đối với việc Pôn đã trả lời Blô-cơ là sự lo ngại rằng điều đó sẽ có thể "phong toả" lời giải đáp dứt khoát của anh ấy đối với Lơ-roa - Bô-li-ô. Còn nếu anh ấy đánh lừa Mô-li-na-ri đến mức ông này cho phép Pôn trả lời gì tùy ý và trả lời ai tùy ý thì càng tốt.

Thông báo trên báo "Sozialdemokrat" về cuộc mít tinh ủng hộ người Đức, cũng như những đoạn trích dẫn ra ở đây từ báo "Lyon - Socialiste"<sup>245</sup> sẽ có tác động rất lớn ở Đức và ở khắp nơi. Không gì có thể làm kinh ngạc người phi-li-xtanh và cả công nhân những nước khác, như sự chân thành đó và sự hợp tác đó của những người vô sản của hai "dân tộc thù địch nhau truyền kiếp". Điều này lẽ ra cần phải càng mạnh và càng thường xuyên càng tốt.

Về Bru-xơ khốn khổ, con người không có cương lĩnh, bị vấn đề các đồng chí của chúng ta được bầu cử trên cơ sở cương lĩnh

nào giày vò, thì lời giải đáp cho ông ấy là lời tuyên bố của Mui-lơ ở Đác-mơ-stát mà, như tôi từng vui mừng phát hiện điều này, Ghê-đơ đã sử dụng trên báo "Cri du Peuple". Cương lĩnh Han-nô-vơ trên báo "Sozialdemokrat" số 47 ra tuần này còn tốt hơn<sup>246</sup>. Tôi muốn Ghê-đơ sử dụng cương lĩnh ấy. Cả hai lời tuyên bố đó, cũng như sự thực là chúng được tung ra ở những khu *mới* - Đác-mơ-stát và Han-nô-vơ, nơi có thể mong đợi rằng các đồng chí của chúng ta sẽ thu thập được phiếu bầu, đem lại cho tôi sự thích thú không kém so với bản thân cuộc bầu cử. Chúng cho thấy những cuộc truy bức do Bi-xmác tổ chức đã khơi dậy mạnh mẽ tinh thần cách mạng như thế nào. Tôi hầu như đã dự đoán rằng những khu mới có thể cử "những người ôn hoà", nhưng giờ đây tất cả mọi nỗi lo ngại không còn nữa. Ông giáo Da-bo người Do Thái ở Phran-phước cũng thuộc cánh *Bê-ben* của đảng.

Bức thư của Béc-stanh gửi Pôn về Lát-xan<sup>247</sup> được cắt nghĩa là vì ở *Pa-ri*, cũng như ở Luân Đôn và Niu Oóc, trong giới người Đức, nhóm Lát-xan cũ vẫn còn mạnh. Trong số họ, đa số đã đi sống lưu vong: ở Đức đã trở nên quá nóng đối với họ và ở đây người ta không muốn nghe họ. Nhưng vì ở nước ngoài họ tương đối vô thường vô phạt và tạo thành yếu tố quốc tế hữu ích có tác động cố kết, chưa nói gì đến tiền nong mà họ quyên góp cho người Đức ở nước Đức, nên vì thế người ta thương họ chút ít.

Lô-ri-a tránh gửi cho tôi những lời nói huyền thiên của ông ấy! Là "người bon chen danh lợi thuộc giống xã hội chủ nghĩa giảng đàn"<sup>19</sup> đích thực, ông ấy đánh cắp chúng ta từ tất cả mọi phía. Nhân tiện xin nói, Pôn có ý định làm gì nếu ông ta trả lời anh ấy: "Hãy né tránh"<sup>248</sup>. Lô-ri-a biết không kém chúng ta vì *sao* các nhà tư bản hướng tới một ngành công nghiệp này, cũng như một ngành công nghiệp khác. Nhưng vấn đề thực tế là vấn

đề mà tôi đã nêu ra, và vấn đề đó hoàn toàn không đơn giản. Về thực chất đó là ông ta đã đập đổ kinh tế chính trị học cổ điển là thứ kinh tế chính trị học không thể giải quyết được vấn đề đó. "Sự phân rã", như Mo-rơ đã nói trong bản thảo của mình<sup>249</sup>, của trường phái Ri-các-đô trên chính vấn đề này đã mở cửa cho kinh tế chính trị học tầm thường.

Những cuộc dạo chơi với cháu chắc chắn đã có ích cho tôi, tôi tiếp tục đi dạo mỗi ngày, và các bắp thịt của tôi lại sẽ cứng cáp.

Gửi Pôn lời chào thân ái. Cô Nim gửi lời chào.

Tôi mến yêu cháu.

*Ph.Ă.*

Mẹ Hét-xơ già khốn khổ!

"Và chúng ta dệt, và chúng ta dệt!"<sup>1\*</sup>

Tôi hy vọng rằng giờ đây bà ấy đã khá giả.

Trước khi kết thúc, tôi muốn đề nghị cháu giúp một việc. Pôn đã nhận của tôi: 1) Đác-uy-n. "Nguồn gốc các loài"; 2) Chi-e-ri. "Lịch sử của đảng cấp thứ ba"; 3) Pa-kê. "Các thiết chế tỉnh và công xã ở Pháp"; 4) Bu-ô-na-rô-ti. "Vụ âm mưu của Ba-bốp". Gien-ni mượn của tôi: 1) "Ét-đơ", thơ và văn xuôi và 2) "Bê-ô-vun-phơ", - cả hai đều được Dim-rốc dịch lại sang tiếng địa phương Thượng Đức. Tôi đặc biệt cần hai quyển sách nói sau cùng và quyển sách của Đác-uy-n. Cháu có thể thu thập chúng nếu cháu có thể tìm được chúng (sách của Chi-e-ri và Pa-kê tôi cũng cần, còn sách của Bu-ô-na-rô-ti thì hiện giờ không thể kiếm được) và gửi cho tôi bằng bưu kiện được không.

Các đại lý của hãng chuyển bưu kiện lục địa (agence Continentale) là:



E. đ' Ô-đi-ác-đi, 18, rue Bargère và  
P. Bi-giô, 23, rue Dunkerque, đối diện với Ga miền Bắc.  
*Không cần trả cước gửi đi, việc chuyển tới sẽ càng chắc chắn;*

Chân thành mến yêu cháu.

*Ph.Ă.*

---

1\* *Hai-nơ*. "Thợ dệt Xi-lê-di"; trong thư Ăng-ghe-nơ viết bằng tiếng địa phương Nam Đức: "Wir waben, wir waben!".

nhưng cháu hãy chú ý, tôi không vội đến mức cháu phải chạy ba chân bốn cẳng đến Ăc-giăng-toi để tìm sách.

Clê-măng-xô xem ra càng lên cao bao nhiêu về mặt chính trị thì lại càng đổ đốn bấy nhiêu về mặt đạo đức - đó là điều không tránh khỏi trong nền chính trị tư sản Pháp. Cuộc hội kiến của ông ta với Glát-xtôn và những điều ngu ngốc mà ông ta đã nói ở đó là một trong những triệu chứng. Một triệu chứng khác là việc ông ta im hơi lặng tiếng trong nghị viện về vấn đề đàn áp những người xã hội chủ nghĩa và những bản án tàn khốc ở Li-ông, Mông-luy-xông v.v..

Về việc Pôn muốn nhận được một tờ báo Ai-rơ-len, thì không một tờ báo nào có thể giới thiệu. Tuy vậy, nếu báo "Égalité" gọi vụ giết người nào cũng đều là sự hành hình, dù vụ đó có vô lý thế nào đi nữa, thì các bức điện của hãng Ha-va-xơ hoàn toàn thoả đáng. Đối với những điều còn lại thì các bài viết của phóng viên Ai-rơ-len của báo "Daily News" cũng sẽ đủ.

Nếu Pôn chăm lo để báo "Égalité" được gửi đều đặn cho báo "Sozialdemokrat" ở Xuy-rích, thì báo đó sẽ được kịp thời gửi đi để trao đổi, nhưng tôi sẽ đề nghị Béc-stanh gửi tới địa chỉ *các cháu*, để người nhận được nó là *các cháu*, chứ không phải những người không hiểu nó.

Gửi lời chào Pôn.

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. I, Paris, 1956*

*In theo bản in trong cuốn sách Nguyên văn là tiếng Anh In bằng tiếng Nga lần đầu*

**130**  
**GỬI GIÒN LIN-CÔN MA-GÔN<sup>250</sup>**  
**Ở LUÂN ĐÔN**

[Luân Đôn], 28 tháng Mười một 1884  
122, Regent's Park Road, N.W.

Thưa ông!

Mãi sáng nay tôi mới nhận được mẩu thư của ông, vì địa chỉ ghi không đúng số nhà (132 thay vì 122).

Nếu ông có nhã ý đến gặp tôi vào ngày mai, thứ sáu, từ bảy giờ đến tám giờ tối thì tôi vui lòng nghe những điều ông muốn thông báo cho tôi.

Chân thành chào ông

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**131**  
**GỬI SÁC-LỐT-TA ĂNG-GHEN**  
**Ở EN-GHEN-XKIẾC-SEN**

Luân Đôn, 1 tháng Chạp 1884

Lốt-khen thân mến!

Hôm nay lúc gần mười giờ sáng anh nhận được bức điện của em. Từ một độ anh đã chuẩn bị đón nhận tin này, khi Héc-man viết cho anh tử mỉ hơn về tình hình sức khoẻ của Ê-min, đặc biệt là sau khi con rể Côn-xman của em tới thăm anh cách đây hai tuần. Các anh đã nói nhiều về Ê-min, Côn-xman đã hoàn toàn được thông báo sự chuẩn đoán của thầy thuốc, - không có hy vọng nào, kết cục đã được quyết định trước, kết thúc chỉ là vấn đề tính bằng tuần. Và anh vẫn không chờ đợi sự kết thúc nhanh đến thế. Nó xảy tới thì chúng ta phải chịu vậy.

Lốt-khen thân mến, trong đời sống của em đã kết thúc cái thời kỳ mà em không bao giờ có thể quay trở lại được nữa, trọn một loạt niềm vui cuộc đời đã bị gạch xoá, chúng đã kết thúc không trở lại. Anh biết em hẳn cảm thấy thế giới này trống rỗng và không cần thiết dường nào vào lúc này, anh biết - trong thâm tâm em muốn ngay bây giờ nằm yên bên cạnh Ê-min của em. Điều đó là tự nhiên, đó là ý muốn của mỗi người đứng bên mộ người chồng yêu dấu. Nhưng em hãy nhớ lại rằng cả mẹ anh cũng đã phải trải qua thử thách như vậy. 41 năm bà sống hạnh phúc rồi trở thành bà góa. Mà có ít phụ nữ yêu chồng mình say đắm hơn bà yêu bố anh. Và bà đã tìm thấy chỗ dựa trong con cái của mình và đã sống giữa chúng ta, con cháu của mình, thêm 14 năm nữa, nói chung không phải là không hạnh phúc. Và bà già hơn em, và tất cả các con bà đều đã lớn tuổi và khá giả, trong khi em có mấy người con, bốn phận đối với họ chưa hoàn thành, mà chỉ người mẹ mới có thể làm tròn, giờ đây khi chúng mất cha, cái bốn phận ấy lại càng nặng nề hơn.

Giữa anh và Ê-min luôn luôn có những quan hệ chân thành đặc biệt, và dù cho quan điểm của anh em chúng tôi có bất đồng sâu sắc đến mấy, giữa hai anh em vẫn có cái chung là cả hai đều nghiên cứu các vấn đề khoa học, không đếm xỉa đến lợi ích

thực tiễn trực tiếp. Nhưng có một điều anh không bao giờ quên. Sau khi bố mất, ở đây anh lâm vào hoàn cảnh hết sức khó khăn và về thể chất anh ở vào trạng thái bệnh hoạn đến nỗi không có khả năng ra bất kỳ quyết định nào sáng suốt và khôn ngoan, trong khi đó chính Ê-min bằng quan điểm sáng suốt đối với sự vật, với lòng kiên quyết sắt đá và hiểu biết đầy đủ công việc, chú ý đã kéo anh ra khỏi trạng thái đó và đã kết thúc yên ổn ở Man-se-xtơ những cuộc thương lượng quyết định toàn bộ tương lai của anh. Nếu giờ đây anh ở Luân Đôn và giữ vị thế độc lập, thì được thế trên một mức độ khá lớn là nhờ Ê-min.

Mặc dù trạng thái sức khoẻ của anh không ổn định, nhưng tối nay anh vẫn sẽ đi đến chỗ các em để làm bốn phần cuối cùng đối với người em thân yêu của anh. Song có thể và thậm chí chắc chắn là sự có mặt của anh sẽ gây ra những sự hoạn hoạ của cảnh sát, mà đặc biệt là trong thời điểm này, anh không muốn vì bất cứ lý do gì trên thế gian làm cho em và tất cả các em chịu điều đó. Vì rằng cách đây mấy tháng, người ta đã kiếm chuyện đối với nhà hóa học nổi tiếng toàn thế giới<sup>1\*</sup> đã lấy quốc tịch Anh, viện sĩ Viện hàn lâm khoa học ở đây, tại thành phố Đác-mơ-stát quê hương của ông ấy, chỉ vì ông ấy dự lễ tang Mác, và người ta hoạn hoạ đến mức ông ấy đã lập tức bỏ đi<sup>2\*</sup>. Vậy anh phải mong đợi cái gì? Hiển nhiên là hiện thời anh vẫn sẽ coi mình là người lưu vong chính trị.

Lốt-khen thân mến, anh biết một điều: phụ nữ các em dũng cảm hơn và mạnh mẽ hơn đàn ông chúng anh. Những điều các em chịu đựng khi cần phải thế, thì chúng anh không đủ sức. Với sự trầm tĩnh đáng kinh ngạc của em thường làm anh ghen tị,

1\* - Các Soóc-lem-mơ

2\* Xem tập này, tr. 311-312.

em sẽ khắc phục được cả điều nặng nề nhất ấy, cái nỗi đau ấy mà tất cả chúng anh chia sẻ với em và phần lớn nhất của nỗi đau ấy em vẫn phải gánh chịu một mình.

Em thay mặt anh hôn tất cả các con của em.

Chân thành yêu mến em.

*Phri-đrich* già trước sau như một của em

*Công bố lần đầu trong tạp chí "Deutsche Revue", Jg. 46, Bd. III, 1921*

*In theo bản đăng trong tạp chí Nguyễn văn là tiếng Đức*

## 132 GỬI CÁC CAU-XKY Ở VIÊN

[Luân Đôn, 9 tháng Chạp 1884]

Cau-xky thân mến!

Lẽ dĩ nhiên anh có thể đưa cho những người trao đổi thư từ với anh địa chỉ - 122, Regent's Park Road, cứ để họ sử dụng địa chỉ ấy bao nhiêu tùy ý anh và thường xuyên như thế nào theo anh cần. Tôi hy vọng lá thư này đến tay anh khi anh còn ở Viên; trong lúc vội vã tôi đã không chú ý đến câu hỏi của anh và trong vòng một tuần lễ người ta luôn luôn làm phiền tôi.

Tôi không hiểu vì sao các anh không giải quyết thỏa đáng vấn đề "Diễn văn"<sup>251</sup>, vì rằng các anh hiểu những công việc như

thế dễ hơn tôi. Tôi sẽ viết thư cho Đi-txơ để chính ông ấy giải quyết điều đó.

**Ph.Ă.** của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

133

**GỬI Ô-GUY-XTƠ BÊ-BEN  
Ở BÉC-LIN**

Luân Đôn, ngày 11-12 tháng Chạp 1884

Bê-ben thân mến!

Tình hình bức thư gần đây nhất của tôi<sup>1\*</sup> như sau:

Trong số những người mới được bầu, tôi có biết một số người mà về học vấn và tính khí sẽ tăng cường cánh *hữu*, cánh tư sản của đảng đoàn. Với sự xu nịnh không có giới hạn mà sau các thắng lợi của chúng ta, tất cả các đảng còn lại bỗng nhiên bắt đầu tung vào chúng ta, tôi cho là những ngài ấy có thể bị mắc câu và sẽ sẵn sàng đưa ra lời tuyên bố giống như lời tuyên bố mà báo "Kölnische Zeitung" đòi hỏi chúng ta với tư cách một điều kiện để huỷ bỏ đạo luật đặc biệt<sup>252</sup>, - chính lời tuyên bố đó sẽ chí hữu hơn một chút xíu so với những lời phát biểu xóa nhòa

1\* Xem tập này, tr. 326-332.

tính chất cách mạng của đảng, thí dụ bài diễn văn của Gây-dơ trong những cuộc tranh luận về đạo luật đặc biệt mà Gri-len béc-gơ đã đăng cùng với bài diễn văn của anh<sup>253</sup>. Các ngài thuộc phái tự do là những con người mềm mỏng, họ bằng lòng với cái nhỏ nhặt, họ sẽ thỏa mãn với sự nhượng bộ thậm chí nhỏ của chúng ta và tôi sợ sự nhượng bộ nhỏ bé đó, vì họ sẽ làm chúng ta bẽ mặt, sẽ làm bẽ mặt khủng khiếp trước nước ngoài. Việc anh không chấp nhận sự nhượng bộ như thế, dĩ nhiên tôi đã biết. Nhưng anh, do đó chúng ta có thể bị thiếu số trong cuộc bỏ phiếu. Nếu trong các bài diễn văn bộc lộ dù chỉ những dấu hiệu cực nhỏ của sự phân liệt thì điều đó sẽ gây ra tác hại rất lớn. Vì vậy, và chỉ vì vậy, tôi đã coi bốn phận của mình là ủng hộ anh phòng khi tình hình xoay chuyển như thế và trang bị một số luận cứ từ lĩnh vực lịch sử mà có thể trong trí nhớ của anh chúng không tươi mới như trong trí nhớ của tôi. Mà để anh có thể đưa ra bức thư của tôi nếu anh cho là cần thiết, trong thư ấy tôi đã bỏ tất cả những lời ám chỉ những người mà suy cho cùng bức thư ấy có ý nói đến.

Sự lo lắng của tôi hóa ra không có căn cứ, sức mạnh của phong trào đã kéo theo mình cả các phần tử tư sản trong đảng và đảng đoàn đã ở ngang tầm những người bầu họ - điều đó làm cho tôi vui mừng hơn bất cứ ai. Thực ra, tôi thấy rằng Din-ghe - hôm chủ nhật ghé vào chỗ tôi và hứa chủ nhật tới lại đến - đã hoàn toàn thay đổi. Ông ấy bắt đầu thực sự tin (theo nghĩa đen) rằng ông ấy sẽ sống tới một cái gì đó giống như cuộc cách mạng xã hội. Tôi hy vọng rằng những tâm trạng như vậy là vững chắc và "những người có học thức"<sup>1\*</sup> của chúng ta đứng

1\* Trong nguyên bản viết bằng tiếng địa phương Béc-lin "jebildeten".

vững chống sự căm dỗ muốn chứng minh cho những người khác rằng họ không phải là những kẻ ăn thịt người.

Về quần chúng vô sản của chúng ta, tôi chưa bao giờ nhầm lẫn. Bước tiến lên vững tin vào mình và vào thắng lợi của mình và chính vì vậy mà phấn chấn và đầy hài hước ấy - là tuyệt vời và không gì sánh được. Không một giai cấp vô sản nào ở châu Âu chịu đựng sự thử thách của đạo luật đặc biệt<sup>22</sup> một cách xuất sắc như thế và, sau sáu năm truy bức, trả lời bằng một bằng cứ như vậy về sự phát triển thực lực của mình và sự củng cố vững chắc tổ chức của mình; không một giai cấp vô sản nào có thể đạt được tính tổ chức như giai cấp vô sản Đức, và hơn nữa không có bất cứ lời ba hoa nào về hoạt động bí mật. Sau khi tôi thấy các bản tuyên ngôn tranh cử tung ra ở Đác-mơ-stát và Han-nô-vơ<sup>246</sup> thì tôi không còn lo ngại nữa cả về việc ở những địa điểm (khu bầu cử) mới sẽ phải chịu nhượng bộ họ. Nếu ở hai thành phố ấy người ta có thể nói bằng ngôn ngữ thực sự cách mạng và vô sản như vậy, thì có nghĩa là sự nghiệp được lợi. Chúng ta có ưu thế to lớn là cách mạng công nghiệp ở nước chúng ta đang diễn ra hết sức sôi nổi, trong khi ở Pháp và ở Anh thì về cơ bản nó đã hoàn thành rồi. Ở đây sự phân chia ra thành thị và nông thôn, ra những miền công nghiệp và nông nghiệp đã đạt được trình độ khiến nó chỉ bị thay đổi chậm chạp. Ở đây đại bộ phận người ta ra đời trong những điều kiện mà về sau họ sẽ phải sống trong đó; họ đã quen với những điều kiện ấy và thậm chí họ coi những biến động và khủng hoảng là cái gì đó hầu như dĩ nhiên. Hơn nữa còn có những hồi ức về những mưu toan không thành trước kia của phong trào. Ở nước ta thì trái lại, tất cả mọi cái còn đang chạy và chuyển động. Các tàn dư của sản xuất công nghiệp cũ của nông dân - sự sản xuất chỉ phục vụ việc thỏa mãn nhu cầu của bản thân, đang bị công

nghiệp gia đình tư bản chủ nghĩa lấn át, trong khi ở những nơi khác công nghiệp gia đình tư bản chủ nghĩa đến lượt nó lại nhường chỗ cho máy móc. Và chính bản chất của nền công nghiệp của chúng ta đi chập chững sau những nước khác, làm cho cuộc cách mạng trở nên rất chắc chắn. Vì việc sản xuất hàng loạt vật phẩm tiêu dùng rộng rãi và vật phẩm xa xỉ đã bị người Anh và người Pháp chiếm lĩnh, nên phần của công nghiệp xuất khẩu của chúng ta phần lớn còn lại những thứ vật vãnh đủ loại, song cũng được quần chúng đông đảo tiêu dùng và lúc đầu do công nghiệp gia đình sản xuất và chỉ sau đó khi sản xuất trở thành sản xuất hàng loạt, mới được sản xuất bằng máy móc. Nhờ thế mà công nghiệp gia đình (tư bản chủ nghĩa) bao trùm những lĩnh vực rộng lớn hơn nhiều và dọn mảnh đất càng kỹ. Nếu loại trừ đất đai của Phổ ở phía đông sông En-bơ, nghĩa là miền đông và miền tây nước Phổ, Pô-mê-ra-ni, Pô-dơ-nan và phần lớn Bran-đen-buốc, cũng như Ba-vi-e cũ<sup>1\*</sup>, thì sẽ còn ít miền mà nông dân không bị cuốn hút ngày càng nhiều vào công nghiệp gia đình. Lãnh thổ được cách mạng hóa như vậy ở nước ta trở nên rộng lớn hơn bất cứ nơi nào.

Tiếp nữa. Do chỗ người công nhân làm việc trong công nghiệp gia đình thường canh tác mảnh đất của mình nên nảy sinh khả năng hạ thấp tiền công của anh ta nhiều hơn bất cứ ở đâu. Cái mà trước kia là diễm phúc đối với người tiểu nông - kết hợp trồng trọt với hoạt động công nghiệp - giờ đây trở thành phương tiện bóc lột tư bản chủ nghĩa mạnh nhất.

Khoảnh đất trồng khoai tây, con bò cái, mảnh đất canh tác cho phép người công nhân bán sức lao động của mình thấp hơn giá cả của nó; chúng *buộc* phải làm thế, vì chúng *buộc* người công nhân vào mảnh đất, song mảnh đất đó chỉ có thể nuôi

1\* - Tên gọi các khu hành chính của Ba-vi-e - Thượng Ba-vi-e và Hạ Ba-vi-e.

người ấy một phần. Do đó công nghiệp của chúng ta có khả năng xuất khẩu nhờ chỗ trong đa số trường hợp nó tặng toàn bộ giá trị thặng dư cho người mua, trong lúc lợi nhuận của nhà tư bản hình thành bằng cách hạ thấp tiền công bình thường. Ở mức độ này hay mức độ khác, điều đó thấy có trong mọi công nghiệp gia đình nông thôn, nhưng không đâu biểu hiện rõ rệt như ở nước ta.

Hơn nữa cuộc cách mạng công nghiệp của chúng ta do cuộc cách mạng năm 1848 cùng với các thành tựu tư sản của nó (dù cho những thành tựu ấy có yếu đi nữa) khơi động, trên một mức độ rất lớn được đẩy nhanh nhờ 1) trừ bỏ các chướng ngại nội tại trong những năm 1866 - 1870 và 2) những tỷ tiền của Pháp mà rốt cuộc phải được sử dụng theo lối tư bản chủ nghĩa<sup>254</sup>. Như vậy, chúng ta đã đạt được cuộc cách mạng công nghiệp triệt để hơn và sâu sắc hơn, được triển khai trong một không gian lớn hơn và bao trùm rộng rãi hơn ở những nước khác, đồng thời lại có giai cấp vô sản hoàn toàn mới mẻ, chưa bị động chạm, chưa bị sự thất bại làm mất tinh thần và cuối cùng có - nhờ Mác - một sự hiểu biết như vậy về các nguyên nhân của sự phát triển kinh tế và chính trị và về các điều kiện của cuộc cách mạng sắp tới - sự hiểu biết chưa từng có ở ai trong số các bậc tiền bối của chúng ta. Chính vì vậy mà chúng ta *phải* thắng.

Về nền dân chủ thuần túy và vai trò của nó trong tương lai thì tôi không đồng ý với anh. Lẽ dĩ nhiên, ở Đức nó đóng vai trò thứ yếu hơn nhiều so với ở những nước có sự phát triển công nghiệp sớm hơn. Nhưng điều đó không ngăn cản nó trong thời điểm cách mạng có được trong một thời hạn ngắn ý nghĩa tạm thời với tư cách là đảng *tư sản* cực đoan nhất mà nó đã biểu hiện ở Phran-phước<sup>255</sup>, trong vai trò cái mỏ neo cứu hộ cuối cùng của toàn bộ nền kinh tế tư sản và thậm chí phong kiến. Trong

thời điểm như vậy, sau lưng nó sẽ là toàn bộ khối phản động và khối này sẽ làm cho nó mạnh thêm; tất cả những gì là phản động lúc đó sẽ mang cái mặt nạ dân chủ. Hệt như vào năm 1848 toàn bộ khối phong kiến - quan liêu từ tháng Ba đến tháng Chín đã ủng hộ phái tự do để khuấy phục quần chúng cách mạng và để sau này, khi điều đó sẽ làm xong, thì dĩ nhiên tống cổ cả phái tự do đi. Thí dụ vào năm 1848, từ tháng Năm đến việc bầu Bô-na-pác-tơ vào tháng Chạp, giữ địa vị thống trị ở Pháp là đảng yếu nhất trong số tất cả các đảng, đảng thuần túy cộng hoà "National"<sup>256</sup>, chỉ nhờ chỗ toàn bộ thế lực phản động liên hiệp cố kết sau lưng nó. Trong mỗi cuộc cách mạng đều như thế: đảng dễ dãi nhất trong số những đảng nói chung còn có thể thành lập chính phủ, được thu hút vào chính quyền chính vì những đảng thất bại coi nó là khả năng cứu vãn cuối cùng. Chúng ta không thể hy vọng vào chỗ vào thời điểm khủng hoảng, đa số cử tri, nghĩa là đa số dân tộc, sẽ ở về phía chúng ta. Toàn bộ giai cấp tư sản và tàn dư của giai cấp phong kiến có của, phần lớn giai cấp tiểu tư sản và dân cư nông thôn lúc đó sẽ đoàn kết xung quanh đảng tư sản cực đoan mà trên lời nói thì rất cách mạng, và tôi cho là hoàn toàn có thể đảng ấy sẽ có đại biểu trong chính phủ lâm thời và thậm chí trong một thời gian nào đó chiếm đa số trong chính phủ ấy. *Không* nên hành động trong những tình huống như vậy khi bị thiếu số, điều này thiếu số dân chủ xã hội trong chính phủ tháng Hai năm 1848 ở Pa-ri đã cho thấy rõ. Và lại hiện thời điều đó còn là vấn đề học thuật.

Đúng là ở Đức các sự kiện có thể xoay chuyển theo hướng khác - do các nguyên nhân có tính chất quân sự. Trong tình hình hiện nay, sức thúc đẩy từ bên ngoài chưa chắc đã có từ bất cứ đâu, trừ nước Nga. Nếu từ nước Nga không có sức thúc đẩy và sức thúc đẩy có từ nước Đức, thì cách mạng chỉ có thể bắt đầu từ quân đội. Chống quân đội hiện đại thì nhân dân không

vũ trang về mặt quân sự là một đại lượng không đáng kể. Nếu những đội dự bị của chúng ta ở lứa tuổi từ 20 đến 25 không bỏ phiếu nhưng có qua huấn luyện quân sự sẽ bước lên vũ đài - thì trong trường hợp như vậy sẽ có thể nhảy qua nền dân chủ thuần túy. Nhưng hiện nay cả vấn đề này cũng còn là vấn đề học thuật, tuy có thể nói, với tư cách là đại biểu của bộ tổng tham mưu của đảng, tôi phải chú ý đến nó. Dù sao trong thời gian khủng hoảng và ngày thứ hai sau khủng hoảng, đối thủ duy nhất của chúng ta sẽ là toàn bộ khối phản động liên hiệp lại xung quanh *nền dân chủ thuần túy* và, như tôi quan niệm, hoàn toàn không thể bỏ qua điều đó.

Nếu các anh sẽ đưa các dự luật ra quốc hội, thì trong số những dự luật ấy các anh đừng quên một dự luật như vậy. Các trang trại của nhà nước phần lớn được giao cho những người thuê nhiều ruộng đất, và một bộ phận không lớn ruộng đất được bán cho nông dân, mà các khoảnh đất của họ nhỏ bé đến mức lại có thêm nông dân buộc phải làm công nhật trong những cơ sở kinh tế lớn. Lẽ ra cần đòi hỏi *những trang trại lớn không phân chia phải được giao cho các hội hợp tác của công nhân nông nghiệp thuê để canh tác tập thể*. Để chế không có các trang trại, và vì thế chắc chắn sẽ tìm được cơ để bác một dự luật như vậy. Nhưng tôi nghĩ rằng cần phải vứt cái đước đó vào giới những người làm công nhật trong nông nghiệp. Muốn thế cần sử dụng những cuộc tranh luận thường xuyên nảy sinh về các vấn đề chủ nghĩa xã hội nhà nước. Như thế, và chỉ có như thế chúng ta mới có thể tranh thủ công nhân nông nghiệp về phía mình; đó là phương thức tốt nhất để cho họ thấy rằng về sau họ sẽ phải làm ăn tập thể trong những trang trại lớn nay thuộc chủ của họ - các địa chủ. Ông bạn Bi-xmác đòi hỏi các anh có những đề nghị tích cực, điều đó sẽ đủ cho ông ta trong một thời gian nào đó.

Gửi lời chào chân thành

*Ph.Ă.* của anh

Ngày 12 tháng Chạp 1884

*Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: F. Engels. "Politisches Vermächtnis. Aus unveröffentlichten Briefen". Berlin, 1920 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghe-n", t. I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức*

134

## GỬI PÔN LA-PHÁC-GÔ<sup>257</sup> Ở PA-RI

[Luân Đôn, giữa tháng Chạp 1884]

[Trích đoạn]

... Ở Đức có quá nhiều lính và hạ sĩ quan là đảng viên để có thể tuyên truyền làm cuộc bạo động với bất cứ cơ may thành công nào. Họ biết rằng *sự mất tinh thần* (theo quan điểm tư sản) phải xảy ra chính là trong bản thân quân đội; với trình độ kỹ thuật quân sự hiện nay (súng trường bắn nhanh v.v.), cuộc cách mạng sẽ bắt đầu trong quân đội. Ít ra ở nước ta cách mạng sẽ bắt đầu như vậy. Không ai biết rõ hơn chính phủ rằng số người được gọi nhập ngũ là người xã hội chủ nghĩa hàng năm tăng lên đến mức nào. Quyền bầu cử phổ thông của chúng ta

chỉ bắt đầu từ 25 tuổi, nếu đội dự bị lớn những người từ 21 đến 25 tuổi không tham gia bỏ phiếu, thì đội dự bị đó ở trong quân đội.

*Công bố lần đầu trên báo "Lyon - Socialiste"  
số 15, 21 tháng Chạp 1884*

*In theo bản in trên tờ báo  
Nguyên văn là tiếng Pháp  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

### 135

## GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, ngày 29 tháng Chạp 1884

Ê-đe thân mến!

Qua Cau-xky tôi được biết anh không những mất người em gái, mà còn mất cả bố. Xin anh tin rằng tôi thành tâm chia buồn với anh. Những mặt nặng nề của cảnh sống lưu vong mà cả tôi cũng đã phải gánh chịu là như thế. Không có tổ quốc với tư cách như vậy thì dễ qua được, nhưng...

Bây giờ nói về các sự kiện ở đây. Hôm thứ bảy Liên đoàn dân chủ xã hội đã tan rã một cách yên ổn<sup>229</sup>. Cái bong bóng đã vỡ hơi sớm hơn so với tôi dự tính, nhưng sớm hoặc muộn điều đó ắt phải xảy ra.

Hai-nơ-man, kẻ phiêu lưu chính trị và háo danh tìm cách thăng tiến trên nghị trường, từ lâu đã chiếm lĩnh toàn bộ phong trào đó. Khi Bác-xơ bắt đầu xuất bản tạp chí "To-Day" cách đây

một năm thì không có đủ lực lượng văn chương để ra tờ nguyệt san nhỏ bé đó, còn về tuần báo thì chẳng có gì để suy nghĩ. Nhưng Hai-nơ-man nhất định cần có tờ tuần báo, và thế là bằng tiền của hai người nhiệt tình, Mô-ri-xơ và Các-pen-tơ, đã thành lập báo "Justice". Làm chủ bút của nó là Hai-nơ-man với sự giúp đỡ của mấy nhà văn trẻ chỉ đợi dịp thì ghé vào một phong trào có khả năng thanh toán mới nào đó (Phít-giê-ran và Sam-pi-ông), và ông giáo Giô-in-xơ nào đó mà người ta đã trục xuất khỏi I-tơn<sup>1\*</sup> và ông này đã tiến hành công tác cổ động cùng với Hen-ri Gioóc-giơ và vì thế đã trở thành người xã hội chủ nghĩa bất đắc dĩ [Mißsozialist]. Những người đó được trả tiền, trực tiếp hoặc gián tiếp (Hai-nơ-man giàu, nhưng tàn tiện), những người còn lại thì đã buộc phải cộng tác không công. Tất cả mọi hồ sơ và tư liệu của Liên đoàn đều rơi vào tay Hai-nơ-man, Phít-giê-ran và Sam-pi-ông, họ chỉ trình ủy ban những cái mà họ cho là tiện lợi, họ đã tự ý tiến hành việc trao đổi công văn thư từ nhân danh Liên đoàn - tóm lại, Hai-nơ-man đối xử với ủy ban giống như Bi-xmác đối xử với quốc hội. Những lời kêu ca tới tấp đưa tới, chúng cũng đã đến tai tôi. Tôi đã trả lời: mặc cho con người ấy hành động, đó là một kẻ hèn hạ nhỏ mọn, trong một thời gian lâu có ông ta đâu, *ông ta không biết chờ đợi*. Và kìa, ông ta rụt cổ sớm hơn mức tôi dự đoán.

Mô-ri-xơ cách đây hai tuần đã ở Xcốt-len, ở đấy ông ta đã biết được những âm mưu của Hai-nơ-man đến nỗi ông ta tuyên bố không thể tiếp tục hợp tác với con người ấy. Ông ta đã có những mối nghi ngờ từ lâu. Cuộc gặp gỡ với A. Sây ở Ê-đin-bóc đã dẫn đến kết thúc. Hai-nơ-man tung những lời đơm đặt rằng Sây là phần tử vô chính phủ và phần tử thuộc phái thuốc nổ, còn Sây thì chẳng những giới thiệu cho Mô-ri-xơ những bằng cứ



1\* Xem tập này, tr. 116-119.

chúng mình điều ngược lại, mà còn cho thấy rằng Hai-nơ-man đã biết điều đó. Hai-nơ-man cũng bày ra những mưu kế y như vậy cả ở Gla-xgô, nơi mà chi bộ nhận được của bí thư Phít-giê-ran những bức thư có đóng dấu của Liên đoàn, được viết ra không những ủy ban không hay biết, mà còn trực tiếp mâu thuẫn với các quyết định của ủy ban. Tiếp nữa, Hai-nơ-man quả quyết với nhiều người rằng một bức thư hơi bí ẩn gửi cho ủy ban từ Pa-ri tới là thư giả do bà La-phác-gơ và Tút-xi bịa ra nhằm đặt bẫy ông ta, nhưng bản thân bức thư thì ông ta giấu ủy ban. Cuối cùng, ngoài việc ông ta xúi giục các ủy viên ủy ban chống lại nhau, có một điều đã được chứng minh là ông đã lập một chi bộ tỉnh mà tuyệt nhiên chi bộ này không tồn tại.

Tóm lại, thứ ba trước<sup>1\*</sup> tình hình đã đi đến kết thúc. Hai-nơ-man bị tấn công từ mọi phía. Bản thân Sây ở ngay đấy, với tài liệu trong tay, Tút-xi có bức thư của chị mình về vấn đề cái gọi là bức thư giả. Đã nổ ra một vụ bê bối, và sự việc đã được hoãn lại tới thứ bảy. Trước phiên họp, Mô-ri-xơ và Ê-vơ-ling có mặt ở chỗ tôi, và tôi đã kịp đưa ra cho họ một số lời khuyên. Hôm thứ bảy đã diễn ra những cuộc tranh luận sôi nổi. Cả bản thân Hai-nơ-man lẫn đám lâu la mà ông ta đã dựng lên vội vã đều không thể phủ nhận những sự thực đã được dẫn ra. Hai-nơ-man đã bị khiển trách. Sau đó đa số đã ra khỏi Liên đoàn. Lý do như sau: 1) tại một cuộc đại hội, nhờ những chi bộ bogus (ma) của mình, Hai-nơ-man đã tạo cho mình một đa số, trong khi họ không thể chứng minh (dù sao họ cũng không thể làm việc đó một cách kịp thời) những chi bộ ấy là những chi bộ ma; 2) nhưng chủ yếu vì *toàn bộ Liên đoàn là một sự gian lận hoàn toàn.*

1\* - ngày 23 tháng Chạp

Ê-vơ-ling, Bác-xơ và Mô-ri-xơ đã ra khỏi Liên đoàn - trong số các nhà văn họ là những người chân thành duy nhất, nhưng tất cả ba người đều không có óc thực tế (hai nhà thơ và một nhà triết học) đến mức ban ngày đốt đuốc cũng không thể tìm được những người khác như vậy. Cùng với họ, những công nhân ưu tú trong số những công nhân nổi tiếng nhất đã ra khỏi Liên đoàn. Họ muốn gia nhập các chi bộ ở Luân Đôn và hy vọng chiếm được đa số ở đấy, còn Hai-nơ-man thì họ muốn cho ông ta làm chúa tể ở những chi bộ tỉnh không tồn tại của ông ta. Cơ quan ngôn luận của họ sẽ là một tạp chí nhỏ ra hàng tháng<sup>\*</sup>. Cuối cùng người ta đã quyết định hành động một cách khiêm tốn, theo sức lực của mình, chứ không phải theo cách như thể toàn bộ giai cấp vô sản Anh phải lập tức phục tùng một khi một số nhà văn tuyên bố mình là người xã hội chủ nghĩa và thối còi tập hợp. (Tất cả mọi lực lượng của họ ở Luân Đôn, theo sự thú nhận của Mô-ri-xơ, không đầy 400 người, còn ở tỉnh lẻ thì lực lượng ấy không đếm được bằng con số trăm.) Số lượng in của báo "Justice" là gần 3500 bản.

Hai-nơ-man duy trì trong tay mình báo "Justice" và tạp chí "To-Day", những nhà văn đầu cơ của ông ta là Phít-giê-ran, Sam-pi-ông, Ba-râu, Sâu và chắc là cả Xke-trơ-li - ông này, với tư cách là cựu thành viên phái Hiến chương, có lẽ cho rằng mình được hưởng quyền hưu trí - vẫn ở lại với ông ấy. Ngoài ra, còn có các tàn dư của những phái dân chủ hoặc xã hội chủ nghĩa cũ. Bộ phận còn lại của Liên đoàn sẽ nhập vào đâu, thời gian sẽ cho thấy. Nhưng vì Hai-nơ-man sẽ không nhận được tiền về các cơ quan báo chí không hoàn vốn được của mình từ Mô-ri-xơ lẫn Các-pen-tơ nữa, nên ông ta sẽ phải hoặc trả tiền cho chính

1\* - "Commonweal"

mình, hoặc bán mình, bán những cơ quan báo chí của mình và các tàn dư của phe phái mình cho những người xã hội chủ nghĩa Cơ Đốc giáo hoặc cho huân tước Ran-đôn-phơ Sóc-sin và giới dân chủ thuộc đảng To-ri. Ông ta sẽ phải vội làm việc đó, nếu ông ta muốn ứng cử trong cuộc bầu cử mới vào mùa thu.

Tôi hài lòng về việc ngay từ đầu tôi đã biết tổng toàn bộ sự gian lận đó, đã đánh giá đúng tất cả những con người ấy và đã đoán trước được kết cục của tình hình, cũng như việc rốt cuộc sự gian lận ấy sẽ đem lại tai hại nhiều hơn là ích lợi.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q.I, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

136

### GỬI VIN-HEM LÍP-NẾCH Ở BOÓC-ĐOÓC-PHƠ

[Trích]

[Luân Đôn], 29 tháng Chạp 1884

Nếu đảng đoàn không muốn đơn thuần bác bỏ dự luật thì theo tôi nó có thể *đồng ý* với sự giúp đỡ ấy của nhà nước đối với giai cấp tư sản<sup>258</sup>, sự giúp đỡ mà, *có thể* (nhưng điều này cần chúng minh thêm), gián tiếp có thể có lợi cho công nhân *chỉ khi sự giúp đỡ y như vậy của nhà nước sẽ được đảm bảo cho công nhân*. "Nếu các ông xuất cho chúng tôi 4-5 triệu mỗi năm cho các

*hội hợp tác của công nhân* (không phải là ứng trước, mà dưới dạng quà tặng, như tặng cho các chủ tàu), lúc đó chúng tôi đồng ý thảo luận vấn đề này. Nếu các ông bảo đảm với chúng tôi rằng ở *Phổ các trang trại nhà nước* sẽ cho không phải những tá điền lớn hoặc những nông dân mà việc kinh doanh của họ không thể tồn tại nếu không có lao động của những người làm công nhật, mà là cho các *hội hợp tác của công nhân* thuê, những đơn hàng làm các công việc công cộng sẽ được giao cho không phải các nhà tư bản, mà cho các *hội hợp tác của công nhân*, thì lúc đó, cả chúng tôi, về phía mình, chúng tôi sẽ chấp nhận. Còn nếu không thì thôi".

Nếu đảng đoàn đề nghị như vậy, tất nhiên phải tìm được một hình thức thích hợp để làm việc đó, thì lúc ấy không ai có thể trách các nghị sĩ dân chủ xã hội về việc họ coi thường nhu cầu trước mắt của công nhân mà chỉ nghĩ đến tương lai.

*Công bố lần đầu trên báo "Der Sozialdemokrat" số 2, ngày 8 tháng Giêng 1885*

*In theo bản in trên báo  
Nguyên văn là tiếng Đức*

137

### GỬI Ô-GUY-XTƠ BÊ-BEN<sup>259</sup> Ở PLAU-EN ĐRE-XĐEN

Luân Đôn, 30 tháng Chạp 1884

Bê-ben thân mến!

Tôi trả lời ngay bức thư của anh.

Có lẽ qua những lời tôi nói, ông bạn Din-ghe chỉ lĩnh hội những điều phù hợp với các quan điểm của ông ấy thôi, - trong thương mại, nơi mà điều đó đôi khi có lợi, người ta nhanh chóng học được thủ thuật ấy, nhưng trong chính trị, cũng như trong khoa học, vẫn phải học cách cảm nhận các sự vật một cách khách quan.

Thứ nhất, tôi đã nói với Din-ghe rằng tôi chưa hoàn toàn suy nghĩ thích đáng việc này<sup>258</sup> (mãi tới hôm trước, khi đọc báo "Sozialdemokrat" tôi mới nảy ra những ý kiến đó) và rằng những điều tôi nói với ông ấy *tuyệt nhiên không nên coi là ý kiến dứt khoát của tôi*.

Nhưng sau đó tôi đã nói với ông ấy: *trong những tình huống và điều kiện nào đó có lẽ có thể cho phép bỏ phiếu tán thành*, nghĩa là trong trường hợp nếu chính phủ *buộc phải* đem lại cả cho công nhân một sự giúp đỡ của nhà nước mà giờ đây nó định dành cho giai cấp tư sản, cụ thể là nếu chính phủ đồng ý đem các trang trại của nhà nước cho các hội hợp tác của công nhân thuê v.v.. Nhưng vì tôi biết rằng chính phủ sẽ không chấp nhận điều đó nên, nói cách khác, điều đó có nghĩa là tôi đã chỉ ra cho những người muốn bỏ phiếu tán thành, bằng cách nào họ có thể bỏ phiếu chống mà vẫn giữ thể diện và không gò ép mình.

Ngoài ra, tôi đã nói với Din-ghe, - xem ra điều này là mới đối với ông ấy, - rằng trong thực tiễn nghị trường đôi khi có thể ở vào tình thế phải bỏ phiếu *chống* lại cái gì đó, tuy trong thâm tâm ta muốn cho đề nghị ấy vẫn được thông qua.

Nhưng hôm qua tôi đã viết cho Líp-nếch về một chuyện khác và đã lợi dụng cơ hội để trình bày với anh ấy quan điểm đã được suy tính kỹ và chín chắn hơn nhiều của tôi về vấn đề này<sup>1\*</sup>.

1\* Xem thư trước.

Về nhiều mặt quan điểm đó hầu như hoàn toàn trùng khớp - nếu có dịp anh hãy đề nghị đọc cho anh nghe đoạn ấy - với những điều anh viết, tuy mãi sáng hôm nay tôi mới nhận được. Nói vắn tắt, tôi không nhất trí với anh về những điểm sau đây:

1) Các anh trước hết là đảng kinh tế, các anh, hoặc nhiều người trong số các anh, trước kia đã từng khoe khoang không thể tưởng tượng được về sự ưu việt của đảng trong lý luận kinh tế, nhưng chỉ cần các anh trên thực tế lần đầu tiên vấp phải một vấn đề kinh tế - trong các cuộc tranh luận về vấn đề thuế quan bảo hộ<sup>260</sup> thế là các anh đã hành động một cách loạn xạ. Nếu điều đó sẽ lặp lại khi thảo luận mỗi vấn đề kinh tế thì nói chung đảng đoàn tồn tại để làm gì?

2) Về nguyên tắc cần phải bỏ phiếu chống. Điều này tôi đã nói khá rõ với Líp-nếch. Nhưng làm sao được, nếu đa số muốn bỏ phiếu tán thành? Lúc đó lối thoát duy nhất là: bắt họ ra điều kiện cho sự biểu quyết của họ bằng những điều kiện biện hộ cho nó, ít ra là trong con mắt của châu Âu, còn nếu không thì không tránh khỏi nhục nhã. Nhưng những điều kiện ấy là thế này và chỉ là thế này: chính phủ sẽ không thể chấp nhận chúng và do đó, đa số người trong đảng đoàn, do ra điều kiện cho sự biểu quyết của mình bằng những điều kiện ấy, sẽ mất khả năng bỏ phiếu tán thành.

Về khả năng bỏ phiếu vô điều kiện cho việc đem tiền của công nhân tặng giai cấp tư sản, dĩ nhiên tôi không bao giờ nghĩ đến. Nhưng cũng không thể cho phép nghĩ đến việc phải nhân dịp đó đặt vấn đề tín nhiệm, nghĩa là chấp nhận sự phân liệt của đảng đoàn.

Trong tất cả mọi vấn đề tương tự như vậy, khi cần phải đếm xỉa đến định kiến tiểu tư sản của cử tri thì con đường tốt nhất theo tôi là như sau: tuyên bố rằng về nguyên tắc chúng ta chống,

nhưng một khi các anh đòi chúng tôi có những đề nghị tích cực và khẳng định rằng điều đó sẽ có lợi cả cho công nhân - còn chúng ta thì phủ nhận điều đó, vì vấn đề không phải là cái lợi cực nhỏ, - lúc đó tôi xin phép đặt công nhân và người tư sản ngang hàng nhau. Cứ mỗi triệu bạc mà các anh trực tiếp hoặc gián tiếp tặng cho giai cấp tư sản từ túi tiền của công nhân, công nhân cũng phải nhận được một triệu; trong việc cho vay của nhà nước cũng y như vậy. Kết quả là như sau (tôi chỉ nói về đại thể và không đề cập đến hình thức cần phải đem lại cho những đề nghị ấy trong điều kiện của nước Đức, vì tôi quá ít biết các chi tiết của pháp luật hiện hành để làm việc đó):

1) Bỏ phiếu tán thành trợ cấp và tín dụng cho các hội hợp tác của công nhân không phải để và chủ yếu không phải để lập những xí nghiệp mới (điều đó sẽ có nghĩa là lập lại đề nghị của Lát-xan với tất cả mọi khiếm khuyết của nó về mặt kinh tế), mà là để:

a) cho thuê các trang trại của nhà nước, cũng như những lãnh địa khác và canh tác chúng trên cơ sở hợp tác;

b) tậu bằng tiền của mình hoặc tiền của nhà nước những công xưởng v.v. mà chủ của chúng trong thời gian khủng hoảng hoặc do phá sản đã ngừng sản xuất hoặc những công xưởng đơn thuần dùng để bán, và điều hành chúng theo nguyên tắc hợp tác xã, bằng cách đó chuẩn bị cho việc chuyển dần toàn bộ sản xuất sang quỹ đạo hợp tác xã.

2) Ưu tiên đối với các hội hợp tác, với những điều kiện ngang nhau, so với các nhà tư bản và các hiệp hội của các nhà tư bản trong tất cả mọi trường hợp giao đơn đặt hàng của nhà nước - do đó về nguyên tắc cố gắng chuyển tất cả mọi công việc công cộng vào tay các hội hợp tác.

3) Trừ bỏ tất cả mọi trở ngại và khó khăn về mặt luật pháp

còn ngáng đường các hội hợp tác tự do, do đó, trước hết cần đưa giai cấp công nhân trở lại cho pháp luật chung bảo vệ, dù cho pháp luật đó có thảm hại thế nào đi nữa, bằng cách huỷ bỏ đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup> đang phá hoại tất cả mọi công đoàn và hội hợp tác.

4) Phấn đấu giành tự do hoàn toàn cho các công đoàn (các hội công liên) và thừa nhận chúng là *những pháp nhân* với tất cả mọi quyền của pháp nhân.

Đòi hỏi điều đó là các anh chỉ đòi hỏi người ta đếm xỉa đến lợi ích của công nhân với mức độ như người ta đếm xỉa đến lợi ích của nhà tư sản; và nếu những quà tặng đó cho các nhà tư bản có nhiệm vụ phải nâng cao nền công nghiệp thì quà tặng cho công nhân sẽ đem lại về mặt này nhiều hơn nhiều. Tôi tuyệt đối không hiểu làm thế nào mà đảng đoàn dân chủ xã hội lại có thể bỏ phiếu tán thành điều tương tự như vậy mà *không* có sự bù đắp như thế. Nếu các anh ném vào dân chúng những yêu cầu như thế, thì cả trong giới cử tri chẳng bao lâu sẽ chấm dứt những tiếng la hét dai dẳng về sự giúp đỡ của nhà nước đối với công nghiệp dưới dạng quà biếu cho giai cấp tư sản. Tất cả những điều đó là những điều có thể thực hiện trong một ngày và vận dụng trong suốt năm, - và chỉ có giai cấp tư sản và chính phủ là sẽ chống lại điều đó. Đối với thời đại chúng ta, đó vẫn là những biện pháp lớn sẽ lôi cuốn công nhân hoàn toàn theo cách khác hơn là những khoản tiền trợ cấp cho tàu thủy, thuế quan bảo hộ v.v.. Về thực chất người Pháp cũng đòi hỏi những điều y như vậy.

Nhưng ở đây còn một điều nữa mà mãi giờ đây mới rõ: hoàn toàn có thể là kết quả bỏ phiếu sẽ tùy thuộc vào những người dân chủ xã hội. Một sự nhục nhã không thể tưởng tượng được dường nào trước toàn thế giới nếu giai cấp tư sản sẽ nhận được trợ cấp *nhờ* phiếu của các anh và hơn nữa không có sự bù đắp!

Tôi quả thật không biết lúc đó tôi phải nói gì với người Pháp và công chúng ở đây. Mà điều đó sẽ gây ra thắng lợi huy hoàng nào ở phái vô chính phủ, họ sẽ hoan hỉ: kìa các anh hãy ngắm xem, đó là những người hủ lậu thuần túy!

Những điều còn lại lần sau sẽ viết. Đối với tôi điều quan trọng là trong vấn đề này anh đừng giây phút nào nghi ngờ quan điểm của tôi. Tôi hy vọng rằng sự đổi thay trong công việc của anh trước hết ảnh hưởng tốt đến sức khoẻ của anh.

Chân thành chúc mừng anh và gia đình anh nhân dịp Năm mới.

*Ph.Ă* của anh

Việc thiếu tiền rõ như ban ngày. Tôi cũng đã nói với Din-ghe rằng trong trường hợp này ai bỏ phiếu tán thành thì, để cho nhất quán, cũng phải bỏ phiếu tán thành thuộc địa. Về tiền bạc nhân chuyện này, xin anh xem thư tôi gửi Líp-nếch.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

138

GỬI PA-XCU-A-LÔ MÁC-TI-NHẾT-TI<sup>261</sup>  
Ở BÊ-NÊ-VEN-TÔ

Luân Đôn, 30 tháng Chạp 1884

Thưa ông!

Tiếc thay, cho đến nay tôi chưa trả lời bức thư gần đây nhất

của ông đề ngày 18 tháng Mười một. Xin thứ lỗi cho tôi: công việc và vấn đề quá bề bộn.

Cuốn "Chiến tranh nông dân" của tôi là tác phẩm chỉ có ý nghĩa đối với nước Đức. Ngoài ra, tôi phải chuẩn bị bản in mới, hoàn toàn được chỉnh lý lại của nó<sup>153</sup>, nhưng tôi sẽ không thể bắt tay làm việc này trước tháng Hai hoặc tháng Ba - quyển sách sẽ có thể công bố vào khoảng tháng Bảy (tôi không biết có thể mong đợi được gì ở nhà in của đảng của chúng tôi). Cuối cùng, đề tài của nó không có gì giống với đề tài quyển "Nguồn gốc v.v."<sup>1\*</sup>.

Vì vậy tôi cho rằng đối với tác phẩm nói sau cùng này, tốt hơn nên công bố riêng, còn về phương thức công bố tôi hoàn toàn dựa vào quyết định của ông.

Một khi quyển "Chiến tranh nông dân" được công bố, tôi sẽ coi việc gửi cho ông một bản là điều vinh hạnh. Lúc đó ông sẽ quyết định xem có nên dịch nó hay không, - tôi bản khoản về điều này.

Gửi ông lời chào kính trọng sâu sắc.

Trước sau như một với ông.

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "La corrispondenza di Marx e Engels con italiani. 1848 - 1895". Milano, 1864*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng I-ta-li-a  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

139

GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ  
Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 31 tháng Chạp 1884

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước".

Doóc-gơ thân mến!

Tôi hy vọng giờ đây anh đã khá hơn. Tôi cũng đã bình phục; tuy tôi cũng chưa hoàn toàn như trước, nhưng dù sao cũng vẫn gần như thế.

"Tư bản", quyển II (gần 600 trang in) sẽ đưa in vào tháng Giêng. Khoảng mấy ngày nữa sẽ biên tập xong, chỉ còn phải đọc soát bản đã viết sạch. Cần phải làm không ít - có hai phương án của toàn bộ tác phẩm và sáu phương án của một số phần!

Sau khi tôi làm xong một số công việc cấp bách khác sẽ đến lượt quyển III; có hai bản viết, ngoài ra, có một quyển vở ghi các phương trình<sup>108</sup>, - tổng cộng cũng khoảng 600 - 700 trang.

Và cuối cùng, quyển IV, "Các học thuyết về giá trị thặng dư", từ bản thảo cũ nhất của những năm 1859 - 1861<sup>126</sup>. Nó là cái gì - hiện thời còn khó nói. Chỉ có thể bắt tay vào làm nó sau khi tất cả những cái còn lại đã làm xong. Đó là gần 1000 trang gấp tư viết chi chít.

Quyển "Chiến tranh nông dân" của tôi, tôi chỉnh lý hoàn toàn lại từ đầu<sup>153</sup>. Chiến tranh nông dân sẽ được coi là hòn đá tảng của toàn bộ lịch sử Đức. Với cái này cũng sẽ phải làm không ít việc. Nhưng công việc bước đầu hầu như đã làm xong.

Bản dịch tiếng Anh quyển "Tư bản"<sup>1\*</sup> tiến triển chậm; hơn một nửa đã làm xong. Chồng của Tút-xi là Ê-vơ-ling giúp đỡ, nhưng anh ấy làm không chắc tay như Xa-muy-en Mu-rơ, người làm những tài liệu chủ yếu.

Nhà Soóc-lem-mơ ở Đác-mơ-stát bị lục soát vào mùa hè do chỗ ông ấy bị nghi là phát hành báo "Sozialdemokrat". Vụ ồn ào

1\* - tập thứ nhất

lớn do điều đó gây ra trong giới phi-li-xtanh đã đem lại cho chúng ta trong cuộc bầu cử gần 500 phiếu.

Hôm thứ bảy ở đây Liên đoàn dân chủ đã tan rã<sup>229</sup>. Phần tử phiêu lưu Hai-nơ-man chiếm lĩnh toàn bộ phong trào này đã bị vạch mặt là xúi giục các thành viên của tổ chức chống lại nhau và đã giấu giếm thư từ gửi cho ủy ban và tạo những chi bộ ma ở tỉnh lẻ nhằm lôi kéo những người ủng hộ mình đến các hội nghị đại biểu và đại hội. Ông ta đã bị biểu quyết không tín nhiệm, còn đa số thì đã ra khỏi tổ chức, chủ yếu vì toàn bộ tổ chức ấy rất là *gian lận*. Và điều đó đúng, những chi bộ đó không đầy 400 thành viên nộp hội phí, còn những bạn đọc của họ là những người tư sản đa cảm. Giờ đây họ muốn lập một tổ chức mới (Mô-ri-xơ, Bác-xơ, Ê-vơ-ling v.v.)<sup>279</sup>, để lại cho Hai-nơ-man và đồng bọn (Phít-giê-ran, Sam-pi-ông, Ba-râu v.v.) báo "Justice" và tạp chí "To-Day", còn bản thân họ thì rốt cuộc thấy rõ rằng lực lượng của họ có ít, họ sẽ bắt đầu từ một nguyệt san nhỏ<sup>1\*</sup>. Vì những nhà tư bản tài trợ cho Liên đoàn cũng đã ra khỏi tổ chức (họ nhận thấy rõ hơn những người khác rằng Hai-nơ-man đã bóc lột họ như thế nào), nên Hai-nơ-man sẽ phải tự mình trả tiền cho các cơ quan báo chí làm ăn không đủ hòa vốn của mình hoặc bán toàn đảng, vì đảng sẽ đi theo ông ta (điều này một tuần nữa sẽ rõ), cho người nào trả tiền nhiều hơn. Mà vì ông ta muốn trong cuộc bầu cử tới được vào nghị viện, nên ông ta sẽ phải vội vã.

Các nghị sĩ Đức có đủ loại định kiến tiểu tư sản, - thí dụ đa số muốn biểu quyết tán thành trợ cấp cho các công ty tàu

thủy<sup>258</sup> "vì lợi ích của công nghiệp". Tôi phải trao đổi nhiều thư từ về vấn đề này. May thay, ở đây có Bê-ben, người luôn luôn

1\* - "Commonweal"

nắm đúng thực chất vấn đề, và vì thế tôi hy vọng rằng sẽ không bị nhục nhã. Từ khi tôi trao đổi thư từ "chính thức" với Bê-ben, chứ không phải với Líp-nếch tất cả mọi việc không chỉ diễn ra suôn sẻ, mà còn mang lại phần nào lợi ích cho sự nghiệp và ý kiến của tôi tới tai các đồng chí chúng ta dưới dạng không bị bóp méo. Bê-ben là con người tuyệt vời, tôi hy vọng anh ấy sẽ không làm tổn hại sức khoẻ vốn đã yếu của mình.

Thôi, xin chúc mừng nhân dịp Năm mới và chúc sức khoẻ. Gửi lời chào A-đôn-phơ<sup>1\*</sup>.

*Ph.Ă.* của anh

Xin cảm ơn về báo "Volkszeitung" với nhân vật sáng suốt và những thắc mắc của người đó về sự thủ tiêu nhà nước. Nếu tôi xoay ra trả lời tất cả những thắc mắc như thế thì tôi quả thật sẽ phải gác lại những công việc khác. Nhân tiện xin nói, người ta không gửi tuần báo "Volkszeitung"<sup>2\*</sup> cho tôi nữa. Vì vậy nếu ở đó có gì hay thì xin anh làm ơn gửi nó đến cho tôi khi có dịp.

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F. A. Sorge und Andere", Stuttgart, 1906*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

1\* - Doóc-gơ

2\* "Wochenblatt der N. Y. Volkszeitung"

**NĂM 1885****140****GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ  
Ở PA-RI**

Luân Đôn, 1 tháng Giêng 1885

Lau-ra thân mến!

Tôi vội viết mấy dòng. Mu-rơ và Giô-li-mây-ơ đã đến chỗ Tút-xi, và tôi lợi dụng cơ hội này để thoát khỏi nhiều bức thư bàn chuyện công việc; còn mấy phút nữa thì đến năm giờ rưỡi.

Tôi đã trả tiền các cháu đặt mua báo "Justice" đến ngày 31 tháng Chạp, nhưng vì không có hóa đơn cần thiết, tôi không thể làm gì hơn, ngoài ra, sau mỗi lần tôi gửi thư cho ai đó trong số những cộng tác viên của ban biên tập này, họ đều yêu cầu viết bài, vì thế quả thật tôi không thể gửi thư tới đó ngay cả vì công việc. Song Ét-ốt nói rằng anh ấy sẽ trả tiền cho nhà xuất bản Mô-đéc-nơ Prét-xơ, thành thử hôm nay tôi đã gửi tiền thay các cháu và tiền tôi mua báo "Justice" và tạp chí "To-Day" trong 6 tháng; tôi hy vọng các cháu sẽ nhận được chúng. Những số cũ - chúng tôi sẽ có thể kiếm được - các cháu cũng sẽ nhận được nhưng trong những số đó có ít điều đáng được các cháu chú ý; việc kết thân với phái khả năng đã xảy ra cách đây hoàn toàn không lâu và chưa được phản ánh gì cả, ngoài số gần đây nhất,

nơi có bức thư của A-đôn-phơ Xmít<sup>262</sup>. Song giờ đây xu hướng đó chắc chắn sẽ được tăng cường.

Tối qua chúng tôi ở chỗ Pum-pxơ, cô ấy cảm thấy rất tốt, nhưng hơi mệt quá mức; cháu bé khoẻ mạnh.

Tiếc rằng không thể làm chậm lại một ít sự khủng hoảng trong Liên đoàn dân chủ xã hội<sup>1\*</sup>; Hai-nơ-man sẽ càng lúng túng hơn nữa, còn yếu tố cá nhân sẽ càng bị đẩy lùi về phía sau. Nhưng thôi đành chịu chẳng làm gì được nữa. Nguyên nhân khiến cho phe đa số không cố giành toàn thắng, mà rút lui và xây dựng tổ chức mới, nói theo lời Mô-ri-xơ, chủ yếu là tổ chức cũ ít có giá trị. Các phân hội Luân Đôn có tổng cộng gần 300 hội viên và họ hy vọng giành được đa số trong số đó, còn ở các tỉnh thì có đủ mọi sự nhảm nhí và bày đặt.

Thôi được, chúng ta hãy xem kết quả của họ rồi sẽ ra sao. Để làm vinh dự cho họ, cần phải nói rằng: đối với một tổ chức chính trị, trong khắp nước Anh, người ta không thể tìm đâu ra ba người không thực tế hơn Ê-vơ-ling, Béc-xơ và Mô-ri-xơ. Nhưng họ đều chân thực.

Cô Nim và tôi một lần nữa chúc hai cháu và các cháu bé tội nghiệp<sup>2\*</sup> ở Ác-giăng-toi một năm mới hạnh phúc, mong cháu hãy chuyển đến chúng lời chúc mừng này khi nào cháu đến thăm chúng.

**Ph.Ă.** của cháu*Công bố lần đầu**In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

1\* Xem tập này, tr. 362-363.



**GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ  
Ở HỐT-TINH-HEN-XUY-RÍCH**

Luân Đôn, 1 tháng Giêng 1885

Ông Sluy-te-rơ thân mến!

Tôi đã nhận được bức thư đầy nhã ý của ông ngày 10 và bản thảo của bà Ken-li-Vi-sne-vét-xcai-a<sup>263</sup>, tôi đã báo tin cho bà ấy biết việc này và thông báo với bà ấy rằng tôi hy vọng tuần tới sẽ bắt tay vào việc hiệu đính.

Cuốn "Tình cảnh giai cấp lao động" vẫn chưa hoàn toàn gỡ ra khỏi Vi-gang được. Gần 10 năm trước đây, luật sư Phrây-ta-gơ cho rằng bản hợp đồng cũ ấn định việc xuất bản lần thứ hai, vẫn còn chưa hết hiệu lực<sup>24</sup>. Từ đó, tôi đã mấy lần lại đề nghị Phrây-ta-gơ cho biết vị thế của tôi đối với Vi-gang như thế nào, xét theo luật Dắc-den, nhưng không lần nào nhận được trả lời. Còn hiện nay tôi không rõ điều đó, tôi không biết tôi có thể tiến hành được những biện pháp gì. Tôi cũng đã báo cho cả Đi-txơ biết như vậy, nhưng cũng không nhận được của ông ấy bất kỳ tin tức nào nữa, ông ấy đã nói đến việc cho ra lần xuất bản mới, nhưng tuy vậy tôi cũng không biết điều gì cụ thể cả.

Tuy nhiên, lần xuất bản mới sẽ không thể thực hiện được,

nếu không có những chú thích thuộc nhiều loại khác nhau của tác giả, điều này sẽ đòi hỏi tôi phải tiến hành những cuộc tra cứu đủ mọi loại và đối với một số chỗ, nghiên cứu cả vấn đề nữa. Việc đó lúc này tôi không thể làm được, vì tôi đã có quá đủ việc rồi, tôi chỉ có thể làm được việc đó vào khoảng giữa năm nay, thành thử tôi cho rằng tốt hơn hết là gác vấn đề lại cho đến lúc đó.

Ê-đe nói với tôi rằng cần phải tái bản cuốn "Chống Duy-rinh" của tôi; sau khi suy nghĩ kỹ tôi quyết định cho in cuốn đó *không có sửa chữa*. Đó là nghĩa vụ của tôi đối với đối thủ. Tôi sẽ chỉ viết lời tựa mới và bổ sung cho một vài chương; có thể in những chỗ bổ sung đó vào cuối cuốn sách. Và lời tựa mới. Để làm việc đó tôi sẽ phải kiếm ra thời gian. Thành thử nếu ông muốn đem lại việc làm cho nhà in thì tôi đề nghị ông bắt đầu từ đó. Hơn nữa đối với cuốn sách này, không cần phải đặc biệt vội, và có thể in nó theo cách nào thuận tiện hơn.

Tháng Giêng tôi hy vọng sẽ kết thúc quyển II của bộ "Tư bản" của Mác và sẽ lập tức bắt tay vào sửa cuốn "Chiến tranh nông dân"<sup>153</sup>. Việc đó sẽ làm tôi mất gần một tháng rưỡi, nhưng tôi phải làm việc đó cho xong để bắt tay vào quyển III của bộ "Tư bản". Lúc đầu tôi sẽ chỉ làm việc đó vào ban ngày, thành thử buổi tối tôi sẽ có phần rảnh rỗi; lúc đó tôi sẽ có thể làm cuốn "Tình cảnh giai cấp lao động" nếu việc xem lại những bản dịch khác nhau, việc sửa bản in thử v.v. vẫn còn thừa thời gian để làm việc đó.

Mong ông hãy suy xét vấn đề này ở bên đó, ở chỗ ông, và cho tôi biết quyết định của ông. Lúc đó tôi sẵn sàng làm tất cả mọi việc mà tôi có thể làm, để giúp đỡ ông.

Tôi xin gửi tới tất cả mọi người lời chào thân ái và chúc mừng tất cả các bạn nhân dịp năm mới.

*Ph.Ăng-ghen* của ông

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 142 GỬI CÁC CAU-XKY Ở VIÊN

Luân Đôn, 13 tháng Giêng 1885

Cau-xky thân mến!

Tôi hy vọng rằng bức thư này còn kịp đến tay anh ở Viên. Vừa rồi tôi mới nhận được số đầu của tờ "Neue Zeit", anh có thể gửi thêm cho tôi hai ba bản nữa không? Tôi đã hứa tặng cuốn phê bình Rốt-béc-tút của tôi<sup>1\*</sup> cho Ru-đôn-phơ Mây-ơ, nhưng tôi không tiện gửi cho ông ấy một bản nếu không đồng thời tặng bà La-phác-gơ và Tút-xi mỗi người một bản, mà anh chàng xã hội - hay sinh sự bảo thủ đáng thương lại đang nóng lòng sốt ruột.

Tôi cũng đề nghị anh gửi cho một vài bản cuốn "Sự khốn cùng

1\* Ph.Ăng-ghen. "Mác và Rốt-béc-tút"

của triết học" để tặng họ. Đã có quảng cáo là cuốn sách đó "đã được xuất bản".

Grôt-xơ có lẽ là một anh chàng thộn, nhưng là một người lịch sự. Tôi không thể phản đối gì về tiểu sử, nhưng nếu anh muốn bác bỏ sự lộn xộn về lý luận của ông ấy thì tôi không tị với anh<sup>264</sup>.

Nhờ anh chuyển tới Phran-ken lời chào thân ái. Mong anh hãy kể cho tôi nghe anh ấy, nói đúng ra, hiện nay đang làm gì.

Thiếp chúc mừng năm mới của anh ấy và mọi người làm tôi rất vui mừng.

Còn về tất cả những chuyện khác thì để khi nào anh đến!

*Ph.Ă.* của anh

Anh sẽ không hiệu đính nổi □<sup>1\*</sup> lấy hai tuần đâu. Có lẽ sẽ tốt hơn nếu anh đến đây để khỏi chuốc thêm cho mình thêm một kẻ thù nữa trong đảng đoàn<sup>265</sup>.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

### 143

## GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ Ở HỐT-TINH-HEN-XUY-RÍCH

Luân Đôn, 13 tháng Giêng 1885

Ông Sluy-te-rơ kính mến!

Mong ông hãy bắt đầu in cuốn "Chống Duy-rinh" ngay khi nào ông thấy thuận tiện. Tôi đã không đọc và sẽ không đọc những lời phản bác của anh chàng ngốc<sup>1\*</sup> <sup>266</sup>. Anh ta không thể trả lời được, còn nói những lời rỗng tuếch láo xược thì cứ mặc cho anh ta tha hồ.

Tôi tìm kiếm tờ "Revue der Rheinische Zeitung"<sup>2\*</sup> đã lâu, nhưng chẳng ích gì - tôi chỉ có số 3, 5 và 6; còn thiếu các số 1, 2, 4 <sup>267</sup>. Ở đó chưa chắc đã có những bài có thể in lại. Trong các số 1-4 đã đăng lịch sử cách mạng Pháp từ 1848 đến 1850 của Mác<sup>3\*</sup> (điều này đã được tóm tắt trong cuốn "Ngày 18 tháng Sương mù") và bài tôi viết về những ngày tháng Năm 1849 <sup>4\*</sup> ở vùng Ranh và ở Ba-den Pphan-xơ. Rồi đến "Chiến tranh nông dân" (số 5 và số 6) và những bài phê bình ngắn cũng như những bài điểm tình hình thời sự<sup>5\*</sup>. Về quyền lao động, chỉ có cái gì đó ở số 1 <sup>268</sup> nhưng rất ít; Mác mất rất ít thì giờ về những câu trống rỗng.

Điều rất tốt là anh đã nhân danh cá nhân mình hỏi Vi-gang về lần xuất bản mới cuốn "Tình cảnh..."<sup>24</sup> nhưng việc đó không giúp chúng tôi được bao nhiêu. Tôi phải biết địa vị pháp lý của tôi đối với ông ta như thế nào và sẽ hỏi lại Phrây-ta-gơ việc ấy một lần nữa. Nota bene: tôi hy vọng rằng khi công việc đi vào

1\* - Duy-rinh

2\* - "Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue"

3\* *C.Mác*. "Đấu tranh giai cấp ở Pháp 1848 - 1850"

4\* *Ph.Ăng-ghen*. "Cuộc vận động đòi hiến pháp đế chế ở Đức"

5\* *C.Mác và Ph.Ăng-ghen*. "Bài thứ nhất điểm tình hình quốc tế"; "Bài thứ hai điểm tình

hình quốc tế"; "Bài thứ ba điểm tình hình quốc tế"

nề nếp anh sẽ thỏa thuận ngay với Đi-xơ vì nói cho đúng ra ông ta có những quyền quá lâu về xuất bản hoặc có thể đòi những quyền đó.

Gửi lời chào Ê-đe.

Người bạn trước sau như một của anh.

*Ph.Ăng-ghen* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

144

**GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ  
Ở HỐT-TINH-HEN-XUY-RÍCH**

Luân Đôn, 17 tháng Giêng 1885

Ông Sluy-te-rơ thân mến!

Về cuốn "Chống Duy-rinh" tôi nói thêm: 1) sau lời tựa cũ là lời tựa viết cho lần xuất bản thứ hai nhưng hiện giờ tôi vẫn còn chưa thể viết bài này một cách thích đáng; vì thế ông hãy bắt đầu từ chính phần ruột của cuốn sách, còn lời nói đầu và trang bìa lót thì để làm sau cùng; 2) phần bổ sung thì sẽ in dưới hình thức phụ lục.

Tôi được tin từ Bon cho biết rằng cuốn "Nguồn gốc gia đình..." không có bán; những người buôn sách nói rằng nhà xuất bản

thông báo từ Thụy Sĩ cho họ biết dường như cuốn sách này *bị cấm* và các bạn bè của tôi ở khắp các nơi tới tấp hỏi tôi xem có thể kiếm được cuốn sách ấy ở đâu. Nhưng như tôi được biết, không có sự *tuyên bố chính thức* cấm cuốn sách, còn *bí mật* cấm là điều vô lý; cho rằng những tin đồn về việc cấm là được loan truyền ra từ Thụy Sĩ thì lại càng vô lý hơn. Thành thử câu chuyện này đối với tôi vẫn còn là điều khó hiểu. Có thể là chính phủ không muốn đặt mình vào tình trạng lố lằng bằng sự cấm đoán chính thức nên đã xúi bẩy những người đại lý của Sa-bê-lít-xơ ở Lai-pxích tung ra những tin đồn ấy để dùng cách đó mà cản trở việc phổ biến cuốn sách ấy chẳng? Mong anh hãy thăm dò tin tức và cho tôi biết kết quả, còn tôi sẽ cố gắng tìm hiểu kỹ càng xem cái chiến thuật như thế có được áp dụng ở những nơi khác không.

Ê-đe sống ra sao? Chẳng có tăm hơi gì về anh ấy cả.

Người bạn trước sau như một của anh.

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

145

**GỬI Ô-GUY-XTƠ BÊ-BEN<sup>269</sup>  
Ở BÉC-LIN**

Luân Đôn, 19 tháng Giêng 1885

Bê-ben thân mến!

Bức thư gửi bảo đảm gần đây nhất của tôi về vấn đề trợ cấp cho các công ty tàu thủy<sup>258</sup> (đề ngày 30 hoặc 31 tháng Chạp) chắc anh đã nhận được. Hôm nay tôi phải làm phiền anh về một tin tức. Ông Phran-xtơ Mê-rin-gơ hiện lại đề nghị tôi lần thứ hai là cung cấp cho ông ấy tài liệu v.v. để viết tiểu sử của Mác, và ngoài những chuyện khác ra, còn xác xược yêu cầu tôi gửi đến Béc-lin cho ông ta "mượn" những bản in *rất hiếm hoi* của những tác phẩm của chúng tôi mà ông ta không thể kiếm được ở đó! Tôi sẽ không trả lời ông ta mà thông báo ý kiến của mình qua Hiéc-xơ. Nhưng đồng thời để có phong thái đúng đắn, tôi muốn biết một điều gì đó cụ thể hơn về quá khứ và hiện tại của ông ấy, cũng như về quan hệ của ông ấy đối với đảng. Tôi chỉ có những thông tin chung rằng trước năm 1878 tờ "Volkstaat" và tờ "Vorwärts" đối xử rất kém với ông ta, coi ông ta là kẻ phản bội và là kẻ cộng tác với báo chí xu nịnh. Còn qua một số bài viết ít ỏi của ông ta mà tôi có được, tôi thấy rằng ông ta, trong phạm vi khả năng cho phép, đã lợi dụng sự quen biết ít nhiều gần gũi với phong trào vào việc viết lách, để cung cấp cho kẻ phi-li-xtanh "sự thật và thơ ca"<sup>1\*</sup> về phong trào với bất kỳ số lượng nào nhằm đóng vai trò người có thẩm quyền trong những vấn đề đó. Sẽ rất có ích cho tôi, nếu tôi được biết anh ấy có những hành vi đê tiện đặc biệt nào không khiến anh ấy nổi bật lên trong số những cây bút bỏ đi khác.

Còn thêm một chuyện nữa. Người ta ép tôi rất nhiều về việc cho tái bản cuốn "Tình cảnh giai cấp lao động", nhưng tôi hoàn toàn không thể làm được cái gì về phương diện này, chùng nào tôi không biết địa vị pháp lý của tôi đối với nhà xuất bản trước đây là nhà xuất bản Vi-gang<sup>24</sup>. Tôi đã nhiều lần đề nghị Líp-nếch hỏi Phrây-ta-gơ về việc đó nhưng bao giờ cũng thế, anh ấy đã hứa

1\* Tên gọi lấy lại cuốn sách tự truyện của Gơ-tơ "Thơ ca và sự thật".

nhưng cho tới nay tôi vẫn chẳng nhận được gì, hơn nữa, tất nhiên là không phải ai khác ngoài chính Líp-nếch lại tỏ ý ngạc nhiên về việc không có cái gì được quyết định như vậy cả. Thành thử sẽ là ngu ngốc nếu cứ tiếp tục làm phiền anh ấy về những việc đòi hỏi phải giải quyết nhanh chóng, nên tôi buộc lại phải phiền anh và đề nghị anh hỏi Phrây-ta-gơ hoặc một luật sư *Dắc-den* khác nào đó cho rõ những vấn đề kèm theo đây. Khi nào tôi nhận được trả lời, tôi sẽ có thể và bắt đầu hành động ngay.

Về tình hình công nghiệp Đức thì tôi sẵn sàng thừa nhận sự tiến bộ to lớn sau năm 1866 và đặc biệt là sau năm 1871. Nhưng dù sao cũng vẫn cần dùng cách so sánh với những nước khác. Trong sản xuất hàng tiêu dùng hàng loạt, nước Anh vẫn giữ địa vị độc tôn, trong sản xuất hàng xa xỉ tinh xảo và hàng thời trang thì nước Pháp giữ địa vị ấy và về phương diện này không thay đổi gì nhiều. Thật vậy, trong sản xuất sắt, nước Đức đứng ngang với Mỹ và chỉ thua kém Anh, nhưng còn lâu mới đạt tới trình độ sản xuất đại quy mô của Anh và chỉ có thể cạnh tranh với Anh với điều kiện bán *lỗ vốn*. Trong công nghiệp bông vải sợi, nước Đức chỉ sản xuất được cho thị trường thế giới những hàng hóa loại hai. Những số lượng lớn sợi và vải (vải để may áo sơ-mi và những hàng tiêu dùng hàng loạt khác) cho thị trường Ấn Độ và Trung Quốc vẫn là độc quyền của Anh và ở đây người cạnh tranh với nó không phải là Đức mà là Mỹ. Anh cũng vẫn thống trị thị trường thế giới về những sản phẩm bằng len cũng như những sản phẩm bằng lanh (Ai-rơ-len); trung tâm sản xuất những sản phẩm bằng kim loại để dùng trong gia đình v.v. vẫn là Bóc-minh-hêm như trước đây, còn trung tâm sản xuất dao kéo thì vẫn là Sép-phin và người cạnh tranh kịch liệt nhất lại vẫn là Mỹ chứ không phải Đức. Trong lĩnh vực chế tạo máy (ngoài đầu máy xe lửa), Anh và Mỹ đi đầu.

Về sản xuất hàng thời trang, thì Pháp đã mất nhiều. Cả ở Anh sản xuất và lượng cầu về hàng thời trang đã tăng lên đáng kể, ở Đức cũng hoàn toàn như vậy. Nhưng cả hai nước này vẫn chỉ cung cấp chủ yếu là những sản phẩm loại hai, ba, và bốn và vẫn còn phụ thuộc về nhiều phương diện vào một ở Pa-ri. Tuy nhiên, rõ ràng là vì người mua chỉ gồm hầu như toàn là những kẻ mới phát, nên sản phẩm loại hai và loại ba đóng một vai trò to lớn vì người ta có thể bán chúng cho những kẻ dốt nát đó thay cho loại một. Có một điều là xác thực, đó là: đại bộ phận hàng xuất khẩu của Đức gồm rất nhiều những sản phẩm đơn chiếc, những sản phẩm này tự nó đã ít nhiều không đáng kể, thêm nữa vì ngành này liên quan đến một nên việc sản xuất những hàng đó dựa đại bộ phận vào việc ăn cắp mẫu mã của Pa-ri. Thí dụ việc sản xuất áo khoác nữ ở Béc-lin, việc này đã được công khai thừa nhận trong các tin tức của tờ "Kölnische Zeitung". Đã thế trong đại bộ phận các trường hợp, người ta lại sử dụng vải ngoại.

Tôi nghĩ rằng ở Anh có thể đánh giá tình hình thị trường thế giới đúng hơn là ở Đức; đã thế tôi lại thường xuyên theo dõi cả những báo cáo thương mại đặc biệt của Đức và do đó tôi có thể nhận định được về cả hai bên. Tôi muốn rằng nếu có thời gian tôi sẽ làm sáng tỏ vấn đề thuế quan bảo hộ ở Đức xét trên góc độ đó. Thuế quan đó là một điều cực kỳ ngu xuẩn, nên công nghiệp Đức đã lớn lên và giờ đây đã có thể sản xuất ra những hàng hóa để xuất khẩu trong điều kiện tự do thương mại - sự tự do rộng rãi mà không có một nước công nghiệp nào có, trừ nước Anh, - thế mà giờ đây, khi nền công nghiệp Đức đã có cái năng lực đó thì người ta đã áp đặt cho nó thuế quan bảo hộ! Việc *những nhà xuất khẩu* cần phải có thuế quan bảo hộ là đặc trưng của nước Đức: theo như họ nói, chúng ta cần có thuế quan bảo hộ để có thể bán hàng lỗ vốn ra nước ngoài mà cuối năm vẫn

thu được một cái gì đó! Cái mà chúng ta biếu cho nước ngoài chúng ta phải bù lại ở thị trường trong nước; điều đó chẳng khác gì chúng ta biếu cho nước ngoài giá trị thặng dư mà thu lợi nhuận bằng cách khấu trừ vào tiền lương!

NB. Ông Mê-rin-gơ đứng đắn là tác giả của những bài "xã luận" trên tờ "Demokratische Blätter". Ông vẫn gửi chúng cho tôi như là bằng chứng về suy nghĩ của ông ấy!

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu*

*In theo bản viết tay*

*Nguyên văn là tiếng Đức*

146

GỬI PÔN LA-PHÁC-GÔ<sup>270</sup>  
Ở PA-RI

[Trích đoạn]

[Luân Đôn, khoảng 25 tháng Giêng 1885]

Như anh đã biết, mấy năm nay chính phủ Nga đã cố gắng như thế nào để buộc Anh và Pháp - đặc biệt là Anh - dẫn dắt những người thuộc phái hư vô anh hùng. Nếu Nga giành được cái đó của hai nước kể trên thì phần còn lại của châu Âu chắc chắn sẽ noi theo gương họ. Thậm chí có thể hy vọng lôi cuốn được Mỹ vào cuộc vận động này.

Thế nên tờ "Pall Mall Gazette" ngày 15 tháng Giêng đã đăng một bài của bà Nô-vi-cô-va, một người trung thành vô hạn với

chế độ Nga hoàng, bà này lại mới kêu gọi nước Anh thôi đừng cho phép Gác-tơ-man, Xtép-nhi-ác và tất cả những người "tổ chức những vụ giết người ở Nga"<sup>1\*</sup> cư trú ở Anh nữa. Như bài báo đó viết, người Anh giờ đây cũng đang bị mưu sát bằng hóa chất như thế. Chỗ cư trú mà họ dành cho những người chế tạo thuốc nổ Nga, thì nước Mỹ đang dành cho những người chế tạo thuốc nổ Ai-rơ-len. Nước Nga đòi nước Anh đúng cái mà nước Anh đòi nước Mỹ.

Thế là vấn đề đã khá rõ rồi. Nhưng không phải chỉ có thế. Sáng ngày 24 tháng Giêng, tất cả các báo đều đăng văn bản của hiệp định ngoại giao về dẫn độ những nhà chính trị lưu vong được ký kết giữa Pê-téc-bua và Béc-lin và người ta có ý định mở rộng hiệp định này ra nước Đức và từ đó ra toàn châu Âu<sup>271</sup>.

Cùng ngày hôm đó, tức ngày 24 tháng Giêng, sau buổi trưa, Luân Đôn bị chấn động bởi ba vụ nổ: đánh vào nhà cầm quyền lập pháp - ở hạ nghị viện, đánh vào nhà cầm quyền tư pháp - ở hội trường Oét-min-xtơ và đánh vào nhà cầm quyền hành pháp - ở Tao-ơ. Lần này vấn đề không phải là phá nổ những nhà xí công cộng hay làm cho những hành khách đường xe điện ngấm phải hoảng sợ<sup>183</sup>. Đó là cuộc tấn công tập trung đánh vào ba quyền lực chủ yếu của nhà nước mà tượng trưng là những tòa nhà làm việc của họ.

Liệu đây có phải chỉ là hành động của một vài người thuộc phái Phê-ni-ăng bị quá kích động không? Hay nói đúng hơn, đó chính là một đòn mạnh mà chế độ Nga hoàng cần phải có để buộc Anh phải đi vào con đường chống cách mạng? Nếu thuốc nổ là thuộc nguồn gốc Nga và nằm trong tay những nhân viên

1\* *Ô.Nô-vi-cô-va*. "Nga hóa nước Anh"

người Nga thì thử hỏi liệu nó có thể nổ đúng lúc hơn không nếu ném nó vào chân A-lếch-xan-đrơ III hoảng sợ và Giôn Bun hối tiếc?

*Công bố lần đầu trên tờ báo "Cri du Peuple"  
số 461, ngày 31 tháng Giêng 1885*

*In theo bản in trên tờ báo  
Nguyên văn là tiếng Pháp  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

## 147

### GỬI PHLÔ-REN-XO KEN-LI-VI-SNE-VÉT-XCAI-A Ở HAI-ĐEN-BÉC

Luân Đôn, 4 tháng Hai 1885  
122, Regent's Park Road, N.W.

Thưa bà!

Tôi hy vọng rằng bà đã nhận được thư của tôi viết vào gần năm mới.

Bây giờ tôi gửi cho bà *bằng bưu kiện bảo đảm* bản thảo mà bà đã gửi cho tôi và tôi chỉ tiếc rằng một công việc gấp đã cản trở tôi gửi lại bản thảo đó cho bà sớm hơn<sup>263</sup>. Tôi đã đọc kỹ bản thảo đó, chữa một số chỗ và nêu một số đề nghị bằng bút chì để nêu với bà tôi coi cần phải dịch những chỗ đó như thế nào. Có thể là bà sẽ thấy ở đâu đó rằng cách viết mà tôi đề xuất là không hay về tiếng Anh trong văn cảnh chung của câu văn; trong những trường hợp như vậy tôi mong bà hãy tự sửa những

chỗ đó.

Còn về những từ chuyên môn thì nếu bà vui lòng thỉnh thoảng lại gửi cho tôi bản liệt kê chúng, có chỉ rõ số trang có những từ đó, thì tôi sẵn sàng thông báo với bà những thuật ngữ tương ứng của tiếng Anh.

Lời tựa của bản tiếng Đức (cũng như đề từ của bản tiếng Anh)<sup>272</sup>, nếu tôi ở địa vị của bà thì tôi cắt bỏ hoàn toàn. *Hiện nay* những cái đó không có ý nghĩa. Phần thứ nhất của lời tựa thuộc về thời kỳ phát triển trí tuệ của nước Đức và các nước khác mà hiện nay hầu như đã bị người ta quên lãng, còn phần thứ hai thì hiện nay không cần thiết.

Về việc dịch những tác phẩm khác của tôi thì tất nhiên bà hiểu rằng hiện nay tôi không thể đảm đương bất kỳ một trách nhiệm cụ thể nào. Nếu có những người cũng muốn dịch những tác phẩm nào đó trong số những tác phẩm ấy thì tôi đồng ý có điều kiện, nghĩa là trong trường hợp họ tìm được nhà xuất bản và thực sự bắt tay vào việc.

Tôi sẽ viết lời tựa cho bản tiếng Anh khi nào công việc tiến lên được chút ít.

Tôi vẫn là người bạn trước sau như một của bà.

***Ph.Ăng-ghen***

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F. A. Sorge und Andere", Stuttgart, 1906*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*



**148**  
**GỬI VIN-HEM LÍP-NẾCH**  
**Ở BOÓC-ĐOÓC-PHƠ**

Luân Đôn, 4 tháng Hai 1885

Líp-nếch thân mến!

Thế là anh lại vẫn cứ gửi cái anh chàng viết văn xoàng ấy đến cho tôi; tôi hy vọng rằng đó là người cuối cùng thuộc loại ấy. Có lẽ bây giờ chính anh cũng thấy rằng những chàng trẻ tuổi vô lương tâm đó lạm dụng anh như thế nào. Anh ta hoàn toàn không thể sửa chữa được, cũng giống như anh bạn Quác-cơ của anh ta - cả hai con người ấy đều là đồ bỏ đi<sup>1\*</sup> - và nếu họ đi theo anh và anh chấp nhận họ thì tôi sẽ xa rời xa hơn. Chẳng lẽ anh không bao giờ hiểu rằng bọn người viết văn học hành chẳng đâu ra đâu ấy chỉ có thể xuyên tạc và bóp méo bộ mặt của đảng hay sao? Anh cam đoan rằng cả Phi-rếch cũng sẽ không bao giờ vào được quốc hội Đức! Nhân tố tiểu tư sản trong đảng ngày càng chiếm ưu thế. Người ta lờ được tên tuổi của Mác đến đâu thì lờ đến đấy. Nếu cứ tiếp diễn như thế thì trong đảng sẽ xảy ra sự phân liệt, anh có thể tin là như thế. Anh quy mọi cái lại chỉ còn là các ngài tiểu thị dân đã bị chạm nọc. Nhưng sẽ đến lúc điều đó là cần thiết, nếu không thì họ sẽ trở nên xác xược quá thể.

<sup>1\*</sup> Chối chữ: Quareck là họ và "Quark" là "đồ bỏ đi".

Chẳng lẽ 40 năm sau, chương nói về chủ nghĩa xã hội Đức, hay chủ nghĩa xã hội "chân chính"<sup>1\*</sup> lại trở thành nóng bỏng hay sao?

Nói chung tôi khoẻ, nhưng tôi có nhiều việc kinh khủng và không thể viết những bức thư dài.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**149**  
**GỬI PHLÔ-REN-XO KEN-LI-VI-SNE-VẾT-XCAI-A**  
**Ở HAI-ĐEN-BÉC**

Luân Đôn, 10 tháng Hai 1885  
122, Regent's Park Road, N.W.

Thưa bà!

Tôi xin gửi trả lại bức thư của ông Pát-nêm. Tất nhiên, sẽ là tuyệt vời nếu chúng ta xuất bản được cuốn sách đó<sup>2\*</sup> ở nhà xuất bản ấy nhưng tôi e rằng ông Pát-nêm sẽ đòi phải theo những ý kiến phản bác của ông ta, mặc dù xét theo quan điểm của nhà xuất bản, tôi hoàn toàn thông hiểu rằng những lời phản bác ấy là hoàn toàn nghiêm chỉnh. Có lẽ việc cuốn sách của tôi hiện đang được chuẩn bị xuất bản bằng tiếng Đức lần mới có làm cho

1\* *C.Mác và Ph.Ăng-ghen*. "Tuyên ngôn của đảng cộng sản", chương III

2\* *Ph.Ăng-ghen*. "Tình cảnh giai cấp lao động ở Anh"

ông ta hơi lung lay. Những người bạn của tôi ở Đức nói rằng cuốn sách đó đặc biệt quan trọng đối với họ chính lúc này vì trong đó mô tả tình hình hiện đang tái diễn gần đúng hết như thế ở nước Đức. Và vì cái hiện đang diễn ra ở Mỹ - sự phát triển của công nghiệp công xưởng, việc sử dụng sức hơi nước và máy móc và hậu quả xã hội của chúng - sự hình thành giai cấp vô sản - rất giống với tình hình ở Anh năm 1844 (mặc dù dân tộc tháo vát của bà tin chắc rằng trong 15-20 năm sắp tới, họ sẽ vượt thế giới cũ) nên việc so sánh nước Anh công nghiệp năm 1844 với nước Mỹ công nghiệp năm 1885 cũng có thể có ý nghĩa nhất định.

Tất nhiên, trong lời tựa mới viết cho bản dịch tiếng Anh<sup>1\*</sup>, nếu có chỗ tôi sẽ kể về những thay đổi đã diễn ra từ đó đến nay trong tình cảnh của giai cấp công nhân Anh, về những sự cải thiện điều kiện nhà ở của thiểu số ít nhiều có đặc quyền đặc lợi, về sự nghèo đói của quần chúng cơ bản hoàn toàn không giảm bớt, và về những sự thay đổi theo hướng tồi tệ thêm đang đến gần, những thay đổi này chắc chắn không thể tránh khỏi phải xảy ra tiếp sau việc Anh bị mất độc quyền về công nghiệp do sự cạnh tranh ngày càng tăng của châu Âu lục địa và đặc biệt là của Mỹ trên thị trường thế giới.

Người bạn chân thành trước sau như một của bà.

***Ph.Ăng-ghen***

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên  
bản trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge  
aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos.  
Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A.  
an F. A. Sorge und Andere", Stuttgart, 1906*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Phụ lục cho lần xuất bản ở Mỹ cuốn "Tình cảnh giai cấp lao động ở Anh""

150

GỬI NI-CÔ-LAI PHRAN-TXE-VÍCH ĐA-NI-EN-XƠN  
Ở PÊ-TÉC-BUA

Luân Đôn, 11 tháng Hai 1885

Thưa ông!

Tôi sẽ sẵn sàng gửi cho ông những tờ in thử của tập II ngay khi ông cho tôi biết gửi chúng theo cách nào - gửi *bằng bưu kiện* (như là những ấn phẩm) hay là trong phong bì dán kín dưới hình thức thư<sup>273</sup>. Vấn đề là ở chỗ trong trường hợp bị thất lạc một trang nào đó thì sẽ không thể bù lại được trang ấy trước khi in xong toàn bộ tập sách. Tôi cho rằng đến lúc nhận được trả lời của ông thì tôi sẽ có hai hoặc ba tờ in để gửi cho ông.

Rất cảm ơn ông về việc cách đây ít lâu ông đã nghĩ ý sẵn sàng giao cho tôi sử dụng bức thư của ông Uy-li-am<sup>1\*</sup> mà ông hiện có. Hiện nay các bản thảo đã ngốn hết toàn bộ thời gian và sự chú ý của tôi, nhưng không nghi ngờ gì hết, sẽ đến lúc tôi phải dùng đến điều đề xuất đầy nhã ý kể trên của ông.

Ông có tin tức gì về người bạn chung của chúng ta<sup>2\*</sup> sau cái chuyện khó chịu xảy ra với ông ấy cách đây không lâu không?<sup>274</sup>

Sau này mong ông biên thư cho tôi theo địa chỉ ghi ở cuối thư này.

Người bạn trước sau như một của ông.

*Rô-se*<sup>3\*</sup>

1 - bí danh của Mác

2\* - Lô-pa-tin

3\* - bí danh của Ăng-ghen trong thư từ trao đổi với Đa-ni-en-xơn; Ăng-ghen sử dụng họ của người cháu gái vẫn nhận những thư từ từ Nga gửi đến cho cô để

chuyển cho Ăng-ghen.

Gửi bà Rô-se

6, Richmond Villas, Messina Avenue,  
West Hampstead, N. W., London

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp  
chí "Những năm đã qua" số 2, 1908*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

151

GỬI PI-ỐT LA-VRÔ-VÍCH LA-VRỐP  
Ở PA-RI

Luân Đôn, 12 tháng Hai 1885

La-vrốp thân mến!

Tôi xin trả lời ngay những câu hỏi của anh<sup>275</sup>. Những tài liệu về tờ "Neue Rheinische Zeitung, Revue" do C.Mác làm tổng biên tập, Hăm-buốc và Luân Đôn, 1850 là hoàn toàn chính xác. Đã ra được các số 1-6. Người xuất bản là Su-béc-tơ ở Hăm-buốc. Chính anh cách đây mấy tuần đã đề nghị tôi cung cấp cho anh những thông tin về những bài báo của Mác đã đăng trong tạp chí này<sup>114</sup>, - về cách mạng tháng Hai và những sự kiện tiếp sau cuộc cách mạng đó. Tôi chỉ có ba số và tôi đã cố gắng kiểm

một bộ đầy đủ, nhưng hoài công vô ích. Những sự kiện khác mà Grót-xơ nêu ra, như tôi còn nhớ, cũng là đúng (bản của tôi để ở chỗ Tút-xi, thành thử tôi không thể kiểm tra được những sự kiện ấy). Tất nhiên tôi không dính dáng gì đến sự phê phán ngắn của ông ta đối với lý luận của Mác. Những người xã hội chủ nghĩa ở Viên đã giới thiệu ông ta với tôi; ông ta đã đề ra cho tôi một số câu hỏi có tính chất tiểu sử và tôi đã cho ông ta biết những sự kiện cần thiết.

Trong bản dịch tiếng Đức cuốn "Sự khốn cùng", chỉ có một vài chú thích để giải thích<sup>81</sup> là của tôi, nhưng trong cuốn đó, ngoài ra, còn in bài của Mác "Về Pru-đông" 1865 và "Diễn văn về tự do thương mại" 1847.

Tập II của bộ "Tư bản" đang in; hôm qua tôi đã sửa tờ in thứ tư. Hai tuần nữa, tôi sẽ gửi đi phần cuối cùng của bản thảo. Tập III sẽ là quan trọng nhất; tôi sẽ bắt tay vào làm tập này ngay khi hoàn toàn kết thúc tập II. Việc xuất bản bằng tiếng Anh<sup>1\*</sup> bị kéo dài; cả hai người dịch<sup>2\*</sup> đều quá bận vì một công việc khác nên không thể hăng hái bắt tay vào việc. Có lẽ đến mùa hè thì việc dịch sẽ hoàn thành.

Tôi nghe nói anh bị đau mắt, anh tạm nghỉ một thời gian để khỏi làm cho mắt bị mệt mỏi quá có tốt hơn không? Tôi thấy rằng, ở tuổi chúng ta, chống lại các triệu chứng của bệnh tật ngay từ lúc nó bắt đầu thì bao giờ cũng tốt hơn. Tôi hy vọng chẳng bao lâu nữa sẽ nhận được của anh những tin tức làm yên lòng hơn.

Trong lời tựa viết cho tập II của bộ "Tư bản", tôi quay trở lại

1\* - tập I của bộ "Tư bản"

2\* - Mu-rơ và Ê-vơ-linh

nói về Rốt-béc-tút để chứng minh rằng những đòi hỏi của ông ta đối với Mác là dựa trên sự hoàn toàn không hiểu biết gì trong lĩnh vực kinh tế chính trị cổ điển<sup>276</sup>.

Người bạn trước sau như một của anh.

**Ph.Ăng-ghen**  
(Phê-đo Phê-đô-rút)<sup>1\*</sup>

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Pháp*

## 152 GỬI CÁC CAU-XKY Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 14 tháng Hai 1885

Cau-xky thân mến!

Hôm kia tôi quên không nhắc anh rằng chủ nhật (ngày mai, 15) chúng tôi chờ anh và vợ anh<sup>2\*</sup> đến ăn trưa, như thường lệ - tức là nếu ở chỗ anh không có gì hay hơn - và từ nay về

1\* Do Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

2\* - Lu-i-da Cau-xky

sau chủ nhật nào anh chị cũng sẽ là khách mời mong muốn của tôi.

**Ph.Ăng-ghen** của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Friedrich Engels' Briefwechsel mit Karl Kautsky" Wien, 1955*

*In theo bản in trong cuốn sách  
Nguyên văn là tiếng Đức  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

153

### GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ Ở HỐT-TINH-HEN-XUY-RÍCH

Luân Đôn, 22 tháng Hai 1885

Ông Sluy-te-rơ thân mến!

Tôi nóng lòng sốt ruột chờ đợi bản in thử cuốn "Chống Duy-rinh".

Vụ Vi-gang là như sau<sup>24</sup>. Ngay từ năm 1875 hoặc 1876, ở Lai-pxích người ta đã xác định rằng không còn một bản nào của cuốn "*Tinh cảnh*" và tôi có bản chính tờ hóa đơn có ghi: "những bản cuối cùng". Nhưng sẽ không hại gì nếu điều đó được cả phía bên kia xác nhận thêm một lần nữa. Cuối cùng, tôi nhận được kết luận về pháp lý, qua đó thấy rõ rằng vấn đề hoàn toàn không đơn giản như ta tưởng khi thoạt nhìn. Bây giờ khi đã biết được tôi có thể dựa vào cái gì, tôi sẽ tiến hành những biện pháp

tiếp theo và ngay khi tôi nhận được trả lời thuận của Vi-gang tôi sẽ lập tức báo ngay cho ông.

Tôi đã biết Sa-bê-lít-xơ ngay từ trước năm 1848, khi ông ấy ở đây, ở Luân Đôn này, và có chân trong Hội cộng sản<sup>118</sup>. Nếu ông gặp ông ấy, mong ông làm ơn chuyển tới ông ấy lời chào thân ái nhất của tôi. Những lời giải thích của ông về cái gọi là "sự cấm" đối với tôi rất kịp thời<sup>277</sup>. Điều đó rất đặc trưng cho việc buôn bán sách Đức. Tất nhiên, ở đây đành chịu không làm gì được, chùng nào chưa tìm ra được một người đại lý có đủ dũng cảm. Nhưng những tầng lớp rộng rãi của công chúng tư sản không mua sách của chúng ta nên sự dũng cảm như thế không được trả công đặc biệt hậu hĩnh. Chùng nào những cuốn sách bị cấm chỉ là những cuốn sách cấp tiến hoặc những cuốn sách tự do chủ nghĩa và chùng nào - trước năm 1848 - chủ nghĩa cộng sản là cái để người tư sản đồng đánh thì vấn đề trở nên hoàn toàn khác.

Ngày mai, phần cuối cùng của bản thảo quyển II bộ "Tư bản" sẽ được gửi đi và ngày kia tôi sẽ bắt tay vào làm tập III. Chùng nào việc đó còn đè nặng lương tâm tôi thì tôi không thể suy nghĩ nghiêm chỉnh đến một cái gì khác.

Nhờ ông nhắn Ê-đe rằng tôi sẽ biên thư cho ông ấy ngay khi tôi chớp được một phút rảnh rỗi.

Xin gửi lời chào thân ái của

**Ph.Ăng-ghen** của ông

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

*lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

## 154

### GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GO Ở PA-RI

Luân Đôn, 8 tháng Ba 1885

Lau-ra thân mến!

Chẳng hiểu sao tối nay tôi lại có mấy phút rảnh rỗi, thế là tôi ngồi vào viết thư cho cháu mà lòng hy vọng rằng sẽ không có ai tạt vào thăm. Bởi vì thời gian gần đây khách khứa đến thăm buổi tối đã trở thành khá thường xuyên, đôi khi - nếu có công việc - thậm chí còn quá thường xuyên hơn là mức cần thiết. Thế nhưng tôi lại phải xem qua những phần của cuốn "Tư bản"<sup>1\*</sup> mà tôi đã đọc cho người ta ghi - khi chúng còn sót dẹo trong trí nhớ của tôi và nguyên bản đang còn nằm trong tay tôi - để sửa chữa những chỗ sai. Ngoài ra, lại còn phải hiệu đính những bản dịch (tuần trước đã hiệu đính một phần bản dịch tiếng Đan Mạch cuốn sách "Nguồn gốc"<sup>2\*</sup> của tôi - việc này đã được thực hiện rất khá), đọc những cuốn sách tiếng Nga (Về-ra Da-xu-lích đã gửi cho tôi cuốn luận chiến của Plê-kha-nốp chống La-vrốp và Ti-khô-mi-rốp<sup>3\*</sup> và muốn biết ý kiến của tôi, và lại những cuộc tranh luận đó của người Nga khá lý thú) v.v., thành

1\* - của tập III

2\* *Ph.Ăng-ghen*. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước"

3\* *G. V. Plê-kha-nốp*. "Những sự bất đồng của chúng ta"

thủ nếu không kể những chuyện đọc vặt vãnh hàng ngày thì đã mấy tháng nay tôi không có thời gian để đọc sách.

Tôi càng đi sâu vào quyển III của bộ "Tư bản" thì càng thấy nó đồ sộ, thế mà (mặc dù đã bỏ qua hoàn toàn khoảng 70 trang đã được thay thế ít nhiều bằng bản thảo sau cùng) tôi vẫn chỉ mới đọc được đến trang 230 trong số 525 trang. Hầu như không thể tin được làm thế nào mà con người đã có những phát kiến vĩ đại nhường ấy, đã làm cuộc cách mạng khoa học triệt để và hoàn chỉnh nhường ấy lại có thể giữ im lặng về chúng trong suốt 20 năm. Bởi vì bản thảo mà tôi xử lý đã được viết hoặc là trước *tập I* hoặc là cùng một lúc với tập ấy; và một phần quan trọng của bản thảo này đã nằm trong bản thảo cũ những năm 1860 - 62<sup>278</sup>. Sở dĩ như vậy là vì tính chất phức tạp của quyển II đã trói buộc ông (ông đã viết quyển này sau cùng và sau năm 1870 thì chỉ viết có một mình cuốn đó thôi), ngoài ra tất nhiên là ông phải xuất bản ba quyển đó của mình theo đúng thứ tự của chúng; thêm nữa những tài liệu Nga và Mỹ mà ông sưu tầm được để nghiên cứu lý luận về địa tô<sup>34</sup> đòi hỏi phải được xử lý và được đưa vào bản thảo cũ, nên rất có thể là điều đó khiến cho quy mô của bản thảo ấy tăng lên gần gấp đôi.

Ở đây hai tổ chức xã hội chủ nghĩa<sup>279</sup> hiện đang tiếp tục sát cánh bên nhau cùng tiến bước không có xung đột, nhưng rất có thể là những vấn đề nước ngoài khiến họ cãi cọ nhau. Có lẽ cháu đã xem thấy ở số 9 của tờ "Sozialdemokrat" bức thư của Pharen-hôn-xơ, do Hai-nơ-man đọc cho viết. Cần phải đáp lại những lời phát biểu khá xác xược này. Chúng tôi đã viết bài trả lời, và

nếu có thể được thì nó sẽ được đăng trên tờ "Sozialdemokrat" thứ bảy tuần sau. Lần này tất nhiên Ê-vơ-linh phải phát biểu và phát biểu mạnh mẽ để chấm dứt vĩnh viễn cái trò của Hai-nơ-man<sup>280</sup>.

Cau-xky cùng với cô vợ trẻ người Viên, một người mảnh mai xinh đẹp<sup>1\*</sup> đang ở thăm nhà tôi ở đây, có lẽ cháu đã gặp ông ấy trước đấy. Hiện nay hai người có ý định cư trú ở đây - ở đường công viên Mây-tơ-len, ngay ngoại ô của Quyn-xơ Crét-sen. Thành thử vẫn luôn luôn có một sợi dây nào đó gắn bó với những chốn cũ<sup>2\*</sup>.

Pum-pxơ và Péc-xi vẫn bình thường. Hiện giờ ở chỗ chúng tôi chủ nhật nào cũng có nhiều người đến chơi bài. Một số người chơi bài "vi-xtơ", nếu có 4 người để chơi bài đó, những người còn lại thì chơi bài "ma-ri-a-giơ" và bài "nap" - là những cách chơi bài mà Péc-xi tao nhã đã đưa đến đây. Hăng của ông ấy đã tiến hành một vụ kiện và đã thua kiện. Vụ này chẳng có gì nghiêm trọng cả, tôi chỉ hy vọng rằng điều đó sẽ làm nguôi bớt lòng tin cuồng nhiệt của anh chàng Pét-xi đáng thương đối với pháp luật Anh. Nói chung, bọn trẻ rất thành đạt; Li-li rất xinh và vui. Cô ấy có đôi tai rất thính và nhớ dai những lời chửi bới; cháu có thể tin rằng cô ấy tìm được không thiếu gì cơ hội để tóm được chúng.

Thứ bảy Nim và Tút-xi, cả Pum-pxơ nữa sẽ đi thăm nghĩa trang Hai-ghết<sup>3\*</sup>. Tôi không thể đi được vì hiện giờ vẫn không phải lúc nào tôi cũng có thể đi lại được một cách thoải mái, mà vừa rồi tôi đã bị nhấc phải tĩnh dưỡng. Dù sao tôi cũng sẽ tiếp tục biên tập cuốn sách đó<sup>4\*</sup>, nó sẽ trở thành tượng đài kỷ niệm ông, do chính ông dựng lên và vĩ đại hơn bất kỳ tượng đài nào mà những người khác có thể dựng lên để tưởng niệm Mo-rơ. Thứ bảy, là được hai năm rồi đấy! Và tôi có thể thành thật nói

1\* - Lu-i-da Cau-xky

2\* Mác sống tại đường công viên Mây-tơ-len từ 1864 đến khi qua đời.

3\* - nghĩa trang ở Luân Đôn, nơi an táng Mác

4\* - cuốn "Tư bản"

rằng trong khi xử lý cuốn sách này tôi giao tiếp với ông như với người còn sống.

Quyển hai đang tiến triển tốt. 13 tờ in đã được sửa. Cháu nói giùm với Pôn *gửi* ngay cho tôi địa chỉ mà anh ấy đã dùng để viết thư cho Đa-ni-en-xơn nhé. Tôi đã nhận được thư của ông ấy, tôi muốn gửi đi những tờ in thứ<sup>273</sup>, nhưng không chắc địa chỉ có đúng không, vả lại địa chỉ có thể thay đổi.

Vụ Mông-xô - Brê-nen - Tê-vê-nen ra sao<sup>281</sup>? Và tờ "Cri du People" có tung ra lời kêu gọi cuối cùng của nó không?

Gửi lời chào Pôn.

Quý mến cháu

*Ph.Ăng-ghen*

Nim gửi lời chào!

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên*

*bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L.*

*Lafargue. "Correspondance", t. I, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay*

*Nguyên văn là tiếng Anh*

*In bằng tiếng Nga lần đầu*

155

GỬI R. STÊ-GHÊ-MAN  
Ở THUY-RINH-GHEN

[*Bản nháp*]

[Luân Đôn], 26 tháng Ba 1885

Thưa ngài!

Chưa chắc tôi có thể thỏa mãn được yêu cầu của ngài<sup>282</sup>. Căn cứ vào toàn bộ hoạt động của Mác không những về mặt văn học mà cả về mặt chính trị, ngài hoàn toàn có thể có một quan niệm khá rõ ràng về ông với tư cách là một con người, hoạt động đó giờ đây đã được toàn thế giới biết, chỉ trừ riêng một mình nước Đức, bởi vì những tài liệu thích hợp cho việc này đã được công bố chủ yếu là ở nước ngoài. Mặt khác, nhận xét của tôi sẽ không khỏi ngắn gọn, và vì thế nó không những không đầy đủ mà ở một mức độ nào đó còn thiếu chứng cứ, thêm nữa lại "có tính chất văn chương", như vậy hoàn toàn không có nó thì còn hơn. Ngoài ra, tôi không thể đòi ngài phải kiểm tra lại sự đánh giá miêng của tôi, thành thử rút cuộc tôi không biết những điều do tôi viết ra sẽ có thể gây nên cái gì, ngay dù ngài có thái độ rất tận tâm. Còn nếu ngài sẽ xuất phát từ tiền đề là Mác luôn luôn thẳng cánh chống lại giới phi-li-xtanh Đức về mọi phương diện thì ngài sẽ không làm trái với chân lý.

Trong vòng mấy tháng sắp tới, quyển II của bộ "Tư bản" sẽ ra mắt bạn đọc, còn quyển III thì đang được chuẩn bị, vậy chính lúc này có thích hợp để phê phán Mác hay không, - mong ngài hãy tự quyết định. Dù sao ngài cũng đúng khi cho rằng sự phê phán và cái gọi là "khoa học" cho đến nay chỉ tỏ ra "hoàn toàn không có khả năng đánh giá" và điều đó làm cho chính Mác vui hơn ai hết. Tôi không bao giờ quên Mác đã chế giễu như thế nào những lời than thở của ông Sép-phlơ về việc ông ấy nghiên cứu cuốn "Tư bản" đã mười năm mà vẫn không hiểu cuốn sách đó<sup>283</sup>.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản thảo  
Nguyên văn là tiếng Đức*



156

## GỬI I-Ô-HAN PHI-LÍP BẾCH-CO Ở GIƠ-NE-VƠ

Luân Đôn, 2 tháng Tư 1885

Bạn lâu năm thân mến!

Để anh khỏi nghĩ rằng tôi đã quên anh, tôi đã gửi qua bưu điện cho anh 5 pao và tôi hy vọng rằng anh sẽ nhận được ngay số tiền đó. Sức khoẻ của tôi cũng khá khá, đành rằng hiện nay tôi còn chưa đủ khả năng phục vụ trong quân ngũ và chưa chắc lúc nào đó tôi lại sẽ có thể cưỡi ngựa được, nhưng tôi vẫn còn hoàn toàn có thể làm được công việc thời bình. Tập II của bộ "Tư bản" đã in xong hai phần ba và khoảng hai tháng nữa sẽ ra mắt bạn đọc; công việc biên tập tập III đang được tiến hành hết sức khẩn trương. Tập III chứa đựng những kết quả cuối cùng của công trình nghiên cứu, hơn nữa lại là những kết quả cực kỳ rạch ròi, nó sẽ tạo nên một cuộc cách mạng triệt để trong toàn bộ khoa kinh tế chính trị và sẽ làm cho dư luận hết sức xông xao.

Trong lúc đó trong đời sống chính trị lại bắt đầu xuất hiện một vài sự sôi động. Việc Phe-ri bị đổ<sup>284</sup> là sự khởi đầu; giờ đây đến lượt Glát-xtôn và khi con lừa Vin-hem sang thế giới bên kia thì giờ tận số của Bi-xmác sẽ lập tức điểm. Sẽ thuận lợi nhất của chúng ta nếu trong giờ phút cách mạng những phần tử cấp tiến nhất của giai cấp tư sản nắm chính quyền ở khắp nơi: Clê-măng-xô ở Pháp, Đin-cơ và Sem-béc-len ở đây và Rích-tơ ở

Đức. Lúc đó tự bản thân họ sẽ chứng minh trước sự bất lực của họ và cách mạng sẽ chống lại chứ không phải là ủng hộ họ. Chắc là tình hình sẽ diễn ra như thế nếu ở Pa-ri người ta không làm cái gì bông bột.

Người của chúng ta đã cử vào quốc hội không ít phần tử phi-li-xtanh chính cống, - tựa hồ như đây là một việc làm hoàn toàn không thể tránh khỏi trong điều kiện đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup> - và những phần tử phi-li-xtanh ấy đã xuất đầu lộ diện vì họ chiếm đa số trong đảng đoàn<sup>285</sup>. Bây giờ cần phải chờ đợi và xem xem họ sẽ đi xa đến đâu, có thể còn phải chịu đựng họ một thời gian nào đó nếu họ theo đuôi, nhưng nếu họ cầm đầu thì nhất quyết không thể dung thứ họ. Họ biết rằng quần chúng không đi theo họ, nhưng họ cũng biết rằng quần chúng hiện nay bị trói chặt tay. Có một điều rõ ràng là: nếu họ chiếm ưu thế thì tôi sẽ chỉ đi cùng với họ đến một giới hạn nào đó, và đến đó thì xin từ biệt các ngài! Thật tiếc là vì công việc quá nhiều nên tôi không thể hành động như mong muốn, nhưng có thể là cũng có ích nếu để cho các ngài đó có sự tự do hành động nào đó. Câu chuyện trợ cấp các công ty tàu biển<sup>258</sup> vẫn kết thúc khá trơn tru sau khi một số người gây ra chuyện tai tiếng nặng nề. Giờ đây họ đang mưu hại tờ "Sozialdemokrat"<sup>286</sup> Xuy-rích. Trong vấn đề ấy, sự việc sẽ nghiêm trọng hơn. Chúng ta để cho các ngài đó bồi nhọ chúng ta ở quốc hội cũng đủ rồi, còn bồi nhọ chúng ta trước toàn châu Âu thì thật là quá thể. Nếu như Bê-ben khoẻ thì tất cả những chuyện đó chẳng có ý nghĩa quan trọng lớn lao gì, nhưng anh ấy hết sức lo lắng, quá mệt mỏi, hơn nữa lại phải làm việc vất vả để kiếm sống nuôi gia đình.

Nhưng tất cả điều đó sẽ đi vào nề nếp khi ông già Vin-hem

sang thế giới bên kia. Thái tử<sup>1\*</sup> là một người nhu nhược, thiếu quyết đoán được lập ra chỉ để đưa đầu vào giá chém, vợ ông ta<sup>2\*</sup> là một kẻ hiếu danh có bè có cánh riêng. Nói tóm lại, sẽ diễn ra đủ mọi loại thay đổi làm cho trật tự cũ bị hỗn loạn, khiến cho bọn quan lại bị quẫn trí, mất vững lòng, còn giai cấp tư sản thì cuối cùng sẽ buộc phải quẳng đi một phần đồ cũ bỏ đi và đảm nhận cái vai trò chính trị mà nó có nghĩa vụ trực tiếp phải thực hiện. Chỉ mong rằng sự sôi động lại bắt đầu trong đời sống chính trị ở trong nước - chúng ta không cần gì hơn. Nhưng giai cấp tư sản tồi tệ đã sa đoạ đến mức nó chỉ miễn cưỡng làm, dưới sức ép của các điều kiện kinh tế, cái điều mà lẽ ra nó với tư cách là một giai cấp phải tự nguyện làm, vì lợi ích của chính nó. Nhưng hiện nay con lừa già vẫn còn sống, không có gì buộc giai cấp tư sản phải nhúc nhích cả, chính vì thế tôi nóng lòng chờ đợi rằng khi ông ta chết, hơn nữa chết bằng cái chết tự nhiên, thì người kế nhiệm ông ta có thể tự do lựa chọn bắt đầu bằng hành vi ngu xuẩn nào. Với điều mong mỗi mộ đạo này, tôi xin kết thúc bức thư vì bưu điện sắp đóng cửa. Sức khỏe Boóc-hai-mơ hồi mùa đông có kém đi đôi chút nhưng giờ đây đã khá hơn, nghĩa là anh ấy ở vào trạng thái bình thường.

Xin gửi tới anh lời chào anh em của người bạn cũ.

**Ph.Ă.**

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: F. Engels. "Vergessene Briefe (Briefe Friedrich Engels' an Johann Philipp Becker)". Berlin, 1920*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

1\* - Phri-đrich Vin-hem

2\* - Vích-to-ri-a A-đe-lai-da Ma-ri-a Lu-i-da

**157**

**GỬI Ô-GUY-XTƠ BÊ-BEN  
Ở PLAU-EN-ĐRE-XĐEN**

Luân Đôn, 4 tháng Tư 1885

Bê-ben thân mến!

Vì anh hiện đang ở nhà và tôi cũng đang nghỉ ngơi ít ngày nên tôi muốn tranh thủ dịp này để biên cho anh tin tức về tôi.

Thế này nhé, các ngài thuộc phe đa số trong đảng đoàn, xét theo lời tuyên bố của họ trên tờ "Sozialdemokrat" hôm nay, tuy vậy vẫn muốn tự tổ chức thành "chính quyền"<sup>286</sup>. Mưu toan đó tự nó đã là yếu ớt - thực ra chính họ để lộ ra cái bằng chứng nói lên sự nghèo nàn của họ, họ nói: lập trường của tờ báo làm cho chúng tôi tức giận, nó trái ngược với lập trường của chúng tôi, chúng tôi phải chịu trách nhiệm về những quan điểm trái với những quan điểm của chúng tôi, nhưng chúng tôi lại không biết sửa chữa tình trạng đó như thế nào - hãy thương hại chúng tôi! Nhưng đồng thời đó là bước đầu tiên của họ để đi tới chỗ đưa những phần tử tiểu tư sản trong đảng lên làm những nhân vật thống trị, chính thức và gạt những phần tử vô sản xuống địa vị những người chỉ biết tha thứ. Họ dám liều đi xa đến đâu trên con đường đó thì tương lai sẽ cho ta rõ. Nếu họ chiếm tờ "Sozialdemokrat" thì từ nay về sau tôi sẽ không thể bảo vệ Đảng ở nước ngoài một cách vô điều kiện, bằng tất cả các phương sách như tôi vẫn làm từ trước đến nay. Còn ủy ban điều tra của họ thì hình như đã để lộ ra ý muốn chiếm lấy tờ báo. Tuy nhiên nguyên nhân chủ yếu khiến cho họ tức giận có lẽ là rút cuộc họ

đã bị bắt buộc phải bỏ phiếu chống dự án tàu thủy, tuy họ vô cùng ham thích dự án này.

Nói chung tình hình trên thế giới diễn ra rất tuyệt. Năm 1885 đã bắt đầu một cách tuyệt vời. Ở Pháp - Phe-ri bị đổ<sup>284</sup>, chính sách thực dân do những kẻ đầu cơ ở thị trường chứng khoán điều khiển bị phá sản, sắp có bầu cử trên cơ sở luật bầu cử mới<sup>334</sup>. Thêm nữa Pa-ri hiện đang chìm ngập trong sự sôi động đến cực điểm do sự tham lam và sự bất tài của giai cấp tư sản thống trị và những hành vi đê tiện của cảnh sát tạo nên (bọn này được mặc sức tung hoành, chúng muốn giở trò hèn hạ nào cũng được miễn là xỏ mũi được quần chúng), - sự sôi động này chắc sẽ không phát triển đến mức trở thành chính biến. Nếu mọi việc sẽ diễn ra một cách êm ả thì trong một thời gian không lâu phái cấp tiến, tức là Clê-măng-xô chắc sẽ lên nắm chính quyền. Nếu điều đó sẽ diễn ra không phải do kết quả của cuộc bạo động mà là bằng con đường hòa bình và do đó ông ta sẽ bị buộc phải giữ lời hứa và sử dụng trên thực tế liều thuốc cấp tiến để chữa chạy tất cả những tệ nạn thì công nhân Pa-ri sẽ nhanh chóng được chữa khỏi cái bệnh tin vào phái cấp tiến. Thêm nữa, sẽ còn có cuộc bầu cử trên cơ sở luật bầu cử mới và tất cả điều đó sẽ lại làm cho cuộc đấu tranh trở nên sôi động.

Ở Anh cũng sẽ có bầu cử trên cơ sở luật bầu cử mới<sup>228</sup> nhưng nắm chính quyền là một nội các đã hoàn toàn lỗi thời<sup>287</sup>. Còn ở Đức thì việc thay đổi vua có thể diễn ra bất cứ ngày nào; trong một nước chìm sâu trong những truyền thống như Phổ - Đức thì sự thay đổi vua luôn luôn là sự khởi đầu một giai đoạn mới của phong trào. Nói tóm lại ở khắp nơi đều bắt đầu có sự sôi động, và hơn nữa lại là sự sôi động trên cơ sở kinh tế là sự sản xuất thừa phổ biến không gì chữa khỏi được, sự sản xuất thừa này đang dần dần trở nên ngày càng gay gắt và đang dẫn tới sự sụp đổ bất ngờ.

Cau-xky vừa đến, mang theo một bức thư dài của Ê-đe nói về sự xung đột giữa anh ấy với đảng đoàn. Tôi đã nói với Cau-xky rằng theo tôi Ê-đe thậm chí có trách nhiệm phải tạo cho đảng đoàn đảng viên có cơ hội phát biểu ý kiến trên tờ báo, điều mà đảng đoàn không có quyền ngăn trở. Nếu anh ấy đứng trên quan điểm đó thì đảng đoàn sẽ không thể trách cứ được anh ấy gì cả. Thứ hai, anh ấy không được để cho đảng đoàn buộc anh ấy phải đặt vấn đề tín nhiệm: vì những người ấy chính là đang muốn thoát khỏi anh ấy và nếu làm việc đó thì anh ấy sẽ giúp sức cho họ rất nhiều. Thứ ba, anh ấy không được nhận trách nhiệm về những bài viết của những người khác mà không được quyền nêu tên tác giả. Anh biết là tôi có ý định nói đến ai và ai đã viết phần lớn các bài trong thời kỳ có chuyện trợ cấp tàu thủy<sup>1\*</sup>, những bài đã làm cho đa số phần nộ đến như vậy và có lẽ Ê-đe<sup>288</sup> đã quyết định nhận trách nhiệm về mình. Cần biết rằng anh ấy phải tiến hành cuộc đấu tranh chống đảng đoàn tiểu tư sản từ lâu rồi, giờ đây cuộc đấu tranh đó chỉ mang hình thức khác nhưng thực chất vẫn như cũ. Tôi đồng ý với anh rằng các ngài đó sẽ không đưa sự việc đến cực điểm đâu, dù họ có muốn lợi dụng đến đâu đi nữa cái hoàn cảnh mà họ đã ở vào nhờ có đạo luật đặc biệt<sup>22</sup>, khi mà các cử tri không có khả năng phát biểu chống lại họ và về họ một cách chính thức và phù hợp với thái độ thực sự của mình.

Theo tôi tất cả mọi việc đều sẽ diễn ra một cách suôn sẻ hơn, nếu tờ "Sozialdemokrat" không còn mang tính chất *chính thức* mà người ta áp đặt cho nó. Trước kia cái đó là rất tốt nhưng giờ đây thì không thể có ích. Có cần thay đổi cái đó không và thay đổi như thế nào thì anh biết rõ hơn.

1\* Có ý nói đến Líp-nêch.

Quyển II của bộ "Tư bản" đã in xong 25 tờ (trong số 38 tờ). Tôi đang làm quyển III. Quyển này thật tuyệt vời, xuất chúng. Đây thực sự là một cuộc cách mạng chưa từng có trong toàn bộ môn kinh tế chính trị cũ. Chỉ có nhờ cái đó lý luận của chúng ta mới có một nền móng không gì phá hủy được và chúng ta sẽ có thể hành động thắng lợi trên tất cả các trận tuyến. Khi cuốn sách này được xuất bản thì giới phi-li-xtanh trong đảng cũng sẽ lập tức lại nhận được một đòn nhó dôi. Lúc đó những vấn đề kinh tế chung sẽ lại được thảo luận trước tiên.

Bưu điện sắp đóng cửa. Nếu tôi không gửi ngay bức thư này thì nó sẽ không được chuyển đi trước ngày thứ hai và có lẽ sẽ không đến tay anh ở nhà. Thôi nhé xin gửi lời chào thân ái, chúc anh khoẻ, hãy giữ gìn thân thể - chúng tôi cần không phải chỉ là Bê-ben mà là cần một Bê-ben khoẻ mạnh và cường tráng.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản thảo  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**158**

**GỬI PA-XCU-A-LƠ MÁC-TI-NHÉT-TI  
Ở BÊ-NÊ-VEN-TÔ**

Luân Đôn, 11 tháng Tư 1885  
122, Regent's Park Road, N.W.

Thưa ngài!

Tôi viết cho ngài mấy dòng này chỉ để báo tin rằng tôi đã nhận được bản dịch<sup>1\*</sup> và đang xử lý nó. Tôi hy vọng mười mười lăm hôm nữa sẽ có thể gửi nó trả lại cho ngài có kèm theo những ý kiến nhận xét và những đề nghị của tôi. Theo tôi, phần mà tôi đã đọc được cho đến giờ đã được thực hiện rất tốt.

Xin chân thành cảm ơn ngài và tôi vẫn là người bạn trước sau như một của ngài.

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "La corrispondenza di Marx e Engels con italiani. 1848 - 1895". Milano, 1964*

*In theo bản thảo  
Nguyên văn là tiếng I-ta-li-a  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

**159**

**GỬI CÁC CAU-XKY  
Ở LUÂN ĐÔN**

[Luân Đôn], 16 tháng Tư 1885

Cau-xky thân mến!

Len-khen bị viêm phế quản nhẹ và bác sĩ buộc chị ấy phải nằm, thế nên rất tiếc là bữa ăn chủ nhật thường lệ của chúng ta sẽ không thể tổ chức được.

Tôi hy vọng rằng vợ anh cuối cùng đã thoát khỏi bệnh đau đầu.

1\* - bản dịch tiếng I-ta-li-a cuốn sách của Ăng-ghen "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước"

Gửi lời chào thân ái.

*Ph.Ăng-ghen* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản thảo  
Nguyên văn là tiếng Đức*

160

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GÔ

Ở PA-RI

Luân Đôn, 16-17 tháng Tư 1885

Lau-ra thân mến!

Sau khi gửi bức thư vừa rồi của tôi đi, tôi nảy ra ý nghĩ rằng có thể làm một cái gì đó cho những người bạn Nga của La-vrốp nếu họ dám bỏ ra một số tiền nào đó để chi cho những khoản chi trước: 1) Nếu người ấy chết ở Luân Đôn và ngày tháng, nơi mà anh ta chết v.v. biết được một cách đại thể thì những chi tiết ấy sẽ có thể tạo điều kiện cho một người nào đó tìm được tài liệu gốc về cái chết. 2) Khi đã có tài liệu gốc đó, sẽ có thể dễ dàng xác định tại tòa án về thừa kế xem có di chúc đã được công chứng không hoặc người nào đó, và cụ thể là ai đã được tòa án ủy quyền quản lý tài sản của người chết và đã chiếm đoạt số vàng mà, theo như giả định, người chết đã để lại.

Dù sao đi nữa, hai biện pháp này phải được tiến hành trước

tiên thì những người hữu quan mới ở vào cái thế khiến họ có thể suy xét một cách chín chắn hơn xem có nên tiếp tục thêm vụ án nữa không. Tôi nghĩ rằng có thể giao phần việc sơ bộ này cho Péc-xi và tôi sẽ theo dõi để cho số tiền ông ta chi không vượt quá mức bình thường. Tất nhiên là số chi phí này sẽ phụ thuộc vào số lượng những khó khăn mà ông ấy sẽ vấp phải.

Đôi mắt của La-vrốp đáng thương ra sao? Chắc rằng đối với ông ấy sẽ thật là khủng khiếp nếu không còn khả năng đọc những cuốn sách của mình.

Và đây lại thêm một người ốm nữa - ông già Hác-ni từ tháng Bảy năm ngoái đã lang thang khắp nước Anh và Xcốt-len, nhưng ở đâu cũng bị bệnh thấp khớp và thời tiết xấu rượt theo; giờ đây cuối cùng ông ấy đã đến Luân Đôn. Ông ấy đã chữa chạy theo đủ mọi cách gần như lửa bịp - tấm kiếu Thổ Nhĩ Kỳ, tấm biển, đeo vòng nam châm v.v., nhưng tất nhiên là tất cả những cái đó chẳng có kết quả gì; bây giờ ông ấy lại nộp mình vào tay một "chuyên gia" được quảng cáo rùm beng; ông này vận dụng lý thuyết về quan hệ giữa bệnh thống phong với a-xít u-rích (điều này tự bản thân nó là hoàn toàn đúng) bằng một phương pháp mà tôi cho là phương pháp lừa bịp hết chỗ nói. Nhưng tôi hy vọng tình hình sẽ tốt đẹp hơn, con người đáng thương ấy rất cần cái đó. Ông ấy bị đau cả hai tay hai chân và tất nhiên đã bị yếu đi nhiều vì cách chữa bệnh của ông ấy. Hôm nay tôi đã gặp ông ấy (ông ấy đã tạm dừng chân ở một nơi cách Bréch-nóc không xa), ông ấy chỉ nói toàn bộ về những sự đau đớn của mình, mặc dù thỉnh thoảng người ta lại cảm thấy chút ít hài hước trước kia của ông ấy. Việc chữa bệnh tất nhiên đã làm cho ông ấy tốn cả một đồng tiền và có lẽ ông ấy sợ rằng sẽ phải trở về Mỹ. Qua tất cả cái đó cháu thấy rằng 8 tháng ốm đau liên miên và tình trạng dần dần mất hy vọng khỏi bệnh đã dẫn ông già tới đâu. Tôi hy vọng rằng thời tiết mùa xuân dù sao

lúc nào đó nhất định cũng sẽ đến và cuối cùng sẽ làm cho ông ấy nhẹ nhõm đôi chút.

Bây giờ xung quanh tôi toàn là người ốm. Tút-xi chắc đã báo tin cho cháu biết rằng Ét-uốt ốm cách đây 10 ngày (Đôn-kin cho rằng đây là sỏi thận), bây giờ anh ấy đang ở Ven-tơ-noóc và chúng tôi hy vọng rằng sự nghỉ ngơi sẽ làm cho anh ấy bớt bực bội. Tất nhiên ở khá nhiều người mang cái viên như thế ở trong thận nhưng hẳn là cái đó chẳng dễ chịu gì.

Tiếp theo là một người ốm không đến nỗi nặng lắm: đó là Nim, cô ấy đã bị cảm nặng và vì không thể giữ cô ấy lại ở ngoài bếp, nên bệnh cảm đã biến thành viêm phế quản nhưng hiện nay vẫn còn nhẹ. Tôi đã buộc được cô ấy hôm nay phải hỏi ý kiến thầy thuốc và thầy thuốc nói rằng cách chữa bệnh tốt nhất là nằm tĩnh dưỡng; chúng tôi đã thu xếp cho cô ấy nằm, trong phòng có lò sưởi, 64 độ pha-ren-hai; chúng tôi hy vọng rằng khoảng thứ hai cô ấy sẽ có thể đi lại được.

Thế là tôi đã kể xong danh sách những người ốm, bản danh sách dài nhất trong thời gian vừa qua, đó là đề tài dễ nói nhất để viết thư và lại càng dễ nghe hơn đối với người đọc!

Bài của Pôn viết cho Cau-xky sẽ được đăng bằng tiếng Đức trên tờ "Neue Zeit"<sup>1\*</sup> và bằng tiếng Anh trong số sắp tới của tờ "Commonweal"<sup>2\*</sup>. Tôi không biết cháu có nhận được báo ấy đều đặn không. Khía cạnh kinh doanh, bao giờ mà chẳng thế, đã được đặt ra rất xấu, tất cả đều đổ lên vai Ét-uốt và vì anh ấy không thể theo dõi được tất cả những chuyện vụn vặt nên không ai biết tờ báo có thật lại được gửi ra nước ngoài cho tất cả những ai cần nhận được nó hay không. Toàn bộ Liên đoàn xã hội chủ nghĩa<sup>279</sup> hiện đang phần khích ghê gớm về cuộc hoảng loạn về vấn đề Áp-ga-ni-xtan<sup>289</sup> - họ không những lơ mơ cảm thấy

1\* P. La-phác-gơ. "Khủng hoảng ở Pháp. Chiến tranh ở Bắc kỳ"

2\* P. La-phác-gơ. "Chiến tranh Bắc kỳ và chủ nghĩa xã hội"

chiến tranh mà còn lơ mơ cảm thấy nước Anh thắng trận, Ấn Độ trong ngọn lửa khởi nghĩa và cuối cùng cuộc cách mạng ở trong nước, thắng lợi của chủ nghĩa xã hội - hoan hô! Anh chàng Bác-xơ đáng thương có ý định viết theo kiểu này, nhưng Tút-xi đã khuyên anh ta nói chuyện với tôi về vấn đề đó, và tôi đã làm tất cả mọi điều để làm dịu đi đôi chút cơn hăng của anh ấy. Khi người Anh hoàn toàn được giải phóng khỏi chủ nghĩa sô-vanh xâm lược, có lẽ anh ta bắt đầu thật sự căm ghét dân tộc mình. Đó là một phẩm chất không đến nỗi tồi, chỉ có điều là nó không hoàn toàn đúng lúc đúng chỗ khi vấn đề là chiến tranh với Sa hoàng. Liên đoàn xã hội chủ nghĩa hiện sẽ không thiêu hủy nước Anh, nhưng phái hư vô Nga có thể làm điều đó với nước Nga - bằng cuộc chiến tranh thất bại.

Chắc cháu đã xem bản tuyên bố ngu ngốc của các nghị sĩ Đức trên tờ "Sozialdemokrat"<sup>286</sup>. Phần tử tiểu tư sản đã kiên quyết chiếm lấy đa số trong các nghị sĩ, như tôi đã lo ngại ngay từ đầu. Họ làm được như thế là nhờ đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup>, đạo luật này đã đem lại cho họ những điều kiện đặc biệt thuận lợi để đưa ra các ứng cử viên của mình. Nhưng sai lầm sẽ nhanh chóng bộc lộ nếu chưa xảy ra điều đó. Tôi thậm chí còn mừng là họ đã hiện nguyên hình nhanh như thế và ngu ngốc như thế. Việc tách khỏi những phần tử đó, những phần tử mà chủ yếu là ông bạn Líp-nếch đã nâng đỡ và tăng tốc - bao giờ mà chẳng thế, tất nhiên là với ý định tốt đẹp nhất - sẽ diễn ra, nhưng tôi không muốn làm cho nó xảy ra khi đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa còn có hiệu lực bởi vì điều đó sẽ cản trở chúng ta đấu tranh chống lại đạo luật đó đến cùng. Nó đem lại cho những con người đó những ưu thế nhất định, nhưng chúng ta phải chịu đựng tình trạng đó đến

một lúc nào đấy. Và tôi không nghĩ rằng họ sẽ đưa sự việc đến chỗ trở thành khủng hoảng.

Bây giờ tôi viết mấy lời cho Pôn<sup>290</sup>. Không nghĩ ngờ gì nữa, từ lex bắt nguồn từ chữ legere, còn từ ωμ ο3 thì bắt nguồn từ chữ ωέμω và như vậy có thể xác định được mối liên hệ xác định giữa các từ ngữ nông nghiệp với các từ ngữ chính trị. Không thể khác thế được. Những định chế xã hội đã được ban hành tất nhiên có liên quan đến sản xuất và các phương thức kiếm tư liệu sinh hoạt. Hoàn toàn tự nhiên là điều đó được chứng thực bởi sự phát triển của ngôn ngữ. Nhưng nếu đi xa hơn nữa và rút ra một hệ thống hoàn chỉnh từ từ nguyên học của chữ legere và chữ ωέμω thì điều đó chỉ có thể dẫn đến những kết quả lạ lùng mặc dù do nguyên nhân là chúng ta không biết mỗi từ phái sinh riêng biệt đã hình thành vào thời gian nào và chúng ta lại càng ít biết hơn từ ấy có cái nghĩa còn tồn tại đến chúng ta ngày nay từ khi nào. Và ngoài cái đó ra, những nhà từ nguyên học cổ như Vi-cô là những cố vấn xoàng, gốc của từ ilex là từ il, từ này không có dính dáng gì đến từ lex. Từ nguyên học cũng như ngữ văn học và bất kỳ môn học nào khác thì đều phải học chứ không thể phát minh ra được đâu và điều đó khiến tôi nghĩ đến gia đình Rô-se. Hẳn cháu còn nhớ Sác-li rất mê say đóng những toa xe lửa mới để lỡ khi tàu đâm nhau, toa xe có thể vỡ ra theo một cách khác. Ôi thôi việc đó đã thất bại. Nhưng những người em của Sác-li (một người 20 tuổi, một người 18 tuổi) sáng chế ra loại toa xe mới và đã được cấp bằng phát minh, còn ông già Rô-se thì có lẽ không phản đối làm việc đó! Thật là một gia đình những bậc kỳ tài!

Đến đây tôi xin dừng bút. Gửi đến Pôn lời chào thân ái. Tôi hy vọng rằng "lần sau sẽ có tin tức hay hơn".

Quý mến cháu

**Ph.Ă.**  
17 tháng Tư

Đã có bác sĩ. Cô Nim đã khá hơn và vài ngày nữa cô ấy sẽ có thể dậy được.

*Công bố lần đầu*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

## 161

### GỬI NI-CÔ-LAI PHRAN-TXE-VÍCH ĐA-NI-EN-XÓN Ở PÊ-TÉC-BUA

Luân Đôn, 23 tháng Tư 1885

Thưa ngài!

Tôi đã nhận bức thư đầy nhã ý của ngài đề ngày 9/21 tháng trước và rất cảm ơn ngài về những thông tin rất bổ ích trong thư<sup>291</sup>. Quả thực điều cực kỳ bổ ích là quy luật tỷ lệ nghịch giữa đại lượng tiền công với độ dài của thời gian lao động cũng được chứng thực cả ở Nga. Cũng rất bổ ích là sự phân rã nhanh chóng của thế giới<sup>\*</sup> do sự phát triển của công nghiệp hiện đại và hệ thống tài chính, con số ngày càng tăng những ông chủ không biết làm ăn<sup>2\*</sup> chứng minh điều đó. Tất cả những sự thật đó có ý nghĩa to lớn đối với tôi và tôi sẽ rất biết ơn ngài nếu thỉnh thoảng ngài lại cho tôi biết những tài liệu mà ngài biết về tình

1\* Chữ "thế giới" được Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

2\* Những chữ "những ông chủ không biết làm ăn" được Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

hình kinh tế và sự phát triển của đất nước vĩ đại của ngài. Tiếc rằng hiện nay toàn bộ thời gian của tôi bị cuốn hút vào việc xuất bản những bản thảo<sup>1\*</sup> đến mức tôi buộc phải tạm ngừng chẳng những bất cứ công việc nào không có liên quan đến việc đó mà thậm chí cả việc nghiên cứu khoa học của tôi nữa và khó khăn lắm tôi mới kiếm được thời gian để viết thư; thành thử, như ngài thấy đấy, hiện nay tôi không dám nhận những cuốn sách nguyên bản tiếng Nga về những vấn đề kinh tế mà ngài có nhã ý muốn gửi cho tôi: tôi hoàn toàn không có thời gian để sử dụng chúng. Nhưng tôi hy vọng rằng ngài sẽ không trách cứ tôi nếu sau này, ngay khi có cơ hội đầu tiên, tôi lại nhắc ngài về lời hứa đầy nhã ý của ngài. Còn hiện nay những bản thảo vô giá này là nguồn cảm thụ khoa học cao nhất của tôi; không nghi ngờ gì nữa ngài cũng sẽ có cảm giác như vậy khi đọc những tờ in thử<sup>273</sup>. Ngày 27 tháng Ba, tức là khoảng ba tuần trước đây, tôi đã gửi cho ngài những tờ 5-9 và hôm qua tôi đã gửi cho ngài những tờ 10-14. Ít lâu nữa tôi sẽ gửi cho ngài thêm một lô nữa, cũng bằng bưu kiện bảo đảm. Toàn bộ tập II sẽ gồm khoảng 37 tờ và sẽ ra mắt bạn đọc vào cuối tháng Năm. Bây giờ tôi đang làm tập III, là phần cuối cùng, kết thúc toàn bộ tác phẩm và còn dày hơn cả tập I. Tôi đọc nguyên bản cho người ta ghi, vì dốt khoát không ai có thể đọc được nó ngoài tôi và tôi còn chưa yên tâm chừng nào toàn bộ bản thảo chưa được ghi lại xong đến mức trong bất kỳ trường hợp nào những người khác đều có thể đọc được. Sau đó tôi sẽ có thể tiến hành việc biên tập cuối cùng. Điều này sẽ là một nhiệm vụ không dễ dàng bởi vì bản thảo còn ở dạng chưa hoàn chỉnh. Nhưng dù sao đi nữa, ngay dù tôi không thể hoàn thành được công việc này, bản

thảo cũng sẽ được cứu thoát khỏi bị hủy diệt hoàn toàn và trong

1\* - của bộ "Tư bản"

trường hợp cần thiết có thể được xuất bản dưới dạng như nó có. Tập III này là một cuốn sách kỳ lạ nhất trong tất cả những cuốn sách mà tôi đã từng đọc và thật vô cùng tiếc là lúc còn sống tác giả đã không thể hoàn thành được cuốn sách này, tự mình xuất bản nó và chứng kiến những ấn tượng mà cuốn sách nhất định sẽ gây ra. Sau sự trình bày rõ ràng như vậy thì không thể có bất kỳ sự phản đối trực tiếp nào. Những vấn đề khó khăn nhất đã được giải thích và làm sáng tỏ một cách dễ dàng tưởng chừng như đấy chỉ là một trò trẻ con và toàn bộ hệ thống có một bộ mặt mới và đơn giản. Tôi e rằng tập III này sẽ gồm đến hai cuốn. Ngoài ra tôi có một bản thảo cũ<sup>278</sup>, trong đó nghiên cứu lịch sử của học thuyết và cũng đòi hỏi phải đầu tư không ít công sức.

Thôi nhé, như ngài thấy đấy, tôi bận việc đến ngập đầu.

Chân thành

**P. V. Rô-se<sup>1\*</sup>**

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Những năm đã qua" số 2, 1908*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh*

162

GỬI VÊ-RA I-VA-NÓP-NA DA-XU-LÍCH  
Ở GIỜ-NE-VÔ



Luân Đôn, 23 tháng Tư 1885

1\* - bí danh của Ăng-ghe-n

Bà thân mến!

Tôi còn chưa trả lời bức thư của bà đề ngày 14 tháng Hai. Sự chậm trễ này xảy ra tất nhiên không phải vì tôi lười, nguyên nhân của nó là như sau:

Bà hỏi ý kiến tôi về cuốn sách của Plê-kha-nốp "Những sự bất đồng của chúng ta"<sup>1\*</sup>. Muốn làm việc đó tôi phải đọc xong cuốn sách đã. Tôi đọc bằng tiếng Nga khá dễ dàng khi sử dụng tiếng Nga trong một tuần, nhưng sự thật là suốt nửa năm tôi không có cơ hội đó, thế nên tôi quên mất tiếng đó và tôi phải học lại nó, dường như là học lại từ đầu. Với cuốn "Những sự bất đồng"<sup>1\*</sup> tình hình chính là như vậy. Những bản thảo của Mác mà tôi đọc cho người thư ký ghi lại<sup>2\*</sup> làm cho tôi mất hết cả ngày; buổi tối lại có khách mà cũng không thể đuổi họ ra khỏi cửa; phải đọc bản in thử, viết rất nhiều thư và cuối cùng có những bản dịch tiếng I-ta-li-a, tiếng Đan Mạch v.v. cuốn "Nguồn gốc"<sup>3\*</sup> của tôi; người ta yêu cầu tôi xem lại chúng và sự kiểm tra này đôi khi cũng là một công việc hoàn toàn không thừa và không dễ dàng. Tất cả những trở ngại đó đã không cho phép tôi đọc quá trang 60 cuốn "Những sự bất đồng"<sup>1\*</sup>. Nếu tôi có 3 ngày rảnh rỗi tôi sẽ kết thúc công việc này, ngoài ra còn ôn lại được kiến thức tiếng Nga của mình.

Nhưng dù chỉ mới đọc được chút ít trong cuốn sách này, tôi

1\* Đầu đề cuốn sách này được Ăng-ghe-n viết bằng tiếng Nga.

2\* - Ai-den-gác-ten

3\* *Ph.Ăng-ghe-n*. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước"

cảm thấy hình như cũng đủ để ít nhiều biết được những sự bất đồng<sup>1\*</sup> được nói đến.

Trước hết tôi xin nhắc lại rằng tôi lấy làm tự hào là trong thanh niên Nga có một đảng chấp nhận một cách chân thành và vô điều kiện những lý luận kinh tế và lịch sử vĩ đại của Mác và kiên quyết đoạn tuyệt với tất cả những truyền thống vô chính phủ và đôi chút thân Xla-vơ của những bậc tiền bối của mình. Và chính bản thân Mác cũng sẽ tự hào về điều đó, nếu ông sống lâu thêm chút nữa. Đó là một tiến bộ sẽ có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển của phong trào cách mạng ở Nga. Đối với tôi, lý luận lịch sử của Mác là điều kiện cơ bản của mọi sách lược cách mạng nhất quán và triệt để, muốn có sách lược đó thì chỉ cần vận dụng lý luận vào những điều kiện kinh tế và chính trị của một nước nhất định.

Nhưng muốn thế thì cần phải biết những điều kiện đó; về phần tôi, tôi biết quá ít tình hình hiện nay ở Nga nên không dám xét đoán về những vấn đề riêng biệt của sách lược cần phải theo ở Nga trong thời điểm này hay thời điểm khác. Ngoài ra tôi hầu như hoàn toàn không biết chuyện nội tình, thâm kín của đảng cách mạng Nga, đặc biệt trong thời gian gần đây. Những người bạn của tôi thuộc phái Dân ý không bao giờ nói với tôi về những chuyện đó. Nhưng đó lại là những điều kiện cần thiết để có một ý kiến xác định.

Điều mà tôi biết hoặc suy nghĩ, mà tôi biết, về tình hình ở Nga khiến tôi có ý kiến rằng nước này đang tiến sát đến năm 1789 của mình. Cách mạng *nhất định* sẽ xảy ra trong một thời

gian nhất định; nó có thể nổ ra từng ngày. Trong những điều

1\* Trong bản nháp, ở chỗ này là mấy chữ đã bị xóa đi sau đây: "giữa đảng đoàn của bà với phái Dân ý".

kiện đó, nước này giống như một quả mìn đã nạp thuốc nổ, chỉ còn có việc đặt cho nó một ngòi nổ. Đặc biệt là từ ngày 13 tháng Ba<sup>292</sup>. Đó là một trong những trường hợp đặc biệt mà một nhóm nhỏ người có thể làm được cách mạng; nói cách khác, bằng một cái hích nhẹ buộc toàn hệ thống đang ở vào thế cân bằng (nói theo ẩn dụ của Plê-kha-nốp)<sup>293</sup> rất bấp bênh phải sụp đổ và bằng một hành động tự nó là không đáng kể mà giải phóng những sức nổ mà sau đó không thể chế ngự được nữa. Và nếu như có lúc nào đó mộng tưởng viễn vông của phái Blăng-ki, - gây chấn động cho toàn xã hội bằng một vụ âm mưu nhỏ - có một cơ sở nào đó thì đó tất nhiên là ở Pê-téc-bua<sup>1\*</sup>. Một khi thuốc nổ sẽ được đốt cháy, một khi những sức mạnh sẽ được giải phóng và nghị lực của nhân dân từ chỗ là tiềm tàng sẽ trở thành động lực (cũng nói theo cách nói rất ưa thích và rất đạt của Plê-kha-nốp)<sup>294</sup> thì những người châm ngòi nổ sẽ được vụ nổ nâng đỡ, vụ nổ này sẽ mạnh hơn họ gấp nghìn lần và sẽ tìm ra cho mình lối thoát ở chỗ nào có thể tìm được tùy theo sức mạnh kinh tế và lực cản kinh tế.

Cứ cho rằng những người đó tưởng tượng rằng họ có thể chiếm được chính quyền - vậy thì sao? Chỉ mong rằng họ mở được đột phá khẩu, phá hủy được đập nước, - thì dòng thác chảy xiết sẽ nhanh chóng tự nó chấm dứt những ảo tưởng của họ. Nhưng nếu tình hình xảy ra là những ảo tưởng đó đem lại cho ý chí của họ một sức mạnh lớn hơn thì có đáng phải phàn nàn về cái đó không? Những con người khoác lác là đã làm cách

mạng thì bao giờ ngày hôm sau cũng tin rằng họ không biết họ đang làm cái gì, - rằng cuộc cách mạng đã được tiến hành hoàn

1\* Trong bản nháp ở chỗ này là câu đã bị xóa đi sau đây: "Tôi không nói ở nước Nga bởi vì ở tỉnh cách xa trung tâm hành chính không cần có sự đảo lộn như vậy".

toàn không giống với cuộc cách mạng mà họ muốn làm. Đó chính là cái mà Hê-ghe-n gọi là sự trở trêu của lịch sử<sup>295</sup>, sự trở trêu mà một số nhà hoạt động có tính chất lịch sử<sup>1\*</sup> đã trốn thoát. Bà hãy xem Bi-xmác - nhà cách mạng bất đắc dĩ đó - và Glát-xtôn, người mà cuối cùng đã lúng túng với vị sa hoàng yêu mến của ông ta<sup>2\*</sup>.

Theo tôi điều quan trọng nhất là ở nước Nga phải có một cái hích để cách mạng nổ ra. Phái này hay phái kia có ra tín hiệu hay không, điều đó có xảy ra dưới ngọn cờ này hay ngọn cờ khác hay không, điều đó đối với tôi không quan trọng lắm. Giả sử điều đó sẽ là<sup>3\*</sup> một cuộc âm mưu trong cung đình thì ngày hôm sau nó sẽ bị quét sạch. Trong một nước mà tình hình căng thẳng như vậy, những nhân tố cách mạng đã được tích lũy đến mức như vậy, tình cảnh kinh tế của đông đảo quần chúng nhân dân ngày một trở nên không thể chịu đựng nổi, trong một nước có mặt tất cả những trình độ của sự phát triển xã hội từ công xã nguyên thủy cho đến đại công nghiệp hiện đại và bọn đầu sỏ tài chính, và tất cả những mâu thuẫn đó bị kìm giữ lại bằng cách cưỡng bức bởi chế độ chuyên chế có một không hai, một chế độ chuyên chế ngày càng không thể chịu đựng được đối với thanh niên, hiện thân của trí tuệ và phẩm giá của dân tộc - trong một nước như vậy năm 1789 cần bắt đầu cũng như tiếp sau đó sẽ có ngay năm 1793.

Tôi xin tạm biệt bà, thưa bà thân mến. Đã 2 giờ rưỡi khuya

mà ngày mai trước lúc gửi thư đi tôi sẽ không kịp bổ sung thêm

---

1\* - những chữ "nhà hoạt động" được Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

2\* - A-lếch-xan-đơ III

3\* Trong bản thảo ở chỗ này là đoạn đã bị xóa bỏ sau đây: "bạn quý tộc hoặc bạn đầu cơ chúng khoán - thôi được, chúc lên đường may mắn! - cho đến".

Trang đầu bức thư của Ăng-ghen gửi Da-xu-lích,  
23 tháng Tư 1885

gì cho thư này. Nếu bà thấy tiện hơn, mong bà hãy viết cho tôi bằng tiếng Nga, nhưng mong bà đừng quên rằng không phải ngày nào tôi cũng phải đọc bản thảo tiếng Nga.

Tôi vẫn là người bạn trước sau như một của bà.

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong văn  
tập "Nhóm "Giải phóng lao động"" số 3,  
1925*

*In theo bản viết tay có đối  
chiếu với bản nháp  
Nguyên văn là tiếng Pháp*

**163**

**GỬI R. STÊ-GHÊ-MAN  
Ở THUY-RINH-GHEN**

[*Bản nháp*]

[Luân Đôn], 5 tháng Năm 1885

Thưa ngài!

Sau khi suy nghĩ kỹ tôi hoàn toàn không thể đồng ý với đề nghị của ngài<sup>296</sup>:

Chỉ có thể có một trong hai điều, hoặc là bài viết mà ngài đề nghị, sẽ *ngắn gọn* - và vì thế nó có thể chỉ chứa đựng những lời khẳng định của tôi và không có chứng cứ và có tính chất văn chương; hoặc là tôi phải nêu chứng cứ - thì lúc bấy giờ sẽ thành một quyển sách mà ngài thì không cần một quyển sách, vả lại tôi cũng không thể viết một quyển sách theo cách ấy, vì lý do có tính chất ngẫu nhiên và nhân tiện. Tài liệu của tôi quá nhiều nên không thể làm như thế.

Ngoài ra tôi không chắc rằng tôi có đúng hay không nếu tôi

gánh lấy trách nhiệm về mặt tinh thần ở mức độ này hay mức độ khác với tư cách là đồng tác giả của tác phẩm mà tôi chỉ biết qua sự mô tả ngắn gọn của ngài.

Thêm nữa, bài viết đó - trong những giới hạn đã định - sẽ hoàn toàn vô bổ. Những lời đoán chắc hết sức mạnh mẽ của tôi sẽ không làm thay đổi được tí gì thái độ hoàn toàn thờ ơ của những người tiểu thị dân mà ngài muốn khắc phục thiên kiến của họ. Những người khẳng định rằng "Mác chết mà không có bạn" trước hết phải cho rằng nói chung tôi không có mặt ở trên đời này. Làm thế nào những lời khẳng định của tôi có thể có một tác dụng mâu nhiệm được!

Những câu chuyện hoang đường cũ rích do giới dân chủ tầm thường lưu vong trong những năm 1850 - 1859 bịa đặt ra và sau đó được tên mặt vụ ăn lương của phái Bô-na-pác là Các Phô-gơ bôi trát (như các tài liệu của nhà tù cho thấy, năm 1859 người ta đã trao cho ông ta 400 nghìn phrăng) có lẽ được lan truyền ở nơi ngài nhiều hơn là bất kỳ chỗ nào khác bởi vì Đảng nhân dân Sva-bi<sup>142</sup> là người kế thừa trực tiếp của giới dân chủ lưu vong lúc bấy giờ và người nào đó trong số các lãnh tụ của đảng ấy là những bạn thân của anh chàng Phô-gơ đã kể trên. Nhưng vì Mác đã thanh toán với tất cả chuyện đó trong cuốn "Ngài Phô-gơ" nên bây giờ tôi không có cơ gì để quay lại chuyện đó nữa. Những lời đối trá về Mác thì nhiều vô kể nhưng ông không cho là cần thiết phải trả lời. Có lẽ sẽ đến lúc tôi phải làm việc đó thay ông, nhưng lúc ấy thì tự tôi sẽ chọn địa điểm, thời gian và modus operandi<sup>1\*</sup> và lúc đó tất nhiên người ta lại sẽ nói rằng tôi là một kẻ "nhẫn tâm".

Dù sao đi nữa trong lúc này, vì không có thời gian nên tôi

1\* - cách hành động

không thể làm theo hướng đó một cái gì đó phù hợp với mục tiêu đã đề ra và thỏa mãn được những yêu cầu của bản thân tôi đối với loại công việc như vậy. Toàn bộ thời gian của tôi đã bị cuốn hút vào việc xuất bản các bản thảo<sup>1\*</sup> của Mác và tôi hành động một cách vô điều kiện theo tinh thần của ông khi tôi hoàn toàn không đếm xỉa đến những lời kêu gào âm ỉ của bọn phi-li-xtanh trong lúc tôi thực hiện nghĩa vụ này.

Xin gửi lời chào rất kính trọng.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 164

### GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

[Luân Đôn, trước ngày 15 tháng Năm 1885]

Ê-đe thân mến!

Cảm ơn. Ô-guy-xơ viết: đảng đoàn - mà ông ấy không thừa nhận là có thẩm quyền, - sau 3 ngày thảo luận đã *nhất trí* quyết định chấm dứt cuộc tranh luận *cá nhân*, nhưng trên thực tế thì chuyển cuộc tranh luận sang thời gian sau phiên họp của

1\* - của bộ "Tư bản"

ngộ viện và Ô-guy-xơ đã đồng ý với điều đó. Như vậy tin báo về thất bại là không đúng sự thật, chúng ta đã chiến thắng trên tất cả các mặt trận.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

165

## GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 15 tháng Năm 1885

Ê-đe thân mến!

Rõ ràng là tôi lại phải viết cho anh mấy dòng, vì tôi cảm thấy hình như anh quá đổi sâu tư. Có lẽ anh và Cau-xky gây cho nhau một nỗi buồn có thể khơi nguồn cảm hứng cho người ta sáng tác ra cả một khúc hiệp tấu mi-nơ - hoàn toàn giống như cây kèn của Vác-ne-rơ bao giờ cũng vang lên mỗi khi xảy ra một tai họa nào đó. Hễ có bất cứ tin buồn nào các anh đều luôn luôn quên mất câu ngạn ngữ cổ: con quỷ không đến nỗi khủng khiếp như người ta vẽ ra nó đâu.

Toàn bộ sự xung đột giữa "đảng đoàn với ban biên tập" không tránh khỏi khiến cho ở khắp nơi người ta đều có cảm tưởng rằng

đảng đoàn đã gây ra chuyện tai tiếng. Và nếu như đảng đoàn sẽ cố gắng để sa vào cái tình cảnh như thế một lần nữa bằng bất cứ giá nào thì cũng không nên cản trở việc đó. Nếu anh in chỉ lệnh đầu tiên của nó<sup>297</sup> theo ngay yêu cầu đầu tiên thì có lẽ nó sẽ gây ra chuyện bê bối thực sự và "làn sóng công phần" sẽ bùng lên từ khắp các phía. Tất nhiên ngay trong lúc đầu tiên không thể đòi hỏi ở anh cái đó, nhưng hoàn toàn không nghi ngờ gì nữa là việc cản trở đảng đoàn *tự biểu hiện mình như nó trong thực tế* không có lợi gì cho chúng ta. Trước con mắt của công chúng, trong tình hình hiện tại, "đảng đoàn và ban biên tập" giờ đây đang chống lại nhau như những lực lượng bình đẳng; kết quả của bản tuyên bố tràn giang đại hải có tính chất thỏa hiệp gần đây là như vậy<sup>298</sup>, còn sau này sẽ ra sao thì rồi đây chúng ta sẽ rõ.

Hôm chủ nhật Din-ghe đã đến thăm chúng tôi ở đây, và tôi đã lập tức cắt đứt tất cả những câu chuyện huyền thuyên của anh ấy. Anh ấy nói rằng bản tuyên bố thứ nhất của đảng đoàn không phải chủ yếu nhằm chống lại những bài<sup>288</sup> đã đăng trên báo mà chủ yếu nhằm chống lại (dường như) những cố gắng nhằm gây nên làn sóng công phần chống lại đảng đoàn. Tôi trả lời rằng công chúng làm sao mà biết được điều đó. Một khi anh đã ra tuyên bố công khai thì bản tuyên bố đó chỉ có thể đề cập đến những sự thật mà ai cũng biết. Còn nếu anh công kích tờ báo về những điều hoàn toàn không có trong báo đó thì công chúng có quyền hỏi một cách chính đáng rằng: vậy thì các ngài đó muốn gì nếu không phải là muốn bóp chết sự tự do phát biểu ý kiến? Anh ấy đã buộc phải đồng ý với điều đó. Sau đó tôi nói rằng xét theo văn phong mà tôi biết rất rõ thì đại bộ phận những bài báo gây nên sự phẫn nộ đó là của Líp-nếch. - Din-ghe: hoàn toàn đúng, và trong đảng đoàn chúng tôi đã khiển trách Líp-nếch. đến nơi đến chốn về chuyện đó. - Tôi: nhưng không thể

công khai chỉ trích tờ báo về việc nó đã in những bài xuất phát từ chính đảng đoàn. Các anh phải thu xếp việc đó với nhau. Đáng lẽ phải làm như vậy thì các anh lại công khai công kích ban biên tập về những điều thuộc về công việc hoàn toàn nội bộ của đảng đoàn. Ban biên tập phải nghe ai? Anh ấy cũng hoàn toàn không thể bác lại được việc đó. Nói tóm lại do biện pháp thiếu suy nghĩ của họ, họ đã gây nên chuyện tai tiếng và trước con mắt của công chúng, thắng lợi vẫn thuộc về ban biên tập. Anh ấy cũng phải gián tiếp thừa nhận điều đó. Vì tôi chỉ nói đến những điểm chính và bỏ qua không để ý đến tất cả những chuyện đơm đặt có tính chất cá nhân của anh ấy, nên toàn bộ cuộc nói chuyện của chúng tôi chỉ kéo dài mười phút.

Tất nhiên là sự việc không kết thúc ở đó. Nhưng hiện nay chúng ta đã biết mặt yếu của các ngài ấy. Nếu tôi là chủ bút tờ báo "Sozialdemokrat" thì, về phía ban biên tập tôi sẽ để cho đảng đoàn được tự do muốn làm gì thì làm trong quốc hội; tôi sẽ dành cho các đồng chí trong đảng phê phán hành động của đảng đoàn trên cơ sở quyền "tự do phát biểu ý kiến" ưa thích và sẽ tuyên bố dứt khoát với Líp-nếch rằng bản thân anh ấy phải chịu trách nhiệm trước đảng đoàn về những bài báo của mình để cái trò hai mặt đó của anh ấy phải chấm dứt đi, ít nhất là về phương diện này. Và nếu sau đó, trong những vấn đề khác ban biên tập tờ báo sẽ tiếp tục đường lối kiên quyết trước kia của nó, thì chúng ta cũng chỉ cần có thể thôi. Bảo vệ lập trường lý luận của chúng ta chống lại những điều nhằm nhí đang được in ra ở Đức thì quan trọng hơn nhiều so với việc phê phán hành vi của đảng đoàn. Vì chính các nghị sĩ tự làm tất cả những điều họ có thể làm để cho các bộ mặt của họ trở nên sạch sẽ trước cử tri. Nói chung tình hình hiện nay cho chúng ta có đủ lý do để nhấn mạnh lập trường của chúng ta, ngay dù chúng ta có để cho đảng đoàn tự xử lý hay để đảng đoàn cho các đồng chí

trong đảng xử lý.

Nhưng điều làm cho họ tức tối hơn hết chính là lập trường của chúng ta, song họ lại không dám công khai công kích nó.

Kỳ họp của quốc hội sắp kết thúc. Trong thời gian đó các ngài ấy đã thấy - mặc dù hầu hết họ đều là những phần tử theo chủ nghĩa thuế quan bảo hộ giấu mặt, - hệ thống thuế quan bảo hộ<sup>299</sup> trên thực tế là như thế nào. Đây là điều thất vọng thứ nhất. Họ sẽ còn có những điều thất vọng khác nữa. Điều đó không làm thay đổi tính chất phi-li-xtanh của họ, nhưng nhất định sẽ làm cho những lời phát biểu của họ mất đi sự tin tưởng và gây ra trong bọn họ sự chia rẽ về những vấn đề nhỏ nhặt mà họ phải tán thành hoặc phản đối. Chỉ cần để cho những người thuộc loại đó muốn làm gì thì làm thì họ sẽ làm vô hiệu lẫn nhau.

Tóm lại, theo tôi, chính sách của chúng ta phải là chính sách chờ thời cơ. Đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup> đang tiếp tay cho họ và chừng nào đạo luật đó còn có hiệu lực, nếu họ có cơ hội tỏ rõ bộ mặt thật của họ thì thực ra chúng ta không cần gì hơn. Đồng thời chúng ta phải hết sức bảo vệ, đặc biệt là trên báo chí, mỗi lập trường của chúng ta, điều này hoàn toàn không phải bao giờ cũng đòi hỏi phải có sự chống trả trực tiếp. Hành động vòng vo cũng là một phương pháp phòng ngự đi đôi với những đòn tấn công trở lại. Hiện nay có nhiều điều bất lợi cho chúng ta. Bê-ben đang ốm và có vẻ hình như anh ấy chán nản. Tôi cũng không thể giúp đỡ như mong muốn chừng nào chưa xử lý xong những bản thảo của Mác. Như vậy toàn bộ gánh nặng của cuộc đấu tranh trút lên hai vai anh và Cau-xky. Nhưng xin anh hãy nhớ một quy tắc đã có từ lâu: trong giai đoạn hiện nay của phong trào và của cuộc đấu tranh, chớ có quên tương

lai của phong trào. Mà tương lai thì thuộc về chúng ta. Chỉ một đờn thổi, tập III của bộ "Tư bản" sẽ kết liễu tức thời tất cả những anh chàng đó.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", quyển I, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 166

### GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ<sup>300</sup> Ở HỐT-TINH-HEN-XUY-RÍCH

Luân Đôn, 15 tháng Năm 1885

Ngài Sluy-te-rơ thân mến!

Tôi xin nói về vấn đề thơ ca.

Bài "Mác-xây-e" của chiến tranh nông dân là ca khúc "Chúa trời - thành trì đích thực của chúng ta"<sup>301</sup>; mặc dù lời và giai điệu của ca khúc đó thấm đượm niềm tin vào thắng lợi nhưng hiện nay không thể và không nên hiểu ca khúc đó theo ý nghĩa đó. Những ca khúc khác của thời đại đó đã được sưu tập trong những tập dân ca "Chiếc sáo thần kỳ của chú bé"<sup>1\*</sup> v.v.. Ở đó có thể còn có một cái gì đó nữa. Nhưng ngay từ thời gian đó,

1\* *Ác-nim* và *Bren-ta-nô*. "Chiếc sáo thần kỳ của chú bé"

người lính đã chiếm một địa vị đáng kể trong thơ ca dân gian của chúng ta.

Trong những ca khúc nước ngoài tôi chỉ biết có một ca khúc Đan Mạch cổ rất hay là ca khúc "Đức ông Tít-man" mà năm 1865 tôi đã dịch cho tờ "Social-Demokrat" Béc-lin.

Những ca khúc của phái Hiến chương thì có nhiều nhưng hiện giờ không thể kiếm được. Một trong những ca khúc đó mở đầu như sau:

Hỡi những người con của nước Anh,  
tuy hiện nay các người là nô lệ  
Nhưng Chúa đã sinh ra các người là người tự do;  
Chúa đem lại sự sống và tự do cho mọi người  
Và không sinh ra ai là nô lệ.

Tôi chỉ nhớ có thể thôi.

Tất cả những điều đó đã bị quên lãng từ lâu rồi; vả lại thơ ca đó cũng chỉ có giá trị ít thôi.

Năm 1848 những ca khúc được phổ biến nhất là hai ca khúc viết theo cùng một làn điệu:

1) Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ<sup>302</sup>.

2) Bài ca về Héch-cơ:

Héch-cơ, mong tên anh vang lên  
Khắp vùng Ranh, như một người Đức.  
Chúng tôi tin ở anh; ánh mắt long lanh và dũng cảm của anh  
Hứa hẹn đem lại thắng lợi cho chúng tôi trong chiến đấu  
Héch-cơ sẵn sàng chết vì tự do  
Là một người Đức, anh tin tưởng vào nhân dân.



Tôi nghĩ rằng thế là đủ. Về sau có một dị bản:

Mong sao Héc-cơ, Stơ-ru-vơ, Blen-cơ, Bli-um và Txít-xơ.

Làm cho tất cả các quốc vương Đức phải phủ phục!

Nói chung thơ ca của các cuộc cách mạng trước kia, (tất nhiên trừ bài "Mác-xây-e") hiếm khi có âm hưởng cách mạng trong những thời đại về sau, vì muốn tác động đến quần chúng nó phải phản ánh cả những thiên kiến của quần chúng lúc bấy giờ. Do đó mà ngay cả phái Hiến chương cũng có những điều lảm cẩm về tôn giáo.

Về những tác phẩm nhỏ của Mác thì ngoài tôi ra những người khác cũng phải phát biểu ý kiến về vấn đề này; còn tôi trong trường hợp này tôi có trách nhiệm phải theo dõi sao cho không có cái gì cản trở dự định xuất bản toàn tập. Tôi không xếp vào đó những văn kiện của Quốc tế - "Tuyên ngôn thành lập", "Nội chiến"<sup>1\*</sup>, báo cáo La Hay<sup>2\*</sup> v.v. - cũng như "Tuyên ngôn"<sup>3\*</sup> mặc dù tôi muốn dành cho mình quyền viết lời mở đầu cho những văn kiện này. Về những bài trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" thì trước hết ngài sẽ phải xác định xem những bài nào là của Mác. Chẳng hạn trong số những bài về cuộc cách mạng tháng Sáu thì chỉ có một bài rất hay<sup>4\*</sup> là của ông. Tất cả những bài miêu tả cuộc đấu tranh v.v. là do tôi viết<sup>303</sup>, cũng như bài chống Ba-cu-nin và chủ nghĩa đại Xla-vơ<sup>5\*</sup>. Nói chung những bài của Mác thuộc thời kỳ đó hầu như không thể tách rời những bài của tôi, bởi vì chúng tôi phân chia công việc cùng nhau theo kế hoạch.

Tôi đã nói rằng tất nhiên tôi sẽ không gây cho ngài những trở ngại không cần thiết. Nhưng trước khi trả lời dứt khoát, dù sao tôi cũng muốn rằng ngài sẽ nêu ra một kế hoạch cụ thể hơn

1\* C. Mác. "Nội chiến ở Pháp"

2\* C. Mác. "Báo cáo của Tổng hội đồng trước Đại hội La Hay"

3\* C. Mác và Ph. Ăng-ghen. "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"

4\* C. Mác. "Cuộc cách mạng tháng Sáu"

5\* Ph. Ăng-ghen. "Chủ nghĩa đại Xla-vơ dân chủ"

chút ít. Dù sao, chưa chắc đã nên in làm một, nghĩa là thành một tập, những bài đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" và những tác phẩm thuộc về Quốc tế - vì chúng cách nhau những 15, 20 năm kia mà. - Chỉ riêng vụ án Khuên<sup>1\*</sup> cũng đủ làm thành một cuốn sách và tôi sẽ viết cho ngài lời nói đầu<sup>2\*</sup> của cuốn sách này. Nhưng, nota bene, nếu vậy thì tôi cần phải biết chính xác khi nào *thật sự cần* có lời nói đầu ấy. Còn bây giờ ngài in cuốn về anh chàng Duy-rinh bất hạnh<sup>3\*</sup> là đủ rồi. Những tờ 4 và 5 chắc là ngài đã nhận được.

Tiện thể nói thêm, tôi muốn in chương "Lý luận" trong phần "Chủ nghĩa xã hội" theo bản đã sửa, như đã in trong cuốn sách "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội"<sup>4\*</sup>. Khi nào tới đó tôi sẽ gửi cho ngài tất cả những cái cần thiết. Tôi viết thế chỉ để ngài biết trước thôi.

Và bây giờ xin chào thân ái.

**Ph. Ăng-ghen** của ngài

*Công bố lần đầu có lược bớt trên tạp chí "Neue Zeit", Bd. I, 1918 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

1\* *C. Mác*. "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên"

2\* *Ph.Ăng-ghe-n*. "Về lịch sử Liên đoàn những người cộng sản"

3\* *Ph.Ăng-ghe-n*. "Chống Duy-rinh"

4\* *Ph.Ăng-ghe-n*. "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học".

167

GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ  
Ở PA-RI

Luân Đôn, 19 tháng Năm 1885

La-phác-gơ thân mến!

Vị Lít-xa-ga-rê khiến tôi rất thích thú và tôi hy vọng rằng ông ta sẽ bị đưa ra khỏi tờ "Bataille"<sup>304</sup>. Sự trớ trêu của lịch sử thật là tàn nhẫn ngay cả đối với những con rệp cách mạng.

Chúng đã cắn và cắn mãi

Chỗ lấm lỏi nhất của tôi,

ông vua vinh quang Đôn Rô-đri-gơ đã nói như vậy khi đàn răn ngón ngấu nghiền những cơ thể sống của ông. Bru-xơ đứng đầu tờ báo hàng ngày - đây sẽ là chuyện quá ư nực cười. Ông ta sẽ không đứng vững được lâu đâu. Ông ta chỉ thiếu có thể thôi để tự làm cho mình phá sản.

Ý kiến cho rằng sự sống chẳng qua chỉ là phương thức tồn tại bình thường của các thể an-bu-min và do đó an-bu-min trong tương lai, nếu khi nào đó hóa học tạo ra được nó, nhất định biểu hiện những dấu hiệu của sự sống, ý kiến ấy đã được nêu trong cuốn sách của tôi chống Duy-rinh, trong đó tôi trình bày ý kiến này ở trang 60 và những trang tiếp sau đó<sup>305</sup>. Lấy ý kiến đó của tôi, Soóc-lem-mơ đã làm một việc mạo hiểm, bởi vì nếu nó không đứng vững thì người ta sẽ lên án ông, còn nếu như nó sẽ được chứng minh thì ông sẽ là người đầu tiên nói lên rằng ý

kiến đó là của tôi<sup>306</sup>. Tuy nhiên anh chàng Gri-mô của anh là một gã ba hoa nếu quả thật anh ta nói:

Không có cái gì cho chúng ta thấy sự vận động đầu tiên đó xuất hiện như thế nào, cái sự vận động dẫn đến kết quả là chất an-bu-min *tự tổ chức lại thành tế bào sống*<sup>307</sup>.

Như vậy anh chàng ngỡ ngàng đó không biết rằng có cả một lô những cơ thể sống còn rất xa với những tế bào có tổ chức và nói theo lời của Héch-ken, chúng chẳng qua chỉ là những "plát-xôn"<sup>308</sup>, - tức là những chất an-bu-min không có chút dấu vết nào của sự có tổ chức, nhưng vẫn là những chất sống, thí dụ như prô-ta-mép, tảo hình si-phông v.v.. Chất an-bu-min nghèo rất có thể là đã hoạt động hàng triệu năm mới được tổ chức thành tế bào. Do đó anh chàng Gri-mô của anh thậm chí cũng không hiểu vấn đề ở đây là cái gì. Ông ta tỏ ra dốt nát cả trong lĩnh vực sinh lý học khi so sánh một sản phẩm rất chuyên biệt như trứng của loài có xương sống với chất nguyên sinh nguyên thủy, nguồn gốc của mọi sự sống trên trái đất.

Hác-ni tội nghiệp ở chỗ tôi đã 10 ngày. Ông ấy bị hành hạ rất nhiều vì bệnh thấp khớp mãn tính ít nhiều có tính chất thống phong. Nim rất bận rộn vì ông ấy. Ông ấy muốn rằng nếu thời tiết tốt lên, thì thứ bảy sẽ đi Mác-côn-phin. Chúng tôi cũng chờ Xem Mu-rơ đem đến bản dịch<sup>1\*</sup> - tiếc rằng, còn chưa xong, - vào hôm thứ bảy đó.

Tập II đã in, trừ lời tựa của tôi mà tôi đang từng ngày nóng lòng chờ đợi bản in thử. Tất cả những trang được gửi cho Đa-ni-en-xon đến nay đều đã đến nơi, và 7 tờ đã được dịch xong<sup>273</sup>. Về tập III thì tôi đã đọc cho người ta ghi lại được hơn một nửa, nhưng hai phần<sup>309</sup> đang làm cho tôi lo ngại không ít.

Phần về tư bản ngân hàng và tín dụng còn lộn xộn đến mức có thể gây lo ngại cho cả người am hiểu hơn tôi, nhưng thôi đành vậy. Hiện nay tôi đang xử lý vấn đề địa tô. Đây là một vấn đề rất tuyệt. Nhưng tôi vẫn còn phải xử lý vấn đề ấy; vì bản thảo này thuộc về năm 1865, nên sẽ cần phải nghiên cứu những đoạn trích ghi của Mác trong những năm 1870 - 1878 về ngân hàng cũng như sở hữu ruộng đất ở Mỹ và Nga. Mà những đoạn trích ghi như thế thì khá nhiều. Như vậy sẽ còn phải chờ đợi tập III ít ra là một năm nữa.

Những sự bất bình trong hàng ngũ chúng ta ở Đức chắc sẽ lắng xuống trong một thời gian<sup>286</sup>. Vì quốc hội đang nghỉ nên các ngài buộc "Đảng đoàn xã hội chủ nghĩa" cũng phân tán đi khắp các nơi. Thắng lợi về tinh thần vẫn thuộc về tờ "Sozialdemokrat" chống lại "đảng đoàn". Nhưng sự việc không kết thúc ở đó và có thể lại bắt đầu. Nếu như không có đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup> thì tôi tán thành sự phân liệt công khai, nhưng chừng nào đạo luật ấy vẫn còn có hiệu lực thì nó sẽ làm cho chúng ta mất hết mọi vũ khí và đem lại mọi ưu thế cho xu hướng tiểu tư sản ở trong Đảng. Vì thế chúng ta không được gây ra sự phân liệt. Toàn bộ câu chuyện này không thể tránh khỏi được đâu và chẳng chóng thì chầy nhất định nó sẽ xảy ra. Nhưng nó sẽ xảy ra hoặc là muộn hơn, hoặc là trong những điều kiện thuận lợi hơn cho chúng ta, nếu như không có những hành vi ngu ngốc không thể tưởng tượng được của Líp-nếch, con người không những lựa chiều giữa hai xu hướng và luôn luôn che chở cho những phần tử tiểu tư sản mà còn nhiều lần sẵn sàng hy sinh tính chất vô sản của đảng để tìm kiếm cái gì đó có vẻ như là sự thống nhất mà không ai tin cả. Có lẽ giờ đây những kẻ được ông ta che chở, tức là những đại biểu của cánh tiểu tư sản, đã chán ngấy cái trò hai mặt của ông ta. Líp-nếch luôn luôn tin sự xác thực của những lời lẽ của ông ta khi ông

1\* - của tập I bộ "Tư bản"

ta nói ra, nhưng ông ta lại tin cái khác hễ khi nói với một người nào khác. Khi thì ông ta cách mạng đến mẩu mực, khi thì ông ta lại dè dặt đến cục độ. Điều đó không ngăn cản ông ta đứng về phía chúng ta trong ngày quyết định và nói với chúng ta: tôi đã luôn luôn nói với các anh vậy mà! *Tất cả chuyện này là nói riêng giữa chúng ta với nhau thôi đấy.* Anh hãy hôn Lau-ra nhé.

Người bạn trước sau như một của anh.

**Ph.Ă.**

*Công bố lần đầu*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Pháp*

**168**

**GỬI PA-XCU-A-LÔ MÁC-TI-NHẾT-TI  
Ở BÊ-NÊ-VEN-TÔ**

*[Bản nháp]*

*[Luân Đôn, 19 tháng Năm 1885]*

Thưa ông kính mến!

Tôi đã gửi cho ông bằng bưu kiện bảo đảm bản dịch<sup>1\*</sup> có ghi những ý kiến nhận xét của tôi. Rất tiếc là vì không nắm được đầy đủ tiếng I-ta-li-a nên tôi không thể viết những ý kiến nhận xét đó hay hơn, tuy nhiên tôi hy vọng viết như vậy ông có thể hiểu được. Tôi lấy làm ngạc nhiên khi thấy rằng ông tuy chưa

<sup>1\*</sup> Bản dịch tiếng I-ta-li-a cuốn sách của Ăng-ghen "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ

tư hữu và của nhà nước".

bao giờ sống ở Đức và không học tiếng ở ngay chính nước của nó mà vẫn có thể truyền đạt được rất hay tư tưởng của tôi. Tôi chỉ thấy một vài thành ngữ và ngạn ngữ là sai; vả lại những ai không biết ngôn ngữ thường ngày cho đến tiếng địa phương của một nước thì không thể nào hiểu thấu đáo được những thành ngữ ấy - đó là những cái không hề có trong các cuốn ngữ pháp cũng như trong từ điển. Tôi cho rằng nhiều trường hợp ông hiểu rõ nghĩa thì ông có thể xử lý một cách thoải mái hơn và mạnh dạn hơn.

Tôi e rằng chú thích về "mác-co" chưa đủ rõ. Tôi cho rằng chỉ cần in chú thích đó thôi. Những cái khác chỉ để ông tham khảo. Nếu chú thích đó khiến ông có thắc mắc nào đó thì mong ông cho biết, tôi sẽ gắng sửa lại.

Mong ông thứ lỗi cho việc tôi xem lại đã kéo dài quá lâu như thế. Nhưng ban ngày tôi bận đọc cho người ta ghi lại bản thảo của Mác, còn buổi tối thì không phải lúc nào cũng rảnh rỗi: cùng lúc đó người ta đã gửi đến cho tôi xem lại một bản dịch sang tiếng Đan Mạch<sup>1\*</sup>, chưa nói gì đến bản dịch tiếng Anh của cuốn "Tư bản"<sup>2\*</sup>.

Một lần nữa xin cảm ơn ông về việc làm tốt đẹp mà ông đã tiến hành vì tôi.

Tôi vẫn là người bạn trước sau như một của ông.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng I-ta-li-a*

<sup>1\*</sup> Ph.Ăng-ghen. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước"

**169**  
**GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GO**  
**Ở PA-RI**

Luân Đôn, 29 tháng Năm 1885

Lau-ra thân mến!

Vậy là ít nhất có một việc đã xong xuôi - Pôn tội nghiệp đã bị giam ở Xanh Pơ-la-giơ<sup>310</sup>. Tôi hy vọng rằng việc đó sẽ không kéo dài 4 tháng, những tháng đẹp nhất trong năm! Dù sao, điều an ủi đối với anh ấy cũng là anh ấy không còn bị hành tội giữa một bên là kẻ săn bắn trộm và một bên là kẻ bẻ khóa (lại hỏi hám nữa)! Mong sao anh ấy cứ cố cho rằng cả cái việc anh ấy lại bị đưa về chốn cũ của anh ấy trong giới của kẻ vô chính phủ huyền thuyên cũng đã là một thắng lợi rồi. Chúng ta hy vọng rằng Re-vi-ông và một vài nghị sĩ nữa sẽ khiển trách nội các của phái tự do và sẽ giải thoát anh ấy.

Hác-ni hôm qua đã đi Mắ-cơn-phin và đã đến đó bình yên. Anh ấy đã khá hơn nhiều, khoẻ ra nữa là khác, nhưng những cơn đau tất nhiên là không hết ngay, vậy mà khi sức khoẻ vừa mới khá lên đôi chút anh ấy đã bắt đầu ngồi ngay xe ngựa đi nơi này nơi khác; anh ấy đã đi nơi này nơi khác như thế suốt hai ngày trước khi ra đi, rồi đến chính chuyến đi và tất nhiên anh ấy đã trở lại tình trạng tồi tệ hơn. Tôi e rằng anh ấy sẽ không bao giờ bình phục được hoàn toàn, một phần vì bệnh tình anh ấy mắc đã quá lâu, một phần vì anh ấy không chữa chạy đến đâu đến đâu và vì anh ấy cả nghe bất cứ ai mách bảo bất cứ thứ thuốc gì. Đó là thời gian vất vả cho cô Nim tội nghiệp, và

tôi lấy làm mừng cho cô ấy là thời gian đó đã kết thúc. Xem Muro phải nghỉ ở gia đình Pum-pxơ; tôi nghĩ rằng lần này anh ấy hài lòng chừng nào đó với việc này, bởi vì anh ấy rất muốn xem triển lãm, xem các phòng tranh, xem viện hàn lâm hoàng gia v.v.. Vì vậy anh ấy và Pum-pxơ đều sử dụng thời gian một cách bổ ích. Hôm nay hai người đã đi xem trận đấu crích-kết ở sân vận động "Các huân tước"<sup>1\*</sup>.

Sáng nay tôi đã nhận được tờ in thử cuối cùng lời tựa của tôi viết cho tập II<sup>2\*</sup>; như vậy cháu thấy rằng tin nói cuốn sách đó đã xuất bản lại là một tin vọt nữa. Cháu có thể tin rằng khi cuốn sách đó ra mắt bạn đọc và tôi nhận được mấy bản in thì tôi sẽ gửi cho cháu một bản ngay trong ngày hôm đó. Cuốn "Ngày 18 tháng Sương mù" xuất bản lần thứ ba đang in và đã in được 2 tờ.

Bản dịch tiếng I-ta-li-a cuốn "Nguồn gốc"<sup>3\*</sup> cũng đang in. Nhưng cháu sẽ thấy ngay rằng chưa chắc có thể dịch từ bản đó sang tiếng Pháp<sup>311</sup>. Nếu Pôn chỉ sử dụng bản dịch ấy để cho mình dễ hiểu bản chính hơn thì tùy anh ấy, nếu không việc đó sẽ làm cho anh ấy chỉ có thể tạo ra một *bản sao* rất dở và một bản cải biên xoàng, song tôi hoàn toàn không muốn ra mắt bạn đọc người Pháp trong bộ dạng đó. Người phiên dịch<sup>4\*</sup> đã đem hết khả năng ra dịch và một đôi chỗ đã dịch thật là hay. Nhưng ta không thể chờ đợi ở một người tự học tiếng Đức ở Bê-nê-ven-tô một điều là người ấy sẽ dịch những thành ngữ tiếng Đức bằng những thành ngữ tương ứng của tiếng I-ta-li-a. Song tôi không thể sửa được thiếu sót đó vì vốn thành ngữ

1\* - tên gọi sân vận động crích-kết (Lords Cricket Grounds)

2\* - của bộ "Tư bản"

3\* *Ph.Ăng-ghen*. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước"

4\* - Mác-ti-nhét-ti

I-ta-li-a của tôi không phải là vốn thành ngữ I-ta-li-a, mà chỉ là vốn thành ngữ Mi-lan-nô, mà hơn nữa tôi lại cũng hầu như đã quên.

Tôi hy vọng rằng ở Pa-ri sẽ không xảy ra sự va chạm vì những lá cờ đỏ v.v.<sup>312</sup> nữa - cảnh sát *cần có* một vài chiến lược, và nếu họ có được những chiến lược ấy thì sẽ có sự tàn sát thật sự - nhân dân không có mấy may hy vọng thắng lợi nào. Ngay dù chính phủ có dao động thì bọn chỉ huy quân sự phản động cũng cố chuẩn bị sẵn sàng hành động và cố hành động.

Điều an ủi duy nhất đối với Pôn là anh ấy thực ra sẽ "ở ngoài Pa-ri" trong ngày mai táng nhân vật lão thành vĩ đại của nước Pháp<sup>1\*</sup>.

Trong lúc tôi đọc bản in thử, viết thư cho Hác-ni, đóng gói bưu kiện để gửi cho anh ấy, trả lời người thợ làm bánh ở Conma-ro<sup>2\*</sup> đã yêu cầu tôi góp ý kiến về khả năng kiếm việc ở Luân Đôn (tôi đã trả lời: tất nhiên là không có khả năng ấy) và làm đủ mọi việc khác thì đã đến 5 giờ 20 và tôi phải dừng bút nếu muốn gửi tất cả đi bằng chuyến xe thư này. Thôi tôi dừng bút nhé, hy vọng rằng Pôn sẽ không quá bất hạnh và sẽ không phải ở lâu tại chỗ hiện nay, và rằng thế nào đi nữa cháu cũng giữ được sức khỏe *không bình thường* đối với Pa-ri.

Cô Nim gửi lời chào.

Quý mến cháu.

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu*

*In theo bản viết tay*

*Nguyên văn là tiếng Anh*

1\* - Huy-gô

2\* - Ve-gơ-man

170

**GỬI NI-CÔ-LAI PHRAN-TXE-VÍCH ĐA-NI-EN-XÔN  
Ở PÊ-TÉC-BUA**

Luân Đôn, 3 tháng Sáu 1885

Thưa ngài!

Tôi đã nhận được thư của ngài đề ngày 24 tháng Tư/6 tháng Năm và tôi hy vọng rằng ngài đã nhận được những tờ 21-26 mà tôi đã gửi cho ngài ngày 13 tháng Năm<sup>273</sup>. Hôm nay tôi gửi cho ngài phần cuối cùng - những tờ 27-33. Tôi hy vọng vài ngày nữa có thể gửi cho ngài lời tựa v.v.. Qua lời tựa ngài sẽ thấy rằng bản thảo tập III đã được viết từ những năm 1864 - 1866, tức là từ trước khi tác giả nghiên cứu rất cặn kẽ các quan hệ ruộng đất ở nước ngài<sup>313</sup> nhờ sự giúp đỡ của ngài; hiện nay tôi đang xử lý chương về địa tô và cho tới nay chưa thấy nhắc đến những điều kiện ở Nga<sup>314</sup>. Khi nào bản thảo được chép lại xong bằng một chữ viết dễ đọc, tôi sẽ phải xử lý nó ngay bằng cách so sánh với những tài liệu khác mà tác giả đã để lại. Đối với chương nói về địa tô cũng có rất nhiều đoạn trích ghi những cuốn sách thống kê khác nhau mà tác giả nhận được của ngài, nhưng tôi còn chưa thể nói được là trong những đoạn trích ghi ấy có những ý kiến nhận xét phê phán nào có thể sử dụng được vào tập này không. Tất cả những cái có ở đó tôi sẽ cố gắng đến mức tối đa để sử dụng. Dù sao, chỉ riêng việc chép lại tôi sẽ phải làm đến cuối mùa thu, và vì bản thảo này gồm gần 600 trang khổ giấy gấp đôi, nên có lẽ nó sẽ phải chia thành hai tập.

Những ý kiến phân tích về địa tô đã được nêu ra đầy đủ về

phương diện lý luận đến mức ngài nhất định sẽ tìm thấy ở đó nhiều điều bổ ích đối với những điều kiện riêng biệt của nước ngài. Nhưng trong bản thảo này tác giả không xem xét những hình thức sở hữu ruộng đất trước chủ nghĩa tư bản, ông chỉ nhắc đến chúng ở một đôi chỗ để so sánh mà thôi.

Chân thành

*P.V. Rô-se\**

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp  
chí "Những năm đã qua", số 2, 1908*

*In theo bản viết tay  
Nguyễn Văn là tiếng Anh*

171

**GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GỒ  
Ở HÔ-BÔ-KEN**

Luân Đôn, 3 tháng Sáu 1885

Doốc-gờ thân mến!

Tôi rất buồn khi biết anh không thể viết được; tôi hy vọng rằng mọi sự đã qua khỏi. Tôi đã nhận được những cuốn sách của Grôn-lun-đơ và Ê-li<sup>2\*</sup> cũng như những tờ báo, xin cảm ơn. Ê-li là một phần tử phi-li-xtanh có thiện ý và ít ra cũng cần cù hơn những bạn bè người Đức cùng cảnh bất hạnh và ngu dốt của

1\* - bí danh của Ăng-ghen

2\* L. Grôn-lun-đơ. "Nhà nước hợp tác", R.T.Ê-li "Chủ nghĩa xã hội Pháp và Đức trong

thời đại hiện nay"

ông ta, cần phải thừa nhận điều đó. Nhưng Grôn-lun-đơ gây cho tôi ấn tượng rằng ông ta là một kẻ đầu cơ thiện nghệ: việc ông ta tán tụng các tác phẩm của chúng tôi, không kể là ông ta có hiểu chúng không, rõ ràng là nhằm mục đích tung ra những điều không tưởng nhằm nhí của chính ông ta mang danh chủ nghĩa xã hội Đức đích thực và sinh động. Tất cả những điều đó quả là tiêu biểu.

Tôi gửi cho anh tờ "To-Day" và tờ "Commonweal": tờ thứ nhất từ tháng Ba, và tờ thứ hai từ khi nó xuất bản. Ban giám đốc tạp chí này không chu đáo lắm đâu; nếu tờ "Sozialist" không nhận được đều đặn tạp chí đó (tức tờ "Commonweal") thì tôi *rất muốn* có thông tin về việc này để có thể đưa ra *bằng chứng* về những sự lộn xộn hoàn toàn có thực ở đó, mặc dù viên thư ký luôn luôn phủ nhận.

Tốt hơn cả là hoàn toàn không để ý gì đến Pha-bi-an, ông ta cần bắt người khác nói về ông ta song không nên khuyến khích việc đó<sup>1\*</sup>. Điều buộc tội chủ yếu của ông ta đối với tôi là trong cuốn "Chống Duy-rinh" tôi đã vu oan cho cái  $\sqrt{-1}$  một cách có ác ý; chuyện này ông ta đã phàn nàn trong bức thư gửi Mác<sup>145</sup>.

Về những con người đó của quốc hội, anh cũng có những linh cảm đúng như tôi: trong vấn đề trợ cấp cho các công ty tàu thủy<sup>258</sup> người ta đã thấy rõ là những ham muốn tiểu thị dân của họ lớn đến chừng nào. Tình hình suýt đi đến phân liệt, điều mà chúng ta không muốn để xảy ra hiện nay, khi mà đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa đang còn có hiệu lực. Nhưng khi ở Đức chúng ta lại có tự do hành động chừng nào đó, thì sự phân liệt rất có thể sẽ xảy ra, và lúc ấy sẽ chỉ có lợi mà thôi. Đảng đoàn xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản là cái không thể tránh

1\* Xem tập này, tr. 189-192.

được trong một nước như nước Đức, nơi mà đối với tầng lớp tiểu thị dân "không có ngày tháng nào cả"<sup>315</sup> nhiều hơn là đối với pháp quyền lịch sử. Một đảng đoàn như vậy thậm chí có thể có lợi nếu nó được lập ra tách biệt với đảng vô sản. Nhưng hiện nay sự tách biệt như vậy, nếu do *chúng ta* gây ra, thì sẽ chỉ có thể có hại. Còn nếu tự họ thực sự từ bỏ cương lĩnh thì càng tốt và lúc ấy sẽ có thể tiến hành cuộc đấu tranh công khai chống lại họ.

Các anh ở Mỹ cũng khốn khổ vì đủ mọi nhà bác học vĩ đại thuộc loại như vậy của những người xã hội chủ nghĩa tiểu thị dân Đức như Gây-dơ, Phrô-me, Blô-xơ v.v.. Những bài bàn ra ngoài lề về phương diện lịch sử của bọn Sti-bê-lich, Đu-ê v.v. trên tờ "Sozialist" về đề tài di dân của các dân tộc làm cho tôi rất buồn cười<sup>316</sup>, vì các ngài đó nghiên cứu tất cả những cái đó kỹ càng hơn và cặn kẽ hơn tôi nhiều. Đu-ê lên mặt ra trò. Chẳng hạn trong số 13 của tờ "Sozialist" ông ta nói rằng trong thời gian Đức xâm lăng I-ta-li-a, v.v. nhà vua đã được 1/3 ruộng đất, binh sĩ và sĩ quan được phần còn lại, hơn nữa 2/3 của phần này lại được dành cho những nô lệ cũ v.v.. "*Tác phẩm của Gioóc-nan và Ca-xi-ô-đơ nói như vậy*"<sup>317</sup>. Tôi hoàn toàn sững sốt khi đọc tất cả những điều đó. "*Người ta cũng cho biết như vậy cả về những người Gốt phương Tây. Và ở Pháp mọi việc cũng diễn ra hệt như vậy*". Nhưng tất cả những cái đó đều là bịa đặt từ đầu đến cuối; *cả tác phẩm của Gioóc-nan lẫn tác phẩm của Ca-xi-ô-đơ cũng như tác phẩm của bất kỳ cây bút nào khác thời kỳ đó đều không nói một lời nào về điều đó*. Trách cứ rằng tôi hết sức nhằm nhí đồng thời lại khẳng định rằng "sai lầm của tôi có thể chứng minh được" - như vậy là đã dốt đặc cán mai lại thêm xác xược. Những nguồn tài liệu mà tôi biết hầu hết đều nói hoàn toàn ngược lại. Lần này tôi đã im lặng bởi vì điều đó xảy ra ở



Mỹ, nơi mà chưa chắc người ta có thể đạt được cái gì trong cuộc tranh luận này, nhưng sau này ông Đu-ê cần phải thận trọng hơn bởi vì có thể đến lúc nào đó tôi không thể chịu đựng được nữa.

Tập II của bộ "Tư bản" chẳng bao lâu nữa sẽ ra mắt bạn đọc, tôi chỉ còn chờ nửa cuối của tờ in sạch sẽ lời tựa, trong đó Rốt-béc-tút lại bị nện nên thân. Công việc xử lý quyển III đang tiến triển nhanh chóng, nhưng còn lâu mới kết thúc, song không sao, phải tiêu hóa hết tập II trước đã. Tập này khiến tôi có cảm giác chưa vừa ý vì trên một mức độ lớn nó là một tập khoa học thuần túy và có ít tài liệu cổ động. Nhưng tập III lại có hiệu lực như một tiếng sét, vì trong đó toàn bộ nền sản xuất tư bản chủ nghĩa lần đầu tiên được phân tích trong mối liên hệ chung và toàn bộ khoa kinh tế chính trị tư sản chính thức bị hoàn toàn bác bỏ. Nhưng tập này còn đòi hỏi phải có thêm không ít công sức. Sau Năm mới, tôi đã đọc cho người khác chép lại được già một nửa và tôi nghĩ rằng trong khoảng bốn tháng tôi sẽ kết thúc giai đoạn làm việc đầu tiên này. Tiếp đó sẽ bắt đầu công việc biên tập thực thụ, và công việc này sẽ không dễ dàng đâu vì những chương quan trọng nhất đã được viết khá lộn xộn - về mặt hình thức trình bày. Tuy nhiên tất cả những việc đó sẽ được hoàn thành, chỉ cần có thời gian. Anh biết không, tôi đã buộc phải gác lại tất cả những công việc khác chừng nào chưa hoàn thành việc này; nó ảnh hưởng cả đến việc trao đổi thư từ của tôi, còn việc viết bài thì đừng hòng nói đến. Anh làm ơn theo dõi đừng để điều gì mà tôi đã nói về tập III lọt lên báo "Sozialist" nhé. Điều đó có thể gây nên những sự khó chịu ở Xuy-rích, mà nói chung cũng thế. Tất cả những điều cần thiết cho người đọc tôi sẽ nói trong lời tựa viết cho tập II.

Tút-xi sống khá dễ chịu. Hai vợ chồng<sup>1\*</sup> rất tâm đầu ý hợp

1\* Ê-lê-ô-no-ra Mác Ê-vơ-linh và Ê-đu-a Ê-vơ-linh

nhưng tiếc rằng không phải lúc nào cũng khoẻ mạnh. La-phác-gơ hiện đang bị ngồi tù bốn tháng vì khoản tiền phạt và án phí trước kia<sup>310</sup>. Ngày 24 tháng Năm cảnh sát Pa-ri muốn gây ra một vụ bạo loạn nhưng không thành, còn các bộ trưởng thì sợ mất mặt<sup>312</sup>. Như vậy vụ âm mưu đen tối về Vích-to Huy-gô đã kết thúc mà chẳng đi đến đâu cả, và như vậy là tốt. Vì không có đội vệ binh quốc gia, nên không thể kiếm được vũ khí và mọi cuộc bạo động đều nhất định thất bại. Cần phải thay đổi sách lược cho phù hợp với tình hình.

Nhờ anh chuyển lời thăm Đi-xơ-ghen và A-đôn-phơ<sup>1\*</sup>

**Ph.Ă.** của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F. A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

172

**GỬI PA-XCU-A-LÔ MÁC-TI-NHẾT-TI  
Ở BÊ-NÊ-VEN-TÔ**

Luân Đôn, 13 tháng Sáu 1885

Thưa ngài!

1\* Doác-gơ

Mong ngài làm ơn gửi cho tôi *sáu* bản in bản dịch của ngài<sup>1\*</sup> - như vậy là đủ. Tôi hy vọng rằng ngài đã nhận được bức thư của tôi mà tôi đã gửi khoảng 10 ngày sau bản dịch<sup>2\*</sup>

Bạn trước sau như một của ngài.

**Ph.Ăng-ghen**

Tôi cũng gửi cho ngài một bản "Tuyên ngôn của đảng cộng sản 1847" (của Mác và Ăng-ghen). Dù "Tuyên ngôn" này đã cũ nhưng theo tôi vẫn luôn luôn nên đọc nó.

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "La corrispondenza di Marx e Engels con italiani. 1848 - 1895". Milano, 1964*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng I-ta-li-a  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

**173**

**GỬI I-Ô-HAN PHI-LÍP BẾCH-CO<sup>318</sup>**

**Ở GIƠ-NE-VƠ**

Luân Đôn, 15 tháng Sáu 1885

Bạn cũ thân mến!

Thư của anh làm cho tôi rất mừng; chúng ta sống cách xa nhau quá thế, thật buồn quá đỗi. Nhưng sẽ đến lúc anh em của

1\* - bản dịch tiếng I-ta-li-a cuốn sách của Ăng-ghen "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ

tư hữu và của nhà nước"

2\* Xem tập này, tr. 430-432.

chúng ta có thể tự do đi lại khắp nơi, không còn bị gò bó vì công việc cần kíp và những sự hoành hoặ của cảnh sát lục địa nữa. Lúc ấy tôi sẽ sẵn sàng khăn gói lên đường đi thăm anh.

Còn bây giờ thì trên trái đất mọi sự đều tiến triển chậm chạp và có lẽ sẽ sắp diễn ra nhanh hơn chút ít. Ông già Vin-hem lẽ ra đã chết từ lâu, nhưng thượng giới báo với ông ta rằng quân phong quân kỷ của các thiên sứ còn chưa tốt, cụ thể là các thiên sứ vẫn còn chưa học được các vung chân theo điều lệnh trong diếu binh và vì thế chưa thể đón tiếp ông ta theo nghi thức thích hợp. Thế là ông ta liền phái Phri-đrich - Các-lơ đi thanh tra<sup>319</sup>. Và ông này, - cần phải hy vọng như vậy, - sẽ có thể trình báo cáo nói rằng nguyên soái Mi-khai-in-ác-khăng-ghen đã rèn được thiên binh tới mức có trình độ hoàn hảo của Phổ mà họ thèm khát và chắc có lẽ ông già Vin-hem liền vội vã đích thân nắm lấy cuộc diếu binh của thiên binh.

Anh hoàn toàn đúng - ở Pháp phái cấp tiến đang tàn tạ một cách nhanh chóng phi thường. Nói cho đúng ra chỉ còn có thể đưa một người duy nhất ra hoạt động - đó là Clê-măng-xô. Khi đến lượt ông ta, ông ta sẽ phải từ bỏ cả một lô ảo tưởng, trước hết là ảo tưởng cho rằng hiện nay có thể điều khiển được nền cộng hòa tư sản ở Pháp mà không ăn cắp và không để xảy ra nạn ăn cắp. Có thể là lúc đó ông ta có thể đi xa hơn. Nhưng không cần thiết phải như vậy. Chỉ cần là cái biện pháp cứu nguy cuối cùng đó của giai cấp tư sản cho thấy rõ nó có khả năng làm được gì, tức là trong vị trí hiện nay của nó, nó không có khả năng làm được cái gì.

Ở đây, ở nước Anh này, tình hình diễn ra hoàn toàn tốt, mặc dù không phải dưới cái hình thức thường thấy ở nước ta. Kể từ năm 1848, nghị viện Anh rõ ràng là một cơ quan đại diện có

tính chất cách mạng nhất trên thế giới, nhưng sau cuộc bầu cử sắp tới sẽ bắt đầu một thời đại mới, ngay dù điều đó không biểu hiện nhanh lắm<sup>320</sup>. Công nhân sẽ tham gia nghị viện với số lượng ngày càng tăng, nhưng đồng thời nghị viện này lại tồi hơn nghị viện khác. Nhưng ở đây điều đó là cần thiết. Tất cả những kẻ đều cáng đã từng hành động ở đây như những phần tử cấp tiến tư sản có thiện ý trong thời kỳ Quốc tế tất phải lòi bộ mặt thật của chúng ra trong nghị viện. Lúc đó cả ở đây nữa quần chúng cũng sẽ trở thành quần chúng xã hội chủ nghĩa. Sự sản xuất thừa của công nghiệp sẽ làm nốt những cái còn lại.

Sự xung đột trong đảng Đức không làm cho tôi ngạc nhiên<sup>286</sup>. Trong một nước tiểu thị dân như nước Đức, đảng tất cũng phải có cả cánh hữu "có học thức" tiểu thị dân, mà vào lúc quyết định đảng sẽ gạt bỏ. Chủ nghĩa xã hội tiểu thị dân ở Đức bắt đầu ra đời từ 1844 và đã bị phê phán ngay trong "Tuyên ngôn cộng sản". Nó cũng không chết giống như chính bản thân người tiểu thị dân Đức. Chừng nào đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup> còn tồn tại thì tôi còn phản đối việc *chúng ta* khởi xướng ra sự phân liệt, bởi vì vũ khí của chúng ta không cân bằng với họ. Còn nếu các ngài đó tự gây ra sự phân liệt bằng cách bóp chết tính chất vô sản của đảng và thay thế nó bằng lòng từ thiện đa sâu đa cảm yếu đuối nát thì chúng ta sẽ phải sẵn sàng chấp nhận.

Tôi vẫn tiếp tục đọc cho người khác chép lại tập III của bộ "Tư bản". Đó là một tác phẩm tuyệt vời, trội hơn cả tập I về phương diện khoa học. Khi tập này được chép lại xong bằng một chữ viết mà cả những người khác cũng có thể hiểu được, thì tôi sẽ bố trí ngay thời gian để sắp xếp các giấy tờ cho có trật tự. Lúc ấy tôi sẽ tìm cả những cái của anh<sup>86</sup>, nhưng từ nay đến lúc đó - đến khoảng mùa thu - tôi không thể bắt tay vào làm một việc gì khác. Tập II đã in xong. Khoảng hai tuần nữa tôi có thể gửi cho

anh một bản.

Các con gái của Mác nói chung đều khoẻ, chồng của bà La-phác-gơ lại bị tù giam bốn tháng (ông ấy ngồi tù thay cho việc nộp tiền phạt)<sup>310</sup>, còn bà Ê-vơ-linh thì đang tích cực hoạt động tuyên truyền ở đây, nhưng kết quả trong quần chúng thì chỉ sau này mới biểu hiện.

Tôi lại gửi qua bưu điện cho anh 5 pao, chắc anh đã nhận được thư báo. Tôi hy vọng rằng số tiền đó sẽ đến đúng lúc. Nhưng thôi anh hãy giữ gìn sức khoẻ nhé, để còn có thể hưởng thêm được chút ít lạc thú dẫu sao cũng không xa. Tôi nói chung vẫn khoẻ, nhưng các bác sĩ nói rằng tôi chưa chắc có thể lại đi ngựa được, - vậy là không đủ tiêu chuẩn để phục vụ trong quân ngũ rồi, quỳ tha ma bắt!

Luôn luôn là người bạn cũ của anh

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách F. Engels. "Vergessene Briefe (Briefe Friedrich Engels' an Johann Philipp Becker)". Berlin, 1920 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

174

GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH  
Ở XUY-RÍCH

Ê-đe thân mến!

Tuần trước tôi đã gửi *bằng bưu kiện bảo đảm* trả lại cho anh hai cuốn sách của Rốt-béc-tút mượn của lưu trữ, chắc anh đã nhận được. Hôm qua C. Cau-xky đã nhận được trọn bộ báo "Frankfurter Zeitung" có in đủ mọi "tuyên bố". Tôi rất vui. Tôi sẵn sàng đánh cược rằng tất cả dư luận xôn xao đó sẽ lại tắt và đa số đảng đoàn sẽ hài lòng khi thông qua quyết định nói rằng cả hai bên đều phạm sai lầm<sup>286</sup>. Tất cả những cái đó hiện nay mới chỉ là những ánh chớp nguồn, nhưng dù sao cũng là những dấu hiệu báo trước.

Hôm nay Phri-drích-Các-lơ đang thanh tra thiên binh và quát mắng thiên binh về tội diều binh quá kém<sup>319</sup>.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn  
khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", quyển I,  
1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyễn văn là tiếng Đức*

## 175

### GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GỒ Ở PA-RI

Luân Đôn, 16 tháng Sáu 1885

Lau-ra thân mến!

Thế là cháu cũng có những điều khó chịu như tôi. Bản thân những người khách đến thăm nói chung là đáng mến, nhưng họ

gây ra những trở ngại ghê gớm khi cháu có nhiều công việc bận rộn hơn họ. Suốt tuần vừa qua, tối nào tôi cũng định biên thư cho cháu, nhưng lại bị cản trở hoặc vì khách khứa, hoặc vì những thư từ công việc cần kíp. Và ngay cả lúc này nữa, vào lúc một giờ rưỡi đêm, tôi cũng phải dành ra mấy phút để viết cho cháu đôi dòng quá ngắn ngủi này nếu đem so với những bức thư hấp dẫn và vui tươi của cháu! Nhưng biết làm sao được và cháu phải bằng lòng với mấy dòng lộn xộn này của tôi vậy nhé.

Tôi nghĩ rằng chẳng khó khăn gì lắm ta cũng có thể làm sáng tỏ những chi tiết về người quá cố mà La-vrốp quan tâm! Nhưng tôi phải làm gì trong vấn đề này? Péc-xi có thể làm sáng tỏ được vấn đề đó không kém bất kỳ ai khác, nhưng tất nhiên phải trả tiền cho anh ấy theo giá bình thường ở Luân Đôn<sup>1\*</sup>.

Chủ nhật trước Tút-xi không đến đây, hai vợ chồng cô ấy<sup>2\*</sup> đã theo đường sông đi đến một nơi nào đó cùng với chàng trai có chiếc thuyền và chiếc lều bạt, hai vợ chồng nhà ấy muốn hít thở không khí trong lành càng nhiều càng tốt. Bảo tàng Anh là một nơi rất kỳ thú, nhưng chỉ có điều không phải để mà sống đối diện với nó. Thành thử từ giờ cho đến chủ nhật sắp tới tôi sẽ không gặp họ.

Cau-xky đã nhận được và đã dịch xong bài của Pôn về trái tim lớn nhất của thế giới đã ngừng đập (tôi muốn nói đến trái tim số 1)<sup>321</sup>.

Tôi rất mừng rằng người Đức quyên góp một số tiền vào quỹ bầu cử ở Pháp. Quả thật tôi lấy làm tiếc rằng, việc đó là do người Hăm-buốc tiến hành bởi vì họ làm như thế cốt để mua chuộc Líp-nếch, để buộc ông ấy đứng về phía họ (phía tiểu tư sản) trong trận bão táp... trong cốc nước hiện đang diễn ra trong

1\* Xem tập này, tr. 402-404.

2\* Ê-lê-ô-no-ra Mác Ê-vơ-ling và Ê-đu-ra Ê-vơ-ling

các nghị sĩ Đức<sup>322</sup>. Tôi nghĩ rằng dù sao trận bão ấy lần này cũng sẽ diễn ra, nhưng nó có ý nghĩa tiêu biểu. Nếu đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup> được huỷ bỏ và chúng ta có được tự do hành động và nếu tập III của bộ "Tư bản" đã hoàn thành thì tôi hoàn toàn không phản đối chấm dứt chuyện đó ngay lập tức. Còn bây giờ tôi tán thành chính sách chờ đợi thời cơ. Nhưng lúc nào đó sự phân liệt xảy đến thì các ngài tiểu tư sản sẽ bị trừng phạt nên thân. Tuy nhiên, qua tờ "Sozialist" Niu Oóc tôi cũng biết rằng ở đó người ta cũng quyên góp tiền để gửi cho cuộc bầu cử ở Pháp.

Thật là tội nghiệp cho Pôn! Tôi e rằng anh ấy sẽ phải mất hết mùa tốt đẹp nhất in *quod*<sup>1\*</sup>. Một khi anh ấy phải ngồi tù<sup>310</sup> thì tôi không nghĩ rằng có cái gì khác ngoài sự ân xá của ông già Grê-vi có thể giải thoát được anh ấy. Dù sao gần một tháng đã qua và khả năng thích nghi của anh ấy sẽ giúp cho anh ấy chịu đựng được thời gian còn lại.

Tôi được tin từ Pê-téc-bua cho biết rằng tất cả những tờ in thử đã đến nơi và 18 tờ trong số 33 tờ đã được dịch xong<sup>273</sup>. Có lẽ công việc này làm quá nhanh nên khó mà có thể tốt được.

Cháu không thể hình dung được trong lúc khủng hoảng nội các<sup>323</sup> Giôn Bun cảm thấy thoải mái như thế nào đâu. Chẳng xao xuyên một tí nào. Các báo buổi chiều, các bản tin đặc biệt v.v. nói chung đều chẳng có mấy ai mua. Ông già vĩ đại - các báo vẫn gọi Glát-xtôn là như vậy, - rời khỏi sân khấu chính trị một cách hoàn toàn lặng lẽ. Thế giới này bạc bẽo đến lạ lùng. Số là sát nút cuộc bầu cử mới có sự tham gia của các cử tri cách mạng hóa<sup>320</sup>, đảng Vích và phái cấp tiến đều cho thấy rằng họ không thể hoạt động cùng nhau nữa<sup>324</sup>. Như vậy có hy vọng

1\* - ở chính chỗ đó

rằng sau cuộc bầu cử mùa thu, đảng Vích và đảng To-ri sẽ thống nhất lại. Và lúc đó *toàn bộ* sở hữu ruộng đất sẽ ở một phía, *toàn bộ* tư bản công nghiệp ở phía đối lập, còn giai cấp công nhân sẽ bị buộc phải mặt đối mặt với cả hai thế lực đó - đó là cơ sở của tình thế cách mạng.

Trên thiên cung hôm nay đang diễn ra một cuộc điếm binh lớn. Phri-đrich - Các-lơ đang thanh tra thiên binh<sup>319</sup>. Tôi e rằng ông ta sẽ phát hiện ra những thiếu sót lớn trong điếm binh và sẽ tâu với ông già Vin-hem rằng thiên binh còn chưa sẵn sàng điếu trước mặt ông. Giá như có thể phái thiên sứ Mi-kha-in xuống phục vụ trong vệ binh Phổ mấy năm thì tuyệt biết chừng nào!

Nim kêu thấp khớp và dọa sẽ cai bia, nhưng tôi nói với cô ấy rằng đấy chỉ là một chuyện vặt chẳng hề chi, và tôi nghĩ rằng cô ấy tin tôi. Pum-pxơ và các cháu bé của cô ấy khoẻ cả. Péc-xi vẫn hay cãi bố mẹ như mọi ngày. Tôi gửi kèm theo đây 10 pao xtéc-ling. Và như vậy (sur ce), tôi vẫn là người chú già quý mến cháu.

**Ph.Ăng-ghen**

*Công bố lần đầu*

*In theo bản viết tay*

*Nguyên văn là tiếng Anh*

**176**

**GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RỒ<sup>325</sup>**

**Ở XUY-RÍCH**

Ngài Sluy-te-rô kính mến!

1) Cả hai vụ án năm 1849 tại tòa án bồi thẩm - vụ án tờ "Neue Rheinische Zeitung" và vụ án Ủy ban những người dân chủ<sup>26</sup> lúc bấy giờ được công bố gộp làm một trong bài tường thuật trên báo dưới nhan đề "Hai vụ án chính trị". Nếu ngài muốn in lại một trong hai vụ đó hoặc cả hai, điều này sẽ rất có ích, thì tôi sẽ viết cho ngài lời tựa cho bản in đó.

2) In lại "Vụ án những người cộng sản"<sup>1\*</sup> cũng sẽ có lợi. Một mặt nó sẽ chứng minh thêm một lần nữa cho phái Lát-xan cũ thấy cái điều đã có người làm ở Đức ngay cả trước Phéc-đi-năng vĩ đại<sup>2\*</sup>, ngoài ra nó còn chứng minh cho họ thấy rằng những hành vi lúc bấy giờ của bọn Phổ là kiểu mẫu cho những gì đang xảy ra hiện nay trong điều kiện có đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup>. Tôi cũng sẵn sàng viết cho ngài lời tựa cho cuốn đó, nếu thật sự đi tới chỗ in được<sup>3\*</sup>, tiếc rằng thời gian không cho phép tôi viết trước để dự phòng. Ngoài ra tôi không có cuốn nào của bản in ở Lai-pxích có kèm theo những nhận xét bổ sung của Mác<sup>4\*</sup>. Lối làm việc lúc bấy giờ tại nhà xuất bản này có cái rất nổi bật là cả Mác lẫn tôi đều không nhận được một bản nào của lần xuất bản này!

Trong lưu trữ của ngài có cuốn sách này không: Véc-mút và Sti-bơ. "Những âm mưu của cộng sản trong thế kỷ XIX" (Béc-lin, Ha-in, 1853, 2 phần), cái gọi là "Sách đen" ấy mà? Ở đó có in

1\* C.Mác. "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên"

2\* - Lát-xan

3\* Ph.Ăng-ghen. "Về lịch sử Liên đoàn những người cộng sản"

4\* C. Mác. "Lời bạt viết cho lần xuất bản thứ hai tác phẩm "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên""

hai lời kêu gọi của Ủy ban trung ương gửi Liên đoàn<sup>1\*</sup> mà ta có thể in ở đầu cuốn sách.

3) Nếu tôi hiểu đúng ngài thì ngài có ý muốn tập hợp tất cả những bài đã in trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" về những trận chiến đấu tháng Sáu năm 1848 ở Pa-ri<sup>327</sup> thành một cuốn sách. Đây là một việc rất hay. Để xác lập mối liên hệ nội tại giữa những bài ấy tôi có thể viết một vài nhận xét bổ sung ở những chỗ thích hợp và tuyển chọn những đoạn cần thiết trong các bài viết của Mác đã đăng trên tờ "Revue der Neuen Rheinischen Zeitung"<sup>2\*</sup>. Những bài này có ý nghĩa như là tác phẩm *duy nhất* hiện nay nói về trận chiến đấu đầu tiên của giai cấp vô sản Pa-ri, được viết để bảo vệ các chiến sĩ tháng Sáu, còn bản thân sự kiện này thì ta cũng nên hết sức thường xuyên nhắc nhở quần chúng. Nhưng việc đó sẽ làm cho tôi mất ít nhất là một tuần và chỉ đến mùa thu tôi mới có thể bắt tay vào làm.

4) Tiếp sau đó, cũng có thể in cả những bài khác đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung", nhưng hiện nay tôi hoàn toàn không có thì giờ để tuyển chọn, còn nếu ngài muốn tự đề xuất với tôi điều gì đó thì có thể cũng nên suy nghĩ kỹ càng. Cái đó có liên quan đến cả những tác phẩm nhỏ khác lúc bấy giờ của Mác và tôi. Khi nào bản thảo tập III của bộ "Tư bản" dưới dạng chưa xử lý được chép lại xong bằng chữ viết chân phương, tức là đến mùa thu, thì tôi sẽ lập tức phải sắp xếp ngay giấy tờ<sup>3\*</sup> cho có thứ tự. Chỉ lúc đó tôi mới lại có thể hình dung được ở

1\* C.Mác và Ph.Ăng-ghen. "Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương gửi Liên đoàn những người cộng sản. Tháng Ba 1850"; "Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương gửi Liên đoàn những người cộng sản. Tháng Sáu 1850"

2\* *C.Mác*. "Đấu tranh giai cấp ở Pháp 1848 - 1850"

3\* - di cảo của Mác

trong đó nói chung có những gì và mới có thể tuyển chọn ra được cái thích hợp nhất. Nhưng từ giờ đến đó, chính bản thân tôi cũng hành động một cách rất hù hoạ. Từ giờ cho đến khi tập III của bộ "Tư bản" được đọc cho người khác chép lại xong xuôi, ban ngày tôi phải làm việc từ 10 giờ sáng đến 5 giờ chiều và tối nào cũng vậy, chưa nói gì đến chuyện tiếp khách, tôi cũng chẳng những phải trả lời vô số thư từ - số lượng những thư từ này đang ngày càng tăng lên, - mà còn phải xem lại những cái đã đọc cho người khác chép lại, và hiệu đính những bản dịch tiếng Pháp, tiếng I-ta-li-a, tiếng Đan Mạch và tiếng Anh của các tác phẩm của chúng tôi (trong đó có cả bản dịch tiếng Anh cuốn "Tư bản") và tôi quả thật không biết tìm đâu ra thêm thời gian để làm những việc khác. Vì vậy ngài phải lưu ý rằng tôi chỉ có thể bắt tay vào làm cái cấp bách nhất.

Ngoài bản in cuốn "Vụ án những người cộng sản" kể trên, xin ngài gửi cho tôi:

3 bản cuốn sách của Mác "Lao động làm thuê và tư bản".

6 bản cuốn "Tuyên ngôn cộng sản" in ở Lai-pxích và đề nghị ngài ghi vào phiếu thanh toán của tôi. Tôi cũng muốn nhận được bản trích phiếu thanh toán của tôi để biết nó ra sao rồi. Ở đây vẫn còn một ít ảnh của Mác cả hai cỡ.

Thư kèm theo đây xin ngài chuyển cho Ê-đê giúp.

Chào thân ái

*Ph.Ăng-ghen* của ngài

*C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*Nguyên văn là tiếng Đức*

177

**GỬI Ô-GUY-XTƠ BÊ-BEN  
Ở PLAU-EN-ĐRE-XĐEN**

Luân Đôn, 22-24 tháng Sáu 1885  
122, Regent's Park Road, N.W.

Bê-ben thân mến!

Tôi vội trả lời ngay bức thư ngày 19 của anh, vừa nhận được sáng nay, để thư trả lời kịp đến trước khi anh lên đường đi một chuyến chu du dài.

Nói chung, tôi nắm được tình hình gần đây, ít nhất là về những bài phát biểu công khai, và như vậy, tôi đã đọc đủ mọi lý lẽ khó chịu của Gây-dơ và Phrô-me cũng như những bài trả lời ngắn gọn và xác đáng của anh<sup>328</sup>.

Chúng ta sở dĩ có tất cả những thứ rác rưởi ấy là do Líp-nếch với sự mê say của anh ấy đối với những kẻ có học thức thông thái rởm và đối với những kẻ có địa vị nhất định trong các giới tư sản, vì với cái đó người ta có thể lên mặt với kẻ phi-li-xtanh. Anh ấy không thể đứng vững trước kẻ cầm bút và gã lái buôn ve vãn chủ nghĩa xã hội. Nhưng chính ở Đức đó là những người nguy hiểm nhất mà từ năm 1845 tôi và Mác đã không ngừng đấu tranh chống lại. Một khi họ đã lọt được vào đảng và luồn lọt được lên trên ở khắp nơi trong đảng thì cần phải thường xuyên loại trừ họ, bởi lẽ quan điểm tiểu tư sản của họ luôn luôn khác với quan điểm của quần chúng vô sản, hoặc họ tìm cách xuyên tạc quan điểm đó. Tuy vậy, tôi tin rằng đến lúc thật sự có tính chất quyết định, Líp-nếch sẽ đứng về phía chúng ta và hơn nữa sẽ

còn khẳng định rằng anh ấy bao giờ cũng nói như vậy, nhưng chúng ta đã ngăn cản anh ấy xông vào giao chiến sớm hơn. Nhưng anh ấy được cảnh báo nhẹ là hay đấy.

Sự phân liệt trước sau thế nào rồi cũng sẽ xảy ra, nhưng tôi vẫn tiếp tục yêu cầu rằng chúng ta không được gây ra nó trong điều kiện có đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup>. Nếu người ta áp đặt nó cho chúng ta thì còn làm thế nào được nữa; cần phải chuẩn bị trước để sẵn sàng ứng phó với tình huống đó và theo tôi, chúng ta phải giữ cho bằng được ba vị trí: 1) nhà in và nhà xuất bản ở Xuy-rích, 2) ban biên tập báo "Sozialdemokrat" và 3) ban biên tập tờ "Neue Zeit". Đó là những vị trí duy nhất mà hiện nay chúng ta còn nắm được và chúng cũng đủ để duy trì sự tiếp xúc với đảng ngay cả trong điều kiện có đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa. Tất cả những vị trí khác trong báo chí đều bị các ngài tiểu thị dân nắm giữ, nhưng chúng hoàn toàn không vượt được những vị trí của chúng ta. Anh có thể cản trở việc thực hiện nhiều kế hoạch nhằm chống chúng ta, và theo tôi, anh phải làm tất cả mọi việc để thế nào cũng đảm bảo cho chúng ta ba vị trí đó. Bắt tay vào làm việc đó như thế nào thì anh rõ hơn tôi. Trên các cương vị chủ bút của mình, Ê-đe và Cau-xky dĩ nhiên cũng cảm thấy hết sức do dự và cần được cổ vũ. Điều hiển nhiên là người ta đang ra sức bày mưu đặt kế chống lại hai anh ấy. Cả hai anh ấy là những người rất đứng đắn và có ích. Ê-đe nắm bắt rất dễ dàng tất cả mọi chuyện trong những vấn đề lý luận, thêm vào đó anh ấy lại sắc sảo và nhanh trí; anh ấy chỉ thiếu có sự tự tin, trong thời buổi chúng ta đó thật sự là một hiện tượng hiếm hoi và đứng trước sự điên cuồng phổ biến mà ngay cả con lừa có học thức rất hèn mọn cũng có, đó vẫn là một ưu điểm về một phương diện nào đó; Cau-xky đã học được trong các trường đại học rất nhiều điều vật vãnh đủ mọi thứ, nhưng đang ra sức lại quên nó đi; cả hai



Trang bìa của tập II bộ "Tư bản" xuất bản lần thứ nhất  
có chữ ký của Ăng-ghe-n đê tặ-ng La-vrố-p

đều rộng lượng đối với sự phê bình công khai, hiểu đúng cái chủ yếu và đáng tin cậy. So với bọn cầm bút trẻ đang bám vào đảng thì hai người đó là những của quý thật sự.

Tôi hoàn toàn đồng ý với điều anh nói về các nghị sĩ của chúng ta nói chung và về việc không thể thành lập được cơ quan đại diện thật sự của giai cấp vô sản trong thời bình giống như trong thời kỳ hiện nay. Những nghị sĩ ít nhiều có tính chất tư sản do cần thiết cũng là điều tai hại không thể tránh khỏi, chẳng khác gì những người cổ động chuyên nghiệp được áp đặt cho đảng trong số những công nhân bị giai cấp tư sản tẩy chay, do đó, bị thất nghiệp. Hiện tượng vừa nói lan tràn rất rộng ngay từ những năm 1839 - 1848 trong phái Hiến chương mà ngay từ lúc bấy giờ tôi đã có cơ hội quan sát thấy. Nếu việc trả lương cho các nghị sĩ được thực hiện thì những công nhân như thế sẽ đứng cạnh các nghị sĩ tư sản và tiểu tư sản là chủ yếu, tức là những nghị sĩ "có học thức". Nhưng tất cả những điều đó sẽ được khắc phục. Tôi hoàn toàn tin vào giai cấp vô sản của chúng ta cũng như vô cùng không tin toàn bộ tầng lớp tiểu thị dân Đức đã suy đồi. Và khi những thời kỳ sôi động hơn sẽ đến thì cuộc đấu tranh cũng sẽ gay gắt thêm ở chỗ có thể tiến hành đấu tranh ở khắp mọi nơi, khi ấy cuộc đấu tranh rộng lớn bao nhiêu thì cũng sẽ mất đi bấy nhiêu nổi bất bình về sự nhỏ nhen và thiếu cạnh phi-li-xtanh mà anh hiện nay phải đấu tranh từ ngày này sang ngày khác và tôi cũng biết rõ qua kinh nghiệm từ lâu, lúc đó chúng ta sẽ có những người chân chính trong nghị viện. Thực ra tôi nói lý ở đây thì dễ nhưng anh thì phải giải quyết toàn bộ vấn đề ghê tởm ấy, mà đó thật sự không phải chuyện đùa. Dù sao tôi cũng thấy vui mừng là, về mặt thể lực anh lại khoẻ ra. Mong anh hãy chăm sóc thân kinh của mình để dùng vào những thời kỳ tốt đẹp hơn, nó vẫn còn có ích cho chúng ta đấy.

Việc đọc bản thảo tập III của bộ "Tư bản" cho người khác chép đã xong về cơ bản và tập này đã được chép lại bằng chữ viết chân phương. Năm, sáu tuần nữa giai đoạn đầu này của công việc nói chung sẽ hoàn tất. Sau đó sẽ là việc biên tập hoàn chỉnh, một việc rất khó khăn và đòi hỏi nhiều công sức. Nhưng cuốn sách này thật là tuyệt vời, nó khiến cho người ta có cảm tưởng như tiếng sét. Còn về quyển II thì tôi hết ngày này sang ngày khác chờ đợi những bản in đầu tiên. Anh sẽ nhận được ngay một trong những bản in ấy.

Người bạn cũ **Ph.Ă** của anh

23 tháng Sáu

Hôm nay gửi bức thư này đi bằng cách gửi bảo đảm thì đã muộn rồi, vì vậy nó sẽ được gửi đi vào ngày mai.

24 tháng Sáu

Tôi đã nhận được những tờ báo Béc-lin, xin cảm ơn.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn  
khố của Mác và Ăng-ghen", t. I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

178

**GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ  
Ở HỐT-TINH-HEN - XUY-RÍCH**

Luân Đôn, 1 tháng Bảy 1885

Ngài Sluy-te-rơ thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây lời tựa cuốn "Vụ án"<sup>1\*</sup>. Những cái còn lại tôi sẽ lần lượt gửi. Lời tựa<sup>2\*</sup> và chú thích cuốn "Vụ án người cộng sản"<sup>3\*</sup> chắc có lẽ chỉ đến đầu tháng Chín tôi mới có thể làm được. Suốt tháng Bảy tôi sẽ bận đến ngập đầu, còn tháng Tám thì tôi phải nghỉ ngơi chút ít ở vùng biển.

Sau đó sẽ có thể bắt tay vào làm cuốn "Cuộc khởi nghĩa tháng Sáu"<sup>327</sup>.

Tôi sẽ *rất vui mừng* về việc tái bản cuốn "Một tử của Xi-lê-di". Có lẽ nên thêm vào đó tiểu sử của Vôn-phơ do tôi viết và đã đăng trên tờ "Neue Welt" (có lẽ khoảng năm 1873). Tôi cũng sẽ viết lời nói đầu<sup>329</sup>.

Tôi cũng còn đang chờ đợi tập II của bộ "Tư bản". Chưa chắc tôi sẽ có thể làm gì cho ngài ở chỗ Mai-xơ: vì tôi không có quyền gì can thiệp vào việc đó, mà ông ấy thì lại là một người dè dặt<sup>330</sup>.

Ngài có thể nhận thêm mấy trăm tấm ảnh Mác cả hai cỡ.

Nói chung, ở Đức mọi việc đang diễn ra tốt đẹp, những công nhân của chúng ta biết đưa mọi cái ở đó vào nề nếp.

Chân thành

**Ph.Ă.**

Mong ngài làm ơn gửi cho tôi những tờ in sạch sẽ của cuốn "Đuy-rinh" để tôi có thể làm bản đính chính. Sau này, xin ngài

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Lời tựa cho cuốn "Các Mác trước tòa án bồi thẩm ở Khuên. Vụ án chống Khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ""

2\* *Ph.Ăng-ghen*. "Về lịch sử Liên đoàn những người cộng sản"

3\* *C.Mác*. "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên"

bao giờ cũng gửi cho tôi mỗi thứ *hai* bản in thử, ở đâu người ta cũng làm như vậy và việc đó thật sự là cần thiết.

Nếu ngài muốn đặt đầu đề cho những bài đó là "Rút từ tờ "Neue Rheinische Zeitung"" tập I, II v.v. thì tất nhiên tôi không phản đối.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**179**

## GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GO Ở PA-RI

Luân Đôn, 4 tháng Bảy 1885

Lau-ra thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây tám séc 15 p.xt., như Pôn mong muốn; tôi hy vọng rằng anh ấy không quá khốn khổ vì cái nóng chắc là khá khủng khiếp ở Xanh Pơ-la-giơ hiện nay<sup>310</sup>.

Chuyện tình cờ của cháu với những người Nga khiến tôi nhớ như in cái thời kỳ mà người ta không thể nào tin được rằng Đuy-pông lại không đột nhiên xuất hiện vào lúc 12 giờ rưỡi đêm cùng với một hoặc hai citoyen<sup>1\*</sup> (hơi phẫn khích) và không lập tức để họ nghỉ lại qua đêm.

1\* - công dân

Như cháu chắc đã xem thấy, tờ "Justice" đưa tin rằng Ri-vơ-dơ (một con người khá tưng bấn ở phố Phơ-lít) đang có ý định xuất bản bản dịch cuốn tóm tắt bộ "Tư bản" của Đê-vin thành nhiều "tập". Đó là mưu toan chống lại bản dịch của chúng ta<sup>331</sup>. Nếu ông ta làm được việc đó thì tôi sẽ phải tuyên bố rằng cuốn tóm tắt của Đê-vin hoàn toàn không chính xác, hay nói đúng hơn, quá chính xác ở phần thứ hai bởi vì nó chứa đựng tất cả các kết luận và bỏ qua đa số tiền đề và tất cả các định nghĩa.

Phoóc-ten ở Bô-ve đã gửi cho tôi phần đầu bản dịch của ông ấy về cuốn "Ngày 18 tháng Sương mù". Tôi chưa có thời gian để xem qua bản dịch ấy.

Tôi hầu như đã kết thúc việc đọc cho người khác chép tập III<sup>1\*</sup> - đọc cho người khác chép cái có thể đọc được. Sau đó, khi tôi từ vùng biển trở về (cuối tháng Tám) sẽ bắt đầu thoát tiên là việc phân loại thư từ v.v. (cũng như sách), kế đó sẽ là công việc thực sự về tập III.

Về tập II, không có tin tức gì. Nếu tuần sau tập sách đó chưa ra mắt bạn đọc, thì tôi sẽ biên thư. Nhưng nhà xuất bản đó luôn luôn tìm được một cái cớ nào đó về mặt nghiệp vụ để thoái thác trước vấn đề vì sao cuốn này hay cuốn kia không ra mắt bạn đọc trước thời hạn.

Vụ án Mo-rơ ở Khuên<sup>2\*</sup> lại được in ở Xuy-rích.

Về bản dịch tiếng Nga của tập II thì đã làm được 18 tờ trong số 33 tờ<sup>273</sup>.

Bây giờ tôi phải vào thành phố vì công việc riêng cấp bách

1\* - của bộ "Tư bản"

2\* "Các Mác trước tòa án bồi thẩm ở Khuên"

(chuyện tiên nông), thành thử hôm nay chỉ viết cho cháu được chừng ấy thôi.

Luôn luôn quý mến cháu

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu*

*In theo bản viết tay*

*Nguyên văn là tiếng Anh*

180

## GỬI GHÉC-TƠ-RU-ĐA GHI-LI-ÔM-SÁC Ở BẢY-TEN

[*Bản nháp*]

[Luân Đôn, khoảng 5 tháng Bảy 1885]

Thưa bà!

Phúc đáp câu hỏi của bà<sup>332</sup> tôi chỉ có thể nói rằng tôi không có quyền đưa ra bất cứ thông tin nào - nhằm cuối cùng để công bố - về sự cộng tác của tôi và Mác với những hoạt động có tính chất chính trị mà chúng tôi đã tham gia *một cách bí mật*. Tôi cũng không thể nhân danh Mác cũng như cá nhân tôi đảm nhận bất kỳ trách nhiệm nào về toàn bộ bản cương lĩnh của Pháp; khi soạn thảo bản cương lĩnh này, thực ra nhiều lắm chúng tôi cũng chỉ có thể góp ý kiến khuyên nhủ mà thôi. Tôi có thể nói *riêng* với bà rằng *phần trình bày lý do* của bản cương lĩnh của Đảng công nhân phái Ru-ăng thực sự là của Mác<sup>1\*</sup>.

1\* C.Mác. "Lời nói đầu viết cho bản cương lĩnh của Đảng công nhân Pháp"

Nếu người Pháp đòi hạn chế lao động nữ ít khẩn thiết hơn người Đức thì như vậy là do ở Pháp, đặc biệt là ở Pa-ri, lao động nữ trong công xưởng chỉ đóng vai trò tương đối thứ yếu. Theo như tôi biết, chừng nào tiền công nói chung chưa được xóa bỏ thì tất cả những người xã hội chủ nghĩa đều đòi tiền công ngang nhau vì lao động ngang nhau cho cả hai giới. Điều hiển nhiên đối với tôi là phụ nữ lao động, do những chức phận sinh lý đặc biệt của họ, cần phải có sự bảo vệ đặc biệt chống lại sự bóc lột của chủ nghĩa tư bản. Những phụ nữ Anh hăng say đòi cho phụ nữ cái quyền có tính chất hình thức là cũng bị bọn tư bản bóc lột cùng kiệt như nam giới, thì đại bộ phận đều trực tiếp hoặc gián tiếp có lợi trong sự bóc lột tư bản chủ nghĩa đối với những người lao động cả hai giới. Xin nói thực là sức khỏe của thế hệ tương lai làm cho tôi quan tâm nhiều hơn là sự bình đẳng tuyệt đối có tính chất hình thức giữa hai giới trong những năm tồn tại gần đây của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Theo quan niệm của tôi, sự bình đẳng thực sự giữa nữ và nam chỉ có thể được thực hiện khi sự bóc lột của tư bản đối với cả nam lẫn nữ bị xóa bỏ và công việc nội trợ hiện nay là một công việc tư nhân biến thành một lĩnh vực của sản xuất xã hội.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

181

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ  
Ở PA-RI

Luân Đôn, 23 tháng Bảy 1885

Lau-ra thân mến!

Tôi rất mừng được biết rằng người tù của chúng ta<sup>1\*</sup> chẳng bao lâu nữa sẽ lại có thể hít thở không khí trong lành của tự do<sup>310</sup> (không có bình đẳng và bác ái) và...<sup>2\*</sup>

Tất nhiên Đê-vin không dính dáng gì đến mảnh lối của Hai-nơ-man và đồng bọn<sup>333</sup> (bởi vì người ta nói rằng "Giôn Brốt-hau-xơ", người được nêu tên là người dịch, không phải là ai khác ngoài chính bản thân anh chàng Hai-nơ-man bất hủ) và tôi hy vọng rằng câu chuyện này sẽ nhanh chóng chấm dứt. Có thể là tất cả những cái đó chẳng qua chỉ là do Hai-nơ-man và Ki-gan Pôn bày đặt ra để xúc xiểm chúng ta, bởi vì Ki-gan Pôn đã từ lâu không nghe nói đến tôi và cho rằng cho đến bây giờ tôi cũng không thể nêu ra một cách chính xác khi nào chúng ta sẽ sẵn sàng. Dù sao đi nữa, chúng ta cũng không thể bỏ qua cái tựa hồ như dự định xuất bản này. Tất nhiên nếu cái đó chỉ là động tác giả thì hay hơn cả. Nếu không, tôi sẽ có trách nhiệm phải tuyên bố công khai rằng nửa thứ hai của bản tóm tắt *không* truyền đạt được chính xác nguyên bản. Tôi đã nói điều đó với Đê-vin ngay từ trước khi cuốn sách của ông ta ra mắt bạn đọc<sup>3\*</sup>, ấy thế mà nó vẫn cứ được in dưới dạng ban đầu "bởi vì nhà xuất bản không muốn chờ đợi". Ở Pháp có thể người ta chẳng coi cái đó ra gì vì ở đây có bản tiếng Pháp. Nhưng hoàn toàn không thể để cho người ta làm việc đó ở đây, vì bản dịch tiếng Anh còn chưa ra mắt bạn đọc và bản tóm tắt được xuất bản để cạnh tranh với chúng ta.

Sự chửi bới lẫn nhau nhỏ trong các nghị sĩ Đức nói chung có

1\* - P.La-phác-gơ

2\* Trong bản viết tay, tiếp theo đó là hai dòng đã bị xoá không đọc được.

3\* Xem tập này, tr. 96-98 và 99-102.

những kết quả rất tốt. Công nhân khắp các nơi đều kiên quyết chống lại những đòi hỏi vô lý đó đến mức các ngài kênh kiêu trong nghị viện có lẽ cũng không dám diễn lại cái mưu toan thiết lập sự thống trị của họ<sup>286</sup>. Và người của chúng ta đã hành động một cách hoàn toàn rõ ràng bất chấp mọi sự trói buộc của đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup>. Trong lúc đó, Líp-nếch tội nghiệp tất tuổi chạy ngược chạy xuôi khắp từ đầu đến cuối nước Đức để thuyết giáo cho sự tán thành và nói với mọi người rằng không có sự bất đồng có tính chất nguyên tắc nào hết, rằng tất cả những cái đó chỉ là những xích mích cá nhân, rằng cả hai bên đều phạm sai lầm v.v. - thật là gà trăm phần trăm mà lại ấp vịt. Trong suốt 20 năm gần đây anh ấy đã ấp những người xã hội chủ nghĩa "có học thức" ấy, thế mà bây giờ lại khăng khăng không chịu thừa nhận rằng cái con nỏ ra của anh ấy là con vịt, rằng những người xã hội chủ nghĩa là những người tiểu thị dân từ thiện.

Tôi rất hài lòng rằng việc bầu cử theo danh sách - được sáng chế ra để duy trì vĩnh viễn chính phủ cơ hội chủ nghĩa<sup>334</sup>, - chắc sẽ đập tan chủ nghĩa cơ hội nói chung. Nếu Clê-măng-xô chỉ giữ một nửa lời hứa của ông ta, nếu ông ta chỉ *bắt tay vào* xoá bỏ bọn quan liêu Pháp đông đảo thì đó cũng sẽ là một tiến bộ lớn. Mặt khác, ngay dù có cho rằng ông ta thực sự định tâm xử sự chân thực và giữ lời hứa của mình thì ông ta cũng sẽ gặp phải rất nhiều trở ngại thực tế và sẽ rất nhanh chóng lâm vào thế bí đến nỗi đối với cử tri Pa-ri, ông ta bao giờ cũng sẽ có vẻ như một tên phản bội. Cho rằng ở Pháp có thể thi hành chế độ tự quản địa phương của người Ăng-glô-Xác-xông và đặc biệt là của người Mỹ mà không vi phạm đến toàn bộ chế độ tư sản thì như vậy là lắm lạ. Cho nên ông ta sẽ rất nhanh chóng phải lựa chọn: hoặc

là từ bỏ những cái cách của mình mà vẫn là một người tư sản trong những người tư sản, hoặc là tiến xa hơn và cách mạng hóa bản thân mình. Tôi nghĩ rằng ông ta sẽ vẫn là người tư sản và lúc đó có thể thời kỳ của chúng ta sẽ đến.

Soóc-lem-mơ ở đây; anh ấy không có một kế hoạch xác định nào về việc đi sang lục địa, nhưng trong thâm tâm anh ấy hướng về Pa-ri. Hiện giờ anh ấy đã đi, nhưng có thể anh ấy sẽ trở lại trước khi tôi viết xong bức thư này.

Chúng tôi ở đây cũng sẽ có một cuộc cách mạng hòa bình vào tháng Mười một. Số cử tri mới chắc chắn sẽ buộc các đảng cũ phải hoàn toàn thay đổi lập trường của mình<sup>320</sup>. Đảng Vích đã tuyên bố qua chiếc loa lớn của nó là tờ "Edinburgh Review" rằng hiện nay "đường phân thủy" là điều không tránh khỏi: cần phải bỏ mặc phái cấp tiến, còn đảng Vích thì có ý định đứng về phía đảng To-ri, vì như họ giờ đây nhận thấy, đảng To-ri xét đến cùng không đến nỗi quá tồi<sup>335</sup>. Liệu đảng To-ri có chấp nhận họ hay không và chấp nhận với những điều kiện nào thì vẫn còn chưa rõ. Vấn đề là sự liên minh đó là đối tượng của sự thảo luận trong suốt 10 năm gần đây, nhưng lần nào cũng đều thất bại khi vấn đề phân chia chiến lợi phẩm được đặt ra. Và còn một thành tựu nữa: rất có thể là trong nghị viện sẽ có tất cả những "đại biểu" mục nát của "công nhân". Đó là chỗ thích hợp nhất mà chúng ta có thể mong muốn cho họ.

Pum-pxơ mời chúng tôi năm nay đến Gióc-xi; nếu điều đó sẽ được thực hiện và Pôn sẽ được tự do thì cháu có đi cùng chúng tôi, để sau đó đến Luân Đôn không (tàu thủy khởi hành từ *Xen Ma-lô*) hay là cháu muốn đợi Giô-li-mây-ơ ở Pa-ri để anh ấy đưa cháu đi? Cháu hãy suy nghĩ về chuyện này nhé và cho tôi biết. Vì việc của Péc-xi, chúng tôi sẽ không thể rời khỏi đây trước

ngày 8 hoặc ngày 10 tháng Tám.

Nim và Giô-li-mây-ơ gửi lời chào.

Quý mến cháu

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

182

**GỬI Ô-GUY-XTƠ BÊ-BEN  
Ở XUY-RÍCH**

Luân Đôn, 24 tháng Bảy 1885

Bê-ben thân mến!

Như tôi dự kiến căn cứ vào lời của anh, tôi hy vọng rằng bức thư này sẽ đến tay anh ngày 26 ở Xuy-rích.

Cuộc tranh cãi trong đảng, theo như tôi có thể phán đoán từ đây, đang có sự chuyển biến rất đáng có. Phrô-me đang làm cho các bạn bè của ông ta bẽ mặt, điều đó chỉ có thể làm cho chúng ta vui thích, nhưng may thay lại có cứu tinh là Líp-nếch; anh ấy báo tin cho Hội ở đây biết rằng anh ấy sắp đi Phran-phước và sẽ thu xếp ổn thỏa mọi việc, còn nếu anh ấy không làm được việc đó thì Phrô-me sẽ phải biến thẳng<sup>336</sup>. Trong toàn bộ câu chuyện đó, Líp-nếch đóng vai trò nực cười của con gà mái ấp trứng vịt, anh ấy muốn nở ra những người xã hội chủ nghĩa (có học vấn),

nhưng - lạ chưa! - từ những quả trứng chỉ nở ra rất những người phi-li-xtanh và tiểu thị dân và thế là con gà mái rất dễ thương kia muốn thuyết phục chúng ta dường như những con bơi trong luồng lạch của giai cấp tư sản dù sao cũng vẫn là gà chứ không phải vịt. Ở đây chẳng còn làm gì được nữa, đành phải tính đến những ảo tưởng của anh ấy, nhưng ở Ốp-phen-bắc, nếu tin theo tin tức của báo chí, thì dù sao anh ấy cũng cường điệu hơi quá xá<sup>337</sup>. Và kết quả của toàn bộ việc đó chỉ là đảng nhận thức ra rằng trong nội bộ đảng có hai khuynh hướng, một khuynh hướng dẫn đường quần chúng, khuynh hướng kia dẫn đường đa số những người được gọi là lãnh tụ, và rằng hai khuynh hướng đó nhất định sẽ ngày càng khác biệt nhau. Do đó sự phân liệt sắp tới sẽ được chuẩn bị và như vậy là rất tốt. Nhưng các ngài thuộc cánh hữu do dự trước khi ra lệnh mới.

Anh đã nhận thấy ở Cau-xky chính cái nhược điểm chủ yếu của anh ấy. Thiên hướng buổi thiếu thời của anh ấy thích đưa ra những kết luận vội vã càng bám chắc hơn, do phương pháp giảng dạy lịch sử đáng ghét trong các trường đại học, đặc biệt là các trường đại học Áo. Ở đó, người ta dạy một cách có hệ thống cho sinh viên quen viết những bài vở về lịch sử dựa trên những tài liệu mà họ thừa biết là thiếu, nhưng họ lại phải *coi là đủ*, tức là viết những điều mà họ không thể biết là sai nhưng lại phải coi là đúng. Tất cả những việc đó tất nhiên Cau-xky đã tiến hành một cách rất khéo léo. Nhưng rồi cuộc sống của người cầm bút là viết để kiếm nhuận bút và viết thật nhiều. Như vậy, anh ấy chẳng có mảy may quan niệm nào về một tác phẩm khoa học thực sự có nghĩa là gì. Rồi anh ấy lại đã bị thất bại nặng nề mấy lần - thất bại trong các bài viết về dân số, và sau nữa thất bại trong các bài viết về hôn nhân trong xã hội nguyên thủy<sup>338</sup>. Lúc ấy anh ấy đã bị tôi phê bình đến nơi đến chốn một cách thân ái; về phương diện này, tôi không thương xót anh ấy

chút nào, và tôi đã đứng trên quan điểm đó thẳng tay phê bình tất cả những cái mà anh ấy viết. Nhưng may thay, trong khi làm việc đó, tôi lại có thể an ủi anh ấy bằng sự việc là trong thời kỳ kênh kiệu lúc thiếu thời chính bản thân tôi cũng hành động hệt như vậy và chỉ có ở Mác tôi mới học được cách phải làm việc như thế nào. Sự phê bình của tôi đã làm lợi khá nhiều cho anh ấy.

Những bài đăng trên báo Béc-lin dứt khoát là do Mê-rin-gơ viết, ít ra là tôi không còn biết ở Béc-lin có ai có thể viết hay như thế. Chàng trai ấy rất có tài và có đầu óc minh mẫn nhưng là một con người chi li và có bản tính phản trắc; tôi hy vọng rằng người ta sẽ không quên điều đó khi anh ấy lại quay trở lại với chúng ta và anh ấy chắc chắn sẽ làm ngay việc đó khi tình thế thay đổi.

Van-téc và vợ đã đến đây, họ đem đến cho tôi những tờ báo viết về những cuộc cãi cọ ở trong đảng. Chủ nhật họ sẽ lại đến.

Tập II của bộ "Tư bản" khi nào nhận được tôi sẽ lập tức gửi đến Dre-xden cho anh. Bản thảo tập III, trong chừng mực khả năng cho phép, tôi đã đọc cho người khác chép xong đến hết, và sang thu, sau khi nghỉ ngơi ít lâu và thanh toán những công việc cấp bách khác đủ loại, tôi sẽ bắt tay vào việc biên tập cuối cùng. Nhưng giờ đây tôi yên tâm: bản thảo đã được chép bằng chữ chân phương, cùng lắm thì cũng có thể cứ thế mà in, nếu trong thời gian đó tôi nhắm mắt xuôi tay. Chừng nào công việc này chưa hoàn tất thì tôi không có một phút nghỉ yên. Tuy nhiên, việc biên tập ba phần rất quan trọng, tức là hai phần ba cuốn sách, cũng là một công việc hết sức nhọc nhằn. Nhưng tất cả cái đó sẽ được thực hiện xong xuôi, và tôi lấy làm mừng trước rằng sự xuất hiện cuốn sách này sẽ gây nên một dư luận sôi nổi. Mùa thu chúng ta sẽ có hai cuộc cách mạng hòa bình: cuộc bầu cử ở Pháp và ở đây.

Ở Pháp bầu cử theo danh sách<sup>334</sup> - do phái cộng hòa trăm phần trăm phát minh ra và phái Gam-bét-ta thực hiện nhằm mục đích đảm bảo vĩnh viễn cho mình sự thống trị, bằng cách áp đặt việc bầu các luật sư và các nhà báo, đặc biệt là những người Pa-ri, - chắc chắn sẽ vứt bỏ đa số phái Gam-bét-ta và gần như chắc chắn (nếu không phải ngay lập tức thì chẳng bao lâu nữa) sẽ đưa Clê-măng-xô và phái cấp tiến<sup>339</sup> lên nắm chính quyền. Đó là đảng tư sản *có thể có cuối cùng* trong số những đảng hiện đang tồn tại. Yêu sách đặc biệt của Clê-măng-xô là chế độ tự quản của tỉnh và của thôn xã, nghĩa là sự phi tập trung hóa quản lý và loại trừ bọn quan liêu. Đối với nước Pháp chỉ riêng sự mở đầu một cuộc cải cách như vậy đã là một cuộc cách mạng lớn hơn tất cả những cuộc cách mạng đã diễn ra sau năm 1800. Nhưng sự thống trị của phái cấp tiến ở Pháp trước hết có nghĩa là sự giải phóng giai cấp vô sản ra khỏi truyền thống cách mạng cũ, là cuộc đấu tranh trực tiếp giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản, và do đó, cuối cùng là sự làm hoàn toàn sáng tỏ sự sắp xếp các lực lượng đấu tranh.

Ở đây luật bầu cử mới<sup>228</sup> sẽ làm đảo lộn toàn bộ tương quan trước đây giữa các đảng. Sự liên minh giữa đảng Vích với đảng To-ri<sup>340</sup>, nghĩa là sự thành lập đảng bảo thủ lớn dựa trên *toàn bộ* sở hữu ruộng đất, không phân chia thành hai phe như từ trước đến nay, và bao trùm tất cả những phần tử bảo thủ của giai cấp tư sản: ngân hàng, tầng lớp quý tộc tài chính, thương mại, một bộ phận các nhà công nghiệp, mặt khác giai cấp tư sản cấp tiến, nghĩa là đại bộ phận các nhà đại công nghiệp, giai cấp tiểu tư sản và giai cấp vô sản lại được thức tỉnh để tham gia đời sống chính trị nhưng vẫn còn lê bước ở sau chót - đó là điểm xuất phát cho cách mạng mà từ 1689 ở Anh chưa hề có.

Mà còn điều này nữa, ông già Vin-hem đang sắp chết. Mọi việc đang diễn ra tốt đẹp. Anh hãy xem, thế đấy!

*Ph.Ăng-ghen* của anh



*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn  
khố của Mác và Ăng-ghe-n", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**183**  
**GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH**  
**Ở XUY-RÍCH**

[Luân Đôn, 24 tháng Bảy 1885]

Ê-đe thân mến!

Bê-ben viết thư cho tôi rằng, khoảng 26 tháng này anh ấy sẽ có mặt ở Xuy-rích; thư kèm theo đây là để chuyển cho anh ấy. Nếu anh ấy không đến thì tùy anh tự quyết định xử lý bức thư này.

Soóc-lem-mơ gửi lời chào.

Cuộc bầu cử sẽ diễn ra vào mùa thu ở Pháp<sup>354</sup> và ở Anh<sup>320</sup> là sự khởi đầu đoạn kết thúc; tôi cũng muốn ông già Vin-hem sẽ kết thúc. Vì công việc của người Nga có lẽ bị vướng mắc nên chắc chúng ta phải tự bắt đầu. Nếu ba nước lớn ở phương Tây sẽ chuyển động thì như vậy cũng đủ.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn  
khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n", quyển I, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

184

**GỬI NI-CÔ-LAI PHRAN-TXE-VÍCH ĐA-NI-EN-XỐN  
Ở PÊ-TÉC-BUA**

Luân Đôn, 8 tháng Tám 1885

Thưa ngài!

Tôi đã suy nghĩ kỹ về đề nghị của ngài - viết lời tựa riêng cho bản tiếng Nga<sup>1\*</sup>, nhưng tôi không biết liệu tôi có thể làm việc đó một cách thỏa đáng hay không<sup>341</sup>.

Nếu ngài cho rằng tốt hơn là không đụng gì đến Rốt-béc-tút thì tôi sẽ đề nghị ngài bỏ toàn bộ phần thứ hai của lời tựa. Phần đó hoàn toàn không đủ để làm sáng tỏ tác giả<sup>2\*</sup> có vị trí như thế nào trong lịch sử khoa học kinh tế, thế nhưng cái đó lại được những điều kiện đặc biệt khi viết ra phần đó chứng minh là hợp lý, - tôi muốn nói đến những sự công kích của bè lũ Rốt-béc-tút. Bè lũ này rất có thể lực ở Đức, nó đã tung ra một dư luận rất ồn ào mà chắc chắn chẳng bao lâu nữa cả ở Nga người ta cũng nghe thấy. Chấm dứt toàn bộ vấn đề này bằng cách tuyên bố rằng tác giả của chúng ta chỉ chép lại của Rốt-béc-tút mà thôi thì còn gì dễ hơn và tiện hơn? Điều đó chắc chắn sẽ lấp lại ở tất cả mọi nơi mà người ta đọc và bàn cãi về

1\* - của tập II bộ "Tư bản"

2\* - Mác

những tác phẩm của tác giả của chúng ta. Nhưng trong tất cả những việc đó, ngài là vị quan tòa sáng suốt nhất, và vì vậy tôi chuyển toàn bộ việc này để ngài xem xét, vả lại tôi không có một chút quan niệm nào về việc cơ quan kiểm duyệt ở nước ngài sẽ cho qua cái gì và giữ lại cái gì.

Ở đây đã lan truyền một vài tin đồn thuận lợi về số phận của người bạn chung của chúng ta<sup>1\*</sup>. Ngài có thể cho tôi biết điều gì mới không?

Chân thành

*P.V.Rô-se<sup>2\*</sup>*

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp  
chí "Những năm đã qua" số 2, 1908*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

185

**GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GÔ  
Ở PA-RI**

Luân Đôn, 8 tháng Tám 1885

Lau-ra thân mến!

Tôi lấy làm ngạc nhiên khi phát hiện ra rằng tất cả các

1\* - Lô-pa-tin

2\* - bí danh của Ăng-ghen

bản in<sup>1\*</sup> có trong tay tôi, khi đóng sách, người ta đã bỏ quên mục lục. Tôi đã biên thư ngay cho Mai-xơ yêu cầu giải thích và sẽ gửi ngay cho cháu một bản khi nào nhận được.

Rất hay là cháu có ý định đến thăm bà mẹ Vai-ăng ở Vin-lơ-vin, nhưng đó không phải là cái cơ để cháu không đến thăm chúng tôi. Chúng tôi có ý định từ đây ra đi vào thứ ba ngày 11 và chậm nhất sẽ trở về vào 11 tháng Chín. Soóc-lem-mơ khoảng thời gian ấy sẽ về Đức và sẽ trở về qua ngã Pa-ri khoảng trung tuần tháng Chín; chúng tôi không thấy có cái cơ gì để lúc ấy cháu không đi cùng với anh ấy đến đây. Nếu Pôn không thể đến Boóc-dô *ngay bây giờ*, thì đến lúc đó anh ấy có thể làm việc ấy và mọi việc sẽ đâu vào đấy<sup>342</sup>.

Bức thư của cháu khiến tôi nhớ lại rằng nhà xuất bản của Đê-vin<sup>2\*</sup> thực sự có thể giữ bản dịch lại *một* năm sau khi xuất bản nguyên bản<sup>343</sup>. Nhưng cái năm đó đã qua bởi vì hai năm đã qua kể từ khi tôi nhận được bản thảo ở I-xơ-boóc-nơ, mà sau đó thì cuốn sách được xuất bản gần như ngay lập tức. Người có ý định xuất bản bản dịch là Uy-li-am Ri-vơ-dơ, 185 Fleet street, nhưng chúng tôi không thể kiếm được một bản, cũng không thể biết được điều gì hơn về vấn đề này.

Tút-xi và Ét-ốt chắc hôm qua đã lên đường đi Đi-lơ, nhưng tôi vẫn chưa nhận được thư có ghi địa chỉ của họ. Họ có ý định lưu lại đó 10 - 14 ngày. Vợ chồng Cau-xky đã đi I-xơ-boóc-nơ. Bà mẹ Cau-xky là một phụ nữ đặc biệt hồn nhiên để làm nữ sĩ ở Đức. Tôi đã đọc một trong những tiểu thuyết của bà<sup>3\*</sup>, nó hoàn toàn không dở lắm. Nhưng tôi đã khuyên bà nên nghiên

1\* - của tập II của bộ "Tư bản"

2\* - Ô-ri-ôn

3\* *M.Cau-xky*. "Xtê-phan ở Grin-len-hốp"

cứu Ban-dắc và bà đã mượn mấy tập sách nhưng tôi không biết liệu kiến thức tiếng Pháp của bà có đủ để đọc loại sách đó không?

Việc bầu cử theo danh sách<sup>334</sup>, không nghi ngờ gì nữa, trước hết nhằm chống lại người của chúng ta, nhưng việc đó không có ý nghĩa gì khi người của chúng ta không đông. Nếu họ dành được những kết quả khá lớn ở Pa-ri và một vài trung tâm tỉnh lẻ lớn thì lần sau phái cấp tiến sẽ buộc phải đưa ra liên danh với họ ở một vài nơi và lúc đó một người nào đó sẽ có thể trúng cử; ngoài ra đến lúc đó người của chúng ta sẽ mạnh hơn đáng kể và nhiều phái tồn tại một cách riêng biệt, phái khả năng<sup>12</sup> v.v., sẽ bị đánh tan. Nếu cuộc bầu cử tới sẽ đưa Clê-măng-xô lên nắm chính quyền thì tôi sẽ hoàn toàn hài lòng. Theo như tôi biết, đó là người cuối cùng mà giai cấp tư sản có thể đưa ra. Sau ông ta là đại hồng thủy<sup>1\*</sup>. Và đồng thời, cuộc bầu cử ở đây có số lượng cử tri<sup>320</sup> hoàn toàn mới, điều này tất trở thành khởi đầu cho sự kết thúc; còn ông già Vin-hem thì đang gần kề miệng lỗ (hôm qua ông ta lại ngã ở ga Stai, khi đang lên cầu thang) - nói chung cứ thủng thẳng rồi ta sẽ thấy.

Sau những cuộc bầu cử ở đây, cuộc bầu cử mà tôi hy vọng là sẽ đưa tất cả những bọn Pốt-te-rơ, Cri-mơ và những bọn phản bội khác vào nghị viện, cơ sở của phong trào xã hội chủ nghĩa ở đây sẽ trở nên rộng hơn và vững chắc hơn. Và vì vậy tôi vui mừng thấy rằng phong trào của Hai-nơ-man đã không bắt rễ sâu ở đâu cả, và rằng phong trào của Liên đoàn xã hội chủ nghĩa<sup>279</sup>, một phong trào thuần phác, không khéo léo, không có kinh nghiệm đến lạ lùng, nhưng *chân thực*, đang dành được các vị trí một

1\* Mấy chữ nói lấy câu mà người ta cho là của Lu-i XV: "Sau ta, dù có đại hồng thủy thì cũng mặc".

cách chậm chạp nhưng vững tin rõ ràng. Tờ "Justice" đang trở nên ngày càng rộng tuếch hơn. Còn tờ "To-Day" thì đang hấp hối, nếu chưa chết hẳn. Tạm biệt - tôi còn phải viết cả một đóng thư.

Gửi lời chào của tất cả chúng tôi.

Quý mến cháu

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**186**

**GỬI CÁC CAU-XKY  
Ở LUÂN ĐÔN**

[Giốc-xi], chủ nhật [16 tháng Tám 1885]

Cau-xky thân mến!

Sau đủ mọi cuộc phiêu bạt, chúng tôi đã đến đây<sup>344</sup> sáng hôm kia và sau một vài việc bận rộn tíu tít đã thu xếp xong nơi ăn chốn ở. Sau 10 năm, thị trấn này thay đổi ít lắm, và khi thời tiết đẹp, nó vẫn đẹp như xưa. Cuộc đi biển thật tuyệt vời, chỉ có gần sáng Nim, Pum-pxơ và Li-li đã tỏ ra hơi xả láng, nghĩa là thực ra chỉ có hai người vừa nêu sau cùng, còn Nim thì nằm bẹp trên giường và cô ấy đã khá hơn. Đến Héc-nơ-xi chúng tôi đã thoát gánh nặng 10 con bê và 12 con cừu; thật đáng tiếc khi nhìn

thấy chúng bị say sòng. Đã phát hiện thấy có bia Pin-den, thứ bia mà chúng tôi rất thích uống, ngoài ra còn có rượu vang đỏ hảo hạng giá 10 pen-ni một chai. Giờ đây đảng cứ muốn làm gì thì làm, nhưng nếu anh muốn báo cho tôi điều gì lý thú thì tôi sẽ rất vui mừng. Địa chỉ: 2, Royal Crescent, Jersey. Tất cả mọi người gửi lời chào thân ái đến anh, chị ấy và cụ bà<sup>1\*</sup>.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn  
khố của Mác và Ăng-ghen", t. I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**187**

**GỬI NI-CÔ-LAI PHRAN-TXE-VÍCH ĐA-NI-EN-XON  
Ở PÊ-TÉC-BUA**

Giốc-xi, 25 tháng Tám 1885  
31, Roseville street

Thưa ngài!

Tôi đã nhận được những bức thư của ngài đề ngày 6/18 và 9/21 tháng Tám và tôi sẽ trả lời, sau khi về đến Luân Đôn. Tạm thời, tôi gửi kèm theo đây bức thư<sup>345</sup> để chuyển cho tổng biên tập báo "Người truyền tin miền Bắc"<sup>2\*</sup>. Tôi cho rằng ngài có thư trả lời. Nếu không, đề nghị ngài biên thư đến Luân Đôn theo địa chỉ cũ, sau khoảng hai tuần nữa tôi sẽ về đến đó và sẽ gửi cho ngài một bản khác.

1\* - Lu-i-da Cau-xky và Min-na Cau-xky.

2\* Trong nguyên bản viết bằng hai chữ cái tiếng Nga: "C.B".

Chân thành

**P.V.Rô-se<sup>1\*</sup>**

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Những năm đã qua" số 2, 1908*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh*

188

**GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ  
Ở HỐT-TINH-HEN - XUY-RÍCH**

Gióc-xi, 26 tháng Tám 1885  
31, Roseville street

Ngài Sluy-te-rơ kính mến!

Những tờ 16 và 17<sup>2\*</sup> đến Luân Đôn sau khi tôi đã ra đi, còn Cau-xky và Ê-vơ-ling cũng đã lên đường, thành thử không có ai có thể phân loại, dù chỉ chút ít, rất nhiều ấn phẩm được gửi đến cho tôi và chuyển chúng cho tôi. Mãi đến ngày thứ hai bà Ê-vơ-ling mới ghé qua nhà tôi và gửi cho tôi những tờ ấy. Hôm qua, thứ tư, tôi đã gửi trả lại cho ngài sau khi đã sửa chữa. Tôi đã điền vào đó nhiều chữ bị thiếu trong nguyên bản làm cho ý nghĩa hoàn toàn sai lạc. Song điều chủ yếu là ở tờ 17, các trang hoàn toàn bị lẫn lộn: 257, 262, 263, 258, 259, 264 v.v, điều này là hoàn

1\* - bí danh của Ph.Ăng-ghen

2\* - của tác phẩm của Ph.Ăng-ghen "Chống Duy-rinh" xuất bản lần thứ hai

toàn không thể dung thứ được, đặc biệt là ở chương hết sức quan trọng này của cuốn sách. Vì vậy để ngừa trước, tôi viết cho ngài biết điều đó.

Tôi còn ở đây hai tuần nữa. *Sau thứ bảy 3 tháng Chính* tốt hơn cả là lại gửi tất cả thư từ về Luân Đôn. - Chúng tôi ở lại đây thật đúng là bị ngột ngạt vì thời tiết tốt, vì ở cái đảo tuyệt đẹp này rất thiếu nước do không có mưa. Ở đây, tôi hoàn toàn không biết gì về đảng cả. Tuy nhiên, sau những trận bão gần đây trong cốc nước nghị viện<sup>286</sup> thì việc đó không có hại gì lớn cả. Gửi lời chào thân ái đến Ê-đe.

**Ph.Ă** của ngài

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức*

189

**GỬI CÁC CAU-XKY  
Ở LUÂN ĐÔN**

[Gióc-xi], 6 tháng Chính 1885

Cau-xky thân mến!

Thứ năm<sup>1\*</sup> chúng tôi sẽ lên đường, và như vậy, hy vọng sẽ gặp anh vào chủ nhật tại nhà tôi như thường lệ. Tờ "Volks -

1\* - 10 tháng Chín

Zeitung" có □<sup>1\*</sup> tôi đã nhận được, xin cảm ơn. Con người đó muốn là một đứa trẻ ngoan ngoãn trong con mắt của bố già<sup>2\*</sup> của anh ta. Nhưng bố già ấy có những việc quan trọng hơn. Không thỏa mãn với việc năm 1870 ông ta đã lập ra nước cộng hòa Pháp, giờ đây ông ta còn phải dốc mọi cố gắng để lập ra nước cộng hòa Tây Ban Nha<sup>346</sup>. Chúng ta hy vọng rằng ông ta sẽ làm được việc đó. Những con người vĩ đại đó là những con lừa ngu dốt biết chừng nào!

Mọi người gửi lời chào thân ái đến chị ấy và anh.

*Ph.Ă* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghe-n", t. I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 190

### GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ Ở HỐT-TINH-HEN-XUY-RÍCH

Giốc-xi, 9 tháng Chín 1885

Hôm qua, ở đây tôi đã nhận được phần cuối bản in thử cuốn "Đuy-rinh". Ngày mai tôi sẽ lên đường trở về, và vì vậy, ở đây tôi sẽ không thể làm gì với nó, hơn nữa, 18 tờ vẫn còn ở Luân Đôn và chưa sửa. Năm nay việc chuyển đến đây những tài liệu

1\* - Phi-rếch

2\* - Vin-hem I

được gửi đến Luân Đôn được tổ chức rất tồi vì thế cũng đã gây ra sự chậm trễ. Công việc đầu tiên của tôi sẽ là kết thúc việc sửa những tờ in thử đó cũng như lời tựa. Những việc khác sẽ lần lượt làm tiếp sau đó. Đề nghị ngài gửi ngay tiểu sử của Vôn-phơ đã đăng trên tờ "Neue - Welt" về Luân Đôn. Tôi cũng sẽ chuẩn bị ngay tiểu sử ấy<sup>329</sup>.

Gửi lời chào thân ái của

*Ph.Ă* của ngài

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 191

### GỬI CÁC CAU-XKY Ở LUÂN ĐÔN

[Giốc-xi], thứ năm [10 tháng Chín 1885]

Cau-xky thân mến!

Vì có bão lớn, tôi không thể liều đi biển có trẻ em, nên chúng tôi vẫn còn ở đây và chưa chắc ngày mai đã có thể lên đường được. Vì thế những ý định của tôi về việc lại được gặp anh ở nhà tôi vào chủ nhật sẽ không thành.

Gửi lời chào thân ái đến chị ấy.

**Ph.Ă** của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn  
khố của Mác và Ăng-ghen", t, I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**192**

**GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GỒ  
Ở PA-RI**

Luân Đôn, 22 tháng Chính 1885

Lau-ra thân mến!

Hôm qua tôi đã định viết thư cho cháu, thì có người đến nên đành bỏ lỡ chuyến xe thư. Vì thế mãi hôm nay tôi mới có thể gửi cho cháu tám séc 10 p.xt. - tôi chỉ có thể dành ra như thế, khi còn chưa nhận được tiền, nhưng tôi hy vọng sẽ sớm nhận được.

Tôi không có tin tức gì của Soóc-lem-mơ cả, nhưng tôi nghĩ rằng cháu chắc chắn đã nhận được tin gì đó, vì cháu đang đợi anh ấy, và nếu vậy thì tôi dĩ nhiên nhìn về tương lai và bày tỏ hy vọng rằng tuần sau anh ấy sẽ đưa cháu đến đây. Chúng tôi hoàn toàn sẵn sàng đón tiếp cháu.

Đúng lúc ở chỗ cháu tại Pa-ri diễn ra cuộc ẩu đả nặng nề<sup>347</sup> hôm chủ nhật trước, thì ở đây, ở I-xtơ-En-đơ ở chỗ Tút-xi và Ê-vơ-ling cũng xảy ra chuyện như vậy. Tôi sẽ gửi cho cháu tờ "Daily - News" có đăng bản tường thuật rõ nhất và xã luận về vấn đề này<sup>348</sup>. Họ có mặt tại đây sáng hôm nay. Theo tôi, nếu họ không đạt được kết quả là làm cho phái cấp tiến<sup>324</sup> - những người rõ ràng là hăng hái ủng hộ họ, - nhập cuộc thì lợi bất cập hại. Những người xã hội chủ nghĩa đã tụt hậu không gì cứu vãn được, còn phái cấp tiến là một lực lượng. Nếu tình thế xoay chuyển đến mức một tá người cấp tiến để bị bắt, thì chính phủ sẽ nhượng bộ, mặc dù có lưu ý đến cuộc bầu cử. Còn nếu chỉ có

những người xã hội chủ nghĩa hy sinh thì họ sẽ bị tù và sự bất bớ này không đem lại một hiệu quả nào.

Tôi thích cái phương pháp có hệ thống và đúng đắn về phương diện lý luận mà người Pháp dùng để bắt đầu tiến hành cuộc bầu cử theo danh sách<sup>334</sup>. Mỗi đảng lập danh sách đầy đủ của mình. Kết quả là ở khắp mọi nơi, tất cả những người của đảng tương đối mạnh hơn đều trúng cử, còn những đảng khác thì không được một người nào trúng cử cả. Nhưng đồng thời mỗi đảng cũng tính được khả năng của mình và biết được lực lượng của mình. Và trong cuộc bầu cử sau sẽ có kết quả cần thiết: những đảng gần nhau hơn sẽ liên kết với nhau thành một liên danh phù hợp với lực lượng tương đối của họ, nếu điều đó không được thực hiện ngay từ bây giờ thì nó cũng được thực hiện sát trước cuộc bầu cử. Hệ thống bầu cử theo danh sách buộc phái cấp tiến<sup>339</sup> và những người xã hội chủ nghĩa phải có một liên danh chung, cũng như sẽ dần dần buộc phái cơ hội và phái quân chủ phải liên kết lại trong một liên danh, dù sao đi nữa thì cũng trong từng tỉnh. Nhưng đặc điểm của tinh thần Pháp là điều đó có thể và chỉ là kết quả của kinh nghiệm thực tiễn. Chính tính chất hệ tư tưởng, tuyệt đối đó cũng đem lại cho lịch sử chính trị Pháp hình thức cổ điển, cái hình thức làm cho lịch sử ấy khác với nền chính trị rắc rối của các dân tộc khác.

Tôi bận nhiều việc quá, nào là sửa bản in, nào là hiệu đính, nào là viết thư, viết lời tựa v.v. thành thử chưa có thì giờ để xem lại một cách kỹ càng bản dịch cuốn "Tuyên ngôn"<sup>349</sup> của cháu. Khi nào làm xong những việc cấp bách nhất, tôi hy vọng là cuối tuần này, tôi sẽ bắt tay ngay vào xem lại bản dịch ấy và sau đó chúng ta sẽ có thể thảo luận về nó ở đây. Tôi lấy làm vui mừng rằng cháu cuối cùng sẽ không để cho tài năng của mình bị mai một đi nữa, và sẽ bắt đầu giúp đỡ chúng tôi bằng cách dịch một vài tài liệu quan trọng sang tiếng Pháp, nếu những

người gốc Pháp của chúng ta rõ ràng là không có khả năng hiểu được tiếng Đức. Nếu cháu đã bắt tay vào làm việc đó, thì do quán tính, cháu sẽ tiếp tục và sẽ dần dần yêu cái lao động đơn điệu này.

Đã đến giờ chuyển thư đi vì vậy xin hẹn gặp tại đây, tôi hy vọng lúc đó cháu sẽ đem đến phần còn lại của bản dịch.

Nim gửi lời chào

Quý mến cháu

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu*

*In theo bản viết tay*

*Nguyên văn là tiếng Anh*

### 193

## GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RO Ở HỐT-TINH-HEN-XUY-RÍCH

Luân Đôn, 23 tháng Chín 1885

Ngài Sluy-te-ơ kính mến!

I. Chắc là ngài đã nhận được tất cả những tờ in thử của cuốn "Đuy-rinh". Chúng đã được gửi từ đây đi ngày 13 và 14. Nếu có thiếu cái gì đó, xin ngài làm ơn báo cho tôi biết. Người ta đã sắp chữ theo cái cách nếu không có bản in thử của tôi thì tuyệt đối không thể in được.

Trong số những tờ in sạch thì tờ 14 tới đây sau cùng. Tôi



đang chờ những tờ còn lại để làm bản đính chính. Tôi gửi kèm theo đây bản sơ bộ, trong đó đã sửa nhiều chữ vô nghĩa mà đại bộ phận chắc là do tôi để lại trong chính văn. Nhưng tôi sẽ xem lại toàn bộ một lần nữa.

Cuối cùng tôi gửi kèm theo đây cả lời tựa nữa. Nó đã làm cho tôi mệt vả cả mồ hôi. Thứ nhất tôi đã phải thường xuyên tạm ngừng công việc. Ngoài ra, đã lâu tôi không nghiên cứu khoa học tự nhiên và đã phải đọc lại nhiều.

II. Nếu có thể được, xin ngài hãy gửi cho tôi bản in thử (hai bản) cuốn "Mác trước tòa án bồi thẩm" (kèm theo lời tựa), cùng lắm thì chỉ ít ngài cũng gửi cho tôi những tờ in sạch để làm bản đính chính. Trong lần xuất bản thứ nhất có những lỗi nghiêm trọng, và hơn nữa các ông thợ in thường hay suy lý nhiều hơn là tác giả muốn.

III. Lời tựa<sup>1\*</sup> v.v. của cuốn "Vụ án những người cộng sản"<sup>2\*</sup> sẽ được gửi ngay trong tuần này, nếu công việc sẽ không bị gián đoạn.

IV. Ngay sau đó tôi sẽ chỉnh lý tiểu sử của Lu-pu-xơ<sup>3\*</sup> để in vào cuốn "Một tử của Xi-lê-di", cũng như tất cả những cái còn lại có liên quan đến cuốn sách này<sup>329</sup>. Việc này cũng sẽ được làm xong trong những ngày sắp tới.

Trước hết xin ngài hãy gửi cho tôi những tờ in sạch cũng như bản in thử những lời tựa của tôi v.v.. Sau đó xin ngài gửi cho tôi mỗi cuốn sách đó 12 bản.

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Về lịch sử Liên đoàn những người cộng sản"

2\* *C.Mác*. "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuê-n"

3\* - Vin-hem Vôn-phơ

Ảnh của Mác tôi cũng sẽ kèm.

Sau đó, khi nào được giải phóng khỏi việc hiệu đính các bản dịch tiếng Pháp và tiếng Anh, tôi sẽ bắt tay ngay vào chỉnh lý cuốn "Chiến tranh nông dân"<sup>153</sup>.

Bây giờ tôi lại ở đây thì những bản in thử sẽ được gửi đi nhanh và đúng thời hạn.

Về sự trình bày tập II bộ "Tư bản", tôi có thể trách cứ ngài Mai-xơ nhiều điểm. Kiểu chữ in lời tựa và chính văn bị lẫn lộn lung tung ở khắp nơi và trong chừng mực có thể làm được thì đại bộ phận chỉ đến lúc sửa bản in tôi mới sửa lại được. Đó là điều không thể tha thứ được. Ngoài ra 500 bản in hoàn toàn không có mục lục.

Tôi gửi kèm theo đây một bản để đưa vào lưu trữ.

□<sup>1\*</sup> không thể sửa chữa được, thư của ông ta gửi bố già<sup>2\*</sup> thật là xúc động lòng người<sup>350</sup>, ông già sẽ dẫn cho ông ta một trận.

Chào thân ái.

*Ph.Ăng-ghen* của ngài

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức*

**194**  
**GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH<sup>351</sup>**  
**Ở XUY-RÍCH**

Luân Đôn, 8 tháng Mười 1885

Ê-đe thân mến!

Tôi gửi cho anh lời nói đầu<sup>1\*</sup> cuốn "Vạch trần vụ án ở Khuên"<sup>2\*</sup>. Nếu anh muốn đăng nó trước, dưới dạng tiểu phẩm, trên tờ "Sozialdemokrat" thì *tôi* không có gì phản đối cả. Anh chỉ phải thỏa thuận về việc đó với Sluy-te-rơ là người chắc đang nóng lòng chờ đợi bài đó. Anh hãy nói với ông ấy rằng ngày mai ông ấy sẽ nhận được chú thích và những chỗ sửa chữa chính văn của Mác cũng như chỉ dẫn về phụ lục<sup>3\*</sup> mà ta phải lấy từ cuốn sách của Sti-bơ<sup>4\*</sup> ra in lại.

C. Cau-xky sẽ gửi cho anh một vài số báo của tờ "Kölnische Zeitung" có đăng tin rõ ràng đầu tiên về những sự kiện ở Bunge-ri<sup>352</sup>. Phóng viên ở tại Ben-grát và rất am hiểu tình hình, và vì Bi-xmác lúc ấy không quan tâm đến việc ra lệnh cho người

---

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Về lịch sử liên đoàn những người cộng sản"

2\* *C.Mác*. "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên"

3\* *C.Mác và Ph.Ăng-ghen*. "Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương gửi Liên đoàn những người cộng sản. Tháng Ba 1850", "Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương gửi Liên đoàn những người cộng sản. Tháng Sáu 1850"

4\* *Véc-mút và Sti-bơ*. "Những âm mưu cộng sản trong thế kỷ XIX"

ta phải im sự việc đó đi nên có thể coi tin đó là đúng. Thế là người Nga đã rơi vào cái bẫy của chính họ; họ quên rằng A-lếch-xan-đrơ Bát-ten-béc là một trung úy vệ binh Phổ, ông ta có đủ mọi lý do để nhờ cậy "bạn đồng sự" Vin-hem của ông ta.

Anh quá bận tâm đến việc "người thừa kế" trong tờ "Sozialdemokrat" đấy. Thật hay là người ta không thể thay thế được anh ở đấy đâu; nếu các ngài đó tìm cách đặt ai đó trong số những tay sai của họ vào vị trí của anh thì họ sẽ thất bại bởi vì 1) không ai trong những người thuộc loại ấy sẽ đồng ý với việc tự nguyện bị đẩy ải và 2) đảng sẽ rất nhanh chóng chấm dứt tình trạng đó và sẽ không ra tờ báo như vậy. Nếu anh ra đi thì tờ "Sozialdemokrat" cũng sẽ chết và điều rất hay là hai tình huống đó trùng hợp với nhau. Ô-guy-xtơ cũng cho rằng các cơ quan ở Xuy-rích<sup>1\*</sup> vẫn phải nằm trong tay chúng ta bằng bất cứ giá nào và chắc là nó sẽ phải như vậy, bởi vì đối với những người khác chúng chỉ là một gánh nặng. Theo tôi, anh chỉ cần quan tâm đến việc làm sao cho nhà in và nhà xuất bản vẫn thuộc về chúng ta, nếu được như vậy thì vấn đề về tờ "Sozialdemokrat" sẽ tự nó được giải quyết - cùng lắm là sau khi giải thể tờ báo hiện nay, tờ báo mới sẽ bắt đầu được xuất bản. Nhưng anh gán cho các ngài đó một sức mạnh tấn công quá lớn.

Quyết định trắng án của tòa án ở Hem-nít thật tuyệt vời<sup>353</sup>. Thành thử điều đó là quá mức ngay cả đối với các quan tòa ở Dắc-den.

Cuộc bầu cử ở Pháp là một bước tiến lớn. Như tôi cũng đã dự đoán, bầu cử theo danh sách đã giáng cho bọn cơ hội một đòn nặng<sup>354</sup>. Nhưng không thể dự kiến được - ít ra là khi ở ngoài nước Pháp, - rằng đó sẽ là một đòn mạnh đến mức giai

cấp đại tư sản, giai cấp tư sản hạng trung và một bộ phận giai cấp tiểu tư sản ngã vào vòng tay của phái quân chủ, hơn nữa với qui mô rất lớn. Phái cơ hội đã chơi trò "chế độ chấp chính"; họ đã tạo ra sự tham nhũng vượt xa cả sự tham nhũng dưới thời đế chế II nhưng không đảm bảo được cho nhà tư sản sự bình yên mà chế độ quân chủ đảm bảo cho hắn. Việc quay lại chế độ quân chủ, cái chế độ ở Pháp mang tên là *chế độ Oóc-lê-ăng*, sẽ càng tự nhiên hơn khi mà toàn bộ phái giữa thiên tả (Ri-bô, "Journal des Débats" v.v.) chỉ gồm toàn phái Oóc-lê-ăng khoác áo phái cộng hòa, thành thử công chúng thích phái Oóc-lê-ăng chính cống hơn và ở nơi nào không có khả năng nào khác thì họ bằng lòng với phái Bô-na-pác-tơ và phái chính thống. Vòng 2 của cuộc bầu cử chắc chắn sẽ cho thấy một bước ngoặt lớn, sự sợ hãi của nhà tư sản trước những thắng lợi bầu cử của chính mình, nghĩa là nó sẽ đem lại thắng lợi cho phái cấp tiến. Còn nếu như điều đó không diễn ra thì chẳng bao lâu nữa cuộc đánh lộn sẽ bùng nổ.

Dù sao đi nữa đã đạt được điều sau đây: các đảng trung gian bị loại, phái quân chủ đối lập với phái cấp tiến, một vài đại biểu của các đảng trung gian buộc phải lựa chọn giữa việc liên kết với đảng này hay liên kết với đảng khác. Do đó tình thế đã trở thành *có tính cách mạng*. Không ai thật sự tin vào bản thân chế độ quân chủ ở Pháp dù chỉ vì có quá nhiều người có tham vọng. Nhưng mưu toan của phái Oóc-lê-ăng là có thể có và lúc đó tình hình sẽ bắt đầu dịu bớt. Dù sao vấn đề cũng được đặt ra như sau: hoặc là "nền cộng hòa lâm nguy" hoặc là thiết lập nền cộng hòa "cấp tiến". Rất có thể là cái vừa nói sau đó sẽ thắng. Nhưng lúc ấy thì phái cấp tiến chẳng những sẽ phải thực hiện lời hứa của chính họ và thay thế chế độ quản lý tập trung của Na-pô-lê-ông bằng chế độ tự trị của các tỉnh và các thôn xã như hồi 1792 - 1798, nhưng dựa vào những người xã hội chủ nghĩa. Chúng ta

1\* - ban biên tập, nhà xuất bản và nhà in báo "Sozialdemokrat"

không thể mong có tình thế thuận lợi hơn. Nước Pháp vẫn trung thành với tiến trình phát triển lô-gích - biện chứng độc đáo của nó; ở đó mâu thuẫn không bao giờ bị che lấp lâu dài mà luôn luôn được giải quyết bằng đấu tranh. Và chúng ta chỉ có thể hài lòng với tình hình đó.

Việc những người xã hội chủ nghĩa dành được ít phiếu như vậy (La-phác-gơ rất buồn phiền vì điểm này)<sup>355</sup> là hoàn toàn tự nhiên. Công nhân Pháp không ném lá phiếu bầu của mình qua cửa sổ. Và vì ở Pháp vẫn còn tồn tại những đảng *sống* chứ không phải chỉ có những đảng chết hoặc đang hấp hối như ở Đức nên sẽ là hoàn toàn bất hợp lý về phương diện chính trị nếu bỏ phiếu cho người xã hội chủ nghĩa không có cơ may nào thắng cử, nếu vì thế mà người cấp tiến nào đó sẽ nhận được thiểu số phiếu, còn người cơ hội thì nhận được đa số phiếu. Ở Pháp việc đưa ứng cử viên ra để tính toán lực lượng của mình vấp phải những khó khăn lớn; ở một số nơi ở Đức cũng sẽ lập tức như vậy nếu ở đó đời sống chính trị lại sôi động trở lại. Khi sự phát triển tình hình ở Pháp cho phép những người xã hội chủ nghĩa trở thành phái đối lập chính thức, nghĩa là khi Clê-măng-xô lên cầm quyền hẳn, thì chúng ta sẽ nhận được ngay hàng triệu phiếu. Nhưng không thể ra lệnh cho người Pháp phải phát triển theo kiểu *Đức*. Thế nhưng nhiều người, ngay cả trong số những người ưu tú của Đức cũng phạm phải điều đó.

Tất nhiên chỉ sau vòng hai của cuộc bầu cử mới có thể đưa ra những nhận định dứt khoát.

**Ph.Ăng** của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", quyển I, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**195**

**GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ  
Ở HỐT-TINH-HEN-XUY-RÍCH**

Luân Đôn, 9 tháng Mười 1885

Ngài Sluy-te-rơ thân mến!

Hôm qua tôi đã gửi cho Ê-đe lời nói đầu<sup>1\*</sup> cuốn "Vụ án ở Khuên"<sup>2\*</sup> để phòng khi ông ấy muốn trước hết in nó trên tờ "Sozialdemokrat", việc này lúc ấy ông ấy sẽ phải thỏa thuận với ngài. Bây giờ tôi chỉ gửi mục lục với tính cách là đề cương sắp xếp các bài của cuốn sách<sup>356</sup>, bản đính chính và các chú thích cho bản in ở Lai-pxích năm 1875. Tôi chỉ đưa vào đó hai lời kêu gọi của ban chấp hành trung ương Luân Đôn tháng Ba và tháng Sáu<sup>3\*</sup>, còn lời kêu gọi của Khuên tháng Chạp 1850<sup>357</sup> thì không có gì mới về mặt lý luận và là một bộ phận của những chi tiết về sự phân liệt mà hiện nay chỉ có thể có ý nghĩa đối với lịch sử *chi tiết* của phong trào lúc bấy giờ.

Sự việc đã bị kéo dài quá nhiều, nhưng đó không phải là lỗi của tôi. Có lần nguyên soái Đa-vu đã nói với người chủ nhà của

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Về lịch sử liên đoàn những người cộng sản"

2\* *C.Mác*. "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên"

3\* *C.Mác và Ph.Ăng-ghen*. "Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương gửi Liên đoàn những người cộng sản. Tháng Ba 1850", "Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương gửi Liên

đoàn những người cộng sản. Tháng Sáu 1850"

mình là bố vợ của Mác<sup>1\*</sup> khi ông này chúc ông ăn ngon miệng rằng "sự dửng dâm tùy thuộc vào cái dạ dày". "Trí tuệ phụ thuộc vào cái dạ dày", - tôi nói như vậy sau khi đã thể nghiệm bệnh viêm dạ dày có thể đưa con người tới chỗ ngu xuẩn và bất lực tới mức nào. Năm tiếng đồng hồ cặm cụi viết có mỗi một trang giấy, thế rồi tức phát điên lên và quẳng những điều đã viết được vào lửa - thôi được, bây giờ điều đó đã qua rồi và tôi hy vọng rằng nó sẽ không nhanh chóng tái diễn.

Ngày mai tôi sẽ bắt tay vào lời nói đầu cuốn "Một tử của Xi-lê-đi"<sup>329</sup>.

Nhưng với trận chiến đấu tháng Sáu thì hiện giờ chưa có kết quả gì. Tôi tin rằng không thể in lại những bài đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" mà không kèm theo lịch sử *thực* của các sự kiện<sup>327</sup>. Nhưng việc đó đòi hỏi phải có những sự nghiên cứu đặc biệt mà tôi không thể làm được chừng nào chưa thu xếp gòn gàng xong những đống sách hiện có ở chỗ Mác vì chỉ đến lúc bấy giờ tôi mới thấy được chính cái mà tôi còn cần phải kiểm để thực hiện mục đích đó. Và chỉ đến khi đó tôi mới có thể bắt tay vào nghiên cứu vấn đề này. Thành thử việc đó tạm thời bị gác lại một thời gian dài.

Chào thân ái.

**Ph.Ăng-ghen** của ngài

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyễn Văn là tiếng Đức*

1\* - Lút-vích Phôn Ve-xtơ-pha-len

**196**  
**GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GÔ**  
**Ở PA-RI**

Luân Đôn, 13 tháng Mười 1885

Lau-ra thân mến!

Tôi gửi cho cháu bằng chuyến xe thư này 10 trang đầu của cuốn "Tuyên ngôn"<sup>349</sup>. Tôi đã buộc phải tạm ngừng công việc, thứ nhất, vì bây giờ đã là 5 giờ, và thứ hai, vì có một đoạn *bỏ sót* dài mà tôi không thể bỏ sung được. Tôi hy vọng rằng Pôn sẽ gửi ngay cho tôi cái cần thiết để nếu có thể thì tôi sẽ gửi trả lại ngay trong cùng ngày hôm đó. Bởi vì bây giờ tôi thấy rằng tôi không cần nhiều thì giờ. Nói thật là việc dịch cuốn "Tuyên ngôn" luôn luôn làm cho tôi lo sợ - nó nhắc tôi nhớ đến những giờ phút nhọc nhằn trôi đi một cách vô ích để dịch những chữ hết sức không thể được đó trong tất cả các văn kiện. Nhưng cháu đã làm rất đúng. Chỉ có ở hai chỗ cháu không nắm được nghĩa chuẩn xác; có lẽ có người quấy rầy cháu. Còn lại thì bản dịch đã được thực hiện rất tuyệt và cuốn sách lần đầu tiên sẽ được xuất bản bằng tiếng Pháp dưới dạng mà chúng ta có thể tự hào, cái dạng sẽ làm cho bạn đọc hình dung ra được nguyên bản. Càng về cuối thì việc làm thực tế sẽ làm cho tác phẩm của cháu càng hoàn chỉnh hơn, và cháu sẽ ngày càng không phải chủ yếu là dịch mà chủ yếu là tái hiện bằng một thứ tiếng khác. Vì thế cháu hãy coi những ý kiến nhận xét của tôi trong những

trường hợp không động đến nghĩa, chỉ là những lời khuyên mà bản thân cháu phải tự xác định xem chúng có giá trị đến mức nào. Tôi đã mất thói quen nói và viết tiếng Pháp đến mức thật đúng là một giờ nói chuyện phiếm với Giôn-ni<sup>1\*</sup> có tác dụng đối với tôi như là thù lao trả thêm cho người luật sư Đức và thực sự làm sống lại khả năng suy nghĩ bằng tiếng Pháp của tôi tốt hơn là tôi mơ ước.

Tôi thật sự vui mừng rằng cháu đã bắt tay vào việc đó; tôi không bao giờ hoài nghi gì rằng cháu sẽ làm được việc đó, nếu cháu bắt tay vào việc một cách chu đáo và tôi hài lòng được đọc cuốn sách dưới dạng hoàn chỉnh. Bây giờ chúng tôi đã khoác lên cháu một bộ yên cương và chúng tôi sẽ cố gắng giữ cho cháu mang được bộ yên cương ấy. Điều đó sẽ đem lại lợi ích lớn cho phong trào ở Pháp, bởi vì cháu có thể tin chắc rằng một thời gian nữa việc học tiếng Đức cũng sẽ chưa phát triển lắm trong người Pháp, và ngay cả những người học tiếng Đức, mà thậm chí chưa nói chuyện lần nào với những người gốc Đức thì chắc cũng sẽ làm việc đó một cách non nớt như học sinh. Tôi bận bịu quá đủ rồi với bản dịch của Phoóc-ten tội nghiệp<sup>2\*</sup>: đối với ông ấy tiếng Đức chỉ là một bộ xương không có máu và thịt - làm thế nào ông ấy có thể truyền đạt được tiếng Đức bằng tiếng Pháp, nhất là cái tiếng Đức hùng tráng của Mo-rơ!

Thôi chúc cháu mạnh khỏe và thắng lợi, sau "Tuyên ngôn" dù cháu bắt tay vào cái gì cũng đều sẽ dễ như bỡn!

1\* - Giảng Lòng-ghe

2\* - bản dịch tiếng Pháp tác phẩm của C.Mác "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-

pác-tơ"

Đã có chuông gọi đi ăn trưa - vậy xin tạm biệt.

Luôn luôn là người chú của cháu

*Ph.Ă.*

*Công bố lần đầu*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

**197**

**GỬI CÁC CAU-XKY  
Ở LUÂN ĐÔN**

[Luân Đôn, 14 tháng Mười 1885]

Đạo luật gần đây nhất có tên là: "Luật về các nhà máy và công xưởng, 1878, năm thứ 41 triều Nữ hoàng Vích-to-ri-a, chương 16" có thể mua đạo luật này trong cửa hàng của hãng P.X. Kinh và con. Canada Building, King Street, Westminster. Đạo luật này được in và được bình luận trong cuốn sách A-lếch-xan-đrơ Rét-grây-vơ, thanh tra công xưởng hoàng gia. "Luật nhà máy và công xưởng 1878", xuất bản lần thứ hai, Luân Đôn, Sáu và các con, Phét-tơ - lai và Crên-coóc, Nhà in và nhà xuất bản văn bản luật. 1879. - 238 trang khổ 1/8 tờ, giá 5 si-lingh. Bản thân đạo luật giá nhiều nhất là 1 si-lingh.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der  
Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel  
mit Kautsky". Prag, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

**198**

**GỬI PI-ỐT LA-VRÔ-VÍCH LA-VRỐP  
Ở PA-RI**

[Luân Đôn], 20 tháng Mười 1885

La-vrốp thân mến!

Tôi rất tiếc là không thể chỉ cho ngài những nguồn tài liệu về lịch sử phong trào Hiến chương<sup>358</sup>. Tất cả những giấy tờ, sách báo v.v. của tôi có liên quan đến thời đại đó đã bị mất trong trận bão táp những năm 1848 - 1849. Nguồn tài liệu chính là tờ "Northern Star" thì không thể kiếm được ngay cả ở miền bắc nước Anh (nguyên tổng biên tập của tờ báo là Hác-ni đã cố kiếm cho mình một bộ báo này, nhưng uống công vô ích. Những điều mà các nhà tư sản viết về vấn đề này thì đại bộ phận là không đúng, ngoài ra tôi hoàn toàn không nghiên cứu tất cả những sách báo đó. Điều đó thật đáng buồn, bởi vì nếu Hác-ni không viết hồi ký thì lịch sử đảng công nhân lớn nhất sẽ vĩnh viễn mai một.

Tôi vô cùng lấy làm tiếc.

*Ph.Ă.* của ngài

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Pháp*

**199**  
**GỬI DA-LÔ PHÉC-BÉC<sup>359</sup>**  
**Ở BRÊ-XLÁP**

Luân Đôn, 22 tháng Mười 1885

Thưa ngài!

Tôi đã nhận được bức thư đầy nhã ý của ngài đề ngày 15, nhưng có dấu vết hư hại nặng. Tôi gửi kèm theo nó ở đây để làm vinh hạnh cho ngài Xtê-phan.

Sau năm 1848 tôi cũng đã nhiều lần bày tỏ quan điểm cho rằng chế độ Nga hoàng là thành trì cuối cùng và đội quân hậu bị lớn của thế lực phản cách mạng châu Âu. Nhưng trong 20 năm gần đây, ở Nga đã có nhiều thay đổi. Cái gọi là sự giải phóng nông dân đã tạo ra tình thế cách mạng thực sự, đặt nông dân vào hoàn cảnh khiến họ không thể sống mà cũng không thể chết. Sự phát triển nhanh chóng của đại công nghiệp và của các phương tiện thông tin liên lạc của nó, của ngân hàng v.v. chỉ làm gay gắt thêm tình hình đó. Nước Nga đang ở vào đêm trước năm 1789 của nó. Một mặt phá vỡ, mặt khác sự thiếu thốn về tài chính là những triệu chứng của tình hình đó. Tình hình trước khi có khoản vay gần đây nhất là như sau: chính phủ Nga không thể kiếm được tiền ngay cả ở Béc-lin nếu khoản vay không được quốc hội bảo đảm. Ngay cả Men-đen-xơn cũng đề ra điều kiện như vậy. Nhưng khi chế độ Nga hoàng lâm vào tình thế cực kỳ khó khăn thì Bi-xmác can thiệp và giúp cho ông ta vay được tiền, thực ra chỉ vay được có 15 triệu p.xt. thôi - thật là muối bỏ biển, nhưng như vậy cũng đủ để trì hoãn sự diệt vong được

vài năm<sup>134</sup>. Bằng cách đó Bi-xmác đã nô dịch được nước Nga, - nước này giờ đây không có ông ta thì không thể nhận được tiền - mặt khác bằng cách đó ông ta đẩy xa được cuộc cách mạng Nga là cái ông ta hoàn toàn không muốn có. Đó là trường hợp đầu tiên Bi-xmác làm được cái không gián tiếp có lợi cho chúng ta trái với ý muốn của ông ta, và nếu ông ta còn tiếp tục làm như vậy thì ông ta sẽ trở thành hoàn toàn vô dụng đối với chúng ta.

Do đó vấn đề nước Nga có nhận được thêm tiền nữa hay không, về thực chất, phụ thuộc vào Bi-xmác và nếu ông ta cho phép thì kẻ phi-li-xtanh giàu có Đức sẽ hăng hái nhảy ngay vào cái bẫy giương sẵn chờ hấn. Việc ông ta mất tiền khi làm như vậy đối với tôi hoàn toàn không quan trọng, - trái lại nó sẽ đáng đời cho ông ta, còn cái gọi là tư bản dân tộc Đức cũng bị mất chút ít khi làm việc đó, vì cái bộ phận của nó mà chúng ta quan tâm gồm các nhà máy kim loại, các công xưởng và các công cụ sản xuất khác không thể chuyển cho người Nga. Cái gọi là tư bản tiền tệ sẽ được bòn rút để cho vay thì chủ yếu là tư bản giả, tín phiếu và chúng không có ý nghĩa lớn. Điều quan trọng hơn nhiều là làm cho nước Nga khó nhận được tín dụng hoặc hoàn toàn không để cho nó nhận được tín dụng, nhưng trong vấn đề này kẻ trọc phú Đức tin Bi-xmác hơn là tin chúng ta. Tôi hoàn toàn không có thì giờ để thử làm sáng tỏ mức đảm bảo thực tế tín dụng nhà nước Nga. Công việc đó dù sao cũng đáng chú ý và đúng lúc, nhưng muốn làm được việc ấy thì cần phải nghiên cứu những điều kiện ở Nga theo những nguồn tài liệu Nga. Muốn nhận xét tình hình tài chính theo đúng nghĩa của nó thì chỉ cần xác định mức quốc trái của Nga và nghiên cứu bản tin thị trường chứng khoán trong những năm gần đây là đủ, nhưng muốn hiểu được một cách đúng đắn những điều kiện kinh tế trong nước của nước này thì cần phải nghiên cứu



kỹ lưỡng. Một trong những nguồn tài liệu chính là công trình nghiên cứu do Bộ quốc phòng Nga xuất bản nhan đề: "Tập thống kê quân sự", IV, Nga<sup>1\*</sup>. Pê-téc-bua, 1871. Sau nữa là cuốn: *A. Xcơ-rê-bít-xki*. "Vấn đề nông dân dưới triều hoàng đế A-lếch-xan-đrơ II"<sup>1\*</sup>. Bon, 1862 - 1868, 4 tập, tổng cộng gần 5000 trang. Tiếp nữa là cuốn: "Tập tài liệu kinh tế"<sup>1\*</sup> theo từng tỉnh, đặc biệt là tỉnh Mát-xcơ-va và tỉnh Tve, cũng như cuốn *I-an-xơn*. "Thống kê so sánh của Nga và các nước Tây Âu"<sup>1\*</sup>, Pê-téc-bua, 1880, một vài tập.

Các ngân sách Nga không đáng giá tờ giấy để in chúng. Sự lừa dối và bịa đặt còn đầy dẫy hơn các ngân sách Phổ trước năm 1848.

Còn về đánh giá các quân đội hiện nay đã được cải tổ theo kiểu Phổ thì hoàn toàn không thể đánh giá được. Có một điều không nghi ngờ gì nữa là: Áo cảm thấy thiếu và Nga còn cảm thấy thiếu hơn nhiều cái giai cấp có học thức đông đảo duy nhất có thể cung cấp đủ số lượng sĩ quan được đào tạo cần thiết cho những đội quân đông đảo đến như vậy, còn cách tiến hành chiến tranh của người Nga ở Thổ Nhĩ Kỳ năm 1878, theo mô tả của chính tướng Cu-rô-pát-kin<sup>360</sup>, thì ở trình độ thấp hơn trình độ của người Phổ năm 1806.

Kèm theo đây tôi trả lại bức thư của Líp-nếch<sup>361</sup>.

Rất trân trọng và chân thành

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

1\* Tên sách Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

## 200

### GỬI Ô-GUY-XTÔ BÊ-BEN Ở PLA-U-EN-ĐRE-XĐEN

Luân Đôn, 28 tháng Mười 1885

Bê-ben thân mến!

Thất bại của Líp-nếch ở Đắc-den<sup>362</sup> làm cho tôi buồn vì cá nhân anh ấy, nhưng nói chung nó không thể gây tác hại cho anh ấy. Đối với anh ấy, uy tín đối với người dân quan trọng đến mức anh ấy hy sinh cho nó nhiều hơn mức cần thiết; vì thế đối với anh ấy đều bỏ ích là cuối cùng hiểu ra rằng tất cả những nhượng bộ đối với phái hữu không đem lại gì, đặc biệt là trong điều kiện bầu cử theo tư cách cử tri<sup>363</sup>, nếu cuộc bầu cử đó không đem lại cho anh ấy ngay cả phiếu của những nhà tư sản nhỏ.

Tôi rất vui mừng khi được anh cho biết về tinh thần độc lập của quần chúng. Các ngài cánh hữu đương nhiên chỉ tin điều đó khi một vài người trong bọn họ nhận được những bài học rõ ràng, xung quanh họ là những lũ người chẳng ra gì, mà họ lại coi những điều nghe được ở đó là tiếng nói của nhân dân. Đến lúc nào đó họ sẽ mở mắt ra.

Sự tiêu điều kinh niên trong tất cả các ngành công nghiệp có tính chất quyết định vẫn tiếp tục ngự trị cả ở Anh lẫn ở Pháp và ở Mỹ, đặc biệt là trong ngành sản xuất sắt và chế biến bông. Đó là tình hình chưa từng có, mặc dù nó là hậu quả không thể tránh khỏi của chế độ tư bản chủ nghĩa: sự sản xuất thừa đã đạt tới những qui mô đồ sộ đến mức thậm chí nó không thể dẫn tới

khủng hoảng! Việc sử dụng tư bản một cách tự do và mò mẫm đã được tiến hành thừa thãi nhiều đến mức suất chiết khấu ở đây trên thực tế dao động giữa 1 và 1½% hàng năm, còn việc góp vốn ngắn hạn với điều kiện thanh toán hàng ngày hoặc trả tiền bất cứ thời gian nào không có báo trước (money at call) chặt vật lắm cũng chỉ có thể thực hiện được với lãi suất hàng năm 1/2%. Nhưng chính việc nhà tư bản tiền tệ thích bỏ tiền ra theo cách như vậy hơn, chứ không đầu tư chúng vào những xí nghiệp công nghiệp mới, cho thấy hẳn hình dung toàn bộ nền kinh tế là mục nát đến mức nào. Sự sợ hãi như vậy đối với việc đầu tư mới và việc đầu cơ theo kiểu cũ đã biểu lộ ngay từ cuộc khủng hoảng 1867 chính là nguyên nhân chủ yếu khiến cho tình hình không đi đến khủng hoảng gay gắt. Nhưng rút cuộc khủng hoảng gay gắt vẫn cứ nhất định sẽ đến, và cần phải hy vọng rằng lúc ấy nó sẽ kết liễu các nghiệp đoàn cũ ở Anh. Các nghiệp đoàn này bình thản giữ nguyên tính chất phường hội vốn có ngay từ đầu và ngày càng không thể chịu đựng được của nó. Chắc có lẽ anh cũng nghĩ rằng mọi thợ cơ khí, thợ mộc và thợ nề đều có thể gia nhập nghiệp đoàn những ngành ấy mà không gặp trở ngại gì chẳng? Không có chuyện đó đâu. Ai muốn gia nhập nghiệp đoàn thì phải làm học trò cho người công nhân là đoàn viên của nghiệp đoàn ấy trong một số năm (thông thường là 7 năm). Biện pháp đó nhất định đã hạn chế số lượng công nhân, nhưng đã tỏ ra hoàn toàn vô dụng và chỉ dẫn đến chỗ là người thợ cả được tiền mà trên thực tế không phải làm gì cả. Trước năm 1848 điều đó còn có thể bỏ qua được. Nhưng từ khi sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp tạo ra cả một giai cấp những người công nhân, - cũng đông đảo như hoặc thậm chí còn đông đảo hơn loại công nhân có "học thức" đã tham gia các công liên, - những người công nhân này làm việc không ít hơn và thậm chí còn nhiều hơn nhưng không thể trở thành đoàn viên nghiệp đoàn. Những người này *thực sự được giáo dục* theo những nguyên tắc

phường hội của các công liên. Nhưng anh cứ nghĩ mà xem các công liên có bao giờ nghĩ đến việc xóa bỏ sự phi lý cũ kỹ đó không? Tuyệt nhiên không. Tôi không thể nhớ được là tôi đã phải thuyết trình về việc đưa ra đề nghị như thế ở đại hội nào đó của các công liên. Những kẻ ngu ngốc đó muốn cải tổ xã hội theo hình mẫu của họ, chứ không cải tổ bản thân mình phù hợp với sự phát triển của xã hội. Họ bám lấy thiên kiến truyền thống của mình, cái thiên kiến chỉ làm hại chính họ, chứ không vứt bỏ toàn bộ những thứ rác rưởi ấy đi, bằng cách đó tăng gấp đôi số lượng và sức mạnh của mình và trên thực tế lại trở thành cái mà ngày nay họ ngày càng mất đi, cụ thể là những liên hiệp tất cả các công nhân một nghề nào đó chống lại bọn tư bản. Tôi nghĩ rằng điều đó sẽ giải thích cho anh rõ nhiều điều trong hành vi của những công nhân có đặc quyền đặc lợi ở đây.

Ở đây, trước hết điều cần thiết là các thủ lĩnh công nhân chính thức phải vào nghị viện càng sớm càng tốt. Lúc đó tình hình sẽ nhanh chóng đi vào nề nếp, họ sẽ nhanh chóng tự vạch mặt chính bản thân mình. Cuộc bầu cử tháng Mười một<sup>320</sup> đem lại nhiều điều về phương diện này, 10 - 12 người trong số họ chắc chắn sẽ nhận được giấy ủy nhiệm, nếu những bạn bè của họ thuộc phái tự do đến giờ phút cuối cùng không chơi khăm họ. Cuộc bầu cử đầu tiên theo hệ thống mới bao giờ cũng là một loại xổ số và chỉ làm lộ rõ một bộ phận nhỏ nhất của cuộc cách mạng mà cuộc bầu cử ấy là bước khởi đầu. Nhưng quyền phổ thông đầu phiếu, - và ở đây quyền bầu cử mới trong điều kiện không có nông dân và nước Anh chiếm ưu thế về công nghiệp, cũng đem lại cho công nhân cái sức mạnh như quyền phổ thông đầu phiếu ở Đức đem lại, - hiện nay là cái đòn bẩy tốt nhất của phong trào vô sản, và ở đây nó cũng sẽ là như vậy. Vì vậy điều hết sức quan trọng là kết liễu càng nhanh càng tốt Liên đoàn dân chủ xã hội<sup>229</sup>, những người lãnh đạo Liên đoàn này

toàn là những kẻ mưu cầu danh lợi về chính trị, bọn phiêu lưu và những cây bút tầm thường. Người cầm đầu của họ là Hai-nơ-man đang tận lực giúp cho điều đó. Ông ta không thể chờ đợi "cho đến khi chuông điểm 12 giờ", như lời ca trong một bài dân ca<sup>364</sup>, và trong cuộc đuổi theo thành tích, ông ta đang mỗi ngày một làm tổn hại thêm cho uy tín của mình. Đó là sự phông họa Lát-xan một cách thảm hại.

Theo tôi, anh xét đoán về những người Pháp không hoàn toàn công bằng. Quân chúng ở Pa-ri là "xã hội chủ nghĩa" theo nghĩa chủ nghĩa xã hội ít nhiều trung tính, không xác định, cái chủ nghĩa xã hội cùng với thời gian dần dần được trưng cất từ những tư tưởng của Pru-đông, Lu-i Blăng, Pi-e Lơ-ru v.v., kinh nghiệm duy nhất của họ có dính dáng đến chủ nghĩa cộng sản là kinh nghiệm về sự không tưởng của Ca-bê; kinh nghiệm này kết thúc bằng việc thành lập một khu di dân kiểu mẫu ở lục địa châu Mỹ, tức là chạy khỏi nước Pháp, là sự xung đột và sự nửa phá sản ở Mỹ<sup>365</sup>. Tất cả những cái vượt ra ngoài giới hạn đó họ đều nhận được từ nước Đức và không có gì đáng ngạc nhiên là nước Pháp - nước mà ở đó từ năm 1789 đến 1850 những tư tưởng chính trị chẳng những bao giờ cũng lần đầu tiên có được sự trình bày sắc sảo mà còn được dịch sang ngôn ngữ của thực tiễn, - hơi bướng bỉnh một chút, nó không muốn ký đơn xin từ nhiệm vai trò lãnh đạo trong lĩnh vực lý luận cách mạng, đặc biệt là sau Công xã vinh quang, hơn nữa còn có lợi cho Đức là nước mà công nhân Pa-ri trên thực tế đã chiến thắng vào năm 1870 vì quân đội Đức đã không dám chiếm Pa-ri (tiện thể xin nói đây là trường hợp chưa từng có trong toàn bộ lịch sử chiến tranh trước đó). Và thêm nữa anh thử nghĩ xem, vì đâu mà công nhân Pháp có thể đi tới những quan điểm đúng đắn hơn? Vì ngay cả cuốn "Tư bản" xuất bản bằng tiếng Pháp đối với họ cũng là một cuốn sách rất khó đọc, và không phải chỉ đối với họ mà đối với

cả những tầng lớp có học thức. Cái duy nhất mà họ biết là cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội" của tôi và cuốn sách này trên thực tế đã làm cho người ta phải sửng sốt<sup>366</sup>. Không có một người nào trong số các thủ lĩnh đó biết tiếng Đức. Tôi không kể Vai-ăng, vì ông ta là người thuộc phái Blăng-ki, có sách lược hoàn toàn khác với sách lược của chúng ta. Cuối cùng giờ đây bà La-phác-gơ đang dịch cuốn "Tuyên ngôn" sang tiếng Pháp chuẩn mực<sup>349</sup>. Ngay cả các thủ lĩnh cũng nắm lý luận một cách còn xa mới hoàn thiện, và nếu anh biết Pa-ri thì anh sẽ hiểu ở đó sống và cổ động dễ như thế nào nhưng hoạt động một cách nghiêm túc khó khăn như thế nào. Vậy do đâu công nhân Pháp có thể có những quan điểm đúng đắn?

Và còn một điểm nữa - về cuộc bầu cử. Ở nước ta người ta dễ bỏ phiếu cho những người dân chủ xã hội bởi vì chúng ta là đảng thực sự đối lập duy nhất và vì quốc hội không có ý nghĩa gì thành thử cuối cùng bỏ phiếu cho một người nào đó nói chung hoặc cho chính cái người trong số những người nói về mình như sau: "Vì chúng ta dù sao cũng đều là chó cẩu"<sup>367</sup> thì cũng thế thôi. Họa chẳng chỉ còn có phái giữa<sup>167</sup> là phái có chính sách độc lập. Nhưng ở Pháp thì lại khác. Ở đó nghị viện là lực lượng có tính chất quyết định ở trong nước vì ở đó người ta không ném phiếu bầu qua cửa sổ. Thêm nữa, cần phải nhớ rằng ở đó phái Găm-bét-ta là một bước tiến so với phái quân chủ, còn phái cấp tiến<sup>339</sup> là một bước tiến so với phái Găm-bét-ta. Điều đó được xác nhận cả trong thực tiễn. Ở Đức từ năm 1870 thế lực địa chủ quý tộc phản động hưng thịnh và diễn ra sự vận động giạt lùi. Ở Pháp hiện nay có những trường học tốt nhất trên thế giới, có chế độ giáo dục bắt buộc thực sự, và trong khi Bi-xmác không thể thắng được các cha cố thì ở đó các cha cố hoàn toàn bị gạt ra khỏi nhà trường. Quân đội Đức của chúng ta, nếu như không kể đến việc tăng những người dân chủ xã

hội, là một công cụ càng đề tiện hơn bao giờ hết của thế lực phản động. Ở Pháp nghĩa vụ quân sự phổ thông làm cho quân đội rất gần với nhân dân và *chính quân đội trước hết* làm cho không thể có được chế độ quân chủ (so sánh năm 1878)<sup>368</sup>. Và nếu bây giờ phái cấp tiến lên cầm quyền và sẽ buộc phải thực hiện cương lĩnh của họ thì điều đó sẽ có nghĩa là sự phi tập trung hóa quản lý, sự tự trị của các tỉnh và các thôn xã giống như ở Mỹ và ở Pháp trong những năm 1792 - 1798, việc tách giáo hội ra khỏi nhà nước - mỗi người tự trả tiền cho cố đạo của mình. Cả ở Đức lẫn ở Pháp hiện thời chúng ta còn chưa thể hướng dẫn được sự phát triển lịch sử. Nhưng sự phát triển không phải vì thế mà đứng tại chỗ. Chỉ có điều là ở đế chế Đức thì lúc này sự phát triển lùi lại, còn ở Pháp thì nó không ngừng tiến lên. Nhưng lượt của chúng ta sẽ chỉ đến - tiến trình lịch sử chậm chạp nhưng không ngừng là như vậy, - khi nào các đảng tư sản và tiểu tư sản chứng minh trên thực tế rằng họ không thể lãnh đạo được đất nước và đi vào chỗ bế tắc. (Nếu cách mạng nổ ra ở Pháp, thì lượt của chúng ta ở Đức có thể sẽ đến sớm hơn một chút, nhưng chỉ trong trường hợp *trận bão táp châu Âu cuốn chúng ta đi.*) Vì vậy công nhân Pa-ri về một phương diện nào đó tuân theo cái bản năng chính xác của mình khi họ luôn luôn ủng hộ đảng cấp tiến nhất *trong các đảng có thể có*. Khi phái cấp tiến lên cầm quyền thì chính cái bản năng ấy thúc đẩy ngay người công nhân ngã vào vòng tay những người cộng sản vì phái cấp tiến bị ràng buộc bởi cương lĩnh cũ, xã hội chủ nghĩa mơ hồ (chứ *không phải* cương lĩnh cộng sản chủ nghĩa) và vì vậy nhất định bị thất bại. Chính lúc ấy bản năng và lý trí trùng hợp, bản thân đảng vô sản trở thành đảng cấp tiến nhất trong những đảng có thể có và tình hình nhanh chóng tiến lên. Nhưng người Anh và người Pháp thì đã quên từ lâu sự trong trắng trước cách mạng của mình, còn người Đức chúng ta thì

vẫn cứ kéo theo mình cái vật trang trí đôi khi rất nặng nề đó, vì chúng ta chưa lần nào hoàn thành cuộc cách mạng *độc lập*. Cả hai đều có những ưu điểm và khuyết điểm của nó, nhưng sẽ là rất không chính đáng nếu tiếp cận lập trường khác nhau của công nhân ba nước từ cùng một thước đo phiến diện như nhau.

Cau-xky đã chuyển cho tôi cuốn sách của Át-le<sup>1\*</sup>, cuốn sách này rất hời hợt và chủ yếu dựa vào Sti-bơ<sup>2\*</sup>; tôi sẽ giúp anh ấy phê phán cuốn sách này<sup>3\*</sup>.

Anh sẽ còn có khi nào đến đây không? Nếu công việc đưa anh đến vùng Ranh thì làm việc đó thật là đơn giản.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t. I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

201

## GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GÔ Ở PA-RI

Luân Đôn, 7 tháng Mười một 1885

Lau-ra thân mến!

1\* *G.Át-le.* "Lịch sử phong trào chính trị - xã hội đầu tiên của công nhân ở Đức"

2\* *Véc-mút và Sti-bơ.* "Những âm mưu cộng sản trong thế kỷ XIX"

3\* Xem tập này, tr. 533-534.

Tôi không phản đối việc viết lời nói đầu ngắn cho cuốn "Tuyên ngôn". Nhưng muốn làm việc đó, tôi phải biết những chỗ nào trong lời tựa cũ<sup>1\*</sup> có thể là khó nghe đối với những đôi tai dẹt dẹt của công chúng Pa-ri của cháu. Xin nói thật là tôi không thể phát hiện được những chỗ ấy nếu đó không phải là đoạn nói về Công xã mà chính Mác viết thêm vào và ông đặc biệt yêu cầu phải thêm đoạn đó<sup>369</sup>. Theo tôi, mặc dù những người bạn Pa-ri của chúng ta quá dễ mất lòng, sự mất lòng mà trong chừng mực có thể, người ta phải nén đi, nhưng tôi sẵn sàng nhân danh thế giới, hết sức làm vừa lòng họ mà đồng thời không xuyên tạc lịch sử và không làm cho họ vững tin hơn rằng chỉ có Pa-ri mới là nguồn ánh sáng. Tôi cho rằng hoàn toàn không thể xuất bản cuốn "Tuyên ngôn" bằng bất kỳ thứ tiếng nào nếu không chỉ rõ nó đã được soạn thảo ra như thế nào. Nếu không có cái đó thì đoạn cuối chương II cũng như toàn bộ chương III và toàn bộ chương IV là hoàn toàn không thể hiểu được.

"Ngài Brót-hau-xơ quả thật là vô sỉ khi hỏi Ê-vơ-ling - qua Ri-vơ-dơ, chủ nhà xuất bản, - xem tôi có đồng ý cộng tác với ông ta trong việc dịch bộ "Tư bản" không!".

Tôi cho rằng cháu đã nhận được số gần đây nhất của tờ "Commonweal", có phải thế không? Nếu cháu cho tôi biết cháu thiếu những số nào thì tôi sẽ lo để cháu có được những số ấy.

Cô Nim vẫn vui vẻ như mọi ngày; chúng tôi vừa cùng nhau uống hết một chai bia Pin-den. Tối hôm qua cô Nim cùng với Pum-pxơ đi nhà hát "Li-xê-um", xem vở "Ô-li-vi-a"<sup>370</sup>; cô ấy nói rằng đấy mới thật sự là một vở ca nhạc kịch. Iéc-ving không tốt lắm, Ê-len-che-ri rất tốt.

1\* C.Mác và Ph.Ăng-ghen. "Lời tựa viết cho bản tiếng Đức "Tuyên ngôn của đảng cộng

sản" xuất bản năm 1872"

La-vi-nhơ viết rằng anh ấy đã gửi bản dịch của anh ấy về cuốn "Ngày 18 tháng Sương mù" cho Pôn, nhưng việc đó không có kết quả gì - vì sao thế? Bản dịch của anh ấy ở chỗ tôi, nhưng vì tôi đã thỏa thuận với Phoóc-ten<sup>1\*</sup> nên thậm chí tôi không dám ngó qua nó để khỏi bị lên án là sử dụng nó một cách không lịch sự; vì thế tôi không thể nhận xét về những ưu điểm của nó<sup>371</sup>.

Tuần sau sẽ bắt đầu diễn ra một số hoạt động chính trị lớn sôi động. Ngày 10 nghị viện Pháp khai mạc, ngày 19 hoặc khoảng ngày đó quốc hội Đức khai mạc, và một tuần sau đó sẽ có bầu cử ở đây<sup>387</sup>. Dù thành phần của nghị viện tương lai như thế nào, thì hai điều sau đây là không còn nghi ngờ gì nữa: người Ai-rơ-len sẽ thống trị trong nghị viện do họ có 80 - 90 ghế, còn đảng Tự do vĩ đại thì cuối cùng sẽ chấm dứt sự tồn tại của nó do sự đoạn tuyệt giữa đảng Vích với phái cấp tiến<sup>324</sup> và do sự liên minh giữa đảng Vích với đảng To-ri đang được chuẩn bị, nếu không phải là đã được ký kết.

Gửi lời chào thân ái đến Pôn (11500 phiếu)<sup>372</sup>; tôi hy vọng rằng con số đó không làm cho anh ấy hoàn toàn chán nản. Sang năm anh ấy sẽ may mắn hơn.

Quý mến cháu

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu*

*In theo bản viết tay*

*Nguyên văn là tiếng Anh*

1\* Xem tập này, tr. 526 - 528.

202

GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ  
Ở HỐT-TINH-HEN-XUY-RÍCH

Luân Đôn, 11 tháng Mười một 1885

Ngài Sluy-te-rơ thân mến!

Tôi đã nhận được những tờ in sạch của cuốn "Đuy-rinh" cho đến tờ 20, chưa có phần cuối và lời nói đầu; khi nào những thứ đó đến đây, ngài sẽ nhận được ngay bản đính chính.

Tôi đang viết lời nói đầu cuốn "Một tử của Xi-lê-di"<sup>329</sup>; lẽ ra nó đã xong từ lâu rồi, nếu tôi không luôn luôn bị bứt ra làm việc khác. Điều đó đè nặng lên lương tâm tôi như một gánh nặng, và nếu không có điều gì cực kỳ cần thiết thì nhất định tôi sẽ không để nó chậm dù chỉ một giờ.

Chắc có lẽ ngài đã nhận được bản in thử cuốn "Liên đoàn những người cộng sản"<sup>1\*</sup>, nhờ ngài làm ơn nói với Ê-đe rằng trước đây qua Cau-xky tôi đã nhận được cuốn sách của con chim sẻ tự gọi mình là "đại bàng"<sup>2\*</sup> và tôi có ý định không nhắc đến cuốn sách đó vì tác giả cũng sử dụng Sti-bơ<sup>3\*</sup> làm nguồn tài liệu chính. Đoạn nói về Bút-tơ-min-sơ - Boóc-nơ được trình bày

---

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Về lịch sử liên đoàn những người cộng sản"

2\* Chơi chữ: "Adler" có nghĩa là con đại bàng; có ý nói đến cuốn sách: *G.Ăt-le*. "Lịch sử phong trào chính trị - xã hội đầu tiên của công nhân ở Đức"

3\* *Véc-mút và Sti-bơ*. "Những âm mưu cộng sản trong thế kỷ XIX"

như vậy chính vì, - như tôi đã thấy qua cuốn sách đó. - Boóc-nơ đã ngấm ngấm tười cho Át-le một chút sữa trong của anh ấy<sup>1\*</sup>, nhưng (xem lời tựa) lại cấm nhắc đến tên mình<sup>373</sup>. Vì chuyện đó nhất định ông ta sẽ bị một trận nên thân vào lưng.

Đi-txơ đã viết thư cho Cau-xky nói rằng *bây giờ* ông ta muốn xuất bản cuốn "Nguồn gốc" của tôi và hỏi liệu tôi có phản đối không. Tôi đã trả lời là tôi không phản đối với điều kiện ông ấy phải thỏa thuận với ngài và Sa-bê-lít-xơ. Mong ngài hãy hành động theo cách mà ngài cho là hợp lý hơn. Nếu đạt được thỏa thuận thì Đi-txơ hứa tổ chức việc tiêu thụ, đấy là điều mà tôi tất nhiên rất vui lòng, nhưng việc đó rút cuộc cũng phụ thuộc cả Xuy-rích nữa<sup>2\*</sup>, một khi cuốn sách đã được bán ở đó cả một năm ròng mà không bị sự cấm đoán nào. Mặt khác, chính vì sự do dự nên việc in đã bị trì hoãn hàng mấy tháng và bây giờ ông ấy dễ nói sau khi những người khác đã chịu rủi ro. Ngoài ra tôi không biết những chi tiết của cuộc thương lượng với ông ấy lúc bấy giờ, vì thế tôi chỉ có thể giới thiệu ông ấy đến chỗ ngài. Như vậy mong ngài hãy quyết định vấn đề này hoàn toàn tùy theo sự suy xét của ngài.

Trong cuốn "Đuy-rinh" tôi còn tìm thấy cả một lô lỗi in sai mà chính tôi đã bỏ sót. Tôi có thói quen đọc *hai* bản in thử, - một bản để kiểm tra nghĩa chung, một bản khác để sửa từng lỗi in sai, - đến nỗi nếu không có điều kiện như vậy thì tôi bỏ sót những điều vô nghĩa rõ ràng trong chính văn. Đa số những

1\* Chơi chữ: họ thật của Boóc-nơ Buttermilch có nghĩa là sữa trong (nước sữa trong sau khi lấy bơ).

2\* Ban biên tập và nhà in báo "Sozialdemokrat" cũng như nhà xuất bản "Nhà sách nhân

dân" đóng ở Xuy-rích.

lỗi in sai trong 11 tờ đầu là vì thế, ngoài ra tôi còn sửa những tờ này trong những hoàn cảnh đặc biệt không thuận lợi.

Chào thân ái.

**Ph.Ă.** của ngài

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 203

### GỬI NI-CÔ-LAI PHRAN-TXE-VÍCH ĐA-NI-EN-XON Ở PÊ-TÉC-BUA

Luân Đôn, 13 tháng Mười một 1885

Thưa ngài!

Tôi đã nhận được hai bức thư của ngài đề ngày 16/18 và 9/21 tháng Tám, lúc tôi đang ở đảo Gióc-xi và tôi đã gửi ngay cho ngài một bức thư<sup>345</sup> để chuyển cho tờ "*Người truyền tin miền Bắc*"<sup>1\*</sup> như ngài yêu cầu. Từ đó, vì có nhiều việc quá nên tôi đã không thể trả lời những bức thư đó cũng như bức thư đề ngày 25 tháng Tám / 5 tháng Chín một cách chi tiết hơn.

Tôi không nghi ngờ gì rằng tập II<sup>2\*</sup> cũng sẽ đem lại cho ngài sự vui thích như tôi. Thật vậy, trong tập này lý luận được phát

1\* Tên tạp chí Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

2\* - của bộ "Tư bản"

triển rất cao đến mức người đọc bình thường không thể đi sâu vào theo dõi lý luận ấy đến cùng. Hiện nay điều này đang diễn ra ở Đức, nơi mà toàn bộ khoa học lịch sử, kể cả kinh tế chính trị học đã tụt xuống thấp tới mức chưa chắc có thể tụt xuống thấp hơn nữa. Về phương diện lý luận, những người xã hội chủ nghĩa giảng đàn<sup>19</sup> ở nước chúng tôi không bao giờ đặc biệt khác với những nhà kinh tế học tầm thường hơi có màu sắc từ thiện, nhưng giờ đây họ đã tụt xuống tới mức trở thành những kẻ tầm thường biện hộ cho chủ nghĩa xã hội nhà nước của Bi-xmác. Đối với họ tập II sẽ vĩnh viễn là cuốn sách khó đọc. Họ chẳng chỉ có sự thật sau đây mới không phải là một ví dụ rõ ràng về cái mà Hê-ghen gọi là sự trở trêu của lịch sử<sup>295</sup>, đó là: do việc nước Đức vươn lên tới địa vị cường quốc hàng đầu của châu Âu nên khoa học lịch sử Đức lại bị tụt xuống tình trạng thảm hại của nó trong thời kỳ suy đồi cực kỳ sâu sắc về chính trị của nước Đức, sau chiến tranh 30 năm. Nhưng thực tế là như vậy. Và "khoa học" Đức lơ lảo nhìn vào tập sách mới đó mà không có khả năng hiểu được nó, chỉ có nỗi sợ hãi lạnh mạnh trước những hậu quả mới ngăn cản các đại biểu của nó phê phán cuốn sách một cách công khai, và vì vậy sách báo kinh tế chính thức có thái độ im lặng thận trọng đối với nó. Nhưng tập III buộc họ phải lên tiếng.

Về tập III thì tôi đã hoàn thành công việc sơ khởi là chép lại nguyên bản bằng chữ chân phương. Ba phần tư bản thảo hầu như đã sẵn sàng đưa in; nhưng một phần tư còn lại, hoặc có thể là một phần ba tập này đòi hỏi phải tốn thêm nhiều công sức: phần I (quan hệ giữa tỉ suất giá trị thặng dư với tỉ suất lợi nhuận), rồi những phần tiếp sau đó - về tín dụng và một phần về địa tô; ngoài ra từng chỗ riêng biệt trong hầu hết tất cả các

phần còn lại. Trong 2 tháng gần đây, tôi đã phải hoàn thành nhiều công việc khác mà trước đây tôi không thể làm được vì tôi chỉ hoàn toàn chú ý đến tập II và tập III. Việc này sẽ tiếp tục kéo dài thêm một thời gian nữa, rồi sau đó có lẽ còn phải mất thêm một tháng để hiệu đính bản dịch tiếng Anh của tập I tuy đã gần xong, và sau đó tôi sẽ bắt tay vào tập III và sẽ làm cho đến lúc xong. Có thể là tập này sẽ được xuất bản thành hai phần vì nó gồm gần 1000 trang.

Rất cảm ơn ngài về những đoạn trích những bức thư của tác giả<sup>1\*</sup> trong những năm 1879 - 1881<sup>374</sup> mà ngài đã thực hiện. Đọc những đoạn trích ấy tôi không thể nhịn được cười chua xót. Than ôi, tất cả chúng ta đã quá quen với cái cách như vậy để giải thích tại sao cuốn sách không hoàn thành! Mỗi lần tình trạng sức khoẻ không cho phép tác giả tiếp tục công việc, điều này làm ông rất khốn khổ, thế là ông ấy sẽ vui mừng nếu tìm được dù chỉ là một cái cớ nào đó về mặt lý luận để biện minh cho việc cuốn sách không thể hoàn thành được lúc bấy giờ. Tất cả những lý lẽ đó lúc bấy giờ ông đã nêu ra cả trong những cuộc trò chuyện với tôi và dường như chúng làm cho tôi yên tâm.

Sau khi hoàn thành tập III và tuyển chọn trong các bản thảo khác những cái thích hợp để xuất bản, rất có thể tôi sẽ cố gắng tập hợp phần thư từ của tác giả quan trọng về phương diện lý luận và trong trường hợp đó những bức thư của ông gửi cho ngài chiếm một trong những vị trí hàng đầu. Đến lúc đó, tôi sẽ sử dụng đề xuất đầy nhã ý của ngài về việc trao cho tôi sử dụng bản sao những bức thư đó.

Tôi thường hình dung đến khả năng gửi cho ngài những cuốn sách mỏng v.v. - những bản in mới các tác phẩm của tác giả cũng như các tác phẩm của tôi, v.v.. - nhưng tôi không biết gửi



1\* - Mác

chúng trực tiếp cho ngài thì an toàn được đến chừng nào. Tôi sẽ rất biết ơn ngài nếu ngài cho biết nên xử sự như thế nào.

Tôi hy vọng rằng sức khoẻ của người bạn chung của chúng ta<sup>1\*</sup> khá lên bất chấp những dự báo không thuận lợi của bác sĩ của ông ấy<sup>274</sup>. Tôi luôn luôn vui mừng nhận được tin tức nào đó về ông ấy.

Cuộc khủng hoảng mà tác giả nói đến trong bức thư của ông, là thực sự đặc biệt<sup>375</sup>. Trên thực tế nó vẫn tiếp tục diễn ra, toàn bộ châu Âu và Mỹ đang khốn khổ vì nó cho đến tận hôm nay. Một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng đó là tình trạng không có sự phá sản về tài chính. Nhưng nguyên nhân chủ yếu, không nghi ngờ gì nữa, là tình hình thị trường thế giới đã hoàn toàn thay đổi. Từ 1870, Đức và đặc biệt là Mỹ đã trở thành những nước cạnh tranh với Anh về công nghiệp hiện đại, trong khi đó tại đa số các nước khác ở châu Âu, nền công nghiệp theo đúng nghĩa của nó đã phát triển đến mức độ các nước đó không còn phụ thuộc vào Anh nữa. Kết quả là quá trình sản xuất thừa lan rộng ra trên một lãnh thổ rộng lớn hơn nhiều so với khi nó bị hạn chế chủ yếu là ở nước Anh và mang - cho đến ngày nay - tính chất kinh niên khác với tính chất cấp tính trước kia. Trong khi đây xa sự bùng nổ cơn bão táp mà trước kia cứ 10 năm lại một lần làm sạch bầu khí quyển, sự tiêu điều kinh niên kéo dài đó không tránh khỏi chuẩn bị sự sụp đổ mạnh mẽ và đại qui mô mà trước kia chúng ta chưa hề biết đến. Hơn nữa cuộc khủng hoảng nông nghiệp mà tác giả nói đến cũng tiếp tục kéo dài cho đến hiện nay, nó đã lan rộng ra hầu hết các

1\* - Lô-pa-tin

nước châu Âu và sẽ tiếp tục kéo dài cho đến khi vùng đồng cỏ đất đen<sup>1\*</sup> nguyên sơ của miền tây nước Mỹ bị cạn kiệt.

Người rất kính trọng ngài

*P. V. Rô-se<sup>2\*</sup>*

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Những năm đã qua" số 2, 1908*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh*

**204**

**GỬI PÔN LA-PHÁC-GO<sup>376</sup>  
Ở PA-RI**

Luân Đôn, 14 tháng Mười một 1885

La-phác-gơ thân mến!

Cám ơn anh đã gửi cho tám ảnh. Người ta đã chụp tôi u sầu biết chừng nào ở nước Pháp, nước mà như người ta nói dù thế nào chốc chốc người ta cũng vẫn cười; có lẽ người ta cười giấu cả tôi. Nim nói rằng trong ảnh tôi nom trẻ hơn đến 10 tuổi, nhưng đấy chắc có lẽ chỉ là nói lấy lòng tôi thôi.

Cuộc khởi nghĩa tháng Năm 1849 nổ ra là do đa số các chính phủ Đức không chịu tuân theo hiến pháp cho toàn nước Đức do Quốc hội ở Phran-phước thông qua. Cái Quốc hội đó không bao

1\* Từ "đất đen" Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

2\* - bí danh của Ăng-ghen

giờ có sức mạnh vật chất và không từ bất cứ thủ đoạn nào để đảm bảo cho mình sức mạnh đó; cuối cùng nó đã mất những tàn tích cuối cùng của cả ảnh hưởng tinh thần đúng vào lúc nó hoàn thành việc soạn thảo bản "hiến pháp" của nó, bản hiến pháp này vẫn nằm trên giấy và mang tính chất khá lãng mạn. Tuy nhiên bản hiến pháp đó lúc bấy giờ là ngọn cờ duy nhất để đứng dưới đó người ta còn có thể bắt đầu một phong trào mới - để thoát khỏi bản hiến pháp ấy sau khi giành được thắng lợi. Vì thế trong các quốc gia nhỏ người ta muốn buộc các chính phủ phải thừa nhận nó; đã nổ ra các cuộc khởi nghĩa ở Đre-xden (3 tháng Năm) và một vài ngày sau ở Pphan-xơ thuộc Ba-vi-e và ở đại công quốc Ba-đen, tại đây đại công tước<sup>1\*</sup> đã bỏ trốn sau khi quân đội chuyển sang phía nhân dân.

Cuộc khởi nghĩa ở Đre-xden đã bị quân đội Phổ dập tắt sau một cuộc kháng cự anh hùng - một cuộc chiến đấu 4 ngày - (ở Phổ thế lực phản động đã chiến thắng do cuộc chính biến tháng Mười một 1848, Béc-lin bị tước vũ khí và bị tuyên bố đặt trong tình trạng giới nghiêm) nhưng để chinh phục Pphan-xơ và Ba-đen, cần phải có quân đội. Vì thế ở Phổ người ta đã bắt đầu bằng việc gọi quân La-ve nhập ngũ. Ở I-dơ-lôn (Ve-xtơ-pha-li) và ở En-bơ-phen-đơ (Phổ vùng Ranh) binh lính quân Lan-ve đã không chịu hành động. Quân đội đã được điều đến, họ đã vấp phải thành phố có chiến lũy và bị đánh bật ra. Hai tuần sau I-déc-lôn đã bị chiếm sau hai ngày kháng cự. En-bơ-phen-đơ không có khả năng phòng thủ như vậy và vì quân đội đã xiết chặt vòng vây khắp bốn phía nên những người bảo vệ thành phố, mà số lượng đã đạt tới gần 1000 người, đã quyết định phá vòng vây

về phía nam, đi vào vùng có cuộc khởi nghĩa. Trên đường đi họ

1\* - Lê-ô-pôn

đã bị đánh tan, nhưng một số lượng đáng kể được sự giúp đỡ của nhân dân đã đến được đích. Tôi là sĩ quan tùy tùng của Miéc-bắc, tư lệnh ở En-bơ-phen-đơ, nhưng trước khi thực hiện kế hoạch của mình, ông này đã cử tôi đi công cán ở Khuên, tức là đến vùng quân địch, và ở đó tôi đã ẩn náu ở nhà Đa-ni-en-xơ. Số là ông không muốn có trong hàng ngũ của mình một người cộng sản có tiếng tăm để khởi gây ra sự sợ hãi cho giai cấp tư sản ở những nơi mà ông sẽ phải đi qua. Ông đã ấn định cho tôi gặp ở Pphan-xơ, nhưng đã không tới được đó vì bị bắt làm tù binh (một năm sau ông được tòa án bồi thẩm ở En-bơ-phen-đơ tuyên bố trắng án). Miéc-bắc đã tham gia các chiến dịch ở Hy Lạp từ 1825 đến 1829 và ở Ba Lan những năm 1830 và 1831. Về sau ông lại đến Hy Lạp và đã qua đời ở đó.

Trong lúc đó cuộc khởi nghĩa ở phía Nam đã được tăng cường, nhưng đã phạm một sai lầm nghiêm trọng khi không chuyển sang tấn công. Quân đội các quốc gia nhỏ láng giềng chỉ cần có cơ để đứng về phía cuộc khởi nghĩa: họ quyết định không chống lại nhân dân. Thêm nữa việc bảo vệ quốc hội Phran-phước chống lại quân đội Phổ và Áo bao vây nó có thể là cái cơ như vậy. Sau khi tờ "Báo vùng Ranh" bị đóng cửa, Mác và tôi đã đến Man-hem để đề xuất kế hoạch này với họ. Nhưng người ta có đủ mọi cơ thoái thác: quân đội bị tan rã về tổ chức do các sĩ quan cũ bỏ chạy, thiếu thốn đủ mọi thứ v.v. và v.v..

Trong những ngày đầu tháng Sáu, một mặt quân Phổ và mặt khác quân Ba-vi-e được tăng cường bằng chính những quân đội của các quốc gia nhỏ, những quân đội mà nếu có cách hành

động dũng cảm hơn thì chúng ta sẽ lôi kéo được về phía mình nhưng đã bị dòng thác các quân đội phản động cuốn đi, - đã tiến quân theo hướng đi tới những vùng khởi nghĩa. Trong khoảng một tuần, Pphan-xơ đã bị quét sạch - ở đó có 36 nghìn quân Phổ so với 8-9 nghìn quân khởi nghĩa và hai pháo đài của vùng này đều nằm trong tay thế lực phản động. Người ta đã tiến hành cuộc rút lui để hội quân với quân đội Ba-đen - khoảng 8000 người trong các đơn vị chiến đấu và 12000 xạ thủ tự do. Một quân đoàn quân đội phản động quân số 30000 người đã đánh lùi họ. Đã có 4 trận đánh lớn, trong đó quân phản động đã thắng nhờ chiếm ưu thế về số lượng cũng như nhờ vi phạm biên giới Vuyéc-tem-béc, nhờ thế họ đã có thể đánh bọc hậu chúng tôi vào giờ phút quyết định. Sau sáu trận chiến đấu, những tàn quân của quân khởi nghĩa đã buộc phải vượt sang lãnh thổ Thụy Sĩ.

Trong thời gian cuộc chiến tranh đó, tôi là sĩ quan phụ tá của đại tá Vi-lích, tư lệnh một trong bốn đạo quân tình nguyện mang tính chất vô sản rõ ràng. Tôi đã tham gia ba trận chiến đấu ít quan trọng hơn, và tham gia trận chiến đấu có tính chất quyết định cuối cùng ở Muốc.

Tôi hy vọng như vậy là đủ để anh có thể viết một đôi dòng làm bài tóm tắt nếu anh kiên quyết yêu cầu viết bình luận cho cuốn sách rất hay của ông Cla-ri-uyt.

Tôi hy vọng rằng chiếc nhọt bọc đáng chú ý của anh sẽ sớm vỡ. Anh nên rửa vết thương bằng dung dịch phenôn 2%, nó sẽ loại trừ những tế bào mưng mủ đi một cách rất tuyệt.

Anh hãy hôn Lau-ra

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**205**  
**GỬI Ô-GUY-XTƠ BÊ-BEN**  
**Ở BÉC-LIN**

Luân Đôn, 17 tháng Mười một 1885

Bê-ben thân mến!

Tôi viết thêm vài lời trước khi anh đến Quốc hội<sup>377</sup>

Tôi đã biên thư rất cặn kẽ cho Su-mác-sơ để trả lời bức thư dài trong đó ông ấy bảo vệ lập trường của mình trong vấn đề trợ cấp cho các công ty thủy<sup>378</sup> trái với ông ấy, trong thư tôi đã đòi theo quan điểm cũ của mình: nếu - để dung thứ những cái gọi là thành kiến của một số cử tri - không muốn bỏ phiếu *vô điều kiện* chống lại sự giúp đỡ của nhà nước đối với giai cấp tư sản bằng túi tiền của công nhân và nông dân thì theo quan điểm của tôi chỉ có thể cho phép làm điều đó với điều kiện phải dành trực tiếp cho công nhân, công nhân thành thị cũng như công nhân nông thôn, - trước hết là các hội hợp tác của công nhân nông nghiệp trên ruộng đất của nhà nước, một số tiền bằng như vậy của sự giúp đỡ của nhà nước.

Để khỏi hiểu lầm, tôi đã yêu cầu rằng trong trường hợp sử dụng bức thư này trong khi trò chuyện với các đồng chí khác thì ông ấy luôn luôn phải dẫn *toàn bộ nội dung của nó*.

Líp-nếch đột nhiên bước lên sân khấu một cách rất dũng cảm. "Những suy nghĩ" trong tù<sup>379</sup>, việc đọc nửa vò cuốn "Tư bản" bị bỏ quên và triển vọng nước đôi, cái triển vọng đang ngày càng trở nên rõ ràng hơn đối với anh ấy nhờ phái hữu, - tất cả những cái đó hình như rất hữu ích đối với anh ấy. Tôi sẽ rất vui mừng

nếu tình trạng đó kéo dài được lâu. Vào lúc quyết định, anh ấy nhất định sẽ có lập trường đúng đắn, nhưng trước lúc đó sẽ đem lại cho chúng ta không ít những điều bận tâm nhức nhối do anh ấy muốn im đi tất cả và điều hòa tất cả, anh ấy coi đó là ngoại giao, và anh ấy thật sự vượt xa tất cả chúng ta về điểm đó.

Nguy cơ chiến tranh châu Âu đang trở nên nghiêm trọng. Những mảnh vỡ thảm hại này của các dân tộc xưa kia - người Xéc-bi, người Bun-ga-ri, người Hy Lạp và một bọn kẻ cướp khác mà bọn phi-li-xtanh thuộc phái tự do thích thú vì lợi ích của nước Nga - sẵn sàng loại trừ nhau khỏi trái đất và những cái miệng thêm thường sắp cắn xé lẫn nhau. Điều đó sẽ là kỳ lạ và bọn phi-li-xtanh đang khoái trí ba hoa về các dân tộc sẽ nhận được một trận đáng đời nếu chiến tranh và hòa bình ở châu Âu không phụ thuộc vào mỗi dân tộc trong những dân tộc nhỏ đó. Phát súng đầu tiên đã vang lên ở Đra-gô-man<sup>380</sup>, nhưng không ai có thể nói phát súng cuối cùng sẽ vang lên ở đâu và bao giờ.

Phong trào của chúng ta phát triển một cách tuyệt vời, khắp nơi hoàn cảnh đều tiếp tay cho nó, và cuối cùng chúng ta cần có thêm vài năm phát triển yên bình để có khả năng củng cố, đến mức chúng ta tuyệt nhiên không thể muốn có một đại thảm họa chính trị. Cái đại thảm họa như thế sẽ đẩy phong trào của chúng ta về phía sau trong nhiều năm, sau đó chắc chúng ta lại bắt đầu tất cả từ đầu, mà lại rất chậm trễ nữa, như sau năm 1850.

Mặt khác, chiến tranh sẽ có thể gây ra cách mạng ở Pa-ri, điều này về sau sẽ gián tiếp đem lại một sự thúc đẩy mạnh mẽ cho phong trào ở phần còn lại của châu Âu; nhưng lúc ấy, đứng đầu sẽ là người Pháp - trong hoàn cảnh đó nhất định có tinh thần sô-vanh cực đoan, - nhưng với trình độ phát triển lý luận của họ, họ ít thích hợp nhất đối với vai trò này. Chính đối với người Pháp - những người từ năm 1871 với sự nhất quán lô-gích

vô ý thức vốn có của mình đã phát triển một cách xuất sắc về phương diện chính trị - một vài năm thống trị yên bình của phái cấp tiến sẽ có tầm quan trọng vô giá. Nhưng những người cấp tiến đó đã quán triệt được chủ nghĩa xã hội chiết trung lan tràn khắp nước Pháp, cái chủ nghĩa xã hội đó là một mớ hổ lốn những tư tưởng của L.Blăng, Pru-đông v.v. và nếu họ có cơ hội làm mất uy tín những lời nói của mình trong thực tế thì đó là điều có ý nghĩa to lớn đối với chúng ta.

Trái lại, một cuộc chiến tranh lớn mà nổ ra, sẽ tung ra chiến trường 6 triệu binh lính và đòi hỏi những phương tiện trước đây chưa từng có. Đó sẽ là một cuộc đổ máu, tàn phá và chưa từng có và cuối cùng là một sự làm kiệt quệ chưa hề thấy. Chính vì thế các ngài đó sợ nó như vậy. Nhưng có thể nói trước rằng: nếu cuộc chiến tranh đó nổ ra, nó sẽ là cuộc chiến tranh cuối cùng; nó là sự sụp đổ hoàn toàn của nhà nước có giai cấp - sụp đổ về chính trị, quân sự, kinh tế (kể cả tài chính và tinh thần). Có thể đi đến chỗ là bộ máy quân sự nổi loạn và không chịu tiếp tục cuộc tàn sát lẫn nhau vì những dân tộc Ban-căng đáng thương. Lời kêu gọi của nhà nước có giai cấp là: apres nous le déluge<sup>1\*</sup>; nhưng sau đại hồng thủy sẽ là chúng ta và chỉ có chúng ta thôi.

Như vậy mọi việc vẫn như cũ: dù có điều gì xảy ra đi nữa thì cái đó cuối cùng cũng biến thành phương tiện để đưa đảng ta lên nắm chính quyền và chấm dứt toàn bộ sự lừa bịp lâu đời này. Nhưng xin nói thật là tôi muốn không có sự tàn sát đó; không cần thiết phải có nó. Nhưng nếu điều đó xảy ra thì tôi muốn hy vọng rằng căn bệnh cũ của tôi sẽ không ngăn cản tôi khi cần thiết lại lên ngựa một lần nữa.

1\* - lấy lại câu nói được coi là của Lu-i XIV: "sau ta dù có nạn hồng thủy thì cũng mặc"

Người bạn cũ của anh

*Ph.Ă.*

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t. I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức*

**206**

**GỬI MIN-NA CAU-XKY<sup>381</sup>**

**Ở VIÊN**

Luân Đôn, 26 tháng Mười một 1885

Bà Cau-xky thân mến!

(Mong bà cho phép tôi gọi bà một cách như thế: đối với những người như chúng tôi và bà thì sự khách sáo không cần thiết để làm gì?) Trước hết tôi rất chân thành cảm ơn bà về việc bà đã giữ những kỷ niệm thân ái về tôi. Tôi rất tiếc rằng cuộc gặp gỡ của chúng ta ở đây quá ngắn ngủi. Tôi xin bảo đảm với bà rằng tôi lấy làm sung sướng vô hạn được làm quen với một nhà văn nữ người Đức, một người vẫn giữ được mình là người phụ nữ bình thường: vì trong lĩnh vực này tôi có điều bất hạnh là chỉ biết những bà người Béc-lin "có học thức"<sup>1\*</sup> dễ xúc động, những bà mà người ta không muốn đưa trở lại vào bếp nấu ăn, chỉ vì cuối cùng nấu ăn thì họ gây ra nhiều tai họa hơn viết lách. Vì thế tôi hy vọng rằng sắp tới đây bà lại sẽ vượt qua eo biển và

1\* Trong nguyên bản viết bằng tiếng địa phương Béc-lin: "jebildete"

lúc ấy chúng tôi cùng với bà sẽ có thể đi dạo chút ít ở Luân Đôn và vùng phụ cận của nó, kể cho nhau nghe đủ mọi chuyện buồn cười để cuộc trò chuyện của chúng ta không quá nghiêm chỉnh.

Tôi sẵn sàng tin rằng bà không thích Luân Đôn. Ngày xưa tôi cũng có cảm giác đó. Thật khó mà quen với bầu trời ảm đạm của Luân Đôn và với những con người phần lớn là khó dăm dăm của nó. Thật khó mà quen với sự kín như bưng và sự biệt lập giai cấp trong sinh hoạt xã hội, với lối sống trong những căn nhà đóng kín cửa, điều mà thời tiết và điều kiện khí hậu đòi hỏi. Đành phải thoạt tiên kiềm chế bớt sự háng say trong đời sống đem từ lục địa sang, hạ bớt cái phong vũ biểu vui sống từ khoảng 760 xuống 750mm, chừng nào còn chưa dần dần làm quen được. Rồi sẽ dần dần quen, dần dần tìm thấy cả những mặt tích cực, và tin rằng con người ở đây nói chung thẳng thắn hơn và đáng tin cậy hơn bất kỳ nơi nào, rằng không có một thành phố nào thích hợp với việc làm khoa học như Luân Đôn và rằng việc không có những sự hoạnh hoẹ của cảnh sát cũng đã bù đắp được nhiều điều. Tôi biết Pa-ri và yêu Pa-ri, nhưng nếu tôi phải lựa chọn, thì để sống thường xuyên, tôi thích Luân Đôn hơn. Để có thể thực sự hưởng thụ được Pa-ri thì bản thân cần phải trở thành người Pa-ri với tất cả những thiên kiến của anh ta, với sự quan tâm của anh ta trước hết đến những công việc thuần túy của Pa-ri, với thói quen của anh ta tin rằng Pa-ri là trung tâm của thế giới, là trung tâm của vũ trụ từ đầu đến cuối. Luân Đôn không đẹp, nhưng lớn hơn Pa-ri, đó là trung tâm thương mại thực sự của thế giới, hơn thế nữa, ở đó có sự đa dạng hơn nhiều. Hơn nữa Luân Đôn cho phép giữ thái độ trung lập hoàn toàn đối với tất cả xung quanh, một điều rất cần thiết

cho sự không thiên vị trong khoa học và thậm chí cả trong nghệ thuật. Người ta khâm phục Pa-ri và Viên, người ta ghét Béc-lin, nhưng đối với Luân Đôn thì người ta có thái độ bàng quan trung lập và khách quan và điều đó cũng đáng giá cái gì đó rồi.

Nhân tiện xin nói về Béc-lin. Tôi lấy làm mừng rằng chỗ hẻo lánh bất hạnh này cuối cùng đã trở thành một thành phố của thế giới. Nhưng ngay Ra-khin Vác-ha-ghen cũng đã nói cách đây 70 năm như sau: ở Béc-lin tất cả đều *hẻo lánh* và Béc-lin có lẽ muốn cho thế giới biết một thành phố của thế giới có thể hẻo lánh như thế nào. Hãy xóa bỏ tất cả những người Béc-lin "có học thức", hãy tạo ra ở đó một hoàn cảnh dù chỉ là tạm được như là một sự kỳ diệu, hãy xây dựng lại toàn bộ cái chỗ hẻo lánh đó từ trên xuống dưới, - lúc đó có thể nó sẽ đem lại một cái gì đó đáng hoàng. Nhưng hiện thời ở đó người ta nói bằng thứ phương ngữ *như vậy* thì điều đó chưa chắc có thể thực hiện được.

Tôi đã đọc cuốn "Những cái cũ và những cái mới"<sup>1\*</sup>. Tôi xin chân thành cảm ơn bà đã gửi nó cho tôi. Đời sống của công nhân mỏ muối được miêu tả một cách tài nghệ cũng giống như đời sống của nông dân trong cuốn "Xtê-phan"<sup>2\*</sup>. Những bức tranh đời sống của xã hội Viên phần lớn cũng rất đẹp. Vì Viên là thành phố Đức duy nhất có xã hội, ở Béc-lin chỉ có "những giới nhất định" và số những giới không xác định lại càng nhiều hơn, và vì vậy ở đó chỉ có cơ sở cho những cuốn tiểu thuyết viết về đời sống nhà văn, quan lại hoặc diễn viên. Về việc trình bày nguyên nhân của những hành động trong phần đó của tác phẩm của bà có những chỗ có phát triển hơi vội vã không, bà có thể đánh giá tốt hơn tôi. Nhiều điều gây cho người em tôi ấn tượng vội vã có thể là hoàn toàn tự nhiên ở Viên với tính chất quốc tế độc đáo của nó,

1\* *M.Cau-xky*. "Những cái cũ và những cái mới"

2\* *M.Cau-xky*. "Xtê-phan ở Grin-len-hốp"

với sự trộn lẫn giữa những nhân tố miền nam Âu và đông Âu. Những tính cách của giới này hay giới kia, theo tôi, đã được mô tả bằng sự cá thể hóa rõ ràng quen thuộc đối với bà - mỗi nhân vật là một loại người, nhưng cùng với cái đó là một cá tính hoàn toàn cụ thể, "cái đó" như ông già Hê-ghen đã nói, hơn nữa nó là như vậy và phải là như vậy. Nhưng để cho công bằng không thiên vị, tôi phải tranh luận về một cái gì đó, và ở đây cần nói về Ác-nôn-đơ. Thực ra, ông là người quá hoàn hảo và nếu như ông cuối cùng bị chết trong một vụ núi lở thì có thể điều hòa cái đó với sự công bằng đầy thi vị, chẳng lẽ chỉ nói thế này hay sao: ông ta quá tốt đối với thế giới này. Nhưng tác giả không bao giờ được thích thú với các nhân vật của mình và tôi cảm thấy rằng ở đây bà đã một phần bị cái nhược điểm đó. En-da vẫn còn giữ được những đặc điểm cá nhân nhất định, mặc dù cũng hơi bị lý tưởng hóa, nhưng ở Ác-nôn-đơ thì tính cách còn hòa tan vào nguyên tắc nhiều hơn nữa.

Những nguyên nhân của thiếu sót đó dễ nhận thấy, hơn nữa dễ nhận thấy ngay chính trong cuốn tiểu thuyết. Có lẽ bà cần phải tuyên bố công khai trong cuốn sách này những quan điểm của mình, chứng minh chúng trước toàn thế giới. Điều đó người ta đã làm rồi, nó đã bị lạc hậu rồi, bà không có lý do gì để lấp lại cái đó dưới hình thức như vậy. Tôi hoàn toàn không phản đối bản thân thơ ca có khuynh hướng. Người cha của bi kịch là Ê-si-lơ và người cha của hài kịch là A-ri-xtô-phan đều là những nhà thơ có khuynh hướng biểu hiện rõ ràng giống hệt như cả Đan-tơ lẫn Xéc-van-tét. Nhưng ưu điểm chủ yếu của vở kịch "Âm mưu và tình yêu" của Si-lơ là ở chỗ đó là vở kịch có khuynh hướng chính trị Đức đầu tiên. Các nhà văn Nga và Na Uy hiện đại viết những cuốn tiểu thuyết tuyệt vời đều là những nhà văn có khuynh hướng. Nhưng tôi nghĩ rằng bản thân khuynh hướng

phải phát sinh từ hoàn cảnh và hành động, không nên đặc biệt nhấn mạnh nó và nhà văn không có nhiệm vụ phải cung cấp cho người đọc dưới hình thức có sẵn sự giải quyết có tính chất lịch sử những xung đột xã hội mà nhà văn miêu tả. Thêm nữa, trong điều kiện của chúng ta tiểu thuyết chủ yếu là phục vụ những bạn đọc trong những bạn đọc tư sản, nghĩa là không trực tiếp thuộc về các giới chúng ta, và vì vậy tiểu thuyết có khuynh hướng xã hội chủ nghĩa, theo quan điểm của tôi, hoàn toàn thực hiện sứ mệnh của nó khi nó miêu tả đúng các quan hệ thực tế, phá huỷ những ảo tưởng tượng trưng thống trị về bản chất của những quan hệ đó, làm lay chuyển sự lạc quan của thế giới tư sản, tạo nên sự hoài nghi về tính bất di bất dịch của các cơ sở của cái hiện tồn, mặc dù làm như vậy tác giả không đưa ra một giải pháp cụ thể nào và thậm chí đôi khi không đứng rõ ràng về phía ai. Với kiến thức tuyệt vời của bà về nông dân Áo cũng như về "xã hội" Viên và với sự miêu tả rõ ràng cả hai cái đó, về phương diện này đang có những khả năng lớn. Nhưng trong cuốn "Xtê-phan" bà đã chứng minh rằng bà có thể đối xử với các nhân vật của mình với một sự mỉa mai tế nhị, sự mỉa mai chứng tỏ quyền lực của nhà văn đối với sáng tác của mình.

Thôi đã đến lúc phải dừng bút, nếu không tôi sẽ làm cho bà quá chán ngấy. Ở đây tất cả mọi việc đều như cũ. Các<sup>1\*</sup> và vợ đang học ngữ văn trong các lớp buổi tối của Ê-vơ-ling và nói chung họ đều cần cù làm việc, tôi cũng đã đi làm việc; Len-khen, Pum-pxơ và chồng bà ấy<sup>2\*</sup> tối nay đến nhà hát xem một vở kịch gây ấn tượng mạnh, còn trong lúc ấy châu Âu cũ kỹ lại có ý định bước vào chuyển động và có lẽ đã tới giờ phút ấy. Tôi chỉ

1\* - Cau-xky

2\* - Péc-xi Rô-se

muốn hy vọng rằng tôi còn kịp hoàn thành tập III của bộ "Tư bản", rồi sau đó - hãy cứ việc bắt đầu!

Gửi lời chào thân ái và lòng kính trọng chân thành.

**Ph.Ă.** của bà

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t. I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 207

### GỬI PÔN LA-VI-NHO<sup>371</sup> Ở PA-RI

[Bản nháp]

[Luân Đôn], 1 tháng Chạp 1885

Thưa ngài!

Tôi đã nhận được thư của ngài đề ngày 8 tháng Tám cũng như bản thảo của ngài đúng vào lúc tôi sắp lên đường ra đảo Giốc-xi, cho mãi đến ngày 14 tháng Chín tôi mới trở về. Sau đó tôi lại vướng một công việc khẩn đến mức không thể xem được bản dịch tiếng Pháp cuốn "Ngày 18 tháng Sương mù". Bây giờ, cuối cùng, tôi đã có thời gian ngơi tay để làm việc đó thì trước mặt tôi vẫn có hai bản thảo<sup>382</sup> cần kíp chẳng kém gì nhau.

Trước hết, tôi không thể là người phân xử trong cuộc tranh cãi mà tôi không biết thật rõ nguyên nhân và thực chất. Tôi chỉ biết rằng Phóc-ten đã trao đổi thư từ với Mác trong mấy năm

trước khi Mác mất<sup>383</sup>, ông ấy đã đề nghị tôi hiệu đính bản dịch của ông ấy và tôi đã hứa với ông ấy rằng tôi sẽ làm việc đó và tôi đã hiệu đính một phần bản thảo của ông ấy. Như vậy, tôi có một sự hứa hẹn nhất định ràng buộc với ông ấy. Trong hoàn cảnh như vậy, tôi không cho rằng mình có quyền sử dụng tác phẩm của ngài bằng bất cứ cách nào; tôi đã không dám đọc một trang bản thảo nào của ngài, bởi lẽ nếu bản thảo của ngài hay hơn bản thảo của Phóc-ten, tôi có thể vô tình đưa một vài câu của ngài vào bản thảo của ông ấy; việc làm như thế sẽ là không phải đối với ngài, mà có thể cũng là không phải đối với cả Phóc-ten nữa, vì ngài và ông ấy đang bất hòa với nhau. Vì thế, tôi rất lấy làm tiếc là bốn phụng không được thiên vị không cho phép tôi tìm hiểu tác phẩm của ngài.

Tôi mong đợi ý kiến của ngài về bản thảo ấy.

Bản dịch tập II của bộ "Tư bản" là một công việc cực kỳ khó, ngoài ra, sang năm tôi sẽ hoàn toàn không thể hiệu đính bản dịch ấy một chút nào, rồi lại còn nhiều lý do khác mà tôi cần phải lưu ý. Hiện nay tôi không thể hứa điều gì với ai; đây là vấn đề của tương lai.

Chân thành chào ngài.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Pháp*

## 208

### GỬI VIN-HEM LÍP-NẾCH<sup>384</sup> Ở BÉC-LIN



Luân Đôn, 1 tháng Chạp 1885

### Líp-néch thân mến!

Về tài chính của Nga, anh hãy xem cuốn sách "Thống kê" của Côn-bơ, xuất bản năm 1875<sup>1\*</sup>, tr. 499 và những trang tiếp sau đó. Lần vay sau cùng trong số những lần vay được ghi trong cuốn sách đó là lần vay vào tháng Mười một 1873 gồm 15 triệu pao xtéc-linh. Sau đó vào năm 1875, Nga đã chặt vật lăm mới vay thêm được một khoản nữa cũng gồm 15 triệu p.xt., nhưng đồng thời các chủ ngân hàng đã tuyên bố với người Nga rằng lần vay này là lần vay cuối cùng nếu không có bảo đảm của hội nghị đại biểu. Như vậy, sau những vụ giao dịch về tiền tệ để xây dựng đường sắt sơ bộ kết thúc vào năm 1869, người Nga đã nhận được những số tiền sau đây dưới hình thức vay:

Năm 1870 - 12 triệu p.xt.

Năm 1871 - 12 triệu p.xt.

Năm 1872 - 15 triệu p.xt.

Năm 1873 - 15 triệu p.xt.

Năm 1875 - 15 triệu p.xt.

Tổng cộng trong sáu năm - 1870 - 1875 - là *69 triệu p.xt.*, tức là *1380 triệu* mác.

Giờ đây người ta đã phải dùng đến những mảnh khoé mới. Chẳng hạn như: 1) Công trái ở *trong nước*. Mặc dù trên thực tế đây là công trái cưỡng bức, nhưng kết quả của nó gần như bằng không, vì người ta đã không thu thập được đủ vốn ở trong nước, và chính phủ đã buộc phải tự cho mình vay bằng tiền của mình (tiền giấy) để tạo ra ấn tượng tựa hồ như việc mua công trái đã được thực hiện vượt mức. 2) Khoản vay để xây dựng đường sắt Nam Cáp-ca-dơ gồm 8904200 pao xtéc-linh. Khoản vay này được phân bố (vào năm 1880 hay 1881? ) ở nước ngoài, lấy đường sắt Pô-ti - Ba-cu làm thế chấp, nhưng người ta đã phải sử dụng nó chủ

1\* *G.Ph.Côn-bơ*. "Số tay thống kê so sánh tình hình các dân tộc và sinh hoạt nhà nước của họ"

yếu để xây dựng chính con đường ấy; do đó những khó khăn về tài chính vẫn không bị xóa bỏ. Trong suốt thời gian đó, người ta đã phải chạy vạy cầu cạnh các chủ ngân hàng, nhưng chẳng ăn thua gì. Cuối cùng, bản thân bộ trưởng tài chính<sup>1\*</sup> đã phải sang phương Tây - đến Pa-ri, Béc-lin, Am-xtéc-đam; ông ta không đến Luân Đôn vì hoàn toàn không có hy vọng gì. Ông ta đã phải rời những nơi đó trở về tay không, ngay cả chủ ngân hàng hoàng gia Béc-lin Men-đen-xơn cũng dường như thẳng thừng đòi phải có những sự bảo đảm của nghị viện - dù sao ngay cả ông ta cũng từ chối. Như vậy, vấn đề chỉ là Quốc hội lập hiến ở Nga sẽ được triệu tập sớm hơn một năm hay muộn hơn, - không có lối thoát nào khác. Nhưng lúc này Ghiéc-xơ đã đi Phri-đrich-xru-ê, tỏ thái độ luôn cúi và Bi-xmác đã kiếm cho ông ta ở Đức 15 triệu p.xt. và số tiền này đã trì hoãn được kết cục trong một thời gian<sup>385</sup>.

(Tiện thể nói luôn, từ đó người ta rút ra kết luận rằng nước Nga không thể bắt đầu bất kỳ một cuộc chiến tranh nào nếu không có sự cho phép của Bi-xmác, vì chỉ nhờ sự giúp đỡ của ông ta nước Nga mới có thể kiếm được tiền, nhưng 15 triệu đã biến mất tăm từ lâu. Thành thử, nếu Nga vẫn nghĩ đến chuyện chiến tranh hoặc thực sự đe dọa gây chiến, thì Bi-xmác sẽ phải chịu trách nhiệm trực tiếp về việc đó.)

Tôi không đọc tờ "Economist" và không biết có thể kiếm ở đâu được bộ tạp chí này, vì ở đây hầu như tất cả các phòng đọc đều đã chấm dứt tồn tại vì có rất nhiều câu lạc bộ. Tôi sẽ nói với Cau-xky để anh ấy xem các tờ báo "Economist", "Statist", "Bullionist" và "Money Market Review", nếu anh ấy có thể kiếm được chúng, và chép ra cho anh những đoạn trích.

Mặc dù bức thư của anh được gửi đi vào 11-12 giờ trưa ngày

1\* - Bun-ghê

26 tháng Mười một, nhưng mãi đến sáng ngày 28 tháng Mười một nó mới đến đây; đã thế lại có dấu hồ nguyệt ngoạc, như anh có thể thấy trên tấm phong bì mà tôi gửi trả lại kèm theo đây. Lẽ ra bức thư ấy phải đến đây từ chiều ngày 27 tháng Mười một chứ. Tuy nhiên, kinh thánh đã bày sẵn trên bàn thờ để người ta *mở nó ra*<sup>386</sup>.

Bê-ben đã gửi từ Dre-xden đến cho tôi bài phát biểu của anh trong cuộc thảo luận đầu tiên về ngân sách. Bài ấy thật tuyệt vời; tôi chỉ lấy làm lạ là người ta lại ít cất lời anh đến như thế. Nhưng dù sao anh vẫn kêu gọi giữ được trật tự, một việc làm không thể tránh khỏi.

*Ph.Ă.* của anh

Bức thư này đã được đóng dấu hình mũ của công tước và một chữ kết gồm hai chữ cái J và C lồng vào nhau.

Các cuộc bầu cử ở đây đang diễn ra một cách tuyệt vời<sup>387</sup>. Những người Ai-rơ-len lần đầu tiên đã bỏ phiếu en masse<sup>1\*</sup> ở Anh cho *một* đảng, cụ thể là cho đảng To-ri. Bằng hành động đó họ tỏ rõ cho phái tự do thấy rằng họ là một lực lượng có tính chất quyết định đến mức nào ở Anh. 80 - 85 người ủng hộ chế độ tự trị - một người trong bọn họ thậm chí đã trúng cử ở Li-vóc-pun! - ở đây cũng đóng vai trò giống như vai trò của đảng trung tâm<sup>167</sup> trong Nghị viện Đức và có thể đánh đổ bất cứ chính phủ nào. Bây giờ Pác-nen phải tỏ rõ ông ta là cái gì.

Ngoài ra, thuyết "Man-se-xtơ" *mới*<sup>388</sup>, tức là thuyết về chiến tranh thuế quan [Kampfzölle], cũng thắng lợi, thuyết này ở đây thực ra còn vô nghĩa hơn là ở Đức, nhưng sau tám năm đình trệ trong các công việc, nó đã chiếm lĩnh được trí tuệ của thế

hệ các chủ xưởng trẻ. Thêm nữa là sự nhu nhược có tính chất

1\* - toàn khối

cơ hội chủ nghĩa của Glát-xtôn và sách lược vụng về của Sem-béc-len, ông này lúc đầu có thái độ thô bạo, sau đó bắt đầu có những sự nhượng bộ nhỏ nhặt, sách lược này đã đề ra khẩu hiệu: nhà thờ đang lâm nguy<sup>389</sup>! Cuối cùng là chính sách đối ngoại thảm hại của Glát-xtôn. Phái tự do làm ra vẻ tựa hồ như họ tin tưởng rằng các cử tri mới ở nông thôn sẽ bỏ phiếu cho họ. Tất nhiên là có thể chờ đợi đủ mọi thứ ở những cử tri đó; nhưng để giành được đa số tuyệt đối, phái tự do phải giành được 180 trong 300 khu còn lại, thế nhưng đó là một việc họ sẽ không thể làm được. Pác-nen gần như chắc chắn sẽ trở thành nhà chuyên chế thống trị nước Anh và Ai-rơ-len.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t. I(VI), 1932*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức*

209

## GỬI CÁC CAU-XKY<sup>390</sup> Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 2 tháng Chạp 1885

Cau-xky thân mến!

Ad vocem<sup>1\*</sup> Át-le<sup>2\*</sup>:

1\* - Về

2\* *G.Át-le*. "Lịch sử phong trào chính trị - xã hội đầu tiên của công nhân ở Đức"

1) Khi kể về chuyện khẩu súng lục, anh đừng quên nhắc rằng các hạ sĩ quan mang *gươm*. Họ ta thán về sự nhục nhã của hàm hạ sĩ quan<sup>391</sup>.

2) Hét-xơ. Tất nhiên không thể xác định được anh ta ở lại vài ngày ở Ba-đen hay ở Pphan-xơ vì từ tháng Năm 1848 tôi không gặp anh ta nữa và anh ta đã hoàn toàn biến mất tăm mất tích. Nhưng anh ta "không tham gia" ở đâu cả, ở những chỗ ấy anh ta không phải là cổ động viên, không phải là nhà báo, không phải là quan chức, không phải là binh sĩ, và vì thế không thể hiểu được làm thế nào mà một chính phủ nào đó - Át-le ắt hẳn phải chỉ ra được cụ thể là chính phủ nào, - có thể kết án tử hình anh ta<sup>392</sup>.

Ad vocem Líp-nếch. Khi nào anh viết thư cho anh ấy, mong anh cho tôi gửi kèm vào đó mấy dòng giải thích - vì hôm qua tôi quên không viết gì cho anh ấy cả.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t. I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyễn văn là tiếng Đức*

210

GỬI I-Ô-HAN PHI-LÍP BẾCH-CƠ  
Ở GIƠ-NE-VO

Luân Đôn, 5 tháng Chạp 1885

Bạn lâu năm!

Đã lâu tôi không nhận được tin gì của anh, vì thế tôi muốn tin cho anh hay về tôi bằng cách báo rằng tôi đã gửi cho anh một phiếu chuyển tiền 5 pao, số tiền này tôi chắc anh sẽ nhận được cùng một lúc với bức thư này và có thể sẽ giúp anh đỡ khó khăn vào lúc từ năm cũ bước sang năm mới. Tôi hy vọng là anh vẫn mạnh khỏe, tráng kiện và sớm viết cho tôi đôi ba dòng xác nhận điều ấy.

Trong thời gian vừa qua, tôi đã làm việc khá nhiều, như anh có thể thấy qua Nhà xuất bản Xuy-rích, và đặc biệt tôi đã lợi dụng cơ hội để sửa lại một tác phẩm nào đó viết trong thời trẻ tuyệt vời những năm 1848 - 1849<sup>393</sup>. Việc đó đã trở thành vô cùng cần thiết, bởi vì thế hệ trẻ đã quên mất tất cả những điều đó hoặc nói chung chưa bao giờ họ biết điều đó, ở họ giờ đây đã xuất hiện lòng khát khao muốn biết những gì xảy ra lúc bấy giờ và vì thế cần phải đem lại cho họ một quan niệm càng chính xác càng tốt, vì hiện có rất nhiều nguồn tư liệu và tin tức đối trá. Điều cực kỳ quan trọng là anh phải viết cho xong tập hồi ký của anh đi. Mấy năm trước đây trên tờ "Neue Welt" đã xuất hiện một vài đoạn viết rất hay<sup>394</sup>, anh có biệt tài kể chuyện tuyệt vời như vậy cơ mà, và ngoài ra, tập hồi ký của anh viết về thời kỳ bắt đầu sớm hơn thời kỳ trong hồi ký của tôi đến 10 - 15 năm và bao quát thời kỳ từ năm 1830 đến năm 1840 là thời kỳ cũng rất quan trọng đối với sự phát triển sau đó. Có thể là nhờ thế mà thậm chí kiếm được tiền cũng nên, việc này chẳng bao giờ thừa cả.

Hiện giờ tôi đang phải chỉnh lý thêm cuốn "Chiến tranh nông dân"<sup>153</sup>, một việc làm rất cần cho cuốn sách này, sau đó tôi bắt tay vào tập III của bộ "Tư bản", tập này đã được đọc từ bản gốc

viết tay cho người khác chép nháp và đã được chép lại sạch sẽ, rõ ràng. Vẫn còn vô khối việc phải làm, nhưng tất cả những việc này đều rất hay. Tiếc rằng tôi luôn luôn bị trở ngại vì phải đọc nhiều bản dịch tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng I-ta-li-a và tiếng Đan Mạch, hơn nữa, phần lớn trường hợp những bản dịch này rất cần được đọc lại<sup>395</sup>. May thay, tôi không biết tiếng Nga và tiếng Ba Lan đến mức đủ để hiệu đính bằng những thứ tiếng đó, nếu không thì có lẽ sẽ chẳng bao giờ kết thúc được tất cả những việc này. Nhưng việc đó có thể là bằng chứng cho anh thấy rằng chủ nghĩa cộng sản của chúng ta giờ đây đã được truyền bá rộng rãi như thế nào trên trường quốc tế và vì thế chúng ta phải luôn luôn vui khi có thể góp phần vào sự truyền bá nó hơn nữa.

Tôi hy vọng rằng câu chuyện Ban-căng đen đũi<sup>352</sup> sẽ kết thúc một cách hòa bình. Giờ đây ở khắp nơi chúng ta đều đang tiến lên một cách rất tốt đẹp đến nỗi đối với chúng ta chiến tranh thế giới giờ đây sẽ là không đúng lúc - quá muộn hoặc quá sớm. Nhưng xét cho cùng, nó cũng có lợi cho chúng ta, vì nó sẽ vĩnh viễn chấm dứt chủ nghĩa quân phiệt - với cái giá phải trả là nó sẽ giết chết 1½ triệu người và tiêu tốn 1000 tỉ phrăng. Sau đó thì nói chung chiến tranh sẽ trở thành không thể nổ ra được nữa.

Cuộc bầu cử ở Pháp đã mở ra cho phái cấp tiến triển vọng nhanh chóng lên nắm chính quyền và qua đó nó cũng có lợi cho chúng ta<sup>354</sup>. Ở đây cuộc bầu cử đã lập tức làm cho những người Ai-rơ-len trở thành chủ nhân của nước Anh và Xcốt-len, không có một đảng nào trong hai đảng<sup>387</sup> có thể cai trị được nếu không có họ. Sẽ còn phải bầu thêm khoảng 100 đại biểu nữa, nhưng điều đó thay đổi được chẳng là bao. Cho nên, cuối cùng người ta sẽ chấm dứt vấn đề Ai-rơ-len - nếu không phải bây giờ thì chí ít là trong tương lai gần, - và lúc bấy giờ thì cả ở đây

con đường cũng sẽ được mở. Đồng thời 8 - 10 công nhân đã được bầu; một phần trong bọn họ đã bị giai cấp tư sản mua chuộc, một phần là những nhà hoạt động nghề nghiệp thuần túy, chắc chắn họ sẽ bị bê bối nặng nề và do đó thúc đẩy hết sức nhanh chóng sự hình thành đảng công nhân độc lập, bởi vì nó sẽ xua tan sự huyền hoặc của công nhân từ trước để lại. Lịch sử ở đây đang diễn ra chậm chạp, nhưng dù sao nó vẫn tiến lên.

Gửi lời chào thân ái của người bạn già của anh là

***Ph.Ăng-ghen***

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Engels.  
"Vergessene Briefe (Briefe Friedrich Engels'  
an Johann Philipp Becker)". Berlin, 1920*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 211

### GỬI VIN-HEM LÍP-NẾCH Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 5 tháng Chạp 1885

Líp-nếch thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây những đoạn trích ở tờ "Economist" và tờ "Bullionist"<sup>1\*</sup>.

Những số tiền tôi nêu trong bức thư ngày 1 tháng Chạp là tiền Nga vay ở thị trường chứng khoán ở đây. Khoản vay năm 1884 (khoản vay Bi-xmác) *hoàn toàn không được định giá ở đây*, nó bị loại ra khỏi danh mục các chứng khoán bán ở thị trường

chứng khoán. Các khoản vay nhỏ cũng thế, người ta đã phải chặt

1\* Xem tập này, tr. 530.

vật lăm mới vay được chúng ở nhiều chỗ khác nhau sau năm 1878; những khoản vay này đã được phân bố chủ yếu là ở trong nước và được định giá ở thị trường Béc-lin. Trong số đó có những khoản sau đây được nêu trên tờ thông báo thị giá:

Khoản vay phương Đông I, II và III	5%
Khoản vay năm 1880	4%
Lợi tức năm 1883	6%

và một số khoản khác mà tôi không nắm được rõ. Về những khoản ấy, anh phải hỏi ở một người kinh doanh chứng khoán nào đó ở Béc-lin.

Những khoản ấy cũng được nêu một phần trong những đoạn trích kèm theo đây, nhưng chỉ ghi rõ số ròng mà dường như chính phủ đã nhận được.

Đồng rúp giấy của Nga al pari\* bằng 39 pen-ni, lúc này chỉ bằng 23 pen-ni, tức là thấp hơn giá trị vàng đầy đủ của nó 16 pen-ni hoặc 41%.

Nếu Chính phủ Nga còn bán được các chứng khoán của nó ở trong nước thì chỉ là nhờ tình hình kinh doanh đình đốn nặng nề khiến cho các chủ nhà máy Nga bỏ tiền thừa của họ vào việc mua các chứng khoán có lãi suất 6 - 7% thì có lợi hơn là vào việc mở rộng các nhà máy - một việc làm hiện đang làm cho người ta phá sản - hoặc đầu cơ thương mại. Các hối phiếu có lãi được dùng làm phương tiện thanh toán trong lưu thông, đặc biệt là trong việc trả tiền lương. Như vậy, ở Nga đang lưu hành những hối phiếu mà chỉ đến năm 1891 - 1892 mới được thanh toán và công nhân phải nhận lương bằng những hối phiếu ấy theo giá

trị quy định, nhưng chỉ có thể bán được chúng với cái giá bằng một nửa giá trị đó (tình hình tương tự đã xảy ra ở nước Đức

1\* - về danh nghĩa

cách đây không lâu). Những tin tức đó tôi đã nhận được *trực tiếp từ nước Nga*.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t. I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 212

### GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 7 tháng Chạp 1885

Ê-đe thân mến!

Ở đảng ấy chúng ta đang om xòm vì một chuyện cón con. Chắc là Cau-xky đã biên thư kể cho anh nghe chuyện gì đó rồi; hai số báo "Echo" (báo của phái tự do) gửi kèm theo đây chứa đựng điều còn lại, nhưng tài liệu (thư của Blan-đơ dựa trên các biên bản của Ban chấp hành Liên đoàn dân chủ - xã hội mà Ê-vơ-ling gửi cho anh) mới là điều chính yếu nhất<sup>396</sup>.

Lần này, Hai-nơ-man đã tự giết mình. Ông ta đã nhận tiền của đảng To-ri để ủng hộ các ứng cử viên xã hội chủ nghĩa để

rút phiếu của đảng tự do. Ông ta thừa nhận là đã nhận 340 p.xt., nhưng vì chi phí chính thức cho ba ứng cử viên đã lên tới 600 p.xt., nên tổng số phải là khoảng 1000 p.xt., hoặc nhiều hơn nữa.

Trong những hoàn cảnh nhất định và với tính cách là một ngoại lệ, có thể được phép nhận tiền của một đảng khác nếu 1) tiền được cấp không kèm theo bất cứ điều kiện nào và 2) điều đó không có hại nhiều hơn là có lợi. Trong trường hợp này, tình hình chính là ngược lại. 1) Người ta đã đề ra điều kiện là các ứng cử viên xã hội chủ nghĩa sẽ được đưa ra ứng cử ở những khu mà họ chỉ có thể đạt được những kết quả tức cười. Sự thể đã diễn ra đúng như thế: Uy-li-am đã được 27 phiếu trong số 4722 phiếu, Phin-đinh được 32 phiếu trong số 6374 phiếu và chỉ có Bóc-xơ ở Nốt-tinh-hêm là được 598 phiếu trong số 11055 phiếu. 2) Hai-nơ-man biết rằng nhận tiền của đảng To-ri chẳng phải là cái gì khác ngoài việc gây cho những người xã hội chủ nghĩa một thiệt hại về tinh thần không gì sửa chữa được trong ý nghĩ của giai cấp *duy nhất* có thể là nguồn để bổ sung hàng ngũ của họ - đó là đông đảo quần chúng công nhân có tinh thần cấp tiến. Tình hình này giống hệt như tình hình ngày xưa ở Béc-lin, khi người ta có ý định liên minh với Стуéc-cơ để chống lại phái tiến bộ<sup>397</sup>.

Nhưng Hai-nơ-man không thỏa mãn với chiến công anh hùng đó. Ông ta đã tưởng mình là Pác-nen thứ hai, một người đang làm nghiêng cán cân về phía đảng này hay đảng kia trong hai đảng, nhưng lại quên mất rằng khác với Pác-nen, ông ta không có 80 phiếu trong nghị viện và 200 nghìn phiếu của người Ai-rơ-len trong các cuộc bầu cử ở Anh và ở Xcốt-len<sup>387</sup>. Ông ta đã đòi được Ban chấp hành Liên đoàn ủy nhiệm cho ông ta đi từ Sam-pi-ông đến Bóc-minh-hêm để

gặp Sem-béc-len, thủ lĩnh của phái cấp tiến<sup>324</sup>. Có tiền của đảng To-ri trong túi, ông ta đã nói với Sem-béc-len là sẵn sàng ủng hộ Sem-béc-len nếu ông này nhường cho ông ta một ghế đại biểu của Bóc-minh-hêm, đảm bảo phiếu của phái tự do và đưa ra thông qua đạo luật về ngày làm việc tám giờ. Sem-béc-len đã không ngu như đảng To-ri nên đã tống ông ta ra khỏi cửa.

Lúc bấy giờ vụ việc ấy - do Ban chấp hành của Liên đoàn ngấm ngầm dựng lên - đã bị các chi bộ biết và đã gây xôn xao dư luận. Các chi tiết đều có trong thư của Blan-đơ, bức thư này được viết ra để công bố, nhưng anh không được nói rằng nó dựa vào các biên bản. Người ta sẽ triệu tập một cuộc họp toàn thể, nhưng không rõ là sau đó Liên đoàn có tiếp tục tồn tại ít nhất với tính cách là một tổ chức có sức sống hay không.

Tôi gửi kèm theo đây lời tuyên bố của Han-tơ Uốt-xơ trên tờ "Pall Mall Gazette"<sup>398</sup>. Lời tuyên bố này được soạn thảo có sự tham gia của Hai-nơ-man, nhưng ông này đã phải bỏ mấy chữ "nông nổi" nói về chính ông ta. Tuy nhiên, lời tuyên bố của Uy-li-am trên tờ "Echo" là một sự từ bỏ thực sự; trong những điều kiện nhất định, không phải là vô có, ông ta đứng trên lập trường hoàn toàn thù địch với tất cả những người tư sản xã hội chủ nghĩa. Do đó, đây là cái mà ngài Hai-nơ-man đã giành được bằng sự ám riết dai dẳng của ông ta. Con người đó là sự biếm họa thực sự hình ảnh của Lát-xan: hết sức thờ ơ với chất lượng những biện pháp được sử dụng, ngay dù chúng *không* dẫn đến mục đích, chỉ miễn là Hai-nơ-man được một cái gì đó; đã thế lại luôn luôn khao khát có được thành công ngay lập tức và sẵn sàng hy sinh nhiều để được ít; cuối cùng, ông ta tự cho mình là trung tâm của vũ trụ và hoàn toàn không có khả năng nhìn được sự thật đúng như nó trong thực tế - ông ta muốn nhìn

chúng như thế nào thì đối với ông ta, chúng như thế ấy. Đã thế ông ta lại là một phần tử phiêu lưu chính trị hoàn hảo. Tất cả những cái đó đều là những khuyết điểm của Lát-xan được nâng lên gấp bội, chứ không có một ưu điểm nào của Lát-xan.

Thế còn trong cốc nước nghị viện của anh có chuyện gì xảy ra không?

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q. I, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

213

GỬI PÔN LA-PHÁC-GÔ<sup>399</sup>  
Ở PA-RI

Luân Đôn, 7 tháng Chạp 1885

La-phác-gơ thân mến!

Tôi sẽ bàn với Tú-t-xi về Đê-vít; có lẽ cô ấy sẽ kiếm cho anh cái mà anh cần.

Đối lập với nhóm nghiên cứu xã hội chủ nghĩa của anh, Ma-lông to gan và Ê-li Mây không kém danh tiếng đã thành lập ra Hội kinh tế xã hội của phái cộng hòa có điều lệ đã soạn sẵn<sup>400</sup>. Chúng tôi tin rằng toàn bộ "nhóm nghiên cứu" đó sẽ chỉ gồm có Ma-lông, người sẽ nghiên cứu tâm hồn Mây, và Mây, người sẽ nghiên cứu trái tim Ma-lông. Đây là những vĩ nhân bé nhỏ nhất

mà người ta hoàn toàn chẳng bận tâm đến làm gì còn hơn, điều đó khiến cho họ đau lòng hơn cả. Đó là bản sao đúng như in Các Blin-đơ.

Anh trưng bày Uy-li-am và những ứng cử viên của Liên đoàn dân chủ - xã hội<sup>401</sup> lên tờ "Socialiste" làm gì? Anh cần phải biết có đường lối như thế nào đối với Hai-nơ-man, thế mà lần này anh lại lâm nặng vào tình thế khó ăn khó nói. Trước hết, ông ta đã mưu mẹo làm cho đảng của ông ta trở thành trò cười cho thiên hạ. Uy-li-am đã được 27 phiếu trong số 4722 phiếu, Phin-đinh ở Bắc Ken-xinh-tôn được 32 phiếu trong số 6374 phiếu, Bốc-xơ ở Nốt-tinh-hêm được 598 phiếu trong số 11055 phiếu. Thêm nữa, trên báo của phái tự do, người ta đã làm om xòm lên rằng tiền bạc cần thiết để đưa những ứng cử viên lố lăng đó ra ứng cử là nhận của đảng To-ri và những người xã hội chủ nghĩa đã thoái hóa đến mức thông đồng một cách bẩn thỉu với đảng đó. Lúc đó Uy-li-am đã viết trên tờ "Echo" ngày 5 tháng Chạp rằng tất cả những chuyện đó đã được dàn dựng vào lúc mà ông ta ở Li-vóc-pun, người ta đã đánh điện mời ông ta đến nhưng không báo cho ông ta biết các tình tiết, những người cầm đầu chỉ coi ông ta là một công cụ và bây giờ ông ta thấy

"rằng chúng ta không thể tin tưởng những người thuộc giai cấp tư sản trong phong trào của chúng ta nữa. Ông ta nói tiếp: tôi không có ý định làm công cụ cho các nhà tư sản. Tôi kêu gọi các đồng chí của tôi, những người nô lệ làm thuê, hễ khi nào có dịp hãy đến gặp tôi ngay, đoạn tuyệt với các đại biểu của giai cấp tư sản và loại trừ họ ra khỏi tổ chức, tổ chức này phải là tổ chức thật sự của công nhân" v.v..

Cuối cùng, ông ta tuyên bố công khai chuyển sang phái đối lập với Hai-nơ-man, Sam-pi-ông v.v.. Đây là điều đã xảy ra trong Liên đoàn dân chủ - xã hội. (Trong cùng chuyến xe thư này, anh sẽ nhận được của Ê-vơ-ling một bức thư của một trong những thành viên của Liên đoàn, đó là Blan-đơ.) Hai-nơ-man đã nhận tiền của đảng Tự do để đưa ra các ứng cử viên nhằm đối lập

với phái tự do. Ông ta thừa nhận là đã nhận 340 p.xt.. Nhưng toàn bộ số tiền này phải là khoảng 1000 p.xt., vì các chi phí *chính thức* cho ba ứng cử viên đã vượt 600 pao. - Ban chấp hành, trừ Ba-râu, đã chuẩn y hành vi của Hai-nơ-man, nhưng trong Liên đoàn đã xuất hiện phái đối lập. Nhưng ngay từ trước khi phái đối lập này có thể hành động, Hai-nơ-man đã tưởng rằng, giống như Pác-nen, ông ta có thể đóng vai trò người trọng tài chính trị và ông ta đã cùng với Sam-pi-ông đi Li-vóc-pun để bày tỏ sẵn sàng giúp đỡ... *Sem-béc-len*, thủ lĩnh của phái cấp tiến<sup>324</sup>! Họ đã đề nghị ông ta ủng hộ phái tự do nếu Sem-béc-len đồng ý rút ứng cử viên của phái tự do ở Bóc-minh-hêm để ủng hộ Hai-nơ-man và đảm bảo đồn phiếu của họ cho ông ta! Sem-béc-len đã tổng cổ họ ra khỏi cửa.

Phái đối lập trong hàng ngũ Liên đoàn đang lớn lên. Tại cuộc họp gần đây nhất của Ủy ban có mặt nhiều thành viên khác của Liên đoàn, bất chấp mưu toan ngăn trở của Hai-nơ-man, người ta đã đưa ra đọc những thư từ trao đổi có liên quan đến tiền nhận của đảng To-ri. Một vụ bê bối lớn đã nổ ra. Tại sao họ không tham khảo ý kiến các chi bộ về một vấn đề quan trọng sống còn đến như vậy. Cuối cùng, sẽ phải có một hội nghị toàn thể và chúng ta sẽ thấy liệu Liên đoàn có tồn tại được không.

Tất nhiên là có thể nhận tiền của một đảng khác nếu những số tiền đó được cấp không kèm theo bất cứ một điều kiện nào và nếu việc đó không gây ra hại nhiều hơn lợi! Nhưng Hai-nơ-man đã hành động một cách ngu xuẩn. Trước hết, ông ta phải biết rằng những ứng cử viên đó chỉ có thể chứng minh được sự yếu ớt đến nực cười của chủ nghĩa xã hội ở Anh. Tiếp nữa, ông ta phải biết rằng nhận tiền của đảng To-ri có nghĩa là làm mất đứt uy tín của ông ta trong con mắt của đông đảo quần chúng công nhân cấp tiến, thế nhưng *chủ nghĩa xã hội lại chỉ có thể tìm*

*được những người đi theo mình trong những công nhân này.* Cuối cùng, nếu người ta làm một cái gì đó tương tự, thì người ta cũng chẳng giấu giếm gì mà lại tự chứng ra và khoe khoang cái đó. Nhưng Hai-nơ-man là bức tranh biếm họa của Lát-xan. Đối với ông ta, tất cả mọi thủ đoạn đều tốt, ngay dù chúng *không* dẫn đến mục đích. Ông ta khao khát muốn đóng vai một nhà hoạt động chính trị lớn đến mức không nhìn thấy tình cảnh thực sự của mình. Ngoài tất cả những phẩm chất xấu của một nhà chính trị phiêu lưu nghiệp đoàn Anh, ông ta còn có một đặc điểm khá phổ biến ở Pháp, nhưng hiếm có ở đây - đó là tài nhìn thực tế không phải như nó có trong thực tế, mà như ông ta mong muốn.

Toàn bộ chuyện đó đã xảy ra rất nhanh sau cái hành vi đê hèn gần đây nhất của ông ta đối với Ê-vơ-ling<sup>402</sup>, người vẫn còn chưa tha cho ông ta - ngay cả trong đảng của ông ta - đến mức phải là rất có sức sống mới có thể chịu đựng được điều đó. Dù sao, nếu Liên đoàn dân chủ - xã hội sau này sẽ vẫn tồn tại thì nó sẽ vẫn chỉ là một cái bóng.

Xin gửi tới Lau-ra một cái hôn.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Pháp*



Luân Đôn, 7 tháng Chạp 1885

**Ph.Ă.** của ngài

Ngài Sluy-te-rơ thân mến!

Rất cảm ơn ngài đã gửi cho hai bản in cuốn "Đuy-rinh". Nếu tôi sẽ nhận được cả thảy 20 bản thì bước đầu sẽ đủ. Mong ngài làm ơn cũng gửi cho tôi 4 bản in cuốn "Chiến tranh nông dân" xuất bản lần thứ ba; tôi không còn bản nào để chuẩn bị cho lần xuất bản mới<sup>153</sup>.

Tôi hiện không có quan hệ nào với Éch-ca-ri-út và tôi không muốn, thậm chí cũng không thể đặt quan hệ với ông ta<sup>403</sup>. Tôi biết rằng không chắc sẽ nhận được địa chỉ của ông ta qua Le-xơ. Tôi khuyên ngài là cùng lắm thì hãy chỉ in lại cuốn sách không sửa chữa gì cả v.v., vì Éch-ca-ri-út đã hoàn toàn thoái hóa và chưa chắc sẽ thực sự làm công việc đó. Thêm nữa, tâm địa ông ta đen tối đến mức chắc chắn là ông ta sẽ sử dụng tất cả những chỗ thêm vào để gài vào những lập luận bào chữa cho rất nhiều những hành vi đê tiện của ông ta sau năm 1873. Điều đó sẽ làm cho cuốn sách hỏng đi rất nhiều, mà đây lại là cuốn sách được viết có sự giúp đỡ rất lớn của Mác, thậm chí trực tiếp có cả những câu chữ của Mác (cuối cuốn sách có những trang hoàn toàn là của Mác), và có thể là việc đó sẽ làm cho cuốn sách hoàn toàn không thể dùng được vào công tác tuyên truyền của chúng ta. Tôi thậm chí khuyên nên đòi cho bằng được tái bản cuốn sách đó không có sửa chữa một chút nào.

Ngài đã nhận được phiếu thanh toán tiền ảnh rồi à.

Người thợ sắp chữ in làm tình làm tội tôi ngay cả trong trang đính chính cuốn "Đuy-rinh". Ở trang đó, thay cho chữ "sự lộn xộn" [Verwirrung], người ta đã in chữ "sự lầm lạc" [Verirrung] chẳng có ý nghĩa gì.

Chào thân ái.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**215**  
**GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG ĐÔ-ME-LA NIU-VEN-HÂY**  
**Ở LA HAY**

Luân Đôn, 19 tháng Chạp 1885

Đồng chí thân mến!

Tôi đã gửi qua Hăng vận chuyển bưu kiện lục địa một bưu kiện gửi cho đồng chí kèm theo ba báo cáo của nghị viện mà đồng chí cần. Như đồng chí sẽ thấy qua bản thông báo gửi kèm theo đây, bản báo cáo thứ nhất của thượng nghị viện về nạn mại dâm không còn bán nữa.

Đồng chí hoàn toàn đúng khi kiên chế không để xảy ra sự bùng nổ có tính chất gò ép nào ở Hà Lan của đồng chí. Cái đó sẽ chỉ đem lại những hy sinh vô ích và đẩy lùi phong trào xuống hàng chục năm. Sang năm sẽ là vừa đúng 100 năm kể từ cuộc tiến quân kẻ cướp lần thứ nhất của quân Phổ vào Hà Lan<sup>404</sup> và không có cái gì có thể đem lại cho Bi-xmác niềm vui sướng hơn là cơ hội kỷ niệm 100 năm "chiến công" đó bằng cách tái diễn lại nó. Sự thèm khát xâm lăng hiện nay còn là một sự thèm khát vô hại và bất lực, lúc ấy sẽ có thể dễ mang một hình thức cụ thể hơn.

Tôi gửi cho đồng chí qua bưu điện cuốn "Chống Duy-rinh" của tôi vừa mới được xuất bản lần thứ hai.

Tôi luôn luôn sẵn sàng phục vụ đồng chí vì lợi ích của sự nghiệp chung của chúng ta.

Chào thân ái.

*Ph.Ăng-ghen* của đồng chí

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Nhà sử học mác-xít" số 6 (40), 1934*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**216**  
**GỬI PA-XCU-A-LÔ MÁC-TI-NHÉT-TI**  
**Ở BÊ-NÊ-VEN-TÔ**

Luân Đôn, 21 tháng Chạp 1885

Ông rất kính mến!

Tôi sẽ rất lấy làm vui mừng nếu ông muốn đảm nhận việc dịch cuốn sách mỏng của Mác "Lao động làm thuê và tư bản". Vì trong tờ "Socialiste"<sup>405</sup> chưa chắc đã có đủ tài liệu để viết tiểu sử nên tôi đã đề nghị các bạn bè ở Xuy-rích gửi cho ông một bản in của cuốn Niên giám Brao-nơ-svai-gơ, trong đó có in bản tiểu sử đầy đủ hơn do tôi viết<sup>1\*</sup>.

Xin gửi lời chào ông. Người quý mến ông.

*Ph.Ăng-ghen*

Dĩ nhiên, tôi rất vui mừng được hiệu đính bản dịch nếu như ông muốn như vậy.

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "La corrispondenza di Marx e Engels con italiani, 1848 - 1895". Milano, 1964*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng I-ta-li-a  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Các Mác"

## 217

GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RÔ  
Ở HỐT-TINH-HEN - XUY-RÍCH

Luân Đôn, 21 tháng Chạp 1885

Ngài Sluy-te-rô thân mến!

Tôi đã nhận được 20 bản cuốn "Đuy-rinh" (tổng cộng) và 4 bản "Chiến tranh nông dân". Xin cảm ơn.

Nhờ ngài làm ơn nói giúp với bà Vi-sne-vét-xcai-a rằng tôi, *như đã thỏa thuận*, sẵn sàng hiệu đính bản thảo bản dịch của bà ấy<sup>1\*</sup> và viết lời tựa ngay khi bà ấy *thỏa thuận được một cách chắc chắn* với một nhà xuất bản nào đó. Hiện tôi đang quá tải vì công việc nên hoàn toàn không thể đảm nhận được một công việc nào ngoài những công việc hoàn toàn không thể trì hoãn được.

Tôi chỉ có thể nghĩ tới lần xuất bản mới bằng tiếng Đức cuốn sách đó khi nào tôi trút khỏi vai tôi được phần lớn gánh nặng hiện nay. Tháng Giêng tôi sẽ phải hiệu đính bản dịch tiếng Anh cuốn "Tư bản", thương lượng với nhà xuất bản, v.v.. Tiếp đó là cuốn "Chiến tranh nông dân"<sup>153</sup> và nhiều việc thứ yếu khác. Sau đó tôi sẽ phải làm một công việc hoàn toàn không thể trì hoãn được - tập III của bộ "Tư bản". Khi nào tôi làm xong tất cả

1\* - bản dịch tiếng Anh cuốn sách của Ăng-ghen "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh".

những việc đó, kể cả cuốn "Tư bản", tôi mới có thể nghĩ đến những cuốn sách cũ.

Tôi không nhớ cuốn sách mỏng mà Buy-xơ nhắc đến<sup>406</sup>. Pin chết năm 1850. Bài luận chiến của Mác xuất hiện năm 1855. Còn để chứng minh rằng Pan-móc-xơn là tay sai của Nga, thì hoàn toàn không cần phải cho rằng ông ta đã cho một nhà văn nào đó 100 ghi-nê và một thùng rượu vang se-ri. Có thể là Ta-cơ đã đề nghị đặt cho một trong những bài luận chiến của Mác cái đầu đề như vậy là có ý ám chỉ một tác phẩm đã xuất bản trước đó. Có lẽ điều đó sẽ làm rõ tất cả mọi chuyện. Ngoài ra, trong các bài luận chiến của Mác không có bức hình nào cả.

Chào thân ái.

*Ph.Ăng-ghen* của ngài

Mác-ti-nhét-ti muốn dịch sang tiếng I-ta-li-a cuốn sách "Lao động làm thuê và tư bản", cũng như tiểu sử của Mác; nhưng ông ta không có bản tiểu sử của Mác, vì những tài liệu rời rạc đăng trên tờ "Socialiste"<sup>405</sup> thì không đủ. Ngài có thể gửi cho ông ấy cuốn "Volks - Kalender" của Brác-cơ không, trong cuốn ấy có in tiểu sử của Mác do tôi viết<sup>1\*</sup>? Tôi nghĩ đó là cuốn năm 1878 - và lại, ngài sẽ nhanh chóng tìm thấy cái cần thiết. Địa chỉ của ông ấy như sau:

Pa-xcu-a-lo<sup>2\*</sup> Mác-ti-nhét-ti. Bê-nê-ven-tô, I-ta-li-a.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Các Mác"

2\* Ăng-ghen viết nhầm là: Pao-lô.

**218**  
**GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GỒ**  
**Ở PA-RI**

Luân Đôn, 22 tháng Chạp 1885

Lau-ra thân mến!

Tôi gửi cho cháu tám séc mà Pôn nhắc đến, kèm theo một chút quà mừng Năm mới cho cháu. Hộp đựng bánh Plum-pút-đinh và bánh ngọt đã gửi từ thứ bảy tuần trước<sup>1\*</sup>, nhưng có lẽ sớm nhất là thứ hai người ta mới chuyển từ đây đi, thành thử may lắm thì hôm nay cháu mới nhận được.

Khi Giô-li-mây-ơ từ Pa-ri đến đây, ông ấy đã nói với tôi rằng cháu rất cần có từ điển để làm công việc dịch thuật. Trong số sách của Mo-rơ, chỉ có cuốn từ điển Pháp - Đức của Mô-danh là có thể thích hợp với cháu, nhưng cuốn sách này cũ quá đến mức không thể dùng luôn được; vả lại, Tút-xi đã lấy cuốn ấy rồi. Ở đó không có từ điển Anh - Đức. Vì thế tôi sẽ cố gắng tìm hiểu xem những cuốn từ điển nào là tốt nhất và tôi sẽ đặt mua cho cháu ở chỗ Uy-li-am và Noóc-gây-tơ những quyển từ điển có đóng bìa cứng và giao hàng tại nhà. Đó là:

Phluy-ghen. Từ điển Anh - Đức và Đức - Anh; Mô-danh-Pê-si-e. Từ điển Pháp - Đức và Đức - Pháp.

Tôi nghĩ là những cuốn từ điển này sẽ được giao trước ngày

---

<sup>1\*</sup> - 19 tháng Chạp

lễ Giáng sinh. Tôi không có cơ hội xem qua chúng, vì thế tôi muốn cháu sẽ làm việc ấy và cho tôi biết chúng ra sao. Phluyghen là cuốn tốt nhất có thể kiếm được, mặc dù nó có thể còn chưa được tốt lắm; thế nên nếu có cuốn đó và phần Anh - Đức và Đức - Anh thì ổn rồi. Nhưng về Mô-danh-Pê-si-e thì tôi e rằng đó là bản rút gọn cuốn sách mà tôi có ý định gửi cho cháu, cụ thể là: "*Đại từ điển Pháp ngữ và Đức ngữ*", từ điển Pháp - Đức gồm 2 tập và từ điển Đức - Pháp gồm 2 tập. Nếu hóa ra đó là một cuốn khác thì cháu hãy báo cho tôi biết và tôi sẽ đổi cuốn sách đó, coi như đơn đặt hàng được thực hiện không đúng.

Chiều thứ bảy Giô-li-mây-ơ đã đến đây, kỳ nghỉ phép của ông ấy kéo dài đến ngày 12 tháng Giêng và sáng hôm nay lại có một người đến, người đó không phải là ai khác ngoài con người không thể tránh khỏi là Mây-ơ, ông ta vừa từ Vin-ni-pếch đến, ở đó vụ thu hoạch lúa mạch đầu tiên của ông đã mất trắng vì đợt giá rét hồi tháng Tám năm ngoái. Ông ấy lại đi rồi và sáng mai sẽ có mặt ở Pa-ri. Nhưng khi đi ông ta nói: tôi sẽ không ghé vào gia đình La-phác-gơ đâu. - Vì sao lại thế? - Vì La-phác-gơ không bao giờ đến nhà tôi cả. - Có lẽ ông ấy để bụng điều ấy nhiều lắm đấy. Tôi đã nói với ông ấy rằng làm như thế thì ông ấy khờ khạo quá. Tôi chỉ nói lại cho cháu biết điều ấy đúng như chúng tôi đã nói với nhau, để cho cháu có thể yên tâm nếu có một người nước ngoài nổi tiếng không đến thăm cháu.

Tôi đang cố gắng kiếm một bản in của tờ báo "Justice" cho Pôn<sup>407</sup>, việc này bây giờ không dễ lắm đâu vì Tút-xi và Ét-uốt đã đi Kinh-xtôn trên sông Tem-dơ mấy ngày, đến thứ sáu mới về. Trong thời gian đó Giôn-ni<sup>1\*</sup> đến ở với chúng tôi, cậu ta lại rất nhanh chóng nhớ lại tiếng Anh, nhất là từ khi cậu ta đến

1\* - Giảng Lòng-ghê

trường học. Cậu ấy là một chú bé rất ngoan và đang đọc rất nhiều cuốn sách mà cậu ta không thể hiểu được.

Tôi hy vọng rằng Pôn lại mạnh khỏe và chắc nịch, chắc nịch hơn chiếc Cầu mới là chiếc cầu có lẽ cũng mắc bệnh trứng cá và mụn nhọt<sup>408</sup>. Tiện thể nói luôn, trong bức thư gần đây nhất của anh ấy không có lời nào nói về vụ La-bruy-e-rơ - Xê-vê-rin - Lít-xa-ga-re đã được giải quyết dứt khoát ra sao; điều cuối cùng là lời khẳng định của La-bruy-e-rơ nói rằng Lít-xa-ga-re đã nói dối. Có lẽ toàn bộ chuyện đó đã kết thúc chẳng đâu ra đâu như đa số các vụ bê bối ở thời buổi chúng ta chẳng?

Không nghi ngờ gì nữa, lần này Hai-nơ-man hành động một cách độc lập. Nếu như ông ta có duy trì được cái mẽ của Liên đoàn dân chủ - xã hội, thì đấy cũng sẽ chỉ là một cái bóng mà thôi. Các chi bộ ở các tỉnh chắc chắn sẽ tách ra, và ở đây, tức là ở Luân Đôn này, những người của ông ta đều nhớ rằng, vào lúc nhóm Mô-ri-xơ - Ê-vơ-linh<sup>1\*</sup> ly khai, ông ta đã đưa người của mình đến chận ních hội nghị toàn thể bằng cách đưa đến đó rất nhiều thành viên mới được kết nạp chỉ nhằm mục đích đó. Vì thế ở đây người ta đã quyết định rằng chỉ có những người có chân trong tổ chức trong thời gian tổng tuyển cử và thắng lợi của Hai-nơ-man<sup>396</sup> mới có thể bỏ phiếu.

Nim, Pum-pxơ và Giô-li-mây-ơ đã đi Uê-xtơ - En-đơ tựa hồ như để mua đồ mừng lễ Giáng sinh, nhưng thực ra là để chén một bữa ở quán bia Viên. Vì tôi vẫn còn phải hạn chế mình chút ít nên tôi ở nhà và lợi dụng cơ hội này để biên thư cho cháu. Thôi, chuông gọi đi ăn trưa - gọi tôi và Giôn-ni - đã réo lên rồi, vậy tạm biệt nhé.

1\* Xem tập này, tr. 363.

Chúc cháu mạnh khoẻ, tinh thần sảng khoái và là chỗ dựa vững chắc cho Pôn!

Người quý mến cháu

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

219

**GỬI VIN-HEM LÍP-NẾCH  
Ở BOÓC-ĐOÓC-PHƠ**

Luân Đôn, 28 tháng Chạp 1885

Líp-nếch thân mến!

Boóc-cơ-hai-mơ đã qua đời hôm thứ tư, 16 tháng Chạp, ở Haxtinh-xơ; lễ an táng được cử hành hôm thứ hai. Hôm chủ nhật trước đó anh ấy đã bị viêm phổi và bệnh này đã nhanh chóng cướp đi sinh mạng của anh ấy. Anh ấy đã bị lao phổi 12 năm, 12 trong 10 năm sau cùng đã phải nằm liệt giường gần như suốt ngày đêm; toàn bộ nửa người bên trái của anh ấy đã bị liệt. Anh ấy đã chịu đựng những cơn đau một cách dũng cảm hiếm thấy và với lòng yêu đời trước sau như một, anh ấy đã không ngừng theo dõi phong trào chính trị và xã hội, và cho đến phút cuối cùng vẫn đặt mua báo "Sozialdemokrat". Đến năm ngoái anh ấy vẫn nhận được tiền trợ cấp lúc đầu là của hai hãng, về sau là của

một hãng mà trước kia anh ấy đã từng làm nhân viên thương mại ở đó. Năm vừa rồi chúng tôi đã quyên góp được trong các bạn bè của anh ấy ở đây một số tiền đủ chi dùng mà họ đã nhận giúp, nhưng anh ấy không thiếu gì cả. Anh có thể viết cho anh ấy một bài tưởng niệm ngắn ngắn trên tờ "Sozial - demokrat" được không?<sup>409</sup>. Bản thân tôi vạn bất đắc dĩ mới phải ra mặt trong những trường hợp như vậy, còn anh thì có thể làm việc đó một cách thoải mái, vả lại, anh cũng biết rõ hơn về các hoạt động của anh ấy ở Ba-đen cơ mà.

Về vấn đề tài chính của Nga, tôi bổ sung thêm điều sau đây về bước ngoặt nguy kịch gần đây nhất trong lĩnh vực này<sup>384</sup>.

Khoảng hai tuần lễ trước đây, thông qua Blai-sruê-đơ và Ngân hàng Nga, Chính phủ Nga đã ký kết được một khoản vay mới, nhưng chỉ gồm 20 triệu rúp thôi và ở Béc-lin, như tin tức cho biết, việc mua các trái phiếu này đã hoàn thành vượt mức. Xét theo chỗ đồng rúp, đó là rúp kim loại hay rúp giấy, - anh có thể tìm hiểu kỹ chuyện này ở đó - thì khoản vay này gồm khoảng 60 triệu, hoặc là chỉ khoảng 40 triệu mác. Khoản vay này dường như phải trang trải số tiền mà Ngân hàng Nga ứng trước cho chính phủ. Đó là một cái cố vụ vợ cũ rích mà chỉ vài ngày sau đó đã bộc lộ rõ. Khoảng một tuần trước đó các báo Anh đã đưa tin rằng Chính phủ Nga đã ra lệnh cho Ngân hàng Nga (chắc chắn là ngân hàng tín dụng) bán một phần trái khế của giới quý tộc Nga trị giá 100 triệu rúp. Theo những tin tức bổ sung của báo chí Đức, thì ngân hàng phải ứng cho chính phủ 75 triệu trong số tiền nhận được. Do đó chính phủ sẽ trả cho ngân hàng giới lãi là 20 triệu rúp bằng vàng, và vì thế sẽ nhận được của ngân hàng một khoản cho vay mới là 75 triệu. Vì việc bán các trái khế trị giá 100 triệu là một vụ giao dịch kéo dài, đặc biệt là ở Nga, nên nói một cách khác, điều đó có nghĩa là sẽ phải phát hành và cho chính phủ vay thêm 75 triệu rúp tiền giấy nữa.

Trước các ngày lễ, đồng rúp được định giá ở đây là  $23 \frac{1}{8}$  pen-ni (chứ không phải 39 pen-ni) và giờ đây còn phải hạ hơn nữa, - ở ngay chính nước Nga. Những số tiền mà khi lâm vào cảnh khó khăn về tài chính người ta phải dùng đến để nâng đỡ đồng tiền bị huỷ hoại, dù chỉ là nâng đỡ qua loa (20 triệu bằng vàng, nếu ngân hàng nhận được chúng) chỉ dẫn đến chỗ là tiền giấy càng mất giá hơn nữa. Năm 1789 đang tới gần, mặc dù không có sự giúp sức của phái hư vô, và bản thân chính phủ lại buộc phải thúc đẩy cho năm đó đến nhanh hơn nữa.

Tiếp nữa, từ đó cần phải rút ra kết luận là Bi-xmác đối xử quá tồi tệ với những người Nga của ông ta và đồng ý chỉ cung cấp cho họ tiền Đức với những suất nhỏ nhằm để họ khỏi lên mặt quá đáng và khỏi chơi khăm ông ta ở vùng Ban-căng<sup>410</sup>.

Tôi chỉ có thể nêu cho anh những điểm khởi đầu quan trọng nhất, nhưng anh sẽ có thể tìm hiểu kỹ lưỡng những chi tiết tiếp theo ở Béc-lin chẳng khó khăn gì<sup>384</sup>.

Ngày lễ Giáng sinh ở đây chúng tôi - vợ chồng Ê-vơ-ling, gia đình Cau-xky, Pum-pxơ và chồng<sup>1\*</sup>, Soóc-lem-mơ, Len-khen và tôi - đã đánh chén ra trò đến 4 giờ sáng và rất vui vẻ.

Chúc mừng Năm mới!

**Ph.Ă.** của anh

Soóc-lem-mơ gửi lời chào thân ái.

**220**  
**GỬI I-Ô-HAN PHI-LÍP BẾCH-CÔ**  
**Ở GIO-NE-VO**

Luân Đôn, 28 tháng Chạp 1885

Bạn lâu năm!

Tôi xin báo để bạn biết rằng ông bạn già Boóc-hai-mơ của chúng ta đã từ trần ngày 16 tháng này ở Ha-xtinh-xơ sau ba ngày bị viêm phổi. Anh ấy bị lao đã 12 năm, nhưng 10 năm cuối cùng đã bị liệt nửa người bên trái. Bác sĩ nói rằng bệnh tình của anh ấy đủ để giết chết ba người. Anh ấy đã chịu đựng tất cả với lòng yêu đời trước sau như một và cho đến ngày cuối cùng của anh ấy, trong chừng mực sức lực còn có thể làm được, anh ấy vẫn theo dõi tình hình phong trào. Tôi đã đề nghị Líp-nếch viết cho anh ấy một bài tưởng niệm ngắn ngắn trên tờ "Sozialdemokrat"<sup>409</sup>.

Hồi đầu tháng tôi đã gửi cho anh một phiếu chuyển tiền và tôi hy vọng là anh đã nhận được kịp thời.

Và - vì bưu điện sắp đóng cửa, còn tôi thì trong những ngày phiền phức này đối với tôi lại không thể kiếm được thì giờ để viết thư - tôi xin thân ái chúc mừng anh nhân Năm mới và chúc anh mạnh khỏe. Phong trào của chúng ta không còn phải mong điều gì đặc biệt nữa; nó đang phát triển ở khắp nơi - theo những cách khác nhau tùy theo từng nước và từng dân tộc, - nhưng ở khắp nơi đều đang tiến lên một cách tuyệt vời, còn

chuyện bản thủ ở Ban-căng thì dường như cũng sẽ không cần đến chiến tranh thế giới<sup>410</sup>.

Hết lòng quý mến anh. Người bạn già của anh

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: F. Engels. "Vergessene Briefe (Briefe Friedrich Engels' an Johann Philipp Becker)". Berlin, 1920*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*



**NĂM 1886****221****GỬI PHLO-REN-XƠ KEN-LI-VI-SNE-VẾT-XCAI-A  
Ở XUY-RÍCH**

Luân Đôn, 7 tháng Giêng 1886  
122, Regent's Park Road, N.W.

Bà Vi-sne-vét-xcai-a thân mến!

Tôi đã nhận được bản thảo<sup>1\*</sup> của bà, nhưng cho tới nay tôi chưa thể đọc được nó, vì thế tôi không thể nói việc hiệu đính bản thảo này sẽ mất bao lâu. Dù sao, bà có thể tin rằng tôi sẽ không trì hoãn.

Còn về ba người Mỹ thông thái nghĩ rằng nước họ sẽ tránh được những hậu quả của sự phát triển đầy đủ của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa thì có lẽ họ ngớ ngẩn không biết rằng ở một vài bang - Mát-xa-chu-xét, Niu Gióc-xi, Pen-xin-va-ni-a, Ô-hai-ô v.v. - vẫn tồn tại những cơ quan như sở lao động, qua báo cáo của những cơ quan này họ có thể biết được một cái gì đó hoàn toàn trái ngược với quan niệm đó<sup>411</sup>.

1\* - bản dịch tiếng Anh cuốn sách của Ăng-ghen "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh"

Chân thành

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu có lược bớt bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

**222****GỬI VIN-HEM LÍP-NẾCH<sup>412</sup>  
Ở BÉC-LIN**

Luân Đôn, 7 tháng Giêng 1886

Líp-nếch thân mến!

Sự nghi ngờ của anh về "Blô-xơ" chỉ chứng minh cho tôi thêm một lần nữa rằng sự "cáu kỉnh" mà anh phàn nàn chỉ do chính bản thân anh gây ra. Nhưng, như anh nói, never mind<sup>1\*</sup>.

Boóc-hai-mơ sinh năm 1825 ở Glô-gau, học ở Grây-phơ-xvan-đơ và Béc-lin, năm 1848 làm nghĩa vụ quân sự ba năm ở Glô-gau với tư cách là một lính pháo binh tình nguyện, ông bị tòa án

1\* - không sao

thảm cứu vì tham gia các cuộc họp của phái dân chủ, nhưng đã trốn thoát, sau đó sống một thời gian ở Béc-lin và dường như đã trốn đi sau cuộc tấn công kho vũ khí, và nếu tôi không nhầm, ông đã sang Thụy Sĩ, rồi từ đó trở về cùng với Xtơ-ru-vơ. Tôi không nhớ được hết tất cả các chi tiết.

Về tiểu sử tôi sẽ viết riêng.

Chủ nhật tôi sẽ nói với Tút-xi điều mà anh thông báo.

Nếu anh cùng với Bê-ben sang Mỹ thì hai người các anh chắc chắn sẽ kiếm được không ít tiền; nếu một người trong các anh không đi hoặc sẽ được thay thế bằng một người khác nào đó thì số tiền thu được có lẽ sẽ kém đi 25 - 30%<sup>413</sup>. Thêm nữa, anh là người hết sức cần thiết vì chỉ ít một người trong các anh thỉnh thoảng sẽ phải diễn thuyết bằng tiếng Anh.

Còn về kênh Ban-tích thì tôi kiên quyết chủ trương rằng nó ít nhất phải sâu 8 mét<sup>414</sup>. Các tàu buôn ngày càng tăng quy mô và trọng tải của chúng (5500 tấn hiện nay không còn là hiếm), và các công trình cảng ngày càng được tính toán sâu 9 đến 10 mét, thành thử kênh đào nông hơn sẽ chỉ mấy năm đã lỗi thời, như điều đã xảy ra với kênh Ai-đe hiện nay từ 30 năm về trước (kênh này trong chừng mực nào đó đã lỗi thời ngay từ lúc mới ra đời).

Sự giải tán nghị viện vì sự đe dọa trực tiếp của cái chết của ông già Vin-hem có lẽ sẽ thúc đẩy chuyến đi của anh. Chúng tôi sẽ vui mừng được gặp anh càng sớm ở đây.

Soóc-lem-mơ cũng gửi đến anh lời chào thân ái.

Nói chung mọi việc đều tốt, trừ tình hình trong Liên đoàn dân chủ - xã hội mà ngài Hai-nơ-man lần này có lẽ đã giết chết hẳn<sup>396</sup>. Chủ nhật tới ông ta có thể giành được một thắng lợi giả dối tại cuộc họp toàn thể gian lận của ông ta, nhưng ở các tỉnh thì ông ta đã bị kết liễu, hơn nữa, ở đây số người đi theo ông ta mỗi ngày một giảm đi.

Chào thân ái.

*Ph.Ă.* già của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t. I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

223

## GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GO Ở PA-RI

Luân Đôn, 17 tháng Giêng 1886

Cháu Lau-ra thân mến!

Tôi vui mừng thấy rằng những cuốn từ điển, rút cục, đã đến<sup>1\*</sup>. Người ta đã hứa với tôi sẽ gửi chúng từ đây đi hơn một tuần trước lễ Giáng sinh.

Hôm qua tôi đã nhận được bưu thiếp của tiến sĩ Mác-xơ Quác-cơ, ông này cho biết rằng vì cần có một cuốn sách trần thuật cuốn "Tư bản" thật hay, nên ông ấy có ý định dịch cuốn sách của Đê-vin<sup>2\*</sup>:

*"Đáp lại đề nghị của tôi, ngài Đê-vin đã vừa trao cho tôi đặc quyền dịch cuốn trần thuật văn tắt của ông sang tiếng Đức":*

Ông Quác-cơ vĩ đại đã đề nghị Mai-xơ xuất bản bản dịch

1\* Xem tập này, tr. 550 - 552.

2\* *G.Đê-vin*. "Bộ "Tư bản" của Các Mác"

và mong rằng tôi sẽ viết lời tựa cho bản dịch đó.

Chà, nếu Đê-vin thật sự làm như vậy thì tôi có thể coi hành vi của ông ta là một hành vi rất vô lý, và hơn nữa, lại trái với tất cả các cam kết quốc tế hiện hữu trên thực tế trong giới chúng ta. Làm sao ông ta lại có thể liên hệ với một người mà ông ta không hay biết gì? Cái ông Quác-cơ đó là một trong nửa tá cây bút trẻ vẫn luẩn quẩn ở đâu đó trên ranh giới giữa đảng ta và chủ nghĩa xã hội giảng đàn<sup>19</sup>, họ dốc hết sức cố gắng để tránh sự nguy hiểm gắn liền với việc gắn gũi đảng ta, nhưng họ lại hy vọng nhận được tất cả những cái có lợi mà họ có thể rút ra được nhờ sự gắn gũi đó. Họ đã tiến hành tuyên truyền tích cực cho *đế quốc xã hội của dòng họ Hô-hen-txô-léc* (mà Quác-cơ dùng để đặt ra những lời lẽ tâng bốc hoa mỹ) để ủng hộ Rốt-béc-tút và chống lại Mác (Quác-cơ còn rõ đến mức viết cho tôi rằng ông ta đã đem lại niềm vinh dự cho bộ "Tư bản" khi xếp nó ở trong tủ sách *bên cạnh các tác phẩm của Rốt-béc-tút vĩ đại!*), và đặc biệt là để ủng hộ lẫn nhau. Cái gã ấy bắt tài đến mức ngay cả Líp-nếch, người vẫn có thái độ triu mến nhất định đối với những loại người như vậy, cũng phải đồng ý với Cau-xky rằng anh ta không thích hợp để cộng tác với tờ "Neue Zeit"<sup>415</sup>.

Cau-xky vừa mới tới, có mang theo thư của Pôn, theo thư này thì Đê-vin đã *không* trả lời và Quác-cơ nói khoác. Tôi sẽ rất vui mừng nếu sự thật đúng là như vậy, bởi vì như vậy kẻ đê tiện nhỏ nhen kia sẽ hoàn toàn nằm trong tay tôi.

Nhưng bây giờ nói về chính bản dịch. Trước hết, cuốn tóm tắt cuốn "Tư bản" cho công nhân Đức của chúng ta phải được thực hiện căn cứ vào nguyên bản tiếng Đức, chứ không phải căn cứ vào bản tiếng Pháp. Thứ hai, cuốn sách của Đê-vin quá lớn đối với công nhân, ngay cả bản dịch cũng thế - đặc biệt là phần thứ hai của cuốn sách đó, - nó khó đọc chẳng kém gì nguyên bản: vì nó được soạn từ những đoạn trích đúng từng câu chữ

của Mác, trong chừng mực điều đó có thể thực hiện được. Nó thích hợp đối với nước Pháp, nơi mà đa số các thuật ngữ *không phải* là tiếng nước ngoài và là nơi có nhiều người không thuộc về công nhân, hiểu theo đúng nghĩa chuẩn xác của từ này, nhưng lại muốn biết điều gì đó về vấn đề này dưới hình thức dễ hiểu mà không phải đọc cuốn sách lớn. Ở Đức những người như vậy sẽ phải đọc bản gốc. - Thứ ba - và đây là điều chủ yếu, - nếu cuốn sách của Đê-vin được xuất bản bằng tiếng Đức thì nghĩa vụ của tôi đối với Mo-rô không cho phép tôi khước từ việc phê bình cuốn sách đó, cuốn sách mà người ta coi tựa hồ như một cuốn tóm tắt chuẩn xác. Tôi đã im lặng, bởi vì cuốn sách đó chỉ được xuất bản ở Pháp, mặc dù ngay từ trước khi xuất bản tôi đã kiên quyết phản đối nửa sau của cuốn sách<sup>1\*</sup>. Nhưng nếu cuốn sách sẽ được dành cho bạn đọc người Đức thì đây lại là một việc hoàn toàn khác. Tôi không thể cho phép người ta xuyên tạc Mo-rô ở Đức bằng cách sử dụng *ngay chính những đoạn văn của anh ấy*.

Nếu ngày trước không có sự vội vã vô lý đó, nếu cuốn sách đã được sửa chữa như tôi đã đề nghị, thì bây giờ sẽ không có sự phản đối này. Tôi chỉ có thể nói rằng tôi dành cho mình quyền hoàn toàn tự do hành động trong trường hợp cuốn sách được xuất bản ở Đức, và hơn nữa, tôi có nghĩa vụ phải làm việc đó vì đang có tin đồn rằng tôi đã xem lại bản thảo cuốn sách này.

Bây giờ tôi không thể hỏi Cau-xky về ý định của anh ấy về cuốn sách của Đê-vin, vì các khách mời đến dự bữa ăn ngày chủ nhật đã đến đầy đủ và tôi phải dừng bút. Cau-xky phải tự viết. Theo như tôi được biết, Cau-xky và Béc-stanh đang có ý định

1\* Xem tập này, tr. 96-98, 99-101.

viết một bản tóm tắt mới ngắn gọn và đầy chắc chắn là lối thoát hay nhất, hơn nữa, hai ông sẽ có thể sử dụng cuốn sách của Đê-vin và ghi rõ điều đó kèm theo lời cảm ơn.

Tút-xi, Ét-uốt, gia đình Pum-pxơ và gia đình Cau-xky - tất cả đều gửi lời chào và những chiếc hôn và những gì nữa tôi chẳng biết, Giôn-ni<sup>1\*</sup> và những cháu bé khác cũng vậy.

Người quý mến cháu, nhưng đang đói.

**Ph.Ă.**

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P.et L. Lafargue. "Correspondance", t. I, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

**224**

**GỬI Ô-GUY-XTƠ BÊ-BEN<sup>416</sup>**

**Ở BÉC-LIN**

Luân Đôn, 20-23 tháng Giêng 1886

Bê-ben thân mến!

Thế là phát súng bắn đạn giả đã vang lên: Sram đã dành cho tôi niềm vinh dự khi gửi cho tôi một bản cuốn sách khủng khiếp của ông ta<sup>2\*</sup>. Nhưng tôi phải nói rằng cuốn sách đó quá nghèo nàn và việc thông báo nó trước trên tờ "Sozialdemokrat" đã đem

*2\* C.A.Sram. "Rốt-béc-tút, Mác, Lát-xan"*

lại cho ông ta quá nhiều vinh dự. Ê-đe phải dân cho cái ngữ ấy một trận cho ra trò; qua Cau-xky tôi đã lưu ý Ê-đe một vài chỗ đập vào mắt tôi, nhưng điều quan trọng nhất thì Ê-đe phải tự khám phá lấy.

Đối với Cau-xky, toàn bộ cuộc luận chiến này với Sram<sup>417</sup> là rất bổ ích. Sram đủ khôn ngoan, - vì thực ra ông ta không thể nói gì, - để moi ra được tất cả những sai sót về hình thức mà Cau-xky đã phạm phải một phần vì sự hăng hái của tuổi trẻ, một phần do những thói quen mà ông đã có khi học ở trường đại học và khi làm công việc viết lách; đó là một bài học rất bổ ích đối với Cau-xky. Về phương diện này Ê-đe, với tư cách là một con người không học đại học, không phải một cây bút chuyên nghiệp nhưng vẫn cứ tiến hành cuộc đấu tranh thường xuyên trên tờ "Sozialdemokrat", hơn nữa lại là một con người tháo vát và - điều này đóng vai trò không phải là tối hậu, - là một người Do Thái, giờ đây ông ta có ưu thế lớn hơn nhiều so với Cau-xky. Chỉ có thể học được nghệ thuật chiến đấu trong đấu tranh.

Tin tức anh cho biết về tinh thần trong đảng đoàn là rất đáng phấn khởi. Chừng nào trong đảng mọi việc đều suôn sẻ, - mà trong đảng thì giai cấp tiểu tư sản nhất định không chiếm được ưu thế, - những sai lầm của các ngài đại biểu chỉ có thể dẫn đến chỗ là các ngài đó tự nhận được một bài học nghiêm khắc. Như chính anh đã nói, - và tôi cũng có ý kiến như vậy, - trong thời bình chúng ta không bao giờ có thể đưa được những người hoàn toàn thích hợp vào nghị viện, và vì thế, sự giúp đỡ của đảng đối với chúng ta bằng cách gây sức ép đối với các ngài đại biểu, thật sự là vô cùng quan trọng. Áp lực đó cho thấy rằng họ phải tránh bất kỳ sự xung đột nghiêm trọng nào, và trong thời điểm có tính chất quyết định lòng tin vào điểm đó có thể trở

1\* - Giảng Lòng-ghê

thành vô cùng quan trọng, bởi vì khi đó chúng ta sẽ biết chắc rằng chúng ta có thể hành động một cách hết sức kiên quyết mà không có hại gì.

Líp-nếch trong thời gian gần đây đã thực sự tới tập trú thư đến chỗ tôi, đòi giải thích hết điều này đến điều khác. Tôi đã lợi dụng cơ hội đó để nói một cách thân ái, ngắn gọn, nhưng rõ ràng cho anh ấy biết ý kiến của tôi về những lời phát biểu trái ngược nhau của anh ấy; khi anh ấy, như thường lệ, tìm cách đổ cho tất cả mọi cái là những điều đơm đặt mà dường như tôi đã nghe thấy, tôi đã nói với anh ấy rằng người duy nhất có thể làm hại anh ấy bằng cách nào đó, theo con mắt của tôi, tên là V. Líp-nếch: con người đó luôn luôn quên những điều mà anh ta đã viết trong các thư từ và những điều mà anh ta đã cho đăng trên các báo, nói chung chúng ta phải chịu đựng nhược điểm đó của anh ta, nhất là theo sự tin chắc của chúng tôi, trong thời điểm thực sự nguy kịch anh ta vẫn cứ ở vị trí thích đáng. Sau đó anh ta yên tâm, bất chấp thói quen của anh ta là bao giờ cũng luôn luôn dành cho mình tiếng nói cuối cùng.

Vì anh ấy đã nhắc đến chuyện kênh Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ nên tôi lợi dụng cơ hội này để chỉ ra cho anh ấy thấy rằng sẽ là ngu ngốc nếu vì chống lại việc hải quân sử dụng kênh để bỏ phiếu cho kênh đào nông (sâu dưới 8 - 9 mét)<sup>1\*</sup>. Các tàu buôn lớn đang trở thành ngày càng lớn hơn, trọng tải 5000 - 6000 tấn giờ đây đã trở thành hiện tượng bình thường và người ta ngày càng làm cho các cảng thích ứng với môn nước tương ứng của các tàu. Những cảng nào không thể làm được việc đó đều trở thành lỗi thời và suy sụp; điều này sẽ xảy ra cả ở biển Ban-tích nữa. Nếu người ta muốn rằng vùng Ba-tích tham gia vào thương mại bên kia đại dương thì ở đó phải xây dựng những cảng có độ sâu tương ứng; và điều này chắc chắn sẽ được thực hiện ở

1\* Xem tập này, tr. 560.

đó cũng như ở những nơi khác. Còn xây dựng kênh theo cái cách để cho sau 10 hoặc 20 năm nó cũng trở thành vô ích và lỗi thời như kênh Ai-đe trước kia thì đó sẽ là vung tiền qua cửa sổ.

Còn về đề nghị của tôi về các hợp tác xã sản xuất trên đất đai công hữu<sup>1\*</sup> thì mục đích duy nhất của nó là chỉ ra cho phái đa số lúc ấy *tán thành* trợ cấp cho các công ty tàu thủy<sup>258</sup> thấy làm thế nào họ có thể bỏ phiếu phản đối việc đó một cách lịch sự và thoát ra khỏi chỗ bế tắc mà họ đã lâm vào. Nhưng theo quan điểm của tôi thì về nguyên tắc đề nghị đó là hoàn toàn đúng đắn. Tôi đồng ý là, nếu chúng ta đưa ra một cái gì đó tích cực, thì chúng ta chỉ được đưa ra những đề nghị *có thể thực hiện được*. Nhưng những đề nghị đó phải được thực hiện *trên thực tế*, không kể là chính phủ hiện hữu có thể thực hiện được chúng hay không. Tôi sẽ còn tiến xa hơn nữa. Nếu chúng ta đề nghị những biện pháp xã hội chủ nghĩa, những biện pháp này dẫn tới chỗ xóa bỏ nên sản xuất tư bản chủ nghĩa (đại loại như thế), thì chỉ là những biện pháp *có thể thực hiện được trên thực tế*, nhưng đối với chính phủ *này* lại là *không thể được*. Bởi vì chính phủ này bồi nhọ và huỷ hoại mọi biện pháp như vậy nên nó sẽ thực hiện biện pháp đó chỉ để làm cho nó phá sản mà thôi. Nhưng không có chính phủ nào của giai cấp đại địa chủ hoặc của giai cấp tư sản thực hiện đề nghị như thế. Chỉ ra cho giai cấp vô sản nông thôn các tỉnh miền Đông một con đường, hơn nữa, đưa bản thân họ lên con đường mà họ có thể xóa bỏ được sự bóc lột của bọn đại địa chủ và bọn cho thuê đất, - lôi cuốn vào phong trào chính cái bộ phận dân cư mà việc nô dịch và việc làm cho họ ngu muội đi cho phép người ta tuyển mộ trong hàng ngũ họ những binh đoàn làm chỗ dựa cho toàn bộ nước Phổ, nói tóm lại, phá huỷ nước Phổ từ bên trong, huỷ hoại

1\* Xem tập này, tr. 349-355.

những cội rễ của nó, - đó là điều không thể có được đối với họ. Đó là biện pháp mà chúng ta phải đòi thực hiện bằng được với bất cứ giá nào, chừng nào ở đó còn tồn tại chế độ đại sở hữu ruộng đất và là biện pháp mà chính bản thân chúng ta sẽ phải thực hiện ngay khi chúng ta lên nắm chính quyền: chuyển giao - thoát tiên là phát canh - những điền trang lớn cho các hợp tác xã tiến hành kinh doanh độc lập dưới sự lãnh đạo của nhà nước; như vậy là nhà nước vẫn là người sở hữu đất đai. Nhưng biện pháp này có một ưu điểm lớn là mặc dù nó có thể thực sự thực hiện được trên thực tế, nhưng không có một đảng nào ngoài đảng ta có thể đảm nhiệm việc thực hiện nó và do đó không một đảng nào có thể phá hoại nó. Và chỉ riêng biện pháp đó cũng đủ kết liễu nước Phổ, chúng ta truyền bá được nó càng sớm bao nhiêu thì càng tốt cho chúng ta bấy nhiêu.

Tất cả những điều đó không liên quan gì đến Sun-tơ - Đê-lít-sơ, cũng như Lát-xan. Hai người này đã đề nghị thành lập những hợp tác xã nhỏ: một người thì đề nghị làm việc đó có sự giúp đỡ của nhà nước, người kia thì đề nghị làm việc đó không có sự giúp đỡ của nhà nước, nhưng theo tư tưởng của hai người đó, những hợp tác xã đó không được chiếm hữu những tư liệu sản xuất *đã có sẵn*, mà chỉ lập ra một nền sản xuất mới, hợp tác xã *bên cạnh* nền sản xuất tư bản chủ nghĩa hiện hữu. Đề nghị của tôi đòi hỏi phải đưa các hợp tác xã vào nền sản xuất hiện hữu. *Phải cho các hợp tác xã đó ruộng đất, nếu khác đi thì đất đai đó sẽ bị khai thác theo lối tư bản chủ nghĩa*, như Công xã Pa-ri đã yêu cầu công nhân phải đưa vào hoạt động theo những nguyên tắc hợp tác xã những nhà máy đã bị chủ nhà máy đình chỉ hoạt động. Ở đây sự khác nhau là rất lớn. Và trong bước quá độ lên nền kinh tế cộng sản chủ nghĩa đầy đủ, chúng ta sẽ phải áp dụng trên qui mô lớn nền sản xuất hợp tác xã với tính cách

là một khâu trung gian - điều đó Mác và tôi không bao giờ hoài nghi cả. Nhưng công việc phải được tổ chức sao cho xã hội - do đó lúc đầu là nhà nước - vẫn duy trì được cho mình quyền sở hữu về tư liệu sản xuất và như vậy những lợi ích riêng biệt của hợp tác xã sẽ không thể đứng trên những lợi ích của toàn bộ xã hội nói chung. Việc ở đế quốc Đức không có đất công thì không quan trọng: người ta luôn luôn có thể tìm ra hình thức để đưa ra đề nghị giống như trong tiến trình thảo luận vấn đề Ba Lan, khi các cuộc trục xuất cũng không trực tiếp liên quan gì đến chính phủ đế chế<sup>418</sup>.

Chính vì chính phủ không bao giờ có thể chấp nhận một cái gì đó tương tự, chính vì thế mà có thể đảng hoàng đòi tiền trợ cấp do tôi đề nghị, đối lập với tiền trợ cấp cho các công ty tàu thủy. Nếu như chính phủ có thể chấp nhận điều đó thì tất nhiên là anh đúng.

Sự bất đồng hoàn toàn trong đảng tự do tư tưởng Đức<sup>169</sup> trong lĩnh vực kinh tế hoàn toàn phù hợp với điều đang xảy ra trong phái cấp tiến Anh<sup>324</sup>. Những người thuộc phái Man-se-xtơ cũ kiểu Giôn Brai-tơ đang chết dần chết mòn, còn thế hệ mới, thì giống hệt như những người Béc-lin, họ bị cuốn hút bởi những cải cách xã hội kiểu chấp vá. Sự khác nhau chỉ là ở chỗ ở Anh những người tư sản tìm cách giúp đỡ không phải chủ yếu là công nhân công nghiệp, mà chủ yếu là công nhân nông nghiệp, những người vừa mới giúp đỡ họ rất nhiều<sup>387</sup> trong bầu cử, cũng như ở chỗ, theo tập quán Anh, không phải chủ yếu là nhà nước, mà chủ yếu là công xã phải đảm đương công việc. Đối với công nhân nông nghiệp thì mảnh vườn nhỏ để trồng rau và mảnh đất nhỏ để trồng khoai, còn đối với công nhân thành thị thì việc cải thiện điều kiện vệ sinh v.v. là cương lĩnh của họ. Đây là triệu chứng rất rõ ràng cho thấy rằng những người tư sản đã buộc phải hy sinh cái lý thuyết kinh tế cổ điển của mình, - một phần vì những

lý do chính trị, một phần vì rằng những hậu quả thực tế của lý thuyết đó đã buộc chính họ phải hoài nghi sự đúng đắn của lý thuyết đó. Chính điều đó cũng chứng minh sự phát triển của chủ nghĩa xã hội giảng đàn<sup>19</sup>, thứ chủ nghĩa xã hội này dưới hình thức này hoặc hình thức khác, cả ở đây lẫn ở Pháp, đều đang ngày càng loại trừ khoa kinh tế chính trị cổ điển ra khỏi các lớp học. Những mâu thuẫn thực tế do phương thức sản xuất hiện hữu để ra đã trở nên gay gắt đến mức không một lý thuyết nào có thể che mờ được nó nữa, chỉ trừ mớ hổ lốn chủ nghĩa xã hội giảng đàn, cái mớ hổ lốn này không phải là một lý thuyết, mà chỉ là một điều hồ đồ vô nghĩa.

Một tháng rưỡi trước đây, ở đây người ta đã nói đến sự xuất hiện những dấu hiệu cho thấy tình hình kinh doanh buôn bán đang được cải thiện. Nhưng giờ đây tất cả đều đã lại thay đổi, sự thiếu thốn đã trở nên gay gắt hơn bao giờ hết, triển vọng thì hoàn toàn không có một chút nào, thêm vào đó mùa đông lại rét buốt khác thường. Đã tám năm nay sự sản xuất thừa dè nặng lên thị trường và tình hình cứ mỗi ngày một xấu đi, chứ không phải được cải thiện. Hoàn toàn không còn nghi ngờ gì nữa, tình hình so với trước đây đã thay đổi rất nhiều: từ khi nước Anh có những đối thủ cạnh tranh mạnh mẽ trên thị trường thế giới thì thời đại các cuộc khủng hoảng, hiểu theo nghĩa trước kia của từ đó, đã chấm dứt. Nếu các cuộc khủng hoảng đang từ chỗ là những cuộc khủng hoảng cấp tính trở thành những cuộc khủng hoảng mãn tính mà lại không mất đi chút nào sự gay gắt của nó, thì điều đó có thể dẫn tới đâu? Vì một thời kỳ phồn vinh mới, tuy không lâu dài, sẽ phải đến, lúc đó những hàng hóa ứ đọng sẽ được tiêu thụ; nhưng tôi rất muốn xem tất cả những điều đó sẽ xảy ra như thế nào. Nhưng có hai điều sau đây là không còn nghi ngờ gì nữa: thứ nhất, chúng ta đã bước vào một thời đại nguy hiểm nhiều hơn vô cùng của xã hội cũ so với thời

đại các cuộc khủng hoảng cứ 10 năm lại tái diễn một lần, và thứ hai, thời kỳ phồn vinh, khi nó tới, đụng chạm đến nước Anh ít hơn nhiều so với trước kia, khi mà chỉ một mình nước Anh hút lấy những phần béo bở nhất của thị trường thế giới. Ngày đó, khi mà điều đó sẽ trở nên rõ ràng ở Anh, phong trào xã hội chủ nghĩa sẽ phát triển mạnh mẽ ở đây, - nhưng hoàn toàn không sớm hơn.

Về thành phần đảng tự do Anh, xin để lần khác tôi sẽ viết. Đề tài này có thể đưa tôi đi rất xa, bởi vì sẽ phải nêu lên trạng thái quá độ<sup>340</sup>.

Sáng hôm nay tôi đã nhận được tin tức về những cuộc thảo luận về những điều chất vấn về Ba Lan (ngày thứ nhất) từ Dresden gửi đến. Chắc chắn chẳng bao lâu nữa sẽ đến ngày thứ hai. Việc đó đối với tôi đặc biệt quan trọng, bởi vì bây giờ tôi chỉ nhận được tuần báo "Kölnische Zeitung", tờ báo này chỉ đăng những đoạn trích rất ngắn từ những cuộc tranh luận. Làm thế nào kiếm được những báo cáo ghi tốc ký? Tôi sẵn lòng mua báo cáo về tất cả các cuộc tranh luận có người của chúng ta tham gia.

Anh nhất định phải tham gia chuyến đi sang Mỹ<sup>413</sup>. Thứ nhất, thành công của chuyến đi này phụ thuộc rất nhiều vào sự có mặt của anh. Thứ hai, chỉ trong trường hợp anh có mặt ở đó, thì đảng mới có đại diện hoàn toàn đúng đắn. Nếu anh không đi thì người ta sẽ cử bất cứ ai đi cùng với Líp-nếch, và ai mà biết được lúc ấy cái gì sẽ có thể xảy ra. Thứ ba, anh không được bỏ lỡ cơ hội để chính mắt mình nhìn thấy nước tiên tiến nhất trên thế giới. Cuộc sống trong hoàn cảnh Đức có tác động nặng nề đến tất cả mọi người, ngay cả những người tốt nhất, nó thu hẹp tầm nhìn của họ, - tôi biết rõ điều đó qua kinh nghiệm của bản thân; chí ít thì thỉnh thoảng cũng phải bút ra ngoài biên giới đất nước. Thêm nữa, chúng tôi cũng sẽ lại được gặp anh, nếu

tôi có thể thoát khỏi những công việc của tôi thì tôi đã đến đó từ lâu rồi; tôi luôn luôn muốn làm việc đó cùng với Mác. Anh và Líp-nếch đại diện cho đảng đối với những người nước ngoài và không thể thay thế được cả hai anh. Nếu anh không đi thì sẽ mất từ 5 đến 10 nghìn mác, mà có lẽ nhiều hơn thế nữa cũng nên.

Thêm nữa, chuyến đi có thể sẽ là rất lý thú. Số là Tút-xi và Ê-vơ-linh đang trao đổi thư từ với những người thuộc phái tự do tư tưởng ở Mỹ về một chuyến công cán sang Mỹ và họ muốn kết hợp chuyến đi này với chuyến đi của các anh. Chắc là khoảng ba, bốn tuần nữa sẽ có trả lời. Lúc đó bốn người các anh sẽ lập thành một đoàn rất đáng yêu.

Thôi bây giờ xin chúc anh khoẻ. Tiện thể nói luôn, trong bài viết đầu tiên của anh ấy chống Sram<sup>417</sup>, Ê-đe đã vượt quá mong đợi của tôi. Thật là tuyệt. Thật đúng là anh ấy đã học được chiến lược và chiến thuật chiến tranh.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t. I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**225**

**GỬI ÉT-UỐT PI-ĐỎ<sup>419</sup>  
Ở LUÂN ĐÔN**

[Bản nháp]

[Luân Đôn], 27 tháng Giêng 1886

Thưa ngài!

Phúc đáp bức thư đầy nhã ý của ngài ngày hôm qua, tôi lấy làm tiếc phải báo tin để ngài hay rằng thời gian của tôi đã bị công việc không thể trì hoãn được hiện nay choán mất đến mức tôi không thể đảm nhận được những cam kết mới nào, chí ít là trong năm tới.

Vì thế tôi khỏi phải nói đến những lý do khác có thể cản trở tôi viết bài mà ngài yêu cầu. Nhưng dù sao đi nữa, tôi phải tuyên bố rằng đảng mà tôi là thành viên không đưa ra bất kỳ đề nghị nào hoàn chỉnh vĩnh viễn. Quan điểm của chúng tôi về những đặc điểm làm cho xã hội phi tư bản chủ nghĩa tương lai khác với xã hội hiện nay là những kết luận chính xác rút ra từ những sự thật lịch sử và những quá trình phát triển và bên ngoài mối liên hệ với những sự thật và những quá trình đó thì không có bất kỳ một giá trị lý luận và thực tiễn nào. Tôi đã cố gắng trình bày và giải thích phương diện kinh tế của những đặc điểm đó trong cuốn sách của tôi nhan đề "Ông O.Đuy-rinh đảo lộn khoa học", xuất bản lần thứ hai, tr. 253-271; được in lại trong cuốn sách mỏng của tôi nhan đề "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội..." xuất bản lần thứ ba, tr. 28-48<sup>420</sup>. Ngay cả trong cuốn khái luận không đầy đủ đó, trong đó hoàn toàn không đề cập đến những vấn đề chính trị và những vấn đề xã hội ngoài kinh tế, tôi cũng không thể viết được ngắn hơn. Vì thế viết cho ngài một cuốn tóm tắt gồm 600 chữ là một nhiệm vụ hoàn toàn không hợp với sức của tôi.

Chân thành

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*



226

**GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ  
Ở HÔ-BÔ-KEN**

Luân Đôn, 29 tháng Giêng 1886

Doóc-gơ thân mến!

Cuối cùng tôi đã có chút ít thời giờ rảnh rỗi; tôi vội biên thư cho anh trước khi có công việc nào đó khác choán mất số thì giờ này.

Tôi hy vọng rằng A-đôn-phơ<sup>1\*</sup> của anh sẽ gặp may mắn trong công việc mới. Cậu ta là một con người thông minh và cương nghị, vả lại công việc này cũng không đòi hỏi phải có những sự đầu cơ đặc biệt mà ở Mỹ cũng nguy hiểm chẳng kém gì ở đây, thành thử tôi không thấy có gì để cậu ấy không thành công. Vậy, xin chúc thành công tự đáy lòng nhé!

Những nhận xét của Mác về bản dịch tiếng Anh là *rất* cần thiết đối với tôi<sup>421</sup>. Cuối cùng, tôi đã có trong tay *toàn bộ* bản thảo bản dịch tiếng Anh và trong tuần sau thì tôi sẽ bắt tay vào làm bản thảo này. Ngay khi biết rõ rằng việc biên tập sẽ kéo dài khoảng bao lâu và do đó tôi có thể xác định thời hạn bắt đầu in, thì tôi sẽ thỏa thuận dứt khoát với nhà xuất bản. Anh thấy rằng ngài Hai-nơ-man, ông ta chính là Brót-hau-xơ, đã hại ngẫm tôi như thế nào (trong tờ "To-Day")<sup>422</sup>. Điều đó chẳng làm hại được gì cho tôi cả, chỉ có điều nó buộc tôi phải hành động

1\* - Doóc-gơ

nhanh hơn để vị thế của tôi đối với nhà xuất bản khỏi bị xấu đi.

Một phụ nữ người Mỹ<sup>1\*</sup> đã dịch sang tiếng Anh cuốn sách của tôi về giai cấp lao động<sup>2\*</sup> và đã gửi bản thảo cho tôi để hiệu đính, một số chỗ của bản thảo này phải mất nhiều thì giờ. Việc in ở Mỹ đã được đảm bảo, nhưng tôi không hiểu nhân vật này hiện nay còn tìm được cái gì trong cuốn sách cũ đó của tôi.

Tiếp đó, tôi chỉ còn phải làm toàn là việc hiệu đính:

1) "Ngày 18 tháng Sương mù", bản dịch tiếng Pháp - đã xong được gần 1/3; 2) "Lao động làm thuê và tư bản" của Mác - bản dịch tiếng I-ta-li-a; 3) "Nguồn gốc của gia đình" - bằng tiếng Đan Mạch; 4) "Tuyên ngôn"<sup>3\*</sup> và "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội..." bằng tiếng Đan Mạch, hai tác phẩm này đã được in nhưng đầy những lỗi; 5) "Nguồn gốc của gia đình" bằng tiếng Pháp; 6) "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội" bằng tiếng Anh. Triển vọng còn có nhiều cuốn nữa. Như anh thấy đấy, tôi đang biến thành một giáo viên thực sự ở nhà trường chuyên chữa những bài của học sinh. May thay sự hiểu biết về ngôn ngữ của tôi không tiến xa hơn, nếu không thì người ta còn trút cho tôi những quyển tiếng Nga, tiếng Ba Lan, tiếng Thụy Điển và đủ loại cuốn khác. Nhưng đó là một công việc mà rút cuộc là muốn hay không cũng phải làm. Dù sao tất cả những cuốn sách đáng yêu đó, chỉ ít là từ cuốn số 2) đến cuốn số 5) đều sẽ phải nhường chỗ cho tập III của bộ "Tư bản", tập này đã được đọc từ bản viết tay cho người khác chép, nhưng một vài chương trong số những chương quan trọng nhất của nó đòi hỏi phải mất *rất nhiều* công sức làm công việc biên tập, bởi vì nhiều chỗ chỉ là những tài liệu được

1\* - Ken-li Vi-sne-vét-xcai-a

2\* Ph.Ăng-ghen. "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh"

3\* C.Mác và Ph.Ăng-ghen. "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"

tập hợp nhưng chưa xử lý. Đó là công việc duy nhất đem lại niềm vui cho tôi.

Tôi vẫn còn *chưa* nhận được tờ "New Yorker Volkszeitung". Nếu có thể tôi cũng sẽ gửi tờ "To-Day" số tháng Chín bằng chuyến xe thư này. Anh không thể hình dung được kiếm những thứ đó ở đây khó khăn như thế nào đâu. Các nhà xuất bản đều không đúng hạn đến mức quái gở.

Mong rằng Đi-xơ-ghen sẽ gửi cho anh bức thư của H.Blan-đơ về những thủ đoạn trước bầu cử của Hai-nơ-man với đảng To-ri và đồng thời với đảng Tự do, nếu như anh chưa biết điều đó<sup>396</sup>. Thật đúng là ở đó mọi cái đều đúng. Nếu Liên đoàn dân chủ - xã hội cũng không tan rã thì sau đó tinh thần của nó sẽ chết. Phải là một thằng điên thì mới hành động như Hai-nơ-man. Những sự công kích hoàn toàn bậy bạ của ông ta đối với Ê-vơ-ling chắc là anh đã đọc trên tờ "Justice" và tờ "Commonweal" cùng với những tài liệu được dẫn ra ở đó<sup>402</sup>. Tiếc rằng những thủ lĩnh khác của Liên đoàn chẳng hơn gì ông ta là bao: đó là những cây bút tầm thường và những kẻ đầu cơ chính trị. Toàn bộ phong trào ở đây cho đến nay nói chung chỉ toàn là bề ngoài giả dối, nhưng nếu trong Liên đoàn xã hội chủ nghĩa<sup>279</sup> người ta bồi dưỡng được một hạt nhân vững mạnh, gồm những người nắm được lý luận, thì điều đó sẽ có lợi rất nhiều cho phong trào quần chúng thực sự, một phong trào mà giờ đây chẳng phải lâu nữa mới xuất hiện.

Nhờ anh chuyển lời chào của tôi đến Đi-xơ-ghen. Anh ấy sẽ còn có khó khăn, nhưng mọi việc sẽ được thu xếp ổn thoả<sup>423</sup>. Rút cuộc phong trào ở Mỹ vẫn cứ giành được thắng lợi lớn. Người Anh - Mỹ bắt đầu công việc theo lối của mình, họ coi thường trí tuệ và khoa học, và không thể chờ đợi điều gì khác, nhưng họ vẫn cứ ngày càng tiến đến gần và cuối cùng sẽ đến nơi hoàn

toàn. Sự tập trung tư bản chủ nghĩa ở chỗ các anh đang tiến những bước dài 7 dặm - hoàn toàn không giống như ở đây.

Tôi hy vọng rằng anh đã hoàn toàn bình phục; tôi cảm thấy mình phần lớn là khá dễ chịu, nếu không thì tôi đã không thể làm tròn công việc được.

Tôi đang khuyên Bê-ben để anh ấy cùng với Líp-nếch đi đến chỗ anh<sup>1\*</sup>. Có thể là cả Tút-xi và Ê-vơ-ling cũng đi. Nhưng từ giờ đến đó vẫn còn xa.

Xin gửi lời chào thân ái đến A-đôn-phơ.

*Ph.Ăng-ghen* của anh

*Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F. A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

227

## GỬI PHLO-REN-XO KEN-LI-VI-SNE-VÉT-XCAI-A Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 3 tháng Hai 1886

Bà Vi-sne-vét-xcai-a thân mến!

1\* Xem tập này, tr. 570-572.

Hôm nay tôi đã gửi cho bà bằng bưu kiện bảo đảm phần đầu bản nháp của bà<sup>1\*</sup> cho đến hết trang 70. Tiếc rằng tôi không thể gửi nó sớm hơn. Nhưng tôi có một công việc mà tôi phải làm cho xong trước khi bắt tay vào làm bản thảo của bà. Giờ đây tất cả mọi việc đều đã diễn ra suôn sẻ; trong lúc làm việc tôi nhận thấy rằng chúng ta càng quen biết nhau hơn: bà thì quen biết tiếng Đức độc đáo, cũ kỹ của tôi, còn tôi thì quen biết ngôn từ Mỹ của bà. Quả thật, ngôn từ Mỹ ấy của bà đã dạy tôi được nhiều điều. Trước đây chưa bao giờ tôi thấy rõ sự khác nhau giữa dạng Anh và dạng Mỹ của tiếng Anh như trong *experimentum in proprio corpore vili*<sup>2\*</sup> này. Cái ngôn ngữ đang được làm phong phú thêm và đang phát triển ở cả hai bờ đại dương và có thể hy vọng được tiếp tục bổ sung từ Ô-xơ-rây-li-a và Ấn Độ sẽ có tương lai rạng rỡ biết chừng nào!

Tôi không biết phần bản thảo đó có kịp đến tay cô Pho-xơ trước khi cô ấy lên đường không, nhưng tôi hy vọng rằng bà sẽ không cảm thấy sự khó chịu đặc biệt nào vì sự chậm trễ của tôi, một sự chậm trễ quả thực không thể tránh khỏi. Tôi vô cùng biết ơn tất cả những bạn bè muốn dịch tác phẩm của Mác và của tôi ra các ngôn ngữ khác nhau của các nước văn minh và tin tưởng tôi khi đề nghị tôi hiệu đính những bản dịch của họ. Và tôi sẽ vui lòng làm việc đó, nhưng đối với tôi, cũng như đối với những người khác, một ngày đêm chỉ có 24 giờ, và vì vậy tôi hoàn toàn không thể thỏa mãn tất cả mọi người và tôi cũng hoàn toàn

1\* - bản dịch tiếng Anh cuốn sách Ăng-ghe-n "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh"

2\* - nghĩa đen: thí nghiệm trên cơ thể không có giá trị của mình (nói về các thí nghiệm

giải phẫu động vật), ở đây nghĩa là: thí nghiệm được thực hiện bằng kinh nghiệm của chính mình.

không thể luôn luôn làm xong việc một cách chính xác trong thời hạn đã định.

Nếu tôi sẽ không bị cản trở quá nhiều vào các buổi chiều thì tôi hy vọng rằng hai tuần lễ nữa tôi có thể gửi cho bà phần bản thảo còn lại và có lẽ cả lời nói đầu nữa. Lời nói đầu này có thể in hoặc dưới dạng lời tựa, hoặc dưới dạng phụ lục<sup>1\*</sup>. Còn về bài đó dài bao nhiêu thì tôi hoàn toàn không thể nói với bà một điều gì dứt khoát được. Tôi sẽ cố gắng viết nó càng ngắn càng tốt, nhất là về phía tôi chẳng có ích gì nếu tìm cách bác bỏ những luận điệu của báo chí Mỹ mà tôi không biết, dù là biết một cách hời hợt. Tất nhiên, nếu công nhân Mỹ không đọc những báo cáo của cục thống kê lao động của các bang của mình<sup>411</sup>, mà tin vào những đoạn trích từ những báo cáo ấy do các nhà chính trị tuyển chọn, thì không ai có thể giúp đỡ họ được. Nhưng tôi nghĩ rằng ảnh hưởng của sự suy thoái kinh niên hiện nay - một sự suy thoái hiện giờ dường như là vô tận, - sẽ biểu hiện ở Mỹ cũng giống hệt như ở Anh. Mỹ sẽ kết liễu sự độc quyền về công nghiệp của Anh - chừng nào người ta còn chám mút được cái gì đó ở sự độc quyền đó, - nhưng bản thân nước Mỹ sẽ không chiếm được sự độc quyền này. Và nếu một nước nào đó sẽ không chiếm được sự độc quyền trên thị trường thế giới, chỉ ít là trong những ngành công nghiệp có tính chất quyết định, thì những điều kiện tương đối thuận lợi đã từng tồn tại ở đây, tức là ở nước Anh, từ năm 1848 đến năm 1870 sẽ không thể tái diễn ở nơi nào, và ngay cả ở Mỹ tình cảnh giai cấp lao động ắt sẽ dần dần ngày càng xấu đi. Bởi vì, nếu có ba nước (thí dụ như Anh, Mỹ và Đức) tiến hành cuộc đấu tranh cạnh tranh trong những điều kiện tương đối ngang bằng nhau để chiếm lĩnh thị trường

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Phụ lục cho lần xuất bản ở Mỹ cuốn "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh"

thế giới thì sẽ xuất hiện không phải là sự sản xuất thừa ngẫu nhiên, mà là sự sản xuất thừa kinh niên, vì mỗi nước trong ba nước đó đều có thể đảm bảo cho thị trường toàn bộ lượng hàng hóa cần thiết. Chính vì thế tôi theo dõi sự phát triển của cuộc khủng hoảng hiện nay một cách chăm chú hơn bao giờ hết, và tôi nghĩ rằng cuộc khủng hoảng đó sẽ tạo ra một thời đại trong lịch sử phát triển tinh thần và chính trị của giai cấp công nhân Mỹ và Anh, - tức là của chính những giai cấp mà sự ủng hộ của họ đáng mong muốn bao nhiêu thì cũng tuyệt đối cần thiết bấy nhiêu.

Chân thành

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F. A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

228

GỬI PHÉC-ĐI-NẰNG ĐÔ-ME-LA NIU-VEN-HÂY<sup>424</sup>

Ở LA-HAY

Luân Đôn, 4 tháng Hai 1886

Đồng chí thân mến!

Tôi đã đọc cuốn sách của đồng chí "Điều hành nước ta như thế nào" một cách rất hứng thú: thứ nhất, vì qua cuốn sách đó tôi lại học được ngôn ngữ nói của tiếng Hà Lan, và thứ hai, vì nhờ cuốn sách đó tôi biết được rất nhiều điều về chế độ cai trị trong nước của Hà Lan. Ngoài nước Anh và Thụy Sĩ, Hà Lan là nước duy nhất ở Tây Âu trong thế kỷ XVI - XVIII *không phải là* nước quân chủ chuyên chế và nhờ vậy nó có một số lợi thế, đặc biệt là những tàn tích của chế độ tự quản của địa phương và của tỉnh, không có chế độ quan liêu thực sự theo tinh thần Pháp hoặc Phổ. Đó là một lợi thế lớn đối với sự phát triển của tính chất dân tộc, cũng như đối với sự phát triển tiếp theo; trong khi chỉ phải tiến hành tương đối ít sự thay đổi, [nhân dân]<sup>1\*</sup> lao động có thể thiết lập ở đây chế độ tự quản tự do, chế độ này chắc chắn là vũ khí tốt nhất của chúng ta khi cải tạo phương thức sản xuất. Ở Đức hoặc ở Pháp hoàn toàn không có cái đó - ở những nước này người ta còn phải xây dựng mới cái đó. Tôi không thể không khen ngợi đồng chí về cuốn trần thuật phổ thông rất đạt của đồng chí.

Tôi phải nhiệt thành cảm ơn đồng chí về bản dịch cuốn sách của tôi. Trình bày ở đây toàn bộ tài liệu một cách phổ thông, như đồng chí đã làm trong cuốn sách của đồng chí, không phải là một việc dễ làm, nhưng khi người ta nắm vững hai ngôn ngữ như đồng chí thì có thể làm được việc đó.

"Những thửa đất" ["Gewanne"] là những mảnh đất có chất lượng gần như nhau do cày cấy và đất đồng cỏ của công xã thoạt tiên chia thành; tổng cộng có khoảng từ 10 đến 20 thửa như thế. Sau đó mỗi thành viên có đầy đủ quyền hạn của mác-cơ nhận được một phần đất được chia bằng nhau trong mỗi thửa đất. Như vậy, nếu có 10 thửa đất và 100 thành viên mác-cơ thì sẽ có tổng cộng 1000 mảnh đất và mỗi thành viên của mác-cơ

1\* Ở chỗ này bản viết tay bị hư hại.

sẽ nhận được 10 mảnh, mỗi mảnh ở một thửa đất. Về sau các thành viên của mác-cơ thường lại hay trao đổi các mảnh đất cho nhau, thành thử những khoảnh đất của mỗi người trở nên gần nhau hơn và phần đất được chia trở nên gọn hơn. Chính điều đó đã xảy ra cách đây không lâu trong các thôn xã ở Ai-rơ-len, nơi mà chế độ "rundale"<sup>425</sup> ngự trị, cũng như ở miền núi Xcốt-len (xem "Fortnightly Review", tháng Mười một 1885, bài nói về các công xã nông thôn ở Xcốt-len)<sup>1\*</sup>.

Các tác phẩm của G. L. Mau-rơ là như sau:

- 1) "Khái luận lịch sử thiết chế mác-cơ, nông hộ, nông thôn và thành thị ở Đức".
- 2) "Lịch sử thiết chế mác-cơ ở Đức".
- 3) "Lịch sử thiết chế nông hộ ở Đức", 4 tập.
- 4) "Lịch sử thiết chế thành thị ở Đức...", 2 tập.
- 5) "Lịch sử thiết chế nông thôn ở Đức...", 2 tập.

Các tác phẩm số 1 và số 2 là quan trọng nhất, nhưng những tác phẩm khác cũng quan trọng, đặc biệt là đối với lịch sử nước Đức. Những chỗ lặp lại, cách hành văn không hay, việc bố trí tài liệu lộn xộn làm cho người ta khó nghiên cứu những cuốn sách nói chung là tuyệt vời này. On n'est pas Allemand pour rien!<sup>2\*</sup>

Các tác phẩm của Gioóc-giơ A-vê-nen, - ông này đã qua đời khoảng năm 1875, - chắc chắn là những tác phẩm hay nhất về Đại cách mạng Pháp: "Những ngày thứ hai cách mạng", một hợp tuyển các tiểu phẩm đã đăng trên tờ "République Française", rồi đến cuốn "A-na-hác-xít Clô-ốt-xơ", một cuốn sách trong đó nhân

1\* *Gi. Rây*. "Công xã nông thôn Xcốt-len"

2\* - Chẳng phải vô cớ mà anh ta là người Đức!

viết tiểu sử Clô-ốt-xơ, tác giả điếm lại toàn bộ tiến trình cách mạng cho đến tháng Nóng 1794. Tác phẩm này được viết bằng một giọng không tự nhiên và muốn có một quan niệm rõ ràng thì chốc chốc lại phải dở cuốn sách của Mi-ni-ê<sup>1\*</sup> hoặc của Chi-e<sup>2\*</sup> ra tìm những ngày tháng chính xác. Nhưng A-vê-nen đã nghiên cứu lưu trữ rất cẩn mẫn và vì thế đã đưa ra rất nhiều tài liệu mới và vững chắc. Đối với thời kỳ từ tháng Chín 1792 đến tháng Bảy 1794 thì chắc chắn đó là nguồn sử liệu hay nhất. Rồi có cuốn sách rất hay của Bu-giác: "Giăng Pôn Ma-rát, người bạn của nhân dân"; còn có một cuốn sách nữa có lẽ cũng hay về Ma-rát - tôi chỉ quên mất họ của tác giả, họ ấy bắt đầu bằng chữ S<sup>3\*</sup>. Trong những năm cuối cùng của đế chế cũng đã xuất hiện những cuốn sách hay khác; một vài cuốn sách tồi của phái Rô-be-xpi-e (A-men. "Xanh - Giuy-xơ" v.v.) phần lớn chỉ là những câu trống rỗng và những đoạn trích các bài nói.

Trong số các nhà sử học tư sản, tôi vẫn thích Mi-ni-ê hơn.

Gia đình Cau-xky, gia đình Ê-vơ-ling và Len-khen gửi lời chào thân ái. Chuyện anh sẽ đến đây vào dịp hè ra sao?

Xin gửi tới anh lời chào thân ái của

**Ph.Ăng-ghen** của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Nhà sử học mác-xít" số 6, 1934*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức*

1\* Ph. Mi-ni-ê. "Lịch sử cách mạng Pháp từ năm 1789 đến năm 1814"

2\* A. Chi-e. "Lịch sử cách mạng Pháp"

3\* Ph. Se-vơ-mông. "Giăng Pôn Ma-rát"

229

GỬI PI-ỐT LA-VRÔ-VÍCH LA-VRỐP<sup>426</sup>  
Ở PA-RI

[Luân Đôn], 7 tháng Hai 1886

La-vrốp thân mến!

Anh làm ơn cho tôi biết anh hiểu mấy chữ *người có danh tiếng* [worthies] theo nghĩa nào? Tôi không muốn quy cho mấy chữ do anh nói ra đó cái nghĩa phi-li-xtanh đã hầu như được chính thức thừa nhận ở đây và đang lan truyền rộng rãi đến tất cả mọi người - từ Pha-ra-đây đến ông Pi-bô-đi hoặc cô Bóc-đét-cút-xơ nào đó; thế nên tôi sẽ cố tìm cho anh cái mà anh muốn có.

Cuối cùng, tôi đã có bản thảo dịch tiếng Anh của tập I<sup>1\*</sup>, tôi đã lập tức bắt đầu hiệu đính nó. Sau đó, tôi sẽ bắt tay vào biên tập cho xong dứt điểm tập III. Đây sẽ là một nhiệm vụ không dễ dàng, nhưng tôi sẽ tiến hành đến cùng.

Xin gửi tới anh lời chào của

*Ăng-ghen*<sup>2\*</sup> của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Pháp*

1\* - của bộ "Tư bản"

2\* Ăng-ghen viết chữ này bằng tiếng Nga.

## 230

GỬI NI-CÔ-LAI PHRAN-TXE-VÍCH ĐA-NI-EN-XON  
Ở PÊ-TÉC-BUA

Luân Đôn, 8 tháng Hai 1886

Thưa ngài!

Tôi đã nhận được những bức thư thân ái của ngài đề ngày 18/30 tháng Mười một, 19/31 tháng Chạp, 26 tháng Chạp/7 tháng Giêng và 8/20 tháng Giêng<sup>427</sup> và bốn bản in bản dịch<sup>1\*</sup>, trong đó một bản đã được gửi cho Viện bảo tàng Anh, một bản gửi cho Đại tá<sup>2\*</sup> và bản thứ ba gửi cho một bà mà ngài biết rất rõ<sup>3\*</sup>, bà này cũng đã dịch một vài tác phẩm của tác giả<sup>4\*</sup> sang tiếng Nga. Ngài sẽ làm ơn cho tôi rất nhiều, nếu ngài vui lòng gửi thêm một bản cho ông Ốt-tô Mai-xơ ở Hăm-buốc, nhà xuất bản người Đức của chúng ta.

Tôi đã đọc lời tựa tuyệt vời<sup>428</sup> của ngài một cách rất thích thú, và để chứng minh rằng tôi đã đọc nó một cách chăm chú, tôi có thể chỉ ra cho ngài rằng ở trang X, dòng 17, người thợ sắp chữ có lẽ đã bỏ sót một chữ. Có phải nên đọc chỗ đó như thế này không: rằng ngay cả bộ phận

1\* - bản dịch tiếng Nga tập II của bộ "Tư bản"

2\* - La-vrốp

3\* - Da-xu-lích

4\* - Mác

khả biến của giá trị của tư bản<sup>1\*</sup> v.v.. Chữ bỏ sót đó không quan trọng lắm đối với những ai biết rõ thuật ngữ của tác giả, nhưng có lẽ nó có thể gây ra sự băn khoăn thắc mắc trong những người không nắm được nó.

Tôi rất cảm ơn ngài đã gửi cho những tài liệu về tình hình kinh tế ở nước ngài. Tất cả những tài liệu như thế luôn luôn hết sức có ý nghĩa đối với tôi. Ba mươi năm vừa qua cho thấy rằng trên toàn thế giới các lực lượng sản xuất to lớn của công nghiệp hiện đại có thể thích nghi và bắt rễ vững chắc ngay cả vào những nước cho tới nay vẫn là những nước nông nghiệp thuần túy trong một thời gian ngắn ngủi như thế nào, hơn nữa, những hiện tượng đi kèm quá trình đó lặp đi lặp lại ở khắp các nơi. Điều mà ngài viết cho tôi về việc thanh toán bằng những hối phiếu chưa đến thời hạn thanh toán đã diễn ra trong khắp nước Đức khoảng mười, mười lăm năm trước đây, và bây giờ thỉnh thoảng vẫn còn đang diễn ra; đặc biệt là trước khi áp dụng hệ thống tiền kim loại mới thì mọi người đều kêu ca về sự lưu thông những hối phiếu chưa đến thời hạn thanh toán mà thoát tiền người ta dùng để trả lương. Sự phát triển nhanh chóng của nền công nghiệp Đức đã trải qua giai đoạn đó, và nếu những hiện tượng như thế vẫn còn diễn ra thì chỉ là ngoại lệ; nhưng 15 năm trước đây, đó là một quy tắc, đặc biệt là ở vùng Dắc-den và vùng Thuy-rinh-ghen. Nhưng việc các nhà kinh tế học ở nước ngoài coi việc đó, nói theo lời ngài, là bằng chứng về sự thiếu phương tiện lưu thông, - và sự thiếu đó lại diễn ra khi trong lưu thông đang có những đồng tiền giấy đã bị mất giá do phát hành quá mức ít nhất là 36%, - phù hợp với quan điểm của phái tiền giấy<sup>429</sup> người Mỹ,

1\* Phần câu này sau dấu hai chấm Ăng-ghe-n viết bằng tiếng Nga.

những người này cũng đòi phải tăng phát hành tiền giấy, bởi vì những đồng tiền giấy ấy không mất thêm nữa, và do đó, rõ ràng chúng đã được phát hành với số lượng chưa đủ!

Tôi vui mừng được biết rằng người ta đã khuyên người bạn của chúng ta<sup>1\*</sup> thay đổi khí hậu, - tôi nghĩ rằng áng chừng người ta sẽ đưa anh ấy đến chỗ trước kia các bác sĩ đã gửi anh ấy đến, những điều kiện ở đó có lẽ khá thuận lợi đối với sức khoẻ của anh ấy. Dù sao đối với tôi điều đó cũng là một bằng chứng nói lên rằng mọi nguy hiểm của cơn kịch phát bất ngờ trong căn bệnh của anh ấy giờ đây đã qua rồi.

Cuối cùng, tôi đã nhận được toàn bộ bản thảo bản dịch tiếng Anh tập I<sup>2\*</sup> và sang tuần sau tôi sẽ bắt đầu hiệu đính nó; ngay khi tôi hình dung được khi nào tôi có thể kết thúc được công việc đó, tôi sẽ ký ngay hợp đồng với một nhà xuất bản nào đó. Có hai người dịch: một người là luật sư và bạn cũ của chúng ta<sup>3\*</sup> (ngài và ông ấy là những người duy nhất hiểu cuốn sách này một cách cặn kẽ nhất); nhưng công việc nghề nghiệp của ông ấy không cho phép ông ấy làm xong toàn bộ công việc này trong thời hạn cần thiết, vì thế tiến sĩ Ê-vơ-ling, chồng của con gái út<sup>4\*</sup> của tác giả đã tỏ ý sẵn sàng giúp đỡ, nhưng cả lý luận kinh tế học lẫn ngôn ngữ của tác giả vẫn còn hơi mới mẻ đối với anh ấy và tôi thấy trước rằng phần việc do anh ấy thực hiện sẽ làm tôi mất nhiều công sức hơn. Ngay khi bản dịch đã chuẩn bị xong đủ để xuất bản, tôi sẽ lại bắt tay vào tập III và làm

1\* - Lô-pa-tin

2\* - của bộ "Tư bản"

3\* - Mu-rơ

4\* - E. Mác - Ê-vơ-ling

việc ấy cho xong hẳn, chứ không phân tán vào bất kỳ một việc nào khác.

Cuộc khủng hoảng công nghiệp ở đây không suy giảm, mà trái lại, đang sâu sắc thêm lên, và mọi người ngày càng bắt đầu hiểu rằng sự độc quyền về công nghiệp của Anh sắp đến ngày tận số. Với sự xuất hiện của Mỹ, Pháp, Đức với tính cách là những nước cạnh tranh trên thị trường thế giới, với việc áp dụng những thuế quan cao ngăn chặn hàng hóa nước ngoài xâm nhập thị trường các nước công nghiệp đang phát triển khác, thì chẳng phải khó khăn gì lắm cũng có thể ước lượng được khi nào ngày tận số đó sẽ đến. Nếu một nước công nghiệp lớn nắm độc quyền đã để ra khủng hoảng cứ 10 năm một lần, thì khi có bốn nước như thế tình hình sẽ ra sao? Khoảng chừng cứ 10 : 4 năm khủng hoảng lại nổ ra một lần, tức là một cuộc khủng hoảng trên thực tế là vô tận. Điều đó có lẽ có lợi cho chúng ta.

Kính thư

*P.V. Rô-se*<sup>1\*</sup>

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Những năm đã qua" số 2, 1908*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh*

231

GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ  
Ở HÔ-BÔ-KEN



1\* - bí danh của Ăng-ghen

Doóc-gơ thân mến!

Bức thư của tôi đề ngày 30 tháng Giêng<sup>1\*</sup>, sau đó là tờ "To-Day" và cuốn "Vụ án những người cộng sản"<sup>2\*</sup> lần xuất bản mới chắc anh đã nhận được. Còn về tờ "New Yorker Volkszeitung", thì số ra hàng tuần ngày 23 tháng Giêng đã đến, *nhưng chỉ có thể thôi*. Số tháng Chín của tờ "To-Day" chắc anh cũng đã nhận được.

Chiều hôm qua các ngài thuộc Liên đoàn dân chủ - xã hội lại gây ra những điều hết sức nhảm nhí ở ngoài phố, - chắc chắn người ta đã đánh điện báo cho anh biết chuyện đó rồi<sup>430</sup>. Cần phải hy vọng rằng giờ đây họ sắp đi đời nhà ma.

Công việc mới của A-đôn-phơ<sup>3\*</sup> tiến triển ra sao rồi?

**Ph.Ă.** của anh

*Công bố lần đầu có lược bớt bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F. A. Sorge und Andere", Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

232

## GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ Ở PA-RI

Luân Đôn, 9 tháng Hai 1886

1\* Xem tập này, tr. 573-577.

2\* C.Mác. "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuê-n"

3\* - Doóc-gơ

Lau-ra thân mến!

Những kẻ làm bộ thông minh của chúng ta thuộc Liên đoàn dân chủ - xã hội cho rằng thỏa mãn với thắng lợi là một việc làm đê hèn. Hôm qua họ đã phải can thiệp liên tục vào cuộc mít-tinh của những người thất nghiệp - số người này hiện nay có hàng trăm nghìn, - để truyền bá *La Révolution*, cách mạng nói chung, và kêu gọi tất cả những ai sẵn sàng đi theo ngài Sam-pi-ông thì hãy giơ tay lên, - nhưng đi đến đâu thì chính bản thân ông ta cũng không biết rõ. Hai-nơ-man chỉ có thể khắc phục được sự hèn nhát của bản thân ông ta bằng cách làm cho bản thân mình ỉnh tai nhức óc vì chính những tiếng gào thét của ông ta, ông ta vẫn tiếp tục theo tinh thần đó<sup>430</sup>. Tất nhiên là cháu biết ai có thể tham gia cuộc mít-tinh ở quảng trường Tô-ra-phan-ga lúc 3 giờ chiều: rất nhiều người nghèo ở vùng I-xtơ-En-đơ, họ sống lay lắt ở khoảng giáp ranh giữa giai cấp công nhân và giai cấp vô sản lưu manh, và một mớ hỗn tạp những kẻ bạt mạng và những anh chàng càn quấy [Arrys] hoàn toàn có thể khuấy động toàn bộ quần chúng đến mức họ có thể gây ra bất cứ "sự âm ỉ" nào, ngay cả việc gây ra một cuộc nổi loạn điên rồ vô nghĩa. Và chính trong lúc nhân tố đó bắt đầu chiếm ưu thế (Cau-xky có mặt ở đó, ông ta nói: "cuộc mít-tinh này đã kết thúc; cuộc ẩu đả đã bắt đầu và tôi đã đi khỏi"), những kẻ dằn dợn tự mãn kể trên đã dẫn những kẻ bạt mạng đó qua Pen-Men và Pi-ca-đi-li đến Hai-đơ-pác để họp một cuộc mít-tinh khác, hơn nữa, lại là một cuộc mít-tinh thật sự cách mạng. Nhưng trên đường đi những kẻ bạt mạng kia đã nắm lấy công việc, bắt đầu đập phá cửa sổ của các câu lạc bộ và tủ kính của các cửa hàng, cướp phá thoát tiên là

các cửa hàng rượu và các cửa hàng bánh mì, rồi đến một vài cửa hàng bán đồ nữ trang, thành thử ở Hai-đơ-pác những nhà cách mạng đom đàng của chúng ta đã

phải thuyết giảng "bình tĩnh và ôn hòa"! Trong lúc họ ba hoa những lời rỗng tuếch thì những sự đập phá và cướp bóc vẫn tiếp tục diễn ra ở ngoài công viên, trên đường phố Ô-dli cho đến tận phố Ốc-xphốt, nơi mà cuối cùng, cảnh sát đã can thiệp.

Sự vắng mặt của cảnh sát chứng tỏ rằng vụ bê bối này đã được để nổ ra *một cách có chủ tâm*, nhưng việc Hai-nơ-man và những người cùng hội với ông ta trùng kế là không thể tha thứ được và rút cuộc đã vạch mặt họ không những là những kẻ đàn độn bất lực mà còn là những kẻ đều cáng đê tiện. Họ muốn rửa sạch nỗi nhục của những âm mưu bầu cử<sup>396</sup> của họ và gây tổn hại không thể sửa được cho phong trào ở đây. Muốn làm cách mạng, - hơn nữa, làm cách mạng mà không có lý do nào cả, ở đâu và khi nào thì tùy ý, - theo ý họ thì chỉ cần một ít mẹo vặt giúp cho người ta "tổ chức" được sự cổ động cho bất kỳ một ý muốn kỳ quặc đê tiện nào, lập ra đa số trong các cuộc mít-tinh, lừa gạt trên báo chí và sau đó dựa vào hai mươi lăm người đường như ủng hộ họ, kêu gọi quần chúng "nổi dậy", để làm gì và như thế nào cũng được, không chống lại ai nói riêng mà chống lại mọi người nói chung, - đồng thời hy vọng thành công, thế là đủ. Tôi không biết lần này họ có làm được việc đó dễ thế không. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu họ bị bắt trước cuối tuần. Pháp luật Anh về phương diện này rất rõ: anh có thể nói hươu nói vượn bao nhiêu tùy ý, chừng nào sau đó không có chuyện gì xảy ra; nhưng chỉ cần xảy ra một "hành động công khai" nào đó vi phạm đến sự yên tĩnh và trật tự xã hội, thì người ta sẽ buộc anh phải chịu trách nhiệm về việc đó. Nhiều kẻ đáng thương

thuộc phái Hiến chương - Hác-ni, Giôn-xơ và những người khác, - hành động còn ít hơn thế mà đã bị mỗi người hai năm tù<sup>481</sup>. Ngoài ra, không phải bất kỳ ai muốn cũng đều có thể trở thành Lu-i-da-Mi-sen<sup>49</sup>.

Cuối cùng, tôi đã nhận được gần toàn bộ bản thảo bản dịch tiếng Anh tập I\*, một phần nhỏ còn lại Ét-uốt đã hứa sẽ đưa vào chủ nhật. Tôi sẽ bắt tay ngay vào bản thảo này trong tuần này. Chỉ có một việc làm cho tôi chậm lại là việc hiệu đính bản dịch (tiếng Anh) cuốn sách cũ của tôi nói về giai cấp lao động Anh<sup>2\*</sup> do một bà người Mỹ<sup>3\*</sup> thực hiện, bà này, kể cũng lạ, đã tìm được người xuất bản cuốn sách này ở Mỹ! Tôi làm việc đó vào các buổi tối, và nếu không bị quá nhiều trở ngại, thì tôi sẽ hoàn thành trong tuần này. Ngay khi tôi có thể xác định được thời gian bắt đầu in, tôi sẽ liên hệ với Ki-gan Pôn, và nếu chúng tôi không thỏa thuận được với ông ấy thì tôi sẽ liên hệ với một người nào đó nữa; người ta đã nói bóng gió xa xôi và đề nghị với chúng tôi một vài nhà xuất bản. Tình hình của chúng ta về phương diện này đã được cải thiện rất nhiều. Sau đó tôi sẽ bắt tay vào tập III, - và sẽ làm một mạch không ngắt quãng.

Chúng tôi cảm thấy rất lạ lùng là Béc-stanh<sup>4\*</sup> lại giới thiệu một người như Quác-cơ và tôi đã chất vấn Béc-stanh. Đây là trả lời của anh ấy, tôi sẽ dẫn cho cháu đúng nguyên văn, để không thể có sự hiểu lầm được:

"Về chuyện giới thiệu Quác-cơ tôi hoàn toàn không biết gì hết. Làm sao tôi có thể giới thiệu một người mà tôi hoàn toàn không biết? Có thể, có lúc nào đó tôi đã trả lời chất vấn rằng người đó không phải là đảng viên và không thể nói điều gì để chống lại ông ta, nhưng đây chỉ là có khả năng như thế thôi... Ở đây liệu có sự lộn xộn nào đó không? Bản thân tôi hoàn toàn không biết Quác-cơ và không bao giờ trao đổi thư từ với ông ta. Thế nên, tôi xin nhắc lại là tôi không khẳng định dứt khoát rằng tôi

1\* - của bộ "Tư bản"

2\* *Ph.Ăng-ghen*. "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh"

3\* - Ken-li - Vi-sne-vét-xcai-a

4\* Xem tập này, tr. 561-563.

không cung cấp thông tin về Quác-cơ bao giờ cả, *nhưng tôi đã không giới thiệu ông ta*".

Cháu hãy thứ lỗi cho nhé, tôi đã đưa ra chuyện này để cháu lại phải bận tâm, nhưng tôi muốn rằng nguyên bản tiếng Đức của đoạn trích trên đây được gửi tới Pa-ri. Về những chuyện khác tôi sẽ viết cho Pôn. Ngoài ra, tôi chúc Đê-vin hết sức hạnh phúc trong cuộc hôn nhân mới của anh ấy và tôi hy vọng rằng việc đó sẽ không làm đảo lộn quá nhiều thói quen thường xuyên của anh ấy. Một khi đã quen với nếp sống mới thì anh ấy có triển vọng trở thành một người chồng tốt nhất và hạnh phúc nhất.

Ở đây mọi người vẫn sống bình thường. Ét-uốt đã thuê một căn phòng ở Tôt-ten-hem - Coóc-rốt, nơi mà chủ nhật nào anh ấy cũng thuyết trình hai lần trước một cử tọa chăm chú và nói chung ít nhiều đều trả tiền kha khá. Quả thật, việc đó có làm trở ngại cho việc uống rượu vang sau bữa ăn trưa của anh ấy, nhưng đối với anh ấy nó rất kịp thời, bởi vì nó phá vỡ ý đồ của Brê-đlâu *muốn phá đám không để cho anh ấy làm người thuyết trình trước công chúng*. Thịnh thoảng anh ấy cũng đi về các thành phố ở các tỉnh, thuyết trình mỗi ngày chủ nhật 3 buổi (!) và mỗi buổi chiều thứ bảy một buổi. Bác-xơ hơi giống Pôn, anh ta viết khá thường xuyên những bài rất hay trên báo "Commonweal", nhưng trở nên hoàn toàn không thể hiểu được khi có một ý tưởng nào đó cuốn hút anh ta. Đối với công tác cổ động thực tiễn thì anh chàng Bác-xơ tội nghiệp rất nguy hiểm, bởi vì anh ta hoàn toàn không có kinh nghiệm. Anh ta đưa ra

trong các cuộc họp những tư tưởng hoàn toàn chưa chín chắn, thoát ly cuộc sống, anh ta cảm thấy cần phải làm một cái gì đó để cho công việc được tiến hành, nhưng không biết bắt tay vào công việc như thế nào. Nhưng anh ấy lại rất dễ chịu, rất thông minh, rất cần cù và vì thế có thể hy vọng rằng anh ấy sẽ thoát khỏi được sự hăng hái không cần thiết.

Quý mến cháu

*Ph.Ă.*

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản  
trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue.  
"Correspondance", t. I, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

233

GỬI Ô-GUY-XTƠ BÊ-BEN<sup>432</sup>  
Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 15 tháng Hai 1886

Bê-ben thân mến!

Thư của anh đã đến rất đúng lúc - tôi vẫn định báo cho anh một tin vui. Nhưng chuyện ấy sẽ nói sau.

Vậy nói về vụ bê bối ngày 8 tháng Hai nhé<sup>430</sup>.

Liên đoàn dân chủ - xã hội là một tổ chức cực kỳ yếu, bất chấp tất cả những báo cáo có tính chất quảng cáo rùm beng của nó. Nó cũng có những người tốt, nhưng bị những kẻ cầm bút phiêu lưu và những kẻ phiêu lưu về chính trị lãnh đạo. Do

những thủ đoạn thiên tài của những anh chàng này trong thời gian cuộc bầu cử tháng Mười một<sup>396</sup> mà nó đã suýt toi mạng. Hyndman (đọc là Hai-nơ-man), người cầm đầu của cái hội này, lúc ấy đã nhận tiền của đảng To-ri (đảng bảo thủ) và nhờ thế đã có thể đưa ra những ứng cử viên dân chủ - xã hội ở hai khu tại Luân Đôn. Vì trong hai khu bầu cử ấy thậm chí không có tổ chức của họ, nên có thể thấy trước là họ sẽ thất bại (trong 4-5000 phiếu. Một người đã thu được 27 phiếu, người khác thu được 32 phiếu!) Nhưng ngay khi Hai-nơ-man nhận được tiền của đảng To-ri, ông ta đã phùng mang lên như một con gà trống và lập tức đi Bóc-minh-hêm để gặp Sem-béc-len, bộ trưởng hiện nay, và tỏ ý sẵn sàng "ủng hộ" ông ta (sự ủng hộ này trong khắp nước Anh có lẽ cũng không đem lại được đến 1 000 phiếu), nếu Sem-béc-len đảm bảo cho ông ta, tức Hai-nơ-man, ở Bóc-minh-hêm một ghế trong nghị viện bằng phiếu của phái tự do và đồng ý thông qua đạo luật về ngày làm việc 8 giờ. Sem-béc-len không phải là một con lừa và đã tống ông ta ra khỏi cửa. Vì lý do đó, bất chấp tất cả những mưu toan che đậy câu chuyện đó, trong Liên đoàn đã xảy ra một vụ bê bối lớn và nguy cơ tan rã của Liên đoàn đã xuất hiện. Vì thế, bây giờ nhất thiết phải diễn ra một cái gì đó có thể lại thu xếp được tình hình một cách ổn thoả.

Trong lúc đó nạn thất nghiệp ở đây ngày càng tăng lên. Sự độc quyền của Anh trên thị trường thế giới sụp đổ đã dẫn đến chỗ là cuộc khủng hoảng từ năm 1878 vẫn tiếp diễn không ngừng và trầm trọng thêm lên hơn là suy yếu đi. Sự khốn cùng, đặc biệt là ở phần phía đông của thành phố, thật khủng khiếp. Mùa đông rét buốt khác thường từ đầu tháng Giêng, và cùng với nó là sự thờ ơ vô hạn độ của các giai cấp hữu sản đã gây nên sự bất bình mạnh mẽ trong đám đông những người thất nghiệp. Như bất cứ khi nào khác, những người hoạt động chính trị lại mưu toan

sử dụng sự bất bình đó để phục vụ cho những mục tiêu của họ. Phái bảo thủ vừa mới bị gạt ra khỏi chính phủ<sup>433</sup> buộc tội rằng cái đã gây ra nạn thất nghiệp là sự cạnh tranh của nước ngoài (điều này đúng), cũng như thuế quan bảo hộ của nước ngoài (trong đa số trường hợp, điều này không đúng) và họ tuyên truyền "fair trade"<sup>434</sup>, nghĩa là chiến tranh thuế quan [Kampfzölle]. Cũng có một tổ chức công nhân tin chủ yếu vào hiệu lực của chiến tranh thuế quan. Tổ chức này đã triệu tập vào ngày 8 tháng Hai một cuộc mít-tinh ở quảng trường Tô-ra-phan-ga. Trong lúc đó Liên đoàn dân chủ - xã hội cũng sẵn sàng đối phó; ngay từ trước sự kiện đó, nó đã tổ chức một cuộc biểu tình tuần hành không lớn<sup>435</sup>, và giờ đây quyết định lợi dụng cuộc mít-tinh đó. Như vậy, đã có hai cuộc mít-tinh: một cuộc do những người ủng hộ chiến tranh thuế quan tiến hành ở bên cột Nen-sơn, còn những người theo Liên đoàn dân chủ - xã hội thì diễn thuyết ở phần phía bắc của quảng trường, ở phố nằm cao hơn khoảng 25 phút, đối diện với Bảo tàng quốc gia. Cau-xky đã có mặt ở đó, nhưng đã đi khỏi chỗ đó trước khi vụ bê bối nổ ra; anh ấy đã kể với tôi rằng quần chúng công nhân chính cố gắng tham gia cuộc mít-tinh của những người tán thành chiến tranh thuế quan, trong khi Hai-nơ-man và những người cùng hội diễn thuyết trước một công chúng hỗn tạp muốn vui chơi và một phần đã chệnh choáng hơi men. Nếu Cau-xky là người sống ở đây không đến một năm đã nhận thấy điều ấy thì các ngài thuộc Liên đoàn nhất định phải nhìn thấy cái đó hơn nhiều. Tuy nhiên, khi dường như tất cả đã đổ bể thì họ đã thực hiện tư tưởng rất ưa chuộng xưa kia của Hai-nơ-man - tức là tiến hành cuộc diễu hành "của những người thất nghiệp" dọc theo phố Pen-Men, nơi có những câu lạc bộ chính trị lớn của giới quý tộc và các nhà đại tư bản, các trung tâm âm mưu chính trị ở Anh. Những người thất nghiệp đi theo ông ta để tổ chức một cuộc mít-tinh mới ở Hai-đơ-pác thì phần lớn nằm trong số người hoàn toàn không muốn làm việc: những người bán hàng

ngoài đường, những người vô công rồi nghề, bọn mật thám, bọn trộm cắp. Bọn quý tộc nhìn qua cửa sổ các câu lạc bộ và cười giễu họ, thế là họ bắt đầu đập phá những cửa sổ đó cũng như những cửa kính của các cửa hàng và cướp phá các quầy rượu, rồi lập tức lập ra những hội tiêu dùng thích hợp ở ngay ngoài

phố, thành thủ Hai-nơ-man và những người cùng hội đã phải lập tức chấm dứt bài diễn văn khát máu của họ ở Hai-đơ-pác và kêu gọi bình tĩnh. Nhưng đã quá muộn rồi. Trong lúc diễu hành, trong thời gian mít-tinh nhỏ thứ hai ấy và sau đó, đám vô sản lưu manh mà Hai-nơ-man coi là những người thất nghiệp đã chạy tản đi các phố giàu có lân cận, cướp phá các cửa hàng bán đồ nữ trang và các cửa hàng khác, đập phá cửa sổ bằng những chiếc bánh mì và những chiếc đèn cừu mà chúng cướp được rồi giải tán mà không gặp bất cứ sự kháng cự nào. Chỉ có một bộ phận của họ ở phố Ốc-xphốt đã bị bốn - những bốn người! - cảnh sát giải tán.

Người ta không nhìn thấy cảnh sát ở đâu nữa và sự vắng mặt của cảnh sát đã đập vào mắt người ta đến mức không phải chỉ có *chúng ta* buộc phải cho là có một ý đồ nhất định. Bộ chỉ huy cảnh sát có lẽ gồm những người bảo thủ, nó đã không phản đối việc để nổ ra một vụ bê bối nhỏ dưới thời chính phủ của phái tự do. Nhưng chính phủ đã lập tức chỉ định một ủy ban điều tra và một vài người trong số các ngài kể trên có thể sẽ mất chức.

Ngoài ra, người ta cũng đã bắt đầu tiến hành một cuộc thẩm cứu rất yếu ớt của tòa án đối với Hai-nơ-man và những người cùng hội, cuộc thẩm cứu này có vẻ như muốn làm biến mất tất cả mọi cái, mặc dù luật pháp Anh cũng quy định những biện pháp rất khắc nghiệt trong những trường hợp mà những lời nói kích động dẫn đến những hành động thực tế. Lẽ dĩ nhiên là các ngài đó đã ba hoa rất nhiều về cách mạng xã hội, điều này - trước công chúng đó và trong điều kiện không có một chỗ dựa

nào về tổ chức trong quần chúng - chỉ là sự nhảm nhí trăm phần trăm, nhưng tôi không thể tin rằng chính phủ lại dằn dặt đến mức muốn biến họ thành những kẻ tử vì đạo. Các ngài xã hội chủ nghĩa đó muốn dùng biện pháp cưỡng ép để trong một đêm đẩy lên được phong trào, mà ở đây cũng như ở bất kỳ chỗ nào khác phải mất nhiều năm chuẩn bị mới đẩy lên được, mặc dù phong trào đó một khi đã bắt đầu thì, do tác động của diễn biến tình hình đối với quần chúng, ở đây nó sẽ phát triển nhanh hơn nhiều so với ở lục địa. Nhưng những người giống như vậy không thể chờ đợi và vì vậy họ đã có những hành động ấu trĩ mà chúng ta chỉ quen thấy ở những người vô chính phủ.

Sự bối rối trong những người phi-li-xtanh đã kéo dài bốn ngày và cuối cùng lắng xuống. Nó cũng có mặt tốt: sự khốn cùng mà phái tự do thắng cánh phủ nhận, còn phái bảo thủ thì mưu toan lợi dụng để chỉ phục vụ cho những mục đích của mình, giờ đây đã được mọi người thừa nhận, và người ta đã bắt đầu thấy rõ ràng phải làm một cái gì đó, dù chỉ là chiếu lệ. Nhưng cuộc đăng ký mua do viên thị trưởng mở đầu đến thứ bảy mới thu được tổng cộng chừng 20 000 pao xtéc-ling và số tiền đó, nếu tính đến tất cả những người bị mất kế sinh nhai, chưa chắc đã đủ cho 2 ngày! Thế nhưng một điều lại được chứng minh một lần nữa là chừng nào quần chúng còn chưa làm cho các giai cấp hữu sản phải khiếp đảm thì chúng còn thờ ơ với mọi sự khốn cùng của họ và tôi chưa tin rằng có không cần phải làm cho chúng khiếp đảm nhiều hơn nữa không.

Bây giờ nói về nước Pháp. Ở đó tuần trước đã diễn ra một sự kiện mở ra một thời đại mới: *sự thành lập phái công nhân trong nghị viện*. Phái này chỉ vắn vện có ba người, có thêm hai người thuộc phái cấp tiến<sup>399</sup> ngả theo họ, nhưng cơ sở đã được tạo dựng và sự phân chia ranh giới đã xong xuôi.

Basly (đọc là Ba-li) là một người thợ mỏ, sau đó làm chủ quán rượu (vì ông bị đuổi việc) ở An-xen đã điều tra tại chỗ vụ giết hại tên dê tiện Va-tơ-ren, kẻ quản lý mỏ ở Đê-ca-dơ-vi-lơ<sup>436</sup>. Sau khi trở về, trước hết ông ta đã đọc báo cáo vào ngày 7 tại một cuộc mít-tinh lớn ở Pa-ri, quả trách nặng nề các nghị sĩ thuộc phái cấp tiến. Hôm thứ năm<sup>1\*</sup> ông ta đã chất vấn nội các tại nghị viện trong một bài diễn văn tuyệt vời. *Toàn bộ phái cực tả đã không ủng hộ ông ta một tí nào.* Chỉ có hai công nhân khác - Boay-ê (của Mác-xây) nguyên là một người vô chính phủ và Ca-me-li-na (nguyên là một người theo phái Pru-đông, một chiến sĩ Công xã lưu vong), - đứng về phía ông ta, ngoài ra còn có Clô-vi-xơ Huy-gơ và Plăng-tô vỗ tay hoan hô, còn những người cấp tiến cực đoan khác thì sững sốt ngồi chết dí trong suốt thời gian diễn ra hành động độc lập dũng cảm đầu tiên đó của giai cấp vô sản Pháp trong nghị viện.

(Xin nói riêng giữa chúng ta với nhau thôi, Ba-li hoàn toàn chịu ảnh hưởng của những người của chúng ta - La-phác-gơ, Ghê-dơ v.v., - ông ta rất cần những lời khuyên về mặt lý luận và sẵn sàng theo những lời khuyên đó.)

Tôi gửi cho anh tờ báo "Cri du Peuple" có đăng bản tường thuật tỉ mỉ và phiên hợp lịch sử này và tôi đề nghị anh nghiên cứu nó. Việc này mất nhiều công đấy. Tôi đã nhận được của Lông-ghê lời xác nhận ý kiến của tôi về tầm quan trọng của sự đoạn tuyệt ấy, Lông-ghê vừa mới đến đây và là bạn và đồng chủ bút với Clê-măng-xô, ông ta đã nhận xét về những hành vi phi nghị viện như vậy của công nhân một cách khá không có thiện ý.

Như vậy, chúng ta có người của chúng ta ngay cả ở Pa-ri và tôi lấy làm mừng chẳng những cho người Pháp, những người mà sự kiện đó sẽ giúp đỡ rất nhiều cho họ tiến lên, mà còn mừng

cho cả đảng đoàn của chúng ta là đảng đoàn mà trong những trường hợp riêng biệt sẽ có thể học tập được ở những người Pháp sự dũng cảm trong hành động; bây giờ ở cả nước ngoài cũng đã

1\* - 11 tháng Hai

có những ví dụ mà chúng ta có thể trách cứ những kẻ hèn nhát và những kẻ thiên cận của chúng ta.

Điều tuyệt vời hơn cả là những người đó lại do phái cấp tiến đưa ra, phá này hy vọng rằng sẽ có thể xỏ mũi được họ; bây giờ hóa ra phái này bị lừa. Về Ca-me-li-na, một phần tử thuộc phái Pru-đông cũ, tôi có nhiều ngờ vực, nhưng điều sau đây lại bênh vực cho ông ta: là một người lưu vong, ông ta đã lập tức kiếm ngay được việc làm cho mình ở Bóc-minh-hêm (ông ta là một trong những thợ gò giỏi nhất) và không muốn biết đến bất cứ chính sách nào của giới lưu vong.

Bưu điện sắp đóng cửa.

**Ph.Ă.** của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

234

GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ  
Ở PA-RI

[Trích đoạn]

[Luân Đôn], 16 tháng Hai 1886

La-phác-gơ thân mến!

Tôi xin chúc mừng anh. Phiên họp của nghị viện Pháp ngày 11 là một sự kiện lịch sử<sup>1\*</sup>. Tảng băng - sự chuyên quyền vô

<sup>1\*</sup> Xem bức thư trước thư này.

hạn độ của phái cấp tiến trong nghị viện<sup>339</sup> - đã bị phá tan và 3 hoặc 30 người dám đập tan tảng băng đó hoàn toàn không quan trọng. Bởi vì sức mạnh của phái cấp tiến dựa chính là trên sự mê tín của công nhân Pa-ri, dựa trên niềm tin tưởng của họ cho rằng đi xa hơn phái cấp tiến có nghĩa là làm cho nền cộng hòa lâm nguy hoặc chí ít là làm lợi cho phe cơ hội chủ nghĩa, vì làm cho "đảng cách mạng" bị phân liệt.

Đó là thất bại triệt để của chủ nghĩa xã hội không tưởng ở Pháp, bởi vì tất cả những người cấp tiến đều là "những người xã hội chủ nghĩa" hiểu theo nghĩa cũ của từ đó, điều mà người ta còn giữ lại được của tư tưởng Lu-i Blăng và Pru-đông chỉ là tám chiêu bài xã hội chủ nghĩa che đậy cho họ mà thôi; họ đại diện cho chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp đã bị tước đi cái không tưởng, và do đó, rút lại chỉ còn là những lời lẽ trần trụi mà thôi. Cái chủ nghĩa xã hội Pháp cũ đó ngày 11 tháng Hai đã bị chủ nghĩa xã hội quốc tế hiện đại đập tan. "Sự khốn cùng của triết học" mà!

Đối với công tác tuyên truyền của anh ở Pa-ri và nói chung ở nước Pháp, đó là một sự kiện có tầm quan trọng hàng đầu. Các kế quả sẽ biểu hiện rất nhanh; phái cấp tiến dù có tách hẳn khỏi công nhân hoặc còn dùng đảng bằng cách nhượng bộ họ điểm này hoặc điểm kia không quan trọng cũng đều sẽ mất ảnh hưởng đối với quần chúng, và cùng với ảnh hưởng đó sẽ biến mất những tàn tích cuối cùng của sự thống trị của chủ nghĩa xã

hội truyền thống và trí tuệ của người ta bắt đầu dễ tiếp thu những tư tưởng thuộc loại mới...

Z...<sup>1\*</sup> không để lại cho tôi một chút hoài nghi nào rằng Clê-măng-xô và toàn bộ bè lũ của ông ta can dự vào những âm

<sup>1\*</sup> Có lẽ đây muốn nói đến S. Lông-gê.

mưu của nội các và đã bị lây bệnh chủ nghĩa nghị trường; họ đã không có khả năng hiểu được những gì diễn ra bên ngoài điện Buốc-bông và điện Lúc-xăm-bua, nơi mà đối với họ giờ đây là trung tâm của toàn bộ phong trào; đối với họ nước Pháp ngoài nghị viện chỉ là một cái gì đó thứ yếu. Điều đó cho tôi thấy các ngài đó đáng giá cái gì...

Cuối cùng tôi tin rằng mấy chữ "nếu tôi không khuyên như được Thượng đế thì tôi sẽ đưa A-khê-rôn vào hoạt động"<sup>1\*</sup> là không thích hợp đối với họ. Họ đã trượt xuống cái dốc mà Ran-cơ, Gam-bét-ta và những người cùng hội đã trượt xuống. Họ sợ hãi người vô sản A-khê-rôn.

Tôi đã nói với Z...: chừng nào phái cấp tiến còn tự làm cho mình sợ hãi bằng những lời gào thét "nền cộng hòa lâm nguy!" - như trong thời gian bầu cử, - thì họ vẫn chỉ là những kẻ tôi tớ cho bọn cơ hội chủ nghĩa và sẽ làm cổ sẵn cho chúng xơi mà thôi. Nhưng hãy giao cho mỗi công nhân một khẩu súng và 50 viên đạn thì nền cộng hòa sẽ không bao giờ lâm nguy nữa!

*Công bố lần đầu trên báo "Le Socialiste"  
số 115, 24 tháng Mười một 1900*

*In theo bản đăng trên báo  
Nguyên văn là tiếng Pháp*

**GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH<sup>437</sup>  
Ở HỐT-TINH-HEN - XUY-RÍCH**

[Luân Đôn, 24 tháng Hai 1886]

1\* *Viéc-gi-la*. "Ê-nê-ít", khúc ca VII

Ê-đe thân mến!

Những bài<sup>1\*</sup> của anh về C. A. Sram<sup>2\*</sup> thật là tuyệt và làm cho chúng tôi cười đến vỡ bụng. Anh ta đã bị một trận đòn nên thân.

Bước ngoặt mới trong tình hình ở Pháp rất đáng được chú ý. Anh hãy đọc "Cri du Peuple". Ngày 7 - mít tinh ở Sa-tô Đô, tại đó Ba-li đoạn tuyệt với phái cấp tiến<sup>339</sup>, ngày 11 - cuộc chất vấn của Ba-li ở nghị viện về vấn đề Đê-ca-dơ-vi-lơ, được Ca-me-li-na và Boay-ê ủng hộ và được Cl. Huy-gơ và Plăng-tô vỗ tay hoan nghênh - sự đoạn tuyệt với phái cấp tiến, *sự thành lập phái công nhân ở nghị viện*<sup>3\*</sup>. Một cuộc bước lên vũ đài thật tuyệt vời. Phái cấp tiến vô cùng đau đớn trước những sự kiện hết sức phi nghị viện đó. Ba người công nhân phải bị trừng phạt ngay lập tức bằng một cuộc biểu quyết không tín nhiệm của các cử tri tư sản. Người ta đã triệu tập một cuộc mít-tinh ở Sa-tô Đô, nhưng lại hủy bỏ ngay khi ba người đó tuyên bố không muốn có mặt tại cuộc mít-tinh. Thay vào đó người ta đã ấn định một cuộc họp của các thương nhân ở Sa-tô Đô - dường như về vấn đề tổ chức công tác xã hội cho những người thất nghiệp, nhưng kỳ thực là để biểu quyết khiển trách ba người đó. Nhưng thay vào đó lại là một thắng lợi lớn của công nhân: Ba-li ngồi trên ghế chủ tọa, các nhà tư sản bỏ trốn, Ghê-đơ đọc một bài diễn văn tuyệt vời<sup>438</sup>.

Anh hãy đọc "Cri du Peuple" số ra ngày 23.

Phái công nhân trong nghị viện Pháp là một sự kiện lịch sử quan trọng và là một hạnh phúc lớn cho nước Đức. Ở Béc-lin sự kiện đó sẽ thúc đẩy mạnh mẽ ai đó. Đồng thời tất cả đều

1\* *Ê. Béc-stanh*. "Nhà phê phán có đạo đức và đạo đức có tính phê phán của ông ta".

2\* *C. A. Sram*. "Rốt-béc-tút, Mác, Lát-xan"

3\* Xem tập này, tr. 598-599.

hoàn toàn theo tinh thần chủ nghĩa quốc tế, những âm mưu sô-vanh đều hoàn toàn phá sản.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn  
khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q.I, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**236**

**GỬI PHLO-REN-XO KEN-LI-VI-SNE-VÉT-XCAI-A  
Ở XUY-RÍCH**

Luân Đôn, 25 tháng Hai 1886

Bà Vi-sne-vét-xcai-a thân mến!

Hôm nay tôi đã gửi cho bà *bằng bưu kiện bảo đảm* phần bản thảo còn lại có kèm theo lời nói đầu hoặc lời bạt<sup>1\*</sup> của tôi - tùy theo bà thấy cần in ở chỗ nào. Tôi cảm thấy rằng tốt nhất chỉ nên dịch nhan đề là: "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh năm 1844" v.v..



Tôi vui mừng thấy rằng tất cả những trở ngại ngăn cản việc xuất bản đã được khắc phục thành công. Chỉ tiếc rằng cô Pho-xtơ đã nhờ Ban chấp hành Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa ở Niu Oóc giúp đỡ, như ta thấy qua bản tường thuật về phiên họp của Ủy ban đăng trên tờ "Der Sozialist" ở Niu Oóc, ngày 13 tháng

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Phụ lục cho cuốn "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh" xuất bản ở Mỹ"

Hai<sup>439</sup>. Cả Mác lẫn tôi đều chưa bao giờ thi hành một biện pháp nhỏ nào mà người ta có thể giải thích là nhờ một tổ chức công nhân nào đó giúp đỡ riêng. Điều đó là cần thiết không những để giữ vững sự độc lập của chúng tôi, mà còn vì thường xuyên có những sự bịa đặt có tính chất vu khống của giai cấp tư sản về "những kẻ mị dân lừa đảo của công nhân những đồng xu kiếm được bằng mồ hôi nước mắt của họ để chi cho những mục đích riêng của mình". Vì thế tôi sẽ phải báo cho Ban chấp hành biết rằng sự nhờ vả đó đối với Ủy ban tôi hoàn toàn không biết và không phải do tôi giao phó. Không nghi ngờ gì nữa, cô Pho-xtơ đã hành động theo cái cách mà cô ta cho là tốt nhất và biện pháp đó riêng nó tất nhiên là hoàn toàn có thể được phép; nhưng nếu tôi biết trước thì tôi sẽ làm tất cả những điều có thể làm được để ngăn cản việc đó.

Việc hiệu đính bản dịch của bà đã làm cho việc hiệu đính bản dịch tiếng Anh cuốn "Tư bản"<sup>1\*</sup> chậm lại ba tuần, hơn nữa - đấy lại là thời gian quan trọng nhất trong một năm. Tối hôm nay tôi sẽ bắt tay vào việc đó và nó chắc chắn sẽ làm tôi mất vài tháng. Sau đó sẽ phải bắt tay vào làm tập III bằng tiếng Đức, thành thử, như bà thấy đấy, trong một thời gian nào đó tôi sẽ không thể đảm đương được việc hiệu đính những bản dịch khác, - trừ

khi thỉnh thoảng, sau những thời gian rất dài, tôi mới có thể làm được việc đó, hơn nữa cũng chỉ có thể hiệu đính được những bản dịch mỏng. Theo trình tự thì bây giờ tôi làm đến bản dịch tiếng I-ta-li-a cuốn "Lao động làm thuê và tư bản" của Mác, nhưng bản dịch này còn phải đợi ít nhất là vài tuần nữa. Tuy nhiên, nếu bà muốn dịch cuốn sách đó sang tiếng Anh

1\* - tập I

(mới đây nó đã được tái bản ở Xuy-rích) và không giục giã tôi quá thì tôi rất vui lòng hiệu đính bản dịch của bà. Bà không thể tìm được một cuốn sách phổ thông hay hơn. Cuốn "Sự phát triển"<sup>1\*</sup> của tôi thì Ê-vơ-ling đang có ý định dịch, nhưng vì một số chỗ của cuốn sách này khá khó nên tôi chỉ có thể đồng ý giao việc dịch cho người nào sống ở đây, bên cạnh tôi và tôi có thể giải thích cho anh ta bằng miệng. Còn về cuốn "Chống Duy-rinh" của tôi, thì theo tôi, cuốn luận chiến đó và thái độ thù địch quán triệt trong toàn bộ cuốn sách đối với tôn giáo vị tất đã hợp với khẩu vị của công chúng Anh, Mỹ. Tuy nhiên, nếu bà có ý kiến khác, thì sau này chúng ta có thể thảo luận về việc này. Còn bây giờ trước hết phải xử lý xong những bản thảo Mác để lại.

Ngôn ngữ nửa Hê-ghen của nhiều đoạn trong cuốn sách cũ của tôi không những không thể dịch được, mà ngay cả bằng tiếng Đức nó cũng đã mất đi rất nhiều ý nghĩa của nó. Vì thế tôi đã hiện đại hóa nó trong chừng mực có thể làm được.

Kính thư

*Ph.Ăng-ghen*

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F. A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906

In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh

237

## GỬI VIN-HEM LÍP-NẾCH Ở LAI-PXÍCH

---

1\* Ph.Ăng-ghen. "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học"

Luân Đôn, 25 tháng Hai 1886

Líp-nếch thân mến!

Ở đây không thể làm được gì để truyền bá bài phát biểu của anh về nước Nga<sup>440</sup>, bởi vì như anh đã biết đấy, những tờ báo lớn đã đóng cửa đối với chúng ta, còn tờ nguyệt san "Commonweal" thì quá bé để đăng những bài như thế. Anh phải tự lo liệu lấy việc ấy ở đó bằng cách liên hệ với một phóng viên của tờ "Standard" giống như Lông-ghê đã liên hệ với bà C râu-phốt, phóng viên của báo "Daily News" ở Pa-ri chẳng hạn. Các báo Anh biết rằng Nghị viện Đức chẳng có tí chút trọng lượng nào, vì thế chúng chẳng bao giờ nhắc đến nó, giỏi lắm thì cũng chỉ nhắc đến nó trong những tin điện hết sức ngắn. Nếu anh không nhấn mạnh như vậy tư tưởng của Phéc-béc về những tổn thất của các nhà tư bản Đức<sup>1\*</sup>, mà bàn về tình hình phức tạp hiện nay ở phương Đông<sup>352</sup> và trút lên đầu Bi-xmác tội lỗi về tình hình phức tạp đó, vì ông ta đã dùng đồng tiền mà hoàn toàn nắm chặt được người Nga trong tay, - thì khi ấy chưa chắc người ta đã bỏ qua được ý kiến của anh. Còn điều mà anh nói về sự mất giá của chứng khoán Nga thì ở đây ai cũng biết.

Về những cây bút Đức tử tế đang lừng chừng đứng trung lập

---

1\* Xem tập này, tr. 497-499.

giữa một bên là chúng ta và bên kia là những người xã hội chủ nghĩa giảng đàn<sup>19</sup> và những người xã hội chủ nghĩa nhà nước, những kẻ đang ra sức giành lấy tất cả những cái lợi mà họ có thể kiếm chác được ở đảng ta, nhưng đồng thời lại mưu mẹo cẩn thận tránh cho mình những hậu quả tai hại của việc liên hệ với chúng ta, - thì gần đây tôi lại đụng phải một sự thật cho thấy đó là những kẻ hèn nhát thảm hại như thế nào. Anh chàng Mác Quác-cơ hay ám nào đó - *nomen est omen*<sup>1\*</sup> - đã viết cho tôi rằng Đê-vin ở Pa-ri đã dành cho anh ta *độc quyền* dịch bản tóm tắt cuốn "Tư bản" và đề nghị tôi giới thiệu anh ta với Mai-xơ và viết *lời tựa*<sup>2\*</sup> cho cuốn tóm tắt đó. Như từ Pa-ri người ta đã cho tôi biết, và như chính Quác-cơ *ngay hôm ấy* đã viết cho Cau-xky, đấy hóa ra là một điều nói dối. Thế mà giờ đây anh chàng ba que vô sỉ đó lại vác xác đến đây và đòi *tôi* phải xin lỗi anh ta về việc *anh ta* đã lừa dối *tôi*! Quân súc sinh ấy cứ ám *tôi* đi mà xem!

Ở Pháp vừa xuất hiện những tay đua với anh. Đối lập với phái cấp tiến<sup>329</sup>, ba công nhân - Ba-li, Boay-ê, Ca-me-li-na, có Clô-vít Huy-gơ ngả theo, đã lập thành nhóm công nhân xã hội chủ nghĩa trong nghị viện<sup>3\*</sup> và khi phái cấp tiến tìm cách đạt được sự bỏ phiếu bất tín nhiệm của các cử tri đối với các nghị sĩ công nhân trong một cuộc mít-tinh vào chủ nhật tuần trước, thì các nghị sĩ công nhân đã đánh cho họ không còn một mảnh giáp, thành thử phái cấp tiến thậm chí cũng không dám mở miệng trong cuộc mít-tinh do chính họ triệu tập<sup>438</sup>. Ba công nhân

1\* - tên là dấu hiệu (ám chỉ sự chơi chữ: "Quarck" là họ và "Quark" là đồ bỏ đi).

2\* Xem tập này, tr. 560-562.

3\* Xem tập này, tr. 598-600.

Pháp đó sẽ có tác dụng ở châu Âu nhiều hơn là hai mươi lăm người của anh, vì họ ở trong một nghị viện không phải là một câu lạc bộ cãi vã như Quốc hội Đức và vì họ đã vứt bỏ cái đuôi tiểu tư sản ngoan ngoãn kéo lê sau lưng họ như một quả tạ bằng chì. Clê-măng-xô giờ đây đang bị đặt trước sự cần thiết phải quyết định dứt khoát, nhưng hầu như chắc chắn ông ta sẽ dứt khoát chuyển sang phía giai cấp tư sản, và lúc ấy ông ta dù có trở thành bộ trưởng đi nữa, cũng sẽ là người bỏ đi.

**Ph.Ă.** của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghe-n", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức*

## 238

### GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RÔ Ở HỐT-TINH-HEN - XUY-RÍCH

[Luân Đôn], 3 tháng Ba 1886

Ông làm ơn gửi bằng bưu kiện cho Uy-li-am và Noóc-gây-tơ, 14, Henrietta Street, Covent Garden, London, một bản cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội..." kèm theo phiếu thanh toán (kể cả tiền vận chuyển). Họ đã nhờ *tôi* (đấy là những người giao hàng cho *tôi* và ngoài ra là những nhà xuất bản, một hãng lớn) và *tôi* đã trả lời họ rằng luôn luôn có thể kiếm được tất cả các tác phẩm của *tôi* ở hiệu sách của nhà xuất bản<sup>1\*</sup>.

1\* - "Hiệu sách nhân dân" của nhà xuất bản dân chủ - xã hội ở Xuy-rích.

Bà Vi-sne-vét-xcai-a đã chơi cho ông một vở đến nơi đến chốn về bản thảo của bà ấy<sup>1\*</sup>. Vì bà ấy đoán chắc rằng mọi việc đều phụ thuộc vào đó nên tôi đã phải lập tức bắt tay ngay vào bản thảo của bà ấy, nhưng bây giờ đứng trước nguy cơ có sự cạnh tranh đã xuất hiện (xem "To-Day")<sup>422</sup>, cần phải lập tức chuẩn bị bản dịch tiếng Anh cuốn "Tư bản". Để cho mọi việc khỏi hỏng bét, cần phải hành động nhanh, gác lại tất cả những cái khác, trong đó có cả cuốn "Chiến tranh nông dân"<sup>153</sup>. Nói chung, bản dịch đang cạnh tranh thì rất dở, nhưng tình hình sẽ càng xấu hơn nếu không lập tức loại trừ nó.

Chào thân ái.

*Ph.Ă.* của ông

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức*

**239**

**GỬI PHLO-REN-XO KEN-LI-VI-SNE-VÉT-XCAI-A  
Ở XUY-RÍCH**

Luân Đôn, 12 tháng Ba 1886

Bà Vi-sne-vét-xcai-a thân mến!

1\* - bản dịch tiếng Anh cuốn sách của Ăng-ghen "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh".

Vì đang mải mê xử lý bản dịch tiếng Anh cuốn "Tư bản"<sup>1\*</sup>, tôi chỉ có thể viết vội cho bà đôi ba dòng thôi. Bà không cần phải giải bày tất cả cơ sự của công việc để làm cho tôi tin là bà hoàn toàn không có lỗi trong cái việc người ta đã làm ở Mỹ đối với bản dịch của bà<sup>2\*</sup>. Nhưng ta sẽ không sửa được cái đã làm, mặc dù cả hai chúng ta đều tin chắc rằng đó là một sai lầm<sup>3\*</sup>.

Tôi xin cảm ơn bà đã chỉ ra cho tôi một chỗ trong phần phụ lục<sup>441</sup>, quả thực hoàn toàn không rõ. Việc chuyển từ người Do Thái ở Ba Lan sang người Hăm-buốc và, tiếp đó, từ người Hăm-buốc sang thương nhân Man-se-xtơ trong cuốn sách của tôi đã không được nhấn mạnh thích đáng. Vì thế tôi đã cố gắng sửa đoạn đó sao cho thỏa mãn được những yêu cầu của cả bà và của tôi; tôi hy vọng rằng tôi đã làm được việc đó thành công.

Cuối thư, tôi không thể không biểu thị lòng biết ơn hết sức chân thành vì bà đã đảm nhận một công việc to lớn khi cố gắng làm sống lại bằng tiếng Anh một trong những cuốn sách của tôi mà nguyên bản tiếng Đức của nó gần như đã bị người ta quên lãng.

Bà Vi-sne-vét-xcai-a thân mến, mong bà hãy tin chắc rằng tôi luôn luôn sẵn sàng phục vụ bà, chừng nào thời gian và sức lực cho phép tôi làm việc đó.

Chân thành

*Ph.Ăng-ghen*

1\* - tập I

2\* - bản dịch tiếng Anh cuốn sách của Ăng-ghen "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh".

3\* Xem tập này, tr. 603-606.

Cần phải bỏ lời đề tặng công nhân Anh - giờ đây lời đề tặng đó đã không còn ý nghĩa nữa.

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u.A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

240

**GỬI PA-XCU-A-LÔ MÁC-TI-NHẾT-TI  
Ở BÊ-NÊ-VEN-TÔ**

Luân Đôn, 12 tháng Ba 1886

Ông thân mến!

Mong ông thứ lỗi cho vì sự chậm trễ của tôi.

Tôi đã nhận được bức thư thân ái của ông đề ngày 8 tháng Hai và bản thảo<sup>1\*</sup> mà tôi sẽ bắt tay vào làm ngay khi có cơ hội. Nhưng lúc này trước hết tôi phải hiệu đính bản dịch tiếng Anh tập I của bộ "Tư bản", cuốn này không thể trì hoãn được nữa và phải được xuất bản càng sớm càng tốt. Thế nhưng đây lại

một việc không dễ dàng gì. Ngay khi tôi có giây phút rảnh rỗi tôi sẽ bắt tay vào làm ngay tác phẩm của ông.

Tôi cũng đã nhận được sáu bản "Nguồn gốc..."<sup>1\*</sup> và tôi xin cảm ơn ông đã gửi cho tôi những thứ đó.

Tôi lấy làm tiếc là đã viết nhầm chữ "Pao-lô", thành thử đã gây khó khăn cho ông<sup>442</sup>. Việc đó sẽ không bao giờ tái diễn nữa.

Tôi cũng cần kiểm một cuốn sách lịch để khôi phục lại hoàn toàn phần dán dính vào nhau<sup>443</sup>; tôi hy vọng là sẽ tìm được cuốn đó ở Luân Đôn tại nhà một người bạn nào đó. Đây lại là thêm một nguyên nhân nữa gây nên sự chậm trễ.

Tôi lấy làm tiếc rằng tôi không có khả năng làm việc đó càng tốt hơn và càng sớm hơn càng hay, nhưng việc xuất bản bằng tiếng Anh cuốn "Tư bản" phải ở vị trí hàng đầu, hơn nữa tôi lại bị ràng buộc về mặt thời hạn với nhà xuất bản.

Xin gửi tới ông lời chào. Người quý trọng ông

*Ph.Ăng-ghen*

Tôi hy vọng là đến tháng Tư tôi sẽ tranh thủ được thời gian để làm cuốn "Tư bản và lao động".

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "La Corrispondenza di Marx e Engels con italiani. 1848 - 1895". Milano, 1964*

*In theo bản đăng trên báo có đối chiếu với bản nháp viết tay  
Nguyên văn là tiếng I-ta-li-a  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

1\* - bản dịch tiếng I-ta-li-a cuốn sách của Mác "Lao động làm thuê và tư bản".

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của Nhà nước"

**241**

**GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ  
Ở HỐT-TINH-HEN - XUY-RÍCH**

Luân Đôn, 12 tháng Ba<sup>1\*</sup> 1886

Ngài Sluy-te-rơ thân mến!

Để trả lời ngài chóng vánh, tôi sẽ viết ngắn thôi.

1) Người mang tiền chưa có mặt ở đây.

2) Bài của Lếch-xít<sup>2\*</sup> chúng tôi đã có. Tôi xin cảm ơn ngài đã chỉ dẫn.

3) "*Nguồn gốc*". Chuyện "lần xuất bản thứ hai" đang gây ra một sự lo ngại nào đó, nhưng nếu lưu ý rằng vấn đề ở đây là hai thị trường hoàn toàn khác nhau và vì thế "lần xuất bản thứ nhất" chưa chắc gây trở ngại cho "lần xuất bản thứ hai", thì có lẽ "lần xuất bản thứ nhất" sẽ không thể gây thiệt hại lớn<sup>444</sup>. Tất nhiên, tôi thích rằng Đì-tơ hỏi ý kiến chúng ta trước. Trong những vấn đề khác, ông ta cũng đã hành động một cách tùy tiện như thế. Trong trường hợp này hoàn toàn không cần làm việc đó - chẳng hạn, ông ta có thể chỉ báo cho tôi biết việc ấy qua Cau-xky. Nhưng ông ta lại thích đặt mọi người trước việc đã rồi. Tôi đề nghị nói lại cho ông ta biết điều đó.

4) Các báo cáo của Quốc tế<sup>445</sup>. Lúc bấy giờ tôi sống ở Man-se-xơ

1\* Ăng-ghen viết nhầm là: "12 tháng Năm".

2\* *V.Léch-xít*. "Lý luận của Mác về tư bản".

và bây giờ không còn nhớ được đầy đủ các chi tiết. Vô luận thế nào đi nữa thì Tổng hội đồng cũng đều có trình bày báo cáo trước các đại hội, nhưng giấy tờ và sổ sách của Mác thì vẫn còn để lộn xộn như lúc tôi mới chuyển chúng tới đây; phải mất khoảng một tháng rưỡi mới xếp chúng có trật tự được. Nhưng tôi đã đề nghị Cau-xky hỏi Le-xơ; tôi sẽ rất lấy làm lạ nếu thấy rằng Le-xơ không có đủ tất cả.

5) Bài nói của Xtê-phê<sup>446</sup>. Cái của này tất nhiên là của Véc-thơ. Về lời nói đầu thì tôi sẵn sàng xem lại bản thảo của ngài. Nhưng nguyên bản thì ngay cả ở đây cũng rất khó tìm, còn bọn tư sản thì nói ra không biết bao nhiêu điều đối trá độc ác. Năm ngoái Hác-ni đã ủng hộ công đi khắp Y-oóc-sia, Lan-kê-sia và Luân Đôn để cố tìm một bản in của tờ "Northern Star" do ông ta chủ biên và in tới 100 nghìn bản. Sự biến mất tăm mất tích là điều đáng nguyên rủa đê nặng lên toàn bộ sách báo vô sản đã bị loại khỏi sách báo chính thức. Chẳng hạn, không thể tìm đâu ra những tác phẩm của Ô-oen và Viện bảo tàng Anh có lẽ sẽ trả khá nhiều tiền để mua được đủ những tác phẩm ấy. Vì vậy, vẽ cho được bức tranh thực của các sự kiện sẽ là khó khăn. Ngài Bren-ta-nô và những người cùng hội chẳng biết *gi hết*. Hiến chương được soạn thảo năm 1835 chứ không phải năm 1838, và nếu tôi không lầm thì Ô'Cô-nen có tham gia vào việc đó. Cái mà Bren-ta-nô<sup>1\*</sup> kể về đơn thỉnh nguyện thì chỉ là một điều nhằm nhí. Sau ngày 10 tháng Tư, những người tư sản của *cả hai* đảng đều nhất trí với nhau<sup>447</sup>. Về vấn đề này bao giờ cũng loan truyền những điều bịa đặt, bởi vì người ta không thể bác bỏ được chúng cả trong nghị viện lẫn trên báo chí. Nếu ngay cả ủy ban của hạ viện cũng thẩm cứu bản thỉnh nguyện (tôi ít tin vào điều này),

1\* *L.Bren-ta-nô*. "Phong trào Hiến chương ở Anh"

nó hoàn toàn không thể phân biệt được những chữ ký thật với những chữ ký giả. Nhưng mùa xuân năm 1848, không ai làm những chuyện tẹp nhẹp như vậy; lúc ấy có những việc quan trọng hơn. Ngoài ra, lúc bấy giờ chúng tôi không có mặt ở nước Anh.

Gửi anh lời chào thân ái của

**Ph.Ăng-ghen** của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**242**

## GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GỎ Ở PA-RI

Luân Đôn, 15-16 tháng Ba 1886

Lau-ra thân mến!

Cháu sống ở Pa-ri mà còn phàn nàn về thời tiết! Giá như cháu thấy được chúng tôi ở đây: suốt 10 ngày vừa qua nhiệt độ không lên quá 0°, gió đông rét buốt, mà tôi cũng không biết gió đông bắc hay đông nam thì gió nào tồi hơn, còn chiều hôm nay thì một lớp tuyết đầu mùa phủ khắp phố và mái nhà. Cô Nim đã bị cảm lạnh lần thứ hai, nhưng cô ấy đã khá hơn, cả tôi cũng bị cảm lạnh, Pum-pơ và Péc-xi cũng thế; may thay lũ trẻ đều khoẻ mạnh. Tuy nhiên, lúc nào đó điều này chắc phải chấm dứt,

tôi chỉ muốn rằng sự chấm dứt ấy đã đến.

Bản dịch tiếng Anh cuốn "Tư bản"<sup>1\*</sup> cuối cùng đã có hình thù xác định. Ở đây tôi đã có toàn bộ bản thảo và tôi đã bắt đầu hiệu đính. Chỉ trừ một chương đòi hỏi phải làm việc rất kỹ lưỡng, 200 trang đầu tính theo nguyên bản tiếng Đức đã sẵn sàng đưa in. Tuần trước tôi đã gặp Ki-gan Pôn, đã khước từ đề nghị của ông ấy và đã đưa ra đề nghị của tôi. Về nguyên tắc, đề nghị này đã được chấp nhận. Khi phải làm việc với một người như Ki-gan Pôn, một người mà khắp nơi người ta đều cho là hết sức không tin cậy được, thì điều đó có rất ít ý nghĩa và tôi cho rằng còn phải chiến đấu với ông ta. Nhưng điều đó hoàn toàn không quan trọng, bởi vì vị thế của chúng ta trên thị trường đã được cải thiện rất nhiều, hiện có ít nhất một hãng có uy tín vui mừng nhận bản thảo với những điều kiện rất có lợi. Khi nào mọi việc xong xuôi, tôi sẽ báo cho cháu biết ngay.

Cuốn sách này nhất thiết không được xuất bản trong mùa đình trệ, mà phải xuất bản vào cuối tháng Chín và vì thế tôi sẽ có thì giờ để hiệu đính kỹ lưỡng. Trên thực tế đã có 300 trang của nguyên bản được hiệu đính, nhưng 500 trang còn lại thì tôi vẫn chưa đụng đến, mà ở đó lại có mấy chương rất khó. Không thể làm những chương này một cách đại khái được.

Brót-hau-xơ - Hai-nơ-man tiếp tục dịch "từ nguyên bản tiếng Đức"<sup>422</sup> cho đăng trên tờ "To-Day". Ông ta vừa mới cho đăng hết chương I trong số 6 của tờ nguyệt san này. Nhưng "nguyên bản tiếng Đức" của ông ta, bây giờ hóa ra là *bản dịch tiếng Pháp* và ông ta nhất định muốn chứng minh rằng ông ta có thể sử dụng tiếng Pháp thành thạo chẳng kém gì tiếng Đức. Bản dịch đó tạm thời ít có hại đến mức Ki-gan Pôn cho đến giờ thậm chí cũng không nhắc đến nó. Nhưng bản dịch đó thậm chí lại có lợi, bởi

1\* - tập I

vì nhờ có nó mà tôi đã có thể buộc Mu-rơ và Ét-uốt hoàn thành công việc. Cháu không thể hình dung được kiếm ra tờ "To-Day" ấy khó khăn như thế nào. Tôi đã trả tiền trước, nhưng hầu như tháng nào cũng buộc phải năm lần bảy lượt đòi họ số báo mà họ phải gửi cho tôi; chẳng những thế, tháng *sau* tạp chí này lại xuất bản vào những ngày rất lung tung. Tút-xi năm ngoái đã đến trả tiền mua một bản, người ta đã phải gửi cho cháu bản ấy, nhưng theo chỗ tôi được biết thì bản ấy thế mà cũng không được gửi đi. Tuy vậy, trong cái tạp chí ấy hoàn toàn chẳng có gì hết, ngoài chủ nghĩa xã hội Cơ Đốc giáo!

Qua tờ "Justice" - ít nhất cháu cũng nhận được tờ báo này để đổi lại tờ "Socialiste" - chắc chắn cháu đã nhận thấy Hai-nơ-man vẫn tiếp tục duy trì liên minh với Bru-xơ như thế nào, và thậm chí không buồn biết đến phái vô sản mới trong nghị viện<sup>448</sup>.

Đối với tôi sự xuất hiện đó của phái công nhân trong lâu đài Buốc-bông là sự kiện lớn *nhất* trong năm nay. Giờ đây, tám giáp bằng giá mà phái cấp tiến<sup>339</sup> đã sử dụng để trói buộc quần chúng công nhân Pháp cho đến nay đã bị đập tan. Những người cấp tiến đó giờ đây đã buộc phải để lộ bộ mặt thật của mình hoặc theo gương Ba-li, nhưng dù sao đi nữa họ tự nguyện chưa vội bước lên con đường thứ hai đó. Nhưng dù phái cấp tiến hành động như thế nào đi nữa, họ cũng không tránh khỏi đẩy quần chúng ra xa mình và quần chúng sẽ ngã về phía chúng ta, hơn nữa, việc này sẽ diễn ra rất nhanh chóng. Tình hình sẽ tiến triển nhanh chóng, vụ Đê-ca-dơ-vi-ơ<sup>436</sup> đã diễn ra đúng lúc hết chỗ nói. Hết sự kiện này đến sự kiện khác diễn ra. Và điều rất tốt là tình hình đó diễn ra không phải ở Pa-ri, mà ở một trong những nơi xa xôi hẻo lánh nhất, phản động nhất và thế lực tăng



lũ có ảnh hưởng nhất của tỉnh. Tôi rất muốn biết hôm nay trong nghị viện công việc kết thúc như thế nào<sup>1\*</sup>. Nhưng dù điều gì xảy ra đi nữa, tất cả nhất định sẽ chuyển sang có lợi cho chúng ta.

Sự xuất hiện mới của nước Pháp "với tư cách là một nước lớn" trên vũ đài phong trào vô sản sẽ có tác động lớn ở khắp nơi, đặc biệt là ở Đức và ở Mỹ; ở Đức tôi đã cố giải thích cho người của chúng ta tất cả ý nghĩa của sự kiện đó và tôi đã gửi cho Bê-ben bài nói của Ba-li<sup>2\*</sup>, tiếp theo đó sẽ là bài nói của Ca-me-li-na ngay khi tôi nhận lại được nó từ Cau-xky. Lông-ghe chắc hẳn phải điên tiết lên biết chừng nào về việc Ca-me-li-na, người bạn cũ của ông ta và người bảo vệ của ông ta - như ông ta vẫn coi là như thế - đã rời bỏ ông ta!

Trong lúc đó bạn bè của chúng ta ở Pa-ri đã làm tất cả những điều có thể làm được để mở đường cho sự kiện đó và khi sự kiện đó xảy ra thì nó đã tìm thấy một mảnh đất đã được chuẩn bị sẵn. Hoạt động của họ sau cuộc bầu cử là hoàn toàn đúng đắn: tìm cách đoàn kết tất cả những phần tử vô sản cách mạng, thái độ kiên nhẫn đối với phái khả năng, việc hạn chế những sự công kích của họ ở những vấn đề và những sự việc cho thấy rằng Bru-xơ và những người cùng hội chỉ là trở ngại cho sự thống nhất, - tất cả những điều đó chính là những cái cần thiết. Và bây giờ họ đang gặt hái được những thành quả: Bru-xơ bị lâm vào tình thế phải chửi rủa Ba-li và những người cùng hội và do đó phá vỡ những mối liên hệ cuối cùng còn gắn bó ông ta với phong trào quần chúng. Biết chờ đợi - đó là điều mà rút cuộc bạn bè của chúng ta đã học tập được và điều đó đang

1\* Xem tập này, tr. 625.

<sup>2\*</sup> Xem tập này, tr. 598-599.

giúp ích cho họ. Pôn sẽ có mặt trong lâu đài Buốc-bông trước Lông-ghe, nếu như anh ấy muốn.

Một ông Héc-man nào đó đã yêu cầu tôi viết thư bày tỏ tình đoàn kết - tôi nghĩ là - với cuộc mít-tinh ngày 18 của các bạn<sup>449</sup>. Tôi gửi bức thư đó<sup>1\*</sup> cho cháu: 1) để tin chắc rằng nó được đưa đến đúng người cần thiết và 2) để cháu và Pôn có thể xem qua và sửa lại cách hành văn tiếng Pháp không điều luyện của tôi.

Còn bây giờ chúc cháu ngủ ngon nhé. Đã 1 giờ khuya rồi mà tôi lại còn phải đọc mấy tờ báo nữa để ngày mai khỏi phải đọc.

Gửi lời chào Pôn.

Nồng nhiệt quý mến cháu

*Ph.Ăng-ghen*

16 tháng Ba

Tôi vừa được xem bản nghị quyết do nghị viện thông qua về việc chuyển sang những vấn đề cấp bách. Bản nghị quyết này khác tất cả những quyết định tương tự được thông qua năm ngoái. Đó là thắng lợi không gì chối cãi được của chúng ta, và Phrây-xi-ne cũng đã đổi giọng. Tình hình đang trở nên nghiêm trọng đối với các ngài thuộc phái cấp tiến.

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P.et L. Lafargue. "Correspondance", t. I. Paris, 1956*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

1\* Ph.Ăng-ghen. "Về lễ kỷ niệm Công xã Pa-ri".

243

**GỬI Ô-GUY-XTƠ BÊ-BEN  
Ở PLAO-EN - ĐRE-XĐEN**

Luân Đôn, 18 tháng Ba 1886

Bê-ben thân mến!

Tôi đang vùi đầu vào việc hiệu đính bản dịch tiếng Anh tập I của bộ "Tư bản", rút cuộc, cuốn này giờ đây sắp xuất bản; nhưng vì vấn đề quỹ Líp-néch<sup>450</sup> là một vấn đề lố bịch, nên dù sao tôi cũng phải bút ra mấy giờ để trả lời sớm thư của anh. Vậy tôi gửi kèm theo đây tiền nguyệt phí - một tám séc 10 p.xt. đề tên "Ngân hàng liên hiệp Luân Đôn".

Tôi xin cảm ơn về cuộc thảo luận về đạo luật đặc biệt và cuộc thảo luận về sự độc quyền rượu<sup>451</sup>, cũng như cảm ơn về tờ báo "Bürger-Zeitung".

Tâm trạng của các ngài thuộc nhóm đa số bè phái biểu hiện trong các cuộc thảo luận về đạo luật đặc biệt một cách thật lạ lùng. Họ vừa muốn lại vừa đau lòng, nhưng dù sao họ bị bắt buộc phải nói ra một cách tương đối cụ thể, mặc dù làm như vậy là đau đớn đối với họ; nói chung cảm tưởng do các cuộc thảo luận đem lại là hoàn toàn tốt, đặc biệt bởi vì do câu chuyện I-rinh mà X. Đin-ghê buộc phải phát biểu một cách quyết liệt. Nói chung những người ấy, trong đó có cả Phrô-me chẳng hạn, luôn luôn phát biểu hoàn toàn không dở khi họ phải bảo vệ mình hoặc các cử tri của mình chống lại cảnh sát; khi đó tâm lý phi-li-xtanh không bộc lộ ra ngoài. Bởi vì, một trong những đặc tính kém cỏi nhất của họ chính là tâm lý phi-li-xtanh, là lòng

thèm khát thuyết phục kẻ thù chứ không phải đấu tranh chống lại nó, bởi vì, như họ nói, "sự nghiệp của chúng ta cao cả và chính nghĩa" đến mức bất kỳ người phi-li-xtanh nào cũng đều nhất định sẽ ngả theo chúng ta, ngay khi họ thực sự hiểu ra điều đó. Kêu gọi tính khí của người tiểu thị dân như vậy mà không chú ý gì đến và cũng không muốn nhìn thấy những lợi ích do tính khí đó thúc đẩy một cách vô ý thức - đó chính là một trong những tiêu chí chủ yếu của giới phi-li-xtanh đặc thù Đức; ở Anh hoặc ở Pháp thì cái đó không có cả trong nghị viện lẫn trên sách báo.

Đã lâu lắm tôi không thấy một cái gì chán ngắt không thể chịu đựng nổi như những cuộc thảo luận về vấn đề rượu; ngay cả những lời bông đùa nhạt nhẽo của Băm-béc-gơ cũng đặc biệt nhạt nhẽo và tẻ ngắt hơn bình thường. Vì thế cho dù Su-mác-sơ có phát biểu một cách buồn tẻ thì cũng chẳng có gì là quan trọng. Những chiếc tai của kẻ tán thành việc "Nhà nước hoá" ở ông ta đã lòi ra rõ ràng rành rành. Bài phát biểu của Rích-tơ có những số liệu thống kê vẫn là bài phát biểu hay nhất.

Về bài phát biểu của Líp-nếch<sup>452</sup>, tôi không dám đánh giá dựa trên bài tường thuật trên báo "Bürger-Zeitung". Ở đây tất cả mọi điều đều phụ thuộc vào sắc thái, vào việc vấn đề này hay vấn đề kia được người ta phát biểu như thế nào, thế nhưng trong một bản tường thuật ngắn thì tất cả những cái đó đều biến mất.

Tôi không biết thông báo của Cau-xky mà anh nói đến. Về Hai-nơ-man thì bài phát biểu của anh ấy tại quảng trường Tơ-ra-phan-ga và ở Hai-đơ-pác ngày 8 tháng Hai đã đem lại tai hại vô cùng nhiều hơn là lợi<sup>430</sup>. Sự cuồng nhiệt cách mạng biểu hiện ở chỗ nào đó ở Pháp giống như một sự nhảm nhí lỗi thời, nó không có hại, - ở Anh, trong điều kiện quần chúng hoàn toàn chưa được chuẩn bị thì sự cuồng nhiệt cách mạng như thế là sự phi lý hoàn toàn và nó làm cho giai cấp vô sản khiếm sợ;

nó chỉ khuyến khích những phần tử vô sản lưu manh, và đơn giản không thể được người ta hiểu là cái gì khác ngoài việc kêu gọi cướp bóc, thế nhưng sự cướp bóc diễn ra tiếp sau sự việc này đã làm cho chủ nghĩa xã hội ở đây mất uy tín trong một thời gian dài cả dưới con mắt của công nhân. Còn về việc tựa hồ như làm như thế đã thu hút được sự chú ý của công chúng về phía chủ nghĩa xã hội thì ở chỗ các anh, các anh đã không có quan niệm gì về tự do báo chí và hội họp lâu đời và sự quảng cáo gắn liền với tự do đó đã làm giảm đến mức nào sự nhạy bén của công chúng đối với những phương sách như vậy. Quả thật là sự khiếp đảm đầu tiên của các nhà tư sản là rất nực cười và nó đã dẫn đến chỗ là trong cuộc quyên góp, người ta đã thu được khoảng 40000 p.xt. để ủng hộ những người thất nghiệp - tính hết mọi thứ thì được khoảng 70000 p.xt., nhưng toàn bộ số tiền này đã hết nhẵn và không còn ai cho tiền nữa, nhưng sự cùng cực thì vẫn y nguyên. Kết quả chỉ có một thôi: công chúng tư sản đồng nhất chủ nghĩa xã hội với sự cướp bóc, nhưng nếu điều này cũng không đặc biệt làm cho tình hình xấu đi thì dù sao cũng không phải là cái được đối với chúng ta. Nếu anh cho rằng Hai-nơ-man đã tỏ ra rất dũng cảm thì đấy chỉ là hình như vậy thôi. Kỳ thực, như tôi được biết qua Mô-ri-xơ và những người khác, thì Hai-nơ-man là một kẻ hèn nhát và anh ta đã xử sự đúng như một kẻ hèn nhát trong những giờ phút có tính chất quyết định. Điều đó không ngăn cản anh ta - khi đã tự mình làm cho mình lâm vào vòng nguy hiểm - la hét inh ỏi để che lấp sự hèn nhát của anh ta và quát tháo tất cả mọi người, đồng thời tuyên bố những điều nhảm nhí hết sức khát máu. Nhưng điều đó làm cho anh ta trở nên đặc biệt nguy hiểm đối với những tay sai của anh ta - cả họ lẫn anh ta đều không bao giờ biết trước anh ta sẽ gây ra những cái gì. May thay toàn bộ chuyện này ở đây người ta chỉ còn nửa nhớ nửa quên.

Tôi hoàn toàn tán thành ý kiến của anh cho rằng những thời kỳ phồn vinh, có lẽ kéo dài hơn 6 tháng, sắp chấm dứt. Chỉ có mở cửa Trung Quốc, một việc làm có thể xảy ra, cho ngành xây dựng đường sắt mới đem lại triển vọng duy nhất cho sự hưng thịnh của ngành kinh doanh - ít nhất là trực tiếp cho công nghiệp sắt thép và gián tiếp cho những ngành khác; việc này sẽ xóa bỏ nên văn minh tự khép kín mình cuối cùng, một nền văn minh dựa trên sự kết hợp nghề nông và nghề thủ công, nhưng 6 tháng cũng đủ để làm cạn kiệt triển vọng đó, và sau đó có thể chúng ta lại phải là những người chứng kiến cuộc khủng hoảng *gay gắt*. Ngoài việc xóa bỏ sự độc quyền của Anh trên thị trường thế giới, những phương tiện thông tin liên lạc mới: điện báo, đường sắt, kênh Xuy-ê, việc tàu hơi nước thay thế tàu buồm cũng thúc đẩy sự phá vỡ các chu kỳ công nghiệp 10 năm. Nếu bây giờ cả Trung Quốc cũng sẽ được mở cửa thì không những chiếc van an toàn cuối cùng sẽ được mở, nhưng thêm vào đó, từ Trung Quốc sẽ bắt đầu một luồng di dân khổng lồ đến mức chỉ riêng một việc đó thôi cũng gây ra một cuộc cách mạng trong các điều kiện sản xuất của toàn bộ nước Mỹ, Ô-xtơ-rây-li-a, Ấn Độ và có thể đụng đến cả châu Âu nữa - nếu ở đây tình hình sẽ vẫn nhì nhằng cho đến tận lúc bấy giờ.

Sự điên rồ của Bi-xmác thực sự mang những hình thức *gay gắt*. Nhưng có một điều xuyên suốt toàn bộ những cái đó như một sợi chỉ đỏ: *tăng thêm tiền!* Ý đồ điên rồ nhất trong những ý đồ đó luôn luôn dẫn thẳng không chệch một ly nào đến việc đòi ngân sách, còn các ngài thuộc đảng tự do dân tộc<sup>176</sup> thì có vẻ như thật sự mong muốn đến điên cuồng muốn cung cấp cho ông ta càng nhiều tiền thêm nữa.

Ở Pháp lại có thêm một tháng lợi mới. Cuộc chất vấn của

Ca-me-li-na về vấn đề *Đê-ca-dơ-vi-lơ*<sup>453</sup> đã gây nên một cuộc tranh luận kéo dài 3 ngày, hôm thứ bảy<sup>1\*</sup> một bản nghị quyết có trình bày rõ lý do về việc chuyển sang những vấn đề khác đã bị bác bỏ khi cuối cùng các ngài thuộc đảng tự do<sup>339</sup> và chính phủ chưa đồng ý về bản nghị quyết, một bản nghị quyết chưa từng có trong lịch sử nghị viện Pháp và đã được thông qua hôm thứ hai. Tin rằng chính phủ sẽ đề nghị cải thiện những điểm cần thiết trong luật mỏ, mà đối với Đê-ca-dơ-vi-lơ sẽ tuân theo các quy tắc của nhà nước và các lợi ích của lao động, nghị viện chuyển sang vấn đề khác.

Quyền lao động là cái chưa bao giờ có cả. Thêm vào đó, toàn bộ bản nghị quyết nhằm chống lại một công ty tồn tại do sự *tô nhượng của nhà nước* và công ty này giờ đây thấy rằng những điều kiện của sự *tô nhượng* đó hóa ra có hại cho nó. Đương nhiên, tất cả những điều đó chỉ là trên giấy, nhưng cũng đủ cho sự khởi đầu. Toàn bộ tình hình chính trị ở Pháp đã thay đổi hẳn do sự bước lên vũ đài của ba công nhân. Phái cấp tiến cũng tự gọi mình là những người xã hội chủ nghĩa và kỳ thật họ là những đại diện của chủ nghĩa xã hội dân tộc Pháp, của những môn đồ vẫn còn lại của Pru-đông và Lu-i Blăng, nhưng với tư cách là những ứng cử viên vào các ghế bộ trưởng họ phải đảm bảo được cho mình sự ủng hộ của giai cấp tư sản cộng hoà, giờ đây họ buộc phải phơi trần bộ mặt thật của họ. Thái độ lạnh nhạt và hầu như có tính chất thù địch ngay từ đầu của họ đối với các nghị sĩ công nhân đã dẫn đến chỗ làm cho trong quần chúng công nhân tình hình đã chuyển biến - bên cạnh phái cấp tiến "có học thức"<sup>2\*</sup>, công nhân giờ đây đã thấy được những người

2\* - trong nguyên bản viết bằng tiếng địa phương Béc-lin - "jebildeten"

xã hội chủ nghĩa công nhân *thực sự* và nhiệt liệt hoan nghênh họ. Hoặc là phái cấp tiến, kể cả Clê-măng-xô, phải từ bỏ sự nhòm ngó của họ đối với các ghế bộ trưởng và bám vào Ba-li và Ca-me-li-na, hoặc là trong cuộc bầu cử sau họ sẽ bị khó khăn. Vấn đề tư bản và lao động đột nhiên đã được đưa vào chương trình nghị sự, mặc dù dưới hình thức còn rất sơ đẳng (mức lương, quyền bãi công, có thể cả hợp tác xã khai thác mỏ cũng nên), nhưng vấn đề đã được đặt ra thì không thể gạt bỏ nó đi được, và vì ở Pháp công nhân đã được lịch sử của mình và những hành động tuyệt vời của các đồng chí của chúng ta trong những năm vừa qua chuẩn bị cho một cách rất tốt nên sự kiện như cuộc bãi công ở Đê-ca-dơ-vi-lơ cũng như hành vi ngu xuẩn của phái cấp tiến đưa ba công nhân vào danh sách ứng cử của họ cũng đủ cho sự bùng nổ xảy ra. Bây giờ tình hình ở Pháp sẽ diễn ra nhanh chóng, phái cấp tiến hoảng sợ như thế nào, anh có thể kết luận được căn cứ vào các nghị quyết của các hội đồng thành phố Pa-ri, Li-ông v.v. về việc cấp tiền cho những người bãi công ở Đê-ca-dơ-vi-lơ. Đó cũng là điều chưa từng có.

Nếu giọng anh không tốt như vậy thì anh chớ nên đi Mỹ<sup>413</sup>. Những yêu cầu thường xuyên ở đó đối với thanh đói vượt xa mọi sức tưởng tượng của chúng ta. Nhưng chúng tôi đang lấy làm mừng trước rằng sang thu chúng tôi sẽ gặp anh ở đây.

Bưu điện sắp đóng cửa. Tôi không kịp gửi thư này theo cách gửi thư bảo đảm. Nhận được tấm séc, anh nhớ gửi bưu thiếp xác nhận cho tôi biết nhé.

**Ph.Ă** của anh

*khố của Mác và Ăng-ghen", t. I (VI), 1932*

*Nguyên văn là tiếng Đức*

**244**  
**GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ**  
**Ở PA-RI**

Luân Đôn, 20 tháng Ba 1886

La-phác-gơ thân mến!

Kèm theo đây là tám séc 12 pao. - Hôm qua tôi lại bị quấy rầy, cứ khi nào có việc vội là y như luôn luôn đều như thế cả.

Bản nghị quyết mà nghị viện thông qua hôm thứ hai<sup>1\*</sup> là một thắng lợi lớn<sup>2\*</sup>. Lần đầu tiên nghị viện Pháp đứng về phía lao động chống lại tư bản, mà hơn nữa nó lại phải làm việc đó trái với ý muốn của nó! Nhưng Ba-li và những người cùng hội đã được sự ủng hộ ra trò của các ngài thuộc phái bảo hoàng, các ngài này sau khi giành được thắng lợi tương đối trong bầu cử<sup>354</sup> đã cất cao đầu dậy và chắc có lẽ nghĩ rằng: là những nhà tư bản, những cổ đông v.v., họ có thể muốn làm gì thì làm. Đứng giữa bè lũ bảo hoàng cực đoan và những công nhân cách mạng, phải bỏ phiếu cho những công nhân cách mạng; chí ít họ cũng là những người cộng hoà, nhưng ngoài ra bọn người lớp dưới của giới tài chính - thuộc phái cơ hội chủ nghĩa và phái cấp tiến<sup>339</sup> - không muốn khôi phục chế độ của bọn trùm sỏ tài chính đã bị lật đổ cùng với Mác-Ma-hông và Chi-e<sup>368</sup>.

Tôi đã đoán chừng là Ma-lông lần này lại xuất hiện sau hậu

1\* - 15 tháng Ba

2\* Xem bức thư trước thư này.

trường<sup>454</sup>. Đảng nghị viện thuộc tất cả các sắc thái của phái khả năng do Ma-lông là người lãnh đạo bí mật - ôi chao, tuyệt làm sao! Vẫn là cái sách lược của Ba-cu-nin, cái sách lược đã trở thành máu thịt của những kẻ mưu mô quỷ quyệt đó nhiều hơn là những câu sáo rỗng kêu oang oang của chủ nghĩa vô chính phủ! Cần phải kiên quyết chống lại những mưu toan đó. Nếu anh có thể làm cho Ba-li và Ca-me-li-na - dù chỉ hai người đó thôi - sẽ tiếp tục theo tinh thần như họ đã bắt đầu và không để cho người ta rủ rê vào một tổ chức đảng mà họ sẽ trở thành một thiếu số bất lực, thì cuộc đấu sẽ thắng. Chỉ cần họ thông đồng móc ngoặc chút xíu thôi, thì sự móc ngoặc đó cũng sẽ giết chết họ và cho phép phái cấp tiến giành được phần ưu thắng. Tuy nhiên, nếu họ tiến lên không một chút do dự, không nghe những lời đường mật của những kẻ điều hòa và những kẻ trung gian thì tất cả cảnh chạy ngược chạy xuôi đó sẽ tự nó qua đi. Không phải ý tốt mà là sự sợ hãi thúc đẩy các ngài ấy tiến lên; chỉ có điều là sự sợ hãi để ra tí chút ý tốt nhỏ nhoi của họ, nhưng thực ra đấy chẳng phải là cái gì khác ngoài cái ý tốt muốn huỷ hoại cái mà Ba-li đã bắt đầu. Ngoài ra, không thể xây dựng được một đảng như thế: hoặc Ba-li và Ca-me-li-na sẽ hành động như những kẻ phản bội; tôi không nghĩ là sẽ như vậy, hoặc họ sẽ buộc phải tách khỏi các ngài ấy ngay khi thảo luận vấn đề quan trọng đầu tiên. Như vậy, tốt nhất là không liên hiệp với họ.

Tôi rất thích bài của anh trên báo "Nouvelle Revue"<sup>1\*</sup>; tất nhiên cần phải "trừ đi" điều này: không phải tất cả mọi cái đều có thể phát biểu trên cơ quan ngôn luận này. Tôi thậm chí lấy làm lạ rằng người ta đã để lọt vào những câu lập lờ của anh,

1\* *P.La-phác-gơ*. "Chế độ mẫu hệ. Khảo luận về nguồn gốc của gia đình"

nhưng bà ấy<sup>1\*</sup> là một phụ nữ, bà ấy có những nhược điểm của bà ấy. Nếu như tổng biên tập là một người nam giới, thì có lẽ anh sẽ phải đương đầu với những nguyên tắc đạo đức nghiêm ngặt hơn nhiều. "Journal des Économistes", "Revue Philosophique" và Giuy-li-ét-ta đưa anh vào văn đàn rất đáng kính<sup>455</sup>. Và vì tiếng Pháp anh viết hay hơn tiếng Pháp của những người khác (vì nó gần với ngôn ngữ của thế kỷ XVI hơn và ít có sắc thái Pa-ri hơn) nên công việc của anh chắc sẽ tiến triển.

Giuy-li-ét-ta làm cho tôi rất buồn cười vì cái chính sách đối ngoại cao siêu<sup>456</sup> của bà ấy. Đó là Blô-vi-xơ trăm phần trăm, chỉ có điều là không phải dưới hình thức lối bịch như vậy.

May sao, Liên đoàn xã hội chủ nghĩa<sup>279</sup> hiện nay đang ngủ. Bác-xơ và Mô-ri-xơ đáng yêu của chúng ta bị giày vò vì khát khao muốn làm được một cái gì đó (nếu như họ biết được cái gì!) chịu nhịn chỉ vì họ hoàn toàn không có cái gì để mà làm. Tuy nhiên, họ có quan hệ với phái vô chính phủ chặt chẽ hơn rất nhiều so với mức cần thiết. Ngày lễ của họ hôm 18 đã được tổ chức chung với những người vô chính phủ đó và tôi nghe nói rằng Crô-pốt-kin đã nói những điều ngu xuẩn ở đó<sup>457</sup>. Tất cả những chuyện đó đều là nhất thời dù vì ở đây lúc này hoàn toàn không có gì để mà làm. Nhưng khi một bên có Hai-nơ-man, kẻ có kinh nghiệm về chính sách mưu mô quỷ quyệt và có khả năng làm bất cứ điều ngu xuẩn nào nhằm mưu cầu danh lợi và bên kia có hai anh chàng ngây thơ khờ khạo của chúng ta trong lĩnh vực chính trị, thì không thể coi triển vọng là sáng sủa, nhưng các báo xã hội chủ nghĩa ở nước ngoài lại kêu gào âm ỉ lên rằng ở nước Anh chủ nghĩa xã hội đang tiến những bước khổng lồ!

1\* - Giuy-li-ét-ta A-đan

Tôi rất lấy làm hài lòng rằng cái mà ở đây người ta mạo nhận là chủ nghĩa xã hội, hoàn toàn chẳng tiến lên được chút nào.

Người luôn trung thành với anh

**Ph.Ă.**

Thế nhưng Bác-xơ đã cho in được cuốn lịch sử triết học, trong đó có những điều hay đáo để<sup>1\*</sup>.

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. I, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Pháp  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

**245**

## GỬI VÊ-RA I-VA-NỐP-NA DA-XU-LÍCH Ở GIỜ-NE-VÔ

Luân Đôn, 31 tháng Ba 1886

Bà thân mến!

Rất cảm ơn bà đã gửi cho bản dịch cuốn "Sự khốn cùng của triết học" và tôi đã nhận được đúng lúc.

Khi mở gói sách ra, tôi đã làm rách địa chỉ của người gửi ghi trên đó. Tôi đã phải vất vả lắm cuối cùng mới ghép lại được những mảnh giấy vụn để dò ra địa chỉ mà tôi sử dụng bấy giờ. Nhưng tôi không tin là mình đã đọc đúng địa chỉ, nên tôi đề

1\* *B.Bác-xơ*. "Sách giáo khoa lịch sử triết học dành cho sinh viên".

ngợi bà gửi thêm một lần nữa cho tôi địa chỉ của bà, vì tôi muốn gửi cho bà một bản dịch tiếng Nga tập II của bộ "Tư bản" mà tôi nhận được từ Xanh Pê-téc-bua gửi đến.

Mong bà thứ lỗi cho sự làm phiền này mà do sơ suất tôi đã gây ra cho bà và mong bà hãy nhận những tình cảm chân thành trước sau như một của tôi.

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong văn  
tập "Nhóm "Giải phóng lao động"" số 1,  
1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Pháp*

246

GỬI Ô-GUY-XTƠ BÊ-BEN  
Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 12 tháng Tư 1886

Bê-ben thân mến!

Xin cảm ơn về cuộc thảo luận về đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>458</sup> - cuộc thảo luận đó đã làm cho tôi rất vui mừng. Đấy lại là một cái ngang tầm phong trào và ấn tượng như vậy được duy trì từ đầu đến cuối. Líp-nếch đã trở thành chuyện hoàn toàn đã qua - sự cạnh tranh của người Pháp có lẽ có tác dụng tốt<sup>1\*</sup>. Cảnh tượng toàn bộ đám người đó, nói đúng

1\* Xem tập này, tr. 618.

hơn, bây sức sinh đó, vừa sửa vừa rú xông vào anh từ khắp bốn phía và anh dùng roi tống khứ nó đi, cái cảnh tượng đó thật là tuyệt diệu. May sao, ngoài anh chỉ có Phôn-ma nói mấy lời, còn Din-ghê đả kích cá nhân một cách đê tiện, đã buộc phải trả lời một cách quyết liệt trong lúc toàn bộ đám người hiền lành thì im như hến. Sự lo sợ của ngài đó trước vụ giết vua thật rất nực cười. Vì họ hoặc bố mẹ họ đã có lần hát:

Thật chẳng may kết quả lại là,  
Thị trưởng Sếch-khơ của chúng ta  
Cách hai bước cũng chẳng đến gần được  
Người to béo đó<sup>459</sup>.

Nhưng lúc đó giai cấp tư sản Đức thực sự vẫn có sức sống và sự khác biệt cũng thể hiện ở chỗ là năm 1844 đã xuất hiện bài hát về nam tước phu nhân Đrô-xtê, còn bây giờ thì cuộc đấu tranh văn hoá<sup>460</sup> được tiến hành bằng một thứ vũ khí chán ngắt nằm trong những bàn tay yếu nhất.

Những người xã hội chủ nghĩa ở đây đã được tráng án<sup>430</sup>. Tôi gửi cho anh số báo ra hôm nay của tờ báo bảo thủ cực đoan "Standard" có đăng bản tường thuật phiên xét xử cuối cùng của tòa án. Qua đó anh sẽ thấy quan tòa Anh xử sự như thế nào (đương nhiên là không phải ở *Ai-rơ-len!*). Chuyển ngôn ngữ luật học của ông ta thành ngôn ngữ của đời thường, lời phát biểu của ông ta có ý nói: những hành vi của các bị cáo thuộc phạm vi hiệu lực của đạo luật về phát ngôn gây rối, nhưng đạo luật này đã quá thời và trên thực tế không thể áp dụng được, nếu không các ngài sẽ phải khép tội tất cả các diễn giả thuộc phái cấp tiến và các bộ trưởng; vì thế anh chỉ phải hỏi: sự cướp bóc ngày 8 tháng Hai có nằm trong ý đồ của các bị cáo hay không? Mà Cây-vơ là một trong 16 thẩm phán tối cao của nước Anh.

Bản án là một sự quảng cáo tuyệt vời cho Hai-nơ-man, nhưng



sự quảng cáo này đã muộn. Ông ta đã làm tan nát tổ chức của mình một cách không thể cứu chữa được; ở Luân Đôn tổ chức đó đã tiêu ma, còn ở các tỉnh thì các chi hội của nó có thái độ chờ thời và trung lập đối với những bất đồng ở đây. Summa summarum<sup>1\*</sup> hai tổ chức - Hội liên hiệp và Liên đoàn<sup>279</sup> gộp lại không có đến 2 000 hội viên đóng hội phí và hai tờ báo của họ<sup>2\*</sup> không có đến 5 000 người đọc, hơn nữa, đa số những người đọc này lại đồng tình với các nhà tư sản, các cha cố, các cây bút v.v.. Điều may mắn thật sự là trong tình hình hiện hữu ở đây, những phần tử non nớt đó không thâm nhập được vào quần chúng. Bản thân họ còn phải ổn định lại đã thì lúc ấy mới có thể ăn thua.

Nhưng nói chung, giờ đây tất cả đều hao hao giống như thời kỳ Quốc tế. Chỉ trong có mỗi buổi sáng hôm nay thôi, tôi đã nhận được cả một bó báo Đức, Pháp, Tây Ban Nha, Bỉ và việc này đã ngốn mất của tôi một số thời gian mà lẽ ra phải được dành cho bản dịch tiếng Anh cuốn "Tư bản"<sup>3\*</sup>. Chỉ mong sao đồ dùng cũ còn bền được một thời gian trong lúc tôi sẽ có thể hoàn thành tập ba, rồi sau đó - trong chừng mực sự việc liên quan đến tôi - hãy cứ việc bắt đầu.

Vụ Đê-ca-dơ-vi-lo<sup>436</sup> đang tiến triển rất tuyệt. Qua bản tường thuật được gửi cho anh hôm nay ("Cri du Peuple") về cuộc mít-tinh hôm chủ nhật trước, anh sẽ thấy rằng những người Pa-ri ấy - mà mọi người đều coi là những người cách mạng đầu lưỡn - biết tuyên truyền sự bình tĩnh và tính hợp pháp một cách khéo léo như thế nào trong thời gian bãi công mà không hề từ bỏ một chút nào tính cách mạng của họ. Nhưng điều đó cho thấy rằng

1\* - Tóm lại

2\* - tờ "Justice" và tờ "Commonweal"

3\* - tập 1

người Pháp đã tiến lên được biết bao nhiêu nhờ ở chỗ họ đứng trên lập trường cách mạng; ở đó hoàn toàn không có tình trạng có hàng hà sa số chi tiết và sự nghi ngờ vẫn đang còn gây nên những sự lộn xộn trong nhiều người ở Đức. Sự cần thiết phải hành động tùy theo tình huống lúc thì trong khuôn khổ pháp luật, lúc thì trái với pháp luật, ở Pháp là chuyện đương nhiên và không ai thấy có mâu thuẫn trong việc đó. Điều đáng chú ý của Pa-ri là đến ngày hôm qua tờ "Cri du Peuple" đã thu thập cho Đê-ca-dơ-vi-lo được 35 000 phrăng, còn tờ "Intransigent" của Rô-sơ-phoóc thì không thu thập nổi 11 000 phrăng.

Bi-xmác chắc đã hoàn toàn nổi đóa, nhưng đã công nhiên nói về thái tử<sup>1\*</sup>; Lau-ra và Tút-xi sẽ trả lời ông ta về lời buộc tội lố bịch của ông ta đối với Mác<sup>461</sup>. Trong các bài phát biểu khác thì bài phát biểu của Hê-nen là hay hơn cả về phương diện pháp lý; nó đã bóc trần toàn bộ tính chất phi lý của sự đòi hỏi các công dân phải phục tùng pháp luật chẳng những ở bên ngoài mà cả ở *trong nội tâm*. Sự đòi hỏi như vậy có nghĩa là chỉ mới có *ý định thôi* và công khai nói ra ý định đó là nhất định đã bị thừa nhận là một tội lỗi, và vì cái tội đó kẻ phạm lỗi có thể bị tuyên bố bị đặt ra ngoài vòng pháp luật; nó chứng tỏ rằng ở nước Đức người ta coi thường tất cả các quan niệm của giai cấp tư sản về pháp luật như thế nào, - thật vậy, ở đó chỉ có giai cấp tư sản đối lập thừa nhận những quan niệm đó mà thôi; còn trên thực tế sự vô quyền cố hữu của nhà nước cảnh sát luôn luôn giữ nguyên hiệu lực, ở các nước khác sự vô quyền này chỉ có thể được thực hiện dưới một hình thức nguy trang và được coi là một hành vi bạo lực (tất nhiên trừ Ai-rơ-len).

1\* - Phri-drích - Vin-hem

Tôi dừng bút nhé, vì sắp hết giờ nhận thư bảo đảm (5 giờ).

**Ph.Ă** của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn  
khố của Mác và Ăng-ghen", t. I (VI) 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 247

### GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ Ở PA-RI

Luân Đôn, 28 tháng Tư 1886

Lau-ra thân mến!

Bản dịch cuốn "Tư bản"<sup>1\*</sup> sang tiếng Anh thật là một công việc khủng khiếp. Đầu tiên, họ<sup>2\*</sup> dịch. Sau đó tôi kiểm tra bản dịch và dùng bút chì viết ra những ý kiến đề xuất của tôi. Sau đó bản thảo quay lại họ. Rồi tiếp đó là họp bàn để giải quyết những vấn đề tranh cãi. Sau đó tôi phải đọc lại toàn bộ bản thảo để kiểm tra xem nó đã sẵn sàng đưa in được chưa về phương diện văn phong và kỹ thuật, cũng như để kiểm tra xem những trích dẫn mà Tút-xi tìm được trong các nguyên bản tiếng Anh đã chính xác chưa. Cho đến nay tôi đã làm xong 300 trang tiếng Đức và chẳng bao lâu nữa sẽ làm xong thêm khoảng 100 trang nữa. Nhưng ngoài ra còn có thêm một vướng mắc nữa. Khi dịch phần

1\* - tập I

2\* - Mu-rơ và Ê-vơ-ling

của mình, Ét-uốt đã bỏ sót khoảng 50 trang, tôi hy vọng sẽ nhận được 50 trang này vào cuối tuần. Khi nhận được chúng, tôi sẽ bắt đầu giục nhẹ anh chàng Ki-gan Pôn uể oải<sup>1\*</sup>. Anh chàng người Xcốt-len láu lỉnh này vẫn còn cho rằng chúng ta không hiểu được lợi thế của chúng ta trên thị trường, anh ta đang thi hành một chính sách chờ thời, nhưng một ngày nào đó anh ta sẽ thấy rằng anh ta đã phạm một sai lầm khủng khiếp. Chúng ta có thể cho phép mình chờ đợi điều đó và chúng ta có ý định chờ đợi cho đến khi chúng ta hoàn toàn sẵn sàng đưa bản thảo đi in, thí dụ trong một tuần chẳng hạn. Còn nếu nhận được giấy đề nghị của một hãng khác thì chúng ta sẽ có thể đòi cho được những điều kiện của mình.

Tất cả cái đó chắc có thể biện minh cho việc vì sao thư trước tôi viết ngắn thế và vì sao có sự chậm trễ từ thời gian đó. Nguyên do là chúng tôi phải bắt đầu in vào giữa tháng Năm để sẵn sàng phát hành cuốn sách vào cuối tháng Chín. Và chúng tôi có thể làm được việc đó, mặc dù tôi phải làm việc cật lực, ít nhất là trong suốt tháng Sáu.

Bức thư tình của cháu gái Bi-xmác<sup>461</sup> đã gây nên một sự kinh hoàng lớn ở Đức. Bê-ben viết:

"Bản tuyên bố của Ê-lê-ô-no-ra và Lau-ra Mác thật tuyệt vời. Đại bộ phận báo chí Đức đưa tin về nó, nhưng dĩ nhiên tránh đăng lại nó. Ốt-tô<sup>2\*</sup> sẽ nổi cơn thịnh nộ, ông ta rất nhạy cảm với những đòn công kích thuộc loại đó".

Có thể thấy rõ ảnh hưởng của tình hình mới ở Pháp<sup>462</sup> qua ví dụ những cuộc thảo luận ở Béc-lin về đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>458</sup>. Lai-brơ-ri<sup>3\*</sup> chưa chắc đã dám lại phát

1\* Xem tập này, tr. 616-617.

2\* - Bi-xmác

3\* *Lai-bơ-ri* (tiếng Anh là "library", nghĩa là "thư viện") là tên gọi đùa của V.Líp-nếch do các con gái của Mác đặt cho ông.

biểu một cách kiên quyết như thế, theo cái kiểu cách cũ tuyệt vời của bác ấy, nếu các sự kiện ở Pa-ri và Đê-ca-dơ-vi-ơ<sup>436</sup> đã không lại thôi thúc bác ấy đôi chút. Đối với người của chúng ta ở Đức, cuộc đua tranh ấy có ý nghĩa vô giá. Sự chia rẽ và những sự bất hòa ở Pa-ri đã đem lại cho cánh phi-li-xtanh của họ cái cơ để nhìn người Pháp một cách trịch thượng, tựa hồ như chính bản thân họ chưa hề mất bao nhiêu năm ròng vì những sự chia rẽ, xích mích và bất hoà; hơn nữa họ, *cánh tiểu tư sản* của đảng Đức, đã bắt đầu lên tiếng như thể họ là những lãnh tụ của toàn bộ phong trào. Dúm sô-vanh đó giờ đây đã bị một đòn trời giáng vào đầu. Rất đáng buồn là một trong những kết quả của đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa là hầu như hoàn toàn không thể phổ biến những tờ báo như "Socialiste" và "Cri du Peuple" và do đó người ta phải nắm thông tin *thời sự* hàng ngày về nước Pháp qua những tờ báo tư sản dè tiện. Tôi đã gửi cho Bê-ben và Líp-nếch những số báo "Cri-du Peuple" và "Intran sigeant" nhận được của cháu, nhưng những tờ báo đó không được truyền đi xa hơn nữa và thậm chí không phải bao giờ cũng đến tay người nhận.

Điều rất lạ lùng làm cho tôi ngạc nhiên là không hề có sự kháng cáo nào về bản án ở Vin-phran-so<sup>463</sup>. Theo tôi được biết thì có hai lý do để kháng cáo: 1) vin vào sự không có thẩm quyền của tòa án, 2) chống lại chính bản thân bản án; rồi sau đó kháng cáo đến cùng trên cơ sở cả hai vấn đề tranh cãi đó. Tôi cảm thấy rằng đạt được cái đó là rất quan trọng, mặc dù chỉ để vạch mặt sự dè tiện của tòa án và thu hút sự chú ý đến vụ việc đó.

Chưa chắc có thể hy vọng Rô-sơ sẽ trúng cử vào chủ nhật

tối<sup>464</sup>. Gần một tuần nay tôi không đọc một số báo "Cri" nào và không biết ngoài Gô-li-ê, những ứng cử viên nào đã bước vào tranh cử. Nhưng dù thế nào thì việc bỏ phiếu cũng sẽ cho thấy một bước tiến đáng kể và càng làm cho phái cấp tiến sợ hãi hơn nữa.

Ở đây quả là hoàn toàn hỗn loạn. Bác-xơ và Mô-ri-xơ ngày càng lúng túng trong cái rọ của một vài kẻ bẻm mép vô chính phủ và ngày càng hăng hái viết ra đủ mọi điều nhằm nhí. Việc biến tờ "Common weal" thành một "tuần báo" - một việc làm vô nghĩa về mọi phương diện - đã làm cho Ét-uốt có thể rũ trách nhiệm về cái cơ quan ngôn luận giờ đây không chịu sự kiểm soát đó nữa<sup>465</sup>. Bác-xơ dựa vào phép biện chứng của Hê-ghen tiêu hóa một cách nửa vời mà tìm kiếm những đề nghị cực đoan và ngược đời, còn Mô-ri-xơ thì húc bừa vào "chế độ nghị viện", giống như một con bò; hai con người đó qua kinh nghiệm bản thân sẽ phải nhận ra những người bạn vô chính phủ của họ là cái gì. Sẽ là phi lý nếu cho rằng giai cấp công nhân sẽ lưu ý dù chỉ chút xíu thôi đến cái mớ hẩu lốn kỳ cục mà người ta thường gọi là chủ nghĩa xã hội Anh và rất may là họ không làm việc đó. Ở những bậc hào hoa phong nhã đó sự bận tâm như thế đủ rồi: họ phải lập lại trật tự trong đầu óc của họ.

Soóc-lem-mơ hiện đang ở đây, ông ấy cùng cô Nim đã đưa bé Li-li đi chơi vườn bách thú; Pum-pxơ đã đi Man-se-xtơ mấy ngày. Chiều chiều, khi trò chuyện cùng nhau, chúng tôi nhắc nhiều đến điều cháu hứa là sẽ đến Luân Đôn. Bao giờ việc ấy thành sự thật? Theo lời Soóc-lem-mơ thì cháu đã nhắc đến điều gì đó về việc Pôn sẽ đến cùng một lúc. Thế thì hay nhất đấy. Dù sao cũng đã đến lúc những ý định tốt đẹp ấy phải bắt đầu biến thành những kế hoạch, những dự án ít nhiều hiện thực, thời cơ thuận lợi để thực hiện chúng sẽ không kéo dài quá lâu trong cái khí hậu tốt lành này đâu.

Cháu có xem chuyện về Ca-le và về sự chung vợ<sup>466</sup> trong số báo gần đây nhất của tờ "Social demokrat" không? Anh chàng ấy đã bị một trận xỉ vả nên thân. Anh ta là một người có tiếng tăm trong đảng tự do dân tộc<sup>176</sup> và có một nhà máy hóa chất lớn (chuyên sản xuất thuốc nhuộm) ở Vi-xba-đen.

Xin gửi tới cháu lời chào của ông Soóc-lem-mơ và cô Nim và của người quý mến cháu là

*Ph.Ăng-ghen*

Tôi hy vọng là Pôn sẽ thứ lỗi cho tôi về việc tôi biên thư cho anh ấy không được thường xuyên như mong muốn.

*Công bố lần đầu*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

**248**

## **GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ Ở HÔ-BÔ-KEN**

Luân Đôn, 29 tháng Tư 1886

Doốc-gơ thân mến!

Tôi đã nhận được những bức thư của anh đề ngày 15 và 28 tháng Hai và 8 tháng Ba, cũng như bưu thiếp đề ngày 21 tháng Ba.

Bản thảo cũng chứa đựng phần lớn những nhận xét mà Mác đã nêu ra trong bản thảo của ông để đưa xuất bản lần thứ ba<sup>421</sup>. Những chỉ dẫn khác có liên quan nhiều hơn đến những đoạn bổ

sung lấy từ bản tiếng Pháp thì không phải lúc nào tôi cũng theo: 1) vì việc biên tập cho lần xuất bản thứ ba được tiến hành muộn hơn nhiều và do đó đối với tôi nó có ý nghĩa quyết định; 2) vì Mác cân nhắc rằng cuốn sách được dịch ở Mỹ, ông không chăm sóc được, nên ông muốn rằng một số đoạn khó được dịch từ bản tiếng Pháp đơn giản hóa mà đúng thì còn hơn là dịch từ bản tiếng Đức mà sai, lý do đó giờ đây không còn có ý nghĩa nữa. Tuy nhiên, tôi đã linh hội ở đó một vài điều chỉ dẫn rất bổ ích mà khi cần sẽ có ích đối với cả lần xuất bản thứ tư bằng tiếng Đức. Khi nào tôi hoàn thành việc này, tôi sẽ gửi trả lại cho anh ngay bản thảo bằng bưu kiện gửi bảo đảm.

Tờ "Volks zeitung"<sup>1\*</sup> và tờ "Sozialist" hiện đang ra đều đặn. Trong hai tuần vừa qua, tôi đã gửi cho anh tờ "To-Day", và tờ "Commonweal" tháng Ba và tháng Tư. Ngoài ra, hôm qua tôi đã gửi tờ "To-Day" tháng Năm. Sự chậm trễ hoàn toàn là do các nhà xuất bản không đúng thời gian thôi. Nếu anh cần thêm cái gì đó thì tin cho tôi biết nhé.

Bản dịch cuốn "Tư bản" của Brốt-hau-xơ (Hai-nơ-man) là một trò cười thật sự<sup>422</sup>. Chương I được dịch từ bản tiếng Đức và đầy lỗi đến mức lố bịch. Bây giờ bản dịch được thực hiện căn cứ vào bản tiếng Pháp thì cũng đầy lỗi như thế. Căn cứ vào tốc độ hiện nay mà xét thì ngay đến năm 1900 cuốn sách cũng chưa dịch xong.

Cám ơn anh đã gửi cho cuốn "Lịch". Tôi cũng không nghi ngờ rằng Đu-ê là một con người vĩ đại<sup>467</sup> không được thừa nhận nhục nhã thế. Mong sao ông ta sẽ mang theo xuống mồ cái ý thức về sự vĩ đại của ông ta cùng với toàn bộ sự không được thừa nhận của ông ta trước khi nó kịp tan ra như sáp. Nhưng đối với nước Mỹ, ông ta là một người thích hợp và nếu ông ta vẫn là một nhà dân chủ bình thường thì tôi sẽ chúc ông ta mọi điều tốt đẹp.

Nhưng ông ta đã đi theo con đường sai lầm.

1\* - "New Yorker Volkszeitung"

Còn về anh chàng thuộc phái quốc túy, cái anh chàng chống lại cách hành văn và cách chấm câu của chúng tôi, thì anh ta mù tịt chẳng biết tiếng Đức, mà cũng chẳng biết tiếng Anh, nếu không thì anh ta đã chẳng tìm ra những từ ngữ đặc Anh ở những chỗ không có chúng<sup>468</sup>. Cái tiếng Đức mà anh ta thích thú và người ta nhồi nhét cho chúng ta ở trường với cấu trúc câu nhiều đoạn góm ghiếc và với vị ngữ bị tách khỏi chủ ngữ đặt ở tí cuối câu, cách xa đến 10 dậm, bởi những mệnh đề phụ dài lê thê, - cái tiếng Đức ấy tôi phải mất ba mươi năm mới *chừa* được nó. Cái tiếng Đức quan cách đó của các thầy giáo ở trường - mà đối với nó Lét-xinh hoàn toàn không tồn tại, - giờ đây đã hoàn toàn biến mất ngay cả ở nước Đức. Anh chàng phi-li-xtanh đó sẽ nói gì, nếu như ở nghị viện anh ta nghe thấy những bài phát biểu của những người đã từ bỏ cái cấu trúc góm ghiếc đó vì họ thường xuyên bị lẫn lộn trong cấu trúc ấy và nói như một người Do Thái: "Als der Bismark ist gekommen vor die Zwangswahl, hat er lieber geküsst den Papst auf den Hintern als die Revolution auf den Mund" ["Khi Bi-xmác đứng trước sự cần thiết phải lựa chọn thì ông ta thích hôn đít giáo hoàng hơn là hôn môi cách mạng"]v. v..<sup>469</sup> Điều mới đưa ra đó là của La-xke-rơ - một điều hay duy nhất trong tất cả những điều mà ông ta đã làm. Nếu ngài quốc túy mang theo cái tiếng Đức nhà trường ấy xuất hiện ở Đức thì người ta sẽ bảo ông ta rằng ông ta nói tiếng Mỹ đấy chứ. "Anh biết kẻ phi-li-xtanh Đức có học thức tẹp nẹp đến mức nào" - có lẽ chính ông ta ở Mỹ là như thế. Cấu

trúc câu tiếng Đức cùng với các quy tắc chấm câu dưới dạng như người ta dạy trong các trường 40 - 50 năm trước đây chỉ đáng vứt vào sọt rác. Ở Đức, người ta đang xử sự với chúng đúng là như vậy.

Hình như tôi đã viết cho anh rằng có một bà người Mỹ<sup>1\*</sup> lấy chồng người Nga<sup>2\*</sup> cứ nhất định là bà ấy cần phải dịch cuốn sách cũ của tôi<sup>3\*</sup>. Tôi đã hiệu đính bản dịch đó, công việc này đã đem lại cho tôi vô khối là việc. Đã thế bà ấy lại viết cho tôi rằng việc in ấn đã được đảm bảo và cần phải khởi công ngay, thành thử tôi đã phải bắt tay vào công việc này. Bây giờ mới vỡ lẽ ra rằng bà ấy đã giao việc thương lượng về việc đó cho một cô Phoxơ nào đó là thư ký của Hội bảo vệ quyền phụ nữ, nhưng cô này đã làm một việc ngốc nghếch là giao việc đó vào tay Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa<sup>439</sup>. Tôi đã nói cho bà dịch giả biết ý kiến của tôi về vấn đề này<sup>4\*</sup>, nhưng mọi việc đã xong xuôi. Nói chung tôi lấy làm hài lòng rằng các ngài ấy ở đó không dịch các tác phẩm của tôi - tôi đang hình dung xem sự thế sẽ ra sao. Tôi chán ngấy cái tiếng Đức của họ rồi, mà cả cái tiếng Anh của họ cũng thế!

Các ngài thuộc tờ "Volkszeitung" hẳn là đặc chí. Họ đã nắm trong tay toàn bộ phong trào trong những người Đức và bọn họ chắc sẽ phát. Việc ở đó một người như Đi-xơ-ghen bị gạt ra phía sau là điều dễ hiểu<sup>423</sup>. Tẩy chay và những cuộc bãi công nhỏ tất nhiên quan trọng hơn nhiều so với công tác giáo dục lý luận. Nhưng mặc dù tất cả những chuyện đó, tình hình ở Mỹ đang tiến lên mạnh mẽ. Lần đầu tiên trong cư dân nói tiếng Anh có một phong trào quần chúng thật sự. Việc phong trào đó còn mờ mẫm, lúng túng, không có mục tiêu rõ ràng, không có sự hiểu biết là không thể tránh khỏi. Tất cả cái đó sẽ được giải quyết

1\* - Ken-li - Vi-sne-vét-xcai-a

2\* - Vi-sne-vét-xki

3\* *Ph.Ăng-ghen*. "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh"

4\* Xem tập này, tr. 603-605.

ổn thoả; phong trào sẽ phát triển và nhất định phát triển nhờ rút ra được những bài học từ những sai lầm của chính mình. Sự thiếu hiểu biết về lý luận là điều vốn có của tất cả các dân tộc trẻ, nhưng họ lại có sự phát triển nhanh về mặt thực tiễn. Giống như ở Anh, ở Mỹ chừng nào tất yếu thực tế chưa xuất hiện thì bất cứ sự thuyết giáo nào cũng đều không có tác dụng, nhưng ở Mỹ tất yếu đó đã tồn tại và đang ăn sâu vào ý thức. Tôi cho rằng việc quần chúng công nhân bản địa Mỹ tham gia phong trào là một trong những sự kiện đáng chú ý nhất của năm 1886<sup>470</sup>. Còn về người Đức ở đây thì mặc dù tộc người hiện đang phồn thịnh của họ dần dần nhập vào người Mỹ, nhưng họ sẽ vẫn còn đi trước người Mỹ chút ít; và rốt cuộc, trong những người Đức ở đây dù sao vẫn còn cái hạt nhân duy trì nhận thức lý luận về bản chất và sự phát triển của phong trào nói chung và giữ vững quá trình lên men; cuối cùng hạt nhân ấy sẽ lại chiếm phần ưu thắng.

Sự kiện lớn thứ hai của năm 1886 là việc hai nghị sĩ công nhân Ba-li và Ca-me-li-na thành lập phái công nhân trong nghị viện Pháp, hai nhân vật mà để cho có vẻ lịch sự, phái cấp tiến<sup>339</sup> đã ghi vào danh sách của họ và đưa vào nghị viện, nhưng bất chấp mọi thói thường, hai nhân vật này đã không biến thành tay sai của các ngài thuộc phái cấp tiến, mà hành động như những công nhân. Cuộc bãi công ở Đê-ca-dơ-vi-lơ<sup>436</sup> đã đưa những sự bất đồng giữa họ với phái cấp tiến tới chỗ đoạn tuyệt, năm nghị sĩ khác đã ngã theo họ<sup>1\*</sup>. Giờ đây phái cấp tiến đã

buộc phải tỏ rõ chính sách của họ đối với công nhân là như thế nào, nhưng vì chính phủ tồn tại được chỉ là nhờ phái cấp tiến, nên điều đó xem ra rất xấu xa, bởi vì công nhân đã giao một cách chính

1\* Xem tập này, tr. 598.

đáng cho họ chịu trách nhiệm về tất cả các hành động của chính phủ. Tóm lại, phái cấp tiến - Clê-măng-xô và tất cả những người khác - đã xử sự một cách đê hèn và do đó đã xảy ra điều mà cho đến giờ không thể đạt được bằng một sự thuyết giáo nào: *công nhân Pháp đã tách khỏi phái cấp tiến*. Kết quả thứ hai là: sự thống nhất của tất cả các phái xã hội chủ nghĩa để cùng nhau hành động. Chỉ có phái khả năng<sup>12</sup> thảm hại đứng biệt lập và vì thế đảng của họ ngày càng suy sụp hơn. Chính phủ, bằng những hành động ngu xuẩn của nó, đã thúc đẩy rất nhiều cho việc tạo ra tình thế mới đó. Số là nó có ý định ký kết một khoản vay 900 triệu phrăng và muốn thế nó cần đến bọn trùm tài chính, nhưng bọn này đồng thời lại là những cổ đông ở Đê-ca-dơ-vi-lơ và chúng không cho vay tiền nếu chính phủ không đàn áp cuộc bãi công. Do đó mới có vụ bắt Duy-cơ và Rô-sơ<sup>463</sup>. Đáp lại hành động đó, công nhân đã đưa Rô-sơ ra ứng cử ở Pa-ri vào chủ nhật tới (cuộc bầu cử nghị viện) và đưa Duy-cơ (Kéc-xi) ra ứng cử vào hội đồng thị chính và chắc chắn ông sẽ thắng cử ở đó<sup>464</sup>. Tóm lại, ở Pháp phong trào tuyệt vời lại phát triển hết tốc độ và điều tuyệt diệu hơn cả là người của chúng ta - Ghê-đơ, La-phác-gơ, Đê-vin - là những người lãnh đạo về mặt lý luận của phong trào.

Những sự kiện đó có ảnh hưởng ngay đến cả nước Đức. Những hành động cách mạng của người Pháp đã phơi trần càng xấu xa hơn những lời kêu ca than vãn của Gây-dơ, Phi-réch, Au-ơ và những người cùng hội, và trong những cuộc thảo luận gần đây về

đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup> chỉ có Bê-ben và Líp-nếch phát biểu ý kiến và cả hai người đều đã nói rất hay. Với những cuộc thảo luận như vậy, chúng ta lại có thể xuất hiện trong xã hội chính trực, điều này trước kia không phải bao giờ cũng có được. Nói chung, điều rất tốt là trong những người Đức, - đặc biệt là sau khi họ đưa vào nghị viện một số lớn như thế những người phi-li-xtanh (nhưng điều đó là không thể tránh khỏi) - vai trò của những người lãnh đạo bị tranh cãi trong một mức độ nào đó. Thời bình yên, ở nước Đức tất cả đều trở thành phi-li-xtanh và trong những thời điểm như thế cái ngòi của sự cạnh tranh của Pháp là tuyệt đối cần thiết, mà cái đó thì sẽ không thiếu. Chủ nghĩa xã hội Pháp từ chỗ là những bè phái đột nhiên biến thành một đảng và chỉ giờ đây và chỉ nhờ thế mới có thể có sự tham gia đông đảo của công nhân, bởi vì họ đã chán ngấy đến tận cổ bệnh bè phái. Bí mật của việc họ bị thu hút bởi đảng cực đoan trong các đảng tư sản, tức là bởi phái cấp tiến, chính là ở đó. Chủ nhật tới sẽ cho thấy một thắng lợi đáng kể trong bầu cử, mặc dù chưa chắc đã có thể hy vọng là Rô-sơ sẽ thắng cử.

Tôi nghĩ rằng 2-3 tuần nữa bản dịch tiếng Anh tập I của bộ "Tư bản" sẽ bắt đầu in. Tôi còn lâu mới hiệu đính xong, nhưng 300 trang đã hoàn toàn sẵn sàng và 200 trang nữa đã gần xong để đưa in.

Còn chuyện này nữa. Mới đây có một ông G.T. Mác - En-nít nào đó đã phỏng vấn tôi, giả vờ nhân danh bang Mít-xu-ri đề nghị tôi cho lời khuyên về luật lao động. Tôi hiểu ngay rằng ông ta nấp đằng sau việc đó để viết mấy bài phóng sự và ông ta đã thú nhận rằng ông ta làm việc cho tờ báo dân chủ hàng đầu ở Xanh-Lu-i<sup>1\*</sup>, nhưng ông ta hứa sẽ đưa trước cho tôi xem lại từng dòng. Chàng trai ấy đã được một người Nga tên là

Xtép-nhi-ác phái đến gặp tôi. Từ lúc đó, gần hai tuần đã qua và tôi e rằng ông ta không giữ lời hứa. Tôi quên khuấy đi mất tên tờ báo ở Xanh-Lu-i. Vì thế nếu có xuất hiện cái gì đó về cuộc phỏng vấn này thì tôi đề nghị anh cho đăng bản tuyên bố kèm theo

1\* "Missouri Republican"

đây<sup>1\*</sup> trên tờ "Sozialist", "Volkszeitung" và trên tờ báo nào mà anh còn thấy là cần thiết. Nếu chàng trai ấy vẫn giữ lời hứa và lại đến, thì tất nhiên tôi sẽ báo ngay cho anh biết và lúc ấy anh có thể xé bản tuyên bố ấy đi.

Ở đây, may sao, phong trào *không* phát triển *một chút nào*. Hai-nơ-man và những người cùng hội là những người mưu cầu danh lợi về chính trị, làm hỏng tất cả mọi chuyện, còn trong Liên đoàn xã hội chủ nghĩa<sup>279</sup> thì phái vô chính phủ nhanh chóng giành được thắng lợi. Mô-ri-xơ và Bác-xơ thì một người là người xã hội chủ nghĩa thuộc sắc thái đa cảm [Gemüt ssozialist)], còn người kia là một người tìm kiếm những nghịch lý triết học, hiện nay cả hai người đều hoàn toàn nằm trong tay họ và chắc phải thấm thía in corpore vili<sup>28\*</sup>, điều đó có nghĩa là gì. Qua số báo "Common weal" tiếp theo, anh sẽ thấy rằng Ê-vơ-lingh, chủ yếu là nhờ sự kiên quyết của Tút-xi, sẽ không phải chịu trách nhiệm về sự lừa bịp đó nữa, điều đó là rất tốt<sup>465</sup>. Ấy thế mà những kẻ hay gây rối đó lại muốn lãnh đạo giai cấp công nhân Anh! May sao giai cấp công nhân Anh lại không muốn biết gì về chuyện đó.

Chào thân ái.

**Ph.Ăng-ghen** của anh

und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil.  
Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels,  
Karl Marx u. A. an F. A. Sorge und  
Andere". Stuttgart, 1906

Nguyên văn là tiếng Đức

---

1\* Ph.Ăng-ghen. "Tuyên bố gửi ban biên tập báo "New Yorker Volkszeitung"

2\* - nghĩa đen: trên cơ thể không có giá trị (nói về những thí nghiệm giải phẫu động vật);  
ở đây có nghĩa là qua kinh nghiệm của bản thân.

## 249 GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ Ở PA-RI

[Trích đoạn]

[Luân Đôn], 7 tháng Năm 1886

Tôi xin chúc mừng anh nhân thắng lợi hôm chủ nhật, thắng lợi này thật sự khẳng định rằng công nhân Pa-ri đã đoạn tuyệt với phái cấp tiến<sup>464</sup>. Mà những người thuộc phái cấp tiến ấy mới ngu ngốc làm sao! Nhưng đây là sự ngu ngốc chết người tràn ngập bất cứ đảng tư sản nào ngay khi trước mắt nó xuất hiện khả năng lên nắm chính quyền và vì thế nó mất tính chất đối lập. Họ rất muốn được nhận các ghế bộ trưởng, mặc dù họ biết rằng thời cơ còn chưa đến; họ chơi trò chính phủ bí mật đồng thời là gánh trách nhiệm về những sự ngu xuẩn và những sai lầm của chính phủ hiện hữu. Mặt khác, phái cấp tiến đung phải Đảng công nhân<sup>115</sup>, một đảng đang mỗi ngày một mạnh thêm nhờ chính những sự ngu ngốc đó của chính phủ, những sự ngu ngốc mà họ chỉ có thể phủ nhận được một cách nửa vời. Đảng công nhân không bằng lòng với những lời nói và những hứa hẹn đẹp đẽ nữa, nó đòi hỏi những hành động mà họ không thể thực hiện được; họ muốn kiểm chế đảng, nhưng buộc phải hành động chống lại đảng ấy; khi họ còn chưa nhận được các ghế bộ trưởng mà quần chúng thì ngày càng tuột mất, họ chỉ phải nêu ra những kẻ bảo hoảng mưu loạn, mô tả chúng là một nguy cơ hiện thực và gào lên: "chúng ta hãy đoàn kết lại để cứu nền cộng hoà!" - tóm lại là biến thành những kẻ cơ hội chủ nghĩa. Bất kỳ đảng nào cố sức lên nắm chính quyền trước khi tình hình cho phép nó



*thực hiện cương lĩnh của nó đều nhất định bị diệt vong*, nhưng sự nôn nóng của các đảng tư sản lớn đến mức tất cả các đảng đó đã đập vào tảng đá ngầm ấy và tan ra quá sớm. Đối với chúng ta, tình hình ấy chỉ rút ngắn thời kỳ phát triển mà thôi.

Mặt khác, phong trào của chúng ta ở Pa-ri giờ đây đã bước vào một giai đoạn mà ngay cả sai lầm này hay sai lầm khác cũng đều không thể gây tác hại quá nặng nề cho nó được. Không nghi ngờ gì hết, tốc độ của sự phát triển tiếp phụ thuộc đáng kể vào sự lãnh đạo của những người cầm đầu các nhóm khác nhau, nhưng một khi quần chúng đã được lôi cuốn vào phong trào, thì họ, giống như một cơ thể mạnh khoẻ, có thể tự mình chẳng những thắng được bệnh tật, mà thậm chí thắng được cả một liều thuốc độc nào đó.

*Công bố lần đầu trên báo "Le Socialiste"  
số 115, 24 tháng Mười một 1900*

*In theo bản viết tay  
Nguyễn Văn là tiếng Pháp*

## 250

### GỬI VIN-HEM LÍP-NẾCH Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 12 tháng Năm 1886

Líp-nếch thân mến!

Những tờ báo Pháp (tôi đã gửi cho anh ít nhất là ba lần) nhất định chỉ tạo cho anh cơ hội trực tiếp nhận được một số thông tin nào đó về diễn biến tuyệt vời của tình hình ở Pháp. Vì tờ "Cri du Peuple" anh đã nhận được rồi nên tôi chỉ còn phải

gửi cho anh tờ "Intrans igeant" v.v.. La-phác-gơ thỉnh thoảng mới gửi cho tôi những tờ báo đó khi có sự kiện nào đó xảy ra, và tôi có ý định sau này cũng sẽ sử dụng những tờ báo ấy theo cách như thế.

Về Clê-măng-xô, thì không nghi ngờ gì hết, chẳng bao lâu nữa có thể sẽ đến lúc anh bỏ mặc tờ "La Justice" là hay hơn hết. Một mặt là sự nhòm ngó sát sao ghế bộ trưởng, mặt khác là sự phát triển nhanh chóng không ngờ, đặc biệt là đối với ông ta, của Đảng công nhân<sup>115</sup>, đã đẩy Clê-măng-xô vào phe bảo thủ, tư sản đặc biệt đáng chú ý. Ông ta xử sự một cách kỳ cục, ngay cả xét theo quan điểm của ông ta. Nhưng số phận của tất cả các nhà tư sản, ngay cả các nhà tư sản tiến bộ nhất cũng đều là như vậy. Lòng-ghe cũng phải mau chóng có sự lựa chọn, nếu không anh ta sẽ tự giết chết hẳn mình. Ứng cử viên Gô-li-ê chỉ do giới báo chí đưa ra mà không thu hút các ủy ban của phái cấp tiến - xã hội chủ nghĩa tham gia, đã làm cho phái cấp tiến<sup>339</sup> mất 50 000 cử tri, số người này đã chuyển sang phía chúng ta và giờ đây họ tức giận những thủ lĩnh cũ của họ hơn ai hết<sup>464</sup>. Nếu sẽ không có những sai lầm lớn - phong trào sẽ có thể mắc những thiếu sót nhỏ mà không bị thiệt hại, giờ đây nó đã được củng cố khá vững chắc, - thì trong cuộc bầu cử sắp tới ở Pa-ri chúng ta sẽ thu được từ 1/4 đến 1/3 tổng số ghế. Và giờ đây, khi có thể làm công việc thực sự, người của chúng ta xử sự hoàn toàn mầu mịch.

Viết cho tờ "La Justice" không lấy tiền là ngu ngốc. Tờ báo này có thể trả tiền rất hậu; vì quốc gia trả lương cho các nghị sĩ biên tập viên chủ yếu của nó cơ mà.

Bê-ben đã viết cho tôi rằng sau mấy ngày căng thẳng, giọng anh ấy khản đặc không nói được nữa; tôi dĩ nhiên đã trả lời anh ấy rằng muốn sang Mỹ vận động quyên góp tiền thì giọng nói

to như lệnh võ thật sự là điều kiện đầu tiên<sup>1\*</sup>. Tôi tất nhiên không biết là anh ấy có phóng đại không, nhưng dù sao điều đó có lẽ rất mạo hiểm; về phương diện này, người Mỹ đòi phải có cái gì họ mới góp tiền thì chỉ có đến tại chỗ anh mới có thể biết được đầy đủ mà thôi. Nếu Bê-ben không đi, thì nhất định anh phải quan tâm đến việc chớ lấy ai thuộc loại tiểu tư sản ngoan ngoãn đi cùng.

Vụ Si-ca-gô<sup>471</sup> chắc sẽ chấm dứt trò hề vô chính phủ ở Mỹ. Ở đó người ta để cho những người ấy kêu gào tùy thích, nhưng về những chuyện cãi cọ vu vơ thì người Mỹ từ khi trở thành một dân tộc công nghiệp, chẳng thích gì chuyện đùa bỡn.

Tôi không thể báo tin tốt lành nào về cái gọi là "phong trào" ở đây. Hai-nơ-man cứ mỗi ngày một kiệt quệ thêm: ông ta đã mất hết mọi sự tín nhiệm của những người ủng hộ ông ta, còn Liên đoàn<sup>279</sup> thì ngày càng chuyển sang thuộc quyền lãnh đạo của phái vô chính phủ. Từ khi tờ báo "Commonweal" bắt đầu ra hàng tuần, - nhưng lại không đủ tiền và không đủ sức để làm việc đó, - Ê-vơ-ling đã phải nhường quyền chủ bút (không có lương) cho Bác-xơ<sup>465</sup>, nhưng anh chàng này và Mô-ri-xơ lại chịu ảnh hưởng nặng của phái vô chính phủ. Những ngài ấy chắc hẳn phải thấm thía tất cả mọi thứ in corpore vili<sup>2\*</sup> - cái đó sẽ làm cho họ chán ngấy, nhưng điều may mắn thật sự là những chúng bệnh ấu trĩ đó sẽ nhanh chóng qua khỏi trước khi quần chúng tham gia phong trào. Còn hiện giờ họ vẫn kiên quyết không tham gia phong trào. Đang diễn ra chính cái tình hình đã xảy ra ở Pháp. Vì người ta không đưa được giai cấp công nhân

1\* Xem tập này, tr. 626.

2\* - nghĩa đen là: trên cơ thể không có giá trị (nói về những thí nghiệm giải phẫu động

vật); ở đây có nghĩa là: qua kinh nghiệm của bản thân.

đông đảo tham gia phong trào bằng những điều thuyết giáo; nhưng nếu các điều kiện đã chín muồi thì chỉ một cái hích nhỏ cũng đủ để dòng thác chuyển động. Cái hích đó sẽ diễn ra ở Anh, hơn nữa, sẽ nhanh chóng diễn ra. Rất có thể là với sự xuất hiện sự sụp đổ về tài chính của các công liên lớn do sự sản xuất thừa kinh niên, sẽ đến lúc người Anh thấy rằng không thể trông mong gì ở sự "tự cứu" và phải cấp tiến.

Thôi nhé, sang thu chúng ta sẽ gặp nhau ở đây!

**Ph.Ă.** của anh

Một tuần nữa bà Pphen-đơ sẽ đáp tàu thủy sang Mỹ, tới chỗ người anh rể của bà ấy ở Nây-Um, Min-nê-xô-ta.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t. I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 251

### GỬI NHÀ XUẤT BẢN PH.G. NE-XTƠ-LƠ VÀ ME-LƠ<sup>472</sup> Ở HĂM-BUỐC

[*Bản nháp*]

[Luân Đôn], 13 tháng Năm 1886

Thưa các ngài!

Dù đề nghị nêu trong bức thư đầy nhã ý của các ngài đề ngày 10 tháng này là hay biết chừng nào đối với tôi, tôi vẫn lấy làm tiếc phải khước từ vì không có thời gian.

Trách nhiệm xuất bản những bản thảo của Mác và sử dụng

những tài liệu khác mà ông để lại cuốn hút hết thời gian của tôi trong mấy năm và đối với tôi là một bổn phận, mà so với nó, tất cả những cái khác phải lùi xuống phía sau.

Thêm nữa, tôi còn có trách nhiệm phải xem lại những bản dịch các tác phẩm của chúng tôi sang tiếng nước ngoài, đại bộ phận là rất cần thiết. Tôi muốn nói đến không phải chỉ bản dịch tiếng Anh cuốn "Tư bản"<sup>1\*</sup> mà tôi sắp hoàn thành và tháng sau sẽ đưa in; người ta thường xuyên gửi đến cho tôi đọc lại những bản thảo thuộc loại tương tự như thế - những bản dịch những tác phẩm ngắn hơn sang tiếng Pháp, tiếng I-ta-li-a, tiếng Đan Mạch, tiếng Hà Lan v.v., và việc đó ngốn hết thời gian rảnh rỗi còn lại cuối cùng của tôi.

Khi nào tôi làm xong tất cả những việc đó, nếu nói chung tôi sống được đến ngày ấy, thì tôi trước hết sẽ phải nghĩ đến việc hoàn thành những tác phẩm của một mình tôi mà trong ba năm gần đây tôi đã hoàn toàn bỏ bê.

Trong số những người có cùng khuynh hướng với tôi thì bạn tôi là C.Cau-xky hoàn toàn thích hợp để đảm đương cương vị đó, hơn nữa, ông ấy hiện nay đang sống ở đây, thành thử tôi có thể dành cho ông ấy một sự giúp đỡ vừa sức; ngoài ra những sách báo tiếng Anh tương ứng, phần lớn là hoàn toàn không ai biết đến, thì không thể kiếm đâu ra ngoài Bảo tàng Anh. Vì thế, hôm qua tôi đã đánh bạo báo tin cho ông ấy biết đề nghị của các ngài. Nhưng ngoài việc chủ biên tờ "Neue Zeit", ông ấy còn có nhiều trách nhiệm khác nhau và còn gánh vác những trách nhiệm ấy trong một thời gian dài nên không thể đồng ý để tôi tiến cử với các ngài.

Như các ngài thấy đấy, mặc dù kế hoạch của các ngài làm tôi rất quan tâm, nhưng thật rất đáng tiếc là tôi không thể tham gia thực hiện kế hoạch ấy. Trong khi bày tỏ lòng cảm tạ các

1\* - tập I

ngài đã đưa ra đề nghị vinh dự đó đối với tôi, tôi xin gửi tới các ngài lòng kính trọng sâu sắc.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

252

GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH<sup>473</sup>

Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 22 tháng Năm 1886

Ê-đe thân mến!

Tôi gửi cho anh tài liệu về những cuộc thảo luận tại nghị viện hôm thứ năm ("Daily News") về dự luật của Ai-rơ-len về vũ khí<sup>474</sup>. Dự luật này hạn chế quyền mang vũ khí và có vũ khí đối với Ai-rơ-len và cho tới nay vẫn nhằm chống lại phái dân tộc chủ nghĩa, giờ đây người ta muốn dùng dự luật này để chống lại cả những kẻ khoác lác theo đạo Tin lành đang đe dọa nổi loạn. Đáng chú ý là bài diễn văn của huân tước Ran-đôn-phơ Sóc-sin, em của công tước Man-bô-rô, một người thuộc đảng To-ri tự mô tả mình là một nhà dân chủ; ông ta là bộ trưởng về Ấn Độ trong nội các gần đây nhất của đảng To-ri, và với tư cách như vậy ông ta là thành viên suốt đời của Hội đồng Nhà nước (Privy Council). Đối lập với những sự phản kháng yếu ớt và hèn

nhất của những người xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản của chúng ta và những lời đoan chắc của họ rằng trong bất kỳ tình huống nào họ cũng sẽ phấn đấu để đạt mục tiêu của họ bằng biện pháp hòa bình, trên thực tế đã đến lúc phải chỉ ra rằng các bộ trưởng Anh - Ôn-tô-pơ, Pin, Mo-rơ-li và thậm chí cả Glát-xtôn - quả thật chỉ thuyết giáo cho cái quyền làm cách mạng như là một lý thuyết lập hiến *chừng nào bản thân họ ở vào phe đối lập*, điều đó chứng minh câu chuyện ba hoa kèm theo đây của Glát-xtôn, nhưng ở ngay trong câu chuyện ba hoa ấy ông ta vẫn không dám phủ nhận bản thân quyền đó. Điều đó đặc biệt quan trọng còn vì nó xuất phát từ nước Anh, một nước có pháp chế par excellence<sup>1\*</sup>. Chưa chắc đã có thể tìm được ý kiến nào hay hơn để đáp lại những anh chàng Phi-rếch của chúng ta.

Qua sự phấn chấn đã trở lại trên các trang báo "Sozialdemokrat", tôi vui mừng thấy rằng anh lại đang ở vào trạng thái tốt.

Tôi vui đầu vào bản dịch tiếng Anh cuốn "Tư bản"<sup>2\*</sup>. Sáng nay tôi đã cùng với Ê-vơ-ling thu xếp xong ổn thỏa tất cả mọi việc với nhà xuất bản<sup>3\*</sup>. Nay mai hợp đồng sẽ được ký kết, sau đó người ta bắt tay vào in - tối thiểu là 5 tờ in một tuần. Tiếc rằng tôi vẫn chưa hiệu đính xong, nhưng các trang 1-450 của bản thảo đã sẵn sàng đưa in, các trang 450-640 đã gần xong. Nhưng tôi đề nghị lúc này đừng công bố gì về điều đó cả, vì hợp đồng vẫn còn chưa được ký kết.

Tình hình của những người Pháp của chúng ta tiến triển tuyệt vời. Thế nhưng ở đây tất cả mọi cái vẫn là một trò chơi có tính chất tài tử. Những sự ngu xuẩn vô chính phủ ở Mỹ<sup>471</sup> có thể có

1\* - là chủ yếu

2\* - tập I

3\* - Dôn-nen-sai-nơ

lợi; có lẽ công nhân Mỹ ở trình độ tư duy còn hoàn toàn mang tính tư sản hiện nay của họ - lương cao mà ngày làm việc lại ngắn - không nên giành được những thắng lợi *quá nhanh*. Điều đó có thể củng cố tinh thần công liên phiến diện quá mức cần thiết.

Công đoàn thợ cơ khí thống nhất ở đây, một công liên mạnh nhất, năm ngoái đã phải trích quỹ dự trữ chi cho các hội viên thất nghiệp của nó hơn 43 000 p.xt., do đó làm cho quỹ dự trữ của nó từ chỗ có khoảng 165 000 giảm xuống còn 122 000 pao xtéc-ling; khi nào quỹ dự trữ ấy cạn hết, chứ không thể sớm hơn, sẽ có thể làm cái gì đó với những con người ấy.

**Ph.Ă.** của anh

Tôi viết về địa chỉ của Sluy-te-rơ vì tôi không hoàn toàn tin chắc là nhớ chính xác số nhà mới của anh.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q. I, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**253**

**GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GO  
Ở PA-RI**

Lau-ra thân mến!

Có lẽ hôm nay tôi có thể báo cho cháu biết rằng vấn đề xuất bản bản tiếng Anh cuốn "Tư bản"<sup>1\*</sup> rút cục đã được giải quyết. Không thể đi đến thỏa thuận thỏa đáng với Kin-gan Pôn và công ty, vì thế chúng tôi đã thỏa thuận với Xu-ôn Dôn-nen-sai-nơ và công ty. Hôm qua tôi đã cùng Ét-uốt gặp Xu-ôn Dôn-nen-sai-nơ và bây giờ chỉ cần chính thức ký hợp đồng, sau đó bản thảo sẽ lập tức được đưa đi in. Xu-ôn Dôn-nen-sai-nơ và công ty trả cho chúng ta 10% giá bán buôn 500 bản in bán được đầu tiên và 12½% giá bán những bản tiếp sau đó. Một lần xuất bản sẽ được dành cho các thư viện - với giá 32 si-ling một bộ, gồm 2 tập, các bát chữ phải được đưa đúc ngay, nhưng theo cái cách sao cho trong những giới hạn nhất định, có thể sửa chữa chút ít cho lần xuất bản khác. Sau đó xuất bản một lần khác thành một tập với giá từ 6 - 7 si-ling đến 10 si-ling một tập chẳng hạn. Kế hoạch này thích hợp với chúng ta nhiều hơn là ý định của Ki-gan Pôn muốn ấn định giá là 28 si-ling, làm như ông ta thì sẽ gây trở ngại cho việc phổ biến rộng cuốn sách.

Vì ở chỗ tôi đã có 450 trang (nguyên bản tiếng Đức) xong xuôi sẵn sàng đưa in, hai tuần nữa có thể có thêm 200 trang nữa được chuẩn bị xong và chỗ còn lại đã được chuẩn bị sơ qua nên chẳng có gì cản trở chúng tôi in mỗi tuần 5 tờ in, đến khoảng giữa tháng Tám thì xong hết và sẽ phát hành cuốn sách vào khoảng ngày 1 tháng Mười.

Theo tôi, Pôn không hoàn toàn hiểu vì sao người ta muốn nhận được của anh ấy bài tin về cuộc bầu cử ở Pa-ri để đăng trên tờ "Commonweal". Người của chúng ta ở đây không muốn trực tiếp công kích tờ "Justice", và ngoài ra, lời khẳng định của họ không có hiệu lực và bằng một nửa lời tuyên bố có thẩm quyền

1\* - tập I

từ Pa-ri<sup>475</sup>. Nhưng điều đó không quan trọng lắm vì Liên đoàn<sup>279</sup> đã hoàn toàn nhằm lẫn khi tạo cho phái vô chính phủ cơ hội chui được vào Liên đoàn. Họ sẽ tiến hành hội nghị đại biểu vào ngày lễ Ba ngôi<sup>476</sup>, lúc ấy chúng ta sẽ thấy điều đó đem lại kết quả gì.

Tôi không thể hiểu được vì sao Đê-ca-dơ-vi-lơ thất bại đột ngột như vậy<sup>477</sup>, đặc biệt vì Pôn đã dừng ngay lại không gửi cho tôi tờ "Cri du Peuple" vào thời điểm gay gắt này, giống như Na-pô-lê-ông sau đám cháy ở Mát-xơ-va. Chẳng lẽ đầu óc người Pa-ri lại không thể dung hòa được những điều khó chịu không thể tránh khỏi đến như vậy hay sao? Thắng lợi của Đê-ca-dơ-vi-lơ sẽ là cực kỳ dễ chịu, nhưng rút cuộc thất bại có thể sau này sẽ càng có lợi hơn cho phong trào. Tôi cũng nghĩ rằng cả những hành động tếu vô chính phủ ở Si-ca-gô cũng sẽ có lợi. Nếu phong trào ở Mỹ hiện nay - trong chừng mực nó không phải là phong trào chỉ hoàn toàn của người Đức, và còn ở giai đoạn công liên - giành được thắng lợi lớn trong vấn đề ngày làm việc tám giờ, thì chủ nghĩa công liên hoàn toàn trở thành một giáo điều không gì lay chuyển nổi. Tuy nhiên, kết quả nửa vời giúp cho người ta hiểu rằng cần phải tiến xa hơn "tiền lương cao và ngày làm việc ngắn".

Quý mến cháu

**Ph.Ăng-ghen**

**254**

**GỬI PHLO-REN-XO KEN-LI-VI-SNE-VÉT-XCAI-A  
Ở XUY-RÍCH**

[Luân Đôn], 3 tháng Sáu 1886  
122, Regent's Park Road, N.W.

Bà Vi-sne-vét-xcai-a thân mến!

Tôi đã đọc bản in thứ<sup>1\*</sup> và đã sửa thêm bằng bút chì một vài lỗi in sai.

Tôi đã đoán trước là cách trình bày cuốn sách sẽ hoàn toàn không đẹp ngay khi tôi được biết việc đó được giao cho ai; vì thế tôi không ngạc nhiên tí nào. Tôi nghĩ là bây giờ thì vô phương cứu chữa, thành thử có phàn nàn cũng chẳng ích gì.

Dù người ta có phạm những sai lầm như thế nào đi nữa và dù những người lãnh đạo phong trào có bị hạn chế đến đâu đi nữa, nhưng quần chúng đã một phần tự mình bắt đầu thức tỉnh, thì có một điều đã rõ ràng: giai cấp công nhân Mỹ đã chuyển động, điều này chẳng còn nghi ngờ gì nữa. Sau một vài bước sai lầm, nó sẽ nhanh chóng tìm ra con đường đúng đắn. Tôi coi việc người Mỹ xuất hiện trên vũ đài như vậy là một trong những sự kiện quan trọng nhất của năm nay<sup>470</sup>. Đối với giai cấp tư sản toàn

---

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Phụ lục viết cho lần xuất bản ở Mỹ cuốn "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh""

thế giới, sự khởi đầu cuộc chiến tranh giai cấp ở Mỹ cũng có ý nghĩa giống hệt như ý nghĩa của sự sụp đổ của chế độ Nga hoàng đối với các nước quân chủ quân sự lớn ở châu Âu - sự sụp đổ của chỗ dựa chủ yếu của chúng. Vì nước Mỹ rút cuộc là lý tưởng của tất cả các nhà tư sản: một nước giàu có, rộng lớn, đang phát triển với các thiết chế tư sản thuần túy, không có các tàn dư phong kiến hoặc các truyền thống quân chủ và không có giai cấp vô sản chính quy, cha truyền con nối. Ở đây mỗi người đều có thể trở thành, nếu không phải là một nhà tư bản thì dù sao đi nữa, cũng là một người độc lập tham gia sản xuất hoặc buôn bán bằng các phương tiện của mình, tự mình gánh chịu mọi hậu quả. Và vì ở đây, *khi mà còn chưa* xuất hiện các giai cấp có những lợi ích đối lập nhau, các nhà tư sản của chúng tôi - và của các bạn - cho rằng nước Mỹ đứng *bên trên* đối kháng giai cấp và đấu tranh giai cấp. Áo tưởng này giờ đây đã bị xua tan, thiên đường tư sản cuối cùng trên trái đất đang nhanh chóng biến thành một ngục luyện, và giống như châu Âu, chỉ có nhịp độ phát triển mạnh mẽ của giai cấp vô sản Mỹ vừa mới trưởng thành mới có thể ngăn chặn được nó biến thành một địa ngục. Cái cách công nhân Mỹ xuất hiện trên vũ đài hoàn toàn khác thường; nửa năm trước đây không ai ngờ đến, thế mà bây giờ họ đột nhiên hành động như một khối người có tổ chức đến mức làm cho toàn bộ giai cấp các nhà tư sản phải khiếp sợ. Tôi chỉ tiếc là Mác đã không thể đợi đến lúc này!

Tôi không biết gửi thư này đi đâu - đến Xuy-rích hay theo địa chỉ Pa-ri mà bà đã nêu ở cuối thư. Nhưng vì trong trường hợp nhầm lẫn thì Xuy-rích chắc chắn hơn, nên tôi gửi thư và bản in thử cho ngài Sluy-te-rơ, người chắc chắn sẽ chuyển nó đến nơi cần thiết.

Bạn chân thành của bà

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A.an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

255

## GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ Ở HỐT-TINH-HEN - XUY-RÍCH

Luân Đôn, 3 tháng Sáu 1886

Ngài Sluy-te-rơ thân mến!

Bà Vi-sne-vét-xcai-a đã gửi cho tôi những tờ in thử<sup>1\*</sup> mà tôi phải gửi trả lại, đồng thời bà ấy đã ghi cho tôi địa chỉ ở Pa-ri mà tôi không tài nào đọc ra được, nhưng không nói rõ có cần gửi những tờ in thử đến chính đây không. Để cho chắc, tôi đánh bạo gửi cho ngài thư trả lời và bản in thử và đề nghị ngài chuyển chúng đến đúng địa chỉ của chúng. Có thể là địa chỉ ở Pa-ri thì ngài biết, nếu không ngài sẽ có thể hỏi ra nó ở ký túc xá Ti-phơ-nau. Tôi đã đọc ra địa chỉ đó như thế này: Drexel, Harjer(?) et C<sup>o</sup>, Pa-ri. Mong ngài thứ lỗi cho sự quấy quả này.

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Phụ lục viết cho lần xuất bản ở Mỹ cuốn "Tình cảnh của giai cấp lao

động ở Anh""

Bây giờ tôi vừa rời bản dịch tiếng Anh cuốn "Tư bản"<sup>1\*</sup> dù chỉ mới được mấy giây thì lại đến lượt cuốn "Phong trào Hiến chương"<sup>446</sup> cho ngài. Việc in ấn đã bắt đầu, thế mà chỉ mới có một nửa bản thảo chuẩn bị xong, thành thử bằng bất kỳ giá nào tôi cũng phải hoàn thành phần còn lại trước đã, vì thế bây giờ tôi không có quyền làm bất cứ việc gì khác.

Xin gửi lời chào Ê-đe.

**Ph.Ăng-ghen** của ngài

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**256**  
**GỬI CÁC CAU-XKY**  
**Ở LUÂN ĐÔN**

[I-xtơ-boóc-nơ], thứ sáu, 2 tháng Bảy 1886<sup>478</sup>

Rất cảm ơn về tất cả những sự quan tâm của anh! Ngoài tờ "Nature" ra, xin anh đừng gửi cho tôi *bất cứ* tờ báo Anh nào, không loại trừ cả tờ báo Man-se-xtơ là tờ báo sẽ đến vào ngày thứ bảy, và nói chung, ngoài tờ "Sozialdemokrat", sau thứ bảy xin anh đừng gửi *bất cứ* tờ báo nào nữa, còn sau thứ hai thì đừng gửi cả bất kỳ lá thư nào, vì chúng tôi sẽ về nhà vào chiều thứ

1\* - tập I

tư. Thời tiết luôn luôn rất tuyệt; tôi sẽ nóng lòng chờ đợi sáng mai sẽ có những kết quả tốt đầu tiên của cuộc bầu cử ở các thành phố lớn<sup>479</sup>. Gửi lời chào của chúng tôi đến tất cả các bạn.

**Ph.Ăng-ghen** của ngài

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn  
khố của Mác và Ăng-ghen", t. I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**257**  
**GỬI CÁC CAU-XKY**  
**Ở LUÂN ĐÔN**

[I-xtơ-boóc-nơ, 4 tháng Bảy 1886]

Cau-xky thân mến!

Tất nhiên là tôi sẽ dễ chịu hơn, nếu không phải tiếp bất kỳ người khách nào nữa ở đây, bởi vì ngày mai chắc thế nào Soóc-lem-mơ cũng sẽ đến, nhưng việc phải đến thì tránh làm sao được. Tuy nhiên, thứ tư<sup>1\*</sup> tôi sẽ lại về Luân Đôn và tôi hy vọng là đến lúc ấy bà Ghi-li-ôm - Sác sẽ có khá nhiều chuyện ở Luân Đôn. Ở đây, từ hôm qua, trời cũng oi bức ngọt ngào quá, nhưng gió biển vẫn thường xuyên hây hây thổi, thế mà hôm thứ sáu thậm chí trời vẫn còn mát, thành thử buổi tối tôi không thể ngồi ngoài trời nếu không khoác áo măng-tô. Xin gửi lời chào thân ái đến phu nhân của anh. Pum-pxơ, Péc-xi và Mu-rơ đang thả



1\* - 7 tháng Bảy

thuyền cá làm món ăn chiều, tất nhiên nếu Chúa Trời không trừng phạt họ về tội xúc phạm ngày thứ bảy và không gửi đến cho họ những con rấn biển. Bia Pin-den ở đây cũng rất tuyệt.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t. I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**258**  
**GỬI CÁC CAU-XKY**  
**Ở LUÂN ĐÔN**

[Luân Đôn, 8 tháng Bảy 1886]

Tôi đã trở về bình yên<sup>478</sup>, hôm nay tôi đã đến nhà bà Ghi-li-ôm-Sác nhưng không gặp bà ấy ở nhà, thành thử chưa được cái điếm phúc làm quen với bà ấy. Soóc-lem-mơ đang ở đây, tối mai anh có lại chơi với chúng tôi không?

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t. I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**259**  
**GỬI I-Ô-HAN PHI-LÍP BẾCH-CO**  
**Ở GIƠ-NE-VÔ**

Luân Đôn, 9 tháng Bảy 1886

Bạn lâu năm thân mến!

Tôi đã để lại mấy hôm mới trả lời thư anh, vì trước hết tôi phải tìm hiểu xem có khả năng nào thực hiện được dự án Pa-ri của anh không<sup>480</sup>. Tiếc rằng không, đây là nguyên nhân:

1) Tôi phải có mặt ở Anh, vì tôi phải sửa bản in thử và cho xuất bản bản dịch tiếng Anh của cuốn "Tư bản"<sup>1\*</sup>, cuốn này đang in và tôi không thể giao cho bất kỳ ai khác, ngay dù tôi không bị ràng buộc bằng hợp đồng.

2) Đã hơn ba tháng nay tôi lại lâm vào tình trạng thương tật, tôi không thể đi quá 200 - 300 bước và phụ thuộc vào đủ mọi thứ thầy thuốc. Không có gì nghiêm trọng cả, cái đó chỉ làm cho tôi mất thoải mái thôi, nhưng nếu tôi không xử sự một cách bình tĩnh thì bất cứ giây phút nào cũng có thể sinh ra biến chứng, thành thử không thể nói đến chuyện đi du ngoạn lâu được, nếu hy vọng của tôi thành sự thật và đến mùa thu, tôi lại sẽ đi lại được dễ dàng hơn thì lần này trong phạm vi khả năng cho phép, tôi nhất định sẽ chấm dứt cái chuyện cũ ấy đi vì đã ba năm nay nó luôn luôn biến tôi thành một người tàn tật. Muốn thế tôi không được làm một cái gì có thể lại quật ngã tôi. Tôi

1\* - tập I

nhất định phải cố làm sao lại có thể đi bộ được 2-3 giờ liền, nếu không, tôi là một người bỏ đi và không có đủ sức dẻo dai để làm việc lâu. Tôi hy vọng là hai tuần vừa rồi tôi đã khá lên đáng kể, nhưng tình hình tiến triển chậm hơn là tôi dự kiến.

Nhưng tôi hy vọng rằng mọi việc sẽ được thu xếp ổn thỏa theo một cách khác. Cụ thể là, nếu anh có mặt ở Pa-ri thì anh có thể vượt eo biển đến đây với chúng tôi. Tôi sẵn sàng chịu chi phí đi đường, còn ở lại đây thì anh sẽ chẳng tốn một xu nào cả. Tháng Tám, người ta đưa tôi ra bờ biển để chữa bệnh, tháng Chín tôi đón khách từ các tỉnh, từ nước Đức và chắc cả gia đình La-phác-gơ từ Pa-ri về thăm, và vì tôi chỉ có mỗi một phòng để trống nên thu xếp chỗ ở cho họ sẽ khá bận đấy. Nhưng tháng Mười thì tất cả những chuyện ấy đã qua và bất cứ lúc nào tôi cũng sẽ có thể dành căn phòng ấy cho anh sử dụng và tôi sẽ mừng vô hạn được gặp anh ở đây. Thêm nữa, lúc ấy chúng ta sẽ có thể bàn bạc tất cả mọi chuyện và trao đổi với nhau về tất cả mọi vấn đề một cách yên tĩnh hơn nhiều so với ở Pa-ri là nơi mà không bao giờ có thể xa lánh mọi người được.

Vậy là anh hãy quyết định nhé. Ngoài ra, đến tháng Mười tôi sẽ làm xong những việc gấp, còn tất cả những việc khác thì tôi sẽ có thể gác lại vô thời hạn và tôi hy vọng rằng tôi sẽ bình phục đến mức lại có khả năng chèo chến được. Tuy nhiên, nếu anh cho rằng đến đây vào tháng Chín tốt hơn, thì mong anh hãy biên thư cho tôi, chúng ta sẽ có thể thu xếp việc đó theo cách này hay cách khác. Chúng ta còn phải bàn với nhau rất nhiều việc và anh có thể nói riêng với tôi nhiều chuyện về lịch sử phát triển của phong trào mà như anh nói, không còn người nào khác biết, thành thử sẽ là tội lỗi nếu anh không làm tất cả những cái có thể làm được để chúng ta gặp nhau một lần nữa và trò chuyện về tất cả những việc đó.

Những giấy tờ của Mác tôi vẫn còn chưa thể thu xếp ngăn nắp được: các công việc ở đây ít nhất cũng phải mất một tháng. Có thể là mùa thu sẽ làm xong; việc này phải làm xong khi ngày chưa quá ngắn.

Tôi lại chuyển cho anh thêm 5 pao mà tôi hy vọng là anh sẽ nhận được ngay sau thư này hoặc cùng một lúc với thư này.

Vậy là anh hãy quyết định nhé. Tôi sẽ rất vui mừng lại được gặp anh và trò chuyện riêng với anh. Nếu tôi còn khoẻ mạnh được như anh thì có lẽ tôi sẽ đi Giơ-ne-vơ. Nhưng ở tình trạng này thì làm sao được! Tôi hy vọng rằng anh sẽ làm việc đó vì tôi và sẽ đến đây.

Người bạn cũ **Ph.Ăng-ghen** của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Engels.  
"Vergessene Briefe (Briefe Friedrich Engels'  
an Johann Philipp Becker)". Berlin, 1920*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**260**

## **GỬI CÁC CAU-XKY Ở ĐI-LƠ**

Luân Đôn, 26 tháng Bảy 1886

Nam tước thân mến!

Hôm nay tôi gửi cho anh số báo "Volkszeitung"<sup>1\*</sup> và ngày mai tôi sẽ cử đến chỗ anh người đã đến đây hôm nay. Tiếp nữa, tôi sẽ

1\* - "New Yorker Volkszeitung"

gửi tờ "Deutsche Worte" có in phần đầu bài về Gu-xtáp Côn<sup>481</sup>, hiện thời phần đó là tuyệt vời. Anh sẽ phải nhận chàng trai đó<sup>1\*</sup> cho tờ "Neue Zeit".

Hôm qua chúng tôi hầu như chỉ có một mình ở nhà - Tút-xi lại ốm và vì thế Ê-vơ-linh đã phải ra đi sớm, không có gì kinh khủng cả, nhưng dù sao cũng không dễ chịu. Thêm vào đó trời lại mưa như trút, tôi hy vọng rằng ở chỗ anh, ở góc đông-nam của nước Anh, nơi mà khí hậu gần với khí hậu lục địa hơn cả, thì thời tiết khá hơn.

Như vậy, Đin-cơ đã được đưa đến nơi lưu đày chính trị<sup>482</sup> một cách yên ổn, requiescat in pace!<sup>2\*</sup> Đó là toàn bộ sự giả nhân giả nghĩa của đạo Tin lành. Chuyện như vậy không thể xảy ra ở các nước theo đạo Thiên chúa - ở Viên, ở La Mã hay ở Pa-ri, thậm chí ở cả Pê-téc-bua nữa, chuyện ấy không thể xảy ra được, sự đơ bản được tô điểm bên trên như vậy chỉ có thể xảy ra ở hai trung tâm - ở Luân Đôn và ở Béc-lin. Thật ra, Béc-lin trở thành thành phố của thế giới chỉ vì Luân Đôn ngày càng sa sút xuống đến mức Béc-lin. Việc chàng đại úy Phoóc-xơ hào hoa phong nhã dẫn bạn gái của mình vào nhà chứa là kiểu Béc-lin trăm phần trăm.

Nói chung ở chỗ chúng tôi ít có cái mới: Soóc-lem-mơ đã về Đức; sức khỏe của tôi mỗi ngày một khá hơn, Nim vừa đọc xong cuốn "Mộng tưởng của những người tử vì đạo" (đã hết đoạn kết!!) và đang đan bít tất. Gửi tới anh và chị lời chào của hai chúng tôi.

*Ph.Ă.* của anh

1\* - Plát-te-rô

2\* - anh ấy hãy yên giấc nghìn thu!

Nếu cần làm việc gì ở nhà anh, thì tôi đã khoẻ đến mức hoàn toàn có thể đi bộ đến đó. Tôi hy vọng rằng tình trạng sức khoẻ khá lên sẽ vững chắc; như vậy, nếu tôi có thể giúp anh được điều gì, xin anh cứ bảo.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 261 GỬI CÁC CAU-XKY Ở ĐI-LƠ

Luân Đôn, 31 tháng Bảy 1886

Cau-xky thân mến!

Phiếu chuyển tiền qua bưu điện tôi vẫn để ở chỗ tôi, bởi vì, sẽ là vô ích nếu cố nhận tiền bằng phiếu chuyển tiền đó ở chỗ anh chàng ngốc đó ở đường Xao-hêm-pton. Phiếu chuyển tiền sẽ được giữ ở chỗ tôi và bất cứ thời gian nào anh cũng có thể có được nó. Mà nếu đến khi tôi đi anh vẫn chưa về thì tôi sẽ bỏ nó vào phong bì gửi cho anh ở nhà bà Pác-cơ, tức là Xa-ra.

Nhưng tôi gửi kèm theo đây phiếu chuyển tiền 4p.xt. qua bưu điện, do tôi, Phri-đrích Ăng-ghen, viết gửi cho anh - Các

Cau-xky. Nếu anh cần thêm 2 - 3 pao nữa, tôi sẵn sàng gửi cho anh.

Thời tiết đang tốt lên, tôi hy vọng là ở chỗ anh cũng thế. Tôi dừng bút nhé để bức thư này có thể đến ngay từ hôm nay, và tôi gửi đến chị<sup>1\*</sup> và anh lời chào thân ái của Nim và của

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

262

### GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GỜ Ở MAU-TƠ-ĐÊ-ĐÉC-TƠ

[Luân Đôn], 3 tháng Tám 1886

Tôi đã nhận được bài phỏng vấn<sup>483</sup>, nó làm tôi rất vui. Tất nhiên, con lừa đờ<sup>2\*</sup> gán cho tôi tất cả sự ngu xuẩn mà bản thân hấn nói ra. Ngày mai tôi sẽ gửi tờ "Commonweal" từ 1 tháng Năm đến 17 tháng Bảy thành hai gói. Hiện nay tôi nhận được báo này một cách thất thường, nhưng đủ bộ, qua Le-xnơ. Tôi sẽ gửi tờ "To-Day" ngay khi nhận được số *tháng Bảy* mà hiện nay vẫn còn chưa có.

Ngày kia sẽ xong bản thảo bản dịch<sup>3\*</sup> và đoạn kết sẽ được chuyển cho nhà xuất bản<sup>4\*</sup>. 320 trang đã in xong, tức là gần

1\* - Lu-i-da Cau-xky

2\* - Mác-En-nít

3\* - bản dịch tiếng Anh tập I bộ "Tư bản"

4\* - Xu-ôn Đôn-nen-sai-nơ

khớp với bản tiếng Đức xuất bản lần thứ ba. Tôi nghĩ rằng đến cuối tháng Chín sẽ xong tất cả và tháng Mười thì cuốn sách sẽ được phát hành. Thứ bảy<sup>1\*</sup> tôi cũng sẽ đi biển; tôi hy vọng rằng biển sẽ có ích cho hai người chúng tôi, cũng như cho vợ anh.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Fiedrich Engels, Karl Marx u. A. an F. A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

263

### GỬI CÁC CAU-XKY Ở ĐI-LƠ

Luân Đôn, 6 tháng Tám 1886

Cau-xky thân mến!

Ngày mai chúng tôi sẽ đi I-xtơ-boóc-nơ<sup>484</sup>, địa chỉ cũ: 4, Cavendish Place.

Tôi vừa mua cho Líp-nếch vé tàu thủy(Xéc-vi-a) tuyến đường Kê-nác và đã gửi biên lai cho anh ấy<sup>485</sup>.

Anh sẽ thấy trong phong bì này, gửi cho anh, phiếu chuyển

tiền cho anh và những số báo khác nhau của những tờ báo Mỹ

1\* - 7 tháng Tám

"Sozialist" và "Volkszeitung"<sup>1\*</sup>, ngoài ra là tờ "Missouri Republican" có đăng bài phỏng vấn hết sức quá đáng<sup>483</sup>, đề nghị anh giữ cho tôi những số báo "Volkszeitung" và "Republican" đó.

Có thể đề nghị với anh một lần nữa, cũng như lần trước, là thỉnh thoảng anh (sau khi trở về) hãy gửi thư cho tôi, thỉnh thoảng, nghĩa là nhiều nhất hai ngày một lần, và như thường lệ hai lần một tuần, có được không?

Hôm qua tôi đã làm xong hoàn toàn bản thảo bản dịch<sup>2\*</sup>, 23 tờ đã được sắp chữ và ở chỗ tôi đã có bản in thử.

Líp-nếch đã đi hôm 4 tháng Chín. Ê-vơ-linh đã rời Li-vóc-pun ngày 31 tháng Tám. Chúng tôi nhất thiết còn phải ở lại đến ngày 28 tháng Tám, nhưng có thể là còn phải ở thêm một tuần lễ nữa; điều đó phụ thuộc vào việc Líp-nếch và những người khác có thể có khách đến vào lúc nào.

Bản án buộc tội ở Phrây-béc-gơ - Đi-txơ, Hây-xen, Mui-lơ bị kết án sáu tháng, những người khác bị kết án chín tháng- thì chắc là anh đã biết qua các báo<sup>486</sup>. Thật là kiểu Đức trăm phần trăm.

Cảm ơn về những tin tức từ Viên<sup>487</sup>. Nói chung trên thế giới mọi việc đều yên ổn và mọi người đều vã mồ hôi vì nóng. Chỉ có người Nga là đang tăng cường âm mưu. Ghiếc-xơ có lẽ có ý định năm nay sẽ bắt Bi-xmác nộp một món tiền to sụ, nhưng tôi không nghĩ là anh ấy sẽ làm được việc ấy.

Gửi lời chào thân ái đến chị.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghe-n", t. I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

1\* - "New Yorker Volkszeitung"

2\* - bản dịch tiếng Anh tập I bộ "Tư bản"

**264**  
**GỬI CÁC CAU-XKY**  
**Ở LUÂN ĐÔN**

I-xơ-boóc-nơ, 11 tháng Tám 1886  
4, Cavendish Place

Nam tước thân mến!

Về bản thảo của anh, tôi sẵn sàng làm tất cả những gì tôi có thể làm. Nhưng tôi hoàn toàn không thể hứa gì vào thời gian xác định nào đó sắp tới: 1) mọi việc đều phụ thuộc vào việc nhận được các tờ in<sup>1\*</sup>, mà mỗi tờ tôi sẽ phải đọc kỹ ít nhất là ba lần: bông một, bông hai và bông ba; 2) chỗ tôi đã chất đống cả một lô thư từ trao đổi không thể trì hoãn được mà đã ba tháng nay tôi hoàn toàn không động đến, thành thử trước hết tôi phải thanh toán những thư từ trao đổi này đã; 3) có hai bản thảo nằm ở chỗ tôi đã bảy tháng nay mà tôi phải hiệu đính, nhưng nếu cần tôi có thể gác chúng lại<sup>488</sup>.

Vì thế anh hãy gửi bản thảo của anh đến cho tôi, sau đó sẽ hay. Thêm vào đó ông ấy<sup>2\*</sup> trước hết chỉ cần *quyển thứ nhất - anh cũng gửi nó cho tôi nhé*.

Về việc tôi hiệu đính, *anh đừng nói gì* với Đi-txơ nhé. Tôi có quá đủ ví dụ về cái cách ông ta quên mọi sự lịch sự ngay khi

1\* - bản dịch tiếng Anh tập I bộ "Tư bản"

2\* - Đi-txơ

ngửi thấy mùi lợi lộc về thương mại. Vì thế trong trường hợp cần thiết, anh phải tìm một cái có thoai thác khác.

Thời tiết từ hôm qua đã thay đổi.

Trong số các báo v.v. tôi đề nghị chỉ gửi cho tôi những tờ báo "Người xã hội chủ nghĩa"<sup>1\*</sup> bằng tiếng Pháp, Tây Ban Nha và bằng tiếng Đức ở Mỹ, tờ "Sozialdemokrat", "Volkszeitung"<sup>2\*</sup>, "Volksfreund" và "Nature"; tất cả những tờ khác thì có thể để lại. Tất cả những chương trình kế hoạch và những báo cáo của các công ty công nghiệp cũng có thể để thư thả.

Bây giờ tôi sẽ lại bắt tay vào sửa các bản in thử. Tôi hy vọng rằng không khí biển sẽ có lợi cho cả hai anh chị, đặc biệt là cho chị. Chúng tôi ở đây tối nào cũng chơi bài say sưa từ 9 đến 11 giờ, mà tôi tạm thời tuy thua mà lại rất may. Nim và gia đình Rô-se gửi lời chào thân ái.

Gửi lời chào chị!

**Ph.Ă.** của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t. I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**265**  
**GỬI PHLO-REN-XƠ KEN-LI-VI-SNE - VẾT-XCAI-A**  
**Ở XUY-RÍCH**

I-xơ-boóc-nơ, 13 - 14 tháng Tám 1886  
4, Cavendish Place

1\* - "Le Socialiste", "El Socialista", "Der Sozialist"

2\* - "New Yorker Volkszeitung"

Bà Vi-sne-vét-xcai-a thân mến!

Sở dĩ tôi chậm trả lời bức thư đầy nhã ý của bà ngày 9 tháng Sáu chỉ vì một lý do đơn giản là công việc bề bộn buộc tôi phải gác lại *toàn bộ* việc trao đổi thư từ của tôi (trừ những thư từ hoàn toàn không thể trì hoãn được) cho đến lúc bản thảo bản dịch cuốn "Tư bản"<sup>1\*</sup> được chuẩn bị xong hoàn toàn để đưa in. Bây giờ việc đó đã làm xong và cuối cùng tôi có thể bắt tay vào những thư từ chồng chất thành đống trước mặt tôi đợi trả lời, mà bà sẽ là người đầu tiên tôi trả lời. Nếu như trong bức thư đó của bà, bà cho tôi biết bà có thì giờ để làm công tác đảng thì có lẽ tôi đã lập tức gửi thư trả lời vắn tắt cho bà; tôi rất lấy làm tiếc nếu vì thiếu sót của tôi mà bà không có cơ hội để làm một cái gì đó có ích.

Trong khi đề xuất với bà cuốn "Lao động làm thuê và tư bản" để dịch, tôi quên bẵng đi rằng bản dịch tiếng Anh cuốn sách đó đã được xuất bản ở Luân Đôn. Vì ở Niu Oóc cuốn sách đó hiện đang có bán, nên dịch nó thêm một lần nữa chẳng có ích gì.

Bây giờ nói đến cuốn "Nguồn gốc"<sup>2\*</sup>. Cuốn sách này khó dịch hơn nhiều so với cuốn "Tình cảnh"<sup>3\*</sup> và trang nào cũng đòi hỏi bà phải chú ý và mất thì giờ tương đối nhiều hơn. Nhưng nếu tôi còn thì giờ để xem lại bản dịch thì đấy không phải là trở ngại, - với điều kiện là bà dành cho công việc này số thời gian và sự chú ý cần thiết và để lẽ rộng hơn một chút để sửa chữa. Nhưng ở đây cần phải chú ý thêm một điểm. Nếu cuốn sách này nói chung nhất thiết phải ra bằng tiếng Anh thì cần phải xuất

1\* - bản dịch tiếng Anh tập I

2\* *Ph.Ăng-ghen*. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước"

3\* *Ph.Ăng-ghen*. "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh"

bản nó sao cho công chúng có thể mua được trong những cửa hàng sách thông thường. Theo như tôi suy xét thì tình hình cuốn "Tình cảnh" sẽ *không* như vậy. Nếu điều kiện buôn bán sách ở Mỹ không quá khác biệt so với ở châu Âu, thì những người buôn bán sách sẽ không bán những cuốn sách do những tổ chức của đảng công nhân không có quan hệ với họ xuất bản. Chính vì thế những xuất bản phẩm của phái Hiến chương và của phái Ô-oen không được lưu giữ ở đâu cả, *ngay cả ở Bảo tàng Anh*, và người ta không thể kiếm được chúng ở đâu cả, còn toàn bộ sách báo đảng Đức của chúng tôi thì không thể mua được ở các cửa hàng sách - tình hình đó đã có từ lâu trước khi có đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup>, và ở ngoài đảng thì bạn đọc không biết đến chúng. Đôi khi không thể ngăn chặn được tình hình như vậy, nhưng trong điều kiện cho phép, có thể tránh được nó. Và chắc bà sẽ không trách cứ tôi muốn tránh tình trạng đó cho những bản dịch tiếng Anh các cuốn sách của tôi, sau khi tôi đã phải đau đớn vì điều đó ở Đức hơn 40 năm. Ở Anh tình hình là như sau: ngay giờ đây hoặc sắp tới đây, có thể tìm được người xuất bản những tác phẩm xã hội chủ nghĩa và tôi không nghi ngờ gì rằng sang năm tôi sẽ có thể tổ chức được ở đây việc xuất bản bản dịch tiếng Anh và trả tiền nhuận bút cho người dịch; và ngoài ra, vì từ lâu tôi đã hứa với tiến sĩ Ê-vơ-ling để ông ấy dịch cuốn "Sự phát triển" và "Nguồn gốc" nếu ông ấy *tự* kiếm được tiền thù lao cho lao động của ông ấy<sup>489</sup> nên, như bà thấy đấy, việc xuất bản cuốn sách này ở Mỹ không qua nhà xuất bản sách thông thường sẽ chỉ làm giảm cơ may cho việc xuất

bản nó ở Luân Đôn tại một nhà xuất bản thông thường để nó trở nên dễ mua đối với công chúng rộng rãi ở khắp nơi.

Ngoài ra, tôi không nghĩ rằng công nhân Mỹ lúc này đang cần đến chính cuốn sách đó. Trước cuối năm nay, họ sẽ có cuốn "Tư bản", nhưng cuốn này sẽ khá khó đối với họ. Cuốn sách của tôi chưa chắc đã thích hợp để làm sách phổ thông dễ đọc phục vụ cho những mục đích tuyên truyền thực tế. Trong giai đoạn chưa phát triển hiện nay của phong trào, một số sách phổ thông của Pháp, theo tôi, thích hợp hơn. Khoảng hai năm trước đây, Đê-vin và La-phác-gơ đã cho xuất bản hai bộ bài giảng "Giáo trình kinh tế chính trị", trong đó Đê-vin trình bày khía cạnh kinh tế, còn La-phác-gơ thì trình bày khía cạnh chung hơn, khía cạnh lịch sử, của lý luận của Mác. Béc-stanh chắc chắn sẽ có thể đưa bà xem một bản cuốn sách của tôi và nhận được bản khác từ Pa-ri, thành thử bà có thể tự suy xét. Tất nhiên, tôi không có ý muốn nói đến cuốn sách lớn hơn của Đê-vin, tức là cuốn tóm tắt bộ "Tư bản", phần thứ hai của cuốn sách này rất xoàng.

14 tháng Tám

Chúng tôi xin quay trở lại cuốn "Nguồn gốc". Tôi không muốn nói rằng tôi đã hứa vô điều kiện với Ê-vơ-linh để ông ấy dịch cuốn sách này, nhưng tôi cho rằng tôi có trách nhiệm đối với ông ấy trong trường hợp bản dịch phải được xuất bản ở *Luân Đôn*. Do đó, quyết định cuối cùng sẽ phụ thuộc rất nhiều ở chỗ bà sẽ có thể xuất bản cuốn sách đó trong những điều kiện như thế nào ở Mỹ. Tôi kiên quyết phản đối việc lập lại những điều mà cô Pho-xơ đã làm với cuốn "Tình cảnh". Chính bà cũng hiểu rằng, vì chúng tôi mong đợi ở việc xuất bản ở Anh không phải chỉ cuốn sách này, mà có thể là cả một loạt sách khác, trong một nhà xuất bản nào đó có tiếng tăm trong giới kinh doanh tư

sản, hơn nữa với ưu thế là bản dịch sẽ được thực hiện ở đây (điều này sẽ tiết kiệm cho tôi nhiều thời gian), - tôi phải cân nhắc kỹ càng trước khi đồng ý để xuất bản ở Mỹ chỉ một cuốn sách đó thôi mà làm hỏng cả toàn bộ công việc. Thêm nữa, trong cơn hoảng loạn chống chủ nghĩa xã hội hiện nay ở Mỹ, tôi không biết liệu bà có thể tìm được những nhà xuất bản chuyên nghiệp đồng ý gắn tên mình với các tác phẩm xã hội chủ nghĩa hay không.

Có lẽ một việc rất tốt là xuất bản một loạt sách mỏng, trình bày bằng ngôn ngữ phổ thông nội dung của bộ "Tư bản": số 1 - Học thuyết về giá trị thặng dư; số 2 - Lịch sử các hình thức khác nhau để bóc lột giá trị thặng dư (hiệp tác, công trường thủ công, công nghiệp hiện đại); số 3 - Tích lũy và lịch sử tích lũy ban đầu; số 4 - Sản xuất giá trị thặng dư ở các thuộc địa (*chương cuối cùng*). Cái đó sẽ là đặc biệt bổ ích ở Mỹ, bởi vì nó đem lại cho người ta khả năng theo dõi lịch sử kinh tế của nước này, việc biến nó từ chỗ là một nước của những nông dân độc lập trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại; đồng thời bản trình bày đó có thể được bổ sung bằng những sự kiện đặc thù của Mỹ.

Nhưng hiện nay bà có thể tin rằng sẽ còn phải mất một thời gian nữa thì *đông đảo* công nhân Mỹ mới bắt đầu *đọc* sách báo xã hội chủ nghĩa. Còn đối với những người *đã* đọc hoặc sẽ đọc thì sẽ có đủ tài liệu và họ sẽ hoàn toàn không cảm thấy thiếu cuốn "Nguồn gốc". Trí tuệ Ăng-glô-xắc-xông, đặc biệt là trong điều kiện có khuynh hướng thực tế đặc biệt như khuynh hướng đã phát triển ở Mỹ, sẽ coi thường lý luận chừng nào sự cần thiết khắc nghiệt chưa buộc họ phải thừa nhận lý luận và tôi trông đợi nhiều hơn hết rằng bài học mà các bạn bè của chúng ta rút ra được những hậu quả của những sai lầm của chính họ sẽ



chuẩn bị cho họ nghiên cứu lý luận.

Chân thành

*Ph.Ăng-ghe-n*

Tôi sẽ ở đây cho đến ngày 27 tháng này, rồi sau đó trở về Luân Đôn.

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F. A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

266

GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH<sup>490</sup>

Ở XUY-RÍCH

I-xơ-boóc-nơ, 14 tháng Tám 1886  
4, Cavendish Place

Ê-đe thân mến!

Cách đây hai tuần, tôi đã gửi cho anh số báo "Standard" có bài tin đặc biệt quan trọng của Bun-ga-ri về những âm mưu của Nga ở vùng Ban-căng. Từ đó tình hình ngày càng căng thẳng thêm. Sau nhiều thất bại, A-lếch-xan-đrơ III cần có một thành

công nào đó, và do những âm mưu phức tạp, có thể xảy ra tình hình là các ngài đó không thể tìm được những ý đồ của chính họ và chiến tranh sẽ bùng nổ. Vì thế tôi muốn báo cho anh một tin mà phóng viên của tờ "Daily News" ở Pê-téc-bua kiên quyết

bảo vệ, bất chấp mọi lời cải chính, - rằng từ ngày 18 tháng Tám đến cuối tháng đó, ở Vin-na<sup>1\*</sup>, tức là gần biên giới Phổ, sẽ diễn ra cuộc tập trận của sáu quân đoàn bộ binh Nga chống lại sáu quân đoàn khác; do đó ở đó sẽ tập trung 12 quân đoàn bộ binh (toàn bộ quân đội Đức gồm 18 quân đoàn), theo những tính toán khiêm tốn nhất là 240 nghìn người. Rõ ràng là người ta không vung những số tiền lớn như vậy qua cửa sổ chỉ để khoe khoang mà thôi. Thêm nữa, A-lếch-xan-đrơ III đã cấm *tất cả* các sĩ quan nước ngoài, kể cả anh chàng người Phổ *Véc-đe*, có mặt tại cuộc tập trận. Trong lúc 240 nghìn người ấy sẽ tập trung ở biên giới thì ông Ghiếc-xơ đi sang Đức để thương thuyết với Bi-xmác. Cuộc tập trận này rất nguy hiểm, đặc biệt là đối với ông già Vin-hem, bởi vì nó đụng đến khía cạnh nhạy cảm nhất của ông ta. Như vậy, tình hình có thể chuyển biến xấu và dẫn đến chiến tranh. Thật vậy, có thể là tất cả mọi việc sẽ được dàn xếp một cách ngấm ngầm, bởi vì Ghiếc-xơ tất nhiên bắt buộc phải tham gia vào những trò thiếu thận trọng đó. Bằng cách này hay cách khác tôi cho rằng cần phải lưu ý anh đến câu chuyện đáng chú ý này.

Anh hãy nói với Sluy-te-rơ rằng tôi sẽ bắt tay vào làm cuốn sách của anh ấy<sup>446</sup> ngay khi tôi trở về Luân Đôn. Có thể là ngay từ trước đó tôi sẽ gặp ông già Hác-ni và lúc đó có thể nhận được ở ông ấy nhiều thông tin quý giá cho Sluy-te-rơ.

Gửi lời chào thân ái. Ngày 28 tôi sẽ trở về Luân Đôn.

*Ph.Ă* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn  
khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q. I, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

1\* - tên gọi bằng tiếng Lít-va là Vin-ni-út

**267**

**GỬI Ô-GUY-XTƠ BÊ-BEN Ở  
BOÓC-ĐOÓC-PHỐ**

I-xtơ-boóc-nơ, 18 tháng Tám 1886  
4, Cavendish Place

Bê-ben thân mến!

Đã lâu tôi không viết thư cho anh, nhưng, một là không có tin tức đặc biệt nào đáng để trao đổi ý kiến, và thứ hai, tôi phải làm việc rất kỹ càng về bản thảo bản dịch cuốn "Tư bản"<sup>1\*</sup> đến nỗi trong khoảng 2 tháng rưỡi, về nguyên tắc tôi đã buộc phải thực sự không tiến hành sự trao đổi thư từ nào cả, trừ những thư từ hoàn toàn không thể trì hoãn được. Bây giờ tôi đã làm xong công việc ấy, chỉ còn lại những bản in thử phải làm rất tốn công, chúng rượt theo tôi ra tận biển này. Tất nhiên là tôi có thể bù lại cái đã bỏ qua, nhất là lại đã xảy ra một cái gì đó đáng viết.

Trước hết xin nói về vụ án ở Phrây-béc-gơ<sup>486</sup>. Các quan tòa Đức, trước hết là các quan tòa Dác-den, có lẽ hình như vẫn còn chưa hài lòng với những hành vi ti tiện của mình. Với họ, tình hình cũng giống như tình hình đã xảy ra với Ếch-ca-ri-út trong thời kỳ Quốc tế mà Pphen-đơ đã có lần nói: Các ông vẫn còn chưa biết Ếch-ca-ri-út đấy, anh ấy còn muốn tột hơn nhiều so với bây giờ. Những người Dác-den không phải là những ngoại lệ. Tệ tham

1\* - bản dịch tiếng Anh tập I

những bao trùm tất cả những cơ quan chính thức ở Đức, nhưng ở một quốc gia nhỏ thì lại có một hình thức tham nhũng riêng biệt. Tầng lớp quan lại ở đó một nửa hoặc toàn bộ là cha truyền con nối và số người này ít ỏi, hơn nữa lại khư khư bám lấy những đặc quyền đặc lợi có tính chất đẳng cấp của họ đến mức ở khắp nơi - trong tòa án, trong cảnh sát, trong các cơ quan cai trị, trong quân đội - toàn là anh em và họ hàng, họ bao che cho nhau và tiếp tay cho nhau; trong tình hình đó, tất cả những tiêu chuẩn pháp lý được mọi người thừa nhận trong các quốc gia lớn đều biến mất, và những điều hoàn toàn không thể xảy ra lại trở thành những điều có thể xảy ra. Và những cái có thể xảy ra trong những trường hợp như vậy, tôi cũng đã thấy ở cả ngoài nước Đức: ở Lúc-xăm-buốc, chỉ mới cách đây ít lâu thôi - trên đảo Gióc-xi, và trong thời gian có sự lừa gạt của phái Bô-na-pác-tơ - ở Thụy Sĩ. Và tôi tin chắc rằng Bi-xmác cũng sẽ tạo ra cái nếp đó ở bất kỳ một quốc gia nhỏ nào khác ở Đức, ngay khi triều đình cầm đầu bè lũ kẻ cướp ngừng chống lại ông ta. Ở ngay chính nước Phổ, quốc gia lớn nhất trong các quốc gia nhỏ, tầng lớp quý tộc sĩ quan và tầng lớp quý tộc quan lại tạo thành nhóm người như vậy, nhóm người này có thể làm bất kỳ hành động đê tiện nào vì lợi ích đảng cấp thật sự hoặc giả dối của họ.

Trong lúc này, bè lũ cầm quyền đang lo ngay ngáy. Từ khi ông già Vin-hem qua đời, đối với họ thời kỳ không tin tưởng và dao động bắt đầu, vì thế cần phải tạo ra trước một tình thế càng vững chắc - theo quan điểm của họ - thì càng tốt. Do đó mà người ta đã đột nhiên tiến hành một đợt truy nã diên cuồng, hết sức độc ác, bởi lẽ bè lũ này tức giận rằng toàn bộ hoạt động nhằm chống lại chúng ta cho đến nay không có kết quả gì; vì

thế họ hy vọng vào những hành động riêng biệt nào đó có thể đem lại cho họ cơ hội lại tăng cường đạo luật. Chính vì thế mà anh đã phải ngồi tù chín tháng.

Tôi hy vọng rằng nhờ cuộc du lịch mùa hè, anh sẽ tăng cường được sức khoẻ đến mức chín tháng ấy sẽ chẳng có ảnh hưởng gì đến sức khoẻ của anh. Đối với đảng, sự vắng mặt bắt buộc của anh sẽ là một tổn thất lớn; thật vậy, những kẻ ngoan ngoãn rút cuộc sẽ phải hiểu rằng tất cả sự ngoan ngoãn của họ không cứu họ thoát khỏi nhà tù, nhưng chắc gì điều đó sẽ thay đổi được bản tính của họ, và tất cả những cái gây khó khăn cho việc tổ chức quân chúng của chúng ta, và do đó, gây khó khăn cho sự biểu hiện ý chí của họ một cách có tổ chức sẽ làm giảm khó khăn cho việc thi hành mưu kế của những kẻ ngoan ngoãn - hành động với tư cách là những đại biểu thật sự của đảng. Và khi họ biết rằng anh phải ngồi tù thì họ sẽ càng vênh mặt tự cao không biết bao nhiêu mà kể. Lúc đó nhiều việc sẽ phụ thuộc vào Líp-nếch, nhưng còn bản thân Líp-nếch thì anh ấy sẽ phụ thuộc vào ai? Hai tuần nữa anh ấy sẽ đến đây và dù sao đi nữa cũng sẽ nói với tôi vô số chuyện đơm đặt về đảng, tức là anh ấy thấy cần nói bao nhiêu thì tha hồ nói bấy nhiêu. Anh có thể tin vào một điều là: ý kiến của tôi về phong trào Đức nói chung và về sách lược mà nó phải theo, cũng như về một số nhân vật, kể cả bản thân Líp-nếch, vẫn không thay đổi. Tuy nhiên, tôi rất lấy làm mừng rằng sẽ lại được gặp anh ấy, mặc dù qua kinh nghiệm tôi biết rằng tất cả mọi cố gắng của tôi nhằm thuyết phục anh ấy sẽ là phí công vô ích - nhiều lắm, anh ấy cũng sẽ chỉ chú ý đến ý kiến của tôi ở Mỹ, nơi mà cả Tút-xi Ê-vơ-linh cũng thỉnh thoảng sẽ uốn nắn anh ấy để giữ cho anh ấy đi trên con đường đúng<sup>475</sup>. Còn về thành công về mặt tài chính của chuyến công cán thì tôi hơi hoài nghi. Từ khi phong trào ở Mỹ thực sự trở thành phong trào

thì tất nhiên là càng về sau nó càng không còn là nguồn tiền cho nước Đức nữa. Nó chỉ có thể là như vậy, khi nó là một phong trào thuần túy có tính chất kinh viện. Còn giờ đây, khi công nhân Anh - Mỹ đã chuyển mình và bước ra khỏi cơn ngủ mê mệt thì nhiệm vụ là ở chỗ phải tuyên truyền bằng miệng và trên báo chí để ủng hộ những bước đi đầu tiên còn chưa vững chắc của họ, tạo ra trong họ một hạt nhân xã hội chủ nghĩa thật sự, nhưng muốn làm được việc đó thì cần phải có tiền. Tuy vậy, lần này vẫn sẽ có được một cái gì đó.

Việc người Mỹ bước vào phong trào như vậy và sự phát triển của phong trào ở Pháp nhờ ba đại biểu công nhân và Đê-ca-dơ-vi-ơ<sup>436</sup> - đó là hai sự kiện có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới của năm nay. Ở Mỹ đang diễn ra những sự ngu xuẩn đủ mọi loại: chỗ này là phái vô chính phủ, chỗ kia là "Hiệp sĩ lao động"<sup>491</sup> - nhưng tất cả những cái đó đều là những chuyện vặt vãnh, tình hình đã tiến triển và sẽ phát triển nhanh. Sẽ còn có không ít thất vọng - những người cầm đầu những chính đảng cũ đang sẵn sàng nắm lấy đảng công nhân mới ra đời và đặt nó dưới sự bảo hộ bí mật của họ - và sẽ có những sai lầm rất nặng nề, nhưng mặc dù vậy ở đây tình hình sẽ diễn ra nhanh hơn ở bất cứ nơi nào.

Ở Pháp 108 nghìn phiếu bỏ cho Rô-sơ<sup>464</sup>, cho thấy rằng những sự quyến rũ của phái cấp tiến đang bị xua tan và công nhân Pa-ri đang bắt đầu - hơn nữa lại đang bắt đầu một cách ồ ạt - tách khỏi phái cấp tiến. Để củng cố thắng lợi đó, củng cố trận địa mới giành được đó, người của chúng ta đã đạt được tới chỗ biến tổ chức tạm thời được thành lập để bầu Rô-sơ thành một tổ chức thường xuyên<sup>492</sup>, và như vậy họ đã trở thành những người thầy về lý luận của những công nhân đã tách khỏi phái cấp tiến<sup>339</sup>. Tất cả những người đó tự mệnh danh là những người xã hội chủ nghĩa, nhưng chỉ có giờ đây, qua kinh nghiệm cay đắng, họ mới

tin rằng những đồng quần áo rách rưới mà họ mượn của Pru-đông và L.Blăng chỉ là sự nhảm nhí của giai cấp tư sản và giai cấp tiểu tư sản mà thôi. Vì vậy, họ trở thành khá dễ lĩnh hội lý luận của Mác. Đó là kết quả của việc phái cấp tiến nắm chính quyền một nửa; nhưng khi nào chính quyền chuyển sang tay họ hoàn toàn thì tất cả công nhân sẽ đoạn tuyệt với họ và tôi khẳng định rằng: thắng lợi của chủ nghĩa cấp tiến, tức là thắng lợi của chủ nghĩa xã hội Pháp cũ đã khô héo, trong *nghe viện* có nghĩa là thắng lợi của chủ nghĩa Mác trước hết là trong *tòa thị chính* Pa-ri. Ôi, nếu như Mác có thể thấy luận điểm sau đây của ông được chứng thực như thế nào ở Pháp và ở Mỹ, đó là: chế độ cộng hòa dân chủ hiện nay không phải là cái gì khác mà chỉ là chiến trường trong đó diễn ra trận quyết chiến giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản!

Ở đây vẫn là sự đình trệ như cũ, bất chấp ý muốn của mọi người<sup>1\*</sup>. Thậm chí không thể nói rằng có *phái* xã hội chủ nghĩa, như trong thời Ô-oen. Có bao nhiêu người thì có bấy nhiêu phái. Liên đoàn dân chủ - xã hội<sup>229</sup> có ít nhất là cương lĩnh và kỷ luật nhất định, nhưng hoàn toàn không có bất cứ sự ủng hộ nào trong quần chúng. Những thủ lĩnh của nó là những kẻ phiêu lưu chính trị thuộc loại mưu cầu danh lợi hạng nhất, còn tờ báo của họ là tờ "Justice" thì toàn là những sự đối trá khủng khiếp về sức mạnh lịch sử toàn thế giới và tầm quan trọng của Liên đoàn. Ngay cả Ê-đe vô cùng thân mến đôi khi cũng quên mất điều này và do trích dẫn tờ báo đó không đúng lúc, đang làm hại nhiều hơn là làm lợi cho phong trào thực sự ở Anh; ở chỗ anh ấy, anh ấy chưa chắc đã có thể hiểu rằng tờ "Justice" ở đây lợi dụng điều đó đến mức nào. Liên đoàn<sup>279</sup> đang trải qua một cuộc khủng hoảng. Mô-ri-xơ, một anh chàng bẻm mép nhạy cảm không hơn

---

1\* - lời trong bài thơ của Phrai-li-grát "Bất chấp ý muốn của mọi người" viết theo mô thức của Rô-béc Béc-xơ.

không kém, một thiện ý diễn hình tự mơn trớn mình đến mức biến thành một ác ý mà lại không muốn học tập gì cả - đã sa vào bẫy của những lời suông sáo cách mạng và trở thành nạn nhân của phái vô chính phủ. Bác-xơ rất có tài và hiểu được cái gì đó, nhưng lại xào xáo cho mình theo kiểu các nhà triết học một thứ chủ nghĩa xã hội đặc biệt của ông ấy mà ông ấy coi là lý luận thực sự của Mác, do đó đã gây ra không ít tai vạ. Tuy nhiên, đó là bệnh ấu trĩ của ông ấy, và rồi nó sẽ qua đi, chỉ tiếc rằng quá trình này diễn ra trước mắt công chúng. Ê-vơ-ling thì buộc phải làm việc nhiều để lần hồi kiếm sống đến mức anh ấy không thể học tập được nhiều; anh ấy là người duy nhất mà tôi thường xuyên gặp. Nhưng việc xuất hiện cuốn "Tư bản"<sup>1\*</sup> bằng tiếng Anh sẽ có tác động to lớn ở đây.

Nhưng đến đây tôi phải dừng bút để có thể kịp gửi bức thư này đi ngay trong hôm nay. Bây giờ đã là 6 giờ 45, sắp đến giờ uống chè và đến 8 giờ thì chuyến xe thư cuối cùng khởi hành. Vậy chúc anh khoẻ nhé và đừng có đáp lại sự im lặng kéo dài của tôi bằng sự im lặng cũng như thế và điều chủ yếu là anh hãy tin rằng những sự đơm đặt đủ mọi loại có thể đụng đến anh như thế nào đó, hễ vấp phải tôi sẽ bị bật ra như vấp vào tường.

Bạn cũ của anh

**Ph.Ă.**

Chắc chắn là tôi sẽ ở đây<sup>484</sup> đến khoảng ngày 28; sau đó tốt nhất là anh hãy biên thư cho tôi về Luân Đôn.

**268**  
**GỬI CÁC CAU-XKY**  
**Ở LUÂN ĐÔN**

I-xtơ-boóc-nơ, 20 tháng Tám 1886  
4, Cavendish Place

Nam tước thân mến!

Tôi xin trả lại bức thư của Đì-txơ<sup>493</sup>. Nếu anh nhận được lời bảo đảm rằng Blô-xơ sẽ không có quyền chêm vào dù chỉ một chút nhỏ nếu không được sự đồng ý trước của anh, thì có thể giao cho ông ta công việc thuần túy có tính chất máy móc. Trong trường hợp xấu nhất, anh có thể đi Stút-gát mấy ngày để thu xếp công việc. Việc đó dù sao cũng còn tốt hơn là cố đến đó nửa năm, việc này sau vài tuần sẽ kết thúc bằng việc anh bị trục xuất và lúc đó ông Blô-xơ sẽ thật sự được rảnh tay hành động. Trong thời gian đó anh sẽ chỉ cần kiểm tra chặt chẽ hơn chút ít để Blô-xơ, tuy được hưởng vị thế mới, nhưng sẽ không thể đăng bất cứ chuyện nhảm nhí nào.

Đĩ nhiên là trong bản quảng cáo anh có thể nhắc đến tôi trong số các cộng tác viên; lời tựa viết cho bản dịch tiếng Anh cuốn "Tình cảnh của giai cấp lao động" tôi cũng sẵn sàng giao để anh sử dụng ngay khi chính tôi nhận được bản dịch này. Bài này không dài lắm. Bây giờ thì tôi chưa thể hứa với anh điều gì cụ thể được, nhất là Sluy-te-rơ tháo vát lại đang muốn in lại cuốn "Vấn đề nhà ở", - việc này đòi hỏi phải xem lại cuốn này và viết lời tựa -, cũng như cuốn "Những người yêu nước cuồng nhiệt" của Boóc-hai-mơ, để làm việc này tôi phải viết một tiểu

sử ngắn của Boóc-hai-mơ<sup>1\*</sup>. Như anh thấy đấy, tôi không phải lo kiếm việc - đã có những người khác kiếm việc cho tôi.

Anh có ý định thuê một ngôi nhà riêng biệt và bày biện đồ đạc vào đó, là rất hợp lý, nhưng dù sao rút cuộc anh cũng sẽ thấy rằng những chuyến tàu chiều khởi hành đi Ha-râu quá sớm, nên tôi khuyên anh hãy tìm thêm chỗ nào đó nữa. Tuy nhiên, khắp nơi cũng đều na ná như nhau cả thôi.

Việc người ta đột nhiên lại tiếp tục tiến hành những cuộc truy nã điên cuồng rõ ràng là gắn liền với việc ông già Vin-hem sắp chết. Đối với bè lũ đang thống trị hiện nay thì với cái chết của ông ta sẽ bắt đầu một thời kỳ tù mù, và vì thế các ngài ấy muốn - trong phạm vi khả năng cho phép - đảm bảo cho mình một vị trí vững chắc, một phần là bằng cách đặt mọi người trước những việc đã rồi trong lĩnh vực chính sách đối nội, và một phần, nếu có thể làm được, bằng cách kích động cho những người phi-li-xtanh hành động và làm cho họ thêm sợ hãi. Bè lũ đó sẽ có thể làm nhiều việc để làm cho ở Béc-lin xảy ra sự nhốn nháo, giống như trò "bắt lươn" ở Am-xtéc-đam<sup>494</sup>. Cần phải thêm vào đó sự tức giận riêng của Pút-ca-mơ, một anh chàng Phổ chính cống, coi mỗi trò ngu xuẩn không thành công của mình là sự lăng nhục của những người khác đối với cá nhân đáng kính của mình.

Péc-xi, Pum-pxơ và Li-li đã đi thăm gia đình ông bà già Rô-se ở Uôn-mơ, gần Đì-lơ, từ thứ ba, và hôm nay chắc sẽ về, nhưng đến bây giờ vẫn chưa thấy tăm hơi đâu cả. Hôm qua trời oi bức khủng khiếp, bầu trời u ám, lại có sương mù; hôm nay thì thời

1\* Ph.Ăng-ghen. "Lời nói đầu viết cho cuốn sách của Boóc-hai-mơ "Tưởng nhớ những

người yêu nước cuồng nhiệt những năm 1806-1807"<sup>1</sup>

tiết tuyệt đẹp. Nim khoẻ và gửi lời chào thân ái, tôi cũng vậy. Tôi hy vọng rằng vợ anh mạnh khoẻ.

*Ph.Ă.* của anh

Cám ơn về việc làm của Dôn-nen-sai-nơ, bưu kiện (trong đó có cái mà ở đây tôi không có) đã gửi nhầm đến đường công viên Bi-giân; tôi đã báo cho bưu điện biết để họ chuyển nó cho tôi<sup>495</sup>.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t. I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 269

### GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

[I-xtơ-boóc-nơ], 20 tháng Tám 1886

Ê-đe thân mến!

Mấy dòng gửi qua bà Sác, tôi hy vọng là anh đã nhận được<sup>1\*</sup>. Người Nga đã hạ giọng; những âm mưu vẫn tiếp diễn ngầm ngấm và nhằm trước hết chống Anh ở châu Á - ở Tuốc-ke-xtan và ở Trung Quốc. Như vậy, nguy cơ chiến tranh năm nay đã bị xóa bỏ. Hai trăm bốn mươi nghìn người mà phóng viên tờ "Daily News" đưa tin chưa chắc đã chuyển quân... Đây là để báo cho anh biết. Tình hình thay đổi nhanh đến mức người anh em

1\* Xem tập này, tr. 676-677.

của chúng ta phần nhiều bị lạc hậu về tin tức. Nam tước đáng thương ngán ngẩm rằng anh chẳng viết gì cho anh ấy cả.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q. I, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 270

### GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ Ở HỐT-TINH-HEN - XUY-RÍCH

I-xtơ-boóc-nơ, 20 tháng Tám 1886  
4, Cavendish Place

Ngài Sluy-te-rơ thân mến!

Rút cuộc bây giờ đã đến lượt ngài. Tôi đã phải không trao đổi thư từ với ai cả, khi chưa hoàn thành bản thảo tiếng Anh<sup>1\*</sup>.

Vậy là, trước hết tôi trả lời thư của ngài ngày 10 tháng Ba.

1) Số tiền gửi vào tài khoản vãng lai của tôi, cuối cùng tôi đã nhận được và tôi đã viết hai bản biên nhận như nhau.

2) Tôi đã đọc cuốn sách của Léch-xít<sup>2\*</sup>. Ông ta hoàn toàn không phải là một thằng ngốc, nhưng là một kẻ đại bịp bợm và ông ta biết điều đó.

1\* - bản dịch tập I bộ "Tư bản"

2\* *V.Léch-xít*. "Lý luận của Mác về tư bản"

3) Cuốn "Nguồn gốc". Đối với tôi, cách hành động của Đi-txơ là một bằng chứng mới cho thấy ông ta xử sự tùy tiện đến mức nào trong những vấn đề kinh doanh; sau này tôi sẽ chú ý đến điều đó. Nói chung công việc đã hoàn thành suôn sẻ, và như vậy, cuốn sách đã lại được đưa ra bán<sup>444</sup>.

4) Những lời kêu gọi của Tổng hội đồng. Tôi chỉ có thể biết tôi có đủ tất cả những lời kêu gọi ấy không khi các bạn bè của tôi cho tôi có thời gian sắp xếp ngăn nắp những thư từ v.v. do Mác để lại. Do đó tạm thời tôi không thể giúp ngài được<sup>496</sup>.

5) Bản thảo về phái Hiến chương<sup>446</sup> sẽ được hoàn thành ngay khi tôi trở về Luân Đôn, *sau ngày 28 tháng này*. Về những điểm còn nghi ngờ, chắc rằng tôi sẽ có khả năng hỏi ý kiến ông bạn lâu năm Hác-ni của chúng ta, ông ấy bây giờ chắc là ở Luân Đôn. Bài đăng trên tờ "Rheinische Jahrbücher" là của Véc-thơ và ngài có thể đặt nhan đề cho nó.

Bư thiệp ngày 8 tháng Sáu. - Khi có dịp ngài có thể gửi cho tôi những bức thư trong di cảo của Hét-xơ, nhưng trong đó chưa chắc đã có cái gì ngoài chuyện đơm đặt. Ngài Mô-dét sau năm 1848 đã rời bỏ mọi phong trào thực sự và chỉ ít lâu sau đã hơi "Lát-xan hóa" dưới sự lãnh đạo của Svai-xơ.

Bức thư ngày 16 tháng Tám. - Cuốn "Vấn đề nhà ở" tôi sẵn sàng xem lại. Nói chung có thể in cuốn sách này như cũ (theo như tôi có thể xét đoán được về việc này dựa theo trí nhớ). Cần có lời tựa dăm ba dòng.

Tất nhiên là rất nên tái bản cuốn "Những người yêu nước công nghiệp". Tác giả của cuốn sách này là Boóc-hai-mơ. Tôi sẽ viết cho cuốn sách đó một tiểu sử ngắn của ông ấy<sup>1\*</sup>. Nhưng

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Lời nói đầu viết cho cuốn sách của Boóc-hai-mơ "Tuởng nhớ những người yêu nước cuồng nhiệt năm 1806-1807""

vì cuốn sách mỏng này, cũng như cuốn "Vấn đề nhà ở", tôi chỉ có một bản mà chắc rằng lại phải viết chú thích cho cả hai cuốn, nên ngài sẽ làm ơn cho tôi rất nhiều nếu gửi (đến Luân Đôn) cho tôi thêm mỗi cuốn một bản nữa.

Tôi gửi kèm theo đây mấy dòng cho Ê-đe, nhờ ngài chuyển giúp cho anh ấy nhé.

*Ph.Ăng-ghen* của ngài

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức*

271

## GỬI CÁC CAU-XKY Ở LUÂN ĐÔN

[I-xtơ-boóc-nơ], 23 tháng Tám 1886

Vì anh đã viết cho tôi rằng thứ bảy anh sẽ gửi thư và những thứ khác cho tôi, nên tôi chỉ muốn báo để anh biết rằng cả thứ bảy lẫn hôm qua và hôm nay - thứ hai - cho đến tận bảy giờ tối, tôi vẫn chưa nhận được gì, mà tôi hy vọng chỉ ít là nhận được tờ "Sozialdemokrat".

Lớp-nếch viết rằng rất có thể là tuần này anh ấy sẽ đến. Tôi



sẽ về Luân Đôn một ngày để gặp anh ấy, tôi sẽ viết thư báo trước.

Gửi tới vợ anh lời chào của Nim và của

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn  
khố của Mác và Ăng-ghen", t. I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**272**

**GỬI CÁC CAU-XKY  
Ở LUÂN ĐÔN**

I-xtơ-boóc-nơ, 24 tháng Tám 1886  
4, Cavendish Place

Cau-xky thân mến!

Sáng hôm nay đồng thư của anh đã hoàn toàn đè bẹp tôi, nghiền nát tôi, làm tôi chết gí, chẳng còn biết đường nào mà lần. Tôi sẽ cố gắng xoay sở để trả lời những bức thư ấy. Rất cảm ơn anh!

Líp-nếch viết cho tôi rằng có thể ngay ngày mai anh ấy sẽ đi thẳng đến Luân Đôn qua Phlít-xinh-ghen. Hàng ngày tôi ngóng đợi những tin tức cụ thể hơn và ngay khi tôi được biết ngày anh ấy đến tôi sẽ về Luân Đôn một hôm và kéo anh ấy đến đây. Tôi vẫn còn chưa mua cho anh ấy cái giá gỗ [Esel]<sup>1\*</sup> - trên tàu thủy anh ấy có thể viết mà không cần đến nó. Hay anh ấy cho rằng anh ấy sẽ bị say sóng suốt chuyến đi? Nhưng không có một con lừa nào<sup>1\*</sup> cho đến nay có thể chống được sự say sóng.

<sup>1\*</sup> Chơi chữ: "Esel" có nghĩa là "con lừa" và cũng có nghĩa là "cái giá gỗ".

Ngày 12 hoặc 13, ông già Béch-cơ ở Giơ-ne-vơ đang muốn phóng đến chỗ tôi ở Luân Đôn.

Bà má Sác và vợ chồng Vi-sne-vét-xcai-a hứa sẽ đến Luân Đôn khoảng giữa tháng Chín.

Nếu thêm vào đó cả Soóc-lem-mơ và La-phác-gơ cùng đến - hôm 16 tháng Tám tôi đã nhận được bưu thiếp của Soóc-lem-mơ gửi từ Ben-lát-gi-ô trên hồ Cô-mô, - thì sẽ tít tít đấy!

Chúng tôi còn ở lại đây cho đến ngày 4 tháng Chín (đến ngày thứ bảy tuần sau)<sup>484</sup>.

Nim và Pum-pxơ gửi lời chào thân ái đến anh chị, tôi cũng vậy.

*Ph.Ă.*

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn  
khố của Mác và Ăng-ghen", t. I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**273**

**GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ  
Ở PA-RI**

I-xtơ-boóc-nơ, 24 tháng Tám 1886  
4, Cavendish Place

Lau-ra thân mến!

Sáng nay tôi đã nhận được bức thư đề ngày 20 của cháu gửi từ Luân Đôn cùng với cả một đồng thư từ khác và báo chí. Vì thế hôm nay tôi chỉ có thể làm được một việc là gửi cho cháu tám séc *15 pao*.

Ông già Béch-cơ viết rằng ông ấy sẽ đến đây (Luân Đôn) cùng với Van-côn vào khoảng ngày 12 tháng Chín.

Bá tước phu nhân Ghi-li-ôm Sác đã ở đây cách đây chỉ một tháng, nay lại viết rằng bà ấy sẽ đến đây khoảng ngày 15 tháng Chín cùng với vợ chồng Vi-sne-vét-xcai-a (chồng là người Nga, vợ là người Mỹ).

Líp-nếch viết rằng ngày mai anh ấy có thể đi Luân Đôn. Ngay khi anh ấy báo tin cho tôi biết ngày anh ấy đến, tôi sẽ đi Luân Đôn để gặp Ét-ốt và Tút-xi trước khi họ lên đường<sup>485</sup> và kéo Líp-nếch về đây mấy hôm - chúng tôi sẽ về Luân Đôn ngày 4 tháng Chín<sup>484</sup>. Tôi rất mừng thấy rằng các sự kiện ở Viéc-giôn<sup>497</sup> cũng được sử dụng giống như các sự kiện ở Đê-ca-dơ-vi-lơ<sup>486</sup>.

Mới đây tôi đã nhận được bưu thiếp của Soóc-lem-mơ gửi từ Ben-lát-gi-ô trên hồ Cô-mô.

Gửi lời chào của Nim, của gia đình Pum-pxơ và của người quý mến cháu là

**Ph.Ăng-ghen**

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P.et L. Lafargue. "Correspondance", t. I, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh*

**274**

**GỬI CÁC CAU-XKY  
Ở LUÂN ĐÔN**

I-xơ-boóc-nơ, 25 tháng Tám 1886  
4, Cavendish Place

Nam tước thân mến!

Thư của anh sẽ đến Ốp-phen-bắc đúng lúc, bởi vì mãi chiều 26 Líp-nếch mới rời Boóc-đoóc-phơ, nghĩa là ngày 27 anh ấy sẽ đến Ốp-phen-bắc và mãi đến trưa ngày 29, vào lúc 1 giờ 40 phút anh ấy mới khởi hành từ Khuên, nếu đi qua Phrít-xinh-ghen như anh ấy đã viết trước đây.

Như vậy tối chủ nhật<sup>1\*</sup> tôi sẽ có mặt ở Luân Đôn vào khoảng 9-10 giờ, và tôi hy vọng sẽ gặp anh ngay tối hôm đó. Tôi đã đề nghị Líp-nếch khi đến thì đi ngay xe ngựa đến chỗ tôi - anh ấy còn cần gì thêm nữa?

Anh sẽ làm ơn cho tôi rất nhiều nếu tối thứ sáu anh xem giùm có thư gửi cho tôi hay không, đặc biệt là thư của *Ngân hàng liên hiệp Luân Đôn* và chuyển chúng cho tôi để thứ bảy tôi có thể thu xếp thêm một vài việc nào đó.

Chào thân ái.

**Ph.Ă.** của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t. I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức*

**275**

**GỬI CÁC CAU-XKY  
Ở LUÂN ĐÔN**

I-xơ-boóc-nơ, 26 tháng Tám 1886

1\* - 29 tháng Tám

Cau-xky thân mến!

Líp-néch sẽ đến vào thứ hai<sup>1\*</sup> và sẽ xuống ga mà anh phải chỉ dẫn (qua Phrit-xinh-ghen) và nếu anh ấy không nhận được thư của anh, thì anh ấy sẽ xuống ga *Hôn-boóc-nơ*. Do đó anh ấy không cần sự góp ý nào. Nếu anh ấy không thấy ai ở ga thì anh ấy sẽ đi xe ngựa đến chỗ tôi.

Tôi sẽ đến Luân Đôn vào xế trưa thứ bảy - chậm nhất là chiều tối, tôi sẽ cố gắng để có mặt ở đường công viên Ri-giân vào lúc 4-5 giờ. Chủ nhật chắc Hác-ni sẽ đến chỗ tôi. Mọi chi tiết ta sẽ trao đổi khi gặp nhau. Nếu thứ sáu anh thấy tôi có thư của Ngân hàng Liên hiệp và có thể gửi nó đi *trước* 5 giờ 30 thì rất tốt; nếu không anh hãy để nó ở đấy cho đến khi tôi đến, cũng như tất cả những cái khác, cái đó không cần kíp.

Gửi lời chào thân ái đến vợ anh.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn  
khố của Mác và Ăng-ghen", t. I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**276**

**GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ  
Ở HÔ-BÔ-KEN**

[Luân Đôn], 6 tháng Chính 1886

Bản dịch cuốn "Tư bản"<sup>2\*</sup> sẽ được xuất bản tại Nhà xuất bản

1\* - 30 tháng Tám

2\* - bản dịch tiếng Anh tập I

U. Xu-ôn Dôn-nen-sai-nơ Lao-ri và công ty, Paternoster Square, London. 23 tờ in đã được in và toàn bộ bản thảo đã ở nhà in. Tiếc rằng tôi không thể tìm đâu thấy bài được nói đến, nếu không tôi chắc đã có thể báo cho anh biết những tin tức chi tiết hơn<sup>498</sup>. Rất có thể là anh sẽ gặp Líp-néch trước khi nhận được bức thư này, anh ấy đã khởi hành từ hôm kia trên chiếc tàu thủy "Xéc-vi-a"<sup>485</sup>. Khi nào làm xong công việc bức thiết nhất - ngay trong tuần này, - tôi sẽ viết tỉ mỉ cho anh.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Briefe  
und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil.  
Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels,  
Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere".  
Stuttgart, 1906*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**277**

**GỬI NHÀ XUẤT BẢN PH.G. NE-XTƠ-LƠ VÀ ME-LƠ  
Ở HĂM-BUỐC**

[*Bản nháp*]

[Luân Đôn, khoảng 11 tháng Chính 1886]

Thưa các ngài!

Tôi phải kịch liệt bác bỏ lời buộc tội trong bức thư của các ngài đề ngày 9 tháng Chính<sup>499</sup>.

Ngay dù Cau-xky và nhờ anh ấy cả Đi-txơ nữa, có ý định soạn một tuyển tập các đoạn trích giống như vậy chỉ do đề nghị của các ngài, thì đối với tôi các ngài cũng không có căn cứ để đòi hỏi, vì trong thư thiệp của các ngài đề ngày 15 tháng Năm, các ngài đã cho tôi biết rằng:

"Chúng tôi phải thẳng thắn thừa nhận rằng chúng tôi sẽ *không* thực hiện ý tưởng của mình nếu *không* có sự tham gia của ngài".

Vì các ngài đã từ chối nên tất nhiên là các ông ấy có quyền đảm nhận việc này. Và tôi hoàn toàn không thể hiểu được vì sao tôi lại có thể đáng bị một sự trách cứ nào đó trong vấn đề này.

Nhưng thêm vào đó, ý định kể trên là hoàn toàn không đúng. Sự cần thiết phải xuất bản một văn tập như vậy đã được bàn bạc trong nhiều năm trong các nhóm xã hội chủ nghĩa, và việc thực hiện ý đồ đó đã được chuẩn bị nhiều lần ở mức độ này hay mức độ khác. Đặc biệt tôi được biết rằng ngay từ khi thành lập xí nghiệp của ông, Đi-txơ đã áp ủ ý tưởng đó. Khi tôi nói chuyện với Cau-xky về đề nghị của các ngài thì một trong những nguyên nhân khiến anh ấy khước từ là anh ấy đang trao đổi thư từ với Đi-txơ về một kế hoạch hoàn toàn giống như vậy và trong vấn đề này anh ấy *đã bị ràng buộc với Đi-txơ* đến mức anh ấy phải khước từ bất kỳ đề nghị nào tương tự của những người khác. Trong thư trả lời của tôi<sup>1\*</sup>, tôi đã cho các ngài biết điều ấy *trong phạm vi khả năng cho phép*; tôi không có quyền nói nhiều hơn. Thực ra khi các ngài viết thư cho tôi thì sự việc đã tiến triển đến mức Cau-xky đã làm công việc chuẩn bị những tập đầu (nói về Mác) đã được mấy tháng, và do đó không cần sự thúc đẩy nào của phía các ngài.

Việc Đi-txơ đưa ra tuyên bố vào chính lúc này cũng tuyệt nhiên không phải là kết quả của thông tin mà các ngài báo cho tôi và như tôi được biết, Đi-txơ thậm chí cũng không biết. Đó

chỉ là kết quả của việc, do vụ án Phray-béc-go<sup>486</sup>, Đi-txơ buộc

1\* Xem tập này, tr. 651-652.

phải xúc tiến một loạt công việc mà ông ấy đã dự định tiến hành để chúng có thể vẫn tiếp diễn mà không cần có sự chăm nom của ông ấy trong thời gian ông ấy bị ngồi tù 6 tháng.

Trong đời sống kinh doanh, tôi thường quen nghe những lời trách cứ vội vã kiêu đó dựa trên những thông tin không đầy đủ. Đó là một trong những lễ thói của người tiểu thị dân Đức. Vì chúng mà người Đức không bao giờ đóng được một vai trò thực sự to lớn trong thế giới kinh doanh. Nhưng phải thừa nhận rằng điều làm tôi hơi ngạc nhiên là một hãng lớn có danh tiếng như hãng của các ngài lại hành động kiêu ấy.

Kính thư

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

278

GỬI Ô-GUY-XTƠ BÊ-BEN  
Ở BOÓC-ĐOÓC-PHỐ

Luân Đôn, 13-14 tháng Chính 1886

Bê-ben thân mến!

Trong toàn bộ câu chuyện Bun-ga-ri và câu chuyện phương Đông<sup>352</sup>, điều làm tôi ngạc nhiên là mãi đến giờ người Nga

mới biết, - ngay từ năm 1870 Mác đã báo cho Quốc tế<sup>1\*</sup> biết điều

1\* *C.Mác*. "Lời kêu gọi thứ hai của Tổng hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế về chiến tranh Pháp - Phổ"

đó, - rằng do việc An-da-xơ bị thôn tính v.v. họ đã trở thành trọng tài của châu Âu. Lời giải thích duy nhất có thể có về điều đó là từ thời kỳ chiến tranh, khắp nơi (ở Nga năm 1874) đều đã áp dụng hệ thống quân sự của Phổ [Landwehrsystem], và với hệ thống đó, người ta phải mất 10 - 12 năm mới xây dựng được một quân đội mạnh tương ứng. Hiện thời quân đội như vậy đã có cả ở Nga và ở Pháp; do đó bây giờ có thể bắt đầu. Và chính vì vậy quân đội Nga, hạt nhân của chủ nghĩa Đại Xla-vơ, giờ đây đang có sức ép rất mạnh đối với chính phủ đến mức Nga hoàng<sup>1\*</sup> buộc phải khắc phục ác cảm của nó đối với nền cộng hòa Pháp và hoặc là liên minh với nó hoặc là tranh thủ sự đồng tình của Bi-xmác đối với chính sách phương Đông của Nga, - ông ta chỉ còn có hai con đường đó. Bi-xmác và Vin-hem đứng trước sự lựa chọn như sau: hoặc là chống lại Nga và do đó hoặc là đứng trước triển vọng liên minh Pháp - Phổ và chiến tranh thế giới, hoặc là đứng trước sự không thể tránh khỏi của cách mạng Nga do sự liên minh giữa những người theo chủ nghĩa Đại Xla-vơ và những người hư vô chủ nghĩa, hoặc là nhượng bộ Nga, tức là phản bội Áo. Tôi cảm thấy rằng việc Bi-xmác và Vin-hem không thể hành động khác với họ đã hành động, xét theo quan điểm của họ, là rõ ràng, và sự không dung hợp được giữa lợi ích của dòng họ Hô-hen-txô-léc với lợi ích của nước Đức giờ đây đã bộc lộ một cách rõ ràng không thể bác bỏ được, là một bước tiến lớn. Đế quốc Đức đã đứng trước nguy cơ diệt vong do nó lấy Phổ làm cơ sở.

Người ta đã có thể che đậy bằng cách nào đó toàn bộ câu

chuyện ấy đến một lúc nào đó, - có lẽ là đến trước cuối mùa đông, - nhưng những người theo thuyết Đại Xla-vơ càng ăn càng

1\* - A-léch-xan-đrơ III

thấy ngon miệng và họ sẽ không bao giờ còn có cơ hội thuận lợi như hiện nay. Nếu như người Nga chiếm được Bun-ga-ri, họ sẽ tiến đến Công-xtăng-ti-nô-plơ nếu không có trở ngại không thể vượt qua được nào đó chặn họ lại, - thí dụ liên minh Đức, Áo, Anh. Vì thế Bi-xmác kêu gào âm ỉ rằng nước Anh phải có chính sách chống Nga tích cực, và lời kêu gào này giờ đây hầu như hàng ngày đang được vang lên trên tờ "*Standard*" - họ nói rằng nước Anh phải ngăn chặn chiến tranh thế giới.

Dù sao, mâu thuẫn giữa Áo và Phổ ở bán đảo Ban-căng đã gay gắt đến mức chiến tranh trở nên có thể xảy ra hơn là gìn giữ được hòa bình. Và lúc đó thì việc khoanh vùng chiến tranh lại sẽ trở nên không thể thực hiện được.

Nhưng kết quả của cái đó là gì - ai sẽ là người chiến thắng, - thì không thể nói trước được. Quân đội Đức chắc hẳn là quân đội tinh nhuệ nhất và có bộ chỉ huy tài ba nhất, nhưng nó chỉ là một trong nhiều quân đội. Khó mà tính được lực lượng của người Áo cả trong lĩnh vực quân sự (cả về số quân, và đặc biệt là sự chỉ huy), họ luôn luôn khôn khéo tránh được bị thất bại nhờ có những binh sĩ rất xuất sắc. Người Nga bao giờ cũng lầm tưởng về lực lượng to lớn - trên giấy - của họ; họ vô cùng yếu khi tấn công, nhưng lại mạnh khi phòng thủ đất nước mình. Điểm yếu nhất của họ, ngoài bộ chỉ huy tối cao, là thiếu những sĩ quan có khả năng để chỉ huy những đội quân lớn. Đất nước này không sinh ra được một số lượng rất đông đảo những người có học thức. Người Thổ Nhĩ Kỳ là những binh sĩ tuyệt vời, nhưng bộ chỉ huy tối cao của họ thì bao giờ cũng thảm hại nếu không

phải là bị mua chuộc. Còn người Pháp thì vì họ quá phát triển về phương diện chính trị nên không thể cam chịu có một chế độ như chế độ quân tình nguyện một năm, và vì người tư sản Pháp (cá nhân) hoàn toàn không có tinh thần chiến đấu, - nên cũng thiếu sĩ quan. Cuối cùng, ngoài người Đức ra thì ở bất cứ

một người nào khác, chế độ mới cũng còn chưa được thử thách. Như vậy rất khó mà đánh giá được tất cả những đại lượng đó cả về số lượng cũng như về chất lượng. Về người I-ta-li-a thì có thể nói chắc rằng với số quân bằng nhau, họ sẽ bị bất cứ một quân đội nào đánh bại. Nhưng trong chiến tranh thế giới những đại lượng đó sẽ được tập hợp với nhau hoặc chống lại nhau như thế nào, điều đó cũng không thể nói trước được. Tỉ trọng của Anh - hạm đội của nó, cũng như những nguồn lực bổ trợ khác của nó - thì chiến tranh kéo dài bao nhiêu nó sẽ càng tăng lên bấy nhiêu và nếu lúc đầu nước Anh sẽ giữ binh lính của mình làm lực lượng hậu bị thì cuối cùng quân đội Anh với quân số 60 000 người có thể quyết định kết cục của tình hình.

Tất cả những tính toán đó giả định rằng bên trong một số nước tất cả đều vẫn như cũ. Nhưng ở Pháp chiến tranh có thể đưa những người cách mạng lên nắm chính quyền, còn ở Đức thất bại hoặc cái chết của ông già<sup>1\*</sup> có thể tạo ra sự thay đổi mạnh mẽ của toàn bộ hệ thống và điều đó có thể lại dẫn đến sự tập hợp lại các cường quốc tham chiến. Tóm lại, triển vọng là một sự hỗn độn với một kết quả chắc chắn duy nhất: một cuộc chém giết đại qui mô cho tới nay chưa từng thấy, sự kiệt quệ của toàn bộ châu Âu với mức độ cho tới nay chưa từng thấy và, cuối cùng, sự sụp đổ của toàn bộ hệ thống cũ.

Chỉ có cách mạng ở Pháp mới có thể đem lại thắng lợi trực tiếp cho chúng ta, cuộc cách mạng này sẽ đem lại cho người Pháp vai trò người giải phóng giai cấp vô sản châu Âu. Tôi

không rõ kết cục đó có phải là điều tốt nhất cho công nhân châu Âu không; chủ nghĩa sô-vanh *lý tưởng* của Pháp lúc ấy sẽ có thể đạt tới quy mô vô cùng to lớn. Sự chuyển biến mạnh mẽ ở Đức do ảnh

1\* - Vin-hem I

hưởng của thất bại chỉ có thể có lợi nếu nó dẫn đến hòa bình với nước Pháp. Có lẽ cách mạng Nga sẽ là kết cục thuận lợi nhất, nhưng người ta chỉ có thể trông chờ vào nó sau khi quân đội Nga bị những thất bại rất nặng nề.

Có một điều không nghi ngờ gì nữa là chiến tranh lúc đầu sẽ đẩy lùi phong trào của chúng ta trên toàn châu Âu, và thậm chí có thể phá huỷ hoàn toàn nó và thổi bùng chủ nghĩa sô-vanh và sự hận thù dân tộc ở nhiều nước. Trong nhiều hậu quả có thể có và còn chưa xác định được của chiến tranh, có một điều sẽ *được đảm bảo* chắc chắn cho chúng ta là: sau chiến tranh, chúng ta phải bắt đầu từ đầu, nhưng trên cơ sở vô cùng thuận lợi hơn so với ngay cả bây giờ.

Dù chiến tranh có sẽ xảy ra hay không thì dù sao cũng sẽ đạt tới kết quả là người phi-li-xtanh Đức bị buộc phải thức tỉnh và anh ta cuối cùng sẽ lại bị buộc phải tích cực tham gia vào chính trị. Vì giữa nền cộng hòa xã hội chủ nghĩa - nấc thang đầu tiên của chúng ta, - với chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ Phổ hiện nay trên cơ sở nửa phong kiến, sẽ còn phải trải qua nhiều nấc thang trung gian, nên có thể sẽ chỉ có lợi cho chúng ta nếu người tư sản Đức cuối cùng sẽ lại bị buộc phải thực hiện nghĩa vụ chính trị của mình và đứng đối lập với chế độ hiện nay, để cho tình hình tiến lên dù chỉ chút ít. Chính vì thế tôi rất nóng lòng chờ đợi kỳ họp mới của nghị viện để chế. Vì hiện nay tôi không nhận được một tờ báo Đức nào nên anh sẽ giúp đỡ tôi rất nhiều nếu như thỉnh

thoảng anh lại gửi cho tôi những tờ báo Đức có đăng những bản tường thuật về những phiên họp quan trọng, đặc biệt là về các vấn đề chính sách đối ngoại.

Líp-nếch cũng nói nhiều đến sự tức giận do sự khúm núm của Bi-xmác đối với người Nga gây ra ở Đức<sup>500</sup>. Anh ấy đã ở thăm tôi mấy ngày ở I-xtơ-boóc-nơ, ở bờ biển, và anh ấy rất lạc quan - như lệ thường, ở anh ấy "mọi việc đều rất tốt đẹp". Vì các ngài thuộc cánh hữu không làm những trò dè dặt đáng kể đời chút nào đó nữa và buộc phải hạ giọng nên Líp-nếch lại có thể phát biểu rất cách mạng, và tùy theo khả năng cho phép, anh ấy lại có thể tỏ ra là người kiên quyết hơn ai hết. Tôi đã làm cho anh ấy hiểu khá rõ rằng tôi biết về chuyện đó nhiều hơn là anh ấy muốn, nhưng vì anh ấy đã đi trên con đường hoàn toàn đúng nên không có lý do gì để xử sự với anh ấy theo cách nào khác ngoài thái độ hết sức thân ái. Việc anh ấy biên thư cho anh về những cuộc trao đổi của chúng tôi với anh ấy thì tôi không biết và vì thế tôi không thể coi là mình có trách nhiệm về việc đó.

14 tháng Chính

Tôi lại bị cắt ngang, nhưng tôi sẽ cố gắng kết thúc vào chuyến xe thư buổi chiều, để anh có thể nhận được thư muộn nhất là sáng thứ năm. Nghị viện Hung-ga-ri cũng sẽ họp nay mai, ở đó sẽ có không ít cuộc trao đổi về câu chuyện Bun-ga-ri. Điều có lợi nhất cho chúng ta là việc Nga bị gạt ra một cách hòa bình hoặc bằng bạo lực, - lúc đó cách mạng sẽ được đảm bảo ở đó. Những người theo chủ nghĩa Đại Xla-vơ sẽ tham gia cuộc cách mạng đó nhưng ngay ngày hôm sau họ sẽ có thể bị đặt vào một cảnh ngộ khó xử. Mác luôn luôn nói một cách rất chắc chắn chính là vấn đề này và tôi không biết ai hiểu rõ nước Nga, tình hình trong nước và ngoài nước của nó như Mác; Mác khẳng

định rằng ngay khi chế độ cũ ở Nga sụp đổ - do ai cũng vậy - và hội nghị đại biểu được triệu tập - hội nghị đại biểu nào cũng thế, - thì chính sách xâm chiếm của Nga sẽ bị chấm dứt vì lúc ấy những vấn đề đối nội sẽ buộc tất cả những cái khác phải phục tùng nó. Và tác động của sự sụp đổ của thành trì cuối cùng đó của thế lực phản động đối với châu Âu sẽ là to lớn; chúng ta sẽ cảm thấy điều đó trước hết ở nước Đức.

Tàu thủy chở Líp-nếch đã đến Niu Oóc 3 giờ sáng hôm qua, Ê-vơ-linh đã đến đó trước mấy hôm<sup>485</sup>. Nếu ở đó cũng nóng như ở đây - lúc bốn giờ chiều, nhiệt độ trong phòng của tôi là 25°C, - thì anh ấy hẳn phải đổ mồ hôi không ít khi đọc diễn văn.

Ở Pháp tình hình vẫn diễn ra một cách tuyệt vời như trước. Hiện giờ ở Viéc-giôn người ta đang tái diễn cái mô hình cổ động đã được thử thách ở Đê-ca-dơ-vi-lơ nhân có cuộc bãi công ở đó<sup>497</sup>. Vai-ăng quê ở vùng đó, đóng vai chủ chốt. Ở Pa-ri hoạt động của phái cấp tiến<sup>339</sup> đang có lợi cho chúng ta cũng như hoạt động của Bi-xmác ở Đức. Với các hội giao dịch chứng khoán lừa bịp của họ, họ đã bị sa lầy nặng nề, và Clê-măng-xô, tuy bản thân không cần cái đó, nhưng dù sao ông ta gắn quá chặt với công chúng loại ấy, nên không thể hoàn toàn đứng ngoài câu chuyện này. Như vậy, cái hố sâu giữa họ với những công nhân cho đến nay vẫn ngả theo phái cấp tiến ngày càng trở nên sâu hơn và cái mà họ mất thì chúng ta được, những người của chúng ta hành động rất khôn khéo và tôi rất ngạc nhiên về tinh thần kỷ luật của những người Pháp. Chính đó là cái mà họ thiếu và giờ đây họ đang học tập được, nhưng trên cơ sở truyền thống cách mạng thực sự, một truyền thống đương nhiên ở Pháp; ở đó người ta không có khái niệm gì về tất cả những sự nghi ngờ tiểu tư sản của những anh chàng Gây-dơ và Phi-rếch của chúng ta. Ngay cả trong cuộc bầu cử theo danh sách<sup>334</sup>, lần sắp tới đây chúng ta cũng sẽ đạt được một thắng lợi lớn ở Pháp. Chính vì

mọi việc đều đang diễn ra một cách tuyệt vời cả ở đó lẫn ở Đức và một vài năm phát triển *yên bình* ở trong nước nhờ những sự kiện không thể tránh khỏi trong điều kiện đó sẽ giúp đỡ chúng ta rất nhiều để chúng ta tiến lên, - chính vì thế tôi không thể muốn chiến tranh thế giới; nhưng lịch sử cần gì đến chuyện đó? Lịch sử đang đi theo con đường của nó và chúng ta phải thừa nhận nó như nó có trong thực tế.

Có một điều các anh có thể học được ở người Pháp. Đã 50 năm nay, trong tất cả những người cách mạng ở đó có một quy tắc: bị cáo không cung khai với người dự thẩm bất kỳ điều gì. Người dự thẩm có quyền thẩm vấn, nhưng bị cáo có quyền không trả lời, không buộc tội bản thân mình và đồng chí của mình. Dứt khoát là bất kỳ hành vi nào không làm đúng quy tắc đó đều bị coi là gần như phản bội, và quy tắc này đem lại rất nhiều cái lợi trong tất cả các vụ án. Nhưng sau đó, trong thời kỳ xét xử vụ án công khai thì người ta được tự do hành động. Vì trong các cuộc sơ thẩm, các biên bản được viết theo cách xuyên tạc những lời cung khai và sau đó người ta dùng đủ mọi thủ đoạn giúi cho bị cáo ký tên. Mong anh hãy suy nghĩ chút ít về điều đó.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn  
khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## Ở PA-RI

Luân Đôn, 13 tháng Chính 1886

Lau-ra thân mến!

Thế là chúng tôi lại có mặt ở Luân Đôn<sup>484</sup> và lại cũng vẫn những công việc đủ mọi loại như thế. Tuần trước tôi đã phải đọc lại cuốn tóm tắt bộ "Tư bản"<sup>1\*</sup> bằng tiếng Đức do Cau-xky viết, mà cuốn này rất cần được đọc lại như thế. Hai bản thảo khác nằm trên bàn của tôi đã hơn nửa năm. Tôi hy vọng sẽ làm xong những bản thảo này trong tuần này. May cho *tôi* là những tờ in thử<sup>2\*</sup> đã đến cách nhau xa xa, nếu không thì kỳ nghỉ của tôi sẽ rất chán. Dù sao bây giờ tôi sẽ hoàn toàn ngừng những công việc thuộc loại đó, nếu không, không bao giờ tôi có thể bắt tay vào việc chính.

Tàu thủy chở Tút-xi và Ét-uốt, chiếc tàu "Xi-ty ớp Si-ca-gô" đã đến Niu Oóc ngày 10, còn chiếc tàu chở Líp-nếch, tàu "Xéc-vi-a" bây giờ chắc cũng đã đến đó rồi vì nó khởi hành ngày 4



tháng Chính. Họ sẽ có một nhiệm vụ nặng nề là đi diễn thuyết ở khắp nơi<sup>485</sup>. Líp-nếch đã lưu lại với chúng tôi bốn ngày ở I-xtơ-boóc-nơ, anh ấy béo ra trông thấy và mang cái bụng phệ khá nặng nhọc. Người Mỹ chắc sẽ làm cho anh ấy giảm cân. Nói chung anh ấy rất vui và tự tin như thường lệ: "mọi việc đều tốt đẹp".

Tôi đã viết cho cháu rằng khoảng 18 tháng Tám tôi đã nhận được của Soóc-lem-mơ một bưu thiếp gửi từ hồ Cô-mô<sup>3\*</sup>, từ đó không nhận được gì của anh ấy cả. Dù sao bây giờ chắc anh ấy sắp có mặt ở Pa-ri, anh ấy đã thề sẽ kéo cháu, và - nếu có thể được - cả Pôn nữa, từ đó về Luân Đôn. Từ đáy lòng tôi hy vọng rằng anh ấy sẽ làm được việc đó. Cô Nim đang nát óc suy nghĩ về một vài sự chuẩn bị cần thiết mà thực ra không cần phải cố gắng lắm cũng làm được. Tôi hy vọng rằng vụ án sẽ không ngăn cản Pôn đến đây<sup>501</sup>. Nếu điều này có thể là sự hấp dẫn để lôi kéo anh ấy thì cái quán hàng cũ, nơi mà anh ấy thích mua những

1\* *C.Cau-xky*. "Học thuyết kinh tế của Các Mác"

2\* - bản dịch tiếng Anh tập I bộ "Tư bản"

3\* Xem tập này, tr. 694.

chiếc quần lót giá 1 si-ling 6 pen-ni một chiếc, vẫn còn đó. Mà nếu như anh ấy không thể đi thì tất nhiên cháu có trách nhiệm phải thu xếp sự nghỉ ngơi cho mình và lại gặp gỡ những người bạn cao niên của mình ở Luân Đôn. Cháu hãy nhớ những lời của Mây-ơ. "Khi cô ấy bước vào phòng thì như thể mặt trời mọc" - cháu hãy làm sao cho mặt trời lại mọc ở Luân Đôn!

Cô Nim đã chụp ảnh ở I-xtơ-boóc-nơ. Ảnh rất đẹp và đã được trả tiền, chắc có lẽ chính vì thế chúng chưa được gửi đến đây.

Nhờ cháu cảm ơn Pôn về bức thư nói về việc chế rượu vang - bức thư ấy không những xác nhận, mà còn *bổ sung* điều mà tôi đã nghe được từ những nguồn khác. Tôi rất vui được biết rằng trong những ngày cuối cùng này của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, loại sâu nho đã phá trại Sa-tô La-phít, La-grăng-giơ và nhiều vườn nho lớn khác, vì chúng tôi, những người biết đánh giá rượu vang được sản xuất ở đó thì lại không được thưởng thức nó, còn bọn Do Thái và những kẻ chơi ngông có được chúng thì lại không biết đánh giá chúng. Như vậy, nếu như những vườn nho đó không làm nhiệm vụ của nó nữa, thì cứ để cho nó bị phá trại đi, những người kế thừa của chúng ta sẽ nhanh chóng khôi phục lại chúng khi chúng cần thiết cho những lễ hội lớn của nhân dân.

Điều mà Mo-rơ nói trong lời kêu gọi gửi Quốc tế năm 1870<sup>1\*</sup>, - rằng việc thôn tính An-da-xơ v.v. đã làm cho nước Nga trở thành trọng tài của châu Âu, - cuối cùng giờ đây đã trở thành hiển nhiên. Bi-xmác đã phải rút lui hoàn toàn và ý chí của nước Nga ắt phải được thực hiện<sup>500</sup>. Ước vọng về đế quốc Đức, người

1\* C.Mác. "Lời kêu gọi thứ hai của Tổng hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế về chiến tranh Pháp - Phổ"

bảo vệ hòa bình ở châu Âu - mà nếu không được nó cho phép thì sẽ không có một phát súng nào được nổ - đang tan thành mây khói và người phi-li-xtanh Đức thấy rằng anh ta là nô lệ của Nga hoàng với mức độ chẳng khác gì thời kỳ mà nước Phổ là "tép riu ở châu Âu". Và bây giờ anh ta công kích Bi-xmác, người mà rút cuộc chỉ làm cái mà ông ta phải làm. Sự công phần ở Đức rất lớn, không những trong những người phi-li-xtanh, mà cả trong quân đội. Líp-nếch nói rằng từ năm 1866 chưa có sự phẫn nộ nào như vậy đối với những hành động của chính phủ. Nhưng sự việc sẽ không kết thúc ở đây. Nếu hồi thứ hai của tấn kịch Ban-căng bắt đầu thì chiến tranh sẽ bùng nổ giữa Nga và Áo, và lúc đó - dù có gì xảy ra đi nữa - ngọn lửa có thể bao phủ toàn bộ châu Âu. Tôi có lẽ sẽ lấy làm tiếc về việc đó - không nghi ngờ gì nữa, đó là cuộc chiến tranh *cuối cùng* và không nghi ngờ gì nữa, cuộc chiến tranh này, cũng như tất cả những cái khác, rút cuộc nhất định sẽ quay sang có lợi cho chúng ta. Nhưng một cuộc chiến tranh như vậy, cuối cùng có thể làm cho thắng lợi của chúng ta bị chậm lại, và bằng con đường khác thì chắc chắn hơn. Tuy nhiên, chắc gì đã có con đường khác ngoài cách mạng ở Nga, mà trong lúc A-lếch-xan-đơ<sup>1\*</sup> bị phái Đại Xla-vơ chi phối, thì điều đó rất ít có khả năng xảy ra. Thực vậy, lý lẽ có tính chất quyết định của Ghiếc-xơ trong các cuộc thương thuyết với Bi-xmác là như sau: chúng ta đứng giữa phái Đại Xla-vơ và phái hư vô chủ nghĩa; nếu chúng ta duy trì hòa bình thì họ thống nhất lại với nhau và một cuộc chính biến trong cung đình sẽ trở thành một việc đã rồi - có nghĩa là chúng ta phải tiến tới

1\* - A-lếch-xan-đơ III

Công-xtăng-ti-nô-plơ và đó sẽ là cái điều tai hại nhỏ hơn đối với các ngài, Bi-xmác và Vin-hem, so với cách mạng Nga. Mùa đông này mọi cái sẽ được quyết định, vì thế tôi có nghĩa vụ phải chuẩn bị tập III<sup>1\*</sup> cho mùa xuân.

Thời gian gần đây tôi đã đến thăm Bác-xơ mấy lần và đến thăm Mô-ri-xơ một lần. Bác-xơ thấy rằng ông ấy đã tự mình sa vào chỗ bế tắc như thế nào; ông ấy sẽ có thể thoát ra khỏi sự bế tắc đó nếu ông ấy có thể làm việc đó mà không có sự từ bỏ trực tiếp, và không nghi ngờ gì nữa, ông ấy sẽ tìm được lối thoát này hay lối thoát khác. Mô-ri-xơ là một người xã hội chủ nghĩa mang sắc thái đa cảm chính cống [sentimental socialist], có thể dễ lái anh ta nếu thường xuyên gặp anh ta mỗi tuần khoảng hai lần, - nhưng ai có thì giờ để làm việc đó? Nhưng nếu buông anh ta ra trong một tháng thì chắc anh ta lại lầm đường lạc lối. Hơn nữa, liệu anh ta có đáng được người ta bận tâm đến thế không, ngay dù có thời gian để làm việc đó? Trong khi đó, Hai-nơ-man ngày càng củng cố được vị trí của mình, bởi vì ông ta có cương lĩnh rõ ràng và đường lối hoạt động chính trị rõ ràng, còn Mô-ri-xơ thì có lẽ phản đối cả hai cái đó; lý tưởng của anh ta là một câu lạc bộ bàn cãi tập hợp tất cả mọi sắc thái. Trong toàn bộ mớ bong bong đó, tôi chờ đợi sự giúp đỡ chủ yếu là của việc xuất bản bản tiếng Anh của cuốn "Tư bản"<sup>2\*</sup>. 23 tờ in đã được in xong và đã được sửa chữa, nhưng ở nhà in có sự trục trặc gì đó, tôi không nhận được thêm những bản in thử mới và không thể biết được gì hết, vì Dôn-nen-sai-nơ đã đi nghỉ và không ai có thể hoặc muốn nói đâu là chỗ mắc mứu.

1\* - bộ "Tư bản"

2\* - tập I

Hôm nay thời tiết tuyệt đẹp - tôi hy vọng rằng nó sẽ kéo dài cho đến khi cháu đến.

Quý mến cháu

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. I, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

280

## GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 16-17 tháng Chính 1886

Doốc-gơ thân mến!

Tôi khó khăn lắm mới bút ra được một giờ để biên thư cho anh. Sau khi bản in thử (ba lần) của bản dịch cuốn "Tư bản"<sup>1\*</sup> khiến tôi phải căng thẳng mấy tuần lễ đến mức không thể làm một việc gì khác, giờ đây nó được gửi đến những xếp dầy. Mỗi tuần cần phải trả sáu tờ in (nghĩa là phải đọc 18 tờ in một tuần) và phải xong tất cả trong vòng một tháng. Chúng ta hãy chờ xem kết quả ra sao. Nhưng đối với tôi đã bắt đầu một thời kỳ bận túi bụi, bởi vì ngày mai ông già Béch-cơ ở Giơ-ne-vơ sẽ đến

thăm tôi và tuần sau thì Soóc-lem-mơ và chắc có lẽ cả La-phác-gơ

1\* - bản dịch tiếng Anh tập I

nữa cũng nên sẽ đến thăm tôi. Ngoài ra còn có cả những khách khác ở Thụy Sĩ sẽ đến đây. Thế nên nếu hôm nay tôi không viết thư thì chắc có lẽ rồi tôi không làm được việc ấy.

Rất cảm ơn về sự quan tâm của anh về người phỏng vấn<sup>1\*</sup>. Đó là người cuối cùng. Bây giờ, sau khi ông ta không giữ được lời hứa, tôi có cơ để tống cổ tất cả họ đi, nếu chính chúng ta không muốn nói nhiều với kẻ nói dối như cuội ấy. Anh có lý, nói chung tôi không có gì phải phàn nàn: con người đó đã cố gắng chí ít là đúng mực trong quan hệ cá nhân, còn sự ngu xuẩn của anh ta thì không phải là lỗi của anh ta mà là lỗi của giai cấp tư sản Mỹ<sup>483</sup>.

Ở Niu Oóc hình như một bè lũ thực sự chi phối Đảng<sup>439</sup>, còn tờ "Sozialist" là kiểu mẫu của việc một tờ báo *không* được như thế nào. Nhưng cả các bài của Đì-xơ-ghen về bọn vô chính phủ tôi cũng không thể tán thành<sup>502</sup>. Ông ấy có cách hành động rất độc đáo. Nếu một người nào đó có cách nhìn hơi hẹp hòi đối với một vấn đề nào đó thì Đì-xơ-ghen hết sức - và thường là quá mức - cố nhấn mạnh rằng vấn đề đó cũng có một khía cạnh khác. Nhưng bây giờ vì những người Niu Oóc xử sự một cách đê tiện, nên ông ấy đột nhiên chuyển sang phía kẻ thù và muốn bôi nhọ tất cả chúng ta thành những người vô chính phủ. Trong lúc này điều đó còn có thể tha thứ được, nhưng trong giờ phút có tính chất quyết định, ông ấy dù sao cũng không được quên toàn bộ phép biện chứng của ông ấy. Tuy nhiên, ông ấy chắc có lẽ đã mắc chứng ấy từ lâu và đã lại đi vào nề nếp cần thiết, tôi không phải lo lắng gì về ông ấy.

Ở một nước độc đáo như nước Mỹ, là nước phát triển theo

con đường tư sản thuần túy, không có bất kỳ quá khứ phong

1\* - Mác-En-nít

kiến nào, nhưng lại tiếp thu của nước Anh toàn bộ cả một đồng những tàn dư ý thức hệ của thời kỳ phong kiến để lại - như luật tập quán, tôn giáo, chủ nghĩa bè phái Anh; ở một nước mà nhu cầu hoạt động thực tiễn và tích tụ tư bản dẫn tới chỗ mọi người coi thường mọi lý thuyết - chỉ có tầng lớp trí thức có học thức nhất mãi gần đây mới bắt đầu thoát khỏi được sự coi thường đó - ở một nước như thế người ta có thể tìm hiểu những lợi ích xã hội của mình nhưng lại phạm hết sai lầm này đến sai lầm khác. Công nhân cũng không tránh được điều đó; những sự lộn xộn trong hàng ngũ các công liên, cũng như trong hàng ngũ những người xã hội chủ nghĩa, những "Hiệp sĩ lao động"<sup>491</sup> v.v. sẽ còn tiếp diễn một thời gian nào đó nữa và chỉ có cái hại mà họ tự gây ra cho mình mới buộc họ phải khôn lên. Nhưng điều chủ yếu là họ đã chuyển động, tình hình nói chung đã tiến lên, băng đã tan và giờ đây tất cả sẽ diễn ra nhanh chóng - nhanh chóng hơn bất cứ nơi nào, mặc dù theo con đường riêng biệt của nó, con đường mà đứng trên góc độ lý luận mà xét có thể hầu như là phi lý.

Thư của anh đến chậm quá thành thử tôi không kịp bàn bạc với Ê-vơ-ling về Brúc-xơ<sup>503</sup>. Tôi chỉ gặp Ê-vơ-ling có mấy tiếng đồng hồ hôm 30 tháng Tám, còn thư của anh tôi lại để quên ở I-xtơ-boóc-nơ. Dù sao đi nữa, từ khi đó anh đã gặp anh ấy ở Niu Oóc cũng như anh đã gặp cả Líp-nếch.

A-đôn-phơ<sup>1\*</sup> của anh có lẽ lại chia tay với người cùng làm ăn với anh ấy, người đại lý của anh ấy ở Rô-se-xtơ, tôi hy vọng rằng trong việc này anh ấy không bị thua lỗ, như cái cảnh vẫn

thường có thể xảy ra với bất cứ ai trong những vụ như thế.

Nay mai tôi sẽ gửi cho anh những số báo "To-Day" còn thiếu,

1\* - Doóc-gơ

ngay khi chính tôi nhận được chúng, cũng như tờ "Commonweal". Không thể kê bữa chúng ra được. Các báo Pháp thì nhận được chúng bao nhiêu từ Pa-ri, tôi sẽ gửi cho anh ngần ấy, từ I-xtơ-boóc-nơ tôi đã gửi cho anh một vài số. Nhưng báo "Socialiste" thì anh có thể nhận được từ Pa-ri; địa chỉ của ban biên tập và phòng phát hành là 17, rue du Croissant, Paris; tờ báo này ra hàng tuần. Tiền đặt mua ở nước ngoài là 4 phrăng nửa năm, kể cả tiền chuyên chở. Chính tôi cũng nhận được tờ báo này rất không đúng kỳ hạn, thường phải nhắc họ, mà tôi lại phải lưu giữ tờ báo đó làm tư liệu tra cứu.

Tôi cũng gửi một vài tờ in thử thừa của bản dịch cuốn "Tư bản"<sup>1\*</sup> để anh thấy rằng công việc vẫn đang tiến triển và để anh hình dung được bản dịch này như thế nào.

Tôi hy vọng rằng sức khoẻ của anh khá lên; còn tôi thì *bề ngoài* nom vẫn khá tráng kiện, nhưng vì có một khuyết tật trong nội tạng nên đã ba năm nay thỉnh thoảng đi lại khá khó khăn, còn thường xuyên thì *chỉ hơi* khó khăn chút ít thôi, thành thử thật tiếc, tôi không đủ điều kiện để phục vụ trong quân đội nữa.

Khi nào bản dịch xong xuôi, tôi trước hết sẽ phải lập tức khước từ những công việc thứ yếu mà người ta ép tôi nhận làm - cụ thể là biên tập tác phẩm của các tác giả khác, đặc biệt là hiệu đính các bản dịch, - và không để cho người ta trút cho tôi *bất kỳ công việc mới nào*, để lại bất tay vào tập III. Tôi đã đọc cho người khác chép lại toàn bộ tập này, nhưng vẫn còn phải làm việc căng thẳng già nửa năm nữa. Cái bản dịch tiếng Anh chết tiệt này đã làm tôi vất vả gần hết một năm. Nhưng việc đó là hoàn toàn cần thiết và tôi không phàn nàn gì.

17 tháng Chín

Hôm qua tôi đã gửi những tờ in thử, hôm nay tôi sẽ gửi những số báo "Commonweal" cho tới ngày 18 tháng Chín, còn tờ "To-Day"

---

1\* - bản dịch tiếng Anh tập I

thì tôi còn phải sưu tập đã. Ở đây phong trào, một mặt, vẫn nằm trong tay bọn phiêu lưu (Liên đoàn dân chủ<sup>229</sup>), mặt khác, vẫn nằm trong tay những kẻ mơ mộng hão huyền và những người xã hội chủ nghĩa sắc thái đa cảm [Gefühlssozialisten] (Đồng minh xã hội chủ nghĩa<sup>279</sup>); quần chúng vẫn còn đứng ngoài, mặc dù người ta cũng thấy rõ phong trào *đã khởi đầu* cả ở đây nữa. Nhưng còn phải một thời gian nữa thì quần chúng mới bắt đầu hành động, và điều đó là tốt, bởi vì cần có thời gian thì những lãnh tụ chân chính mới kịp trưởng thành.

Tôi nghĩ là ở Đức cuối cùng sẽ lại bắt đầu một phong trào nhất định trong hàng ngũ *giai cấp tư sản*, sự nằm yên hèn nhát của giai cấp này đang trở thành có hại đối với chúng ta. Một mặt, sự thay thế nhà vua<sup>1\*</sup> sắp diễn ra nay mai đang làm lung lay tất cả, mặt khác, sự quy lụy của Bi-xmác đối với Nga hoàng<sup>2\*</sup> sẽ làm thức tỉnh ngay cả những kẻ ngủ say mê mết nhất<sup>500</sup>. Ở Pháp sự việc diễn ra tuyệt vời.

Người ta đang học tập kỷ luật: ở các tỉnh - qua kinh nghiệm các cuộc bãi công, ở Pa-ri - qua kinh nghiệm sự đối lập với phái cấp tiến<sup>339</sup>.

Chào thân ái.

**Ph.Ă.** của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und

Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935

---

1\* - Vin-hem I

2\* - A-lếch-xan-đrơ III

## 281

GỬI PA-XCU-A-LÔ MÁC-TI-NHẾT-TI  
Ở BÊ-NÊ-VEN-TÔ

[Trích]

[Luân Đôn], 17 tháng Chính 1886

... [Xin cảm ơn]<sup>1\*</sup> ông về sự kiên trì của ông [đối với tôi] vì tôi đã trì hoãn bản thảo của ông<sup>2\*</sup>. Khi nào xong bản dịch tiếng Anh cuốn "Tư bản"<sup>3\*</sup> - tôi hy vọng là vào tháng Mười, - bản thảo của ông sẽ là công việc mà tôi làm ngay đầu tiên. Tôi đã tìm thấy cuốn lịch và sẽ bổ sung những chỗ còn thiếu<sup>443</sup>.

Chân thành

**Ph.Ă.**

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "La corrispondenza di Marx e Engels con italiani. 1848 - 1895". Milano, 1964*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

1\* Không có phần đầu bức thư này và bản viết tay bị hư hại.

2\* - bản dịch tiếng I-ta-li-a tác phẩm của C.Mác "Lao động làm thuê và tư bản".

3\* - tập I

## 282

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GỐ  
Ở PA-RI

Luân Đôn, 24 tháng Chính 1886

Lau-ra thân mến!

Tôi cho rằng lúc này cháu đang ở tòa án bồi thẩm để nghe xử vụ án Pôn<sup>501</sup>. Tôi hy vọng rằng vụ án này sẽ kết thúc bằng sự trắng án. Bây giờ tôi có một vài tin vui cho cháu. Sáng hôm nay Mai-xơ đã gửi đến đây báo cáo về tình hình bán sách trong thời gian gần đây, kết quả là có lãi 2600 mác hoặc gần 130 p.xt. cho chúng ta, sau khi trừ tất cả các chi phí của tập II<sup>1\*</sup>. Như vậy, phần của cháu sẽ là hơn 40 pao xtéc-lingh. Tôi đã yêu cầu ông ấy chuyển tiền qua bưu điện và khi nào nhận được chúng, tôi sẽ gửi ngay cho cháu tám séc phần của cháu. Đã bán được 320 bản tập I và 1260 bản tập II.

Bản tiếng Anh<sup>2\*</sup> chưa chắc đã ra được trước Năm mới. Hình như Đôn-nen-sai-nơ có những cuốn sách gấp hơn và hơn nữa lại in ngay trong cùng một nhà in nên đã trì hoãn việc in cuốn sách của chúng ta. Công việc vẫn đang tiến triển, nhưng khá chậm chạp.

Tôi đã nhận được của Tút-xi bức thư viết khi cháu ấy đến Niu Oóc<sup>485</sup>; chuyển đi rất lý thú đối với cháu ấy, nhưng những

1\* - bộ "Tư bản"

2\* - tập I bộ "Tư bản"

gã tư sản người Mỹ bằng xương bằng thịt mà cháu ấy gặp trên tàu thủy đã làm cho cháu ấy hơi thất vọng.

Điều đó ít nhiều đã làm nguội lạnh nhiệt tình của cháu ấy đối với nước Mỹ, nhưng đã chuẩn bị cho cháu ấy làm quen với hiện thực của đời sống Mỹ.

Ông già Béch-cơ đã ở chơi với tôi tuần trước. Ông ấy rất vui, nhưng thể lực có sa sút. Thứ ba tuần tới\* ông ấy sẽ lên đường đi Pa-ri và hy vọng sẽ gặp cháu ở đó. Ông ấy là một ông già kỳ diệu - 78 tuổi mà vẫn không lạc hậu với phong trào!

Không có tin tức gì của Soóc-lem-mơ cả. Việc cháu đi Luân Đôn thế nào? Cháu có thể quyết định, nếu như điều đó sẽ còn cần thiết, sau bản phán quyết ngày hôm nay. Nhưng ngay dù Pôn vẫn sẽ lại phải đến Pê-la-gi<sup>2\*</sup> thì điều đó sẽ không xảy ra gấp lắm đâu, tất nhiên người ta sẽ cho phép anh ấy hoãn mấy tuần và các cháu có thể cùng nhau đến đấy ít lâu.

Luôn luôn quý mến cháu

**Ph.Ăng-ghen**

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. I, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

1\* - 28 tháng Chính

2\* - Xanh-Pê-la-gi - nhà tù ở Pa-ri

**283**  
**GỬI NA-TA-LI-A LÍP-NẾCH**  
**Ở BOÓC-ĐOÓC-PHƠ**

Luân Đôn, 25 tháng Chín 1886  
122, Regent's Park Road

Bà Líp-nếch thân mến!

Theo ủy nhiệm của Líp-nếch, tôi gửi cho bà tờ tín phiếu của Ngân hàng để chế mệnh giá 100 mác, số 1236179d, Béc-lin, 3 tháng Chín 1883 mà ông ấy để lại chỗ tôi trước khi lên đường. Ngoài ra, ông ấy đem lại cho tôi cơ hội hy vọng rằng có lẽ bà sẽ tới đây vào tháng Chạp và gặp ông ấy ở nhà tôi. Tất cả chúng tôi đều sẽ rất mừng nếu như điều đó trở thành sự thật; tôi hy vọng rằng ở nhà tôi bà sẽ thấy thích thú và bà sẽ cảm thấy như ở nhà mình.

Xét theo những tin tức mà cho tới nay chúng tôi nghe được thì chuyến công cán của các bạn<sup>1\*</sup> của chúng ta rất thành công<sup>485</sup>.

Thân ái chào bà và các cháu.

Người bạn trước sau như một của bà

***Ph.Ăng-ghen***



**284**  
**GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GỒ**  
**Ở PA-RI**

Luân Đôn, 2 tháng Mười 1886

Lau-ra thân mến!

Để bắt đầu từ đầu, tôi gửi kèm theo đây tám séc 42p.12s.4 pen-ni, tức là 1/3 trong số tiền 128 pao xtéc-ling mà Mai-xơ chuyển đến đây; tôi hy vọng rằng cháu sẽ nhận được nó và chuyển thành tiền mặt một cách suôn sẻ.

Tiếc rằng cháu không có điều kiện đến đây vào chính lúc này là lúc mà thời tiết rất tốt, nhưng nếu cháu buồn nhớ sương mù Luân Đôn thân thuộc và mùa đông tuyết vời của chúng ta thì vẫn có thể thỏa mãn được mong ước của cháu. Cô Nim hứa sẽ thu xếp chỗ ở cho cháu vào bất cứ lúc nào, vào dịp Giáng sinh hoặc vào một thời gian khác và nếu có những khách khác đến thăm chúng tôi cùng một lúc thì cô ấy cũng hứa sẽ thu xếp được chỗ ở cho cả họ nữa. Vậy là mọi việc đã được giải quyết và lần này chúng ta sẽ không bị thất vọng nữa nhé.

Tôi cũng gửi cho cháu hai số báo "Volkszeitung"<sup>1\*</sup>, *nhưng tôi đề nghị gửi trả lại chúng cho tôi vì chúng là của Ét-uốt* và anh ấy hy vọng khi trở về sẽ tìm thấy chúng ở đây (trong lúc anh ấy vắng mặt, báo chí v.v. của anh ấy được gửi cho tôi). Qua những số báo này cháu sẽ thấy rằng nền cộng hòa Cô-dắc - giải

1\* - từ "New Yorker Volkszeitung"

pháp của Mo-rơ để giải quyết tình trạng phải chọn hai lấy một của Na-pô-lê-ông<sup>1\*</sup>: hoặc là nền cộng hòa hoặc là người Cô-dắc<sup>504</sup> - đang thịnh hành ở Niu Oóc cũng rộng rãi như ở Pa-ri. May mắn cho họ là mưu toan đe dọa đầu tiên đã diễn ra rất nhanh và đã được thực hiện rất vụng về.

Tôi e rằng Pôn thối phồng quá đáng ý nghĩa của bản án ở Pa-ri khi anh ấy cho rằng đó là dấu hiệu cho thấy giai cấp tư sản công nghiệp có khả năng tiếp thu những tư tưởng xã hội chủ nghĩa<sup>505</sup>. Cuộc đấu tranh giữa kẻ cho vay nặng lãi và nhà tư bản công nghiệp là cuộc đấu tranh trong nội bộ bản thân giai cấp tư sản, và không nghi ngờ gì nữa, mặc dù nguy cơ không tránh khỏi bị những kẻ kinh doanh chứng khoán tước đoạt đầy một số lượng nhất định những người tiểu tư sản về phía chúng ta, nhưng chúng ta hoàn toàn không thể hy vọng lôi kéo đông đảo họ về phía chúng ta. Hơn nữa, điều đó là không nên làm, bởi vì họ sẽ mang theo những thiên kiến giai cấp hẹp hòi của họ. Ở nước Đức chúng ta có quá nhiều những phần tử như thế, họ là cái gánh nặng cản trở sự vận động tiến lên của đảng. Số phận của giai cấp tiểu tư sản nói chung sẽ luôn luôn là sự dao động giữa hai giai cấp lớn, hơn nữa, một bộ phận của nó sẽ bị đè bẹp bởi sự tích tụ tư bản và một bộ phận khác thì bị đè bẹp bởi thắng lợi của giai cấp vô sản. Vào ngày quyết định, những người tiểu tư sản sẽ thường do dự và dao động một cách bất lực, họ bỏ mặc cho các sự kiện tiến triển một cách tự nhiên, mà chúng ta cũng không cần gì nhiều hơn thế. Ngay dù họ chuyển sang theo quan điểm của chúng ta, họ cũng sẽ nói rằng: tất nhiên chủ nghĩa cộng sản là lối thoát cuối cùng, nhưng còn xa mới tới đó, có lẽ phải một trăm năm nữa nó mới được thực hiện, nói một cách khác, chúng ta không có ý định phấn đấu để thực hiện

1\* - Na-pô-lê-ông I

nó trong thời đại chúng ta cũng như trong thời đại con chúng ta. Kinh nghiệm của chúng ta ở Đức là như vậy.

Dù sao đi nữa bản án là một thắng lợi lớn và đánh dấu một bước tiến có tính chất quyết định. Giai cấp tư sản từ khi mặt đối mặt với giai cấp vô sản giác ngộ và có tổ chức, đã bị vướng vào những mâu thuẫn không thể giải quyết được, *giữa một bên* là những xu hướng chung tự do chủ nghĩa và dân chủ của nó, *với bên kia* là những sự đàn áp mà cuộc đấu tranh phòng thủ chống giai cấp vô sản đòi hỏi phải thực hiện. Giai cấp tư sản hèn nhát như giai cấp tư sản Đức và giai cấp tư sản Nga hy sinh những xu hướng giai cấp chung của chúng cho những lợi thế nhất thời của sự đàn áp tàn bạo. Nhưng giai cấp tư sản có lịch sử cách mạng của nó, ví dụ như giai cấp tư sản Anh và đặc biệt giai cấp tư sản Pháp, không thể làm được việc đó một cách dễ dàng như vậy. Do đó cuộc đấu tranh trong nội bộ giai cấp tư sản, mặc dù thỉnh thoảng phải dùng đến những biện pháp bạo lực và đàn áp, nhưng nói chung sẽ đẩy giai cấp ấy tiến lên; ví dụ - những cuộc cải cách bầu cử khác nhau của Glát-xtôn ở Anh và thắng lợi của chủ nghĩa cấp tiến ở Pháp. Bản án đó là một giai đoạn mới. Và như vậy, giai cấp tư sản trong khi hành động để phục vụ bản thân mình thì hành động ấy lại phục vụ chúng ta.

Nhưng bây giờ tôi phải dừng bút. Tôi muốn gửi bức thư này theo cách gửi bảo đảm và tôi còn phải viết cho Tút-xi khi có chuyến xe thư đầu tiên.

Quý mến cháu

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản  
trong cuốn sách: F.Engels, P. et L. Lafargue.  
"Correspondance", t. I, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

**285**  
**GỬI Ô-GUY-XTƠ BÊ-BEN**  
**Ở LAI-PXÍCH**

Luân Đôn, 8 tháng Mười 1886

Bê-ben thân mến!

Nguyên nhân khiến tôi biên thư cho anh hôm nay có liên quan đến những cuộc trao đổi của tôi với ông già I-ô-han Phi-líp Béch-cơ, ông ấy đã ở chơi nhà tôi mười hôm và bây giờ chắc đã về Giơ-ne-vơ, qua Pa-ri (tại đây ông ấy bất ngờ được biết tin cô con gái của ông ấy sống ở đó đã qua đời!) Tôi rất mừng lại được gặp người trảng sĩ cao niên ấy một lần nữa, mặc dù ông đã già về mặt thể lực, nhưng vẫn còn vui tươi và sẵn sàng đấu tranh. Đó là một nhân vật trong huyền thoại Ranh - Phrăng-cơ của chúng ta, được thể hiện trong "Bài ca về những người Ni-bê-lung", - giống người kéo vĩ cầm Phôn-ke như đức.

Từ lâu tôi đã đề nghị ông ấy viết hồi ký về bước đường đã qua<sup>1\*</sup>, và giờ đây được ông ấy cho biết rằng anh và những người khác cũng giục ông ấy làm việc đó, hơn nữa, chính bản thân ông ấy cũng rất muốn viết và thậm chí cũng đã nhiều lần bắt đầu viết, nhưng những đoạn được đăng đã không được sự tán đồng thật sự (chẳng hạn như tờ "Neue Welt", cách đây mấy năm ông ấy đã gửi đến báo đó một số bài tuyệt vời<sup>394</sup>, nhưng người ta cho rằng chúng thiếu tính chất truyện ngắn, người ta đã báo

<sup>1\*</sup> Xem tập này, tr. 534.

cho ông ấy biết như vậy qua Mốt-te-lơ Líp-nếch). Một trở ngại lớn nữa đối với ông ấy là ông ấy phải kiếm sống bằng cách viết bài gửi về Viên để kiếm 25 phrăng mỗi tuần. Để làm việc đó, ông ấy phải đọc nhiều báo và tạp chí, nhưng vì sau hoạt động phát minh của ông ấy ở Pa-ri<sup>506</sup> và vụ nổ, thị lực của ông ấy kém đi, nên chỉ riêng việc đó đã quá sức ông ấy. Chà, cả tôi nữa cũng đã hứa với ông ấy là thoạt tiên sẽ trao đổi thư từ về vấn đề đó với anh và Ê-đe.

Tôi thấy hình như trong chừng mực tiền nong cho phép đảng làm được việc này, - và xét theo lời Líp-nếch và những tin tức từ Xuy-rích thì điều đó là như vậy - đảng có trách nhiệm chu cấp cho nhà hoạt động lão thành cao niên này ít nhất là một phần, bằng cách lấy vào quỹ hưu trí của mình và không để cho ông ấy phải làm việc đến mù mắt để kiếm 25 phrăng mỗi tuần. Béch-cơ nhận được của Van-Côn mỗi tháng 25 phrăng, của một người bạn ở Ba-lơ cũng ngần ấy và tôi cũng đã hứa gửi cho ông ấy cứ ba tháng một lần, mỗi lần 5 pao (125 phrăng); tổng cộng số tiền đó là 1100 phrăng một năm. Về những số tiền do hai người khác gửi đến, tôi có thể lầm - có thể là mỗi người trong hai người ấy chỉ gửi 20 phrăng; thế nên tổng số sẽ là 980 phrăng. Như vậy số tiền mà đảng phải bổ sung sẽ không lớn lắm, và chắc có thể dễ gom góp được bằng các cuộc quyên góp riêng, thành thử quỹ của đảng chỉ là trung gian để chi số tiền đó. Có lẽ tốt hơn hết là Ê-đe cùng với chính ông già ấy xác định xem số tiền ông ấy cần là bao nhiêu.

Nếu làm được như vậy thì ông ấy sẽ có thời gian rảnh rỗi để viết hoặc đọc cho người khác viết hồi ký của ông ấy, đó là những tài liệu rất quan trọng đối với lịch sử phong trào cách mạng ở Đức, do đó cho cả thời kỳ tiền sử của đảng ta, và từ năm 1860

một phần cho cả chính lịch sử của đảng ta, và như vậy sẽ cung cấp cho "Nhà sách nhân dân"<sup>1\*</sup> một cuốn sách rất có giá trị và được nhiều người ưa chuộng. Tôi cho rằng công việc này là rất cần thiết, bởi vì nếu không, ông già Béch-cơ sẽ mang theo sang thế giới bên kia cả một khối lượng lớn tài liệu lịch sử hết sức có giá trị, hoặc giỏi lắm thì những sự kiện đó cũng chỉ được giữ trong trí nhớ của những kẻ thù hoặc gần như kẻ thù của chúng ta, những nhà dân chủ tầm thường v.v. hoặc sẽ do họ kể lại. Thêm vào đó, ông già đã đóng một vai trò rất to lớn về chính trị và quân sự. Trong chiến dịch năm 1849 ông ấy là người chỉ huy duy nhất thực sự từ nhân dân mà ra và với chiến lược và chiến thuật còn thô sơ học được trong quân đội Thụy Sĩ, ông ấy đã làm được nhiều việc hơn tất cả những sĩ quan Ba-đen và Phổ đó, hơn nữa, ông ấy lại kiên định đường lối chính trị đúng đắn. Nói chung, ông ấy là một tướng lĩnh bẩm sinh của nhân dân, có sự bình tĩnh tuyệt vời và tài nghệ hiếm có về chỉ huy những đội quân không được huấn luyện.

Nói cho đúng ra, tôi đã có ý định thoạt tiên sẽ viết cho Ê-đe về khía cạnh công việc xuất bản, bởi vì sau khi nhận được thư trả lời của anh ấy, tôi có thể nói cụ thể hơn về nhiều điểm, nhưng vụ án Phrây-béc-gơ đáng nguyên rủa<sup>486</sup> có thể phá hỏng mọi thứ từng phút, và vì vậy tôi biên thư ngay cho anh. Nếu anh quan tâm đến việc này thì mong anh cho biết trong thời gian anh bị giam giữ tôi sẽ phải liên hệ với ai để thúc đẩy công việc này tiến lên; ông già hơi nghi ngờ Líp-nếch, hơn nữa, tôi cũng không cho rằng ông ấy là người thích hợp, mặc dù tôi sẽ bàn bạc với ông ấy khi ông ấy trở về; nhưng vì ông ấy vắng mặt nên một người nào đó phải nhận lấy trách nhiệm này ngay từ bây giờ.

1\* - Nhà xuất bản của Đảng dân chủ - xã hội ở Xuy-rích.

Tôi xin dừng bút để bức thư này được gửi đi ngay hôm nay. Tôi sẽ không tha thứ cho các quan tòa về cái việc bản án đã làm cho tôi không còn điều kiện được anh đến thăm và làm cho anh không đi được Pa-ri. Thế nhưng có thể là mùa hè sang năm anh sẽ đến được đây trước cuộc bầu cử và cùng với tôi ra miền biển để bồi bổ sức khỏe trước khi vào chiến dịch. Liệu có thể duy trì liên hệ với anh bằng cách nào đó trong thời gian anh bị giam giữ hay không?

Các báo Anh - Mỹ đón tiếp Líp-nếch và vợ chồng Ê-vơ-ling khá lịch sự, thậm chí vượt quá cả sự mong đợi<sup>485</sup>.

Chào thân ái.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t. I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

286

## GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 9 tháng Mười 1886

Ê-đe thân mến!

Sau khi đọc ba trang nghị luận sâu sắc của anh, tôi thấy hơi

ngạc nhiên - ngạc nhiên bởi vì không hiểu tất cả những cái đó dẫn đến đâu, - và tôi đã không thể nhìn được cười khi, cuối cùng, đã nắm được thực chất của vấn đề và hiểu rằng tất cả những chuyện đó hẳn là để giải thích cuộc hôn nhân của anh, một việc hoàn toàn không cần có bất cứ sự giải thích nào. Nếu như tất cả những người vô sản đều quá nguyên tắc như vậy thì giai cấp vô sản sẽ diệt vong hoặc sinh sôi nảy nở chỉ bằng những đứa con ngoài giá thú, nhưng chắc là chúng ta sẽ chỉ dùng đến cái phương thức ấy như là một hiện tượng đại quy mô khi không còn giai cấp vô sản nào nữa. Vì thế, tận đáy lòng tôi chúc mừng anh về việc rút cuộc anh đã khắc phục được những sự nghi ngờ nặng nề của mình và chiều theo sự say mê của trái tim. Anh sẽ thấy rằng sống có đôi sẽ trải qua những giờ phút khó khăn dễ dàng hơn sống một mình, tôi đã thể nghiệm được điều đó trong một thời gian tương đối dài và đôi khi trong những hoàn cảnh rất khó khăn, và tôi không bao giờ hối tiếc cả. Mong anh hãy chuyển tới người vợ chưa cưới của anh<sup>1\*</sup> lời chào thân ái nhất của tôi và mong anh hãy nhanh chóng ba chân bốn cẳng về Ta-la-mốt<sup>2\*</sup>.

Nhưng bây giờ đã bốn giờ mà bức thư này phải gửi đi trước 5 giờ rưỡi, vì vậy tôi chuyển sang bàn bạc về công việc.

Ông già Béch-cơ đã ở đây và chúng tôi đã nói chuyện nhiều về việc ông ấy cần phải viết hồi ký của mình về những chuyện ông ấy đã trải qua. Chính bản thân tôi, và nói theo lời ông ấy, cả những người khác nữa cũng đã nhiều lần thúc giục ông ấy làm việc đó, nhưng làm thế nào ông ấy có thể làm được việc đó? Để kiếm sống, ông ấy đã phải viết cho tờ báo "Korrespondenz" của Sne-béc-gơ ở Viên lấy 25 phrăng một tuần và phải cần mẫn sưu tập tài liệu để làm việc đó. Điều đó đã làm cho sức lực của ông ấy bị kiệt quệ và thị lực của ông ấy yếu đi đến mức ông ấy không thể làm được gì hơn nữa. Tức là trước hết phải đặt ông ấy vào những điều kiện khiến ông ấy có tiền sinh sống và

1\* - Re-ghi-na Sát-tơ-ne

2\* - tên gọi phòng ngủ của vợ chồng ở Hy Lạp cổ đại.

có thể dành toàn bộ thời gian của mình cho việc viết hồi ký. Nếu tôi không làm, Van-côn cung cấp cho ông ấy mỗi tháng 25 phrăng và một người bạn nữa của ông ấy cũng cung cấp cho ông ấy số tiền như thế. Cộng lại là 600 phrăng một năm. Tôi đã hứa sẽ gửi cho ông ấy cứ ba tháng một lần 5 p.xt., tức là 125 phrăng. Tổng cộng là 1100 phrăng. Theo tôi, chỗ còn lại đảng phải cung cấp nếu như đảng có tiền, và xét theo lời Líp-nếch thì đảng có tiền thật. Thực ra đảng thậm chí có trách nhiệm phải đảm nhận việc hoàn toàn nuôi dưỡng nhà hoạt động lão thành cao niên này bằng quỹ hưu trí của đảng. Nhưng tôi nghĩ rằng sẽ không khó khăn gì nếu quyên góp mấy trăm phrăng còn thiếu trong những đảng viên khá giả, thành thử bản thân đảng chỉ là cơ quan trung gian cho việc trả tiền một cách đều đặn.

Bản thân các hồi ký sẽ là một thành quả rất quý giá cho "Nhà sách nhân dân"<sup>1\*</sup>, là một nguồn tài liệu mới cho thời kỳ tiền sử của đảng ta (phong trào cách mạng 1827 - 1860) và cho lịch sử của đảng ta (từ những năm 50 cho đến nay); không một nhà sử học chân chính nào có thể bỏ qua được văn kiện này. Và hơn nữa, tất cả cái đó sẽ là (xét theo những đoạn trích được đăng cách đây mấy năm trên tờ "Neue Welt")<sup>394</sup> bài đọc thực sự được trình bày một cách tuyệt vời và sinh động cho nhân dân. Và ông ấy bắt tay vào việc ấy càng sớm càng tốt, bởi vì, nếu ở con người đã 77 tuổi thì việc nói nhiều đôi khi chiếm ưu thế so với năng lực phân biệt cái quan trọng với cái không quan trọng, - chuyện thường tình vẫn là như thế.

Hôm qua tôi đã biên thư cho Ô-guy-xơ nói về điều đó<sup>2\*</sup>. Tôi muốn trước hết biên thư cho anh để biết ý kiến của anh về việc

1\* - nhà xuất bản của Đảng dân chủ - xã hội ở Xuy-rich

2\* Xem thư trước.

đó, xét theo góc độ nhà xuất bản; nhưng vì chẳng bao lâu nữa anh ấy sẽ phải vào tù<sup>486</sup> nên không thể để mất thời gian. Về phía tôi, tôi cho rằng việc này là rất quan trọng. Việc mô tả những sự kiện đó, được thực hiện bởi người đã tham gia những sự kiện ấy, và hơn nữa, bởi *người duy nhất tham gia phong trào những năm 30* cùng chung quan điểm với *chúng ta* là hoàn toàn cần thiết - nó sẽ trình bày toàn bộ thời kỳ những năm 1827 - 1840 dưới ánh sáng mới và nếu Béch-cơ không làm cái đó thì những sự kiện của những năm ấy sẽ bị quên hẳn hoặc người miêu tả chúng sẽ là những kẻ thù địch với chúng ta thuộc Đảng nhân dân<sup>142</sup> hoặc là những người dân chủ tầm thường khác và điều đó sẽ có tác dụng xấu đối với chúng ta. Ở đây có một cơ hội mà sau này không còn lặp lại nữa và tôi cho rằng bỏ lỡ cơ hội đó là một tội lỗi.

Tôi đã viết cho Ô-guy-xơ rằng về các chi tiết của số tiền bổ sung cần phải trả, cũng như về những điều kiện xuất bản thì tiện nhất (nếu sự việc đi tới chỗ đó) là thỏa thuận riêng với Béch-cơ qua anh. Đồng thời tôi xin nêu thêm một điểm nữa mà tạm thời tôi thấy không cần thiết phải đề cập đến trong thư gửi Ô-guy-xơ, cụ thể là số tiền này chỉ được coi là tiền hư trí chứ không phải tiền nhuận bút. Có thể một vài "lãnh tụ" đòi phải tính số tiền đó là nhuận bút, nhưng như thế là biểu hiện sự keo kiệt đối với người chiến sĩ cao niên. Vì thế, tôi đề nghị gom góp một phần càng lớn càng tốt của số tiền bổ sung bằng sự quyên góp cá nhân, - như vậy thì cái đòi hỏi loại đó sẽ tự tan thành mây khói.

Nếu tất cả mọi việc đều ổn và anh bắt đầu thương lượng với Béch-cơ về việc xuất bản thì anh có thể không cần phải lưu ý đến những ý kiến của ông ấy về việc phát hành sách v.v., về quảng cáo v.v.. Ông ấy vẫn sống với những quan niệm của những năm 40 về việc tổ chức phát hành những cuốn sách cần và không có một quan niệm gì về việc giờ đây chúng ta tiến hành việc này trên quy mô sản xuất lớn.

Như vậy mong anh hãy suy nghĩ về tất cả chuyện đó và cho tôi biết ý kiến của anh.

Người Bun-ga-ri quả thực lúc này đang xử sự tuyệt vời một cách bất ngờ, và nếu họ đứng vững được thêm 8 - 10 ngày nữa thì hoặc là họ sẽ trở thành người chiến thắng, hoặc là người Nga sẽ chỉ có thể hành động chống lại họ bằng cách liều chịu nguy cơ chiến tranh châu Âu<sup>507</sup>. Họ có được cái đó là nhờ họ phải nằm dưới sự thống trị của *người Thổ Nhĩ Kỳ* rất lâu, người Thổ Nhĩ Kỳ đã giữ nguyên những tàn tích của thiết chế thị tộc của họ, còn thuế má có tính chất cướp bóc của các quan lại Thổ Nhĩ Kỳ chỉ là trở ngại đối với một mình giai cấp tư sản vừa mới ra đời. Trái lại, người Xéc-bi đã thoát khỏi người Thổ Nhĩ Kỳ cách đây 80 năm, họ đã phá huỷ thiết chế thị tộc cũ của họ nhờ tầng lớp quan liêu đã trải qua trường học Áo và pháp luật tương ứng và vì thế họ không tránh khỏi bị người Bun-ga-ri trừng phạt. Hãy cứ để cho người Bun-ga-ri có 60 năm phát triển tư sản (điều này chẳng nào cũng chẳng đưa họ đi đến đâu cả) và cai trị quan liêu - thì họ cũng sẽ ở vào cái tình cảnh xấu như người Xéc-bi hiện nay. Đối với người Bun-ga-ri, cũng như đối với chúng ta, sẽ vô cùng tốt hơn nếu họ vẫn nằm dưới sự thống trị của Thổ Nhĩ Kỳ cho đến cách mạng châu Âu, các thiết chế thị tộc sẽ là điểm xuất phát tuyệt vời cho sự phát triển hơn nữa tới chủ nghĩa cộng sản, hoàn toàn giống như "thế giới"<sup>1\*</sup> Nga, cái thế giới giờ

đây đang diệt vong trước mắt chúng ta.

---

1\* Từ này Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

Trong tình hình hiện nay, ý kiến của tôi như sau:

1) Cần phải ủng hộ những người Nam Xla-vơ trong chùng mực và chùng nào họ *chống lại nước Nga*; lúc đó họ sẽ đi cùng với phong trào cách mạng châu Âu.

2) Còn nếu như họ chống lại *người Thổ Nhĩ Kỳ*, tức là họ đòi thôn tính bằng bất cứ giá nào người Xéc-bi và người Bun-ga-ri có dân số ít, những người này ngay hiện nay vẫn nằm dưới sự thống trị của Thổ Nhĩ Kỳ, thì họ giúp đỡ nước Nga một cách có ý thức hoặc không có ý thức, lúc đó chúng ta không đi cùng đường với họ. Có thể thực hiện được điều đó, song phải liều chịu nguy cơ chiến tranh châu Âu, song đó là một giá quá đắt và các ngài ấy sẽ phải chờ đợi giống như người An-da-xơ, người Lo-ren-nơ và người Trê-an-tin v.v. đang chờ đợi. Ngoài ra, mỗi cuộc tấn công mới vào người Thổ Nhĩ Kỳ trong tình hình hiện nay sẽ chỉ dẫn đến chỗ là các dân tộc nhỏ chiến thắng, - mà chỉ có nhờ sự giúp đỡ của người Nga họ mới có thể chiến thắng được, - hoặc là ngay lập tức rơi vào ách của người Nga hoặc không tránh khỏi tùm túc nhau (xem bản đồ ngôn ngữ bán đảo Ban-căng).

3) Thế nhưng ngay khi cách mạng bùng nổ ở Nga, các ngài ấy sẽ có thể làm tất cả những điều mà họ muốn làm, nhưng lúc đó họ sẽ thấy rằng họ không thể thắng nổi người Thổ Nhĩ Kỳ.

Xe thư sắp khởi hành.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn  
khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q. I, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**287**  
**GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH**  
**Ở XUY-RÍCH**

Luân Đôn, 22 tháng Mười 1886

Ê-de thân mến!

Tôi xin báo để anh biết rằng người bạn của chúng ta Ben-phoóc Bác-xơ chắc sẽ đến thăm anh vào cuối tháng này. Anh ấy là một chàng trai rất đúng đắn, rất có học thức, đặc biệt là trong lĩnh vực triết học Đức, nói tiếng Đức, nhưng trong tất cả các vấn đề chính trị thì lại hết sức ấu trĩ và không có kinh nghiệm, sự không có kinh nghiệm này có thể dẫn đến sự thất vọng và thể hiện rất rõ cả trên tờ "Commonweal". Nhưng anh ấy và Ê-vơ-ling là những người duy nhất trong những người có học thức ở đây không những có thái độ nghiêm túc đối với công việc, mà còn có tinh thần học tập.

Cau-xky chắc đã báo cho anh biết những chi tiết pháp lý về thủ tục kết hôn ở đây. Tôi hy vọng rằng mọi việc đều sẽ được thu xếp ổn thỏa.

Về Béch-cơ, Ô-guy-xtơ viết rằng anh ấy đã ủy quyền cho anh thu xếp mọi việc với ông già và tôi hy vọng rằng anh đã viết thư cho ông già, vì việc đó làm cho anh ấy xúc động lắm. Ô-guy-xtơ viết rằng Béch-cơ hiện nay nhận được của đảng thêm mỗi năm 200 phrăng; tôi biết rằng khi liệt kê các khoản tiền mà Béch-cơ nhận được tôi đã quên một khoản, - chính là khoản đó. Tôi nhắc lại điều đó để khỏi tạo ra cái ấn tượng tựa hồ như Béch-cơ che giấu tôi điều đó, thực tế không có chuyện đó đâu.

Nếu như những tin đồn mà phái Xan-cốp loan truyền ở Xô-phi-a là đúng sự thật<sup>508</sup> thì A-lếch-xan-đơ III có thể bình tĩnh phớt bỏ cái anh chàng Ca-un-bác-xơ nhục nhã của ông ta đi, bởi vì trong trường hợp như vậy ông ta đã nhận được tất cả những gì ông ta muốn. Đó sẽ là việc xuất bản có sửa chữa bản Hiệp ước Un-ki-ác - I-xkê-lê-xi<sup>509</sup> (1839, xem Lu-i Blăng, "Mười năm" trong đó bản hiệp ước đó được in ở tập cuối cùng). Lúc đó Hắc Hải sẽ thuộc về ông ta và Công-xtăng-ti-nô-plơ sẽ ở trong tay ông ta khi ông ta muốn. Đó là hậu quả của việc Áo chiếm một phần của Thổ Nhĩ Kỳ ở Bô-xni-a, Anh chiếm một phần của Thổ Nhĩ Kỳ ở Ai Cập và do đó ở Công-xtăng-ti-nô-plơ Áo và Anh đều tỏ rõ họ cũng là những tên kẻ cướp đối với Thổ Nhĩ Kỳ chẳng khác gì người Nga. Chính để làm việc đó mà cái ông Glát-xtôn yêu chuộng hòa bình đã phải phảo kích A-lếch-xan-đơ-ri-a và gây chiến ở Xu-đăng<sup>510</sup>. - Nhưng tất cả cái đó đều không hoàn toàn đáng tin cậy và có thể là vẫn còn chưa có quyết định chính thức; nhưng dù sao cũng cần phải theo dõi những tin tức mới về vấn đề này. Vì dù cho điều đó là đúng sự thật đi nữa thì Áo cũng sẽ đặc biệt cố gắng che giấu sự việc này để khỏi tỏ ra là bị bắt buộc phải hành động trước khi người Nga thật sự bắt đầu chuẩn bị chiếm Đác-đa-nen, tức là khi đã muộn.

Trong khi đó A-lếch-xan-đơ có lẽ đã thật sự phát điên (dường như ông ta coi một viên chuẩn úy nào đó là một người theo chủ nghĩa hư vô và đã bắn chết anh ta), còn ông già Vin-hem thì chắc không sống được lâu nữa. Cách mạng Nga - dù có bắt đầu bằng một cuộc chính biến trong cung đình - là cần thiết hơn lúc nào hết; nó sẽ lập tức làm sáng tỏ toàn bộ sự lộn xộn này.

**Ph.Ă.** của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q. I, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*



**288**  
**GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GỎ**  
**Ở PA-RI**

Luân Đôn, 23 tháng Mười 1886

Lau-ra thân mến!

Hôm nay ở chỗ tôi có cái gì đó giống như một ngày lễ, tức là không có những tờ in thử<sup>1\*</sup> và có thể coi những lời tựa là đã xong xuôi. Tôi lợi dụng cơ hội này để biên thư cho cháu. Bản in thử giờ đây đã làm đến tờ 40 hay là đến trang 644 bản tiếng Đức, xuất bản lần thứ ba. Nhưng việc giữ những tờ in thử lại có vướng mắc, nếu không thì hôm nay tôi đã lại bận sửa những tờ ấy. Đây là một công việc rất vất vả, mỗi tờ đều phải qua ba lần in thử và văn bản lại phải sửa chữa nhiều; vì khi phần cuối cùng của bản thảo còn hoàn toàn chưa được tra chuốt thì chúng ta đã buộc phải nhượng bộ sức ép và đưa nó xuống nhà in. Xem Mu-rơ rất đáng quý khi tra chuốt văn bản: ông ấy có cặp mắt tinh tường khi nhìn vào những chỗ như thế và có sự nhanh trí tuyệt vời. Và tôi sẽ vui mừng khi chúng tôi kết thúc việc này, vì hiện nay tôi không thể làm bất cứ việc gì khác mà trên bàn của tôi hiện đã có khoảng 5 bản thảo chờ đến lượt.

Tôi hy vọng chắc chắn rằng cháu sẽ không hoãn một lần nữa chuyến đi của cháu đến một thời gian khác. Lúc ấy có lẽ sẽ có ít sương mù hơn, xét trên góc độ khí tượng học, nhưng đối với

1\* - bản dịch tiếng Anh tập I bộ "Tư bản"

tôi và cháu thì bao giờ đến lúc đó vẫn còn mù mịt lắm. Còn về Soóc-lem-mơ thì anh ấy đến đây, mệt rã rời, phải nằm nhà một tuần vì đầy bụng (tôi cho rằng anh ấy không thể tiêu hóa được tổ quốc của anh ấy) và có tâm trạng buồn chán suốt thời gian ở đây - từ lúc đó tôi không được nghe anh ấy nói một lời.

Tôi gửi kèm theo đây cho cháu hai bức thư của những nhà du hành của chúng ta ở bên kia Đại Tây Dương<sup>1\*</sup>; mong cháu hãy giữ chúng cho tôi cho đến khi cháu đến đây hoặc cháu gửi lại cho tôi sớm hơn. Hôm qua hai người ấy đã ở Prô-vi-đăng-xơ (Rốt Ai-len) và bây giờ họ đang trên đường đi từ vùng Niu In-glân đến vùng Hồ lớn, thêm vào đó ngày mai họ sẽ nghỉ lại giữa đường ở Ôn-ba-ni và Tơ-rôi (bang Niu Oóc) ở Hốt-xơn<sup>485</sup>. Báo chí ở các vùng công nghiệp miền Niu In-glân đã đón tiếp họ có thể nói là thân ái, do đó cho họ thấy không những sự phụ thuộc của mình vào công nhân, mà còn cho họ thấy cả thiệt cảm rõ ràng của công nhân đối với chủ nghĩa xã hội. Tôi rất vui mừng vì điều đó cũng như ấn tượng tốt đẹp mà những người của chúng ta đã gây ra cho báo chí tư sản nói chung, đặc biệt là vì chuyến đi sắp tới của họ đến Si-ca-gô, nơi mà một tháng rưỡi trước đây các nhà tư sản hình như muốn gây ra những vụ lộn xộn do cảnh sát kích động khi họ đến. Nhưng các nhà tư sản ấy chưa chắc đã dám thử làm một cái gì đó giống như vậy trước sự chuyển biến đột ngột trong dư luận xã hội các bang miền Đông.

Vụ âm mưu của phái vô chính phủ ở Viên là một việc làm bôi bác của cảnh sát trăm phần trăm<sup>511</sup>. Bằng chứng rõ ràng nhất nói lên điều đó là những chiếc chai tự phát hỏa mà những chàng ngốc thảm hại được lệnh giấu ở những kho gỗ để đốt cháy những kho này. Chiếc chai đựng a-xít ni-tơ-rích được nút bằng

1\* - E. Mác-Ê-vơ-linh và E.Ê-vơ-linh

bông tằm a-xít xun-phua-rích. Giả định rằng a-xít xun-phua-rích thấm xuống, gặp phải a-xít ni-tơ-rích gây ra vụ nổ và đám cháy!! Như vậy, cũng vẫn bọn cảnh sát đã xúi bẩy những con lừa vô chính phủ gây ra vụ âm mưu đó lại thi hành tất cả mọi biện pháp để làm cho những chiếc chai phát hỏa đó trở nên hoàn toàn vô hại. Nhưng luật học chống vô sản hiện đại sẽ tìm ra ở đó - cũng như sẽ tìm ra ở bất kỳ nơi nào khác - cách buộc tội chúng về việc gây ra hỏa hoạn.

Hôm qua tôi đã nhận được bưu thiếp gửi từ một nơi mà tôi không biết ở Ca-na-đa - "Rolandrie, P. O. Whitewood": "Tiến sĩ R. Mây-ơ, Ma-tin-đa Mây-ơ, nguyên họ là Trau-tốp, đã thành hôn". Đó chắc hẳn là cô em họ của anh ấy, người mà mùa đông năm ngoái anh ấy đã giao cho trông nom trang trại của anh ấy. Mặt sau của bưu thiếp là mấy lời tiếng Pháp của bá tước I-vơ Đờ Rô-xi-nhắc hoặc Prô-xi-nhắc báo tin rằng Mây-ơ vì không may đã bị thương ở tay phải và không thể tự viết được một thời gian. Một trong những người hâm mộ anh đã kết thúc như vậy đấy. Khi nhỏ còn xanh thì người ta bằng lòng với những quả táo chua.

Tôi đã đọc được kết quả thành công của Đại hội Li-ông trên tờ "Cri du Peuple", nhưng dù sao tôi vẫn rất muốn nhận được những lời bình luận của Pôn và những chi tiết do anh ấy thông báo<sup>512</sup>. Hình như ở khắp nơi mọi việc đã đạt được độ chín muồi cần thiết cho chúng ta, và chúng ta chỉ còn có việc thu hoạch; tất cả những hình thức đã lỗi thời của chủ nghĩa xã hội đều đã lùi về dĩ vãng, nhưng không gì có thể lay chuyển được lý luận của chúng ta. Vì thế công nhân chỉ cần được phát động, mà khi họ chuyển động - như thế nào cũng vậy - thì tất nhiên họ ngã về phía chúng ta.

Nói chung ở Pháp tình hình diễn ra tuyệt vời. Việc-giôn<sup>497</sup> tiếp tục cái mà Đê-ca-dơ-vi-lo<sup>436</sup> đã bắt đầu và điều đó là hoàn

toàn đúng đắn. Cần phải dạy cho chính phủ biết tôn trọng pháp luật của chính nó và làm cho nó quen với các cuộc bãi công. Nhưng mặt khác kỷ luật bãi công rất có lợi cho công nhân Pháp; trong cuộc đấu tranh như vậy điều kiện đầu tiên để thành công là tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật và bất kỳ hành động khoe khoang và làm âm ỉ cách mạng nào đều không tránh khỏi dẫn đến thất bại. Kỷ luật đó là điều kiện đầu tiên để có được một tổ chức thành công và vững chắc, mà đó lại chính là cái mà giai cấp tư sản sợ hơn hết. Nhưng một khi cuộc bãi công đó đã gây ra một cuộc khủng hoảng nội các<sup>513</sup> thì nó cũng có thể gây ra mấy cuộc khủng hoảng nội các khác. Giống như trong tình hình hiện nay người ta sẽ nhanh chóng không thể cam chịu cái nghị viện hiện nay nữa và cần phải giải tán nó. Tôi nghĩ rằng điều hết sức cần thiết là phải sẵn sàng đón sự kiện đó, bởi vì trong cuộc tổng tuyển cử sắp tới đây những người xã hội chủ nghĩa sẽ phải buộc những người thuộc phái cấp tiến<sup>339</sup> đưa vào danh sách ứng cử ở Pa-ri ít nhất là 20 người của chúng ta; nghị viện mới cũng sẽ phải huỷ bỏ việc bầu cử theo danh sách<sup>334</sup>. Lần sau Pôn nhất định phải trúng cử vào nghị viện; anh ấy đã không xuất đầu lộ diện khá nhiều vì Ghê-đơ, Đê-vin và những người khác, anh ấy tự gánh lấy công việc vô danh nặng nề và dành cho những người khác chẳng những tiền lương mà cả đại bộ phận uy tín mà anh ấy đã giành được. Tôi nghĩ rằng sắp đến lúc anh ấy sẽ phải đòi mạnh hơn chút nữa những quyền của mình. Giờ đây, khi mà anh ấy cuối cùng đã bộc lộ chí hướng của mình và vẫn trung thành với nó, anh ấy tất nhiên là cây bút cừ khôi nhất trong tất cả bọn họ, và hơn nữa là người có học thức nhất. Thêm nữa, anh ấy tiếp xúc với phong trào quốc tế thường xuyên hơn nhiều so với tất cả những người khác. Lần sau, chí ít anh ấy và Ghê-đơ phải trúng cử và ngay từ bây giờ cần phải thi hành những biện pháp để đạt được điều đó. Ghê-đơ có lẽ là diễn giả xuất

sắc hơn, nhưng Pôn khai thác *sự thật* một cách tốt hơn nhiều.

Tuy nhiên mùa xuân sang năm chiến tranh châu Âu có thể sẽ bắt đầu, cuộc chiến tranh này sẽ phá vỡ tất cả các kế hoạch của chúng ta, bởi vì không thể dự đoán được những kết quả của nó. Tôi sẽ biên thư cho Pôn để nói về điều này ngay khi tranh thủ được thời gian. Nhưng bây giờ tôi phải dừng bút: thời gian còn lại của tôi chỉ đủ để viết đôi dòng cho Tút-xi để gửi đi bằng chuyến xe thư hôm nay.

Cô Nim rất phấn chấn và gửi lời chào.

Quý mến cháu

*Ph.Ă.*

Cuộc cách mạng rượu vang của Líp-nếch không ghé gớm đến thế đâu, nếu lưu ý rằng rượu vang khủng khiếp nhất anh ấy cũng coi là "tuyệt vời".

*Công bố lần đầu*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

**289**

**GỬI Ô-GUY-XTƠ BÊ-BEN  
Ở BOÓC-ĐOÓC-PHƠ**

Luân Đôn, thứ bảy 23-25 tháng Mười 1886

Bê-ben thân mến!

Tôi vừa mới nhận được - vào lúc 9 giờ rưỡi tối - tờ "Sozialdemokrat" có đăng bản tuyên bố của anh<sup>514</sup> và tôi liên

biên thư cho anh ngay, mặc dù có thể là mãi đến 5 giờ rưỡi hôm thứ hai bức thư mới được chuyển đi, nếu tôi gửi nó bằng thư bảo đảm. Nhưng thứ hai thì rất có thể là tôi sẽ lại nhận được cả một đồng tờ in thứ<sup>1\*</sup> mà tôi sẽ phải nhanh chóng trả hết.

Bản tuyên bố của anh được viết theo cái cách khiến nó hoàn toàn không gây ra sự phản đối nào, nếu xuất phát từ sự cần thiết của bước đi đó. Tôi sẽ không thể xét đoán được một cách chắc chắn về điểm đó, nhưng bất chấp những lý lẽ của Phrây-ta-gơ, tôi cảm thấy rằng sự cần thiết ấy là không thể chối cãi được. Đối với công việc nói chung, cũng như đối với bản thân tờ báo, tôi cho rằng điều thực sự may mắn là nhờ bản án mà anh có thể tiến hành được bước đi đó dưới hình thức lịch sự. Theo quan điểm của tôi, việc làm cho tờ báo có tính chất chính thức, nói chung, là một sai lầm lớn, điều này bộc lộ ngay cả trong nghị viện, nhưng một khi việc đó đã được thực hiện thì khó mà sửa chữa được nó sao cho nó không có vẻ là phủ nhận quyền đại biểu của tờ báo và là sự lùi bước. Bản án đã đem lại cho các anh một cơ hội thuận lợi để sửa chữa sai lầm mà không gây ra cảm tưởng như vậy và anh đã lợi dụng cơ hội đó một cách đúng đắn. Về sự lùi bước thì, như Líp-nếch đã giải thích, khỏi cần phải nói - bây giờ tờ báo có thể thể hiện ý kiến của đông đảo đảng viên một cách tự do hơn nhiều và có thể chú ý ít hơn nhiều đến các ngài thuộc cánh hữu.

Tôi vẫn chưa nhận được tờ "Neue Zeit"<sup>515</sup>. Tôi cũng nghĩ rằng Bi-xmác liên hệ với người Nga chặt chẽ hơn rất nhiều so với mức ông ta cần thiết phải làm việc đó do sự đe dọa của nước Pháp, nguyên nhân chủ yếu - và hơn nữa, không nghi ngờ gì nữa, có tính chất quyết định - của việc đó, ngoài cái nguyên nhân mà anh đã nêu ra, là ở chỗ người Nga đã nói với ông ta

1\* - bản dịch tiếng Anh tập I bộ "Tư bản"

như sau (và ông ấy biết rằng điều đó là đúng): "chúng ta cần có những thắng lợi lớn đối với Công-xtăng-ti-nô-plơ, nếu không ở nước chúng tôi sẽ có *cách mạng*". A-lếch-xan-đơ III và ngay cả giới ngoại giao Nga cũng không thể khắc phục được tinh thần chủ nghĩa Đại Xla-vơ và chủ nghĩa sô-vanh do họ gây ra mà không có hy sinh; bằng không thì các tướng lĩnh sẽ giết chết A-lếch-xan-đơ III - và lúc đó quốc hội sẽ được triệu tập, dù họ có muốn điều đó hay không. Nhưng Bi-xmác thì sợ cách mạng Nga hơn cả. Chế độ Sa hoàng mà sụp đổ thì chế độ Phổ của Bi-xmác cũng sụp đổ. Và vì vậy, để ngăn ngừa sự sụp đổ, cần phải thi hành tất cả mọi biện pháp, bắt chấp nước Áo, bắt chấp sự phẫn nộ của những người tư sản Đức, bắt chấp việc Bi-xmác hiểu rằng làm như thế rút cuộc ông ta làm lay chuyển toàn bộ hệ thống của ông ta, cái hệ thống dựa trên bá quyền của nước Đức ở châu Âu, và vào cái ngày mà ông già Vin-hem chết đi, nước Nga cũng như nước Pháp sẽ đổi giọng hoàn toàn khác.

Điều tệ hại hơn cả là do hành vi đê tiện của những kẻ cầm quyền, không ai có thể nói sự tập hợp lực lượng trong thời gian chiến tranh sẽ như thế nào - ai sẽ đi với ai và ai sẽ *chống* lại ai. Việc đó rút cuộc sẽ dẫn tới cách mạng, - điều này đã rõ, nhưng phải trả giá bằng những hy sinh biết chừng nào, sự kiệt quệ ở khắp nơi biết chừng nào và sau bao nhiêu sự quanh co!

Hiện thời tôi có thì giờ đến mùa xuân, nhưng từ nay đến đó còn nhiều điều có thể xảy ra. Ở Nga sự bùng nổ vốn dĩ có thể xảy ra, ông già Vin-hem có thể nhắm mắt xuôi tay và ở nước Đức đường lối chính trị sẽ thay đổi, người Thổ Nhĩ Kỳ (những người mà hiện nay, sau khi Áo chiếm của họ Bô-xni-a và Anh chiếm của họ Ai Cập, đương nhiên, coi những đồng minh cũ ấy của họ là những kẻ phản bội trăm phần trăm) có thể lại giã từ

vùng ảnh hưởng của chính sách Nga v.v..

Về giai cấp tư sản Đức anh không thể có ý kiến xấu hơn tôi. Nhưng thử hỏi: hoàn cảnh lịch sử của nó liệu có buộc nó phải hành động một cách tích cực trái với ý muốn của nó, giống như giai cấp tư sản Pháp đã buộc phải làm hay không? Giai cấp tư sản Pháp cũng hành động một cách khá thảm hại, nhưng giai cấp tư sản ở nước ta còn vượt nó về phương diện này, nhưng bằng cách này hay cách khác nó cũng phải làm lại lịch sử của nó. Trước kia tôi cũng đã đọc những danh ngôn của Béc-gơ một cách rất thích thú, nhưng trên thực tế nó chỉ giữ được hiệu lực của nó khi Bi-xmác còn sống. Tôi không một giây phút nào hoài nghi về việc họ có ý định hoàn toàn từ bỏ những câu suông sáo "tự do chủ nghĩa" của họ. Chỉ thử hỏi liệu họ có thể làm được điều đó hay không khi không còn Bi-xmác, kẻ cai trị thay cho họ và khi chỉ có bọn địa chủ quê mùa dốt nát và bọn quan liêu quá xá - những người cùng một cỡ tinh thần như chính bản thân họ - chống lại họ. Dù có chiến tranh hay hòa bình, nhưng trong những tháng gần đây nước Đức đã mất địa vị bá chủ của nó và lại trở thành một kẻ đầy tớ ngoan ngoãn của nước Nga. Mà chỉ có sự thỏa mãn có tính chất sô-vanh đó về cái vị thế trọng tài của châu Âu mới cố kết được toàn bộ cái mớ giẻ rách đó thôi. Sự sợ hãi giai cấp vô sản tất nhiên phát sinh tác dụng của nó. Nhưng khi người ta để cho các ngài ấy lên nắm chính quyền thì thoạt tiên họ chắc hẳn sẽ xử sự theo đúng cái cách mà anh đã miêu tả<sup>516</sup>, nhưng chẳng bao lâu họ sẽ buộc phải đổi giọng. Tôi còn đi xa hơn: ngay dù sau khi do cái chết của ông già mà đập nước bị phá huỷ thì người cầm lái vẫn là những con người như bây giờ, - họ sẽ buộc phải hoặc là ra đi vì những xung đột mới (và không phải chỉ có những xung đột trong cung đình), hoặc là hành động theo tinh thần giai cấp tư sản. Tất nhiên điều đó sẽ

không xảy ra tức khắc, nhưng cũng không phải chờ đợi lâu. Sự trì trệ đang ngự trị hiện nay trong đời sống chính trị của nước Đức, - Đế chế thứ hai thực sự! - chỉ có thể là một hiện tượng nhất thời và đặc biệt; nền đại công nghiệp không phục tùng những qui luật mà sự hèn nhát của các nhà công nghiệp áp đặt cho nó, sự phát triển kinh tế để ra ngày càng nhiều những sự xung đột mới, đưa nó đến cực điểm và không chịu để cho bọn địa chủ nửa phong kiến có những dục vọng phong kiến thống trị nó lâu dài.

Tuy nhiên, cũng có thể là đến mùa xuân tất cả bọn chúng đều sẽ sẵn sàng tiến hành chiến tranh, chúng bắt đầu vũ trang đến tận răng chống lại nhau và kẻ nào cũng sợ khởi chiến, cho đến khi có một kẻ nào đó đưa ra đề nghị làm dịu bầu không khí bằng những sự thỏa hiệp với nhau và thôn tính các quốc gia nhỏ, thế là tất cả bọn chúng lẫn xả vào chia phần giành được. Rất có thể là Bi-xmác ngay từ bây giờ đã nghĩ ra cái cách cứu nguy đó.

25 tháng Mười

Điều mà anh nói về những bài phát biểu của Líp-nếch chắc là chủ yếu có liên quan đến những lời của anh ấy nói với phóng viên tờ "New Yorker Volkszeitung" (Cu-nô nhỏ), nhưng không thể cho rằng những lời ấy được trình bày chính xác - những người phỏng vấn trình bày tất cả mọi việc đều theo cách xuyên tạc. Còn điều mà anh ấy nói về cuộc đấu tranh văn hoá<sup>460</sup> thì tôi thấy hoàn toàn không đúng, nhưng vì anh biết rằng Líp-nếch dễ chiều theo cảm tính, sẵn sàng lợi dụng công chúng của anh ấy (nhưng không phải bao giờ cũng thành công) và trên bảng màu của anh ấy bao giờ cũng chỉ có hai màu - đen và trắng. Nhưng nói chung điều đó không có hại lớn - tất cả cái đó ở Mỹ người ta đã quên từ lâu rồi.

Vậy hãy tạm biệt nhé, chúc anh khoẻ và cố làm thế nào đó gửi từ nhà tù ra cho ít tin tức về mình<sup>486</sup>. Tôi không nghĩ rằng anh sẽ phải ngồi tù hết thời hạn, trong 9 tháng tất cả mọi sự đều có thể thay đổi.

**Ph.Ă.** của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t. I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

290

## GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ<sup>517</sup> Ở PA-RI

Luân Đôn, 25-26 tháng Mười 1886

La-phác-gơ thân mến!

Chuyện phương Đông đã kéo hơi dài; nhưng sự ngu xuẩn phi lý mà báo chí Pháp, kể cả tờ "Cri", loan truyền do ảnh hưởng của tinh thần Nga và tinh thần yêu nước, buộc tôi phải đi sâu vào một đồng chi tiết.

Mùa đông 1878<sup>1\*</sup>, Đì-xra-e-li phái đến Bô-xpho bốn thiết giáp hạm, việc đó đủ để chặn đứng cuộc tiến quân thắng lợi của người Nga đến Công-xtăng-ti-nô-plơ và phá hoại Hiệp ước Xan-Xtê-pha-nô<sup>518</sup>. Hòa ước Béc-lin đã giải quyết được tình hình ở phương Đông trong một thời gian nào đó. Bi-xmác đã thành công trong việc làm cho Nga và Áo ký hiệp nghị với nhau, theo

1\* Trong văn bản viết nhảm là: "1879".

đó nước Áo mặc nhiên nhận sự thống trị tại Xéc-bi, trong lúc đó Bun-ga-ri và miền Đông Ru-mê-li-a thì chịu ảnh hưởng ưu thế của Nga. Điều đó có nghĩa là, nếu về sau người Nga được phép chiếm Công-xtăng-ti-nô-plơ thì người Áo sẽ nhận được Xa-lô-ních và Ma-xê-đoan.

Nhưng ngoài ra, Bô-xni-a đã được trao cho Áo, giống như nước Nga vào năm 1794 đã trao cho người Phổ và người Áo phần lớn nhất của Ba Lan để đến năm 1814 lại lấy lại nó<sup>519</sup>. Bô-xni-a luôn luôn là nguyên nhân gây đổ máu của Áo và là nguyên nhân gây bất hòa giữa Hung-ga-ri và miền Tây Áo, ngoài ra, nó còn là *bằng chứng cho Thổ Nhĩ Kỳ thấy rằng người Áo cũng như người Nga chuẩn bị cho nước này số phận của Ba Lan*. Từ nay sẽ không thể có được bầu không khí tin cậy giữa Thổ Nhĩ Kỳ và Áo - đó là thắng lợi lớn của nước Nga.

Ở Xéc-bi có những khuynh hướng thân Xla-vơ, và do đó thân Nga, nhưng từ khi được giải phóng, Xéc-bi rập khuôn mọi phương pháp của Áo để phát triển nước mình theo kiểu tư sản. Thanh niên được cử đi học tập ở Áo; hệ thống quan liêu, luật pháp, thủ tục tố tụng, trường học, - nhất nhất đều rập theo khuôn mẫu nước Áo. Điều đó là tự nhiên. Nhưng ở Bun-ga-ri, nước Nga cần phải ngăn chặn sự bất chước đó. Nga không muốn dọn cỗ sẵn cho Áo xơi cả ở đây nữa. Vì thế, chế độ chuyên chế kiểu Nga được thiết lập ở Bun-ga-ri. Chế độ cai trị, các sĩ quan và hạ sĩ quan quân đội, tất cả các quan lại và toàn bộ hệ thống đều như của Nga: Bát-ten-béc được phái đến Bun-ga-ri làm tổng trấn là người em họ của A-lếch-xan-đrơ III.

Sự thống trị của người Nga, lúc đầu là trực tiếp, nhưng về

sau là gián tiếp, đủ để trong vòng chưa đầy bốn năm đã tiêu huỷ hết tất cả những thiện cảm của người Bun-ga-ri đối với nước Nga, mặc dù những thiện cảm ấy trước đây là to lớn và nồng nhiệt. Nhân dân ngày càng chống lại những hành vi càn rỡ của "những người giải phóng" và ngay cả Bát-ten-béc, một người dịu dàng, không có chính kiến riêng của mình và chỉ muốn phục vụ Nga hoàng nhưng đòi hỏi mọi người phải có sự kính trọng nhất định đối với ông ta, - ngay cả cái ông Bát-ten-béc ấy cũng đã trở nên ngày càng cứng đầu cứng cổ.

Trong khi đó tình hình ở Nga vẫn tiếp tục phát triển. Bằng những biện pháp tàn khốc, chính phủ đã dẹp và làm tan rã phái chống đối trong một thời gian nào đấy. Nhưng điều đó chưa đủ: nó cần được dư luận ủng hộ, nó cần đánh lạc hướng sự chú ý khỏi tất cả những sự bất trắc về chính trị và xã hội đang tăng lên ở trong nước, sau hết, nó cần đến chút ít ảo ảnh sô-vanh. Giống hệt như dưới thời Lu-i Na-pô-lê-ông, tả ngạn sông Ranh phục vụ cho việc đánh lạc hướng những say mê cách mạng để hướng chúng vào những vấn đề đối ngoại, Chính phủ Nga cũng đề ra cho nhân dân bất bình và đang phẫn nộ vấn đề chiếm Công-xtăng-ti-nô-plơ, vấn đề "giải phóng" những người Xla-vơ bị những người Thổ Nhĩ Kỳ áp bức và thống nhất họ trong một liên bang lớn, do nước Nga đứng đầu. Nhưng gây ra cái ảo ảnh ấy còn chưa đủ, mà điều cần thiết là phải làm một cái gì đó để biến nó thành hiện thực.

Hoàn cảnh đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc đó. Việc thôn tính vùng An-da-xơ - Lo-ren-nơ đã tạo ra một sự bất hòa giữa Pháp và Đức, điều này dường như làm cho hai cường quốc đó vô hiệu hóa lẫn nhau. Chỉ riêng một mình Áo thì hoàn toàn không thể chống lại Nga, bởi vì vũ khí tiến công có hiệu quả nhất của nó là sự kêu gọi người Ba Lan, thì luôn luôn bị Phổ giữ

chặt không cho đem ra sử dụng. Còn việc chiếm Bô-xni-a, đó là một sự ăn cướp đã tạo ra một vụ An-da-xơ nữa giữa Áo và Thổ Nhĩ Kỳ. I-ta-li-a đứng về phía nước nào đem lại cho nó nhiều hơn cả, tức là nước Nga, là nước đã đề nghị dành cho nó Tơ-ri-e-xtơ và I-xtơ-ri-a, kèm theo đó có cả Đan-ma-xi và Tơ-ri-pô-li. Còn nước Anh thì sao? Nhân vật thân Nga Glát-xtôn yêu chuộng hòa bình nghe theo những lời đầy quyến rũ của Nga: *ông ta chiếm Ai Cập* trong thời bình<sup>520</sup>; điều đó đảm bảo chẳng những gây ra sự bất hòa đòi đòi kiếp kiếp giữa Anh và Pháp, mà hơn nữa, *nó còn làm cho không thể có sự liên minh giữa người Thổ Nhĩ Kỳ và người Anh là những người đã cướp bóc Thổ Nhĩ Kỳ* do nó đã xâm chiếm một thuộc địa của Thổ Nhĩ Kỳ là Ai Cập. Ngoài ra, sự chuẩn bị chiến tranh của người Nga ở châu Á đã được đẩy tới khá mạnh nhằm gây ra cho người Anh nhiều bận bịu ở Ấn Độ trong trường hợp xảy ra chiến tranh. Người Nga chưa bao giờ có những cơ hội thuận lợi như thế, nên ngoại giao của họ thắng lợi toàn diện.

Sự phẫn nộ của người Bun-ga-ri đối với sự thống trị của Nga đã tạo ra cơ hội cho hoạt động tích cực. Mùa hè 1885 người Bun-ga-ri ở miền Bắc và miền Nam đã bắt đầu say sưa với khả năng thống nhất hai miền đó, điều mà Hòa ước Xan-Xtê-pha-nô đã hứa, nhưng lại bị Hiệp ước Béc-lin phớt lờ. Người ta nói với họ rằng, nếu họ lại ngã vào vòng tay của nước Nga - người giải phóng - thì nước Nga sẽ thực hiện sứ mệnh của mình là thực hiện sự thống nhất đó, nhưng muốn làm được việc đó thì người Bun-ga-ri trước tiên phải đuổi cổ Bát-ten-béc. Bát-ten-béc đã kịp thời đề phòng. Trái với thói quen của ông ta, ông ta đã hành động nhanh chóng và kiên quyết. Ông ta đã thực hiện một cách có lợi cho ông ta sự thống nhất mà người Nga muốn tiến hành để chống lại ông ta. Từ lúc đó bắt đầu diễn ra cuộc đấu tranh không khoan nhượng giữa Bát-ten-béc và nước Nga.

Cuộc đấu tranh đó đã được tiến hành thoạt tiên thì bí mật và bằng những con đường quanh co. Người ta nhắc cho các quốc gia nhỏ ở vùng Ban-căng nhớ cái học thuyết đẹp đẽ của Lu-i Bô-na-pác-tơ, theo đó, nếu một dân tộc cho đến lúc ấy bị chia cắt, ví dụ như I-ta-li-a hay Đức, thống nhất lại và thành lập một quốc gia thì những quốc gia khác có quyền đòi được bồi thường về lãnh thổ. Xéc-bi đã cắn câu và tuyên chiến với Bun-ga-ri. Thắng lợi của Nga còn ở chỗ cuộc chiến tranh này được khởi xướng vì lợi ích của Nga, nhưng lại diễn ra trước con mắt của toàn thế giới dưới sự che chở của Áo là nước không ngăn cản cuộc chiến tranh này vì lo ngại rằng phía Nga sẽ lên nắm chính quyền ở Xéc-bi. Còn về phía Nga thì nó đã làm tan rã quân đội Bun-ga-ri bằng cách gọi về nước tất cả những sĩ quan cao cấp trong quân đội đó, nghĩa là bộ tổng tham mưu và tất cả những sĩ quan cao cấp, cho đến cấp tiểu đoàn.

Nhưng trái với tất cả mọi sự mong đợi, không có các sĩ quan Nga, với tương quan lực lượng hai chọi ba, người Bun-ga-ri đã đánh cho quân Xéc-bi không còn một mảnh giáp và đã giành được sự kính trọng và lòng khâm phục của châu Âu vô cùng kinh ngạc<sup>521</sup>. Thắng lợi này là do hai nguyên nhân. Trước hết, A-lếch-xan-đơ Bát-ten-béc tuy là một nhà chính trị non yếu, nhưng lại là một người lính thiện chiến; ông ta tiến hành chiến tranh theo cái cách đã lĩnh hội được trong trường học của Phổ, còn người Xéc-bi lại bắt chước chiến lược và chiến thuật theo những mô hình Áo của họ. Ngoài ra, người Xéc-bi đã sống 60 năm dưới chế độ quan liêu của Áo, cái chế độ đã không tạo cho họ một giai cấp tư sản mạnh, cũng không tạo cho họ một giai cấp nông dân độc lập (tất cả ruộng đất của nông dân đều bị cầm cố), nó đã phá huỷ và làm tan rã những tàn tích của chủ nghĩa cộng sản thị tộc, cái chủ nghĩa cộng sản vốn đã đem lại cho họ sức mạnh trong cuộc đấu tranh chống người Thổ Nhĩ Kỳ. Trái

lại, ở người Bun-ga-ri thì những thiết chế ít nhiều tập thể đó vẫn được người Thổ Nhĩ Kỳ giữ nguyên, chính vì thế họ vượt hẳn người Xéc-bi về lòng dũng cảm.

Như vậy, đối với nước Nga, đây là một thất bại mới, phải bắt đầu mọi cái lại từ đầu. Tuy nhiên, chủ nghĩa sô-vanh thân Xla-vơ được khuyến khích để đối phó với yếu tố cách mạng phát triển từng ngày và đã trở thành mối nguy đối với chính phủ. Nga hoàng đến Crưm; theo tin tức của báo chí Nga, tại đây ông ta sẽ làm một cái gì đó to lớn; ông ta cố gắng lôi kéo hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ<sup>1\*</sup> về phía mình, và dụ dỗ ông ta liên minh, đồng thời chỉ cho ông này thấy rằng những đồng minh trước đây của ông ta (Áo và Anh) đang phản bội và cướp bóc đất nước ông ta, còn nước Pháp là một nước hoàn toàn phụ thuộc vào Nga và theo Nga một cách mù quáng. Nhưng hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ giả điếc và số vũ khí khổng lồ ở miền Tây và miền Nam nước Nga tạm thời vẫn không được sử dụng.

Nga hoàng từ Crưm trở về (tháng Sáu năm ấy). Nhưng lúc ấy làn sóng chủ nghĩa sô-vanh đang dâng lên cao hơn, và chính phủ không có khả năng dập tắt các phong trào đang ngày càng phát triển ấy mà chính mình lại ngày càng bị lôi cuốn vào đó; thành thử sau khi Nga hoàng trở về đến Mát-xcơ-va, người ta đã phải cho phép viên thị trưởng<sup>2\*</sup> công khai nói đến việc đánh chiếm Công-xtăng-ti-nô-plơ<sup>522</sup> trong bài phát biểu của ông ta. Báo chí chịu ảnh hưởng - và dưới sự bảo trợ - của các tướng lĩnh công khai nói rằng nó chờ đợi ở Nga hoàng những hành động kiên quyết chống Áo và Đức là những nước đang gây trở ngại cho ông ta, còn chính phủ thì không có gan bắt báo chí phải im tiếng. Rút cuộc, chủ nghĩa sô-vanh thân Xla-vơ mạnh

1\* - Áp-đun Ha-mít II

2\* - N. A. A-lếch-xê-ép

hơn Nga hoàng; ông này buộc phải nhượng bộ, nếu không thì sẽ có cuộc cách mạng của những người thân Xla-vơ.

Thêm vào đó là những khó khăn về tài chính. Không ai muốn cho chính phủ đó vay tiền; từ năm 1870 đến 1875 chính phủ này đã vay 70 triệu p.xt. (1750 triệu phr.) ở Luân Đôn và đã đe dọa nền hòa bình châu Âu. Ba năm trước đây Bi-xmác đã giúp chính phủ này vay được một khoản là 375 triệu phr. ở Đức, nhưng số tiền vay này nó đã ngốn hết từ lâu, còn nếu không có chữ ký của Bi-xmác thì người Đức sẽ không cho vay một xu. Nhưng chỉ có thể có được chữ ký đó bằng cái giá phải trả là những điều kiện nhục nhã. Trong nước, nhà máy in giấy bạc đã in ra quá nhiều, một đồng rúp bạc trị giá 3 phr. 8 x., còn một đồng rúp giấy thì chỉ trị giá 2 phr. 20 xăng-tim. Vũ khí đòi hỏi những món tiền khổng khiếp.

Cuối cùng người ta vẫn phải hành động. Hoặc là thắng lợi trong vấn đề Công-xtăng-ti-nô-plơ, hoặc là cách mạng. Vì thế Ghiếc-xơ đã đến gặp Bi-xmác để cho ông ta biết tình hình. Và Bi-xmác hiểu rất rõ ông ta. Bi-xmác muốn làm dịu nỗi thèm khát của người Nga, thứ nhất, vì sự tham lam của họ làm cho ông ta ngán đến tận cổ, và thứ hai, vì lợi ích của nước Áo. Nhưng cách mạng ở Nga có nghĩa là *sự sụp đổ chế độ Bi-xmác ở Đức*. Nếu không có đội quân hậu bị phản động khổng lồ đó thì sự thống trị của bọn địa chủ ở Phổ sẽ không tồn tại nổi một ngày. Cuộc cách mạng ở Nga sẽ lập tức làm thay đổi cục diện ở Đức; nó sẽ chấm dứt lòng tin mù quáng vào sức mạnh toàn năng của Bi-xmác, cái lòng tin đã làm cho tất cả các giai cấp



hữu sản đoàn kết lại xung quanh ông ta; cách mạng ở Nga sẽ thúc đẩy sự chín muồi của cách mạng ở Đức.

Bi-xmác hiểu rõ rằng sự tồn tại của chế độ Nga hoàng là cơ sở của toàn bộ chế độ của ông ta; ông ta hiểu rất rõ tất cả mọi điều. Ông ta vội vã đến Viên để nói với những người bạn của ông ta ở Áo rằng, đứng trước những nguy cơ như vậy nên dẹp bỏ lòng tự ái đi, rằng cần làm cho người Nga thấy được một cái vẻ thành công nào đấy, và rằng cũng chính vì lợi ích của mình mà nước Đức và nước Áo phải quỳ gối trước Nga hoàng. Tuy nhiên, nếu các ngài người Áo đó đòi can thiệp kỳ được vào công việc nước Bun-ga-ri thì ông ta sẽ không chịu trách nhiệm, lúc ấy họ sẽ thấy rằng điều đó sẽ dẫn đến kết quả như thế nào. Cuối cùng, Can-nô-ki nhượng bộ, còn A-lếch-xan-đơ Bát-ten-béc được đưa ra làm vật hy sinh và Bi-xmác vội đích thân báo cho Ghiếc-xơ biết tin đó.

Việc những người âm mưu quân sự bắt cóc Bát-ten-béc đã xảy ra, hơn nữa, việc này lại xảy ra trong hoàn cảnh chắc chắn là có hại cho từng người bảo hoàng bảo thủ, và đặc biệt là cho các vương công là những người cũng có quân đội. Nhưng Bi-xmác chuyển sang vấn đề cấp bách, ông ta bằng lòng với việc bỏ qua chuyện tẹt nhẹp đó.

Không may là những người Bun-ga-ri đã thể hiện đức tính kiên trì và có năng lực về chính trị, sự kiên quyết và năng lực không đúng chỗ trong những hoàn cảnh ấy và không thể dung thứ được đối với dân tộc Xla-vơ là dân tộc đã được nước Nga thần thánh "giải phóng". Họ bắt những kẻ âm mưu bỏ nhiệm một chính phủ có năng lực, kiên quyết và không thể mua chuộc (những phẩm chất này là hoàn toàn không thể dung thứ được đối với một dân tộc vừa mới được giải phóng!), chính phủ này lại với Bát-ten-béc. Nhưng Bát-ten-béc thấy rõ toàn bộ nhược điểm

của mình và bỏ trốn. Nhưng những người Bun-ga-ri vẫn tỏ ra ương ngạnh. Có Bát-ten-béc hay không có ông ta, họ vẫn chống lại những mệnh lệnh hống hách của Nga hoàng và buộc anh chàng Ca-un-bác-xơ dưng cảm trở thành kẻ bị chế nhạo trước toàn châu Âu<sup>507</sup>.

Hãy thử tưởng tượng sự tức giận của Nga hoàng. Dụ dỗ Bi-xmác đứng về phía mình, bẻ gãy sự chống cự của Áo, thế mà sau đó lại bị ngăn chặn bởi dân tộc nhỏ này, cái dân tộc chỉ mới tồn tại từ hôm qua và có được nền độc lập là nhờ ông ta hoặc cha ông ta<sup>1\*</sup> và không muốn hiểu rằng nền độc lập đó chỉ có nghĩa là sự phục tùng mù quáng "người giải phóng". Người Hy Lạp và người Xéc-bi là những kẻ vô ơn, nhưng những người Bun-ga-ri còn vượt xa tất cả mọi giới hạn. Thật sự lấy làm trọng nền độc lập của mình! - Tội nặng biết bao!

Để thoát khỏi cách mạng, Nga hoàng đáng thương bị buộc phải tiến một bước mới lên phía trước. Nhưng mỗi bước mới đều trở nên càng nguy hiểm hơn, bởi vì nó gắn liền với nguy cơ gây ra chiến tranh châu Âu, điều mà giới ngoại giao Nga luôn luôn cố tránh. Tất nhiên, nếu xảy ra sự can thiệp trực tiếp của nước Nga vào Bun-ga-ri và nếu điều đó dẫn tới những sự phức tạp hơn nữa thì sẽ là lúc sự thù địch giữa lợi ích của Nga với lợi ích của Áo biểu hiện công khai. Lúc đó sẽ không thể hạn chế sự xung đột trong phạm vi cục bộ nữa, nó sẽ biến thành chiến tranh toàn châu lục. Hiểu rõ tấm lòng cao thượng của những kẻ lừa bịp đang điều khiển châu Âu, người ta không thể tiên đoán được thành phần của cả hai phe tham chiến. Bi-xmác có khả năng trở thành đồng minh của Nga chống lại Áo, nếu ông ta không có thủ đoạn nào khác để giữ được cách mạng ở Nga. Nhưng điều chắc chắn hơn là nếu chiến tranh giữa Nga và Áo

nổ ra thì nước Đức sẽ giúp nước Áo trong trường hợp cần thiết để ngăn ngừa sự sụp đổ của Áo.

Trong khi chờ đợi mùa xuân tới, - bởi vì trước tháng Tư

1\* - A-lếch-xan-đrơ II

quân Nga không thể mở đầu được một cuộc chiến tranh lớn ở vùng sông Đa-nyúp, - họ đang làm tất cả mọi việc để nhử Thổ Nhĩ Kỳ sa lưới của mình, và sự phản bội của Áo và Anh đối với Thổ Nhĩ Kỳ đã chuẩn bị cơ sở cho việc làm đó. Mục tiêu của họ là chiếm Đác-đa-nen và do đó sẽ biến Hắc Hải thành một cái hồ của Nga, tạo nên chỗ trú ẩn kín đáo để tổ chức một hạm đội mạnh có thể xuất phát từ đó thống trị cái vùng mà Na-pô-lê-ông gọi là "hồ của nước Pháp", tức là Địa Trung Hải. Nhưng mục đích đó vẫn chưa đạt được thì những số người ít ỏi ủng hộ họ ở Xô-phi-a đã tiết lộ những mưu đồ bí mật của họ.

Tình hình là như vậy. Muốn thoát khỏi cuộc cách mạng ở Nga, Nga hoàng cần có Công-xtăng-ti-nô-plơ. Bi-xmác do dự - ông ta muốn tìm được phương kế để tránh được cả hai. Nhưng còn nước Pháp thì sao?

Những người yêu nước Pháp từng mơ ước một cuộc báo thù đã 16 năm nay thì nghĩ rằng điều tự nhiên hơn cả là lợi dụng dịp may có thể sẽ xuất hiện. Nhưng đối với đảng chúng ta thì vấn đề không đơn giản, cũng như nó không đơn giản ngay cả đối với những phần tử sô-vanh. Chiến tranh chống nước Đức với sự liên minh của nước Nga có thể dẫn đến một cuộc cách mạng hoặc phản cách mạng ở Pháp. Trong trường hợp xảy ra cách mạng, nó sẽ đưa những người xã hội chủ nghĩa lên nắm chính quyền, thì sự liên minh với Nga sẽ thất bại. Trước hết, *người Nga sẽ lập tức ký kết hòa ước với Bi-xmác để cùng nhau chống*

*nước Pháp cách mạng.* Sau nữa, nếu nước Pháp đưa những người xã hội chủ nghĩa lên nắm chính quyền thì không phải là để họ đấu tranh nhằm mục đích ngăn cản cách mạng ở Nga. Tuy vậy, trường hợp như vậy là không thể xảy ra được. Rất có thể là có một cuộc *phản cách mạng của các thế lực quân chủ*, nó sẽ tạo thuận lợi cho sự liên minh với nước Nga. Như anh biết đấy, Nga hoàng muốn phục hồi dòng họ Oóc-lê-ăng đến thế nào - một chính phủ duy nhất cho phép ông ta ký kết liên minh vững chắc và có lợi với nước Pháp. Thành thử một khi chiến tranh bắt đầu thì các sĩ quan thuộc phái bảo hoàng sẽ được sử dụng để chuẩn bị cho sự phục hồi đó. Nếu bị thất bại dù chỉ là một phần và nhỏ nhất, - và sẽ có những thất bại như vậy, - thì bọn này sẽ bắt đầu nói rằng đó là lỗi của nền cộng hòa, rằng để đạt được thắng lợi và để có được sự ủng hộ vô điều kiện của người bạn đồng minh là nước Nga thì cần phải có một chính phủ quân chủ vững chắc - tóm lại là cần đến Phi-líp VII<sup>1\*</sup>. Bản thân các tướng lĩnh thuộc phái bảo hoàng sẽ hành động một cách yếu ớt để có khả năng quy thất bại của họ cho chính phủ cộng hòa; và thế là chỉ trong khoảnh khắc chế độ quân chủ sẽ được khôi phục. Và ngay khi Phi-líp lên ngôi thì tất cả những ông vua và hoàng đế đó lập tức thỏa thuận với nhau, và thay vì tiêu diệt lẫn nhau, họ sẽ chia nhau châu Âu, sau khi đã nuốt chửng các quốc gia nhỏ bé. Và sau khi tiêu diệt nước Cộng hòa Pháp, người ta sẽ triệu tập Đại hội Viên mới, nơi mà có lẽ những tội lỗi cộng hòa và xã hội chủ nghĩa của nước Pháp sẽ được dùng làm cái cớ để tước của nó toàn bộ hoặc một phần vùng An-da-xơ và Lo-ren-nơ. Và những ông vua sẽ cười giễu sự ngu xuẩn của những người cộng hòa vì họ tin là có khả năng liên minh chân thành giữa chế độ Nga hoàng và bọn vô chính phủ.

Thêm vào đó, liệu có đúng là tướng Bu-lan-giơ nói với tất cả những ai muốn nghe ông ta nói, rằng *nước Pháp cần có chiến*

*tranh là phương sách duy nhất để bóp chết cách mạng xã hội không?* Nếu đúng như vậy thì đó là sự cảnh báo đối với chúng ta. Cái anh chàng Bu-lan-giơ nhỏ bé, hiền lành ấy là một kẻ khoác lác ghê gớm, người ta có thể tha thứ cho anh ta điều này trong tư cách là người lính, nhưng điều đó lại không có lợi cho anh

1\* - Lu-i - Phi-líp - An-be Oóc-lê-ăng, bá tước Pa-ri

ta trong tư cách là một chính khách. Không phải anh ta cứu vãn nên cộng hòa. Đứng giữa những người xã hội chủ nghĩa và phái Oóc-lê-ăng, anh ta có thể thỏa thuận với phái Oóc-lê-ăng, nếu điều đó là cần thiết, đặc biệt nếu phái này đảm bảo cho anh ta sự liên minh với nước Nga. Dù sao đi nữa, *những người cộng hòa tư sản ở Pháp đều ở vào tình trạng giống y như Nga hoàng ở nước Nga; trước mắt họ là nguy cơ cách mạng và họ chỉ thấy có một phương sách để thoát thân - đó là chiến tranh.*

Ở Pháp, cũng như ở Đức tình hình tiến triển tốt cho chúng ta đến mức chúng ta có thể mong chờ chỉ duy trì status quo<sup>1\*</sup>. Và nếu như ở Nga cách mạng bùng nổ thì nó sẽ tạo ra một tổng thể những điều kiện thuận lợi nhất. Đồng thời cuộc chiến tranh rộng khắp sẽ ném chúng ta vào lĩnh vực của những sự kiện không dự kiến trước được và không tính được. Cách mạng ở Nga và ở Pháp sẽ bị hoãn lại; sự phát triển tuyệt vời của đảng ta ở Đức sẽ bị chặn lại bằng bạo lực, ở Pháp chắc chế độ quân chủ sẽ được phục hồi. Không nghi ngờ gì nữa, mọi sự kiện rồi cuối cùng sẽ hướng về phía có lợi cho chúng ta; nhưng còn phải mất đi bao nhiêu thời gian, phải chịu đựng bao nhiêu hy sinh và khắc phục bao nhiêu trở ngại mới!

Cái thế lực thúc đẩy đi đến chiến tranh ở khắp nơi là rất lớn. Thứ nhất, chế độ quân sự Phổ được khắp nơi đón nhận, đòi hỏi phải mất từ 12 đến 16 năm mới được áp dụng triệt để. Sau thời

gian này, số cán bộ trừ bị sẽ được bổ sung bằng những người biết sử dụng thành thạo vũ khí. Khắp mọi nơi người ta đã trải qua 12 - 16 năm đó; khắp nơi đều có những đội quân làm nghĩa vụ quân sự một năm, ở giới hạn từ 12 đến 16 năm. Như vậy, khắp nơi đều đã sẵn sàng tiến hành chiến tranh và người Đức

1\* - nguyên trạng

không có những ưu thế lớn đặc biệt về phương diện này. Sau nữa, ông già Vin-hem chắc sẽ chết; lúc ấy sẽ có một vài thay đổi của hệ thống. Địa vị của Bi-xmác sẽ ít nhiều bị lung lay và ông ta có thể sẽ tự mình kích động mọi người tiến hành chiến tranh, lấy đó làm phương sách duy nhất để đứng vững. Đối với những người khác sẽ xuất hiện sự quỵến rũ mới thúc đẩy họ tấn công nước Đức, bởi vì họ sẽ coi nước Đức là bớt mạnh đi và bớt vững chắc đi trong lúc có những thay đổi trong chính sách đối nội của nó. Còn bọn đầu cơ chứng khoán ở khắp mọi nơi đều thực sự tin rằng chiến tranh sẽ bùng nổ ngay khi ông già ấy nhắm mắt.

Nếu anh muốn biết ý kiến của tôi, thì đối với chúng ta, điều chắc chắn không nghi ngờ gì nữa là, nếu chiến tranh bùng nổ thì nó sẽ được tiến hành chỉ nhằm mục đích ngăn cản cách mạng: ở Nga để ngăn ngừa hành động chung của tất cả những người bất bình - những người thân Xla-vơ, những người lập hiến, những người hư vô chủ nghĩa, những nông dân; ở Đức - để ủng hộ Bi-xmác; ở Pháp - để đàn áp phong trào thắng lợi của những người xã hội chủ nghĩa và (như toàn bộ giai cấp đại tư sản mong đợi) phục hồi chế độ quân chủ. Do đó tôi tán thành "hòa bình bằng bất cứ giá nào", bởi vì không phải chúng ta sẽ phải trả cái giá đó.

Bạn trước sau như một của anh.

**Ph.Ă.**

Tôi gửi trả lại cuốn "Nước Pháp Do Thái"<sup>1\*</sup>. Cuốn sách mới tẻ nhạt làm sao!

26 tháng Mười, thứ ba, 3 giờ 30 phút chiều.

1\* *E.Đruy-mông*. "Nước Pháp Do Thái"

Như vậy anh sẽ nhận được bức thư này sáng sớm mai.

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. I, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Pháp  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

**291**

## GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GO Ở PA-RI

Luân Đôn, 2 tháng Mười một 1886

Lau-ra thân mến!

Tôi lấy làm tiếc rằng cháu phải đảm đương công việc trích ghi cuốn sách lảm cẩm của Men-gơ<sup>523</sup>. Anh chàng đó chỉ là một *kẻ mưu cầu danh lợi*, anh ta biết rằng càng nói quá đi thì anh ta càng có nhiều cơ hội thăng quan tiến chức. Ở đây chúng tôi đã kiếm được cuốn sách rồi, và tôi sẽ cung cấp cho Cau-xky đủ chú thích để anh ấy có thể dằn cho kẻ láo xược đó như tũ. Lập trường của anh ta lố lằng đến mức sẽ không đâu chấp nhận

được nó, chỉ trừ các báo của phái tự do dân tộc, và chắc rằng trên các báo ấy người ta sẽ trình bày đi trình bày lại lập trường đó, nhưng điều đó hoàn toàn không có ý nghĩa gì cả. Sự đe dọa của Rốt-béc-tút nghiêm trọng hơn nhiều, nhưng chúng tôi đã thanh toán nó triệt để đến mức giờ đây nó đã hoàn toàn bị quên lãng.

Tôi không nghĩ rằng ngay cả Hai-nơ-man cũng có ý định kiếm cái đó làm chút vốn, họa chăng chỉ ở mức độ rất nhỏ.

Bây giờ tôi phải bắt đầu viết lời tựa<sup>1\*</sup> của mình, vì Xu-ôn Đôn-nen-sai-nơ và công ty đang đòi nó, - tức là giống như sắp xong đến nơi rồi!

Quý mến cháu

**Ph.Ă.**

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. I, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

**292**

## GỬI NI-CÔ-LAI PHRAN-TXE-VÍCH ĐA-NI-EN-XƠN Ở PÊ-TÉC-BUA

Luân Đôn, 9 tháng Mười một 1886

Thưa ngài!

Suốt thời gian này tôi bận về bản dịch tiếng Anh tập I<sup>2\*</sup> mà

tôi hy vọng rằng trong vài tuần nữa sẽ hoàn thành vì tôi đã đọc xong những tờ in thử *lần thứ nhất* của cả tập và giờ đây chỉ phải đọc bản in lần thứ hai và lần thứ ba của 10 tờ in cuối cùng. Đây là một công việc rất vất vả, bởi vì cuối cùng trách nhiệm về văn bản thuộc về tôi. Tôi không thể làm việc nào khác

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Lời tựa viết cho bản tiếng Anh tập I bộ "Tư bản""

2\* - của bộ "Tư bản"

trong suốt thời gian này, vì thế tất cả những việc đủ mọi loại đó tích đọng lại cả một đống, mà giờ đây tôi phải thanh toán để sau đó quay trở lại tập III. Theo tôi, tôi đã viết cho ngài rằng tôi đã đọc cho người khác chép lại tập đó theo nguyên bản viết tay để có một văn bản rõ ràng<sup>1\*</sup>. Đại bộ phận văn bản này không cần phải biên tập nhiều, nhưng chương nói về sự chuyển hóa tỷ suất giá trị thặng dư thành tỷ suất lợi nhuận, chương về tư bản ngân hàng và trong chừng mực nào đó - cả chương về địa tô<sup>24</sup> còn đòi hỏi thêm không ít công sức. Tôi hy vọng sang năm sẽ công bố được cả tập, nhưng tôi sẽ không gửi gì đến nhà in chừng nào toàn bộ tác phẩm chưa hoàn thành.

Đến tháng Ba 1886, tập II đã tiêu thụ được 1300 bản.

Khi nào bản dịch tiếng Anh được xuất bản, tôi sẽ gửi ngay cho ngài một bản.

Những bài bình luận tập II trên báo chí Đức đều ngu xuẩn hết chỗ nói. Một trong những bài ấy do tiến sĩ Grô-xơ ở Viên viết, khá lịch sự nhưng chính ông ta lại là một thằng ngốc. Một bài khác của giáo sư Léch-xít ở Brê-xláp<sup>2\*</sup>, là một bài viết khẩu khí rất khôn ngoan; con người đó hiểu rất rõ cuốn sách và biết rằng không thể phản đối được cái gì ở đó, nhưng ông ta là một kẻ mưu cầu danh lợi và vì vậy làm ra vẻ là một nhà kinh tế học tầm thường. Bài bình luận này xuất hiện trên báo "Jahrbücher

für Nationalökonomie und Statistik", tập XI, 1885, quyển 5 (5 tháng Chạp 1885).

Tất nhiên, tôi sẽ rất vui mừng khi tôi có thể cho xuất bản tập III, bởi vì như ngài đã nói, chỉ có lúc đó mới sẽ có thể hiểu được hoàn toàn toàn bộ hệ thống của tác giả, và nhiều lời phản

1\* Xem tập này, tr. 511-512.

2\* *V.Léch-xít*. "Lý luận của Mác về tư bản"

bác ngu xuẩn đối với nó bây giờ sẽ hoàn toàn không còn ý nghĩa gì nữa.

Chân thành

**P.V.Rô-sơ<sup>1\*</sup>**

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Những năm đã qua" số 2, 1908*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh*

**293**

**GỬI E.T.**<sup>525</sup>

**Ở LUÂN ĐÔN**

[Luân Đôn, khoảng 13 tháng Mười một 1886]

Trả lời điều kể trên, tôi xin báo để ông biết rằng tôi đã thoả thuận với người dịch<sup>2\*</sup> cuốn sách mà ta đang nói đến. Vì dịch cuốn sách đó khá khó nên tất nhiên tôi không muốn để bất kỳ một bản dịch nào được xuất bản mà tôi không xem trước.

Chân thành

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu trong tạp chí "The  
Commonweal" số 44, ngày 13 tháng Mười  
một 1886*

*In theo bản đăng trên tạp chí  
Nguyên văn là tiếng Anh  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

1\* - bí danh của Ăng-ghen

2\* - Ê-vơ-linh

**294**

**GỬI CÁC CAU-XKY  
Ở LUÂN ĐÔN**

Luân Đôn, 19 tháng Mười một 1886

Cau-xky thân mến!

Sáng hôm nay tôi đã nhận được thư của bà Líp-nếch; theo lời khuyên của chồng, bà ấy báo cho tôi biết rằng ngày kia bà ấy sẽ đến ga Vích-to-ri-a qua Phlít-xinh-ghen. Vì hôm qua đã nói về chuyện này, nên tôi không muốn dài dòng văn tự nữa, chỉ xin báo để anh biết như vậy, đồng thời để tùy anh xét xem anh có cảm thấy có trách nhiệm đi đón bà ấy ở nhà ga trong lúc đêm hôm không, vì anh là người duy nhất biết bà ấy; nhưng tôi hoàn toàn không muốn ép anh phải làm việc ấy, mà chỉ báo để anh biết sự kiện quan trọng đó ở nhà ga Vích-to-ri-a thôi.

Ở đây đã lại có bia; giá mà tôi có thể uống được thì hay quá!

Gửi lời chào vợ anh.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách:  
"Friedrich Engels, Briefwechsel mit Karl  
Kausky". Wien, 1955*

*In theo bản in trong cuốn sách  
Nguyên văn là tiếng Đức  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

**295**  
**GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GÓ**  
**Ở PA-RI**

Luân Đôn, 23 tháng Mười một 1886

Lau-ra thân mến!

Tôi đã định hôm nay sẽ biên thư cho cháu, nhưng trước hết phải viết cho Ét-uốt để kịp gửi đi vào lúc chiếc tàu thủy khởi hành, và việc đó đã làm cho tôi mất thì giờ đến tận bây giờ - đến 5 giờ chiều. Vì thế tôi buộc phải gác lại đến ngày mai.

Tôi đã gửi đi 14 tờ lời tựa<sup>526</sup> v.v., thành thử đến cuối tuần chắc là phần việc của tôi sẽ xong. Vui quá chừng, việc đó đã làm tôi vất vả quá rồi. Tôi không thể nói là bao lâu nữa Xu-ôn Dôn-nen-sai-nơ và Công ty sẽ cho ra mắt cuốn sách này.

Đồng thời tôi bỏ vào phong bì hai bức thư từ Mỹ<sup>527</sup> mà tôi vừa trả lời. Xin cảm ơn về "Phéc-guy-xơ" - nghĩa là họ không đề tên ông ấy sao?

Xi-ôn có ý định xuất bản một tờ báo lớn bằng tiếng Pháp ở Pa-ri (hoặc mua một trong những tờ hiện có) để phục vụ cho lợi ích của nước Nga - chính vì thế ông ta đã lên đường về nhà và đã mang tiền đến để làm việc đó.

Quý mến cháu

**Ph.Ă.**

**296**  
**GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GÓ**  
**Ở PA-RI**

Luân Đôn, 24 tháng Mười một 1886

Lau-ra thân mến!

Tôi hy vọng là cháu đã nhận được những bức thư từ Mỹ mà tôi đã gửi cho cháu hôm qua<sup>527</sup>. Hôm nay tôi có thể giữ lời hứa và biên thư cho cháu. Người của chúng ta<sup>1\*</sup> đã thực sự chọn được dịp tốt để thực hiện chuyến đi; nó trùng vào thời điểm lần đầu tiên Đảng công nhân Mỹ đích thực được thành lập và trùng với thắng lợi thực sự to lớn là sự "phát lên" của Hen-ri Gioóc-giơ ở Niu-Oóc<sup>528</sup>. Ông Gioóc-giơ có cái đầu khá mơ hồ, và là một người Mỹ, ông có vị thuốc vạ ứng riêng của ông, mặc dù hoàn toàn không phải là vị thuốc vạ ứng tốt nhất, nhưng sự mơ hồ của ông ta phản ánh một cách rất chính xác giai đoạn phát triển hiện nay của ý thức của giai cấp công nhân Anh - Mỹ. Chúng ta không thể trông chờ ở ngay cả quân chúng Mỹ rằng họ sẽ đạt được sự hoàn thiện về lý luận trong thời gian 6 hoặc 8 tháng - tuổi của phong trào này mới chỉ có như vậy. Và lưu ý rằng người Đức ở Mỹ hoàn toàn không phải là kiểu mẫu thực sự và hoàn thiện của công nhân ở Đức, mà nói đúng hơn, họ là những phần tử mà ở trong nước đã bị phong trào loại bỏ - phái Lát-xan, những kẻ hám danh thất vọng, bọn bè phái đủ mọi loại, - nên

1\* - V.Líp-néch, E. Mác-Ê-vơ-linh, E.Ê-vơ-linh

về phía tôi, tôi không lấy làm buồn về việc người Mỹ đang bắt đầu một cách độc lập đối với họ, hoặc chí ít là độc lập đối với sự lãnh đạo của họ. Người Đức có thể hành động và sẽ hành động như một chất men, đồng thời bản thân họ chắc chắn sẽ là sự lên men có ích và cần thiết. Điểm xuất phát không thể tránh khỏi ở Mỹ là tổ chức "Hiệp sĩ lao động"<sup>491</sup>, tổ chức này là một lực lượng thực sự và tất nhiên phải trở thành hình thức đầu tiên của phong trào. Cơ cấu phi lý và sự không vững vàng cực độ của những người lãnh đạo vốn quen với những phương pháp của bộ máy đảng bị mua chuộc ở Mỹ, sẽ rất nhanh chóng gây ra cuộc khủng hoảng trong nội bộ bản thân tổ chức, để rồi sau đó tổ chức này có thể mang hình thức phù hợp với nhu cầu của phong trào hơn và có hiệu quả hơn. Tôi nghĩ rằng ở đất nước của người Mỹ, tất cả điều đó sẽ tiếp diễn không lâu lắm. Thành tựu chủ yếu là ở chỗ từ nay giai cấp công nhân ở đây tiến hành hoạt động chính trị của mình dưới hình thức đảng độc lập.

Từ Mỹ đến Nga chỉ có một bước. Mùa hè năm ngoái Tút-xi đã nói với tôi rằng La-vrốp đã yêu cầu cháu ấy viết một bài nào đó về Lô-pa-tin và ông ấy muốn đề nghị tôi cũng làm việc đó, vì ông ấy có ý định in một cái gì đó về Lô-pa-tin. Tôi đã nói với Tút-xi rằng, theo như tôi được biết, Lô-pa-tin vẫn đang đợi ngày ra tòa<sup>274</sup> và trong những hoàn cảnh như vậy La-vrốp tất nhiên sẽ không thể in một cái gì có thể làm xấu thêm tình cảnh của Lô-pa-tin. Vì thế Tút-xi đã phải biên thư cho La-vrốp để tìm hiểu tình hình (bởi vì tôi hầu như thiên về chỗ nghĩ rằng chắc người ta đã báo tin cho La-vrốp rằng Lô-pa-tin đã chết) và tìm hiểu xem ông ấy muốn tôi viết gì trong bài của tôi. Hiện nay tôi đọc báo thấy rằng ở Pê-téc-bua người ta đang sắp tiến hành vụ án mới xử những người hư vô chủ nghĩa; căn cứ vào những điều

người ta viết về nó thì vụ án này có thể cũng đụng chạm đến cả Lô-pa-tin, nếu ông ấy vẫn còn sống. Lần sau, khi cháu gặp La-vrốp, mong cháu hãy hỏi thăm ông ấy xem tình hình ra sao và ông ấy muốn điều gì để tôi làm đối với Lô-pa-tin. Tôi luôn luôn sẵn sàng viết tất cả những điều tôi có thể viết để xác nhận và thừa nhận những công lao to lớn của Lô-pa-tin trong cuộc đấu tranh cho sự nghiệp của chúng ta, miễn là tôi được biết người ta muốn gì ở tôi và tình hình của Lô-pa-tin lúc này ra sao.

Nhờ sự ngu xuẩn của tất cả những đối thủ và kẻ thù của nó mà Liên đoàn dân chủ - xã hội<sup>229</sup> bắt đầu trở thành một lực lượng. Chính phủ đã cứu nó thoát khỏi *sự thất bại*, khi cấm cuộc diễu hành trong ngày biểu dương của thị trưởng và đã chuẩn bị cho nó một thắng lợi về danh nghĩa khi cho phép tổ chức cái gọi là cuộc mít-tinh trong buổi chiều ngày hôm ấy tại công viên Tơ-ra-phan-ga. Và sau đó, khi Liên đoàn dân chủ - xã hội triệu tập cuộc mít-tinh tại công viên Tơ-ra-phan-ga vào chủ nhật trước<sup>529</sup> thì cũng chính cái chính phủ ấy đã đem lại cho nó một thắng lợi thực sự khi chính phủ ấy lúc đầu tuyên bố rằng sẽ tập trung ở công viên Xanh Giêm-xơ pháo binh sẵn sàng hành động, nhưng sau đó lại huỷ bỏ cái mệnh lệnh nực cười này. Như vậy, cuộc mít-tinh này, cuộc mít-tinh đầu tiên mà Liên đoàn dân chủ - xã hội tuyên bố rằng nó sẽ diễn ra trong trật tự và hòa bình, - đã bị chính phủ thổi phồng thành một sự kiện lớn, nhưng khi nó diễn ra trong trật tự và hòa bình, thì các nhà tư sản và những người tiểu thị dân thấy rằng dù lực lượng của bản thân Liên đoàn dân chủ - xã hội như thế nào đi nữa, nó vẫn được sự ủng hộ rất mạnh. Vấn đề là như sau: Đồng minh xã hội chủ nghĩa<sup>279</sup> đã bị cuốn hút quá nhiều vào cuộc thảo luận về điều lệ của nó với những thành viên vô chính phủ của nó và nó không còn thì giờ để dành cho những sự kiện diễn ra bên ngoài ngôi nhà số 18 phố Pha-rinh-tơn, còn các câu lạc bộ cấp tiến ở vùng I-xtơ-En-đơ<sup>530</sup>



thì lại không có bất kỳ một sáng kiến nào đối với những người thất nghiệp. Vì vậy, Liên đoàn dân chủ - xã hội không có đối thủ, nó hành động một mình và xử lý vấn đề này - một vấn đề lại xuất hiện ngay khi mùa đông sắp đến, - hoàn toàn tùy theo ý nó. Và không nghi ngờ gì nữa, trong thời gian gần đây, nghĩa là trong hai tuần gần đây, các thành viên của Liên đoàn khôn khéo hơn nhiều trong các hành động của họ. Tất nhiên, không ai có thể nói tình trạng đó sẽ kéo dài bao lâu. Hai-nơ-man có thể làm tất cả mọi chuyện.

Cái ông giáo sư Men-gơ đó, - con người có lẽ đã làm cho mọi người trên toàn lục địa phải kinh hãi vì hành vi càn rỡ vô sỉ của ông ta, - chỉ là một kẻ mưu cầu danh lợi tầm thường cố chui vào bộ tư pháp. Tôi đã cung cấp cho Cau-xky những tài liệu cần thiết và trong chừng mực cần thiết chính tôi đã xử lý những tài liệu ấy một phần, nếu chúng ta làm được việc này thì chắc ông ta sẽ bị một trận nhừ tử ngay trong số đầu tiên của báo "Neue Zeit" số ra tháng Giêng 1887<sup>523</sup>. Tất nhiên, các báo thuộc phái tự do đã làm âm ỉ khủng khiếp về những phát hiện của ông ta, giống như về những phát hiện của Phô-gơ. Nhưng thời gian đã thay đổi, giờ đây chúng ta có thể trả đũa và trả đũa một cách có đầy đủ hiệu quả. Năm 1859 âm mưu của báo chí tư sản chống lại chúng ta<sup>531</sup> đã gây ấn tượng mạnh gấp nghìn lần so với đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup>, một đạo luật đê hèn của Bi-xmác.

Cháu không thể hình dung được tôi vui mừng đến mức nào trước việc cuốn sách<sup>1\*</sup>, cuối cùng, đã được in. Không thể làm được bất cứ việc gì khi tôi còn bận làm cuốn sách đó. Điều kiện làm việc không thể tránh khỏi rất phức tạp, những bản in thử đã được gửi cho Ét-ốt, Mu-rơ và tôi, vì thế tất nhiên gây ra sự

1\* - bản tiếng Anh tập I của bộ "Tư bản"

chậm trễ và làm cho Xu-ôn Dôn-nen-sai-nơ và Công ty thường xuyên kêu ca. Rồi nữa, như tôi vừa mới phát hiện cách đây không lâu, cuốn sách đã được in ở *Péc-tơ*<sup>1\*</sup>. Nhưng văn phòng của Nhà xuất bản Xu-ôn Dôn-nen-sai-nơ và Công ty, nơi mà mọi công việc đều phải qua đó, lại làm ăn rất chệnh mảng. Kết quả thường là: về mùa hè thì nhà in cầu thả và chậm trễ, rồi sau đó, đến cuối tháng Chín lại vội vã và lo lắng, - đúng vào cái phần bản thảo cần phải được biên tập hoàn chỉnh một cách kỹ lưỡng nhất - và thường xuyên tìm cách buộc tội chúng tôi là chậm trễ. Những xí nghiệp lớn trong ngành xuất bản là nơi rất tốt để xuất bản những xuất bản phẩm định kỳ, tiểu thuyết và sách báo cần in gấp, nhưng đối với những tác phẩm giống như tác phẩm này thì chúng không thích hợp, nếu bản thảo không hoàn chỉnh hết chỗ nói; nếu không thì thật khốn khổ cho tác giả!

Chuyện cháu và Pôn đi Luân Đôn ra sao? Tút-xi sẽ rời Niu Oóc ngày 25 tháng Chạp, tức là ngày Giáng sinh, và sẽ đến đây khoảng ngày 6 tháng Giêng, nhưng không phải vì thế mà cháu có cơ để hoãn lâu đến thế việc cháu đến đây, trái lại, chúng tôi hy vọng sẽ được gặp cháu ở đây trong ngày Giáng sinh và Pôn lần này sẽ không có cơ nào để thoái thác, mà tôi cũng không chấp nhận những cái cơ ấy đâu, - ở Pháp mọi chuyện đều yên ả, không có những vụ án, không có những vụ bắt bớ giam cầm, không có những cuộc mít-tinh lớn, không có những vụ xáo động, và hoàn toàn sẽ không có điều gì xảy ra trong thời gian nghỉ lễ. Còn cháu thì vì cháu đã bỏ lỡ mùa hè và mùa thu, nên cháu phải được thấy sương mù, - cháu không thấy nhớ sương mù chút nào sao? Nhân tiện nói thêm, lúc này sương mù đối xử rất tốt với chúng ta, ở chỗ chúng tôi trời sáng và trong, trong lúc từ thứ hai không những ở Xi-ty mà cả ở Kin-béc-nơ trời u ám và nhiều mây. Thành thử cháu hãy quyết định đi, và báo cho

1\* - thành phố ở Xcốt-len

chúng tôi biết cháu sẽ đến đây trước lễ Giáng sinh mấy ngày. Cô Nim đang sốt ruột lắm và cô có thể sẽ đi tìm cháu đấy, nếu cháu lại hoãn thêm.

Luôn luôn quý mến cháu

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P. et L. Lafargue, "Correspondance", t. I, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

**297**

### **GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ Ở HỐT-TINH-HEN - XUY-RÍCH**

Luân Đôn, 26 tháng Mười một 1886

Ngài Sluy-te-rơ thân mến!

Rất cảm ơn ngài đã cho biết tin về I.Ph.Béch-co<sup>532</sup>. Về việc ông ấy chuyển đến ở Xuy-rích thì điều tôi muốn hơn cả là để các ngài trao đổi trực tiếp với nhau việc quyết định vấn đề ấy. Ngài nói rằng sự cần thiết phải chuyển chỗ ở là hoàn toàn rõ ràng. Theo quan điểm của ngài, ở Xuy-rích điều đó có thể là đúng, nhưng đối với tôi ở đây, ở Luân Đôn, nơi mà tôi có thể xét đoán được cận kề các chi tiết, thì điều đó dù sao cũng không rõ ràng như thế. Và vì thế tôi hoàn toàn không thể khuyên ông già là hãy rời Giơ-ne-vơ, nơi mà ông ấy đã sống hơn 40 năm và có thể nói là gắn bó thân thiết với nó, để đến Xuy-rích. Vì thế cho đến

nay tôi không nói lời nào về chuyện ấy.

Tôi hầu như đã hoàn thành công việc về bản dịch tiếng Anh<sup>1\*</sup> và khi nào tôi trả xong món nợ bức xúc nhất về trao đổi thư từ thì cuối cùng tôi sẽ có thể bắt tay vào làm ngay những cuốn sách khác đã nằm chờ trên bàn của tôi. Xếp theo trình tự từ lâu nhất đến gần nhất thì chúng là như sau:

1) Bản dịch tiếng I-ta-li-a cuốn "Lao động làm thuê và tư bản" - đã nằm chờ 10 tháng.

2) Bản dịch tiếng Pháp cuốn "Ngày 18 tháng Sương mù" - 8 tháng.

3) Bản thảo của ngài về phái Hiến chương<sup>446</sup>.

4) và 5) Cuốn "Vấn đề nhà ở" v.v. của tôi và cuốn "Các nhà yêu nước cuồng nhiệt"<sup>2\*</sup>.

Bây giờ ngài hãy thêm vào đó cuốn số 6) và cuốn số 7).

6) "Lý luận về bạo lực"<sup>533</sup>. Tôi sẵn lòng trao nó cho ngài sử dụng, nhưng ngài nói mấy chữ "thay đổi một cách tương ứng" có nghĩa là làm sao? Việc trình bày một cách chính diện thuần túy ở đây chỉ mất vài trang. Nhưng bản thân cuộc luận chiến chống Đuy-rinh cũng mang tính chất chính diện và xét cả về mặt thực chất lẫn về các nguyên nhân kỹ thuật cũng đều không thể gạt bỏ cuộc luận chiến này được. Nhưng nếu ngài cho rằng chỉ cần gạch bỏ hoặc sửa chữa một số chỗ cá biệt không liên quan trực tiếp đến vấn đề bạo lực, mà chỉ liên quan đến nội dung khác của cuốn sách thì tôi đồng ý. Như vậy sẽ còn khoảng 25 trang và thế thì không đủ. Theo tôi, có thể thêm vào đó - cũng dưới hình thức có chỉnh lý - hai chương của phần nói về đạo đức và pháp quyền: "Những chân lý vĩnh cửu" và "Sự bình đẳng", hai

1\* - tập I của bộ "Tư bản"

2\* *Ph.Ăng-ghen*. "Lời nói đầu viết cho cuốn sách của Boóc-hai-mơ "Để tưởng nhớ các nhà yêu nước cuồng nhiệt 1806 - 1807""

chương này cũng xoay quanh vấn đề quan niệm duy vật và kinh tế về lịch sử, sau đó đặt đầu đề cho tất cả chúng như sau: "Về pháp quyền và bạo lực trong lịch sử thế giới" hoặc đại loại như thế.

7) "Về vấn đề xã hội ở Nga"<sup>534</sup>. Nếu ngài in lại cuốn này giống như cuốn sách cũ thì tôi không có gì phản đối cả, nhưng muốn viết lời tựa cho cuốn sách này thì tôi phải nghiên cứu lại tình hình ở Nga, mà tôi hoàn toàn không có thì giờ để làm việc đó. Nếu không có sự nghiên cứu như vậy thì lời nói đầu chẳng có gì mới và vì thế tốt hơn hết là không nên có lời nói đầu. Tốt hơn hết cũng không nên in những bài đã đăng trên tờ "Volksstaat" về đề tài này. Bài III là nhằm chống La-vrốp, người mà từ đó tới nay không cho chúng ta cái cố nào để khuấy lại cái đồng rác cũ, thêm nữa, bài này cũng như phần đầu của bài IV (chống Tư-ca-trép)<sup>1\*</sup>, ngoài một ít đoạn tương đối đạt, thì bây giờ hoàn toàn không có gì bổ ích hoặc hoàn toàn không có gì có thể có tác dụng tuyên truyền.

Nếu Ê-đê không hoàn toàn bị cuốn hút bởi những chuyện mê mẩn yếu đuối thì ngài hãy làm ơn nói với anh ấy rằng, theo tôi, bây giờ cần phải có thái độ hơi khác một chút đối với Liên đoàn dân chủ - xã hội<sup>229</sup>. Sự ngu xuẩn của chính phủ, sự thiếu tích cực của các câu lạc bộ<sup>530</sup> đối với "số người thất nghiệp" đang tăng lên một cách ghê gớm và, cuối cùng, sự khôn ngoan của Đồng minh xã hội chủ nghĩa<sup>279</sup>, - tổ chức này nướng hết thời gian và sự chú ý của nó vào cái việc chỉ thảo luận liên miên không dứt điều lệ của nó, - tất cả điều đó đã mở ra cho Liên đoàn dân chủ - xã hội một địa bàn hoạt động sáng sủa đến mức ngay cả Hai-nơ-man và đồng bọn cho đến nay cũng

1\* Trong bản gốc có sự nhầm lẫn, đáng lẽ là bài III và bài IV, lại nói là bài I và bài II.

không phá hoại được. Liên đoàn dân chủ - xã hội bắt đầu trở thành một lực lượng nhất định, vì quần chúng hoàn toàn không thể tìm thấy một tổ chức nào khác mà họ có thể tập hợp xung quanh nó. Thành thử cần phải nêu lên các sự thật một cách không thiên vị, và đặc biệt điều chủ yếu là ở đây phong trào công nhân thực sự đã bắt đầu. Nhưng cần phân biệt rõ ràng giữa quần chúng với những lãnh tụ hiện nay của họ, và đặc biệt cần tránh đồng nhất mình ít nhiều với những lãnh tụ ấy, vì có thể nói một cách tin chắc gần như tuyệt đối rằng những kẻ phiêu lưu chính trị đó, vì sự sốt ruột đã bị lòng hiếu danh hâm nóng lên, chẳng bao lâu sẽ lại phạm những sai lầm lớn. Khi phong trào sẽ được củng cố thì hoặc là nó sẽ giữ các ngài đó trong những giới hạn nhất định, hoặc các ngài đó sẽ phớt đi. Hiện nay quần chúng vẫn chỉ ở tình trạng bất bình ngầm ngấm không có ý thức, nhưng điều đó đang chuẩn bị đất cho sự gieo hạt.

Ở Mỹ, ngoài *Niu Oóc ra*, phong trào thực sự đang tiến lên thông qua cái đầu của người Đức. Tổ chức thực sự của người Mỹ là hội "Hiệp sĩ lao động"<sup>491</sup>, tổ chức này cũng lộn xộn như bản thân quần chúng. Nhưng phong trào sẽ phát triển chính là từ sự hỗn độn này, chứ không phải từ các chi hội người Đức, những chi hội này trong suốt 20 năm đã không biết vận dụng lý luận theo cách cần thiết trong điều kiện của Mỹ<sup>439</sup>. Nhưng chính giờ đây người Đức có thể đóng một vai trò tuyên truyền to lớn nếu như... họ học được tiếng Anh!

Xin gửi đến mọi người lời chào thân ái.

*Ph.Ăng-ghen* của anh

**GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ  
Ở HÔ-BÔ-KEN**

Luân Đôn, 29 tháng Mười một 1886

Doóc-gơ thân mến!

Sáng hôm nay tôi đã đem đến cho nhà xuất bản bản in thứ cuối cùng của lời tựa<sup>1\*</sup> và cuối cùng tôi đã trút được trái núi đó ra khỏi vai tôi. Tôi hy vọng hai tuần nữa sẽ gửi được cho anh một bản in của bản dịch. Ngày kia bà Líp-néch sẽ đến đây để đợi chồng, ông ấy mới rời Niu Oóc hôm kia.

Vụ phát lên của Hen-ri Gioóc-giơ<sup>528</sup> tất nhiên làm bộc lộ rất nhiều mảnh lối lừa gạt, và tôi lấy làm sung sướng rằng tôi đã không có mặt khi xảy ra sự việc đó. Nhưng dù sao đi nữa, đây cũng vẫn là một ngày đáng chú ý. Người Đức đã không biết dùng lý luận của mình làm đòn bẩy để làm cho quần chúng chuyển động. Trong đa số trường hợp, họ đã không hiểu lý luận đó và xem xét lý luận đó một cách khống luận và giáo điều như một cái gì đó cần phải học thuộc lòng và thế là đủ cho mọi trường hợp ở trên đời. Đối với họ đó là một giáo điều chứ không phải là chỉ nam cho hành động. Thêm nữa, họ lại cứng nhắc không chịu học tiếng Anh. Vì thế quần chúng Mỹ đã buộc phải đi tìm con đường của mình và có lẽ họ đã tạm thời tìm ra nó ở hội

---

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Lời tựa viết cho lần xuất bản bằng tiếng Anh tập I của bộ "Tư bản""

"Hiệp sĩ lao động"<sup>491</sup>, một tổ chức mà những nguyên tắc rắc rối và tổ chức lỏng lẻo của nó có lẽ phù hợp với sự lộn xộn của chính bản thân nó. Nhưng xét theo những điều mà tôi nghe thấy thì hội "Hiệp sĩ lao động" là một lực lượng thực sự, đặc biệt là ở Niu In-glân và ở miền Tây, và vì thái độ thù địch quyết liệt của các nhà tư bản nên lực lượng đó mỗi ngày một mạnh hơn. Tôi nghĩ rằng cần phải hoạt động trong họ, phải đào tạo trong quần chúng còn hoàn toàn để uốn nắn đó một hạt nhân những người hiểu được thực chất của phong trào và mục đích của nó, và như vậy, tự mình nắm lấy sự lãnh đạo dù chỉ một phần cái "hội" hiện nay, khi sự phân liệt đang tiến đến gần không thể tránh khỏi của nó sẽ xảy đến. Mặt yếu nhất của hội "Hiệp sĩ lao động" là việc nó kiêng kị chính trị, việc này chỉ dẫn đến sự lừa bịp của đủ mọi loại người kiểu Pau-đéc-li v.v.. Nhưng sự kiêng kị đó đã bị chấm dứt bởi hành động của quần chúng trong cuộc bầu cử tháng Mười một, đặc biệt là ở Niu Oóc. Bước đi đầu tiên quan trọng nhất của bất kỳ một nước nào lại bước vào phong trào bao giờ cũng phải là tổ chức công nhân thành một chính đảng độc lập - dù việc đó đạt được bằng cách nào, thì cũng không quan trọng, miễn là đảng đó là một đảng công nhân thực sự. Và bước đi đó đã được thực hiện nhanh hơn rất nhiều so với chúng ta có thể chờ đợi, và đó là điều chủ yếu. Việc bản cương lĩnh đầu tiên của đảng đó còn mơ hồ và hết sức không đạt yêu cầu, việc nó lấy H. Gióóc-giơ làm ngọn cờ của nó, - tất cả những điều đó đều là những khiếm khuyết không thể tránh khỏi, nhưng là những khiếm khuyết nhất thời. Quần chúng phải có thời gian và cơ hội để phát triển và họ sẽ chỉ có được cơ hội đó khi họ có phong trào của họ - dưới hình thức nào thì không quan trọng, miễn đó là phong trào của chính họ, trong đó họ sẽ tiến lên nhờ rút ra được những bài học từ những sai lầm của chính họ, từ kinh nghiệm cay đắng của họ.

Phong trào ở Mỹ hiện nay ở vào trình độ mà phong trào của

chúng ta đã đạt được trước năm 1848; những người trí thức thực sự ở đó trước tiên phải đóng cái vai trò mà Liên đoàn những người cộng sản đã đóng trước năm 1848 trong các hội công nhân. Nhưng ở Mỹ hiện nay tất cả cái đó đều diễn ra một cách vô cùng nhanh chóng hơn, khiến cho sau khoảng tám tháng tồn tại của phong trào, người ta đã đạt được những kết quả như vậy trong bầu cử, - đó là điều hoàn toàn chưa hề có. Và nếu còn thiếu cái gì đó, thì các nhà tư sản sẽ giúp bổ sung. Không ở đâu trên thế giới các nhà tư sản lại xử sự một cách càn rỡ và độc đoán như ở chỗ anh và các quan tòa ở chỗ anh vượt xa bọn hay hoạnh hoẹ ở đế chế Bi-xmác. Ở nơi nào mà các nhà tư sản tiến hành đấu tranh bằng những thủ đoạn như vậy thì sự việc nhanh chóng đi đến kết thúc và nếu ở châu Âu chúng ta không gấp rút lên thì người Mỹ sẽ nhanh chóng vượt chúng ta. Nhưng chính lúc này, điều cần thiết gấp đôi là trong những người chúng ta ở đó phải có những nhóm nhỏ nắm chắc lý luận và sách lược cũ đã được thử thách, cũng như nói được và viết được tiếng Anh, bởi vì người Mỹ, do những nguyên nhân lịch sử hoàn toàn dễ hiểu, rất lạc hậu trong tất cả các vấn đề lý luận. Mặc dù họ không tiếp thu của châu Âu những thiết chế của thời trung cổ, nhưng lại tiếp thu nhiều truyền thống thời trung cổ, tôn giáo, luật tập quán (phong kiến) của Anh, sự mê tín, thuật gọi hồn, - tóm lại, toàn bộ cái mớ nhảm nhí đó, cái mớ nhảm nhí này tuy trước kia không trực tiếp gây trở ngại cho việc làm ăn buôn bán, nhưng giờ đây lại rất thích hợp để làm cho quần chúng ngu muội. Nhưng nếu ở đó có những người có tư duy lý luận rõ ràng có thể dự báo cho họ biết trước những hậu quả của những sai lầm của họ, giải thích cho họ rằng bất cứ phong trào nào không có mục tiêu cuối cùng cố định là xóa bỏ chế độ lao động làm thuê đều không tránh khỏi đi theo con đường sai lầm và sẽ bị thất bại, - nếu ở đó có những người như thế thì có thể tránh được

nhiều điều ngu xuẩn và toàn bộ quá trình sẽ được rút ngắn đáng kể. Nhưng tất cả cái đó phải được thực hiện theo kiểu Anh, cần phải gác sang một bên những đặc điểm riêng có tính chất Đức, nhưng các ngài thuộc tờ "Sozialist" chắc gì đã có thể làm được việc đó, còn các ngài thuộc tờ "Volkszeitung"<sup>1\*</sup> thì lại chỉ nhanh trí hơn họ trong việc buôn bán mà thôi.

Cuộc bầu cử tháng Mười một ở Mỹ đã gây ra một ấn tượng mạnh ở châu Âu. Việc ở Anh và đặc biệt là ở Mỹ từ trước đến nay không có phong trào công nhân đã là con chủ bài chủ yếu của phái cộng hòa cấp tiến ở khắp nơi, trước hết là ở Pháp. Giờ đây các ngài ấy đã bị bịt miệng hoàn toàn; ngày 2 tháng Mười một toàn bộ cơ sở của chính sách của ông Clê-măng-xô đã sụp đổ hết: các ngài hãy nhìn sang Mỹ mà xem - đấy là cái điệp khúc muôn thuở của ông ta, - ở đó chế độ cộng hòa thực sự thống trị, ở đó không có sự nghèo khổ, cũng không có phong trào công nhân. Phái tiến bộ<sup>62</sup> cũng ở vào vị thế như thế. "Phái dân chủ" ở Đức và ở Anh cũng vậy, ở hai nước này phong trào của chính họ giờ đây cũng đang trải qua giai đoạn mở đầu của nó. Chính việc phong trào này là phong trào công nhân thể hiện rõ ràng đến thế và phát triển đột ngột và mạnh mẽ như vậy đã làm cho những người đó hết sức choáng váng.

Ở Anh, một mặt, là việc hoàn toàn không có đối thủ, mặt khác, là sự ngu xuẩn của chính phủ đã cho phép các ngài thuộc Liên đoàn dân chủ - xã hội<sup>229</sup> giành được vị trí mà ba tháng trước đây họ thậm chí không dám mơ đến. Dư luận xôn xao do kế hoạch diễu hành gây ra, - cuộc diễu hành này phải được tiến hành sau cuộc biểu dương của thị trưởng ngày 9 tháng Mười một (cuộc diễu hành đó hoàn toàn không được suy tính một cách

1\* - "New Yorker Volkszeitung"

ngghiêm chỉnh" - và sau đó cũng cái dư luận bàn tán xôn xao như vậy về cuộc mít-tinh ở quảng trường Tơ-ra-phan-ga ngày 21<sup>1\*</sup> tháng Mười một khi người ta nói đến việc tập trung pháo binh, nhưng chính phủ rút cuộc vẫn cứ phải co vòi, - tất cả những điều đó đã buộc các ngài thuộc Liên đoàn dân chủ - xã hội, cuối cùng, phải tổ chức vào ngày 21 một cuộc mít-tinh rất bình thường, không có những lời khoa trương rỗng tuếch và những cuộc tuần hành cách mạng giả hiệu luôn luôn có đám đông công chúng ở ngoài phố kéo theo; thế là những người phi-li-xtanh đột nhiên bỗng thấy có bổn phận kính trọng những người đã tung ra lời bàn tán xôn xao đến thế mà đồng thời lại xử sự lịch sự như vậy<sup>529</sup>. Nhưng vì ngoài Liên đoàn dân chủ - xã hội, không có ai quan tâm đến những người thất nghiệp, mà số lượng cứ tăng lên mỗi mùa đông trong thời kỳ đình trệ kinh niên trong việc làm ăn và vô cùng túng thiếu, nên Liên đoàn dân chủ - xã hội đã giành được ưu thế. Bây giờ ở đây phong trào công nhân đang bắt đầu - đấy là điều không còn nghi ngờ gì nữa, - và nếu như trong thời gian đầu Liên đoàn dân chủ - xã hội gặt hái được kết quả của điều đó, thì đấy là kết quả của sự hèn nhát của phái cấp tiến và của sự ngu xuẩn của Đồng minh xã hội chủ nghĩa<sup>279</sup>, đồng minh này bận loay hoay với phái vô chính phủ và không thể nào thoát khỏi họ được và vì thế không có thì giờ để quan tâm đến phong trào sôi động đang diễn ra ngay trước mặt nó. Nhưng khó mà nói được Hai-nơ-man và đồng bọn sẽ giữ được cách hành động tương đối khôn khéo hiện nay của ông ta trong bao lâu. Tôi nghĩ rằng dù sao thì cũng chẳng bao lâu nữa họ sẽ lại có những hành động rất ngu xuẩn - họ không đủ kiên nhẫn mà. Và khi đó họ sẽ thấy rằng trong một phong trào nghiêm túc, hành động như thế là không xong.

1\* Trong bản thảo có sự nhầm lẫn - đáng lẽ là "21" lại viết là "31".

Ở nước Đức, tình hình mỗi ngày một khó khăn. Ở Lai-pxích, người ta đã tuyên án phạt những người bị buộc tội "nổi loạn" đến bốn năm *tù khổ sai*!<sup>535</sup> Ở đó người ta đang hết sức cố gắng ra xung đột.

Hiện giờ trên bàn tôi vẫn còn 7 bản thảo không dày lắm: những bản dịch tiếng I-ta-li-a và tiếng Pháp, những lời tựa, những cuốn sách mới xuất bản v.v.<sup>1\*</sup>, sau đó tôi sẽ bắt tay ngay vào làm tập III<sup>2\*</sup>.

Người bạn già **Ph.Ă.** của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

299

**GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RÔ  
Ở HỐT-TINH-HEN - XUY-RÍCH**

[Luân Đôn], 7 tháng Chạp 1886

Anh làm ơn gửi cho tôi một bản cuốn "Phái Ba-cu-nin trong hành động"<sup>536</sup> - tôi chỉ có một bản, lại đóng liền với những cuốn

1\* Xem tập này, tr. 768.

2\* - của bộ "Tư bản"

khác. Cuốn sách này in kém lắm nên tôi phải đọc nó một cách rất chú ý. Trưa chủ nhật<sup>1\*</sup> Xôn-đát<sup>2\*</sup> đã đến đây, vợ anh ấy ở đây đã được mấy ngày. Anh ấy rất hài lòng về những thành công của mình<sup>485</sup>. Hôm qua cả Pau-lô<sup>3\*</sup> (người Béc-lin) cũng đã đến đây. Vì khi có mặt họ tôi chưa chắc đã có thể bắt tay vào làm những tác phẩm lớn hơn, nên tôi cố chuẩn bị cho anh một cái gì đó để đưa in. Nhưng lời tựa thì tôi thích tự mình viết hơn,

Chào thân ái.

**Ph.Ă.** của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

300

**GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GÔ  
Ở PA-RI**

Luân Đôn, 13 tháng Chạp 1886

Lau-ra thân mến!

Có thể chú, chúng tôi đã buộc cháu phải ấn định thời hạn và tôi hy vọng rằng cháu sẽ đến vào ngày 23 để có cơ hội cùng cô

1\* - ngày 2 tháng Chạp

2\* - Vin-hem Líp-néch

3\* - Din-gơ

Nim đi dạo phố chút ít trước lễ Giáng sinh và xem các cửa hàng trong dịp lễ Giáng sinh. Và vì muốn cháu đừng kiếm có thoái thác thêm nữa, tôi gửi kèm theo đây tám séc 20 p.xt. để cháu có thể thực hiện được lời hứa của mình.

Tôi cũng gửi kèm theo đây cả thư của Tút-xi, hôm qua Tút-xi ở Uy-li-am-xpóc-tơ, bang Pen-xin-va-ni-a, nhưng sau đó Tút-xi sẽ chỉ có các cuộc họp ở Ban-ti-mo, Uyn-minh-tơn và Niu Oóc - hơn nữa ở Niu Oóc có cả một loạt các cuộc họp, từ ngày 19 đến hết ngày 23. Ngày 25 Tút-xi lên đường. Ngày mai tôi sẽ gửi một bức thư khác của Ét-uoít, tôi còn phải trích một vài đoạn trong bức thư này. Khi nào cháu đến đây, cháu nhớ mang theo những bức thư đó nhé, bởi vì tôi rất ngờ rằng những bức thư ấy được viết cũng có mục đích thực tế. Mà Líp-néch cũng hầu như hàng ngày đều viết thư cho vợ nói về những cảm tưởng khi đi đường, không phải chủ yếu để kể cho vợ nghe, mà chủ yếu là chuẩn bị tư liệu để viết cuốn sách mà anh ấy đã ký hợp đồng viết.

Thứ tư tuần trước<sup>1\*</sup> bà Líp-néch đã đến đây, đấy là một người đặc Đức. Chưa được một ngày thì bà ấy đã bắt đầu dốc bầu tâm sự với cô Nim một cách say mê đến mức điều đó đã trở thành quá đáng đối với cô Nim. Lối sống của gia đình này có lẽ là lối sống Đức điển hình - đó là tính đa cảm và những sự bất hòa trong gia đình, nhưng những sự bất hòa thì nhiều hơn nhiều. Rồi đây cô Nim chẳng bao lâu nữa sẽ kể cho cháu nghe tất cả một cách tỉ mỉ hơn. Trưa chủ nhật Líp-néch đã đến, đôi hơn thường lệ. May quá, trong nhà có một dùi cừu luộc để anh ấy ăn cho đã. Anh ấy vẫn là chàng Líp-néch xưa kia, nhưng cô Nim, vì biết những bí mật đời tư của anh ấy sâu hơn ai hết, nên đoán

1\* - ngày 1 tháng Chạp

chắc rằng anh ấy đã trở thành một kẻ phi-li-xtanh nhiều hơn chút ít. Điều mà Tút-xi nói với anh ấy là hoàn toàn đúng, quan niệm của anh ấy về tầm quan trọng của bản thân mình, năng lực của mình và sự vô địch tuyệt đối của mình là rất kỳ cục. Nhưng đồng thời anh ấy lại cảm thấy một nỗi lo sợ mơ hồ rằng rút cuộc trước con mắt của những người khác anh ấy không phải là một con người tuyệt vời như anh ấy muốn. Và cảm giác ấy đã làm cho anh ấy càng cần - cần nhiều hơn là trong trường hợp khác - được những người khác khâm phục, và buộc anh ấy phải bóp méo đi rất nhiều những sự thật trong tất cả những câu chuyện nói về bản thân mình. Nhưng vợ anh ấy nói đúng rằng, nếu như anh ấy không thỏa mãn về bản thân mình đến mức như vậy thì không bao giờ anh ấy có thể hoàn thành được công việc mà anh ấy làm. Vì thế chúng ta phải chấp nhận anh ấy như anh ấy trong thực tế, và lặng lẽ chê cười nhiều điều trong những điều anh ấy nói. Do thái độ lập lờ nước đôi pro aris et focis<sup>1\*</sup> anh ấy có thể gây ra nhiều cái hại nhỏ, nhưng ở thời điểm có tính chất quyết định thì bao giờ anh ấy cũng sẽ đứng trên lập trường đúng. Thứ sáu vợ chồng Líp-néch đã rời đây đi Lai-pxích.

Péc-xi đã lại hoàn toàn khoẻ rồi, anh ấy bao giờ cũng thường có những cơn đau dữ dội như vậy, nhưng khi cơn đau đầu tiên vừa qua khỏi thì anh ấy nhanh chóng bình phục.

Gia đình Cau-xky đã thuê một ngôi nhà ở bên kia Ác-tru-ây - không phải quán rượu Ác-tru-ây, mà là Ác-tru-ây chính cống - xa hơn một chút. Điều đó có nghĩa là Sây thuê ngôi nhà đó ba năm và giữ một phần để sống với cô con gái của ông ấy, một



1\* - để bảo vệ tổ tiên và gia đình, ở đây có nghĩa là trong những vấn đề đối nội.

cô gái khoảng 18 tuổi, khá ngờ nghệch mà ông ấy đưa từ Hung-ga-ri sang, còn gia đình Cau-xky thì dùng phần kia của ngôi nhà. Họ bắt đầu chuyển nhà hôm nay và hy vọng đến thứ bảy thì xong.

Tuần trước tôi đã nhận được thư của ông già Hác-ni; ông ấy đã xuống tàu biển ngày 12 tháng Mười, quá muộn đối với tình trạng sức khỏe của ông ấy, và tất nhiên ông ấy đã đến nơi, mang theo bệnh thấp khớp và bệnh thống phong. Nhưng ông ấy không thể bỏ được nước Anh mà ông ấy yêu tha thiết, trong khi ông ấy rất ghét nước Mỹ. Ông ấy nói rằng nếu như ông ấy còn sống thì mùa xuân sang năm ông ấy lại trở lại để sống và chết ở nước Anh! Thật là một con người tội nghiệp! Khi phong trào Hiến chương thất bại, ông ấy bị rớt ra ngoài, thế mà thời kỳ phồn vinh của sự tự do buôn bán ở nước Anh vẫn có thể thực sự làm cho con người ấy thất vọng. Sau đó ông ấy đã đến Bô-xtôn chỉ để tìm thấy ở đây cũng những hiện tượng như thế, cũng những nét như thế - mà ở nước Anh ông ấy cảm ghét hơn hết, - nhưng trên quy mô rộng lớn, và hơn nữa lại là những hiện tượng và những nét thống trị. Nhưng bây giờ, khi mà ở cả hai bờ của Đại Tây Dương, một phong trào thực sự đang bắt đầu trong những dân tộc nói tiếng Anh thì ông ấy lại quá già, quá yếu, quá thoát ly hoạt động thực tế và quá yêu nước nên không thể theo được phong trào này. Tất cả những điều mà ông ấy học được ở Mỹ là chủ nghĩa sô-vanh Anh!

Cô Nim mang những chiếc tem đặc biệt vào rồi kìa để dán vào bức thư nặng khác thường này còn An-ni đã bày bàn ăn

trưa, vì thế tôi phải ngừng bút. Cô Nim gửi lời chào hai cháu. Còn về Pôn thì có lẽ cháu sẽ kéo được anh ấy đến đây vào ngày 23. Anh ấy sẽ buồn chán làm quái gì ở Pa-ri trong ngày lễ Giáng sinh, khi mà ngay cả nghị viện cũng không họp?

Luôn luôn quý mến cháu

**Ph.Ăng-ghen**

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. I, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

**301**

**GỬI Ê-MIN ĂNG-GHEN  
Ở ĂNG-GHEN-XKIẾC-KHEN**

Luân Đôn, 22 tháng Chạp 1886

Ê-min thân mến!

Chú rất mừng lại được nghe tin về cháu và qua cháu được biết về tình hình mẹ cháu<sup>1\*</sup> và tất cả các cháu.

Về đề nghị của cháu thì chú dù sao cũng cảm thấy rằng chú sẽ rất không nhất quán nếu *chú* quyên góp 150 mác cho Câu lạc bộ của hội phúc âm ở Bác-men chỉ vì hội này theo đuổi những mục tiêu công ích. Chú nghĩ rằng bố vợ cháu cũng sẽ cho là không nhất quán, nếu ông ấy phải quyên góp cho quỹ công nhân rõ ràng là của Đảng xã hội - dân chủ với lý lẽ rằng quỹ ấy theo đuổi những mục tiêu công ích. Nhưng, tuy

nhiên, với mong muốn làm một cái gì đó, và vì chú vốn bao giờ cũng cảm thấy khá khôi hài khi qua tài khoản vắng lai của chú,

1\* - Sác-lốt-ta Ăng-ghen

chú thấy rằng chú được coi là một cổ đông của Câu lạc bộ hội phúc âm, nên chú tặng *cháu* hai cổ phiếu, và cháu có thể dùng những cổ phiếu ấy để làm gì tùy ý. Chú gửi kèm theo đây mấy dòng cho Héc-man<sup>1\*</sup>, người mà chú hy vọng là sẽ thu xếp xong xuôi công việc này.

Chú lấy làm mừng rằng ở chỗ cháu mọi việc đều suôn sẻ, và đặc biệt là việc trông nom các con và các cháu lại làm cho mẹ cháu hồi sinh. Tất cả các cháu sẽ còn cảm thấy sự thiếu vắng cha cháu<sup>2\*</sup> rất lâu trong gia đình, cũng như trong công việc. Cha cháu là một người toàn vẹn, không bao giờ có thể thay thế được ông trong gia đình, còn trong công việc thì khó khăn lắm mới thay thế được ông. Tuy nhiên, đối với các cháu, những người trẻ tuổi, việc phải giữ những cương vị trọng trách ngay từ lúc ít tuổi là điều rất có ích; ở thời chú, ở nước Đức, tiếc rằng điều đó xảy ra khá hãn hũu, nhưng điều đó lại hoàn toàn cần thiết cho sự phát triển của trí tuệ và đặc biệt là tính cách. Mong rằng các cụ hãy cứ giải trí cho khuây khỏa ở Bác-men và đến mùa hè hãy đi Ăng-ghen-xkiéc-khen để an dưỡng hơn là để làm việc. Sẽ là tốt nhất nếu bản thân các cháu có thể tự mình tiến hành công việc - điều đó sẽ làm cho các cháu tin ở mình.

Nhưng đã đến lúc chú phải dừng bút - mấy phút nữa chú Soóc-lem-mơ ở Man-se-xtơ sẽ đến, và ngày mai chú sẽ đón thêm mấy người khách từ Pa-ri đến<sup>3\*</sup>. Lúc ấy trong nhà sẽ đầy người, và sẽ phải chấm dứt công việc, cũng như việc trao đổi thư từ. Chú muốn thu xếp xong xuôi vấn đề cổ phiếu trước lúc đó và sử

dụng những phút rảnh rỗi cuối cùng vào mục đích ấy.

1\* - Ăng-ghen

2\* - Ê-min Ăng-ghen

3\* - Lau-ra và Pôn La-phác-gơ

Vậy cháu hãy chuyển giúp lời chào đặc biệt thân ái của chú tới mẹ cháu, cũng như vợ cháu<sup>1\*</sup> và thằng nhóc<sup>2\*</sup>, Héc-man và gia đình và Mô-ri-xơ<sup>3\*</sup>.

Gửi tới cháu lời chào thân ái của chú

***Phri-đrich***

Chúc tất cả các cháu nghỉ lễ vui vẻ và đón Năm mới đầy may mắn!

*Công bố lần đầu trong tạp chí "Deutsche Revue", Jg. 46, Bd. III, 1921*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**302**

**GỬI PHLO-REN-XƠ KEN-LI-VI-SNE - VÉT-XCAI-A  
Ở NIU-OÓC**

Luân Đôn, 28 tháng Chạp 1886  
122, Regent's Park Road, N. W.

Bà Vi-sne-vét-xcai-a thân mến!

Bức thư của bà ngày 13 tháng Mười một vậy là đã không đến

tay tôi, tôi rất lấy làm tiếc; *lúc ấy* tôi viết lời tựa thì tiện hơn nhiều, và ngoài ra tôi lại còn có nhiều thời gian hơn nữa<sup>537</sup>.

---

1\* - I-ô-han Ăng-ghen

2\* - Ê-min Ăng-ghen

3\* - Ăng-ghen

Nhưng trước hết xin cho phép tôi chúc mừng bà nhân một sự kiện hạnh phúc trong gia đình, trong đó bà là nhân vật chủ chốt, và chúc sức khoẻ bà và cháu bé sơ sinh.

Tất nhiên, phụ lục<sup>1\*</sup> bây giờ đã hơi cũ; vì tôi đã dự đoán được điều ấy trong chừng mực nào đó, nên tôi đã đề nghị viết nó khi cuốn sách sẽ được đưa in. Bây giờ lời tựa là vô cùng cần thiết và tôi sẽ viết nó cho bà, nhưng trước hết tôi phải chờ Ê-vơ-ling về đã, để nhận được báo cáo đầy đủ về tình hình ở Mỹ. Nhưng tôi nghĩ rằng lời tựa của tôi sẽ không hoàn toàn giống như bà muốn.

Thứ nhất, tôi cảm thấy rằng bà đã coi Niu Oóc trong một chừng mực nào đó là Pa-ri của Mỹ và bà đánh giá quá cao phong trào có tính chất địa phương của Niu Oóc với những đặc điểm có tính chất địa phương của nó đối với cả nước. Không nghi ngờ gì nữa, phong trào này có ý nghĩa to lớn, nhưng miền Tây Bắc với cư dân phéc-mi-ê đông đảo của nó và với phong trào độc lập của nó chắc gì sẽ theo lý thuyết của Gioóc-giơ một cách mù quáng.

Thứ hai, trong lời tựa viết cho cuốn sách đó, việc phê phán lý thuyết ấy một cách sâu sắc chưa chắc đã đúng chỗ - thậm chí trong bài đó không có chỗ cần thiết để làm việc ấy.

Thứ ba, tôi sẽ phải nghiên cứu một cách kỹ lưỡng những tác phẩm và bài nói khác nhau của H.Gioóc-giơ (tôi không có đa số những thứ này) để loại trừ khả năng có bất kỳ lời phản bác nào

dựa trên bất kỳ mảnh lối và khía cạnh thứ yếu nào.

Lời tựa của tôi tất nhiên sẽ hoàn toàn được dành để viết về những thắng lợi to lớn mà công nhân Mỹ đã đạt được trong 10

---

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Phụ lục viết cho lần xuất bản ở Mỹ cuốn "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh"

tháng gần đây và tất nhiên sẽ đang đến cả H.Giôóc-giơ và cương lĩnh ruộng đất của ông ta. Tuy nhiên, lời tựa ấy không thể có tham vọng giải thích cặn kẽ vấn đề đó; thêm nữa tôi không nghĩ rằng thời gian để làm việc ấy đã đến. Việc làm cho phong trào lan rộng, phát triển một cách hài hòa, bắt rễ sâu và bao trùm toàn bộ giai cấp vô sản Mỹ trong chừng mực có thể được, thì quan trọng hơn nhiều so với việc làm cho nó diễn ra và phát triển trên cơ sở lý luận đúng đắn không thể chê trách được ngay từ đầu. Muốn có sự hiểu biết rõ ràng về lý luận, không có con đường nào tốt hơn là rút ra những bài học từ những sai lầm của chính mình, từ kinh nghiệm cay đắng của chính mình, nhưng đối với toàn bộ một giai cấp lớn thì không có con đường nào khác, đặc biệt là đối với một dân tộc có đầu óc thực tế đặc biệt và coi thường lý luận như người Mỹ. Điều chủ yếu là đạt cho được tới chỗ làm cho giai cấp công nhân bước vào phong trào với *tính cách là một giai cấp*; và một khi đạt được điều đó thì nó sẽ nhanh chóng tìm được phương hướng đúng, và bất kỳ kẻ nào gây trở ngại, - dù đó là H. Giôóc-giơ hay Pau-đéc-li thì cũng vậy - đều sẽ bị vứt bỏ cùng với cái bè phai nhỏ bé của nó. Vì thế tôi cũng cho rằng hội "Hiệp sĩ lao động"<sup>491</sup> là nhân tố quan trọng nhất của phong trào, không nên coi thường nó, bàng quan với nó, mà phải cách mạng hóa nó từ bên trong. Theo thời, nhiều người trong số những người Đức sống ở Mỹ đã phạm sai lầm lớn khi họ đối mặt với một phong trào mạnh và chiến thắng, được thành lập không có sự tham gia của họ, cố biến cái lý thuyết nhập khẩu và không phải bao giờ cũng được hiểu đúng của họ thành một thứ giáo điều vạn ứng và đứng ngoài mọi phong trào không tiếp thu cái giáo điều ấy. Lý luận của chúng tôi không phải là một giáo điều, mà là sự giải thích quá trình phát triển, quá trình này bao hàm trong bản thân nó một loạt những giai đoạn kế tiếp nhau. Trông mong rằng người Mỹ sẽ bước vào phong trào sau khi họ hoàn toàn nhận thức rõ cái lý

luận được vạch ra ở các nước công nghiệp lâu đời hơn, - có nghĩa là trông mong vào điều không thể xảy ra được. Người Đức phải hành động theo lý luận của chính họ, - nếu họ hiểu lý luận đó, như chúng tôi đã hiểu rõ nó những năm 1845 - 1848, - phải tham gia vào mọi phong trào rộng khắp thực sự của giai cấp công nhân, đồng thời chấp nhận điểm xuất phát thực tế của nó như trong thực tế và dần dần nâng nó lên trình độ lý luận bằng cách chỉ ra rằng mỗi sai lầm phạm phải, mỗi thất bại đều là hậu quả không thể tránh khỏi của những luận điểm lý luận không chính xác của cương lĩnh ban đầu. Nói theo lời "Tuyên ngôn của đảng cộng sản", họ phải đứng trong phong trào của ngày hôm nay mà bảo vệ tương lai của phong trào<sup>538</sup>. Nhưng trước hết hãy để cho phong trào được củng cố và chớ làm tăng thêm những sự rắc rối không thể tránh khỏi trong buổi đầu do áp đặt cho mọi người những thứ mà lúc bấy giờ họ thực sự không thể hiểu được, nhưng họ sẽ nhanh chóng học được. Một hay hai triệu phiếu của công nhân bỏ cho đảng công nhân thực sự vào tháng Mười một sang năm, trong giờ phút ấy là vô cùng quan trọng hơn so với một trăm nghìn phiếu bỏ cho bản cương lĩnh hoàn thiện về phương diện lý luận. Cố gắng đầu tiên nhằm thống nhất phong trào của quần chúng trong phạm vi cả nước, - và chẳng bao lâu sẽ phải làm việc đó, nếu phong trào phát triển, - sẽ đặt tất cả họ mặt đối mặt với nhau: những người ủng hộ Giôóc-giơ, những người ủng hộ hội "Hiệp sĩ lao động", những người ủng hộ các công liên và tất cả những người khác. Và nếu như đến lúc đó những bạn bè Đức của chúng ta học được tiếng của nước này đủ để phát biểu trong các cuộc thảo luận thì lúc ấy cũng là lúc để họ phê phán quan điểm của những người khác và bằng cách chứng minh tính chất không triệt để của các lập trường khác nhau, dần dần từng bước đưa công nhân đến chỗ hiểu ra được vị thế thực sự của họ, - cái vị thế được tạo ra bởi quan hệ giữa tư bản và lao động làm thuê. Nhưng tôi coi tất cả những cái gì có thể làm trì

hoãn hoặc không cho phép thực hiện sự đoàn kết trên phạm vi toàn quốc đó của đảng công nhân, - trên cơ sở bất kỳ một cương lĩnh nào, - đều là một sai lầm lớn. Vì vậy, tôi không nghĩ rằng đã đến lúc nói đủ và nói hết về H.Giôóc-giơ và về hội "Hiệp sĩ lao động".

Tôi đã không đánh điện cho bà hai chữ "đồng ý", bởi vì tôi không rõ bà giải thích hai chữ "đồng ý" đó như thế nào.

Còn về đầu đề thì *tôi* không thể bỏ chữ "năm 1844", bởi vì điều đó sẽ làm cho bạn đọc có quan niệm hoàn toàn sai lầm về điều mà họ có thể mong đợi. Và vì khi xuất bản lời tựa và phụ lục, tôi chịu trách nhiệm nhất định, nên tôi không thể đồng ý không ghi ngày tháng đó. Nếu bà cho là cần thiết thì bà có thể viết thêm: "Có kèm theo lời tựa và phụ lục do tác giả viết".

Tôi xin gửi lại bà bản in thử đã sửa chữa cùng chuyến xe thư này.

Chân thành

**Ph.Ăng-ghen**

*Công bố lần đầu có lược bớt bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F. A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

**NĂM 1887**

**303**

**GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ  
Ở HÔ-BÔ-KEN**

[Luân Đôn], 11 tháng Giêng 1887

Cùng với bức thư này, tôi gửi bảo đảm cho anh bản dịch "Tư bản"<sup>1\*</sup>. Tuần trước tôi đã gửi cho anh một gói, trong đó có 2 số báo "Commonweal", 1 số báo "To-Day" v.v.. Sau đó sẽ gửi tiếp. Tôi vừa nhận được tờ "New-York Herald" có đăng bài báo đề tiệן về gia đình Ê-vơ-lingh; cái đó rất quan trọng đối với chúng ta, bởi vì nếu không thì gia đình Ê-vơ-lingh sẽ không biết được các báo tư sản<sup>539</sup> ở đó nói lếu láo những gì về họ. Họ đã về nhà cách đây một tuần, rất khoẻ mạnh. Gia đình La-phác-gơ cũng ở đây, họ gửi lời chào thân ái. Cuốn "Tư bản" đang được bán ở đây và được người ta tranh nhau mua, tôi quan tâm đến việc chuyển nó sang Mỹ. Việc đó chẳng bao lâu sẽ giúp cho người Mỹ hiểu được lập trường sai lầm của họ.

Chúc mừng năm mới!

**Ph.Ă.** của anh

1\* - tập I

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

304

## GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG ĐÔ-ME-LA NIU-VEN-HÂY Ở LA HAY

Luân Đôn, 11 tháng Giêng 1887

Bạn Niu-ven-hây thân mến!

Qua các báo tôi được biết rằng tòa phúc thẩm đã chuẩn y bản án về vụ án của ngài, thành thử chẳng bao lâu nữa ngài sẽ phải đến trại giam<sup>540</sup>. Trước khi ngài lên đường đi đến đó, tôi muốn chia tay cùng ngài và cam đoan với ngài rằng, với tình cảm chân thành tôi xin tiễn đưa ngài vào trại giam và tôi hy vọng rằng ngài sẽ từ nơi biệt giam trở về với hoạt động của mình và với chúng tôi với thân thể khoẻ mạnh và tinh thần vững vàng. Mong ngài làm ơn cho tôi biết trong thời gian ngài bị giam, tôi có thể trao đổi thư từ với ngài được không, hoặc có thể gửi sách báo cho ngài không, và liệu ngài có được phép đọc sách và viết lách không.

Gia đình La-phác-gơ từ Pa-ri đã đến đây từ ngày lễ Giáng

sinh, và cách đây một tuần gia đình Ê-vơ-ling đã từ Mỹ trở về, họ đem từ đó về nhiều tin vui<sup>485</sup>. Phong trào ở đó đang phát triển hết cỡ và lớn mạnh không gì kìm hãm được. Từ sự lộn xộn không thể tránh khỏi ban đầu, chính đảng công nhân đã xuất hiện một cách nhanh chóng đáng ngạc nhiên. Thật vậy, cương lĩnh, hay nói đúng hơn, những cương lĩnh khác nhau ở Niu Oóc, Si-ca-gô v.v. còn rất mơ hồ như ta có thể dự đoán. Nhưng ở đó cần thế nào thì người ta hành động đúng như thế và đó là điều chủ yếu. Nếu suy nghĩ rằng phải rất lâu công nhân ở Pháp, Bỉ, Tây Ban Nha v.v. mới đi đến chỗ hiểu được rằng chỉ có tổ chức giai cấp công nhân về phương diện chính trị thành một đảng độc lập với tất cả các đảng khác, và đối lập với chúng, mới có thể đưa họ đến thắng lợi thì những hành động đó của người Mỹ thật đáng ngạc nhiên, vì chỉ sáu tháng sau khi phong trào xuất hiện, họ đã hành động như một đảng có tổ chức, đã giành được ở Niu Oóc 68 000 phiếu<sup>528</sup> và giành được thắng lợi đáng kể trong cuộc bầu cử ở miền Tây<sup>541</sup>. Nhưng nếu giai cấp vô sản của một nước nào đó đã được tổ chức thành một đảng chiến đấu thì bản thân những sự sóng gió của cuộc đấu tranh sẽ làm cho họ càng nhanh chóng nhận thức được những điều kiện để giải phóng bản thân mình, còn đối với một dân tộc có đầu óc hết sức thực tế và xa lạ với lý luận như người Mỹ thì chỉ có một con đường để đi đến chỗ hiểu được cái đó - đó là học tập từ kinh nghiệm cay đắng của bản thân mình, từ những sai lầm của chính bản thân mình. Và họ sẽ làm được việc đó một cách khá nhanh và sẽ làm đến cùng.

Và lại, nói chung phong trào ở khắp nơi đều phát triển một cách tuyệt vời và tôi hy vọng rằng khi ngài ra tù, ngài sẽ thấy rằng chúng tôi đã tiến được nhiều. Điều duy nhất có thể cản trở chúng tôi trong việc này chỉ có thể là chiến tranh châu Âu, cuộc chiến tranh này sẽ lập tức đẩy chúng ta lùi lại rất xa, nhưng xét

cho cùng ngay cả cuộc chiến tranh ấy, cũng như mọi sự kiện khác, chắc sẽ quay sang có lợi cho chúng ta.

Bản dịch tiếng Anh cuốn "Tư bản"<sup>1\*</sup> vừa được xuất bản đúng vào lúc thích hợp với nước Mỹ.

Và bây giờ, một lần nữa xin chúc ngài mọi sự tốt lành! Tất cả chúng tôi xin tiễn biệt ngài đến chỗ biệt giam với những lời cầu chúc tốt đẹp nhất. Tôi hy vọng rằng một năm sau chúng ta lại gặp nhau ở Luân Đôn.

Xin gửi tới ngài lời chào thân ái của gia đình La-phác-gơ, gia đình Ê-vơ-ling và của người bạn của ngài là

**Ph.Ăng-ghen**

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Nhà sử học mác-xít" số 6 (40), 1934*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**305**

**GỬI PA-XCU-A-LÔ MÁC-TI-NHẾT-TI  
Ở BÊ-NÊ-VEN-TÔ**

Luân Đôn, 18 tháng Giêng 1887

[Trích]

Ông thân mến!

Bức thư ngày 9 tháng này<sup>542</sup> của ông hoàn toàn không bắt ngờ đối với tôi, bởi vì tôi đã biết rằng ông là một quan chức chính phủ và địa vị đó của ông sớm hay muộn chắc chắn sẽ bị lung lay. Tiếc rằng tôi không thể mở ra cho ông triển vọng thuận

<sup>1\*</sup> - tập I

lợi nào cả ở đây lẫn ở Mỹ. Nếu ông không nói sõi tiếng Anh thì cả ở Anh lẫn ở Mỹ ông đều sẽ không thể tìm được một công ăn việc làm nào được trả lương khá, chùng nào ông hoàn toàn không nắm được kỹ năng nói. Đối với những người có học thức ở đây thì thường thường hầu như việc làm duy nhất có thể kiếm được là dạy ngôn ngữ, mà chính vì thế loại việc làm này luôn luôn đầy người, hơn nữa, lại là những người nói sõi và viết giỏi tiếng của nước này. Còn về việc dạy những môn khác thì càng<sup>1\*</sup>...

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "La corrispondenza di Marx e Engels con italiani. 1848 - 1895". Milano, 1964*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

**306**

**GỬI PA-XCU-A-LÔ MÁC-TI-NHẾT-TI  
Ở BÊ-NÊ-VEN-TÔ**

Luân Đôn, 26 tháng Giêng 1887

Ông thân mến!

Phúc đáp bức thư đầy thịnh tình của ông ngày 9 tháng này<sup>542</sup>, ngày 18 tôi đã biên thư cho ông và sau đó lại nhận được một bức thư của ông đề ngày 21.

1\* Không có đoạn cuối bức thư.

Tôi chỉ có thể xác nhận điều mà tôi đã nói để ông rõ trong bức thư gần đây: cả ở nước Anh lẫn ở Hợp chúng quốc Bắc Mỹ, đối với một người không nói được tiếng Anh, thì không có khả năng nào khác để kiếm sống ngoài việc lao động chân tay.

Nước Cộng hòa Ác-hen-ti-na có thể là nơi thuận lợi hơn; ở đó có một khu di dân người I-ta-li-a đông đúc hơn, và đối với ông, học tiếng Tây Ban Nha có lẽ sẽ không khó lắm. Nhưng Ác-hen-ti-na ở rất xa, đi đến đó tốn kém lắm, và từ đó trở về rất khó khăn. Đất nước này đang phát triển, nhưng tất cả những gì mà tôi có thể nói cho ông biết về nước này chỉ có vậy thôi. Vì không biết pháp luật Ác-hen-ti-na, nên tôi không biết những điều kiện ở đó như thế nào và có thể kiếm ăn bằng cách dạy học ở trường tiểu học ở đây được không.

Còn về việc buôn bán thì tôi rời Ác-hen-ti-na đã 18 năm rồi và tôi không có liên hệ gì với các hãng buôn bán, cũng như với các xưởng máy. Hơn nữa, nếu có hãng nào mà các cổ đông còn biết tôi, thì trong trường hợp như vậy đưa ra lời giới thiệu của tôi còn tồi tệ hơn là không có lời giới thiệu nào cả, bởi vì họ biết tôi là nhà buôn trước kia thì ít, mà là nhà xã hội chủ nghĩa tích cực hiện nay thì nhiều. Hơn nữa, tất cả các thành phố lớn đều nhan nhản những nhân viên thương mại đi kiếm việc làm, họ không bị nghi kị là theo chủ nghĩa xã hội và có ưu thế là đã được học ở các trường thương mại. Tôi đã suy nghĩ rất lâu để xem liệu có thể kiếm được lối thoát nào đó trong lĩnh vực này không, nhưng không thể nghĩ ra được cái gì cả.

Tôi sẽ biên thư về Viên (Áo) và Hăm-buốc để thử tìm ở đó

một việc gì đó, nhưng không có hy vọng đặc biệt nào. Nhưng chúng ta sẽ cứ thử xem, tôi sẽ báo để ông biết kết quả.

Ông sẽ làm một việc có ích nếu ông biên thư cho cả La-phác-gơ.

Khi tôi nhận được bức thư của ông đề ngày 9 tháng Giêng thì anh ấy đang ở đây, sau khi tìm hiểu bức thư, anh ấy nói rằng, tiếc rằng ngay cả ở Pa-ri cũng không có hy vọng tìm được cho ông một việc gì. Nhưng có thể là sau khi trở về chỗ các bạn của mình, anh ấy có thể nhận được thông tin đầy đủ hơn và thay đổi ý kiến chẳng. Về phía tôi, tôi cũng sẽ biên thư cho anh ấy về việc của ông<sup>1\*</sup>.

Một khó khăn lớn là tất cả chúng tôi, những người xã hội chủ nghĩa, đều đang bị bức hại không những với tính cách là những nhà hoạt động chính trị, mà cả với tính cách là những công dân, và toàn bộ giai cấp tư sản cảm thấy hài lòng trong việc làm cho chúng tôi đói khổ, và thậm chí còn coi việc đó là nghĩa vụ của họ. Và những người bị rút phép thông công trước hết là những người có văn hóa và có học thức, họ bị coi là những kẻ đào ngũ từ bỏ giai cấp của mình và chạy sang phe kẻ thù. Những khó khăn đó có ở khắp nơi và bản thân chúng tôi cũng đã phải nếm trải chúng trong thời kỳ 1844 - 1849. Đã bao nhiêu lần Mác và tôi lấy làm tiếc rằng chúng tôi không biết một nghề thủ công nào, bởi vì ngay cả nhà tư sản cũng không thể không cần đến sản phẩm của lao động chân tay!

Ông không có khả năng kiếm được một việc làm nào đó ở các báo xã hội chủ nghĩa I-ta-li-a, ở Mi-la-nô hoặc ở nơi nào đó nữa sao? Tôi không nhận được những báo này và vì vậy, ít biết về tình hình hiện nay của đảng xã hội chủ nghĩa ở nước ông. Dù sao, nếu ông có thể ở lại I-ta-li-a thì vẫn tốt hơn.

Tôi xin nhắc lại rằng tôi sẵn sàng làm tất cả mọi điều tôi có



thể làm, để tìm ra lối thoát khỏi những khó khăn mà ông đang

1\* Xem tập này, tr.799 - 800.

vấp phải, và tôi chỉ buồn phiền là tôi không thể đem lại cho ông những triển vọng tốt đẹp hơn. Tôi không quên ông đã làm bao nhiêu việc để phổ biến những tư tưởng của chúng tôi và những tác phẩm của tôi ở I-ta-li-a. Và nếu ở đâu đó có một việc nào đó cho ông thì mong ông hãy tin rằng tôi sẽ không bao giờ để tuột mất nó.

Chào thân ái.

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "La corrispondenza di Marx e Engels con italiani. 1848 - 1895". Milano, 1964*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng I-ta-li-a  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

307

**GỬI PHLO-REN-XO KEN-LI-VI-SNE-VÉT-XCAI-A  
Ở NIU OÁC**

[Luân Đôn], 27 tháng Giêng 1887  
122, Regent's Park Road, N.W.

Bà Vi-sne-vét-xcai-a thân mến!

Cùng với bức thư này, tôi gửi cho bà cả lời tựa<sup>1\*</sup>. Ngay sau

khi gia đình Ê-vơ-linh trở về<sup>485</sup>, tôi đã bị viêm kết mạc nhẹ, tuy

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Phong trào công nhân ở Mỹ"

nhiên cũng đủ để gây trở ngại cho mọi công việc thường ngày, - đặc biệt là bởi vì một chút ít thời gian mà hàng ngày tôi có thể dành cho việc viết lách, thì lại bị mất khá nhiều vào việc trao đổi thư từ khẩn thiết. Và mặc dù bệnh viêm mắt vẫn còn chưa hoàn toàn khỏi hẳn, tôi vẫn viết xong được lời nói đầu và tôi hy vọng rằng sự chậm trễ này không gây ra cho bà những sự bất tiện đặc biệt.

Vì tôi không sao chụp lại được, nên tôi buộc phải đề nghị bà gửi trả lại cho tôi bản thảo cho đến hết tác phẩm. Bà có thể quan tâm theo dõi sao cho bản thảo không bị thất lạc trong lúc in được không.

Tôi hy vọng rằng tiến sĩ Vi-sne-vét-xki đã trở về bình yên sau một chuyến viễn du thành công. Tôi lấy làm tiếc rằng tôi đã không có cơ hội trực tiếp gặp ông ấy trong mấy giờ, nhưng ông đã đến chỗ tôi đúng vào buổi tối mà chúng tôi tưởng niệm trên thực tế "Quốc tế" cũ trong một lát.

Về phong trào ở Mỹ thì tôi nghĩ chính trong lúc này tốt hơn hết là nhận xét nó từ bên kia đại dương. Ở đó, tại chỗ, những sự xích mích cá nhân và những sự tranh cãi có tích chất địa phương chắc hẳn che mờ đi rất nhiều quy mô của nó. Điều duy nhất có thể thực sự kìm hãm sự phát triển của phong trào là sự móc ngoặc của những sự bất đồng đó với nhau dưới hình thức những phái nhất định. Đến chừng mực nào đó, điều đó là không thể tránh khỏi, nhưng càng ít thì càng tốt. Và người Đức phải đặc biệt tránh điều đó. Lý luận của chúng tôi là lý luận của sự phát triển, chứ không phải là một giáo điều mà người ta phải

học thuộc lòng và lặp lại một cách máy móc. Càng ít nhồi nhét vào đầu óc người Mỹ lý luận đó từ bên ngoài và họ càng kiểm nghiệm được lý luận đó nhiều hơn - với sự giúp đỡ của người Đức - bằng kinh nghiệm của bản thân, thì lý luận đó càng thấm sâu vào máu thịt của họ. Khi chúng tôi trở về Đức vào mùa xuân năm 1848, chúng tôi đã gia nhập đảng dân chủ, bởi vì đó là cách duy nhất có thể làm để thu hút sự chú ý của giai cấp công nhân; chúng tôi là cánh tiên tiến nhất của đảng đó, nhưng dù sao vẫn là một cánh của đảng đó. Khi thành lập Quốc tế, Mác đã soạn ra Điều lệ chung của nó<sup>1\*</sup> theo cái cách làm cho *tất cả* những người xã hội chủ nghĩa vô sản ở thời kỳ đó có thể gia nhập Quốc tế - phái Pru-đông, những người theo Pi-e Lơ-ru và ngay cả bộ phận tiên tiến nhất của các công liên Anh, và chỉ nhờ sự rộng rãi đó của nó mà Quốc tế đã trở thành Quốc tế, tức là phương tiện để hòa tan từng bước và thu hút tất cả những phái nhỏ đó, chỉ trừ phái vô chính phủ - sự xuất hiện đột ngột của phái này trong các nước khác nhau chỉ là kết quả của sự phản động quyết liệt của giai cấp tư sản sau Công xã và vì thế chúng ta có thể yên tâm để cho nó chết cái chết của chính nó, như điều đó đã xảy ra. Giờ đây chúng tôi sẽ ở đâu, nếu như trong thời kỳ từ 1864 đến 1873 chúng tôi cố đòi chỉ cộng tác với những người công khai thừa nhận cương lĩnh của chúng tôi? Theo tôi, toàn bộ hoạt động thực tế của chúng tôi cho thấy rằng có thể hội nhập với phong trào chung của giai cấp công nhân ở từng giai đoạn của phong trào đó mà không hy sinh và không che giấu lập trường rõ ràng của mình và thậm chí duy trì cả tổ chức nữa; tôi e rằng nếu người Đức ở Mỹ lựa chọn một con đường khác thì họ sẽ phạm sai lầm lớn.

Tôi hy vọng rằng bây giờ bà đã hoàn toàn bình phục và ông

nhà và các cháu đều khoẻ mạnh. Xin gửi lời chào tiến sĩ Vi-snevét-xki.

1\* *Các Mác*. "Điều lệ tạm thời của Hội liên hiệp công nhân quốc tế"

Chân thành

**Ph.Ăng-ghen**

*Công bố lần đầu có lược bớt bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

**308**

## GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ Ở PA-RI

Luân Đôn, 28 tháng Giêng 1887

La-phác-gơ thân mến!

Cuối cùng mắt tôi đã đỡ được chút ít, nhưng còn chưa đỡ đến mức tôi có thể thanh toán được khối công việc và đóng thư từ tích đọng lại trong thời gian đó. Tôi chỉ có thể viết được dưới ánh sáng ban ngày mà lại phải nghỉ luôn, nhưng ít nhất tôi có

thể đọc khá lâu vào buổi tối.

Nếu lúc này người dân Pa-ri tràn ngập tinh thần chiến đấu thì tốt hơn hết họ hãy trút sự thịnh nộ của họ vào nước Nga là kẻ mà họ đã dọn cỗ sẵn cho nó xơi, lại còn làm cho họ bị thương và giờ đây đã vứt bỏ họ. Chẳng lẽ họ không thấy rằng chính nước Nga nhờ sự giúp đỡ của các báo Pa-ri bị nó mua chuộc (trong số đó "Debat"<sup>1\*</sup> có lẽ là tờ báo vô sỉ nhất) đã thúc đẩy họ đi vào con đường khoe khoang khoác lác có tính chất phục thù nhằm mục đích duy nhất là buộc Bi-xmác phải đầu hàng Nga hoàng<sup>2\*</sup>? Và giờ đây Nga đã đạt được cái mà nó muốn: Bi-xmác đã giảng hòa với Nga bằng cách hy sinh Áo, còn nước Nga thì hy sinh dân Pa-ri nhẹ dạ<sup>543</sup> vì Bi-xmác. Liên minh với Nga có cái mỹ miều của nó!

Tuy nhiên, tôi không nghĩ rằng Bi-xmác muốn chiến tranh, cuộc chiến tranh này chỉ cần bắt đầu là lập tức trở thành chiến tranh châu Âu. Ngay khi Pháp và Đức đánh nhau, - và đây sẽ là một cuộc đấu tranh quyết liệt và khá lâu dài, - thì Nga hoàng sẽ bị *buộc phải* tiến ngay vào Ban-căng, dù là trái với ý muốn của ông ta; kết quả là chiến tranh Áo - Nga. Từ lúc đó Bi-xmác đã bị chi phối bởi những sự ngẫu nhiên không lường trước được, nhưng tôi không cho rằng ông ta ngu xuẩn đến mức điềm nhiên gây ra tình trạng như vậy. Nhưng những tay sai của Nga ở Pa-ri tuy vậy vẫn sẽ tiếp tục công việc của họ; nước Nga muốn lôi cuốn Pháp và Đức vào chiến tranh, trong khi đó nó chỉ còn phải chiến đấu chống lại Áo và cùng lắm thì chống lại Anh, tức là xét theo quan điểm của những người sô-vanh Nga, những người ghét Áo và Anh như nhau, thì nước Nga sẽ được rảnh tay ở phương Đông. Điều nguy hiểm chính là ở chỗ đó. Nếu các ngài Xi-ôn và đồng bọn đẩy được nước Pháp vào cuộc chiến tranh

này, thì sẽ chỉ xảy ra sự chém giết lẫn nhau vì lợi ích của Nga hoàng và để duy trì chế độ chuyên chế ở Nga mà thôi.

1\* - "Journal des Débats politiques et littéraires"

2\* - A-léch-xan-đơ III

Trong cuộc bầu cử ở Đức triển vọng của chúng ta thật tuyệt vời, tôi nghĩ rằng tổng cộng chúng ta sẽ có 700 nghìn phiếu và có thể nhiều hơn nữa. Còn về đa số trong nghị viện mới thì cần phải tính đến giới phi-li-xtanh Đức, và đây là điều nhằm níu thực sự nhất.

Ở đây người ta nói rằng thủ đoạn xảo trá của tờ "Daily News" là sự đầu cơ chứng khoán của Bê-rinh. Cái thủ đoạn xảo trá đó chắc hẳn là rất khó chịu đối với Bi-xmác, bởi vì nó phá hỏng thủ đoạn bầu cử của ông ta, nên ông ta phải bác bỏ nó<sup>544</sup>.

Mác-ti-nhét-ti đã lại biên thư cho tôi<sup>1\*</sup>. Có lẽ ông ấy ở vào cảnh tuyệt vọng và yêu cầu tôi tìm cho ông ấy một lối thoát nào đó, nhưng lại đưa ra những điều hoàn toàn không thể thực hiện được. Tôi đã biên thư về chuyện của ông ta gửi về Hăm-buốc và Viên, và đã hứa biên thư cả cho anh nữa; anh chắc hẳn cũng sẽ nhận được thư do ông ấy gửi thẳng cho anh. Ở đây và ở Mỹ không có việc gì thích hợp với ông ấy cả - vì ông ấy không biết lấy một chữ tiếng Anh. Có cơ may nào thu xếp cho ông ấy làm thầy dạy tiếng I-ta-li-a ở Pháp được không? Theo tôi, đấy là việc duy nhất mà ông ấy có thể làm. Hay anh có thể nghĩ ra cách gì hay hơn không? Ông ấy bị sa thải. Anh thử xem liệu có thể kiếm được việc gì đó ở Pa-ri hay ở các tỉnh cho con người khốn khổ này không?

Pum-pxơ đã khá hơn nhiều, từ chỗ bị bệnh nặng bà ấy chỉ

còn bị thấp khớp liên sườn; tôi đã gặp bà ấy sáng nay, bà ấy khá vui vẻ.

Ở đây trong những người xã hội chủ nghĩa chỉ có những âm mưu của những bè nhóm khác nhau. Theo lời Sây, Sam-pi-ông

1\* Xem tập này, tr.792-795.

ghét cay ghét đắng Hai-nơ-man, và ông ta muốn đánh đổ Hai-nơ-man, để làm việc đó ông ta đã kết thân với Bác-xơ; vừa rồi ông ta đã gặp Ê-vơ-ling và đối xử với Ê-vơ-ling tử tế hết chỗ nói. Ta hãy xem rồi việc đó đi đến đâu. Còn hiện nay thì Ê-vơ-ling muốn chứng minh cho công nhân vùng I-xơ-En-đơ cái ví dụ cho thấy người Mỹ phát triển phong trào công nhân một cách độc lập đối với các đảng cũ như thế nào; cách tuyên truyền đó có thể có kết quả. Tuần trước Ê-vơ-ling đã diễn thuyết tại cuộc mít-tinh ở Pha-rinh-đôn-xtơ-rít, hôm kia Tút-xi cũng nói về vấn đề ấy, và cả hai người sẽ còn diễn thuyết ở đó và ở những chỗ khác<sup>545</sup>.

Khi nào tôi rảnh rỗi đôi chút, tôi sẽ biên thư ngay cho Lau-ra. Còn bây giờ cô Nim yêu cầu hỏi Lau-ra xem Lau-ra đã nói với Lông-gê chưa và Lông-gê trả lời thế nào.

Tờ "La Justice" đã nhận được một bản tiếng Anh cuốn "Tư bản"<sup>1\*</sup>. Nếu Lông-gê lấy cuốn đó thì sẽ tiết kiệm cho chúng ta được một cuốn, vì đây là cuốn mà chúng tôi định dành cho anh ấy. Anh có thể hỏi điều đó xem sao được không? Còn về những bản in khác mà Dôn-nen-sai-nơ phải gửi thì chúng tôi vẫn còn chưa biết điều gì cụ thể cả: ông ta đang lảng tránh.

Chân thành

*Ph.Ă.*

*Công bố lần đầu có lược bớt trên tờ báo "Le Populaire de Paris" số 948, 29 tháng Mười một 1920 và công bố toàn văn trên tạp chí "La Nouvelle Revue socialiste" số 20, 15 tháng Chín 1927 - 15 tháng Giêng 1928*

*In theo bản viết tay  
Nguyễn Văn là tiếng Pháp*

1\* - tập I

**309**

**GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GÔ  
Ở PA-RI**

Luân Đôn, 2 tháng Hai 1887

Lau-ra thân mến!

Tôi đã đọc xong cuốn "Anh bạn điển trai"<sup>1\*</sup> tối thứ hai<sup>2\*</sup> và suy nghĩ về giới báo chí Pa-ri được miêu tả trong cuốn tiểu thuyết đó, tôi nghĩ rằng bức thư đó chắc hẳn là đã được phóng đại, ấy thế mà sáng thứ ba bức thư của cháu và Pôn đã mở ra trước mặt tôi một cảnh đời hoàn toàn hiện thực của "Anh bạn điển trai", và giờ đây tôi phải ngả mũ kính chào Ghi Đờ Mô-pát-xăng. Thôi được, cứ thế đi. Chẳng lẽ phải là một thằng đểu mới có thể xuất bản được ở Pa-ri một tờ báo hàng ngày sao?<sup>546</sup>

Đây đã là lần thứ hai những người của chúng ta lập ra tờ báo

hàng ngày - cho những người khác. Mà lần này lại tồi tệ hơn lúc trước. Lít-xa-ga-re là một nhà báo độc lập. Ông ta tự chịu trách nhiệm về mọi công việc của mình, vì lợi ích của chính mình và có thể để cho ông ta chết cái chết chính trị của bản thân ông ta. Nhưng ở đây phái khả năng ăn sẵn tất cả: họ không những nhận được tờ báo hàng ngày của họ, mà còn đạt được cái đó bằng cách thắng chúng ta. Và vì tờ "Cri" được người ta mua

1\* *G.Mô-pát-xăng*. "Anh bạn điển trai"

2\* - 31 tháng Giêng

chỉ để xem những điệu múa căng-căng, những vụ bê bối và những chuyện dài, và đám bạn học quyết định sự thành công hay thất bại của nó chấp nhận những bài xã luận chỉ vì họ không bị bắt buộc phải đọc chúng, - nên sự khệnh khạng quan cách của Pi-a, sự chán ngắt đến chết người của La-buy-xki-e-rơ, sự dốt nát ngạo mạn công nhiên và sự kiêu căng của Ma-ru-cơ sẽ được chấp nhận hoàn toàn giống như những bài xã luận của Ghê-đơ. Guy-ba-rơ sẽ nhận được tiền ngay vì những chiếc sừng của ông ta, còn Xê-vơ-rin và La-bruy-e-rơ bao giờ cũng sẽ có cái gì đó để trả tiền cho những bữa điểm tâm ngon.

Về tờ "Voie du Peuple" - cái tên gọi mới thật lấu lĩnh khủng khiếp làm sao! - tôi cho rằng nó sẽ đi theo con đường của tờ "Citoyen" sau cuộc đảo lộn và sẽ biến mất sau một vài cố gắng mãnh liệt<sup>547</sup>. Nếu có hy vọng nào đó kiếm được một người có 100 nghìn phrăng thì phải kịp thời lợi dụng ngay điều đó; còn giờ đây chúng ta đã bị thất bại và bị tống ra ngoài cửa thì tôi e rằng việc kiếm ra người như thế sẽ còn khó khăn hơn.

Bài học cần rút ra từ đó cũng chính là bài học lần trước, - đó là: tờ báo hàng tuần thuộc về chúng ta thì quý giá gấp 10 lần tờ

báo hàng ngày mà chúng ta làm cho những người khác để họ đuổi chúng ta đi khi họ cần và buộc chúng ta phải rời đi để nhường chỗ cho ông Bru-xơ và những người cùng hội. Cái chức năng chắc chắn của người của chúng ta trong báo chí hàng ngày giờ đây có lẽ là như vậy và không nghi ngờ gì nữa, điều đó sẽ được lặp lại lần thứ hai với những kết quả đúng hệt như thế. Tôi hy vọng rằng, bằng cách này hay cách khác, những người vĩ đại của chúng ta trước kia thuộc các tờ báo lớn giờ đây sẽ hạ cố đến mức chú ý chút ít đến tờ "Socialiste", tờ báo này rút cuộc lại là chỗ trú chân cho họ trong giờ giải lao giữa hai màn kịch của tấn kịch chính trị vĩ đại của họ.

Tôi đã nhận tin của cháu cho cô Nim, cô ấy rất cảm ơn cháu và rất sốt ruột chờ đợi, như một penny-a-liner<sup>1\*</sup> đã viết cách đây 30 năm.

Cháu hãy nói với Pôn rằng tôi chợt nghĩ ra là nên giảm bớt nồng độ thuốc rửa mắt của tôi, và sau khi đọc thư của anh ấy tôi đã tăng gấp đôi lượng nước trong thuốc đó và như vậy có lẽ có tác dụng rất tốt. Tôi cũng sẽ dùng gạc bông nóng mà anh ấy khuyên nên dùng và hy vọng rằng, nhờ hai biện pháp đó, chỗ viêm kết mạc chưa khỏi hẳn của tôi sẽ biến mất.

Ét-ốt tối nay lại thuyết trình về chuyến đi Mỹ của anh ấy<sup>545</sup> ở hội trường Pha-rinh-đôn (để phục vụ cho phân hội Cléc-kê-nu-en của Liên đoàn). Anh ấy và Tút-xi thuyết trình ở đó vào các ngày thứ tư và cả hai lần thính giả đều chật ních. Nhưng anh ấy bị đau họng và có thể Tút-xi sẽ phải thay anh ấy. Tối nay anh ấy có ý định nói về phái vô chính phủ và đã chờ cuộc khủng hoảng xảy đến. Tôi không biết bây giờ anh ấy ra sao. Anh ấy đã được mời đi thuyết trình tại một trong những câu lạc bộ của phái cấp tiến<sup>530</sup> ở I-xtơ-En-đơ.

Vụ tờ báo "Cri" rút cuộc sẽ buộc Hai-nơ-man và đồng bọn phải hành động kiên quyết, nếu cho đến giờ họ chưa thể quyết định có ủng hộ phái khả năng hay không. Sự nói dối của Xê-vê-rin về mưu toan gạt tất cả các phái khác sẽ được người ta giải thích là sự cố chấp thường tình của những người mác-xít, và không nghi ngờ gì nữa, họ ra sức gán toàn bộ tội lỗi cho "bàn tay đã bẻ gãy Quốc tế", mà theo lời Éch-ca-ri-út, nói như vậy là họ có ý ám chỉ người trợ thủ dễ bảo của cháu. Thôi đành chịu, mà điều đó đối với tôi cũng hoàn toàn chẳng có gì là quan trọng.

1\* - gã bồi bút

Nhưng số phận của chúng ta đã luôn luôn là như sau - và giờ đây những bầu bạn Pa-ri của chúng ta đang chịu chung số phận ấy, chúng ta càng tỏ ra sẵn sàng cộng tác với những người trung thực và chân chính, trong chừng mực họ theo cương lĩnh công nhân thực sự, dù là nó không hoàn chỉnh, thì những kẻ bịp bợm và bọn phiêu lưu mà chúng ta không thêm quan hệ với lại tuyên bố chúng ta là cố chấp, độc đoán và khó gần. Tôi hy vọng rằng các bạn bè của chúng ta ở Pa-ri sẽ có cơ hội thấy rõ rằng Bru-xơ không tồi hơn Hai-nơ-man. Cả hai người đó đều tập hợp xung quanh họ tất cả những ứng cử viên mà họ có thể xỏ mũi.

Pum-pơ đã khá hơn chút ít, nhưng - không nói đến những điều không may cá biệt mà cô ấy gặp phải, - cái dạ dày của cô ấy còn hoàn toàn chưa ổn và cô ấy mất ngủ. Nhưng cô ấy đã khoẻ hơn, hôm qua và sáng nay cô ấy đã ngồi được trên ghế đi-văng.

Phoóc-ten viết rằng ông ấy hoàn toàn đồng ý với kế hoạch của chúng ta và gửi cho cháu hai chương cuối của cuốn "Ngày 18 tháng Sương mù". Ông ấy đã gửi cho tôi bản nghị quyết mà họ đã thông qua về vấn đề chiến tranh. Khi phong cách trao đổi

thư từ thương mại trở nên quan cách, thì đây là một điều đáng sợ.

Cô Nim và cháu bé Li-li, cháu ấy đã đến đây chơi vài giờ rồi - bọn trẻ hiện đang ở nhà hai cụ Rô-se, - gửi tới cháu lời chào, và tôi cũng vậy.

Quý mến cháu

*Ph.Ăng-ghen*

Các báo của Chính phủ Phổ đang tức điên lên về 6000 mác được lấy từ lợi nhuận của tờ báo "Sozialdemokrat" để chuyển cho quỹ bầu cử; chúng khẳng định rằng đó là một điều dối trá vì:

1) không bao giờ có cái lợi nhuận đó; 2) nếu có thì là do người ta ăn cắp của các chủ báo. E pur si muove<sup>1\*</sup>.

Tôi gửi kèm theo đây tám séc 12 pao mà Pôn đã nhắc đến.

*Công bố lần đầu*

*In theo bản viết tay*

*Nguyên văn là tiếng Anh*

310

## GỬI PHLO-REN-XO KEN-LI-VI-SNE-VÉT-XCAI-A Ở NIU OÁC

Luân Đôn, 9 tháng Hai 1887

Bà Vi-sne-vét-xcai-a thân mến!

Tôi xin trả lời ngay bức thư của bà có đóng dấu bưu điện

ngày 28 tháng Giêng. Tôi đã gửi lời tựa<sup>2\*</sup> đi ngày 27 tháng Giêng, và tôi đã lập tức đánh điện: "Đã gửi bảo đảm ngày 27 tháng Giêng" để trả lời bức điện của bà mà tôi nhận được hôm chủ nhật, 6 tháng Hai.

Về đoạn trích xuyên tạc thư của tôi mà anh chàng I-tôn hiểu động không thể kìm được không công bố thì Rô-den-béc-gơ và những người cùng hội không nên quy tội về nội dung của đoạn trích ấy cho Ê-vơ-ling. 100 000 hay hàng triệu được nói đến trong

1\* - Nhưng dù sao nó vẫn quay.

2\* *Ph.Ăng-ghen*. "Phong trào công nhân ở Mỹ"

thư của tôi gửi bà<sup>1\*</sup>, chứ *không được nói trong bức thư nào khác*. Thành thử chắc chắn bà biết ai phải chịu trách nhiệm về cái hành động không thể dung thứ được đó và về việc điều phi lý như thế được gán cho tôi. Trong chừng mực vấn đề có liên quan đến tôi, tôi không phản đối việc bà công bố toàn bộ đoạn trích ấy và thậm chí cả toàn bộ bức thư nữa.

Sự lo ngại của bà về việc Ê-vơ-ling có ảnh hưởng không đúng đến ý kiến của tôi về phong trào ở Mỹ là không có căn cứ. Từ khi xuất hiện phong trào toàn quốc của giai cấp công nhân Mỹ độc lập với người Đức, lập trường của tôi được xác định rõ ràng bởi chính các sự kiện thực tế.

Phong trào toàn quốc vĩ đại này, không kể hình thức ban đầu của nó ra sao, là điểm xuất phát thực sự của sự phát triển của giai cấp công nhân Mỹ. Nếu người Đức tham gia phong trào đó nhằm mục đích giúp đỡ hoặc thúc đẩy sự phát triển của nó theo hướng thích đáng thì họ sẽ có thể làm lợi lớn cho nó và có thể đóng vai trò quyết định trong phong trào đó; còn nếu họ đứng ở

bên ngoài thì họ sẽ thoái hóa thành một phái giáo điều và sẽ bị gạt bỏ như là những người không hiểu những nguyên tắc của chính mình. Bà Ê-vơ-ling đã được thấy thân phụ của bà hành động như thế nào, hẳn là hiểu rõ điều đó ngay từ đầu, và nếu Ê-vơ-ling cũng thấy rõ như vậy thì càng tốt. Và trong tất cả những thư từ của tôi gửi sang Mỹ - cho Doóc-gơ, bà và gia đình Ê-vơ-ling, - tôi đã nhiều lần nhắc lại điều đó ngay từ đầu. Tuy nhiên, tôi rất hài lòng là đã gặp gia đình Ê-vơ-ling trước khi viết lời tựa của tôi, bởi vì họ đã báo cho tôi biết một vài sự kiện mới về những vấn đề bí mật nội bộ của đảng Đức ở Niu Oóc.

1\* Xem tập này, tr.786.

Có lẽ bà cho rằng điều sau đây là đã được chứng minh: Ê-vơ-ling đã xử sự ở Mỹ như là một kẻ lừa bịp<sup>548</sup>; hơn nữa, dựa vào những lời khẳng định và những lời ám chỉ trong thư của bà, bà kêu gọi tôi nên đối xử với anh ấy như là một kẻ lừa bịp và làm tất cả mọi việc phụ thuộc vào tôi để đuổi anh ấy ra khỏi các cơ quan báo chí của đảng. Nhưng bà hoàn toàn *không thể* chứng minh được tất cả những lời khẳng định đó, bởi vì bà không thể nghe được điều gì bảo vệ anh ấy. Nhưng dù sao bà cũng còn ở vào hoàn cảnh thuận lợi hơn chúng tôi ở đây: ít nhất bà cũng nghe được *một* phía, còn chúng tôi thì thậm chí cũng không biết người ta buộc tội là buộc tội gì!

Trong những giai đoạn ban đầu của phong trào công nhân, khi nó mang tính chất bí mật và công nhân còn chịu ảnh hưởng của những thiên kiến có tính chất truyền thống, - thì thật khôn khổ cho những người xuất thân từ giai cấp tư sản hoặc có trình độ học vấn cao hơn tham gia phong trào mà lại không cẩn trọng dám phụ trách những công việc tiên phong với công nhân. Ở đó

nhất định sẽ xảy ra sự cãi cọ vì chế độ báo cáo công quỹ, và điều đó lập tức được miêu tả là mưu toan bóc lột, đặc biệt là khi người ta thấy rằng các quan điểm của "nhà tư sản" đó trong các vấn đề lý luận hoặc thực tiễn không phù hợp với quan điểm của đa số hoặc thậm chí của thiểu số. Trong suốt hơn 40 năm, tôi luôn luôn thấy có tình trạng đó. Tôi tệ hơn cả về phương diện này là người Đức; ở ngay chính nước Đức, khuyết điểm này đã được khắc phục từ lâu nhờ sự phát triển của phong trào, nhưng trong những người Đức sống ở ngoài nước Đức, nó vẫn còn chưa bị xóa bỏ. Chính vì thế Mác và tôi luôn luôn cố tránh bất kỳ công việc gì về tiền nong với Đảng ở bất cứ nước nào. Và khi vợ chồng Ê-vơ-ling đi Mỹ thì tôi rất lo ngại về vấn đề này. Và chỉ đến khi người ta quyết định rằng họ sẽ đi cùng với Líp-nếch thì tôi mới hơi yên tâm, vì Líp-nếch là một con người lão luyện và ông ấy biết phải xử sự như thế nào trong trường hợp có những sự trách cứ như vậy, và vì bất cứ sự buộc tội nào thuộc loại như vậy đối với ông ấy sẽ chỉ biến những kẻ thừa kiện thành những kẻ bị chê cười ở nước Đức và ở châu Âu nói chung. Thế mà về sau chuyến đi lại được tổ chức một cách riêng rẽ - và kết quả là như vậy đấy.

Qua những điều tôi vừa nói, bà có thể kết luận rằng tôi nhìn vấn đề đó bình tĩnh hơn nhiều so với công chúng ở Niu Oóc. Ngoài ra, tôi biết Ê-vơ-ling đã bốn năm nay; tôi biết rằng anh ấy đã hai lần hy sinh địa vị xã hội và hoàn cảnh vật chất của mình vì chính kiến của mình và rằng, nếu anh ấy không làm việc đó, anh ấy đã có thể trở thành giáo sư ở bất cứ trường đại học nào ở Anh và một nhà văn nổi tiếng, chứ không phải quá ư vất vả vì công việc của nhà báo mà thu nhập lại chẳng ra gì. Làm việc cùng với anh ấy, tôi đã có cơ hội đánh giá được năng lực của anh ấy, và vì đã nhiều lần thấy anh ấy ở vào những tình huống khá phức tạp, nên tôi biết rõ tính cách của

anh ấy; vì thế cần phải có một cái gì đó vượt xa những lời khẳng định vô căn cứ và những sự vu khống mới có thể tin được những điều mà một vài người ở Niu Oóc hiện đang nói về anh ấy.

Tôi xin nói tiếp. Nếu như anh ấy có ý định lừa dối đảng thì làm thế nào anh ấy có thể làm được việc đó trong suốt chuyến đi mà lại không để cho vợ biết? Nhưng trong trường hợp như vậy, lời buộc tội đùng chạm cả đến bà ấy. Và như vậy lời buộc tội ấy trở thành hoàn toàn phi lý, ít nhất là theo quan điểm của tôi. Tôi biết bà ấy từ thời còn bé, và 17 năm gần đây bà ấy thường xuyên ở cạnh tôi. Hơn nữa, Mác đã di chúc cho tôi phải quan tâm chăm sóc đến các con của ông như chính ông đã từng quan tâm chăm sóc, và không được để xảy ra bất kỳ sự bất công nào đối với họ trong chừng mực tôi có thể làm được việc đó. Và tôi có ý định hoàn thành nghĩa vụ này, mặc dù tôi sẽ phải nói chuyện với 50 ban chấp hành. Con gái của Mác đi lừa giai cấp công nhân, - không, không thể thế được, thật là quá quắt!

Tiếp nữa, bà nói rằng: "Không có ai ở đây nghĩ rằng tiến sĩ Ê-vơ-ling đã bỏ tiền vào túi ông ta hoặc *tiêu tiền, như đã ghi trong các bản thanh toán*. Người ta cho rằng ông ấy chỉ muốn thanh toán những khoản chi phí của vợ ông ấy thôi". Đó là sự công nhiên buộc tội man trá và bà nói ra điều đó như một sự phỏng đoán nhân hậu làm nhẹ tội đi. Nhưng nếu lời buộc tội đã được giảm nhẹ đi mà còn như vậy, thì lời buộc tội đầy đủ sẽ như thế nào? Và người ta đưa ra lời buộc tội đó dựa vào căn cứ nào? "Những phiếu thanh toán lố lằng do tiến sĩ Ê-vơ-ling gửi đến". Tôi muốn được xem qua một số nào đó trong những phiếu thanh toán lố lằng đó. Trong suốt 15 tuần lễ, chủ nhật nào những phiếu thanh toán ấy cũng được gửi về Ban chấp hành và Ban chấp hành không thấy có một dấu hiệu nào đáng ngờ cả. Và khi vợ chồng Ê-vơ-ling đã trở về Niu Oóc ngày 19 tháng Chạp, Ban



chấp hành cũng vẫn không nhúc nhích. Mãi đến ngày 23, khi họ sắp lên đường và không thể tự bảo vệ được mình nữa trước những lời buộc tội thực sự hoặc bịa đặt, thì mãi khi ấy Ban chấp hành mới phát hiện ra rằng những phiếu thanh toán ấy *gộp lại toàn bộ* là lố lằng, mặc dù họ không phản đối từng phiếu một *xét riêng!* Nhưng điều đó có nghĩa là không phải Ban chấp hành phản đối các phiếu thanh toán, mà là phản đối cách gộp lại toàn bộ. Vậy thì tại sao Ban chấp hành lại không rút ngắn chuyến đi của vợ chồng Ê-vơ-ling, mà lại kéo dài nó ra, và đúng vào lúc chuyến đi kết thúc thì lại đề nghị họ đến Si-ca-gô lần thứ hai, chuyến đi này may thay đã không diễn ra? Tôi cảm thấy rằng trong toàn bộ chuyện này, cái lố lằng không phải là những phiếu thanh toán mà là Ban chấp hành.

Vậy là, tại cuộc họp ngày 23 tháng Chạp vợ chồng Ê-vơ-ling lần đầu tiên mới biết rằng những phiếu thanh toán của họ là lố lằng và Ban chấp hành đưa ra cho họ một tờ trình về tài chính do chính Ban chấp hành soạn thảo. Sau khi nghe những lời phản đối bản báo cáo của mình, Ê-vơ-ling lập tức đồng ý với tờ trình của Ban chấp hành, theo đó (như chính mắt tôi trông thấy trong văn bản do Rô-den-béc-gơ viết) thì anh ấy, tức Ê-vơ-ling, được nhận 176 đô-la. Sau đó, vì lại bị Van-téc dọa dẫm, anh ấy khước từ nhận số tiền đó và trả lại ngay 76 đô-la, còn số còn lại thì sẽ gửi từ Luân Đôn. Thế mà sau những chuyện đó bà lại nói: "Việc tiến sĩ Ê-vơ-ling trả lại 100 đô-la hoàn toàn chẳng giúp ích gì được cho vấn đề". Thưa các ngài, vậy thì những người đó *muốn* gì? Chẳng lẽ chỉ vì số tiền 176 đô-la *thuộc về anh ấy theo quyết toán của chính Ban chấp hành*, bị chính Ban chấp hành chiếm, mà lại phải coi Ê-vơ-ling là kẻ lừa bịp hay sao?

Về sau, cái bí mật mà Ban chấp hành phủ lên vấn đề đó trở nên ngày càng dày đặc. Khi một bài báo xuất hiện trên tờ "New -

York Herald" và được chuyển đến đây bằng điện tín thì vợ chồng Ê-vơ-ling đã gửi thư thông tri - mà tôi gửi kèm theo đây, - cho các chi bộ, đồng thời gửi cho cả *Ban chấp hành nữa*. Theo quan điểm của tôi, bức thư đó, - nếu không coi Ê-vơ-ling là một người man trá và lừa dối, tôi sẽ phủ nhận điều đó chừng nào tôi không nhận được những bằng chứng xác thực mới, - đã trình bày những ý kiến triệt để phản đối Ban chấp hành, ít nhất là cho tới khi nhận được thư trả lời của Ban chấp hành. Ban chấp hành xử sự ra sao? Nó cho đăng trên tờ "Volkszeitung" nhiều bài đả kích đê tiện<sup>549</sup>, tung tin đồn và những lời ong tiếng ve sau lưng Ê-vơ-ling, triệu tập các cuộc họp trong các chi bộ, trình bày trong các cuộc họp này ý kiến *của mình* và buộc các cuộc họp ấy thông qua nghị quyết về một vấn đề mà người ta không thể nhận xét được nếu không kiểm tra một cách không thiên vị toàn bộ bản báo cáo và dành cho người bị buộc tội vắng mặt có đầy đủ cơ hội để tự bảo vệ. Và có lẽ trong nhóm của họ ở Niu Oóc, Ban chấp hành đã làm được cái việc bôi nhọ Ê-vơ-ling không những là một con người phung phí tiền của họ một cách ngông cuồng (họ có thể thành thật tin là như vậy một cách đúng hay không đúng), mà còn là một kẻ lừa bịp làm phiếu thanh toán giả. Trong vụ này, một vụ do đầu óc tưởng tượng hão huyền của họ tạo ra, họ đã đi đến giới hạn cuối cùng và đe dọa sẽ viết thư thông tri buộc tội Ê-vơ-ling là lừa dối và man trá trước giai cấp công nhân toàn thế giới! Và mong bà hãy lưu ý rằng người ta đã làm tất cả những chuyện đó sau lưng và giấu kín con người bị họ buộc tội và không những không thể bảo vệ được mình, mà còn không thể dù chỉ tìm hiểu những sự việc mà họ dựa vào đó để buộc tội! Nếu đánh giá người trong đảng chúng ta như vậy thì tôi thích tòa án để chế Lai-pxích và tòa án bồi thẩm Si-ca-gô hơn<sup>471</sup>.

Rất may là trong những đảng lâu đời hơn ở châu Âu, chúng

tôi đã trải qua giai đoạn đó. Chúng tôi đã thấy các Ban chấp hành xuất hiện và biến đi hàng tá như thế nào, chúng tôi biết rằng họ cũng có thể phạm lỗi như giáo hoàng La Mã và thậm chí chúng tôi còn biết cả những uỷ ban sống sung túc bằng những đồng xu của công nhân và trong giới của họ có những kẻ lừa dối và làm những việc man trá. Trong thư thông tri của mình, Ban chấp hành sẽ không những phải nêu lên một cách rõ ràng lời buộc tội của mình, - như vậy lời buộc tội này rút cục cả chúng tôi cũng biết, mà họ sẽ còn phải chứng minh lời buộc tội ấy. Ở bên này đại dương, người ta không tin một cách mù quáng ngay cả những điều mà các ban chấp hành của họ phát biểu, họ càng không tin những lời của ông Van-téc và ông Rô-den-béc-gơ, dù là những lời ấy có tính chất "chính thức" đến đâu đi nữa.

Theo quan điểm của tôi, Ban chấp hành đã tự đặt mình vào tình thế rất khó xử. Nếu họ chỉ kêu ca về số tiền thanh toán quá mức, họ có thể kiếm được sự đồng tình ở ngoài giới của họ, bởi vì việc ấn định số tiền đó ở mức này hay mức khác là một việc làm có tính chất chủ quan. Nhưng vì những phiếu thanh toán được gửi đến đây trước kia đã không bị phản đối, nên Ban chấp hành hiểu rằng họ đã tự mình làm hăng mất chỗ đứng, và họ vội vã thổi phồng lời buộc tội để bào chữa cho chính bản thân mình, như những kẻ yếu vẫn thường làm trong những hoàn cảnh nhất định. Như vậy họ đã đi đến sự buộc tội mới đối với Ê-vơ-ling là lừa dối và giả mạo, nhưng hoàn toàn không thể chứng minh được và buộc phải bằng lòng với việc vu khống. Nhưng sự đê tiện được bịa đặt ra một cách rõ ràng để che đậy sự yếu ớt của họ vẫn là một sự đê tiện. Và sau khi thổi phồng cái việc vốn lúc đầu là một cuộc tranh cãi vật vãnh về các phiếu thanh toán thành một tội hình sự, Ban chấp hành tất nhiên thấy mình có trách nhiệm phải giải thích trước các đảng công nhân khác nhau. Và tất nhiên, họ làm việc đó một cách hèn nhát, quanh

co, thậm chí không dám để cho người bị buộc tội biết lời buộc tội. Sai lầm này kéo theo sai lầm khác, và kết quả là họ bị bẽ mặt và Ban chấp hành sa vào cái bẫy của chính họ. Và tất cả những cái đó không phải là do sự độc ác bẩm sinh, mà chỉ là do sự nhu nhược.

Bây giờ bà hẳn sẽ hiểu rằng tôi phải kiên quyết khước từ lời khuyên của bà - "nói bóng gió xa xôi với Cau-xky để ông ấy đừng xuất bản cái gì ký tên tiến sĩ Ê-vơ-ling", bởi vì như bà nói, Ban chấp hành có ý định ra một "thư thông tri chính thức" phản đối Ê-vơ-ling và "tên của ông ấy với tư cách là một người lãnh đạo, chỉ có thể làm mất uy tín bất kỳ cơ quan ngôn luận nào". Tôi nghĩ rằng cả Cau-xky lẫn tôi đều không bao giờ tạo ra cho ai cái cớ nào để cho rằng chúng tôi có thể hành động như vậy với những người bạn mà chúng tôi đã hoạt động cùng với họ nhiều năm mà chỉ dựa vào độc những lời khẳng định vu vơ và những lời vu khống. Và nếu như tôi đề nghị với Cau-xky một cái gì đó tương tự, thì tôi sẽ chỉ buộc anh ấy phải nghĩ rằng tôi hoặc là đã đột nhiên trở thành một ông già lắm cảm, hoặc không còn đáng được tin cậy nữa. Tuy nhiên, tôi tin rằng chính bà cũng ân hận về lời khuyên như thế ngay khi bà gửi thư đi.

Tôi hiểu rõ rằng bà biên thư vì cho rằng làm như vậy là xuất phát từ những lợi ích của đảng, và chính điều đó đã thúc đẩy bà nói với tôi vụ Ê-vơ-ling là không thể cứu vãn được và đã được quyết định dứt khoát rồi. Nhưng hiện thời chỉ có một mình Ban chấp hành xét vụ án mà Ban chấp hành lại vừa là công tố viên, vừa là thẩm phán, vừa là bồi thẩm, thế nên các nghị quyết của các chi bộ Niu Oóc, dù chúng là thế nào đi nữa, cũng đều không được lưu ý đến. Các chi bộ khác sẽ có ý kiến như thế nào - điều đó rồi sẽ rõ, nhưng nếu như các chi bộ ấy không thiên vị thì ngay cả họ cũng chỉ có thể tuyên bố rằng mình không có thẩm quyền trong vấn đề này, chừng nào chưa nghiên cứu tất cả

những sự thật và chưa nghe ý kiến người bị buộc tội. Về phần tôi, tôi cho rằng điều cực kỳ tai hại cho đảng là đem áp dụng, mà hơn nữa lại áp dụng theo cách thổi phồng, thủ tục xét xử của Bi-xmác và các nhà tư sản Mỹ là những người ít nhất cũng tuân thủ các nghi thức và để cho người bị buộc tội có cơ hội phát biểu được ý kiến của mình trước tòa án; liệu chúng tôi có được phép hành động như vậy đúng vào lúc mà chúng tôi phản đối cái thủ tục tố tụng bỉ ổi đó không?

Không nghi ngờ gì nữa, Ban chấp hành sẽ cố gắng tránh những lời đồn đại, vin có rằng để ngăn ngừa chuyện om xòm trong công chúng. Nhưng nó sẽ không thể làm được việc đó đâu. Hoặc là nó phải từ bỏ lời buộc tội nhục nhã của nó, thu gọn vấn đề về tầm cỡ ban đầu của nó, tức là thu gọn nó thành cuộc tranh cãi về những phiếu thanh toán, và phân tích vấn đề đó một cách trung thực và công bằng, hoặc là nó phải đưa ra lời buộc tội của nó một cách công khai và đòi bằng được việc buộc tội như thế cho đến cùng. Vấn đề này đã được đồn đại quá rộng và không thể giữ nguyên ở tình trạng như vậy, vả lại Ê-vơ-linh không phải là người để có thể để mặc tất cả những điều đó như vậy. Và vì tôi không thể để cho người ta buộc tội vợ chồng Ê-vơ-linh sau lưng họ là họ có những hành động không trung thực, nên tôi cho rằng bổn phận của tôi là phải đưa bức thư của bà cho bà Ê-vơ-linh xem (ông ấy hiện đang ốm nặng) và đọc cho bà ấy nghe thư trả lời của tôi. Nếu tình hình sau này đòi hỏi phải công bố bức thư này của tôi thì bà có thể công bố nó *toàn văn*, hơn nữa tôi cũng dành cho mình cái quyền như thế, - đương nhiên là không nêu tên bà, nếu không có ai khác làm việc đó trước.

Thư bà Vi-sne-vét-xcai-a thân mến, tôi vẫn là người bạn chân thành trước sau như một của bà.

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu có lược bớt bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

311

## GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 12 tháng Hai 1887

Doốc-gơ thân mến!

Hôm qua tôi đã nhận được thư của anh đề ngày 30 tháng Giêng, nhưng hôm kia tôi đã lại gửi cho anh một số tài liệu khác nhau. Những cái khác nay mai tôi sẽ gửi. Bản tiếng Anh cuốn "Tư bản"<sup>1</sup>\* bán rất chạy, và cái anh chàng kinh doanh xuất bản ngu ngốc kia<sup>2</sup>\* thực sự sủng sốt vì anh ta hoàn toàn không ngờ là mình lại có quan hệ với một công việc như thế.

Tôi hy vọng rằng sức khỏe của anh đang khá dần lên. Ngay cả đối với tôi, sự kiên cữ cũng trở thành một bổn phận; mỗi ngày người ta lại thấy một cái gì đó hư hại nho nhỏ về mặt thể lực đòi hỏi phải chú ý và làm đảo lộn lối sống không lo âu quen thuộc. Nhưng đành chịu.

Khi La-phác-gơ ở đây trong dịp lễ Giáng sinh, anh ấy đã hứa với tôi là sẽ gửi cho anh một cách đều đặn tờ "Socialiste". Mấy số báo có đăng bài "Tình hình v.v."<sup>3</sup>\* được gửi đến một cách đặc

biệt thì mãi *sau khi* anh ấy về tôi mới nhận được! Bài đó đã mở mắt cho người Pháp thấy rằng đối với họ chiến tranh là sự diệt vong của nền cộng hòa và chỉ có trong những hoàn cảnh *hoàn toàn* đặc biệt thuận lợi chiến tranh mới có thể làm bùng nổ cách mạng châu Âu, - điều mà giai cấp tư sản, tiểu tư sản và nông dân hoàn toàn không muốn. Trước kia không ai nghĩ đến điều đó, nhưng bây giờ thì ai cũng nói đến điều đó. Hiện nay tôi đang đọc bài ấy bằng tiếng Ru-ma-ni đăng trên tờ "Revista Socială" mơ hồ xuất bản ở Giát-xư và đồng thời qua đó học tiếng của nước này.

Các ngài trong Ban chấp hành Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa đối xử rất đê tiện với Ê-vơ-ling<sup>548</sup>. Sau khi bài báo trên

---

1\* - tập I

2\* - Dôn-nen-sai-nơ

3\* *Ph.Ăng-ghen*. "Tình hình chính trị ở châu Âu"

tờ "Herald" xuất hiện do sự bất nhã của họ, nếu không phải là do sự xúi bẩy của họ, tờ "Volkszeitung"<sup>549</sup> đã đăng một bài rất bỉ ổi mà lúc này tôi chỉ có thể quy trách nhiệm về bài đó cho ông Đu-ê. Vợ chồng Ê-vơ-ling đã trả lời bài báo có tính chất gây sự đó trên tờ "Herald" bằng thư thông tri gửi kèm theo đây, thư này đã được gửi từ đây vào khoảng ngày 18 tháng Giêng cho tất cả các chi bộ, cũng như cho Ban chấp hành. Ngày 28 tháng Giêng Ban chấp hành đã gửi cho tôi qua một người<sup>1\*</sup> mà tạm thời tôi chưa thể nêu tên, và do đó anh sẽ phải đoán xem là ai, một bức thư ngượng ngập khăng định - như là một sự thật, một sự thật không còn nghi ngờ gì nữa, - rằng Ê-vơ-ling tìm cách lừa dối Ban chấp hành, rằng anh ấy dường như - họ giả định như vậy do lòng nhân ái của đạo Cơ Đốc - đã gửi những phiếu thanh

toán giả để thanh toán những chi phí khách sạn của vợ anh ấy (đang *chỉ trả* cho Tú-ti-xi tiên đi tàu hoả), còn việc trả lại 176 đô-la, thì, như họ nói, không làm thay đổi được gì, bởi vì vấn đề hoàn toàn không phải là ở chỗ đó v.v.. Rặt là những lời vu khống, không có một sự thật nào, thậm chí không có cả *lời buộc tội cụ thể*. Tiếp đó bức thư còn nói rằng: trong các chi bộ Niu Oóc người ta đã thông qua một nghị quyết về vấn đề này và các chi bộ khác sẽ phải chuẩn y nghị quyết ấy, rồi sau đó người ta sẽ ra một thông tri gửi cho tất cả các đảng ở châu Âu để lên án Ê-vơ-ling. Người ta đã đề nghị tôi cảnh báo cho Cau-xky để anh ấy đừng đăng bất cứ bài nào có chữ ký của một người như Ê-vơ-ling nữa, và cần phải đuổi người đó ra khỏi tất cả các báo của đảng!

Anh có thể hình dung được tôi đã trả lời tất cả những hành

---

1\* - Ken-li Vi-sne-vét-xcai-a

vi bỉ ổi ấy như thế nào<sup>1\*</sup>. Nếu tôi tìm được một người chép lại bức thư đó thì tôi sẽ gửi nó cho anh, - còn bản thân tôi thì vì bị viêm mắt nên tôi không thể chép lại nó lần thứ ba. Các ngài ấy không có một chút lý do nào cả. Vì ngày 23 tháng Chạp, khi Ê-vơ-ling lần đầu tiên được biết qua bức thư của Rô-den-béc-gơ rằng Ban chấp hành có ý định bác bỏ một vài điểm trong bản thanh toán của anh ấy, anh ấy lập tức trả lời Rô-den-béc-gơ bằng cách gửi thư khẩn như sau:

"Tôi không thể tranh cãi với đảng về vấn đề tiền nong và tôi sẵn sàng chấp nhận, không bác lại, tất cả những gì mà Ban chấp hành toàn quốc của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa cho là đúng!"

Và anh ấy đã viết như thế ngay từ trước khi anh ấy biết điều mà họ sẽ nói và đưa ra cho anh ấy! Còn bây giờ những con người

ấy đã chiếm 176 đô-la, mà theo tính toán của chính họ, là của vợ chồng Ê-vơ-linh, nên chính vì thế họ tuyên bố không phải họ, mà Ê-vơ-linh là kẻ lừa dối!

Nhưng thôi, chúng tôi sẽ dẹp được chuyện đó. Tiếc rằng chúng tôi không biết ai ở Niu Oóc có thể trông cậy được ngoài anh, sau khi tờ "Volkszeitung" xử sự một cách đê tiện như vậy. Tôi sẽ rất lấy làm vui mừng nếu anh có thể cho chúng tôi biết lập trường của Se-vích và những người khác ra sao, họ có để cho mình bị thuyết phục bởi những lời lừa dối của Ban chấp hành hay không? Chúng tôi muốn biết ít ra cũng là có thể trao đổi ý kiến với ai ở Niu Oóc mà không làm phiền anh.

Nhưng dù sao tôi vẫn lấy làm lạ là cũng chính những con người ở Niu Oóc đã phần nộ về tòa án bồi thẩm ở Si-ca-gô<sup>471</sup> lại còn bỉ ổi hơn cả cái tòa án ấy, và buộc tội người ta mà thậm

1\* Xem thư trước.

chí không nghe người ta nói, không nói với người ta, dù chỉ là nói họ buộc người ta tội gì.

**Ph.Ă.** của anh

*Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**312**  
**GỬI PÔN LA-PHÁC-GO**  
**Ở PA-RI**

Luân Đôn, 16 tháng Hai 1887

La-phác-gơ thân mến!

Tôi xin gửi tới bạn những lời chúc mừng nhân dịp báo "Voie" hồi sinh<sup>546</sup>, sự hồi sinh mà chúng ta hy vọng lần này sẽ xuất hiện bằng con đường thắng lợi<sup>1\*</sup>. Những số báo "Cri" mà Lau-ra đã gửi đến cho tôi quả thật buồn tẻ đến chết người, ngay cả báo chí hèn hạ Đức của Bi-xmác cũng không có khả năng ru

1\* - chơi chữ: tên gọi báo "Voie du Peuple" có nghĩa là "con đường của nhân dân".

ngủ đến mức độ như vậy. Chúng ta sẽ hy vọng rằng người Pa-ri sẽ khước từ nuốt những *bài xã luận* ấy, mặc dù có mùi vị sinh sự và châm biếm.

Tôi đã đọc cho Tút-xi nghe bức thư của Lau-ra đề cập đến La-vrốp, cô ấy sẽ lo chuyện này, nhưng bây giờ cô ấy rất bận. Thoạt đầu Ê-vơ-linh bị *viêm họng* (bản thân anh ấy lập tức coi là bệnh bạch hầu), còn về mặt là bệnh nhân thì anh ấy cũng búng bình như Pum-pxơ vậy. Tính đến việc Tút-xi không ngủ được trong 3 hoặc 4 đêm và phải chăm lo công việc của Ét-uốt (trong văn phong của tôi thoáng qua cấu trúc câu kiểu Ru-ma-ni, vì tôi đang học chút ít ngôn ngữ này), nên cô ấy không có thì giờ chạy tìm sách của La-vrốp. Thêm vào đó còn có một tình huống khác nữa. Lúc đầu tôi nhận được một bức thư dài của Vi-sne-vét-xcai-a, qua đó thấy rằng những thằng ngốc ở Ban chấp hành Đảng

công nhân xã hội chủ nghĩa muốn tổ chức một cái gì đó đại loại như một phiên tòa xử Ê-vơ-linh, buộc tội anh ấy là muốn ăn cắp tiền của đảng để trang trải chi tiêu đi đường của mình; họ muốn chi hội ra nghị quyết chống anh ấy và sau đó - trong một thông tri đặc biệt gửi các đảng công nhân châu Âu - tuyên bố anh ấy là *kẻ bịp bợm*. Bà ấy thậm chí còn xác xược đề nghị tôi nói với Cau-xky để ông này đừng đăng gì có Ê-vơ-linh ký tên nữa. Và mặc dù vậy bà ấy thậm chí không nghĩ đến việc bị cáo ít ra cũng có quyền làm người được nghe ngóng chú! Các anh có thể hình dung bài trả lời của tôi<sup>1\*</sup>. Thế là, hôm kia đã nhận được thông tri thứ nhất của Ban chấp hành đầy những lời buộc tội vô lý đối với Ê-vơ-linh<sup>50</sup>; bác bỏ nó sẽ chẳng khó khăn gì. Nhưng không nên để mất thì giờ; các chi hội Mỹ cần phải gửi nghị quyết của mình tới Niu Oóc ngày 15 tháng Ba, và

1\* Xem tập này, tr.806-815.

việc gửi thông tri đến đây đã bị trì hoãn khá đủ để làm cho việc bảo vệ hầu như không thể làm được. Ê-vơ-linh đang ở Ha-xtinh-xơ, nơi bác sĩ gửi anh ấy tới; anh ấy sẽ trở về vào ngày thứ sáu. Còn hiện giờ thì chúng tôi ra bản thông tri trong đó chúng tôi tuyên bố rằng anh ấy đang chuẩn bị bào chữa, và chúng tôi đòi không được ra nghị quyết trước khi anh ấy trở về. Hễ anh ấy trở về, chúng tôi sẽ tổ chức bào chữa. Tôi gửi anh bản thông tri thứ nhất của Ê-vơ-linh về việc này, về cơ bản nó khá có sức thuyết phục. Sẽ tốt nếu được biết Ban chấp hành đã gửi thông tri của mình cho Đảng công nhân<sup>115</sup> hoặc cho những người Đức ở Pa-ri hay chưa; ở Xuy-rích, Cau-xky đã thi hành những biện pháp cần thiết. Nhưng qua tất cả những điều đó anh có thể kết luận rằng Tút-xi có vô khối chuyện lo toan.

Tôi không nhớ tôi đã viết cho anh chưa rằng Phoóc-ten hài lòng với thỏa thuận với Lau-ra về bản thảo của mình<sup>382</sup>. Như vậy chỉ còn việc báo cho La-vi-nhơ biết rằng bản thảo của anh ấy đang ở chỗ anh; tôi đề nghị làm việc ấy, vì tôi không biết địa chỉ cũ của anh ấy còn dùng được hay không; điều này cũng khiến tôi không thể viết thư cho anh ấy.

Tôi không biết anh đã thấy quyển "Materialismul economical lui Karl Marx" của La-phác-gơ<sup>1\*</sup> chưa; tôi thấy thông báo về quyển này trong tạp chí "Revista Socială" số tháng Chạp, xuất bản ở Giát-xư, trong đó có dịch đăng bài viết của tôi trên báo "Socialiste"<sup>2\*</sup> - nhưng khá thô kệch. Tiếng Ru-ma-ni ấy buồn cười quá chừng. Thay vì từ "làm việc", họ dùng từ "lucrare", theo tiếng la-tinh có nghĩa là "*chiếm hữu giá trị thặng dư*"; mặt khác, từ "công

1\* - bản dịch ra tiếng Ru-ma-ni quyển sách của La-phác-gơ "Chủ nghĩa duy vật kinh tế của Các Mác".

2\* *Ph.Ăng-ghen*. "Tình hình chính trị ở châu Âu"

nhân" - "muncitorul", từ có nguồn gốc Xla-vơ, tương ứng cả về từ ngữ lẫn về từ nguyên học với từ "moutchitel" trong tiếng Nga, nói cách khác, từ "*người tử vì đạo*"! Thay vì từ "bạo động", họ có từ Xla-vơ "rascoale", nghĩa là sự phân liệt trong giáo hội (kẻ phân liệt trong tiếng Nga = người bội giáo, người tà giáo). Và lại, đối với ngôn ngữ có nguồn gốc la-tinh, đó là thứ ngôn ngữ khá khó, vì họ đối xử cầu thả đáng kinh ngạc như nhau với tiếng la-tinh và với ngôn ngữ Xla-vơ (mà họ đã tiếp thu nhiều từ và nhiều âm). Tiếng Bun-ga-ri (tạp chí Bun-ga-ri đã được gửi đến cho Cau-xky) dễ hơn nhiều đối với người biết tiếng Nga hoặc tiếng Xéc-bi.

Lau-ra chắc đã thấy trong tạp chí "Neue Zeit" số ra tháng

Hai bài của chúng tôi trả lời giáo sư Men-go<sup>523</sup>.

Theo như tôi có thể phán đoán, các báo Pháp phản ứng rất tốt đối với những hành động khiêu khích đại dột của Bi-xmác<sup>543</sup>. Chú ý đến tính nết của Bi-xmác, không thể nói ông ta "tán thành" hay "phản đối" chiến tranh. Nhưng tất cả những gì buộc ông ta hoặc tuân thủ hòa khí, hoặc trở thành kẻ xâm lược ra mặt, đều tốt đối với chúng ta. Hôm nay ông ta đối xử với Pháp như đã từng xử sự với Vin-hem vào tháng Năm 1866, sau khi chuẩn bị cuộc chiến tranh Áo mà Vin-hem căm ghét: "tôi đã dẫn được con ngựa già ấy đến bờ hào, nhưng nó không muốn nhảy qua hào". Và nếu người Pháp khăng khăng giữ lập trường của họ thì Bi-xmác sẽ ở vào tình thế khó khăn kinh khủng. Ông ta hy vọng được đa số phiếu trong cuộc bầu cử nhờ sự giúp đỡ của nhân dân. Giáo hoàng<sup>1\*</sup> đã giúp ông ta qua nhiệm kỳ bảy năm (bỏ phiếu thông qua những trung đoàn mới cho 3 năm, người ta sẽ cung cấp chúng cho ông ta với thời hạn 7 năm)<sup>551</sup>, nhưng nếu đa số

1\* - Lép XIII

trong quốc hội vẫn phản đối tất cả mọi vấn đề còn lại, thì Bi-xmác sẽ không nhận được một xu nào. Hiện thời tất cả mọi người đều nhất trí thừa nhận rằng tất cả các đảng ở Đức đều sợ một cách chính đáng sự thất bại trong bầu cử, trừ những người xã hội chủ nghĩa tin chắc thắng lớn.

Xét-kin đề nghị tôi viết một bức thư cho ngày hội ngày 19, tôi sẽ gửi nó cho anh vào ngày mai, - tôi chưa biết nên nói gì<sup>552</sup>.

Anh thay mặt tôi hôn Lau-ra.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu*

*In theo bản viết tay*

*Nguyên văn là tiếng Pháp*

### 313

## GỬI NI-CÔ-LAI PHRAN-TXE-VÍCH ĐA-NI-EN-XON Ở PÊ-TÉC-BUA

Luân Đôn, 19 tháng Hai 1887

Thưa ông!

Tôi vui mừng nhận được thư ông đề ngày 22/3 tháng này. Qua thư tôi được biết người xuất bản<sup>1\*</sup>, thay vì gửi cho ông một bản "Tư bản" bằng tiếng Anh<sup>2\*</sup>, lại chỉ gửi đi bản toát yếu. Những

1\* - Dôn-nen-sai-nơ

2\* - bản dịch tiếng Anh tập I

sai sót loại ấy đã xảy ra nhiều lần, và điều đó đã làm cho chúng tôi bực bội và lo lắng không ít. Tuy nhiên, ngay lập tức, ngày 12 tháng Hai, tôi đã gửi cho ông một bản qua bưu điện, bằng bưu kiện bảo đảm, và tôi hy vọng rằng ông đã nhận được nó nguyên vẹn. Tôi vui mừng báo ông biết rằng quyển sách bán đặc biệt chạy. Giá cao của lần xuất bản *thứ nhất* là điều dở không tránh khỏi, nhưng vì sách in bằng bản đúc, nên qua một ít thời gian sẽ xuất bản ít tốn kém hơn, giá sẽ bằng khoảng một phần ba lần xuất bản thứ nhất; hiện nay giá cao không phải là trở ngại nghiêm trọng ở đây, tuy điều đó ngăn cản đến mức nào đó việc phát hành sách ấy ở Mỹ.

Tôi nghĩ ông cho bạn đọc nước ông thấy nên vận dụng thế nào lý luận của tác giả chúng ta<sup>1\*</sup> vào điều kiện của chính các ông, như vậy là tốt. Nhưng, có thể, như chính ông viết, tốt hơn ông nên đợi cho đến khi toàn bộ tác phẩm của ông ấy ra đầy đủ. Chương về địa tô<sup>553</sup>, tuy viết trước khi ông ấy nghiên cứu điều kiện kinh tế của nước Nga và không nhắc đến điều kiện ấy, nhưng cực kỳ cần thiết đối với ông. Tôi sẽ bắt tay soạn tập thứ ba sau khi tôi làm xong công việc khác còn đọng lại. Trừ ba phần ra, đại bộ phận hầu như đã sẵn sàng để đưa in.

Rất cảm ơn về "Chuyện cổ tích"<sup>2\*</sup> của Sê-đrin, tôi sẽ bắt đầu đọc hễ khi có điều kiện; bệnh viêm kết mạc mắt trái không cho phép đọc nó ngay bây giờ, vì chữ Nga bắt tôi phải căng thị lực rất nhiều.

Cho đến nay chưa xuất hiện một bài bình luận nào về bản in tiếng Anh. Những nhà bình luận chuyên nghiệp xem ra không biết nên làm thế nào với quyển sách ấy và họ sợ bị thất bại.

1\* - Mác

2\* Từ này Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

Chân thành chào ông.

**P.V.Rô-sô<sup>1\*</sup>**

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Những năm đã qua" số 2, 1908

In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh

## Ở PA-RI

Luân Đôn, 24 tháng Hai 1887

Lau-ra thân mến!

Cuộc cách mạng ở Đức - việc Béc-lin thất thủ - diễn ra không hoàn toàn theo con đường như đã mô tả trên báo "Con đường của nhân dân". Không thể nói rằng tờ báo "Voie du Peuple" ở phía bên kia Vô-he-dơ đi theo các đại lộ của Pa-ri tuyệt đẹp. Chưa nói đến các sai lầm của tờ báo khi tính những ghế bị mất và được v.v., thành công của bạn bè Đức của chúng ta hoàn toàn không thuộc lĩnh vực mà báo "Voie du Peuple" đi tìm nó<sup>554</sup>. Trước hết, tuy chúng ta quả thật hiện thời mất một số ghế và không được thêm một ghế mới nào, nhưng điều đó không có ý nghĩa. Điều có tính chất quyết định là trong khi chúng ta mất rất chậm cơ sở ở các khu Dác-den với nghề dệt thủ công chiếm ưu thế (nay đang chết dần) từng là pháo đài ban đầu của chúng ta,

1\* - bí danh của Ăng-ghen

chúng ta giành được ảnh hưởng nhanh hơn nhiều không chỉ ở những thành phố lớn, mà cả ở tất cả mọi khu công nghiệp ở nông thôn. Tôi có những con số chính xác về 43 khu, mỗi khu bầu một nghị sĩ - trừ Béc-lin, Hăm-buốc, Dre-xden, Muyn-khen, Lai-pxích, Han-nô-vơ, Stút-gát, Phran-phuốc v.v., tất nhiên đa số là những thành phố lớn. Ở đây chúng ta có:

Tổng cộng	408 360 phiếu
Cũng ở những nơi ấy năm 1884	321 876 phiếu
Tổng cộng được thêm	86 484 phiếu,



tức 27 phần trăm so với năm 1884, nghĩa là trong ba năm, hơn nữa trong số này có năm khu mà ở đó chúng ta đã mất phiếu. Một hoặc hai ngày nữa tôi sẽ có nhiều số liệu hơn, và tôi có thể mở rộng danh sách của mình mà tạm thời mới bao quát những khu mà tôi đã biết con số. Béc-lin đã tỏ ra tuyệt diệu, và tôi bắt đầu cảm thấy hơi tin thành phố này, cái thành phố vô lý về những mặt khác.

Sức ép mà người của chúng ta đã phải chịu là rất lớn. Thậm chí không được phép công bố công khai tên của những người ứng cử. Người nào tham gia bầu cử, khi phân phát phiếu bầu v.v. đều được ghi tên vào sổ - ở nhiều thành phố thiết quân luật, điều này có nghĩa là trục xuất. Ở nơi nào có thể, các chủ xưởng đi kèm công nhân tới địa điểm bầu cử và theo dõi để công nhân bỏ phiếu cho Bi-xmác, nếu họ không muốn thì lập tức bị đuổi việc. Và tất cả những điều đó sẽ lặp lại và tăng cường vào ngày bầu lại, chúng ta hy vọng trong lần ấy chúng ta sẽ đảm bảo cho chúng ta chiếm đa số phiếu.

Din-ghe là Lô-croa, người đầu tiên trúng cử của Đức. Ông đã giành được 32 227 phiếu, điều này không ai khác có thể khoác lác. Bê-ben được bầu ở Hăm-buốc, Líp-nếch thất cử ở Óp-phen-buốc; nếu ông ấy thu thêm 50 phiếu nữa thì ông ấy sẽ ứng cử ở Brê-men và chắc chắn sẽ trúng cử. Nhưng không nghi ngờ gì nữa, sẽ có cuộc bầu cử bổ sung, thành thử ông ấy sẽ không lo là không còn ghế để có thể ngồi lên. Số lượng cụ thể những cuộc bầu lại mà chúng ta quan tâm thì tôi không biết - chỉ ít có 16 cuộc. Theo như tôi có thể phán đoán, chúng ta sẽ chiếm ưu thế ở hầu hết mọi trường hợp này, nếu đảng trung tâm<sup>167</sup> hoặc đảng tiến bộ<sup>62</sup> không lừa chúng ta, điều này rất có khả năng xảy ra.

Trong khi thông thường có từ 55 đến 65% cử tri bỏ phiếu, lần này những kẻ phi-li-xtanh đến đông đủ: 85-90% tổng số người có

tên trong danh sách đã bỏ phiếu. Và đó là lý do của thất bại ở nhiều khu.

Tôi rất hài lòng về cuộc bầu cử ở An-da-xơ. Điều đó sẽ giúp chúng ta nhanh chóng thoát khỏi những gì mập mờ dờ dẫm ương ương ấy.

Vài ngày nữa cháu sẽ nhận được bản thông tri có bài của Ê-vơ-linh đập lại những lời buộc tội của Ban chấp hành Niu Oóc<sup>555</sup>. Nếu thông tri ấy chưa được gửi tới câu lạc bộ Đức ở Pa-ri, thì nó hoàn toàn chưa được gửi đi Pa-ri. Đó vển vển chỉ là lời than vãn thông thường của những kẻ dốt nát kêu ca "những người có học thức", bảo là sống một cách phung phí bằng những đồng xu của công nhân. May thay, chúng ta đã trả lời đích đáng.

Cháu hãy nói với Pôn rằng phát hiện của anh ấy về nghi thức cát lễ ở phương Đông chia sẻ số phận của nhiều phát hiện của tôi trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, cụ thể là: nó đã được phát hiện từ trước rồi. Tôi đã đọc chính điều đó cách đây rất lâu trong các sách tiếng Đức và sẽ không ngạc nhiên nếu điều đó đã có trong quyển sách "Phép tượng trưng" cũ của Crây-dơ<sup>1\*</sup>, nó cũ như trận Oa-téc-lô.

---

1\* Ph. Crây-dơ. "Phép tượng trưng và huyền thoại của các dân tộc cổ đại, đặc biệt là của người Hy Lạp"

Ét-uốt khốn khổ bị chấn động khủng khiếp trước những lời buộc tội vô lý tiếp diễn ít lâu sau khi anh ấy bị viêm họng. Anh ấy không có nhiều khả năng chống đỡ bệnh tật, và do ảnh hưởng của chấn động đó, anh ấy lại ốm. Anh ấy thi thoảng đi Ha-xtinh-xơ và tối nay lại lên đường tới đó.

Trang cuối của số báo "Voie" hôm nay trông khá lạ lùng - toàn là "Anh bạn điển trai"<sup>1\*</sup> và chẳng có thông báo nào cả<sup>556</sup>. Theo tôi, một lượt mà như thế là quá nhiều.

Năm giờ rưỡi rồi - bưu điện sắp đóng cửa và có chuông gọi đi ăn! Vậy, hôm nay đến đây tạm biệt cháu.

Người quý mến cháu

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. II, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

### 315

## GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 3 tháng Ba 1887

Doốc-gơ thân mến!

1\*. *H.Mô-pát-xăng*. "Anh bạn điển trai"

Đồng thời với thư này tôi gửi một gói trong đó có 1 số "Commonweal", 1 số "To-Day", 3 số "Gleichheit" và 4 bản thư thông tri thứ hai của Ê-vơ-ling bằng tiếng Đức và tiếng Anh<sup>555</sup>.

Ban chấp hành Niu Oóc có những mảnh khoé hết sức đáng ngạc nhiên để đạt được sự tán thành đối với những hành động ấu trĩ của mình chống Ê-vơ-ling. Những việc họ định làm ở các chi hội, anh sẽ biết qua thư thông tri của Ê-vơ-ling (thông tri

của Ban chấp hành thì chắc anh sẽ thấy tại chỗ). Nhưng sau đó, Ban chấp hành *không* đợi quyết định của các chi hội, đã chuyển toàn bộ vụ việc cho Ban kiểm tra để *ban này* giúp nó thoát khỏi tình thế khó khăn. Tất nhiên, giờ đây Ê-vơ-ling cũng sẽ gửi đơn cho Ban kiểm tra và sẽ gửi tới đó tất cả mọi tài liệu; chúng ta sẽ xem tất cả những cái đó sẽ đem lại kết quả gì.

Ban chấp hành khôn ngoan chỉ nhắc lại bài ngụ ngôn cổ, nhưng vĩnh viễn mới - đặc biệt là đối với những người Đức sống ở nước ngoài, - về việc phung phí những đồng xu do lao động mà có của công nhân; như vậy, những lời tiếp theo buộc tội việc mưu toan che giấu các khoản chi tiêu, v.v. chỉ được loan truyền một cách lén lút. Anh chắc sẽ có dịp sử dụng các thư thông tri.

Chúng ta có thể rất hài lòng về cuộc bầu cử ở Đức<sup>554</sup>. Mức gia tăng số phiếu rất tuyệt diệu, đặc biệt là trong điều kiện có sức ép cực mạnh không những từ chính phủ, mà cả từ phía những chủ xưởng đã đặt công nhân ở mọi nơi có thể trước sự lựa chọn: hoặc bị sa thải, hoặc phải bỏ phiếu cho những người thuộc phe cánh của Bi-xmác. Tôi e rằng điều đó lại ảnh hưởng đến việc bầu lại hôm qua mà kết quả thì ở đây chưa biết. Giáo hoàng<sup>1\*</sup> cấm các tín đồ Thiên chúa giáo bỏ phiếu cho chúng ta,

1\* - Lép XIII

các ngài thuộc đảng tiến bộ<sup>62</sup> tự nguyện thích những người thuộc phe cánh của Bi-xmác hơn những người xã hội chủ nghĩa, còn các chủ xưởng thì dùng đến sức ép công khai; nếu lần này chúng ta giành thêm mấy ghế nữa thì phải chiến đấu mới giành được. Nhưng vấn đề tuyệt nhiên không phải ở số ghế, mà là ở việc chứng minh bằng thống kê sự lớn mạnh không ngừng của đảng.

Anh cho là người của chúng ta làm chuyện lồi thối khi bầu Gây-dơ, Phrô-me, Phi-rếch, v.v.. Nhưng không thể khác thế được. Họ buộc phải lấy ứng cử viên ở những nơi họ có thể tìm được và họ phải bằng lòng với những ứng cử viên hiện có. Vận mệnh chung của tất cả các đảng công nhân trong những nghị viện có trả lương cho nghị sĩ là như vậy đó. Nhưng điều đó cũng không quan trọng lắm. Người của chúng ta không có ảo tưởng nào về các đại biểu của mình; bằng cứ tốt nhất chứng minh điều đó là thất bại hoàn toàn của "đảng đoàn" trong cuộc đấu tranh của nó với ban biên tập báo "Sozialdemokrat"<sup>286</sup>. Và các ngài nghị sĩ cũng biết điều đó. Các ngài thuộc cánh hữu biết rằng người ta chịu đựng họ chỉ nhờ có đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup> và vào ngày mà đảng lại được tự do hành động thì người ta sẽ lập tức tống cổ họ đi. Và lại, lúc đó tình hình đại diện sẽ còn khá tồi tệ, nhưng tôi quả thật thích đảng tốt hơn các anh hùng của mình trong nghị viện, chứ không phải ngược lại.

Về Líp-nếch, anh cũng có thể yên tâm. Ở Đức, anh ấy được đánh giá hoàn toàn đúng đắn. Tôi hiếm khi gặp người nào mà ý kiến của những con người hết sức khác nhau lại nhất trí như đối với Líp-nếch. Trong khi anh ấy tưởng tượng rằng anh ấy nắm tất cả họ thì họ có thái độ rất phê phán đối với anh ấy. Tính lạc quan không sửa chữa được của anh ấy, đặc biệt là trong những trường hợp bản thân anh ấy ăn vụng không biết chùi mép, niềm tin vững chắc của anh ấy rằng *anh ấy* là linh hồn của phong trào, rằng chính anh ấy làm tất cả, lãnh đạo tất cả một cách tốt nhất và chỉ những người khác, những "con lừa", mới làm hỏng mọi việc, xu hướng của anh ấy muốn chấn chỉnh tất cả, xoá nhòa tất cả mọi mâu thuẫn, nhấn chìm chúng trong những câu nói rất kêu, niềm ham mê của anh ấy muốn giành được những thành công bề ngoài, tạm thời, ngay cả thiệt cho lợi

ích cơ bản - tất cả những điều đó đều rất rõ. Nhưng mọi người cũng biết rằng tất cả những sai lầm ấy đều chỉ là mặt trái của những phẩm chất hết sức quý báu và rằng tuy không có những nhược điểm đó, nhưng anh ấy sẽ không thể làm được ngay cả những điều anh ấy thực sự đang làm. Hiện thời bên cạnh anh ấy có Bê-ben; anh ấy tuy gây ra không ít những lo toan và những cuộc cãi cọ không cần thiết nhưng sẽ không mắc những sai sót lớn. Còn khi sự thể đi đến chỗ cắt đứt với những kẻ thiên cận thì anh ấy sẽ bảo vệ họ đến phút cuối cùng, nhưng trong thời điểm quyết định thì anh ấy sẽ giữ lập trường đúng đắn.

Tôi hy vọng mùa xuân đến sức khoẻ của anh tốt lên.

**Ph.Ăng-ghen** của anh

*Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

## 316

GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ  
Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 10 tháng Ba 1887

Doốc-gơ thân mến!

Bư thiệp đề ngày 22 và bức thư đề ngày 21 tháng Hai tôi đã nhận được. Tôi đã làm đúng. Gửi bản sao bức thư dài là không có ý nghĩa, vì cách diễn đạt những lời buộc tội trong thông tri của Ban chấp hành hoàn toàn khác và mềm mỏng hơn, còn tất cả những điều còn lại thì hiện thời chỉ là những điều đơm đặt cục bộ. Ở châu Âu người ta có thái độ như thế nào đối với việc này, lời đáp của Din-ghe đối với thư thông tri của Ê-vơ-linh<sup>555</sup> đã gửi cho anh ấy cho thấy điều đó: "Đó là chuyện cũ, có điều đáng tiếc là gia đình Ê-vơ-linh phải trải qua điều đó". Thông tri ấy - mà tôi gửi anh 4 bản bằng tiếng Anh và 4 bản bằng tiếng Đức, cũng như thư tôi viết cách đây một tuần<sup>1\*</sup> chắc anh đã nhận được rồi.

Vi-sne-vét-xcai-a không dịch nổi "Tuyên ngôn". Chỉ có một người - cụ thể là Xa-muy-en Mu-rơ - có thể làm việc đó - và ông ấy đang làm việc này. Bản thảo phần thứ nhất đã ở chỗ tôi<sup>557</sup>. Nhưng đồng thời cần phải nhớ rằng "Tuyên ngôn", cũng như hầu hết những tác phẩm ngắn của Mác và của tôi hiện nay còn quá khó hiểu đối với châu Mỹ. Công nhân ở đây chỉ mới

1\* Xem thư trước.

tham gia phong trào, đó là tư liệu còn hoàn toàn chưa chế biến, trong lĩnh vực lý luận họ lạc hậu quá nhiều do những quan niệm vốn có của bản tính Ăng-glô-xác-xông nói chung và của người Mỹ nói riêng, - ở đây cần phải xuất phát trực tiếp từ thực tiễn, muốn thế cần có sách báo hoàn toàn mới. Trước đây tôi từng đề nghị Vi-sne-vét-xcai-a biên soạn dưới hình thức phổ thông những chỗ quan trọng nhất trong "Tư bản" thành một loạt cuốn sách mỏng<sup>1\*</sup>. Một khi dân chúng ở đây phần nào bước lên con đường đúng đắn thì "Tuyên ngôn" sẽ lập tức có tác dụng, còn bây giờ thì nó chỉ có ảnh hưởng đến một số ít người thôi.

Những nhận xét của anh về bản tiếng Anh quyển "Tư bản"<sup>558</sup> tôi đã thông báo cho người xuất bản<sup>2\*</sup>, ông này đã trả lời rất thực tế như sau: bài viết đầy thiện ý trong tạp chí "North American Review" đủ để tái bản tác phẩm ấy ở Mỹ, mà ông ấy thì muốn hút phần béo bở ở đây trước đã. Hơn nữa, cả ở Mỹ, sách cũng bán rất chạy; ngoài Boóc-đô-lơ ra, còn một nhà buôn sách lớn nữa đặt mua rất nhiều bản, và lại việc bán quyển sách ấy ở đây diễn ra nhanh đến mức toàn bộ số sách xuất bản lần thứ nhất, trừ 50 bản, đều đã bán hết; còn lần xuất bản thứ hai - vẫn với giá ấy - thì đang in. Và sự thể đã diễn ra như thế, mặc dù quảng cáo rất khiêm tốn và trước khi dù chỉ một tờ báo lớn lên tiếng về quyển sách ấy! Bài đáng kể đầu tiên viết về nó rất tốt, xuất hiện trên báo "Athenaeum" số ra ngày 5 tháng Ba<sup>559</sup>. Giờ đây xuất hiện tiếp cả những bài khác, điều này sẽ giúp chúng ta bán hết lần xuất bản thứ hai, sau đó chắc hẳn sẽ có thể xuất bản lần thứ ba, rẻ hơn.

Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa<sup>439</sup> dù thế nào đi nữa, dù

1\* Xem tập này, tr. 677.

2\* - Đôn-nen-sai-nơ

nó có gán cho mình những thành tích công tác của các tiền bối của mình thế nào đi nữa, nó vẫn là tổ chức công nhân duy nhất ở Mỹ nói chung đứng trên lập trường của chúng ta; trên 70 chi bộ của nó trải rộng khắp toàn miền Bắc và miền Tây, và với tư cách như vậy, và chỉ vì vậy mà tôi thừa nhận nó. Việc nó là đảng chỉ có cái tên, điều đó tôi đã nói hoàn toàn dứt khoát<sup>560</sup>. Tôi tin rằng các ngài trong Ban chấp hành rất ngao ngán với lời tựa của tôi<sup>1\*</sup> và muốn nó không tồn tại. Vì rằng bản thân họ thuộc cái trào lưu mà tôi nói rằng nó sẽ làm hại đảng nếu nó chiếm ưu thế. Mà hình như chính đó là điều họ muốn. Trên báo "Justice" ở đây, Rô-den-béc-gơ công kích hội "Hiệp sĩ lao động" nhân cuộc bãi công của công nhân khuân vác ở cảng<sup>561</sup>. Có thể, trong việc trình bày một số sự kiện, ông ấy chưa hoàn toàn có lý, nhưng đồng thời ông ấy tỏ ra không hiểu toàn bộ diễn biến của phong trào có thể nhanh chóng làm hại đảng, nếu những người ấy sẽ tiếp tục điều khiển đảng. Chính những hành động ngu xuẩn của những kẻ bon chen danh lợi - các lãnh tụ của hội "Hiệp sĩ lao động" và những vụ xung đột không tránh khỏi của họ với các hội công nhân trung tâm<sup>562</sup> ở những thành phố lớn miền Đông ắt phải gây ra sự khủng hoảng nội bộ của hội "Hiệp sĩ lao động" và làm cho sự khủng hoảng ấy gay gắt đến cùng cực - đó là điều mà kẻ ngu ngốc ấy không hiểu.

Ở đây công tác cổ động của Liên đoàn dân chủ - xã hội<sup>229</sup> trong giới thất nghiệp cũng đã thất bại, không đem lại kết quả gì cả. Cuộc diễu hành của nhà thờ ở nhà thờ thánh Pôn là một sự bất chước vô lý phái Hiến chương<sup>563</sup> và cũng vẫn không có kết quả, - tóm lại, ở đây hiện thời không có gì xảy ra cả. Có thể vào mùa thu tới tình hình sẽ tốt hơn; mong rằng đến lúc đó

1\* Ph.Ăng-ghen. "Phong trào công nhân ở Mỹ"

những tên xỏ lá cầm đầu Liên đoàn dân chủ - xã hội sẽ suy yếu và rời khỏi vũ đài.

**Ph.Ă** của anh

*Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

**317**

## GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GỒ Ở PA-RI

Luân Đôn, 10 tháng Ba 1887

Lau-ra thân mến!

Những tin tức thú vị. Đợt xuất bản thứ nhất quyển "Tư bản"<sup>1\*</sup> 500 bản, đã bán hết, trừ gần 50 bản, đợt thứ hai đang chuẩn bị. Theo tính toán gần đúng của tôi, gần một nửa số xuất bản đã gửi đi Mỹ, đợt xuất bản thứ hai cũng sẽ tiêu thụ tốt ở đấy nếu không có việc in lại bất hợp pháp nào; song việc in lại ấy chưa chắc sẽ có, chừng nào thành công của quyển sách này ở Mỹ chưa trở nên rõ rệt, và ngoài ra, muốn thế cần phải có một ít thời gian. Vì các bản đúc đang ở đây nên lần xuất bản thứ

hai sẽ chóng đem ra bán, và mỗi bản chúng ta sẽ nhận được 3

1\* - tập I xuất bản bằng tiếng Anh

si-linh 9 pen-ni thay vì 3 si-linh mà chúng ta thu được về lần xuất bản thứ nhất. Đó lại sẽ là lần xuất bản 30 si-linh.

Chúng tôi đã thấy bài viết trên báo "Athenaeum"<sup>559</sup>, và Tút-xi sẽ gửi cho cháu một bản. Điều rất đạ là báo chí bắt đầu nói về quyển sách đúng vào lúc lần xuất bản thứ nhất đã bán hết, và bài viết trên báo "Athenaeum" có ý nghĩa to lớn đối với chúng ta. Các ngài nhà báo rõ ràng là không hiểu rõ nên nói như thế nào về quyển sách, do đó mà có sự trì hoãn, nhưng giờ đây báo "Athenaeum" đã lên tiếng và những báo khác tất nhiên sẽ noi gương báo đó.

Giữa những điều đã viết ở trên và những điều sắp viết tiếp dưới là cuộc viếng thăm buồn tẻ của ông già Giây-kin-xơ, nhân viên của chủ nhà, đến thu tiền thuê nhà, cả tiền than, tiền hai cốc rượu gin, tiền xì-gà - tôi đã phải nhiều lần bấm chuông vào lúc ăn trưa để đuổi ông già đi, và việc đó chỉ làm được sau lần thứ ba! Sau đó là một bữa ăn trưa khá phong phú, cuối cùng là món bánh khoai tây của cô Nim. Chính tôi đã kết thúc một cách ra trò, nhưng giờ đây tôi không còn viết được thư nữa. Tôi nghĩ cháu sẽ không buồn nếu trong những tình huống như vậy tôi sẽ không tiếp tục ráng sức, mà lập tức ký tên.

Người quý mến cháu

**Ph.Ăng-ghen**

*Lafargue. "Correspondance", t.II, Paris, 1956*

*In bằng tiếng Nga lần đầu*

## 318

GỬI I-U-LI-A BÊ-BEN  
Ở BOÓC-ĐOÓC-PHƠ

Luân Đôn, 12 tháng Ba 1887  
122, Regent's Park Road, N.W.

Bà Bê-ben thân mến!

Tôi đánh bạo viết cho bà với hy vọng được biết sức khoẻ ông bạn Bê-ben của tôi ở Trại từ thiện Xvích-cau<sup>486</sup> như thế nào. Từ khi Din-ghe ở đây vào tháng Chạp đến giờ tôi không nghe tin gì về Bê-ben cả. Tất nhiên, tôi cũng biết rằng việc giam giữ sẽ không ảnh hưởng gì đến nghị lực tinh thần của ông ấy, nhưng tôi sẽ rất vui mừng nếu được biết nó không ảnh hưởng xấu cả đến trạng thái thể chất của ông ấy. Ông ấy chắc rất khổ tâm trong thời gian tranh cử mà phải khoanh tay ngồi trong nhà giam, nhưng ông ấy ắt càng phải vui mừng trước kết quả trùng khớp chính xác như vậy với điều ông ấy dự đoán cách đây mấy tháng: số phiếu bầu tăng nhiều, nhưng số ghế thì bị mất<sup>554</sup>. Tồn thất ấy chẳng những dễ dàng chịu đựng - chỉ có sự vắng mặt của Líp-nếch là một tồn thất thực tế, - mà về nhiều mặt, nó thậm chí có lợi. Giờ đây cả những người mà ta khó mong mỗi họ thừa nhận cũng thừa nhận điều ấy, giờ đây - những người tự mình có khuynh hướng theo chủ nghĩa nghị trường tuyên bố lớn tiếng ở khắp nơi: thật tốt là đảng, và đặc biệt là đảng đoàn, đã tránh được nguy cơ sa vào chủ nghĩa nghị trường! Tuyệt nhiên không phải là xấu khi nho đôi khi chưa chín hẳn. Nhưng 225 000 phiếu mới mà chúng ta đã giành được, mặc dù có sức ép vô cùng

tàn khốc, là một bước tiến đã tác động đến toàn bộ châu Âu và Mỹ và hơn thế nữa đã làm hỏng đáng kể thắng lợi tạm thời của các ngài cầm quyền. Chính sự thiếu vội vã ấy, sự vận động tiến lên nhịp nhàng nhưng vững chắc và mãnh liệt ấy hàm chứa điều làm cho người ta kính phục không thể tưởng tượng được và ắt gây ra cho những người cầm quyền một cảm giác nặng nề như cảm giác mà các nạn nhân của sự tra khảo của nhà nước ở Vơ-ni-dơ, bị giam trong khám mà các bức tường của nó mỗi ngày xích gần lại một in-sơ, thành thử tù nhân có thể tính toán ít một xem vào ngày nào họ sẽ bị bẹp giữa các bức tường - từng cảm thấy.

Trong suốt cả mùa thu và mùa đông, giới ngoại giao Nga và Phổ đã cố gây ra cuộc chiến tranh cục bộ và tránh cuộc chiến tranh châu Âu. Người Nga sẽ vui lòng dè bẹp nước Áo đơn độc, còn người Phổ thì dè bẹp nước Pháp để những nước khác đứng nhìn. Tiếc thay, những khát vọng đầy thiện ý đã xoắn quện nhau theo cách người nào hành động trước, người đó sẽ gây ra cuộc chiến tranh thế giới rộng khắp. Thời buổi các cuộc chiến tranh cục bộ đã qua rồi, điều này đưa trẻ nào cũng biết, nhưng tất nhiên không phải là những kẻ làm bộ thông minh cai trị châu Âu, và những vĩ nhân nhà nước mãi bây giờ mới phát hiện điều đó, còn đám cháy thế giới thì vẫn làm cho họ sợ hãi phần nào, vì không thể tính đến hậu quả của nó, và ngay cả quân đội Phổ hoặc quân đội Nga cũng đều không thể đối phó với chúng được. Theo tôi, đó là nhân tố duy nhất đảm bảo hòa bình còn lại ở chúng ta.

Khi nào bà gặp Bê-ben, xin bà chuyển lời tới ông ấy rằng bản tiếng Anh quyển "Tư bản"<sup>1\*</sup> xuất bản lần thứ nhất đã bán hết sau hai tháng kể từ khi ra mắt, còn lần xuất bản thứ hai thì

1\* - tập I

đang in. Trong khi đó không một tờ báo lớn nào đăng lấy một bài về quyền sách!

Xin bà cho tôi biết càng sớm càng tốt tình hình sức khoẻ của ông Bê-ben.

Với lòng kính trọng sâu sắc, tôi luôn luôn là người bạn trước sau như một của bà.

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

319

## GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 16 tháng Ba 1887

Doóc-gơ thân mến!

Rất cảm ơn về những bức thư của anh đề ngày 28 tháng Hai và ngày 2 tháng Ba với những thứ kèm theo và về rất nhiều việc lo toan của anh. Thông tri của Ban chấp hành<sup>550</sup> tôi gửi trả lại anh vì tôi có rồi. Đối với bài viết trên báo "Volkszeitung" (như vậy bài trả lời của Ê-vơ-ling đã bị Giô-na-xơ vô cùng đáng yêu giấu tịt trọn một tháng trước khi quyết định công bố nó), hôm nay chúng tôi đã lập tức gửi bài trả lời kèm theo đây cho Giô-na-xơ;

trường hợp ông ta khước từ đăng bài trả lời, nếu anh có thể gây sức ép nào đó đối với ông ta<sup>564</sup> thì thật tuyệt vời. Nhưng bài của ông ta xem ra đã chứng tỏ một sự rút lui nào đó.

Vấn đề tranh cãi cơ bản về những điểm nghi vấn trong sự tính toán của Ê-vơ-ling chắc sẽ được thư thông tri đề ngày 26 tháng Hai của chúng ta<sup>555</sup> giải quyết. Điều đáng ngạc nhiên vẫn là việc những người làm nổi lên vụ lôi thôi về những chuyện lật vật như vậy không nắm được thực chất vấn đề, nói chung không thể hiểu được - những người ấy không nghĩ rằng về vấn đề này trước hết vẫn cần phải nghe cả phía kia trước khi cho phép mình phát biểu lời xét đoán. Tất cả những điểm ấy cũng sẽ nằm trong tính toán của Líp-nếch, nếu anh ấy nói chung trình bày nó. Nhưng Líp-nếch tuyên bố: đảng phải trả tất cả mọi khoản chi tiêu của tôi, và vì thế tôi sẽ không ghi gì cả. Và người ta đã thỏa mãn với điều đó. Ê-vơ-ling ở Bô-xtơn, chẳng hạn, đã trả hầu hết các khoản chi tiêu không chỉ của Líp-nếch, mà cả của con gái ông ấy<sup>1\*</sup> - điều này Ban chấp hành lơ đi, tuy điều đó được chỉ ra trong sổ sách, còn chúng ta thì khá nguyên tắc nên không nhắc đến điều này trong thư thông tri. Thí dụ, trong thời gian những chuyến đi chung của họ, Líp-nếch đã gọi mang rượu vang v.v. đến phòng Ê-vơ-ling cho tất cả mọi người, do vậy những khoản đó ghi vào hóa đơn của Ê-vơ-ling. Về tất cả những điều này Ban chấp hành đều biết, nhưng im đi. Nhưng hèn hạ hơn cả là việc ở đây họ đã phân phát thông tri của họ ngày 7 tháng Giêng, thế mà mãi ngày 3 tháng Hai mới gửi đến cho chúng tôi, bằng cách đó họ tranh thủ được trọn một tháng để đảng hoàng loan truyền lời vu khống trước khi rốt cuộc chúng tôi được biết đúng ra Ê-vơ-ling bị buộc tội gì.

Tôi hiện thời không tin việc bản nghị quyết được đa số chi bộ thông qua. Thái độ của hội "Hiệp sĩ lao động" đối với việc



1\* - Ghéc-tơ-ru-da Líp-nếch

này, nếu xuất phát từ những thông báo của Ê-vơ-lingh và Tút-xi, mâu thuẫn gay gắt với ý kiến của các chi bộ của toàn bộ phương Tây. Nhưng nếu quả thật như vậy thì toàn bộ "đảng" ấy đáng giá một xu.

Thật may là anh gửi báo "Sozialist" cho tôi. Từ trước đến nay bản thứ hai tôi nhận được của Ban chấp hành, tôi có thể trao cho Cau-xky hoặc cho vợ chồng Ê-vơ-lingh, thành thử nó cũng có ích. Tuần này nhóm đảng yêu ấy không gửi báo đến cho tôi nữa. Qua đó tôi kết luận rằng trong những số tới lại xuất hiện những lời vu khống Ê-vơ-lingh.

Người ta viết thư gửi tới Xanh-Pôn cho Mui-lơ, đề nghị ông này in cả thư thông tri thứ hai đề ngày 26 tháng Hai. Ban chấp hành lạng lẽ sử dụng báo chí tùy ý, và đồng thời rõ ràng muốn trút tất cả lên Ê-vơ-lingh, nếu Ê-vơ-lingh tiết lộ trước tiên việc này.

Chúng tôi ở đây đã cảm thấy việc Ê-vơ-lingh không trả lời báo "New-York Herald" là hoàn toàn tự nhiên. Bài báo ấy vô lý không thể tưởng tượng được, hơn nữa cả hai người đều nói rằng ở Mỹ người ta thường không trả lời nghiêm túc đối với chuyện vợ vẫn như vậy. Đúng, theo như tôi biết, báo "Herald" chưa chắc đã đăng bài trả lời. Còn khi bài báo ấy được đăng lại ở đây thì Ê-vơ-lingh lập tức trả lời<sup>565</sup>. Nhưng nếu ngay cả Ê-vơ-lingh trả lời bài báo ấy trên báo "Herald" thì *làm thế anh ấy được gì đối với Ban chấp hành?* Do đó, tôi cảm thấy rằng từ phía Sê-vích, đó là lời thoái thác rỗng tuếch. Nói chung điều làm tôi ngạc nhiên là sự mềm yếu khác thường của đa số người Niu Oóc đã bộc lộ trong việc này. Ban chấp hành tung ra cả một mớ những điều đối trá, thế là mọi người đều tin điều đó - từ Giô-na-xơ đến Sê-vích và vợ chồng Vi-sne-vét-xcai-a. Rõ ràng là Ban chấp hành

vẫn là cơ quan có uy tín lớn ở Niu Oóc.

Tiếc rằng tôi không có thì giờ gửi cho anh ngay hôm nay nhiều báo khác nhau, - mai tôi sẽ gửi; bây giờ bưu điện sắp đóng cửa.

**Ph.Ă** của anh

*Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**320**

**GỬI LIÊN CHI TRUNG TÂM CỦA ĐẢNG  
CÔNG NHÂN PHÁP<sup>566</sup>  
Ở PA-RI**

Luân Đôn, 18 tháng Ba 1887

Các ông!

Tôi hết lòng cùng với các ông mừng ngày mười tám tháng Ba.

**Ph.Ăng-ghen**

*Công bố lần đầu trên báo "Le Socialiste"*

*In theo bản đăng trên báo*

321

**GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RÔ  
Ở HỐT-TINH-HEN-XUY-RÍCH**

[Trích]

Luân Đôn, 19 tháng Ba 1887

Thật may là người của chúng ta trong quốc hội không tạo thành các "phái" nữa, dù sao điều đó cũng sẽ có lợi trong mấy năm. Điều cũng rất tốt nữa là giờ đây rất nhiều người lập tức hoàn toàn bất ngờ mất lòng tin vào "chủ nghĩa nghị trường". Điều chủ yếu là mức gia tăng số phiếu bầu tăng lên thường xuyên và mạnh mẽ với tốc độ ngày càng nhanh<sup>554</sup>. Cuộc đấu tranh của chúng ta là cuộc chiến tranh bao vây, và chừng nào các tuyến hào tiến ngày càng xa thì tình hình diễn biến tốt. Giờ đây chúng ta đã tiến gần tới tuyến thứ hai, nơi mà chúng ta có thể đặt những khẩu đội pháo có thể tháo rời và bắt đại bác địch câm họng; còn khi nào chúng ta sẽ làm được việc đó, thì nếu chiến tranh thế giới không cứu nguy một thời gian cho quân bị vây hãm, chúng ta có thể xác định được thời điểm chúng ta đặt các khẩu đội pháo bao vây trên lô cốt, chọc thủng đột phá khẩu và lao vào tấn công. Còn từ nay đến đó thì việc từ từ, bình tĩnh đưa công việc bao vây tiến lên là đảm bảo chắc chắn nhất để tránh những cuộc tấn công non và những hy sinh không cần thiết. Điều tuyệt vời nhất ở đây là phía bị bao vây tuyên bố chúng ta, phía bao vây, ở trong tình trạng giới nghiêm!

Gửi lời chào chân thành đến tất cả các anh.

*Ph.Ăng-ghen của anh*

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Pionier  
Illustrirter Volks - Kalender für 1902" New  
York, 1901*

*In theo bản chụp  
Nguyên văn là tiếng Đức*

322

**GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ  
Ở PA-RI**

Luân Đôn, 21 tháng Ba 1887

Lau-ra thân mến!

Tôi đã nhận được bản viết tay của Phoóc-ten<sup>1\*</sup>, tôi e rằng nó sẽ phải nằm một thời gian trên bàn viết của tôi, vì tôi vẫn phải chữa mắt. Tất nhiên, chúng viêm chỉ là triệu chứng của bệnh tật thật sự - của sự suy yếu do căng mắt quá mức gây ra, đặc biệt là vào buổi tối; chỉ có thể chữa khỏi bệnh nếu trừ bỏ nguyên nhân gây bệnh. Kết quả là hôm qua tôi cùng cô Nim chơi bài, và tôi thấy điều đó có tác dụng tốt, nhưng cần tiếp tục một thời gian nữa. Nếu Pôn làm việc trong thư viện v.v. như trước một cách thông thường, thì tôi e rằng anh ấy cũng sẽ đau mắt, tuy nhiên là thầy thuốc của anh ấy hẳn phải biết điều này.

Trước hết chúng ta hãy làm cho xong công việc đã: tôi gửi kèm theo đây tấm séc 12 pao, sau nữa tôi thông báo rằng ở đây

1\* - bản dịch tiếng Pháp tác phẩm của Mác "Ngày 18 tháng Sáu mù của Lu-i Bô-na-

pác-tơ"

không nghe nói gì về Lông-ghê cả. Tôi đã gửi bưu thiệp cho anh ấy, hỏi xem anh ấy đã nhận được quyển "Tư bản" gửi tới địa chỉ báo "La Justice" hay chưa, - không có lời đáp nào cả.

Những cái tát của báo "Voie" và báo "Cri" đối với nhau, có thể làm cho người Pa-ri vui, nhưng tôi sẽ rất đau buồn khi thấy bạn bè của chúng ta rơi xuống mức những tay hề biểu diễn ở chợ, họ buộc phải gậy còi cọt và ẩu đả để thu hút sự chú ý của công chúng. Nếu điều đó có thể chấp nhận ở Pa-ri, thì tất nhiên nó không thể được chấp nhận ở bất cứ nơi nào khác và chắc chắn không góp phần làm tăng sự kính trọng của giai cấp công nhân ở ngoài phạm vi nước Pháp đối với bạn bè của chúng ta ở Pa-ri. Tôi có thể hiểu rằng Gu-lê đã tát La-bruy-e-xơ chùng nào người của chúng ta có báo "Voie" mà trên các trang báo ấy họ có thể đưa ra giả thuyết của mình về chuyện đó, nhưng việc Gu-lê và Đê-vin lặp lại chuyện đó sau khi báo đã đình bản, và họ đã buộc phải dùng đến báo "Radical" thì tôi cảm thấy hoàn toàn không có lẽ phải. Giả thuyết mà báo "Cri" đưa ra, tất cả các báo xã hội chủ nghĩa nước ngoài đều biết, không thể nói điều này về thông báo đăng trên báo "Radical", nếu người ta không đặc biệt chỉ đạo nó bằng thông báo ấy. Nhưng, cách này hay cách khác, phương thức giải quyết tranh chấp như vậy theo cung cách của những kẻ dốt nát người Đức trước năm 1848, tạo ra ở những người nước ngoài một quan niệm rất xoàng về các thủ lĩnh của chủ nghĩa xã hội Pháp và bắt buộc hầu như phải nuối tiếc về những cuộc đấu súng đã được thực hành trong giới các nhà báo của Đế chế thứ hai, vì những cuộc đấu súng ấy chỉ lỗ bịch mà thôi. Chuyện đó bị quên đi càng nhanh càng tốt đối với người của chúng ta.

Nếu ông già Vin-hem chưa chết thì xem ra ông ta đang hấp hối - cháu hãy xem đoạn cắt từ báo "Weekly Dispatch"<sup>567</sup> gửi kèm đây. Còn những quả mìn ở Xanh-Pê-téc-bua rõ ràng là rất

cuộc đã đạt được mục đích của nó. Cháu hãy xem lời tuyên bố thảm hại mà Chính phủ Nga đã phân phát khắp toàn châu Âu<sup>568</sup> thông qua hãng Roi-tơ (!!). Nga hoàng<sup>1\*</sup> quỳ gối trước cách mạng, và ngay cả báo "Daily News" thân Nga cũng nói rằng văn kiện thảm hại ấy chỉ có thể ví với bức điện thảm hại của A-lếch-xan-đrơ Bát-ten-béc gửi Nga hoàng<sup>569</sup>. Sự thể thực sự giống với khởi đầu sự cáo chung ở Nga, mà điều đó sẽ là khởi đầu sự cáo chung cả ở châu Âu. Ông vua ấy ngốc nghếch làm sao! Chẳng lẽ ông ta không hiểu rằng khi ra lệnh tổ chức âm mưu bắt cóc và trong trường hợp cần thiết giết chết con lừa khốn khổ A-lếch-xan-đrơ Bát-ten-béc ấy, ông ta bào chữa cho những hành động y như vậy và kêu gọi kẻ thù của chính mình vận dụng các phương pháp của chính ông ta đối với ông ta hay sao!

Pum-pơ chắc sẽ rời I-xtơ-boóc-nơ trở về vào ngày mai. Sáng hôm qua Ét-uốt giảng bài - lần đầu tiên sau khi bị viêm họng - tại câu lạc bộ cấp tiến ở I-xtơ-En-đơ<sup>530</sup>. Anh ấy tiến hành một chiến dịch vận động rất có ích và, có thể, rất thành công trong giới cấp tiến I-xtơ-En-đơ nhằm kích thích họ tách khỏi đảng tự do vĩ đại và tổ chức đảng công nhân theo kiểu mẫu của Mỹ. Nếu anh ấy thành công thì anh ấy sẽ dẫn dắt theo mình cả hai hiệp hội xã hội chủ nghĩa<sup>2\*</sup>, vì ở đây anh ấy có ảnh hưởng đến những tổ chức công nhân ra đời thực sự tự phát và anh ấy thâm nhập vào tận trái tim của giai cấp công nhân. Hiện thời anh ấy có triển vọng tốt. Tút-xi và anh ấy dự định tuần này sẽ chuyển đến căn hộ mới ở phố Sen-xe-ri-lai-nơ, nhưng vì ngày mai họ phải ra khỏi ngôi nhà số 38 ở quảng trường Xanh-Giôóc-giơ, nên có thể họ sẽ lưu lại mấy ngày ở chỗ chúng tôi.

Cô Nim gửi lời chào.

1\* - A-lếch-xan-đrơ III

2\* - Liên đoàn dân chủ xã hội và Đồng minh xã hội chủ nghĩa

Quý mến cháu

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels P. et L. Lafargue. "Correspondance", t.II, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

**323**

## GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 6 tháng Tư 1887

Doóc-gơ thân mến!

Tôi đã nhận được bưu thiếp, mảnh cắt ở báo có bài viết của Đê-txơ-ghen số ra ngày 24 tháng Ba và bức thư đề ngày 25. Căn cứ vào một số sự kiện chấp vá, Hép-ne chưa chắc có thể phán đoán rằng Ê-vơ-ling có nên phải "thẳng thắn hơn" hay không. Bản thân tôi không dám quyết định điều đó, tôi chỉ biết rằng trong công việc tiền nong Ê-vơ-ling cũng không thành đạt y như Hép-ne vậy. Cả hai người này đều có khả năng tuyệt vời rơi vào những chuyện khó chịu về tiền nong mà họ không đáng có.

Người nào nói với anh rằng Cau-xky bắt đầu dao động thì người đó hoặc tự mình nói dối, hoặc bị người ta nói dối. Tôi hy vọng vào Cau-xky như hy vọng vào chính mình, thỉnh

thoảng anh ấy có thể hơi cầu kỳ một chút, cũng như đa số những người trẻ tuổi, nhưng nếu anh ấy có những thắc mắc nào đó, thì anh ấy trước hết sẽ trao đổi với tôi. Tuy nhiên, tối nay tôi sẽ hỏi anh ấy xem lời khẳng định đó có thể dựa trên cơ sở nào, nếu nói chung, nó có một cơ sở nào đó.

Vin-hem<sup>1\*</sup>, người mà lúc đầu im lặng, giờ đây bỗng nhiên làm âm ỉ lên. Đây là điều ông ta viết cho tôi (điều này nói giữa chúng ta với nhau thôi, xin anh đừng báo nguyên văn điều này cho bất cứ ai, chỉ nên thuật lại nội dung trong chừng mực anh thấy cần) (ngày 28 tháng Ba):

"Những người ở Niu Oóc chắc chắn sẽ nhượng bộ. Tôi đã viết cho họ ngay cách đây mấy tuần dưới một hình thức gay gắt nhất rằng trong bất cứ tình huống nào tôi cũng sẽ không cho phép lợi dụng tôi để chống Ê-vơ-linh và Tút-xi. Tôi kiên quyết đòi xin lỗi về việc đã xúc phạm và, tôi xin nhắc lại, theo tôi, họ sẽ chấp nhận điều đó. Rất tiếc là Ê-vơ-linh không viết cho tôi ngay sau khi trở về"

(đó là lời thoái thác rộng tuếch, vì khoảng ngày 20 tháng Giêng tôi đã báo cho ông ấy biết những sự kiện cơ bản theo như bản thân chúng tôi đã biết lúc bấy giờ), -

"tôi được biết tất cả những điều đó chỉ là thông qua anh, còn ở đây vừa vặn bắt đầu cơn sốt bầu cử, tất nhiên nó đã cuốn hút tôi hoàn toàn. Như vậy, đã mất nhiều thời gian. Nhưng tất cả những điều đó phải được giải quyết ổn thoả. Nếu những người ở Niu Oóc sẽ khẳng khái một mực, thì tôi sẽ công khai phát biểu chống họ. Xin chuyển điều này tới Ê-vơ-linh và Tút-xi".

Nói chung hoàn cảnh rõ ràng bất lợi cho các ngài trong Ban chấp hành. Ê-vơ-linh đã nhận được của nhiều nhân vật từ Niu Oóc những bức thư bày tỏ sự đồng tình, chi bộ Mỹ ở Rô-se-xtơ tuyên bố rằng nó tín nhiệm anh ấy như trước, chi bộ Đức ở Clíp-len-đơ (hoặc ở Búp-pha-lô, tôi không nhớ) hoàn toàn đứng về phía anh ấy. Nhưng cách đây một tháng, Ban chấp hành không đợi sự biểu quyết của các chi bộ, đã gửi toàn bộ tài liệu văn bản

1\* - Líp-nếch

của ban kiểm tra để ra nghị quyết, do đó, lại khiếu nại lên một cấp mới! Tất nhiên, chúng tôi đã lập tức viết thư tới đó và gửi các văn kiện đi, khẳng khái yêu cầu chú ý đến những bức thư xác định v.v..

Bản sao bài trả lời của Ê-vơ-linh đối với bài thứ hai, - bài này thực sự càng hèn hạ hơn, - đăng trên báo "Volkszeitung"<sup>564</sup> chắc anh đã nhận được.

Những người của chúng ta ở Pa-ri lại bị bẽ mặt. Họ đã mất báo "Cri du Peuple"<sup>546</sup>, còn báo "Socialiste" thì giờ đây cũng đang ngoắc ngoải vì thiếu tiền. Bằng chủ nghĩa xã hội bè phái và sáo rỗng của mình, công nhân Pa-ri trong 50 năm đã làm hỏng dạ dày của mình đến mức hiện nay họ không tiêu hóa được bất cứ thức ăn lành mạnh nào. Pa-ri, trung tâm khai sáng, thành phố của các tư tưởng đã ngán tư tưởng.

Nhưng ở nước Nga xem ra sắp có khủng hoảng. Những vụ mưu sát gần đây<sup>570</sup> hình như làm tức nước vỡ bờ; tất cả đều lộn tùng phèo, hơn nữa trong điều kiện hiện có ở nước Nga, chế độ quân dịch phổ thông đã phá huỷ quân đội Nga, cách đây mười năm tôi đã cho điều này là không tránh khỏi.

Gửi anh lời chào chân thành.

**Ph. Ăng-ghen** của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và

In theo bản viết tay  
Nguyễn Văn là tiếng Đức

*Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVII, 1935*

**324**

**GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ  
Ở HÔ-BÔ-KEN**

Luân Đôn, 9 tháng Tư 1887

Doóc-gơ thân mến!

Tôi viết thư cho anh ngày 6 và đã nhận được thư anh đề ngày 29 tháng Ba. Rất cảm ơn về những sự chạy vạy liên quan với Giô-na-xơ<sup>571</sup>. Tôi nghĩ rằng chúng sẽ đem lại kết quả.

Vậy là Ban chấp hành dự định trả lời. Đó sẽ lại là sự im đi các sự kiện. Nhưng bản thân việc quyết định trả lời ấy chứng minh xu hướng muốn moi của các chi bộ sự xét đoán chỉ trên cơ sở những lời khẳng định ban đầu của Ban chấp hành là ngu ngốc và hèn mạt dường nào. Họ bảo rằng trước tiên các chi bộ phải giải quyết. Sau đó, ngay khi chưa hết thời hạn giao cho các chi bộ, Ban chấp hành đề nghị ban kiểm tra ra nghị quyết. Còn giờ đây thì bản thân Ban chấp hành thừa nhận rằng trước khi quyết định, cần phải tiếp tục làm rõ vấn đề!

Dù sao những ngài ấy đã tự mình làm hại mình. Trong toàn bộ chuyện này vợ chồng Vi-sne-vét-xcai-a đã xử sự nhanh hơn, giống như vợ chồng Va-sli-áp-xki<sup>1\*</sup>; nếu hai vợ chồng nhà ấy đã bị đưa đến chỗ gọi là những kẻ nói dối v.v., có nghĩa là sự việc đã đi tới chỗ chấm hết. Riêng việc Vi-sne-vét-xcai-a quyết định

1\* Va-sli-áp-xki (Waschlapskis) - tên lóng mỉa mai từ chữ "Waschlappen" - "giẻ rách".

Nhân vật trong bài thơ "Hai hiệp sĩ" của Hai-nơ.

cho anh xem bức thư của tôi<sup>1\*</sup> đã chứng minh cả hai người ấy đã ở vào tình thế khó xử như thế nào. Dù sao tôi cũng "nhân đạo" đến mức cách đây một năm tôi đã nhận xét Ban chấp hành là những kẻ người Đức thực sự dốt nát.

Trong chuyện này điều làm tôi vui mừng chỉ là việc giờ đây tôi hy vọng thoát khỏi sự quấy rầy của bà Vi-sne-vét-xcai-a về vấn đề dịch thuật. Thứ nhất, bà ấy dịch theo khuôn mẫu cứng nhắc, trút công việc thực sự lên vai tôi, thứ hai, bà ấy đã làm hỏng một cách hết sức thảm hại việc xuất bản bản dịch<sup>2\*</sup> và đã tiếp tay cho những kẻ dốt nát ấy<sup>3\*</sup>. Bởi lẽ giờ đây chúng ta không còn ở trong tình thế khiến chúng ta cần chạy vạy xin xỏ về chuyện những bản thảo của mình. Còn bây giờ, sau khi tôi đã viết thêm lời tựa cho nó<sup>4\*</sup>, công việc rõ ràng không nhích lên được chính vì lời tựa đó không hợp ý Ban chấp hành!

Từ Xprinh-phin-đơ, Mát-xa-tru-xét, vợ chồng Ê-vơ-ling cũng nhận được lời bày tỏ sự đồng cảm và nghị quyết của các chi bộ; trong những ngày này chắc sẽ có những bức thư cả từ phương Tây gửi tới.

Chính phủ Thụy Sĩ, xét theo các thông báo của báo chí *bảo thủ* Anh, có lẽ đang chuẩn bị những biện pháp nào đó chống lại báo "Sozialdemokrat" ở Xuy-rích. Tôi chờ đợi điều đó từ khi bắt đầu đồn đại về chiến tranh, khi nền trung lập của Thụy Sĩ bị nguy cơ đe dọa thì người Thụy Sĩ trở nên những kẻ hèn mạt. Và lại, điều đó vẫn còn có thể sẽ còn trót lọt.

1\* Xem tập này, tr.806 - 815.

2\* - bản dịch tiếng Anh quyển sách của Ăng-ghen "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh"

3\* Xem tập này, tr.603 - 606.

4\* Ph.Ăng-ghen. "Phong trào công nhân ở Mỹ"

Nhưng ở nước Nga hình như hai vụ mưu sát gần đây nhất đã làm tức nước vỡ bờ<sup>570</sup>. Ở đây niềm tin vào chính phủ đã biến mất từ lâu, còn giờ đây cả niềm tin vào Nga hoàng cũng đã biến mất. Quân đội đầy những sĩ quan bất mãn tính toán những vụ âm mưu. Những người theo chủ nghĩa đại Xla-vơ muốn đặt người anh em cùng cha khác mẹ<sup>1\*</sup> của ông vua hiện nay<sup>2\*</sup>, con cả của A-lếch-xan-đơ II và Đôn-gô-ru-cai-a lên ngôi. Còn cảnh sát thì bất lực không chống được những người theo chủ nghĩa hư vô. Theo thông báo của báo "Frankfurter Zeitung", 482 sĩ quan đã bị đày từ Mát-xơ-va qua Ô-đét-xa tới khu trại cải tạo ở Xa-kha-lin, trên bờ Thái Bình Dương. Tôi không nghĩ rằng điều đó kéo dài ngay cả đến cuối năm, trừ phi cuộc chiến tranh sẽ đem lại lối thoát, nhưng có lẽ chiến tranh sẽ xảy ra quá muộn. Còn nếu xảy ra rắc rối ở nước Nga thì lúc đó - hoan hô!

Chiến dịch vận động của Ê-vơ-ling đang diễn ra một cách tuyệt vời<sup>572</sup> ở đây, tại các câu lạc bộ cấp tiến của I-xtơ-En-đơ. Những thắng lợi tương đối của cuộc bầu cử ở Mỹ, giờ đây lại thêm những thắng lợi ở Si-ca-gô và Xin-xin-na-ti<sup>573</sup> có tác dụng rất tốt đối với anh ấy. Giôn-Bu-lơ không muốn để cho người Mỹ thọc vào hông mình - đó là hình thức ảnh hưởng *duy nhất* của nước ngoài có thể tác động ở đây. Ngày kia, tại công viên Hai-đơ, trong một cuộc mít-tinh lớn chống tình hình đặc biệt ở Ai-rơ-len<sup>574</sup>, Ê-vơ-ling sẽ phát biểu ở hai diễn đàn, còn Tút-xi thì phát biểu ở một trong số mười lăm diễn đàn. Cuộc mít-tinh có khả năng sẽ là một trong những cuộc mít-tinh lớn, nhờ đó mà công nhân Luân Đôn phấn đấu đạt được một sự chuyển biến trong chính

1\* - I-u-rép-xki

2\* - A-léch-xan-dơ III

sách của nước Anh. Và lại, cả cuộc bầu cử của người Đức cũng đã gây ấn tượng nhất định ở đây.

Anh đã chuyển tới Rô-se-xtơ hoặc tới đầu đó nữa hay chưa?

*Ph.Ă*. của anh

*Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**325**

**GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ  
Ở PA-RI**

Luân Đôn, 11 tháng Tư 1887  
122, Regent's Park Road, N.W.

La-phác-gơ thân mến!

Anh đề nghị tôi là người thi hành di chúc về trước tác của Các Mác, thể theo ý muốn cuối cùng của ông ấy, chính thức cho phép anh thương lượng về việc tái bản quyển "Sự khôn

cùng của triết học" và những tác phẩm khác của Mác bằng tiếng Pháp<sup>575</sup>. Tuy trong quan hệ giữa hai chúng ta, điều đó tuy nhiên không phải là cần thiết, song dĩ nhiên tôi vui lòng cho phép anh làm việc ấy.

Chân thành

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Engels, P. et L. Lafargue: "Correspondance", t.II, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Pháp  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

**326**

**GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ  
Ở PA-RI**

Luân Đôn, 13 tháng Tư 1887

La-phác-gơ thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây bức thư để chuyển cho người xuất bản của anh<sup>1\*</sup>. Tôi hy vọng lần này anh sẽ thành công; dù sao anh hãy bắt trả lại quyển sách cho anh, vì tôi không có bản khác cho anh<sup>575</sup>. Anh cũng hãy thỏa thuận về 20-25 bản miễn phí cho chúng tôi, chúng rất cần cho chúng tôi.

Tôi gửi cho anh bài tường thuật của báo "Daily Telegraph" về cuộc mít-tinh hôm kia; ở đây nói nhiều về Tút-xi<sup>574</sup>. Soóc-lem-mơ



1\* Xem thư trước.

có mặt ở đấy; đó chắc chắn là cuộc mít-tinh lớn nhất từng có ở chỗ chúng tôi đây.

Công việc ở Niu Oóc<sup>548</sup> tiến triển rất tốt. Các ngài trong Ban chấp hành đã làm bao nhiêu chuyện ngu ngốc khiến họ đã đổ vỡ. Đó là vụ việc rất dài và rất rối rắm, nhưng về khía cạnh này chúng ta không có gì phải sợ nữa.

Anh có ý kiến quá tốt về ông Dôn-nen-sai-nơ, nếu anh nghĩ rằng chúng ta có các bản bài viết của Ê-vơ-ling và Tút-xi - tôi chỉ thấy các bản in thử, nhưng tôi sẽ nói với Tút-xi để cô ấy kiểm cho tôi một bản để chuyển cho anh<sup>576</sup>. Họ sẽ phải mua nó: Dôn-nen-sai-nơ đối xử với các tác giả của mình như với những người làm công nhật đơn thuần.

Nhà đại vô chính phủ Crô-pốt-kin hôm kia đã lợi dụng lòng mến khách của Liên đoàn dân chủ - xã hội<sup>229</sup>, ông ta đã cùng với họ và Đê-vít trên *diễn đàn* của họ. Nét tiêu biểu là có ai đó muốn dẫn Đê-vít đến với Ê-vơ-ling, nhưng Đê-vít nói: "Tôi không thể gặp ông ta vì ông ta là người vô thần!"...

Hoàn toàn không có khả năng làm cho bài viết của anh chóng xuất hiện trong tạp chí "Time" - Prai-xơ định rời bỏ Xu-ôn Dôn-nen-sai-nơ, nói rằng giờ đây cai quản tạp chí là Lao-ri, người cùng hội cùng thuyền của ông ta, mà người này thì chúng tôi không biết. Nếu anh có khái niệm về sự hỗn loạn và lộn xộn ngự trị trong *ngành kinh doanh này*, thì anh sẽ phải nhẫn nại hơn.

Anh hãy vẫn cứ ứng cử đi - mặc cho những cơ may hiện có ra sao. Cần phải vượt qua cái đó, đặc biệt là ở Pa-ri; mà điều chủ yếu là sau khi các anh lại chôn vùi được tất cả các ấn phẩm

định kỳ của mình<sup>577</sup>, thì chẳng còn việc gì khác để làm, vì khi làm công tác cổ động, luôn luôn phải có mặt trước công chúng. Với 10 000 phrăng các anh sẽ có thể xuất bản một tờ tuần báo trong một thời gian dài, và tiền ấy các anh phải kiếm cho được. Tuy nhiên, tôi hy vọng rằng cuộc cách mạng ở Nga sẽ đưa các anh ra khỏi tình thế khó khăn và sẽ lay động châu Âu. Ba vụ mưu sát trong một tháng<sup>578</sup> - điều đó hẳn là đủ ngay cả đối với Nga hoàng<sup>1\*</sup>. Theo báo chí Anh, ngay cả báo chí thân Nga, ở Nga mọi thứ đều lộn tùng phèo; niềm tin vào sự hùng mạnh của chính phủ đã bị xóa bỏ, quân đội đầy những kẻ hư vô chủ nghĩa - 482 sĩ quan bị đày tới đảo Xa-kha-lin (ở Thái Bình Dương), còn nông dân bị "cuộc giải phóng" thuế khóa và bọn cho vay lạng lãi o ép, đã bị việc thi hành chế độ quân dịch bắt buộc theo kiểu Phổ giáng một đòn cuối cùng. Đồng thời nạn khủng hoảng tài chính thường xuyên, thị giá đồng rúp giấy bằng 2 ph. 8-9 xăng-tim thay vì 4 phrăng, sự cạnh tranh của Mỹ và Ấn Độ trong việc buôn bán ngũ cốc và không một chủ ngân hàng nào ở châu Âu đồng ý cho vay, - tất cả những điều đó sẽ không kéo dài đến cuối năm đâu!

Soóc-lem-mơ gửi lời chào.

Anh hãy hôn Lau-ra thay tôi, tôi sửa soạn viết thư cho cô ấy.

Chân thành

**Ph.Ă.**

Công bố lần đầu trong cuốn sách: *F.Engels P. et L. Lafargue. "Correspondance", t.II, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Pháp  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

**327**  
**GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ**  
**Ở HÔ-BÔ-KEN**

Luân Đôn, 23 tháng Tư 1887

Doóc-gơ thân mến!

Tôi đã viết thư cho anh vào ngày 9 tháng này. Tôi đã nhận được bưu thiếp và bưu kiện, xin cảm ơn. Việc công bố trên báo "Volkszeitung" bản dịch lời tựa của tôi<sup>579</sup> là một sự láo xược gấp bội. Thứ nhất, vì tôi không muốn có gì chung với tờ báo ấy chừng nào nó xử sự hèn mạt như vậy đối với Ê-vơ-linh. Thứ hai, vì tôi không thể cho phép người khác dịch các tác phẩm bằng tiếng Anh của tôi ra tiếng Đức; nhất là bản dịch nhan nhản lỗi và xuyên tạc những chỗ quan trọng nhất. Lời tựa của tôi đã ở chỗ bà ấy<sup>1\*</sup> từ đầu tháng Hai (gửi đi ngày 27 tháng Giêng), và trong bức thư duy nhất tôi nhận được từ bấy giờ đề ngày 19 tháng Ba (dấu bưu điện *ngày 8 tháng Tư*) bà ấy chỉ nói về ý định in bản tiếng Đức, đề nghị tôi đồng ý cho in - bà ấy biết rằng ở đây tôi không có bản sao. Tôi lập tức viết thư đề nghị bà ấy gửi trả lại bản gốc cho tôi để tôi có thể dịch nó. Ở đây có những chỗ cần phải cân nhắc từng từ. Trong lúc ấy bà ấy lén lút bày mưu tính kế với Giô-na-xơ và đồng bọn!

Tôi lập tức viết lời phản kháng. Mong sao bà ấy cho anh xem bức thư của tôi.

---

1\* - Ken-li - Vi-sne-vét-xcai-a

Bằng cách đó bà ấy đã làm tức nước vỡ bờ. Hoàn toàn không thể làm việc với con người luôn luôn bày ra những chuyện như thế.

Nhưng bà ấy còn bị tôi quở mắng. Bức thư dài gần đây của bà ấy về chuyện Ê-vơ-ling<sup>548</sup> có thể nhận xét bằng một từ: sự hèn hạ. Đó là cố gắng của một người yếu kém rất ít bị ảnh hưởng, muốn tìm cách thanh minh cho hành vi xấu xa của mình mà chính người đó buộc phải thừa nhận là xấu xa. Tuần sau tôi sẽ trả lời bà ấy con amore<sup>1\*</sup> về điều đó. Những người loại ấy hoài công tưởng tượng rằng họ có thể lừa tôi như lừa đứa trẻ sơ sinh.

Bài tin của Hai-nơ-man trên báo "Standard" là bài thăm hại và hèn nhát. Ông ta muốn công khai đứng về phía Gioóc-giơ, tuy ông này sa lầy ngày càng sâu trong lý thuyết ruộng đất trú danh của ông ta, và vì thế phải chèn ép tất cả những gì có tính chất xã hội chủ nghĩa. Cả ở đây ông ta cũng không gặp may. Những tác dụng gây ấn tượng mạnh đã cạn kiệt, còn những tác dụng mới thì không phải ngày nào cũng có; mà nếu không có chúng thì Hai-nơ-man không thể duy trì được vai trò của mình. Nhưng vợ chồng Ê-vơ-ling đã bắt đầu công tác cổ động rất có hiệu lực trong các câu lạc bộ cấp tiến I-xơ - En-đơ<sup>572</sup>, hơn nữa họ đặc biệt nhấn mạnh ví dụ của Mỹ về đảng công nhân độc lập. Mà ví dụ của Mỹ là điều duy nhất có thể tác động ở đây bên cạnh cuộc bầu cử ở Đức. Công việc tiến triển tốt, và - nếu ở Mỹ tất cả đều sẽ tiếp tục như vậy - một năm nữa phái tự do có thể mất toàn bộ khu I-xơ-En-đơ của Luân Đôn.

Trong Đồng minh xã hội chủ nghĩa<sup>279</sup>, khủng hoảng cũng dần

1\* - một cách thích đáng

dần chín muồi. Đến ngày lễ Ba ngôi hội nghị đại biểu<sup>597</sup> sẽ họp, và lúc đó cần phải hy vọng rằng kết cục cuộc đấu tranh với các phần tử vô chính phủ chui vào Đồng minh và được Mô-ri-xơ ủng hộ sẽ được định đoạt.

Ở Đức diễn ra hết cuộc truy nã này đến cuộc truy nã khác. Xem ra Bi-xmác muốn chuẩn bị tất cả để vào lúc cách mạng bùng nổ ở Nga - mà bây giờ đó chắc chỉ là vấn đề mấy tháng, - lập tức sẽ rắc rối cả ở nước Đức.

*Ph.Ă* của anh

*Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**328**

**GỬI NI-CÔ-LAI PHRAN-TXE-VÍCH ĐA-NI-EN-XÔN  
Ở PÊ-TÉC-BUA**

Luân Đôn, 24 tháng Tư 1887

Thưa ông!

Tôi vội viết cho ông chỉ mấy dòng để thông báo rằng hai gói thư gửi bảo đảm<sup>1\*</sup> và bức thư của ông đề ngày 7 tháng Tư theo lịch cũ, trong đó ông thông báo gửi chúng đi, đã đến nơi an toàn. Không cần vội gửi thư đi, nhưng tôi vẫn rất biết ơn ông về việc ông đã giao cho tôi những di vật quý giá ấy mà tôi sẽ đọc hết sức hứng thú và sử dụng khi cần và tôi luôn luôn sẵn sàng gửi trả để ông sử dụng.

Chân thành

*P.V.Rô-sơ*<sup>2\*</sup>

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
"Những năm đã qua" số 2, 1908*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

### 329

## GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GỒ Ở PA-RI

Luân Đôn, 26 tháng Tư 1887

Lau-ra thân mến!

Xin chúc mừng Pôn - ứng cử viên của vườn Bách thảo - và những con vật. Với tư cách người da đen ở nấc thang gần hơn với giới động vật còn lại so với tất cả chúng ta, anh ấy chắc chắn là đại biểu thích hợp nhất<sup>580</sup>. Chúng ta sẽ hy vọng rằng

1\* Đây là nói những bức thư của C.Mác gửi Đa-ni-en-xơn

<sup>2\*</sup> - bí danh của Ăng-ghen

các động vật sẽ giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh của mình chống dã thú.

Tôi hơi ngạc nhiên về sự trầm tĩnh của Ba-li, nhưng nếu một nhóm người có thể hoàn toàn làm cho mình mất các cơ quan báo chí<sup>577</sup> thì họ có thể hy vọng vào điều gì? Qua bức thư của Mê-xa trên báo "Socialista" của Tây Ban Nha tôi thấy rằng phái Blăng-ki cũng đang thay đổi rõ rệt trận tuyến và xích gần với phái khả năng - đó là dấu hiệu xấu thứ hai. Vì vậy, một thành công nho nhỏ - thậm chí là thành công tương đối trong cuộc bầu cử sẽ rất đáng mong muốn vào lúc này, khi người của chúng ta tạm thời ở vào tình thế gay go như vậy. Tôi biết rất rõ rằng tình thế ấy sẽ thay đổi, rằng đời sống của các đảng ở Pa-ri là một sự lên xuống nối tiếp thường xuyên, nhưng đồng thời tôi không thể không muốn rằng lần sau người của chúng ta quan tâm nhiều hơn chút ít đến tờ tuần báo nhỏ của chính mình hơn là đến những tờ báo hàng ngày đáng ngờ ấy mà họ tạo danh giá cho chúng bằng cái giá phải lao động nặng nhọc để bị quẳng đi một khi đạt được thành công bằng cách đó.

Xtan-tôn ấy của các bạn có lẽ là một người Mỹ điển hình. Nhưng ở châu Âu, người Mỹ sáng trí nhất cũng thường nằm ở ngoài môi trường thân thuộc của mình với mức độ y như vậy, giống như người Do Thái Ba Lan cứng đầu cứng cổ nhất. Họ xét đoán không đúng về những con người mà họ có quan hệ<sup>581</sup>.

Ban chấp hành ở Niu Oóc do liễu lĩnh đã đưa ra thêm một thông tri nữa chống Ê-vơ-ling, trong đó nó gọi những lời tuyên bố của Ê-vơ-ling là đối trá, nhưng nó vẫn có những nhượng bộ rất đáng kể có lợi cho chúng ta<sup>582</sup>. Tất nhiên, chúng ta sẽ trả lời. Nhưng thực tế vụ việc ấy đã chấm dứt, bản thân Ban chấp hành ở Niu Oóc bị buộc tội về một vụ việc khác là gian lận

và đối trá; các chi bộ Niu Oóc đang truy cứu trách nhiệm nó. Vì vậy, những điều nó nói hoặc có thể nói đều mất hết mọi ý nghĩa. Trong lúc đó Ban kiểm tra của đảng Mỹ kêu gọi họ (Ét-uốt và Tút-xi) gác lại việc đó, từ rất nhiều địa phương họ nhận được những bức thư hết sức lịch sự của những người Mỹ, cũng như của những người Đức. Thành thử tất cả thực ra đều được giải quyết ổn thỏa.

Công tác cổ động của Ét-uốt và Tút-xi ở các câu lạc bộ I-xtơ-En-đơ phát triển hết sức thuận lợi. Tám gương Mỹ đang phát huy tác dụng; cuối cùng, nó sẽ là cái có thuận tiện để lay động công nhân Anh.

Trong Đồng minh<sup>279</sup>, ảnh hưởng của phái vô chính phủ đang suy giảm như ở mọi chỗ mà họ bị đánh trả nghiêm trọng, chứ không được đối xử một cách nồng nôi. Đề nghị gần đây nhất của họ đưa ra hôm qua trong hội đồng là thế này: tại hội nghị đại biểu<sup>597</sup> người ta sẽ huỷ bỏ mọi việc thẩm tra tư cách đại biểu và để cho bất cứ ai tự xưng là đại biểu đều được vào dự để họ có thể tạo những cuộc bầu cử giả thông thường của họ. Nhưng điều đó là quá đáng ngay cả đối với Mô-ri-xơ. Và vẫn có được một thiểu số gồm năm người biểu quyết tán thành điều vô nghĩa như vậy!

Tôi chưa hoàn toàn rõ tình hình ở Pa-ri<sup>583</sup>. Bản chất của sự việc là ở điều 4§ 1 của Bộ luật hình sự Đức:

"Theo các đạo luật hình sự của Đế chế Đức, những người sau đây có thể bị truy tố:

1) Người nước ngoài có hành vi phản quốc ở nước ngoài (ở nước khác) chống lại Đế chế Đức hoặc chống lại một trong những quốc gia có chân trong đế chế Đức hoặc làm tiền giả".

Việc vận dụng điều khoản này đối với bất cứ ai không phải là người lưu vong chính trị, không nhập quốc tịch ở nước ngoài,

ắt phải gây ra xung đột với nước mà người bị buộc tội là thân dân của nước đó. Không một dân tộc nào có lý trí chịu được cách đối xử như vậy, và nếu người ta tìm cách xử sự như thế với người Anh, thì người bộ trưởng yêu hòa bình nhất sẽ buộc phải lập tức phái hạm đội Anh đến bờ biển Đức. Do đó, điều này trông có vẻ như thể Bi-xmác muốn bắt nước Pháp lựa chọn giữa chiến tranh hoặc bị xỉ nhục. Vì không thể giả định rằng ông ta không hay biết lệnh bắt giam Snê-be-le. Song hoàn cảnh ở châu Âu là thế này: đối với Bi-xmác, chiến tranh sẽ là trò chơi *được ăn cả ngã về không*. Phải là người hoàn toàn điên rồ thì mới hành động như thế. Có thể còn mấy ngày nữa thì mọi chuyện sẽ trở nên dễ hiểu. Thực ra tôi không thể hình dung được ông ta là một thằng ngu chính cống như vậy.

Tôi gửi kèm theo đây tờ séc 12 p.xt. mà Pôn đã nhắc đến.

Cô Nim khoẻ mạnh - tối qua cô ấy đi nhà hát với Pum-pxơ, tuần này lại đi nhà hát bằng vé của Ét-uốt. Bia rót thừa thãi - tôi uống hết hai chai một ngày và đi bộ ba dặm, còn mấy chủ nhật gần đây thì mỗi lần uống một cốc póc-vanh - đây là một sự tiến bộ!

Hôn cả hai cháu.

**Ph.Ăng-ghen** của các cháu

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels P. et. L. Lafargue. "Correspondance", t.II, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

## 330

**GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ  
Ở HÔ-BÔ-KEN**

Luân Đôn, 4 tháng Năm 1887

Doốc-gơ thân mến!

Tôi hy vọng anh cảm thấy khoẻ hơn và nỗi lo sợ của anh rằng anh hoàn toàn mất khả năng viết là không có căn cứ. Tôi cũng đã bắt đầu khó viết: từ Tết Năm mới tôi vị viêm mắt mãn tính, phải rất tự hạn chế đọc và đặc biệt là viết. Tuần sau tôi sẽ tham khảo ý kiến của một trong những bác sĩ nhãn khoa tốt nhất ở đây.

Những điều anh viết cho tôi ngày 20 tháng Tư về những kẻ đốt nát ở Niu Oóc<sup>584</sup> tất nhiên hoàn toàn đúng, nhưng anh đừng quên rằng tôi chỉ có thể trả lời anh về những vấn đề tự anh đề ra, chứ không phải những vấn đề mà anh không nói gì cả.

"Tuyên ngôn" đã dịch xong, và chỉ có đôi mắt chết tiệt của tôi ngăn cản tôi xem qua tác phẩm<sup>585</sup>. Ngoài ra, trên bàn viết của tôi còn có bản thảo tiếng Pháp, tiếng I-ta-li-a và tiếng Đan Mạch đang chờ xem xét! Nhưng nói chung cả cách đây bốn mươi năm, các anh đã là những người Đức, với trí tuệ lý luận Đức, và vì thế lúc bấy giờ "Tuyên ngôn" đã có ảnh hưởng như vậy, trong khi nó không gây bất kỳ ấn tượng nào đối với những dân tộc khác, tuy đã được dịch ra tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Phlă-măng, tiếng Đan Mạch và những thứ tiếng khác. Còn đối với những người Mỹ không có đầu óc lý luận, chỉ có chủ nghĩa thực dụng thì theo tôi, phù hợp hơn là thức ăn khác, đơn giản

hơn, nhất là *chúng ta* đã trải qua lịch sử đã được trình bày trong "Tuyên ngôn", còn họ thì không.

Tình hình quyền sách của tôi<sup>1\*</sup> đã bị Vi-sne-vét-xcai-a đặc biệt làm hỏng, bà ấy đã trao cho cô Pho-xơ hoàn toàn tự do hành động, còn cô này thì trao quyền sách cho Ban chấp hành. Tôi đã lập thức bày tỏ sự phản kháng, nhưng việc đã rồi. Cho đến nay Vi-sne-vét-xcai-a đã làm hỏng tất cả những gì bà ấy nhận làm; tôi không bao giờ giao gì cho bà ấy nữa; mặc cho bà ấy muốn làm gì thì làm, - tôi sẽ vui mừng nếu bà ấy làm được điều gì đó, còn đối với tôi như thế là đã đủ, và mong bà ấy từ nay về sau để tôi yên. Cách đây một tuần tôi đã trả lời bức thư gần đây nhất của bà ấy.

Theo đề nghị của Líp-néch, tôi đã gửi cho anh ấy bản thông tri mà anh đã gửi tôi<sup>582</sup>, nhưng với điều kiện phải trả lại. Anh ấy hứa gửi đến cho chúng tôi những thứ cần thiết để công bố.

Ê-vơ-linh đang tiến hành công tác cổ động xuất sắc ở I-xơ-En-đơ của Luân Đôn<sup>572</sup>. Ở đây, tám gương của Mỹ có sức cuốn hút; những câu lạc bộ cấp tiến mà nhờ chúng phái tự do có mười hai ghế trong số sáu mươi chín ghế ở Luân Đôn, đã đề nghị anh ấy giảng bài về phong trào ở Mỹ, thành thử anh ấy và Tút-xi đang khẩn trương làm việc. Người ta trực tiếp nói đến việc tổ chức đảng công nhân Anh với một cương lĩnh độc lập mang tính giai cấp. Nếu tất cả mọi việc sẽ diễn ra suôn sẻ thì điều đó sẽ gạt cả Liên đoàn dân chủ - xã hội<sup>229</sup> lẫn Đồng minh xã hội chủ nghĩa<sup>279</sup> xuống hàng sau, điều này sẽ là cách giải quyết tốt nhất những cuộc xung đột đang chín muồi. Hai-nơ-man thấy rằng đối với ông ta đã là vấn đề sống chết, đặc biệt vì ông

1\* - lần xuất bản ở Mỹ quyền sách của Ăng-ghen "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh"

ta đã làm hỏng cả quan hệ hầu như với tất cả mọi người của mình. Vì thế giờ đây ông ta cho đăng trên báo "Justice" đơn kiện của Ban chấp hành đối với Ê-vơ-linh<sup>586</sup>. Điều đó rất tốt - bằng cách đó sẽ chấm dứt những điều đơm đặt sau lưng Ê-vơ-linh, và Ê-vơ-linh sẽ có khả năng đặt vấn đề này ra ở khắp nơi. Tôi hy vọng vào ngày lễ Ba ngôi cả tình hình của Đồng minh xã hội chủ nghĩa cũng sẽ được làm rõ; phái vô chính phủ sẽ phải cuốn gói, hoặc là toàn bộ tiệm buôn ấy sẽ sụp đổ<sup>597</sup>.

Vợ chồng Ê-vơ-linh đã gửi cho anh tạp chí "Time" có đăng những bài viết của họ về châu Mỹ, anh đã nhận được chúng rồi (số ra tháng Ba - tháng Tư - tháng Năm) cơ mà? Ngay cả báo "Standard" của Đảng To-ri cũng khen họ! Hiện nay vợ chồng Ê-vơ-linh làm ở đây nhiều việc hơn tất cả những người còn lại, và mang lại ích lợi lớn hơn nhiều, mà ở đây còn mong anh ấy hãy cứ trả lời mẹ Vi-sne-vét-xcai-a về những thắc mắc ấu trĩ của bà ấy có liên quan đến "sự buộc tội nặng nề sẽ đè nặng tiến sĩ Ê-vơ-linh chừng nào anh ta không *bác bỏ được* bản thông tri của Ban chấp hành"! Cái bà trong hội những bà người Đức hay đơm đặt chuyện có lẽ hoàn toàn thôi không hiểu nữa rằng không phải Ê-vơ-linh phải bác bỏ, mà Ban chấp hành phải chứng minh!

Tôi gửi cho anh theo chuyến tàu thủy hôm nay báo "Commonweal", "Gleichheit" và "To-Day". Trên báo "Gleichheit" chắc anh sẽ buồn cười trước lời ba hoa của Đơ Páp-pơ về những người xã hội chủ nghĩa Bỉ<sup>587</sup>. Phong trào ở đấy phát triển rất tốt từ khi những người Phla-măng giành lấy toàn bộ công việc ở người Va-lông, còn người Ghen-tơ thì giành lấy toàn bộ công việc ở người Bruy-xen, nhưng gã ấy không thể nào chấm dứt được việc ba hoa. Điều buồn cười nhất là trong khi những người Bruy-xen sẵn lòng lập Quốc tế mới, trong đó họ sẽ lập tổng hội đồng, Pau-đéc-li đề nghị họ gia nhập hội "Hiệp sĩ lao động"<sup>491</sup>. Vậy là sẽ có cuộc cạnh tranh giữa giáo hoàng Pau-đéc-li và giáo

hoàng Đơ Páp-pơ!

Gửi lời chào chân thành. Chúc anh chóng bình phục. Hôm qua tôi cùng vợ chồng Ê-vơ-linh đã ở Mỹ, nghĩa là trong trại của các chàng trai từ Bu-pha-lô<sup>588</sup> - rất đáng yêu.

**Ph.Ă.** của anh

*Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

### 331 GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 5 tháng Năm 1887

Ê-đe thân mến!

Anh là Hăm-lét bất trị nhất trên trần gian. Anh biết rằng Cau-xy và tôi hoàn toàn đứng ngoài những vụ cãi vạt của những người Đức ở đây, - chúng tôi buộc phải hành động như thế, nếu chúng tôi không muốn phung phí toàn bộ thời gian của chúng tôi vào những chuyện đơm đặt thảm hại ấy. Anh biết rằng trong Hội ở đây<sup>118</sup>, chúng ta không có một người được ủy quyền nào, vì

tất cả họ ở đây đều sa vào những vụ cãi vã vụn vặt nhất. Thành thử, nếu chúng tôi tiến một bước dù rất nhỏ trong vấn đề này thì điều đó sẽ thu hút sự chú ý của công chúng, họ rất muốn biết điều gì sẽ xảy ra và xảy ra như thế nào, và sang ngày mai người ta sẽ lu loa điều đó trong tất cả các câu lạc bộ của phái vô chính phủ. Còn nếu bản thân anh đến thì sau khi đến câu lạc bộ và phát biểu ở đấy một lần, anh sẽ có thể lập tức rơi vào cảnh trong hai - ba ngày sẽ biết được tất cả những gì cần biết, hơn nữa, không cần có bất cứ sự ồn ào nào. Vậy, nếu anh không tới đây, anh chẳng những làm cho chúng tôi mất vui, mà cả mục đích chuyến đi của anh chỉ được thực hiện có một nửa. Giờ đây chúng ta chỉ còn cách sử dụng ông già Le-xơ, nhưng ông này đã hoen gỉ đến mức ông ta sẽ trở thành một nhà ngoại giao tồi.

Trong "Những ngày thứ hai"<sup>1\*</sup> của A-vê-nen và trong "A-na-hác-xít Clô-ốt-xơ" không có lấy một lời về vụ Ba-bốp. Tuy vậy, ở các trang 42 và 94 có một số vấn đề. - Do đó tôi gửi cho anh "Những ngày thứ hai" qua bưu điện bằng bưu kiện bảo đảm. Có điều đề nghị anh trả lại thật sớm, nghĩa là sau hai tuần nữa, vì tôi cần quyển sách đó để tham khảo. Tác phẩm cơ bản về vấn đề này "Vụ âm mưu của Ba-bốp" của Bu-ô-na-rô-ti tôi cũng đã có với bản dịch tiếng Anh do phái Hiến chương xuất bản, nhưng tôi bị người ta thó mất quyển sách ấy rồi, cũng như nhiều quyển sách khác; tôi đã một lần nữa hì hục tìm nó nhưng không thấy.

Về người Nga, giờ đây cần phải nêu một điểm mà không đâu nhắc đến cả<sup>2589</sup>. Toàn bộ thế lực phản động châu Âu phần nộ

hành và đặc biệt trước việc sử dụng thuốc nổ, hơn nữa, nó căm phẫn những người cách mạng Nga hơn cả và đòi trao họ cho nước Nga - hơn nữa, không phải không thành công ngay cả ở Mỹ. Còn Chính phủ Nga thì làm gì? Nó tổ chức ở Xô-phi-a việc lật đổ A-lếch-xan-đơ Bát-ten-béc, và nếu trong vụ đó ông này không bị bắn, thì đó chỉ là nhờ sự uể oải của chính ông ta<sup>507</sup>. Nó tổ chức ở Bu-ca-rét việc mưu sát viên quận trưởng Bun-ga-ri. Và cuối cùng, cách đây gần một tháng, nó đã tổ chức ở Xô-phi-a cuộc tấn công có dùng *mìn* vào ngôi nhà của thiếu tá Pa-nốp, tư lệnh, hoặc ông ta là nhân vật nào ở đây<sup>590</sup>. Như vậy, tất cả những điều mà Chính phủ Nga buộc tội phái hư vô chủ nghĩa và trên cơ sở đó nó đòi giao nộp họ như những tội phạm thông thường, đều do *chính nó làm* thông qua các mật vụ của nó ở Bun-ga-ri mà mọi người đều biết. Chúng ta phải đòi áp dụng một thước đo như nhau đối với những hành động đặc thù Nga ấy của những người cách mạng, cũng như của chính phủ. Hầu như tất cả mọi người đã bắt đầu hiểu điều đó, nhưng điều quan trọng là làm sao để điều đó được nói lên, và hơn nữa, được nói lên khá lớn tiếng.

Chuyện xảy ra với Snê-be-le<sup>583</sup> rõ ràng đã được sắp đặt từ trước để đưa Bu-lan-giơ lên vũ đài. Người duy nhất thấy điều đó trước hai tuần là mục Cầu-phốt, phóng viên ở Pa-ri của báo "Daily News" và "Weekly Dispatch". Bức điện của Bi-xmác xác nhận điều đó.

Ở Thụy Sĩ các anh có sẽ bị o ép hay không, điều đó chỉ phụ thuộc vào sự đồng đại về chiến tranh. Nếu nó lắng xuống thì Hội đồng liên bang can đảm lên, còn nó mạnh lên thì Hội đồng liên bang sẽ sợ mất vía!

Nói riêng giữa chúng ta thôi: nếu Sác lại đến Thụy Sĩ thì đừng quá tin bà ta. Bà ta ham hoạt động tới mức không cần

---

<sup>1\*</sup> *Gi. A-vê-nen. "Những ngày thứ hai cách mạng"*  
trước những vụ ám sát Nga hoàng do phái hư vô chủ nghĩa tiến



thiết, nhưng không phải bao giờ cũng nhằm đúng quỹ đạo thích đáng. Một mặt, bà ta giao thiệp với các phần tử tự do chủ nghĩa, những người quen biết cũ của bà ta; mặt khác, bà ta đặc biệt thích tìm những phần tử vô chính phủ trong giới công nhân Anh ở đây. Bản thân tôi không hề phản đối việc bà ta hay lui tới bất kỳ nhóm nào bà ta có cảm tình, và bản thân bà ta rất dễ thương, hoạt bát và vui tính. Song chúng ta phải chú ý một điều là đúng vào lúc này, khi trong Đồng minh sắp có cuộc đấu quyết liệt với phái vô chính phủ (trong ngày lễ Ba ngôi, tại hội nghị đại biểu<sup>597</sup>, bà ta thích hội của họ, cho nên một số người đã gọi bà ta là nữ bá tước vô chính phủ. Nhưng đó là nói nghiêm túc giữa chúng ta thôi, còn nói chung thì tôi coi bà ta là một nhân vật hoàn toàn vô hại.

Ê-vơ-ling và Tút-xi làm công tác cổ động xuất sắc ở các câu lạc bộ cấp tiến I-xtơ-En-đơ<sup>572</sup>, những câu lạc bộ này được tấm gương của Mỹ khuấy động và giờ đây cũng suy nghĩ nghiêm túc để lập đảng công nhân độc lập. Những người ấy *tự họ* đến với Ê-vơ-ling, mà đó là dấu hiệu tốt lành. Nếu chúng ta có được cơ sở ở đây, thì cả Liên đoàn dân chủ - xã hội lẫn Đồng minh xã hội chủ nghĩa đều sẽ bị gạt lùi xuống phía sau và việc tranh thủ Luân Đôn sẽ được mở đầu. Vấn đề lập tức được đặt ra ở đây là một tá ghế trong nghị viện - ở đây những câu lạc bộ ấy cho đến nay là thành lũy của phái tự do. Hai-nơ-man cũng đã hiểu nguy cơ đe dọa ông ta và vì thế giờ đây ông ta lập lại trên báo "Justice" lời của Ban chấp hành Niu Oóc vu khống Ê-vơ-ling<sup>586</sup>. Chúng ta đang lợi dụng chính điều đó để đẩy mạnh công tác cổ động. Nhưng anh thấy cái Ban chấp hành Niu Oóc thảm hại ấy gây khó khăn đến mức nào cho công tác của chúng ta ở đây bằng sự vu khống ngốc nghếch của nó.

Mum-ma gửi lời chào, bà ấy hiện đang ở đây.

*Ph.Ă* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
"Văn khố của C.Mác và Ph. Ăng-ghen", q.I,  
1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

### 332

## GỬI PHLO-REN-XO KEN-LI-VI-SNE-VÉT-XCAI-A Ở NIU OÓC

Luân Đôn, 7 tháng Năm 1887

Bà Vi-sne-vét-xcai-a thân mến!

Tôi đã nhận được bức thư của bà đề ngày 25 tháng Tư, xin cảm ơn, *nhưng lời tựa thì chưa có*; nếu nó đến cùng chuyến tàu thủy sau vào ngày thứ hai, tôi sẽ báo ngay để bà biết. Còn hiện giờ, vì cho đến nay tôi chưa nhận được một bản sách nào, nên xin bà hãy theo dõi để người ta gửi tới cho tôi dù chỉ *một thứ gì đó* để tôi có thể làm việc, - những tờ in thử hoặc cái gì đó khác, vì bản dịch trên báo "Volkszeitung"<sup>579</sup> không thể dùng được dưới bất cứ hình thức nào. Tôi sẽ xử lý bản dịch thật nhanh theo mức độ con mắt bị viêm của tôi cho phép. Có điều đáng tiếc là bà không gửi cho tôi bản thảo hoặc bản in thử ngay một lúc, khi bà nảy ra ý nghĩ xuất bản riêng bằng tiếng Đức<sup>591</sup>.

Doóc-gơ viết cho tôi:

"Ông bà Vi-sne-vét-xki rất tiếc rằng những lời Ban chấp hành buộc tội che giấu

và phung phí đã thúc đẩy họ viết cho anh một bức thư như đã biết<sup>1\*</sup>, và trong chi bộ Niu Ốc họ đã hết sức cố gắng đạt được sự công bằng đối với Ê-vơ-linh".

Nếu điều đó được viết ra, theo tôi phỏng đoán, với sự đồng ý của bà, thì tôi hoàn toàn hài lòng, và tôi không có ý muốn quay lại vấn đề này và tiếp tục cuộc bút chiến.

Tôi rất vui mừng khi được biết rằng rốt cuộc quyển sách đã được thu hồi khỏi tay cái Ban chấp hành đáng khinh ấy và khỏi tay Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa<sup>439</sup> nói chung. Kinh nghiệm bốn mươi năm đã cho tôi thấy rằng tất cả những ấn phẩm do những bè lũ nhỏ xuất bản, mà do bản thân phương thức công bố chúng, đã bị loại khỏi thị trường sách nói chung và do đó vẫn không được bạn đọc hay biết - là vô ích và tuyệt đối không có kết quả đến mức nào. Tình hình y như vậy đã xảy ra ngay cả với các ấn phẩm của đảng ở Đức trước năm 1878; điều đó chỉ được khắc phục khi đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup> được ban hành, nó đã buộc người của chúng ta tổ chức nhà xuất bản sách của chính mình<sup>2\*</sup> đối lập với chính phủ, cũng như với ngành buôn bán sách được thành lập chính thức ở Lai-pxích. Và tôi không hiểu vì sao ở Mỹ, nơi mà phong trào bắt đầu với sức mạnh to lớn và quan trọng như vậy, lại cần lập lại hoàn toàn không cần thiết cũng chính những sai lầm dẫn tới cũng những hậu quả tai hại ấy. Vì rằng điều đó đã dẫn tới chỗ toàn bộ sách báo xã hội chủ nghĩa, còn ở nước Anh thì sách báo của phái Hiến chương, đã biến mất tới mức giờ đây ngay cả Viện bảo tàng Anh cũng không thể kiếm được những ấn phẩm ấy với bất cứ giá nào!

1\* Xem tập này, tr.816-818 và 857.

2\* - "Nhà buôn bán sách nhân dân ở Xuy-ri-ch"

Chân thành chào bà, bà Vi-sne-vét-xcai-a thân mến.

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu có lược bớt bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

333

## GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 7 tháng Năm 1887

Doốc-gơ thân mến!

Tôi viết thư cho anh ngày 4 và đã nhận được thư anh đề ngày 26 tháng Tư. Rất cảm ơn về những thông báo mà chắc anh viết khi hết sức mệt mỏi về thể chất. Đoạn nói về Vi-sne-vét-xcai-a và sự nuối tiếc của bà ta về bức thư với những lời buộc tội<sup>1\*</sup> tôi chỉ có thể hiểu theo tinh thần nó được viết với sự đồng ý của

1\* Xem thư trước.

bà ấy để làm cho bà ấy khỏi cần tự mình nói: pater peccavi<sup>1\*</sup>. Hôm nay tôi đã viết thư cho bà ấy và đã nói thế này: "nếu điều đó được viết ra, như tôi phỏng đoán, với sự đồng ý của bà, thì tôi hoàn toàn hài lòng, và tôi không có lý do nào quay lại vấn đề này và tiếp tục cuộc bút chiến". Anh thấy đấy, tôi muốn cố gắng hết sức giảm nhẹ việc này cho bà ấy. Nhưng bà ấy khá chậm hiểu, hơn nữa, bà ấy đặc biệt không gặp may. Bà ấy viết rằng bà ấy muốn xuất bản lời tựa của tôi bằng tiếng Đức<sup>591</sup>. Tất nhiên tôi phản đối việc đó. Còn bà ấy, do biết tôi không còn bản sao, vẫn không đồng thời gửi cho tôi bản thảo để tôi có thể dịch nó. Ngoài ra, tôi chưa nhận được cả bản thân quyển sách lẫn bản in thử lời tựa để sửa bản in thử, thay vì làm thế, bà ta chuyển lời tựa cho báo "Volkszeitung" sử dụng, trên báo này xuất hiện bản dịch cực kỳ kém, đồng thời có những lỗi mà qua đó tôi kết luận hầu như chắc chắn rằng cả bản thảo tiếng Anh của tôi bà ấy cũng chép lại không đúng<sup>579</sup>. Thế đấy, giờ đây bà ấy viết rằng cuối cùng bà ấy đã gửi bản thảo cho tôi (không nói lời nào về bản dịch trên báo "Volkszeitung"), song tôi *chưa* nhận được.

Việc ngài Giô-na-xơ đã phải hơi xuống giọng, đặc biệt làm tôi vui mừng<sup>592</sup>. Trong khi đua tranh làm ăn với Ban chấp hành, ông ta tất nhiên không có bất cứ cơ sở nào để giúp đỡ Ban chấp hành; toàn bộ thời gian ấy ông ta đã xử sự một cách hèn hạ, chính vì ông ta hiểu rằng ông ta đã thất bại trong việc này.

Còn bạn Líp-nếch thì giờ đây cũng đột nhiên không muốn "cắt đứt quan hệ với Ban chấp hành". Ban chấp hành tìm cách sử dụng 8000 đô-la mà nó gửi đi làm phương tiện mua chuộc; còn người Đức thì không thể chống lại những con người như vậy! Nhưng đối với Líp-nếch hết sức đáng yêu giờ đây bỗng nhiên

1\* - cha ơi, con có tội.

không muốn làm hỏng quan hệ cả với người này lẫn người kia thì tôi đã ép ông ta vào tường, và ông ta sẽ không thể thoát đi đâu được. Nếu ông ta không lừa chúng ta như vậy, thì lời đáp của chúng ta đối với bản thông tri thứ hai đã làm xong rồi. Nhưng lời đáp ấy không cấp bách lắm, và nó ắt phải giáng một đòn quyết định. Chúng tôi đã thắng nhờ sự ủng hộ của anh và những nỗ lực của anh; nếu không thế thì sẽ còn lâu chúng tôi mới đạt được thành công như vậy. Điều dù sao cũng tốt là những người già chúng ta còn có thể dựa vào nhau.

*Ph.Ăng-ghen* của anh

*Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**334**

**GỬI PA-XCU-A-LÔ MÁC-TI-NHÉT-TI  
Ở BÊ-NÊ-VEN-TÔ**

Luân Đôn, 21 tháng Năm 1887

Ông Mác-ti-nhét-ti thân mến!

Tôi vui mừng báo ông biết rằng những cố gắng của tôi liên

quan đến vụ việc của ông<sup>542</sup> không thật có kết quả lắm. Giô-ha-nét Vê-đê, chủ bút báo (xã hội chủ nghĩa) "Bürger Zeitung" ở Hăm-buốc, viết cho tôi:

"Một thương nhân ở đây (hãng buôn bông), người bạn tốt của tôi, không có định kiến chính trị, có thể sẽ trao công việc cho Mác-ti-nhết-ti, tuy lúc đầu chỉ là một công việc khiêm tốn. Nhưng điều đáng muốn là Mác-ti-nhết-ti gửi ảnh mình đến trước. Điều đó có vẻ buồn cười - chính bạn tôi cũng cho là như vậy, - nhưng cần thiết vì lý do thực tiễn. Sẽ tốt nếu Mác-ti-nhết-ti tự mình gửi cho ông ấy tấm ảnh và bức thư đề nghị giúp đỡ. Ông ấy tên là I-ô-han-nét Pau-lơ, hãng Pau-lơ và Stai-nơ-béc, Alterwall, 58".

Nếu ông muốn cố gắng tìm chỗ làm việc ở đây, thì ông sẽ làm đúng nếu ông gửi ảnh của mình cho ông Pau-lơ. Đồng thời tôi xin gửi ông bản dự thảo bức thư gửi ông ấy dưới hình thức thường làm ở Đức trong giới buôn bán. Tôi xin nhắc ông rằng ông sẽ phải tránh mọi hoạt động chính trị công khai, nếu không thì ông chắc chắn sẽ bị trục xuất. Tình thế của những người xã hội chủ nghĩa ở Đức trở nên ngày càng xấu hơn, và người ta dự định ban hành những đạo luật mới, cứng rắn. Mặt khác, có thể ở đây ông sẽ có khả năng tiến hành hoạt động thương mại và bằng cách đó có thể thăng tiến.

Tình hình con mắt của tôi rất cuộc dường như có tốt hơn. Nhưng tôi chưa thể nghĩ đến chuyện làm việc nghiêm túc, và vì thế bản thảo của ông<sup>1\*</sup> còn nằm bất động.

Chào thân ái.

*Ph.Ăng-ghen* của ông

*Gửi ông I-ô-han-nét Pau-lơ ở Hăm-buốc.*

Qua ông Giô-ha-nét Vê-đê, tôi vui mừng được biết rằng quý hãng có khả năng cung cấp việc làm cho tôi, nhưng ông muốn nhận được ảnh tôi trước. Gửi ảnh cho ông, tôi đồng thời xin báo

1\* - bản dịch tiếng I-ta-li-a tác phẩm của Mác "Lao động làm thuê và tư bản" rằng trong vòng (nêu số năm tương ứng)... năm tôi đã làm việc ở đây tại văn phòng công chúng. Nếu ông hạ cố báo cho tôi biết các chi tiết về hoạt động đang chờ đợi tôi, cũng như về những điều kiện khác, thì tôi sẽ vô cùng cảm ơn ông. Trong trường hợp nếu triển vọng đã mở ra sẽ được thực hiện thì tôi sẵn lòng làm tất cả mọi điều để thực hiện những nghĩa vụ mới của mình theo các yêu cầu của ông.

Tôi xin chân thành cảm ơn ông về sự quan tâm lịch sự của ông.  
Chân thành kính chào ông.

*P.M.*

Địa chỉ:

Gửi ông I-ô-han-nét Pau-lơ

Hãng ông Pau-lơ và Stai-nơ-béc

Alterwall, 58, Hamburg, Đức

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "La corrispondenza di Marx e Engels con italiani. 1848 - 1895". Milano, 1964*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

**335**

**GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ  
Ở PA-RI**

Lau-ra thân mến!

Tôi viết vội mấy dòng. Có hy vọng xin được chỗ làm việc cho Mác-ti-nhét-ti ở Hăm-buốc. Hôm nay tôi đã trao đổi thư từ về việc này<sup>1\*</sup>. Cháu chắc hẳn đã đọc trên báo "Justice" rằng Hai-nơ-man đã cố gắng đưa ra công khai những chuyện khó chịu của Ét-uốt ở Mỹ<sup>586</sup>, nhưng rõ ràng là đáp lại ông ta đã nhận được nhiều hơn so với điều ông ta mong đợi, - sự rút lui của ông ta trong số báo gần đây nhất có vẻ rất không xứng đáng<sup>593</sup>. Bản thông tri thứ ba về vấn đề này đang in<sup>594</sup>. Tôi đã có cuộc trao đổi thư từ khá nhộn với Líp-nếch về bức thư của anh ấy sẽ được đăng. Ở Niu Oóc, chúng ta đã giành được thắng lợi hoàn toàn và đó là điều chủ yếu nhất, còn bản thông tri gần đây nhất của chúng ta thì tôi hy vọng sẽ hoàn toàn dàn xếp vấn đề này.

Thành công của Pôn, tuy bề ngoài có vẻ tiêu cực, song vẫn hoàn toàn đạt yêu cầu<sup>580</sup>. Có điều việc bầu lại có lẽ đã được tiến hành dưới cái cờ đặc thù Pa-ri. Song điều đó đem lại cho Pôn thêm nhiều sức nặng hơn cho tương lai.

Thú thật, tôi không thể hiểu thành công của Bru-xơ và bạn bè của ông<sup>595</sup>. La hét về "tờ nhật báo" mới, sau khi các vị đã bị quăng khỏi bao nhiêu tờ báo khác và không đảm bảo được việc sử dụng tờ báo một cách có hiệu quả, khi nó còn ở trong tay bạn bè chúng ta, phỏng có ý nghĩa gì!<sup>577</sup> Nhưng đảng nào cũng thế: việc Bru-xơ và bạn bè của ông ta vào hội đồng thị chính sẽ góp phần tốt hơn cả cho thắng lợi của chúng ta trong thời gian tới - ở đây họ sẽ phải cho thấy họ là ai. Ở Luân Đôn Cri-mơ, Hao-oen và bạn bè chưa bao giờ có ít uy tín như bây giờ, kể từ khi họ ngồi vào nghị viện.

Tôi mừng Pôn về việc anh ấy đã thắng một trong những cử

1\* Xem thư trước.

tri của mình. Tôi tưởng tượng điều đó đã gây ấn tượng như thế nào!

Mất tôi đã khá hơn đáng kể từ khi bắt đầu hút loại xì gà khác. Đó là nguyên nhân chủ yếu của toàn bộ chuyện này. Cháu có thể cười, nhưng một khi có thì giờ, tôi sẽ giải thích cho Pôn trên góc độ y học rằng tất cả mọi nguyên nhân chỉ là ở chỗ trên các đồn điền thuốc lá ở Vu-en-ta-A-ba-hô người ta sử dụng quá nhiều phân chim. Tất nhiên, tôi vẫn phải rất thận trọng, phải tự hạn chế đọc và viết.

Điều rất đáng muốn biết là cuộc khủng hoảng chính phủ ở nước Pháp sẽ kết thúc ra sao<sup>596</sup>. Nếu cuộc khủng hoảng đó không đưa Clê-măng-xô lên nắm chính quyền, thì sẽ lặp lại chuyện cũ, mà tôi thì không tin chắc Clê-măng-xô có muốn vào chính phủ cụ thể vào lúc này hay không. Ông ta là chỗ dựa cuối cùng của nền cộng hòa tư sản và sẽ là kẻ ngu ngốc nếu ông ta làm việc đó mà không giải tán nghị viện.

Hôm nay Ét-uốt và Tút-xi diễn thuyết tại cuộc mít-tinh ngoài trời ở công viên Vích-to-ri-a, Hác-ni; thời tiết có giông bão và ẩm ướt, trước 4 giờ chiều trời mưa, bây giờ thì tốt hơn. Tôi không biết cuộc mít-tinh dự định vào lúc nào, nhưng hy vọng là vào lúc gần tối. Công tác cổ động của họ ở I-xơ-En-đơ<sup>572</sup> diễn ra suôn sẻ và liên tục. Chủ nhật vừa rồi, Đồng minh họp hội nghị đại biểu<sup>597</sup>, tại đó sẽ định đoạt số phận của nó. Công việc của Đồng minh lẫn của Liên đoàn<sup>229</sup> đều kém cỏi, Hai-nơ-man lại bị nhóm mình ruồng bỏ, đã cãi vã với Sam-pi-ông, còn Bóc-xơ thì đầu đầu cũng đề nghị lập liên đoàn công nhân độc lập gồm cả hai tổ

chức, để cho Hai-nơ-man, Mô-ri-xơ, Ê-vơ-ling và bạn bè tự mình tìm hiểu những cuộc cãi vã của mình.

Hôm nay thế là đủ - cô Nim nhiệt ngả gọi đi ăn trưa.

Quý mến cháu

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t.II, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

**336**

**GỬI CÁC CAU-XKY<sup>1\*</sup>  
Ở LUÂN ĐÔN**

[Luân Đôn], thứ sáu, [27 tháng Năm 1887]

Ngày mai tôi sẽ dịch xong lời tựa cho quyển "Tình cảnh v.v." sang tiếng Anh<sup>591</sup>. Nếu anh muốn nhận được nó và anh có thể chép lại từ nay đến tối thứ ba, thì tôi sẽ vui lòng đưa cho anh. Nếu cần, anh có thể lấy phần lớn vào ngày mai, sáng thứ bảy. Tôi sẽ nhắc Nim, phòng khi anh đến quá sớm.

*Ph.Ă*. của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag, 1935, và công bố bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII,*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

1935

1\* Bản viết tay thư này bị hư hại một ít.

**337**

**GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH  
Ở XUY-RÍCH**

[Luân Đôn], 28 tháng Năm 1887

Vì tất cả mọi điều trên thế gian, xin anh đừng cho đăng trên báo "Sozialdemokrat" bản dịch không ra gì của Giô-na-xơ về lời tựa của tôi<sup>579</sup>. Tôi vừa tự mình dịch nó, sau khi, rốt cuộc, chật vật lắm mới nhận được bản thảo bằng tiếng Anh từ Mỹ, nhưng đã cung cấp bản dịch của mình cho Ba-rôn.

Ba-rôn vừa mới ở đây. Ông ấy sẽ nhường cho anh bản dịch lời tựa của tôi và sẽ chăm lo lập tức sao lại, vì bản thảo của tôi phải được lập tức gửi đi Mỹ để lấn át bản dịch của Giô-na-xơ. Din-gơ đã ở đây, đã kể về chiến công gần đây nhất của C.A. Sram đối với anh - chỉ thiếu có điều đó! Ngày mai Đồng minh xã hội chủ nghĩa sẽ họp hội nghị đại biểu<sup>597</sup>, tại đó vận mệnh của nó sẽ được định đoạt. Tôi chưa nhận được một bản nào quyển "Tình cảnh" bằng tiếng Anh, còn đối với Các Cau-xky thì họ đã gửi tới cho anh ấy 18 bản, thành thử ngày mai rốt cuộc sẽ nhận được ít ra là một bản! Trật tự tốt thật! Mắt tôi đang dần dần bình phục.

*Ph.Ă*. của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn  
khổ của C.Mác và Ph. Ăng-ghen", q.I, 1924*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

338

### GỬI PHLO-REN-XO KEN-LI-VI-SNE-VÉT-XCAI-A Ở NIU OÓC

[Luân Đôn], 28 tháng Năm 1887

Bà Vi-sne-vét-xcai-a thân mến!

Tuần này tôi đã đọc trên báo "Justice" và "Sozialdemokrat" thông báo về việc xuất bản quyển "Tình cảnh"<sup>1\*</sup> bằng tiếng Anh, nhưng cho đến nay bản thân tôi chưa nhận được một bản sách nào và thậm chí chưa thấy quyển sách. Đây là những trật tự lạ lùng nào đó mà bà lẽ ra cần phải lưu ý. - Vừa vắn lúc này Các Cau-xky tới và cho tôi biết rằng anh ấy đã nhận được một gói mười tám bản, trong đó anh ấy lịch sự đưa cho tôi sử dụng mấy bản, thành thử cuối cùng tôi có thể nhìn thấy quyển sách.

Tôi được thông báo rằng nhân viên ở Luân Đôn<sup>2\*</sup> của ông Laven là cái hăng chuyên cung cấp tài liệu về Bi-xmác trên thị trường sách Luân Đôn. Ở đây, tất nhiên ta không thể làm gì được, nhưng đó là một tình huống khó chịu đối với chúng ta.

Bản dịch lời tựa<sup>591</sup> tôi không hoàn thành kịp khi tàu thủy nhỏ neo, nhưng tôi nhất định sẽ gửi cùng với chuyến thư sau.

*1\* Ph.Ăng-ghen. "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh"*

*2\* - Tô-ruýp-nơ ă*

Chân thành

*Ph.Ă.*

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên  
bản trong cuốn sách "Briefe und Auszüge  
aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos.  
Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A.  
an F. A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

339

### GỬI PHLO-REN-XO KEN-LI-VI-SNE-VÉT-XCAI-A Ở NIU OÓC

Luân Đôn, 31 tháng Năm 1887

Bà Vi-sne-vét-xcai-a thân mến!

Tôi vừa gửi cho bà *bằng thư bảo đảm* bản dịch lời tựa<sup>591</sup>. Bản dịch ấy cũng sẽ được công bố cả trên báo "Sozialdemokrat".

Hôm nay tôi đã nhận được qua bưu điện mười hai bản sách. Tôi rất vui mừng trước việc đó và hết sức cảm ơn bà. Quyển sách trông tốt hơn so với mức tôi có thể phỏng đoán, nhưng tôi chưa có thì giờ xem qua nội dung. Tôi đang vội.

Chân thành

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên  
bản trong cuốn sách "Briefe und Auszüge  
aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos.  
Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A.*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

an F. A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906

340

## GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 4 tháng Sáu 1887

Doốc-gơ thân mến!

Không một phong trào nào bắt buộc người ta phải làm một công việc vô bổ như phong trào còn mang tính chất biệt phái. Anh biết điều đó không kém tôi, lúc đó tất cả còn xoay quanh những lời dơm đặt. Cả trong bức thư này cũng sẽ nói chuyện ấy về công việc ở nước Anh.

Vậy là, chủ nhật trước Đồng minh xã hội chủ nghĩa đã họp hội nghị đại biểu<sup>597</sup>. Những phần tử vô chính phủ do Mô-ri-xơ ủng hộ được dự hội nghị đã giành được thắng lợi, Mô-ri-xơ ghét cay ghét đắng tất cả những gì có liên quan tới chủ nghĩa nghị trường, và nói chung, ông ta là con người lắm cảm, còn với tư cách nhà thơ thì ông ta đứng trên khoa học. Nghị quyết - tự bản thân nó khá vô hại, vì *trong thời điểm hiện tại* ở đây không thể có chuyện hoạt động nghị trường - được thông qua với mười bảy phiếu thuận và mười một phiếu chống (anh hãy xem báo "Commonweal" số ra ngày 4 tháng Sáu). Trong số đó một phiếu do chi bộ giả được thành lập ad hoc<sup>1\*</sup> (ba người đàn ông cùng vợ và bà Sác!) bỏ và *ba* phiếu do các đại biểu Luân Đôn với những giấy ủy nhiệm từ tỉnh lẻ buộc họ phải bỏ phiếu *chống* lại mọi nghị quyết

1\* - cho trường hợp này

theo chính sách không tham gia loại như vậy. Do đó, có ba phiếu *đánh cắp* và một phiếu không có hiệu lực.

Đóng vai trò thực sự quyết định là lời tuyên bố của Mô-ri-xơ về ý định của ông ta ra khỏi Đồng minh, nếu bất cứ hoạt động nghị trường nào đó được thừa nhận về nguyên tắc. Nhưng vì Mô-ri-xơ hàng tuần bù cho báo "Commonweal" 4 p.xt. thiếu hụt, nên đối với nhiều người điều đó hóa ra là lý lẽ nặng cân nhất.

Người của chúng ta giờ đây đang chuẩn bị thành lập tỉnh lẻ, việc này họ đã tiến hành thành công, và họ muốn khoảng 3 - 4 tháng nữa sẽ triệu tập hội nghị đại biểu bất thường mà hội nghị này nhất định sẽ huỷ bỏ tất cả những điều đó. Nhưng việc này chưa chắc sẽ làm được: trong việc bịa ra các chi bộ để thu được phiếu bầu, phái vô chính phủ vượt xa người của chúng ta và với 7 người họ lập ra 8 chi bộ có quyền biểu quyết. Song trong tấn hài kịch này cũng có cả một số mặt tốt, mà với tâm trạng hiện nay của *công nhân* trong Đồng minh thì không thể tránh được tấn hài kịch đó. Bác-xơ tất nhiên đi với chúng ta - trong số công nhân có Đô-nan-đơ, Bin-ninh, Ma-gôn v.v. là những người ưu tú. Trong số những người của chúng ta, không ai đồng ý bầu Ban chấp hành. Tuy vậy, có thể phái vô chính phủ quả thật sẽ gạt người của chúng ta ra, và điều đó sẽ tốt hơn cả.

Điều quan trọng là trong việc triển khai phong trào công nhân thực sự sắp tới, người của chúng ta sẽ không bị trói chặt vào cái tổ chức đòi quyền lãnh đạo toàn bộ phong trào, - giống như Ban chấp hành ở Niu Oóc và Liên đoàn dân chủ - xã hội<sup>229</sup> ở đây. Công nhân ở tỉnh lẻ đâu đâu cũng tổ chức những liên minh (xã hội chủ nghĩa) địa phương không phụ thuộc vào Luân Đôn.



Họ khinh bỉ sâu sắc tất cả những gì xuất phát từ Luân Đôn.

Còn bây giờ là một điều đơm đặt mới. Chúng ta mới kịp thoát khỏi đến mức nào đó Ban chấp hành ở Niu Oóc<sup>594</sup> thì mục Sác viết cho tôi rằng mục ta không thể đến thăm ngôi nhà của tôi, vì mục ta không muốn gặp Ê-vơ-ling, vì có những sự thực xác đáng, quan trọng hơn nhiều so với những lời buộc tội ở Mỹ v.v. chống lại Ê-vơ-ling. Đối với yêu cầu của tôi đòi phát biểu cụ thể hơn và đưa ra các bằng chứng, mục ta trả lời bằng những điều vu khống bí ẩn xứng đáng với kẻ đơm đặt thấp hèn nhất, mục ta không chịu cho biết bất kỳ chi tiết và bằng chứng nào và đề nghị bản thân tôi thăm dò ở Luân Đôn về quá khứ của Ê-vơ-ling, hơn nữa, mục ta lại hứa giúp đỡ! Tôi tất nhiên đã trả lời mục ta rằng tôi tuyệt nhiên không có trách nhiệm và không muốn tìm kiếm bằng chứng cho những lời khẳng định của mục ta. Đó là trách nhiệm của mục ta, mà vì mục ta khước từ việc đó, nên tôi hết sức biết ơn mục ta về quyết định không đến thăm tôi nữa.

Tôi làm anh phát chán vì việc này chỉ vì bà Sác nhất định sẽ viết cho bà Vi-sne-vét-xcai-a, bạn chí thân của bà ta, một bức thư tỉ mỉ và dài dòng về vấn đề này, và có thể, người ta sẽ làm anh chán ngấy nhân việc này. Toàn bộ sự đặt điều đó xuất phát từ những kẻ đạo đức giả đã phát khùng lên trước việc Ê-vơ-ling - con trai của một vị cha cố (thuộc giáo phái xứ tự trị) rất nổi tiếng<sup>1\*</sup>, vả lại, ông này đến tận lúc qua đời cách đây không lâu đã có quan hệ hết sức tốt với Ê-vơ-ling, - từng tham gia công tác cổ động vô thân tuyệt nhiên không phải đáng kính của Brê-đlau, mà Brê-đlau và bạn bè giờ đây khoái trá tung lời đơm đặt đó vì Ê-vơ-ling đã trở thành người xã hội chủ nghĩa. Họ nói hai điều: thứ nhất, rằng người vợ thứ nhất của anh ấy sống ly thân với anh ấy và mắng mỏ anh ấy đủ điều (cô ta bỏ anh ấy để đi với ông cố đạo nào đó), thứ hai, rằng anh ấy nợ như chúa chổm. Anh

ấy mắc những món nợ đó vì 1) đại đột đến mức, do một sự lịch sự đơn thuần mà chuyển cho mình những kỳ phiếu lớn do Brê-đlau

1\* - Tô mắt Ê-vơ-ling

xuất ra cho người xuất bản của mình mà không biết rằng Brê-đlau đã đoạn tuyệt với người xuất bản ấy, bằng cách đó làm cho ông ta bị phá sản; 2) đã cùng với Brê-đlau tổ chức một phòng thí nghiệm sinh lý học và một trường học ở phố Niu-men, còn Brê-đlau xảo quyệt - trước kia là nhân viên văn phòng của một ông thầy cãi - đã bố trí thế nào đó để người chịu trách nhiệm pháp lý là một mình Ê-vơ-ling. Còn khi tình hình diễn biến xấu và Ê-vơ-ling cắt đứt quan hệ với Brê-đlau, thì Brê-đlau chẳng tốn kém gì gán cho Ê-vơ-ling toàn bộ khoản nợ, trong khi đó bản thân ông ta chiếm một cách vô sỉ toàn bộ khoản có. Giờ đây Ê-vơ-ling phải ráng hết sức để trả những món nợ ấy. Vấn đề tiền nong có thể đánh lừa anh ấy như đánh lừa đứa trẻ lên ba, và chỉ cần kêu gọi danh dự của anh ấy thì anh ấy làm nhiều hơn so với mức người ta đòi hỏi anh ấy. Và thường là, những người mà trong các vấn đề tiền nong chất phác quá mức, đến buồn cười, thường bị người ta rêu rao là những kẻ bịp bợm. Tất cả những điều đó bà Sác lẽ ra có thể biết được qua tôi, nếu chỉ đơn thuần hỏi tôi. Nhưng cái bà ta cần không phải là điều đó. Vấn đề ở đây hoàn toàn thuộc loại khác.

Bà Sác nói chung rất dễ dãi và vui tính, đầy lòng ham mê đóng cho bằng được vai trò nổi bật. Sau khi những vụ hoạnh hoè của cảnh sát nhân việc bà ta chống lại cảnh sát thúc đẩy bà ta gia nhập đảng chúng ta, ở Đức bà ta đã làm công tác cổ động trong giới phụ nữ, điều này ở vào điều kiện khác có thể có ý nghĩa, nhưng ở thời thi hành đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup> nó chỉ dẫn tới chỗ, theo lời Din-gơ, đảng đã bị áp đặt ba phiên tòa buộc tội lập hội bí mật, vì những người phụ nữ cãi

cọ lẫn nhau, đã ba hoa về hoạt động của chồng mình trong các tổ chức đảng và suy tở giác chồng mình. May thay cảnh sát đã cấm bà ta làm cả việc này. Bây giờ sau khi đến đây, bà ta thường xuyên giao tiếp với những bà tư sản mộ đạo quan tâm đến việc cổ động tuyên truyền chống đạo luật về các bệnh lây nhiễm. [Anti-Contagious - Diseases Acts Agitation] (chống mưu toan lập những nhà chứa được nhà nước cho phép và giám sát và đòi tự do buôn bán thân xác phụ nữ, - việc cổ động như vậy tự nó có một ý nghĩa nào đó); bà ta lấy tất cả những chuyện đơm đặt về Ê-vơ-linh v.v. từ những bà ấy; mặt khác, bà ta đi lại với các phần tử *vô chính phủ* của Đồng minh<sup>279</sup>, khoái chí nghe những chuyện đặt điều ấy, họ cho bà ta biết những chuyện đặt điều mới và bà ta bị cuốn hút ngày càng nhiều vào cảnh bận bịu vô chính phủ. Giờ đây, khi trong Đồng minh xảy ra khủng hoảng, bà ta bắt đầu tìm kiếm cái cơ thích hợp hoặc không thích hợp để *tự mình* cắt đứt quan hệ trước khi người ta cắt đứt quan hệ với bà ta. Ê-vơ-linh thích hợp với bà ta để làm việc đó - và do vậy toàn bộ chuyện đơm đặt chỉ bắt tôi lại phải viết về mọi chuyện nhằm nhí, điều này rất không có lợi cho đôi mắt của tôi.

Thôi, hôm nay thế là đủ, chào anh. Cũng theo chuyến thư này tôi gửi đi một bao gói: 1 số báo "To-Day", 2 số báo "Commonweal", 1 số báo "Gleichheit", 5 bản thông tri của Ê-vơ-linh<sup>594</sup> bằng tiếng Anh và 5 bản bằng tiếng Đức.

Tôi đã gửi bằng thư bảo đảm cho bà Vi-sne-vét-xcai-a lời tựa bằng tiếng Đức<sup>591</sup> (theo chuyến tàu thủy rời bến vào ngày thứ tư)<sup>1\*</sup>.

**Ph.Ăng-ghen** của anh

*Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách  
"Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh.  
Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich  
Engels, Karl Marx u. A. an F. A. Sorge und*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

*Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn  
văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và  
Ph.Ăng-ghen, Toàn tập xuất bản lần thứ  
nhất, t.XXVII, 1935*

1\* - ngày 1 tháng Sáu

**341**  
**GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GỒ**  
**Ở PA-RI**

Luân Đôn, 7 tháng Sáu 1887

Lau-ra thân mến!

Tôi gửi cho cháu cả một đống những điều đơm đặt - chùng nào phong trào còn mang tính chất bè phái, thì toàn bộ phong trào quy lại là những điều đơm đặt, mà tình hình ở nước Anh đúng là như vậy.

Chủ nhật trước Đồng minh đã họp hội nghị đại biểu<sup>597</sup>. Mô-ri-xơ và phái vô chính phủ với 17 phiếu thuận và 11 phiếu chống đã thông qua nghị quyết rằng Đồng minh phải kiên trì chính sách chống nghị trường. Trong số 17 phiếu ấy một phiếu đại biểu cho chi bộ ma vô chính phủ, ba người bỏ phiếu bất chấp chỉ thị mà họ nhận được. Nguyên nhân đích thực là tiền của Mô-ri-xơ cần có để tiếp tục trả số thiếu hụt hàng tuần là 4 pao xtéc-ling của báo "Commonweal". Nếu nghị quyết bị thất bại thì Mô-ri-xơ sẽ ra khỏi Đồng minh.

Bạn bè của chúng ta giờ đây đang tìm cách củng cố các chi bộ của mình ở tỉnh lẻ và triệu tập hội nghị đại biểu bất thường để huỷ bỏ quyết định ấy. Cả tôi, cả Tút-xi đều không tin điều đó, nhưng sự cố gắng là cần thiết vì tâm trạng trong công nhân, những thành viên của Đồng minh.

Một trong những thành viên nổi bật (trên quy mô nhỏ) của chi bộ vô chính phủ ma là bà Sác (vả lại, bà ta là người cùng

tuổi với cháu!) mà thời gian gần đây hết sức bênh che cho phái vô chính phủ, điều này được bà ta coi là cách thức thích hợp nhất để đóng một vai trò nào đó ở đây. Vì bằng cách đó bà ta đã đặt mình vào một tình thế là phải hoặc thôi không đến nhà tôi nữa, hoặc chờ đợi một sự giải thích khó chịu, bà ta đã chủ động cắt đứt quan hệ. Hội nghị đại biểu họp ngày 29. Ngày 30 bà ta viết cho tôi một bức thư: bà ta không thể tiếp tục đến nhà tôi, vì không muốn gặp Ê-vơ-ling, vì anh này đã có những hành vi nhục nhã và, ngoài ra, vu khống - ai? - Tút-xi! Đáp lại, tôi đòi hỏi các chi tiết và bằng chứng và đã tuyên bố rằng nếu tôi không nhận được chúng thì tôi sẽ chuyển bức thư của bà ta cho Ét-uốt. Trả lời: bà ta không thể thông báo các chi tiết, nhưng đề nghị tôi tìm hiểu về cá nhân con người Ét-uốt và về toàn bộ cuộc đời trước đây của anh ấy, bà ta có thể giúp tôi trong việc này. Tất nhiên tôi đã bác bỏ điều đó và lại yêu cầu bà ta trình bày lý do và bằng chứng, nếu không thì bà ta sẽ phải chịu trách nhiệm về hậu quả. Bà ta lại khước từ, nhắc tôi rằng "danh giá của nhà tôi" sẽ bị ảnh hưởng, nếu tôi nhận trách nhiệm về Ét-uốt v.v.. Chẳng có gì ngoài những điều đơm đặt, vu khống, hành động hèn hạ. Việc buộc tội Ét-uốt vu khống Tút-xi quy lại là những lời ám chỉ rằng Ét-uốt loan truyền những tin đồn rằng dường như Tút-xi ghen tuông thái quá! - Thế là, trong thư trả lời tôi đã tuyên bố với bà ta rằng vì danh giá của gia đình tôi đòi hỏi những người đến nhà phải có dũng khí chịu trách nhiệm về những lời nói của mình về nhau, nên tôi chỉ có thể vô cùng cảm ơn quyết định của bà ta chấm dứt những cuộc thăm viếng. Tất nhiên, tôi đã đọc tất cả các bức thư của bà ta cho Tút-xi và Ét-uốt nghe, hai người này định tới nhà bà ta vào ngày mai và tìm cách bắt bà ta phải phát biểu dứt khoát hơn trước mặt vợ chồng Cau-xky. Tôi không nghĩ rằng điều đó sẽ dẫn tới kết quả gì đó, nhưng cứ để họ thử xem.

Tôi vui lòng thấy chúng ta đã thoát khỏi nhân vật ấy một cách thành công, con người ấy có các mối liên hệ trong tất cả mọi phe, - trong số những người cuồng tín tôn giáo, trong phái vô chính phủ v.v. - và là một mục đàn bà hay đơm đặt đích thực nhất. Lúc đầu bà ta thu thập những điều đơm đặt về Ét-uốt ở những bạn bè cùng đạo với bà ta, rồi nhận được lời xác nhận chúng ở mục Bê-dan-tơ, bà này có tất cả mọi lý do để im hơi lặng tiếng, nhưng hy vọng vào sự độ lượng kịch cỡm của Ét-uốt. Và tất cả những điều đó diễn ra chỉ vì anh ấy một mực muốn mô tả nhân vật có đức hạnh của vở kịch bị người ta vu khống từ mọi phía và tự hào đến một mức nào đó về điều này, vì điều đó thuộc vai trò của anh ấy, còn công lý vĩnh cửu thì cuối cùng sẽ phơi bày chân lý và sẽ cho thấy nó chiếu rọi trong toàn bộ niềm vinh quang của đức hạnh của anh ấy. Nhưng chúng ta sẽ lay động anh ấy một ít, còn kinh nghiệm thì tôi nghĩ cũng đã dạy một số điều, cho nên một khi chúng ta có trong tay điều gì đó cụ thể, chúng ta sẽ nhanh chóng chấm dứt tất cả mọi chuyện ấy.

Hôm qua Xem Mu-rơ đã ra đi, còn hôm nay bọn tôi đã nhận được bưu thiếp báo tin rằng buổi tối Soóc-lem-mơ sẽ đến. Pumpsơ cùng các con đang ở đây, cậu bé thật ra là một chàng trai rất tốt, một mình cậu ấy có những điều hài hước nhiều hơn của bố mẹ cộng lại.

Cuối cùng, tôi có thể ngồi ở cửa sổ mở ngỏ! Điều này cho thấy rõ một điều tốt đẹp nào đó.

Xem Mu-rơ muốn biết Pôn đã nhận được quyển "Lịch sử các phát minh" của Béch-cơ-man mà anh ta đã gửi cho anh ấy hay chưa.

Quý mến cháu

*Ph.Ă.*

Cô Nim gửi lời chào. Sau khi mùa đông kết thúc, cô ấy khổ sở nhiều vì bệnh hen.

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t.II, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

**342**

## GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GÔ Ở PA-RI

Luân Đôn, 11 tháng Sáu 1887

Lau-ra thân mến!

Bà Sác đã chịu một sự trừng phạt đích đáng. Hôm qua Tút-xi và Ét-uốt đi tới nhà Cau-xky, nơi bà ta đang ở. Họ gặp bà ta ở nhà. Bà ta không chịu tiếp Ét-uốt, nên Tút-xi và bà Cau-xky đi vào phòng ngủ của bà ta. Được hỏi, bà ta có thể dẫn ra những sự thực nào để chống lại Ét-uốt và các bằng chứng của bà ta là gì, bà ta khăng khăng không muốn trả lời. Sau một số lời đả kích chua cay, Tút-xi nói với bà ta rằng sự khước từ đó là một điều bỉ ổi. Bà ta: Tôi không cho phép ai nói với tôi như vậy. - Tút-xi: Thế thì tôi xin phép một lần nữa nói với bà trước mặt Lu-i-dơ Cau-xky rằng dựng lên những lời buộc tội như vậy đối với một người và không chịu trách nhiệm về lời nói của mình là hèn hạ. - Lúc đó bà Sác chạy ra khỏi phòng, để Tút-xi ở lại trong phòng ngủ của bà ta!

Bà ta thậm chí còn tìm cách bắt ông già Le-xơ đồng ý với lời vu khống đó, nhưng đã bị thất bại. Bà ta cũng nói rằng Péc-xi đối xử không tốt với Pum-pxơ! Việc tất cả những điều đó giờ đây lập tức bộc lộ ra bên ngoài là có lợi về hai mặt. Thứ nhất, điều đó sẽ bắt Ét-uốt nhớ rằng thái độ khinh thị của anh ấy đối với toàn bộ chuyện vợ vắn ấy dẫn tới đâu và sẽ buộc phải phát biểu về nhiều điều mà anh ấy đã phải phát biểu để tự bào chữa. Và thứ hai, điều đó sẽ giúp ông bà Cau-xki ra khỏi tình thế bất tiện mà họ đã lâm vào khi họ sống cùng nhà với Sây. Họ định rời đi và thuê căn hộ riêng.

Tôi không nhớ đã viết cho cháu hay chưa rằng vừa rồi bà Sác mời mẹ Bê-dan-tơ đến nhà uống trà và nói khi có mặt mẹ này rằng *tất cả* các nghị sĩ của chúng ta - Bê-ben, Líp-nếch, Din-gơ và tất cả những người còn lại đều bị mua chuộc. Cau-xky đứng phắt dậy và vung nắm đấm trước mặt bà ta - anh ấy đã phát khùng như vậy. Nếu bà ta không sống ở nhà ông bà Cau-xky thì chúng ta đã thoát khỏi bà ta từ lâu rồi.

Soóc-lem-mơ còn ở đây; anh ấy làm công việc với tư cách phó ban hóa học của hội nghị Hiệp hội Anh<sup>598</sup> sẽ họp ở Man-se-xtơ vào tháng Tám. Sáng nay anh ấy, cô Nim và Pum-pxơ đã bàn bạc rất lâu kế hoạch đi Pa-ri vào tháng Chín. Hiện thời đó là những lâu đài trên không. Anh ấy gửi đến hai cháu lời chào chân thành nhất.

**Ph.Ăng-ghen**

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t.II, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

**343**  
**GỬI CÁC CAU-XKY**  
**Ở LUÂN ĐÔN**

[Luân Đôn], 15 tháng Giêng 1887

Cau-xky thân mến!

Anh viết cho Líp-nếch về bà Sác hôm nào? Tôi vừa nhận được của bà Líp-nếch một bức thư gây cảm tưởng như thể ít ra *bà ấy* không biết gì về toàn bộ chuyện này. Tôi muốn làm rõ tình huống khó hiểu ấy.

**Ph.Ăng-ghen** của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag, 1935, và công bố bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**344**  
**GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ**  
**Ở HÔ-BÔ-KEN**

Luân Đôn, 18 tháng Sáu 1887

Doóc-gơ thân mến!

Thư này tôi sẽ gửi đi Rô-se-xtơ, hoặc có lẽ tốt hơn, tới Hô-bô-ken, để thực hiện chính xác lời dặn của anh. Bưu thiệp tôi nhận được rồi. Anh có lý. Toàn bộ sự chậm trễ xảy ra là do Vin-hem<sup>1\*</sup>, người mà trước tiên tôi đã phải ép vào tường. Các bức thư thông tri (6 bằng tiếng Anh và 6 bằng tiếng Đức) chắc anh đã nhận được cùng một lúc trong bao gói gửi ngày 4 tháng Sáu.

Kết cục câu chuyện với bà Sác thế này: sau khi tôi lịch sự cảm ơn bà ta về ý định không tới thăm tôi nữa thì Tút-xi và Ê-vơ-ling hôm thứ sáu, ngày 10 tháng Sáu, đã tới gặp bà ta. Bà ta chỉ tiếp Tút-xi. Tút-xi đòi giải thích xem bà ta có thể dẫn ra những sự thực nào chống Ê-vơ-ling và những sự thực ấy dựa trên cơ sở nào. - Bà ta lại không chịu trả lời. - Tút-xi bảo bà ta - lúc ấy có mặt bà Cau-xky - rằng đó là một sự hèn hạ. - Bà Sác: Tôi không cho phép ai nói với tôi như thế. - Tút-xi: Thế thì tôi xin phép một lần nữa nói với bà trước mặt Lu-i-dơ Cau-xky rằng dựng lên những lời buộc tội đối với một người và không có can đảm chịu trách nhiệm về những lời nói của mình là hèn hạ. Đáp lại, bà Sác chạy ra khỏi phòng ngủ, nơi xảy ra tất cả những điều đó, và Tút-xi không thấy bà ta nữa. Sau đó mấy ngày bà ta rời đi Đức. Đó là một trong những mục đàn bà hay đặt điều hèn hạ nhất mà tôi thấy, là đại biểu điển hình của giới địa chủ quý tộc Phổ.

Tạm thời gửi anh báo "Commonweal" nhân cuộc bút chiến giữa Bác-xơ và Brê-dlâu<sup>599</sup>. Theo ý kiến của công chúng đông đảo, chưa chắc Bác-xơ sẽ thắng tên xảo quyệt Brê-dlâu. Ông ta rất có tài, nghiên cứu nhiều, nhưng còn mắc kẹt chặt trong triết học Đức mà chắc hẳn ông ta dần dần sẽ vượt qua, nhưng tạm thời hoàn toàn chưa tiêu hóa được.

1\* - Líp-néch

Để hoàn toàn chính xác, tôi muốn bổ chính lời khẳng định của tôi trong thư trước rằng người vợ thứ nhất của Ê-vơ-ling đã bỏ anh ta để đi với ông cố đạo nào đó<sup>1\*</sup>; họ đã chia tay theo sự thỏa thuận của đôi bên, thành thử đối với vị cha cố ấy - cũng đã từng đóng một vai trò nào đó ở đây - tôi tạm thời để ông ta định đoạt số phận của chính ông ta.

Báo "Socialiste" lại ra mắt. Ê-vơ-ling đã thừa hưởng của ông già của mình và giao cho tờ báo sử dụng 12 000 phrăng. Tôi sẽ viết thư cho La-phác-gơ để người ta gửi báo cho anh, nhưng việc ấy sẽ thực hiện hay không - chắc hẳn tôi chỉ được biết qua anh mà thôi, tôi đã biết cung cách của họ.

Tối qua hạ nghị viện trong hai phút đã thông qua hết điều này đến điều khác đạo luật cảnh sát đối với Ai-rơ-len<sup>574</sup>. Hoàn toàn hợp với đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>22</sup>. Một sự độc đoán kiểu cảnh sát trăm phần trăm. Nhưng điều mà ở Anh có liên quan đến những quyền cơ bản thì ở Ai-rơ-len bị cấm và bị coi là tội phạm. Đó là tấm bia mộ cho đảng To-ri hiện nay mà tôi không coi là ngu ngốc như vậy, và đối với đảng tự do chủ trương hợp nhất<sup>340</sup> mà tôi không cho là hèn hạ như thế. Đồng thời đạo luật ắt phải có hiệu lực không phải trong một thời hạn nhất định, mà có hiệu lực thường xuyên. Nghị viện Anh đã bị hạ xuống tầm quốc hội Đức. Tuy nhiên, điều đó sẽ không giữ được lâu.

Giờ đây đã đến lúc sẽ phải nhanh chóng công bố bức thư của Mác gửi cho anh về H.Giôóc-giơ<sup>14</sup>. Có thể, sau cuộc bầu cử sắp tới ở Niu Oóc vào tháng Mười một<sup>600</sup>, nếu Giôóc-giơ lại làm âm ỉ ở đấy. Cần phải tạo cho ông ta khả năng hoặc tiếp tục

1\* Xem tập này, tr.886 - 887.

phát triển, hoặc tự làm mất thanh danh mình, mà ông ta thì hình như thích điều thứ hai hơn.

Tôi gửi cho anh thêm một bao gói. Số báo "Commonweal" gần đây nhất tôi chưa nhận được, lần sau tôi sẽ gửi.

Tôi hy vọng rằng việc nghỉ ngơi ở Rô-se-xtơ chẳng bao lâu lại làm anh đứng vững. Sự lười biếng mà con mắt của tôi buộc tôi phải lâm vào là rất có ích cho tôi nhờ thời tiết tuyệt vời. Chúng ta sẽ hy vọng rằng thời tiết như vậy sẽ được duy trì.

**Ph.Ăng-ghen** của anh

*Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F. A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

**345**

**GỬI PA-XCU-A-LƠ MÁC-TI-NHÉT-TI  
Ở BÊ-NÊ-VEN-TÔ**

Luân Đôn, 20 tháng Sáu 1887

Bạn Mác-ti-nhét-ti thân mến!

Nguyên nhân im hơi lặng tiếng của ông Pau-lơ là: như tôi được biết qua Vê-đê, hiện nay ông ấy không có ở nhà<sup>1\*</sup>. Vì vậy, ngay bây giờ mà hỏi ông ấy xem ông ấy đã nhận được ảnh của anh chưa là vô ích. Chắc hẳn ít lâu nữa tôi sẽ có khả năng tìm hiểu điều này; tôi hy vọng trong thời gian đó anh sẽ nhận được tin tức từ chính Pau-lơ.

Chào thân ái.

**Ph.Ăng-ghen** của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "La corrispondenza di Marx e Engels con italiani. 1848 - 1895". Milano, 1964*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

**346**

**GỬI GIÒN LIN-CÔN MA-GÔN  
Ở LUÂN ĐÔN**

Luân Đôn, 22 tháng Sáu 1887

Ma-gôn thân mến!

Tôi xin gửi kèm theo đây chương trình của ông với một số nhận xét<sup>601</sup>. Tôi cho rằng chương trình ấy rất tốt với tư cách là bản tuyên bố tự phát các nguyên tắc của giai cấp công nhân; nó chỉ cần sửa một ít cho chính xác về cách diễn đạt và một số điều bổ sung.

1\* Xem tập này, tr.874-878.

Tôi tiếc rằng tôi không thể gửi nó đi sớm hơn, nhưng tôi đau mắt, và tôi không thể đọc và viết. Ngoài ra, tôi thường bị người ta quấy rầy. Mai tôi sẽ viết tỉ mỉ hơn.

Kính chào ông.

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t.XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

347

GỬI GIÒN LIN-CÔN MA-GÔN<sup>602</sup>

Ở LUÂN ĐÔN

Luân Đôn, 23 tháng Sáu 1887

Ma-gôn thân mến!

Hôm qua tôi đã gửi trả ông bản chương trình với một số nhận xét mà có lẽ có ích sau này.

Những điều ông nói về những người lãnh đạo các hội công liên là hoàn toàn đúng. Chúng ta đã phải đấu tranh với họ ngay từ khi *Quốc tế* mới ra đời. Những người theo Mác-đô-na, Béc-tơ, Cri-mơ và Hao-oen đã ra khỏi hàng ngũ của họ, và thành công của họ trong lĩnh vực hoạt động nghị trường thúc đẩy những thủ lĩnh ít quan trọng hơn bắt chước hành động của họ. Nếu ông thuyết phục được các hội viên công liên miền Bắc coi hội mình là

phương tiện tổ chức có giá trị, cho phép đạt được một số kết quả *thứ yếu*, và không coi "tiền lương công bằng cho ngày lao động công bằng" là mục tiêu cuối cùng của mình nữa, thì sự thống trị của các thủ lĩnh ấy sẽ chấm hết.

Theo tôi, kế hoạch tổ chức của ông là hơi sớm. Trước tiên, lẽ ra nên thực sự phát động ở tỉnh lẻ, mà đến chỗ đó thì còn xa. Và chừng nào ở tỉnh lẻ chưa xuất hiện một lực lượng hùng hậu có thể ảnh hưởng đến Luân Đôn thì sẽ không thể bắt những kẻ hay gây gỗ ở Luân Đôn câm miệng. Điều đó chỉ có phong trào thực tế của quần chúng Luân Đôn mới làm được. Theo tôi, cái mà do lẽ phép người ta gọi là phong trào xã hội chủ nghĩa Anh đã thể hiện sự nôn nóng quá lớn; các thí nghiệm với những cố gắng tổ chức mới là rất vô ích chừng nào chưa thực sự xuất hiện cái cần phải tổ chức. Còn khi quần chúng đến với phong trào, thì họ sẽ nhanh chóng tự mình tổ chức lại.

Về Đồng minh, nếu nó sẽ kiên trì nghị quyết của hội nghị đại biểu vừa rồi<sup>597</sup>, thì tôi không hiểu tại sao một người có ý định sử dụng bộ máy chính trị hiện có làm phương tiện tuyên truyền và hành động, lại có thể vẫn là thành viên của nó.

Trong lúc đó, tất nhiên cần tiếp tục công tác tuyên truyền, và tôi vui lòng sẵn sàng đóng góp phần mình. Nhưng tiền cho mục đích ấy thì phải do một ủy ban *Anh* nào đó quyền góp và phân phối, còn trong chừng mực chúng từ Luân Đôn nhập vào thì phải do ủy ban *Luân Đôn* làm việc ấy. Tôi sẽ thương lượng điều này với vợ chồng Ê-vơ-ling và sẽ chuyển tiền đóng góp của tôi cho họ.

Tôi không biết những quyển sách mà từ đó anh có thể lấy tư liệu về phong trào Lút-đa; chọn tài liệu xác thực từ những điều đã trình bày trong các tác phẩm lịch sử và những cuốn sách thời



ấy là nhiệm vụ không dễ.

Kính thư.

**Ph.Ăng-ghen**

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t.XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

348

**GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ  
Ở MAU-TƠ-ĐÊ-ĐÉC-TƠ**

Luân Đôn, 30 tháng Sáu 1887

Doóc-gơ thân mến!

Các bức thư v.v. thuộc ngày 16 tháng Sáu tôi đã nhận được rồi.

Tôi đã viết cho ông bà Vi-sne-vét-xki để họ soạn lời chú thích như sau: "Bác bỏ lời vu khống ngu ngốc mà nạn nhân là Ê-vơ-lingh do chuyến đi cố động của anh này sang Mỹ"<sup>603</sup>. Nếu họ không muốn cả điều ấy, thì để họ nhờ anh, còn trong trường hợp cực kỳ cần thiết thì anh có thể ủy quyền cho họ *gạch xóa hoàn toàn lời chú thích*. Chính tôi không thể nào trích dẫn lời Ê-vơ-lingh mà lại không nói lời nào về điều vớ vẩn này.

Về tạp chí "Time", Ê-vơ-lingh đã viết thư thiệp gửi kèm theo đây. Các bản tạp chí chắc là đã được gửi tới Rô-se-xtơ.

Chuyện thông báo về quyển "Tư bản" ở Xơ-ríp-ne có vẻ như là cố ý vi phạm quyền tác giả<sup>604</sup>. Xin cảm ơn về thông báo, tôi sẽ chuyển nó cho Đôn-nen-sai-nơ. Theo như tôi biết, Xơ-ríp-ne *không* phải là tay sai của Đôn-nen-sai-nơ ở Niu Oóc.

Có thể tiên đoán được việc các ngài trong Ban chấp hành hy vọng mua sự lặng im của Líp-nếch bằng tiền dành cho cuộc vận động tranh cử, và điều đó không phải không có cơ sở. May thay, nhờ bức thư khen ngợi đầu tiên của mình mà Líp-nếch đã hoàn toàn ở trong tay tôi, và khi ông ấy muốn đi thụt lùi, thì tôi đã lợi dụng điều đó rất kiên quyết.

Ở đây Hai-nơ-man cũng luôn luôn loan truyền những lời đơm đặt về Ê-vơ-lingh<sup>586</sup>, và điều hết sức giúp ích cho ông ta là việc Ê-vơ-lingh ngại nói về những chuyện này. Nếu chúng ta dù chỉ một lần bắt được gã này, chúng ta sẽ nhắc ông ta điều đó; vả lại, chính ông ta ngày càng tự làm mất thanh danh mình. Ông ta đổ kỵ đến mức không chịu được bất cứ đối thủ cạnh tranh nào và tiến hành chiến tranh lộ liễu hoặc che đậy với tất cả mọi người. Còn Ê-vơ-lingh thì cuối cùng tràn đầy nhiệt tình chiến đấu, và Tút-xi sẽ cố gắng để tinh thần đó của anh ấy không rơi rụng.

Anh đừng quên chuyện bà Sác<sup>1\*</sup>. Nhân vật đó lại muốn tới đây và đóng bằng được vai trò ở đây. Vì thế tốt hơn nên biết chính xác bà ta là ai. Chuyện xảy ra giữa bà ta và bà Vi-sne-vét-xcai-a đã làm cho ông bà Cau-xky và vợ chồng Ê-vơ-lingh ở đây rất hân hoan; hình như chuyện ấy đã có ảnh hưởng nào đó cả đến sự chao đảo của bà ta sang phía phái vô chính phủ - đó là bằng cứ chứng minh rằng ở chỗ chúng ta tất cả các con bài của bà ta

1\* Xem tập này, tr.885-888 và 894-896.

đã bị đập tan. Líp-nếch viết rằng bà ta đã thông báo đến Dresden một tin gây chấn động rằng trước kia Ê-vơ-ling đã có một người vợ mà anh ấy chưa ly dị, và rằng anh ấy sống với Tút-xi không cưới xin gì! Ở đây, đó là điều bí mật sâu kín đến mức gia đình Ê-vơ-ling phải thông báo điều này *bằng văn bản* cho mỗi người Anh quen biết có nghi ngờ gì đó về mặt này, để người ấy không thể nói mình không biết điều đó và bị đánh lừa. Một hôm bà ta mỉm cười trước bà già Len-khen và nói với bà này điều gì đó đại loại như vợ chồng Ê-vơ-ling xem ra rất yêu nhau, sẽ tốt nếu điều đó luôn luôn tiếp diễn như thế v.v.. "Nhưng, thế thì sao, - Len-khen buột miệng, - nếu sẽ không tiếp tục như thế, thì họ đơn giản sẽ ly dị - và không có gì hơn nữa". Lúc đó mụ hay đặt điều im bật - bà ta không ngờ là Len-khen lại đưa ra cách giải quyết thực tiễn như vậy đối với vấn đề.

Tôi đã viết cho La-phác-gô để anh ấy gửi báo "Socialiste" tới Rô-se-xtơ cho anh, nhưng chưa nhận được trả lời.

Tôi hy vọng thời tiết mùa hạ sẽ giúp anh phục hồi sức khỏe. Thời tiết ấy rất có lợi đối với tôi. Trời oi bức đã tròn một tháng, tất cả mọi cửa sổ ở nhà tôi đều mở toang, và có thể nói tôi sống trong không khí trong lành. Điều đó tác động đến tôi gần giống như một chuyến đi nghỉ ở khu an dưỡng miền biển; tôi hy vọng cả đôi mắt của tôi cũng sẽ lại bình phục.

Bố Mác-Glin đã làm tôi ngán không chịu nổi, còn Gioóc-giơ là người thực sự lập ra phe phái. Nói đúng ra, tôi không đợi điều gì khác, mà vì phong trào nảy sinh cách đây hoàn toàn chưa lâu nên khó tránh khỏi giai đoạn chuyển tiếp ấy. Những con người như vậy phải cho thấy đến cùng họ sẽ có thể làm gì, - vì rằng quần chúng chỉ học tập trên kết quả những sai lầm của chính

mình.

Xin chúc anh bình phục và mong sao thời tiết ở Man-tơ-Đê-déc-tơ tốt lên!

*Ph.Ăng-ghen* của anh

*Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F. A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**349**

## GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GÔ Ở PA-RI

Luân Đôn, 15 tháng Bảy 1887

Lau-ra thân mến!

Cám ơn cháu về những bức thư. Soóc-lem-mơ còn ở chỗ tôi, bệnh viêm dạ dày mãn tính, cái nóng khủng khiếp và việc không ham mê lại đi thăm quê hương thân yêu của mình giữ chân anh ấy ở lại đây. Ngoài anh ấy ra còn có Phrít-xơ Boi-xtơ từ Pa-ri đến, ông này cháu đã gặp ở đây cách đây tám năm. Vì vậy tôi chỉ đề cập đến những vấn đề cấp bách nhất.

Tôi đã buộc phải đưa cho tiến sĩ trẻ Côn-rát Smít, người Khuê-ních-xbéc, định nghiên cứu *vấn đề xã hội*, thư giới thiệu (tới gặp Pôn). Có lẽ đó là chàng trai trẻ tuổi nhất mà tôi đã gặp, cậu ấy đã ở đây gần 3 tháng và gây ấn tượng là một chàng trai lịch sự trong thời đại chúng ta: cậu ấy không ngấu ngiến dính dính giày và không nuốt mực. Nếu Pôn đưa cậu ấy đến phố Ri-sơ-li-ơ vào thư viện quốc gia thì cậu ấy sẽ không gây ra cho Pôn nhiều việc bận bịu. Cậu ấy khoái Đô-la, cậu ấy phát hiện ông này có "quan niệm duy vật về lịch sử".

Cơn sốt Bu-lan-giơ<sup>605</sup> lẽ ra phải bắt người của chúng ta đòi đi đòi lại việc vũ trang dân chúng, coi đó là nhân tố duy nhất đảm bảo chống lại các mưu đồ bá vương từ phía các tướng lĩnh được hâm mộ. Đó là luận cứ duy nhất chống lại những lời gào thét của báo chí bảo hoàng rằng Bu-lan-giơ nguy hiểm đối với nền cộng hòa, như họ nói khi thực ra là ngụ ý nói nên quân chủ sau này.

Thứ bảy tuần sau, ngày 23 tháng Bảy, chúng tôi sẽ đi I-xtơ-boóc-nơ, 4, Cavendish Place<sup>606</sup> - tới chính nơi chúng tôi đã đến năm ngoái. Nếu các cháu sẽ đi du lịch đến Gióc-xi thì xin cho chúng tôi biết, tôi sẽ không ngạc nhiên nếu Tút-xi và Ét-uốt sẽ lây ý muốn cũng đi tới đó.

Cô Nim và Giô-li-mây-ơ gửi lời chào.

Quý mến cháu

***Ph.Ăng-ghen***

*Lafargue. "Correspondance", t.II, Paris, 1956*

**350**  
**GỬI PHLO-REN-XƠ KEN-LI-VI-SNE-VẾT-XCAI-A**  
**Ở NIU OÓC**

[Luân Đôn], 20 tháng Bảy 1887

Bà Vi-sne-vét-xcai-a thân mến!

Tôi chân thành cảm ơn bà và qua chuyển bưu điện hôm nay tôi xin trả lại bà hai bộ những bài bình luận mà bà đã gửi cho tôi<sup>607</sup>. Chúng làm cho tôi rất vui. - Tư tưởng phê phán về đại thể ở cùng một trình độ tại khắp nơi, từ Xtốc-khôm và Luân Đôn đến Niu Oóc và Xan-Phran-xi-xcô, mà từ khi giai cấp tư sản sa sút ở Nga bắt đầu hưng thịnh nhanh chóng, tôi e rằng cả ở đây nữa các tạp chí cũng sẽ nhanh chóng tụt xuống trình độ chung.

Chân thành

**Ph.Ăng-ghen**

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F. A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906*

*In theo bản viết tay  
 Nguyên văn là tiếng Anh*

**351**  
**GỬI CÁC CAU-XKY**  
**Ở VEN-TƠ-NOÓC**

Luân Đôn, 22 tháng Bảy 1887

Cau-xky thân mến!

Ngày mai chúng tôi lên đường. Địa chỉ của chúng tôi: 4, Cavendish Place, Eastbourne<sup>606</sup>. Đồng thời xin gửi anh một gói báo. Mọi người gửi lời chào anh. Tôi hy vọng ở chỗ các anh không nóng lắm. Ở đây nóng khủng khiếp.

**Ph.Ă** của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag, 1935 và công bố bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
 Nguyên văn là tiếng Đức*

**352**  
**GỬI GIÔN LIN-CÔN MA-GÔN**  
**Ở LUÂN ĐÔN**

I-xơ-boóc-nơ, 26 tháng Bảy 1887  
 4, Cavendish Place

Ông Ma-gôn thân mến!

Người ta đã chuyển tới đây cho tôi bưu thiệp có địa chỉ của ông, chính vì thế có sự chậm trễ này.

Bức thư của ông chỉ có thể có nghĩa là ông có ý định - trong chừng mực có thể - hoàn toàn đẩy Ê-vơ-ling ra khỏi phong trào<sup>608</sup>. Nếu ông khước từ tiếp tục làm việc với Ê-vơ-ling vì các động cơ có tính chất *xã hội* thì ông phải bày tỏ những động cơ ấy để hoặc tạo cho Ê-vơ-ling khả năng thanh minh, hoặc làm cho phong trào thoát khỏi một người tham gia nguy hiểm và tráo trở. Nếu không phải thế, thì theo tôi, ông phải vứt bỏ những tình cảm cá nhân của mình vì lợi ích của phong trào.

Trong số tất cả những nhóm xã hội chủ nghĩa khác nhau đang tồn tại ở Anh, tôi chỉ có thể tạm thời hoàn toàn đồng tình với nhóm mà bây giờ tạo thành "phái đối lập" trong Đồng minh. Nhưng nếu cho rằng nhóm đó đã đổ vỡ vì những ý muốn nhất thời và những vụ cãi cọ thuần túy cá nhân, hoặc vì nghi ngờ và vu khống lẫn nhau được che đậy cẩn thận khỏi ánh sáng ban ngày, thì nó sẽ không khỏi tan vỡ thành nhiều bè lũ nhỏ do những động cơ cá nhân tập hợp lại và hoàn toàn không có khả năng đóng bất cứ vai trò lãnh đạo nào trong phong trào dân tộc thực sự. Và tôi không thấy có cơ sở nào để đồng tình với một trong những bè lũ ấy nhiều hơn so với bè lũ khác, hoặc nhiều hơn so với Liên đoàn dân chủ - xã hội<sup>229</sup>, hoặc bất cứ tổ chức nào khác.

Tôi không có quyền hỏi ông vì sao ông khước từ hợp tác với Ê-vơ-ling. Nhưng vì ông đã làm việc với anh ấy trong nhiều năm, nên *anh ấy* có quyền như thế, và vì vậy tôi cho rằng tôi có nhiệm vụ chuyển bức thư của ông cho anh ấy.

Chân thành

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyễn văn là tiếng Anh*

**353**

**GỬI CÁC CAU-XKY  
Ở VEN-TƠ-NOÓC**

I-xtơ-boóc-nơ, 1 tháng Tám 1887

Cau-xky thân mến!

Tôi xin trả lại Man-đơ, chữ ký ở mặt sau<sup>609</sup>. Tôi vui mừng vì các anh thích Ven-tơ-noóc. Ở đây rất tốt, nếu không kể việc hôm nay là "Bank Holiday"<sup>1\*</sup> và hơn nữa, Bác-xơ đã tổ chức đại bản doanh của mình ở đây trong một tuần và mỗi sáng một giờ rưỡi thuyết giáo tôi với lòng tận tâm của một phóng viên Mỹ. Soóc-lem-mơ đã ở đây đến thứ bảy, rồi lên đường đi Đức. Ph. Boi-xtơ ra đi vào ngày thứ năm.

Theo như tôi nhớ, cả Man-đơ lẫn L.Phran-ken, khi nói đến quy luật sắt của tiên công, đều không nhấn mạnh thích đáng không phải chủ yếu là tính chất sắt đó, mà chủ yếu là tính chất co giãn của quy luật. Còn sau đó, tuy Lát-xan đôi khi *có diễn*

<sup>1\*</sup> - ngày cho viên chức nghỉ thêm

*đạt* quy luật ấy khá đúng đắn, nhưng trong thực tiễn phần lớn ông ta vận dụng nó theo cách tuyên bố mức lương *tối thiểu* là mức lương bình thường.

Ở đây rất khó viết, khi bên cạnh có bốn người ngồi uống bia và tán gẫu. Vì thế xin chào tạm biệt.

Tất cả mọi người gửi lời chào thân ái.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag, 1935 và công bố bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**354**  
**GỬI CÁC CAU-XKY**  
**Ở VEN-TƠ-NOÓC**

[I-xtơ-boóc-nơ], 5 tháng Tám 1887

Cau-xky thân mến!

Một ông tiến sĩ tên là I-ô-dép Ma-ri-a Béc-nơ-rây-tơ, thẩm phán và hạ nghị sĩ Áo, hiện là tác giả quyển sách về các hội tương trợ Anh, sau này - ditto<sup>1\*</sup> là tác giả ditto về ditto của các

1\* - cũng

hội công liên, đến gặp tôi<sup>610</sup>. Anh có thể cho tôi biết điều gì đó về kẻ du đảng hoặc kẻ lừa biếng<sup>1\*</sup> này được không? Chào thân ái.

*Ph.Ă.* của anh

Tôi lại gửi mấy số báo "Bürger-Zeitung". Khi nào anh định về nhà?

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag, 1935 và công bố bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**355**  
**GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ**  
**Ở MAU-TƠ-ĐÊ-ĐÉC-TƠ**

I-xtơ-boóc-nơ, 8 tháng Tám 1887

Doóc-gơ thân mến!

Những bưu thiếp, thư và bao gói gửi đi trước ngày 27 tôi đã nhận được rồi, trừ một số báo còn nằm ở Luân Đôn tôi đang đợi ngày này qua ngày khác. Xin cảm ơn. Chúng tôi ở đây đã

1\* Chối chữ: Bärenreither là tên họ, "Bärenreuter" - "người nuôi gấu", "Bärenhäuter" - "kẻ lười biếng".

hai tuần và sẽ lưu lại đến khoảng ngày 25 tháng này<sup>606</sup>. Nóng kinh khủng, từ ngày 1 tháng Bảy hầu như không có một giọt mưa, hoàn toàn như mùa hè ở Mỹ. Đối với đôi chân của anh chỉ có một phương thuốc: ngồi yên và nhẫn nại, và lúc đó, cần phải hy vọng rằng tất cả lại sẽ ổn. Nhưng ở độ tuổi của chúng ta, những điều như vậy luôn luôn kéo dài kinh khủng.

Ông Grun-txích có thể biên soạn tiểu sử của tôi như ông ta muốn<sup>611</sup>. Anh đã hành động hoàn toàn đúng khi để cho người đó dựa vào nguồn của bản thân ông ta, ai mà biết ông ta sẽ bôi bác chuyện nhảm nhí nào từ những bài tiểu luận của anh, rồi sau đó sẽ viện dẫn anh. Trong "Österreichischer Arbeiter - Kalender" sẽ xuất hiện tiểu sử của tôi do Cau-xky viết<sup>1\*</sup>; tôi đã xem qua, sửa chữa và bổ sung, do đó, về những điều liên quan đến các sự kiện, trong trường hợp cần thiết cả sau này cũng có thể sử dụng nó. Tôi sẽ gửi nó cho anh. Còn về nội dung còn lại của nó thì tất nhiên tôi không chịu trách nhiệm.

Bản in thử tập thứ nhất bộ "Tư bản" xuất bản lần thứ ba tôi đã phải đọc trong lúc đang ốm, phần lớn là nằm trên giường đọc, và ở đấy có một số điều đã lọt vào. Việc đặt các dấu câu đã bị thay đổi một cách cố ý, sát với cách đặt dấu câu của Pháp và Anh, điều này giờ đây ở Đức người ta rất hay làm. Nói chung, tiếng Đức cũ ở học đường thời chúng ta còn trẻ, người ta chỉ dạy và viết ở Mỹ mà thôi.

Ê-vơ-ling nói với tôi rằng chính anh ấy đã gửi cho anh các số của tạp chí "Time"<sup>576</sup>. Nhưng nếu anh ấy dán tem ít đi dù chỉ một nửa pen-ni, thì bưu điện Anh sẽ giữ bao gói gửi ra nước ngoài lại. Khi nào tôi trở về, tôi sẽ hỏi anh ấy điều này một lần

1\* *C. Cau-xky*. "Phri-đrích Ăng-ghen"

nữa. - Ê-vơ-ling và Tút-xi đang nghỉ ở Xtơ-rát-pho trên sông Ê-vôn, ở quê hương của Sếch-xpia.

Câu chuyện với vợ chồng Vi-sne-vét-xcai-a trở nên ngày càng nực cười<sup>612</sup>. Nếu ở Đức thì Ban chấp hành như vậy đã bị bãi miễn từ lâu. Những người ấy chắc hẳn tưởng tượng rằng họ có thể cho phép mình làm tất cả những gì mình muốn, và đảng sẽ đi theo họ vào lửa và nước để thưởng họ về việc họ đòi người Mỹ phải phục tùng một nhóm người Đức, trong đó xem ra chúng đàn độn chính cống ngày càng tăng thế. Nếu các ngài Đức ở Mỹ đặt điều kiện như vậy cho sự hợp tác của mình, thì phong trào chẳng bao lâu nữa sẽ vượt qua họ. Tình hình ở chỗ các anh cuối cùng đã tiến triển, và nếu tôi không nhầm về người Mỹ thì họ sẽ làm cho tất cả chúng ta sững sốt bằng tầm lớn lao của phong trào của họ, cũng như bằng tính chất lớn lao của những sai lầm mà họ mắc phải, rốt cuộc họ sẽ thấy rõ bằng cái giá của những sai lầm ấy. Trong thực tiễn họ đi trước tất cả, còn về phần lý luận thì họ còn ấu trĩ, - tình hình là thế, và không thể khác được. Hơn nữa, đó là đất nước không có truyền thống (không kể truyền thống tôn giáo) bắt đầu từ nền cộng hòa dân chủ, và nhân dân đầy nghị lực hơn nhân dân bất cứ nước nào khác. Phong trào sẽ diễn ra tuyệt nhiên không phải theo đường thẳng cổ điển, mà theo những đường gấp khúc đột ngột và có chỗ sẽ cảm thấy rằng nó đang rút lui, nhưng ở đấy điều đó sẽ có ý nghĩa nhỏ hơn nhiều so với ở nước chúng ta. H. Gioóc-giơ từng là điều tai hại không tránh khỏi, nhưng ông ta sẽ bị lãng quên y như Pau-đéc-li và thậm chí cả Mác-glin mà sự nổi tiếng ngắn ngủi của ông ta ở một nước mộ đạo như vậy là hoàn toàn dễ hiểu. Đến mùa thu ở đấy có nhiều điều - tôi không muốn nói - sẽ sáng rõ, nhưng thậm chí còn rối rắm hơn, và điều đó làm cho

khủng hoảng tới gần. Những cuộc bầu cử hằng năm vào mùa thu là một diễm phúc thực sự, mỗi lần bầu cử đều thúc đẩy quần chúng tập hợp lại.

Ở Mau-tơ-Đê-déc-tơ ắt phải rất tốt, nhưng cả ở đây cũng không hoàn toàn xấu: những con đường lớn hai bên có cây du và cây sồi biển; lèn đá phấn Bi-si-hét ở ngay sát thành phố trông hoàn toàn như trên lục địa, với những đường phố trồng cây hai bên. Giá mà tôi có thể lại đi bộ mỗi lần 4 - 5 dặm (Anh) nhỉ!

Khoảng đến 18-20 tháng Tám tôi sẽ viết *từ đây* gửi tới Mau-tơ-Đê-déc-tơ, rồi tới Rô-se-xtơ, nếu tôi không nhận được những chỉ thị khác.

Trong số "To-Day" ra tháng Tám mà tôi gửi cho anh có nói một số điều về các thông tri của Ê-vơ-ling, và không phải không có căn cứ<sup>613</sup>. Chàng trai tự chuốc lấy tai vạ do hoàn toàn không biết thế gian, con người và quan hệ làm ăn, cũng như vì thiên về mơ ước thơ mộng. Nhưng tôi sẽ lay động anh ấy, còn Tú-t-xi thì sẽ chăm lo những điều còn lại. Chàng trai rất có tài và có thể có ích; đồng thời anh ấy trung thực không chê vào đâu được, nhưng nhạy cảm như cô gái, và anh ấy mãi mãi thèm muốn làm một điều ngu ngốc nào đó. Tuy vậy, tôi còn nhớ cái thời bản thân tôi từng là một người ngu ngốc tương tự như vậy.

Ở Pa-ri giờ đây người của chúng ta hoạt động rất tốt chống những kẻ sô-vanh và những kẻ thân Nga, và không có họ thì báo "La Justice" sẽ không dám công kích sự sùng bái Cát-cốp<sup>614</sup>. Điều đó quan trọng chính vào lúc này, vì Bi-xmác đánh liều tất cả để đẩy người Pháp vào chiến tranh ngay trước khi ông già Vin-hem nhắm mắt xuôi tay.

Nói chung tôi đang bình phục, tôi hy vọng cả anh cũng thế.

**Ph.Ăng-ghen** của anh

*und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F. A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906*

*Nguyên văn là tiếng Đức*



**356**  
**GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GỐ**  
**Ở PA-RI**

I-xtơ-boóc-nơ, 9 tháng Tám 1887  
4, Cavendish Place

Lau-ra thân mến!

Chúng tôi ở đây đã hơn hai tuần<sup>606</sup> và không thể kêu ca điều gì, ngoài sự nóng bức. Đây là một mùa hè thực sự đặc biệt - một "trận phản cuồng phong *kỷ niệm*", như những người thông thái rởm trong tạp chí "Nature" gọi nó. Tôi đã đem theo một số công việc nhẹ nhàng phòng trường hợp trời mưa, nhưng ngày mưa không tới, và công việc vẫn nằm trong ngăn kéo bàn tôi. Giô-li-mây-ơ ở với chúng tôi tại đây một tuần, còn Phrít-xơ Boi-xtơ thì ở hai tuần, hôm kia ông ấy đã phải tiếp tục dạy ở Xuy-rích. Ông ấy và Pum-pxơ đã tán tỉnh nhau kỹ càng và hoàn toàn công khai ở đây, và Péc-xi tự hào về điều đó hơn ai hết. Ôi, những nhân vật ấy!

Dù ai dịch lời tựa ấy của tôi cho tờ "Socialiste"<sup>615</sup> đi nữa thì việc đó được thực hiện cực kỳ tốt, chưa bao giờ người ta dịch tác phẩm của tôi ra tiếng Pháp tốt như thế. Một hoặc hai chỗ buộc tôi phỏng đoán rằng người ta dịch từ tiếng Đức, ít ra là một phần.

Lập trường rõ ràng của người của chúng ta đối với tư tưởng thân Nga và đối với sự say mê Cát-cốp, rõ ràng đã có ảnh hưởng tốt. Tôi cho rằng báo "La Justice" đang chuyển hướng tốt và Crô-pốt-kin đã kiên quyết nắm lấy Rô-sơ-pho. Bài viết của Ghê-đơ

trên báo "Action" cho thấy rằng anh ấy hiểu tình hình Nga rõ hơn mức tôi có thể phỏng đoán<sup>614</sup>.

Còn nói chung ở Pháp, cũng như ở mọi nơi, đời sống chính trị chịu tác động của cái nóng. Tất cả đều bị võ kế hoạch - ngay cả những cuộc đấu súng. Khi hai cuộc đấu súng hạng nhất như cuộc đấu súng Bu-lan-giơ - Phe-ri và cuộc đấu súng Lô-rơ - Cát-xa-nhắc, đều bị thất bại, thì điều đó có nghĩa là tất cả đều kết thúc chừng nào thời tiết chưa thay đổi, và Pa-ri thực sự đang ngủ<sup>616</sup>.

Tôi hy vọng rằng bác sĩ nhãn khoa Ba Lan vĩ đại ấy\* sẽ là phương thuốc vạn năng cuối cùng trong số tất cả mọi phương thuốc chữa bách bệnh của Pôn và cuối cùng sẽ thành công. Khi trước đó Pôn viết về những cuộc phẫu thuật, thì tôi nghĩ rằng phẫu thuật ấy là mớ tuyên lệ, vì đó là cuộc phẫu thuật thông thường nhất trong tất cả mọi cuộc phẫu thuật dễ dàng đối với mắt ngoài. Nhưng đa số người già với đôi mắt hay chảy nước mắt đều bị ảnh hưởng của lối xét đoán như vậy, và tôi hầu như tin rằng bản thân tôi ít ra có một mắt cũng bị như thế. Nhưng trong trường hợp cần thiết, tôi có thể thu xếp điều đó ở Luân Đôn, và trước khi đem mình trao vào tay người Ba Lan làm phép màu ấy với những dụng cụ của ông ta, tôi sẽ đợi thông báo dứt khoát của Pôn. Không có gì nâng đỡ niềm tin vào năng lực làm điều kỳ diệu của một số thầy thuốc như thái độ hoài nghi chung đối với y học.

Bác-xơ đã sống ở đây trong vòng một tuần và hàng ngày phỏng vấn tôi một cách đều đặn như cái máy đồng hồ và hay quấy rầy như nhà báo Mỹ. Nhưng điều đó đã tạo cho tôi khả năng nói một cách bình tĩnh với ông ta về nhiều đề tài và khi

1\* - Ga-lê-dốp-xki

ông ta hỏi xong những câu hỏi đã chuẩn bị trước (mà những câu hỏi ấy, như ở đa số người tại đây, đều được đặt ra nhằm mục đích tránh nghiên cứu vấn đề) và những sự bùng lên đột ngột những ý tưởng độc đáo của ông ta về vấn đề cái gì sẽ xảy ra vào ngày thứ hai sau cách mạng v.v. đã cạn kiệt, thì ông ta bắt đầu phát biểu những ý nghĩ lành mạnh, và chẳng lành mạnh hơn nhiều so với mức có thể mong đợi trên cơ sở cuộc bàn luận trước đó. Lúc ấy phát hiện ra rằng rốt cuộc ông ta có tầm nhìn rộng rất hiếm gặp ở đây trong giới những người bè phái tự xưng là người xã hội chủ nghĩa. Còn về sự không hiểu biết thế giới xung quanh, sự ngây thơ và lạnh nhạt kiểu của người ẩn dật trong điều kiện thành phố lớn nhất thế giới, thì trong việc này nhà bác học phòng giấy Anh vượt đáng kể người đồng nghiệp Đức của mình.

Bài viết của Pôn về hệ thống dịch vụ công cộng rất tốt<sup>617</sup>, nó sẽ có ích cả ở nước Đức, nơi mà Phi-rếch và bạn bè quá sốt sắng vận dụng thuật ngữ "nhà nước hóa", hơn nữa vận dụng một cách gian lận như Bru-xơ và đồng bọn đã vận dụng thuật ngữ "hệ thống dịch vụ xã hội".

Tối chủ nhật Sác-li Rô-sơ xuất hiện hoàn toàn bất ngờ - sau 10 giờ. Ông ấy đi xe đạp - vào cái ngày nóng nhất mùa hạ này - từ Luân Đôn, đạp tới Hây-uốt-xơ-hít (gần 40 dặm), mệt khùng khiếp và đã buộc phải ngồi lên tàu hoả. Hôm sau bị ỉa chảy và suy nhược toàn thân. Còn ngày sau nữa, vừa mới bình phục thì ông ta nhận được điện báo tin vợ ông ta ốm và ông ta cần phải lập tức trở về. Bức điện tiếp theo cho chúng tôi biết rằng "cô Ke-ri" đã đến nhà bà ấy.

Lúc đầu khi cô Nim đến đây, cô ấy bị bệnh thấp cơ nhẹ - đau toàn thân, như Li-di khốn khổ<sup>1\*</sup> nói, nhưng giờ đây đã khoẻ

1\* - Bóc-xơ

mạnh và rất vui vẻ, giống như Pum-pxơ cùng hai đứa con của cô ấy. Péc-xi đã buộc phải ở hơn nửa tuần ở Luân Đôn. Tôi lười và không đấu tranh với bệnh lười, vì như thế tốt hơn, có thể làm thế trong những điều kiện như vậy. Và toàn đội đang ra kìa, sẵn sàng đi ăn trưa, và bọn trẻ đề nghị làm cho chúng những chiếc tàu thủy nhỏ bằng giấy, thành thử không thể viết được nữa và tôi vội niêm phong thư.

Quý mến cháu

*Ph.Ăng-ghen*

Tất cả mọi người gửi lời chào.

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t.II, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

**357**

## GỬI Ô-GUY-XTƠ BÊ-BEN Ở BOÓC-ĐOÓC-PHỐ

I-xtơ-boóc-nơ, 13 tháng Tám 1887  
4, Cavendish Place

Bê-ben thân mến!

Ngày mai hoặc ngày kia anh sẽ ra tù<sup>486</sup>, và tôi hy vọng thực hiện một kế hoạch mà tôi ấp ủ từ khi anh đến ở quốc thự của các vua Dắc-den. Tôi muốn mời anh đi du lịch một chuyến ngắn

ngày ở Luân Đôn do tôi đòi thợ để nghỉ ngơi sau những nỗi cực khổ của cảnh tù đày. Nhưng anh phải đem lại niềm vui thú cho tôi và chấp nhận hoàn toàn đề nghị của tôi, đặc biệt là đi xe do tôi bao, vì lương tâm tôi sẽ bị cắn rứt nếu như vì chuyến đi này mà anh phải chịu hy sinh dù chỉ một ít. Tôi cảm thấy sự nghỉ ngơi như vậy là hoàn toàn cần thiết đối với sức khoẻ của anh - cuối cùng anh cần phải thở không khí tự do; không khí ở đây thoải mái đến mức nói chung có thể có trong xã hội tư bản chủ nghĩa. Chuyển từ nhà tù chật hẹp ở Xvích-cau sang nhà tù lớn - nước Đức - quả thật sẽ quá nặng nề. Mà sức khoẻ của anh là điều quan trọng nhất trong tất cả mọi điều tôi biết mà đảng quan tâm, và vì thế tôi đề nghị anh cho phép tôi đóng góp phần của đảng viên dưới hình thức tôi cho là thích hợp nhất.

Tôi sẽ ở đây hai tuần nữa, nghĩa là ngày 27 tháng này tôi lại sẽ có mặt ở Luân Đôn<sup>606</sup>. Tôi cho rằng anh cần có khoảng ngân ấy thời gian để sắp xếp nhiều việc, vả lại tôi cũng không thể trở về Luân Đôn, vì toàn bộ ngôi nhà của tôi đang sửa chữa và tất cả đều lộn tung phèo. Còn nếu anh có thể đến sớm hơn và ở thêm mấy ngày ở đây, chỗ chúng tôi, trên bờ biển, thì càng tốt, vậy thì anh hãy đến càng sớm càng hay. Anh sẽ đi từ Phlít-xin-ghen bằng chuyến tàu thuỷ đêm và sẽ đến Luân Đôn tại ga Vích-to-ri-a; cũng từ ga này tàu hỏa chuyển bánh đi I-xtơ-boóc-nơ, tới đó sau 2 - 2 1/2 giờ. Cau-xky thứ hai tới sẽ rời Ven-tơ-noóc về Luân Đôn (địa chỉ: 35, Lady Somerset Road, Highgate, N.W., London), sẽ thích thú đi theo anh khắp Luân Đôn. Líp-nếch cũng ở chỗ chúng tôi vào năm ngoái và khoái các địa điểm ở đây.

Vậy, tôi nóng lòng đợi thư trả lời của anh; nếu anh trả lời đồng ý, nhưng chưa đi *ngay*, tôi sẽ gửi anh phiếu chuyển tiền ứng trước để bằng cách đó buộc anh chặt hơn.

Về tất cả những điều còn lại, tốt hơn chúng ta sẽ nói chuyện

khi gặp nhau; đã xảy ra nhiều điều mà không ai có thể kể cho tôi nghe tốt hơn anh. Nói chung tôi hài lòng về chiều hướng của các sự kiện trên thế giới trong thời gian anh bị giam. Đâu đâu công việc cũng đều tiến tới.

Còn bây giờ đã đến lúc dừng bút. Bưu điện ở đây chuyển thư đi lúc 1 giờ 15 phút chiều, và nếu tôi bỏ lỡ, thì mãi sáng thứ hai thư mới rời Luân Đôn. Để cho chắc chắn, tôi gửi thư theo địa chỉ vợ anh, nhờ anh chuyển lời chào chân thành đến chị ấy và con gái của anh<sup>1\*</sup>.

*Ph.Ă.* già của anh

Nếu anh sẽ phải tìm Cau-xky ở Luân Đôn, thì đây là địa chỉ chi tiết hơn của anh ấy:

35, Lady Somerset Road, Highgate, cạnh ga Ken-ti-sơ Tau-nơ, Ken-ti-sơ Tau-nơ-rốt. Trong địa chỉ gửi qua bưu điện không cần nêu điều này.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t.XXXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

### 358 GỬI CÁC CAU-XKY Ở LUÂN ĐÔN

I-xtơ-boóc-nơ, 17 tháng Tám 1887  
4, Cavendish Place

1\* - I-u-li-a và Phri-da Bê-ben

Cau-xky thân mến!

Xin lỗi vì chậm trả lại anh những thứ kèm theo đây<sup>618</sup>; tôi đã đọc, xin cảm ơn. Tôi sẽ thích thú đọc "Mo-rơ"<sup>1\*</sup> trong bản in thử, tuy tôi không thấy có thể giúp ích gì cho anh trong việc này.

Chúng tôi sẽ trở về vào thứ bảy tuần sau nữa, ngày 27 tháng Tám<sup>606</sup>. Đến lúc ấy căn hộ của tôi chắc sẽ lại dùng được để ở. Nếu anh có dịp đi qua đường công viên Ri-giân thì anh sẽ làm ơn cho tôi nhiều nếu anh chuyển tới đó khoảng 3-4 phong bì bưu điện lớn (dài) có đề địa chỉ của tôi ở đây; tôi đã để lại ở đấy mấy chiếc, nhưng có lẽ đã dùng hết rồi. Ý tôi muốn nói những phong bì mà người ta có thể dùng để gửi chuyển cho tôi mỗi lần 3 - 4 thư.

Nói chung chúng tôi ở đây không buồn chán; tối nay chúng tôi đợi X.Mu-rơ, ban đêm đã có cơn giông, còn bây giờ thì thời tiết lại tốt.

Tất cả mọi người của chúng tôi gửi lời chào anh. Vợ chồng Ê-vơ-linh ở Xtơ-rát-pho trên sông Ê-vôn đang thưởng thức Sếch-xpia trong cảnh thực.

**Ph.Ă.** của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel Mit Kautsky". Prag, 1935 và công bố bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

1\* C.Cau-xky. "Tô-mát Mo-rơ và sự không tưởng của ông"

**359**  
**GỬI BRU-NÔ SUÊN-LAN-CƠ**  
**Ở LAI-PXÍCH**

I-xtơ-boóc-nơ, 29 tháng Tám 1887

Ngài Suên-lan-cơ kính mến!

Bức thư của ngài do Cau-xky chuyển tới đây cho tôi làm tôi hơi bối rối. Tôi thích thú đọc những đoạn trích đăng trong tạp chí "Neue Zeit" lấy từ tác phẩm có giá trị của ngài về công nghiệp sản xuất gương, và thực ra tôi sẽ không có gì chống lại việc ngài làm cho tôi vinh dự bằng cách đề tặng quyển sách ấy<sup>619</sup>. Song thứ nhất, việc đề tặng nói chung đã hết mốt, còn thứ hai, Mác và tôi luôn luôn gặp sự khó xử phần nào do những dấu hiệu kính trọng ít nhiều tình cờ như vậy. Tâm trạng của tôi, đặc biệt vào lúc này, khi tôi cảm thấy công lao của tôi được nhiều người đánh giá quá cao, chính là như thế. Người nào được may mắn trong vòng bốn mươi năm hợp tác với con người đứng cao hơn người đó và người đó có thể mỗi ngày so sánh mình với người ấy, thì người đó có khả năng học được cách đánh giá đúng đắn những công lao của chính mình. Và mọi sự nhấn mạnh quá đáng ý nghĩa hoạt động của tôi, tôi đều cảm thấy là vô tình hạ thấp những cái mà tất cả chúng ta có được là nhờ Mác.

Tôi cũng không thể đồng ý với ngài khi ngài gọi tôi là người sáng lập kinh tế chính trị học mô tả. Về kinh tế chính trị học mô tả, ngài sẽ tìm thấy nó ở Pét-ti, Boa-ghin-be, Vô-băng, A. Xmít và nhiều người khác. Những tài liệu mô tả, đặc biệt là mô tả tình cảnh của những người vô sản, ngay trước tôi đã có người Pháp và

người Anh viết rồi. Tôi đơn thuần có diễm phúc ở vào trung tâm nền công nghiệp lớn hiện đại và là người đầu tiên nhận thấy ở đây các mối liên hệ qua lại - ít ra là những mối liên hệ hời hợt nhất.

Vậy, *bản thân* tôi sẽ dễ chịu nếu ngài từ bỏ ý định của ngài, hơn nữa *đặc biệt* vì những nguyên nhân nêu trên. Song nếu bằng cách đó tôi không thuyết phục được ngài, thì tôi không muốn ra cho ngài bất cứ lệnh nào.

Gửi ngài lời chào chân thành và sự kính trọng sâu sắc.

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu trên báo "Der Abend" số  
344, 25 tháng Bảy 1935*

*In theo bản đăng trên báo  
Nguyên văn là tiếng Đức*

**360**  
**GỬI Ô-GUY-XTƠ BÊ-BEN**  
**Ở LAI-PXÍCH**

I-xtơ-boóc-nơ, 30 tháng Tám 1887

Bê-ben thân mến!

Tôi vui mừng vô tận khi anh sẵn sàng chấp nhận đề nghị của tôi như vậy<sup>1\*</sup>; tôi sẽ đợi anh ở Luân Đôn vào những ngày đầu tháng Mười và chỉ tiếc rằng anh không thể đến ngay bây giờ và sống ở đây một tuần trong không khí miền biển trong lành. Ở

1\* Xem tập này, tr.918-920.

nhà tôi bây giờ mọi thứ đang lộn tung phèo, vì vậy tôi đã phải hoãn chuyến đi về thêm một tuần nữa, nhưng vào thứ sáu, ngày 2 tháng Chín, chúng tôi sẽ trở về<sup>606</sup>.

Tất cả những điều còn lại tôi hoãn lại đến buổi nói chuyện miệng; chỉ viết mấy lời liên quan đến chuyến đi Hăm-buốc của anh. Tôi đã trao đổi thư từ với Vê-đê về một kế hoạch đã dự định ở đấy, nhưng tiếc rằng tôi không thể đồng ý với những điều ông ấy có ý nói tới, vì theo như tôi có thể kết luận ít ra là qua những thông báo của Vê-đê, kế hoạch đó đã được đề xuất trong điều kiện hoàn toàn không biết luật pháp hiện hành ở đây và đặc biệt là thủ tục về các vụ án dân sự<sup>620</sup>. Vì thế tôi đề nghị anh, khi ở Hăm-buốc anh hãy bắt Vê-đê trình bày chính xác một lần nữa cho anh toàn bộ kế hoạch để chúng ta có thể cùng nhau bàn bạc kỹ ở đây, vì việc ấy có thể làm được, tôi sẽ vui lòng làm tất cả những gì tôi có thể làm được vì lợi ích của sự nghiệp, cũng như vì Vê-đê. Cùng lắm, nếu không thể làm gì được thì tôi hy vọng làm cho anh tin rằng điều đó thực sự không thể làm được, mà điều này cũng sẽ rất quan trọng đối với tôi.

Vậy 3-4 tuần nữa tôi đợi tin về việc anh đến, còn bây giờ thì anh thay mặt tôi chào vợ anh và con gái anh<sup>1\*</sup> và xin hãy nhận lời chào chân thành của tôi.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t.XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyễn văn là tiếng Đức*

1\* - I-u-li-a và Phri-da Bê-ben

**361**  
**GỬI CÁC CAU-XKY**  
**Ở LUÂN ĐÔN**

[Luân Đôn], thứ bảy, [3 tháng Chính 1887]

Chúng tôi đã trở về tối qua<sup>606</sup>. Ngày mai, tiếc rằng chúng tôi chưa thể đãi anh chị bữa ăn trưa, nhưng chúng tôi sẽ vui mừng được gặp anh ở nhà chúng tôi khoảng lúc năm giờ.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag, 1935, và công bố bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay*  
*Nguyên văn là tiếng Đức*

**362**  
**GỬI PI-ỐT LA-VRÔ-VÍCH LA-VRỐP**  
**Ở PA-RI**

Luân Đôn, 3 tháng Chính 1887

Qua Đa-ni-en-xơn ở Xanh-Pê-téc-bua tôi nhận được tin

G.Lô-pa-tin đã mất<sup>1\*</sup>. Anh có nhận được tin xác nhận điều đó hay không? Tôi muốn nghĩ rằng điều đó không đúng sự thật<sup>621</sup>. Nếu rui thay tin đó đúng thì xin anh báo cho tôi biết, tôi sẽ lập tức gửi bài tin buồn<sup>2\*</sup> tới Xuy-rích<sup>3\*</sup> cho "X.Đ."<sup>4\*</sup>.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay*  
*Nguyên văn là tiếng Pháp*

**363**  
**GỬI PHLO-REN-XÔ KEN-LI-VI-SNE-VẾT-XCAI-A**  
**Ở NIU OÁC**

Luân Đôn, 15 tháng Chính 1887  
122, Regent's Park Road, N.W.

Bà Vi-sne-vết-xcai-a thân mến!

Tôi đã nhận được thư bà đề ngày 28 tháng Tám.

1\* Câu này Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

2\* Từ này Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

3\* Chữ cái đầu từ này Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

4\* - "Sozialdemokrat". Trong bản gốc, Ăng-ghen viết bằng chữ cái tiếng Nga.

Tôi vui mừng thấy cuốn sách<sup>1\*</sup> bán chạy đến thế. Những bản tôi nhận được tôi sẽ chuyển cho Ê-vơ-ling, anh ấy vừa mới trở về thành phố, phần để phân phối giữa các ấn phẩm định kỳ xã hội chủ nghĩa, phần để phát hành tại các cuộc hội nghị ở I-xơ-En-đơ trong thời gian anh ấy thuyết trình về phong trào ở Mỹ<sup>572</sup>. Tôi cũng sẽ cố gắng nhờ anh ấy tìm một người đại lý nào đó để phát hành cuốn sách và sẽ báo cho bà biết kết quả.

Những điều tôi viết cho bà về Tơ-ruýp-nơ<sup>2\*</sup> hóa ra đúng hơn mức tôi phỏng đoán. Hôm qua, tiến sĩ Béc-nơ-rai-tơ, nghị sĩ Áo, kể cho tôi nghe rằng ông ấy đã đề nghị Tơ-ruýp-nơ (mà ông ta có quan hệ làm ăn thường xuyên) kiếm cho ông ấy một bản quyền sách của chúng tôi<sup>3\*</sup>. Tơ-ruýp-nơ nói rằng *ông ấy không có quyền sách đó*, nhưng tốt hơn nên để tiến sĩ Béc-nơ-rai-tơ *đặt mua quyền sách đó qua một hãng đại lý Mỹ mà ông ta đã cho ông ấy địa chỉ*; Béc-nơ-rai-tơ đã đặt mua sách chính là bằng cách ấy. Như vậy, Tơ-ruýp-nơ chẳng những tấy chạy quyền sách, mà thực tế còn phá hoại việc phát hành nó.

Về những bản đã gửi cho Cau-xky thì anh ấy chưa chắc có thể hành động khác hơn<sup>622</sup>. Cả La-ven lẫn bà thế là không báo cho ông ấy xem ông ấy phải làm thế nào. Cả bản thân tôi cũng không biết quyền sách có được gửi cho báo chí ở đây hay chưa và cụ thể gửi cho những báo nào. Chúng tôi hoàn toàn không biết, và nếu quyền sách không rơi vào tay báo chí Anh và không được báo chí Anh nhận xét, thì đó chỉ là kết quả của những sai lầm của những người ở bên kia đại dương. Nếu người ta thông báo

1\* Ph.Ăng-ghen. "Phong trào công nhân ở Mỹ"

2\* Xem tập này tr.882-883.

3\* Ph.Ăng-ghen. "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh"

cho tôi những việc đã làm về mặt này, hoặc nói rằng việc đó để tôi lo liệu, thì tôi sẽ tự mình hành động. Quyển sách nhất định sẽ tiêu thụ được ở đây, nhưng không phải vì nó nằm trong tay Tơ-ruýp-nơ; và nếu tôi được giao quyền tìm một người đại lý nào đó ở đây, thì chắc chắn tôi đã làm được việc đó rồi. Lúc đó tất nhiên bà sẽ phải gửi đến đây một số bản để dự trữ.

Việc Gioóc-giơ đoạn tuyệt với những người xã hội chủ nghĩa<sup>623</sup>, theo tôi, là một thành công không xứng đáng, nó uốn nắn trên mức độ đáng kể sai lầm không tránh khỏi là Gioóc-giơ được đặt đứng đầu phong trào mà ông ta thậm chí không hiểu. Gioóc-giơ với tư cách người cầm cờ của toàn bộ phong trào công nhân đã là nguy hiểm; Gioóc-giơ với tư cách là lãnh tụ của phái Gioóc-giơ chẳng mấy chốc sẽ đi vào quá khứ, sẽ trở thành thủ lĩnh của một phái tương tự như hàng nghìn phái khác ở Mỹ.

Tôi chưa nhận được bài khảo luận của bà về hoạt động từ thiện.

Bản bà dịch diễn văn "Về mệnh dịch tự do" của Mác tôi sẽ vui lòng xem và so sánh với bản gốc tiếng Pháp, chắc hẳn tôi có một bản duy nhất còn giữ được. Về lời tựa, chúng ta sẽ suy nghĩ sau. Nhận xét số 7 trong "Sự khốn cùng của triết học" đưa vào đây sẽ rất thích hợp. Về chương nói về địa tô, thì tôi cảm thấy điều đó đáng ngờ hơn, vì ở đây có rất nhiều điều viển vông các quan điểm của Pru-đông, và tôi không tin là có đáng chú ý đến các sáng tác của ông Ta-cơ<sup>624</sup> hay không.

Thư Ban chấp hành trả lời chú thích cuối trang của tôi tự nó là thảm hại và không có ý nghĩa gì đến mức phản bác nó là việc không cần thiết<sup>625</sup>. Tôi không trả lời kịp khi đại hội họp, còn việc tôi công khai chống Ban chấp hành trong việc này vẫn là sự thật. Cuộc bút chiến mới giữa những người ở hai bên Đại Tây Dương sẽ không dẫn tới đâu. Về việc báo "Sozialist" và báo "Volkszeitung" tấy chạy tôi, tôi chỉ tiếc trên góc độ phát hành



quyển sách và cuốn sách mỏng, còn về những mặt khác thì tôi hoàn toàn không quan tâm; để đáp lại những sự bẻ hoe như vậy tôi thường chỉ hạn chế ở chỗ bình tĩnh chờ đợi, chẳng để ý đến chúng.

Về việc bà bị khai trừ, ngay lúc ấy tôi đã đọc được trên báo "Volkszeitung"<sup>612</sup>; điều đó cần phải chờ đợi. Tôi hy vọng rằng cuốn sách của bà còn kịp đón đại hội; sẽ tốt nếu nó ra mắt cách đây một tháng để các chi bộ nhận được nó trước khi cử đại biểu đi. Muốn biết đại hội sẽ xử sự thế nào, nhưng tôi không đặt nhiều hy vọng vào đại hội.

Chân thành

*Ph.Ăng-ghen*

May thay, phong trào ở Mỹ giờ đây đã có quy mô mà cả Gioóc-giơ lẫn Pau-đéc-li, cả những người Đức gian hùng đều không thể giết chết, cũng không thể kìm giữ nó được nữa. Có điều nó sẽ mang những hình thức bất ngờ. Phong trào thực tế không bao giờ giống với cái mà những người làm công cụ chuẩn bị nó muốn thấy.

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Fiedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

364

GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ  
Ở RÔ-SE-XTƠ

Doóc-gơ thân mến!

Thư đề ngày 1 tháng Chính tôi đã nhận được rồi. Tôi hy vọng chân anh sẽ bình phục dần. Điều chủ yếu là yên tĩnh và nhẫn nại.

Hè này khách khứa từ mọi ngõ ngách thế giới đem lại cho tôi vô khối nỗi lo, và điều đó sẽ tiếp diễn đến giữa tháng Mười, vì vài tuần nữa tôi đợi Bê-ben đến. Bức thư của Mác về Gioóc-giơ<sup>14</sup> tôi chỉ có thể lục tìm khi tôi bắt tay sắp xếp giấy tờ, nghĩa là khi tôi nhận được những tủ sách mới mà tôi đã đặt làm và sẽ có chỗ trống. Lúc đó anh sẽ lập tức nhận được bản dịch. Điều ấy không cấp bách - cứ để Gioóc-giơ rối rắm càng nhiều hơn nữa. Việc ông ấy từ bỏ những người xã hội chủ nghĩa<sup>623</sup> là một thành công vô cùng lớn đối với chúng ta. Việc tuyên bố trong tháng Mười một năm ngoái rằng ông ta là người cầm cờ<sup>528</sup> là một sai lầm không tránh khỏi và cần phải trả giá. Chỉ có thể đưa quần chúng vào phong trào bằng con đường phù hợp với từng nước và với những điều kiện xác định, mà đó phần lớn là con đường vòng. Tất cả những điều còn lại không quan trọng, nếu sẽ xảy ra sự lay động thực sự. Nhưng những sai sót không tránh khỏi trong việc đó không đòi nào qua đi mà không bị trừng phạt. Cũng như ở đây có thể lo ngại rằng việc tuyên bố người thành lập một phái là người cầm cờ sẽ đè nặng phong trào trong nhiều năm bằng những điều ngu ngốc bẽ phái. Còn Gioóc-giơ thì vứt bỏ những người thành lập phong trào, tổ chức riêng phái Gioóc-giơ chính thống của mình, tuyên bố mình đóng khung trong nguồn gốc của toàn bộ phong trào<sup>1\*</sup>, bằng cách đó cứu phong trào và làm hại chính mình.

Tất nhiên, bản thân phong trào tự nó sẽ đi qua không ít giai

1\* Chơi chữ: "Borniertheit" - "tính hạn chế"; "Born" - "nguồn gốc"

đoạn khó chịu, đặc biệt khó chịu đối với những người sống trong nước và buộc phải trải qua những giai đoạn ấy. Nhưng tôi tin chắc rằng giờ đây ở đây công việc sẽ tiến lên và, có thể, tiến lên nhanh hơn so với ở nước ta, mặc dù người Mỹ hiện còn học tập hầu như chỉ trong thực tiễn và không thường xuyên chú ý tới lý luận.

Câu trả lời của Ban chấp hành ở Niu Oóc đối với chú thích của tôi quả thật thảm hại<sup>625</sup>. Tôi cũng không đặt những hy vọng đặc biệt vào đại hội của họ. Công chúng ở miền Đông đất nước - các chi bộ xem ra không đáng giá bao nhiêu, nhưng sự di chuyển trọng tâm của Đảng dân chủ - xã hội sang miền Tây vẫn ít có khả năng.

Đại hội công liên ở đây lại đưa ra những bằng cứ mới chứng minh rằng cuộc cách mạng trong các hội công liên cũ đã bắt đầu. *Bất chấp* các lãnh tụ, chủ yếu là bất chấp Brót-hóc-xtơ và những nghị sĩ khác xuất thân từ công nhân, họ đã đưa ra quyết định thành lập *một tổ chức công nhân độc lập*<sup>626</sup>. Một người xã hội chủ nghĩa giảng đàn, đại biểu quốc hội Áo<sup>1\*</sup>, đã cực kỳ kinh ngạc trước thay đổi diễn ra so với năm 1883, khi ông ta ở đây lần cuối cùng.

Không có tin tức gì từ nước Pháp từ khi La-phác-gơ đi Gióc-xi cách đây mấy tuần.

Về nước Đức, tôi sẽ viết cho anh ngay sau khi tôi nói chuyện ở đây với Bê-ben.

Nói chung trong giới chính trị, mọi người đang chuẩn bị cho cái chết của ông già Vin-hem. Lúc đó người Nga ở phương Đông sẽ bắt đầu tỏ ra bạo dạn, còn

1\* - Béc-nơ-rai-tơ

Bi-xmác sẽ khuyến khích họ làm việc ấy để tự mình trụ lại. Nhưng tôi không nghĩ rằng sự thể sẽ đi tới chiến tranh. Kết cục của nó rất không xác định, ý định của cả hai chính phủ phản bội lẫn nhau là rất chắc chắn, niềm tin rằng chiến tranh ắt sẽ kịch liệt hơn, đẫm máu hơn, tổn kém hơn và làm kiệt quệ hơn bất cứ cuộc chiến tranh nào trong số những cuộc chiến tranh trước kia (10-12 triệu lính đánh nhau) là hiển nhiên đến mức tất cả mọi người đều doạ, nhưng không ai đủ tinh thần để phát động nó. Nhưng với trò chơi này, chiến tranh có thể nổ ra thậm chí ngoài ý muốn của các chính phủ, sự nguy hiểm chính là ở đó.

Tác phẩm của Cau-xky về lý luận của Mác<sup>1\*</sup> đã bán được 5000 bản.

Thôi, chào anh, bưu điện sắp đóng cửa và đã đến lúc ăn trưa.

**Ph.Ă.** của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Fiedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906*

*In theo bản viết tay  
Nguyễn Văn là tiếng Đức*

**365**

**GỬI HU-GÔ CÔ-KHƠ<sup>627</sup>  
Ở LUÂN ĐÔN**

[*Bản nháp*]

[Luân Đôn, khoảng 22 tháng Chín 1887]

1\* *C.Cau-xky*. "Học thuyết kinh tế của Các Mác"

Ông Cô-khơ kính mến!

Trong những tháng vừa qua tôi đã mất bao nhiêu thì giờ để trả lời những lời đơm đặt nặc danh rằng tôi theo quy tắc chỉ trả lời những tin đồn mà người tung ra chúng nhận lãnh trách nhiệm. Vì thế, trước khi trả lời câu hỏi của ông, tôi buộc phải đề nghị ông thông báo cho tôi biết:

- 1) Tôi đã tuyên bố những lời tương ứng với ai và
- 2) Ai đã truyền đạt cho ông điều đó.

Chân thành

**Ph.Ă.**

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức*

**366**

### GỬI GIÔ-HAN-NÉT VÂY-XƠ Ở LUÂN ĐÔN

[Bản nháp]

[Luân Đôn, khoảng 10 tháng Mười 1887]

Thưa ông!

Sau khi suy nghĩ chín chắn, tiếc rằng tôi đã đi tới kết luận là tôi không thể cho ông mượn số tiền ông đề nghị, số tiền có thể tạo cho ông khả năng học xong. Như ông có thể hình dung mà không cần những lời cam đoan đặc biệt của tôi, trong vòng

nhiều năm, số người đề nghị tôi giúp đỡ từ nhiều phía - không chỉ từ nước Đức và nước Anh mà thôi - không ngừng tăng lên, hơn nữa, phần lớn đó là những trường hợp vì những lý do cá nhân hoặc lý do đảng phái tôi không thể nào từ chối. Kết quả là ở tôi tích lũy một số lượng nghĩa vụ định kỳ thường xuyên mà việc thực hiện chúng - đặc biệt là chính vào lúc này - đặt tôi vào một tình thế khó khăn. Và tình thế đó là thế này: nếu thêm vào đó tôi còn muốn xuất số tiền mà ông đề nghị với thời hạn 2-3 năm, thì chắc chắn tôi sẽ mất khả năng thực hiện những nghĩa vụ đã đảm nhận. Trong hoàn cảnh như vậy, tôi phải xét đề nghị của ông trên góc độ thuần túy công việc, và tiếc thay ở đây tôi không còn lối thoát nào khác ngoài việc chỉ nhắc lại với ông rằng thật hết sức đáng buồn cho tôi, tôi không thể thỏa mãn nguyện vọng của ông được.

Với hy vọng ông sẽ kiếm được số tiền cần thiết bằng cách khác, tôi xin kính chào ông.

Chân thành

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức*

**367**

### GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ Ở PA-RI

Luân Đôn, 11 tháng Mười 1887

Lau-ra thân mến!

Tôi vui mừng được biết rằng cháu đã nhận được tám séc nguyên vẹn: việc những thứ như vậy không tới đúng địa chỉ có thể là một việc hết sức khó chịu, thành thử tôi đã lo lắng chừng nào chưa có tin báo về việc này.

Tôi hy vọng rằng giờ đây cháu đã lại sống ổn định tại nhà và không quá buồn phiền về những chuyện lồi thoi mỹ miều nảy sinh xung quanh cháu. Có lẽ, vụ Ca-pha-ren<sup>628</sup> là do băng nhóm Ru-vi-ê - Phe-ri đầu tiêu, và nếu thế thì đây là một sai lầm lớn. Tất cả những điều đó rất giống những vụ lồi thoi đầu tiên do Gi-rác-đanh gây ra vào những năm 1846 - 1847 và đã dẫn đi xa hơn nhiều so với mức Ê-min xảo quyết tính toán<sup>629</sup>. Bánh xe đã bắt đầu quay và chắc chắn còn một số lớn những vụ lồi thoi sẽ được đồn đại. Chính ở hậu trường chúng xảy ra không ít, mà người ta đã lôi ra ánh sáng vụ duy nhất đó, nó sẽ làm cho phe nhóm những kẻ gian dối nhỏ nhặt làm những việc y như vậy phải sợ hãi, ra sức tìm cách tránh nguy hiểm, họ chắc chắn sẽ bắt bà tư pháp phát biểu, tuy có miễn cưỡng, và nắm những người mà những kẻ đồng lõa sợ hãi sẽ khai ra. Ngay cả một vụ ấy cũng không hứa hẹn điều gì tốt cho phe nhóm cầm quyền; nếu Uyn-xơn bối rối thì ông già Grê-vi làm gì?

Mẫu mực tuyệt diệu về sự oái oăm của lịch sử sẽ thế nào, nếu chính bản thân cuộc cách mạng khinh bỉ đã quét sạch chế độ quân chủ tư sản vào năm 1848 bắt nền cộng hòa tư sản phải tự sát!

Vụ việc ở Ra-ôn-xuya-Plen<sup>630</sup> được cắt nghĩa một cách đơn giản: *trong nội bộ* đế chế Bi-xmác, phương thức đối xử như vậy với những người trong biên chế là hoàn toàn bình thường trong giới quân nhân. Người ta *bắt họ làm quen* với điều đó và khen thưởng về điều đó, và báo chí tư sản hèn nhát khen ngợi những hành động như thế, nếu chúng được tiến hành đối với công

nhân và tha lỗi cho chúng nếu chúng động chạm đến người tư sản. Và vì thế, tất nhiên không thể nhồi nhét cho chính những người lính ấy rằng trên biên giới họ phải xử sự cách khác, và rằng với người Pháp, người Nga hoặc người Áo, cần phải đối xử kính trọng nhiều hơn. Đối với tên súc sinh nghiện rượu Cau-phman ấy, người ta hoặc tha bổng y hoặc, nếu người ta vì thể diện mà kết án tù trên danh nghĩa, thì ở đây y sẽ trượt giống như pho mát trong bơ, rồi sẽ được thăng cấp.

Báo "Socialiste" dưới hình thức mới tốt hơn đáng kể so với tờ cũ<sup>631</sup>. Vì rằng Pôn không thể gánh vác tất cả mọi thứ, và anh ấy trau chuốt những bài viết của chính mình kỹ hơn từ khi anh ấy không gánh vác toàn bộ gánh nặng nữa. Đối với Đê-vin, viết mỗi tuần một bài là có lợi, anh ấy không có đủ thực tiễn báo chí, và các bài viết của anh ấy trở nên kém nặng cân.

Tuần sau tôi đợi Bê-ben tới<sup>632</sup> và, có thể, cả Din-ghe nữa. Đại hội của họ hình như đã diễn ra rất thành công, và cánh hữu của đảng đã bị một đòn khá mạnh<sup>633</sup>. Gây-dơ và Phi-rếch do hèn nhát nên không ký lời kêu gọi triệu tập đại hội và vì thế họ bị tuyên bố không xứng đáng tiếp tục giữ những cương vị trọng trách trong đảng. Bác-xơ cũng có mặt ở đấy, ông ấy dẫn cậu bé của mình đến Xuy-rích, nơi cậu ấy sẽ ít nhiều được Béc-stanh bảo trợ và sẽ vào học ở trường của Boi-xơ.

Ở đây công việc tiến triển chậm, nhưng vẫn tiến triển. Đại hội của các công liên<sup>626</sup> là một dấu hiệu tuyệt diệu. Đảng To-ri giúp đỡ chúng ta ở đây bằng những hành động bất bẻ vụn vật đủ điều của cảnh sát về những cuộc mít-tinh ngoài trời - những người thuộc đảng To-ri ấy ở đây, cũng như ở Ai-rơ-len, là những kẻ ngốc nghếch chính cống! Những kẻ ngốc nghếch thực sự, nếu họ không có ý định khai mạc kỳ họp sau của nghị viện bằng lời tuyên bố rằng họ đã thử vận dụng các biện pháp cưỡng bức

và đã thất bại, rằng vì thế chỉ còn chế độ tự trị, - bằng cách đó phá hỏng các kế hoạch của Glát-xtôn và trình dự luật nửa vời về chế độ tự trị của Ai-rơ-len do chính mình chuẩn bị. Nhưng tôi không nghĩ rằng Xô-n-xbe-ri đã có đủ trí khôn hoặc dũng cảm để làm việc đó.

Lúc đó Sam-pi-ông đã công khai công kích Hai-nơ-man<sup>634</sup> trong tạp chí của mình "Common Sense" (đúng hơn là "Uncommon Nonsense"<sup>1\*</sup>), còn phái Pha-biêng là một nhóm những tài tử háo danh không thể tưởng tượng được, khâm phục lẫn nhau và bay lượn cao bên trên những người dốt nát như Mác, tìm cách tập trung "phong trào" trong tay mình. Một sự giải trí dễ chịu trong lúc chờ đợi giai cấp công nhân đi vào phong trào và sẽ quét sạch tất cả những tên hề nam nữ ấy (bà Bê-dan-tơ cũng ở trong số này).

Quý mến cháu

**Ph.Ă.**

Cô Nim gửi lời chào. Cô ấy bây giờ đang loay hoay với tấm thảm trong phòng tôi ở phía trên. Tôi chưa nhận được bản quyết toán của Dôn-nen-sai-nơ. Tôi đã nhắc anh ấy là phải làm xong việc này.

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t.II, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

1\* Chơi chữ: "Common Sense" - "lẽ phải"; "Uncommon Nonsense" - "sự vô nghĩa khác thường".

## 368

GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ  
Ở RÔ-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 29 tháng Mười 1887

Theo chuyến thư hôm nay, tôi gửi anh quyển lịch Áo ("Österreichischer Arbeiter - Kalender") có tiểu sử<sup>618</sup>, cũng như báo "Commonweal". Bê-ben và Béc-stanh đang ở đây, ngoài những điều khác ra cũng còn vì việc chuẩn bị đại hội quốc tế<sup>635</sup> sẽ họp vào năm sau. Bê-ben rất hài lòng về đại hội ở Xanh - Halen, cũng như về tình hình ở Đức.

Bằng việc tự phát tiến hành công tác cổ động trong giới thất nghiệp, cả hai phái ở đây<sup>1\*</sup> chứng minh họ ít tiếp xúc như thế nào với quần chúng. Như chính anh thấy đấy, báo "Commonweal" hoàn toàn bất lực.

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

1\* - Liên đoàn dân chủ - xã hội và Đồng minh xã hội chủ nghĩa

## 369

GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ<sup>636</sup>  
Ở PA-RI

[Trích]

[Cuối tháng Mười 1887]

... để phá hoại kế hoạch của ông ta, cậu ấy nói. Nước cộng hòa luôn luôn lâm nguy, còn nó thì sẽ luôn luôn lâm nguy chừng nào mỗi công nhân chưa có khẩu súng trường Lê-ben và năm mươi viên đạn chiến đấu. Mà đây chính là điều Clê-măng-xô không dám làm - lại càng không dám đề nghị - và chính điều đó các anh phải luôn luôn thét vào mặt ông ta. Nền cộng hòa sẽ lâm nguy chừng nào người lính có súng mà công nhân thì không có. Nhưng Clê-măng-xô là người tư sản và với tư cách như vậy ông ta gần với Phe-ri hơn với những người xã hội chủ nghĩa. Ông ta chắc sẽ là một phần tử cấp tiến thực sự, nếu không có những người xã hội chủ nghĩa cách mạng và giở đây, khi lý tưởng của ông ta - nước Mỹ cộng hòa, nơi chưa biết đến vấn đề công nhân - không tồn tại nữa, thì Clê-măng-xô ắt phải có vẻ vô lý. Do đó mà có tình thế mà ông ta đang lâm vào, theo ý kiến của anh, và tôi dễ hiểu rằng nội các Phe-ri Clê-măng-xô có thể làm cho ông ta cảm thấy là giải pháp có thể chấp nhận được...

*Công bố lần đầu trên báo "Le Populaire de Paris" số 948, 29 tháng Mười một 1920*

*In theo bản chụp  
Nguyên văn là tiếng Pháp  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

**370**  
**GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GO**  
**Ở PA-RI**

Luân Đôn, 12 tháng Mười một 1887

Lau-ra thân mến!

Chúng ta lại ở vào năm 1847! Sự giống nhau thật đáng kinh ngạc - thay vì "Te-xơ" hãy đọc Uyn-xơn, thay vì Ê-min Đờ Gi-rác-đanh hãy đọc A.E. Poóc-ta-li, còn nếu Grê-vi không phải là người giống Lu-i - Phi-líp như đúc, thì ông ta là một sự kết hợp được tạo ra rất tốt giữa Lu-i - Phi-líp và Ghi-dô, kết hợp thối tham tiền của Lu-i - Phi-líp với phẩm giá giả tạo của Ghi-dô<sup>637</sup>. Sáng nay tôi đã đọc những tờ báo mà Pôn đã lịch sự gửi tới cho tôi và cảm thấy mình trẻ đi bốn mươi tuổi. Họ chẳng nền cộng hòa tư sản vượt xa chế độ quân chủ tư sản về sự láo xược: trong nội các của Gi-rác-đanh chưa bao giờ xảy ra vụ trộm bẻ khóa, người ta không đánh ông ta vào đầu, còn việc thu hồi toàn bộ văn kiện bị cảnh sát và viện kiểm sát chiếm thì không có điều tương tự vào năm 1847. Nhưng tất cả những trò ảo thuật ấy đều sẽ tỏ ra vô ích, bánh xe đã bắt đầu quay và sẽ tiếp tục quay. Những điều chúng ta thấy bây giờ chỉ là "sự bố trí" của tấn kịch mà xem ra cũng làm vinh dự cho thiên tài soạn kịch bẩm sinh của lịch sử Pháp, cũng như mọi tiên bói trong số các tiên bói của nó.

Điều quan trọng nhất là sự khởi đầu ấy của sự cáo chung nền cộng hòa tư sản không phải là một sự kiện đơn nhất. Ở nước Nga có lẽ sự cáo chung cũng đã đến gần. Những lời hứa lặp đi

lặp lại muôn thuở về chính sách kiên quyết và thành công đối với Bun-ga-ri mà tiếp theo chúng là những sự trì hoãn và thất bại tinh thần thường xuyên lặp đi lặp lại ắt phải lại tập hợp những phần tử khác nhau của phe đối lập. Hình như ở đây chẳng bao lâu nữa có thể xảy ra khủng hoảng. Và ở đây có cả Phrit-xơ của chúng ta<sup>1\*</sup> mà giờ đây chắc chắn đã bị ung thư họng. Nếu có chuyện gì xảy ra với ông ta, thì người thừa kế ông già Vin-hem sẽ là một cậu bé ngu ngốc, hỗn xược<sup>2\*</sup>, kiểu trung uý cận vệ, hiện nay cậu ta là người tôn kính Bi-xmác, nhưng tất nhiên sẽ cãi vã với ông ta, vì cậu ta sẽ muốn *tự mình* chỉ huy. Đó là một chàng trai sẽ nhanh chóng đưa tất cả mọi cái đến cực đoan và sẽ làm rối loạn sự liên minh hiện có giữa giai cấp quý tộc phong kiến và giai cấp tư sản, hoàn toàn hy sinh giai cấp tư sản vì lợi ích của giai cấp quý tộc phong kiến; cả trong vấn đề quân sự hầu như anh ta cũng chắc chắn sẽ xích mích với những tướng lĩnh già, dạn dày kinh nghiệm. Mà lúc đó thì khủng hoảng không tránh khỏi. Như vậy, yếu tố nguy cấp đang đến gần ở khắp nơi, và tôi chỉ hy vọng rằng đâu đâu người ta cũng sẽ có đủ việc ở nhà để ngăn cản họ lao vào chiến đấu.

Li-mu-danh tuyệt đẹp, bà ta chính là Sác-nơ, thực sự có sắc đẹp thuộc loại đặc biệt để mê hoặc các sĩ quan Pháp. Nhưng bà ta không nhằm vào ai khác ngoài các viên tướng, còn các viên tướng là những người thuộc độ tuổi xác định, khi mà thị hiếu của một số người bắt đầu trở nên không xác định. Đó tất nhiên là sự tái bản rất đáng ngờ những thắng lợi và thành quả của quân đội Pháp - thành quả của mụ phù thủy già lưng gù, chân thọt, đáng ghét từ Các-lơ-xru-ê! Cách này hay cách khác, bà ta

1\* - hoàng thân Phri-drích Vin-hem

2\* - Vin-hem, hoàng tử Phổ

không có vẻ cương nghị và đã gây ra ở Ti-bô-đanh một nhiệt tình phi thường.

Những chuyện cháu kể cho tôi về những người trong tổ chức Pa-ri cũng đáng chú ý<sup>638</sup>. Việc Pa-ri trở thành thành phố sang trọng trong thời đại Đế chế thứ hai không thể không ảnh hưởng cả đến công nhân. Nhưng mọi phong trào nghiêm túc sẽ quảng đi một phần đáng kể những cái đó. Tôi lo rằng tác động đến trí tuệ của quần chúng sẽ lâu dài hơn.

Ngày mai ở chỗ chúng tôi cũng sẽ có một cuộc ẩu đả nho nhỏ. Sau những sự dao động và nghi ngờ khá mạnh, cảnh sát rất cuộc đã cấm tất cả mọi cuộc mít-tinh trên quảng trường công viên Tô-ra-phan-ga; các câu lạc bộ cấp tiến đã đáp lại bằng cách dự định tổ chức ở đấy vào chiều mai một cuộc mít-tinh lớn<sup>639</sup>. Tút-xi và Ét-uốt tất nhiên cũng phải đi. Tôi không chờ đợi một cuộc xung đột nghiêm trọng. Nhưng rất có thể, Ma-thiu-dơ và các đồng sự của ông ta trong chính phủ của đảng Tô-ri sẽ tham gia cuộc giao tranh như một ngoại lệ, đặc biệt vì báo chí hàng ngày của phái tự do đã đứng về phía cảnh sát, mà còn vì bây giờ chưa dự kiến tổng tuyển cử, như trong thời gian xảy ra chuyện ở phố Đốt-xơ-rít<sup>348</sup>. Nếu vậy thì có thể có ẩu đả và một số vụ bắt bớ. Vì thế cháu hãy cố gắng đừng bỏ qua các báo buổi chiều của ngày mai.

Bây giờ tôi phải dừng bút, đã quá năm giờ và cần phải gấp để cháu nhận được thư này vào sáng mai. Vì thế chào tạm biệt. Cô Nim bị đứt tay khi thì do một dụng cụ nhà bếp này, khi thì do một dụng cụ khác. Péc-xi đã đến Dre-xden và Béc-lin vì chuyện chiếc máy khâu khuyết của mình và đã uống một số lượng bia không thể tưởng tượng được. Pum-pxơ và các con đều

khỏe mạnh.

Luôn luôn yêu quý cháu

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t.II, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

371

## GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ Ở PA-RI

Luân Đôn, 16 tháng Mười một 1887

La-phác-gơ thân mến!

Sương mù dày đặc - không thể viết quá hai từ.

Anh chưa thấy bức thư của Tút-xi đăng hôm thứ hai<sup>1\*</sup> trên báo "Pall Mall" số buổi chiều mà các anh ắt phải nhận được vào tối thứ ba ư?<sup>640</sup> Cô ấy đến chỗ chúng tôi lúc bảy giờ: áo bành tô bị xé tan, mũ bị rách và nhàu nát vì dùi cui đánh; cảnh sát đã bắt cô ấy, nhưng theo lệnh của viên thanh tra họ đã thả cô ấy ra - hầu như mọi người đều được thả. Ét-uốt vẫn nguyên vẹn: nhóm người trong đó có anh ấy đã chuẩn khởi chiến trường ngay từ đầu.

Vụ việc sẽ được giải quyết tại tòa án, và chúng ta sẽ thấy các



1\* - 14 tháng Muỗi một

viên bồi thẩm tán thành học thuyết nổi tiếng của Ma-thiu-dơ theo đó bất cứ ai dạo chơi trên quảng trường công viên Tô-ra-phan-ga mà không có giấy phép của vua đều vi phạm pháp luật. Phái tự do, từ Glát-xtôn đến La-bu-se-rơ và Brê-đlâu, đề nghị nhân dân đừng quay trở lại vấn đề này, vì nó sẽ được tòa án xem xét. Nhưng sự căm phẫn của công nhân trước hành động thô bạo của cảnh sát lớn đến mức vào chủ nhật tới có thể xảy ra cuộc đụng độ mới. Lúc đó - nếu không xảy ra những tình huống không lường trước - đấy sẽ là một thất bại mới. Vì rằng quảng trường công viên Tô-ra-phan-ga là vị trí thuận lợi nhất đối với chính phủ: dễ dàng bảo vệ nó, từ phía đông chỉ có thể vào đó qua những hẻm nhỏ, nó xa trung tâm công nhân, xung quanh là những chủ tiệm, cách doanh nghiệp hai bước và bên cạnh công viên Xanh - Giêm-xơ, nơi cách trận địa ba bước có thể tập trung quân dự bị. Vì kẻ phi-li-xtanh, người tư sản, cũng như công nhân, tán thành hành động trong khuôn khổ pháp chế, nên có thể dự đoán rằng cuộc biểu tình sau sẽ quá yếu nên không thể cố gắng làm được gì quan trọng. Và lúc đó sẽ đáng tiếc mà thấy rằng những người ưu tú hy sinh để cứu danh dự của những kẻ hèn nhát mà ngay giờ đây đã rút lui.

Còn ở chỗ các anh thì nghe được gì? Nếu các anh có được Phe-ri thay vì Grê-vi, thì thay cho người bố vợ chỉ là kẻ che giấu của đánh cắp, các anh sẽ có không phải đơn thuần người con rể bịp bợm, mà là người con rể bịp bợm gấp đôi<sup>628</sup>. Những cái mà Uyn-xơn đã đánh cắp trong cả đời hẳn còn xa mới đạt tới số tiền mà Phe-ri đã đánh cắp nhân vụ Tuy-ni-di. Tôi cảm thấy là để cho khả năng có kết cục như vậy trong một thời hạn ngắn hơn sẽ có nghĩa là rơi vào mâu thuẫn quá lớn với thiên tài diễn kịch của lịch sử Pháp. Đó sẽ không phải là giải quyết vấn đề, mà là đỉnh điểm của âm mưu, và sẽ dẫn đến khủng hoảng. Và trên góc độ này thậm chí có thể muốn Phe-ri lên nắm chính quyền - muốn người đứng đầu

gia đình Ru-bla-rơ và đồng bọn lên nắm chính quyền

thay vì những viên chức thông thường. Grê-vi, người chỉ dung túng nạn tham nhũng sẽ bị Phe-ri - người công khai tham nhũng và khoe khoang về việc đó - lật đổ, - đấy sẽ là điều rất tốt! Nhưng Phe-ri là tổng thống, đó sẽ là lời kêu gọi cách mạng, đó sẽ có nghĩa là giai cấp tư sản sẽ ném vào mặt nhân dân - *tôi cóc cần các vị!*

Về hòa bình thì bây giờ chỉ có người điên mới có thể vi phạm nó. Bệnh ung thư của hoàng thân<sup>1\*</sup> đủ để kìm giữ mọi khát vọng hiếu chiến của Bi-xmác; sự liên minh của các cường quốc trung tâm trong việc dự trữ đủ mạnh để đánh lui hầu như dễ như bỡn mọi sự tấn công của Pháp và Nga; mặt khác, cuộc chiến tranh tấn công chống Pháp với những công sự mới của nó và chống nước Nga rộng mênh mông và nghèo nàn hứa hẹn nhiều khó khăn hơn là sự thích thú. Việc không thể có sự liên minh thực tế giữa Nga hoàng và nền cộng hòa, trong đó các chính phủ thay nhau ngay trước mặt sẽ trở nên ngày càng rõ rệt. Ở Nga, ngay cả các phần tử thân Xla-vơ bắt đầu chống hệ thống cai trị trong nước; La-man-xki, một trong những lãnh tụ của họ, công khai tuyên bố rằng trở ngại trên con đường đi tới Công-xtăng-ti-nô-plơ cần phải tìm không phải ở Viên hoặc Béc-lin, mà là trong hệ thống cai trị đang ngăn cản người Nga đứng lên ngang tầm về mặt trí tuệ với phương Tây và bằng cách đó đóng một cách xứng đáng vai trò dân tộc Xla-vơ chủ đạo. Vì thế coups de tête<sup>2\*</sup> chỉ có thể có ở Pê-téc-bua, cũng như ở Pa-ri. Chúng ta sẽ xem Nga hoàng<sup>3\*</sup> sẽ làm gì ở Béc-lin sau sự xúc phạm công

1\* - Phri-đrich Vin-hem

2\* - những hành vi bộp chộp

3\* - A-léch-xan-đơ III

khai mà Bi-xmác vừa mới tiến hành đối với ông ta thông qua ngân hàng đế chế Đức<sup>641</sup>.

Về quân đội của chúng ta, thì những binh sĩ đã phục vụ 2 hoặc 3 năm, chưa được sử dụng chống nhân dân, không thể nói họ xử sự như thế nào. Nhưng đó không còn là binh lính thời đế chế nữa. Cần phải biết thành phần quân đội, miễn họ được tuyển mộ, có nhiều người Pa-ri trong hàng ngũ họ hay không.

Nhân tiện xin hỏi, báo "Socialiste" lại chết rồi hay sao? Số cuối cùng của tôi ra ngày 29 tháng Mười.

Chân thành

**Ph.Ă.**

Anh hãy theo dõi tạp chí "XIX<sup>e</sup> Siècle" và gửi nó cho tôi khi nó đăng những tư liệu và sự kiện mới.

*Công bố lần đầu*

*In theo bản viết tay*

*Nguyên văn là tiếng Pháp*

**372**

**GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ<sup>642</sup>  
Ở PA-RI**

[Trích]

Luân Đôn, 22 tháng Mười một 1887

Anh chắc đã đọc trên L. bài diễn văn của V. tại khu bầu cử C.

Ông ta kêu ca, và kêu ca phần nào có căn cứ, rằng đảng đang *tư sản hóa*.

Đó là nỗi bất hạnh của tất cả các đảng cực đoan khi thời điểm chúng trở nên "không thể có được" đến gần. Nhưng về mặt này, đảng chúng ta không thể bước qua một giới hạn nào đó mà không phản bội mình, và tôi cảm thấy rằng ở Pháp cũng như ở Đức, chúng ta đã đạt tới giới hạn đó. *May thay, chưa phải là lúc dừng lại.*

*Công bố lần đầu trên báo "Le Socialiste" số  
115, 24 tháng Mười một 1900*

*In theo bản in trên báo  
Nguyên văn là tiếng Pháp*

**373**

**GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ  
Ở PA-RI**

Luân Đôn, 23 tháng Mười một 1887

La-phác-gơ thân mến!

Tôi không có lấy một xu, sẽ cần bán chứng khoán đi, việc này tôi chỉ có thể làm được trong vòng hai - ba ngày. Nhận được tiền tôi sẽ lập tức gửi séc cho anh. Tạm thời thì đây là bản tính toán của Dôn-nen-sai-nơ về quyển "Tư bản" xuất bản bằng tiếng Anh, và lại rất ít - chỉ có 39 p.xt. 12 si-linh. Trong số này, tôi lấy 20 p.xt. để bù cho mình một phần của số 80 p.xt. đã ứng ra cho việc dịch và đã trả cho những người dịch. Số 19 p.xt. 12 si-linh còn lại tôi chia thành 5 phần bằng nhau - 3 cho những người

thừa kế và 2 cho những người dịch (đã thỏa thuận với Lau-ra và Tút-xi như vậy), như thế:

Cho con của Lông-ghê...	3 p.xt.	18 si-linh	4 pen-ni
Cho Lau-ra...	3 p.xt.	18 si-linh	4 pen-ni
Cho Tút-xi...	3 p.xt.	18 si-linh	4 pen-ni
	<hr/>		
	11 p.xt.	15 si-linh	
Cho Xem <sup>1*</sup> 3/5...	4 p.xt.	14 si-linh	2 pen-ni
và cho É-t-uốt 2/5...	3 p.xt.	2 si-linh	16 pen-ni
	<hr/>		
	7 p.xt.	17 si-linh	
	<hr/>		
	19 p.xt.	12 si-linh	

Tờ séc cho Lau-ra gửi kèm theo đây.

Đôn-nen-sai-nơ nói là đã in 1000 bản, trong đó 480 bản đang ở cửa hàng và 78 bản giao cho chúng ta và cho báo chí.

224 bản đã bán ở Anh được 336 p.xt.; 10% - 33 p.xt. 12 si-linh

200 bản đã bán ở Mỹ được 120 p.xt.; 5% - 6 pao xtéc-linh

---

39 p.xt. 12 si-linh

---

18 bản - một phần mười ba - miễn phí.

442

558

---

1000

Tôi sẽ so sánh bản tính toán ấy với hợp đồng về 5% của Mỹ, nhưng tôi nghĩ rằng chúng ta không thể làm gì được. Rõ ràng là gã này đã bán được nhiều hơn nhiều, nhưng giấu chúng ta để được lợi một năm.

Trên báo "La Justice", Ca-min Pen-lơ-tăng tự hào về thái độ lơ là mà anh nêu cho tôi, coi đó là dấu hiệu của sự xuống cấp đạo

1\* - Mu-rơ

đức. 20 p.xt. của tôi lập tức bị những khoản trả khẩn cấp nuốt mất, và tôi giờ đây thực sự không còn một xu. Nếu không thì ngay hôm nay tôi đã gửi séc cho anh rồi.

**Ph.Ă.** của anh

*Công bố lần đầu*

*In theo bản viết tay*

*Nguyên văn là tiếng Pháp*

### 374

## GỬI CÔN-RÁT SMÍT Ở KHUÊ-NÍCH-XBÉC

Luân Đôn, 26 tháng Mười một 1887

122, Regent's Park Road, N.W.

Ông tiến sĩ vô cùng kính mến!

Tôi rất vui mừng lại được nghe nói về ông và được biết rằng ông đã bình an vô sự trở về từ xứ sương mù Luân Đôn và từ không khí làm say lòng người của Pa-ri trở về bầu không khí "lý trí trong sạch". Về những chuyện lạ lùng xảy ra liên quan với việc hòm sách của ông tới<sup>643</sup>, tôi được biết qua các báo, và tôi cảm thấy rằng tôi lại được đưa về thời buổi đã bị lãng quên khi chính tôi ở Béc-lin và khi có dịp đã cộng tác với báo "Hartungsche Zeitung" và khi tất cả mọi cái đều bị cấm, trừ "đầu óc thiển cận của các thần dân trung thành"<sup>644</sup>. Nhưng chắc

chấn không phải điều này còn xảy ra.

Về bức thư của Hai-nơ tôi không thể báo cho ông điều gì dứt khoát cả<sup>645</sup>. Trước năm 1848, Lát-xan nói chung chưa phải là một nhân vật chính trị; ông ta chỉ được biết đến qua vụ án Hát-tơ-phen<sup>646</sup>. Mà trong vụ án ấy cả hai bên đều đã sử dụng bất cứ biện pháp nào, miễn là chúng hứa hẹn thành công, đã lôi cuốn tất cả mọi người mà họ cho là thích hợp, vào bất cứ lúc nào và bằng bất cứ cách gì. Mặt khác, do sự cấm đoán mà Nghị viện liên bang áp đặt ngay cả đối với các tác phẩm sau này của ông ta, nên Hai-nơ đã buộc phải sử dụng tất cả mọi phương tiện quảng cáo để đảm bảo tiêu thụ các tác phẩm của mình, nếu không thì điều này tự nó sẽ xảy ra. Trong những tình huống như vậy, Lát-xan có thể rất có ích cho ông ta; mặt khác, Lát-xan đã làm cho Hai-nơ kính nể nhờ nghị lực, lòng kiên quyết và óc thực tiễn của mình - tức là nhờ những đặc tính mà ở đa số những người Đức trẻ tuổi lúc bấy giờ, cũng như hiện nay, cần phải đốt đuốc ban ngày để tìm kiếm.

Vì vậy, rất có thể là Lát-xan đã tìm cách lợi dụng Hai-nơ vì lợi ích của nữ bá tước, và bức thư được nói tới ở đây chắc hẳn thuộc một tình tiết nào đó liên quan tới vụ án, chắc chắn hơn cả là với tình tiết cái tráp. Bà Mai-en-đoóc-phơ có ở Pa-ri vào đầu năm 1846 hay không, tôi không biết chính xác, nhưng theo như tôi nhớ diễn biến của phiên tòa, dường như bà ấy có ở đấy. Điều này có thể tìm hiểu hoặc qua các bài tường thuật về phiên tòa xử vụ cái tráp năm 1846, hoặc qua các bài tường thuật về phiên tòa xử Lát-xan năm 1848 (báo "Kölnische Zeitung" là nguồn tư liệu tốt nhất). Nếu bà Mai-en-đoóc-phơ có ở Pa-ri thì vấn đề chắc hẳn là về việc xâm phạm cái tráp. Tôi chưa bao giờ nói với Hai-nơ về Lát-xan, người mà lúc bấy giờ cả Mác lẫn tôi đều chưa quen biết.

Từ chỗ các anh, Vây-xơ đã đến chỗ tôi, cậu ấy đã lên đường đi Béc-nơ để học cho xong khóa học.

Cách đây hai tuần, ở chỗ chúng tôi cũng đã xảy ra đụng độ, hơn nữa là Ê-vơ-ling đã đụng độ giáp lá cà với cảnh sát, nhưng không bị thiệt hại đặc biệt đối với mình<sup>1\*</sup>. Đúng là, sự ngu ngốc của chính phủ To-ri của chúng ta giống với sự ngu ngốc của Pút-ca-mơ. Nếu ông già Đì-xra-e-li chui từ mộ ra, ông ta đã tát tai những cậu bé ấy.

Xin cảm ơn ông trước về bài viết đã hứa với tôi.

Cách đây không lâu Héc-ne-rơ - một người rất biết điều khi ta nói chuyện với ông ấy, và cấp tiến hơn nhiều so với quyển sách của ông ấy<sup>647</sup> - đã ở chỗ tôi. Ông ấy xem ra rất muốn gọi cho tôi rằng thực ra cả Bren-ta-nô ngấm ngấm tuyệt nhiên không hiền lành như ông ta vờ vĩnh trong những quyển sách của ông ta. Đúng, nếu các ngài trong các trường Đại học Đức có dũng khí nói lên quan điểm của mình, thì chúng ta lại sẽ vươn lên ít ra là đến trình độ năm 1837 và 1840. Nhưng lúc ấy có ai nghe họ không - tất nhiên, đó là vấn đề.

Nói chung, tất cả ở đây đều diễn biến như cũ, không có gì để kể.

Xin ông lại cho biết tin về ông, và nếu ở đây tôi có thể làm được điều gì đó có ích cho ông thì tôi luôn luôn sẵn sàng giúp ông.

Chào thân ái.

**Ph.Ăng-ghen** của ông

1\* Xem tập này, tr.942-945.

**375**

**GỬI NA-TA-LI-A LÍP-NẾCH  
Ở BOÓC-ĐOÓC-PHỐ**

Luân Đôn, 29 tháng Mười một 1887

Bà Líp-nếch thân mến!

Chân thành cảm ơn về những lời chúc mừng mà bà và Líp-nếch gửi đến nhân kỷ niệm ngày sinh của tôi vào hôm qua. Trong ngày ấy có nhiều sự kiện trùng hợp: cũng tối hôm ấy đã có cuộc biểu diễn thử vở kịch của Pháp do Ê-vơ-linh chỉ huy, Tút-xi và Ê-vơ-linh đã đóng vai trong vở kịch ấy và rất thành công, cũng như bản thân vở kịch đã được một nữ diễn viên nổi tiếng nhận biểu diễn, và giờ đây thành công của nữ diễn viên này hầu như đã được đảm bảo. Sau đó cả nhóm tới chỗ tôi, Len-khen đã nướng bánh tráng nhỏ và bánh mì hình số tám kiểu Béc-lin, bà Cau-xky thì làm bánh Stơ-ru-đen kiểu Viên, còn sau nửa đêm là ngày sinh của Ê-vơ-linh, chúng tôi ăn mừng luôn thể.

Pét-ci chắc chắn đã đến thăm bà ở Lai-pxích, nhưng ông ấy chỉ đi Dre-xđen và Béc-lin một thời gian ngắn để lo công chuyện và đã buộc phải trở về càng sớm càng tốt, vì chiếc máy làm khuyết của ông ta phải có mặt ở đây trong cuộc triển lãm mãi tới thứ bảy trước mới khai mạc. Ông ấy đến Lai-pxích vào ban đêm, bị kẹt ở đấy mấy giờ vì trễ tàu, còn buổi sáng thì lập tức lên đường đi Dre-xđen. Nếu không thì ông ấy nhất định không bỏ lỡ dịp bày tỏ sự kính trọng của ông ấy đối với bà.

Về bà Sác thì theo như tôi biết, do ba cái cố khác nhau, bà

ấy đã tuyên bố tất cả các nghị sĩ Đức của đảng ta đều là bị mua chuộc và hơn nữa đã hai lần *nêu tên* Líp-nếch và Bê-ben *trong số đó*. Sau chuyện ấy *tôi* không thể phục hồi bất cứ quan hệ nào với bà ấy, ngay cả nếu bà ấy có làm những biện pháp nào đó để làm việc ấy đi nữa, song việc ấy hoàn toàn không xảy ra. Bê-ben đã có dịp thấy bà ta trong vai tuồng mới ấy, xem ra anh ấy không vui thích gì về việc đó. Cả Líp-nếch cũng đã có dịp y như vậy ở Xanh-Ha-len<sup>633</sup>, nơi mà bà ta đã đến với một sự láo xược *tôi* không hiểu nổi. Bà ta đã nói những gì với anh ấy ở đó, tất nhiên *tôi* không biết, nhưng điều đó không thể thay đổi được sự thật là ở đây bà ta phát biểu về anh ấy dưới một hình thức mà theo *tôi* nó chứng tỏ việc hoàn toàn cắt đứt quan hệ. Nhân vật đó muốn đóng bằng được một vai trò nổi bật, và nếu sau khi chuyện đó xảy ra mà Líp-nếch cách này hay cách khác trực tiếp hoặc gián tiếp giúp bà ta trong việc này hoặc bắt đầu xử sự theo sự đánh giá nhẹ nhàng mà bà ta đã trình bày, thì điều đó sẽ có thể có những hậu quả nguy hiểm, vì những kẻ đổ kỹ với anh ấy - ở chỗ chúng ta có khá nhiều người như vậy - sẽ ngờ vực những động cơ khác ở đây. Bà và Líp-nếch tất nhiên sẽ thấy rõ hơn nên đối xử với bà ta như thế nào, còn *tôi* thì vui mừng là đã thoát khỏi bà ta.

Sự đụng độ với các ngài đương cục không gây tổn thất đặc biệt cho Tút-xi, nhưng áo bành tô và mũ của cô ấy bị thiệt hại, bị hỏng không thể chữa được<sup>1\*</sup>. Vả lại, cô ấy không phải là bên phòng thủ, mà là bên tấn công. Giờ đây cảnh âm ỉ đã lắng xuống, trên quảng trường Tơ-ra-phan-ga còn có thể xảy ra một vụ rắc rối nhỏ nào đó, nhưng chẳng có gì nghiêm trọng. Song chính phủ sẽ còn nhớ điều này; ông già Đì-xra-e-li mà biết những người

1\* Xem tập này, tr. 942-945.

thừa nhiệm ông ta ngu ngốc đến mức nào, ông ta sẽ bật quan tài đứng lên và sẽ cầm tai họ hất đi một cách dích dắc.

Tôi lại cảm thấy hoàn toàn tạm ổn, Len-khen cũng khoẻ mạnh. Bà ấy và ông bà Rô-se, cũng như ông bà Cau-xky và vợ chồng Ê-vơ-ling gửi lời chào chân thành đến bà và chồng bà.

Chân thành

*Ph.Ăng-ghen* của bà

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong  
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản  
lần thứ nhất, t.XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

376

## GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ Ở RÔ-SE-XTƠ

[Luân Đôn, tháng Mười một 1887]

Ông bạn già!

Bức thư mà anh biết, *tôi* đã nhận được và đã huỷ đi rồi. *Tôi* cũng đã nghĩ rằng việc sống đơn độc ở Rô-se-xtơ không hợp với anh. Ở nơi hẻo lánh như vậy anh thậm chí không thể bực mình về việc những kẻ phiêu lưu bất tài và những kẻ đầu cơ đang làm hoen ố phong trào. Vả lại, có thể anh sẽ quen với điều đó. Công việc buôn bán rất cuộc không buồn tẻ hơn việc dạy nhạc cho những học sinh lười biếng và bướng bỉnh. Anh quen với việc

viết lách ở văn phòng; tôi đã phải làm việc đó suốt được ba mươi năm, nhưng tôi, tất nhiên, vui mừng vì đã thoát khỏi công việc đó. Vậy, xin anh viết *thăng thắn* cho tôi biết tình hình thế nào.

*Ph.Ă.* già của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức*

377

## GỬI PHLO-REN-XƠ KEN-LI-VI-SNE-VÉT-XCAI-A Ở NIU OÓC

Luân Đôn, 3 tháng Chạp 1887

Bà Vi-sne-vét-xcai-a thân mến!

Như tôi đã thông báo với bà trong thư thiệp gần đây nhất, Uy-li-am Ri-vơ-dơ, người xuất bản báo "To-Day" và phần lớn sách báo xã hội chủ nghĩa phổ thông ở Luân Đôn, đã nhận bán quyển sách<sup>1\*</sup>. Ngày 1 tháng Chạp ông ấy viết:

"Nhân cuộc nói chuyện của chúng tôi hôm nay (thứ tư) về việc phát hành quyển sách của Ăng-ghen "Tình cảnh v.v.", chúng tôi xin thông báo rằng chúng tôi vui lòng đảm nhận việc đó, và chúng tôi đề nghị ông hoặc người xuất bản Mỹ gửi đến cho chúng tôi một số bản với giá 3 si-linh mỗi bản *đã đóng* - những bản tiếp theo chúng tôi đề nghị gửi tới *không đóng*, những chi phí bổ sung chỉ phải có nếu cần in và dán bìa trong đề tên sách, phần này tốn khoảng 10 si-linh".

1\* *Ph.Ăng-ghen.* "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh"

Và tiếp theo, ngày 2 tháng Chạp:

"Để trả lời điều ông hỏi về thời hạn thanh toán, chúng tôi xin thông báo rằng việc thanh toán sẽ phải tiến hành nửa năm một lần, còn việc trả tiền thì tiến hành sau một tháng. Chúng tôi cho rằng chừng nào chúng ta chưa ký thỏa thuận khác, chúng tôi sẽ quan hệ với ông".

Lời sau cùng tôi viết thêm vì nếu không thì Ri-vơ-dơ sẽ lảng tránh dàn xếp việc thanh toán, khẳng định rằng ông ta không biết trả tiền cho ai - cho ông La-ven hay cho tôi và ông ta sẽ trì hoãn và kéo dài việc thanh toán. Trong những lần giao dịch tiếp theo sẽ có thể ấn định một thể thức khác. Về những việc giao dịch này ông ta viết ngày 1 tháng Chạp:

"Giá những tác phẩm khác có tính chất tương tự sẽ có thể quy định về đại thể với một khoản giảm giá như thế - trong một mức độ nào đó, điều này phụ thuộc vào giá cả quy định để bán lẻ, thí dụ, quyển sách 6 si-linh phải đưa ra bán với khoản giảm giá ít hơn một chút so với quyển sách 5 si-linh".

Gã này muốn bằng cách như vậy để lại cho tôi một khe hở để mặc cả, và sau này sẽ cần thông báo kịp thời cho tôi để tôi có thể thỏa thuận dứt khoát với ông ta về khoản chiết giá được đề ra trước khi bà đặt lên bìa trong tên của ông ấy với tư cách đại lý phát hành sách ở Luân Đôn. Toàn bộ đám người ấy cùng một giuộc.

Những điều kiện dẫn ra trên đây, tất nhiên, có liên quan đến những quyển sách gửi cho ông ta với cước phí đã được thanh toán và không có bất cứ khoản chi tiêu nào từ phía ông ta. Theo lời ông ta, việc gửi chuyển chẳng đáng giá là bao, có thể, điều này cũng đúng với những *kiện* và *bao hàng hóa*, nhưng tôi biết rằng việc gửi những bao gói tới địa chỉ tư nhân không phải là rẻ; Cau-xky đã phải trả trên 10 si-linh cho những bản sách gửi tới cho ông ta, còn đối với tôi thì người đại lý ở

Li-vóc-pun (Uýt-li) đã bắt tôi phải trả thêm 2 si-linh 6 pen-ni cho một gói trong đó có 1000 cuốn sách<sup>1\*</sup>, mặc dù tôi không được giao phó phải trả *bất cứ chi phí nào về gửi chuyển*.

Chúng tôi sẽ gửi các bản sách cho báo chí xã hội chủ nghĩa (ngoài báo "Justice" đã nhận được một bản từ Mỹ và đã viết về quyển sách đúng hai dòng<sup>648</sup>), cho báo "Athenaeum", "Academy" và "Pall Mall Gazette", cũng như cho "Weekly Dispatch" và "Reynolds". Báo "Commonweal" (tôi đã gửi một bản cho Mô-ri-xơ) bắt đầu in một loạt đoạn trích trong quyển sách<sup>649</sup>; đoạn trích thứ nhất tôi đã gửi cho bà hôm nay. Nói chung triển vọng rất tốt. Có điều không nên gửi quyển sách cho các báo và tạp chí trước khi lễ Giáng sinh kết thúc, nếu không thì điều đó sẽ vô ích.

Về cuốn sách thì, như tôi đã viết cho bà, Ri-vơ-dơ đã chộp lấy nó và, tất nhiên, trước hết sẽ bán hàng hóa của chính mình. Tôi sẽ trao 1000 bản cho Ê-vơ-linh, cậu ta có thể làm gì thì làm - sẽ bán tại các cuộc mít-tinh hoặc sẽ chuyển cho Ri-vơ-dơ, nếu ông này cần đến chúng, nhưng tôi e rằng rốt cuộc phải phát không phần lớn những cuốn sách ấy tại các cuộc mít-tinh.

Bản dịch quyển "Mậu dịch tự do" của bà tôi sẽ bắt tay xử lý ngay khi có thể<sup>650</sup>. Tôi cũng sẽ viết lời tựa, có điều tôi tin rằng lời tựa đó tuyệt nhiên sẽ không như *bà muốn*. Tôi không thể trả lời trước đối với đủ thứ lý lẽ của những người Mỹ chủ trương bảo hộ mậu dịch. Tôi không quen biết sách báo loại ấy và tôi không có thì giờ để nghiên cứu nó. Trong 10 trường hợp thì 9 trường hợp những điều suy luận của tôi thường không trúng đích; vả lại, dù chúng ta có nói điều gì đi nữa thì họ bao giờ cũng sẽ tìm được lối thoát và sẽ nói được điều gì đó mà chúng ta không thể lường trước được. Để bút chiến trực tiếp với

1\* *Ph.Ăng-ghen*. "Phong trào công nhân ở Mỹ"

họ, cần phải sống ở Mỹ. Và tôi bao giờ cũng cho rằng quyển sách tốt sẽ tự mở đường cho mình và sẽ phát huy tác dụng, dù cho ở đây những kẻ viết thuê có la hét gì đi nữa.

Chân thành

*Ph.Ăng-ghen*

*Công bố lần đầu có lược bớt bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh*

378

## GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ Ở PA-RI

Luân Đôn, 5 tháng Chạp 1887

La-phác-gơ thân mến!

Cũng như anh, sáng nay tôi hô: *thắng lợi rồi!* Rõ ràng là nếu không có dân chúng Pa-ri, thì phái hữu sẽ không bỏ phiếu cho ứng cử viên không có cơ may<sup>1\*</sup> và họ sẽ liên kết với những kẻ cơ



1\* - Xô-xi-ê ă

hội đầu cơ ở sở giao dịch xung quanh Phe-ri<sup>651</sup>. Mà lúc đó sẽ có đấu tranh và chắc chắn, có thất bại.

Tấn kịch đang triển khai theo tất cả mọi quy tắc. Vào năm 1878 là thắng lợi của nhân dân và quân đội đối với một mình phái bảo hoàng<sup>368</sup>; vào năm 1887 là thắng lợi đối với phái bảo hoàng và phái cơ hội đã *liên hiệp lại*<sup>154</sup>. Thắng lợi sau này phải là thắng lợi đối với phái bảo hoàng, phái cơ hội và phái cấp tiến đã liên hiệp lại<sup>339</sup>.

Cuối cùng Clê-măng-xô có lẽ ít góp phần vào nghị quyết đã được thông qua, khi ông ta khước từ Phrây-xi-ne và ủng hộ Các-nô. Đây là điều ít nhất mà ông ta sẽ có thể làm được sau khi bông bột rơi vào bẫy của Phe-ri. Nhưng dù sao vẫn là có đôi chút. Còn trong hoàn cảnh hiện nay thì quyết định *hợp pháp* được thông qua dưới sức ép có tính chất đe dọa của công nhân Pa-ri là tất cả những gì chúng ta có thể muốn. Điều đó, cũng như phần lớn những ngày trong cuộc đại cách mạng là thời kỳ phát triển theo hướng đi lên.

Lập trường của binh lính như thế nào? Tôi nói về *bộ binh*. Những thắng lợi hòa bình ấy là phương tiện rất tốt để làm cho binh lính quen với địa vị hàng đầu và tính chất không có tội lỗi của quần chúng nhân dân. Thêm một hoặc hai ngày như vậy nữa, thế là người lính nhất định sẽ khước từ chiến đấu.

Xa-đi Các-nô sẽ không làm điều gì vĩ đại. Chúc tổng thống đã chết sau khi nó nảy sinh. Tổng thống đã trở thành con bù nhìn bỏ nhiệm và thái hời các bộ trưởng theo lệnh của nghị viện.

Nhưng tôi hy vọng, cuộc chạy theo các vụ bê bối sẽ không chấm dứt. Tôi nghĩ rằng sự thể đã đi quá xa nên không thể dừng lại được. Những người tư sản sẽ la hét rằng đủ rồi, rằng cần phải rộng lượng, rằng cần quên tất cả những chuyện cũ ấy, nhưng chúng ta sẽ hy vọng rằng việc truy đuổi bọn trộm cắp là

biện pháp duy nhất, nhờ đó phái cấp tiến sẽ lên nắm chính quyền.

Chân thành

**Ph.Ă.**

Hôm qua Liên đoàn dân chủ - xã hội đã phải đi tới quảng trường Tơ-ra-phan-ga, nhưng báo "Dally News" không nói lời nào về chuyện này. Cố nhiên, Hai-nơ-man không gặp bất cứ nguy hiểm nào<sup>652</sup>.

*Công bố lần đầu có lược bớt trên báo "Le Socialiste" số 110, 10 tháng Chạp 1887 và công bố toàn văn trong cuốn sách: F.Engels, P.et L. Lafargue. "Correspondance", t. II, Paris, 1956.*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Pháp  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

**379**

## GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ Ở HỐT-TINH-HEN-XUY-RÍCH

Luân Đôn, 7 tháng Chạp 1887

Ông Sluy-te-rơ thân mến!

Tốt hơn cả, nếu văn tập lấy nhan đề là: Ph.Ăng-ghen. "Những bài viết ngắn trong những năm 1871 - 1875"<sup>653</sup>, ông nên sắp xếp như sau:

- 1) Bài viết về Phô-gtơ, năm 1871, số 38, ngày 10 tháng Năm<sup>654</sup>.
- 2) "Sách báo của giới lưu vong".
- 3) Bức thư của Tô-ca-trép<sup>1\*</sup>.
- 4) "Về vấn đề xã hội ở Nga".
- 5) "Phái Ba-cu-nin trong hành động".

Không nên đưa bài viết lấy trong báo "Neue Rheinische Zeitung"<sup>2\*</sup> vào: thứ nhất, hiện nay nó đòi hỏi phải giải thích thêm (vì lợi ích của bạn bè Nga), thứ hai, tôi có ý định sau này xuất bản tập bài viết của Mác và của tôi lấy từ báo "Neue Rheinische Zeitung". Về điều này chúng ta sẽ có thể bàn sau.

Tôi gửi kèm theo đây bài "Phái Ba-cu-nin trong hành động", các đoạn trong phần III được đánh số theo thứ tự chúng phải theo. Xin ông gửi cho tôi *tờ ấy* để xem qua, để tôi thấy rõ rằng tất cả đều làm đúng. Những tờ còn lại có thể sửa tại chỗ. Nếu ông có thể kiếm cho tôi một hoặc hai bộ "Revue der Neuen Rheinischen Zeitung" (đầy đủ) nữa, thì tôi sẽ vui lòng thanh toán. Tôi chỉ có tập 3, 5 và 6; do đó cũng muốn nhận được 1, 2 và 4.

Bài "Những người yêu nước cuồng nhiệt"<sup>3\*</sup> ông sẽ sớm nhận được, tôi đang viết lời nói đầu. Bài "Lý luận về bạo lực" tôi cũng sẽ cố gắng chuẩn bị<sup>533</sup>.

Về những bài khác thì 1) về các bài lấy từ báo "Neue Rheinische Zeitung" - xem ở bên trên; 2) trong tạp chí "Revue der Neuen Rheinische Zeitung" không có cái gì không đòi hỏi lời nói đầu và không chiếm thời gian; 3) bài "Vấn đề quân sự ở Phổ" tôi đã bán cho Mai-xơ là người tôi không thể gây xích mích với ông

1\* Ph.Ăng-ghen. "Sách báo của giới lưu vong". IV

2\* Ph.Ăng-ghen. "Chủ nghĩa đại Xla-vơ dân chủ"

3\* X. Boóc-hai-mơ. "Tuồng nhớ những người yêu nước cuồng nhiệt những năm 1806-1807"

ta, và lại những điều đã nói ở đây giờ đây nếu không giải thích thì thường bị hiểu hoàn toàn sai lệch.

Sau Năm mới tôi cần bắt tay vào tập III bộ "Tư bản" và cần giữ gìn đôi mắt của tôi để làm việc đó. Vì vậy hiện thời ngoài công việc đã đảm nhận ra, tôi tuyệt đối không thể làm gì cho ông được, tôi rất tiếc, nhưng không thể làm gì được. Một khi bản thảo này được đưa in, chừng nào tiến hành sửa bản in thử, tôi sẽ tìm được thời gian cho ông, nếu mắt tôi lại sẽ ổn. Nhưng xin ông chú ý rằng tôi vẫn chỉ có thể viết một ngày mấy giờ thôi, hơn nữa chỉ dưới ánh sáng ban ngày, mà ở đây thường thường có tiền cũng không mua được, đã thế còn việc trao đổi thư từ rộng lớn.

Chào thân ái.

**Ph.Ăng-ghen** của ông

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức*

**380**  
**GỬI CÁC CAU-XKY**  
**Ở LUÂN ĐÔN**

Cau-xky thân mến!

Hôm nay tôi cần đi Brai-tơn, tôi sẽ cố gắng trở về vào tối mai. Nhưng vì trong thời gian đó có thể xảy ra điều gì đó, nên có lẽ chắc chắn hơn nếu anh làm cho chúng tôi vui mừng bằng việc tới thăm không phải vào ngày mai, mà vào tối thứ năm<sup>1\*</sup>.

Chào thân ái.

*Ph.Ă.* của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag, 1935 và công bố bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Đức*

381

## GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GỒ Ở PA-RI

Luân Đôn, 24 tháng Chạp 1887

Lau-ra thân mến!

Không ai vui mừng về việc nhận được địa chỉ mới của các cháu như là cô Nim. Cô ấy sợ khủng khiếp - chủ yếu không phải về việc món pu-dinh đã tới, mà chủ yếu về cái bánh ga-tô trong số những chiếc bánh ga-tô gửi cùng với nó dự định dùng cho lũ

<sup>1\*</sup> - ngày 22 tháng Chạp

trẻ<sup>1\*</sup>. Vì không thể liên lạc với các cháu một cách chắc chắn và nhanh chóng và vì cô ấy biết Pôn có thể ăn hai chiếc bánh ga-tô trong một ngày, nên cô ấy thực sự rất lo. Giờ đây cô ấy hy vọng rằng thư này sẽ đến sớm hơn lúc bắt đầu cuộc tấn công chiếc bánh ga-tô và hy vọng rằng cháu sẽ làm ơn chuyển nó theo nguồn gốc của nó.

Tôi gửi kèm đây tám séc 25 pao xtéc-linh. 5 pao bổ sung là quà mọn tặng cháu nhân lễ Giáng sinh mà chắc chắn chẳng bao lâu nữa nó sẽ được sử dụng.

Soóc-lem-mơ đang ở đây, anh ấy có thể đến từng phút, vì thế tôi sẽ cố gắng viết xong thư này trước khi anh ấy đến.

Thứ ba trước<sup>2\*</sup> tôi đi Brai-tơn để gặp Gum-péc-tơ đang ở đấy. Ông ta nói chung trông có vẻ rất tốt, nhưng về tinh thần thì vẫn còn bị chấn động rất mạnh - hoàn toàn mất tin vào mình và mất nghị lực. Do vậy người vợ trẻ khốn khổ của ông ấy phải đau khổ nhiều. Có thể, khi mùa xuân tới, chúng ta sẽ phần nào lay chuyển được ông ấy.

Báo "Pall Mall Gazette" đáng buồn rầu khủng khiếp; nội dung của nó hoặc là một sự buồn chán kinh niên, hoặc là những tin giật gân sắc bén, hoặc là một sự trưng bày những điều khủng khiếp. Xtét đã già đi: một tín đồ cuồng tín của phái Thanh giáo lẽ ra cần phải sống vào năm 1648, - là thứ cổ lỗ sĩ hoàn toàn trong thời đại chúng ta. Nhưng ông ta có ích và tốt về mọi mặt - ông ta căm ghét sự đáng kính và sự giả dối tư sản, tuy bản thân ông ta đầy rẫy những tính ấy.

Ngày kia tôi sẽ gửi cho cháu một số tạp chí hài hước Mỹ,

1\* - Giảng, Êt-ga, Mác-xen và Gien-ni Lông-ghe

2\* - ngày 20 tháng Chạp

trước tiên tôi phải cho người ở đây xem. Những kẻ chơi trội với toàn bộ sự lộng lẫy của họ - như họ tự khoái trá, khi nhìn thấy bản thân mình trong các phòng toa-lét buổi tối! Còn tính chất tầm thường thì xuyên qua tất cả những màng che của chúng, đặc biệt là khi họ nói về chủ nghĩa xã hội. Sau đó có lẽ ta muốn thích "xã hội" Anh hơn.

Quý mến cháu

*Ph.Ăng-ghen*

Giô-li-mây-ơ tối qua rất "mạnh dạn" và đã thua cô Nim 5 pen-ni.

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. II, Paris, 1956*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Anh  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

382

**GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ  
Ở PA-RI**

Luân Đôn, 29 tháng Chạp 1887

La-phác-gơ thân mến!

Tôi trì hoãn việc trả lời đến ngày hôm nay để nhận được của Cau-xky những chi tiết xác thực về Ô-béc-vin-đéc đáng kính<sup>655</sup>. Tôi biết chuyện này trên những nét đại thể, nhưng tôi muốn có được sự xác nhận.

Sau năm 1873 Ô-béc-vin-đéc đóng vai trò khá đáng kể trong phong trào ở Viên. Ông ấy là người kỳ cựu theo phái Lát-xan và là cựu chủ bút của tuần báo "Volkswille". Các nghị sĩ Áo lúc đó được các hội nghị cử tri hàng tỉnh bầu lên và các phần tử tự do chủ nghĩa đã cổ động cho cuộc bầu cử trực tiếp theo khu vực. Ô-béc-vin-đéc đã đứng về phía họ với chủ nghĩa cuồng tín càng ít vị kỷ vì phái tự do đã trả tiền cho ông ta khi làm môi giới cho ông Sép-xơ nào đó trong báo "Neues Wiener Tagblatt". Với cái cố rằng yêu cầu của phái tự do chủ nghĩa là bước đầu tiên đi tới quyền bầu cử phổ thông, Ô-béc-vin-đéc đã kêu gọi công nhân ủng hộ họ. Sây chống lại điều đó. Ô-béc-vin-đéc đã nhận được ở Viên đa số phiếu và đã bắt Sây và bạn bè của ông này tách ra. Những người nói sau cùng này có ở đa số tỉnh lẻ, đã lập ra báo "Gleichheit" ở Vi-nơ - Noi-stát và trên báo của mình họ ra sức công kích Ô-béc-vin-đéc, chỉ trích ông ta về sai lầm đã trình bày ở trên và những sai lầm khác. Ô-béc-vin-đéc kiện Sây về việc vu khống, nhưng tòa án bồi thẩm tuyên bố rằng Sây đã chứng minh sự đúng đắn của mình và tuyên bố Sây trắng án. Trong tiến trình phiên tòa ấy, ngoài việc đã chứng minh rằng Ô-béc-vin-đéc đã chi cho tuần báo số tiền 10 000 phlo-rin (25 000 phr.) quyền góp để lập tờ báo *hàng ngày*; cũng đã phát hiện cả những sự kiện khác tương tự như vậy. Tóm lại, phiên tòa ấy đã làm hại địa vị của Ô-béc-vin-đéc ở Viên, các phần tử tự do chủ nghĩa chẳng trả tiền cho ông ta làm gì nữa. Ông ta đã đi Hăm-

buộc và đã liên lạc với chi bộ Lát-xan do Brây-ơ lãnh đạo - một trong những phái từng là tàn dư của chủ nghĩa Lát-xan giấy chết. Đó là những người tiểu tư sản đích thực; cách đây hơn mười năm phái đó đã chấm dứt sự tồn tại của mình. Lúc đó Ô-béc-vin-đéc đã đi Pa-ri. Cách đây gần một năm ông ta đã công bố quyển sách mỏng<sup>1\*</sup>, trong đó ông ta kêu gọi công nhân Đức đi theo chính sách của Bi-xmác và ủng hộ nó, để đổi lại, ông ta tặng họ những cuộc cải cách xã hội.

Anh thấy rằng người theo phái Lát-xan đó có thể nói rằng không bao giờ phản bội các quan điểm của mình: 1) ông ta tin vào sức mạnh vạn năng của quyền đầu phiếu phổ thông, chính vì thế mà ông ta đã ủng hộ phái tự do chủ nghĩa Áo, 2) Lát-xan đòi hỏi trong cuộc đấu tranh giữa chính quyền nhà vua và giai cấp tư sản, giai cấp công nhân phải đứng về phía chính quyền nhà vua, - chính vì thế mà Ô-béc-vin-đéc là người ủng hộ Bi-xmác. Vì chủ nghĩa Lát-xan ở Đức đang tắt ngấm, vì sao phần tử già theo phái Lát-xan ấy không lấy tiền ở Bi-xmác như ông ta đã từng lấy tiền ở phái tự do chủ nghĩa Áo? Nhưng một khi ông ta lần đầu tiên chạm vào tiền của Bi-xmác, ông ta đã phải nhận thấy rằng ông ta có quan hệ với con người mạnh hơn ông ta nhiều và rằng ông ta đã bị tóm cổ.

Sự phát hiện của người của chúng ta ở Thụy Sĩ có thể có ý nghĩa đặc biệt, các nhà đương cục Thụy Sĩ sẽ làm tất cả những gì có thể làm được để làm mất thanh danh nước Phổ, và vụ Giơ-ne-vơ - âm mưu lật đổ của các phần tử hư vô chủ nghĩa - đã gây ra nhiều chuyện âm ỉ. Đây là sự ngu ngốc của cảnh sát Phổ! Cái ông Hau-pơ-tơ ấy - ông ta bị những công nhân dũng cảm lục soát nhà ở (và lại ông ta cho phép làm điều đó!) và tìm thấy thư từ của ông ta trao đổi với Cruy-gơ, đã bắt tại chỗ tội phạm, - cái ông Hau-pơ-tơ ấy là một kẻ khờ khạo đến mức thú nhận hoạt

động gián điệp kéo dài bảy năm của mình! Đó là con người được

1\* H. Ô-béc-vin-đéc. "Chủ nghĩa xã hội và chính sách xã hội"

người ta giao sứ mệnh tương tự như thế! Vậy thì sau chuyện đó sao có thể ngạc nhiên về việc người ta trả tiền cho Nôn-nê và Ô-béc-vin-đéc! Nhưng Hai-nơ đã luôn luôn nói: gián điệp Phổ là những gián điệp nguy hiểm nhất, vì người ta không bao giờ trả tiền cho chúng, chúng luôn luôn hy vọng nhận được tiền trả, và điều đó bắt chúng phải năng nổ và sáng ý. Nếu nước Phổ trả tiền cho chúng, thì chúng sẽ không đáng giá gì cả.

Tôi hy vọng rằng Lau-ra đã nhận được các bản "Puck" và "Judge" đã gửi đi hôm qua.

Xtết, người được anh che chở, rất có ích vào lúc này, điều đó không ai phủ nhận. Thế nhưng con người ấy bảo vệ - đối với nước Nga - điều mà ông ta công kích đối với Ai-rơ-len, đang sống trong một thế kỷ khác. Anh cũng hãy bảo vệ Quân đội cứu vãn, vì không có nó thì quyền tổ chức các cuộc rước và tranh luận trên đường phố ở nước Anh sẽ không vững chắc hơn nhiều so với bây giờ.

Nim, Giô-li-mây-ơ, Pum-pxơ và các cậu bé đang ở nhà hát, đang xem "Han-xơ - người chèo thuyền", một vở kịch của Mỹ, có nhiều trẻ em và một con chó lớn tham gia diễn xuất.

Trong thời tiết như chỗ chúng tôi, son của Lau-ra sẽ khô đi không tốt.

Gửi tới anh một nghìn lời chúc Năm mới.

Chân thành

*Ph.Ă.*

Tôi gửi bưu thiếp cho Mê-xa, địa chỉ của ông ấy: 36, Rue du Bac - có thay đổi hay không?

Chẳng lẽ báo "Socialiste" không ra nữa hay sao?

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Engels,  
P.et L. Lafargue. "Correspondance", t. II,  
Paris, 1956*

*In theo bản viết tay  
Nguyên văn là tiếng Pháp  
In bằng tiếng Nga lần đầu*

**CHÚ THÍCH  
CÁC BẢN CHỈ DẪN**

## CHÚ THÍCH

- 1 Ngày 31 tháng Ba 1883, P. La-vrốp báo cho Ăng-ghen biết rằng ông ấy gửi cho Ăng-ghen bưu phiếu chuyển tiền 124 phr. 50x. mà P. Cran-tơ (bí danh của P. L. La-vrốp) nhận được của các sinh viên Viện kỹ thuật và của các nữ học sinh Nga để đặt vòng hoa tại mộ C.Mác. Thông báo về việc đặt vòng hoa của các sinh viên Nga được Ăng-ghen đăng trên báo "Der Sozialdemokrat" ("Người dân chủ xã hội") - xem Toàn tập, t. 19, 1995, tr. 511-512-11.
- 2 Theo dàn bài của Mác, tập II của bộ "Tư bản" phải gồm hai quyển. Về sau Ăng-ghen quyết định xuất bản bản thảo của Mác có liên quan đến những quyển này thành tập II và tập III của bộ "Tư bản" (xem tập này, tr.184-185 và 188-189). Ăng-ghen đã nhận xét tỉ mỉ về những bản thảo này của Mác trong lời viết cho những tập đó (xem Toàn tập, t.24, 1994, tr.11-18 và t.25, ph. I, 1994, tr.13-22). - 11, 14, 16, 18, 28, 32, 34, 35, 45, 49, 55, 65, 70, 73, 85, 92, 94, 103, 137, 144, 178, 186.
- 3 Tháng Hai 1883, G.A. Lô-pa-tin trốn thoát khỏi trại lưu đày Vô-lô-ghốt-xcơ, ông đến Pa-ri rồi từ đó chuyển sang Luân Đôn. - 12.
- 4 Gia đình con gái cả của Mác là Gien-ni sống ở Ăc-giăng-toi, ngoại ô của Pa-ri. Gien-ni qua đời vào tháng Giêng 1883; chồng của bà là Sác-lơ Lông-ghê và họ có bốn con: ba con trai là Giảng, Ết-ga, Mác-xen và con gái là Gien-ni. -13.
- 5 P.La-phác-gơ, Gi. Ghê-đơ và Gi-Đoóc-mua đã bị đưa ra tòa án bồi thẩm ở Mu-lanh vào cuối tháng Tư 1883 vì những bài diễn văn mà họ đã đọc ở các tỉnh (Mông-luy-xông v.v) mùa thu 1882, họ bị buộc tội âm mưu và xúi giục gây nội chiến. Tòa đã tuyên án phạt mỗi người trong bọn họ sáu tháng tù giam và phải nộp tiền phạt. Ghê-đơ và La-phác-gơ bị giam ở nhà tù Xanh Pơ-la-giơ ở Pa-ri từ 21 tháng Năm 1883. -13, 48, 51, 68, 75, 77, 95, 98, 101, 102.
- 6 Ăng-ghen gọi Liên đoàn dân chủ xã hội Hà Lan, thành lập năm 1881, là Đảng công nhân Hà Lan; Niu-ven-hây là một trong những người sáng lập Liên đoàn này. -16.
- 7 Đây là nói đến đại hội của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức họp ở Co-pen-ha-ghen, từ 29 tháng Ba - 2 tháng Tư 1883. Các nghị quyết của đại hội

này là một bước tiến nữa trong cuộc đấu tranh của cánh cách mạng của đảng chống những phần tử cơ hội chủ nghĩa; những phần tử này ráo riết hoạt động sau đại hội thống nhất của Đảng dân chủ xã hội Đức ở Gô-ta năm 1875; đại hội đã nhất trí phản đối chính sách thỏa hiệp đối với các giai cấp thống trị, kêu gọi đảng tiếp tục đấu tranh cách mạng và vạch trần sự mị dân xã hội của Bi-xmác. -18, 27, 39.

- 8 Bức thư này là trả lời thư của người chủ xuất bản tạp chí "The Nineteenth Century" ("Thế kỷ 19") Gi. T. Nau-lét ngày 7 tháng Tư 1883 đề nghị gửi cho ông ta bản tóm tắt bộ "Tư bản" của Mác bằng tiếng Anh để đăng trên tạp chí này một bài về đề tài này. -18.
- 9 Bức thư này Ăng-ghen viết để trả lời bức thư của Van-Pát-ten ngày 2 tháng Tư 1883; ông này cho biết rằng nhân cuộc biểu tình gần đây để kỷ niệm Mác, Giô-han Mô-xơ và những người ủng hộ ông ta đã tuyên bố như thể là Mô-xơ gần gũi với Các Mác, và đã tạo điều kiện cho việc phổ biến bộ "Tư bản" ở Đức và như thể là Mác tán thành sự tuyên truyền do Mô-xơ tiến hành. Bức thư của Ăng-ghen đã được ông công bố bằng tiếng Đức trong bài "Các Mác từ trần" trên báo "Sozialdemokrat", số 21 ngày 17 tháng Năm 1883 (xem Toàn tập, t. 19, 1995, tr. 512-516.). Trong bài này Ăng-ghen đã nêu một đoạn trích bức thư kể trên của Van-Pát-ten. -20.
- 10 Bức thư này của Ăng-ghen nói đến những bức điện của ông báo tin Mác từ trần (xem Toàn tập, t.35, 1998, tr.604 và 611). Bức thư này được viết chủ yếu là do tờ báo xã hội chủ nghĩa ở Mỹ "New Yorker Volkszeitung" ("Báo nhân dân Niu Oóc") giữ lập trường vô nguyên tắc sau khi Mác qua đời: báo này đã tăng cường quảng cáo cho những bài giảng của thủ lĩnh phái vô chính phủ Giô-han Mô-xơ, đặc biệt là bài giảng về đề tài "Tư bản và lao động" theo cuốn sách cùng tên của ông ta, một cuốn sách cổ tổ ra trình bày một cách đại chúng bộ "Tư bản" của Mác. - 23.
- 11 Trong bức thư ngày 18 tháng Tư 1883 để trả lời bức thư của Ăng-ghen ngày 17 tháng Tư (xem tập này, tr.18-19), Nau-lét cho biết rằng ông ta có ý định cho đăng trên tạp chí "Nineteenth Century" bản dịch tiếng Anh bài tóm tắt tập I bộ "Tư bản" do Ăng-ghen viết và ký tên chính Ăng-ghen (xem Toàn tập, t.16, 1994, tr.327-392). - 24.
- 12 Bài của Ăng-ghen được nói đến trong bức thư này đã được đăng trên báo "Sozialdemokrat" các số 19 và 21 ngày 3 và 17 tháng Năm 1883 dưới nhan đề "Các Mác từ trần" (xem Toàn tập, t. 19, 1995, tr. 507-518). Bài này là để trả lời bài phát

biểu của P.Bru-xơ, một trong những thủ lĩnh của phái khả năng, người đã cho đăng trên tờ "Le Prolétaire" ("Người vô sản") các số 234 và 237 ngày 24 tháng Ba và 14 tháng Tư 1883 những bài vu khống Mác và Ăng-ghe-n.

*Phái khả năng* - một phái cơ hội chủ nghĩa trong phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp do Bru-xơ, Ma-lông và những người khác đứng đầu; năm 1882 bọn người này đã gây ra sự phân liệt trong đảng công nhân Pháp (xem chú thích 115). Những người lãnh đạo phái này tuyên bố nguyên tắc chỉ có thể đạt được "cái có khả năng" ("possible"), một nguyên tắc có tính chất cải lương; từ đó mà có tên gọi là phái khả năng. Trong những năm 90 họ đã mất ảnh hưởng đáng kể; năm 1902 đa số của phái khả năng đã gia nhập Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, một đảng cải lương, do Giô-re-xơ thành lập. -25, 215, 475, 644.

13 Tờ "New Yorker Volkszeitung" số 68 ngày 20 tháng Ba 1883 đưa tin rằng sau khi kết thúc lễ tang của công nhân Niu Oóc để tưởng niệm Mác, những người dự lễ đã gửi cho Ăng-ghe-n bức điện sau đây: "Giai cấp vô sản Niu-Oóc họp tại học viện Ki-pe-rốp, tưởng niệm Các Mác bất diệt của mình và kêu gọi những người anh em của mình: Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!". - 27.

14 Ngày 19 tháng Ba 1883 Doóc-gơ viết cho Ăng-ghe-n rằng vì việc tuyên truyền của Hen-ri Giôóc-giơ ở Mỹ làm phương hại đến phong trào công nhân nên cần phải công bố bức thư của Mác gửi Doóc-gơ ngày 20 tháng Sáu 1881 (xem Toàn tập, t.35, 1998, tr. 258-263), trong bức thư này có chứa đựng những ý kiến phê phán cuốn sách của Hen-ri Giôóc-giơ "Progress and Poverty" ("Tiến bộ và sự nghèo khổ") xuất bản ở Niu-Oóc năm 1880. - 28, 176, 896, 930.

15 Sau khi biết tin cuốn sách của Ăng-ghe-n "Chủ nghĩa xã hội phát triển từ không tưởng đến khoa học" sắp được xuất bản, ngày 19 tháng Ba 1883 Doóc-gơ đã viết rằng có thể đề nghị Ô. Vây-đơ-mai-ơ dịch cuốn sách đó sang tiếng Anh và xuất bản nó ở Mỹ. Việc xuất bản này đã không được thực hiện. -28.

16 Đây là nói về việc Ê.Béc-stanh từ Cô-pen-ha-ghe-n trở về Thụy Sĩ, ông đã đến Cô-pen-ha-ghe-n với tư cách là đại biểu dự Đại hội Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức. - 29.

17 Trong bức thư này, Ăng-ghe-n trả lời nhà kinh tế học tư sản I-ta-li-a A.Lô-ri-a về bài báo có tính chất vu khống của ông ta nhan đề "Các Mác" đăng trên tạp chí "Nouva antologia di scienze, lettere ed arti", ser. 2, vol. 38, fas. 7, Roma, 1883, p. 509 - 542 ("Hợp tuyển mới về khoa học, văn học và nghệ thuật", bộ số 2, t.38, qu. 7, Rô-ma, 1883, tr. 509-542). Bức thư của Ăng-ghe-n đã được đăng bằng tiếng

Đức trên báo "Sozialdemokrat" số 21 ngày 17 tháng Năm 1883 trong bài "Các Mác từ trần" (xem Toàn tập, t.19, 1995, tr. 515-518).

Ý kiến phê bình bài báo vu khống và hoàn toàn hồ đồ của Lô-ri-a, xin xem thêm trong lời tựa của Ăng-ghe-n viết cho tập III của bộ "Tư bản" (Toàn tập, t.25, ph. I, 1994, tr.35-42). - 30.

18 Ăng-ghe-n có ý muốn nói đến mấy chữ của A.La-mác-tin mà Lô-ri-a dẫn trong bài báo của ông ta nhan đề "Các Mác" - mấy chữ này La-mác-tin đã dùng đối với Pru-đông trong tác phẩm "Histoire de la révolution de 1848" ("Lịch sử cuộc cách mạng năm 1848") tập I, qu. VII, chương 5. - 31.

19 *Những người xã hội chủ nghĩa giảng đàn* - những đại biểu của một trong những khuynh hướng trong hệ tư tưởng tư sản trong những năm 70 - 90 của thế kỷ XIX, trước hết là các giáo sư các trường đại học Đức; những người xã hội chủ nghĩa giảng đàn đứng trên các giảng đàn của trường đại học (tiếng Đức là Katheder) mà thuyết giáo cho chủ nghĩa cải lương tư sản và nhận xằng đó là chủ nghĩa xã hội. Những người xã hội chủ nghĩa giảng đàn (A. Vác-nơ, G.Smôn-lơ, L. Bren-ta-nô, V. Dôm-bác-tơ v.v. khẳng định rằng nhà nước là hệ thống siêu giai cấp có khả năng điều hòa các giai cấp thù địch nhau và thực hiện "chủ nghĩa xã hội" dần từng bước mà không đụng chạm đến lợi ích của các nhà tư bản. Cương lĩnh của chủ nghĩa xã hội giảng đàn rút lại là tổ chức bảo hiểm ốm đau và rui ro cho công nhân, thi hành một vài biện pháp trong lĩnh vực luật công xưởng v.v. và nhằm mục đích làm cho công nhân sao lãng đấu tranh giai cấp. Chủ nghĩa xã hội giảng đàn là một trong những nguồn gốc tư tưởng của chủ nghĩa xét lại. - 32, 210, 276, 335, 512, 562, 570, 608.

20 Có ý nói đến Quốc tế thứ nhất (Hội liên hiệp công nhân quốc tế) - tổ chức quốc tế có tính chất quần chúng đầu tiên của giai cấp vô sản do C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n thành lập. - 33.

21 Trong thư ngày 17 tháng Ba 1883, Bê-ben đã báo cho Ăng-ghe-n biết rằng tại đại hội sắp tới của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức, ông có ý định đưa ra vấn đề đảng xây dựng tượng đài Mác. - 34.

22 Đây có ý nói đến *đạo luật* đặc biệt *chống những người xã hội chủ nghĩa* do chính phủ Bi-xmác ban hành ngày 21 tháng Mười 1878 với sự ủng hộ của đa số trong nghị viện nhằm chống lại phong trào xã hội chủ nghĩa và công nhân. Đạo luật này đã đặt đảng dân chủ xã hội Đức vào địa vị bất hợp pháp; tất cả các tổ chức của đảng, các tổ chức công nhân có tính chất quần chúng, báo chí xã hội chủ nghĩa



và công nhân đều bị cấm, sách báo xã hội chủ nghĩa bị tịch thu, những người dân chủ xã hội bị đàn áp. Hiệu lực của đạo luật này được gia hạn mỗi lần từ 2 đến 3 năm. Nhưng nhờ sự giúp đỡ tích cực của Mác và Ăng-ghe-nen đảng dân chủ xã hội đã khắc phục được cả những phần tử cơ hội chủ nghĩa lẫn những phần tử "cực tả" trong hàng ngũ của mình và trong thời gian đạo luật đặc biệt có hiệu lực đã củng cố và mở rộng được một cách đáng kể ảnh hưởng của mình trong quần chúng nhờ kết hợp được một cách đúng đắn hoạt động bất hợp pháp với việc lợi dụng những khả năng hợp pháp. Do ảnh hưởng của phong trào công nhân có tính chất quần chúng, đạo luật đặc biệt đã bị hủy bỏ ngày 1 tháng Mười 1890. Ý kiến đánh giá đạo luật này, xin xem trong bài của Ăng-ghe-nen "Bi-xmác và Đảng công nhân Đức" (Toàn tập, t.19, 1995, tr.411-414). - 35, 39, 45, 54, 81, 145, 149, 154, 176, 191, 193, 199, 201, 220, 223, 246, 280, 296, 317, 321, 328, 344, 359, 396, 400, 406, 423, 430, 444, 448, 450, 454, 465, 644, 675, 765, 830, 872, 887, 896.

23 Trong những tài liệu buộc tội tại vụ án Lai-pxích về tội phản quốc để xét xử Líp-nếch, Bê-ben và Héc-nét tháng Ba 1872 có cả "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" của Mác và Ăng-ghe-nen. Tuyên ngôn này được in trong cuốn sách: "Leipziger Hochverrathsprozess. Ausführlicher Bericht über die Verhandlungen des Schwurgerichts zu Leipzig in dem Prozeß gegen Liebknecht, Bebel und Hepner wegen Vorbereitung zum Hochverrath vom 11-26. März 1872". Leipzig, 1872. S. 97-119 ("Vụ án Lai-pxích về tội phản quốc. Toàn văn báo cáo về các phiên xét xử của tòa bồi thẩm ở Lai-pxích ngày 11-26 tháng Ba 1872 về vụ án Líp-nếch, Bê-ben và Héc-nét về tội chuẩn bị phản quốc". Lai-pxích, 1872, tr. 97-119). - 35.

24 Đây có ý nói đến bản hợp đồng ký với Vi-gang, người mà năm 1845 đã xuất bản tác phẩm của Ăng-ghe-nen "Tình cảnh giai cấp lao động ở Anh". Tác phẩm này được xuất bản lần thứ hai có được tác giả xem lại vào năm 1892 tại nhà xuất bản Đit-xơ. - 37, 367, 371, 388.

25 Một số đoạn trích bức thư này lần đầu tiên đã được xuất bản trong cuốn sách: A. Bebel. "Aus meinem Leben". T. III, Stuttgart, 1914 (A. Bê-ben. "Mấy nét đời tôi". Ph. III, Stút-gát, 1914). - 38.

26 Ngày 6 tháng Sáu Brác-cơ đã viết cho Ăng-ghe-nen như sau: "Tôi khâm phục Bê-ben - anh ấy là người duy nhất trong chúng ta nắm được nghệ thuật sách lược nghị viện". - 39.

27 Trong cuộc bầu cử năm 1881, Bê-ben đã không trúng cử vào Quốc hội. Tháng Tư 1883 những người dân chủ xã hội Hăm-buốc đã đưa Bê-ben ra ứng cử trong cuộc

bầu cử bổ sung được ấn định vì đại biểu của Đảng Tiến bộ Đan-tơ-man qua đời (xem chú thích 62). Ngày 2 tháng Năm 1883 Bê-ben viết cho Ăng-ghe-nen rằng trong điều kiện đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa, hoạt động cổ động và đặc biệt là hoạt động nghị viện ở Đức tương đối ít có hiệu quả và vì vậy ông đề nghị các cử tri Hăm-buốc đừng đưa ông ra ứng cử. Nhưng bức thư của ông đến quá muộn; ngày 29 tháng Sáu Bê-ben được 11715 phiếu và trúng cử vào Quốc hội. - 39.

28 *Những kẻ nửa vời* là tên mà Bê-ben dùng để gọi các đại biểu của cánh hữu đảng dân chủ xã hội Đức Gây-dơ, Blô-xơ, Hai-den-clê-véc, Rít-tinh-hau-den v.v. - 39.

29 Đây có ý nói đến những sự phản đối kiên quyết của C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nen chống lại sự thống nhất quá sớm Đảng công nhân dân chủ xã hội (phái Ai-dơ-nác) với phái Lát-xan. Những lời phản đối này đã được Mác phát biểu trong tác phẩm "Phê phán cương lĩnh Gô-ta" và Ăng-ghe-nen phát biểu trong thư gửi Bê-ben ngày 18-28 tháng Ba 1875 (xem Toàn tập, t.19, 1995, tr.9-19 và 21-53). Kết quả của sự thống nhất đảng công nhân dân chủ xã hội, do A. Bê-ben và V.Líp-nếch đứng đầu, với Tổng liên đoàn công nhân Đức thuộc phái Lát-xan - mà chủ tịch của nó là V.Hai-den-clê-véc và một trong những người lãnh đạo của nó là V.Haxen-man - là Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức được thành lập. Dự thảo cương lĩnh của đảng thống nhất này được đưa trình đại hội Gô-ta năm 1875 có những sai lầm nghiêm trọng và những sự nhượng bộ về nguyên tắc đối với phái Lát-xan. Mác và Ăng-ghe-nen tán thành việc thành lập đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất ở Đức nhưng phản đối sự thỏa hiệp về tư tưởng với phái Lát-xan, hai ông phê phán kịch liệt những luận điểm sai lầm của bản dự thảo cương lĩnh; tuy nhiên bản dự thảo này đã được đại hội thông qua mà chỉ có những chỗ sửa chữa nhỏ; tại đại hội Hai-den-clê-véc đã được bầu làm một trong những chủ tịch ban lãnh đạo của đảng, còn Haxen-man thì vào tháng Sáu 1875 đã tham gia ban lãnh đạo của "tổng hợp tác xã in Đức ở Béc-lin" của đảng, được thành lập theo nghị quyết của đại hội thống nhất ở Gô-ta. - 39.

30 Đây là nói về chuyến đi của Phrít-se và Phi-rêch ở Hợp chúng quốc Mỹ vào tháng Hai - tháng Ba 1881 theo ủy nhiệm của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức. Mục đích của chuyến đi này là cổ động và quyên tiền cho quỹ bầu cử của đảng. Mặc dù kết quả chuyến đi này là đã quyên góp được một số tiền khá lớn; nhưng tính chất của bản thân việc cổ động ở Mỹ của Phrít-se và Phi-rêch không mang tính chất giai cấp của giai cấp vô sản và gây thiệt hại rõ ràng cho phong trào công nhân Đức cũng như phong trào công nhân Mỹ. - 41, 127.

- 31 Trong nửa cuối của tháng Tư đầu tháng Năm 1883 Nghị viện Đức đã thảo luận lần thứ hai về dự luật bảo hiểm ốm đau cho công nhân và dự luật về thay đổi qui chế công nghiệp; cả hai đạo luật này đều là một phần của cái gọi là "Luật công nhân" do Bi-xmác đưa ra; sau cuộc thảo luận lần thứ ba đảng đoàn dân chủ xã hội trong nghị viện đã bỏ phiếu phản đối hai đạo luật này ngày 31 tháng Năm và ngày 2 tháng Sáu 1883. - 42.
- 32 V. Blô-xơ đã bị trục xuất khỏi Hăm-buốc vào cuối năm 1880 nhân cái gọi là lệnh giới nghiêm nhỏ được thi hành ở một số địa điểm ở Đức (xem chú thích 45). Bức thư của ông ta gửi Ăng-ghe-nen từ Brê-men ngày 4 tháng Hai 1881 đã thể hiện sự hoang mang hoàn toàn trước việc thế lực phản động trở dậy và tư tưởng thủ tiêu. - 42.
- 33 Ngày 2 tháng Năm 1883 Bê-ben viết cho Ăng-ghe-nen rằng trong các ngành kinh tế khác nhau của nước Đức người ta thấy có những triệu chứng chứng tỏ rằng cuộc khủng hoảng đang tới gần. - 43.
- 34 Những đoạn Mác trích dẫn các nguồn tư liệu Nga về cơ bản có liên quan đến tập III của bộ "Tư bản" đã được Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên Xô (trước đây) công bố một phần - xem "Văn khố của Mác và Ăng-ghe-nen", t. XI, 1948, tập XII, 1952, t. XIII, 1955. - 49, 138.
- 35 Đây có ý nói đến những bản thảo kinh tế của C.Mác: 1) bản thảo 1857 - 1858 do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên Xô xuất bản những năm 1939 - 1941 bằng tiếng Đức dưới nhan đề "Grundrisse der Kritik der politischen Ökonomie (Rohentwurf)" ("Lược khảo phê phán khoa kinh tế chính trị (bản nháp)") và 2) bản thảo năm 1861 - 1863 do Mác đặt nhan đề là "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị", đại bộ phận bản thảo này là "Các học thuyết về giá trị thặng dư" - bản viết đầu tiên và duy nhất còn lưu giữ được của quyển IV của bộ "Tư bản" (xem Toàn tập, t.26, ph. I - III, 1995). - 49.
- 36 Đây có lẽ nói đến chương IV tác phẩm của Mác và Ăng-ghe-nen "Hệ tư tưởng Đức" và tác phẩm của Ăng-ghe-nen "Những người thuộc phái "chủ nghĩa xã hội chân chính"", (xem Toàn tập, t.3, 1995, tr.714-778 và 794-855), những tác phẩm này được viết trong thời kỳ Mác và Ăng-ghe-nen ở Bruy-xen 1845 - 1847). - 52, 61.
- 37 Ngoài các bài tường thuật trên báo về đại hội Cô-pen-ha-gơ của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức, các tài liệu của đại hội đã được xuất bản thành một cuốn

- sách riêng: "Protokoll über den Kongress der deutschen Sozialdemokratie in Kopenhagen. Abgehalten vom 29. März bis 2. April 1883". Hottingen - Zürich, 1883 ("Biên bản của đại hội đảng dân chủ xã hội Đức họp tại Cô-pen-ha-ghe-nen từ 29 tháng Ba đến 2 tháng Tư 1883", Hốt-tinh-hen-Xuy-rích, 1883). - 54.
- 38 Ăng-ghe-nen đã biên thư cho Bê-ben ngày 21 tháng Sáu 1882 nói về việc không thể tránh khỏi phải đoạn tuyệt với những phần tử cánh hữu trong Đảng dân chủ xã hội Đức (xem Toàn tập, t.35, 1998, tr. 437-440). - 54.
- 39 Ăng-ghe-nen có ý nói đến bài báo dưới nhan đề "Zur Beurteilung von Karl Marx" ("Bàn về đặc điểm của Các Mác") đăng trên tờ báo "Königlich privilegierte Berlinische Zeitung von Staats- und gelehrten Sachen" ("Báo ưu đãi của hoàng gia Béc-lin về các vấn đề chính trị và khoa học") dưới ký tên H.V.T số 235, ngày 24 tháng Năm 1883; tác giả bài này mô tả hình ảnh Mác một cách hoàn toàn xuyên tạc. - 56.
- 40 Trang bản nháp còn lưu giữ được của "Tuyên ngôn của đảng cộng sản" là thuộc bản trình bày đầu tiên chương II của tuyên ngôn này (xem Toàn tập, t.4, 1995, tr. 621). - 56.
- 41 Thư này nói đến hai bài thơ của Véc-thơ "Bài ca người thợ bạn" đăng trên báo "Sozialdemokrat" số 24, ngày 7 tháng Sáu có kèm theo bài lược thuật tiểu sử Véc-thơ do Ăng-ghe-nen viết (xem Toàn tập, t. 21, 1995, tr. 13 - 18) và "Những người trông nho vùng Ranh", đăng trên báo "Sozialdemokrat" số 29 ngày 12 tháng Bảy 1883. - 56.
- 42 Sau A-lếch-xan-đrơ II bị những người thuộc phái Dân ý giết ngày 1 tháng Ba 1881, người ta hy vọng là ở Nga sẽ tiến hành những cuộc cải cách có tính chất tự do chủ nghĩa; nhưng trong tuyên ngôn ban bố ngày 29 tháng Tư 1881, A-lếch-xan-đrơ III tuyên bố rằng ông ta có ý định củng cố và duy trì chế độ chuyên chế.
- Khi quốc vương Phổ Phri-đrich Vin-hem IV lên ngôi năm 1840, giai cấp tư sản tự do Phổ hy vọng rằng ông ta sẽ thực hiện những sự cải tổ theo hiến pháp mà cha ông ta là Phri-đrich Vin-hem III đã hứa. Nhưng những hy vọng này đã không được thực hiện. - 57.
- 43 Ăng-ghe-nen có ý nói đến chính sách xâm lược thuộc địa do các giới cầm quyền Pháp thi hành trong những năm 70 - 80: thiết lập chế độ bảo hộ của Pháp đối với *Tuy-ni-di* vào năm 1881 - 1883; thực hiện sự kiểm soát về mặt tài chính của Pháp và Anh đối với Ai Cập vào năm 1876, Pháp và Anh can thiệp vào công việc cai trị trong nước của nước này cho đến năm 1882, khi Ai Cập thực sự trở thành

- thuộc địa của Anh; gây xung đột quân sự với Ma-da-ga-xca và pháo kích các vùng duyên hải của nước này năm 1882; bắt đầu cuộc chiến tranh xâm lược thuộc địa ở miền Bắc Việt Nam (*Bắc kỳ*) vào năm 1882, và dẫn tới việc thiết lập chế độ bảo hộ của Pháp đối với Việt Nam vào tháng Sáu 1884. - 57, 91.
- 44 Luận điểm của Lát-xan về "*một khối phản động*" đã được đưa vào cương lĩnh của Đảng dân chủ xã hội Đức được thông qua tại đại hội ở Gô-ta (xem chú thích 29). Trong cương lĩnh có đoạn nói: "Việc giải phóng lao động phải là sự nghiệp của giai cấp công nhân, so với giai cấp này, tất cả các giai cấp khác chỉ là một khối phản động". Ý kiến phê phán luận thuyết này của Lát-xan, xem trong tác phẩm của Mác "*Phê phán cương lĩnh Gô-ta*" (Toàn tập, t.19, 1995, tr.37 - 39). - 58.
- 45 Đây có ý nói đến "tình trạng giới nghiêm nhỏ" tức là những biện pháp mà việc thực hiện đã được ấn định tại tiết 28 của đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa (xem chú thích 22); những biện pháp này là: các chính phủ các quốc gia ở Đức (được sự đồng ý của Hội đồng liên bang) thi hành tình trạng giới nghiêm ở những khu và vùng cá biệt trong thời hạn một năm; trong thời kỳ thi hành tình trạng giới nghiêm, các cuộc họp chỉ được tiến hành khi được cảnh sát cho phép, việc phổ biến sách báo tại các địa điểm công cộng bị cấm, những người bị coi là không được tin cậy về chính trị bị trục xuất ra khỏi địa phương đó, quyền được có vũ khí, nhập khẩu vũ khí và bán vũ khí bị cấm hoặc bị hạn chế. - 59, 127.
- 46 Trong thư ngày 20 tháng Sáu 1883, L. La-phác-gơ cho biết rằng trong thời gian cô cùng với Mác lưu lại ở Vi-vi (Thụy Sĩ) tháng Tám - tháng Chín 1882, Mác đã nói với cô về các kế hoạch công tác sau này, đặc biệt là đã hứa sẽ giao cho cô tất cả những văn kiện và giấy tờ cần thiết để viết lịch sử Quốc tế I cũng như đã đề nghị cô đảm nhận việc dịch tập I của bộ "*Tư bản*" sang tiếng Anh. - 64.
- 47 Khi sắp xếp các di cảo của Mác, Ăng-ghe-n đã thấy một số tác phẩm có liên quan đến việc Mác nghiên cứu toán học. - 65, 71.
- 48 Trong bài báo "*Các Mác từ trần*" đăng trên báo "*Sozialdemokrat*", tháng Năm 1883 (xem Toàn tập, t. 19, 1995, tr. 507 - 518) Ăng-ghe-n cho biết rằng việc xuất bản các tác phẩm của Mác sẽ do những người được ủy nhiệm thực hiện di chúc về các trước tác của ông thực hiện, đó là con gái út của Mác Ê-lê-ô-no-ra và ông, tức Ăng-ghe-n. - 65.
- 49 Nhà nữ cách mạng Pháp Lu-i-da Mi-sen, tháng Sáu 1883, đã bị kết án sáu năm tù giam và 10 năm bị cảnh sát quản chế hết sức nghiêm ngặt vì đã tham gia cuộc

- biểu tình của những người thất nghiệp ở Pa-ri vào tháng Ba 1883. Tháng Giêng 1886 bà đã được ân xá. - 68, 591.
- 50 Nói về những bản dịch tiếng Nga cuốn "*Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*", có lẽ là Ăng-ghe-n có ý nói đến bản tiếng Nga của cuốn sách này được xuất bản lần thứ nhất năm 1869 ở Giơ-ne-vơ và lần xuất bản thứ hai bằng tiếng Nga cũng ở Giơ-ne-vơ năm 1882. - 70.
- 51 Đây có ý nói đến phần VII của tập I bộ "*Tư bản*" (xem Toàn tập, t.23, 1993, tr. 796-1074). - 70.
- 52 Có lẽ Ăng-ghe-n có ý nói đến phần các bản thảo toán học của Mác mà Mác gửi cho Ăng-ghe-n năm 1881; Ăng-ghe-n đã bàn tỉ mỉ về các vấn đề được xem xét ở đó trong những bức thư gửi Mác ngày 18 tháng Tám 1881 và 21 tháng Mười một 1882 (xem Toàn tập, t. 35, 1998, tr. 32-35 và tr. 150-152). - 71.
- 53 Bức thư này bàn đến tác phẩm của nhà xã hội chủ nghĩa Pháp G. Đê-vin "*Le Capital de Karl Marx. Résumé et accompagné d'un aperçu sur le socialisme scientifique*" ("*Bộ Tư bản của Các Mác. Tóm tắt kèm theo bản lược khảo về chủ nghĩa xã hội khoa học*"). Ăng-ghe-n đã hứa với Đê-vin sẽ xem lại cuốn sách này - mà ông ta đã bắt đầu viết từ khi Mác còn sống - và sửa chữa những chỗ cần thiết; nhưng Đê-vin không lưu ý đến đại bộ phận những nhận xét của Ăng-ghe-n, vin cớ rằng nhà xuất bản vội cho ra cuốn sách này. Cuốn sách đã được xuất bản tại Pa-ri năm 1883; ý kiến nhận xét của Ăng-ghe-n về cuốn sách này xin xem tập này, tr.119-120.
- Một đoạn trích bức thư này lần đầu tiên đã được công trong cuốn sách: M.Dommanget. "*Karl Marx et Frédéric Engels*". Paris, 1951 (M. Đôm-măng-giê. "*Các Mác và Phri-drích Ăng-ghe-n*". Pa-ri, 1951). - 73.
- 54 Từ 17 tháng Tám đến 14 tháng Chín 1883, Ăng-ghe-n nghỉ tại I-xơ-boóc-nơ (vùng ven biển miền Nam nước Anh). - 73, 74, 76, 79, 80, 93.
- 55 Những tài liệu mà Ăng-ghe-n thông báo ở đoạn này và đoạn tiếp sau, Líp-nếch đã hỏi trong thư ngày 10 tháng Tám 1883; ông đã sử dụng những tài liệu này trong bài "*Karl Marx*" ("*Các Mác*") đăng trên tạp chí "*Die Neue Zeit*" ("*Thời mới*") số 10 năm 1883. Bài tưởng niệm Gien-ni Mác và Gien-ni Lông-ghe do Ph.Ăng-ghe-n viết, xem Toàn tập, t. 19, 1995, tr. 426-428 và 493-495). - 77.
- 56 Trong thư ngày 25 tháng Sáu 1883, Mác-ti-nhét-ti cảm ơn Ăng-ghe-n về việc Ăng-ghe-n đã khen ngợi bản dịch tiếng I-ta-li-a tác phẩm của ông "*Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học*", do Mác-ti-nhét-ti thực hiện căn cứ vào

bản dịch tiếng Pháp. Trong khi tỏ ý tiếc rằng ông không thể dịch từ nguyên bản tiếng Đức, Mác-ti-nhét-ti đề nghị Ăng-ghe-n cho biết những cuốn sách giáo khoa có thể làm cho ông ta dễ học tiếng Đức; ông ta cũng đề nghị cho biết có thể kiếm ở đâu ra những tác phẩm của Mác và Ăng-ghe-n và của các tác giả khác mà Ăng-ghe-n có thể giới thiệu cho ông ta đọc. Trong thư tiếp ngày 30 tháng Bảy Mác-ti-nhét-ti cho thấy rằng ông ta gửi cho Ăng-ghe-n mấy cuốn bản dịch tiếng I-ta-li-a tác phẩm kể trên của Ăng-ghe-n đã được xuất bản lúc bấy giờ ở Bê-nê-ven-tô. - 78.

57 Một đoạn trích bức thư này lần đầu tiên đã được công bố bằng tiếng Pháp trong tạp chí "Le Mouvement Socialiste" ("Phong trào xã hội chủ nghĩa"), Paris, t. IV, số 45, 1 tháng Mười một 1900. - 79.

58 Tháng Tám - tháng Chín 1884 I. Ph. Béch-cơ bị ốm nặng. - 80.

59 Đây có ý nói đến việc I-Ph. Béch-cơ tham gia đại hội La Hay của Quốc tế I năm 1872. - 80.

60 Vì Ăng-ghe-n phải làm quá nhiều việc để xuất bản di sản trước tác của Mác, nên Ê.Béc-stanh khuyên ông nên mời Ê.Ca-le-rơ - Rây-tan làm thư ký. - 80.

61 Vấn đề về nền cộng hòa đã được nêu lên trong báo "Sozialdemokrat" số 27 ngày 28 tháng Sáu 1883 trong bài "Aus Louise Michel's Vertheidigung" ("Trích lời biện hộ của Lu-i-da Mi-sen") và số 28 ngày 5 tháng Bảy 1883 trong bài "Republik oder Monarchie? Zum Jahrestag des Bastillesturmes" ("Chế độ cộng hòa hay chế độ quân chủ. Kỷ niệm ngày chiếm ngục Ba-xti-ơ"). - 82.

62 *Đảng tiến bộ* xuất hiện vào tháng Sáu 1861. Nó đòi thống nhất nước Đức dưới bá quyền của nước Phổ, triệu tập nghị viện toàn Đức, thành lập nội các mạnh của phái tự do chịu trách nhiệm trước hạ nghị viện. Năm 1886 cánh hữu tách ra khỏi đảng tiến bộ, cánh này đầu tháng Bi-xmác và thành lập đảng tự do dân tộc (xem chú thích 176). Khác với họ, ngay cả sau khi đã hoàn thành thống nhất nước Đức năm 1871 phái tiến bộ vẫn tiếp tục tuyên bố mình là đảng đối lập, nhưng sự đối lập này chỉ hoàn toàn có tính chất ngoài miệng. Vì sợ hãi giai cấp công nhân và vì căm ghét phong trào xã hội chủ nghĩa, Đảng tiến bộ đã cam chịu sự thống trị của tầng lớp quý tộc Phổ trong điều kiện nước Đức nửa chuyên chế. Những sự dao động trong chính sách của Đảng tiến bộ thể hiện sự bấp bênh của giai cấp tư sản thương nghiệp, những nhà công nghiệp nhỏ, một phần những người thợ thủ công nghiệp - đây là chỗ dựa của đảng đó. Tháng Ba 1884 phái tiến bộ thống nhất với cánh tả đã tách ra khỏi Đảng tự do dân tộc thành Đảng tự do tư tưởng Đức (xem chú thích 169). - 83, 212, 223, 774, 827, 830.

63 "Königliche Zeitung" ("Báo Khuên") số 199, ngày 20 tháng Bảy 1883. - 84.

64 Đây có ý nói đến cuộc bầu cử bổ sung Quốc hội Đức tháng Sáu 1883. - 85.

65 Ăng-ghe-n có ý nói đến mấy chữ mà Bi-xmác đã dùng năm 1874 trong cuộc nói chuyện với nhà văn và nhà hoạt động chính trị người Hung-ga-ri M. I-ô-cai. - 86.

66 Tháng Giêng 1883 Đức và Séc-bi-a đã ký hiệp định thương mại và hiệp định về thiết lập quan hệ lãnh sự giữa hai nước.

Ngày 12 tháng Bảy 1883 Đức và Tây Ban Nha đã ký hiệp ước thương mại và giao thông đường thủy giữa hai nước.

Tháng Tám 1883 người ta đã tiến hành những cuộc thương lượng về việc Ru-ma-ni gia nhập Liên minh ba nước trong đó có Áo - Hung, Đức và I-ta-li-a; những cuộc thương lượng này đã kết thúc bằng việc ký kết một hiệp ước phòng thủ giữa Ru-ma-ri và Áo - Hung, củng cố sự phụ thuộc của Ru-ma-ni đối với Liên minh ba nước. - 86.

67 *Liên đoàn dân chủ* - tổ chức thống nhất các hội cấp tiến khác nhau ở Anh có tính chất nửa tư sản, nửa vô sản được thành lập ngày 8 tháng Sáu 1881 dưới sự lãnh đạo của H.M. Hai-nơ-man. Tháng Tám 1884, Liên đoàn dân chủ được cải tổ thành Liên đoàn dân chủ xã hội (xem chú thích 229).

*Tuyên ngôn của Liên đoàn dân chủ xã hội* đã được xuất bản thành một cuốn sách riêng năm 1883 nhan đề "Socialism made plain, being the Social and Political Manifesto of the Democratic Federation" ("Chủ nghĩa xã hội trình bày một cách dễ hiểu - tuyên ngôn xã hội và chính trị của Liên đoàn dân chủ"). - 86, 163, 175, 182, 189, 248.

68 Năm 1881 Hai-nơ-man cho xuất bản cuốn sách mỏng "England for All" ("Nước Anh cho tất cả mọi người"). Theo ý đồ của tác giả, cuốn sách này phải là lời bình luận bản cương lĩnh của Liên đoàn dân chủ vừa được thành lập dưới sự lãnh đạo của ông ta. Trong hai chương của cuốn sách mỏng này, Hai-nơ-man đã trình bày một số phần của tập I bộ "Tư bản" của Mác, nhưng trong nhiều trường hợp ông ta đã xuyên tạc nội dung của những phần ấy mà không viện dẫn tác giả, cũng không viện dẫn bản thân cuốn sách. Trong bức thư gửi Hai-nơ-man ngày 2 tháng Bảy 1881 (xem Toàn tập, t.35, 1998, tr. 263-266) Mác đã tuyên bố kịch liệt phản đối mưu toan xuyên tạc của Hai-nơ-man nhằm sử dụng những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản khoa học để luận chứng cho những nhiệm vụ dân chủ tư sản của Liên đoàn dân chủ và Mác đã cắt đứt mọi quan hệ với ông ta. -87, 175.

69 Trong thư ngày 14 tháng Chín 1883, C.Cau-xky đã chuyển cho Ăng-ghe-n tờ truyền

đơn có lẽ do các đại biểu của cánh cơ hội chủ nghĩa của đảng dân chủ xã hội Đức tung ra. Cau-xky đã viết cho Ăng-ghe-n rằng tờ truyền đơn này chứng tỏ rõ ràng rằng trong hoàn cảnh có đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa, những phần tử tiểu tư sản trong đảng ở khắp nơi đều đưa lên hàng đầu những khẩu hiệu không phải có tính chất xã hội chủ nghĩa mà có tính chất tiểu tư sản để gây trở ngại cho sự phát triển hơn nữa của cuộc vận động này. Cau-xky đề nghị lập tức lên tiếng phản đối ngay điều đó trên tờ "Sozialdemokrat" và đề nghị chính Ăng-ghe-n làm việc đó. - 89.

70 Đây có ý nói đến mưu toan của nhà cầm quyền thuộc địa Anh ở Quin-xten (Ô-xtơ-rây-li-a) muốn thôn tính Póc-ta Moóc-xbi ở Tân-Ghi-nê vào tháng Tư 1883; tháng Mười một 1884 chính phủ Anh đã tuyên bố chế độ bảo hộ tạm thời đối với phần đông nam của Tân Ghi-nê và các đảo tiếp giáp với nó. - 91.

71 Đại hội thường kỳ của các công liên đã họp ở Nốt-tinh-hem từ 10 đến 15 tháng Chín 1883. - 91.

72 C. Cau-xky đã giới thiệu V-Ăt-le đến gặp Ăng-ghe-n. Ăt-le muốn trở thành thanh tra công xưởng, năm 1883 ông ta đã đi khắp nước Đức, Thụy Sĩ và Anh nhằm tìm hiểu công việc của các thanh tra. - 92.

73 Đây có ý nói đến chương I, tập I của bộ "Tư bản" của Mác - "Hàng hóa" (xem Toàn tập, t. 23, 1993, tr. 61-131). - 94.

74 Cuộc gặp gỡ của G.Lô-pa-tin với Ăng-ghe-n đã diễn ra vài tuần sau khi Lô-pa-tin trốn khỏi nơi lưu đày ở Vô-lô-gốt ra nước ngoài. Ngày 23 tháng Chín Lô-pa-tin đã đến thăm Ăng-ghe-n lần thứ hai. Lô-pa-tin đã thông báo nội dung cuộc nói chuyện với Ăng-ghe-n trong bức thư gửi M. N. Ô-sa-ni-na ngày 20 tháng Chín 1883 (xem Toàn tập, t. 21, 1995, tr. 683-686). - 95.

75 Tập I bộ "Tư bản" của Mác xuất bản tại nhà xuất bản của Mai-xnơ ở Hăm-buốc, đã được in ở nhà in của nhà xuất bản Vi-gang ở Lai-pxích. - 96.

76 P. La-phác-gơ lúc ấy đang viết bài "Le Blé en Amérique" ("Lúa mì ở Mỹ"). - 100.

77 Tờ "Sozialdemokrat" số 44, ngày 25 tháng Mười 1883 đã đăng bài của Ê.Béc-stanh nhan đề "Das Recht auf Arbeit" ("Quyền lao động") được viết để trả lời tờ truyền đơn cũng mang nhan đề như vậy được tung ra trước đó không lâu (xem chú thích 69 và tập này tr. 88-90). - 102.

78 Đây là nói về Hội nghị công nhân quốc tế được triệu tập tại Pa-ri ngày 29 tháng Mười 1883 theo nghị quyết của đại hội của phái khả năng họp vào cuối tháng

Chín - đầu tháng Mười 1883 (xem chú thích 12). Phái khả năng coi hội nghị này là bước đầu tiên để tiến tới thành lập Quốc tế mới. Mưu toan nắm lấy quyền lãnh đạo phong trào công nhân quốc tế, những người tổ chức ra cuộc hội nghị này đã không mời những người xã hội chủ nghĩa cách mạng Pháp, những đại biểu của đảng dân chủ xã hội Đức cũng như những tổ chức xã hội chủ nghĩa và công nhân của những nước chủ yếu ở châu Âu. Dự đại hội chỉ có đại biểu của các công liên Anh và các đảng xã hội chủ nghĩa Tây Ban Nha và I-ta-li-a. Thành phần của hội nghị đã quyết định các nghị quyết của hội nghị, các nghị quyết này mang tính chất cải lương và tự do. Hội nghị năm 1883 thực ra không có ảnh hưởng thực tế đến phong trào công nhân quốc tế. - 102, 149.

79 Bức thư này là bản trả lời bức thư của V. Da-xu-lích gửi Ăng-ghe-n viết vào tháng Mười - đầu tháng Mười một 1883; Da-xu-lích hỏi xem các nhà xuất bản Nga có đề nghị Ăng-ghe-n cho xuất bản bằng tiếng Nga tập II của bộ "Tư bản" ở Pê-téc-bua hay không và trong trường hợp trả lời là không thì bà đề nghị Ăng-ghe-n đồng ý để cho những người Nga lưu vong là thành viên của nhóm "Giải phóng lao động" xuất bản cuốn sách đó, bằng cách cho phép họ bắt đầu dịch cuốn sách đó càng nhanh càng tốt. Đồng thời V.Da-xu-lích đã gửi cho Ăng-ghe-n bản quảng cáo "Về việc xuất bản tủ sách chủ nghĩa xã hội hiện đại" và bản dịch tiếng Nga tác phẩm của Mác "Lao động làm thuê và tư bản" vừa xuất bản ở Giơ-ne-vơ; bà cho biết rằng tác phẩm của Ăng-ghe-n "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học" do bà dịch sang tiếng Nga đang in. Tác phẩm này đã được xuất bản ở Giơ-ne-vơ năm 1884 dưới nhan đề: "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học". - 103.

80 G. A. Lô-pa-tin bắt đầu dịch tập I của bộ "Tư bản" của Mác sang tiếng Nga trong thời gian ông sống ở Luân Đôn năm 1870. Công việc này đã bị gián đoạn vì Lô-pa-tin về Nga để giải thoát cho Séc-nư-sép-xki đang bị lưu đày, Lô-pa-tin đã bắt đầu dịch từ chương II (trong những lần xuất bản sau đó là phần II) và đã dịch xong gần hai phần ba bản tiếng Đức xuất bản lần thứ nhất của tập I bộ "Tư bản"; phần còn lại do N. Ph. Đa-ni-en-xơn dịch nốt. - 104.

81 Đây là nói về việc dịch sang tiếng Đức tác phẩm của C. Mác "Sự khốn cùng của triết học. Trả lời cuốn "Triết học về sự khốn cùng" của ông Pru-đông" xuất bản tại Bruy-xen và Pa-ri năm 1847. Lúc đầu Ê.Béc-stanh làm việc dịch này, sau đó có thêm C. Cau-xky tham gia dịch. Ăng-ghe-n đã hiệu đính bản dịch, viết lời tựa riêng và một số chú thích cho lần xuất bản này. Cuốn sách đã được xuất bản vào

- nửa cuối tháng Giêng 1885 tại Nhà xuất bản Di-tơ ở Stút-gát. - 106, 115, 140, 190, 194, 205, 210, 232, 264, 278, 283, 286, 291, 292, 386.
- 82 Ăng-ghen có ý nói đến bản dịch cuốn "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" của C.Mác và Ph.Ăng-ghen do Plê-kha-nốp dịch xuất bản năm 1882 và tác phẩm của C.Mác "Lao động làm thuê và tư bản" xuất bản tại Giơ-ne-vơ mùa thu năm 1883 với tư cách là cuốn thứ hai của "Tủ sách chủ nghĩa xã hội khoa học"; cuốn sách này có ghi: "dịch từ bản tiếng Đức xuất bản năm 1880". - 107, 138.
- 83 Mùa hè 1883, trong khi đang còn bị ngỗ tù ở Xanh Pơ-la-giơ, P. La-phác-gơ đã chuẩn bị cho việc xuất bản bài luận chiến "Le Droit à la paresse. Réfutation Du Droit au Travail de 1848" ("Quyền lười biếng. Bác bỏ quyền lao động năm 1848") thành một cuốn sách riêng; bài luận chiến này thoạt tiên đã được đăng trên báo "L'Égalité" ("Bình đẳng") năm 1880; cuốn sách này đã được xuất bản ở Pa-ri cũng trong năm đó; bài luận chiến đó cũng được đăng bằng tiếng Đức trên tờ báo "Sozialdemokrat" dưới nhan đề "Das Recht auf Faulheit" ("Quyền lười biếng") vào tháng Chạp - tháng Giêng 1884. - 107, 135.
- 84 *Những kẻ hay than vãn* (Heuler) - tên gọi đùa những người lập hiến tư sản do những người dân chủ cộng hòa đặt cho họ trong thời kỳ cách mạng 1848 - 1849 ở Đức; ở đây Ăng-ghen dùng tên gọi những kẻ hay than vãn để gọi những đại biểu của cánh hữu của Đảng dân chủ xã hội ở Đức. - 107, 193, 213, 220.
- 85 Ăng-ghen trích dẫn bản tuyên bố "Về việc xuất bản tủ sách chủ nghĩa xã hội hiện đại" do những người dân chủ xã hội Nga đưa ra ở Giơ-ne-vơ ngày 25 tháng Chín 1883 và là văn kiện cương lĩnh đầu tiên của nhóm "Giải phóng lao động"; trong bản tuyên bố này có đoạn nói như sau: "Thay đổi cương lĩnh của mình hiện nay theo tinh thần đấu tranh chống chế độ chuyên chế và tổ chức giai cấp công nhân Nga thành một đảng riêng có cương lĩnh chính trị xã hội rõ ràng, những thành viên cũ của nhóm "*Chia đều ruộng đất*" hiện nay thành lập một nhóm mới - nhóm "*Giải phóng lao động*" và đoạn tuyệt hoàn toàn với những xu hướng vô chính phủ cũ". - 108.
- 86 Trong thư ngày 23 tháng Mười một 1883 Béch-cơ đề nghị Ăng-ghen nhắc Lau-ra La-phác-gơ về lời hứa - mà cô đã hứa khi có mặt Mác và được Mác đồng ý - là cô sẽ chuyển cho ông ấy những bức thư trong thời gian 1848 - 1849 mà trước kia Béch-cơ đã gửi cho Mác để viết cuốn luận chiến "Ngài Phô-giơ", về sau Béch-cơ còn đề nghị Ăng-ghen tìm thêm cho ông ấy cả những tài liệu khác mà trước kia ông ấy đã gửi cho Mác. - 109, 152, 230, 444.

- 87 Năm 1849 Ăng-ghen và Béch-cơ tham gia cuộc khởi nghĩa ở Ba-den Pphan-xơ (xem tác phẩm của Ăng-ghen "Phong trào đòi hiến pháp để chế ở Đức" - Toàn tập, t.7, 1993, tr. 151-276) cũng như bài của ông "I-ô-han Phi-líp Béch-cơ" - Toàn tập, t. 21, 1995, tr.467-475. - 109.
- 88 Có ý nói đến bài báo ngắn của P. La-phác-gơ đăng trên báo "Le Cri du Peuple" ("Tiếng kêu của dân") số 53, ngày 19 tháng Chạp 1883. Tác giả bài báo ngắn này đã phê phán lập trường của tờ báo "Labour Standard" ("Ngọn cờ lao động"), cơ quan của các công liên Anh do Gi. Síp-tơn làm chủ bút đối với vụ án năm 1883 xử việc các hội viên của một hội kín Ai-len giết chết viên tổng ủy viên phụ trách vấn đề Ai-len Ca-ven-di-sơ và phó của ông ta là Boóc-cơ. Khác với tất cả các báo chí tiến bộ, tờ "Labour Standard" đã kịch liệt lên án vụ Ô-Đô-nen giết nhân chứng chính tại vụ án này là Ca-ri, người bị dư luận xã hội phản đối, -114.
- 89 Ăng-ghen có ý nói đến bức thư của Rốt-béc-tút gửi R. Mây-ơ ngày 20 tháng Chín 1871, in trong cuốn sách "Briefe und Socialpolitische Aufsätze von Dr. Rodbertus - Jagetzow. Herausgegeben von Dr. R. Meyer". Bd. I, Berlin, S. 111 ("Thư từ và văn tập chính trị xã hội của tiến sĩ Rốt-béc-tút I-a-ghét-xốp. Do tiến sĩ R. Mây-ơ xuất bản". T. I., Béc-lin, tr.111). Cuốn sách này được xuất bản tại Béc-lin năm 1882. - 114.
- 90 Đây là nói chú thích của Ăng-ghen viết cho cuốn "Sự khốn cùng của triết học. Trả lời cuốn "Triết học về sự khốn cùng" của ông Pru-dông" của C. Mác xuất bản bằng tiếng Đức lần thứ nhất tại Stút-gát năm 1885 (xem Toàn tập, t. 4, 1995, tr. 189-190). - 160.
- 91 Xem Toàn tập, t. 17, 1994, tr. 445-455 - 116.
- 92 Trong phụ lục của bản tiếng Nga cuốn "Tuyên ngôn của đảng cộng sản" do G. V. Plê-kha-nốp dịch, xuất bản tại Giơ-ne-vơ năm 1882 có in đoạn trích được nhắc tới ở đây lấy trong tác phẩm của C.Mác "Nội chiến ở Pháp". Tiếp đó Ăng-ghen muốn nói đến bản tiếng Đức của "Tuyên ngôn" xuất bản năm 1883 mà ông đã viết một lời tựa riêng cho cuốn này (xem Toàn tập, t. 21, 1995, tr. 11-12); lần xuất bản này không có phụ lục. - 117.
- 93 Ngày 12 (24) tháng Chạp 1883 báo chí Nga đã đưa tin rằng ngày 28 tháng Mười một (10 tháng Chạp) 1883, trong cuộc di sản của Nga hoàng những con ngựa kéo xe trượt tuyết chở A-lếch-xan-đrơ III đã làm lật úp chiếc xe. - 117.
- 94 Tháng Chạp 1883 chính phủ Nga hoàng đã đặt mua ở Pra-ha tại xưởng mỹ nghệ của bố Các Cau-xky là I-ô-han Cau-xky những đồ trang trí trên đó có khắc họa

những cảnh khác nhau của buổi lễ dâng quang của A-lếch-xan-đrơ III diễn ra vào tháng Năm 1883; những đồ trang trí này được dành để trưng bày công khai trong các thành phố ở Nga. - 119.

95 Ngày 29 tháng Chạp 1883, Cau-xky đã viết cho Ăng-ghen rằng ông ta có ý định xuất bản tại Đức cuốn sách của G. Đê-vin nhan đề Bộ "Tư bản" của Các Mác. Tóm tắt kèm theo bản lược khảo về chủ nghĩa xã hội khoa học" vừa xuất bản tại Pa-ri. (Xem chú thích 53). Theo lời khuyên của Ăng-ghen, Cau-xky đã bỏ ý định lúc đầu là chỉ xuất bản bản dịch cuốn sách của Đê-vin và ông ta đã viết một tác phẩm độc lập theo những lời chỉ dẫn trong bức thư đó của Ăng-ghen cũng như trong những bức thư sau đó (xem tập này, tr. 155-156); cuốn sách của Cau-xky đã được xuất bản năm 1887 dưới nhan đề: "Karl Marx's Oekonomische Lehren. Gemeinverständlich dargestellt und erläutert von Karl Kautsky". Stuttgart, 1887 ("Học thuyết kinh tế của Các Mác. Trình bày một cách dễ hiểu và có kèm theo những lời bình luận của Các Cau-xky". Stút-gát, 1887). - 120, 123.

96 Cuốn sách của Bê-ben "Phụ nữ và chủ nghĩa xã hội" xuất bản lần thứ hai, bất hợp pháp, đã được in tại Stút-gát tại nhà in của Đi-txơ nhưng do hãng xuất bản Xuy-rích Sa-bê-lít-xơ xuất bản dưới nhan đề "Die Frau in der Vergangenheit, Gegenwart und Zukunft" ("Phụ nữ trong quá khứ, hiện tại và tương lai") năm 1883. - 121, 202.

97 Số 1 của báo "Sozialdemokrat" năm 1883 không xuất bản vào ngày thứ năm như thường lệ mà vào ngày thứ hai, 1 tháng Giêng; số 2 ra vào ngày thứ năm tiếp đó, ngày 4 tháng Giêng. Vì vậy số 52 ra vào ngày 20 tháng Chạp, và ngày 27 tháng Chạp báo hoàn toàn không ra. - 121.

98 Trong thư ngày 7 tháng Giêng 1884, P. La-phác-gơ báo cho Ăng-ghen biết rằng nhiều ngành công nghiệp của Pháp không chịu nổi sự cạnh tranh của nước ngoài, đặc biệt là của Đức. - 123.

99 Ngày 16 tháng Chạp 1883, tại căn hộ của X. P. Đê-ga-ép (Ia-blôn-xki) ở Pê-téc-bua, đại tá Xu-đây-kin, thanh tra cảnh sát mật đã bị giết. Hành động khủng bố này đã được thực hiện theo quyết định của ban chấp hành đảng "Dân ý", ban chấp hành này đã buộc tên khiêu khích Đê-ga-ép - đã bị vạch mặt - phải tổ chức việc giết người cầm đầu trực tiếp của y là Xu-đây-kin, nếu không y sẽ bị giết.

Báo "Standard" ("Ngọn cờ") số 18561 ngày 11 tháng Giêng 1884 đã đưa tin rằng cảnh sát trưởng Pê-téc-bua cho rằng La-vrốp và Ti-khô-mi-rốp đã chỉ huy bọn thủ phạm từ Pa-ri. - 117, 125.

100 Ngày 1 tháng Mười một 1883 Bê-ben viết cho Ăng-ghen rằng ở Đức những người

dân chủ xã hội đã lợi dụng thành công mọi khả năng để cổ động, hợp pháp và điều đó đã làm cho toàn bộ cảnh sát Đức lâm vào thế bí. - 127.

101 Ăng-ghen có ý nói đến việc tuyên truyền đòi thực hiện "quyền lao động" do các đại biểu cánh hữu của Đảng dân chủ xã hội Đức tiến hành. - 127.

102 Năm 1882 và 1884 Hen-ri Gioóc-giơ đã sang Anh và tuyên truyền ở đó việc nhà nước tư sản quốc hữu hóa ruộng đất là một phương sách để giải quyết tất cả các mâu thuẫn xã hội của chế độ tư bản chủ nghĩa. - 129.

103 Cơ quan lưu trữ của Đảng dân chủ xã hội Đức đã được thành lập theo nghị quyết của đại hội Cô-pen-ha-gơ của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức (xem chú thích 7). Cơ quan lưu trữ này đã sưu tập được những di cảo của các nhà hoạt động của phong trào công nhân Đức, trong đó có cả của Mác và Ăng-ghen, sách báo về lịch sử Đức và phong trào công nhân quốc tế, báo chí công nhân. Lúc đầu cơ quan lưu trữ này đóng tại Xuy-rích, sau khi đạo luật đặc biệt chống người xã hội chủ nghĩa bị hủy bỏ, nó đã được chuyển về Béc-lin. - 131, 133, 148, 165, 171.

104 Bản dịch tiếng Anh cuốn sách của Bê-ben "Phụ nữ và chủ nghĩa xã hội" đã được xuất bản ở Luân Đôn năm 1885 dưới nhan đề "Woman in the past, present and future" ("Phụ nữ trong quá khứ, hiện tại và tương lai"). - 131.

105 Tờ báo "New Yorker Volkszeitung", cơ quan ngôn luận của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Mỹ, số ra chủ nhật ngày 2 tháng Chạp 1883 đã đăng một bài báo của chủ bút báo này là V. L. Rô-den-béc-gơ ký bằng bút danh là Phôn Đơ Mác. Trong bài báo đó tác giả khẳng định rằng nhà nước là một khái niệm trừu tượng, một liên minh các cá nhân. Báo "Sozialdemokrat" số 52, ngày 20 tháng Chạp 1883, trong bài của Béc-stanh nhan đề "Der Sozialismus und der Staat" ("Chủ nghĩa xã hội và nhà nước") đã trả lời Phôn Đơ Mác. Bài báo này nhấn mạnh rằng khác với những người vô chính phủ, những người mác-xít cho rằng phải bắt đầu không phải từ việc xóa bỏ nhà nước mà từ việc chuyển chính quyền vào tay giai cấp vô sản.

Ngày 3 tháng Giêng Rô-den-béc-gơ đã công bố trên tờ "New Yorker Volkszeitung" bài thứ hai, trong đó ông ta mưu toan chứng minh rằng những người mác-xít nhượng bộ phái vô chính phủ và đồng nhất những khái niệm vô chính phủ, không có chế độ nhà nước và không có chính quyền và tuyên bố tựa hồ như những người mác-xít cho rằng sau khi nhà nước tiêu vong sẽ là tình trạng không có chính quyền. - 114, 134.

106 C.Mác. "Sự khốn cùng của triết học" (xem Toàn tập, t.4, 1995, tr. 257); C.Mác và

- Ph.Ăng-ghen. "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" (xem Toàn tập, t.4, 1995, tr.628), những chữ in nghiêng là do Ăng-ghen gạch dưới. - 135.
- 107 Bức thư này Ăng-ghen viết nhân danh cá nhân mình và nhân danh Ê-lê-ô-no-ra Mác. Trong thư gửi Ăng-ghen ngày 23 tháng Giêng 1884 L. Csi-vi-xki xin phép xuất bản tập I của bộ "Tư bản" của Mác bằng tiếng Ba Lan. Bản dịch là do các đại biểu của giới thanh niên cách mạng Ba Lan X. Cru-xin-xki, C. Pla-vin-xki, M. Bơ-sê-din-xki, I.u. Xê-ma-scô và L. Csi-vi-xki thực hiện, L. Csi-vi-xki đã hiệu đính toàn bộ bản dịch. Năm 1884 cuốn I được xuất bản, năm 1886 - cuốn II và năm 1889 - cuốn III. Toàn bộ quyển sách đã được xuất bản tại Lai-pxích năm 1890. - 135.
- 108 Ăng-ghen đã sử dụng bản thảo này khi chuẩn bị tập III bộ "Tư bản" (xem Toàn tập, t. 25, ph. I, 1994, tr.17). - 138.
- 109 Đây có ý nói đến bài của C.Mác "Về Pru-đông" do ông viết ngày 24 tháng Giêng 1865 theo yêu cầu của ban biên tập báo "Social - Demokrat" ("Người dân chủ xã hội") (xem Toàn tập, t. 16, 1994, tr.39-50). Ăng-ghen có ý định đưa toàn bộ bài này vào lời tựa viết cho cuốn "Sự khốn cùng của triết học", xuất bản bằng tiếng Pháp lần thứ hai do Lau-ra La-phác-gơ chuẩn bị lúc bấy giờ. Trong bản tiếng Đức của cuốn "Sự khốn cùng của triết học" xuất bản ở Stút-gát năm 1885, bài này được in thay cho lời tựa của Mác. - 141, 157.
- 110 Báo "New Yorker Volkszeitung" số 12, ngày 14 tháng Giêng 1884, đã đăng bài nhan đề: "Ein paar Muster" ("Hai mẫu người"), trong đó người ta khuyên những người dân chủ xã hội, đặc biệt là những người dân chủ xã hội Pháp và Đức noi gương những nhà cách mạng Ai-rơ-len và Nga, vì những nhà cách mạng này - theo lời tác giả bài báo - tuân thủ sự thống nhất và tỏ ra là hòa hảo.
- Tờ "Sozialdemokrat" số 6, ngày 7 tháng Hai 1884 đã phê phán những luận điểm này trong bài nhan đề "Toleranz, aber keine Indifferenz" ("Khoan dung nhưng không bàng quan"). - 142.
- 111 Xem Toàn tập, t. 2, 1995, tr. 559-562 - 143.
- 112 Ăng-ghen có ý nói đến những sự kiện ở Áo. Tháng Giêng 1884 hai nhân viên cảnh sát mật là Bluê-khơ và Khlu-bếch đã bị giết ở Viên. Vụ giết người này do chính phủ gây nên; chính phủ đã gán những hành động này cho phái vô chính phủ và lợi dụng những hành động đó để ban bố tình trạng giới nghiêm ở Viên và các vùng phụ cận và thông qua những đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa dưới tên gọi là những đạo luật chống những người vô chính phủ. - 143.

- 113 Trong thư gửi Ăng-ghen ngày 30 tháng Giêng 1884, La-vrốp đề nghị xuất bản tập II của bộ "Tư bản" thành những tập sách rời theo cách chuẩn bị xong đến đâu thì in đến đấy. Cũng trong thư đó La-vrốp cho biết dư luận xã hội Nga rất quan tâm đến việc tập này sắp được xuất bản và viết rằng G.Lô-pa-tin đã đi Pa-ri mấy ngày về các công việc của đảng, Lô-pa-tin dự định thực hiện xuất bản tập này bằng tiếng Nga ở Pê-téc-bua và tỏ ý hy vọng rằng Ăng-ghen nhận được bản in thử bản tiếng Đức đến đâu thì gửi đến đấy cho Đa-ni-en-xơn. - 144.
- 114 Ngày 30 tháng Giêng 1884 La-vrốp đề nghị Ăng-ghen tái bản những tác phẩm cũ của Mác đã trở thành những tác phẩm hiếm; ông cũng viết rằng người ta đã đề nghị ông đăng trên tờ "Truyền tin ý dân" bản dịch tác phẩm của Mác "Đấu tranh giai cấp ở Pháp", được đăng năm 1850 trên tạp chí "Neue Rheinische Zeitung. Politisch - Ökonomische Revue" ("Báo mới vùng Ranh. Tạp chí chính trị - kinh tế") dưới nhan đề "1848 - 1849"; La-vrốp đề nghị Ăng-ghen cho biết thông tin chi tiết hơn về bài này. - 145, 386.
- 115 Nhân đại hội của Đảng công nhân Pháp sắp họp ở Ru-bê (29 tháng Ba - 7 tháng Tư 1884) Gi Ghê-đơ, P. La-phác-gơ, X.Đê-rô-rơ và Gi. Đóc-mua vào cuối tháng Giêng đã đi đến các vùng miền bắc nước Pháp. Ngày 27 tháng Giêng La-phác-gơ cùng với Ghê-đơ và Đê-rô-rơ đã phát biểu tại một cuộc họp lớn ở Xanh Căng-tanh và ngày 28 họ phát biểu ở Xanh Pi-e lơ Ca-le là nơi mà mãi 10 giờ đêm họ mới tới vì ở Li-lơ họ phải đợi ba tiếng rưỡi đồng hồ mới có tàu đi Ca-le. Tuy vậy cuộc họp đã thành công.
- Nghị quyết về thành lập đảng công nhân độc lập đã được những người đi theo Mác là Gi. Ghê-đơ và những người ủng hộ ông thông qua tại đại hội công nhân Mác-xây năm 1879; đại hội đã chuẩn y điều lệ đảng. Năm 1880 Gi. Ghê-đơ và P. La-phác-gơ đã soạn thảo cương lĩnh của đảng công nhân, phần lý luận của cương lĩnh này là do Mác viết. Tại đại hội ở Ha-vrơ năm 1880 bản cương lĩnh này đã được thông qua và việc thành lập đảng công nhân Pháp đã được chính thức hóa. - 146, 647, 649, 821.
- 116 Ăng-ghen có ý nói đến bài báo của A. Bê-dan-tơ đăng năm 1884 trong số 5 của tuần báo "The National Reformer" ("Nhà cải cách dân tộc") do S. Brê-dlau và A.Bê-dan-tơ xuất bản. - 147.
- 117 *Sách Xanh* (Blue Books) - tên gọi chung để chỉ những xuất bản phẩm trong đó có in những tài liệu của nghị viện Anh và các văn kiện ngoại giao của bộ ngoại giao. Sách Xanh được gọi như vậy là vì bìa nó màu xanh, nó được xuất bản ở Anh



- từ thế kỷ XVII và là nguồn tài liệu chính thức cơ bản để nghiên cứu lịch sử kinh tế và ngoại giao của nước này. Mác đã sử dụng Sách Xanh khi viết tập I của bộ "Tư bản". - 148, 197.
- 118 Đây có ý nói đến Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn do C.Sáp-pơ, I. Mô-lơ và những nhà hoạt động khác của Đảng minh những người chính nghĩa thành lập. Sau khi Liên đoàn những người cộng sản được thành lập, vai trò lãnh đạo trong Hội này thuộc về các chi bộ địa phương của Liên đoàn. Mác và Ăng-ghe-nh đã tích cực tham gia hoạt động của Hội trong những năm 1847 và 1849 - 1850. Ngày 17 tháng Chín 1850, Mác, Ăng-ghe-nh và một số chiến hữu của hai ông đã ra khỏi Hội vì trong cuộc đấu tranh giữa phái đa số của Ủy ban trung ương Liên đoàn những người cộng sản do Mác và Ăng-ghe-nh lãnh đạo với thiểu số phiêu lưu bè phái (nhóm Vi-lích - Sáp-pơ) đại bộ phận của hội đã đứng về phía phái thiểu số. Từ cuối những năm 50 Mác và Ăng-ghe-nh lại tham gia hoạt động của Hội. Với việc thành lập Quốc tế I, Hội này mà một trong những người lãnh đạo của nó là Ph. Le-xơ, đã gia nhập Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Hội giáo dục ở Luân Đôn tiếp tục tồn tại đến năm 1918 thì bị chính phủ Anh đóng cửa. - 148, 183, 389, 868.
- 119 *Nhóm Quốc tế* khu 5 là một Liên đoàn công nhân ở Pa-ri trong liên đoàn tỉnh của phái khả năng (xem chú thích 12), tức Liên đoàn trung tâm; đứng đầu nhóm này là một trong những người lãnh đạo của phái khả năng là A.Lơ-cle-rơ, tham gia nhóm còn có cả những công nhân lưu vong người Đức và người Nga. - 149.
- 120 Đây có ý nói đến việc xuất bản bằng tiếng Pháp lần thứ hai tác phẩm của Mác "Sự khốn cùng của triết học" do con gái Mác là Lau-ra La-phác-gơ chuẩn bị lúc bấy giờ, nhưng việc chuẩn bị lần xuất bản này bị kéo dài và mãi đến sau khi Ăng-ghe-nh mất cuốn sách mới được xuất bản ở Pa-ri. - 150, 156, 161, 170, 177, 190.
- 121 Bức thư này Ăng-ghe-nh viết để trả lời bức thư của Nôn-nê ngày 7 tháng Hai 1884. Hen-rích Nôn-ne người Ha-nô-vơ sống ở Pa-ri và làm nghề dạy ngoại ngữ, tháng Chín 1884 thì người ta phát giác ra rằng ông ta làm việc cho cảnh sát Phổ. Ông ta cho Ăng-ghe-nh biết là ông ta có ý định tổ chức những mối liên hệ quốc tế giữa những người xã hội chủ nghĩa thuộc các dân tộc khác nhau. Nôn-nê đề nghị Ăng-ghe-nh gửi cho ông ta những bản thống kê vấn tất và tin tức về tình hình ở các nước khác. - 150.
- 122 Béch-cơ viết cho Ăng-ghe-nh ngày 5 tháng Hai 1884 rằng, theo ý kiến của ông ta,

- ở Đức cần phải mở rộng hơn nữa việc cổ động, rằng quần chúng ở đó chưa học được cách hành động một cách tập thể và hiệp đồng. Theo ý kiến của Béch-cơ, cần phải tiến hành một cuộc cổ động rộng rãi ở Đức để đòi quyền phổ thông đầu phiếu. Theo Béch-cơ viết, đó là cách tuyệt vời để làm cho quần chúng ở thành thị và nông thôn hoạt động và vạch mặt các đảng tư sản. - 152.
- 123 Đối với câu hỏi của Ăng-ghe-nh hỏi về khả năng xuất bản bản dịch tiếng Nga tập II của bộ "Tư bản" ở Nga (xem tập này, tr. 144-145). La-vrốp trả lời ngày 9 tháng Hai rằng những người cách mạng Nga đã quyết định xuất bản bản dịch này *bằng bất cứ giá nào*, nhưng trong trường hợp bị tịch thu thì cuốn sách sẽ được phát hành ở nước ngoài.
- Tập II của bộ "Tư bản" đã được xuất bản bằng tiếng Nga lần thứ nhất ở Pê-téc-bua năm 1885 theo bản dịch của Đa-ni-en-xơn và có kèm theo lời tựa của ông ta. - 154.
- 124 Ăng-ghe-nh không viết lời tựa riêng cho lần xuất bản bằng tiếng Pháp lần thứ hai cuốn "Sự khốn cùng của triết học"; L. La-phác-gơ đã in lời tựa của Ăng-ghe-nh viết cho lần xuất bản bằng tiếng Đức lần thứ nhất xuất bản ở Stút-gát năm 1885 làm lời tựa cho lần xuất bản này. - 156, 161, 190.
- 125 Đây có ý nói đến cuốn sách: R. Meyer. "Der Emancipationskampf des vierten Standes". Bd. I, Berlin, 1874 (R. Mây-ơ. "Cuộc đấu tranh giải phóng của đảng cấp thứ tư". T. I, Béc-lin, 1874); trong lời tựa viết cho tập II của bộ "Tư bản", Ăng-ghe-nh nhắc đến cuốn sách này (xem Toàn tập, t.24, 1994, tr. 19-20 - 156).
- 126 Đây là nói đến bản thảo của C.Mác "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị". Ăng-ghe-nh đã nhận xét một cách tỉ mỉ về bản thảo này trong lời tựa viết cho tập II của bộ "Tư bản" (xem Toàn tập, t.24, 1994, tr. 11-12). Bản thảo "Các học thuyết về giá trị thặng dư" Mác không kịp chỉnh lý để đưa in. Ăng-ghe-nh cũng không thể thực hiện được ý định của mình là xuất bản bản thảo đó dưới dạng một tập riêng của bộ "Tư bản". Trong những năm 1905 - 1910, "Các học thuyết về giá trị thặng dư" đã được Cau-xky xuất bản, nhưng có nhiều chỗ tùy tiện làm sai lạc bản thảo của tác giả, nhiều chỗ sắp xếp lại và lược bỏ. Lần xuất bản mới "Các học thuyết về giá trị thặng dư" theo đúng cách sắp xếp tài liệu trong bản thảo của tác giả đã được Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên Xô thực hiện trong những năm 1954 - 1961 (xem Toàn tập, t. 26, ph.I - III, 1995). - 157, 161, 185, 188.

- 127 Mấy chữ *các bang lâu đời* là chỉ những bang miền núi của Thụy Sĩ trong thế kỷ XIII-XIV, những bang này tạo thành hạt nhân đầu của Liên bang Thụy Sĩ. - 158.
- 128 Sử dụng những chú thích của Mác cũng như dựa vào rất nhiều tài liệu khác nhau của các công trình nghiên cứu của mình; trong vòng hai tháng - từ cuối tháng Ba đến cuối tháng Năm 1884 - Ăng-ghe-n đã viết xong tác phẩm "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước" (xem Toàn tập, t. 21, 1995, tr. 41-265); những nhận xét phê phán của Ăng-ghe-n về những cuốn sách của Tay-lo và Lốp-bốc được nêu trong lời tựa của ông viết cho lần xuất bản bằng tiếng Đức lần thứ tư cuốn "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước", xuất bản năm 1891 (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 311-329). - 159.
- 129 Xem C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n. "Gia đình thân thánh, hay là phê phán sự phê phán có tính phê phán" chương IV (Toàn tập, t.2, 1995, tr. 34-81). - 162.
- 130 Bức thư này của Ăng-ghe-n được viết để trả lời bức thư của Gi.Đóc-bi-sia ngày 17 tháng Hai 1884. Đóc-bi-sia cho Ăng-ghe-n biết rằng từ lâu ông ta đã có ý định khôi phục Quốc tế I và hiện giờ ông ta đã thành lập được ở Man-se-xơ một ủy ban gồm người Anh, người Ai-rơ-len, người Oen-xơ và người Xcốt-len để thực hiện mục đích đó. Đóc-bi-sia đề nghị Ăng-ghe-n nhắc lại cho ông ta tên các thành viên của Quốc tế để lại tiếp tục trao đổi thư từ với họ và hứa gửi cho một bản những nguyên tắc và mục tiêu đã được đề ra của tổ chức dự định được thành lập. - 163.
- 131 Đây là nói đến một loạt bài giảng về lý luận cộng sản chủ nghĩa của Mác do một nhóm người thuộc Tủ sách xã hội chủ nghĩa của Đảng công nhân Pháp tổ chức việc giảng dạy (xem chú thích 115); La-phác-gơ và Đê-vin đã trình bày các bài giảng từ ngày 23 tháng Giêng vào các ngày chủ nhật, và những bài giảng này đã được đăng trên các báo.

Khi nói đến "ông thiên" Ăng-ghe-n có ý muốn nói đến việc bác bỏ thế giới quan duy tâm do La-phác-gơ trình bày trong bài giảng đầu tiên "Chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật trong lịch sử".

Đoạn trích - được nhắc đến dưới đó - từ cuốn sách của Li-bích, xem Toàn tập, t.23, 1993, tr. 354-355. - 165, 177, 205, 218.

- 132 Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin không có bức thư gửi Nôn-nê được nhắc đến ở đây.

Liên đoàn hòa bình và tự do là một tổ chức hòa bình chủ nghĩa tư sản do một số người cộng hòa và tự do tiểu sản và tư sản (trong đó có V. Huy-gô, Gi. Ga-ri-ban-đi, v.v.) thành lập năm 1867 ở Thụy Sĩ. Trong những năm 1867 - 1868

Ba-cu-nin đã tham gia vào hoạt động của Liên đoàn. Tại đại hội lần thứ hai của Liên đoàn hòa bình và tự do họp ở Béc-nơ ngày 21-25 tháng Chín 1868, Ba-cu-nin đã đề ra cuộc cách mạng tuyên bố cần phải "san bằng các giai cấp" về mặt kinh tế và xã hội. Không được sự ủng hộ của đại hội, - đại hội đã bác bỏ cuộc cách mạng này bằng đa số phiếu. - Ba-cu-nin và những người đi theo ông ta đã ra khỏi Liên đoàn.

Đây là nói về "Đồng minh dân chủ xã hội chủ nghĩa" - tổ chức quốc tế của những người vô chính phủ do M. Ba-cu-nin thành lập tại Giơ-ne-vơ tháng Mười 1868, trong đó bao gồm hội âm mưu bí mật do ông ta thành lập trước đó; Đồng minh có các chi bộ của nó ở các vùng kém phát triển về công nghiệp ở I-ta-li-a, Tây-Ban-Nha, Thụy Sĩ và miền Nam nước Pháp. Năm 1869 Đồng minh đề nghị Tổng hội đồng kết nạp nó vào Quốc tế I. Tổng hội đồng đã đồng ý kết nạp chi bộ Đồng minh với điều kiện nó phải giải tán với tư cách là một tổ chức độc lập. Sau khi gia nhập Quốc tế, Ba-cu-nin thực ra không chịu tuân theo nghị quyết đó và đưa Đồng minh gia nhập Quốc tế dưới hình thức là chi bộ Giơ-ne-vơ của Quốc tế, chi bộ này vẫn giữ nguyên tên gọi là Đồng minh. Trong khi tiến hành hoạt động phá hoại công khai và bí mật chống Quốc tế, phái Ba-cu-nin cố nắm lấy Tổng hội đồng và bằng cách đó bắt phong trào công nhân quốc tế phải phục tùng họ; việc phái vô chính phủ phủ nhận chuyên chính vô sản và sự cần thiết phải thành lập những đảng công nhân độc lập đồng đảo dẫn đến chỗ làm cho phong trào công nhân phải trực tiếp phục tùng giai cấp tư sản. Mác và Ăng-ghe-n và Tổng hội đồng của Quốc tế đã đấu tranh quyết liệt chống Đồng minh, vạch mặt nó là một bè phái thù địch với phong trào công nhân, mưu toan chia rẽ phong trào công nhân và đưa phong trào này đi chệch ra khỏi con đường độc lập. Tại đại hội La Hay của Quốc tế I (1872) phái Ba-cu-nin đã bị một đòn chí tử, Ba-cu-nin bị khai trừ khỏi Quốc tế; chủ nghĩa Mác giành được thắng lợi về tư tưởng và tổ chức đối với những hình thức chủ nghĩa xã hội bè phái tiểu tư sản trước Mác. - 166.

- 133 Ăng-ghe-n có ý nói đến bản tuyên bố ngày 21 tháng Ba 1871 mà B. Ma-lông ký với tư cách là phó trưởng khu 17 của Pa-ri cùng với trưởng khu này và hai người phó khác; trong văn kiện này có nói rằng vì trưởng khu và các phó của ông ta bị loại ra khỏi chính quyền bằng sức mạnh nên "kể từ hôm nay hiệu lực của tất cả các văn bản của hội đồng thị chính khu 17 Pa-ri đều chấm dứt".

Văn kiện này cũng được nói đến trong tác phẩm của Mác và Ăng-ghe-n "Cái gọi là những sự phân liệt trong Quốc tế" (xem Toàn tập, t.18, 1995, tr.31-32). - 166.

- 134 Tháng Tư 1884 nước Nga được nước Đức cho vay 300 triệu mác. - 168, 224, 498.
- 135 Trong bức thư ngày 2 tháng Ba 1884, V.Đa-xu-lích đã nhân danh những nhà cách mạng Nga lưu vong ở Thụy Sĩ đề nghị Ăng-ghen cho phép xuất bản bằng tiếng Nga cuốn sách của C.Mác "Sự khốn cùng của triết học. Trả lời cuốn "Triết học về sự khốn cùng" của ông Pru-đông" (xem Toàn tập, t.4, 1995, tr. 97-258); ngoài ra bà đề nghị gửi cho bà văn bản lời tựa mà trước đây Ăng-ghen đã dự định viết cho lần xuất bản bằng tiếng Đức đầu tiên - đã được chuẩn bị để đưa in - của cuốn sách này (xem chú thích 81), cũng như tỏ ý hy vọng rằng Ăng-ghen sẽ xem lại những tờ in thử của bản tiếng Nga, và nếu cần sẽ cho nhận xét. Bản tiếng Nga của cuốn "Sự khốn cùng của triết học" đã được xuất bản ở Giơ-ne-vơ năm 1886. - 170.
- 136 Sự buộc tội có tính chất vu khống này đối với Mác được nêu ra trong những bức thư của Rốt-béc-tút gửi R. Mây-ơ ngày 29 tháng Mười một 1871 (trong cuốn sách "Briefe und Social - politische Aufsätze von Dr. Rodbertus - Jagetzow. Herausgegeben von Dr. R. Meyer". Bd. I. Berlin. S. 134) và gửi I. Xen-le-rơ ngày 14 tháng Ba 1875 (trong "Zeitschrift für die gesammte Staatswissenschaft". Bd. 35, Tübingen, 1879, S. 219 - "Tập chí về các vấn đề khoa học nhà nước đại cương". T. 35, Tuy-bin-ghen, 1879, tr. 219). - 171.
- 137 Sau vụ những người thuộc đảng Dân ý giết hoàng đế A-lếch-xan-đrơ II ngày 1 tháng Ba 1881, A-lếch-xan-đrơ III mới lên ngôi đã phải trú ẩn ở Gát-si-na vì sợ những hành động cách mạng và những hành động khủng bố mới có thể có của ban chấp hành đảng "Dân ý". - 172.
- 138 Ngày 10 tháng Hai 1884 Doóc-gơ đã viết cho Ăng-ghen rằng G. Sti-bê-linh có ý định đưa ra cuốn sách nhằm chống quan niệm mác xít về lịch sử. - 176.
- 139 Trong thư ngày 21 tháng Hai 1884 (xem tập này, tr. 165-166) Ăng-ghen yêu cầu Lau-ra và Pôn La-phác-gơ xem lại bản dịch tiếng Pháp bài của Mác "Bàn về Pru-đông" do Ăng-ghen dịch (xem Toàn tập, t.16, 1994, tr.39-50); trong bức thư này Ăng-ghen phân tích những chỗ sửa chữa bản dịch; bài này đã được đăng trong phụ lục của lần xuất bản bằng tiếng Pháp lần thứ hai tác phẩm của C.Mác "Sự khốn cùng của triết học", do L.La-phác-gơ chuẩn bị lúc bấy giờ (xem chú thích 120). - 179.
- 140 Ngày 16 tháng Ba 1880 đã có một cuộc mít tinh của công nhân được tổ chức ở Luân Đôn để kỷ niệm ngày thành lập Công xã Pa-ri; một cuộc mít tinh đã được tiến hành tại mộ Mác ở nghĩa trang Hai-ghết. - 182.

- 141 Ăng-ghen có ý nói đến bài báo ngắn đăng trên báo "Justice" ("Công lý") số 8 ngày 8 tháng Ba 1884 dưới nhan đề "To-Day" ("Ngày nay"); bài báo ngắn này là bài bình luận về số 3 của tạp chí To-Day năm 1884. Tác giả bài báo đó đưa ra ý kiến cho rằng tạp chí này không nên đăng bài của E.Ê-vơ-linh" Đạo Cơ Đốc và chủ nghĩa tư bản" cũng như bài của Ê-lê-ô-no-ra Mác "Tiến sĩ Mác và bài diễn văn về ngân sách của ông Glát-xtôn năm 1863"; trong đó tác giả vạch trần lời khẳng định có tính chất vu khống về cái gọi là Mác xuyên tạc những trích dẫn từ bài diễn văn của Glát-xtôn. - 182.
- 142 Ăng-ghen có ý muốn nói đến hai bài báo đăng trên báo "Sozialdemokrat": bài của Ê.Béc-stanh nhan đề "Zum Gedenktage der Märzämpfe" ("Tiến tới kỷ niệm những trận chiến đấu tháng Ba") được đăng làm xã luận của số 11, ngày 13 tháng Ba 1884, và bài xã luận của số 12 ngày 20 tháng Ba 1884 dưới nhan đề "Zur Naturgeschichte der Volkspartei" ("Về vấn đề lịch sử tự nhiên của đảng nhân dân").
- Đảng nhân dân* Đức ra đời năm 1865; nó gồm những phần tử dân chủ của giai cấp tiểu tư sản và một phần của giai cấp tư sản, chủ yếu ở các quốc gia nam Đức - Vuyéc-tem-béc, Ba-đen, Ba-vi-e, vì thế người ta cũng gọi đảng này là đảng nhân dân nam Đức và đảng nhân dân Sva-bơ. Đảng nhân dân Đức phản đối việc thiết lập bá quyền của Phổ ở Đức. Trong khi thi hành chính sách chống Phổ và đề ra những khẩu hiệu dân chủ chung, đảng này đồng thời là người nói lên những khát vọng phân lập của một vài quốc gia ở Đức. Trong khi tuyên truyền cho tư tưởng nhà nước Đức liên bang, nó phản đối việc thống nhất nước Đức dưới hình thức một nước cộng hòa dân chủ trung ương tập quyền duy nhất. - 184.
- 143 Tạp chí "To-Day" số năm 1884 đã đăng những bài: M.Da-vitt. "The Irish Social Problem" (M. Đê-vít. "Vấn đề xã hội ở Ai-rơ-len") và P. Lafargue, "Peasant Proprietary in France" (P. La-phác-gơ. "Sở hữu nông dân ở Pháp").
- Báo "Justice" số 11 ngày 29 tháng Ba 1884 đã đưa tin sấp công bố trong số tháng Tư của tạp chí "To-Day" bài của P. La-phác-gơ "Sở hữu nông dân ở Pháp" và chỉ rõ rằng P. La-phác-gơ là người có thẩm quyền lớn nhất trong những người có thẩm quyền hiện hữu về vấn đề nông dân ở Pháp. - 188.
- 144 Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin (Liên Xô trước đây) không có bức thư được nhắc đến ở đây của Mác. Ăng-ghen nêu những ý kiến của Mác nhận xét về R. Vác-ne-rơ trong chương II tác phẩm của ông "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước" (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr.66-67). - 190.
- 145 Tháng Tư 1884 nhà xã hội chủ nghĩa Đức G. V. Pha-bi-an sống ở Mỹ đã công

bố trên tờ báo "Freidenker" ("Nhà tư tưởng tự do") một bài báo nhằm chống học thuyết của Mác và Ăng-ghe-n về nhà nước. Ngày 11 tháng Mười 1880 Pha-bi-an đề nghị Mác và Ăng-ghe-n cộng tác với tờ tạp chí mà ông ta dự định bắt đầu xuất bản từ 1 tháng Giêng 1881 ở một trong những thành phố ở Mỹ; cương lĩnh của tạp chí này do Pha-bi-an cùng với V.L. Rô-den-béc-gơ soạn ra.

Pha-bi-an đã viết cho Mác về  $\sqrt{-1}$  ngày 6 tháng Mười một 1880. Ăng-ghe-n đã nhắc đến chuyện này ở chương XII phần I cuốn "Chống Duy-rinh" (xem Toàn tập, t.20, 1994, tr. 173-175). - 191, 438.

146 Ngày 22 tháng Ba 1884, trong thời gian tiếp đoàn đại biểu Hội đồng liên bang Quốc hội Đức và Nghị viện Phổ nhân ngày sinh của hoàng đế Đức Vin-hem I, ông này đã tuyên bố rằng ông ta không hiểu vì sao quốc hội Đức lại bác bỏ (trong cuộc thảo luận lần thứ nhất) dự luật về kéo dài đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa; hoàng đế cố ý để cho người ta hiểu rõ rằng ông ta sẽ coi việc chống lại luật đó là chống lại đích thân ông ta. - 191, 224.

147 Xem Toàn tập, t.23, 1993, tr. 749-750. - 192.

148 Từ ngày 29 tháng Ba đến ngày 7 tháng Tư 1884 đại hội của đảng công nhân Pháp đã họp tại thành phố Ru-be (xem chú thích 115). Đại hội ở Ru-bê đã nhất trí tán thành bản cương lĩnh được thông qua năm 1880. Dự đại hội có các đại biểu của Liên đoàn dân chủ (xem chú thích 67) E. B. Bác-xơ và H. Quen-trơ. Người ta đã đọc lời kêu gọi của Đảng dân chủ xã hội Đức, trong đó có nói đến tình đoàn kết của công nhân tất cả các nước. Trong thư trả lời lời kêu gọi đó được thông qua tại đại hội, đại hội đã lấy làm tiếc về sự vắng mặt của đoàn đại biểu Đức và chỉ rõ rằng không có một mảnh khốe nào của các chính phủ có thể làm tổn hại đến tình đoàn kết giữa giai cấp vô sản Pháp và giai cấp vô sản Đức. - 177, 182, 189, 193, 199.

149 Ở chỗ này, bản viết tay để trống; có ý nói đến các trang 49-50 của lần xuất bản thứ nhất tác phẩm của C.Mác "Sự khốn cùng của triết học" (xem Toàn tập, t.4, 1995, tr.144-145). - 193.

150 Xem Toàn tập, t.23, 1993, tr. 61-220; những trang được dẫn ở dưới cũng xem trong cuốn sách đó tr. 79-108, 221-340, 454-716. - 197.

151 Xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 263-264. - 202.

152 Có lẽ Cu-ghe-n-man đã gửi cho Ăng-ghe-n những thư từ trao đổi của Lai-bơ-nít-xơ được công bố ở Han-nô-vơ thoát tiên trên tạp chí "Zeitschrift des historischen Vereins für Niedersachsen" ("Tạp chí của hội lịch sử hạ Dắc-dên") năm 1881 và

1884 và sau đó được lấy từ tờ tạp chí đó xuất bản thành những bản in riêng: 1) "Leibnizens Briefwechsel mit dem Minister von Bernstorff und andere Leibniz betreffende Briefe und Aktenstücke aus den Jahren 1705 - 1716". Hannover, 1882 ("Thư từ trao đổi giữa Lai-bơ-nít-xơ với bộ trưởng Béc-xtoóc-phơ và những thư từ khác và văn kiện khác có liên quan đến Lai-bơ-nít-xơ trong những năm 1705 - 1716". Han-nô-vơ, 1882), 2) "Briefwechsel zwischen Leibniz und der Herzogin Elisabeth Charlotte v. Orleans in den Jahren 1715 und 1716". Hannover, 1884 ("Thư từ trao đổi giữa Lai-bơ-nít-xơ với nữ công tước Ê-li-da-bét Sác-lốt-ta Oóc-lê-ăng trong những năm 1715 và 1716" Han-nô-vơ, 1884). - 203.

153 Đây là nói đến lần xuất bản thứ hai cuốn sách "Chống Duy-rinh" xuất bản năm 1886 ở Xuy-ri-ích cũng như ý định của Ăng-ghe-n muốn sửa lại cuốn sách "Chiến tranh nông dân ở Đức"; ông không thực hiện được ý định này. Những đoạn và những đề cương còn lưu giữ được, xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 572-588. - 200, 202, 204, 216, 368, 486, 534, 545, 548, 610.

154 Trong cuộc bầu cử hội đồng thị chính Pa-ri được ấn định vào ngày 4 tháng Năm 1884, Đảng công nhân, để bảo vệ mình khỏi bị những sự công kích của phái khả năng (xem chú thích 12), đã quyết định chỉ đưa ra các ứng cử viên của mình ở những khu vực bầu cử không có ứng cử viên nào của các nhóm xã hội chủ nghĩa khác.

*Phái cơ hội chủ nghĩa* là tên gọi được đặt ra vào đầu những năm 80 thế kỷ XIX để chỉ những người cộng hòa tư sản ôn hòa thể hiện lợi ích của giai cấp đại tư sản Pháp. - 205, 215, 959.

155 Xét theo bức thư của P. La-phác-gơ gửi Ăng-ghe-n ngày 9 tháng Năm 1884 thì đây là nói đến bài báo của Ăng-ghe-n viết về bộ "Tư bản" của C. Mác mà P.La-phác-gơ tìm thấy ở nhà mình. - 205.

156 Xem Toàn tập, t.21. 1995, tr. 99-103. - 206.

157 Tác phẩm của Ph.Ăng-ghe-n "Rượu Phổ trong nghị viện Đức" (xem Toàn tập, t.19, 1995, tr. 59-84) đã được viết vào tháng Hai 1876. Việc công bố tác phẩm này - một tác phẩm vạch mặt tầng lớp địa chủ quý tộc Phổ, trên báo "Der Volksstaat" ("Nhà nước nhân dân") và dưới hình thức những bản in riêng đã khiến cho chính phủ Bi-xmác tức giận điên cuồng. Vì vậy việc phổ biến các tác phẩm của Ăng-ghe-n ở Đức đã bị cấm. - 207.

158 Ở đây có lẽ Ăng-ghe-n có ý nói đến một số đại biểu của cánh cơ hội chủ nghĩa

- của Đảng dân chủ xã hội Đức và những người thuộc phái khả năng gắn gũi với xu hướng đó. - 207, 232.
- 159 Rích-tơ, thủ lĩnh Đảng tự do tư tưởng Đức (xem chú thích 169) là người chống lại sự độc quyền rượu có lợi cho tầng lớp địa chủ quý tộc. - 209.
- 160 Trong thư gửi Ăng-ghen ngày 29 tháng Tư 1884, C.Cau-xky đề nghị xuất bản ở Đức cuốn "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước" vào thời điểm mà ông ta cho là thuận lợi, khi quốc hội thảo luận vấn đề kéo dài đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa (xem chú thích 22), còn sát trước cuộc bầu cử thì tất cả các đảng sẽ đều phải chú ý đến ý kiến của cử tri. - 209.
- 161 Tờ báo dân chủ xã hội "*Süddeutsche Post*" ("Bưu điện nam Đức") đã bị đóng cửa vào tháng Năm 1884 vì đã đăng trong số 57 của tờ báo đó bài xã luận dưới nhan đề "Recht auf Arbeit" ("Quyền lao động"). Căn cứ vào §11 của đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa, tờ báo bị buộc tội là muốn lật đổ chế độ nhà nước và xã hội. - 209.
- 162 Đây là nói đến những tài liệu của cơ quan lưu trữ của Đảng dân chủ xã hội Đức (xem chú thích 103) được gửi cho Ăng-ghen: 1) Rodbertus. "Offener Brief an das Comité des Deutschen Arbeitervereins zu Leipzig". Leipzig, 1863 (Rốt-béc-tút. "Thư ngỏ gửi ủy ban Liên đoàn công nhân Đức ở Lai-pxích". Lai-pxích 1863) và 2) tờ "Social-Demokrat" các số 16, 17 và 18 ngày 1, 3 và 5 tháng Hai 1865 trong đó có đăng bài báo của C.Mác "Về Pru-dông" (xem chú thích 109). - 209.
- 163 Ăng-ghen có ý nói đến lời khẳng định có tính chất vu khống của Rốt-béc-tút như thể là trong bộ "Tư bản" Mác đã ăn cắp văn trong cuốn sách của ông ta "Bàn về nhận thức chế độ kinh tế của chúng ta" (xem thêm các chú thích 136 và 200). - 210.
- 164 Đây là nói đến nhóm người tham gia vào việc xuất bản các di cảo của Rốt-béc-tút - I-a-ghê-xốp, đặc biệt là cuốn sách của ông ta "Das Kapital. Vierter socialer Brief an von Kirchmann". Berlin, 1884 ("Tư bản. Bức thư xã hội thứ tư gửi Phôn Kiéc-khơ-man". Béc-lin, 1884). Người xuất bản cuốn sách này và tác giả lời nói đầu của nó là T. Cô-đắc, lời tựa do nhà kinh tế học tầm thường Đức A. Vác-ne-rơ viết. - 210.
- 165 Một đoạn trích bức thư này lần đầu tiên đã được đăng trên báo "Vorwärts" ("Tiến lên") số 60, ngày 12 tháng Ba 1912. - 211.
- 166 Vì việc bảo vệ biên giới Thụy Sĩ - Đức được tăng cường đã gây khó khăn cho

- việc đưa báo "Sozialdemokrat" vào Đức nên Béc-stanh đã sang Bỉ để tổ chức việc chuyển báo qua biên giới Bỉ - Đức. - 212.
- 167 *Phái giữa* - phái chính trị của những người theo đạo Thiên Chúa Đức được thành lập trong những năm 1870 - 1871 do kết quả thống nhất các phái theo đạo Thiên Chúa trong nghị viện Phổ và trong quốc hội Đức (chỗ ngồi của các đại biểu các phái này là ở giữa phòng họp). Phái giữa thường đóng vai trò trung gian lựa chiều giữa các đảng ủng hộ chính phủ với các phái tả đối lập trong quốc hội. Phái này tập hợp dưới ngọn cờ của đạo Thiên Chúa những tầng lớp khác nhau về địa vị xã hội của giới tăng lữ Thiên Chúa giáo, bọn địa chủ, giai cấp tư sản, một số bộ phận nông dân chủ yếu là ở các quốc gia nhỏ và trung bình ở miền tây và tây nam nước Đức, ủng hộ những khuynh hướng phân lập và chống Phổ của họ. Phái giữa đối lập với chính phủ Bi-xmác nhưng đồng thời lại bỏ phiếu tán thành những biện pháp chống phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa. Ăng-ghen đã đánh giá một cách tỉ mỉ về phái giữa trong tác phẩm "Vai trò của bạo lực trong lịch sử" (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 668-670), cũng như trong bài báo "Tiếp theo sẽ là gì?" (xem Toàn tập, t. 22, 1995, tr. 16-19). - 212, 321, 330, 504, 531, 827.
- 168 *Phái bảo thủ* - đảng của tầng lớp địa chủ quý tộc Phổ, giới quân nhân, bọn quan lại dẫu số và giới tăng lữ của giáo phái Lu-the. Đảng này bắt nguồn từ phái quân chủ cực hữu trong quốc hội Phổ năm 1848. Chính sách của phái bảo thủ nhằm duy trì những tàn tích của chế độ phong kiến và chế độ chính trị phản động ở trong nước, nó tràn ngập tinh thần chủ nghĩa sô-vanh hiếu chiến và chủ nghĩa quân phiệt. Sau khi liên bang bắc Đức được thành lập và trong những năm đầu sau khi đế chế Đức được thành lập, phái này tạo thành phái đối lập với chính phủ của Bi-xmác từ phía hữu, vì lo sợ rằng chính sách của chính phủ này sẽ dẫn tới chỗ "hòa tan Phổ" vào nước Đức. Nhưng ngay từ năm 1866 cái gọi là đảng "Bảo thủ tự do" (hay "đảng đế chế") đã tách khỏi đảng đó, đảng mới tách ra này thể hiện lợi ích của bọn đại địa chủ và một phần của bọn trùm sỏ công nghiệp và đứng trên lập trường ủng hộ Bi-xmác vô điều kiện. - 213, 223.
- 169 Đây có ý nói đến Đảng tự do tư tưởng Đức được thành lập tháng Ba 1884 do kết quả sự hợp nhất giữa đảng tiến bộ với cánh tả của đảng tự do dân tộc (xem các chú thích 62 và 176). Một trong những người lãnh đạo đảng này là nghị sĩ quốc hội Rích-tơ; thể hiện lợi ích của giai cấp tư sản hạng trung và hạng nhỏ, đảng này ở phía đối lập với chính phủ Bi-xmác.
- Khi bỏ phiếu trong quốc hội ngày 10 tháng Năm 1884 về dự luật kéo dài hiệu lực của đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa (xem chú thích 22), đại bộ

- phận các đại biểu là đảng viên Đảng tự do tư tưởng Đức và gần một nửa đại biểu phái giữa đã bỏ phiếu tán thành kéo dài đạo luật, do đó đã từ bỏ sự đối lập thường có của họ với chính phủ Bi-xmác và tỏ rõ sự hân của họ trước phong trào công nhân và dân chủ xã hội đang ngày một dâng cao. - 213, 225, 569.
- 170 *Các công xưởng quốc gia* đã được thành lập ngay sau Cách mạng tháng Hai 1848 theo sắc lệnh của chính phủ lâm thời Pháp, nhằm mục đích làm cho những tư tưởng của Lu-i Blăng về tổ chức lao động bị mất uy tín trong công nhân và mặt khác sử dụng những công nhân được tổ chức theo lối quân sự của các công xưởng quốc gia trong cuộc đấu tranh chống giai cấp vô sản cách mạng. Vì kế hoạch có tính chất khiêu khích để chia rẽ giai cấp công nhân đã không thành công và những công nhân làm việc trong các công xưởng quốc gia ngày càng thối nát tinh thần cách mạng nên chính phủ tư sản đã thi hành một số biện pháp nhằm xóa bỏ các công xưởng quốc gia. Điều đó đã gây ra sự phẫn nộ mạnh mẽ của giai cấp vô sản Pa-ri và là một trong những cái cớ làm bùng nổ cuộc khởi nghĩa tháng Sáu ở Pa-ri. Sau khi cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, các công xưởng quốc gia đã bị giải tán. - 214.
- 171 Nhân chuyến đi Pa-ri của V. Líp-nếch vào giữa tháng Năm 1884, trên báo chí Đức khoảng ngày 20 tháng Năm 1884 đã đăng nhiều tin tức trái ngược nhau như thể là ở Pa-ri người ta đã chuẩn bị tiến hành hội nghị những người xã hội chủ nghĩa một số nước châu Âu. - 219.
- 172 Từ 29 tháng Năm đến 4 tháng Sáu 1884, Ăng-ghen ở thăm nhà chính luận dân chủ Đức X.Boóc-hai-mơ ở Ha-xting (vùng bờ biển miền nam nước Anh). - 219, 230.
- 173 Ngày 29 tháng Năm 1884 Béc-stanh đã viết cho Ăng-ghen rằng trong ban biên tập tạp chí "Neue Zeit" có sự bất đồng giữa một bên là Cau-xky với bên kia là nhà xuất bản Đì-txơ và một nhóm cộng tác viên, và vì thế tạm thời không đăng trên tạp chí này một số chương trong tác phẩm của Ăng-ghen "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước". - 220, 231.
- 174 Đây là nói đến "Chương lĩnh của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức" ("Programm der sozialistischen Arbeiterpartei Deutschlands") được thông qua tại đại hội thống nhất ở Gô-ta tháng Năm 1875 (xem chú thích 29). - 221.
- 175 Ăng-ghen có ý nói đến hệ thống khiêu khích của cảnh sát, gián điệp, làm chứng gian và những sự man trá mà viên quan chức cảnh sát Phổ Vin-hem Sti-bơ sử dụng, ông ta là người đã tổ chức ra vụ án ở Khuên xét xử những thành viên của Liên đoàn những người cộng sản năm 1852. - 223.

- 176 Đây có ý nói đến Đảng tự do dân tộc - đảng của giai cấp tư sản Đức, trước hết là của giai cấp tư sản Phổ, được thành lập vào mùa thu 1866 do kết quả sự chia rẽ của Đảng tiến bộ, một đảng của giai cấp tư sản. Đảng tự do dân tộc từ bỏ tham vọng của giai cấp tư sản muốn nắm quyền thống trị về chính trị để thỏa mãn những lợi ích kinh tế của giai cấp này và đặt cho mình mục tiêu chủ yếu là thống nhất các quốc gia Đức dưới bá quyền của Phổ; chính sách của nó thể hiện sự đầu hàng của giai cấp tư sản tự do Đức đối với Bi-xmác. Sau khi nước Đức thống nhất, Đảng tự do dân tộc hoàn toàn trở thành đảng của giai cấp đại tư sản và của bọn trùm sỏ công nghiệp. Chính sách đối nội của Đảng tự do dân tộc ngày càng mang tính chất trung thành với chính quyền, đồng thời Đảng tự do dân tộc trên thực tế đã từ bỏ những yêu sách có tính chất tự do mà họ đề ra trước đó, trong đó có yêu sách của cương lĩnh năm 1866 về sự cần thiết "trước hết phải bảo vệ quyền về ngân sách". - 223, 624, 639.
- 177 Ngày 9 tháng Năm 1884, khi thảo luận lần thứ hai về dự luật kéo dài hiệu lực của đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa (xem chú thích 22), Bi-xmác đã dọa sẽ lập tức giải tán quốc hội nếu dự luật bị bác bỏ. - 224.
- 178 Cuối tháng Hai 1884, ở miền bắc nước Pháp, tại mỏ than An-den (vùng Đê-năng) đã bắt đầu bùng nổ một cuộc bãi công lớn có khoảng 2000 công nhân tham gia. Cuộc bãi công đã kéo dài đến giữa tháng Tư và kết thúc bằng việc các chủ mỏ phải thôi không áp dụng những điều kiện lao động mới vất vả hơn cho công nhân. - 226.
- 179 Ngày 9 tháng Năm 1884, khi thảo luận tại quốc hội Đức về dự luật kéo dài hiệu lực của đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa (xem chú thích 22), Bi-xmác tuyên bố rằng ông ta thừa nhận quyền lao động. Chẳng bao lâu sau đó trên tờ báo "Norddeutsche Allgemeine Zeitung" ("Báo phổ thông miền bắc Đức"), là cơ quan ngôn luận nửa chính thức lúc bấy giờ của chính phủ Bi-xmác, khẩu hiệu này đã được giải thích theo tinh thần cách làm hiện hành ở Anh là đưa những người có khả năng lao động vào các trại lao động hoặc các trại giam; phù hợp với điều đó cả ở Đức người ta cũng dự định sử dụng những người thất nghiệp để làm những công việc nặng nhọc: sửa đường, đập đá, dọn gỗ v.v. và trả cho họ tiền công tương ứng hoặc thực phẩm.

Theo *đạo luật về người nghèo* của Anh ban hành (năm 1601 năm thứ 43 triều nữ hoàng Ê-li-da-bét), ở mỗi giáo khu người ta thu một thứ thuế đặc biệt để giúp đỡ người nghèo, những người dân nào trong giáo khu không thể kiếm đủ sống cho mình và gia đình mình đều được giúp đỡ qua quỹ giúp đỡ người nghèo.

- Đạo luật về người nghèo được thông qua ở Anh năm 1834 chỉ cho phép một hình thức giúp đỡ người nghèo: đưa họ vào những trại lao động theo chế độ trại giam khổ sai mà nhân dân gọi là "trại giam người nghèo". Đạo luật này nhằm mục đích buộc người nghèo phải đồng ý với những điều kiện lao động vất vả ở các công xưởng và do đó làm tăng thêm số lượng nhân công rẻ mạt cho giai cấp tư sản công nghiệp. - 213, 227.
- 180 Đây là nói về dự luật "chống sử dụng chất nổ". Khi thảo luận dự luật này, ngày 13 tháng Năm 1884 các nghị sĩ dân chủ xã hội đã tuyên bố rằng họ không tham thảo luận dự luật này và không tham gia bỏ phiếu. Dự luật này đã được quốc hội Đức thông qua ngày 15 tháng Năm 1884. Theo đạo luật đó việc sản xuất, sử dụng, tàng trữ và nhập khẩu chất nổ từ nước ngoài vào đều đặt dưới sự giám sát của cảnh sát. Ai vi phạm đạo luật đó sẽ bị phạt giam với thời hạn dài và thậm chí bị tội tử hình. - 228.
- 181 Đây là nói về cuộc bầu cử quốc hội Đức được tiến hành ngày 28 tháng Mười 1884. - 176, 228, 231.
- 182 Bản tự chuyện của Boóc-hai-mơ đã được đăng - sau khi ông ta chết - trên tạp chí "Neue Zeit" các số 3, 5, 6, 7 năm 1890 dưới đầu đề "Erinnerungen eines deutschen Achtundvierzigers (Sigmund Borkheim)" ("Hồi ký của một người đã tham gia cách mạng 1848 ở Đức (Dích-mun Boóc-hai-mơ)"). - 230.
- 183 Ngày 30 tháng Năm 1884 ở Luân Đôn đã xảy ra một số vụ nổ do những người vô chính phủ tổ chức; trong vụ nổ ở Xcốt-len - I-ác-dê (tòa nhà của cảnh sát Luân Đôn), khối thuốc nổ đã được ném vào nhà xí công cộng nằm ở góc tòa nhà. - 233, 378.
- 184 Tờ báo "L' Explosion" ("Sự bùng nổ") của phái vô chính phủ bắt đầu được xuất bản vào tháng Tư 1884 ở Ca-ru-giê (gần Giơ-ne-vơ); một trong những người cổ vũ cho tờ báo này là một phần tử thuộc phái Ba-cu-nin trước kia là Các-lô Téc-xa-ghi. Ngay từ năm 1873 Mác và Ăng-ghe-nơ đã chứng minh trong cuốn sách "Đồng minh dân chủ xã hội chủ nghĩa và Hội liên hiệp công nhân quốc tế" (xem Toàn tập, t. 18, 1995, tr. 447-634) rằng Téc-xa-ghi là người của cảnh sát. - 233.
- 185 Đây là nói đến những người vô chính phủ bị trục xuất khỏi Viên và các vùng phụ cận vì ở đó ban hành lệnh giới nghiêm vào tháng Giêng 1884 (xem chú thích 112). - 234.
- 186 Ngày 23 tháng Sáu 1884, Cau-xky đã gửi cho Ăng-ghe-nơ phần đầu bài báo của ông ta viết về bài "Tư bản" của Rốt-béc-tút và đề nghị Ăng-ghe-nơ xem lại bài đó.

- Bài báo này đã được đăng trên tạp chí "Neue Zeit" các số 8 và 9 năm 1884 dưới nhan đề "Das "Kapital" von Rodbertus" ("Tư bản" của Rốt-béc-tút). - 235.
- 187 Vấn đề này được phân tích trong bài báo của Ăng-ghe-nơ "Mác và Rốt-béc-tút" được viết làm lời tựa cho lần xuất bản bằng tiếng Đức lần thứ nhất cuốn sách của C.Mác "Sự khốn cùng của triết học" (xem Toàn tập, t. 21, 1995, tr. 267-286). - 237.
- 188 Tác phẩm của C.Mác "Lao động làm thuê và tư bản" (xem Toàn tập, t.6, 1993, tr. 537-576) lần đầu tiên đã được công bố vào năm 1849 dưới hình thức những bài xã luận của báo "Neue Rheinische Zeitung". Lần đầu tiên tác phẩm này được in thành sách riêng ở Xi-lê-di, ở Brê-xláp (Vrô-xláp) năm 1880 không có sự tham gia của Mác. Nó được xuất bản lần thứ hai cũng ở đó năm 1881. Năm 1884 tác phẩm này được xuất bản ở Hốt-tinh-hen - Xuy-rích có sự tham gia của Ăng-ghe-nơ và có kèm theo lời mở đầu ngắn về lịch sử xuất bản tác phẩm này (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr.266). - 237, 240.
- 189 Bức thư này là trả lời bức thư của E. Pa-prít-xơ ngày 26 tháng Sáu 1884. Pa-prít-xơ đã viết cho Ăng-ghe-nơ rằng nhằm mục đích phổ biến trong xã hội Nga những tư tưởng của chủ nghĩa xã hội khoa học, ở Mát-xcơ-va người ta tiến hành xuất bản tạp chí "Tri thức xã hội chủ nghĩa" in li-tô, trong đó sẽ đăng bản dịch những tác phẩm của các tác giả Tây Âu và những bài báo về những vấn đề chính trị và xã hội. Trong khi thông báo rằng bà đang dịch tác phẩm của Ăng-ghe-nơ "Lược thảo phê phán khoa kinh tế chính trị" (xem Toàn tập, t.1, 1995, tr.747 - 786) Pa-prít-xơ đã đề nghị Ăng-ghe-nơ cho biết những bài ít được biết đến của ông và Mác có thể dịch được, và hỏi rằng có thể kiếm ở đâu ra "Tuyên ngôn cuối cùng gửi công nhân Anh" cũng như tác phẩm của Ăng-ghe-nơ "Ông Oi-ghe-nơ Đuy-rinh đảo lộn khoa học". - 238.
- 190 Trong nửa đầu những năm 80 của thế kỷ XIX, ở Giơ-ne-vơ người ta đã xuất bản bằng tiếng Nga một số tác phẩm của Mác và Ăng-ghe-nơ: năm 1882 xuất bản "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" và "Điều lệ của Hội liên hiệp công nhân quốc tế" do Mác viết, năm 1883 - tác phẩm của Mác "Lao động làm thuê và tư bản", năm 1884 - "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học" của Ăng-ghe-nơ; tác phẩm của Mác "Sự khốn cùng của triết học" được xuất bản năm 1886; tập II của bộ "Tư bản" của Mác được xuất bản ở Pê-téc-bua năm 1885. - 239.
- 191 Ăng-ghe-nơ có lẽ có ý nói đến tập hợp tuyển thơ văn của Véc-thơ xuất bản dưới hình thức một bản in riêng từ hai cuốn sách: "Jahrbuch für Kunst und Poesie". Barmen, 1843 ("Niên giám về các vấn đề nghệ thuật và thơ ca". Béc-men, 1843)

- và "Album. Originalpoesien von Georg Weerth". 1847 ("Tập thơ độc đáo của Ghê-óc Véc-thơ". 1847). - 241.
- 192 Ngày 26 tháng Sáu 1884 Béc-stanh đã viết cho Ăng-ghen rằng Ghê-óc Át-le đã đề nghị cơ quan lưu trữ báo "Sozialdemokrat" gửi cho ông ta những tài liệu về vấn đề chủ nghĩa vô chính phủ để ông ta sử dụng tạm một thời gian; có lẽ những tài liệu này (hoặc một phần của chúng) lúc bấy giờ đang ở chỗ Ăng-ghen. - 241.
- 193 Đây có lẽ nói đến dự án chuyển địa điểm xuất bản tạp chí "Neue Zeit" từ Stút-gát về Hăm-buốc; dự án này không được thực hiện. - 244.
- 194 Ăng-ghen có ý nói đến bài của M.Síp-pen bình luận cuốn sách của G.M.Hai-nơ-man "The Historical Basis of Socialism in England" ("Cơ sở lịch sử của chủ nghĩa xã hội ở Anh"), xuất bản ở Luân Đôn năm 1883. - 244.
- 195 Xem Toàn tập, t.4, 1995, tr. 144-145. - 245.
- 196 Sau những cuộc thương lượng kéo dài nhưng không có kết quả với nhà xuất bản Đi-txơ về việc in cuốn sách của Ăng-ghen "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước" ở Stút-gát, ngày 16 tháng Bảy 1884 Cau-xky báo cho Ăng-ghen rằng có thể in cuốn sách đó ở nhà xuất bản của Đảng dân chủ xã hội "Nhà sách nhân dân" ở Hốt-tinh-hen - Xuy-rích với số lượng 5000 bản trong đó 1000 bản sẽ được chuyển cho nhà xuất bản Sa-bê-lít-xơ để phổ biến ở Đức. - 246.
- 197 Mặc dù có những khó khăn tạm thời, tạp chí "Neue Zeit" vẫn tiếp tục ra. Mãi đến năm 1923 nó mới chấm dứt sự tồn tại của nó. - 246.
- 198 Các số 20, 21 và 22 năm 1884 của tạp chí "Die Neue Welt" ("Thế giới mới") - chủ bút của tạp chí này là B.Gây-dơ - đã đăng bài của C. Đuy Pren "Der Somnambulismus" ("Nhìn xa trông rộng"). - 247.
- 199 Ăng-ghen có ý nói đến chú thích của bài báo ngắn về vấn đề bệnh dịch tả đăng trên báo "Sozialdemokrat" số 28 ngày 10 tháng Sáu 1884; trong chú thích này nói đến việc viết bằng chữ cái La-tinh từ "Vi trùng". - 248.
- 200 Đây là nói đến bức thư của Rốt-béc-tút gửi I. Xen-le-rơ ngày 14 tháng Ba 1875 đăng - sau khi ông ta chết - trên tờ "Zeitschrift für die gesammte Staatswissenschaft". Bd. 35, Tübingen, 1879, S. 219. Lời buộc tội có tính chất vu khống này của Rốt-béc-tút đã bị Ăng-ghen bác bỏ trong lời tựa viết cho lần xuất bản bằng tiếng Đức lần thứ nhất tác phẩm của C.Mác "Sự khốn cùng của triết học" (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr.267-286) cũng như trong lời tựa viết cho tập II của bộ "Tư bản" của Mác (xem Toàn tập, t.24, 1994, tr. 19-38). - 249.

- 201 Ngày 16 tháng Bảy 1884 Béc-stanh báo cho Ăng-ghen biết rằng trong cuộc vận động tranh cử để bầu Quốc hội Đức vào mùa thu, những khu mà Bê-ben ra tranh cử thì không chắc chắn và tình hình của Líp-nếch về phương diện này cũng không khá hơn. - 250.
- 202 Ăng-ghen có ý nói đến những cuộc công kích của V. Gây-dơ đối với chủ nghĩa vô thần trong bài báo của ông ta "Das Innere der Erde" ("Kết cấu bên trong của trái đất") đăng trên tạp chí "Neue Welt" các số 14 và 15 năm 1884. - 251.
- 203 Vì dự kiến bệnh dịch tả sẽ xảy ra ở Pa-ri, Ăng-ghen và P. La-phác-gơ đã ước hẹn với nhau sẽ khuyên Lau-ra La-phác-gơ sang Anh một thời gian; bức thư này của Ăng-ghen cũng có liên quan đến việc đó. - 252.
- 204 Ban biên tập tờ "Journal des Économistes" ("Báo kinh tế"), - tờ báo đã đăng bài báo của P. La-phác-gơ "Le Blé en Amérique", - đã kèm theo bài báo đó một chú thích trong đó có đoạn họ tỏ ý lấy làm tiếc rằng "P. La-phác-gơ đã không dành đầu óc nghiên cứu tuyệt vời và phong cách tốt của ông cho môn kinh tế chính trị. - 255.
- 205 Khoảng ngày 5 tháng Tám 1884, Ăng-ghen đã đi nghỉ ở Uê-rting (vùng ven biển miền Nam nước Anh) và ở đó cho đến ngày 1 tháng Chín. - 264, 266, 284.
- 206 Đây là nói đến hội nghị hàng năm lần thứ tư của Liên đoàn dân chủ họp ở Luân Đôn (xem chú thích 67); hội nghị này đã ra nghị quyết đổi tên Liên đoàn dân chủ thành Liên đoàn dân chủ xã hội. - 265.
- 207 Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin (Liên Xô trước đây) không có phần đầu của bức thư này.
- Trong bức thư này Ăng-ghen trình bày những nhận xét của ông về bản thảo của P.La-phác-gơ - bài bình luận cuốn sách của nhà kinh tế học và nhà xã hội học tư sản người Pháp P.Lơ-roa - Bô-li-ô "Le Collectivisme. Examen critique du nouveau socialisme" ("Chủ nghĩa tập thể. Khảo sát có tính phê phán chủ nghĩa xã hội mới"). Một phần cuốn sách này được dành để bác bỏ học thuyết kinh tế của Mác, trước hết là lý luận của ông về giá trị thặng dư. Bài báo của La-phác-gơ đã được đăng trên tờ "Journal des Économistes" số 9 năm 1884 dưới nhan đề: "La théorie de la plus - value de Karl Marx et la critique de M. Paul Leroy - Beaulieu" ("Lý luận giá trị thặng dư của Các Mác và sự phê phán của ông Pôn Lơ-roa-Bô-li-ô đối với nó"). - 268.
- 208 Hình thức trực tiếp của lưu thông hàng hóa ở đây có ý nói đến hình thức: hàng



- hóa - tiền - hàng hóa; hình thức thứ hai có ý nói đến hình thức: tiền - hàng hóa - tiền. - 270.
- 209 Xem Toàn tập, t.23, 1993, tr.833-844. - 272.
- 210 Xem Toàn tập, t.23, 1993, tr. 285-289. - 272.
- 211 Xem Toàn tập, t.23, 1993, tr.460-520. - 273.
- 212 Tổng biên tập báo "Journal des Économistes" Mô-li-na-ry cam đoan với La-phác-gơ rằng sẽ dành cho ông cơ hội để trả lời những phản bác của Bô-li-ơ, sau đó cuộc thảo luận mới kết thúc. Những lời phản bác này đã được đăng trên tờ "Journal des Économistes" số 10 năm 1884 dưới hình thức bài báo của M.Blô-cơ dưới nhan đề "Le Capital de Karl Marx, à propos d'une anticritique" ("Bộ "Tư bản" của Các Mác, bàn về một sự phản phê phán"); La-phác-gơ đã trả lời trên tờ "Journal des Économistes" số 11 năm 1884 bằng bài báo "Le Capital de Karl Marx et la critique de M. Block" ("Bộ "Tư bản" của Các Mác và sự phê phán của ông Blô-cơ đối với nó"). - 274.
- 213 Trong thư ngày 6 tháng Tám 1884 Phôn-ma đề nghị Ăng-ghen góp ý với ông xem bà Tren-béc-gơ nên vào học trường đại học nào vì bà quan tâm đến chủ nghĩa xã hội và có ý định nghiên cứu một cách kỹ lưỡng các khoa học xã hội. - 275.
- 214 Bức thư này của Ăng-ghen được viết để trả lời bức thư của đại biểu của nhóm dân chủ xã hội Ba Lan ở Giơ-ne-vơ là Ma-ri-a I-an-cốp-xcai-a Men-đen-xơn (X. Lê-ô-nô-vích) ngày 12 tháng Tám 1884, bà này đã đề nghị Ăng-ghen cho phép xuất bản bằng tiếng Ba Lan tác phẩm của ông "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước". - 277.
- 215 Xem Toàn tập, t. 24, 1994, tr. 19-38. - 279, 312, 314, 327.
- 216 Cau-xky đề nghị đăng trên các báo Đức bản quảng cáo về việc sắp xuất bản tác phẩm của Ăng-ghen "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước" nhằm mục đích ngăn cản việc cấm cuốn sách này ở Đức. - 280.
- 217 Báo "Sozialdemokrat" số 36 ngày 3 tháng Chín 1884 đã đăng bài xã luận dưới nhan đề "Höheres Blech" ("Một chuyện nhảm nhí không thể có được") nhằm chống lại bài báo của nhà chính luận người Áo H.Ba-rơ tâng bốc Rốt-béc-tút đăng trên tờ tạp chí Viên "Deutsche Wochenschrift" ("Tuần báo Đức") ở Viên tháng Tám 1884.

Tháng Tư 1884 nhà xã hội chủ nghĩa người Đức H. V. Pha-bi-an sống ở Mỹ đã đăng trên tạp chí "Freidenker" một bài báo nhằm chống lại học thuyết của Mác

và Ăng-ghen về nhà nước. Không được trả lời, Pha-bi-an lại phát biểu lần thứ hai trên tờ "New Yorker Volkszeitung"; vì bài phát biểu lần thứ hai này được đăng trên tờ báo xã hội chủ nghĩa nên tờ báo "Sozialdemokrat" số 36 ngày 3 tháng Chín 1884 đã trả lời qua bài báo của Ê.Béc-stanh "Ein Ketzerriecher" ("Một kẻ đi săn những người tà giáo").

Báo "Sozialdemokrat" số 37 ngày 11 tháng Chín 1884 đã đăng bài báo dưới nhan đề "Wie stellen wir uns zur Börsensteuer?" ("Chúng ta có thái độ như thế nào đối với thuế chứng khoán?"). - 285.

- 218 Tờ "Kölnische Zeitung" số 241, ngày 30 tháng Tám 1884 đã đăng bài báo dưới nhan đề "Professor Schweinfurth über den Congo" ("Giáo sư Svai-phuốc nói về Công-gô") - nói về hoạt động của Hiệp hội quốc tế nghiên cứu và khai hóa châu Phi được thành lập ở Bruy-zen năm 1876 và đến năm 1883 thì được đổi tên thành "Hiệp hội quốc tế Công-gô". Hiệp hội này do quốc vương Bỉ Lê-ô-pôn II thành lập, ông ta đã thu hút nhà nghiên cứu H. M. Xten-li vào làm việc trong hiệp hội này. Hiệp hội này đặt ra cho mình mục tiêu là chiếm và khai thác lưu vực sông Công-gô. Bài báo đó cho thấy rằng những dân di thực người Bỉ không làm công việc từ thiện và nghiên cứu khoa học mà làm ở đó cái việc mua nô lệ và sử dụng lao động nô lệ, mua gà voi, dầu cọ và các sản phẩm khác của địa phương. - 287.
- 219 Năm 1884 chính sách thực dân của Đức đã được đẩy mạnh rõ ràng. Ngày 5 tháng Giêng Đại hội lần thứ nhất của Liên đoàn thuộc địa đã khai mạc ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ. Năm 1884 sở đại lý thương mại đầu tiên của Đức được thành lập ở vùng ven biển Tây Nam châu Phi. - 287, 297.
- 220 Trong bức thư này Ăng-ghen phân tích bài báo của Cau-xky nhằm chống Sram. Nhà dân chủ xã hội cải lương người Đức C.A. Sram đã gửi cho ban biên tập tờ "Neue Zeit" để đăng trên báo này bản thảo bài báo của ông ta nhan đề "K. Kautsky und Rodbertus" ("C.Cau-xky và Rốt-béc-tút") trong đó ông ta đã kịch liệt công kích bài báo của Cau-xky "Das "Kapital" von Rodbertus" ("Tư bản" của Rốt-béc-tút). Bài báo của Sram và bài trả lời của Cau-xky dưới nhan đề "Eine Replik" đã được đăng trên tờ "Neue Zeit" số 11 năm 1884. - 288, 314.
- 221 Xem Toàn tập, t.20, 1994, tr. 415-433. - 289.
- 222 Xem Toàn tập, t.13, 1993, tr. 13-18. - 290.
- 223 Xem Toàn tập, t.4, 1995, tr. 144-145. - 290.
- 224 Xem Toàn tập, t.23, 1993, tr. 995-1060. - 290.
- 225 Một đoạn trích bức thư này đã được công bố lần đầu trong cuốn sách: F. Engels.

- "Politisches Vermächtnis. Aus unveröffentlichten Briefen". Berlin, 1920 (Ph. Ăng-ghen. "Di chúc chính trị. Trích những bức thư chưa công bố". Béc-lin, 1920). - 294.
- 226 Ngày 15-17 tháng Chín 1884 đã diễn ra cuộc gặp gỡ giữa các hoàng đế Đức, Áo và Nga và các bộ trưởng ngoại giao của họ ở Xkéc-nê-vít-xơ, kết quả là đã ký kết được hiệp ước giữa Nga và Đức về việc duy trì sự trung lập hữu hảo trong trường hợp một trong hai bên bị tấn công. - 295.
- 227 Ăng-ghen có lẽ có ý nói đến ấn tượng do các kết quả cuộc bầu cử quốc hội Đức ngày 10 tháng Giêng 1874 gây ra ở châu Âu, khi Đảng công nhân dân chủ xã hội Đức giành được thắng lợi đáng kể: sáu ứng cử viên do Đảng đưa ra đã trúng cử (trong đó có Bê-ben và Líp-nếch), họ đã thu được số phiếu nhiều hơn chút ít so với trong cuộc bầu cử năm 1871. - 295.
- 228 Năm 1884, ở Anh, do sức ép của phong trào quần chúng trong các vùng nông thôn, người ta đã phải tiến hành cuộc cải cách nghị viện lần thứ ba, kết quả của cuộc cải cách này là quyền bầu cử được mở rộng đến các phéc-mi-ê nhỏ và một phần công nhân nông nghiệp; cuộc bầu cử đầu tiên trên cơ sở luật bầu cử mới đã diễn ra vào tháng Mười một - tháng Chạp 1885. - 295, 470.
- 229 *Liên đoàn dân chủ - xã hội* là một tổ chức xã hội chủ nghĩa ở Anh được thành lập vào tháng Tám 1884 trên cơ sở Liên đoàn dân chủ (xem chú thích 67); Liên đoàn này đã tập hợp những phần tử xã hội chủ nghĩa khác nhau, chủ yếu trong tầng lớp trí thức. Việc lãnh đạo Liên đoàn nằm trong tay những người thuộc phái cải lương đứng đầu là Hai-nơ-man trong một thời gian dài, họ đã thi hành chính sách cơ hội và bè phái. Trái với đường lối của Hai-nơ-man, nhóm những người mác-xít cách mạng tham gia Liên đoàn (E.Mác-Ê-vơ-linh, E. Ê-vơ-linh, T. Man và những người khác) đã tiến hành cuộc đấu tranh để thiết lập mối liên hệ chặt chẽ với phong trào công nhân có tính chất quần chúng. Sau khi xảy ra sự phân liệt vào mùa thu 1884 và những đại biểu cánh tả thành lập tổ chức độc lập - Liên đoàn xã hội chủ nghĩa (xem chú thích 279) - vào tháng Chạp 1884 thì ảnh hưởng của phái cơ hội chủ nghĩa trong Liên đoàn đã tăng lên. Nhưng do tác động của tinh thần cách mạng của quần chúng, trong nội bộ Liên đoàn vẫn tiếp tục diễn ra quá trình hình thành những phần tử cách mạng bất bình với ban lãnh đạo cơ hội chủ nghĩa. - 296, 308, 333, 350, 363, 502, 684, 715, 764, 769, 774, 834, 855, 865, 879, 885, 908.
- 230 Bức thư này nói đến việc xuất bản bằng tiếng Đức tác phẩm của C.Mác "Sự khôn

cùng của triết học" (xem chú thích 81); thay cho lời tựa của C. Mác, cuốn sách này còn đăng bài của ông "Về Pru-dông" (xem Toàn tập, t.16, 1994, tr. 39-50) và hai phụ lục: một đoạn trích tác phẩm của C.Mác "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị" về lý luận của nhà xã hội chủ nghĩa người Anh Giôn Grây (xem Toàn tập, t.13, 1993, tr. 92-97) và bản dịch "Diễn văn về mậu dịch tự do" của C.Mác (xem Toàn tập, t.4, 1995, tr. 569-590). Cuốn sách này đã được xuất bản trong nửa cuối tháng Giêng 1885 ở Stút-gát.

Tạp chí "Neue Zeit" có một thời gian được in theo chính tả riêng do B.Gây-dơ đưa ra. - 299, 303, 306, 307, 310, 321.

- 231 Trong bức thư ngày 11 tháng Mười 1884, Cau-xky cảm ơn Ăng-ghen đã gửi cho những nhận xét về bài báo của ông ta (xem tập này, tr. 288-290) và cho biết rằng ông ta có ý định nghiên cứu cuốn sách của Rốt-béc-tút về nhu cầu tín dụng. - 304.
- 232 Tờ báo Pa-ri "Cri du Peuple" số 356, ngày 18 tháng Mười 1884 đã đăng bài báo ngắn dưới nhan đề "Exécution d' un agent provocateur" ("Trừng trị một kẻ khiêu khích"); bài báo này cho biết rằng nhân viên Hen-rích Nôn-nê người Hăm-buốc, nhân viên khiêu khích và gián điệp cảnh sát của Phổ sống ở Pa-ri bị vạch mặt, y đã bị khai trừ ra khỏi Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức. - 308.
- 233 Ăng-ghen đã phê phán Môm-den về vấn đề này trong tác phẩm của ông "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước" (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 184-189). - 309.
- 234 Trong cuộc bầu cử nghị viện Đức ngày 28 tháng Mười 1884, Bê-ben đã đánh điện báo cho Ăng-ghen biết kết quả của cuộc bầu cử này, - và trong cuộc bầu cử lại sau đó vào đầu tháng Mười một, Đảng dân chủ xã hội Đức đã giành được 24 ghế so với 13 ghế trong cuộc bầu cử trước; đảng ấy đã thu được 549.400 phiếu tức là nhiều hơn 283.029 phiếu so với năm 1881. - 312, 321, 328.
- 235 Do kết quả cuộc bầu cử, phái dân chủ xã hội lần đầu tiên đã giành được quyền đưa ra các dự luật vì theo qui chế của Quốc hội quyền đó thuộc về những phái nào có không dưới 15 đại biểu. - 313, 322.
- 236 Bê-ben đã trúng cử vào quốc hội ở khu vực bầu cử Hăm-buốc I (12282 phiếu); ông không trúng cử ở Dre-xden (8620 phiếu trong cuộc bầu cử chính và 11106 phiếu trong cuộc bầu cử lại), ở Lai-pxích (9676 phiếu) và ở Khuên (4151 phiếu). - 314.

- 237 V.Líp-nếch thu được 6950 phiếu trong cuộc bầu cử chính ở Ốp-phen-bác; ông trúng cử trong cuộc bầu cử lại vì thu được 10505 phiếu. - 316.
- 238 Trong bức thư này, P. Mác-ti-nhét-ti đề nghị Ăng-ghen cho phép dịch tác phẩm "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước" sang tiếng I-ta-li-a và đề nghị Ăng-ghen duyệt lại bản dịch; cuốn sách này đã được xuất bản năm 1885. - 319.
- 239 Ăng-ghen có ý nói đến bài xã luận của số 45 báo "Sozialdemokrat" ngày 6 tháng Mười một 1884 dưới nhan đề "Unsere Bilanz" ("Bản tổng kết của chúng ta"). - 321.
- 240 Xem Toàn tập, t.24, 1994, tr. 514-764. - 323.
- 241 Do kết quả của cuộc chiến tranh để giành quyền thừa kế ở Áo (1740-1748) vua Phổ Phri-đrích II đã chiếm Xi-lê-di của Áo. Trong cuộc chiến tranh này, Phri-đrích II đã liên minh với Pháp ở Ba-vi-e để chống Áo; trong chiến tranh ông ta đã hai lần phản bội các đồng minh của mình khi ký kết hòa ước riêng rẽ với Áo (năm 1742 và 1745).
- Năm 1756 - 1763 Phổ là một trong những nước tham gia cuộc chiến tranh 7 năm.
- Ngày 5 tháng Tư 1795 hòa ước Ba-lơ đã được ký kết một cách riêng rẽ giữa Phổ và Cộng hòa Pháp; bằng hành động đó Phổ đã phản bội những đồng minh của nó trong khối liên minh chống Pháp lần thứ nhất. - 328.
- 242 Ăng-ghen có ý muốn nói đến việc thôn tính và sát nhập vào Phổ theo đạo luật ngày 20 tháng Chín 1886 những lãnh thổ sau đây: vương quốc Han-nô-vơ, tuyển đế hầu quốc Hét-xen-Cát-xen, công quốc Nát-xau và thành phố tự do Phran-phuốc trên sông Mai-nơ, những vương quốc, tuyển đế hầu quốc, công quốc này đã đứng về phía Áo để tham gia cuộc chiến tranh Áo - Phổ. - 329.
- 243 Đây là nói về cuộc chính biến ở Phổ tháng Mười một 1848 bắt đầu bằng việc phân tán Quốc hội Phổ và kết thúc ngày 5 tháng Chạp 1848 bằng việc giải tán quốc hội và công bố cái gọi là hiến pháp vua ban; theo bản hiến pháp này, chế độ hai viện được thực hiện và nhà vua có quyền không những hủy bỏ những nghị quyết của các viện mà còn có quyền xem xét lại từng điều khoản riêng biệt của chính bản hiến pháp. - 330.
- 244 Đây có ý nói đến cuộc luận chiến của P. La-phác-gơ mà ông tiến hành trong thời gian đó nhân cuốn sách của Lơ-roa Bô-li-ô "Chủ nghĩa tập thể. Khảo nghiệm một cách có phê phán chủ nghĩa xã hội mới" (xem chú thích 207 và 212, cũng xem thêm tập này, tr. 267-275). - 333.

- 245 Báo "Sozialdemokrat" số 47, ngày 21 tháng Mười một 1884 đưa tin rằng ngày 15 tháng Mười một 1884 những người xã hội chủ nghĩa Pháp đã tiến hành một cuộc hội nghị lớn và bày tỏ tình đoàn kết với công nhân Đức và cũng đăng những đoạn trích từ bài báo đăng trên tờ báo "Lyon - Socialiste" ("Li-ông xã hội chủ nghĩa") số 9, ngày 9 tháng Mười một 1884 chào mừng thắng lợi của những người dân chủ xã hội Đức trong cuộc bầu cử quốc hội (xem chú thích 234). - 334.
- 246 Trong thời gian bầu cử quốc hội Đức, Ph. Mui-lơ ứng cử viên của Đảng dân chủ xã hội ở khu Đác-mơ-stát đã đưa ra một tờ truyền đơn, trong đó ông ta trả lời tờ truyền đơn có tính chất thù địch của phái dân tộc tự do (xem chú thích 176). Mui-lơ tuyên bố rằng ông ta ủng hộ chế độ cộng hòa và kiên quyết bảo vệ Công xã Pa-ri. Tờ truyền đơn này đã được in lại trên báo "Sozialdemokrat" số 46, ngày 14 tháng Mười một 1884. Gi.Ghê-đơ đã trích dẫn tờ truyền đơn của Mui-lơ trong bài xã luận của báo "Cri du Peuple" số 387, ngày 18 tháng Mười một 1884 dưới nhan đề "Nouvelle Victoire" ("Thắng lợi mới").
- Nói về cương lĩnh Han-nô-vơ là Ăng-ghen có ý nói đến tờ truyền đơn tranh cử được tung ra ở Han-nô-vơ; trong tờ truyền đơn này có nói rằng thế lực phản động ở Đức sẽ dĩ tăng lên được là do sự hèn nhát của phái dân tộc tự do, sự luồn cúi của họ đối với Bi-xmác. Tờ truyền đơn này đã được đăng trên báo "Sozialdemokrat" số 47, ngày 21 tháng Mười một 1884. - 334, 344.
- 247 Nhân có cuộc mít-tinh để biểu thị tình đoàn kết với những người dân chủ xã hội Đức được ấn định sẽ tổ chức vào ngày 15 tháng Mười một 1884 ở Rơ-du-tơ (Pháp), trong bức thư của mình Béc-stanh đề nghị La-phác-gơ đừng phát biểu gay gắt về Lát-xan. - 335.
- 248 Tờ "Journal des Économistes" số 10 năm 1884 đã đăng bài báo của nhà xã hội học và nhà kinh tế học tư sản I-ta-li-a A. Lô-ri-a, bài báo này có nhan đề là "La théorie de la valeur de Karl Marx" ("Lý luận về giá trị của Các Mác"). Ăng-ghen đã gửi cho P. La-phác-gơ những nhận xét phê phán bài báo này để La-phác-gơ sử dụng trong trường hợp còn phải tiếp tục cuộc luận chiến. - 335.
- 249 Xem Toàn tập, t.26, ph.3, 1995, tr. 90-326. - 335.
- 250 Trong thư gửi Ăng-ghen ngày 26 tháng Mười một 1884, người công nhân xã hội chủ nghĩa Anh Gi. L. Ma-gôn đề nghị Ăng-ghen tiếp ông để mạn đàm về các vấn đề của phong trào công nhân Anh. - 338.
- 251 Trong bức thư ngày 2 tháng Chạp 1884, Cau-xky đã hỏi Ăng-ghen in bài diễn văn của Mác "Về tự do buôn bán" như thế nào thì tốt hơn: thành một cuốn sách riêng

- hay dưới hình thức bản phụ lục cho bản tiếng Đức của cuốn "Sự khốn cùng của triết học" đang được in lúc bấy giờ ở Stút-gát tại nhà xuất bản Đi-txơ. - 341.
- 252 Ăng-ghen có ý muốn nói đến những bài xã luận trên tờ "Kölnische Zeitung" số 307, ngày 4 tháng Mười một 1884 "Die Stichwahlen" ("Cuộc bầu cử lại"), số 309, ngày 6 tháng Mười một 1884 "Die Reichstags - Stichwahl in Köln" ("Cuộc bầu cử lại ở Khuên trong thời gian bầu cử quốc hội") và số 311, ngày 8 tháng Mười một 1884 "Noch einmal die Kölner Stichwahl" ("Lại một lần nữa bàn về cuộc bầu cử lại ở Khuên"); trong các bài này người ta đòi những người dân chủ xã hội phải công khai từ bỏ những nguyên tắc cách mạng. - 342.
- 253 Ngày 10 tháng Năm 1884, khi phát biểu tại quốc hội Đức trong cuộc thảo luận về dự luật kéo dài hiệu lực của đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa (xem chú thích 22), Gây-dơ đã tuyên bố rằng những người dân chủ xã hội không có ý định dùng bạo lực để xóa bỏ các quan hệ nhà nước và xã hội hiện hữu; Gây-dơ đánh giá lời tuyên bố của Bi-xmác tại quốc hội ngày 9 tháng Năm 1884 về thừa nhận quyền lao động (xem chú thích 179) là sự chống đỡ cuộc cách mạng xã hội đang diễn ra.
- Bài phát biểu này đã được in dưới dạng tóm tắt trong cuốn sách mỏng xuất bản năm 1884 ở Muyn-khen: "Die Debatte über das Sozialisten - Gesetz im Deutschen Reichstag. 2 und 3. Lesung" ("Cuộc thảo luận về đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa tại quốc hội Đức. Cuộc thảo luận lần thứ hai và lần thứ ba"). - 343.
- 254 Đây là nói về 5 tỷ phrăng mà Pháp sau khi thua trận sau cuộc chiến tranh Pháp - Phổ 1870 - 1871 đã phải trả theo các điều khoản của hòa ước với nước Đức với tư cách là bồi thường chiến tranh. - 346.
- 255 Đây có ý nói đến quốc hội Đức họp ở Phran-phước trên sông Mai-nơ trong những năm 1848 - 1849. - 346.
- 256 Đảng "National" tập hợp những người cộng hòa tư sản ôn hòa đứng đầu là Ác-măng Ma-ra-xtơ - những người này dựa vào giai cấp tư sản công nghiệp - và một bộ phận của tầng lớp trí thức tự do gắn liền với giai cấp tư sản công nghiệp; những người đi theo đảng này trong những năm 40 đã tập hợp xung quanh tờ báo "Le National" ("Báo dân tộc") xuất bản ở Pa-ri từ 1830 đến 1851. - 347.
- 257 Một đoạn bức thư này đã được P.La-phác-gơ dẫn trong bài "Descendre dans la rue" ("Xuống đường") đăng trên tờ báo "Lyon - Socialiste" số 15, ngày 21 tháng Chạp, 1884. - 349.

258 Để đẩy mạnh chính sách thực dân, cuối năm 1884 Bi-xmác đã yêu cầu quốc hội Đức chuẩn y những khoản trợ cấp hàng năm cho các công ty tàu thủy để tổ chức những chuyến đi thường xuyên đến Đông Á, Ô-xtrây-li-a và châu Phi. Yêu cầu đó của chính phủ đã gây nên những sự bất đồng trong đảng đoàn dân chủ xã hội trong quốc hội. Cánh tả đứng đầu là A. Bê-ben và V. Líp-nếch theo chỉ dẫn của Ăng-ghen đã phản đối việc ủng hộ các yêu sách của chính phủ. Đa số của đảng đoàn có tư tưởng cơ hội chủ nghĩa (Đi-txơ, Phrô-me, Gri-len-béc-gơ v.v, có ý định bỏ phiếu ủng hộ việc trợ cấp, lấy cớ là để phát triển các quan hệ quốc tế. Dưới sức ép của đa số, đảng đoàn đã thông qua một nghị quyết trong đó vấn đề trợ cấp được tuyên bố là không có tính nguyên tắc và mỗi thành viên của đảng đoàn được quyền tham gia bỏ phiếu tùy theo ý muốn của mình; trong nghị quyết có nêu rõ ý muốn của đa số các nghị sĩ dân chủ xã hội là bỏ phiếu tán thành việc trợ cấp.

Lập trường cơ hội chủ nghĩa của cánh hữu của đảng đoàn đã bị đông đảo mọi người trong Đảng, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng - báo "Sozialdemokrat" kịch liệt lên án, cuộc đấu tranh của tờ báo này chống phái cơ hội chủ nghĩa đã được Ăng-ghen hoàn toàn ủng hộ và lãnh đạo. Do ảnh hưởng của sự phê phán kịch liệt, đa số của đảng đoàn đã buộc phải thay đổi chút ít thái độ của họ đối với dự án của chính phủ trong thời gian thảo luận dự án này trong quốc hội Đức tháng Ba 1885, bằng cách đặt điều kiện là muốn được bỏ phiếu tán thành dự án đó thì quốc hội phải thông qua một số đề nghị của đảng đoàn. Chỉ có sau khi những yêu sách đó bị quốc hội bác bỏ thì tất cả các thành viên của đảng đoàn dân chủ xã hội mới bỏ phiếu chống lại dự án này. - 354, 356, 363, 374, 396, 438, 567.

- 259 Đoạn trích bức thư này đã được công bố lần đầu trong cuốn sách: F. Engels. "Politisches Vermächtnis. Aus unveröffentlichten Briefen". Berlin, 1920. - 355.
- 260 Đây có ý muốn nói đến bài phát biểu của M. Cai-dơ được sự đồng ý của toàn thể đảng đoàn dân chủ xã hội trong quốc hội để bảo vệ dự án của chính phủ về biểu thuế quan bảo hộ năm 1879. Mác và Ăng-ghen đã kịch liệt lên án hành vi của Cai-dơ - người mà trong quốc hội Đức đã bảo vệ một đề nghị được đưa ra vì lợi ích của các nhà công nghiệp lớn và các đại diện chủ làm thiệt hại lợi ích của quần chúng nhân dân, - cũng như sự dễ dãi đối với Cai-dơ của một số người lãnh đạo Đảng dân chủ xã hội Đức. - 357.
- 261 Trong thư ngày 18 tháng Mười một 1884, M. Mác-ti-nhét-ti đã hỏi Ăng-ghen xem liệu có thể xuất bản thành một cuốn sách hai tác phẩm của ông sau đây hay không:

- "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước" mà lúc bấy giờ Mác-ti-nhét-ti đã dịch và "Chiến tranh nông dân ở Đức". - 360.
- 262 Bức thư này nói đến việc ban lãnh đạo Liên đoàn dân chủ xã hội xích lại gần phái khả năng (xem chú thích 229 và 12).
- Tờ báo "Justice" số 50, ngày 27 tháng Chạp 1884 đã đăng bức thư của A. Xmit dưới nhan đề "France and the International Congress" ("Nước Pháp và đại hội Quốc tế"; trong bức thư này Xmit yêu cầu Liên đoàn dân chủ xã hội - tổ chức đã đưa ra dự án triệu tập đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế, - thừa nhận phái khả năng là tổ chức chính của những người xã hội chủ nghĩa Pháp và không có quan hệ với đảng công nhân Pháp (xem chú thích 115). - 366.
- 263 Đây là nói đến bản thảo bản dịch tiếng Anh cuốn sách của Ăng-ghe-nh "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh" do nhà xã hội chủ nghĩa nữ người Mỹ Ph. Ken-li-Vi-sne-vét-xcai-a thực hiện để xuất bản ở Mỹ. - 367, 379.
- 264 Có ý nói đến cuốn sách mỏng: G. Gross. "Karl Marx". Leipzig, 1885 (G. Grô-xơ, "Các Mác". Lai-pxích, 1885); Lúc bấy giờ Cau-xky đã viết bài bình luận về cuốn sách này và bài bình luận này đã được đăng trên tạp chí "Neue Zeit" số 6, 1885. - 370.
- 265 Trong bức thư gửi Ăng-ghe-nh ngày 9 tháng Giêng 1885, Cau-xky báo tin cho Ăng-ghe-nh biết rằng ông ta đã nhận được của Phi-rếch, một người dân chủ xã hội cơ hội chủ nghĩa Đức, đề nghị chuyển tạm thời hoặc chuyển hẳn sang làm việc ở một trong những tờ báo do Cau-xky xuất bản. - 370.
- 266 Trong lần xuất bản thứ ba cuốn sách của ông ta "Kritische Geschichte der Nationalökonomie und des Socialismus" ("Lịch sử phê phán của khoa kinh tế chính trị và chủ nghĩa xã hội"), xuất bản năm 1879, O. Đuy-rinh mưu toan bác bỏ một số nhận xét có tính chất phê phán của Ăng-ghe-nh đối với ông ta. - 371.
- 267 Vì có ý định xuất bản một số tác phẩm của Mác và Ăng-ghe-nh đã được in năm 1850 trong tạp chí "Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue", thành một loạt sách trong "Tủ sách dân chủ xã hội", Sluy-te-rơ đã đề nghị Ăng-ghe-nh gửi cho ông ta một bộ đầy đủ tạp chí này. - 371.
- 268 Xem Toàn tập, t.7, 1993, tr. 27-29. - 371.
- 269 Một số đoạn ngắn của bức thư này đã được công bố lần đầu trong cuốn sách: Th.Höhle. "Franz Mehring". Berlin, 1956.

Thái độ không đồng tình của Ăng-ghe-nh đối với Ph. Mê-rinh được nêu trong bức thư này là do vào cuối những năm 70, Mê-rinh - mà trước đó đã cộng tác với tờ

- báo dân chủ xã hội "Volksstaat", - đã bắt đầu tham gia báo chí của phái tự do dân tộc (xem chú thích 176). Nhưng từ giữa những năm 80 ông ta đã đoạn tuyệt với báo chí phản động và chuyển sang tờ báo dân chủ Béc-lin "Volks - Zeitung" ("Báo nhân dân") và năm 1891 gia nhập đảng dân chủ xã hội và cho đến cuối đời vẫn trung thành với những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác cách mạng. Vì thế thái độ của Ăng-ghe-nh đối với ông ta cũng thay đổi; trong những năm 90 Ăng-ghe-nh đã nhiều lần đánh giá cao hoạt động chính luận và khoa học của Mê-rinh. - 373.
- 270 Bức thư này đã được P. La-phác-gơ chuyển cho Ghê-đơ và ông này đã dùng bức thư ấy làm cơ sở cho bài báo của ông ta được đăng làm xã luận báo "Cri du Peuple" số 461, ngày 31 tháng Giêng 1885. Đoạn được in trong tập này đã được Ghê-đơ đưa toàn bộ vào bài báo đó có chừa thêm lời chỉ dẫn rằng bức thư này nhận được từ Luân Đôn của "một trong những chiến sĩ lão thành của những trận chiến đấu xã hội vĩ đại của chúng ta". Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin (Liên Xô trước đây) không có toàn văn bức thư này. Vấn đề mà Ăng-ghe-nh đề cập trong bức thư này cũng đã được ông làm sáng tỏ trong bài "Những cố vấn mật của hoàng đế Nga về hoạt động phá hoại" đăng trên tạp chí "Sozialdemokrat" số 5, ngày 29 tháng Giêng 1885 (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 287-290). - 377.
- 271 Đây là nói đến việc trao đổi công hàm ngày 13 (1) tháng Giêng 1885 giữa Nga với Phổ về việc dẫn độ cho nhau những người bị buộc tội là phạm tội hoặc có những hành vi chống quốc vương của bên này hoặc bên kia trong hai bên thỏa thuận hoặc các thành viên của gia đình quốc vương và dẫn độ cho nhau cả những người bị buộc tội chế tạo hoặc tàng trữ chất nổ. - 378.
- 272 Có ý nói đến lời tựa của Ăng-ghe-nh viết cho lần xuất bản thứ nhất cuốn sách của ông "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh" (xem Toàn tập, t.2, 1995, tr. 325-328) và việc ông đề tặng cuốn sách này cho giai cấp công nhân Anh: "Gửi các giai cấp lao động Đại Bri-ten" (sách đã dẫn, tr. 321-323). Trong lần xuất bản ở Mỹ của cuốn sách này không in lời tựa và lời đề tặng. - 380.
- 273 Nhằm mục đích đẩy nhanh việc in tập hai của bộ "Tư bản" bằng tiếng Nga, Ăng-ghe-nh đã gửi cho Đa-ni-en-xơn những tờ in thử bản tiếng Đức theo cách in xong đến đâu thì gửi đến đấy để Đa-ni-en-xơn dịch. - 384, 393, 409, 429, 436, 447, 461.
- 274 Đây có ý nói đến việc G. Lô-pa-tin bị bắt ở Pê-téc-bua ngày 6 tháng Mười 1884. Lô-pa-tin bị thẩm cứu cho đến tháng Năm 1887 và ngày 4 tháng Sáu 1887 bị tuyên

- án tử hình trong "Vụ án 21 người", hình phạt này về sau được thay bằng hình phạt tù vô thời hạn ở pháo đài Slit-xen-buốc. - 384, 514, 763.
- 275 Trong bức thư này Ăng-ghe-nen trả lời những câu hỏi của La-vrốp hỏi rằng những thông tin về Mác trong cuốn sách của Grô-xơ (xem chú thích 264) có đúng không, cũng như Ăng-ghe-nen có bổ sung hay thay đổi gì trong lần xuất bản bằng tiếng Đức tác phẩm của Mác "Sự khốn cùng của triết học" năm 1885 không. - 385.
- 276 Xem Toàn tập, t.24, 1994, tr. 19-38 Ăng-ghe-nen cũng dành cả lời tựa của ông viết cho lần xuất bản bằng tiếng Đức cuốn "Sự khốn cùng của triết học" để phê phán Rốt-béc-tút (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 267-286). - 387.
- 277 Về câu hỏi của Ăng-ghe-nen về những tin đồn nói rằng cuốn sách của ông "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước" bị cấm ở Đức (xem tập này, tr. 373-374), Sluy-te-rơ trả lời rằng theo sự điều tra của ông ta thì không có sự cấm chính thức nhưng có vụ ở Lai-pxích một số lớn các bản của cuốn sách này đã bị tịch thu và mặc dù về sau tất cả các cuốn sách này đã được trả lại nhưng những người buôn bán sách vẫn không nhận bán cuốn sách đó; từ đó trở đi cuốn sách này được gửi thẳng từ Xuy-rích đi và chỉ theo đơn đặt hàng trước. - 389.
- 278 Đây là nói đến bản thảo của Mác "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị" viết trong những năm 1861 - 1863. Ăng-ghe-nen đã nhận xét một cách tỉ mỉ về bản thảo này trong lời tựa viết cho tập II của bộ "Tư bản" (xem Toàn tập, t.24, 1994, tr. 12-14). Cuốn "Các học thuyết về giá trị thặng dư" - tập IV của bộ "Tư bản" (xem Toàn tập, t.26, ph. I - III, 1995) là một bộ phận hợp thành và được xử lý nhiều nhất của bản thảo này. - 301, 410.
- 279 Đây có ý nói đến Liên đoàn dân chủ xã hội (xem chú thích 229) và Đồng minh xã hội chủ nghĩa.

*Đồng minh xã hội chủ nghĩa* là tổ chức xã hội chủ nghĩa ở Anh, do một nhóm những người xã hội chủ nghĩa tách ra khỏi Liên đoàn dân chủ xã hội vì bất bình với đường lối cơ hội chủ nghĩa của ban lãnh đạo Liên đoàn này, thành lập vào tháng Chạp 1884. Trong số những người tổ chức ra Liên đoàn xã hội chủ nghĩa có Ê-lê-ô-no-ra Mác, Êc-ne-xtơ Ben-pho-tơ Bác-xơ, Uy-li-am Mô-ri-xơ v.v.. Trong những năm tồn tại đầu tiên của Liên đoàn, những người lãnh đạo của nó đã tích cực tham gia phong trào công nhân. Nhưng chẳng bao lâu sau những phần tử vô chính phủ chiếm ưu thế trong Liên đoàn nên nhiều người sáng lập Liên đoàn, trong đó có E. Mác Ê-vơ-ling và E. Ê-vơ-ling đã rời bỏ Liên đoàn và đến năm 1889 thì Liên

- đoàn tan rã. - 391, 405, 475, 576, 629, 633, 646, 650, 657, 684, 715, 764, 769, 775, 858, 862, 865, 888.
- 280 Trong bức thư mà Ăng-ghe-nen nhắc đến ở đây, nhà dân chủ xã hội Đức C. Pha-ren-hôn-xơ, sống ở Luân Đôn, đã mưu toan bác bỏ những tin tức đăng trên tờ "Sozialdemokrat", số 3, ngày 15 tháng Giêng 1885 về những nguyên nhân gây nên sự chia rẽ trong Liên đoàn dân chủ xã hội; xét theo nội dung của nó, những tin tức này hoàn toàn phản ánh ý kiến của Ăng-ghe-nen mà ông đã phát biểu trong bức thư gửi Béc-stanh ngày 29 tháng Chạp 1884 (xem tập này, tr. 349-355). Pha-ren-hôn-xơ đã trình bày những nguyên nhân này một cách xuyên tạc và bênh vực cho đường lối cơ hội chủ nghĩa và bè phái của Hai-nơ-man. Bài trả lời của Ê-vơ-ling đối với Pha-ren-hôn-xơ đã được đăng trên tờ "Sozialdemokrat" số 13, ngày 26 tháng Ba 1885, - 391.
- 281 Đây là nói về vụ một nhóm công nhân mỏ than Mông-xô-lê - Min bị bắt vào tháng Mười một 1884 vì bị buộc tội tổ chức một số vụ nổ ở hầm mỏ và trong thành phố. Vụ nổ ngày 7 tháng Mười một là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ bắt bớ, nó là kết quả trực tiếp của hoạt động của tên khiêu khích Brê-nen, nhân viên của Tê-vê-nen, một quan chức cảnh sát ở địa phương. Trong số những người bị bắt có những người tích cực tham gia phong trào công nhân nhưng không có dính dáng gì tới những vụ nổ này. Vai trò khiêu khích của Brê-nen đã bị tờ báo xã hội chủ nghĩa "Cri du Peuple" vạch trần trong một số bài. Vụ án này diễn ra vào cuối tháng Năm; các bị cáo bị tuyên án phạt tù giam với những thời hạn khác nhau. - 393.
- 282 Ngày 21 tháng Ba 1885, R. Stê-ghê-man đã đề nghị Ăng-ghe-nen chỉ cho biết có thể kiếm đâu ra những tài liệu để đánh giá Mác mà ông ta có ý định sử dụng trong phần lời nói đầu của cuốn sách mà ông ta chuẩn bị để đưa in, phần này dành cho việc phê phán học thuyết kinh tế của Mác. Trong trường hợp không có những nguồn tài liệu báo chí để viết tiểu sử của Mác, Stê-ghê-man đề nghị Ăng-ghe-nen trao đổi với ông ta những suy nghĩ của ông về Mác với tư cách là con người. - 394.
- 283 Đây có lẽ có ý nói đến cuốn sách của A. Sép-phlơ "Die Quintessenz des Socialismus" ("Bản chất của chủ nghĩa xã hội") mà ông ta đã xuất bản năm 1875 ở Gô-ta với bút danh là "Volkswirth". Trong cuốn sách này Sép-phlơ viết rằng "bản thân ông ta cần phải có nhiều năm ròng để đi sâu vào tinh thần" tập I của bộ "Tư bản". - 394.
- 284 Chính phủ Pháp, đứng đầu là Gi.Phe-ri, thủ lĩnh của phái cộng hòa ôn hòa, đã

- từ chức ngày 30 tháng Ba 1885 vì những thất bại trong cuộc phiêu lưu xâm chiếm thuộc địa ở Đông Dương. - 395, 399.
- 285 Trong đảng đoàn dân chủ xã hội tại quốc hội sau cuộc bầu cử 1884 (xem chú thích 234) có một cánh cơ hội chủ nghĩa khá đông đảo đứng đầu là Au-ơ, Blô-xơ, Gây-de-rơ, Phrô-me và những người khác và một cánh cách mạng đứng đầu là Bê-ben và Líp-nếch. - 396.
- 286 Phái đa số cơ hội chủ nghĩa của đảng đoàn dân chủ xã hội trong quốc hội Đức bất bình với sự phê phán trên báo "Sozialdemokrat" đối với thái độ của nó đối với dự luật về trợ cấp cho các công ty tàu thủy (xem chú thích 258), đã mưu toan bác bỏ quyền của cơ quan ngôn luận của đảng được phê phán hoạt động của đảng đoàn. Bản tuyên bố của đảng đoàn về vấn đề này đã được đăng trong tờ "Sozialdemokrat" số 14, ngày 2 tháng Tư 1885. Nhưng đa số các tổ chức dân chủ xã hội ở địa phương đã kiên quyết ủng hộ ban biên tập của tờ báo. Phái đa số trong đảng đoàn đã buộc phải rút lui và trong một số tuyên bố chung với ban biên tập tờ "Sozialdemokrat" được công bố ngày 23 tháng Tư, trên thực tế đã từ bỏ những đòi hỏi của họ (xem chú thích 298). - 396, 398, 406, 430, 444, 465, 479, 830.
- 287 Ăng-ghen có ý nói đến nội các Glát-xtôn của phái tự do nắm chính quyền từ 1880 (xem thêm chú thích 323). - 399.
- 288 Đây là nói về những bài báo và những tin ngắn của ban biên tập trên tờ "Sozialdemokrat" các số 2, 3, 5 và 7 ngày 8, 15 và 29 tháng Giêng và 12 tháng Hai 1885, trong đó phê phán đường lối của phái đa số trong đảng đoàn về vấn đề thái độ đối với dự luật về trợ cấp cho các công ty tàu thủy (xem chú thích 258). Đại bộ phận những bài này là do V. Líp-nếch viết. - 400, 421.
- 289 Đây có ý nói đến cuộc xung đột Anh - Nga trong thời gian tháng Ba - tháng Tư 1885 do cuộc đấu tranh vì những quyền lợi đế quốc chủ nghĩa của hai nước trong vùng biên giới tây bắc Á-p-ga-ni-xtan gây ra.
- Sau khi Nga sát nhập được miền Nam Tuốc-mê-ni, đã xảy ra một vụ xung đột, do Anh gây ra, giữa quân đội Nga với quân đội Á-p-ga-ni-xtan, cuộc xung đột này có nguy cơ phát triển thành xung đột quân sự giữa hai cường quốc lớn. Nhưng tình trạng bị cô lập về ngoại giao của Anh, do lập trường của Đức gây ra, đã buộc Glát-xtôn phải nhượng bộ trong vấn đề phân định giới hạn phạm vi ảnh hưởng giữa Anh và Nga ở Trung Á. - 405.
- 290 Trong thư gửi Ăng-ghen ngày 27 tháng Ba 1885, P. La-phác-gơ muốn Ăng-ghen

- cho biết ý kiến của ông về những giả thuyết của P. La-phác-gơ về nguồn gốc của các thuật ngữ luật học có đúng không. - 407.
- 291 Trong bức thư được nhắc tới ở đây, Đa-ni-en-xơn cho Ăng-ghen biết một vài số liệu về độ dài của ngày lao động và mức tiền công của công nhân ở Nga cũng như về hiện tượng vô sản hóa nông dân. Đa-ni-en-xơn cũng dự định gửi cho Ăng-ghen sách của nhà kinh tế học Nga: N. I. Di-be-rơ. "Đa-vít Ri-các-dô và Các Mác qua các công trình nghiên cứu xã hội của họ". I. I. I-an-giun. "Sinh hoạt công xưởng của tỉnh Mát-xcơ-va" và P. A. Pê-xcốp. "Nghiên cứu tình hình vệ sinh của các xưởng chế biến sợi của thành phố Mát-xcơ-va". - 408.
- 292 Ngày 1 (theo lịch mới là ngày 13) tháng Ba 1881 hoàng đế A-lếch-xan-đrơ II đã bị giết ở Pê-téc-bua theo bản án của ban chấp hành đảng "Dân ý". - 413.
- 293 Ăng-ghen có ý nói đến việc Plê-kha-nốp sử dụng nhiều lần trong tác phẩm của ông ta "Những sự bất đồng của chúng ta" những chữ nói rằng các quan hệ công xã ở Nga ở trong trạng thái cân bằng không vững chắc. - 413.
- 294 Đây có ý nói đến đoạn sau đây trong cuốn sách của Plê-kha-nốp "Những sự bất đồng của chúng ta": "Tôi nghĩ rằng nghị lực tiềm tàng của cách mạng Nga là to lớn, không gì thắng nổi và nếu thế lực phản động ngóc đầu lên được thì đó chỉ là vì chúng ta không biết biến nghị lực tiềm tàng đó thành một động năng". - 413.
- 295 Ăng-ghen dẫn ra ở đây ý kiến của Hê-ghen trong tập II tác phẩm của ông "Những bài giảng về lịch sử triết học". Xem G. W. F. Hegel. Werke. Bd. XIV, Berlin, 1833, S. 62 (G. V. Ph. Hê-ghen. Toàn tập. T. XIV, Béc-lin, 1883, tr. 62). - 414, 512.
- 296 Bức thư này là thư Ăng-ghen trả lời đề nghị lần thứ hai của Stê-ghê-man (xem chú thích 282) đề nghị ông viết nhận xét ngắn về con người của Mác để làm lời nói đầu cho cuốn sách mà Stê-ghê-man đã viết để phê phán học thuyết kinh tế của Mác. Stê-ghê-man cho biết lý do ông đề nghị như vậy là vì cần phải trả lời những mưu toan của các tác giả tư sản các nước khác nhau muốn xuyên tạc hình ảnh của Mác. - 417.
- 297 Về sự xung đột giữa đảng đoàn và ban biên tập, xem chú thích 286. Văn bản đầu tiên của nghị quyết của đảng đoàn được chuyển cho tờ báo có một câu nói rằng đảng đoàn hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung của tờ báo "Sozialdemokrat"; sau khi Béc-stanh tỏ ý nghi ngờ về điều đó, Líp-nếch, người được đảng đoàn cử đến Xuy-rích để dàn xếp vụ xung đột đó, đã sửa chữa một vài chỗ trong nghị quyết, sau đó nghị quyết đã được công bố trên tờ báo ngày 2 tháng Tư 1885. - 421.

- 298 Đây có ý nói đến bản tuyên bố đảng trong tờ "Sozialdemokrat" số 17, ngày 23 tháng Tư 1885; nhân danh đảng đoàn dân chủ xã hội trong quốc hội Đức và ban biên tập tờ báo, bản tuyên bố chỉ rõ rằng mọi mưu toan hạn chế sự phê bình trong đảng có nghĩa là vi phạm các nguyên tắc của đảng và làm lay chuyển các cơ sở của đảng và cần phải hết sức củng cố sự thống nhất của đảng và sức chiến đấu của đảng. Về vấn đề mối quan hệ qua lại giữa đảng đoàn và ban biên tập, bản tuyên bố mang tính chất thỏa hiệp; một mặt nó chỉ rõ rằng báo "Sozialdemokrat" là cơ quan ngôn luận của toàn đảng chứ không phải chỉ riêng của đảng đoàn, nhưng mặt khác lại nói rằng đảng đoàn là cơ quan đại diện của đảng, nó có thể thực hiện quyền kiểm soát đối với công tác của ban biên tập. - 421.
- 299 *Chế độ thuế quan bảo hộ* do Bi-xmác thi hành năm 1879 vì lợi ích của bọn địa chủ và các nhà công nghiệp và có hiệu lực trong những năm 80 (năm 1885 và 1887 chế độ này được bổ sung bằng việc lại nâng cao hơn thuế nhập khẩu nông sản), trong một chừng mực nào đó nó đã tạo thuận lợi cho sự phát triển của nền công nghiệp Đức, nhưng đã làm cho tình cảnh kinh tế của đông đảo quần chúng xấu đi rất nhiều. Điều đó đã dẫn tới những sự bất bình nghiêm trọng không những của giai cấp vô sản mà cả của giai cấp tư sản hạng trung và hạng nhỏ nữa. - 423.
- 300 Trong thư ngày 13 tháng Năm 1885, Sluy-te-rơ đã đề nghị Ăng-ghe-nơ giúp đỡ ông ta tuyển chọn những bài thơ và những bài ca cách mạng để đưa vào cuốn hợp tuyển thơ văn cho công nhân mà ông ta đang chuẩn bị để đưa in. Đặc biệt Sluy-te-rơ hỏi rằng trong thời kỳ cách mạng 1848 ở Đức, trong những người thuộc phái Hiến chương ở Anh và trong thời kỳ khởi nghĩa nông dân thế kỷ XV - XVI có bài hát và bài thơ nào đó được phổ biến rộng khắp hay không. Văn tập dưới nhan đề "Vorwärts! Eine Sammlung von Gedichten für das arbeitende Volk" ("Tiến lên! Tập thơ cho nhân dân lao động") đã được xuất bản ở Xuy-ri-ích năm 1886. Cũng trong bức thư đó, Sluy-te-rơ cho biết ông ta có ý định xuất bản thành những văn tập riêng những tác phẩm ngắn và bài báo của Mác, trong đó có cả một vài văn kiện của Quốc tế.
- Đoạn trích bức thư này được công bố lần đầu trong tạp chí "Neue Zeit", 1918, Bd. I, số 11. - 424.
- 301 Đây có ý nói đến bài thánh ca của M. Lu-the mà trong tác phẩm "Về lịch sử tôn giáo và triết học ở Đức" (quyển II) H. Hai-nơ gọi là "Bài Mác-xây-e của phong trào cải cách tôn giáo". - 424.
- 302 Đây là nói đến bài hát của M. Ph. Sem-nít-xơ viết năm 1844, bắt đầu bằng những

- lời "Slê-đơ-vích - Hôn-stai-nơ có biển bao quanh" và được phổ biến đặc biệt rộng rãi trong thời kỳ đấu tranh để giải phóng Slê-đơ-vích - Hôn-stai-nơ khỏi ách thống trị của Đan Mạch. - 425.
- 303 Đây có ý nói đến loại bài báo của Ăng-ghe-nơ về cuộc khởi nghĩa tháng Sáu 1848 ở Pa-ri (xem Toàn tập, t.5, 1993, tr. 141-144, 147-164, 171-190). - 426.
- 304 Đây là nói về cuộc xung đột giữa tổng biên tập báo "La Bataille" ("Trận chiến đấu") P. Lít-xa-ga-rê với nhà xuất bản Pê-ri-nơ, người giúp đỡ tờ báo về mặt tài chính, trong dịp tờ báo nhận được 10.000 phrăng của cựu ca sĩ Gi. Ca-pu-la; Pê-ri-nơ mưu toan chiếm số tiền đó và hoàn toàn chiếm đoạt tờ báo vào tay mình. Nhưng ông ta đã không làm được việc này. - 428.
- 305 Ăng-ghe-nơ. "Chống Đuy-rinh" (xem Toàn tập, t.20, 1994, tr. 118-120). - 428.
- 306 Trong bài báo của Ê. Gri-mơ được nhắc đến ở dưới, tác giả trích dẫn những lời sau đây của C. Soóc-lem-mơ: "Nếu có khi nào đó các nhà hóa học thu được chất an-bu-min bằng cách nhân tạo, thì những chất ấy sẽ thu được dưới hình thức nguyên sinh chất sống" và tiếp nữa: "điều bí ẩn của sự sống chỉ có thể được giải quyết bằng cách tổng hợp chất an-bu-min". - 429.
- 307 Đây có ý nói đến bài báo của Gri-mơ "Les substances colloïdales et la coagulation". ("Các chất cô-lô-ít-đan và sự đông máu") đăng trong tạp chí "Revue scientifique" ("Tạp chí khoa học"), t. XXXV, 1885, tr. 493 - 500; đoạn trích dẫn xem trang 500. - 429.
- 308 Từ "plát-xôn" được Hếch-ken sử dụng trong cuốn sách của ông "Die Perigenesis der Plastidule oder die Wellenzugung der Lebenstheilchen", Berlin. 1876 ("Sự phát sinh của chất nguyên sinh hay là sự hình thành có dạng sóng của các hạt sống". Béc-lin, 1876). - 429.
- 309 Đây có ý nói đến phần 5 và 6 tập III của bộ "Tư bản" (xem Toàn tập, t.25, ph. I, 1994, tr. 515-706, t.25 ph. II, 1994, tr. 9-534). - 429.
- 310 Ngày 21 tháng Năm 1885, P. La-phác-gơ bị giam vào nhà tù Xanh Pơ-la-giơ ở Pa-ri vì không nộp phạt được 100 phrăng mà tòa án bồi thẩm thành phố Mu-len bắt ông phải nộp vào tháng Tư 1883, khi ông cùng với Gi. Ghê-đơ và Gi. Đoóc-mua bị đưa ra tòa vì những hành động trước công chúng của họ (xem chú thích 5). Lúc đầu La-phác-gơ bị giam ở xà lim giam giữ tội phạm hình sự, nhưng sau đó được chuyển sang phần trại giam giam giữ các chính trị phạm. - 433, 441, 445, 443, 460, 464.



- 311 P. La-phác-gơ có ý định dịch tác phẩm của Ăng-ghen "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước" từ bản dịch tiếng I-ta-li-a sang tiếng Pháp. Ý định này không được thực hiện. - 434.
- 312 Ngày 24 tháng Năm 1885, một cuộc biểu tình để kỷ niệm các chiến sĩ Công xã Pa-ri đã được tổ chức ở Pa-ri. Những người biểu tình dương cao những ngọn cờ đỏ tiến về bức tường chiến sĩ công xã ở nghĩa trang Pe-La-se-dơ. Vin có rằng việc mang cờ đỏ trong các cuộc biểu tình ở Pa-ri bị cấm, cảnh sát đã tấn công những người biểu tình. Xung đột đã xảy ra, trong đó có nhiều người bị chết và bị thương.
- Ăng-ghen có lẽ cho rằng cảnh sát mưu toan tổ chức một cuộc khiêu khích tương tự trong đám tang V. Huy-gô sẽ diễn ra ở Pa-ri ngày 1 tháng Sáu 1885. - 435, 441.
- 313 Trong những năm 1869 - 1873 Mác đã trao đổi thư từ thường xuyên với N. Ph. Đa-ni-en-xơn và ông này thường xuyên gửi cho Mác các sách và các bài tạp chí Nga viết về vấn đề ruộng đất ở Nga, trong đó có những tác phẩm của N. G. Séc-nư-sép-xki. Trong bức thư ngày 24 tháng Tư (6 tháng Năm) 1885, Đa-ni-en-xơn hỏi Ăng-ghen rằng những tài liệu về kinh tế Nga có được đưa vào tập III của bộ "Tư bản" không. - 436.
- 314 Ăng-ghen có ý nói đến phần 6 của tập III bộ "Tư bản" (xem Toàn tập, t.25, ph. II. 1994, tr. 239-534).
- Một phần lớn những đoạn Mác trích những cuốn sách Nga viết về vấn đề ruộng đất ở Nga mà Đa-ni-en-xơn gửi cho ông đã được công bố trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t. XI. 1948, t. XII, 1952 và t. XIII, 1955. - 436.
- 315 Ở đây Ăng-ghen sử dụng cách nói trong bài diễn văn của viên công tước phản động Phổ Li-khốp-xki tại phiên họp của quốc hội Phran-phước ngày 31 tháng Tám 1848. Trong cách nói này, Li-khốp-xki đã phạm một lỗi về ngữ pháp khi dùng hai từ phủ định liền nhau (Für das historische Recht gibt es *kein* Datum *nicht*). Xem thêm Toàn tập, t.5, 1993, tr. 444-439.
- 316 Ăng-ghen có ý nói đến bài báo của G. Sti-bê-linh "Reform oder Revolution ("Cải cách hay cách mạng")" đăng trên tờ báo Mỹ "Der Sozialiste" ("Người xã hội chủ nghĩa") số 7, ngày 14 tháng Hai 1885 cũng như bài của A-đu-ê "Eine Entgegnung auf Dr. Stiebeling's Artikel" ("Bác lại bài báo của tiến sĩ Sti-bê-linh") đăng trên số 13 của tờ báo này ngày 28 tháng Ba 1885. - 439.
- 317 Đây là nói về tác phẩm của nhà sử học Gióc-dan (Gióc-nan) ở Gô-ta "De origine actibusque Germanorum" ("Về nguồn gốc và lịch sử người Gốt"); đây là bản lược thuật vắn tắt cuốn "Historia Gothica" ("Lịch sử người Gốt") của Ca-xi-ô-đo -

- không còn lưu giữ được đến ngày nay - mà Gióc-dan đã bổ sung vào đó những truyền thuyết kể lại và những huyền thoại của các bộ lạc người Giéc-manh và các nguồn tài liệu khác. Công trình nghiên cứu của Gióc-dan là quý giá, trong một số lĩnh vực là nguồn tài liệu thực sự duy nhất về lịch sử người Gốt trong thời kỳ di dân của họ và thành lập các nhà nước của người Gốt miền Tây và người Gốt miền Đông. - 439.
- 318 Một đoạn bức thư này đã được công bố lần đầu trong cuốn sách: F. Engels "Politisches Vermächtnis. Aus unweöffentlichen Briefen". Berlin, 1920. - 442.
- 319 Phri-đrích - Các-lo, hoàng tử Phổ, giữ cương vị tổng thanh tra kị binh, chết ngày 15 tháng Sáu 1885. - 443, 446, 449.
- 320 Ăng-ghen có ý nói đến cuộc bầu cử sắp diễn ra ở Anh trên cơ sở cuộc cải cách bầu cử năm 1884 (xem chú thích 228). - 444, 448, 466, 471, 475, 502.
- 321 Có lẽ đây có ý nói đến bài tưởng niệm của P. La-phác-gơ trước việc V. Huy-gô từ trần, đăng không ký tên trong tạp chí "Neue Zeit" số 8 năm 1885, trong mục "Điểm tình hình chính trị". - 447.
- 322 Trong thư ngày 11 tháng Sáu 1885, L. La-phác-gơ báo cho Ăng-ghen biết rằng những người dân chủ xã hội Hăm-buốc đã góp vào quỹ bầu cử của những người xã hội chủ nghĩa Pháp 1000 phrăng. Tuy nhiên tổ chức đảng ở Hăm-buốc mà trong những người lãnh đạo của nó có những người cơ hội chủ nghĩa như Phrô-me và Đì-txơ, đã đứng về phía đảng đoàn trong cuộc xung đột giữa đảng đoàn dân chủ xã hội trong quốc hội Đức với ban biên tập báo "Sozialdemokrat" (xem chú thích 286). - 448.
- 323 Ăng-ghen có ý nói đến sự từ chức của nội các Glát-xtôn thuộc phái tự do vào tháng Sáu 1885 do đa số trong nghị viện (phái bảo thủ và những người Ai-rơ-len) khước từ bỏ phiếu cho đề nghị của chính phủ về tăng thuế rượu. Nguyên nhân thật sự dẫn đến sự sụp đổ của Glát-xtôn một mặt là những sự thất bại trong chính sách thực dân (sự nhân nhượng đối với Nga khi phân định rõ ranh giới phạm vi ảnh hưởng ở Trung Á; những thất bại nặng nề mà những người khởi nghĩa ở Xu-dăng đã gây ra cho quân đội Anh), và mặt khác là việc chính phủ không chịu để cho Ai-len được hưởng quyền tự trị trong khuôn khổ đế quốc Anh. - 448.
- 324 *Phái Vích và phái cấp tiến* là hai phái trong nội bộ đảng tự do; phái thứ nhất thể hiện lợi ích của giới quý tộc địa chủ, còn phái thứ hai thì chủ yếu thể hiện lợi ích của giai cấp tư sản công nghiệp. Thông qua phái cấp tiến là phái không

- bao giờ lập thành một nhóm định hình về mặt tổ chức, đảng tự do đã gây ảnh hưởng đối với các công liên. - 448, 539, 543, 569.
- 325 Ở đây Ăng-ghen trả lời bức thư của Sluy-te-rơ ngày 21 tháng Năm 1885 trong đó Sluy-te-rơ hỏi ý kiến Ăng-ghen về ý định của ông ta muốn xuất bản những tác phẩm riêng biệt của Mác và Ăng-ghen, những tập các bài ngắn của hai ông, các văn kiện của Quốc tế I v.v. thành những cuốn trong "Tủ sách dân chủ xã hội". - 449.
- 326 Ăng-ghen có ý nói đến vụ án tờ "Neue Rheinisch Zeitung" và vụ án xử ủy ban những người dân chủ vùng Ranh diễn ra tại Khuyen ngày 7 và 8 tháng Hai 1849. Trong vụ án thứ nhất các bị cáo là C. Mác với tư cách là tổng biên tập, Ph. Ăng-ghen với tư cách là đồng chủ biên và G. Coóc-phơ với tư cách là người chịu trách nhiệm xuất bản tờ báo; trong vụ án thứ hai các bị cáo là C. Mác, C. Sáp-phơ và luật sư Snai-đơ II. Hai vụ án này đều kết thúc bằng việc tha bổng các bị cáo. Các bài tường thuật về những vụ án này đã được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung". Về vụ án thứ nhất - ngày 14 tháng Hai và về vụ án thứ hai - ngày 19, 25, 27 và 28 tháng Hai 1849. Tháng Mười 1885, bản tường thuật về vụ án ủy ban những người dân chủ vùng Ranh được xuất bản ở Xuy-rích thành một cuốn sách riêng nhan đề "Các Mác trước tòa bồi thẩm ở Khuên. Vụ án chống ủy ban những người dân chủ vùng Ranh bị buộc tội kêu gọi chống lại bằng vũ trang" có kèm theo lời tựa của Ăng-ghen (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 302 - 311). - 450.
- 327 Việc xuất bản những bài báo của C.Mác và Ph.Ăng-ghen về cuộc khởi nghĩa tháng Sáu (xem Toàn tập, t.5, 1993, tr.139-145, 147-190) thành một cuốn sách riêng không được thực hiện. - 451, 459, 492.
- 328 Trước việc tờ "Sozialdemokrat" số 17, ngày 23 tháng Tư 1885 đăng lời kêu gọi đã được hội nghị những người dân chủ xã hội ở Phran-phước trên sông Mai-nơ thông qua và có nội dung kịch liệt phê phán đường lối cơ hội chủ nghĩa của phái đa số trong đảng đoàn dân chủ xã hội trong quốc hội Đức và mưu toan của phái này hòng áp đặt đường lối này cho toàn đảng (xem chú thích 286), một trong những thủ lĩnh của phái cơ hội chủ nghĩa là Phrô-me đã cho công bố trên tờ báo tư sản "Frankfurter Journal" (báo "Phran-phước") ngày 7 tháng Năm 1885 một bức thư công kích kịch liệt lời kêu gọi đó. Ban biên tập tờ "Sozialdemokrat" đã đăng lại bức thư của Phrô-me (số 20, ngày 14 tháng Năm 1885) và trong số 21, ngày 21 tháng Năm 1885 đã đăng bài trả lời của Bé-ben nhan đề "Auch "ein Protest"" ("Cũng là "một sự phản kháng")" trong đó tác giả kịch liệt giáng trả Phrô-me. - 453.
- 329 Đây là nói việc xuất bản thành một cuốn sách riêng loạt bài báo của V. Vôn-phơ

- nói về tình cảnh nông dân ở Xi-lê-di dưới nhan đề chung "Die schlesische Milliarde" ("Một tỉ của Xi-lê-di"), đăng trong một loạt số báo của tờ "Neue Rheinische Zeitung", từ 22 tháng Ba đến 22 tháng Tư 1849. Ăng-ghen đã viết lời nói đầu cho lần xuất bản này, xuất bản vào năm 1886, phần đầu của cuốn sách này là tiểu sử của Vôn-phơ, do Ăng-ghen viết từ năm 1876 (xem Toàn tập, t. 19, 1995, tr. 85-144) và ở đây rút ngắn đi nhiều, phần thứ II là bài báo của ông "Về lịch sử giai cấp nông dân Phổ" (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 356-371) được viết riêng cho lần xuất bản này. - 459, 481, 485, 492, 509.
- 330 Trong bức thư ngày 24 tháng Sáu 1885 Sluy-te-rơ báo tin cho Ăng-ghen biết rằng Mai-xơ - cuốn "Tư bản" xuất bản tại nhà xuất bản của ông này - giao cho nhà xuất bản "Sozialdemokrat" ở Xuy-rích những bản của tập II bộ "Tư bản" để bán với những điều kiện mà Sluy-te-rơ cho là không có lợi. - 459.
- 331 Thông báo về việc nhà xuất bản U.Ri-vơ-dơ có ý định xuất bản cuốn sách của Đê-vin (xem chú thích 53) theo bản dịch tiếng Anh của Giôn Brốt-hau-xơ (bút danh của Hai-nơ-man) đã được đăng trên tờ "Justice" số 73, ngày 6 tháng Sáu 1885. Ăng-ghen cho rằng việc thực hiện ý định này có thể gây trở ngại cho việc xuất bản bằng tiếng Anh tập I của bộ "Tư bản" mà lúc bấy giờ ông đang hiệu đính bản dịch. Cuốn sách của Đê-vin không được xuất bản bằng tiếng Anh. - 461.
- 332 Nhân việc chuẩn bị bài báo của mình viết về việc hạn chế sử dụng lao động nữ, nhà xã hội chủ nghĩa nữ người Đức G. Ghi-ôm Sác đã nêu ra cho Ăng-ghen câu hỏi rằng có thật là Mác và ông đã tham gia vào việc soạn thảo cương lĩnh của đảng công nhân Pháp không (xem chú thích 115), bản cương lĩnh này có chứa đựng yêu sách tiên công ngang nhau cho việc làm ngang nhau. - 462.
- 333 Ăng-ghen có ý nói đến thông báo của tờ báo "Justice" nói về việc sắp xuất bản bằng tiếng Anh cuốn sách của G. Đê-vin "Bộ "Tư bản" của Các Mác. Lược thuật vắn tắt" (xem chú thích 331). Trong thời gian đó, Ăng-ghen đang thương lượng với nhà xuất bản Kin-gan Pôn và công ty về việc xuất bản bản dịch tiếng Anh tập I của bộ "Tư bản". Cuộc thương lượng đã bị gián đoạn và được nối lại mấy lần, nhưng đã không đi tới được sự thỏa thuận và cuốn sách đã xuất bản tại một nhà xuất bản khác. - 464.
- 334 Chế độ bầu cử theo danh sách hàng tỉnh (thay cho chế độ "theo từng khu nhỏ" trong đó mỗi khu bầu cử được bầu một đại biểu vào hạ nghị viện) đã được thi hành ở Pháp vào tháng Sáu 1885 theo sáng kiến của đảng cộng hòa tư sản ôn hòa (đảng "cơ hội chủ nghĩa" hoặc đảng "của phái Gam-bét-ta", gọi theo tên của thủ

- lĩnh đầu tiên của đảng là Gam-bét-ta), đảng này lên cầm quyền từ năm 1879. Chế độ này có hiệu lực cho đến 1889, căn cứ theo chế độ đó thì các khu bầu cử nhỏ được quy về những khu bầu cử lớn hơn, mỗi khu tương ứng với một tỉnh. Trong khu này cử tri bỏ phiếu theo danh sách, trong đó có ghi các ứng cử viên thuộc các đảng khác nhau, hơn nữa họ có trách nhiệm phải bỏ phiếu cho toàn bộ ứng cử viên như vậy, số này sẽ được bầu làm đại biểu của tỉnh đó theo tỉ lệ cứ 70.000 dân thì có một đại biểu. Để được bầu trong vòng đầu, cần phải thu được đa số phiếu tuyệt đối; trong vòng 2 chỉ cần giành được đa số phiếu tương đối là đủ. - 399, 465, 469, 475, 483, 705, 737.
- 335 Có ý nói đến bài điểm tình hình cuộc tranh luận trong nghị viện 1884 - 1885 đăng trên tạp chí "Edinburgh Review" ("Tạp chí Ê-din-buốc") số 331, tháng Bảy 1885 dưới nhan đề "Parting of the Waters" ("Đường phân thủy"). Bài điểm tình hình này đã kịch liệt phê phán chính sách của cánh cấp tiến của đảng tự do và vạch ra con đường thỏa hiệp với phái bảo thủ. Tác giả bài điểm tình hình kêu gọi chủ nghĩa tự do trường phái cũ đoạn tuyệt với cánh cấp tiến của đảng, gọi đó là "Đường phân thủy". - 466.
- 336 Trong bức thư gửi Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn (xem chú thích 118) ngày 10 tháng Bảy 1885, Líp-nếch phản đối đề nghị của Hội này về triệu tập đại hội bất thường của đảng vì có sự xung đột giữa phái đa số cơ hội chủ nghĩa của đảng đoàn dân chủ xã hội trong quốc hội với ban biên tập báo "Sozialdemokrat". Líp-nếch khẳng định rằng những sự bất đồng, đặc biệt là giữa tổ chức Phran-phuốc với Phrô-me (xem chú thích 328), trong thời gian sắp tới sẽ được thu xếp ổn thỏa nhờ sự trung gian của ông và nhấn mạnh rằng những sự bất đồng đó không mang tính nguyên tắc. - 467.
- 337 Trong bài phát biểu tại hội nghị dân chủ xã hội ở Ôp-phen-bác ngày 14 tháng Bảy 1885, Líp-nếch đã kịch liệt công kích bức thư của nhóm dân chủ xã hội Phran-phuốc đăng trên tờ "Sozialdemokrat" (xem chú thích 328). Vì sự bất bình do bài phát biểu đó gây nên trong tổ chức dân chủ xã hội Phran-phuốc, ngày 6 tháng Tám, tờ "Sozialdemokrat" số 32 đã đăng lời tuyên bố của Líp-nếch nói rằng sự phê bình đó chỉ nói về giọng điệu của bức thư và rằng ông đánh giá cao cuộc đấu tranh của những người dân chủ xã hội Phran-phuốc, chống đạo luật đặc biệt. - 468.
- 338 Có lẽ Ăng-ghen có ý nói đến cuốn sách của Cau-xky "Der Einfluss der Volksvermehrung auf den Fortschritt der Gesellschaft". Wien, 1880 ("Ảnh hưởng

- của sự gia tăng dân số đối với tiến bộ của xã hội". Viên, 1880) mà ông kịch liệt phê phán về những sai lầm kiểu Man-tút (xem Toàn tập, t.35, 1998, tr.197-199) cũng như loạt bài báo về hôn nhân trong xã hội nguyên thủy đăng dưới nhan đề chung "Die Entstehung der Ehe und Familie" ("Sự xuất hiện hôn nhân và gia đình") trong tạp chí "Kosmos" ("Vũ trụ"), Jg. VI. Stuttgart, 1882 - 1883 và bị Ăng-ghen phê phán trong một số bức thư (xem Toàn tập, t.35, 1998, tr. 575-577 và 597-600 cũng như tập này tr. 88-89). - 468.
- 339 *Phái cấp tiến* trong những năm 80 - 90 là một nhóm trong nghị viện ở Pháp đã tách khỏi đảng cộng hòa ôn hòa tư sản (đảng "cơ hội chủ nghĩa" hoặc đảng của phái Gam-bét-ta); phái này tiếp tục bảo vệ một số yêu sách dân chủ tư sản mà phái cộng hòa trên thực tế đã từ bỏ: hủy bỏ thượng nghị viện, tách nhà thờ ra khỏi nhà nước, thi hành thuế thu nhập lũy tiến v.v.. Nhằm mục đích thu hút quần chúng cử tri về phía mình, phái cấp tiến cũng đòi hạn chế ngày lao động, tiền trợ cấp cho những người thương tật và một số biện pháp khác có tính chất kinh tế xã hội. Thủ lĩnh của phái cấp tiến là Clê-măng-xô. Năm 1901 phái cấp tiến đã hình thành về mặt tổ chức thành một đảng, chủ yếu phản ánh lợi ích của giai cấp tư sản hạng trung và hạng nhỏ. - 470, 483, 504, 598, 601, 603, 618, 625, 627, 643, 705, 715, 737, 959.
- 340 Ăng-ghen có ý nói đến những sự bất đồng trong nội bộ đảng tự do (xem chú thích 324) và việc một cánh của nó - phái Vích - rõ ràng đã xích lại gần phái bảo thủ. Cánh này phản đối việc cho Ai-len được hưởng quyền tự trị, năm 1886 nó đã tách ra và thành lập đảng tự do liên hiệp của mình, đứng đầu là Gi.Sembéc-len; phái tự do liên hiệp ủng hộ phái bảo thủ trong đa số vấn đề. - 470, 571, 896.
- 341 Ăng-ghen không viết lời tựa riêng cho bản dịch tiếng Nga tập II của bộ "Tư bản". Bản dịch lời tựa của ông cho lần xuất bản bằng tiếng Đức lần thứ nhất tập II đã được in trong bản tiếng Nga dưới dạng có lược bớt, phần thứ hai của lời tựa có nội dung phê phán Rốt-béc-tút đã bị lược bỏ. - 472.
- 342 P. La-phác-gơ có ý định đến Boóc-dô để thăm mẹ. - 474.
- 343 Vì Ăng-ghen lo ngại rằng ở Anh người ta có ý định xuất bản cuốn sách của Đê-vin "Bộ "Tư bản" của Các Mác. Lược thuật vắn tắt" (xem chú thích 331), nên ngày 7 tháng tám 1885 L. La-phác-gơ đã viết cho Ăng-ghen rằng theo lời nhà xuất bản sách Ô-ri-ôn người Pháp thì ông này có thể không cho phép xuất bản cuốn sách đó bằng cách không cho phép dịch cuốn sách. - 474.

- 344 Từ ngày 14 tháng Tám đến ngày 14 tháng Chín 1885 Ăng-ghen nghỉ ở đảo Giốc-xi. - 476.
- 345 Trong bức thư này (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr.312) được viết theo lời khuyên của Đa-ni-en-xơn, Ăng-ghen đã thông báo cho ban biên tập tạp chí "Người truyền tin phương Bắc" biết có thể in trên tạp chí này bức thư của Mác gửi ban biên tập tờ "Ký sự nước nhà" được viết để trả lời bài báo của N. C. Mi-khai-lốp-xki "Các Mác trước tòa án của ông I-u. Giu-cốp-xki" (xem Toàn tập, t. 19, 1995, tr.171-177), nhưng chưa được công bố và đồng thời gửi cho ban biên tập này văn bản của bức thư đó. Nhưng bức thư này không được đăng trong tờ "Người truyền tin phương Bắc" và nó được công bố bằng tiếng Nga lần đầu năm 1886 ở Giơ-ne-vơ trong tạp chí "Người truyền tin Dân ý" số 5. - 477, 511.
- 346 Ăng-ghen có ý nói đến xung đột giữa Đức và Tây Ban Nha xuất hiện vào tháng Tám - tháng Chín 1885 do việc Đức mưu toan chiếm quần đảo Ca-rô-lin mà Tây Ban Nha đã đòi cho mình. Chính phủ Đức đã đưa một pháo hạm đến một trong những đảo đó và cấm cờ Đức ở đó. Điều đó đã gây nên tình hình căng thẳng trong quan hệ giữa hai nước. Đứng ra làm trọng tài, giáo hoàng La Mã đã ủng hộ những yêu sách của Tây Ban Nha. - 480.
- 347 Ngày 20 tháng Chín 1885 ở Pa-ri, trong thời gian đám tang ủy viên công xã Pa-ri A.Ác-nô, cảnh sát lấy cớ rằng đoàn diễu hành mang cờ đỏ thì bị cấm, họ đã tìm cách gỡ bỏ chiếc khăn đỏ phủ trên mộ và tấn công những người tham gia đám tang. - 482.
- 348 Đây có ý nói đến những sự kiện sau đây. Trong thời gian tháng Bảy - tháng Chín 1885, cảnh sát Luân Đôn đã mấy lần bắt giữ những diễn giả xã hội chủ nghĩa diễn thuyết tại các cuộc mít tinh ở I-xtơ-en-đơ, hơn nữa nhà hoạt động tích cực của Liên đoàn dân chủ xã hội Gi. Uy-li-am bị bắt ngày 6 tháng Chín đã bị kết án một tháng tù giam. Vì thế Liên đoàn dân chủ xã hội, Liên đoàn xã hội chủ nghĩa, Liên đoàn đấu tranh để giải phóng lao động và các câu lạc bộ công nhân cấp tiến ở Luân Đôn (xem chú thích 530) ngày 20 tháng Chín đã tổ chức một cuộc mít tinh chung ở vùng Đốt-xtrít, có mấy nghìn người tham dự. Cảnh sát mưu toan bắt các diễn giả đã vấp phải sự chống cự, một vài người đã bị bắt nhưng hôm sau thì được tha. Ngày 27 tháng Chín, một cuộc biểu tình và mít tinh đông đảo hơn nữa đã được tổ chức, tại cuộc mít tinh này người ta đã thông qua một nghị quyết phản đối hành động của cảnh sát. Sau đó mưu toan ngăn trở hoạt động của các diễn giả xã hội chủ nghĩa đã chấm dứt. - 482, 942.

- 349 Bản dịch "Tuyên ngôn của đảng cộng sản" do L. La-phác-gơ thực hiện đã được in trên báo "Le Socialiste" các số 1-11 cuối tháng Tám - đầu tháng Mười một 1885. Ăng-ghen có lẽ đã xem văn bản bản dịch này sau khi những số báo đầu tiên được xuất bản. - 483, 493, 504.
- 350 Ăng-ghen có lẽ có ý nói đến bài phát biểu của tên cơ hội chủ nghĩa Phi-rếch tại cuộc hội nghị công nhân ở Muyn-sen ngày 8 tháng Tám 1885. Ở đó, Phi-rếch đã biểu thị lòng tin rằng nếu hoàng đế biết công nhân sống khổ như thế nào thì ông ta sẽ làm cho họ nhiều hơn nhiều so với những gì ông ta đã làm từ trước đến nay. Những người dân chủ xã hội Muyn-sen đã đăng lời phản kháng về vấn đề này trên tờ "Sozialdemokrat" số 34, ngày 20 tháng Tám 1885, Phi-rếch đã đáp lại việc đó bằng một bản tuyên bố tràn giang đại hải trên tạp chí "Deutsches Wochenblatt" ("Tuần báo Đức") ở Muyn-sen số 30, ngày 30 tháng Tám 1885, bản tuyên bố này đã bị ban biên tập tờ "Sozialdemokrat" giáng trả kịch liệt trong số 36, ngày 3 tháng Chín 1885. - 486.
- 351 Những lời phát biểu của Ăng-ghen về cuộc bầu cử ở Pháp trong bức thư này đã được sử dụng trong bài xã luận của báo "Sozialdemokrat" số 42, ngày 15 tháng Mười 1885. - 487.
- 352 Đây là nói đến cái gọi là "cuộc khủng hoảng về vấn đề Bun-ga-ri" bắt đầu vào tháng Chín 1885. Đêm 5 rạng ngày 6 tháng Chín tại Plóp-díp, thủ phủ của Đông Ru-mê-li (miền Nam Bun-ga-ri), nơi mà theo hiệp ước Béc-lin năm 1878 vẫn nằm dưới sự thống trị của Thổ Nhĩ Kỳ đã nổ ra cuộc khởi nghĩa của những người Bun-ga-ri yêu nước. Tổng trấn Thổ Nhĩ Kỳ bị lật đổ. Ru-mê-li được sát nhập lại vào Bun-ga-ri và vương công A-lếch-xan-đơ Bát-ten-béc ngày 8 tháng Chín đã tự tuyên bố là vương công của nước Bun-ga-ri thống nhất. Nước Nga bất bình với việc Bát-ten-béc xích lại gần nước Áo - việc này đã bắt đầu từ trước đó - đã có lập trường không tán thành đối với những sự kiện đó và triệu hồi các sĩ quan Nga trong quân đội Bun-ga-ri về nước. Tin tức về việc này đã được đăng trên tờ "Kölnische Zeitung" các số 276, 277, 278, 279 ngày 5, 6, 7 và 8 tháng Mười 1885.
- Về diễn biến tiếp sau đó của "cuộc khủng hoảng về vấn đề Bun-ga-ri", xem bài báo của Ăng-ghen "Tình hình chính trị ở châu Âu" (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr.455-466), cũng như thư của Ăng-ghen gửi P.La-phác-gơ ngày 25 tháng Mười 1886 (xem tập này, tr.742-756). - 487, 535, 607, 699.
- 353 Có ý nói đến vụ án xử nhóm những nhà hoạt động của Đảng dân chủ xã hội Đức diễn ra tại tòa án vùng Dắc-den ở Hem-nít ngày 28-30 tháng Chín 1885. Những

- người sau đây đã bị truy tố trước tòa: Au-ơ, Bê-ben, Đì-txơ, Mui-lơ, Un-rích, Phi-réch, Phôn-ma-rơ, Phrô-me và Hây-xen, họ bị buộc tội là có chân trong một "hội kín", hội này đề ra cho mình mục tiêu là dùng những thủ đoạn bất hợp pháp để ngăn trở việc thực hiện pháp luật và các mệnh lệnh của nhà cầm quyền. Lý do để buộc tội là việc những người này tham gia đại hội của Đảng dân chủ xã hội ở Cô-pen-ha-ghe-n năm 1883 (xem chú thích 7). Không chứng minh được tội của các bị cáo nên tòa án đã phải tuyên bố trắng án. Chính phủ đã kháng án ở tòa án để chế, vì tòa án này đã chuyển vụ án sang cho tòa án vùng Dác-den ở Phrai-béc xem xét lại (xem chú thích 486). - 488.
- 354 Trong cuộc bầu cử hạ nghị viện Pháp ngày 4 tháng Mười 1885 - cuộc bầu cử này diễn ra trong điều kiện mọi người đều bất bình với chính sách đối nội và chính sách đối ngoại của đảng cộng hòa tư sản ôn hòa ("đảng của những người cơ hội chủ nghĩa") cầm quyền từ năm 1879, - đa số những người trúng cử là những người thuộc phái quân chủ. Nhưng vì đa số ứng cử viên không được đủ số phiếu cần thiết để trúng cử nên người ta ấn định tổ chức vòng hai vào ngày 18 tháng Mười, trong vòng này đa số áp đảo các đại biểu thuộc phái cộng hòa đã trúng cử. Kết quả là trong thành phần của nghị viện có 372 đại biểu thuộc phái cộng hòa, trong đó có nhiều người thuộc phái cấp tiến và 202 đại biểu thuộc phái quân chủ. - 471, 488, 535, 627.
- 355 Trong những người xã hội chủ nghĩa Pháp, những kết quả của vòng đầu của cuộc bầu cử đã gây ra sự thất vọng lớn. Ngày 7 tháng Mười 1885, P.La-phác-gơ đã viết cho Ăng-ghe-n: "Chúng ta bị đánh bại, chúng ta đã lừng trước chuyện đó, nhưng không tính đến sự thất bại nhục nhã đến như vậy... Không nghi ngờ gì nữa, những cuộc tranh cãi và những trận chiến đấu giữa phái khả năng với những người xã hội chủ nghĩa cách mạng thống nhất đã thúc đẩy rất nhiều cho quần chúng bàng quan và chưa giác ngộ rời bỏ chúng ta và sau đó họ ngã vào vòng tay của phái cấp tiến". Trước tâm trạng như vậy, Ăng-ghe-n đã viết cho La-phác-gơ một bức thư trong đó ông giải thích rõ thực chất của tình hình ở Pháp. Một đoạn của bức thư này ngay lúc bấy giờ đã được đăng trên báo "Socialiste" dưới nhan đề "Tình thế được tạo ra" (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 339-341). Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin (Liên Xô trước đây), không có toàn văn bức thư này. - 490.
- 356 Trong lần xuất bản mới tác phẩm luận chiến của Mác "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuê-n", ngoài những tác phẩm đã được nhắc đến trong chính văn, Ăng-ghe-n còn đưa thêm vào đó phụ lục thứ tư ("Vụ án những người cộng sản ở Khuê-n") của tác phẩm của Mác "Ngài Phô-gơ" (xem Toàn tập, t.14, 1994, tr.

- 859-870) và lời bạt của Mác viết cho lần xuất bản bằng tiếng Đức lần thứ hai tác phẩm luận chiến này (xem Toàn tập, t.18, 1995, tr. 768-772). - 491.
- 357 Trong lời kêu gọi của Ủy ban trung ương ở Khuê-n gửi Liên đoàn những người cộng sản ngày 1 tháng Chạp 1850 ("Die Centralbehörde an den Bund") do những người đi theo Mác và Ăng-ghe-n viết, đã nhận định một cách cặn kẽ tình hình sự phân liệt của Liên đoàn diễn ra tại phiên họp của Ủy ban trung ương ở Luân Đôn ngày 15 tháng Chín 1850. Lời kêu gọi đã lên án những hành động chia rẽ của bè phái Vi-lích-Sáp-pơ, những kẻ bảo vệ sách lược bè phái, phiêu lưu lập tức làm cách mạng, tuyên bố khai trừ nhóm đó ra khỏi Liên đoàn nhưng không vạch rõ những nguyên nhân thật sự dẫn đến sự phân liệt. Một số điểm của lời kêu gọi mang tính chất mơ hồ, không xác định. - 491.
- 358 Trong thư ngày 19 tháng Mười 1885 La-vrốp đã yêu cầu Ăng-ghe-n cho biết có thể sử dụng những tài liệu nào để viết cuốn sách về phong trào Hiến chương mà ông ta có ý định viết. - 496.
- 359 Bức thư này là trả lời đề nghị của D. Phéc-béc, một người dân chủ xã hội ở Brê-xláp, đề nghị viết cho tờ báo "Volks - Zeitung" ở Béc-lin một bài về tình hình tài chính ở Nga nhằm mục đích ngăn cản tiến hành ở Đức việc mua công trái Nga. - 497.
- 360 Hoạt động của quân đội Nga trong thời gian chiến tranh Nga - Thổ Nhĩ Kỳ 1877 - 1878 được mô tả trong những tác phẩm sau đây của Cu-rô-pát-kin: "Lốp-tra, Plép-na và Sây-nô-vô (mấy nét lịch sử chiến tranh Nga - Thổ Nhĩ Kỳ 1877 - 1878)". Xanh Pê-téc-bua, 1881 và "Hoạt động của các đội quân của tướng Xcô-bê-lép trong chiến tranh Nga - Thổ Nhĩ Kỳ 1877 - 78. Lốp-tra và Plép-na". Xanh Pê-téc-bua, 1885. - 499.
- 361 Có ý nói đến bức thư của Líp-nếch gửi Phéc-béc, thư này được viết nhân việc Phéc-béc đề nghị Líp-nếch giải thích vấn đề tình hình tài chính của Nga trong bài phát biểu của ông tại nghị viện khi thảo luận lần thứ ba về ngân sách. Trong bức thư này Líp-nếch giải thích vì sao ông không phát biểu ý kiến. - 499.
- 362 Trong cuộc bầu cử nghị viện Dác-den diễn ra ngày 15 tháng Chín 1885, Líp-nếch, người được đưa ra ứng cử ở khu vực bầu cử nông thôn Lai-pxích, đã thất bại so với ứng cử viên thống nhất của phái bảo thủ (xem chú thích 168) và phái tự do dân tộc (xem chú thích 176). - 500.
- 363 Cuộc bầu cử nghị viện Dác-den được thực hiện trên cơ sở tiêu chuẩn cử tri: chỉ có những người 25 tuổi trở lên nộp thuế trực thu ít nhất là 3 mác mới có quyền

- đi bầu, những người 30 tuổi trở lên nộp thuế trực thu ít nhất là 30 mác và có quốc tịch Đắc-den ít nhất là 3 năm mới được ứng cử. - 500.
- 364 Đây có ý nói đến bài thơ "Vui cười" trong hợp tuyển các bài dân ca Đức "Des Knaben Wunderhorn" ("Chiếc sừng thần kỳ của chú bé") do A. Ác-nim và C. Bren-ta-nô cải biên và xuất bản trong những năm 1805 - 1808. - 503.
- 365 Đây là nói đến cố gắng của nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng Pháp Ê.Ca-bê nhằm tổ chức ở Bắc Mỹ một khu cộng sản chủ nghĩa gồm mấy trăm công nhân Pháp theo ông. Khu này tồn tại từ 1848 đến 1856 thì tan rã vì những sự xích mích và bất hòa trong nội bộ, những tàn tích của khu này vẫn còn bảo tồn được cho đến giữa những năm 80. - 503.
- 366 Năm 1880, theo yêu cầu của P. La-phác-gơ, Ăng-ghe-n đã chỉnh lý 3 chương tác phẩm "Chống Duy-rinh" của ông (chương I của "Lời nói đầu" và các chương I và II của phần 3 - xem Toàn tập, t.20, 1994, tr. 30-45 và 356-393) thành cuốn sách phổ thông độc lập "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học"; cuốn sách này đã được in dưới nhan đề: "Socialisme utopique et socialisme scientifique" ("Chủ nghĩa xã hội không tưởng và chủ nghĩa xã hội khoa học") trên tạp chí Pháp "Revue Socialiste" ("Tạp chí xã hội chủ nghĩa") các số 3, 4 và 5; ngày 20 tháng Ba, 20 tháng Tư và 5 tháng Năm 1880 và cùng năm đó đã được xuất bản ở Pa-ri thành một cuốn sách riêng cùng nhan đề như vậy. - 504.
- 367 Đây là những lời của L. Băm-béc-gơ đã trở thành những lời của miệng; ông ta nói những lời này trong một phiên họp của quốc hội Đức năm 1876 để đánh giá sự đối xử của Bi-xmác đối với phái tự do dân tộc. - 504.
- 368 Đây là nói đến mưu toan phục hồi chế độ quân chủ ở Pháp do tổng thống nguyên soái Mác-Ma-hông tiến hành năm 1877, nhưng thất bại. Mác-Ma-hông không những không được các giới quân chúng nhân dân rộng rãi ủng hộ mà cả một bộ phận nhất định giới sĩ quan và quân chúng binh sĩ cũng không ủng hộ ông ta. Cuộc bầu cử diễn ra vào tháng Mười 1877 đã đem lại thắng lợi cho phái cộng hòa. Mác-Ma-hông đã buộc phải đồng ý lập nội các gồm những người cộng hòa tư sản và đến tháng Giêng 1879 thì từ chức. - 505, 627, 959.
- 369 Đây có lẽ nói đến đoạn sau đây trong lời tựa viết cho lần xuất bản bằng tiếng Đức cuốn "Tuyên ngôn của đảng cộng sản" xuất bản năm 1872: "... do có những kinh nghiệm thực tiễn... của Công xã Pa-ri lần đầu tiên đã đem chính quyền lại cho giai cấp vô sản trong hai tháng, cho nên hiện nay, cương lĩnh này có một số điểm đã cũ. Nhất là Công xã đã chứng minh rằng "giai cấp công nhân không thể

- chỉ nắm lấy bộ máy nhà nước sẵn có và bắt nó hoạt động phục vụ mình" (xem Toàn tập, t.18, 1995, tr. 128). - 507.
- 370 Đây là nói đến vở kịch "Ô-li-vi-a" của nhà soạn kịch người Anh U. H. Uyn-dơ. Vở kịch này là chuyển thể của cuốn tiểu thuyết "Linh mục Uyéc-cơ-phin" của nhà văn Anh thế kỷ XVIII Ô.Gôn-xmít. - 507.
- 371 Trong thư ngày 8 tháng Tám 1885, nhà xã hội chủ nghĩa người Pháp P. La-vi-nhơ đã đề nghị Ăng-ghe-n duyệt lại bản thảo bản dịch của ông ta dịch tác phẩm của Mác "Ngày 18 tháng Suông mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ". - 508, 527.
- 372 Đây là nói đến số phiếu mà La-phác-gơ giành được trong cuộc tổng tuyển cử bầu hạ nghị viện Pháp tháng Mười 1885 (xem chú thích 354). - 508.
- 373 Ăng-ghe-n có ý nói đến đoạn trong tác phẩm của ông "Về lịch sử Liên đoàn những người cộng sản" trong đó có nói đến hoạt động của một trong những người tham gia Liên đoàn những người cộng sản, về sau là người tổ chức ra "Hội huynh đệ công nhân" X. Boóc-nơ trong những năm 1848 - 1850; đoạn đó cũng chỉ rõ rằng họ thật của Boóc-nơ là Bút-tơ-min-sơ (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr.330-333). Trong lời tựa viết cho cuốn sách được nhắc tới của Át-le, trong số những người mà tác giả cảm ơn vì đã giúp đỡ tác giả trong việc viết cuốn sách, tên của Boóc-nơ không được nhắc đến. - 510.
- 374 Đa-ni-en-xơn đã đính kèm theo bức thư của ông ngày 25 tháng Tám 1885 một vài đoạn trích những bức thư của Mác gửi cho ông ngày 12 tháng Chạp 1872, ngày 15 và 28 tháng Mười một 1878, ngày 10 tháng Tư 1879, ngày 12 tháng Chín 1880, ngày 19 tháng Hai và 13 tháng Chạp 1881 (xem Toàn tập, t.33, 1997, tr. 722-725, t. 34, 1998, tr. 485-494, 504-515, 640-645); t.35, 1998, tr. 204-211, 321-323).
- Đa-ni-en-xơn cho rằng những đoạn trích đó đánh giá cuộc khủng hoảng kinh tế, chủ yếu là cuộc khủng hoảng tài chính và nông nghiệp ở Anh và một vài nước khác nhưng cũng có chứa đựng một số lời khuyên về dịch tập I của bộ "Tư bản" sang tiếng Nga. Ông cho rằng những đoạn trích ấy có thể có ích cho Ăng-ghe-n trong việc ông chuẩn bị tập III của bộ "Tư bản" và viết lời tựa cho tập II. Trong thư ngày 10 tháng Tư 1879 Mác cũng đã giải thích vì sao ông chưa kết thúc được tập II và tập III của bộ "Tư bản". - 513.
- 375 Đây có ý nói đến cuộc khủng hoảng kinh tế ở Anh và các nước tư bản chủ nghĩa khác mà Mác đã viết cho Đa-ni-en-xơn ngày 10 tháng Tư 1879 (xem Toàn tập, t.34, 1998, tr. 504-515). - 514.
- 376 Bức thư này đã được viết để trả lời yêu cầu của P. La-phác-gơ (trong thư ngày

13 tháng Mười một 1885) về việc cho ông ta biết một vài chi tiết về việc Ăng-ghen tham gia cuộc khởi nghĩa ở Tây Nam nước Đức năm 1849. La-phác-gơ có ý định sử dụng những thông tin này khi viết tiểu sử Ăng-ghen cho loạt tiểu sử các đại biểu xuất sắc của chủ nghĩa xã hội cách mạng, loạt tiểu sử này đã được đăng trên tạp chí "Socialiste". Bức thư của Ăng-ghen là cơ sở của phần hai của tiểu sử này, bản tiểu sử này đã được đăng trên tờ báo số 13, ngày 21 tháng Mười một 1885 không ký tên (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 687-689).

Đồng thời tờ báo này cũng in chân dung của Ăng-ghen do họa sĩ Cla-ri-út vẽ; một bản của bức chân dung này đã được La-phác-gơ gửi cho Ăng-ghen cùng với bức thư được nhắc đến. - 515.

377 Kỳ họp của quốc hội Đức khai mạc ngày 19 tháng Mười một 1885. - 519.

378 Trong thư gửi Ăng-ghen ngày 14 tháng Tám 1885, nghị sĩ quốc hội Đức G.Su-mác-sơ, một người dân chủ xã hội Đức, mưu toan biện hộ cho lập trường của những người ủng hộ việc bỏ phiếu cho quốc hội Đức tán thành nhà nước trợ cấp cho các công ty tàu thủy (xem chú thích 258) bằng cách nói rằng Đảng dân chủ xã hội nói chung tán thành sự xích lại gần nhau giữa các dân tộc, rằng giai cấp tư sản Đức không thể nhận được trợ cấp của một dân tộc nào khác và rằng 10.000 công nhân các xưởng đóng tàu Đức không có việc làm. Su-mác-sơ còn chứng minh rằng các công ty tàu thủy Đức ở vào vị thế bất lợi so với các đối thủ Anh, Pháp, Áo của nó vì các đối thủ này được các chính phủ của họ trợ cấp. Về thái độ của Ăng-ghen đối với vấn đề này, xem tập này, tr.355-359. Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin (Liên Xô trước đây) không có bức thư của Ăng-ghen gửi Su-mác-sơ. - 519.

379 Từ ngày 29 tháng Chín 1885, V. Líp-nếch đã phải ngồi tù bốn tuần ở Lai-pxích. - 519.

380 Đây có ý nói đến trận đánh đầu tiên (ngày 16 tháng Mười một 1885) trong cuộc chiến tranh Xéc-bi - Bun-ga-ri, cuộc chiến tranh này bùng nổ trong tiến trình cái gọi là "cuộc khủng hoảng về vấn đề Bun-ga-ri" (xem chú thích 352). Xéc-bi chịu ảnh hưởng của Áo - Hung đã tuyên chiến với Bun-ga-ri, đòi bồi thường đất đai vì lãnh thổ của Bun-ga-ri được mở rộng. Nhưng hai tuần sau, quân đội Bun-ga-ri, bất chấp việc chính phủ của nước Nga Sa hoàng rút các sĩ quan của họ về nước, đã đánh tan quân Xéc-bi. Bản hòa ước đã xác nhận biên giới trước kia giữa hai quốc gia này. - 520.

381 Bức thư này là thư trả lời bức thư ngày 15 tháng Mười 1885 của mẹ C.Cau-xky

là bà M.Cau-xky, bà đã quen biết Ăng-ghen mùa hè năm 1885 trong thời gian bà lưu lại Luân Đôn. - 522.

382 Ngoài bản thảo của La-vinh, đây có ý nói đến bản dịch tác phẩm của Mác "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" do E. Phoóc-ten thực hiện; bản dịch này do Ăng-ghen hiệu đính, đã được xuất bản năm 1891. - 527, 821.

383 Năm 1881 Phoóc-ten đã vài lần biên thư cho Mác nhân việc ông nghiên cứu tập I của bộ "Tư bản". - 527.

384 Trong thư ngày 26 tháng Mười một 1885, Líp-nếch đề nghị Ăng-ghen giúp cho ông có được những tài liệu về tình hình tài chính của nước Nga để phát biểu tại Quốc hội Đức (trong cuộc thảo luận lần thứ hai về hiến pháp đế chế) về vấn đề Đức cho Nga vay. Líp-nếch đã sử dụng những ý kiến chỉ dẫn của Ăng-ghen trong bài phát biểu của mình tại Quốc hội ngày 8 tháng Hai 1886 (xem thêm chú thích 440). - 528, 554, 555.

385 Bộ trưởng ngoại giao đế chế Nga Giéc-xơ đã đến thăm Bi-xmác ở Phri-đrich-xru-ê ngày 13-14 tháng Mười một 1883. Trong cuộc gặp gỡ này, hai bên đã đạt được sự thỏa thuận về việc cải thiện các quan hệ giữa Nga và Đức. Một trong những kết quả của thỏa thuận này là tháng Tư 1884 Nga nhận được khoản cho vay 300 triệu mác. - 530.

386 Ở đây Ăng-ghen ám chỉ lời tuyên bố sau đây của người lãnh đạo sở bưu điện - điện tín G. Xtê-phan tại quốc hội: "Bí mật của những thư từ trao đổi ở đế quốc Đức cũng bất khả xâm phạm như kinh thánh trên bàn thờ của giáo đường".

Bài diễn văn của Líp-nếch mà Ăng-ghen nhắc đến đã được đọc tại Quốc hội Đức ngày 24 tháng Mười một 1885. - 531.

387 Cuộc bầu cử nghị viện ở Anh đã diễn ra từ ngày 23 tháng Mười một đến ngày 19 tháng Chạp 1885, do kết quả cuộc bầu cử này, phái tự do được 331 ghế, mất 20 ghế, phái bảo thủ được 249 ghế và những người ủng hộ chế độ tự trị ở Ai-rơ-len được 86 ghế. Đây là cuộc bầu cử đầu tiên sau cuộc cải cách nghị viện năm 1884 (xem chú thích 228). - 508, 531, 535, 539, 569.

388 Cuối những năm 70 - đầu những năm 80, trước tình trạng sự cạnh tranh của Mỹ và Đức tăng lên trên thị trường thế giới, trong giai cấp tư sản Anh đứng trên lập trường của cái gọi là trường phái Man-se-xtơ - một khuynh hướng trong tư tưởng kinh tế bảo vệ nguyên tắc tự do thương mại và nhà nước không can thiệp vào đời sống kinh tế - người ta nhận thấy có sự từ bỏ những nguyên tắc này

- nhằm mục đích bảo vệ nền công nghiệp và thương nghiệp Anh chống lại sự cạnh tranh của nước ngoài nhờ sự giúp đỡ của nhà nước bằng thuế quan bảo hộ. - 531.
- 389 Khẩu hiệu "Nhà thờ đang lâm nguy" do phái bảo thủ đưa ra trong cuộc vận động tranh cử ở Anh mùa thu 1885 trước việc phái tự do thoát tiên ủng hộ yêu sách về tách nhà thờ Anh ra khỏi nhà nước (yêu sách này do những phần tử cấp tiến cũng như những người Ai-rơ-len theo đạo Thiên chúa đưa ra). Vì sự cố động của phái bảo thủ được đa số cử tri nhiệt tình hưởng ứng nên phái tự do trên thực tế đã từ bỏ việc ủng hộ yêu sách này. - 532.
- 390 Bức thư này được viết nhân việc Cau-xky - theo sáng kiến của Ăng-ghen và những lời chỉ dẫn của ông - chuẩn bị viết bài bình luận cuốn sách của nhà chính luận tư sản Đức G.Át-lơ "Die Geschichte der ersten sozial - politischen Arbeiterbewegung in Deutschland" ("Lịch sử phong trào chính trị xã hội đầu tiên của công nhân ở Đức"), trong đó lịch sử Liên đoàn những người cộng sản và hoạt động cách mạng của Mác được trình bày một cách xuyên tạc. Bài bình luận này đã được đăng trên tạp chí "Neue Zeit", số 2, tháng Hai 1886. - 532.
- 391 Át-lơ viết rằng khi Mác là chủ bút báo "Neue Rheinische Zeitung", dường như ông thường xuyên bị sự xúc phạm và bị sự cưỡng bức đe dọa nặng nề đến tính mạng. Trong bài bình luận cuốn sách, theo chỉ dẫn của Ăng-ghen, Cau-xky đã chế giễu lời khẳng định đó bằng cách nói rằng "trên thực tế kẻ thù của tờ "Neue Rheinische Zeitung" năm 1848 ở Khuên rất vui mừng nếu chúng được để yên và tất cả bọn chúng, kể cả những quân nhân, đều hết sức kính nể ban biên tập cho rằng ban biên tập là một pháo đài được vũ trang mạnh mẽ, đánh chiếm pháo đài này không phải là dễ dàng". Để chứng minh, Cau-xky đã dẫn ra sự thật mà Ăng-ghen kể cho ông nghe là có hai viên hạ sĩ quan mang vũ khí đến nhà Mác để đòi Mác phải làm hài lòng họ vì dường như ông đã xúc phạm đến danh hiệu hạ sĩ quan; Mác khoác áo choàng ra gặp họ, túi áo để lòi ra chiếc báng súng lục không lắp đạn, thấy thế hai viên hạ sĩ quan lập tức chuồn mất (xem thêm Toàn tập, t.27, 1996, tr. 718-719). - 533.
- 392 Cuốn sách của Át-lơ khẳng định rằng M. Hét-xơ đã tham gia cuộc khởi nghĩa ở Nam Đức tháng Năm 1849 và đã bị kết án tử hình về việc đó. Trong bài bình luận của mình, Cau-xky đã bác bỏ lời khẳng định vô căn cứ đó theo chỉ dẫn của Ăng-ghen. - 533.
- 393 Đây có ý nói đến những cuốn sách được xuất bản vào nửa cuối năm 1885 tại nhà xuất bản của Đảng dân chủ - xã hội Đức ở Xuy-rích có kèm theo những lời tựa

- của Ăng-ghen: "Các Mác trước tòa án bồi thẩm ở Khuên", C.Mác. "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên", V. Vôn-phơ. "Một tỷ của Xi-lê-di". - 534.
- 394 Năm 1876, tạp chí "Neue Welt" các số 17, 18, 19, 20, 23, 24, 26, 28, 29 đã đăng hồi ký của Béch-cơ nhan đề "Abgerissene Bilder aus meinem Leben" ("Mấy cảnh đời tôi"). - 534, 723, 728.
- 395 Trong thời gian 1884 - 1885 Ăng-ghen đã hiệu đính những bản dịch: "Sự khốn cùng của triết học" - bằng tiếng Đức, "Tình cảnh giai cấp lao động ở Anh" - bằng tiếng Anh, "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước" - bằng tiếng I-ta-li-a và tiếng Đan Mạch, "Ngày 18 tháng Sương mù" và "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" - bằng tiếng Pháp v.v.. - 535.
- 396 Trước cuộc bầu cử nghị viện tháng Mười một 1885 Hai-nơ-man và Sam-pi-ông đã nhận được của ban lãnh đạo đảng bảo thủ tiền đề Liên đoàn dân chủ - xã hội tiến hành (xem chú thích 229) cuộc vận động tranh cử với điều kiện là các ứng cử viên của Liên đoàn sẽ được đưa ra ở các khu bầu cử Hem-stét (khu quý tộc ở vùng Tây-Bắc Luân Đôn) và Ken-ninh-tơn (khu Nam Luân Đôn), nơi mà họ không có bất kỳ cơ may thắng lợi nào cả, nhưng có thể thu hút được một số phiếu của phái tự do, - vì lợi ích của các ứng cử viên của đảng bảo thủ. Những ứng cử viên của Liên đoàn ở những khu này đã nhận được số lượng phiếu ít một cách thảm hại. Những sự kiện đó đã gây nên sự bất bình trong nhiều thành viên của Liên đoàn, điều đó đã dẫn đến chỗ là một số người đã rút ra khỏi Liên đoàn và một vài tổ chức địa phương đã tách ra khỏi Liên đoàn. Tờ báo "Echo" ("Tiếng vang") của phái tự do Anh các số 5285 và 5287, ngày 5 và 7 tháng Chạp 1885 đã đăng những văn bản sau đây: tuyên bố của Uy-li-am, một trong những ứng cử viên của Liên đoàn, khẳng định rằng ông ta không biết gì về việc nhận tiền của đảng To-ri; thông báo của ban biên tập về những chi tiết nhận tiền và bài báo ngắn của thành viên Liên đoàn Phít-giơ-ran phê phán ban lãnh đạo Liên đoàn. Trên tờ "Sozialdemokrat" số 51, ngày 17 tháng Chạp 1885, đã đăng bài của ban biên tập - cơ sở của bài này là bức thư của Ăng-ghen, - những tài liệu đã đăng trên tờ "Echo", cũng như bức thư của một trong những nhà hoạt động của Liên đoàn là Kh. Blan-đơ nói về những phiên họp của ban chấp hành Liên đoàn ngày 9 và 12 tháng Mười một, trong những phiên họp này đã tán thành hành động của Hai-nơ-man và Sam-pi-ông. - 538, 552, 560, 576, 591, 594.
- 397 Đây có ý nói đến mưu toan của những người lãnh đạo những đảng phản động cực đoan - đảng bảo thủ (xem chú thích 168) và "Hội công nhân xã hội Thiên



- chúa giáo" (của những người bài Do Thái) - A.Vác-gơ-nơ và A. Stueck-cơ trong vòng hai cuộc bầu cử ở Béc-lin tháng Mười một 1881 toan ký kết thỏa hiệp về bầu cử với những người dân chủ - xã hội để chống lại những ứng cử viên của đảng tiến bộ (xem chú thích 62). Những người lãnh đạo này đưa ra việc ủng hộ các ứng cử viên dân chủ-xã hội (Bê-ben và Ha-den-clê-véc) ở các khu bầu cử số 4 và số 6 ở Béc-lin với điều kiện là Đảng dân chủ - xã hội thừa nhận hoạt động "cải lương xã hội" của Chính phủ Bi-xmác và sẽ ủng hộ việc thực hiện những cuộc "cải cách" đó nhằm ngăn ngừa cách mạng. Thay mặt Đảng, Bê-ben và Líp-nếch đã kịch liệt giáng trả những âm mưu của bọn phản động. - 539.
- 398 Tuyên bố của thủ quỹ Liên đoàn dân chủ-xã hội H.Uốc-xơ "The Socialists and the General Election" ("Những người xã hội chủ nghĩa và cuộc tổng tuyển cử") đăng trên tạp chí "Pall Mall Gazette" ("Báo Pên Mên") đã mưu toan biện bạch cho hành động "của một vài người xã hội chủ nghĩa không chín chắn ở Luân Đôn" bằng cách nói rằng họ muốn "nhận vũ khí của kẻ thù để quay lại chống chính những kẻ thù đó". - 540.
- 399 Những tài liệu của bức thư này của Ăng-ghe-nơ là cơ sở của bài xã luận ngắn trên tờ "Socialiste" số 16, ngày 12 tháng Chạp 1885. - 541.
- 400 Hội kinh tế xã hội của phái cộng hòa được thành lập ngày 7 tháng Mười một 1885 theo sáng kiến của Ma-lông, thủ lĩnh phái khả năng (xem chú thích 12). Hội này đặt ra cho mình mục tiêu là nghiên cứu vấn đề xã hội và đề ra các dự án cải cách cấp bách. - 541.
- 401 Bài xã luận của báo "Socialiste" số 15, ngày 5 tháng Chạp 1885 viết về những kết quả của cuộc bầu cử hạ nghị viện Anh đã đưa ra những đoạn trích tuyên bố tranh cử của Uy-li-am, một trong những ứng cử viên của Liên đoàn dân chủ xã hội (xem chú thích 229), còn những ứng cử viên của đảng này thì được nhận xét với giọng đồng tình. - 541.
- 402 Đây là nói đến bài xã luận ngắn trên tờ "Justice" số 90, ngày 3 tháng Mười 1885, trong đó người ta buộc tội Ăng-ghe-nơ là bội tín vì khi phát biểu tại cuộc mít-tinh ngày 27 tháng Chín (xem chú thích 348), ông đã vi phạm thỏa thuận tựa hồ như đã được ký kết giữa các tổ chức xã hội chủ nghĩa khác nhau nói rằng chỉ những diễn giả được chỉ định trước mới được phát biểu ý kiến. Về sau, lời buộc tội này được thừa nhận là không đúng, nhưng Hai-nơ-man vẫn tiếp tục đòi buộc tội như vậy, điều này đã gây nên sự bất bình trong một số thành viên của Liên đoàn dân

- chủ xã hội. Những tài liệu về vấn đề này đã được đăng trong tạp chí "Commonweal" số 10, tháng Mười một, 1885. - 534, 576.
- 403 Trong thư ngày 16 tháng Mười một 1885, Sluy-te-rơ đề nghị Ăng-ghe-nơ cho ông ta biết địa chỉ của cựu bí thư Tổng hội đồng Quốc tế I Ếch-ca-ri-út vì ông ta có ý định tái bản cuốn sách của Ếch-ca-ri-út "Eines Arbeiters Widerlegung der nationalökonomischen Lehren John Stuart Mill's" ("Công nhân bác bỏ học thuyết kinh tế chính trị của Giôn Xtiu-ác Min") tại nhà xuất bản của Đảng dân chủ - xã hội ở Xuy-rích; Sluy-te-rơ đề nghị Ăng-ghe-nơ sửa chữa cuốn sách này cho lần xuất bản đó. Theo lời khuyên của Ăng-ghe-nơ, cuốn sách này đã được xuất bản năm 1888, không có sự sửa chữa nào. - 545.
- 404 Ăng-ghe-nơ có ý nói đến cuộc can thiệp vũ trang của Phổ ở Hà Lan nhằm đàn áp cuộc khởi nghĩa của Đảng "những người yêu nước", một đảng đối lập với chính phủ; đảng này đã lợi dụng thất bại của Hà Lan trong cuộc chiến tranh chống nước Anh (1784) để chiếm chính quyền và hạ bệ tổng trấn Vin-hem V. Quân đội Phổ tràn vào nước này năm 1878 mà không áp phải sự chống cự đặc biệt nào và họ đã khôi phục chính quyền của Vin-hem V. - 546.
- 405 Đây có ý nói đến bản tiểu sử vắn tắt của Mác in trên báo "Socialiste" số 12, ngày 14 tháng Mười một 1885 và có lẽ do P. La-phác-gơ viết. - 547, 549.
- 406 Theo lời Sluy-te-rơ, trong bức thư gửi Ăng-ghe-nơ ngày 19 tháng Chạp 1885. L. Buy-xơ trong cuốn sách của ông ta nhan đề "Der Parlamentarismus wie er ist" ("Chế độ đại nghị như nó có trong thực tế") đã khẳng định dường như một nhà báo nào đó bị Pan-móc-xtơn mua chuộc đã theo lệnh của ông ta viết ra cuốn sách "Palmerston what has he done?" ("Pan-móc-xtơn - ông ta đã làm gì?"). Sluy-te-rơ hỏi Ăng-ghe-nơ xem có phải ở đây Buy-xơ ám chỉ tác phẩm luận chiến của Mác "Huân tước Pan-móc-xtơn" hay không. - 549.
- 407 Trong thư ngày 21 tháng Chạp, P. La-phác-gơ đã đề nghị Ăng-ghe-nơ gửi cho tờ "Justice" số 100, ngày 12 tháng Chạp 1885, có đăng bản tuyên bố mang chữ ký của Hai-nơ-man và những người lãnh đạo khác của Liên đoàn dân chủ - xã hội, trong đó họ mưu toan bác bỏ lời buộc tội Hai-nơ-man về việc ông ta đã nhận tiền của phái bảo thủ để tiến hành cuộc vận động bầu cử (xem tập này, tr.537-541). - 551.
- 408 Ngày 21 tháng Chạp 1885, P. La-phác-gơ thông báo cho Ăng-ghe-nơ rằng chiếc cầu lâu đời nhất trong các cầu ở Pa-ri - Cầu mới, chiếc cầu đã nổi tiếng về sự vững chắc của nó, đã bị hủy hoại một phần vì nước lũ của sông Xen. - 552.

- 409 Bài tưởng niệm Boóc-cơ-hai-mơ đã được đăng trên tờ "Sozialdemokrat" số 3, ngày 15 tháng Giêng 1886 dưới nhan đề "In memoriam!" ("Để tưởng nhớ!"). - 554, 556.
- 410 Đây có ý nói đến tình hình ở vùng Ban-căng trở nên căng thẳng trong nửa sau của năm 1885 vì cái gọi là "Cuộc khủng hoảng về vấn đề Bun-ga-ri" (xem chú thích 352). - 555, 557.
- 411 Đây có ý nói đến các báo cáo hàng năm của Cục thống kê lao động "Bureau of Statistics of Labor". Cục này được thành lập dưới sức ép của các tổ chức công nhân ở nhiều bang ở Mỹ từ năm 1869. - 558, 579.
- 412 Trong bức thư này Ăng-ghen cho Líp-nếch biết những tài liệu tiểu sử vắn tắt về Boóc-cơ-hai-mơ để viết bài tưởng niệm (xem tập này, tr. 553). Ăng-ghen trình bày một cách chi tiết hơn tiểu sử của Boóc-cơ-hai-mơ năm 1888 trong lời nói đầu của ông viết cho cuốn sách của Boóc-cơ-hai-mơ "Tưởng nhớ những người yêu nước cuồng nhiệt những năm 1806 - 1807" (xem Toàn tập, t. 21, 1995, tr. 508-512). - 559.
- 413 Đây là nói đến chuyến đi mà Bê-ben và Líp-nếch dự định tiến hành sang Mỹ để tuyên truyền xã hội chủ nghĩa và quyên tiền cho quỹ của Đảng dân chủ - xã hội Đức; chuyến đi này đã được tiến hành vào tháng Tám - tháng Chạp 1886, có Líp-nếch và cả Ê-lê-ô-no-ra Mác-Ê-vơ-linh và Êt-uốt Ê-vơ-linh tham gia (xem chú thích 485). - 560, 571, 626.
- 414 Đây là nói đến sự án đào kênh nối liền biển Ban-tích với biển Bắc (giữa vịnh Kin và cửa sông En-bơ; về sau kênh này được gọi là kênh Kin); dự luật về việc xây dựng kênh đào này đã được Bi-xmác đệ trình Quốc hội Đức vào tháng Chạp 1885 và được quốc hội thảo luận ngày 9 tháng Giêng, 20 và 25 tháng Hai 1886.
- Về thái độ của Ăng-ghen đối với dự luật này, xem thêm tập này, tr. 556-560.
- 415 Trong những năm 1884 - 1885, trên tờ "Neue Zeit" đã đăng một số bài của Quác-cơ. Ăng-ghen kiên quyết phản đối việc thu hút Quác-cơ vào cộng tác với tạp chí này (xem tập này, tr. 246, 381). - 562.
- 416 Đoạn trích bức thư này đã được công bố lần đầu trong cuốn sách "Politisches Vermächtnis. Aus unveröffentlichten Briefen". Berlin, 1920. - 564.
- 417 Cau-xky bắt đầu cuộc luận chiến với Sram bằng việc cho đăng trên tờ "Neue Zeit" các số 8 và 9 năm 1884 một bài phê phán cuốn sách của Rốt-béc-tút "Tư bản" ("Das Kapital" von Rodbertus). Việc đó là do những người xã hội chủ nghĩa giảng đàn (xem chú thích 19) mưu toan đem Rốt-béc-tút đối lập với Mác, coi ông ta tựa

hồ như là nhà lý luận lớn nhất của khoa kinh tế chính trị. Bài này đã được Ăng-ghen xem lại (xem tập này, tr. 288-290). Sram đã lên tiếng bảo vệ Rốt-béc-tút trong bài "K. Kautsky and Rodbertus" ("C. Cau-xky và Rốt-béc-tút") đăng trên báo "Neue Zeit" số 11 năm 1884. Cũng số báo đó đã đăng bài trả lời của Cau-xky - "Eine Replik" ("Trả lời"). Số 5 báo "Neue Zeit" năm 1886 đã đăng một bài mới của Sram "Antwort an Herrn Kautsky" ("Trả lời ông Cau-xky") cũng như bài trả lời của Cau-xky "Das Schlußwort" ("Lời kết thúc"). Tới đây cuộc luận chiến kết thúc.

Trong cuốn sách được Ăng-ghen nhắc đến "Rodbertus, Marx, Lassalle" ("Rốt-béc-tút, Mác, Lát-xan"), thông báo trước về việc cuốn sách này đã được đăng trên tờ "Sozialdemokrat" số 50, ngày 10 tháng Chạp 1885, Sram lại mưu toan hạ thấp tầm quan trọng của hoạt động lý luận và thực tiễn của Mác và đề cao Lát-xan. Cuốn sách này đã được phân tích một cách có phê phán trên cơ sở những chỉ dẫn của Ăng-ghen trong loạt bài báo của Béc-stanh "Ein moralischer Kritiker und sein kritische Moral" ("Nhà phê phán có đạo đức và đạo đức phê phán của ông ta") đăng trên tờ "Sozialdemokrat" các số 4, 5, 6, 7, 21 và 28 tháng Giêng, 5 và 12 tháng Hai 1886. - 565, 572.

418 Đây là nói đến việc trục xuất những người Ba Lan không phải là thần dân Đức ra khỏi các tỉnh miền Đông của nước Phổ, vì lý do đó ngày 26 tháng Mười một 1885, nhóm nghị sĩ Ba Lan đã chất vấn quốc hội và được những người dân chủ - xã hội ủng hộ. Mưu toan không để cho mọi người thảo luận những lời chất vấn, tại phiên họp Quốc hội Đức ngày 1 tháng Chạp 1885, Bi-xmác tuyên bố rằng vấn đề này thuộc thẩm quyền của Chính phủ Phổ và Quốc hội Đức không thể thảo luận vấn đề đó. Nhưng những người dân chủ - xã hội đã đòi được người ta phải thảo luận và cuộc thảo luận này đã được tiến hành ngày 15-16 tháng Giêng 1886. - 569.

419 Bức thư này của Ăng-ghen là trả lời yêu cầu của một trong những người lãnh đạo Hội Pha-biêng E.Pidơ yêu cầu viết một bản lược thuật tóm tắt những yêu cầu kinh tế, xã hội và chính trị cơ bản do những người xã hội chủ nghĩa đề ra để làm cuốn sách "Chủ nghĩa xã hội là gì?" mà hội ấy định viết.

*Hội Pha-biêng* - một tổ chức cải lương ở Anh do những đại biểu của tầng lớp trí thức tư sản thành lập năm 1884; những người lãnh đạo chủ yếu của nó là Xít-nây và Bê-a-tơ-rít Bép-bơ (Hội này lấy tên theo tên của một thống soái La Mã ở thế kỷ III trước công nguyên là Pha-bi-a Mác-xi-ma, biệt danh là "Cun-xta-to" ("Người chờ thời") vì chiến thuật chờ thời cơ của ông trong cuộc chiến tranh với thống soái Cacta-giơ là Ha-ni-ban). Các thành viên của Hội Pha-biêng chủ yếu là các

- đại biểu của giới trí thức tư sản; họ phản đối học thuyết của Mác về đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản và cách mạng xã hội chủ nghĩa và khẳng định rằng có thể chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội bằng những cải cách nhỏ nhất, những cuộc cải tạo xã hội dần dần từng bước dựa vào cái gọi là "chủ nghĩa xã hội thị chính". - 572.
- 420 Xem Toàn tập, t.20, 1994, tr. 278-394 và t.19, 1995, tr. 306-333. - 573.
- 421 Mác đã ghi nhận xét về bản dịch tiếng Anh tập I bộ "Tư bản" năm 1877 bên lề bản thảo của tập này nhân việc người ta có ý định xuất bản bộ "Tư bản" ở Mỹ, nhưng việc này đã không thành. Bản thảo này lúc ấy đã được Mác gửi cho Doóc-gơ. Sau khi biết rằng Ăng-ghen hiệu đính bản dịch tiếng Anh của tập I, trong thư ngày 3 tháng Tám 1885, Doóc-gơ đã đề nghị gửi cho Ăng-ghen bản thảo này và Ăng-ghen đã nhận được vào đầu năm 1886. - 574, 639.
- 422 Tạp chí "To-Day" tháng Mười 1885 đã bắt đầu đăng bản dịch tiếng Anh tập I của bộ "Tư bản" do G. M. Hai-nơ-man dịch và ký tên bằng bút danh là Giôn Brốt-hau-xơ. Phần đầu bản dịch này (phần I và một phần của phần II của chương I) đã được đăng trên tờ "To-Day", Vol. 4, số 22 và đã bị Ăng-ghen phê phán trong bài "Không nên dịch Mác như vậy" (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 344-355). Bản dịch tiếp tục được đăng trên tạp chí này đến tháng Năm 1889; tổng cộng đã đăng 7 chương và đại bộ phận chương 8 của tập I. - 574, 610, 617, 640.
- 423 Ăng-ghen có ý nói đến sự cộng tác của Đê-xơ-ghen với những tờ báo Mỹ "Der Sozialist" và New - Yorker Volkszeitung" là những cơ quan ngôn luận của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa (xem chú thích 439), trong đó, trong thời kỳ ấy, phái Lát-xan giữ các vị trí lãnh đạo. Những bài của Đê-xơ-ghen trên những tờ báo ấy, như Doóc-gơ đã nhiều lần báo cho Ăng-ghen biết, đã bị sửa lại và xuyên tạc. - 576, 643.
- 424 Trong bức thư này Ăng-ghen trả lời mấy câu hỏi mà Niu-ven-hây nêu ra cho ông nhân khi ông ta dịch sang tiếng Hà Lan cuốn sách "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học"; trong cuốn sách này cũng có in cả bài của Ăng-ghen "Mác-cơ" làm phụ lục (xem Toàn tập, t.19, 1995, tr. 467-492). - 580.
- 425 Theo chế độ "rundale" những nông dân Ai-rơ-len lĩnh canh những ruộng đất trước kia của toàn thị tộc nhưng sau đó bị bọn xâm lăng người Anh chiếm đoạt, phải trả tiền thuê phần ruộng của mình, nhưng sau đó gộp tất cả ruộng cày cấy và đồng cỏ của những phần ruộng ấy lại, chia chúng thành những khoảnh ruộng tùy theo

- vị trí và chất đất rồi mỗi người nhận phần của mình ở một khoảnh. Ý kiến của Ăng-ghen nhận định về chế độ này, xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 198-200. - 582.
- 426 Ở đây Ăng-ghen trả lời yêu cầu của La-vrốp trong thư ngày 21 tháng Giêng 1886 yêu cầu chỉ cho ông ta tác phẩm nào nhận định về bề ngoài, thói quen, v.v. của "những người Anh nổi tiếng chủ yếu". - 584.
- 427 Trong số những bức thư của Đê-ni-en-xơn mà Ăng-ghen nhắc đến, Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin (Liên Xô trước kia) chỉ có một bức - ngày 19-31 tháng Chạp 1885. Tin của Đê-ni-en-xơn về tình hình kinh tế Nga có lẽ nằm trong những thư khác. - 585.
- 428 Đây có ý nói đến lời tựa của Đê-ni-en-xơn viết cho lần xuất bản bằng tiếng Nga lần thứ nhất tập II của bộ "Tư bản" xuất bản vào cuối tháng Giêng 1886. - 585.
- 429 *Grin-béch* - một chính đảng ở các bang miền Tây nước Mỹ thành lập năm 1876 và tập hợp chủ yếu là các phéc-mi-ê. Đảng này phản đối việc rút ra khỏi lưu thông những tiền giấy phát hành trong thời kỳ nội chiến (cái gọi là "grin-béch" là tờ giấy bạc có mặt sau màu xanh). Việc này đã được thi hành vì chúng mất giá. Những người thuộc đảng Grin-béch quan niệm một cách sai lầm rằng việc duy trì một số lượng lớn tiền giấy sẽ làm tăng giá nông sản. Sau năm 1884 đảng Grin-béch tan rã. - 589.
- 430 Ngày 8 tháng Hai, những người ủng hộ biểu thuế quan bảo hộ trong số những nhà hoạt động của phong trào công liên được đảng bảo thủ ủng hộ, đã tổ chức một cuộc mít-tinh tại quảng trường Tô-ra-phan-ga. Ngược lại với việc đó, Liên đoàn dân chủ xã hội (xem chú thích 229) đã tổ chức cuộc mít-tinh và biểu tình của những người thất nghiệp để phản đối sự cố động của đảng bảo thủ cho biểu thuế quan bảo hộ. Trong tiến trình biểu tình (phần miêu tả chi tiết cuộc biểu tình này, xem tập này, tr. 589-591 và 594-597), những phần tử vô sản lưu manh tham gia biểu tình đã bắt đầu đập phá và cướp bóc các cửa hàng. Về sau những người lãnh đạo Liên đoàn là Hai-nơ-man, Bóc-xơ, Sam-pi-ông và Uy-li-am đã bị cảnh sát bắt giữ và bị buộc tội là "đọc những diễn văn phản loạn". Nhưng kết quả của vụ án diễn ra từ ngày 7 đến ngày 10 tháng Tư 1886 là tất cả họ đã được trắng án. - 589, 594, 622, 632.
- 431 Đây có ý nói đến việc kết tội E. Giôn-xơ và những người lãnh đạo khác của phong trào Hiến chương bị bắt vào đầu tháng Sáu 1848 vì chuẩn bị cuộc biểu tình của phái Hiến chương ở Luân Đôn; tất cả họ đều đã bị kết án hai năm tù giam vì

- buộc tội kêu gọi nổi loạn. Cái cớ để buộc tội là sự cố động của họ để tiến hành cuộc biểu tình đã dự định. Hác-ni không nằm trong số những người bị bắt. - 591.
- 432 Trong thư ngày 12 tháng Hai 1886, Bê-ben đã yêu cầu Ăng-ghe-nen thông báo cho ông biết những chi tiết về những sự kiện ở Luân Đôn (xem chú thích 430) vì báo chí phản động Đức sử dụng những sự kiện ấy để luận chứng cho sự cần thiết phải gia hạn đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa (xem chú thích 22). - 594.
- 433 Đây là nói đến việc nội các Xôn-xbê-ri của đảng bảo thủ bị đổ ngày 26 tháng Giêng 1886 và việc Glát-xtôn thành lập chính phủ gồm những người thuộc phái tự do vào đầu tháng Hai. - 595.
- 434 "*Fair Trade*" ("Thương mại trung thực") là khẩu hiệu mà người ta đã trương lên ở Anh trong những năm 80 để tiến hành cuộc vận động đòi thực hiện thuế quan bảo hộ; những người tổ chức ra cuộc vận động này là những giới nhất định trong đảng bảo thủ, năm 1881 họ đã thành lập ra "Liên đoàn thương mại trung thực". Tham gia Liên đoàn này có một nhóm nhỏ những nhà hoạt động của phong trào công liên - Như Pi-téc-xơ, Ken-li, Ken-ni, Li-môn, v.v. - năm 1882 đã bị khai trừ ra khỏi đại hội các công liên. Những người đó cũng đã tổ chức ra một trong những cuộc mít-tinh của những người thất nghiệp ở quảng trường Tô-ra-phan-ga ngày 8 tháng Hai 1886. - 596.
- 435 Đây có lẽ có ý nói đến cuộc mít-tinh của những người thất nghiệp do ban lãnh đạo Liên đoàn dân chủ-xã hội tổ chức ngày 6 tháng Hai 1886 ở quảng trường Ba-téc-xi. Diễn giả chính tại cuộc mít-tinh này là Bóc-xơ. - 596.
- 436 Cuối tháng Giêng 1886 tại thành phố *Đê-ca-dơ-vi-lơ* (miền Nam nước Pháp) đã nổ ra cuộc bãi công của 2000 thợ mỏ than. Cuộc bãi công này bùng nổ là do sự bóc lột nặng nề của các nhà tư bản trong công ty mỏ than và các nhà máy đúc A-vơ-rông đối với công nhân gây ra; mở đầu cuộc bãi công, công nhân đã giết viên quản lý mỏ than là Va-tren vì ông ta đã không chịu thực hiện các yêu sách của họ. Chính phủ đã phái quân đội đến *Đê-ca-dơ-vi-lơ*. Cuộc bãi công kéo dài đến giữa tháng Sáu và đã được sự hưởng ứng rộng rãi ở trong nước. - 598, 618, 633, 637, 643, 694, 705, 736.
- 437 Bức thư này đã được sử dụng làm bài xã luận ngắn của báo "Sozialdemokrat" số 10, ngày 5 tháng Ba 1886. - 602.
- 438 Người ta đã ấn định một cuộc họp của các thương gia vào ngày 21 tháng Hai ở Sa-tô-đô dưới sự chủ tọa danh dự của bộ trưởng thương mại Lô-crua để thảo luận vấn đề có thể thu hút những người thất nghiệp vào làm những công việc công ích

- gì, nhưng trên thực tế là để lên án hành động của những công nhân là nghị sĩ hạ nghị viện vì cuộc bãi công ở *Đê-ca-dơ-vi-lơ* (xem chú thích 436). Nhưng trong phòng họp có đông công nhân Pa-ri đến mức những người tổ chức ra cuộc hội nghị này không dám khai mạc hội nghị; lúc đó những người có mặt đã bầu nghị sĩ xã hội chủ nghĩa Ba-li làm chủ tọa. Bài phát biểu mang tính chất sô-vanh của báo cáo viên chính thức đã vấp phải sự phản đối quyết liệt của những người tham gia cuộc họp. Trong bài phát biểu của mình, Ghê-đơ đã đòi ngày làm việc 8 giờ, tổ chức ra các công việc công ích mà không thu hút chủ thầu tư nhân tham gia, và trả lương theo biểu lương thỏa thuận với các công đoàn v. v.. Các nghị quyết được hội nghị thông qua đã đề ra những yêu sách đó cũng như biểu thị sự ủng hộ hoàn toàn đối với hành động của các nghị sĩ công nhân trong nghị viện. - 603-608.
- 439 *Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa* Bắc Mỹ được thành lập năm 1876 tại đại hội thống nhất ở Phi-la-den-phi-a do kết quả sự hợp nhất các chi bộ Mỹ của Quốc tế I và các tổ chức xã hội chủ nghĩa khác ở Mỹ. Đa số các đảng viên của đảng là những người nhập cư (chủ yếu là người Đức), ít có liên hệ với công nhân bản địa ở Mỹ. Trong nội bộ đảng đã diễn ra cuộc đấu tranh giữa ban lãnh đạo cải lương, gồm chủ yếu là những người thuộc phái Lát-xan với cánh mác-xít do Ph. A. Doóc-gơ đứng đầu. Đảng tuyên bố cương lĩnh của mình là đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội, nhưng do chính sách bè phái của ban lãnh đạo đảng, coi thường công tác trong các tổ chức quần chúng của giai cấp vô sản Mỹ, nên vì thế đảng cũng không trở thành một đảng mác-xít có tính chất quần chúng cách mạng thực sự.
- Theo ủy nhiệm của Ken-li-Vi-sne-vét-xcai-a là người dịch cuốn sách của Ăng-ghe-nen "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh", nhà hoạt động của phong trào phụ nữ Mỹ, R. Pho-xte-rơ đã tiến hành các cuộc thương lượng về việc xuất bản ở Mỹ cuốn sách này. R. Pho-xte-rơ đã đưa ra đề nghị này với Ban chấp hành Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa. Ngày 8 tháng Hai 1886, Ban chấp hành đã thảo luận đề nghị này và giao cho một ủy ban đặc biệt tiếp tục tiến hành các cuộc thương lượng. Nhưng các cuộc thương lượng đã kéo dài và cuốn sách đã được xuất bản không có bất cứ sự tham gia nào của ủy ban. - 605, 642, 712, 770, 833, 872.
- 440 Ngày 8 tháng Hai 1886, Líp-nếch đã phát biểu tại nghị viện khi thảo luận lần thứ ba về ngân sách của đế chế. Sử dụng những chỉ dẫn của Ăng-ghe-nen và những tài liệu được gửi cho ông, ông đã phân tích tình hình tài chính của đế chế Nga và nhấn mạnh rằng Bi-xmác giúp đỡ nước Nga về tài chính nhằm giúp Chính phủ Nga hoàng khắc phục những khó khăn về kinh tế và không để cho những khó khăn đó phát triển thành cuộc khủng hoảng chính trị nội bộ. - 607.

- 441 Đoạn tương ứng trong tác phẩm của Ăng-ghen "Phụ lục viết cho lần xuất bản ở Mỹ cuốn "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh"", xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 375-376. - 611.
- 442 Trong bức thư gửi Mác-ti-nhét-ti ngày 21 tháng Chạp 1885 Ăng-ghen đã đề sai tên ông ta ở địa chỉ (đáng lẽ là Pa-xeu-a-lơ, lại đề là Pao-lô), thành thử bức thư đã đến chậm. - 613.
- 443 Đây có ý nói đến những sách lịch "Voks - Kalender" ("Lịch nhân dân"), xuất bản ở Brao-nơ-svai-gơ năm 1878, trong sách lịch này có in tác phẩm của Ăng-ghen "Các Mác" (xem Toàn tập, t. 19, 1995, tr. 155-170), mà lúc bấy giờ Mác-ti-nhét-ti đã dịch sang tiếng I-ta-li-a để đưa vào cuốn sách của Mác "Lao động làm thuê và tư bản". Vì cuốn sách lịch của Mác-ti-nhét-ti có hai trang bị bong ra mất nên ông ta không thể dịch được đủ hai trang này, nên trong thư ngày 2 tháng Hai 1886 ông ta đã đề nghị Ăng-ghen khôi phục lại chỗ bị thiếu trong bản thảo đã được hiệu đính gửi cho ông ta. - 613, 716.
- 444 Trong thư ngày 10 tháng Ba 1886, Sluy-te-rơ báo cho Ăng-ghen biết rằng Đit-xơ sau khi nhận được của nhà xuất bản của Đảng dân chủ-xã hội ở Xuy-rích 1000 bản cuốn sách của Ăng-ghen "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước" xuất bản ở đó, đã đóng cho những cuốn sách đó một trang bìa lót mới và đưa vào bán ở Đức như là lần xuất bản thứ hai. - 614, 690.
- 445 Sluy-te-rơ có ý định xuất bản thành một cuốn sách riêng những báo cáo của Tổng hội đồng trình các đại hội của Hội liên hiệp công nhân quốc tế và vì thế ông hỏi Ăng-ghen xem những báo cáo đó đã được in ở đâu và bao giờ. - 614.
- 446 Ngày 10 tháng Ba 1886 khi thông báo cho Ăng-ghen biết mình có ý định xuất bản thành một cuốn sách riêng bài diễn văn của Gi-Xtê-phên, một trong những nhà hoạt động của phong trào Hiến chương, đăng trong bài của G. Véc-thơ "Joseph Rayner Stephens, Prediger zu Stalejbridge, und die Bewegung der englischen Arbeiter im Jahre 1839" ("Giô-dép Rây-nơ Xtê-phên, người tuyên truyền ở Xtây-li-brít-giơ và phong trào công nhân Anh năm 1839") trên tờ "Rheinische Jahrbücher zur gesellschaftlichen Reform" ("Niên giám vùng Ranh về các vấn đề cải cách xã hội") năm 1846, Sluy-te-rơ đề nghị Ăng-ghen duyệt lại lời nói đầu do ông ta viết cho cuốn sách mỏng này. Nhưng về sau ông ta bỏ ý định ban đầu và xuất bản bản thảo của ông ta sau khi đã được Ăng-ghen duyệt lại dưới dạng một cuốn sách độc lập không nêu tên tác giả dưới nhan đề "Die Chartistenbewegung in England".

- Hottingen - Zürich, 1887 ("Phong trào Hiến chương ở Anh". Hốt-tinh-ghen-Xuy-rích 1887). - 615, 661, 679, 690, 768.
- 447 Phái Hiến chương đã ấn định tổ chức một cuộc biểu tình quần chúng ở Luân Đôn vào ngày 10 tháng Tư 1848; những người tham gia cuộc biểu tình này phải đi đến trụ sở nghị viện để trao thư thỉnh nguyện thứ ba về việc thông qua Hiến chương nhân dân. Chính phủ đã cấm cuộc biểu tình, quân đội và cảnh sát được tập trung về Luân Đôn để ngăn cản việc tiến hành cuộc biểu tình này. Những người lãnh đạo phái Hiến chương, trong số đó có nhiều người tỏ ra dao động, đã quyết định hủy bỏ không tiến hành cuộc biểu tình nữa và thuyết phục những người đã kéo đến hãy giải tán. Cuộc biểu tình không thành đã bị các thế lực phản động lợi dụng để tấn công công nhân và đàn áp phái Hiến chương.
- Sluy-te-rơ hỏi Ăng-ghen xem liệu những điều khẳng định sau đây của L. Bren-ta-nô đúng đến đâu: Hiến chương được soạn năm 1838 và sau cuộc biểu tình ngày 10 tháng Tư người ta mới vỡ lẽ ra rằng đại bộ phận chữ ký ở bản thư thỉnh nguyện là giả mạo. - 615.
- 448 Ăng-ghen có lẽ có ý nói đến bài báo của A. Xmit Hê-din "French socialists at the ballot box" ("Những người xã hội chủ nghĩa Pháp bên các hòm phiếu") đăng trên tờ báo "Justice" số 113, ngày 13 tháng Ba 1886. Trong bài này, phái khả năng (xem chú thích 12) được đánh giá là "tổ chức xã hội chủ nghĩa chủ yếu ở Pháp", nhưng hoàn toàn không nhắc gì đến việc thành lập đảng đoàn xã hội chủ nghĩa trong hạ nghị viện (xem tập này, tr. 598-601). - 618.
- 449 Ngày 18 tháng Ba 1886 ở Pa-ri đã diễn ra một cuộc mít-tinh có 2000 người tham dự để kỷ niệm 15 năm ngày thành lập Công xã Pa-ri. Tại cuộc mít-tinh, P.La-phác-gơ, Gi.Ghê-đơ và những người khác đã đọc diễn văn. Ph. Ăng-ghen đã gửi cho những người đến dự mít-tinh một bức thư chào mừng, thư này đã được đăng trên báo "Le Socialiste" số 31, ngày 27 tháng Ba 1886 (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 384-386). - 620.
- 450 Nhân ngày mừng thọ 60 tuổi sắp tới của Líp-nếch là ngày 29 tháng Ba 1886, nhóm nghị sĩ dân chủ xã hội trong Quốc hội Đức (Au-e-rơ, Bê-ben, Din-gơ và những người khác) đã đề nghị lập một quỹ tiền để giúp đỡ Líp-nếch và gia đình ông. Kèm theo thư của ông ngày 9 tháng Ba, Bê-ben đã gửi lời kêu gọi của nhóm này cho Ăng-ghen đề nghị góp tiền vào quỹ này. - 621.
- 451 Vấn đề kéo dài thời hạn đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa (xem chú thích 22) và vấn đề độc quyền rượu đã được thảo luận tại Quốc hội Đức

ngày 18-19 tháng Hai và 4-5 tháng Ba 1886. Tại phiên họp ngày 18 tháng Hai, Din-gơ đã vạch mặt nhân viên cảnh sát I-sinh-gơ mang họ là Ma-lốp để chui vào một trong những hội của công nhân Béc-lin và xúi bẩy công nhân tiến hành những hành động khủng bố nhằm mục đích khiêu khích.

Trong các cuộc thảo luận về vấn đề độc quyền rượu, Ê.Rích-tơ (ngày 4 tháng Ba) chứng minh rằng sự độc quyền này chỉ có lợi cho tầng lớp địa chủ quý tộc, nhưng đại biểu của cánh cơ hội chủ nghĩa của Đảng dân chủ - xã hội G.Su-ma-khơ, mặc dù phản đối việc thi hành độc quyền rượu (ngày 5 tháng Ba), nhưng phát biểu ủng hộ việc nhà nước hóa "những công trình công ích" (đường sắt v. v.). - 621.

452 Ăng-ghen có lẽ có ý muốn nói đến bài phát biểu của Líp-nếch tại cuộc hội nghị công nhân ở Béc-lin ngày 8 tháng Ba 1886. Trong bài diễn văn này, Líp-nếch bác bỏ những lời khẳng định của các giới chính phủ về "ý nghĩa giáo dục" của đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa đối với Đảng dân chủ - xã hội, cũng như vạch mặt những mưu toan tô vẽ cho việc thi hành sự độc quyền rượu của nhà nước là một biện pháp "xã hội chủ nghĩa".

Tin được nhắc tới dưới đó của Cau-xky về những sự kiện ở Luân Đôn ngày 8 tháng Hai 1886 đã được đăng trên tờ báo Viên "Deutsche Wochenschrift" ("Tuần báo Đức") số 8, ngày 21 tháng Hai 1886 với nhan đề "Arbeiterunruhen in London" ("Làn sóng bất bình của công nhân ở Luân Đôn"). - 622.

453 Ăng-ghen có ý nói đến cuộc thảo luận tại Hạ nghị viện Pháp về những lời chất vấn của Ca-me-li-na về cuộc bãi công ở Đê-ca-đơ-vi-lơ (xem chú thích 436). Ngày 15 tháng Ba nghị viện đã thông qua bản nghị quyết do cánh tả đưa ra - mà Ăng-ghen mô tả ở đây - với 379 phiếu thuận so với 100 phiếu chống. - 625.

454 Ngày 17 tháng Ba 1886, P.La-phác-gơ đã viết cho Ăng-ghen rằng một trong những người lãnh đạo của phái khả năng (xem chú thích 12) là B. Ma-lông đã mưu toan thành lập một nhóm nghị sĩ gồm những người xã hội chủ nghĩa thuộc tất cả các sắc thái, trừ những người cách mạng ("quá đở"). - 628.

455 Tờ báo "Journal des Economistes" ("Báo kinh tế") năm 1884 đã đăng những bài sau đây của La-phác-gơ: các số 7 và 8 - "Le Blé en Amérique. Production et commerce" ("Lúa mì ở Mỹ. Sản xuất và việc buôn bán"); số 9 - "La Théorie de la plus - value de Karl Marx et la critique de M. Paul Leroy - Beaulieu" ("Lý luận về giá trị thặng dư của Các Mác và sự phê bình của ông Pôn Lơ-roa Bô-li-ơ đối với nó"); số 11 - "Le Capital de Karl Marx et la critique de M. Block" ("Bộ Tư bản" của Các Mác và sự phê bình của ông B্লock-ơ đối với nó"). Trong tạp chí

"Revue philosophique" ("Tạp chí triết học") số 20, tháng Chín 1885 đã đăng bài của La-phác-gơ "Recherches sur les origines de l'idée du bien et du juste" ("Nghiên cứu về nguồn gốc của tư tưởng cái thiện và cái công bằng"). - 629.

456 Đây là nói đến "Lettres sur la politique extérieure" "Những bức thư về chính sách đối ngoại" mà Gi.A-dan đã đăng trong các số của tạp chí "La Nouvelle Revue" ("Tạp chí mới"). - 629.

457 Đây là nói đến cuộc mít-tinh diễn ra ở Luân Đôn ngày 18 tháng Ba 1886 để kỷ niệm ngày thành lập Công xã Pa-ri. Những đại biểu của Liên đoàn xã hội chủ nghĩa (E. Mác-Ê-vơ-linh, Ph. Kít-xơ và những người khác), của Liên đoàn dân chủ - xã hội (T. Man, G. Cơ-ven-sơ và những người khác), của Hội giáo dục cộng sản chủ nghĩa của công nhân Đức (Ph. Le-xơ), cũng như một số người vô chính phủ, trong đó có P. Crô-pốt-kin đã phát biểu tại cuộc mít-tinh. - 629.

458 Vấn đề kéo dài thời hạn đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa (xem chú thích 451) đã được thảo luận lần thứ hai tại Quốc hội Đức ngày 30 tháng Ba - 2 tháng Tư 1886. Khi phát biểu vào ngày 31 tháng Ba, Bê-ben đã tuyên bố rằng nếu chính phủ có khả năng ngăn chặn được việc vô sản hóa quần chúng, thì chính phủ sẽ không cần đến đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa để xóa bỏ phong trào dân chủ xã hội, nhưng vì chính phủ không thể làm được việc đó nên không có một đạo luật chống chủ nghĩa xã hội nào có thể giúp ích được cho nó. Ngoài ra Bê-ben đã mấy lần đập lại những lời buộc tội phi lí của Bi-xmác và các nghị sĩ phản động. Trong bài phát biểu ngày 2 tháng Tư Líp-nếch đã kịch liệt phê phán bài phát biểu của Bi-xmác, kể đã buộc tội Bê-ben là tuyên truyền khủng bố và so sánh chế độ Bi-xmác với chế độ của đế chế II ở Pháp.

Ngày 2 tháng Tư 1886 đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa đã được kéo dài thời hạn thêm hai năm với đa số 169 phiếu so với 137. - 631, 636.

459 Ăng-ghen trích dẫn ở đây bài dân ca trào phúng về viên thị trưởng Sếch-khơ trong đó chế giễu vua Phổ Phri-đrich Vin-hem IV nhân việc viên cựu thị trưởng thành phố Stoóc-cốp G. Sếch-khơ đã giết hụt ông ta ngày 26 tháng Sáu 1844.

Bài hát về nam tước phu nhân Phôn-đơ-ơ-xơ - Phi-sơ-rinh là một bài dân ca châm biếm nhằm chống tầng lớp tăng lữ Thiên chúa giáo; bài hát này chế giễu những mảnh khốc của những kẻ tổ chức ra cái gọi là những phương pháp chữa bệnh kỳ diệu dường như diễn ra trong những năm 40 ở Tơ-ria. - 632.

460 "*Cuộc đấu tranh văn hóa*", một tên gọi được phổ biến rộng rãi do phái tự do tư

- sản dùng để gọi hệ thống những biện pháp của chính phủ Bi-xmác trong những năm 70 của thế kỷ XIX, được tiến hành dưới ngọn cờ đấu tranh cho nền văn hóa thể tục và chống giáo hội Thiên chúa giáo và phái giữa (xem chú thích 167) là những kẻ ủng hộ xu hướng phân lập và chống Phổ của bọn địa chủ và một phần của nông dân các vùng theo đạo Thiên chúa ở Phổ và ở các quốc gia miền Tây Nam nước Đức. Đầu những năm 80, trong điều kiện phong trào công nhân phát triển, Bi-xmác đã hủy bỏ đại bộ phận những biện pháp này nhằm đoàn kết các lực lượng phản động. - 632, 742.
- 461 Phát biểu tại Quốc hội Đức ngày 31 tháng Ba 1886 khi thảo luận vấn đề kéo dài thời hạn đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa, Bi-xmác tuyên bố rằng mặc dù ông ta không thể khẳng định rằng Mác làm cái việc "đay giết người", nhưng Phéc-đi-nan Blin-đơ, kẻ mưu sát ông ta ngày 7 tháng Năm 1866 dường như là học trò của Mác. Theo yêu cầu của Ăng-ghen, Lau-ra La-phác-gơ và Ê-lê-ô-no-ra Mác-Ê-vơ-linh đã ra tuyên bố về vấn đề này, kịch liệt bác bỏ những lời khẳng định đối trá. Bản tuyên bố đã được đăng trên tờ "Sozialdemokrat" số 16, ngày 15 tháng Tư 1886 và được đăng lại trên tờ "Le Socialiste" số 35, ngày 24 tháng Tư 1886.
- Bài nói của một trong những thủ lĩnh đảng tiến bộ mà Ăng-ghen nhắc đến ở đây đã được phát biểu tại Quốc hội Đức ngày 31 tháng Ba 1886. - 634, 636.
- 462 Ăng-ghen có ý nói đến việc thành lập đảng đoàn xã hội chủ nghĩa trong hạ nghị viện Pháp (xem tập này, tr. 598-602 và 618). - 636.
- 463 Đây là nói đến bản án ngày 17 tháng Tư 1886 của tòa án hình sự ở Vin-phran-sơ đối với những người xã hội chủ nghĩa E. Rô-sơ và A. Đuy-cơ Kéc-xi là những phóng viên đặc biệt của tờ báo "Intransigeant" ("Không điều hòa") và "Cri du Peuple" ở Đê-ca-dơ-vi-lơ, họ bị bắt ở đó và bị buộc tội kêu gọi hành động bạo lực, đình công có tổ chức v.v.. Rô-sơ và Đuy-cơ - Kéc-xi bị kết án mỗi người 15 tháng tù giam. - 637, 644.
- 464 Đây là nói đến cuộc bầu cử bổ sung để bầu hạ nghị viện ngày 2 tháng Năm 1886 ở Pa-ri. Các đảng và các nhóm xã hội chủ nghĩa đã đưa ra ứng cử viên Rô-sơ, và một người thuộc phái cấp tiến là Gô-li-ê. Rô-sơ đã được hơn 100.000 phiếu, Gô-li-ê được 146.000 phiếu. Trong cuộc bầu cử lần trước, ngày 4 tháng Mười 1885, có hơn 35.500 cử tri bỏ phiếu cho những ứng cử viên xã hội chủ nghĩa. Tại cuộc bầu cử bộ phận ngày 31 tháng Mười 1886 để bầu Hội đồng thị chính Pa-ri, ứng cử viên của những người xã hội chủ nghĩa là Đuy-cơ - Kéc-xi đã được 901 phiếu, trong khi ứng cử viên của phái khả năng là Phay-ê đã được 988 phiếu. - 637, 644, 649, 683.

- 465 Từ tháng Năm 1886 tạp chí "Commonweal" đã chuyển từ xuất bản hàng tháng sang xuất bản hàng tuần. Ê-vơ-linh đã lợi dụng cơ hội đó để rút ra khỏi ban biên tập tạp chí này vì trong đó ảnh hưởng của tư tưởng vô chính phủ ngày càng mạnh. Ngày 1 tháng Năm 1886, số 16 của tạp chí này đã đăng tuyên bố của Ê-vơ-linh về việc rút khỏi cương vị một trong những biên tập viên phụ trách của tạp chí này vì thiếu thời gian. Sự cộng tác của Ê-vơ-linh với tờ "Commonweal" còn tiếp tục thêm một thời gian nữa. - 638, 646, 650.
- 466 Tờ "Sozialdemokrat" số 16, ngày 15 tháng Tư 1886 đã đưa tin về bài phát biểu của Ca-le, chủ tịch hội các chủ xưởng, tại Quốc hội Đức ngày 2 tháng Tư, trong thời gian thảo luận vấn đề kéo dài thời hạn của đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa (xem chú thích 458), Ca-le tuyên bố dường như những người dân chủ xã hội muốn "chung vợ" và dẫn ra một đoạn trích xuyên tạc "Tuyên ngôn của đảng cộng sản" để làm bằng chứng. Cũng trong phiên họp đó Líp-nếch đã kiên quyết giáng trả Ca-le và chứng minh có dẫn chứng bằng tài liệu rằng đoạn trích do Ca-le dẫn không phải là của Mác, mà là của mục sư Su-xte, một phần tử phản động "bình luận" chủ nghĩa Mác. - 638.
- 467 Ăng-ghen có ý nói đến "Pionier. Illustrirter Volks - Kalender für 1886". New York ("Người tiên phong. Lịch nhân dân có minh họa năm 1886". Niu Oóc), trong đó có đăng bài về A. Đu-ê, một người xã hội chủ nghĩa Đức đã tham gia cách mạng 1848 lưu vong ở Mỹ "Aus dem Leben eines alten Sozialdemokraten" ("Mấy nét cuộc đời của một cựu dân chủ xã hội"). - 640.
- 468 Đây là nói về những ý kiến phê phán văn phong tập II của bộ "Tư bản" mà Doóc-gơ nhận được của một trong những người xã hội chủ nghĩa Đức lưu vong ở Mỹ và ông đã chuyển cho Ăng-ghen. - 641.
- 469 Trong đoạn trích dẫn mà Ăng-ghen nêu ở đây, câu viết không đúng văn phạm. Có lẽ đây muốn nói đến một trong những lời phát biểu của nhà hoạt động của đảng tự do dân tộc E. La-xke-rơ nhân việc Bi-xmác từ bỏ chính sách "Đấu tranh văn hóa" (xem chú thích 460). - 641.
- 470 Ăng-ghen có ý nói đến phong trào có tính chất quần chúng đòi ấn định ngày làm việc 8 giờ lan rộng trong những vùng công nghiệp lớn nhất ở Mỹ mùa xuân năm 1886 và có khoảng 250.000 công nhân tham gia. Đỉnh cao của phong trào này là cuộc tổng bãi công và cuộc biểu tình có tính chất quần chúng ngày 1 tháng Năm 1886 có hơn 350.000 người tham gia. Kết quả là gần 200.000 công nhân đã được rút ngắn ngày làm việc. - 643, 658.

- 471 Mùa xuân năm 1886, phong trào có tính chất quần chúng của giai cấp vô sản đòi ngày làm việc 8 giờ (xem chú thích 470) đã lan rộng ở Mỹ. Ở Si-ca-gô trong những ngày đầu tháng Năm đã có tới 65.000 người tham gia bãi công. Ngày 3 tháng Năm những công nhân bãi công ở nhà máy chế tạo máy công nghiệp Mác-Coóc-mích đã tổ chức một cuộc mít-tinh 6000 người có công nhân các xí nghiệp khác tham gia. Trong thời gian mít-tinh đã xảy ra xung đột giữa công nhân với bọn phá hoại bãi công được sự hỗ trợ của cảnh sát và cảnh sát đã nổ súng; một vài người đã bị chết, nhiều người bị thương. Hôm sau đã diễn ra cuộc mít-tinh phản kháng ở quảng trường Hai-mác-két. Cảnh sát đã can thiệp. Lúc đó có ai đó đã ném trái nỏ (về sau người ta biết rằng kẻ ném trái nỏ là một phần tử khiêu khích), hậu quả của vụ nổ đó là đã có 7 cảnh sát và 4 công nhân bị chết. Cảnh sát đã nổ súng vào đám người tụ tập. Một vài người đã bị chết và hơn 200 người bị thương. Nhà cầm quyền đã lợi dụng vụ khiêu khích đó để đánh phá phong trào công nhân. Nhiều vụ bắt bớ hàng loạt đã diễn ra, 8 người lãnh đạo công nhân đã bị đưa ra tòa. Vụ án đã diễn ra tại tòa án bồi thẩm ở Si-ca-gô từ 21 tháng Sáu đến 9 tháng Mười 1886. Tòa án đã kết án 7 người tội tử hình và một người 15 năm tù khổ sai, bản án của hai bị cáo về sau được đổi thành tù chung thân, một người đã tự sát ở trong tù. Mặc dù cuộc vận động rộng rãi để bảo vệ các bị cáo đã lan rộng ở Mỹ và một số nước châu Âu, tòa án tối cao Mỹ vẫn không chịu xem xét lại bản án và ngày 11 tháng Mười một 1887 bốn bị cáo - Pác-xôn, Spít, Ăng-ghen và Phi-se - đã bị treo cổ. - 650, 654, 812, 818.
- 472 Bức thư này là thư của Ăng-ghen trả lời đề nghị của nhà xuất bản Ne-xtơ-lơ và Me-lơ ở Hăm-buốc đề nghị ông đảm đương việc chủ biên "Tủ sách kinh tế chính trị" để đưa xuất bản, tủ sách này là một loạt cuốn sách mỏng được soạn theo ý kiến những nhà khoa học lỗi lạc về vấn đề xã hội. - 651.
- 473 Bức thư này và những tài liệu mà Ăng-ghen gửi là cơ sở của bài xã luận của báo "Sozialdemokrat" số 2, ngày 27 tháng Năm 1886. - 653.
- 474 Những cuộc thảo luận mà Ăng-ghen nhắc đến ở đây về dự luật của Ai-rơ-len về vũ khí - Arms (Ireland) Bill - đã diễn ra trong cuộc thảo luận lần thứ hai tại hạ nghị viện ngày 20 tháng Năm 1886. Mục đích của dự luật là kéo dài thời hạn cấm bán, nhập khẩu và mang vũ khí đối với một số vùng ở Ai-rơ-len, đã được đạo luật năm 1881 ấn định. Khi luận chứng cho dự luật này, bộ trưởng phụ trách các vấn đề Ai-rơ-len Gi. Moóc-li nói rằng dự luật đó có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với miền Bắc Ai-rơ-len (Ôn-xtơ) nơi mà trong cư dân theo đạo Tin lành (người Anh) người ta công khai cổ động đòi tổ chức vũ trang chống lại việc thi hành chế

- độ tự trị ở Ai-rơ-len. Trong bài phát biểu của ông ta, R. Sóc-sin đã chứng minh rằng những hành vi như thế là hợp pháp, đồng thời để làm việc đó ông ta viện dẫn ý kiến của Ôn-toóc-pơ và Rô-bóc Pin, những người mà năm 1883 đã nói đến việc có thể biện minh về mặt tinh thần cho nội chiến khi xuất hiện nguy cơ đe dọa sự toàn vẹn của đế quốc Anh. Trong bài phát biểu đáp lại, Glát-xtôn đã trách cứ Sóc-sin là ủng hộ việc chống lại những biện pháp của chính phủ. Dự luật đã được hạ nghị viện thông qua bằng đa số 353 phiếu so với 89 phiếu. - 653.
- 475 Trước cuộc bầu cử bổ sung vào hạ nghị viện ở Pa-ri (xem chú thích 464), tờ "Justice" số 120, ngày 1 tháng Năm 1886 đã đăng một tin ngắn của A. Xmit - Hen-din-li "The Socialists and the Paris elections" ("Những người xã hội chủ nghĩa và cuộc bầu cử ở Pa-ri"), biện hộ cho lập trường của phái khả năng (xem chú thích 12) trong việc không ủng hộ ứng cử viên Rô-sơ do Đảng công nhân cùng với tất cả các nhóm xã hội chủ nghĩa khác đưa ra (xem chú thích 115) và trong việc họ đưa ra ứng cử viên độc lập là người thợ mỏ Xu-bri-e. Nhân việc đó, trong một bài báo ngắn đăng trên tờ "Commonweal" số 18, ngày 15 tháng Năm 1886 Ê-lê-ô-no-ra Mác-Ê-vơ-linh cho biết rằng một trong những số sắp tới đây của tạp chí này sẽ đăng bài của La-phác-gơ về cuộc bãi công ở Đê-ca-dơ-vi-lơ (xem chú thích 436) và cuộc bầu cử ở Pa-ri. Bài đó do La-phác-gơ viết và đã được đăng trên tờ "Commonweal" số 22, ngày 12 tháng Sáu 1886 dưới nhan đề "The Dekazeville Strike" ("Cuộc bãi công ở Đê-ca-dơ-vi-lơ"), bài đó giải thích rằng lập trường của phái khả năng trên thực tế đã tạo thuận lợi cho thắng lợi của ứng cử viên của giai cấp tư sản. - 657.
- 476 Tại hội nghị của Liên đoàn xã hội chủ nghĩa họp ngày 13 tháng Sáu 1886, người ta đã thấy rõ rằng những sự bất đồng giữa một bên là những người ủng hộ "những hành động trực tiếp" chịu ảnh hưởng của phái vô chính phủ với bên kia là những người ủng hộ việc tham gia đấu tranh trong nghị trường đã trở nên càng sâu sắc hơn nữa. - 657.
- 477 Nói về thất bại của cuộc bãi công ở Đê-ca-dơ-vi-lơ (xem chú thích 436), có lẽ Ăng-ghen dựa trên những thông tin không đúng; có lẽ ông đã xuất phát từ tin của tờ báo "Le Socialiste" số 38, ngày 15 tháng Năm 1886 nói rằng cuộc bãi công sắp kết thúc. Nhưng thực ra mãi đến giữa tháng Sáu cuộc bãi công mới kết thúc. - 657.
- 478 Khoảng từ 25 tháng Sáu đến 7 tháng Bảy 1886 Ăng-ghen nghỉ ở I-xtơ-boóc-nơ. - 661, 663.
- 479 Cuộc bầu cử hạ nghị viện đã diễn ra ở Anh trong tháng Bảy 1886. Cuộc bầu cử



- này đã đem lại thất bại cho phái tự do, phái này được 190 ghế, trong khi phái bảo thủ được 316 ghế và phái tự do liên hiệp được 78 ghế (xem chú thích 340). - 662.
- 480 Trong thư ngày 22 tháng Sáu 1886, Béch-cơ đề nghị Ăng-ghen gặp ông ta vào mùa thu ở Pa-ri, ông ta có ý định đến đó để thăm gia đình con gái lớn của ông ta. - 664.
- 481 Đây là nói đến bài báo không ký tên "Die Kathederweisheit der "christlichethischen" Nationalökonomie" ("Sự anh minh giảo dần của khoa kinh tế chính trị" đạo đức Cơ Đốc giáo") viết để phân tích cuốn sách của nhà kinh tế học tư sản G. Côn "System der Nationalökonomie". Stuttgart, 1885 ("Hệ thống kinh tế chính trị", Stút-gát, 1885). Bài này đã được đăng trong các số 7, 8, 9 của tờ "Deutsche Worte" ("Tiếng nói nước Đức") năm 1886, tác giả của bài đó là nhà kinh tế học Xuy-rích I-u-li-út Plát-tơ. - 667.
- 482 Nhà hoạt động chính trị thuộc phái tự do người Anh Sác-lơ Đin-cơ giữ chức vụ thứ trưởng bộ ngoại giao trong nội các Glát-xtôn, sau đó là bộ trưởng bộ tự quản địa phương đã bị dính dáng vào vụ án ly hôn của nghị sĩ Crâu-phốt và vì thế tháng Bảy 1886 bị buộc phải từ chức nghị sĩ và tuyên bố từ bỏ hoạt động chính trị. Trong số những người bị dính dáng vào vụ án này có cả một đại úy nào đó tên là G. Pho-xtơ. - 667.
- 483 Đây có ý nói đến cuộc phỏng vấn Ăng-ghen của phóng viên tờ báo Mỹ "Mitsuri Republican" ("Người cộng hòa Mít-su-ri") là Gi. Mác-En-ních (xem tập này, tr. 645). Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin (Liên Xô trước kia) không có văn bản cuộc phỏng vấn này. - 669, 671, 712.
- 484 Từ ngày 7 tháng Tám đến ngày 4 tháng Chín 1886 Ăng-ghen nghỉ ở I-xtơ-boóc-nơ. - 670, 685, 693, 694, 706.
- 485 Trong thời gian tháng Chín - tháng Chạp 1886 Líp-nếch đã đi cổ động ở Mỹ nhằm quyên góp tiền cho quỹ bầu cử của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Theo lời mời của Ban chấp hành Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ (xem chú thích 439), E. Mác-Ê-vơ-linh và E. Ê-vơ-linh cùng tham gia chuyến đi này với ông. Họ đã trình bày ở một số thành phố các báo cáo và các bản thuyết trình về lý thuyết và lịch sử của chủ nghĩa xã hội, về tình hình phong trào công nhân ở châu Âu và về những đề tài khác. - 670, 694, 697, 705, 707, 717, 719, 726, 735, 790, 795.
- 486 Ngày 4 tháng Tám 1886 tòa án vùng Đắc-den ở Phrây-béc-gơ đã kết án nhóm những nhà lãnh đạo của Đảng dân chủ xã hội Đức - Au-ơ, Bê-ben, Đì-tơ, Mui-lơ, Un-rích, Phi-rếch, Phôn-ma-rơ, Phrô-me và Hai-nơ-txen hình phạt tù giam với những

- thời hạn khác nhau vì tội có chân trong "Hội kín" (xem thêm chú thích 353). Bê-ben bị tù từ giữa tháng Mười một 1886 đến 14 tháng Tám 1887. - 671, 680, 698, 725, 729, 742, 837, 918.
- 487 Ngày 3 tháng Tám 1886, Cau-xky báo tin cho Ăng-ghen biết rằng V. Át-le có ý định xuất bản ở Viên một tờ tuần báo xã hội chủ nghĩa mà ông ta muốn dành cho Đảng sử dụng. - 671.
- 488 Đây có lẽ nói về bản dịch tiếng I-ta-li-a tác phẩm của Mác "Lao động làm thuê và tư bản" cũng như tác phẩm của Sluy-te-rơ về lịch sử phong trào Hiến chương (xem chú thích 446).
- Ở bên trên Ăng-ghen trả lời đề nghị của Cau-xky đề nghị Ăng-ghen xem lại bản thảo cuốn sách của ông ta nhan đề "Học thuyết kinh tế của Các Mác" mà lúc ấy ông ta đã chuẩn bị để đưa in (xem thêm chú thích 95). Trong nửa đầu tháng Chín, Ăng-ghen đã đọc xong bản thảo và nêu ra một số nhận xét mà tác giả đã lưu ý đến khi xuất bản cuốn sách này. - 672.
- 489 Bản dịch tiếng Anh cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học" do Ê-vơ-linh thực hiện, đã được xuất bản năm 1892; việc dịch cuốn "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước" chưa được thực hiện khi Ăng-ghen còn sống. - 675.
- 490 Những tài liệu của bức thư này của Ăng-ghen đã được sử dụng trong bài xã luận ngắn đăng trên tờ "Sozialdemokrat" số 34, ngày 18 tháng Tám 1886. - 678.
- 491 "*Hiệp sĩ lao động*" là tên gọi tắt "Hội hiệp sĩ lao động", một tổ chức của công nhân Mỹ được thành lập năm 1869 ở Phi-la-đen-phi-a và cho đến năm 1878 mang tính chất một hội kín; hội này tập hợp chủ yếu là những công nhân không lành nghề, trong đó có nhiều người da đen; hội đề ra cho mình mục tiêu là xây dựng những hợp tác xã và tổ chức sự giúp đỡ lẫn nhau và tham gia vào cả một loạt hoạt động của giai cấp công nhân. Nhưng lãnh đạo "Hội" trên thực tế đã bác bỏ việc công nhân tham gia đấu tranh chính trị và đứng trên lập trường hợp tác giai cấp; năm 1886 ban lãnh đạo "Hội" đã chống lại cuộc bãi công toàn quốc, cấm các hội viên tham gia cuộc bãi công này; mặc dù vậy những hội viên thường của "Hội" đã tham gia cuộc bãi công; sau đó "Hội" bắt đầu mất ảnh hưởng trong quần chúng công nhân và đến cuối những năm 90 thì tan rã. - 683, 713, 763, 770, 772, 785, 886.
- 492 Trong thời gian chuẩn bị cuộc bầu cử hạ nghị viện, những tổ chức và nhóm xã hội chủ nghĩa đề cử ứng cử viên Rô-sơ đã thành lập một ủy ban bầu cử. Sau cuộc

- bầu cử ngày 9 tháng Năm 1886, Ban lãnh đạo Liên đoàn xã hội chủ nghĩa vùng Xen thông báo rằng những người tham gia ủy ban quyết định duy trì liên hiệp những tổ chức và nhóm đó và thành lập một ủy ban thường trực, có La-phác-gơ tham gia với tư cách là đại biểu của tổ chức Pa-ri của đảng công nhân. - 683.
- 493 Trong bức thư được nhắc tới ở đây, Đê-tơ đề nghị Cau-xky trong thời gian bị tù (xem chú thích 486) hãy trao lại cho V. Blô-xơ công việc chủ biên tờ "Neue Zeit" mà ông ta làm ở Stút-gát (Cau-xky ở Luân Đôn chỉ thực hiện sự lãnh đạo chung đối với tạp chí này thôi); trong khi chuyển lại bức thư này cho Ăng-ghen, Cau-xky hỏi ý kiến của Ăng-ghen về vấn đề này cũng như đề nghị cho phép nhắc lại tên ông ta trong số những cộng tác viên thường xuyên của tạp chí này trong năm 1887 sắp tới. - 686.
- 494 Ăng-ghen có ý nói đến những sự kiện sau đây: ngày 25 tháng Sáu 1886 ở Am-xtéc-đam, cảnh sát đã tìm cách giải tán những người tham gia lễ hội nhân dân truyền thống, lấy lý do rằng họ chơi một trò chơi đã bị cấm - tức cái gọi là trò "bắt lươn". Hành động của cảnh sát đã vấp phải sự chống đối quyết liệt của nhân dân; những cuộc xung đột đã kéo dài cho đến ngày hôm sau, mấy chục người đã bị giết và số người bị thương còn nhiều hơn thế. Các cơ quan ngôn luận của chính phủ và báo chí tư sản đã lợi dụng những hành động tự phát đó để mở chiến dịch khiêu khích chống đảng xã hội chủ nghĩa; những cuộc truy nã hàng loạt bắt đầu, một số người xã hội chủ nghĩa bị bắt và bị đưa ra tòa. - 687.
- 495 Đây có ý nói đến bưư kiện của nhà xuất bản Xu-ôn Đôn-ne-sai-nơ và công ty gửi cho Ăng-ghen ở Luân Đôn và đã được Cau-xky chuyển cho ông ở I-xtơ-boóc-nơ. - 688.
- 496 Ăng-ghen có lẽ có ý nói đến các báo cáo của Tổng hội đồng mà Sluy-te-rơ có ý định xuất bản dưới hình thức một cuốn sách riêng (xem chú thích 445). - 690.
- 497 Ăng-ghen có ý nói đến cuộc bãi công của công nhân "Công ty chế tạo máy nông nghiệp Pháp" ở *Viéc-giôn* bắt đầu vào tháng Tám 1886. Lý do dẫn đến cuộc bãi công này là việc sa thải một bộ phận công nhân vì có cuộc khủng hoảng trong ngành công nghiệp chế tạo máy. Cuộc bãi công đã bắt đầu sau khi ban quản lý không chịu chấp nhận đề nghị của công nhân về việc tạm thời áp dụng việc rút ngắn tuần lao động với điều kiện giữ nguyên toàn bộ công nhân ở xí nghiệp. Cuộc bãi công đã kéo dài mấy tháng. - 694, 705.
- 498 Tờ báo "New - Yorker Volkszeitung" số 200, ngày 21 tháng Tám 1886 đã đăng tin ngắn dưới nhan đề "Ein Bedürfniss und eine Schmach" ("Một nhu cầu và một sự nhục nhã"). Bài báo tỏ ra thắc mắc về việc không có bản dịch tiếng Anh đầy

- đủ tập I của bộ "Tư bản" và nêu rõ rằng bản dịch đăng trong tạp chí "To-Day" (xem chú thích 422) không thể thỏa mãn được bạn đọc vì nó được in thành những phần nhỏ riêng biệt. Tác giả bài báo gọi tình trạng đó là nhục nhã và đề nghị nhận tiền của một người dân chủ xã hội giàu có nào đó để xuất bản bộ "Tư bản" bằng tiếng Anh. - 697.
- 499 Trong bức thư được nhắc tới ở đây nhà xuất bản Ne-xtơ-lơ và Me-lơ ở Hăm-buốc đã buộc tội Ăng-ghen là sau khi từ chối đề nghị đảm đương việc chủ biên "Tủ sách kinh tế chính trị" (xem tập này, tr.652 và chú thích 472), Ăng-ghen dường như đã chiếm lấy sáng kiến này và cùng với Cau-xky đã chuyển nó cho Nhà xuất bản Đê-tơ. Lý do để buộc tội này là bài quảng cáo về việc nhà xuất bản này sắp xuất bản loạt sách "Những sách kinh điển về kinh tế chính trị và chủ nghĩa xã hội" đăng trên tờ "Neue Zeit" số 9, 1886. - 697.
- 500 Đây có lẽ là nói đến những cuộc thương lượng giữa Bi-xmác và đại sứ Nga Su-va-lốp, cũng như bộ trưởng ngoại giao của đế chế Nga là Ghiéc-xơ mùa hè năm 1886. Trong tiến trình những cuộc thương lượng này, để cố không cho Nga - Pháp xích lại gần nhau, ngăn cản việc tăng thuế nhập khẩu sắt và than mà Chính phủ Nga hoàng đã chuẩn bị thi hành, Bi-xmác đã hứa với nước Nga Nga hoàng là sẽ ủng hộ về mặt ngoại giao đối với chính sách của nước Nga ở vùng Ban-căng. - 703, 708, 715.
- 501 Ăng-ghen có ý nói đến vụ án xử Ghê-đơ, La-phác-gơ, Xuy-di-ni và Lu-i-đa Mi-sen về tội xúi giục cướp bóc và giết người vì những bài diễn văn mà họ đã đọc tại cuộc mít-tinh ở Sa-tô-đô ngày 3 tháng Sáu 1886. Vụ án diễn ra ngày 12 tháng Tám 1886. Ghê-đơ, La-phác-gơ và Xuy-di-ni khước từ ra tòa, chỉ có L. Mi-sen ra trước tòa. Cả 4 người bị kết án tù giam với thời hạn từ 4 đến 6 tháng và bị phạt 100 phrăng. Vì Ghê-đơ, La-phác-gơ và Xuy-di-ni phản kháng quyết định của tòa án nên người ta đã ấn định xem xét lại việc này vào ngày 24 tháng Chín 1886; tất cả các bị cáo đều được tha bổng với 7 phiếu thuận so với 3 phiếu chống và 2 phiếu trắng. - 707, 717.
- 502 Ăng-ghen có lẽ có ý muốn nói đến bài của Đê-tơ-ghen đăng trong 4 số của tờ "Arbeiter - Zeitung" ("Báo công nhân") thuộc phái vô chính phủ ở Si-ca-gô vào đầu tháng Sáu 1886. - 712.
- 503 Trong thư ngày 11 tháng Tám 1886, Doóc-gơ báo tin cho Ăng-ghen biết linh mục người Mỹ Brúc-xơ ở thành phố Brốc-tôn (bang Mát-xa-chu-xét) đã mời E.Ê-vơ-linh

- và Ê-lê-ô-no-ra Mác - Ê-vơ-linh đến thăm ông ta trong chuyến đi Mỹ của họ. Brúc-xơ hứa sẽ tạo điều kiện cho họ nói chuyện trước đông đảo công nhân. - 713.
- 504 Đây có ý nói đến đoạn sau đây trong tác phẩm của C.Mác "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ": "Giai cấp tư sản Pháp đã giải quyết xong từ lâu tình trạng tiến thoái lưỡng nan của Na-pô-lê-ông: "50 năm nữa châu Âu sẽ hoặc trở thành cộng hòa, hoặc thành Cô-dắc". Giai cấp tư sản Pháp đã giải quyết vấn đề ấy theo hướng cộng hòa Cô-dắc" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 259). - 721.
- 505 Trong thư gửi Ăng-ghen ngày 30 tháng Chín 1886, P. La-phác-gơ đã đánh giá việc tuyên bố trắng án trong vụ xử ông (xem chú thích 501) là biểu hiện của việc, xét theo một ý nghĩa nào đó, những người tư sản "đã trưởng thành" để tiếp thu một phần lý thuyết của chúng ta. - 721.
- 506 Trong khi sống lưu vong ở Pa-ri, năm 1857 Béch-cơ đã nghiên cứu hóa học ứng dụng ở đó và đặc biệt là đã tiến hành những thí nghiệm để tìm vàng phuy-mi-nát. Trong một cuộc thí nghiệm như vậy đã xảy ra nổ, kết quả là Béch-cơ bị giảm thị lực. - 724.
- 507 Đây có ý nói đến cuộc khủng hoảng chính trị ở Bun-ga-ri phát sinh vào mùa thu năm 1886, sau khi nhóm mưu phản trong quân đội có liên hệ với cơ quan gián điệp của Chính phủ Nga hoàng lật đổ A-lếch-xan-đơ Bát-ten-béc khỏi ngai vàng. Chính phủ thân Nga được thành lập ngay sau cuộc đảo chính ấy chỉ tồn tại được mấy ngày và đã được thay bằng chế độ nhiếp chính có khuynh hướng thân Áo. Mưu toan phục hồi A-lếch-xan-đơ Bát-ten-béc lên ngai vàng đã bị thất bại vì vấp phải sự chống lại công khai của nước Nga. Nhằm mục đích khôi phục ảnh hưởng của mình và chuẩn bị cơ sở cho việc lựa chọn một ứng cử viên người Nga lên ngôi vua Bun-ga-ri, Chính phủ Nga hoàng đã phái đến Xô-phi-a tuống N. V. Ca-un-bác-xơ, sứ mệnh của ông này đã không thành công; một trong những nguyên nhân đưa đến tình trạng đó là lập trường của các cường quốc Tây Âu, đứng đầu là Anh; tháng Mười một năm đó Ca-un-bác-xơ bị triệu hồi và Chính phủ Nga hoàng cắt đứt quan hệ ngoại giao với Bun-ga-ri.
- Ăng-ghen đã đánh giá những sự kiện này trong bài "Tình hình chính trị ở châu Âu" (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 455-466 xem thêm tập này tr. 742-775). - 730, 750, 869.
- 508 Theo tin tức của một số tờ báo, những người ủng hộ thủ lĩnh của đảng tự do ở Bun-ga-ri là Đ. Xan-cốp đã tung tin đồn rằng Chính phủ Nga hoàng đã ký với Thổ Nhĩ Kỳ những thỏa thuận sau đây: Chính phủ Nga hoàng đảm bảo sự bất khả

- xâm phạm của những lãnh địa của quốc vương Thổ Nhĩ Kỳ và giảm bớt số tiền nợ về quân sự mà Thổ Nhĩ Kỳ chưa trả, đổi lại, Nga được quyền xây dựng căn cứ ở Đác-đa-nen. - 733.
- 509 *Hiệp ước Un-ki-ác - I-xkê-lê-xi* được ký kết giữa Nga và Thổ Nhĩ Kỳ năm 1883 quy định hai quốc gia sẽ giúp đỡ lẫn nhau trong trường hợp có chiến tranh. Đặc biệt Thổ Nhĩ Kỳ nhận trách nhiệm sẽ đóng cửa vào Hắc Hải đối với tàu bè nước ngoài theo yêu cầu của Nga. - 733.
- 510 Đây có ý nói đến việc hạm đội Anh bắn phá *A-lếch-xan-đri-a* ngày 11 tháng Bảy 1882 và là một trong những hành động có tính chất quyết định trong cuộc đấu tranh của Anh để nô dịch Ai Cập, trong cuộc đấu tranh đó, dựa vào những phần tử phản động ở trong nước Ai Cập, Anh đã đàn áp được phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân Ai Cập chống bọn thực dân nước ngoài. Sau khi chiếm *A-lếch-xan-đri-a*, quân Anh đã chiếm vùng kênh đào Xuy-ê và sau đó chiếm cả Cai-rô. Ai Cập trên danh nghĩa vẫn là một bộ phận của đế quốc Ôt-tô-man, nhưng trên thực tế đã biến thành một thuộc địa của Anh.
- Cuộc xâm lăng của bọn thực dân Anh vào *Xu-đăng* bắt đầu trong những năm 70 đã vấp phải sự kháng chiến bền bỉ của nhân dân Xu-đăng; do kết quả cuộc khởi nghĩa giải phóng dân tộc bùng nổ năm 1881 hầu như trên toàn bộ lãnh thổ của nước này đã sạch bóng quân đội thực dân Anh; trong tiến trình cuộc khởi nghĩa nhà nước trung ương tập quyền độc lập đã được thành lập. Mãi đến năm 1899, bọn thực dân mới bề gầy được cuộc kháng chiến của người Xu-đăng. - 733.
- 511 Ngày 3 tháng Mười 1886, ở Viên người ta đã thông báo việc cảnh sát phát hiện ra "một âm mưu của phái vô chính phủ", những người tham gia âm mưu này dường như có ý định gây ra những đám cháy và những vụ nổ ở các bộ phận khác nhau trong thành phố nhằm mục đích gây kinh hoàng trong dân cư. Người ta cũng đưa tin rằng cảnh sát dường như đã phát hiện ra một số chỗ cất giấu chất nổ, bom, dao găm v.v., vì thế đã có 17 người bị bắt. - 735.
- 512 Từ 11 đến 17 tháng Mười 1886, ở Li-ông đã diễn ra đại hội toàn quốc lần thứ nhất của các công đoàn Pháp có đại biểu của hơn 700 tổ chức công nhân tham gia. Mặc dù đại bộ phận các tổ chức này là những tổ chức có khuynh hướng công liên hoặc khuynh hướng theo phái khả năng (xem chú thích 12), đại hội đã diễn ra dưới ảnh hưởng của Đảng công nhân mác-xít (xem chú thích 115). Đại hội thừa nhận rằng việc giải phóng giai cấp vô sản một cách thực sự không thể đạt được bằng sự hợp tác, sự tham gia của công nhân vào việc hưởng lợi nhuận và những

biện pháp tương tự do giai cấp tư sản đề ra, mà đạt được bằng sự xã hội hóa các tư liệu sản xuất. Đại hội cũng thông qua nghị quyết về sự cần thiết phải đấu tranh đòi ngày làm việc 8 giờ và thành lập "Liên hiệp công đoàn toàn quốc".

Trong bức thư gửi Ăng-ghe-nơ ngày 22 tháng Mười 1886, khi bình luận về kết quả của đại hội, La-phác-gơ nêu rõ rằng "đại hội ở Li-ông sẽ là một phương tiện quyết định để thu hút công nhân Pháp về phía chủ nghĩa cộng sản". - 736.

513 Nhân các sự kiện ở Viéc-giôn (xem chú thích 497) và sự chất vấn của các nghị sĩ công nhân tại nghị viện về việc hiến binh giải tán cuộc biểu tình của những người bãi công và bắt những người tham gia cuộc biểu tình, bộ trưởng bộ nội vụ Gi. Xa-ri-en đã buộc phải từ chức ngày 18 tháng Mười 1886. Vì việc đó trùng với việc bộ trưởng tài chính X. Các-nô tuyên bố từ chức nên đã có nguy cơ khủng hoảng nội các. Nhưng tổng thống Gi. Grê-vi và thủ tướng S. Phrây-xi-nơ đã thuyết phục được cả hai bộ trưởng rút đơn từ chức. - 737.

514 Đây có ý nói đến tuyên bố của đảng đoàn dân chủ xã hội tại Quốc hội Đức nói rằng tờ báo "Sozialdemokrat" không còn được gọi là cơ quan ngôn luận chính thức của đảng; từ ngày 5 tháng Mười một 1886, báo này bắt đầu được xuất bản với phụ đề "Cơ quan ngôn luận của những người dân chủ xã hội nói tiếng Đức".

Quyết định này được thông qua vì tòa hình sự của tòa án đế chế chuẩn y bản án của tòa án Dác-den ở Phrây-béc-gơ ngày 4 tháng Tám 1886 đối với những người lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Đức (xem chú thích 486) bị buộc tội là có chân trong "hội kín", hơn nữa, một trong những lý do để buộc tội là họ có liên hệ với tờ báo "Sozialdemokrat" có phụ đề "Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ xã hội Đức". - 738.

515 Ăng-ghe-nơ có ý nói đến tạp chí "Neue Zeit" số 11 năm 1886, trong đó có đăng bài của A. Bê-ben "Deutschland, Rußland und die orientalische Frage" ("Nước Đức, nước Nga và vấn đề phương Đông").

Trong bức thư ngày 12 tháng Mười 1886, Bê-ben đã nói ra ý kiến cho rằng một trong những nguyên nhân khiến Bi-xmác muốn xích lại gần nước Nga Nga hoàng là vì sợ hãi những chấn động xã hội mà chiến tranh châu Âu có thể gây ra. - 739.

516 Phần tử tự do dân tộc Béc-gơ, trong bài phát biểu của ông ta tại Hạ nghị viện Phổ ngày 20 tháng Năm 1886, đã tuyên bố rằng ông ta và bầu bạn của ông ta không tính đến chuyện thành lập ở nước Đức một nội các tự do và sẵn sàng bằng lòng với một chính phủ bảo thủ ôn hòa. Khi nhắc Ăng-ghe-nơ về lời phát biểu đó, ngày 12 tháng Mười Bê-ben đã viết cho Ăng-ghe-nơ rằng nếu những người thuộc

phái tự do lên nắm chính quyền thì bất kỳ sự "đối lập" nào của họ đối với chế độ hiện tại cũng sẽ chấm dứt. - 741.

517 Bức thư này đã được in có lược bớt chút ít và có những chỗ sửa chữa của ban biên tập, thành một bài dưới nhan đề "Tình hình chính trị ở châu Âu" trên báo "Le Socialiste" số 63, ngày 6 tháng Mười một 1886 (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 455-466). - 743.

518 *Hòa ước sơ bộ Xan-Xtê-pha-nô* giữa Nga và Thổ Nhĩ Kỳ đã được ký kết ngày 3 tháng Ba (19 tháng Hai) 1878 ở Xan - Xtê-pha-nô (gần Công-xtăng-ti-nô-plơ) do kết thúc chiến tranh Nga - Thổ Nhĩ Kỳ 1877 - 1878. Hiệp ước này có nghĩa là ảnh hưởng của Nga ở vùng Ban-căng được tăng cường và gây nên sự phản đối mạnh mẽ của Anh và Áo - Hung được Đức bí mật ủng hộ. Dưới sức ép của những sự đe dọa về ngoại giao và quân sự, Chính phủ Nga đã buộc phải chuyển hiệp ước này cho một đại hội quốc tế xem xét, đại hội này họp ở Béc-lin từ 13 tháng Sáu đến 13 tháng Bảy 1878; dự đại hội này có các đại biểu của Nga, Đức, Áo - Hung, Pháp, Anh, I-ta-li-a và Thổ Nhĩ Kỳ; kết quả là hiệp ước Béc-lin được ký kết, theo hiệp ước này những điều khoản của hiệp ước Xan-Xtê-pha-nô đã bị sửa đổi nhiều có hại cho Nga và các dân tộc Xla-vơ ở bán đảo Ban-căng. Lãnh thổ của nước Bun-ga-ri tự trị được quy định ở Xan-Xtê-pha-nô đã bị cắt quá một nửa; từ các miền của Bun-ga-ri ở miền Nam dãy núi Ban-căng người ta đã thành lập ra một tỉnh tự trị gọi là Đông Ru-mê-li-a vẫn thuộc quyền của hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ, lãnh thổ Mông-tê-nê-grô bị cắt một phần lớn. Hiệp ước Béc-lin đã chuẩn y việc trả lại cho Nga một phần Béc-xa-ra-bi đã bị tách khỏi Nga năm 1856 - việc trả lại cho Nga phần này của Béc-xa-ra-bi đã được qui định trong Hiệp ước Xan-Xtê-pha-nô - và đồng thời chuẩn y việc Áo - Hung chiếm đóng Bô-xni-a và Héc-xê-gô-vi-na. - 743.

519 Do kết quả việc đàn áp cuộc khởi nghĩa giải phóng dân tộc năm 1794 ở Ba Lan, đã diễn ra việc phân chia Ba Lan lần thứ ba - giữa Nga, Áo và Phổ - năm 1795. Theo nghị quyết của Đại hội Viên (1814 - 1815), vương quốc Ba Lan đã được thành lập trong thành phần của đế quốc Nga và gồm phần lớn những đất đai bị Phổ và Áo chiếm trong lần phân chia Ba Lan lần thứ ba. - 744.

520 Trong những năm 70 của thế kỷ XIX, lợi dụng những khó khăn về tài chính của Chính phủ Ai Cập, Anh và Pháp đã thiết lập sự kiểm soát về tài chính đối với Ai Cập; nhân dân Ai Cập đã tiến hành cuộc đấu tranh chống sự bành trướng của tư bản nước ngoài để duy trì nền độc lập dân tộc của mình. Năm 1882 Anh đã gây

- ra xung đột với Ai Cập, mở đầu những hành động chiến tranh và chiếm Ai Cập, biến nó thực sự thành thuộc địa của mình (xem thêm chú thích 510). - 746.
- 521 Chiến tranh Bun-ga-ri - Xéc-bi bắt đầu ngày 2 tháng Mười một 1885 (xem chú thích 352); ngay trong những tháng đầu tiên của chiến tranh, quân đội Bun-ga-ri đã giáng cho quân đội Xéc-bi thất bại có tính chất quyết định và tiến vào lãnh thổ Xéc-bi. Dưới sức ép của Áo - Hung, Bun-ga-ri đã ngừng tiến quân thêm nữa, vào ngày 3 tháng Ba 1886 hòa ước đã được ký kết ở Bu-ca-rét trên cơ sở thừa nhận biên giới của nước Bun-ga-ri thống nhất. - 747.
- 522 Trong cuộc đón A-lếch-xan-đơ III từ Crim trở về được tổ chức ở Mát-xcơ-va ngày 13 (25) tháng Năm 1886, thị trưởng Mát-xcơ-va N. A. A-lếch-xê-ép đã tuyên bố như sau trong lời chào mừng của ông ta: "Chúng ta sẽ càng tin tưởng vững chắc hơn rằng thánh giá của chúa Ki-tô sẽ sáng lên ở Xô-phi thiêng liêng" (A-lếch-xê-ép muốn nói đến đền thờ thánh Xô-phi ở Công-xtăng-ti-nô-ple). - 748.
- 523 Trong cuốn sách "Das Recht auf den vollen Arbeitsertrag in geschichtlicher Darstellung" ("Quyền được thu nhập lao động đầy đủ qua sự trình bày về mặt lịch sử") xuất bản năm 1886, nhà luật học tư sản Áo A.Men-gơ đã đưa ra những điều bịa đặt có tính chất vu khống chống lại Mác, mưu toan chứng minh rằng dường như Mác đã vay mượn một số kết luận của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng Anh thuộc trường phái Ri-các-đô (Tôm-xơn và những người khác) làm lý luận của mình. Ngày 30 tháng Mười 1886, L. La-phác-gơ báo cho Ăng-ghen biết cuốn sách này sẽ xuất hiện. Vì cho rằng lời phản đối cá nhân của ông đối với Men-gơ có thể bị Men-gơ sử dụng để tự quảng cáo mình, Ăng-ghen cho rằng nên đập lại Men-gơ dưới dạng một bài của ban biên tập tạp chí "Neue Zeit", hoặc dưới dạng bài bình luận sách nhân danh biên tập viên của tạp chí này là C.Cau-xky. Chính Ăng-ghen có ý định thoạt tiên viết phần chính của bài, nhưng bệnh tình đã làm gián đoạn công việc mà ông đã bắt đầu, và bài này đã được Cau-xky hoàn thành theo những chỉ dẫn của Ăng-ghen. Bài đó đã được đăng trên tạp chí "Neue Zeit" số 2, 1887 không ký tên, dưới nhan đề "Chủ nghĩa xã hội pháp lý" (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 690-706). - 756, 765, 822.
- 524 Đây có ý nói đến các phần I, V và VI của tập III bộ "Tư bản" (xem Toàn tập, t. 25, ph.I, 1994, tr. 47-214, 515-706, phần II, 1994, tr. 9-238 239-534). - 758.
- 525 Bức thư này là thư của Ăng-ghen trả lời ông E. T. nào đó hỏi ban biên tập tạp chí "Commonweal" rằng đã có bản dịch cuốn sách của Ăng-ghen "Sự phát triển

- của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học" sang tiếng Anh chưa và bất kỳ ai muốn thì có thể được phép dịch cuốn sách đó hay không. - 759.
- 526 Ăng-ghen có lẽ có ý nói đến những lời tựa của Mác viết cho những lần xuất bản thứ nhất, thứ hai và thứ ba tập I của bộ "Tư bản", đã được đưa vào lần xuất bản bằng tiếng Anh, cũng như lời tựa của ông viết cho lần xuất bản này. - 761.
- 527 Đây có lẽ nói đến những bức thư của E. Mác-Ê-vơ-linh và E. Ê-vơ-linh lúc bấy giờ đang cùng với Líp-nếch đi công cán ở Mỹ (xem chú thích 485). - 761, 762.
- 528 Ăng-ghen có ý muốn nói đến cuộc bầu cử thị trưởng Niu Oóc được tiến hành ngày 2 tháng Mười một 1886; Hen-ri Gioóc-giơ được đề cử làm ứng cử viên của Đảng công nhân thống nhất, ông đã thu được 68110 phiếu, tức là 31% tổng số phiếu.
- Đảng công nhân thống nhất được thành lập trong thời kỳ chuẩn bị cuộc bầu cử hội đồng thành phố ở Niu Oóc mùa thu năm 1886 để tiến hành những hoạt động chính trị chung của giai cấp công nhân. Người khởi xướng ra việc thành lập đảng này là Hội công nhân trung ương Niu Oóc, tức là liên hiệp các công đoàn thành phố. Hội này ra đời năm 1882. Noi gương Niu Oóc, những đảng như vậy cũng đã được thành lập ở một loạt thành phố khác. - 762, 771, 790, 930.
- 529 Trong nửa cuối tháng Mười 1886, ban lãnh đạo của Liên đoàn dân chủ - xã hội tuyên bố có ý định tổ chức vào ngày 9 tháng Mười một, "Ngày truyền thống của thị trưởng", ngày mà ở Luân Đôn người ta thường tiến hành những cuộc diễu hành long trọng, một cuộc biểu tình và mít-tinh của những người thất nghiệp. Nhà cầm quyền đã cấm tiến hành bất kỳ một cuộc biểu tình nào trong khu vực diễu hành và đã tập trung tại đó những lực lượng cảnh sát đông đảo. Mưu toan tiến hành mít-tinh bất chấp cái đó đã không thành công. Thế nên ban lãnh đạo Liên đoàn đã quyết định triệu tập một cuộc mít-tinh vào ngày 21 tháng Mười một tại quảng trường Tơ-ra-phan-ga. Cuộc mít-tinh có mấy nghìn người tham gia đã diễn ra mà không có bất kỳ sự rắc rối nào và đã góp phần làm tăng một cách đáng kể uy tín của Liên đoàn trong những người lao động Luân Đôn. - 764, 775.
- 530 *Câu lạc bộ cấp tiến* là tên gọi mà ở Anh trong nửa sau của thế kỷ XIX người ta dùng để gọi các tổ chức gồm chủ yếu là công nhân và thường là do những đại biểu của giai cấp tư sản tự do lãnh đạo. Các câu lạc bộ này có một vài ảnh hưởng trong giai cấp vô sản Anh. Cuối những năm 80 thế kỷ XIX do phong trào công nhân dâng cao ở trong nước, số lượng những câu lạc bộ này tăng lên và những tư

- tưởng của chủ nghĩa xã hội đã được truyền bá khá rộng rãi trong các thành viên của câu lạc bộ này. - 764, 769, 804, 846.
- 531 Ăng-ghen có ý nói đến chiến dịch của báo chí tư sản chống lại Mác, lý do trực tiếp dẫn đến chiến dịch này là cuốn sách có tính chất vu khống của Phô-gtơ, một tên mật thám của phái Bô-na-pác-tơ, nhan đề "Vụ án của tôi chống tờ "Allgemeine Zeitung", xuất bản tháng Chạp 1859 và nhằm chống Mác và những nhà cách mạng vô sản chiến hữu của ông. Mác đã vạch trần sự vu khống này trong tác phẩm của ông "Ngài Phô-gtơ" (xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 483-890). - 765.
- 532 Trong thư ngày 4 tháng Mười một 1886 Sluy-te-rơ báo cho Ăng-ghen biết rằng đã hoàn thành thắng lợi những cuộc thương lượng với I. Ph. Béch-cơ về việc tạo cho ông ta những điều kiện vật chất để viết hồi ký của ông ấy (xem tập này, tr. 722-726). Ý định này không được thực hiện vì Béch-cơ qua đời vào tháng Chạp 1886. - 767.
- 533 Ở đây Ăng-ghen trả lời đề nghị của Sluy-te-rơ đề nghị ông sửa lại ba chương của phần thứ hai cuốn "Chống Duy-rinh", hợp nhất lại bằng một nhan đề "Lý luận về bạo lực" và chứa đựng việc trình bày các quan điểm duy vật về quan hệ giữa kinh tế và chính trị để xuất bản thành một cuốn sách riêng. Về sau Ăng-ghen đã thay đổi ý định của mình, quyết định bổ sung ba chương ấy bằng chương thứ tư, trong đó những luận điểm cơ bản được trình bày trong các chương đó sẽ được cụ thể hóa bằng ví dụ trong lịch sử nước Đức từ 1848 đến 1858 và toàn bộ chính sách đối ngoại của Bi-xmác đã được phân tích theo quan điểm phê phán. Dự kiến sẽ đặt tên cho cuốn sách này là "Vai trò của bạo lực trong lịch sử". Về sau - cuối năm 1887 và trong những tháng đầu năm 1888 Ăng-ghen đã viết chương này, nhưng không viết xong. Tác phẩm dở dang này của Ăng-ghen cũng như một vài đề cương và đoạn viết mãi sau khi ông qua đời mới được xuất bản (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 591-676). - 768, 961.
- 534 Đây có ý nói đến bài trong loạt bài "Sách báo của giới lưu vong" đăng trên báo "Volksstaat" những năm 1874 - 1878 (xem Toàn tập, t.18, 1995, tr. 701-767); bài này cũng được xuất bản ở Lai-pxích năm 1875 thành một cuốn sách riêng. Bài 3 và bài 4 mà Ăng-ghen nhắc đến trong loạt bài này không có nhan đề riêng. Việc xuất bản cuốn sách "Về vấn đề xã hội ở Nga" mà Sluy-te-rơ dự định làm lúc bấy giờ đã không được thực hiện; các bài 1, 2 và 5 của loạt bài này đã được đưa vào văn tập các bài báo của Ăng-ghen "Những bài báo về đề tài quốc tế" đã đăng trên báo "Volksstaat" (1871 - 1875) xuất bản năm 1894 ở Béc-lin. Ăng-ghen cũng đã

- viết lời bạt riêng cho bài "Về vấn đề xã hội ở Nga" để đưa vào văn tập này (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 622-643). - 769.
- 535 Cuối tháng Mười một 1886 tòa án bồi thẩm Lai-pxích đã kết án người công nhân C. Su-man, đảng viên Đảng dân chủ xã hội, bốn năm tù giam, và một số người khác hình phạt tù giam với những thời hạn khác nhau vì bị buộc tội "nổi loạn". Lý do để buộc tội là những cuộc tiễu biệt mà công nhân Lai-pxích tổ chức để tiễn Su-man ngày 21 tháng Chín 1886 vì ông bị trục xuất ra khỏi thành phố theo đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa (xem chú thích 22). - 776.
- 536 Trong thư ngày 4 tháng Chạp 1886 Sluy-te-rơ trình bày với Ăng-ghen dự định của ông về việc tái bản cuốn sách của Ăng-ghen "Phái Ba-cu-nin trong hành động" cùng với bài của Ăng-ghen "Các quan hệ xã hội ở Nga" là một trong những cuốn sách của "Tủ sách dân chủ xã hội". Sluy-te-rơ cũng đề nghị viết cho cuốn sách đó lời tựa của nhà xuất bản.- 776.
- 537 Trong thư ngày 10 tháng Chạp 1886 Ken-li - Vi-sne-vét-xcai-a đã đề nghị Ăng-ghen viết lời tựa cho lần xuất bản ở Mỹ cuốn sách của ông "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh" năm 1844 do bà dịch. Bà nêu lý do cho việc đó là lời tựa mà Ăng-ghen viết tháng Hai 1886 cho lần xuất bản này cuốn sách của ông đã cũ và đề nghị dành lời tựa mới chủ yếu để phê phán họ thuyết của H. Gioóc-giơ. Cũng trong bức thư đó Ken-li-Vi-sne-vét-xcai-a hỏi Ăng-ghen xem ông có đồng ý bỏ mấy chữ "năm 1844" trong đầu đề của cuốn sách không. - 783.
- 538 Ăng-ghen có ý nói đến đoạn sau đây trong "Tuyên ngôn của đảng cộng sản": "Những người cộng sản chiến đấu cho những mục đích và những lợi ích trước mắt của giai cấp công nhân, nhưng đồng thời trong phong trào hiện tại, họ cũng bảo vệ và đại biểu cho tương lai của phong trào" (xem Toàn tập, t.4, 1995, tr. 644). - 786.
- 539 Sau khi kết thúc chuyến đi của E. Mác-Ê-vơ-linh và E. Ê-vơ-linh ở Mỹ (xem chú thích 485), Ban chấp hành Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ (xem chú thích 439), người tài trợ cho chuyến đi, đã buộc tội có tính chất vu cáo E-vơ-linh là đã chi quá mức số tiền dành cho ông. Những lời buộc tội đó đã bị cáo chí tư sản chụp lấy và sử dụng nhằm mục đích cổ động chống chủ nghĩa xã hội. Giữa Ê-vơ-linh và Ban chấp hành đã nảy sinh xung đột, cuộc xung đột này đã kéo dài mấy tháng và Ăng-ghen đã phải tham gia vào việc giải quyết đó. - 788.
- 540 Tháng Sáu 1886, Ph. Đ. Niu-ven-hây bị tòa án La Hay tuyên án một năm tù giam và phạt 50 gun-đen vì tội lăng mạ nhà vua và phỉ báng các quan chức trên báo chí. Đầu tháng Giêng 1887 bản án này đã được tòa án tối cao Hà Lan chuẩn y.

- Lý do để buộc tội là hai bài báo của Niu-ven-hây trên báo "Recht voor Allen" ("Quyền cho tất cả mọi người"). - 789.
- 541 Tháng Mười một 1886 ở Mỹ đã diễn ra cuộc bầu cử vào quốc hội lập pháp của các bang. Những tổ chức công nhân được thành lập lúc bấy giờ ở một loạt thành phố lớn đã đưa ra những ứng cử viên của mình, trong một vài bang (Cô-lô-ra-đô, Têch-dát, Ô-hai-ô, I-li-noi, v.v.), những ứng cử viên này đã trúng cử. - 790.
- 542 Trong bức thư được nhắc đến ở đây, Mác-ti-nhét-ti báo cho Ăng-ghen biết rằng ông bị bức hại vì những chính kiến xã hội chủ nghĩa của ông và ông, một quan chức của sở lưu trữ công chứng quốc gia, bị đe dọa sa thải; ông đề nghị Ăng-ghen giúp đỡ để kiếm được việc làm ở ngoài nước I-ta-li-a. - 791, 792, 875.
- 543 Đây có ý nói đến sự xích lại gần nhau đôi chút giữa Nga và Đức đã hiện lên rõ ràng vào đầu năm 1887. Nước Đức cố sức làm việc đó vì tinh thần phục thù đã tăng lên ở Pháp, còn nước Nga thì vì quan hệ với Áo đã trở nên căng thẳng do "cuộc khủng hoảng về vấn đề Bun-ga-ri" (xem chú thích 352 và 507). Bài phát biểu của Bi-xmác tại Quốc hội Đức ngày 11 tháng Giêng 1887 quán triệt tinh thần cần phải có tinh thần hữu nghị với Nga và thù địch với Pháp. Một số bước tiếp theo mà Chính phủ Đức tiến hành (gọi lính dự bị nhập ngũ, mở chiến dịch khiêu khích trên báo chí), đã gây nên sự lo ngại về khả năng có sự xung đột quân sự với nước Pháp ("cuộc báo động quân sự" tháng Giêng 1887). Nhưng hành động của Đức không được sự ủng hộ của Nga. Trong những điều kiện đó, Bi-xmác đã phải từ bỏ việc thực hiện các kế hoạch của mình và nguy cơ chiến tranh trực tiếp đã biến mất. - 799, 822.
- 544 Tháng Giêng 1887 tờ báo "Daily - News" ("Tin hàng ngày") đã đăng tin rằng Đức có ý định yêu cầu Pa-ri phải giải thích về việc tập trung quân đội Pháp ở biên giới Pháp - Đức. Đáp lại tin đó tờ báo bán chính thức của Chính phủ Đức "Norddeutsche Allgemetine Zeitung" ("Báo phổ thông Bắc Đức") đã kiên quyết bác bỏ tin đó. - 800.
- 545 Sau khi từ Mỹ trở về (xem chú thích 539) E. Mác-Ê-vơ-ling và E.Ê-vơ-ling đã thuyết trình trước công nhân Luân Đôn những bài giảng và báo có công khai về phong trào công nhân ở Mỹ. - 801, 804.
- 546 Trong thư ngày 1 tháng hai 1887, L. La-phác-gơ báo cho Ăng-ghen biết sự xung đột giữa một bên là bà chủ xuất bản tờ báo "Cri du Peuple" Ca-rô-li-na Xê-vơ-rin với bên kia là các biên tập viên của tờ báo này là Ghê-đơ, Đê-vin, A.Gu-le, v.v.. Những người này đã kiên quyết phản đối những bài phát biểu công khai của

- Xê-vơ-rin để bảo vệ Duy-van, một phần tử vô chính phủ đã bị lên án về tội phá khóa để ăn cắp, và phản đối việc đăng trên báo này làm xáo trộn những bài chống Đức của ông Biêng-vơ-nuy nào đó. Họ cũng đòi đuổi khỏi báo này nhà báo Gi-La-bruy-e-rơ, một người nổi tiếng là mang tinh thần của phái Bu-lan-giơ. Do cuộc xung đột này, hầu như tất cả các cộng tác viên chủ yếu của ban biên tập đã rời tờ "Cri du Peuple" và thành lập tờ báo mới "Voie du Peuple" ("Con đường của nhân dân"), số đầu tiên của báo này ra ngày 2 tháng Hai 1887. Tờ báo này chỉ tồn tại có mấy tuần, số cuối cùng của nó ra ngày 17 tháng Ba. - 802, 819, 849.
- 547 Ăng-ghen có lẽ có ý nói đến tờ báo "Le Citoyen" ("Công dân") xuất bản từ 1 tháng Mười 1881 cho đến ngày 8 tháng Ba 1884 và Ghê-đơ đã tham gia thành lập báo này; về sau nó đã hợp nhất với tờ báo "La Bataille" ("Trận chiến đấu") do Lít-xa-ga-rê chủ biên và Đảng công nhân Pháp (xem chú thích 115) đã mất ảnh hưởng đối với báo này. - 803.
- 548 Đây có ý nói đến những lời buộc tội vụ khống của Ban chấp hành Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ chống Ê-vơ-ling (xem chú thích 539). Bức thư này mở đầu cuộc trao đổi thư từ rộng lớn mà Ăng-ghen tiến hành với những nhà hoạt động của phong trào công nhân Mỹ và Đức nhằm giúp đỡ Ê-vơ-ling chứng minh tính chất phi lý và vu khống của những lời buộc tội này. - 808, 816, 855, 858.
- 549 Đây có ý nói đến bài báo "Aveling und die Sozialisten" ("Ê-vơ-ling và những người xã hội chủ nghĩa") đăng trên tờ "New - Yorker Volkszeitung" số 10, ngày 12 tháng Giêng 1887; trong bài này Ê-vơ-ling lần đầu tiên bị công khai buộc tội. - 811, 817.
- 550 Đây có ý nói đến thư thông tri có những lời buộc tội vụ khống chống Ê-vơ-ling (xem chú thích 539) do Ban chấp hành Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa gửi cho các tổ chức địa phương của đảng này ngày 7 tháng Giêng 1887; bức thư đó do V. L. Rô-den-béc, G. Van-téc và những người khác ký tên. - 820, 839.
- 551 Ngày 14 tháng Giêng 1887 Quốc hội Đức, với đa số 186 phiếu so với 154, sau 4 ngày thảo luận đã thông qua dự luật về việc ấn định số lượng quân đội là 441 000 người trong thời hạn 3 năm (chính phủ yêu cầu 468 000 người trong 7 năm). Sau đó quốc hội bị giải tán và những cuộc bầu cử mới được ấn định (xem chú thích 554). - 822.
- 552 Đây có ý nói đến ngày hội ái hữu quốc tế được tổ chức ở Pa-ri ngày 19 tháng Hai 1887 theo sáng kiến của một số tổ chức xã hội chủ nghĩa lưu vong; tham gia ngày hội này có những người xã hội chủ nghĩa Đức, Xcăng-đi-na-vơ, Ba Lan và Nga. Mục đích của ngày hội là biểu thị sự phản đối chạy đua vũ trang và chuẩn

- bị chiến tranh ở châu Âu. Theo yêu cầu của một trong những người tổ chức ra ngày hội này là nhà xã hội chủ nghĩa lưu vong người Nga Ô.Xét-kin, Ăng-ghen đã gửi thư cho ban tổ chức ngày hội (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 505-507). - 823.
- 553 Đây là nói đến phần VI của tập III bộ "Tư bản" (xem Toàn tập, t.25, ph. II, 1994, tr. 239-534). - 824.
- 554 Trong cuộc bầu cử Quốc hội Đức, những người dân chủ - xã hội đã thu được 774 000 phiếu, nhiều hơn 225 000 phiếu so với cuộc bầu cử năm 1884. Nhưng vì đạo luật bầu cử không dân chủ nên số nghị sĩ dân chủ - xã hội sau khi bầu lại chỉ có 11 người.
- Báo "Voie du Peuple" ngày 24 tháng Hai 1887 dưới nhan đề chung "La Révolution en Allemagne. Prise de Berlin" ("Cách mạng ở Đức. Việc chiếm Béc-lin") đã đăng một bài của ban biên tập dưới nhan đề "Victoire" ("Thắng lợi") nói về cuộc bầu cử Quốc hội Đức ngày 21 tháng Hai. - 825, 829, 837, 843.
- 555 Đây là nói về bức thư của Ê-vơ-ling ngày 26 tháng Hai 1887 in ti-pô và được gửi cho các chi bộ của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ và những tổ chức xã hội chủ nghĩa khác; bức thư này trả lời một cách cặn kẽ những lời buộc tội vu khống đối với Ê-vơ-ling được nêu trong thư thông tri của Ban chấp hành đảng này ngày 7 tháng Giêng 1887 (xem chú thích 550). - 827, 829, 832, 840.
- 556 Tờ "Voie du Peuple" bắt đầu từ ngày 8 tháng Hai 1887 đã đăng tiểu thuyết của Mô-pát-xăng "Anh bạn điển trai". - 828.
- 557 Doóc-gơ đề nghị Ăng-ghen giao cho Ken-li-Vi-sne-vét-xcai-a dịch "Tuyên ngôn của đảng cộng sản" sang tiếng Anh để in ở Mỹ. Lần xuất bản này không được thực hiện, lần xuất bản bằng tiếng Anh lần thứ hai cuốn "Tuyên ngôn" theo bản dịch của X. Mu-rô do Ăng-ghen hiệu đính đã xuất bản ở Luân Đôn năm 1888. - 832.
- 558 Trong thư ngày 20 tháng Hai 1887, Doóc-gơ báo cho Ăng-ghen biết rằng bản dịch tiếng Anh tập I của bộ "Tư bản" tiêu thụ rất kém ở Mỹ và đề nghị gửi một số bản của cuốn sách này cho các ban biên tập những tạp chí lớn ở Mỹ để bình luận sách. - 833.
- 559 Tờ tạp chí phê bình văn học "Athenaeum" ("Thần A-tê-nê") số 3097, ngày 5 tháng Ba 1887 đã đăng không ký tên một bài bình luận bản tiếng Anh tập I của bộ "Tư bản". - 833, 836.
- 560 Ăng-ghen có ý nói đến đoạn sau đây về Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ trong tác phẩm của ông "Phong trào công nhân ở Mỹ": "Đó là một đảng chỉ có cái tên thôi, bởi vì cho đến nay, về thực chất người ta không thấy đảng này

- xuất hiện bất cứ nơi nào trong nước Mỹ với tư cách là một chính đảng" (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr.500). - 834.
- 561 Tờ "Justice" số 164, ngày 5 tháng Ba 1887 dưới nhan đề "Letter from America. - The great strike" ("Thư từ Mỹ. - Cuộc bãi công lớn") đã đăng bức thư của bí thư Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ Rô-den-béc-gơ, ông này đã đánh giá cuộc bãi công của những công nhân khuân vác ở cảng ở Niu-Giơc-xi và sự thất bại rõ ràng của công nhân do lỗi của ban lãnh đạo Hội "Hiệp sĩ lao động" (xem chú thích 491) và nhấn mạnh rằng đảng không phải ủng hộ tổ chức này. - 834.
- 562 *Hội ông nhân trung tâm* là tổ chức tập hợp các công đoàn, tồn tại trong một số thành phố công nghiệp lớn ở Mỹ trong những năm 80; hội đầu tiên trong số đó xuất hiện ở Niu Oóc năm 1882. Nhiều hội trong số những hội đó đã tham gia Liên đoàn lao động Mỹ được thành lập vào tháng Chạp 1886. - 834.
- 563 Trong những năm 1886 - 1887, Liên đoàn dân chủ - xã hội đã tiến hành cổ động rộng rãi trong những người thất nghiệp ở Luân Đôn. Một trong những hình thức cổ động này vào đầu năm 1887 là cái gọi là "*Cuộc diễu hành của nhà thờ*" ("Church parades") - một mưu toan lợi dụng các giảng đàn của nhà thờ để nói chuyện với những người thất nghiệp. Ngày 27 tháng Hai 1887, một cuộc diễu hành như vậy đã được tổ chức trước nhà thờ thánh Pôn. Trong thời gian thuyết giảng, những người tham gia cuộc diễu hành đã hô những khẩu hiệu có tính chất xã hội chủ nghĩa. Sau khi hành lễ xong, Liên đoàn dân chủ - xã hội đã tổ chức trên đường phố ba cuộc mít-tinh, trong đó Gi. Bốc-xơ, Gi. Bây-tơ-man, Gi. Phin-dinh v.v. đã lên diễn thuyết. Những hình thức cổ động này không đem lại những kết quả rõ rệt và về sau đã không được sử dụng nữa. - 834.
- 564 Đây có ý nói đến bài trả lời của Ê-vơ-ling đối với bài báo trên tờ "New - Yorker Volkszeitung" số 10, ngày 12 tháng Giêng 1887 (xem chú thích 549). Bài trả lời đã được đăng trên báo này số 52, ngày 2 tháng Ba 1887 đồng thời với một bài mới của ban biên tập dưới nhan đề "Affaire Aveling noch einmal" ("Lại một lần nữa bàn về vụ Ê-vơ-ling"). Ê-vơ-ling đã trả lời bài thứ hai này bằng bức thư được nhắc đến ở đây ngày 16 tháng Ba 1887. Bức thư này đã được đăng trong báo này số 76, ngày 30 tháng Ba 1887. - 840, 849.
- 565 Bài của tờ báo "New - York Herald" ("Người truyền tin Niu Oóc") có lẽ đã được đăng trên tờ báo Luân Đôn "Evening Standard" ("Ngọn cờ buổi chiều") trong đó có đăng cả bài trả lời của Ê-vơ-ling đối với bài đó. Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin (Liên Xô trước đây) không có văn bản của bài báo này. - 841.



- 566 Bức thư này do Ăng-ghen gửi cho cuộc mít-tinh do Liên chi trung tâm của Đảng công nhân Pháp tổ chức để kỷ niệm lần thứ 16 ngày thành lập Công xã Pa-ri. Bức thư đã được đọc tại cuộc mít-tinh diễn ra ngày 18 tháng Ba 1887. - 842.
- 567 Đây có lẽ có ý nói đến việc bác bỏ những tin đồn về cái chết của Vin-hem I đăng trên tờ báo của phái tự do ở Luân Đôn "Weekly Dispatch" ("Công văn khẩn hàng tuần") ngày 20 tháng Ba 1887. - 845.
- 568 Ngày 13 (1) tháng Ba 1887, tại Pê-téc-bua, một nhóm người thuộc phái Dân ý, đứng đầu là A. I. U-li-a-nốp đã thực hiện âm mưu ám sát Nga hoàng A-lếch-xan-đrơ III. Cảnh sát đã bắt và đưa ra tòa 13 người, trong số đó 5 người bị hành quyết, những người còn lại bị kết án tù giam nhiều năm. Trong tuyên bố chính thức được đưa ra nhân danh Chính phủ Nga hoàng mà Ăng-ghen nhắc đến ở đây, người ta đã khẳng định rằng "một vài tờ báo nước ngoài" thổi phồng vai trò của đảng lập hiến ở Nga và "những giai cấp có ảnh hưởng nhất ở Nga không cho rằng... đã đến lúc thực hiện chính quyền lập hiến". Trong tuyên bố cũng chỉ rõ rằng Chính phủ Nga "nghiên cứu một cách kỹ càng chủ nghĩa xã hội nhà nước mà công tước Bi-xmác thực hiện một cách thắng lợi ở nước Đức", và cũng giả nhân giả nghĩa tỏ ý thương cảm Nga hoàng về "sự cần thiết phải thi hành những biện pháp phòng ngừa tổn kém để đảm bảo sự an toàn cá nhân cho ông ta". - 846.
- 569 Đây có ý nói đến bức điện của quận vương Bun-ga-ri A-lếch-xan-đrơ Bát-ten-béc gửi hoàng đế A-lếch-xan-đrơ III ngày 30 tháng Tám 1886 được gửi đúng vào lúc mà Bát-ten-béc - bị lật khỏi ngai vàng trước đó mấy ngày (xem chú thích 507), - đang tìm cách chiếm lại ngai vàng. Bức điện được viết theo tinh thần trung thành với nhà vua và có chứa đựng lời hứa hết sức ủng hộ những "cố gắng tốt" của Sa hoàng "nhằm đưa Bun-ga-ri ra khỏi cuộc khủng hoảng nặng nề". Bức điện kết thúc bằng những lời sau đây: "Vì tôi nhận được vương miện từ nước Nga nên tôi sẵn sàng trao lại nó vào tay đức vua của nó". - 846.
- 570 Đây có ý nói đến mưu toan sát hại A-lếch-xan-đrơ III ngày 13 (1) tháng Ba 1887 (xem chú thích 568) cũng như tin đồn được lan truyền một cách rộng rãi về một cuộc mưu sát mới được chuẩn bị ở Gát-sin. - 849, 852.
- 571 Theo yêu cầu của Ăng-ghen, Doóc-gơ đã hỏi biên tập viên tờ "New - Yorker Volkszeitung" A. Giô-na-xơ về việc tại sao ông ta không công bố bức thư của Ê-vơ-lingh ngày 16 tháng Ba 1887 (xem chú thích 564). - 850.
- 572 Sau khi từ Mỹ trở về (xem chú thích 485), E. Mác-Ê-vơ-lingh và E. Ê-vơ-lingh bắt đầu tiến hành một chiến dịch lớn nhằm tuyên truyền những tư tưởng xã hội chủ

- nghĩa trong công nhân Luân Đôn; ngoài việc nói chuyện tại các cuộc mít-tinh, hai ông còn tiến hành một hoạt động lớn trong các câu lạc bộ cấp tiến (xem chú thích 530) nhằm mục đích chuẩn bị cơ sở cho việc thành lập đảng xã hội chủ nghĩa có tính chất quần chúng. - 852, 858, 865, 870, 879, 927.
- 573 Tại cuộc bầu cử hội đồng thị chính diễn ra ở Mỹ mùa xuân năm 1887, các ứng cử viên của các tổ chức công nhân đã được giới thiệu ở gần 60 thành phố; họ đã trúng cử ở 20 thành phố, ở một vài thành phố khác, đặc biệt là ở Xin-xin-na-ti (bang Ô-hai-ô) và Si-ca-gô họ không thu được tổng cộng vài trăm phiếu. - 852.
- 574 Trong nửa đầu tháng Tư 1887, hạ nghị viện Anh đã thảo luận dự án "Dự luật về tội phạm" ("Crimes Bill") cho Ai-rơ-len quy định thi hành ở đó một thủ tục tố tụng đơn giản hóa nhằm đấu tranh chống những làn sóng bất bình của nông dân đang ngày càng tăng lên. Các cơ quan hành pháp được trao quyền tuyên bố các hội khác nhau nằm ngoài pháp luật, còn các quan chức tòa án thì có thể tuyên án các bản án về tội âm mưu, hội họp bất hợp pháp, không phục tùng chính quyền v.v. mà không cần có sự tham gia của các hội thẩm. Ngày 11 tháng Tư 1887, ở công viên Hai-đơ đã diễn ra mấy cuộc mít-tinh của quần chúng để phản đối dự luật đó; số người tham gia các cuộc mít-tinh đạt tới 100 - 150 nghìn người. Tại các cuộc mít-tinh do các tổ chức khác nhau tiến hành một cách riêng biệt, những diễn giả của đảng tự do (Glát-xtôn v.v.), của Liên đoàn dân chủ - xã hội (Bây-tơ-men, Uy-li-am, Bóc-xơ, v. v.), của Liên đoàn xã hội chủ nghĩa (E. Mác-Ê-vơ-lingh, E. Ê-vơ-lingh v.v) và những tổ chức khác đã lên phát biểu.
- Những tin tức về cuộc mít-tinh đăng trên báo "Daily Telegraph" ("Tin điện hàng ngày") ngày 12 tháng Tư 1887 dưới nhan đề "Irish Crimes Bill, Great Demonstration on Hyde Park, Procession and Speeches" ("Dự luật về tội phạm của Ai-rơ-len, cuộc biểu tình lớn ở công viên Hai-đơ, những cuộc diễu hành và những bài phát biểu"), đã nói lên rằng bài phát biểu của E. Mác-Ê-vơ-lingh đã được mọi người chăm chú theo dõi và nhiệt tình hưởng ứng. - 852, 854, 896.
- 575 Trong thời gian này La-phác-gơ tiến hành lần thứ hai những cuộc thương lượng về lần xuất bản thứ hai bằng tiếng Pháp tác phẩm của Mác "Sự khốn cùng của triết học"; nhưng lúc đó không thực hiện được việc xuất bản này, mãi đến năm 1896 nó mới được xuất bản. - 854.
- 576 Đây có lẽ nói đến những bài của Ê-vơ-lingh về chuyến đi sang Mỹ, được đăng trên tạp chí "Time" ("Thời đại") tháng Ba, tháng Tư và tháng Năm 1887 xuất bản tại Nhà xuất bản X. Dôn-nen-sai-nơ. - 855, 912.

- 577 Sau khi Ghê-dơ, Đê-vin và những nhà hoạt động khác của Đảng công nhân Pháp ra khỏi ban biên tập báo "Cri du Peuple" và tờ báo "Voie du Peuple" do họ thành lập cũng ngừng xuất bản (xem chú thích 546), thì cả tờ báo hàng tuần của đảng này - tờ "Socialiste" cũng chấm dứt sự tồn tại của nó (số cuối cùng của nó ra ngày 26 tháng Ba 1887). Mãi đến ngày 11 tháng Sáu 1887 việc xuất bản tờ báo này mới lại được tiếp tục. - 855, 861, 878.
- 578 Ngày 11 tháng Tư 1887, trên báo chí châu Âu đã xuất hiện tin tựa hồ như người ta đã phát hiện ra một vụ mưu sát mới đối với A-lếch-xan-đơ III, vụ này chắc sẽ xảy ra khi Nga hoàng đi thăm trung đoàn kỵ binh cận vệ. Những tin đồn đó không được xác nhận tiếp (xem thêm chú thích 568 và 570). - 856.
- 579 Bài báo của Ăng-ghe-nơ "Phong trào công nhân ở Mỹ" (xem Toàn tập, t. 21, 1995, tr. 491-504), do ông viết làm lời tựa cho lần xuất bản ở Mỹ tác phẩm của ông "Tình cảnh giai cấp lao động ở Anh" đã được dịch sang tiếng Đức và đăng trong số ra chủ nhật của tờ báo "New - Yorker Volkszeitung" ngày 10 tháng Tư 1887 mà không cho ông biết, bản dịch có những chỗ không chính xác và xuyên tạc bản gốc. - 857, 871, 874, 881.
- 580 Đây có ý nói đến cuộc bầu cử hội đồng thị chính ở Pa-ri ngày 8 tháng Năm 1887. La-phác-gơ được giới thiệu làm ứng cử viên ở khu số 5 vùng "Vườn bách thảo". Trong vòng đầu của cuộc bầu cử, La-phác-gơ được 568 phiếu, đứng hàng thứ ba trong số những ứng cử viên khác. Trong cuộc bầu cử lại diễn ra ngày 15 tháng Năm 1887, La-phác-gơ đứng hàng thứ hai, được 685 phiếu. - 860, 878.
- 581 Trong thư ngày 24 tháng Tư 1887, L. La-phác-gơ báo tin cho Ăng-ghe-nơ biết ông cộng tác với tạp chí "European Correspondent" ("Phóng viên châu Âu"), người đồng sở hữu của tờ báo này là nhà báo Mỹ T. Xtan-tôn và cho Ăng-ghe-nơ biết rằng việc này được trả công rất thất thường. - 861.
- 582 Đây có ý nói đến thư thông tri của Ban chấp hành Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ trong đó có những lời buộc tội Ê-vơ-ling mà Ăng-ghe-nơ nhận được từ Doóc-gơ vào cuối tháng Tư 1887. Về những tuyên bố của Ê-vơ-ling, xem chú thích 555 và 564. - 861, 865.
- 583 Ăng-ghe-nơ có ý nói đến cái gọi là "Vụ Snê-be-le" - một vụ xung đột giữa Pháp và Đức do chính phủ Bi-xmác gây ra. Ngày 20 tháng Tư 1887 một quan chức biên phòng Pháp ở Pan-ni-xuyéc-Mô-den là quan chức cảnh sát Snê-be-le đã được mời sang Đức với cái cớ là thương lượng về công việc và đã bị bắt ở đó vì bị buộc tội tổ chức do thám. Đồng thời các giới cầm quyền Đức bắt đầu tăng cường chiến

- dịch chống Pháp trên báo chí; đến lượt mình, phái phục thù người Pháp lại lợi dụng tình hình đã xảy ra để tuyên truyền chống Đức. Đã xuất hiện nguy cơ xung đột vũ trang, nhưng các chính phủ Nga và Áo - Hung đã không ủng hộ Bi-xmác. Đức buộc phải rút lui, ngày 30 tháng Tư Snê-be-le được trả tự do và vụ rắc rối đó kết thúc. - 862, 869.
- 584 Trong bức thư được nhắc đến ở đây, khi trả lời những ý kiến nhận xét của Ăng-ghe-nơ mà Ăng-ghe-nơ nêu lên trong bức thư ngày 10 tháng Ba 1887 (xem tập này, tr. 833-834), Doóc-gơ đã viết rằng do sách lược không đúng của họ, những người lãnh đạo Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ đã xóa bỏ rất nhiều thành tựu mà những người đi theo Mác đã đạt được trong phong trào công nhân Mỹ trong thời kỳ Quốc tế I. - 864.
- 585 Đây là nói đến bản dịch tiếng Anh cuốn "Tuyên ngôn của đảng cộng sản" do X. Mu-rơ thực hiện và xuất bản năm 1888. Khi nói đến những bản thảo của các bản dịch, Ăng-ghe-nơ có ý nói đến bản dịch tiếng Pháp tác phẩm của Mác "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ", bản dịch tiếng I-ta-li-a cuốn sách của Mác "Lao động làm thuê và tư bản" và bản dịch tiếng Đan Mạch tác phẩm của ông "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước". - 864.
- 586 Tờ "Justice" số 172, ngày 30 tháng Tư 1887, đã đăng bài báo ngắn dưới nhan đề "A Costly Apostle" ("Một môn đồ sáng giá") trong đó trình bày nội dung của những thông tri của Ban chấp hành Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ có những lời buộc tội vu khống đối với Ê-vơ-ling (xem chú thích 550 và 582). Ê-vơ-ling đã trả lời việc đó bằng bức thư gửi ban biên tập đăng trên báo "Justice" số 174, ngày 14 tháng Năm 1887. - 866, 870, 878, 902.
- 587 Ăng-ghe-nơ có ý nói đến bài báo của Đơ Páp-pơ "Der Kongreß von Charleroi" ("Đại hội ở Sác-lơ-roa"), đăng trên báo "Gleichheit" ("Bình đẳng") số 18, ngày 23 tháng Tư 1887. - 866.
- 588 Ở Luân Đôn tháng Năm 1887 đã khai mạc cuộc triển lãm của Mỹ, tại đó có trình diễn vở "Phượng Tây hoang dại của những chàng trai người Bu-pha-lô" ("Buffallo Bill's Wild West"). - 867.
- 589 Những ý kiến nhận xét mà Ăng-ghe-nơ viết trong đoạn này đã được sử dụng trong báo "Sozialdemokrat" số 20, ngày 13 tháng Năm 1887 trong mục "Sozialpolitische Rundschau" ("Bình luận tình hình chính trị - xã hội"). - 868.
- 590 Ăng-ghe-nơ có ý nói đến những sự thật sau đây: ngày 31 tháng Ba 1887 tại Bu-ca-rết những người Bun-ga-ri lưu vong đã mưu sát thị trưởng thành phố Ru-súc của

- Bun-ga-ri là Man-tốp, ông này đến Bu-ca-rét để thương lượng với đại sứ Nga. Man-tốp bị thương nặng. Đêm 23 rạng 24 tháng Tư cùng năm đó ở Xô-phi-a đã xảy ra một vụ nổ ở nhà thiếu tá Pa-nốp, chỉ huy đơn vị đồn trú; vụ nổ do đảng tự do tổ chức, đảng này theo hướng thân Nga. - 869.
- 591 Ken-li-Vi-sne-vét-xcai-a đề nghị Ăng-ghen xuất bản thành một cuốn sách riêng bằng tiếng Đức và tiếng Anh bài báo của ông "Phong trào công nhân ở Mỹ", bài này được viết làm lời tựa cho lần xuất bản ở Mỹ cuốn sách "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh". Để làm việc đó, chính Ăng-ghen đã dịch lời tựa sang tiếng Đức. Những cuốn sách này đã được xuất bản ở Mỹ vào tháng Bảy 1887. - 871, 874, 880, 882, 888.
- 592 Trong bức thư ngày 26 tháng Tư 1887, Doóc-gơ đã báo cho Ăng-ghen biết rằng chủ bút tờ "New Yorker Volkszeitung" Giô-na-xơ đã không đến dự phiên họp của Ban chấp hành Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa, phiên họp này đã thảo luận vấn đề "vụ Ê-vơ-ling" (xem chú thích 539); Doóc-gơ vạch rõ rằng với thông tri thứ hai của nó về vụ này (xem chú thích 582), Ban chấp hành đã tự giáng cho mình một đòn chí mạng. - 874.
- 593 Ngày 21 tháng Năm 1887 tờ "Justice" số 175 đã đăng bài báo của ban biên tập trong đó trình bày vấn đề như sau nội dung bức thư mới của Ê-vơ-ling gửi ban biên tập tờ báo: "Thực chất của bức thư là ở chỗ ủy ban kiểm tra ở Mỹ đã phủi sạch mọi tội lỗi và ông Phri-đrích Ăng-ghen, ông Ph. A. Doóc-gơ và ông Líp-nếch (người viết thư về vấn đề này) sẵn sàng đảm bảo hành vi đúng đắn của tiến sĩ E. Ê-vơ-ling trong vấn đề chi phí của ông trong thời gian ông đi công cán ở Mỹ". - 878.
- 594 Bài trả lời của Ê-vơ-ling đối với thư thông tri thứ hai của Ban chấp hành Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa (xem chú thích 582) đã được in ti-pô thành những cuốn sách mỏng, trong đó gồm: tuyên bố của Ê-vơ-ling ngày 27 tháng Năm 1887 trả lời một cách cặn kẽ lời buộc tội ông; tuyên bố của E. Mác - Ê-vơ-ling ngày 24 tháng Năm xác nhận tính chất đúng đắn của những bằng chứng do chống bà đưa ra và bổ sung thêm một vài chi tiết; tuyên bố của Líp-nếch ngày 16 tháng Năm trong đó ông lên tiếng bảo vệ Ê-vơ-ling. - 878, 885, 888.
- 595 Do kết quả cuộc bầu cử lại, diễn ra vào ngày 15 tháng Năm 1887, sáu người thuộc phái khả năng (xem chú thích 12), trong đó có P. Bru-xơ, đã trúng cử vào hội đồng thị chính Pa-ri. - 878.
- 596 Ngày 17 tháng Năm 1887, trong cuộc thảo luận tại Hạ nghị viện Pháp về dự án ngân sách năm 1888, ủy ban ngân sách của nghị viện đã phản đối dự án do chính

- phủ của phái cấp tiến (xem chú thích 339), đứng đầu là R. Gô-blê, đệ trình; đa số đại biểu ủng hộ ủy ban, và chính phủ buộc phải từ chức. Cuộc khủng hoảng chính phủ kéo dài 13 ngày. Ngày 30 tháng Năm 1887, nội các M. Ru-vi-ê được thành lập, chủ yếu gồm những đại biểu của những phân tử cánh hữu. - 879.
- 597 Hội nghị của Đồng minh xã hội chủ nghĩa (xem chú thích 279) họp ở Luân Đôn ngày 29 tháng Năm 1887. Dự hội nghị có đại biểu của 24 chi bộ. Bản nghị quyết được thông qua với đa số phiếu đã chỉ rõ rằng "hội nghị chuẩn y chính sách từ bỏ hoạt động nghị trường mà Đồng minh thực hiện từ trước đến nay và không thấy có nguyên nhân quan trọng nào để thay đổi chính sách đó". Như vậy, những phân tử vô chính phủ đã giành được thắng lợi, điều này chẳng bao lâu sau đã dẫn đến sự tan rã của Đồng minh. - 859, 862, 866, 870, 879, 881, 884, 889, 900.
- 598 Hiệp hội xúc tiến sự phát triển của khoa học Anh đã được thành lập năm 1831 và tồn tại cho đến ngày nay. Hội nghị của hiệp hội được tiến hành hàng năm. - 893.
- 599 Tạp chí "Commonweal" các số 71, 72, 74, 76, 79 và 80, ngày 21 và 29 tháng Năm, 11 và 25 tháng Sáu, 16 và 23 tháng Bảy 1887 đã tiến hành cuộc thảo luận giữa nhà xã hội chủ nghĩa E. B. Bác-xơ và nhà cấp tiến tư sản Ch. Brê-đlâu về đề tài "Chủ nghĩa xã hội có đem lại lợi ích cho nhân dân Anh không?". Cuộc thảo luận được tiến hành dưới hình thức những bài báo; tổng cộng tạp chí đã đăng cho mỗi người tham gia thảo luận ba bài báo. Bác-xơ bảo vệ chủ nghĩa xã hội, còn Brê-đlâu thì chống lại. - 895.
- 600 Ngày 8 tháng Mười một 1887, tại 12 bang ở Mỹ đã diễn ra cuộc bầu cử hội nghị lập pháp. H. Gioóc-giơ được đưa ra làm ứng cử viên của Đảng công nhân thống nhất và được bầu ở bang Niu Oóc (xem chú thích 528), đã được 60 000 phiếu, nhưng không trúng cử. - 896.
- 601 Đây có ý nói đến cương lĩnh của Liên đoàn xã hội chủ nghĩa Bắc Anh - một tổ chức công nhân được thành lập ở Noóc-tam-béc-len (miền Bắc Anh) ngày 30 tháng Tư 1887 trong thời gian có cuộc bãi công lớn của công nhân mỏ. Những người khởi xướng ra việc thành lập Liên đoàn là những công nhân thành viên của Liên đoàn xã hội chủ nghĩa Gi. L. Ma-gôn, T.Bin-ninh, A. C. Đô-nan và những người khác. Ngày 21 tháng Sáu 1887, Ma-gôn gửi cho Ăng-ghen văn bản bản cương lĩnh của tổ chức này và đề nghị cho biết ý kiến. Những ý kiến nhận xét của Ăng-ghen (xem Toàn tập, t. 21, 1995, tr. 721-723) đã được ông gửi cho Ma-gôn nhưng không được sử dụng vì mấy tháng sau Liên đoàn đã chấm dứt sự tồn tại của nó. - 898.

602 Bức thư này cũng như bức thư trước là thư trả lời bức thư của Ma-gôn ngày 14 tháng Sáu 1887, trong đó, khi gửi cho Ăng-ghen cương lĩnh của Liên đoàn xã hội chủ nghĩa Bắc Anh (xem chú thích 601), ông ta cũng đã trình bày ý định của mình muốn thành lập ở Anh một đảng xã hội chủ nghĩa Đức. Nhận định những nhà lãnh đạo cải lương của các công liên là những kẻ thù chủ yếu của chủ nghĩa xã hội, Ma-gôn cho rằng nhiệm vụ quan trọng nhất của những người xã hội chủ nghĩa là hoạt động trong các công liên nhằm vạch mặt và gạt bỏ những người lãnh đạo đó. Đồng thời ông đề nghị thống nhất những tổ chức xã hội chủ nghĩa nhỏ hiện có ở Anh thành một đảng thống nhất bằng cách như sau: những đại biểu có ảnh hưởng nhất của các khuynh hướng xã hội chủ nghĩa phải vạch ra một cương lĩnh rộng rãi để đệ trình đại hội của những tổ chức đó với tư cách là cơ sở để thống nhất. Để chuẩn bị cho việc đó, Ma-gôn đề nghị tiến hành việc cổ động xã hội chủ nghĩa rộng rãi ở Xcốt-len và ở miền Bắc nước Anh, để đảm bảo cho việc đó ông ta muốn thành lập một quỹ tiền tệ; ông ta đề nghị Ăng-ghen giúp đỡ về mặt vật chất cho sáng kiến này.

Vì có ý định viết một cuốn lược khảo về phong trào Lu-đi-tơ, Ma-gôn đề nghị Ăng-ghen chỉ cho ông sách báo về vấn đề này. - 899.

603 Ăng-ghen đã viết chú thích ngắn ở cuối trang (xem Toàn tập, t.21, 1995 tr. 491) cho lần xuất bản thành một cuốn sách riêng bài báo của ông "Phong trào công nhân ở Mỹ" (xem chú thích 591), trong chú thích này ông dựa vào những bài báo của E.Ê-vơ-ling và E. Mác-Ê-vơ-ling về phong trào công nhân ở Mỹ (xem chú thích 576). Ăng-ghen cũng lợi dụng cơ hội này để phát biểu công khai thái độ của ông đối với chiến dịch vu khống do Ban chấp hành Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa dựng lên để chống Ê-vơ-ling (xem chú thích 539). Trong chú thích, câu được nhắc đến trong bức thư này xem ra có vẻ như sau: "Tôi càng vui mừng hơn khi dựa vào những bài báo tuyệt vời này, nhất là khi việc đó cho tôi cơ hội đồng thời bác bỏ sự vu khống ghê tởm đối với Ê-vơ-ling, sự vu khống mà Ban chấp hành Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Mỹ đã không ngại loan truyền". - 901.

604 Trong bức thư gửi Ăng-ghen ngày 16 tháng Sáu 1887, Doóc-gơ báo cho Ăng-ghen biết rằng tạp chí "Jahrbücher für Nationalökonomie und Statistik" ("Niên giám về các vấn đề kinh tế chính trị và thống kê") năm 1887, t.14, tr. 477 có đăng thông báo về việc sắp xuất bản tại Nhà xuất bản Xcơ-ríp-nơ và Oen-phốt ở Niu Oóc hai tập của bộ "Tư bản" của Mác theo bản dịch của X. Mu-rơ và E.Ê-vơ-ling. - 902.

605 Sau khi từ chức bộ trưởng chiến tranh, tướng Bu-lan-giơ vẫn tiếp tục nhen lên chiến dịch phục thù bằng cách tập hợp xung quanh ông ta những phần tử có đầu

óc sô-vanh thuộc các chính đảng khác nhau - từ đảng cấp tiến đến đảng bảo hoàng. Ngày 8 tháng Bảy 1887, nhân việc Bu-lan-giơ lên đường vì ông ta được bổ nhiệm làm tư lệnh quân đoàn 13 ở Cléc-mông-Phê-răng, những người ủng hộ ông ta đã tổ chức một cuộc biểu tình có tính chất sô-vanh tại nhà ga Li-ông. - 905.

606 Từ 23 tháng Bảy đến 2 tháng Chín Ăng-ghen nghỉ ở I-xtơ-boóc-nơ. - 905, 907, 912, 915, 919, 921, 924, 925.

607 Đây có ý nói đến những đoạn cắt từ các báo chí Mỹ (báo Niu Oóc và báo của các tỉnh) có những bài bình luận về cuốn sách "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh" xuất bản ở Mỹ do Ken-li-Vi-sne-vét-xcai-a gửi cho Ăng-ghen. - 905.

608 Ngày 21 tháng Bảy 1887, Ma-gôn viết cho Ăng-ghen rằng ông ta nhận thấy không thể cộng tác với Ê-vơ-ling và tiếp tục tin tưởng Ê-vơ-ling được nữa. Ê-vơ-ling và Ma-gôn cùng với một số nhà hoạt động của Đảng minh xã hội chủ nghĩa đã phản đối đường lối vô chính phủ của ban lãnh đạo Liên đoàn (xem chú thích 597). - 908.

609 Nhà dân chủ xã hội Áo G. Man-đơ đã cho đăng trên báo "Gleichheit" số 21, ngày 14 tháng Năm 1887 bài; "Ist das eherne Lohngesetz richtig?" ("Quy luật sắt của tiền công có đúng không? "). L. Phran-ken đã trả lời ông ta bằng bài "Zur Kritik des "ehernen" Lohngesetzes" ("Góp phần phê phán quy luật "sắt" về tiền công" đăng trong báo đó các số 28, 29, và 30 ngày 2, 9 và 16 tháng Bảy 1887.

Trong bức thư đề ngày 30 tháng Bảy 1887, Cau-xky đã đề nghị Ăng-ghen gửi cho mình chữ ký của ông, bản chụp chữ ký đó cần phải được in dưới chân dung ông trong niên giám "Österreichischer Arbeiter - Kalender" ("Lịch công nhân Áo") năm 1888, trong đó có đăng bài của Cau-xky "Friedrich Engels". - 909.

610 Đây có ý muốn nói đến cuốn sách của I. M. Béc-nơ-rây-tơ "Die englischen Arbeiterverbände und ihr Recht. Ein Beitrag zur Geschichte der sozialen Bewegung in der Gegenwart". Bd. I, Tübingen, 1886 ("Các hội công nhân Anh và quyền của chúng. Góp phần vào lịch sử phong trào xã hội trong thời đại hiện nay". Tập I, Tuy-bin-ghen, 1886). Tập II của cuốn sách này có lẽ tác giả có ý định dành để viết về phái công liên Anh, nhưng đã không được xuất bản. - 911.

611 Trong thư ngày 27 tháng Bảy 1887 Doóc-gơ đã báo cho Ăng-ghen biết rằng I-u. Grun-xích, một biên tập viên của tờ "New - Yorker Volkszeitung" đã đề nghị ông ta cung cấp cho những tài liệu tiểu sử Ăng-ghen để viết bài về Ăng-ghen mà ông ta có ý định in trong cuốn lịch "Pionier" do tờ báo đó xuất bản. - 912.

612 Ken-li - Vi-sne-xcai-a và chồng của bà là tiến sĩ Vi-sne-vét-xki đã bị khai trừ ra khỏi chi bộ Niu Oóc của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ ngày 16

- tháng Bảy 1887 vì lập trường của họ trong vụ Ê-vơ-linh (xem chú thích 539). - 913, 929.
- 613 Đây có ý nói đến bài của ban biên tập trong tờ "To-Day" số 45, tháng Tám 1887, trong đó trình bày nội dung những bức thư thông tri của Ê-vơ-linh về lời buộc tội của Ban chấp hành Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ đối với ông (xem chú thích 539). Bài này đã được viết với giọng thân ái đối với Ê-vơ-linh. - 914.
- 614 Nhân cái chết vào ngày 1 tháng Tám 1887 của nhà chính luận phản động Nga M. N. Cát-cốp, người chủ trương liên minh giữa nước Nga Nga hoàng với các giới người Pháp có tinh thần sô-vanh để chống Đức, trên báo chí tư sản Pháp đã xuất hiện cả một loạt bài ca tụng Cát-cốp là "người bạn của nước Pháp". Báo chí xã hội chủ nghĩa đáp lại việc đó bằng những bài vạch trần vai trò thực sự của Cát-cốp - một phần tử phản động cực đoan và một người diên cuồng ủng hộ chế độ chuyên chế. Đặc biệt, trong bài "Républicains et cosaques" ("Những người cộng hòa và những người cô-dắc") đăng trên báo "L' Action" ("Hành động") ngày 4 tháng Tám 1887, Ghê-đơ đã nêu rõ trách nhiệm của Cát-cốp trước sự đàn áp của Chính phủ Nga hoàng đối với những người yêu nước Ba Lan và nhấn mạnh rằng nước Pháp cách mạng phải đứng về phía nhân dân Nga, những người đang đấu tranh cho tự do của mình, chứ không phải đứng về phía nước Nga chính thức. - 914, 916.
- 615 Bản dịch bài của Ăng-ghen "Phong trào công nhân ở Mỹ" - bài này được viết làm lời tựa cho lần xuất bản ở Mỹ cuốn sách của ông "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh" - đã được đăng trên báo "Socialiste" các số 88, 89 và 90; ngày 9, 16 và 23 tháng Bảy 1887. - 915.
- 616 Khi diễn thuyết tại thành phố Ê-pi-na-lơ ngày 24 tháng Bảy 1887, cựu thủ tướng Pháp Phê-ri đã gọi Bu-lan-giơ là viên tướng "chuyên ngồi quán cà phê". Bu-lan-giơ đã thách Phê-ri đấu súng, nhưng cuộc đấu súng này không diễn ra, bởi vì những người làm chứng không thể thỏa thuận được với nhau về những điều kiện của cuộc đấu súng.
- Ngày 22 tháng Bảy 1887, trên báo "La France" ("Nước Pháp") mà chủ bút là một phần tử theo phái Bu-lan-giơ tên là Ph. Lo-rơ, đã đăng một bài chứng minh rằng trong thời gian "Vụ Snê-be-le" (xem chú thích 583), nhóm các tướng lĩnh bảo hoàng Pháp đã đề nghị Bu-lan-giơ làm chính biến. Đáp lại việc đó, trên báo "L. Autorité" ("Chính quyền") ngày 24 tháng Bảy, một trong những người lãnh đạo phái Bô-na-pác-tơ là Cát-xa-nhắc đã gọi tin đó là một sự lừa dối. Lo-rơ liền thách ông ta đấu súng, nhưng cuộc đấu súng này cũng không diễn ra. - 916.

- 617 Ăng-ghen có ý nói đến bài báo của P. La-phác-gơ "Les Services publics" ("Hệ thống các dịch vụ công cộng") đăng trong báo "Socialiste" số 92, ngày 6 tháng Tám 1887. - 917.
- 618 Đây có lẽ nói đến tiểu sử của Ăng-ghen do Cau-xky viết cho cuốn "Österreichischer Arbeiter - Kalender" năm 1888. - 921, 938.
- 619 Trong thư ngày 20 tháng Tám 1887, nhà xã hội học dân chủ người Đức B. Suên-lan-cơ báo cho Ăng-ghen biết rằng ông ta có ý định đề tặng Ăng-ghen cuốn sách mà ông ta đã chuẩn bị để đưa in "Die Fürther Quecksiller - Spiegelbelegen und ihre Arbeiter" ("Các nhà máy chế tạo gương thủy ngân ở Phuyéc-tơ và công nhân của chúng"), một số đoạn của cuốn sách này đã được đăng trên tờ "Neue Zeit" các số 4, 5 và 6 năm 1887. Cuốn sách này đã được xuất bản ở Stút-gát năm 1888. - 922.
- 620 I.Vê-dê, tổng biên tập tờ báo Hăm-buốc "Bürger Zeitung" ("Báo công dân"), người mà Ăng-ghen trao đổi thư từ, đã đề nghị ông giúp công đoàn công nhân xi gà gửi ở Ngân hàng Anh số tiền mà công đoàn này tích lũy được để bằng cách đó đảm bảo giữ nguyên được chúng khỏi nguy cơ bị chính quyền tịch thu.
- Vê-dê đề nghị Ăng-ghen hoặc là gửi số tiền đó đứng tên mình hoặc là giúp đỡ tìm một người có thể đứng ra làm trung gian trong việc thực hiện việc giao dịch đó. - 924.
- 621 Tin về cái chết của G. Lô-pa-tin là không đúng sự thật. - 926.
- 622 Trong thư ngày 28 tháng Tám 1887 Ken-li-Vi-sne-vét-xcai-a tỏ ý lấy làm tiếc rằng Cau-xky, người đã được nhà kinh doanh xuất bản người Mỹ tên là La-ven xuất bản cuốn sách "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh" gửi cho một số lớn bản in cuốn sách đó, lại không quan tâm đến việc gửi cuốn sách đó cho các báo và tạp chí ở Luân Đôn để viết bài bình luận về nó. - 927.
- 623 Đây có ý nói đến nghị quyết của hội nghị Đảng công nhân thống nhất bang Niu Oóc (xem chú thích 528) họp vào giữa tháng Tám 1887 về việc khai trừ những người xã hội chủ nghĩa ra khỏi đảng này. - 928, 930.
- 624 Bài diễn văn của Mác về mậu dịch tự do mà ông đọc ở Bruy-xen ngày 9 tháng Giêng 1848 (xem Toàn tập, t.4, 1995, tr. 569-590) đã được xuất bản ở Mỹ vào tháng Chín 1888 ở Bô-xtơn theo bản dịch của Ken-li-Vi-sne-vét-xcai-a. Ăng-ghen đã viết lời tựa riêng cho lần xuất bản này, lời tựa này thoạt tiên đã được công bố theo bản dịch ra tiếng Đức của tác giả trên tạp chí "Neue Zeit" số 7, tháng Bảy 1888 dưới nhan đề "Chế độ bảo hộ mậu dịch và tự do thương mại". Cả "Ý kiến nhận xét thứ bảy và cuối cùng" của chương II "Phép siêu hình của khoa kinh tế

chính trị" của tác phẩm của Mác "Sự khốn cùng của triết học" (xem Toàn tập, tập 4, 1995, tr. 198-205) cũng được đưa vào cuốn sách này làm phụ lục (có lược bớt chút ít). Ken-li-Vi-sne-vét-xcai -a cũng đề nghị in §4 của chương này - "Quyền sở hữu ruộng đất hay địa tô" (xem sách đã dẫn tr. 234-247) làm phụ lục, viện lẽ rằng những người vô chính phủ Mỹ, đặc biệt là Ta-cơ trong lúc đó đã in cuốn sách của Pru-đông đồng thời lại quảng cáo rùm beng. Nhưng Ăng-ghe-nơ không cho là cần phải đưa mục ấy vào. - 928.

625 Vì chú thích của Ăng-ghe-nơ viết cho lần xuất bản thành sách riêng bài báo của ông "Phong trào công nhân ở Mỹ" (xem chú thích 603), Ban chấp hành Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa đã ra tuyên bố và đã cho đăng bản tuyên bố này trên tờ "Sozialist" số 35, ngày 27 tháng Tám 1887. Bản tuyên bố đó tỏ ý ngạc nhiên rằng "một đồng chí có cương vị như Ăng-ghe-nơ" lại đưa ra "những lời buộc tội vô căn cứ" chống lại "cả một nhóm người" và khẳng định tựa hồ như không một chi bộ nào của đảng phản đối Ban chấp hành về vấn đề này. - 928, 931.

626 Đại hội hàng năm của các công liên, họp ở Xu-ôn-xi từ ngày 5 đến ngày 12 tháng Chín 1887 đã thông qua nghị quyết về việc thành lập tổ chức công nhân độc lập với tất cả những đảng khác, và trong một cuộc họp được triệu tập một cách đặc biệt người ta đã vạch ra cương lĩnh của Hiệp hội công nhân toàn quốc đó; hiệp hội này phải đóng vai trò một ủy ban bầu cử. Đại hội cũng đã thông qua những nghị quyết: về việc triệu tập đại hội công nhân quốc tế năm 1888 ở Luân Đôn, về sự cần thiết phải quốc hữu hóa tài sản ruộng đất, về việc tiến hành trong các thành viên của các công liên một cuộc trưng cầu dân ý về các biện pháp đấu tranh đòi ngày làm việc 8 giờ và những việc khác. - 931, 935.

627 Bức thư này là trả lời bức thư của H. Cô-khơ, thư ký ban biên tập tờ báo xã hội chủ nghĩa "Londoner Arbeiter - Zeitung" ("Báo công nhân Luân Đôn") ngày 21 tháng Chín 1887; Cô-khơ hỏi Ăng-ghe-nơ xem tin đồn nói rằng ông phát biểu ý kiến xấu về tờ báo này có đúng không. - 932.

628 Ngày 6 tháng Mười 1887 phó tổng tham mưu trưởng bộ tổng tham mưu Pháp, tướng Ca-pha-ren bị cách chức, và hôm sau thì bị bắt vì tội bán huân chương Bắc đẩu bội tinh. Trong quá trình thẩm cứu người ta thấy rằng một trong những tông phạm chủ yếu của Ca-pha-ren là nghị sĩ Đê-vi-xơn, con rể của tổng thống nước Cộng hòa Giuy-nơ-lơ Grê-vi. Ca-pha-ren bị giáng chức, bị tước huân chương và bị đuổi ra khỏi quân đội. Grê-vi bị buộc phải từ chức. - 935, 994.

629 Ăng-ghe-nơ có ý muốn nói đến việc nhà báo tư sản Pháp, tổng biên tập tờ báo "La

Presse" ("Báo chí") E. Đờ Gi-rác-danh trong những năm 1846 - 1847 đã đưa ra những lời buộc tội giết gán đối với một số nhà hoạt động của nền Quân chủ tháng Bảy và của nội các Ghi-dô, buộc tội họ là tham nhũng; những lời phát biểu đó đã thúc đẩy cho cuộc khủng hoảng chính trị nội bộ chín muồi và cuộc khủng hoảng này đã dẫn đến cách mạng 1848. Chi tiết hơn về điều này xem bài của Ăng-ghe-nơ "Ngày tàn và giờ sụp đổ đã gần của Ghi-dô. - Lập trường của giai cấp tư sản Pháp" (xem Toàn tập, t.4, 1995, tr. 259-269). - 935.

630 Ngày 24 tháng Chín 1887 một nhóm người Pháp săn bắn ở một vùng ngay sát biên giới Pháp - Đức ở *Ra-ôn-xuya-plen* (trong khu Véch-xăng-cua) đã bị người lính Đức R. Cau-phman bắn từ lãnh thổ Đức sang, một người Pháp bị thương, một người khác bị chết. Cau-phman khẳng định rằng anh ta coi những người đó là những người săn bắn trái phép. Chính phủ Đức chính thức tỏ ý lấy làm tiếc về sự việc đã xảy ra và nhận bồi thường cho các gia đình nạn nhân. - 935.

631 Ngày 11 tháng Sáu 1887, tờ báo "Socialiste" lại tiếp tục xuất bản, nó đã đình bản từ ngày 26 tháng Ba 1887. Khuôn khổ của tờ báo đã tăng lên đáng kể. - 936.

632 Bê-ben ở thăm Ăng-ghe-nơ ở Luân Đôn trong nửa cuối tháng Mười 1887. - 936.

633 Đại hội của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức họp từ ngày 2 đến ngày 6 tháng Mười 1887 ở Xanh-Ga-len (Thụy Sĩ). Dự đại hội có 79 đại biểu. Đại hội đã thảo luận những vấn đề sau đây: báo cáo của đảng đoàn tại quốc hội, về hành vi và hoạt động của các đại biểu dân chủ xã hội trong nghị viện đế chế và nghị viện bang, về thái độ của đảng đối với vấn đề thuế và thuế quan nhân có những biện pháp xã hội của chính phủ, về chính sách của đảng trong các cuộc bầu cử đã qua và trong các cuộc bầu cử sắp tới, về việc triệu tập đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế, về thái độ của đảng đối với phái vô chính phủ. Các nghị quyết được thông qua tại đại hội đã nhấn mạnh rằng trong hoạt động nghị trường cần phải chú ý chủ yếu đến việc phê phán chính phủ và việc cổ động cho những nguyên tắc của đảng dân chủ xã hội, rằng những biện pháp xã hội của Bi-xmác không có cái gì giống với sự quan tâm thật sự đến những nhu cầu của những người lao động, rằng quan điểm vô chính phủ không thể tương dung với cương lĩnh xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã thông qua nghị quyết về việc triệu tập đại hội công nhân quốc tế vào năm 1888.

Đa số đại biểu đã ủng hộ cánh mác-xít trong ban lãnh đạo của đảng, đứng đầu là Bê-ben và Líp-nếch. Những người lãnh đạo cánh cơ hội chủ nghĩa đã bị cô lập ở mức độ nhất định. - 936, 953.

634 Ăng-ghe-nơ có ý nói đến bài của G. Sam-pi-ông "The Future of Socialism in England"

- ("Tương lai của chủ nghĩa xã hội ở Anh") được đăng trong tạp chí "Common Sense" ("Lương tri") số 15, ngày 15 tháng Chín 1887. - 938.
- 635 Đại hội của Đảng dân chủ - xã hội Đức ở Xanh-Ga-len (xem chú thích 633) đã thông qua nghị quyết về việc triệu tập đại hội công nhân quốc tế vào năm 1888 để xem xét vấn đề luật lao động quốc tế. Hầu như cùng một lúc, đại hội các công liên Anh cũng thông qua một nghị quyết tương tự (xem chú thích 626). Tháng Mười một 1888, đại hội do các công liên triệu tập đã diễn ra tại Luân Đôn; những người dân chủ - xã hội Đức đã từ bỏ kế hoạch của mình và tham gia vào việc triệu tập và tiến hành đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Pa-ri vào tháng Bảy 1889, người khởi xướng ra đại hội này là Đảng công nhân Pháp và đại hội này đã đặt nền móng cho Quốc tế II. - 938.
- 636 Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin (Liên Xô trước đây) không có toàn văn bức thư này. Đoạn được in ở đây đã được in trong báo "Le Populaire de Paris" ("Nhân dân Pa-ri") số 948, ngày 29 tháng Mười một 1920. - 939.
- 637 Đây có ý nói đến vụ Ca-pha-ren - Uyn-xơn (xem chú thích 628), vì vụ này mà Ăng-ghen nhớ đến chiến dịch vạch mặt của nhà báo Pháp Gi-rác-danh trong những năm 1846 - 1847 (xem chú thích 629). Nhà báo A. E. Poóc-ta-li là người xuất bản tờ báo "Le XIX<sup>e</sup> Siècle" ("Thế kỷ XIX"), tờ báo này rất hăng hái chống Uyn-xơn và đã đăng một số tài liệu làm mất thanh danh ông ta. Trong thời gian vụ án, người ta đã ăn cắp của Poóc-ta-li tập hồ sơ nhan đề "Những vụ việc tài chính trước đây của các thành viên nội các Ru-vi-ê", nhưng lại tấn công vào chính Poóc-ta-li. - 940.
- 638 Đầu tháng Mười một 1887, L. La-phác-gơ viết thư cho Ăng-ghen về những chuyện xích mích cá nhân giữa một số thành viên trong tổ chức Pa-ri của Đảng công nhân Pháp. - 942.
- 639 Vì những cuộc mít-tinh của những người thất nghiệp thường hay xảy ra nên ngày 8 tháng Mười một 1887 cảnh sát trưởng Luân Đôn Ch. Uóc-ren đã cấm tiến hành biểu tình và hội họp ở quảng trường Tô-ra-phan-ga. Đáp lại việc đó, Liên đoàn các câu lạc bộ cấp tiến (xem chú thích 530) đã ấn định một cuộc mít-tinh tại quảng trường này vào ngày 13 tháng Mười một 1887. Quảng trường này đã bị cảnh sát và binh lính vây chặt, hầu như tất cả những đoàn người kéo về dự mít-tinh đều bị giải tán. Đã xảy ra một vài vụ xung đột với cảnh sát, nhiều người đã bị bắt. - 942.
- 640 Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin (Liên Xô trước đây) không có văn bản

- bức thư được nhắc đến ở đây của E. Mác-Ê-vơ-linh. Về những sự kiện ở Luân Đôn ngày 13 tháng Mười một 1887, xem chú thích 639, - 943.
- 641 Ngày 10 tháng Mười một 1887, theo lệnh của Bi-xmác, ngân hàng đế chế Đức tuyên bố rằng từ nay sẽ đình chỉ nhận các chứng khoán Nga làm thế chấp. - 946.
- 642 Đoạn này đã được đăng trên báo "Socialiste" số 115, ngày 24 tháng Mười một, dưới nhan đề "Ăng-ghen và những vụ thỏa hiệp". - 946.
- 643 Trong bức thư ngày 22 tháng Mười một 1887, Smít báo tin cho Ăng-ghen biết rằng nhân việc nhận một thùng sách mà người ta gửi cho ông từ Pa-ri trong thời gian ông ra nước ngoài, nhà ở của những người họ hàng của ông đã bị khám. Vì trong số những sách đó có một vài số báo "Sozialdemokrat", mà ở Đức người ta đã cấm phổ biến (cũng như cấm đặt mua), cảnh sát có ý định truy cứu hình sự đối với Smít, nhưng ông ta đã trốn thoát. - 949.
- 644 "*Đầu óc thiển cận của các thân dân trung thành*" - câu nói này là của viên bộ trưởng nội vụ Phổ Phôn Rô-khốp, nó đã trở thành câu nói mà ở Đức rất nhiều người biết. - 949.
- 645 Theo ủy nhiệm của E. En-xtơ, người chuẩn bị lần xuất bản mới Toàn tập của Hai-nơ, Smít đề nghị Ăng-ghen giải thích rõ một vài việc được nhắc đến trong bức thư của Hai-nơ gửi Lát-xan tháng Hai 1846, bức thư này chắc chắn phải được đưa vào trong lần xuất bản này. - 950.
- 646 Từ năm 1846 đến năm 1854, Lát-xan, với tư cách là luật sư, đã tiến hành vụ án ly hôn của bá tước phu nhân X. Hát-xtơ-phen. Tháng Hai 1848 ông bị bắt vì bị buộc tội xúi bẩy việc ăn cắp chiếc hộp có đựng những tài liệu để sử dụng trong vụ án này; Lát-xan bị tù cho đến tháng Tám 1848 thì được tòa án bồi thẩm tha bổng. - 950.
- 647 Ăng-ghen có ý nói đến cuốn sách của G. Héc-ne-rơ "Die oberelsässische Baumwollindustrie und ihre Arbeiter. Auf Grund der Thatsachen dargestellt" ("Công nghiệp len ở vùng thượng An-da-xơ và công nhân của nó. Soạn trên cơ sở tài liệu thực tế"), cuốn sách này được xuất bản lần đầu tiên ở Xtơ-ra-xbua năm 1887. - 951.
- 648 Tờ "Justice" số 176, ngày 28 tháng Năm 1887, đã đăng tin sau đây: "Chúng tôi đã nhận được bản dịch cuốn sách hiện nay đang hiếm của Phri-đrich Ăng-ghen "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh", cuốn sách này lần đầu tiên được xuất bản năm 1845. Bản dịch là do nhà xuất bản La-ven-lơ in và phát hành. - 957.
- 649 Tờ "Commonweal" số 99, ngày 3 tháng Chạp 1887 đã đăng bài báo của Bác-ke-rơ

"The Condition of the Working Classes. I" ("Tình cảnh của giai cấp lao động. I"), bài này là bản tóm tắt những chương đầu cuốn sách của Ăng-ghen "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh" có những đoạn trích các chương đó. Bài tiếp theo không được đăng. - 957.

650 Ăng-ghen có ý nói đến bản dịch tiếng Anh bài phát biểu của Mác về mâu thuẫn tự do (xem chú thích 624) do Ken-li-Vi-sne-vét-xcai-a thực hiện.

Trong khi đề nghị Ăng-ghen viết lời tựa cho lần xuất bản ở Mỹ bài nói của Mác, trong thư đề ngày 24 tháng Mười 1887, Ken-li-Vi-sne-vét-xcai-a, tỏ ý mong muốn rằng trong lời tựa đó sẽ có sự phân tích có phê phán những hành động của những người theo thuyết bảo hộ mâu thuẫn ở Mỹ. - 957.

651 Đây là nói đến sự kết thúc cuộc khủng hoảng tổng thống ở Pháp, cuộc khủng hoảng này nảy sinh do việc vạch trần những mảnh khoé đầu cơ của Uyn-xơn, con rể của Brê-vi, tổng thống nước cộng hòa (xem chú thích 628). Do sức ép của dư luận công chúng, ngày 1 tháng Chạp 1887 Grê-vi đã buộc phải từ chức. Những người cộng hòa ôn hòa như X. Các-nô, Phe-ri và Phrai-xi-nơ, v.v. đã được đề cử làm ứng cử viên tranh chức tổng thống, và ứng cử viên của những người cực hữu là Xô-xi-ê. Việc Phe-ri ra ứng cử đã gây nên sự phản đối mãnh liệt của các tổ chức phái tả và công nhân Pa-ri; đã có một số cuộc mít-tinh và biểu tình chống ông ta diễn ra. Sau cuộc bỏ phiếu lần đầu tiên, Phe-ri và Phrai-xi-nơ đã rút khỏi danh sách ứng cử để dồn phiếu cho Các-nô, và ông này đã trúng cử. - 959.

652 Ngày 4 tháng Chạp 1887 ở Luân Đôn đã diễn ra một vài cuộc mít-tinh của những người thất nghiệp do Liên đoàn dân chủ - xã hội tổ chức (xem chú thích 229). Mặc dù cảnh sát đã được tập trung rất đông, nhưng những cuộc mít-tinh đã diễn ra mà không có sự xung đột nào. - 960.

653 Việc xuất bản văn tập đó lúc bấy giờ không thực hiện được; năm 1894 nhà xuất bản "Phoóc-véc-tơ" của Đảng dân chủ - xã hội đã xuất bản văn tập các tác phẩm của Ăng-ghen "Những bài về đề tài quốc tế đã đăng trên tờ "Volksstaat" (1871 - 1875)", gồm hầu hết những bài được nhắc đến trong bức thư này.

Sluy-te-rơ cũng đề nghị Ăng-ghen đưa vào văn tập dự định xuất bản này một vài bài đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung", "Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue" và những đoạn trích cuốn sách của ông "Vấn đề quân sự ở Phổ và đảng công nhân Đức". - 960.

654 Đây có ý nói đến bài của Ăng-ghen "Lại bàn về "ngài Phó-gơ"" đăng trên báo

"Der Volksstaat" số 38, ngày 10 tháng Năm 1871 (xem Toàn tập, t.17, 1994, tr. 407-416). - 960.

655 Ăng-ghen trả lời câu hỏi của La-phác-gơ trong thư ngày 25 tháng Chạp 1887 về nhà hoạt động cũ của Quốc tế I H. Ô-béc-vin-đéc, ông này lúc bấy giờ bị vạch mặt là gián điệp của cảnh sát Phổ. Sự vạch mặt này là do những người xã hội chủ nghĩa Thụy Sĩ tiến hành, họ đã xác định được rằng một trong những người lưu vong Đức H. Hau-ptơ là gián điệp của Bi-xmác và sau đó phát hiện ra những gián điệp khác, trong đó có cả Ô-béc-vin-đéc. - 965.



## BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI \*

### A

- A-đan* (Adam), Giảng Vích-to Ven-xan (1801 - 1867) - hoạ sĩ và người in thạch bản Pháp. - 124.
- A-đan* (Adam), Giuy-li-ét-ta, vốn thuộc họ Lâm-be (1836 - 1936) - nữ văn sĩ và nhà chính luận Pháp, người sáng lập và lãnh đạo tạp chí "Nouvelle Revue" (1879 - 1886). - 629.
- \**An-len* (Allen), Xa-ra - nữ chủ nhà ở Luân Đôn. - 243.
- A-léch-xan-đrô II* (1818 - 1881) - hoàng đế Nga (1855 - 1881). - 751, 852.
- A-léch-xan-đrô III* (1845 - 1894) - hoàng đế Nga (1881 - 1894). - 56, 68, 86, 117, 172, 379, 414, 678, 679, 700, 708, 716, 732, 733, 740, 744, 746-750, 799, 800, 846, 852, 856, 945.
- A-léch-xan-đrô - Các-lơ* (1805 - 1863) - công tước xứ An-khan-Béc-bua (1834 - 1863). - 297.
- A-léch-xê-ép*, Ni-cô-lai A-léch-xan-đrô-vích (1852 - 1893) - thị trưởng thành phố Mát-xcơ-va (1886 - 1893). - 749.
- A-men* (Hamenl), Lu-i Éc-ne-xtơ (1826 - 1898) - nhà sử học và nhà chính luận Pháp có khuynh hướng dân chủ, tác giả nhiều tác phẩm về lịch sử cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII. - 583.
- A-ri-ô-xtô* (Ariosto), Lô-đô-vi-cô (1474 - 1533) - nhà thơ lớn nhất I-ta-li-a thời đại Phục hưng, tác giả trường thi "Rô-lăng giận dữ". - 78.
- A-ri-xtô-phan* (khoảng 446 - khoảng 385 trước công nguyên) - nhà soạn kịch nổi tiếng cổ Hy Lạp, tác giả các hài kịch chính trị. - 525.

1\* Hoa thị chỉ những người nhận thư của Ăng-ghe-nơ trong tập này.

- A-vê-nen* (Avenel), Gioóc-giơ (1828 - 1876) - nhà sử học và nhà chính luận Pháp có khuynh hướng dân chủ, tác giả nhiều tác phẩm về lịch sử cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII. - 582, 868.
- Ăc-nim* (Arnim), Lút-vích A-sim (1781 - 1831) - nhà thơ Đức, đại biểu của trường phái lãng mạn. - 424.
- Ai-den-gác-ten* (Eisengarten), Ô-xca-rơ - nhà dân chủ xã hội Đức, nghề nghiệp là công nhân xếp chữ, kiều dân ở Luân Đôn, trong những năm 1884 - 1885 là thư ký của Ăng-ghe-nơ. - 232, 242, 255, 265, 284, 411.
- An* (Ahn), I-ô-han Phran-txơ (1796 - 1865) - nhà giáo dục học Đức, người biên soạn tài liệu giáo khoa về phương pháp giảng dạy nhiều ngôn ngữ châu Âu. - 78.
- An-đê-rơ-phu-ren* (Anderfuhren) - sinh viên luật ở Béc-nơ những năm 80. - 305.
- Ăp-đun-Ha-mít II* (1842 - 1918) - hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ (1876 - 1909). - 748
- Ăt-le* (Adler), Ghê-oóc (1863 - 1908) - nhà kinh tế học và nhà chính luận tư sản Đức, tác giả nhiều tác phẩm về các vấn đề xã hội - chính trị. - 283, 506, 509, 532.
- Ăt-le* (Adler), Vích-to (1852 - 1918) - một trong những nhà sáng lập và lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Áo, trong những năm 1889 - 1895 có quan hệ thư tín với Ăng-ghe-nơ; về sau là một trong những lãnh tụ của cánh cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội Áo và Quốc tế II. - 92.
- Au-ơ* (Auer), I-gnát-xtơ (1846 - 1907) - nhà dân chủ - xã hội Đức, phân tử cải lương; nghề nghiệp là thợ làm yên; một trong những người lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội, nhiều lần được bầu làm đại biểu quốc hội. - 244, 250, 644.
- Ăng-ghe-nơ* (Engels), Em-ma (sinh năm 1834) - vợ của Héc-man Ăng-ghe-nơ, em trai Phri-đrich Ăng-ghe-nơ. - 326.
- Ăng-ghe-nơ* (Engels), Ê-li-da Phran-xi-xca (1797 - 1873) - mẹ của Phri-đrich Ăng-ghe-nơ. - 339.
- Ăng-ghe-nơ* (Engels), Ê-min (1828 - 1884) - em trai Phri-đrich Ăng-ghe-nơ, đồng sự của công ty "Éc-men và Ăng-ghe-nơ ở Ăng-ghe-nơ-xkiéc-hen. - 325, 326, 340, 341, 781.
- Ăng-ghe-nơ* (Engels), Ê-min (1858 - 1907) - cháu họ của Phri-đrich Ăng-ghe-nơ, con trai của em ông là Ê-min, viên chức, từ năm 1889 là đồng sự của công ty "Éc-men và Ăng-ghe-nơ" ở En-ghe-nơ-xkiéc-sen. - 780-784.
- Ăng-ghe-nơ* (Engels), Ê-min (sinh năm 1885) - con trai của Ê-min Ăng-ghe-nơ, cháu họ của Phri-đrich Ăng-ghe-nơ. - 782.
- \**Ăng-ghe-nơ* (Engels), Héc-man (1822 - 1905) - em trai của Phri-đrich Ăng-ghe-nơ, chủ

- xưởng ở Bác-men, cộng sự của công ty "Éc-men và Ăng-ghen" ở En-ghen-xkiéc-sen. - 324, 327, 339.
- Ăng-ghen* (Engels), Héc-man Phri-đrích Tê-ô-đo (1858 - mất sau năm 1910) - cháu họ Phri-đrích Ăng-ghen, con trai của em ông là Héc-man, chủ xưởng, đồng sự của công ty "Éc-men và Ăng-ghen" ở En-ghen-xkiéc-sen. - 324, 326, 782.
- Ăng-ghen* (Engels), Hét-vi-ga (kết hôn với Buê-lich) - (1830 - 1904) - em gái Phri-đrích Ăng-ghen. - 326.
- Ăng-ghen* (Engels), I-ô-han-na Cla-ra (sinh năm 1862) - vợ của Ê-min Ăng-ghen, cháu họ của Phri-đrích Ăng-ghen. - 782.
- Ăng-ghen* (Engels), Phri-đrích (1796 - 1860) - bố của Phri-đrích Ăng-ghen. - 326, 339.
- Ăng-ghen* (Engels), Ru-đôn-phơ (1831 - 1903) - em trai của Phri-đrích Ăng-ghen, chủ xưởng ở Bác-men, đồng sự của Công ty "Éc-men và Ăng-ghen" ở En-ghen-xkiéc-sen. - 326.
- Ăng-ghen* (Engels), Ru-đôn-phơ Mô-ri-txơ (1858 - 1893) - cháu họ của Phri-đrích Ăng-ghen, con trai của em ông là Ru-đôn-phơ, viên chức, từ năm 1889 là đồng sự của Công ty "Éc-men và Ăng-ghen" ở En-ghen-xkiéc-sen. - 782.
- \**Ăng-ghen* (Engels), Sác-lốt-ta (1833 - 1912) - vợ của Ê-min Ăng-ghen, em trai Phri-đrích Ăng-ghen. - 338-341, 781, 783.

## B

- Ba-bốp* (Babeuf), Grác-cút (tên thật là Phrăng-xoa Nô-en) (1760 - 1797) - nhà cách mạng Pháp, đại biểu xuất sắc của chủ nghĩa cộng sản bình quân không tưởng, người tổ chức vụ âm mưu của "phái bình đẳng". - 868.
- Ba-cu-nin*, Mi-kha-in A-lếch-xan-drô-vích (1814 - 1876) - nhà cách mạng và nhà chính luận Nga, tham gia cách mạng 1848 - 1849 ở Đức, một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa dân túy và chủ nghĩa vô chính phủ, trong Quốc tế I biểu hiện là kẻ thù điên cuồng của chủ nghĩa Mác, tại Đại hội La Hay năm 1872 bị khai trừ khỏi Quốc tế do hoạt động chia rẽ. - 21, 166, 426, 627.
- Ba-li* (Basly), Ê-min Giô-dép (1854 - 1928) - nhà xã hội chủ nghĩa và nhà hoạt động công đoàn Pháp, thợ mỏ, người tham gia tích cực cuộc bãi công của thợ mỏ

- than ở Đê-ca-dvin (1886), nhiều lần được bầu làm nghị sĩ hạ nghị viện, từ năm 1900 là thị trưởng thành phố Lan-xơ. - 598, 603, 608, 619, 625-628, 639, 861.
- Ba-râu* (Burrows), Héc-béc-tơ (1845 - 1922) - quan chức Anh, phần tử cấp tiến tư sản, tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa; một trong những người sáng lập Liên đoàn dân chủ - xã hội; tham gia tổ chức phong trào công liên của công nhân không lành nghề. - 291, 353, 363, 542.
- Ba-rôn* - xem *Cau-xky*, Các.
- Ba-rơ* (Bahr), Héc-man (1863 - 1934) - nhà chính luận, nhà phê bình, nhà viết tiểu thuyết và nhà viết kịch tư sản Áo. - 285.
- Ba-xti-a* (Bastiat), Phrê-đê-rích (1801 - 1850) - nhà kinh tế học tâm thường Pháp, tuyên truyền lý luận hòa hợp lợi ích giai cấp trong xã hội tư sản. - 276.
- Bác-cơ* (Barker), Hen-ri - nhà xã hội chủ nghĩa Anh, từ năm 1888 là bí thư Liên đoàn xã hội chủ nghĩa. - 957.
- Bác-xơ* (Bax), Éc-ne-xơ Ben-phơ-tơ (1854 - 1926) - nhà xã hội chủ nghĩa Anh, nhà sử học, nhà triết học và nhà báo; một trong những người đầu tiên tuyên truyền chủ nghĩa Mác ở Anh, nhà hoạt động tích cực của cánh tả Liên đoàn dân chủ xã hội, một trong những người sáng lập Liên đoàn xã hội chủ nghĩa, từ năm 1883 giữ quan hệ hữu nghị với Ph.Ăng-ghen; một trong những nhà sáng lập (1911) và lãnh đạo Đảng xã hội chủ nghĩa Anh, thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất là người xã hội - số vanh. - 117, 162, 175, 188, 195-198, 233-235, 248, 258, 265, 308, 333, 350, 353, 363, 366, 406, 592, 593, 629, 630, 638, 646, 685, 710, 732, 801, 885, 895, 909, 915-918, 936.
- Ban-dắc* (Balzac), Ô-nô-rê đờ (1799 - 1850) - nhà văn hiện thực vĩ đại Pháp. - 112, 475.
- Bát-ten-béc* (Battenberg), A-lếch-xan-drơ (1857 - 1893) - con trai hoàng thân Hét-xen, những năm 1879 - 1886 giữ ngai vàng Bun-ga-ri với danh hiệu A-lếch-xan-drơ I, thi hành chính sách thân Áo. - 488, 744-747, 846, 869.
- Bắc-hô-phen* (Bachofen), I-ô-han Gia-cốp (1815 - 1887) - nhà sử học và nhà luật học lỗi lạc Thụy Sĩ, tác giả nhiều tác phẩm về lịch sử cổ đại. - 283, 306, 309.
- Băm-béc-gơ* (Bamberger), Lút-vích (1823 - 1899) - nhà hoạt động chính trị Đức, nhà kinh tế học và nhà chính luận; nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-den-Pphan-txơ năm 1849; sau đó lưu vong; năm 1886 trở về Đức, theo các phần tử dân tộc - tự do; từ năm 1871 là đại biểu quốc hội. - 622.
- Béc-gơ* (Berger), Lu-i Côn-xtan-xơ (1829 - 1891) - nhà công nghiệp và nhà hoạt

động chính trị Đức, thuộc phái tiến bộ, sau đó là người lãnh đạo của một nhóm nghị sĩ, giữ địa vị trung gian giữa phái tiến bộ và phái dân tộc - tự do, hạ nghị sĩ Phổ, đại biểu quốc hội. - 741.

*Béc-nơ-buốc*, công tước - xem *A-lếch-xan-đrơ* - Các-łơ.

*Béc-nơ-rây-tơ* (Baernreither), I-ô-dép Mi-ri-a (1845 - 1925) - nhà hoạt động chính trị tự sản Áo, nhà luật học và nhà chính luận, nghị sĩ nghị viện Bô-hêm và đại biểu quốc hội Áo. - 910, 927, 931.

*Béc-tơ* (Burt), Tô-mát (1837 - 1922) - hội viên công liên Anh, thợ mỏ, thư ký công đoàn thợ mỏ Noóc-tôm-bóc-len, nghị sĩ (1874 - 1918), thi hành chính sách của đảng tự do. - 899.

*Béc-stanh* (Bernstein), Ca-rô-li-na (1855 - 1884) - em gái của Ê.Béc-stanh. - 350.

\**Béc-stanh* (Bernstein), Ê-đu-ác (1850 - 1932) - nhà dân chủ xã hội, nhà chính luận Đức, biên tập viên báo "Sozialdemokrat" (1881 - 1890); sau khi Ăng-ghen mất, vào nửa sau những năm 90 đã công khai xét lại chủ nghĩa Mác theo lập trường cải lương, một trong những thủ lĩnh của cánh cơ hội trong Đảng dân chủ - xã hội Đức và Quốc tế II. - 17, 25, 28-30, 36, 41, 45, 54-61, 63, 79-84, 101-108, 113-118, 121, 132-135, 140-143, 156-160, 161, 165, 168, 171, 181-184, 188-195, 206-208, 211-216, 219-223, 231, 234, 240-245, 249-252, 259-261, 264-266, 278-288, 290, 292, 299, 303-312, 315-319, 324, 335, 337, 350-354, 371, 373, 389, 400, 418-424, 444-446, 453, 454, 471, 479, 487-490, 510, 537-540, 563, 565, 572, 593, 602-604, 652-654, 661, 676-678, 684, 687-689, 723-733, 769, 867-870, 881, 936, 937.

*Béc-stanh* (Bernstein), I-a-cốp (mất năm 1884) - bố của Ê. Béc-stanh, tài xế xe lửa. - 350.

*Béc-stanh* (Bernstein), Rê-ghi-na (họ theo chồng thứ nhất là *Sát-tơ-ne*) - vợ của Ê.Béc-stanh. - 727.

\**Bê-ben* (Bebel), Ô-guy-xtơ (1840 - 1913) - nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Đức và quốc tế, nghề nghiệp là thợ tiện, thành viên Quốc tế I, từ năm 1867 là đại biểu quốc hội, một trong những người sáng lập và lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội Đức, đấu tranh chống phái Lát-xan, thời kỳ chiến tranh Pháp - Phổ, đứng trên lập trường chủ nghĩa quốc tế vô sản, bảo vệ Công xã Pa-ri, bạn và chiến hữu của Mác và Ăng-ghen, nhà hoạt động Quốc tế II, những năm 90 và đầu thế kỷ XX chống lại chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại, trong thời kỳ cuối đời hoạt động của mình, mắc nhiều sai lầm có tính chất phá hoại. - 27, 33-36, 38-43, 54, 77, 84-88, 108, 121, 126-131, 153, 176, 221-229, 233, 244, 246, 250, 280.

291-300, 303, 311-317, 326-331, 334, 342-348, 355-360, 363, 372-378, 396-402, 419, 423, 452-455, 466-469, 487, 500-506, 529-522, 531, 560, 564-572, 577, 594, 618-626, 631-635, 644, 649, 650, 679-685, 699-706, 723-726, 729, 731, 738-743, 826, 830, 836, 837, 893, 918-920, 923-924, 930, 931, 936, 937, 953.

\**Bê-ben* (Bebel), I-u-li-a (1843 - 1910) - vợ A. Bê-ben. - 837-839, 920, 925.

*Bê-ben* (Bebel), Phri-đa (1869 - 1948) - con gái của A. Bê-ben. - 920, 924.

*Bê-dan-tơ* (Besant), An-na (1847 - 1933) - nhà nữ hoạt động chính trị Anh, thuộc khuynh hướng tư sản cấp tiến, có thời tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa; trong những năm 80 là thành viên của Hội Pha-biêng và Liên đoàn dân chủ - xã hội; tham gia tổ chức phong trào công liên của công nhân không lành nghề. - 147, 891, 892, 937.

*Bê-rinh* (Baring), Ê-đu-ác Sác-łơ (1828 - 1897) - chủ ngân hàng Anh. - 800.

*Béch-cơ* (Becker), Béc-nơ-hác (1826 - 1882) - nhà chính luận và nhà sử học Đức, thuộc phái Lát-xan, chủ tịch Liên đoàn công nhân toàn Đức (1864 - 1865), về sau tham gia phái Ai-dơ-nác, đại biểu Đại hội La Hay của Quốc tế I (1872), sau năm 1874 thôi tham gia phong trào công nhân. - 183.

*Béch-cơ* (Becker), Ê-li-da-bét (mất năm 1884) - vợ của I. Ph. Béch-cơ. - 152.

\**Béch-cơ* (Becker), I-ô-han Phi-líp (1809 - 1886) - nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Đức và quốc tế, nghề nghiệp là công nhân làm bàn chải, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849, người tổ chức các phân bộ Đức của Quốc tế I tại Thụy Sĩ, đại biểu dự Hội nghị Luân Đôn (1865) và tất cả các đại hội của Quốc tế, biên tập viên tạp chí "Vorbote" (1866 - 1871) và tạp chí "Précurseur" (từ năm 1877), bạn và chiến hữu của Mác và Ăng-ghen. - 44-46, 80, 109, 151-154, 229-231, 299-302, 395-397, 442-445, 532-536, 556, 664-665, 692, 694, 711, 717, 727-729, 732, 768.

*Béch-cơ-man* (Beckmann), Giô-han (1739 - 1811) - học giả Đức, tác giả nhiều tác phẩm về nông nghiệp, về kinh tế, công nghệ và những lĩnh vực tri thức khác. - 891.

*Bi-xmác* (Bismarck), Ốt-tô, công tước (1815 - 1898) - nhà hoạt động nhà nước Phổ và Đức, đại biểu của bọn giơong-ke Phổ, đại sứ ở Pê-téc-bua (1859 - 1862) và ở Pa-ri (1862), thủ tướng Phổ (1862 - 1872 và 1873 - 1890) thủ tướng Liên đoàn Bắc Đức (1867 - 1871) và đế quốc Đức (1871 - 1890), thực hiện việc thống nhất nước Đức bằng biện pháp phản cách mạng; kẻ thù điên cuồng của phong trào công nhân, năm 1878 thông qua đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa. - 42, 57, 59, 86, 109, 130, 143, 168, 173, 191, 200, 201, 209, 213, 224, 227, 284, 287,

297, 300, 311, 313, 316, 321, 331, 348, 351, 395, 414, 486, 498, 499, 505, 512, 530, 536, 546, 555, 607, 623, 634, 636, 641, 671, 679, 681, 700, 703, 705, 709, 715, 739-744, 749-752, 755, 764, 772, 799, 800, 814, 819-821, 826, 829, 859, 862-864, 869, 882, 914, 931, 936, 940, 945, 968.

*Bin-ninh* (Binning), Tô-mát - nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh, nghề nghiệp là công nhân xếp chữ, hội viên Đồng minh xã hội chủ nghĩa, một trong những người tổ chức Liên đoàn xã hội chủ nghĩa Bắc Anh (1887). - 885.

*Blai-sruê-đơ* (Bleichröder) Ghéc-xôn (1822 - 1893) - nhà tài chính Đức, người đứng đầu một ngân hàng lớn ở Béc-lin, chủ ngân hàng tư của Bi-xmác, cố vấn không chính thức của ông ta về vấn đề tài chính và kẻ mối lái trong những mảnh khoé đầu cơ. - 168, 173, 554.

*Blan-đơ* (Bland), Hiu-béc (1856 - 1914) - nhà xã hội chủ nghĩa, nhà báo Anh, một trong những người sáng lập Hội Pha-biêng, thủ quỹ và ủy viên Ủy ban chấp hành của Hội cho đến năm 1911; hội viên Liên đoàn dân chủ - xã hội. - 538, 539, 542, 575.

*Blăng* (Blanc), Lu-i (1811 - 1882) - nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Pháp, nhà sử học, năm 1848 là ủy viên chính phủ lâm thời và chủ tịch Ủy ban Lúc-xăm-bua, đứng trên lập trường thỏa hiệp với giai cấp tư sản, tháng Tám 1848 lưu vong Anh, một trong những người lãnh đạo giới lưu vong tiểu tư sản ở Luân Đôn, đại biểu Quốc hội năm 1871, chống lại Công xã Pa-ri. - 112, 503, 521, 601, 625, 684, 732, 733.

*Blen-cơ* (Blenker), Lút-vích (Lu-i) (1812 - 1863) - cựu sĩ quan Đức, nhà dân chủ tư sản, tham gia cuộc khởi nghĩa 1849 ở Ba-den-Pphan-tơ; sau đó lưu vong sang Mỹ, ở đây tham gia cuộc Nội chiến đứng về phía người miền Bắc. - 426.

*Bli-um* (Blum), Rô-bóc (1807 - 1848) - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, nghề nghiệp là nhà báo; đứng đầu cánh tả tại Quốc hội Phran-phuốc, tháng Mười 1848 tham gia bảo vệ Viên, bị xử bắn sau khi Viên bị quân đội phản cách mạng chiếm. - 426.

*Blin-đơ* (Blind), Các-lơ (1826 - 1907) - nhà báo, nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, tham gia phong trào cách mạng ở Ba-den những năm 1848 - 1849, trong những năm 50 là một trong những thủ lĩnh của giới lưu vong tiểu tư sản Đức ở Luân Đôn, từ những năm 60 là đảng viên đảng dân tộc - tự do. - 541.

*Blô-cơ* (Block), Mô-ri-xơ (1816 - 1901) - nhà thống kê học và kinh tế học tư sản Pháp, đại biểu của kinh tế chính trị học tầm thường. - 333, 334.

*Blô-vi-xơ* (Blowitz), Hăng-ri Gioóc-giơ Xtê-phan A-đôn-phơ Ốp-pe-rơ (1825 - 1903)

- nhà báo tư sản Pháp, gốc Áo; từ năm 1871 là phóng viên thường trú ở Pa-ri của báo Times". - 628.

*Blô-xơ* (Blos), Vin-hem (1849 - 1927) - nhà dân chủ - xã hội, nhà báo và nhà sử học Đức, trong những năm 1872 - 1874 là một trong những biên tập viên của tờ "Volksstaat"; trong những năm 1877 - 1878, 1881 - 1887 là đại biểu quốc hội, thuộc cánh hữu của đảng đoàn dân chủ - xã hội, trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất là phần tử xã hội - sô vanh, sau cuộc Cách mạng tháng Mười một 1918 là chủ tịch chính phủ Vuyéc-tem-béc. - 40, 42, 57, 227, 260, 438, 686.

*Boa-ghin-be* (Boisguillebert), Pi-e (1646 - 1714) - nhà kinh tế học Pháp, người sáng lập kinh tế chính trị học tư sản cổ điển ở Pháp, tiền bối của phái trọng nông. - 922.

*Boay-e* (Boyer), An-tu-an (An-tít) (1850 - 1918) nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, thợ gốm, nhiều lần được bầu làm nghị sĩ hạ nghị viện. - 599, 603, 608.

*Boóc-đơ-lơ* (Bordollo), Giu-li-út - chủ nhà xuất bản và người buôn bán sách Mỹ, đảng viên Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ. - 834.

*Boóc-đơ* (Borde), Phrê-đê-rích - nhà báo Pháp, nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản. - 60.

*Boóc-hai-mơ* (Borkheim), Xi-ghi-dmun-đơ Lút-vích (1826 - 1885), - nhà báo Đức, tham gia cuộc khởi nghĩa năm 1849 ở Ba-den Pphan-tơ, sau khi khởi nghĩa bị thất bại, rời Đức sống lưu vong, từ năm 1851 là nhà buôn ở Luân Đôn, đầu những năm 50 tham gia giới lưu vong tiểu tư sản ở Luân Đôn; từ năm 1860 có quan hệ thân thiện với Mác và Ăng-ghe-n. - 230, 302, 397, 598, 556, 559, 687, 690, 961.

*Boóc-nơ* (Born), Xtê-phan (tên thật Xi-môn *Bút-tơ-min-sơ*) (1824 - 1898) - công nhân xếp chữ Đức, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, trong thời gian cách mạng 1848 - 1949 ở Đức, hoạt động với tư cách một trong những đại biểu đầu tiên của chủ nghĩa cải lương trong phong trào công nhân Đức; sau cách mạng, xa rời phong trào công nhân. - 509.

*Bô-na-pác-tơ*. - xem *Na-pô-lê-ông III*.

*Bóc-đét* - *Cút-xơ* (Burdett - Coutts), An-ghê-la Gioóc-giơ-na, nữ nam tước (1814 - 1906) - nhà quý tộc Anh, nhà hoạt động từ thiện nổi tiếng. - 585.

*Bớc-xơ* (Burns), Giôn (1858 - 1943) - nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh, trong những năm 80, là một trong những thủ lĩnh của công liên mới, người lãnh đạo cuộc bãi công của công nhân cảng Luân Đôn (1889); trong những năm 80 chuyển sang lập trường chủ nghĩa công liên tự do, chống phong trào xã hội chủ nghĩa, nghị sĩ (từ năm 1891), bộ trưởng Bộ tự quản địa phương (1905 - 1914) và bộ trưởng mại (1914) trong các chính phủ của đảng tự do. - 539, 542, 879.

- Bóc-xơ* (Burns), Li-di-ra (Li-di) (1827 - 1878) - nữ công nhân Ai-rơ-len, tham gia phong trào giải phóng dân tộc Ai-rơ-len; vợ thứ hai của Phri-đrich Ăng-ghe-n. - 918.
- Bóc-xtơ* (Beust), Phri-đrich (1817 - 1899) - sĩ quan Phổ, buộc phải từ chức vì quan điểm chính trị, tham gia cách mạng năm 1848 - 1849 ở Đức, sau khi cách mạng bị đè bẹp, lưu vong sang Thụy Sĩ, giáo sư giáo dục học. - 904, 909, 915, 937.
- Brai-tơ* (Bright), Giôn (1811 - 1889) - chủ xưởng Anh, nhà hoạt động chính trị tư sản, một trong những thủ lĩnh của phái mật dịch tự do và người sáng lập Đồng minh chống những đạo luật về ngũ cốc, từ đầu những năm 60 là lãnh tụ cánh tả của đảng tự do; giữ nhiều chức vụ bộ trưởng trong các nội các thuộc đảng tự do. - 569.
- Brắc-cơ* (Bracke), Vin-hem (1842 - 1880) nhà dân tộc - xã hội Đức, người xuất bản sách báo xã hội chủ nghĩa ở Brao-svai-gơ, một trong những nhà sáng lập (1869) và lãnh đạo Đảng công nhân dân chủ - xã hội (phái Ai-dơ-nắc), ủy viên đảng đoàn dân chủ - xã hội ở quốc hội (1877 - 1879); gần gũi với Mác và Ăng-ghe-n, đấu tranh chống chủ nghĩa Lát-xan, chống - tuy chưa thật triệt để - các phần tử cơ hội chủ nghĩa trong đảng dân chủ - xã hội. - 39, 548.
- Brây* (Bray), Giôn Phren-xít (1809 - 1897) - nhà kinh tế học Anh, nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng, đồ đệ của Ô-oen, nghề nghiệp là công nhân nhà in, phát triển thuyết "tiền lao động". - 237.
- Brây-e* (Bräuer) - thợ may Đức, phần tử Lát-xan, nhà hoạt động của Liên đoàn công nhân toàn Đức, giữa những năm 70 bị khai trừ khỏi Liên đoàn, cầm đầu nhóm "những phần tử Lát-xan thuần túy", chống lại sự hợp nhất với phái Ai-dơ-nắc. - 967.
- Bren-ta-nô* (Brentano), Clê-men-xơ (1778 - 1842) - nhà thơ Đức, đại biểu của trường phái lãng mạn. - 424.
- Bren-ta-nô* (Brentano), Lút-vích I-ô-dép (Lui-ô) (1844 - 1931) - nhà kinh tế học tư sản tâm thường Đức, một trong những đại biểu chính của chủ nghĩa xã hội giảng dần. - 615, 950-952.
- Brê-dlau* (Braudlaugh), Sác-lơ (1833 - 1891) - nhà báo và nhà hoạt động chính trị Anh, phần tử cấp tiến tư sản, biên tập viên tuần báo "National Reformer", đả kích gay gắt Mác và Hội liên hiệp lao động quốc tế. - 147, 178, 593, 886, 895, 944.
- Brê-nen* (Brenin), Clốt (sinh khoảng năm 1851) - công nhân mỏ Pháp, năm 1884 là một trong những người tổ chức những vụ nổ có tính chất khiêu khích ở Mông-xô-lê-Min. - 393.
- Brô-sê* (Brocher), Gu-xtáp (1850 - khoảng 1924) - nhà hoạt động của phong trào

- cách mạng quốc tế, tích cực tuyên truyền chủ nghĩa vô thần; nhà giáo, gốc Pháp; cuối những năm 60 - đầu những năm 70 sống ở Nga, tham gia hoạt động của đảng dân túy; trong những năm 1874 - 1893 sống ở Luân Đôn, nơi đây đã gặp Mác và Ăng-ghe-n, một thời gian theo phái vô chính phủ; từ năm 1893 sống ở Thụy Sĩ; có cảm tình với Cách mạng tháng Mười. - 26.
- Brôt-hau-xơ, Giôn* - xem *Hai-nơ-man*, Hen-ri Mai-e-xơ.
- Brôt-hóc-xtơ* (Broadhurst), Hen-ri (1840 - 1911) - nhà hoạt động chính trị Anh, một trong những lãnh tụ của hội công liên, theo chủ nghĩa cải lương, nghề nghiệp là thợ nề, sau đó làm quan chức công đoàn, thư ký Ủy ban nghị viện của Đại hội công liên (1875 - 1890), nghị sĩ của đảng tự do, thứ trưởng bộ nội vụ (1886). - 91, 931.
- Bru-xơ* (Brousse), Pôn (1854 - 1912) - nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Pháp, nghề nghiệp là thầy thuốc; tham gia Công xã Pa-ri, sau khi Công xã bị thất bại, sống lưu vong, theo phái vô chính phủ; năm 1879 vào Đảng công nhân Pháp, sau đó là một trong những thủ lĩnh và nhà tư tưởng của trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong phong trào xã hội chủ nghĩa ở Pháp tức chủ nghĩa khả năng. - 107, 165, 189, 334, 428, 618, 802, 804, 878, 917.
- Brúc-xơ* (Brooks) - linh mục Mỹ, có cảm tình với chủ nghĩa xã hội. - 713.
- Bu-giác* (Bougeart), An-phrết (1815 - 1882). - nhà chính luận Pháp có xu hướng tả, tác giả nhiều tác phẩm về lịch sử cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII. - 583.
- Bu-lan-giơ* (Boulangier), Gioóc-gơ Éc-ne-xtơ Giăng Ma-ri (1837 - 1891) - tướng Pháp, người phiêu lưu chính trị, bộ trưởng bộ lục quân (1886 - 1887); dựa vào sự tuyên truyền phục thù chống Đức và sự mỉa dân về chính trị, tìm cách thiết lập nền độc tài quân sự của mình ở Pháp. - 753, 869, 905, 916.
- Bu-ô-na-rô-ti* (Buonarroti), Phi-líp (1761 - 1837) - nhà cách mạng I-ta-li-a, nhà hoạt động xuất sắc của phong trào cách mạng ở Pháp cuối thế kỷ XVIII - đầu XIX: nhà cộng sản không tưởng, bạn chiến đấu của Ba-bốp. - 336, 868.
- Buê-đi-ke* (Bödiker), Tô-ni-ô (An-tôn), Vin-hem Lau-ren-tơ Các-lơ Ma-ri-a (1843 - 1907) - quan chức của chính phủ Đức, từ năm 1881 là cố vấn của Bộ nội vụ đế quốc, phụ trách vấn đề lập pháp về công nghiệp và bảo hiểm; phát biểu ở quốc hội với tư cách đại diện của nội các trên các vấn đề ấy; trong những năm 1884 - 1897 là người lãnh đạo ngành bảo hiểm của đế quốc. - 58.
- Bun-ghê*, Ni-cô-lai Khri-xti-a-nô-vích (1883 - 1895) - luật gia, nhà kinh tế học và

nhà hoạt động nhà nước Nga, trong những năm 1881 - 1886 là bộ trưởng tài chính. - 530.

*Buy-cle* (Bücker), I-ô-han (khoảng 1780 - 1803) - tướng cướp Đức, tên đầu sỏ của một băng cướp ở vùng Ranh, nổi tiếng với biệt hiệu Sin-đe-han-nét (Hau-xơ - kẻ hung bạo). Trong văn học Đức, hình tượng Sin-đe-han-nét một thời gian dài được phủ trong ánh hào quang lãng mạn nào đó của một "tướng cướp hào hiệp", người chiến sĩ đấu tranh chống bất công, bênh vực người nghèo. - 295.

*Buy-xơ* (Bucher), Lô-tác (1817 - 1892) - quan chức và nhà chính luận Phổ; năm 1848 là đại biểu quốc hội Phổ thuộc phái giữa thiên tả; sau khi cách mạng 1838 - 1849 bị thất bại sống lưu vong ở Luân Đôn, về sau là phần tử dân tộc - tự do, ủng hộ Bi-xmác. - 549.

## C

*Ca-bê* (Cabet), Ê-chiên (1758 - 1856) - nhà chính luận Pháp, đại biểu xuất sắc của chủ nghĩa cộng sản không tưởng hòa bình, tác giả cuốn "Cuộc hành trình tới xứ I-ca-ri". - 180, 503.

*Ca-le* (Kalle), Phri-tơ (sinh năm 1837) - chủ xí nghiệp Đức, phần tử dân tộc - tự do, trong những năm 1884 - 1890 là đại biểu quốc hội. - 639-641.

*Ca-le-rơ - Rây-tan* (Kaler - Reinthal), Ê-min (1850 - 1897) - nhà dân chủ xã hội, nhà chính luận Áo, cuối những năm 80 từ bỏ phong trào công nhân, ráo riết chống đảng dân chủ - xã hội. - 80.

*Ca-me-li-na* (Camélinat), Dê-phi-ren (1840 - 1932) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân và phong trào xã hội chủ nghĩa, nghề nghiệp là công nhân đúc đồng, một trong những nhà lãnh đạo phân bộ Pa-ri của Quốc tế, tham gia Công xã Pa-ri, sau khi Công xã bị đè bẹp, lưu vong ở Anh, sau cuộc ân xá trở về Pháp, từ năm 1885 là nghị sĩ hạ nghị viện; từ năm 1920 là đảng viên Đảng cộng sản Pháp. - 600-602, 609, 619, 625, 628, 643.

*Ca-phe-ren* (Caffarel), Lu-i Sác-lơ (1829 - 1907) - tướng Pháp, năm 1887 là phó tổng tham mưu trưởng, cùng năm ấy do dính líu vào vụ đầu cơ huân chương nên buộc phải từ chức. - 935.

*Ca-un-bác-xơ*, Ni-cô-lai Va-xi-li-ê-vích (1842 - 1905) - tướng Nga, năm 1886 là phái viên quân sự của chính phủ Nga ở Bun-ga-ri. - 733, 750.

*Ca-pơ-phi-gơ* (Capefigue), Giảng Ba-ti-xơ Ô-nô-rê Rơ-mông (1802 - 1872) - nhà chính luận và nhà sử học Pháp, phần tử bảo hoàng. - 112.

*Ca-xi-ô-đo* (Mác-gơ-nút Áp-rê-li Ca-xi-ô-đo) (khoảng năm 490 - khoảng năm 575) - nhà văn và nhà hoạt động chính trị nổi tiếng của vương quốc Đông Gốt, về nguồn gốc là quý tộc La Mã, tác giả cuốn "Lịch sử người Gốt". - 439, 440.

*Các-nô* (Carnot), Ma-ri Phrăng-xoa Xa-di (1837 - 1894) - nhà hoạt động nhà nước Pháp, nhà cộng hòa tư sản ôn hòa, nhiều lần giữ chức vụ bộ trưởng; tổng thống nước cộng hòa (1887 - 1894). - 959.

*Các-pen-tơ* (Carpenter), Êt-uốt (1844 - 1929) - nhà thơ và nhà chính luận Anh, trong những năm 80 tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa. - 351, 353.

*Cai-dơ* (Kayser), Mác-xơ (1853 - 1888) - nhà dân chủ - xã hội, nhà báo Đức, đại biểu quốc hội (1878 - 1884), thuộc cánh hữu của đảng đoàn dân chủ - xã hội. - 40.

*Cam-béc-len-đơ* (Cumberland), Êc-nơ-xơ Au-gu-xơ, công tước (1845 - 1923) - con trai quốc vương Han-nô-vơ Ghê-ôc V, nhóm ngó ngôi vua Han-nô-vơ (từ năm 1878) và Brao-svai-gơ (từ năm 1884); không thực hiện được ý đồ của mình do lập trường tiêu cực của chính phủ Bi-xmác. - 330.

*Can-đơ-rôn đơ la Bác-ca* (Calderon de la Barca), Pê-đrô (1600 - 1681) - nhà soạn kịch xuất sắc Tây Ban Nha. - 78.

*Can-nô-ki* (Kálnoky), Gu-xtáp (1832 - 1898) - nhà hoạt động nhà nước Áo - Hung, đại sứ ở Pê-téc-bua (1880 - 1881), chủ tịch hội đồng bộ trưởng của đế quốc và bộ trưởng ngoại giao (1881 - 1895). - 750

*Can-tơ* (Kant), I-ma-nu-en (1724 - 1804) - người khai sinh ra triết học cổ điển Đức, nhà duy tâm, nhà tư tưởng của giai cấp tư sản Đức; cũng nổi tiếng do các tác phẩm của mình trong lĩnh vực khoa học tự nhiên. - 175, 189.

*Cát-cốp*, Mi-kha-in Ni-ki-phô-rô-vích (1818 - 1887) - nhà chính luận phản động Nga, biên tập viên báo "Tin tức Mát-xơ-va" (1850 - 1855, 1863 - 1887). - 914, 916.

*Cát-xa-nhắc* - xem *Gra-ni-e đơ Cát-xa-nhắc*, Pôn, A-đôn-phơ Ma-ri Prô-xpe.

\**Cau-xky* (Kautsky), Các (1854 - 1938) - nhà dân chủ - xã hội Đức, nhà chính luận, biên tập viên tạp chí "Neue Zeit" (1883 - 1917), trong những năm 80 theo chủ nghĩa Mác, viết nhiều tác phẩm về các vấn đề của lý luận mác-xít, tuy mắc những sai lầm nhưng có vai trò tích cực trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác; về sau chuyển hẳn sang lập trường cơ hội chủ nghĩa và trở thành nhà tư tưởng của

phái giữa trong Đảng dân chủ - xã hội Đức và Quốc tế II; sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại đã công khai chống chuyên chính vô sản và chính quyền xô-viết. - 34, 47, 89-93, 101, 108, 110, 114, 115, 119-122, 126, 127, 133, 135, 139-140, 150, 156-160, 168, 185, 190-192, 201-203, 206-211, 219, 223, 231-237, 242-249, 251, 261-266, 278-284, 287-291, 299, 303-309, 312, 315-320, 324, 241-342, 350, 368-370, 387, 392, 400, 403, 405, 421, 424, 445, 448, 454, 468, 474-481, 487, 495, 507, 510, 512, 531, 533, 537, 555, 562, 564, 583, 591, 608, 614, 619, 622, 652, 662, 664, 666-674, 686-699, 706, 732, 756, 760, 764, 779, 780, 814, 816-820, 841, 848, 866, 879, 882, 890-892, 902, 906-908, 918-920, 924-926, 933, 953, 956, 962, 966.

*Cau-xky* (Kautsky), Lu-i-da (họ theo chồng thứ hai là *Phrây-béc-gơ*) (1860 - mất sau 1937) - nhà xã hội chủ nghĩa Áo, từ năm 1890 là thư ký của Ăng-ghe-n; vợ thứ nhất của C.Cau-xky. - 387, 392, 403, 474-481, 527, 552, 564, 583, 662, 667, 668, 672, 674, 687, 693, 695, 760, 778, 779, 891-896, 902, 952, 953.

\**Cau-xky* (Kautsky), Min-na (1837 - 1912) - nữ văn sĩ Đức, tác giả nhiều tiểu thuyết về đề tài xã hội; mẹ của C. Cau-xky. - 475, 476, 522-527.

\**Cây-vơ* (Cave), Lu-ít Uy-li-am (1832 - 1897) - luật gia Anh, từ năm 1881 là ủy viên tòa án tối cao. - 632.

*Chi-e* (Thiers), A-dôn-phơ (1797 - 1877) - nhà sử học tư sản và nhà hoạt động nhà nước Pháp, thuộc phái Oóc-lê-ăng, thủ tướng (1836 - 1840), đứng đầu cơ quan hành pháp (chủ tịch hội đồng bộ trưởng) (1871), tổng thống nước cộng hòa (1871 - 1873); tên đao phủ tàn sát Công xã Pa-ri. - 180, 583, 627.

*Chi-e-ri* (Thierry), Giắc Ni-cô-la Ô-guy-xtanh (1795 - 1856) - nhà sử học tư sản tự do Pháp thời kỳ phục tích. - 336.

*Che-ri* (Terry), Ê-len A-li-xơ (1847 - 1928) - nữ diễn viên nổi tiếng Anh. - 507.

*Cla-ruy-út* (Clarus), - họa sĩ Pháp, cộng tác với báo "Socialite". - 518.

*Cla-vơ-lanh* (Clavelin) - một trong những tác giả cuốn "Lịch sử cách mạng 1789 và việc ban hành hiến pháp ở Pháp. - 148.

*Clê-măng-xô* (Clemenceau), Gioóc-giơ, Ben-gia-manh (1841 - 1929) - nhà hoạt động chính trị và nhà chính luận tư sản Pháp; từ những năm 80 là lãnh tụ của đảng cấp tiến; chủ tịch hội đồng bộ trưởng (1906 - 1909 và 1917 - 1920), thi hành chính sách đế quốc chủ nghĩa. - 151, 226, 335-337, 395, 398, 443, 465, 470, 475, 490, 599, 602, 608, 625, 644, 648, 705, 774, 879, 939, 959.

*Clô-ốt-xơ* (Cloots), A-na-hác-xít (1755 - 1794) - nhà hoạt động của cách mạng tư sản

Pháp cuối thế kỷ XVIII, gắn gũi với phái Gia-cô-banh tả. - 583.

\**Clốp-phe-rơ* (Klopfner), Lút-vích - nhà dân chủ - xã hội Đức, kiều dân ở Thụy Sĩ. -44-47.

\**Cô-khơ* (Koch) Hu-gô - nhà dân chủ - xã hội Đức, lưu vong ở Luân Đôn, thư ký bộ biên tập báo "Londoner Arbeiter - Zeitung". - 932.

*Cốc* (Kock), Pôn-đơ (khoảng 1794 - 1871) - nhà văn tư sản Pháp, tác giả những tiểu thuyết giải trí. - 251.

*Côn* (Cohn), Gu-xtáp (1840 - 1919) - nhà kinh tế học tư sản Đức, từ năm 1875 là giáo sư ở Xuy-rích rồi ở Hốt-tinh-hem. - 667.

*Côn-bơ* (Kolb), Ghê-oóc Phri-đrích (1808 - 1884) - nhà hoạt động chính trị Đức, nhà chính luận và nhà thống kê học, nhà dân chủ tư sản. - 529.

*Cran-tơ* - xem *La-vrốp*, Pi-ốt La-vrô-vích. -

*Cráp-trin-xki*, Xéc-gây Mi-khai-lô-vích (bút danh *Xtép-nhi-ác*) (1851 - 1895) - nhà văn và nhà chính luận Nga, nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào dân túy cách mạng những năm 70; năm 1878 tiến hành ở Pê-téc-bua một hành động khủng bố chống lại Cục trưởng hiến binh sau đó lưu vong ra nước ngoài, từ năm 1884 sống ở Anh. - 378, 646.

*Crâu-phốt* (Crawford) Ê-mi-li (1831 - 1915) - nhà báo nữ Anh, nữ phóng viên của nhiều tờ báo Anh ở Pa-ri. - 607, 870.

*Crây-dơ* (Creuzer), Ghê-oóc Phri-đrích (1771 - 1858) - nhà ngữ văn học Đức, tác giả nhiều tác phẩm về thần thoại, nghệ thuật và văn học cổ đại. - 827.

*Cri-mơ* (Cremer), Uy-li-am Ran-đơn (1828 - 1908) - nhà hoạt động của phong trào công liên và phong trào hòa bình chủ nghĩa tư sản, theo chủ nghĩa cải lương; một trong những người sáng lập Hiệp hội hợp nhất thợ mộc (1860), thành viên của Hội đồng công liên Luân Đôn, thành viên của Đồng minh toàn quốc vì độc lập của Ba Lan ở Luân Đôn và của Đồng minh ruộng đất và lao động, tham gia Hội nghị thành lập Quốc tế ngày 28 tháng Chín 1864, ủy viên Tổng Hội đồng của Quốc tế và Tổng thư ký của Quốc tế (1864 - 1866), tham dự hội nghị Luân Đôn (1865) và Đại hội Gio-ne-vơ (1866) của Quốc tế; tham gia ủy ban chấp hành của Đồng minh cải cách, chống sách lược cách mạng, trong thời kỳ đấu tranh đòi cải cách luật bầu cử, đã thông đồng với giai cấp tư sản, về sau là nghị sĩ của đảng tự do. - 475, 878, 900.

*Crô-pôt-kin* Pi-ốt A-lếch-xê-ê-vích, công tước (1842 - 1921) - nhà cách mạng Nga, nhà địa lý học và nhà du lịch, một trong những nhà hoạt động và nhà tư tưởng của

chủ nghĩa vô chính phủ, chống chủ nghĩa Mác, trong những năm 1876 - 1917 sống lưu vong. - 629, 855, 915.

*Cruy-gơ* (Kruger), A-dôn-phơ Héc-man (sinh khoảng năm 1836) - quan chức cảnh sát Phổ (1866 - 1890), trong những năm 80 là một trong những người đứng đầu cảnh sát chính trị Đức. - 967.

*Csi-vi-xki* (Krzywicki) Lút-vích I-ô-a-sim Phran-ti-séc (1859 - 1941) - nhà nhân chủng học, xã hội học, kinh tế học và nhà chính luận Ba Lan, trong những năm 80 tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa; một trong những người dịch và biên tập bản dịch ra tiếng Ba Lan tập I bộ "Tư bản". - 135, 138.

\**Cu-ghen-man* (Kugelman), Lút-vích (1830 - 1902) - thầy thuốc Đức, tham gia cách mạng 1848 - 1849 ở Đức, thành viên Quốc tế I, bạn của Mác và Ăng-ghen. - 202-205.

*Cu-nô* (Cuno), Phri-drích Tê-ô-đo (1846 - 1934) - nhà hoạt động của phong trào công nhân Đức và Quốc tế, nhà xã hội chủ nghĩa, trong những năm 1871 - 1872 giữ quan hệ thư tín có hệ thống với Ăng-ghen, đấu tranh tích cực với chủ nghĩa vô chính phủ ở I-ta-li-a; người tổ chức phân bộ Mi-lan của Quốc tế I, đại biểu dự Đại hội La-Hay của Quốc tế (1872); sau đại hội di cư sang Mỹ, nơi đây tham gia hoạt động của Quốc tế; về sau tham gia phong trào công nhân và phong trào xã hội chủ nghĩa Mỹ. - 26, 742.

*Cu-rô-pát-kin*, A-lếch-xây Ni-cô-la-ê-vích (1848 - 1925) - tướng và nhà hoạt động quân sự Nga, tham gia cuộc chiến tranh Nga - Thổ Nhĩ Kỳ (1877 - 1878), bộ trưởng quốc phòng (1898 - 1904), tổng tư lệnh trong cuộc chiến tranh Nga - Nhật (1904 - 1905). - 499.

## D

*Da-bo* (Sabor), A-dôn-phơ (1841 - 1907) - nhà dân chủ - xã hội Đức; nghề nghiệp là giáo viên, trong những năm 1884 - 1890 là nghị sĩ quốc hội. - 335.

\**Da-xu-lích*, Vê-ra I-va-nốp-na (1851 - 1919) - nhà hoạt động tích cực của phong trào dân túy, sau đó là của phong trào dân chủ - xã hội ở Nga, một trong những người sáng lập nhóm "Giải phóng lao động", về sau đứng trên lập trường chủ nghĩa men-sê-vích. - 102-106, 144, 170-173, 305, 390, 410-417, 585, 630.

*Dắc-xơ* (Sax), Ê-ma-nu-en Han-xơ (1857 - 1896) - nhà kinh tế học và nhà thơ Áo, cộng

tác viên của tạp chí "Neue Zeit" với bút danh Phri-txơ Đen-hác-tơ, giáo sư trường cao đẳng nông nghiệp ở Viên. - 91, 124.

*Dim-rốc* (Simrock), Các (1802 - 1876) - nhà thơ và nhà nghiên cứu ngữ văn Đức, tác giả của những công trình chính lý các tác phẩm của nền văn học và anh hùng ca nhân dân trung cổ Đức. - 336.

*Din-ghê* (Singer), Pa-un (1844 - 1911) - nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Đức, từ năm 1887 là ủy viên Ban chấp hành, từ năm 1890 là chủ tịch Ban chấp hành Đảng dân chủ - xã hội Đức, từ năm 1884 là đại biểu quốc hội, từ năm 1885 là chủ tịch đảng đoàn dân chủ xã hội tại quốc hội, tích cực chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại. - 212, 324, 343, 356, 360, 421, 621, 632, 778, 826, 832, 837, 881, 887, 893, 936.

*Gioóc-đan* (sinh khoảng 500) - nhà sử học người Gốt, tác giả tác phẩm "Về nguồn gốc và lịch sử người Gốt". - 439, 440.

*Giô-na-xơ* (Jonas) A-lếch-xan-đrơ (mất năm 1912) - nhà xã hội chủ nghĩa, nhà báo Mỹ, gốc Đức, từ năm 1878 là chủ bút báo "New Yorker Volkszeitung". - 839, 841, 849, 857, 874, 881.

*Doóc-gơ* (Sorge), A-dôn-phơ (mất năm 1907) - con trai của Ph. A. Doóc-gơ, nghề nghiệp là kỹ sư cơ khí. - 71, 178, 363, 442, 574, 576, 589, 713.

*Doóc-gơ* (Sorge), Ca-ta-ri-na - vợ của Ph. A. Doóc-gơ. - 174, 670.

\**Doóc-gơ* (Sorge), Phri-drích A-dôn-phơ (1828 - 1906) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân và phong trào xã hội chủ nghĩa quốc tế và Mỹ, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức; năm 1852 lưu vong ở Mỹ, người tổ chức các phân bộ Mỹ của Quốc tế I, bí thư Hội đồng liên chi hội, đại biểu dự Đại hội La Hay (1872), tổng bí thư Tổng Hội đồng trung ương ở Niu - Oóc (1872 - 1874), tích cực tuyên truyền chủ nghĩa Mác; bạn và chiến hữu của Mác và Ăng-ghen. - 22-30, 36, 69-72, 141, 174-178, 286, 361-364, 473-441, 574-577, 588-589, 639-646, 668-669, 696, 771-776, 788, 807, 815-819, 828-835, 839-842, 847-853, 857-859, 864-867, 871-875, 884-888, 894-898, 900-904, 910-914, 930-932, 938-939, 954.

*Dô-la* (Zola), Ê-min (1840 - 1902) - nhà văn lỗi lạc Pháp. - 905.

*Dôn-nen-sai-nơ* (Sonnenschein), Uy-li-am Xu-ôn (1855 - mất sau năm 1917) - chủ nhà xuất bản Anh, năm 1887 xuất bản bằng tiếng Anh lần thứ nhất tập I bộ "Tư bản" của Mác. - 654, 656, 669, 687, 697, 710, 717, 757, 762, 766, 801, 817, 823, 832,



854, 856, 902, 937, 947, 948.

*Dòng họ Oóc-lê-ăng* - vương triều ở Pháp (1830 - 1848). - 489, 752, 754.

## Đ

*Đa-ni-en-xơ* (Daniels), Rô-lan (1819 - 1855) - thầy thuốc Đức, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, một trong những nhà lãnh đạo của nó; một trong những bị cáo tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852); được xử trắng án; đã tiến hành một trong những cuộc thử nghiệm đầu tiên vận dụng chủ nghĩa duy vật biện chứng vào lĩnh vực khoa học tự nhiên, bạn của Mác và Ăng-ghe-n. - 517.

\**Đa-ni-en-xơn*, Ni-cô-lai Phran-txê-vích (bút danh Ni-cô-lai-on) (1844 - 1918) - nhà văn - nhà kinh tế học Nga, một trong những nhà tư tưởng của phái dân túy trong những năm 80 - 90, có quan hệ thư tín với Mác và Ăng-ghe-n trong nhiều năm; đã dịch ra tiếng Nga các tập I, II, III bộ "Tư bản" của Mác (tập I cùng dịch với G. A. Lô-pa-tin). - 137, 148, 155, 198, 384-385, 392, 407-411, 429, 436-437, 472-473, 477, 511-515, 585-588, 757-759, 823-825, 859-860, 925.

*Đa-vu* (Davout), Lu-i Ni-cô-la (1770 - 1823) - nguyên soái Pháp, một trong những chiến hữu thân cận nhất của Na-pô-lê-ông I, tham gia các cuộc chiến tranh của nước Pháp dưới quyền Na-pô-lê-ông. - 491.

*Đác-uy-n* (Darwin), Sác-lơ Rô-bớt (1809 - 1882) - nhà vật lý học vĩ đại Anh, người sáng lập sinh vật học tiến hóa khoa học. - 159, 336.

*Đan-tơ A-li-ghi-e-ri* (Dante Alighieri) (1265 - 1321) - nhà thơ vĩ đại I-ta-li-a. - 78, 525.

*Đen-hác-đơ*, Phri-txơ - xem *Đắc-xơ*, Ê-ma-nu-en.

*Đê-mô-xten* (384 - 322 trước công nguyên) - nhà hùng biện và nhà hoạt động chính trị lỗi lạc cổ Hy Lạp, thủ lĩnh đảng bài Ma-kê-đô-ni-e ở A-ten, ủng hộ nền dân chủ chiếm hữu nô lệ. - 301.

*Đê-mút* (Demuth), E-lê-na (Len-khen, Nìm) (1823 - 1890) - người giúp việc và bạn trung thành của gia đình Mác. - 48, 49, 51, 67, 75, 93, 95, 98, 101, 119, 122, 125, 146, 160-166, 179-181, 184, 187, 189, 195, 200, 205, 219, 253, 254, 262, 267, 333, 336, 366, 392, 394, 403, 405, 408, 429, 433, 435, 466, 476, 484, 507, 515, 526, 552, 555, 583, 616, 638, 639, 667, 669, 673, 687, 693, 694, 708, 718, 738, 767, 777-779, 801, 804, 806, 836, 844, 846, 863, 879, 880, 891, 893, 902, 905, 917, 937, 943, 952,

954, 963, 967.

*Đê-phô* (Defoe) - Đa-ni-en (khoảng 1660 - 1731) - nhà văn và nhà chính luận nổi tiếng Anh, tác giả tiểu thuyết "Rô-bin-xơn Cru-dô". - 290.

\**Đê-vin* (Deville), Ga-bri-en (sinh năm 1854) - nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, nhà hoạt động tích cực của Đảng công nhân Pháp, nhà chính luận, tác giả của bản trình bày có tính chất phổ thông tập I bộ "Tư bản", và của nhiều tác phẩm về triết học, kinh tế và lịch sử; vào đầu thế kỷ XX ông rời bỏ phong trào công nhân. - 73, 75, 80, 84, 94, 96-101, 119-123, 139, 140, 145, 150, 156, 172, 175, 177, 205, 218, 274, 461, 464, 474, 561-564, 592, 608, 644, 675, 677, 737, 845, 896, 936.

*Đê-vít* (Davitt), Mai-côn (1846 - 1906) - nhà dân chủ cách mạng Ai-rơ-len, một trong những lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc ở Ai-rơ-len; một trong những nhà tổ chức (1879) và lãnh đạo Đảng minh ruộng đất, người ủng hộ quyền tự trị của Ai-rơ-len, nghị sĩ (1895 - 1899); tham gia phong trào công nhân Anh. - 188, 540, 855.

*Đi-txơ* (Dietz), I-ô-han Hen-rích Vin-hem (1843 - 1922) - nhà xuất bản sách Đức, nhà xã hội - dân chủ, người sáng lập nhà xuất bản của đảng dân chủ - xã hội, từ năm 1881 là đại biểu quốc hội. - 35, 38, 47, 60, 92, 121, 157, 244, 246, 299, 303-307, 310, 312, 316, 342, 367, 372, 510, 610, 670, 672, 686, 689, 696, 697.

*Đi-xơ-ghen* (Dietzgen), I-ô-xíp (1828 - 1888) - nhà dân chủ xã hội Đức, nhà triết học tự học, độc lập đi tới các nguyên lý của chủ nghĩa duy vật biện chứng, nghề nghiệp là công nhân thuộc da. - 441, 575, 576, 642, 712, 848.

*Đi-xra-e-li* (Disraeli), Ben-gia-min, từ 1876 là bá tước *Bi-côn-phin-đơ* (1804 - 1881) - nhà hoạt động nhà nước và nhà văn Anh, vào nửa sau thế kỷ XIX là thủ lĩnh đảng bảo thủ, thủ tướng (1868 và 1874 - 1880). - 743, 951, 953.

*Đin-cơ* (Dilke), Sác-lơ Oen-tu-ốt (1843 - 1911) - nhà hoạt động chính trị và nhà văn Anh, một trong những thủ lĩnh của cánh cấp tiến trong đảng tự do, nghị sĩ, thủ trưởng ngoại giao (1880 - 1882), bộ trưởng về các vấn đề tự quản địa phương (1882 - 1885). - 395, 667.

*Đoóc-mua* (Dormoy), Giăng (1851 - 1898) - công nhân luyện kim Pháp, nhà xã hội chủ nghĩa, năm 1883 bị kết án tù cùng với Ghê-đơ và La-phác-gơ, trong những năm 80-90 giữ chức vụ trong cơ quan quản lý thành phố của thành phố Mông-luy-xông. - 177.

*Đô-brô-liu-bốp*, Ni-cô-lai A-lếch-xan-đrô-vích (1836 - 1861) - nhà dân chủ cách mạng vĩ đại, nhà phê bình văn học và nhà triết học duy vật Nga, một trong những tiền

- bồi lỗi lạc nhất của Đảng dân chủ - xã hội Nga. - 238.
- Đô-na-đơ* (Donald), A-lếch-xan-đrơ Các-lây (mất khoảng năm 1915) - nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh, thành viên Đồng minh xã hội chủ nghĩa, giữa những năm 90, xa rời phong trào công nhân. - 885.
- Đôn-gô-ru-cai-a*, Ê-ca-tê-ri-na Mi-khai-lốp-na, nữ công tước (1846 - 1922) - vợ xuất thân dân thường của hoàng đế A-lếch-xan-đrơ II với tước hiệu nữ công tước *I-u-rép-xki* (từ năm 1880). - 852.
- Đôn-kin* (Donkin) - thầy thuốc Anh, chữa bệnh cho C. Mác và các thành viên gia đình ông trong những năm 1881 - 1883. - 405.
- Đơ Páp-pơ* (De Paepe), Xê-da (1842 - 1890) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân và phong trào xã hội chủ nghĩa Bỉ, công nhân in ti-pô, sau đó là thầy thuốc, một trong những người sáng lập phân bộ Bỉ của Quốc tế I, ủy viên Hội đồng liên chi hội Bỉ, đại biểu dự Hội nghị Luân Đôn (1865), Đại hội Lô-dan (1867), Đại hội Bruy-xen (1868), Đại hội Ba-den (1869) của Quốc tế và Hội nghị Luân Đôn (1871); sau Đại hội La Hay (1872) có một thời gian ủng hộ phái Ba-cu-nin; một trong những người sáng lập Đảng công nhân Bỉ (1885). - 866.
- Đờ-rô-rơ* (Dereure), Xi-mông (1838 - 1900) - nhà hoạt động của phong trào công nhân Pháp, nghề nghiệp là thợ đóng giày, thuộc phái Blăng-ki, thành viên phân bộ Pa-ri của Quốc tế I, tham gia bộ biên tập báo "Marseillaise", ủy viên công xã Pa-ri, sau khi công xã bị đè bẹp, di cư sang Mỹ; đại biểu dự Đại hội Ba-lơ (1869) và Đại hội La Hay (1872) của Quốc tế, ủy viên Tổng Hội đồng do Đại hội La Hay bầu ra, từ năm 1882 là đảng viên Đảng công nhân Pháp. - 215.
- Đớc-bi-sia* (Darbyshire), Giôn - thành viên của phân bộ Man-se-xtơ của Quốc tế I, sau là hội viên của Liên đoàn dân chủ - xã hội; có quan hệ cá nhân với Mác và Ăng-ghen. - 163.
- Đrai-xđây-lơ* (Drysdale), Sác-lơ, Rô-béc - thầy thuốc Anh, người ủng hộ tích cực thuyết Man-tút mới. - 291.
- Đruy-mông* (Drumont), Ê-đu-a A-đôn-phơ (1844 - 1917) - nhà chính luận phản động Pháp, tác giả nhiều sách và bài viết bài Do Thái. - 775.
- Đu-ê* (Douai), Các Đa-ni-en A-đôn-phơ (1819 - 1888) - nhà báo Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, về sau là nhà xã hội chủ nghĩa, gốc Pháp, tham gia cách mạng 1848 - 1849; năm 1852 lưu vong sang Mỹ, tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa ở Mỹ, biên tập viên của nhiều tờ báo xã hội chủ nghĩa, trong số đó là một trong những

- biên tập viên báo "New Yorker Volkszeitung" (1878 - 1888), cộng tác với báo "Vorwärts". - 26, 439, 440, 640, 816.
- Duy-pông* (Dupont) Ô-gien (khoảng 1831 - 1881) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân quốc tế, công nhân Pháp, thợ làm nhạc cụ; tham gia cuộc khởi nghĩa tháng Sáu 1848 ở Pa-ri, từ năm 1862 sống ở Luân Đôn, ủy viên Tổng Hội đồng Quốc tế I (tháng Mười một 1864 - 1872), bí thư thông tấn về nước Pháp (1865 - 1871), tham dự tất cả các đại hội (trừ Đại hội Ba-lơ) và hội nghị của Quốc tế, từ năm 1870 là người tổ chức phân bộ của Quốc tế ở Man-se-xtơ, trong những năm 1872 - 1873 là ủy viên của Ủy ban liên chi hội Anh của Quốc tế, năm 1874 chuyển sang ở Hội chúng quốc Mỹ; bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen. - 460.
- Duy-rinh* (Dühring), Oi-ghen Các (1833 - 1921) - nhà triết học chiết trung và nhà kinh tế học tầm thường Đức, đại biểu của chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản phản động; trong triết học đã kết hợp chủ nghĩa duy tâm, chủ nghĩa duy vật tầm thường với chủ nghĩa thực chứng, là nhà siêu hình; cũng viết về vấn đề khoa học tự nhiên và văn học; trong những năm 1863 - 1877 là phó giáo sư Trường đại học tổng hợp Béc-lin. - 371, 427, 428, 768.
- Duych Cơ-si* (Duc-Quercy), An-be (sinh năm 1856) - nhà hoạt động của phong trào công nhân và phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp, nhà báo, một trong những người sáng lập Đảng công nhân (1879), tích cực tham gia các cuộc bãi công lớn (1885, 1886 và 1892); trước chiến tranh thế giới thứ nhất là thư ký bộ biên tập báo "Humanité", trong thời gian chiến tranh là phần tử xã hội - sô vanh. - 644.

## E

- E-si-lơ* (525 - 456 trước công nguyên) - nhà viết kịch lỗi lạc cổ Hy Lạp, tác giả bi kịch cổ điển. - 527.
- Êt-uốt* - xem *Ê-vơ-ling*, Êt-uốt.
- Ê-đe* - xem *Béc-stanh*, Ê-đu-ác.
- Ê-li* (Ely), Rơ-sác Tê-ê-đo (1854 - 1943) - nhà kinh tế học Mỹ, giáo sư, viết nhiều tác phẩm. - 437.
- Ê-li-da-bét* (1533 - 1603) - nữ hoàng Anh (1558 - 1603) - 227.
- Ê-vơ-ling* - xem *Mác*, Ê-lê-ô-no-ra. -

*Ê-vơ-linh* (Aveling), Ét-út (1851 - 1898) - nhà xã hội chủ nghĩa, nhà văn, nhà chính luận Anh, một trong những người dịch tập I bộ "Tư bản" ra tiếng Anh, từ năm 1884 là thành viên Liên đoàn dân chủ - xã hội, sau đó là một trong những người sáng lập ra Đồng minh xã hội chủ nghĩa, cuối những năm 80 - đầu những năm 90 là một trong những người tổ chức phong trào quần chúng của công nhân không lành nghề và không có việc làm; đại biểu dự Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1889; chồng của con gái Mác là Ê-lê-ô-no-ra. - 545, 680, 804.

*Ê-vơ-linh* (Aveling), Tô-mát Uy-li-am Bắc-xte (mất năm 1884) - linh mục Anh, nhà hoạt động nổi tiếng của giáo đoàn, cha của Ê. Ê-vơ-linh. - 886.

*Éch-ca-ri-út* (Eccarius), I-ô-han Ghê-oóc (1818 - 1889) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân quốc tế và Đức, nhà chính luận công nhân, nghề nghiệp thợ may, kiều dân ở Luân Đôn, thành viên Liên đoàn những người chính nghĩa rồi thành viên Liên đoàn những người cộng sản, một trong những người lãnh đạo Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn, ủy viên Tổng Hội đồng Quốc tế I (1864 - 1872), đại biểu dự tất cả các đại hội và hội nghị của Quốc tế, sau Đại hội La Hay nhập hội với những thủ lĩnh cải lương của công liên Anh, về sau là nhà hoạt động của phong trào công liên. - 545, 680, 805.

## G

*Ga-le-dốp-xki* (Galezowski), Cxa-vi (sinh năm 1833) - bác sĩ nhãn khoa Ba Lan, sống và làm việc ở Pa-ri. - 916.

*Gác-tơ-man*, Lép Ni-cô-lai-ê-vích (1850 - 1908) - nhà cách mạng Nga, thuộc phái dân túy, năm 1879 tham gia một trong những vụ khủng bố của đảng "Dân ý" chống A-lếch-xan-đrơ II, sau đó lưu vong sang Pháp rồi sang Anh và 1881 lưu vong sang Mỹ. - 26, 378.

*Gam-bét-ta* (Gambetta), Lê-ông (1838 - 1882) - nhà hoạt động nhà nước Pháp, nhà cộng hòa tư sản, ủy viên chính phủ phòng thủ quốc gia (1870 - 1871), năm 1871 sáng lập báo "République Française", chủ tịch hội đồng bộ trưởng và bộ trưởng ngoại giao (1881 - 1882). - 602.

*Gây-dơ* (Geiser), Bru-nô (1846 - 1898) - nhà dân chủ - xã hội, nhà chính luận Đức, biên tập viên tạp chí "Neue Welt", trong những năm 1881 - 1887 là đại biểu quốc hội, thuộc cánh hữu của đảng đoàn dân chủ - xã hội; cuối những năm 80

bị khai trừ khỏi đảng dân chủ - xã hội vì là một phần tử cơ hội. - 40, 57, 127, 191, 213, 227, 247, 248, 259, 280, 303, 322, 324, 343, 439, 453, 644, 705, 830, 936.

*Ghê-đơ* (Guesde), Giuy-ơ (tên thật Ma-ti-ơ *Ba-din*) (1845 - 1922) - nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Pháp và quốc tế, lúc mới hoạt động là nhà cộng hòa tư sản, trong nửa đầu những năm 70 theo phái vô chính phủ; về sau là một trong những người sáng lập đảng công nhân Pháp (1879) và người tuyên truyền chủ nghĩa Mác ở Pháp; trong nhiều năm là người lãnh đạo cánh cách mạng trong phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp, đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất là phần tử xã hội sô-vanh. - 49, 68, 98, 102, 117, 146, 177, 215, 334, 599, 603, 643, 737, 803, 915.

*Ghi-đô* (Guizot), Phrăng-xoa Pi-e Ghi-ôm (1787 - 1874) - nhà sử học và nhà hoạt động nhà nước tư sản Pháp, từ năm 1840 đến Cách mạng tháng Hai 1848 đã thực tế lãnh đạo chính sách đối nội và đối ngoại của Pháp, thể hiện lợi ích của giai cấp tư sản tài chính lớn. - 147, 940.

\**Ghi-li-ôm-Sác* (Guillaume - Schack), Ghéc-tơ-ru-da (vốn họ là bá tước phu nhân Sác) (1845 - 1903) - nhà xã hội chủ nghĩa Đức, nhà hoạt động của phong trào nữ công nhân ở Đức. - 462-463, 662, 663, 687, 693, 694, 869, 884-887, 889-896, 902, 952.

*Ghiếc-xơ*, Ni-cô-lai Các-lô-vích (1820 - 1895) - nhà ngoại giao Nga, công sứ ở Tê-hê-ran (từ năm 1863), ở Béc-nơ (từ năm 1869), ở Stốc-khôm (từ năm 1872), thứ trưởng ngoại giao (1875 - 1882), bộ trưởng ngoại giao (1882 - 1895), - 530, 671, 679, 709, 748, 750.

*Ghíp-phen* (Giffen), Rô-bóc (1837 - 1910) - nhà kinh tế học và nhà thống kê học tư sản Anh, chuyên gia về tài chính, cục trưởng cục thống kê Bộ thương mại (1876 - 1897). - 14.

*Gì-rác-đanh* (Girardin), E-minđơ (1806 - 1881) - nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị tư sản Pháp, trong chính trị, cực kỳ vô nguyên tắc. - 935, 939, 970.

*Gia-ghe-man* (Jagemann), Cri-xti-an Giô-dép (1735 - 1804) - nhà ngữ văn học Đức, tác giả nhiều tác phẩm về lịch sử văn học I-ta-li-a, người biên soạn từ điển I-ta-li-a - Đức. - 133.

*Gian-dơ-rơ* - xem *Ni-ki-ti-na*, Vác-va-ra Ni-cô-lai-ép-na.

*Giéc-vin - Rê-a-ơ* (Gerville - Réache), Ga-xtôn Ma-ri Xi-đoan Tê-ô-nin (sinh năm 1854) - luật sư và nhà hoạt động chính trị Pháp, nghị sĩ hạ nghị viện, đại biểu của quần đảo Ăng-ti-ơ. - 269.

*Giôn-xơ* (Jones), Éc-ne-xơ Sác-lơ (1819 - 1869) - nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Anh, nhà thơ và nhà chính luận vô sản, một trong những lãnh tụ của phái Hiến chương cách mạng, bạn của Mác và Ăng-ghe-nh. - 591.

*Gioóc-đan* (sinh khoảng năm 500) - nhà sử học xứ Gô-ta, tác giả tác phẩm "Về nguồn gốc và lịch sử người Gô-ta". - 439, 440.

*Gioóc-giơ* (George), Hen-ri (1839 - 1897) - nhà chính luận Mỹ, nhà kinh tế học tư sản, tuyên truyền tư tưởng quốc hữu hóa ruộng đất do nhà nước tư sản tiến hành là biện pháp giải quyết mọi mâu thuẫn xã hội của chế độ tư bản chủ nghĩa, mưu toan lãnh đạo phong trào công nhân Mỹ và hướng nó vào con đường cải lương tư sản. - 28, 69, 116-118, 129, 176, 320, 762, 771, 772, 783-787, 858, 896, 903, 913, 928-931.

*Gioóc-nan* - xem *Gioóc-đan*.

*Giô-li-mây-e* - xem *Soóc-lem-mơ, Các*.

*Giốp-phranh* (Joffrin), Giuy-lơ Phrăng-xoa A-lếch-xan-đrơ (1846 - 1890) - nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, công nhân cơ khí, một trong những người tổ chức công đoàn công nhân cơ khí ở Pa-ri; tham gia Công xã Pa-ri, sau khi công xã bị đè bẹp lưu vong sang Anh (1871 - 1881), đảng viên Đảng công nhân Pháp; một trong những thủ lĩnh của cánh cơ hội chủ nghĩa (phái khả năng) của đảng này, từ năm 1882 là ủy viên Hội đồng thị chính Pa-ri. - 205, 215.

\**Giô-in-xơ* (Joynes), Giêm-xơ Li (1853 - 1893) - nhà xã hội chủ nghĩa, nhà báo và nhà phiên dịch Anh, một trong những nhà lãnh đạo của Liên đoàn dân chủ - xã hội, một trong những nhà sáng lập và biên tập viên tạp chí "To-Day", cộng tác với báo "Justice" và tạp chí "Commonweal", dịch ra tiếng Anh tác phẩm của Mác "Lao động làm thuê và tư bản". - 116-119, 162, 196, 198, 258, 308, 351.

*Giu-cốp-xki*, I-u-li Ga-lác-ti-ô-nô-vích (1822 - 1907) - nhà kinh tế học tư sản tầm thường và nhà chính luận Nga, quản lý ngân hàng nhà nước, tác giả bài "Các Mác và quyển sách của ông về tư bản" chứa đựng những lời đả kích độc ác đối với chủ nghĩa Mác. - 173.

*Glát-xtôn* (Gladstone), Uy-li-am Iu-ác (1809 - 1898) - nhà hoạt động nhà nước Anh, thuộc đảng To-ri, sau thuộc phái Pin, nửa sau thế kỷ XIX là một trong những lãnh tụ của đảng tự do; bộ trưởng tài chính (1852 - 1855 và 1859 - 1866) và thủ tướng (1868 - 1874, 1880 - 1885, 1886, 1892 - 1894). - 168, 337, 395, 414, 448, 531, 654, 723, 733, 746, 937, 944.

*Gô-li-ê* (Gaulier), An-phrê Ni-cô-la (sinh năm 1829) - nhà hoạt động chính trị và nhà chính luận Pháp, đảng viên đảng cấp tiến, hạ nghị sĩ. - 637, 649.

*Gơ-tơ* (Goethe), I-ô-han Vôn-phơ-găng (1749 - 1832) - nhà văn và nhà tư tưởng vĩ đại Đức. - 79, 143, 374.

*Gra-ni-ê đơ Cát-xa-nhắc* (Granier de Cassagnac), Pôn A-đôn-phơ Ma-ri Prô-xpe (1843 - 1904) - nhà báo và nhà hoạt động chính trị Pháp, trong những năm 80 tích cực tham gia phong trào Bu-lan-giơ. - 916.

*Grây* (Gray), Giôn (1798 - 1850) - nhà kinh tế học Anh, nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng, môn đồ của R. Ô-oen, một trong những tác giả của thuyết "tiên lao động". - 310.

*Grê-vi* (Grévy), Giuy-lơ (1807 - 1891) - nhà hoạt động nhà nước Pháp, nhà cộng hòa tư sản ôn hòa; tổng thống nước cộng hòa (1879 - 1887). - 68, 448, 935, 938-941. - 945.

*Gri-mô* (Grimaux) Lu-i Ê-đu-a (1835 - 1900) - nhà hóa học Pháp. - 429.

*Gri-len-béc-ghe* (Grillenberger), Các (1848 - 1897) - nhà dân chủ - xã hội Đức, công nhân rồi sau là nhà chính luận, từ năm 1881 là đại biểu quốc hội; thuộc cánh cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội Đức. - 343.

*Grôn-lun-đơ* (Gronlund), Lo-ren-xơ (1846 - 1899) - nhà xã hội chủ nghĩa, nhà chính luận Mỹ theo chủ nghĩa cải lương, gốc Đan Mạch, từ năm 1888 là ủy viên Ủy ban chấp hành Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ. - 286, 437.

*Grôt-xơ* (Groß), Gu-xtáp (1856 - 1935) - nhà hoạt động chính trị tư sản, nhà kinh tế học và nhà chính luận Áo. - 370, 386, 798.

*Grun-txích* (Grunzig), I-u-li-út (sinh năm 1855) - nhà xã hội - dân chủ Đức, sinh viên ở Béc-lin, trong thời kỳ thi hành đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa, bị trục xuất khỏi Béc-lin; trong những năm 80 lưu vong ở Mỹ, cộng tác viên của báo "New Yorker Volkszeitung". - 912.

*Gu-lê* (Goullé), An-be - nhà xã hội chủ nghĩa, nhà chính luận Pháp, cộng tác với báo "Cri du Peuple". - 845.

*Gum-ben* (Gumbel), A-bra-ham - nhà dân chủ - xã hội Đức, đầu những năm 80 là kiều dân ở Pháp, năm 1883 là viên chức ngân hàng ở Pa-ri. - 285.

*Gum-péc-tơ* (Gumpert), Ê-đu-ác (mất năm 1893) - thầy thuốc Đức ở Man-se-xtơ, một trong những người bạn của Mác và Ăng-ghe-nh. - 99, 964.

*Guy-ba-rơ* (Guebhard) - thầy thuốc Pháp, chủ tờ báo "Cri du Peuple", chồng của Ca-rô-li-na Xê-ve-rin. - 803.

## H

*Ha-den-clê-véc* (Hasenclever), Vin-hem (1837 - 1889) - nhà dân chủ - xã hội Đức, thuộc phái Lát-xan, biên tập viên báo "Neuer Social - Demokrat", năm 1871 - 1875 là chủ tịch Liên đoàn công nhân toàn Đức, tại đại hội hợp nhất năm 1875 được bầu làm một trong những chủ tịch của Ban chấp hành Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức, từ năm 1876 đến năm 1878 cùng Líp-nếch biên tập báo "Vorwärts", đại biểu quốc hội (1874 - 1887). - 39.

*Ha-xen-man* (Hasselmann), Vin-hem (sinh năm 1844) - một trong những người lãnh đạo Hội liên hiệp công nhân toàn Đức theo phái Lát-xan, trong những năm 1871 - 1875 biên tập viên báo "Neuer Social - Demokrat", từ năm 1875 là đảng viên đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức, năm 1880 bị khai trừ khỏi đảng vì là một phần tử vô chính phủ. - 39.

*Hác-ni* (Harney), Gioóc-giơ Giuy-li-an (1817 - 1897) - nhà hoạt động cách mạng xuất sắc của phong trào công nhân Anh, một trong những thủ lĩnh cánh tả của phong trào Hiến chương; biên tập viên của nhiều xuất bản phẩm của phong trào Hiến chương, từ năm 1862 đến năm 1888 (có gián đoạn) sống ở Mỹ; thành viên Quốc tế I, có quan hệ hữu nghị với Mác và Ăng-ghe-n. - 404, 429, 433, 435, 496, 591, 615, 679, 691, 696, 780.

*Hai-nơ* (Heine), Hen-rích (1797 - 1856) - nhà thơ cách mạng vĩ đại Đức. - 52, 56, 77, 124, 252, 336, 850, 950, 968.

*Hai-nơ-man* (Hyndman), Hen-ri Mai-e-xơ (1842 - 1921) - nhà xã hội chủ nghĩa Anh, phần tử cải lương, người sáng lập (năm 1881) và lãnh đạo Liên minh dân chủ - năm 1884 liên minh này cải tổ thành Liên đoàn dân chủ - xã hội, thi hành đường lối cơ hội và bè phái trong phong trào công nhân; về sau là một trong những lãnh tụ của Đảng xã hội Anh, năm 1916 bị khai trừ khỏi đảng này do tuyên truyền ủng hộ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. - 87, 118, 133, 162, 175, 182, 189, 195-199, 234, 247, 248, 265, 287, 308, 349-353, 362, 366, 391, 464, 474, 503, 537-544, 551, 559-561, 574, 590, 594-597, 617, 618, 622, 623, 630, 632, 641, 646, 650, 710, 756, 764, 769, 775, 801, 804, 857, 858, 865, 870, 879, 902, 935, 959.

*Hai-nơ-txen* (Heinzen), Các (1809 - 1880) - nhà chính luận Đức có khuynh hướng

cấp tiến, nhà dân chủ tiểu tư sản, chống Mác và Ăng-ghe-n; tham gia cuộc khởi nghĩa 1849 ở Ba-đen - Pphan-tơ, sau đó lưu vong sang Thụy Sĩ rồi sang Anh, mùa thu 1850 di cư hẳn sang Mỹ. - 77, 176, 295.

*Hao-oen* (Howell), Gioóc-giơ (1833 - 1910) - một trong những nhà lãnh đạo cải lương của công liên Anh, nghề nghiệp thợ xây, nguyên thuộc phái Hiến chương, ủy viên Tổng Hội đồng của Quốc tế (1864 - 1869), thư ký ủy ban nghị viện của Đại hội công liên Anh (1871 - 1875), nghị sĩ (1885 - 1895). - 19, 878, 899.

*Hát-tơ-phen* (Hatzfeldt), Xô-phi-a, bá tước phu nhân (1805 - 1881) - bạn và người ủng hộ Lát-xan, - 950.

*Hắc-tơ-hau-den* (Haxthausen), Au-gu-xơ (1742 - 1866) - quan chức và nhà văn Phổ, tác giả các tác phẩm về lịch sử quan hệ ruộng đất ở Phổ và Nga, về quan điểm chính trị là phần tử phản động ủng hộ chế độ nông nô. - 268.

*Hau-ptơ* (Haupt), Cri-xi-an - công nhân Đức, từ năm 1880 là mật vụ Đức ở Giơ-ne-vơ, bị vạch mặt năm 1887. - 967.

*Hâu-gơ* (Haug) - nhà dân chủ - xã hội Đức. - 311.

*Hây-xen* (Heinzel), Xtê-phan (1841 - 1899) - nhà xã hội - dân chủ Đức, công nhân may, do tham dự đại hội đảng bất hợp pháp ở Cô-pen-ha-ghe-n (1883) mà bị xử tù giam qua vụ án xử ở Phrây-béc-gơ (1886); sau khi ra tù tiếp tục tham gia phong trào dân chủ - xã hội. - 671.

*Héc-man* (Hermann) - nhà xã hội chủ nghĩa Pháp. - 620.

*Héc-ne-rơ* (Herker), Hen-rích (1863 - 1932) - nhà kinh tế học tư sản tâm thường Đức, một trong những đại biểu của chủ nghĩa xã hội giảng đàn. - 951.

*Hem-nít-xơ* (Chemnitz), Mát-te-út Phri-đrích (1815 - 1870) - luật gia Đức, nhà báo, tác giả bài hát "Slê-đơ-vích - Hôn-stai-nơ có biển bao quanh". - 425.

*Hép-ne* (Hepner), A-dôn-phơ (1846 - 1923) - nhà dân chủ - xã hội Đức, một trong những biên tập viên báo "Volksstaat", đại biểu dự Đại hội La Hay của Quốc tế I (1872), về sau di cư sang Mỹ; thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất đứng trên lập trường chủ nghĩa số sanh - xã hội. - 26, 71, 847.

*Hét-xơ* (Heß), Mô-dét (1812 - 1875) - nhà chính luận tiểu tư sản Đức, giữa những năm 40 là một trong những đại biểu chính của "chủ nghĩa xã hội chân chính"; sau sự phân liệt của Liên đoàn những người cộng sản; tham gia nhóm bè phái - phiêu lưu Vi-lích - Sáp-pơ, trong những năm 60 là phần tử thuộc phái Lát-xan; tham gia Đại hội Bruy-xen (1868) và Đại hội Ba-lơ (1869) của Quốc tế I. - 241, 533, 690.

*Hét-xơ* (Heß), Xi-bi-la (1820 - 1903) - vợ của M. Hét-xơ. - 336

*Hê-ghen* (Hegel), Ghê-ôóc Vin-hem Phri-đrích (1770 - 1831) - đại biểu lớn nhất của triết học cổ điển Đức, nhà duy tâm khách quan, nghiên cứu toàn diện hơn cả phép biện chứng duy tâm; nhà tư tưởng của giai cấp tư sản Đức. - 58, 194, 279, 283, 414, 512, 525, 638.

*Hê-nen* (Hänel), An-béc-tơ (1833 - 1918) - luật gia và nhà hoạt động chính trị Đức, một trong những lãnh tụ của đảng tiến bộ, đại biểu viện dân biểu Phổ và Quốc hội Đức. - 633.

*Héch-cơ* (Hecker), Phri-đrích Các (1811 - 1881) - nhà cộng hòa ở Ba-đen, nhà dân chủ tiểu tư sản, một trong những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Ba-đen tháng Tư 1848, sau khi khởi nghĩa thất bại, lưu vong sang Thụy Sĩ rồi sang Mỹ, tham gia cuộc Nội chiến đứng về phía người miền Bắc. - 425.

*Héch-ken* (Haeckel), Êc-nơ-xơ Hen-rích (1834 - 1919) - nhà sinh vật học lỗi lạc Đức theo thuyết Đác-uyn, đại biểu của chủ nghĩa duy vật khoa học tự nhiên, nhà vô thần; một trong những nhà sáng lập và nhà tư tưởng của thuyết "chủ nghĩa Đác-uyn xã hội" phản động. - 429.

*Hiéc-sơ* (Hirsch), Các (1841 - 1900) - nhà dân chủ - xã hội Đức, nhà báo, biên tập viên của nhiều tờ báo dân chủ. - 309, 374.

*Hin-đê-bran-đơ* (Hildebrand), Bru-nô (1812 - 1878) - nhà kinh tế học và nhà thống kê học tư sản tầm thường Đức, đại biểu của cái gọi là trường phái lịch sử trong kinh tế chính trị học. - 758.

*Hô-hen-txô-léc* - vương triều tuyển đế hầu Bran-đen-buốc (1415 - 1701), quốc vương Phổ (1701 - 1918) và hoàng đế (1871 - 1918). - 106, 562, 700.

*Huê-phlinh* (Höfling), Ây-ghen - nhà thơ Đức ít người biết đến, tác giả bài ca sinh viên "Ôi, vinh quang đã qua của sinh viên!". - 56.

*Hút-ten* (Hutten), Un-rích phôn (1488 - 1523) - nhà thơ nhân đạo Đức, ủng hộ cuộc Cải cách tôn giáo, một trong những nhà tư tưởng của đảng cấp hiệp sĩ Đức, tham gia cuộc khởi nghĩa hiệp sĩ 1522 - 1523. - 260.

*Huy-gô* (Hugo), Vích-to (1802 - 1885) - nhà văn vĩ đại Pháp. - 435, 440, 448.

*Huy-gơ* (Hugues), (1851 - 1907) - nhà thơ, nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị Pháp, tham gia Công xã Pa-ri ở Mác-xây, sau khi Công xã bị đè bẹp bị kết án tù; từ năm 1881 là đại biểu Quốc hội. - 599, 603, 608.

## I

*I-an-cốp-xca* (Jankowska), Ma-ri-a (bút danh là Xtê-phan Lê-ô-nô-vích (1850 - 1909) - nhà xã hội chủ nghĩa, nhà chính luận Ba Lan, thành viên Quốc tế I; trong những năm 80 - 90 sống lưu vong, đại biểu dự các đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Pa-ri (1889), Bruy-xen (1891) và Xuy-rích (1893); tham gia thành lập Đảng xã hội chủ nghĩa Ba Lan (1892); từ năm 1889 là vợ của nhà xã hội chủ nghĩa Ba Lan Xta-ni-xláp Men-đen-xơn. - 277.

*I-an-xơn*, I-u-li Ê-đu-ác-đô-vích (1835 - 1893) - nhà thống kê học và nhà kinh tế học tiến bộ Nga, giáo sư Trường đại học Pê-téc-bua, phụ trách cục thống kê của chính quyền thành phố Pê-téc-bua (từ năm 1881); tác giả nhiều tác phẩm về lý luận và lịch sử thống kê học. - 499.

*I-rinh* (Ihring), Phéc-di-năng - cộng sự của cảnh sát chính trị Đức, từ năm 1884 hoạt động dưới tên họ Ma-lốp với tính cách kẻ khiêu khích trong một trong những hội công nhân ở Béc-lin, bị vạ mặt vào tháng Hai 1886. - 621.

*I-tơn* (Eaton) - nhà xã hội chủ nghĩa Mỹ, trong những năm 1886 - 1887 là ủy viên Ban chấp hành của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ. - 806.

*I-u-rép-xki*, Ghê-ôóc-ghi A-lếch-xan-đrô-vích, công tước (sinh năm 1872) - con cả của hoàng đế A-lếch-xan-đrô II và nữ công tước E. M. Đôn-gô-ru-cai-a. - 852.

*I-u-ta* (Juta), I-ô-han Các (sinh năm 1824) - nhà buôn Hà Lan, chồng của em gái Các Mác là Lu-i-đơ, nhà buôn bán sách ở Kếp-tao (Nam Phi). - 112.

*I-u-ta* (Juta), Lu-i-đơ (1821 - 1893) - em gái Các Mác. - 112.

*Iéc-vinh* (Irving), Hen-ri (1838 - 1905) - đạo diễn và diễn viên nổi tiếng Anh, sắm vai trong nhiều bi kịch của Sếch-xpia. - 507.

## K

*Kéc-véc-xô* (Kerverseau), Phrăng-xoa Ma-ri (mất năm 1825) - một trong những tác giả cuốn "Lịch sử cách mạng 1789 và việc ban hành hiến pháp ở Pháp". - 148.

*Kem-pơ-ben* (Campbell), Gioóc-giơ (1824 - 1892) - quan chức thuộc địa Anh tại

Ấn Độ (1843 - 1874 có gián đoạn), từ năm 1876 là nghị sĩ, thuộc đảng tự do, tác giả nhiều tác phẩm về Ấn Độ. - 268.

\**Ken-li* - Vi-sne-vét-xcai-a (Kelley - Wischnewetzky), Phlo-ren-xơ (1859 - 1932) - nhà xã hội chủ nghĩa Mỹ, về sau là nhà cải lương tư sản; đã dịch ra tiếng Anh cuốn sách của Ăng-ghen "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh"; vợ của L. Vi-sne-vét-xky. - 367, 379-380, 548, 558, 574-580, 592, 604-606, 610-612, 640, 642, 658-660, 673-676, 693, 694, 783-787, 795-798, 806-816, 820, 832, 841, 850, 857, 865, 866, 871-873, 882-883, 888, 901, 902, 906, 913, 926-930, 955-958.

## L

*La-bruy-e-rơ* (Labryère), Gioóc-giơ - nhà báo Pháp, cộng tác viên báo "Cri du Peuple"; cuối những năm 80 thuộc phái Bu-lan-giơ, người sáng lập báo "Cocarde" (1888). - 552, 803, 845.

*La-bu-se-rơ* (Labouchere), Hen-ri (1831 - 1912) - nhà hoạt động chính trị tư sản Anh, nhà ngoại giao và nhà báo, đảng viên đảng tự do, nghị sĩ; từ cuối những năm 60 là một trong những chủ sở hữu báo "Daily News", gốc Pháp. - 944.

*La-buy-xki-e-rơ* (Labusquière), Giăng (sinh năm 1852). - nhà báo Pháp, thành viên Quốc tế I, trong những năm 80 - 90 tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa. - 803.

*La-mác-tin* (Lamartine). An-phông-xơ (1790 - 1869) - nhà thơ, nhà sử học và nhà hoạt động chính trị Pháp, trong những năm 40 là người cộng hòa tư sản; năm 1848 là bộ trưởng ngoại giao và trên thực tế là người đứng đầu chính phủ lâm thời. - 31.

*La-man-xki*, Vla-di-mia I-va-nô-vích (1833 - 1914) - học giả Nga nghiên cứu Xla-vơ, đại biểu lớn của môn Xla-vơ học quý tộc tư sản, giáo sư Trường đại học tổng hợp Pê-téc-bua; đứng trên lập trường chủ nghĩa đại Xla-vơ. - 945.

*La-phác-gơ* (Lafargue) (sinh năm 1803) - mẹ của P. La-phác-gơ. - 13.

\**La-phác-gơ* (Lafargue), Lau-ra (1845 - 1911) - con gái thứ hai của Các Mác, nhà hoạt động của phong trào công nhân Pháp; từ năm 1868 là vợ của P. La-phác-gơ. - 12-15, 47-50, 64-68, 74-76, 79, 93-101, 109-113, 122-125, 146-150, 160-163, 170, 181, 182, 186-189, 195-198, 205, 216-219, 252-256, 261-263, 266-267, 275, 285, 302, 307, 308, 314, 442-337, 352, 353, 365-366, 369, 390-393, 403-408, 430-435, 444-449, 460-462, 473-476, 482-484, 493-495, 503, 506-508, 518, 544, 550-553, 561-564,

589-594, 616-620, 633-639, 655-657, 665, 693, 706-711, 717-718, 734-738, 756-757, 761-767, 777-781, 788-792, 802-806, 819-828, 835-836, 844-847, 856, 860-863, 877-880, 889-893, 904-905, 915-918, 934-937, 947, 949, 962-965, 967, 968.

\**La-phác-gơ* (Lafargue), Pôn (1842 - 1911) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân quốc tế và Pháp, nhà tuyên truyền xuất sắc chủ nghĩa Mác; ủy viên Tổng Hội đồng của Quốc tế I; một trong những người sáng lập Đảng công nhân Pháp (1879); học trò và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen. - 12-15, 38, 47, 51, 53, 65, 68, 76, 77, 94-103, 107, 110-114, 122-125, 135, 146-150, 161, 162, 166, 176-181, 186, 189, 197-199, 204-205, 213, 218, 252-256, 262, 263, 268-275, 285, 332-337, 350, 377-379, 392, 394, 405, 407, 428-435, 440, 445, 448, 460, 463, 466, 473, 490, 492, 507, 515-518, 541-544, 551, 553, 562, 593, 600-602, 620, 627-630, 638, 639, 644, 647-648, 649, 656, 665, 675-677, 692, 708, 710, 717, 721, 736, 738, 743-756, 766, 780, 782, 789-795, 798-801, 804, 806, 816, 819-823, 827, 844, 853-856, 860, 863, 878, 879, 891, 895, 902, 904, 915, 917, 931, 935, 939, 940-949, 958, 963-968.

*La-ven* (Lovell), Giôn U. - chủ nhà xuất bản ở Mỹ, năm 1887 xuất bản cuốn sách của Ăng-ghen "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh". - 881, 927, 956.

*La-vi-nhơ* (Lavigne), Pôn - nhà xã hội chủ nghĩa Pháp. - 508, 526-528, 821.

\**La-vrốp*, Pi-ốt La-vrô-vích (1823 - 1900). - nhà xã hội học và nhà chính luận Nga, một trong những nhà tư tưởng của phái dân túy, từ năm 1870 sống lưu vong; thành viên Quốc tế I, tham gia Công xã Pa-ri, biên tập viên tạp chí "Tiến lên!" (1873 - 1876) và báo "Tiến lên!" (1875 - 1876), bạn của Mác và Ăng-ghen. - 11-12, 108, 125, 136-139, 143-146, 154-155, 164, 169, 385-387, 390, 403, 404, 447, 496, 584, 764, 769, 813, 925-927.

*La-xke-rơ* (Lasker), Ê-đu-ác (1829 - 1884) - luật gia và nhà hoạt động chính trị Đức, một trong những người sáng lập và lãnh đạo đảng dân tộc - tự do, ủng hộ chính sách của Bi-xmác, từ năm 1867 là đại biểu quốc hội. - 641.

*Lai-bơ-nít-xơ* (Leibniz), Gốt-phrít Vin-hem (1646 - 1716) - nhà toán học lớn người Đức, nhà triết học duy tâm. - 203.

*Lao-ri* (Lowrey) - đồng chủ nhà xuất bản Anh U. X. Dôn-nen-sai-nơ. - 697, 855.

*Lát-xan* (Lassalle), Phéc-di-năng (1825 - 1864) - nhà chính luận tiểu tư sản Đức, luật sư; trong những năm 1848 - 1849 tham gia phong trào dân chủ ở tỉnh Ranh; từ năm 1846 đến năm 1854 thụ lý vụ án ly hôn của bá tước phu nhân Ha-txơ-phen-tơ; đầu những năm 60 tham gia phong trào công nhân và là một trong những nhà sáng

lập Hội liên hiệp công nhân toàn Đức (1863), ủng hộ chính sách thống nhất nước Đức "từ bên trên" dưới bá quyền của Phổ; mở đầu khuynh hướng cơ hội trong phong trào công nhân Đức. - 38, 362, 281, 335, 450, 503, 540, 543, 568, 909, 950, 967.

*Le-xơ* (Lessner), Phri-đrích (1825 - 1910) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và quốc tế, nghề nghiệp là thợ may; hội viên của Liên đoàn những người cộng sản, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849, tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852) bị xử ba năm tù giam; từ năm 1856 lưu vong ở Luân Đôn, hội viên Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn, ủy viên Tổng Hội đồng Quốc tế I (1864 - 1872), ủy viên Hội đồng liên bang Anh, tham dự tất cả các đại hội của Quốc tế, tích cực đấu tranh cho đường lối của Mác; sau này là một trong những người sáng lập đảng công nhân độc lập ở Anh; bạn và chiến hữu của Mác và Ăng-ghe-n. - 212, 545, 614-617, 669, 868, 893.

*Len-khen* - xem *Đê-mút*, Hê-lê-na.

*Lét-xinh* (Lessing), Gốt-hôn Ê-phrai-mơ (1729 - 1781) - nhà văn lớn Đức, nhà phê bình và nhà triết học, một trong những nhà khai sáng lỗi lạc thế kỷ XVIII. - 641.

*Lê-man* - xem *Vin-hem I*.

\**Lê-ô-nô-vích*, X. - xem *I-an-cốp-xcai-a*, Ma-ri-a.

*Lê-ô-pôn* (1790 - 1852) - đại công tước Ba-đen (1830 - 1852). - 516.

*Lê-ô-pôn II* (1835 - 1909) - quốc vương Bỉ (1865 - 1909). - 287.

*Lê-ôn XIII* (1810 - 1903) - giáo hoàng Rô-ma (1878 - 1903). - 822, 829.

*Léch-xít* (Lexis), Vin-hem (1837 - 1914) - nhà kinh tế học và thống kê học tư sản Đức, đại biểu của kinh tế chính trị học tầm thường. - 614, 689, 758.

*Li-bích* (Liebig), I-u-xtút (1803 - 1873) - nhà khoa học xuất sắc Đức, một trong những người sáng lập ra môn nông hóa. - 165.

*Li-mu-danh* (Limouzin), A-đe-lai-da Ê-li-da (sinh năm 1846) - phần tử phiêu lưu, bà bị xử tù (1888) do tham gia vụ đầu cơ huân chương (1887). - 941-942.

*Líp-nếch* (Liebknecht), Ghéc-tơ-ru-da - con gái của V. Líp-nếch. - 840.

\**Líp-nếch* (Liebknecht), Na-ta-li-a (1835 - 1909) - từ năm 1868 là vợ của V. Líp-nếch. - 719, 760, 771, 777, 778, 894, 952-954.

\**Líp-nếch* (Liebknecht), Vin-hem (1826 - 1900) - nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Đức và quốc tế; tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, thành viên Quốc tế I, đấu tranh chống phái

Lát-xan để bảo vệ các nguyên tắc của Quốc tế trong phong trào công nhân Đức; từ năm 1867 là đại biểu quốc hội; một trong những người sáng lập và lãnh đạo đảng dân chủ - xã hội Đức, biên tập viên báo "Volksstaat" (1869 - 1876) và báo "Vorwärts" (1876 - 1878 và 1890 - 1900); thời kỳ chiến tranh Pháp - Phổ đứng trên lập trường quốc tế vô sản, bảo vệ Công xã Pa-ri; trong một số vấn đề giữ lập trường dung hòa với chủ nghĩa cơ hội; đại biểu dự các đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1889, 1891 và 1893; bạn và chiến hữu của Mác và Ăng-ghe-n. - 13, 27, 30, 35-41, 44, 47, 54, 58, 61, 64, 76-77, 87, 88, 91, 126, 131, 153, 158, 176, 191, 219, 222, 250, 315, 354-355, 361, 363, 375, 381-382, 406, 421, 423, 430, 447, 453, 465-469, 499, 500, 519, 528-532, 536-538, 553-555, 559-561, 565, 571, 577, 607-609, 621, 622, 631, 636, 644, 648-651, 670, 682, 692-695, 703, 705, 707, 709, 712, 719, 723-725, 739, 740, 743, 760, 761, 771, 777, 778, 809, 826, 830, 837, 840, 848, 865, 874, 878, 893, 894, 902, 919, 952, 953.

*Líp-péc-tơ* (Lippert), I-u-li-út (1839 - 1909) - nhà sử học và nhà dân tộc học Áo, một trong những đại biểu nổi tiếng của trường phái tiến hóa tư sản trong dân tộc học và lịch sử văn hóa. - 309.

*Lít-xa-ga-re* (Lissagaray), Prô-xpe Ô-li-vi-ê (1838 - 1901) - nhà báo và nhà sử học Pháp, tham gia Công xã Pa-ri, theo nhóm dân chủ tư sản "Gia-cô-banh mới"; sau khi Công xã bị đè bẹp, lưu vong sang Anh, tác giả cuốn "Lịch sử Công xã năm 1871" (1876). - 428, 552, 802.

*Lô-croa* (Locokroy), Ê-đu-a Ê-chi-ên Ăng-toan Xi-mông (1838 - 1913) - nhà hoạt động nhà nước và nhà báo pháp, đảng viên đảng cấp tiến; trong những năm 80 - 90 giữ nhiều chức vụ bộ trưởng; trong cuộc bầu cử nghị viện tháng Mười 1885 được nhiều phiếu bầu nhất ở tỉnh Xen. - 826.

*Lô-pa-tin*, Ghéc-man A-léch-xan-đrô-vích (1845 - 1918) - nhà cách mạng Nga, thuộc phái dân túy, ủy viên Tổng Hội đồng Quốc tế I (1870); một trong những người dịch ra tiếng Nga tập I bộ "Tư bản" của Mác; bạn của Mác và Ăng-ghe-n. - 11-15, 95, 96, 104, 144, 155, 198, 384, 473, 513, 586, 764, 925.

\**Lô-ri-a* (Loria), A-ki-ne (1857 - 1943) - nhà xã hội học và nhà kinh tế học I-ta-li-a, đại biểu của kinh tế chính trị học tầm thường; xuyên tạc chủ nghĩa Mác. - 30-33, 335.

*Lô-rơ* (Laur), Phrăng-xít (sinh năm 1844) - nhà hoạt động chính trị Pháp, nhà cộng hòa ôn hòa, sau theo phái Bu-lan-giơ, từ năm 1885 là nghị sĩ hạ nghị viện. - 916.

*Lông-gê* (Longuet), Hăng-ri (Hác-ri) (1878 - 1883) - cháu trai của Các Mác, con trai của Gi-en-ni và Sác-lơ Lông-gê. - 35.



- Lông-ghê* (Longuet) Ét-ga (1879 - 1950) - cháu trai của Các Mác, con trai của Gien-ni và Sác-lơ Lông-ghê; thầy thuốc, nhà hoạt động của phong trào công nhân Pháp, đảng viên đảng xã hội; từ năm 1938 là đảng viên Đảng cộng sản Pháp; thời kỳ Hít-le chiếm đóng nước Pháp, tham gia phong trào kháng chiến. - 97, 147, 162, 164, 195, 366, 948, 964.
- Lông-ghê* (Longuet), Giăng Lô-răng Phrê-dê-rích (Giôn-ni) (1876 - 1938) - cháu trai của Các Mác, con trai của Gien-ni và Sác-lơ Lông-ghê; về sau là một trong những lãnh tụ cải lương của Đảng xã hội Pháp và của Quốc tế II. - 13, 97, 146, 162, 164, 195, 366, 493, 552, 553, 564, 948, 964.
- Lông-ghê* (Longuet), Gien-ni (1844 - 1883) - con gái lớn của Các Mác, nhà hoạt động của phong trào công nhân quốc tế, từ năm 1872 là vợ của Sác-lơ Lông-ghê. - 76, 336.
- Lông-ghê* (Longuet), Mác-xen (1882 - 1952) - cháu gái của Các Mác, con gái của Gien-ni và Sác-lơ Lông-ghê. - 97, 146, 162, 164, 195, 366, 948, 964.
- Lông-ghê* (Longuet), Mác-xen (1881 - 1949) - cháu trai của Các Mác, con trai của Gien-ni và Sác-lơ Lông-ghê. - 97, 146, 162, 164, 195, 366, 948, 611.
- Lông-ghê* (Longuet), Sác-lơ (1839 - 1903) - nhà hoạt động của phong trào công nhân Pháp, phân tử thuộc phái Pru-đông, về sau thuộc phái khả năng, nghề nghiệp là nhà báo; ủy viên Tổng Hội đồng Quốc tế I, ủy viên Công xã Pa-ri; trong những năm 80 - 90 được bầu làm ủy viên Hội đồng thị chính Pa-ri; chồng của con gái Mác là Gien-ni. - 13, 164, 599, 602, 607, 619, 653, 801, 844, 948.
- Lơ-cle-rơ* (Leclère), Hăng-ri An-phrết-an-be A-đơ-ma-rơ (1853 - 1917) - công nhân in Pháp, trong những năm 70 - 80 tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa, thuộc phái khả năng, cộng tác viên của nhiều tờ báo xã hội chủ nghĩa và cấp tiến; từ năm 1886 là quan chức cai trị thuộc địa ở Cam-pu-chia, nhà ngữ văn học - Đông phương học. - 149, 219.
- Lơ-roa - Bô-li-ơ* (Leroy - Beaulieu), Pi-e Pôn (1843 - 1916) - nhà kinh tế học tư sản Pháp, đại biểu của kinh tế chính trị học tầm thường, ủng hộ tự do mậu dịch, chống chủ nghĩa Mác. - 256, 261, 262, 266, 267, 270-275, 335.
- Lơ-ru* (Leroux), Pi-e (1797 - 1871) - nhà chính luận tiểu tư sản Pháp, nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng, một trong những đại biểu của chủ nghĩa xã hội Cơ Đốc giáo. - 503, 797.
- Lốp-bốc* (Lublock), Giôn (1834 - 1913) - nhà sinh vật học Anh, theo thuyết Đác-uyn,

- nổi tiếng nhờ những tác phẩm về động vật học, nhà hoạt động tài chính và chính trị, thuộc đảng tự do. - 159.
- Lu-i XV* (1710 - 1774) - vua Pháp (1715 - 1774). - 475, 521.
- Lu-i Bô-na-pác-tơ* - xem *Na-pô-lê-ông III*.
- Lu-i - Na-pô-lê-ông* - xem *Na-pô-lê-ông III*.
- Lu-i - Phi-líp* (1773 - 1850) - công tước Oóc-lê-ăng, vua Pháp (1830 - 1848). - 329, 940.
- Lu-i-Phi-líp-An-be Oóc-lê-ăng*, bá tước *Pa-ri* (1838 - 1894) - cháu trai vua Lu-i - Phi-líp, nhóm ngó ngòi vua Pháp với danh hiệu Phi-líp VII. - 752-754.
- Lu-the* (Luther), Mác-tin (1483 - 1546) - nhà hoạt động nổi tiếng của cuộc Cải cách tôn giáo, người sáng lập cải lương giáo (Lu-the giáo) ở Đức, nhà tư tưởng của tầng lớp thị dân Đức; trong thời gian chiến tranh nông dân, đứng về phía các công hầu chống lại nông dân khởi nghĩa và dân nghèo thành thị. - 201.
- Lu-xta-lô* (Loustallot), Ê-li-đơ (1762 - 1790) - nhà chính luận Pháp, nhà dân chủ cách mạng, nhà hoạt động của cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII. - 148, 188.
- Luy-đơ-rít-xơ* (Lüderitz), Phran-txơ A-đôn-phơ Ê-đu-ác (1834 - 1886) - thương gia Đức, một trong những người khởi xướng việc mở rộng thuộc địa Đức ở châu Âu. - 297.

## M

- Ma-bli* (Mably), Ga-bri-en (1709 - 1785) - nhà xã hội học xuất sắc Pháp, đại biểu của chủ nghĩa cộng sản bình quân không tưởng. - 147.
- Ma-gôn* (Mahon), Giôn Lin-côn (sinh khoảng năm 1864 - mất năm 1930) - nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh, là công nhân cơ khí, năm 1884 là ủy viên Ban chấp hành Liên đoàn dân chủ - xã hội, từ tháng Chạp 1884 là thành viên Đồng minh xã hội chủ nghĩa, năm 1885 là thư ký của Đồng minh này, một trong những người tổ chức ra Liên đoàn xã hội chủ nghĩa Bắc Anh (1887). - 338, 885, 898-901, 907-909.
- Ma-lông* (Malon), Bơ-noa (1841 - 1893) - nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, thành viên Quốc tế I, ủy viên Ủy ban trung ương đội vệ binh quốc gia và Công xã Pa-ri; sau khi Công xã bị đè bẹp, lưu vong sang I-ta-li-a, rồi sang Thụy Sĩ, nơi đây theo nhóm vô chính phủ; sau cuộc ân xá năm 1880 trở về Pháp; một trong những nhà lãnh đạo

và nhà tư tưởng của trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong phong trào xã hội chủ nghĩa ở Pháp - chủ nghĩa khả năng. - 102, 107, 117, 149, 166, 541, 627.

*Ma-nhi* (Money), Gi. U. B - tác giả cuốn "Gia-va, hay là Cai trị thuộc địa như thế nào". - 158, 268.

*Ma-rát* (Marat), Giăng Pôn (1743 - 1793) - nhà chính luận Pháp, nhà hoạt động xuất sắc của cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII, một trong những thủ lĩnh của phái Gia-cô-banh. - 583.

*Ma-ru-cơ* (Marouck), Vích-to - nhà báo, nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, đầu những năm 80 theo phái khả năng. - 803.

*Ma-thiu-dơ* (Matthews), Hen-ri (1826 - 1913) - luật gia và nhà hoạt động chính trị Anh, thuộc đảng bảo thủ, trong những năm 1886 - 1892 là bộ trưởng nội vụ. - 942, 944.

*Mác* (Marx), Các (tư liệu tiểu sử) - 11, 15-36, 41, 44, 50, 51, 55, 60, 63-72, 76, 77, 85, 87, 94, 107, 114, 115, 122, 124, 132, 136, 141-147, 154, 158, 175, 187, 190, 191, 198, 209, 210, 227, 230, 238-242, 244, 247, 249, 274, 279, 281, 285, 287, 301, 304, 318, 340, 346, 371, 380, 387, 392, 393, 409, 412, 418, 430, 438, 450-454, 462, 468, 472, 492, 494, 507, 513, 517, 527, 545, 550, 563, 569, 572, 573, 633, 640, 659, 685, 704, 794, 796, 808, 809, 852, 859, 896, 922, 930, 950.

*Mác* (Marx), Ê-lê-ô-no-ra (Tút-xi) (1855 - 1898) - con gái út của Các Mác, trong những năm 80-90 là nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh và quốc tế, từ năm 1884 là vợ của E.Ê-vơ-lingh. - 12, 13, 16, 27, 50-52, 65-68, 85, 93-97, 100, 108-112, 117-123, 131, 133-139, 142, 143, 146, 171, 178, 184, 190, 197, 252, 263, 265, 291, 301, 319, 333, 352, 362, 365, 369, 386, 392, 404, 406, 440, 444-448, 475, 478, 482, 541, 550, 551, 555, 560, 564, 572, 577, 583, 588, 618, 633-635, 646, 667, 670, 682, 694, 705, 707, 717, 722, 726, 735, 738, 762, 763, 766, 777, 778, 783, 788-790, 794, 801, 804, 807-810, 815-818, 832, 836, 841, 846, 847, 850-853, 858, 862, 865, 866, 870, 879, 889-896, 900-902, 905, 912, 914, 921, 942, 943, 947, 949-953.

*Mác* (Marx), Hen-rích (1782 - 1838) - bố Các Mác, luật sư, sau là cố vấn tư pháp ở Tư-ria. -49.

*Mác*, Lau-ra - xem La-phác-gơ, Lau-ra.

*Mác*, Phôn Đơ- xem Rô-den-be, Vin-hem Lút-vích.

*Mác-đô-nan* (Macdonald), A-lếch-xan-dơ (1821 - 1881) - một trong những thủ lĩnh cải lương của công liên Anh, thư ký Công đoàn thợ mỏ toàn quốc, từ năm 1874 là nghị sĩ, thi hành chính sách của đảng tự do. - 899.

*Mác-En-nít* (McEnnis), Gi. T - phóng viên báo "Missouri Republican" ở thành phố Xanh - Lu-i (Mỹ). -645, 669, 711-713.

*Mác-Glin* (MacGlinn), Ét-uốt (1837 - 1900) - linh mục Thiên chúa giáo Mỹ, trong những năm 1886 - 1887 ủng hộ H. Gioóc-giơ và là một trong những lãnh tụ của Đảng công nhân hợp nhất do đó bị rút phép thông công; sau đó cắt đứt quan hệ với Gioóc-giơ và năm 1888 - 1889 một mình lãnh đạo đảng ấy. - 903, 913.

*Mác-Ma-hông* (MacMahon), Ma-ri Ét-mơ Pát-ri-xơ Mô-rít (1808 - 1893) - nhà hoạt động quân sự và chính trị phản động Pháp, nguyên soái, phần tử Bô-na-pác-tơ; tham gia Chiến tranh Crưm, Chiến tranh I-ta-li-a và Chiến tranh Pháp - Phổ, một trong những tên đao phủ đàn áp Công xã Pa-ri; tổng tư lệnh quân đội Véc-xây; tổng thống đệ tam cộng hòa (1873 - 1879). - 627.

*Mác-ti-nhét-ti* (Martignetti), Pa-xcu-a-lơ (1844 - 1920) - nhà xã hội chủ nghĩa I-ta-li-a, người dịch tác phẩm của Mác và Ăng-ghe-nơ ra tiếng I-ta-li-a. - 62-63, 78-79, 319, 360-361, 401-402, 431-432, 441-442, 547, 612-613, 716, 791-795, 800, 875-877, 953.

*Mai-nơ* (Maine), Hen-ri Gioóc-giơ Xam-ne (1822 - 1888) - luật gia tư sản Anh, nhà nghiên cứu lịch sử pháp luật. - 267-269.

*Mai-xnơ* (Meissner), Ốt-tô Các (1819 - 1902) - chủ nhà in sách ở Hăm-buốc, đã xuất bản cuốn "Tư bản" và nhiều tác phẩm khác của Mác và Ăng-ghe-nơ. - 35, 38, 44, 66, 97, 119-123, 139, 142, 150, 157, 185, 188, 285, 459, 474, 486, 561, 585, 608, 717, 720, 961.

*Man-bô-rô* - xem *Sốc-sin*. Gioóc-giơ Sác-lơ Xpen-xơ.

*Man-đlơ* (Mandl), Hen-rích - nhà buôn Áo, trong những năm 80 là nhà xã hội - dân chủ, cộng tác với tạp chí "Neue Zeit". - 909.

*Man-tút* (Malthus), Tô-mát Rô-béc (1766 - 1834) - linh mục Anh, nhà kinh tế học, nhà tư tưởng của tầng lớp quý tộc chiếm hữu ruộng đất đã tư sản hóa, biện hộ cho chủ nghĩa tư bản, tuyên truyền thuyết nhân khẩu thù ghét loài người. - 92, 148.

*Man-txơ* (Manz), Các (1856 - 1917) - nhà dân chủ - xã hội Đức, nghề nghiệp là công nhân đóng sách; sau khi ban hành đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa, đã đến Viên rồi đến Xuy-rích sống lưu vong. - 251, 304.

*Mau-rơ* (Maurer), Ghê-ôóc Lút-vích (1790 - 1872) - nhà sử học tư sản Đức nổi tiếng, nhà nghiên cứu chế độ xã hội nước Đức thời cổ đại và trung cổ, đã có những

đóng góp lớn lao trong việc nghiên cứu lịch sử công xã mác-cơ thời trung cổ. - 268, 582.

*Mây* (May), Ê-li - nhà xã hội chủ nghĩa Pháp thuộc phái khả năng, về sau thuộc phái Blăng-ki. - 541.

*Mây-ơn* (Mayall) - nhà nhiếp ảnh ở Luân Đôn. - 28-30, 36.

*Mây-ơ* (Meyer), Ma-tin-đa - vợ của R. Mây-ơ. - 736.

*Mây-ơ* (Meyer), Ru-đôn-phơ Héc-man (1839 - 1891) - nhà kinh tế học và nhà chính luận tư sản Đức, thuộc đảng bảo thủ, người viết tiểu sử Rốt-béc-tút, chống chính sách của Bi-xmác, - 87, 125, 156, 210, 369, 397, 708, 736.

*Mê-xa-i-Lê-ôm-pác-tơ* (Mesa y Leompart), Hô-xê (1840 - 1904) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân và phong trào xã hội chủ nghĩa Tây Ban Nha, nghề nghiệp là công nhân in, một trong những người tổ chức các chi hội của Quốc tế I ở Tây Ban Nha, ủy viên Hội đồng liên chi hội Tây Ban Nha (1871 - 1872) và liên chi hội Ma-đrít mới (1872 - 1873); đấu tranh tích cực với chủ nghĩa vô chính phủ, một trong những người đầu tiên tuyên truyền chủ nghĩa Mác ở Tây Ban Nha, một trong những người sáng lập Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Tây Ban Nha (1879); người dịch ra tiếng Tây Ban Nha nhiều tác phẩm của Mác và Ăng-ghe-nh. - 861, 968.

*Men-đen-xôn* (Mendelssohn) - chủ nhà băng Đức ở Béc-lin. - 497, 530.

*Men-gơ* (Menger), An-tôn (1841 - 1906) - luật gia tư sản Áo, giáo sư trường Đại học tổng hợp Viên. - 755-757, 765, 820.

*Mê-rin-gơ* (Mehring), Phran-xơ (1846 - 1919) - nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Đức, nhà sử học và nhà chính luận; trong những năm 80 trở thành nhà mác-xít; viết nhiều tác phẩm về lịch sử nước Đức và phong trào dân chủ - xã hội Đức, người viết tiểu sử C.Mác; một trong những biên tập viên của tạp chí "Neue Zeit", một trong những nhà lãnh đạo và nhà lý luận của cánh tả trong phong trào dân chủ - xã hội Đức; có vai trò rõ rệt trong việc thành lập đảng cộng sản Đức. - 374, 377, 469.

*Mi-khai-lốp-xki*, Ni-cô-lai Con-xtan-ti-nô-vích (1842 - 1904) - nhà xã hội học Nga, nhà chính luận và nhà phê bình văn học, nhà tư tưởng nổi tiếng của trào lưu dân túy tự do, người chống chủ nghĩa Mác, người đấu tranh tích cực cho phương pháp chủ quan phản khoa học trong xã hội học; một trong những biên tập viên của các tạp chí "Ký sự tổ quốc" và "Cửa cải nước Nga". - 173.

*Mi-ni-ê* (Mignet), Phrăng-xoa Ô-guy-xtơ Ma-ri (1796 - 1884) - nhà sử học tự do tư

sản Pháp thời kỳ Phục tích, đã tiến gần tới chỗ hiểu được vai trò của đấu tranh giai cấp trong lịch sử hình thành xã hội tư sản. - 583.

*Mi-sen* (Michel), Lu-i-da (1830 - 1905) - nhà nữ cách mạng Pháp nổi tiếng, nhà hoạt động của Công xã Pa-ri 1871, là nữ giáo viên; trong thời kỳ Đế chế thứ hai theo phái Blăng-ki, sau khi Công xã bị đàn áp, bị đày ở Tân Ca-lê-đô-ni; trở về sau cuộc ân xá năm 1880, tham gia phong trào công nhân Pháp, Bỉ và Hà Lan, theo phái vô chính phủ; trong những năm 1883 - 1886 do tham gia cuộc biểu tình của những người thất nghiệp mà bị tù; năm 1890 di cư sang Anh, ở đây đã hợp tác với P. A. Crô-pốt-kin. - 68, 591.

*Miéc-bắc* (Mirbach), Ốt-tô - sĩ quan pháo binh Phổ đã về hưu, nhà dân chủ tiểu tư sản tham gia cách mạng 1848 - 1849; chỉ huy trưởng En-bơ-phen-đơ trong thời gian cuộc khởi nghĩa tháng Năm 1849; sau khi khởi nghĩa thất bại đã lưu vong khỏi Đức. - 517.

*Min-cơ* (Mink), Pôn (tên thật là Me-kéc-xơ, Pô-li-na A-den) (1840 - 1901) - nữ nhà báo Pháp, tham gia Công xã Pa-ri, sau khi Công xã bị đàn áp, lưu vong ở Thụy Sĩ; trở về Pháp sau cuộc ân xá năm 1880, tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa. - 149.

*Mít* (Mead), Êt-uốt - nhà thơ công nhân Anh, đăng thơ của mình trên báo "Northern Star" của phái Hiến chương. - 143.

*Mo-rơ* - xem *Mác*, *Các*.

*Mo-rơ-li* (Morley), Giôn (1835 - 1923) - nhà chính luận, nhà sử học và nhà hoạt động nhà nước Anh, phần tử tự do tư sản; trong những năm 1867 - 1882 là chủ bút tạp chí "Fortnightly Review", bộ trưởng phụ trách vấn đề Ai-rơ-len. - 654.

*Moóc-gan* (Morgan), Luy-xơ Hen-ri (1818 - 1881) - nhà dân tộc học Mỹ kiệt xuất, nhà khảo cổ học và nhà sử học về xã hội nguyên thủy, nhà duy vật tự phát. - 159, 178, 185, 190, 201, 202, 309.

*Mô-danh* (Mozin) (khoảng 1771 - 1840) - linh mục Pháp, nhà ngữ văn học, sau cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII sống lưu vong ở Đức, biên soạn nhiều cuốn từ điển tiếng Pháp và tiếng Đức. - 133, 550.

*Mô-dét* - xem *Hét-xơ*, *Mô-dét*.

*Mô-li-na-ri* (Molinari), Guy-xtáp (1819 - 1912) - nhà kinh tế học tư sản tầm thường Bỉ, chủ trương mậu dịch tự do; biên tập viên tạp chí "Journal des Économistes". - 334.

*Mô-pát-xăng* (Maupassant), Hăng-ri Rê-nơ An-be Ghi Đờ (1850 - 1893) - nhà văn hiện thực Pháp lỗi lạc. - 802, 828.

- Mô-ri-xơ* (Morris), Uy-li-am (1834 - 1896) - nhà thơ, nhà văn và họa sĩ Anh, trong những năm 80 tham gia phong trào công nhân và phong trào xã hội chủ nghĩa, trong những năm 1884 - 1889 là một trong những nhà lãnh đạo Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa, từ cuối những năm 80 chịu ảnh hưởng của phái vô chính phủ. - 162, 186, 234, 248, 319, 333, 351, 353, 363, 366, 552, 623, 629, 638, 646, 650, 684, 710, 859, 862, 879, 884, 885, 889, 956.
- Mô-xơ* (Most), Giô-han (1846 - 1906) - phần tử vô chính phủ Đức, những năm 60 thế kỷ XIX tham gia phong trào công nhân; sau khi ban hành vào năm 1878 đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa, đã lưu vong sang Anh; năm 1880 vì là phần tử vô chính phủ nên bị khai trừ khỏi Đảng dân chủ - xã hội, năm 1882 lưu vong sang Mỹ, ở đây lại tiếp tục tuyên truyền cho chủ nghĩa vô chính phủ. - 20, 22, 27, 29, 72, 141, 176, 294.
- Môn-tơ-kê* (Moltke), Hen-mút Các-lơ Béc-nơ-hác-đơ (1800 - 1891) - nguyên soái Phổ, nhà hoạt động quân sự và nhà văn phản động, một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa quân phiệt và chủ nghĩa sô-vanh Phổ, tổng tham mưu trưởng Phổ (1857 - 1871) và đế quốc (1871 - 1888). - 313.
- Môm-den* (Mommsen), Tê-ô-đo (1817 - 1903) - nhà sử học tư sản Đức nổi tiếng, tác giả nhiều tác phẩm về lịch sử La Mã cổ đại. - 308.
- Mốt-te-lơ* (Motteler), I-u-li-út ("Trưởng phòng bưu điện đỏ") (1838 - 1907) - nhà dân chủ - xã hội Đức, trong những năm 1874 - 1879 là đại biểu quốc hội, thời kỳ thi hành đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa, sống lưu vong ở Xuy-rích rồi ở Luân Đôn, phụ trách việc chuyển báo "Sozialdemokrat" và những ấn phẩm dân chủ - xã hội bất hợp pháp về Đức. - 121, 724.
- Mu-rơ* (Moore), Xa-muy-en (khoảng 1830 - 1912) - luật gia Anh, thành viên Quốc tế I, dịch ra tiếng Anh tập I bộ "Tư bản" (dịch cùng với Ê-vơ-linh) và "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"; bạn của Mác và Ăng-ghe-n. - 19, 32, 47, 48, 53, 55, 64, 66, 75, 93, 124, 148, 188, 190, 195-198, 217, 363, 365, 386, 429, 580-588, 618, 635, 662, 735, 766, 836, 891, 921, 948.
- Muy-lơ* (Müller) - nhà xã hội - dân chủ Đức, lưu vong ở Mỹ. - 841.
- Muy-lơ* (Müller), Phi-líp Hen-rích - nhà sử học dân chủ Đức, do tham dự đại hội bất hợp pháp của đảng ở Cô-pen-ha-ghe-n (1883) mà bị xét xử trong vụ án ở Phrây-béc-gơ (1886). - 334, 671.

## N

*Na-pô-lê-ông* - xem *Na-pô-lê-ông III*.

- Na-pô-lê-ông I* Bô-na-pác-tơ (1769 - 1821) - hoàng đế Pháp (1804 - 1814 và 1815). - 82, 657, 720.
- Na-pô-lê-ông III* (Lu-i Na-pô-lê-ông Bô-na-pác-tơ) (1808 - 1873) - cháu họ của Na-pô-lê-ông I, hoàng đế Pháp (1852 - 1870). - 346, 489, 745, 747, 752.
- \**Nau-lét* (Knowles), Giêm-xơ Tô-mát (1831 - 1908) - nhà văn và kiến trúc sư Anh, người sáng lập và biên tập viên (từ năm 1877) tạp chí "Nineteenth Century". -8, 23-25.
- \**Ne-xơ-lơ Ph. H. và Me-lơ* (Nestler F. H. und Melle) - công ty xuất bản Đức ở Hăm-buốc. - 651, 697-699.
- Nen-xơn* (Nelson), Gô-ra-xi-ô (1758 - 1805) - tư lệnh hải quân xuất sắc Anh, đô đốc. - 596.
- Ni-ki-ti-na*, Vác-va-ra Ni-cô-la-ép-na (họ cha là *Giăng-đơ*) (1842 - 1884) - nhà nữ chính luận Nga; từ cuối những năm 60 sống ở I-ta-li-a rồi ở Pháp, cộng tác với nhiều xuất bản phẩm định kỳ Pháp; quan tâm đến chủ nghĩa xã hội. - 14.
- Nim* - xem *Đê-mút*, Hê-lê-na.
- \**Niu-ven-hây* (Nieuwenhuis), Phéc-di-năng Đô-mê-la (1846 - 1919) - nhà hoạt động của phong trào công nhân Hà Lan, một trong những người sáng lập Đảng xã hội - dân chủ Hà Lan, trong những năm 90 chuyển sang lập trường vô chính phủ. - 15-17, 546-547, 580-583, 789-791.
- \**Non-nê* (Nonne), Hen-rích - mật thám Đức ở Pa-ri, bị vạch mặt năm 1884. - 148-151, 167, 307, 968.
- Nô-vi-cô-va*, Ô-n-ga A-lếch-xê-ép-na 91840 - 1925) - nhà nữ chính luận Nga, sống một thời gian dài ở Anh, trong những năm 70 trên thực tế đóng vai trò phái viên ngoại giao của Chính phủ Nga bên cạnh nội các Glát-xtôn của Đảng tự do. - 377.

## Ô

- Ô Cô-nen* (O'Connell), Đa-ni-en (1775 - 1847) - luật sư và nhà hoạt động chính trị Ai-rơ-len, lãnh tụ cánh hữu tự do chủ nghĩa trong phong trào giải phóng dân tộc. - 615.
- Ô-béc-vin-đéc* (Oberwinder), Hen-rích (1846 - 1914) - người tham gia phong trào công nhân Áo, nhà báo, đầu những năm 60 là phần tử Lát-xan, sau đó theo phái A-đơ-nách, đại biểu dự Đại hội Ba-lơ của Quốc tế (1869), biên tập viên báo

"Volksstimme" và báo "Volkswille"; trong những năm 1873 - 1874 đưa ra cương lĩnh cơ hội chủ nghĩa hợp tác với giai cấp tư sản; cuối những năm 70 rời khỏi phong trào công nhân; cuối những năm 80 bị vạch mặt là gián điệp của cảnh sát Phổ. - 965, 966, 967-968.

*Ô-guy-xtơ* - xem *Bê-ben*, *Ô-guy-xtơ*.

*Ô-oen* (Owen), Rô-bóc (1771 - 1858) - nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng Anh vĩ đại. - 276, 615, 684.

*Ô-ri-ôn* (Oriol), Hăng-ri - nhân viên của nhà xuất bản sách M. La-sa-tơ-rơ ở Pa-ri, từ đầu những năm 80 là chủ nhà xuất bản in sách báo xã hội chủ nghĩa. - 161, 474.

*Ôn-tô-pơ* (Althorp), Giôn Sác-lơ *Xpen-nơ*, tử tước (1782 - 1845) - nhà hoạt động nhà nước Anh, thuộc đảng Vích, nghị sĩ, trong những năm 1830 - 1834 là bộ trưởng tài chính. - 654.

## P

*Pa-kê* (Paquet), Giuy-xtơ - tác giả tác phẩm về các thiết chế và phường hội cấp tỉnh và xã ở Pháp vào buổi đầu cai trị của Lu-i XI. - 336.

*Pa-nốp* - nhà hoạt động quân sự Bun-ga-ri, thiếu tá, năm 1887 chỉ huy trưởng đội quân đồn trú ở Xô-phi-a. - 869.

\**Pa-prít-xơ*, Ép-ghê-nhi-a Ê-đu-a-dốp-na (theo họ chồng là *Li-ni-ốp*) (1854 - 1919) - nữ ca sĩ Nga, nhà sưu tầm, tuyên truyền và nghiên cứu dân ca, tham gia "Hội những người phiên dịch và xuất bản" bất hợp pháp ở Mát-xcơ-va (1882 - 1884), xuất bản một số tác phẩm của Mác và Ăng-ghe-nhê dịch ra tiếng Nga; năm 1884 lưu vong ra nước ngoài, năm 1896 trở về Nga; vợ nhà cách mạng dân túy A. L. Li-ni-ốp. - 238-240.

*Pác-cơ* (Parker), Xa-ra - người giúp việc ở nhà Ăng-ghe-nhê. - 668.

*Pác-nen* (Parnell), Sác-lơ Xtiiu-ác (1846 - 1891) - nhà hoạt động chính trị và hoạt động nhà nước Ai-rơ-len, phân tử tự do, nhà dân tộc tư sản, từ năm 1875 là nghị sĩ, từ năm 1877 là thủ lĩnh đảng những người ủng hộ quyền tự trị của Ai-rơ-len, góp phần thành lập Đảng minh ruộng đất (1879). - 531, 539, 542.

*Pát-nêm* (Putnam), Gioóc-giơ Hây-vnơ (1844 - 1930) - người xuất bản Mỹ; từ năm 1872 là chủ nhà xuất bản ở Niu Ốc, phân tử tự do tư sản. - 382.

*Pan-móc-xtơn* (Palmerston), Hen-ri, Giôn *Tem-pơn*, tử tước (1784 - 1865) - nhà hoạt động nhà nước Anh, lúc bắt đầu hoạt động là đảng viên đảng To-ri, từ năm 1830 là một trong những lãnh tụ của đảng Vích, dựa vào những phần tử cánh hữu của đảng này; bộ trưởng ngoại giao (1830 - 1834, 1835 - 1841 và 1846 - 1851), bộ trưởng nội vụ (1852 - 1855) và thủ tướng (1855 - 1858 và 1859 - 1865). - 549.

*Pau-đéc-li* (Powderly), Ti-ren-xơ Vin-xen-tơ (1849 - 1924) - một trong những lãnh tụ cơ hội chủ nghĩa của phong trào công nhân Mỹ trong những năm 70 - 90, thợ cơ khí; trong những năm 1879 - 1893 lãnh đạo "Hội hiệp sĩ lao động" chống lại phong trào cách mạng của giai cấp vô sản, chủ trương hợp tác với giai cấp tư sản; năm 1896 gia nhập đảng cộng hòa. - 772, 785, 866, 913, 929.

*Pau-lơ* (Paul), I-ô-han-nét - thương nhân Đức buôn bông ở Hăm-buốc. - 876, 877, 898.

*Péc-xi* - xem *Rô-se*, *Péc-xi* Oai-tơ.

*Péc-ti* (Petty), Uy-li-am (1623 - 1687) - nhà kinh tế học và nhà thống kê học xuất sắc Anh, người khai sinh kinh tế chính trị học tư sản cổ điển ở Anh. - 922.

*Pen-lơ-tăng* (Pelletan), Sác-lơ Ca-min (1846 - 1915) - nhà hoạt động chính trị tư sản Pháp, nhà báo, từ năm 1880 là chủ bút báo "La Justice", thuộc cánh tả của đảng cấp tiến. - 948.

*Pê-tơ-rác-ca* (Petrarca), Phran-tse-xcô (1304 - 1374) - nhà thơ xuất sắc I-ta-li-a thời đại Phục hưng. - 78.

*Pê-si-e* (Peschier), A-đôn-phơ (Sác-lơ Giắc) (1805 - 1878) - giáo sư văn học Pháp tại Đại học Tuy-bin-ghen, gốc Thụy Sĩ; một trong những nhà biên soạn từ điển Pháp - Đức. - 133, 551.

*Pha-bi-an* (Fabian), Hen-rích Vin-hem - nhà dân chủ - xã hội Đức, kiều dân ở Mỹ. - 191, 285, 438.

*Pha-ra-đây* (Faraday), Mai-cơn (1791 - 1867) - nhà vật lý học và nhà hóa học vĩ đại Anh, người đặt nền móng cho khoa học về trường điện từ. - 584.

*Pha-ren-hôn-xơ* (Varenholz) Các-lơ (1858 - 1930) - nhà xã hội chủ nghĩa Anh, gốc Đức, trong những năm 1884 - 1885 là thành viên Liên đoàn dân chủ - xã hội. - 391.

*Phe-ri* (Ferry), Giuy-lơ Phrăng-xoa Ca-mi-lơ (1832 - 1893) - luật sư Pháp, nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị, một trong những lãnh tụ của phái cộng hòa tư sản ôn hòa; ủy viên chính phủ phòng thủ quốc gia, thị trưởng Pa-ri (1870 - 1871); ráo riết chống phong trào cách mạng, chủ tịch Hội đồng bộ trưởng (1880 - 1881

và 1883 - 1885), thi hành chính sách thuộc địa tích cực. - 168, 395, 399, 916, 935, 939, 944, 958.

\**Phéc-béc* (Färber), Da-lơ - nhà dân chủ - xã hội Đức, nhà buôn ở Brê-xláp. - 497-499, 607.

*Phi-líp VII* - xem *Lu-i-Phi-líp - An-be Oóc-lê-ăng*, bá tước *Pa-ri*.

*Phi-rếch* (Viereck), Lu-i (1851 - 1921) - nhà dân chủ - xã hội Đức, con trai bất hợp pháp của hoàng đế Đức Vin-hem I, trong thời kỳ đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa có hiệu lực là một trong những lãnh tụ cánh hữu của đảng; trong những năm 1884 - 1887 là đại biểu quốc hội; năm 1896 lưu vong ở Mỹ và rời bỏ phong trào xã hội chủ nghĩa. - 41, 127, 280, 323, 370, 381, 480, 486, 644, 654, 705, 830, 917, 936.

*Phin-đinh* (Fielding), Giôn - nhà xã hội chủ nghĩa Anh, thành viên Liên đoàn dân chủ - xã hội. - 539, 542.

\**Phít-giê-ran* (Fitzgerald), Sác-lơ L. - nhà báo Anh, trong những năm 80 tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa; trong những năm 1884 - 1885 là phó thư ký Liên đoàn dân chủ - xã hội và là một trong những biên tập viên của báo "Justice". - 131, 352, 353, 363.

*Phlây-sơ-man* (Fleischmann), A-đôn-phơ - nhà buôn lớn người Đức, cố vấn thương mại. - 102.

*Phluy-ghen* (Flügel), I-ô-han Gốt-phrít 91788 - 1855) - nhà làm từ điển Đức, biên soạn nhiều từ điển Anh - Đức. - 550.

*Pho-xtơ* (Foster), Rây-sen - nhà nữ hoạt động xã hội Mỹ, thư ký Hội toàn quốc đấu tranh cho quyền bầu cử của phụ nữ. - 578, 604, 605, 642, 676, 865.

*Phoóc-ten* (Fortin), Ê-đu-ác - nhà xã hội chủ nghĩa, nhà chính luận Pháp, đảng viên Đảng công nhân Pháp. - 100, 461, 494, 508, 527, 528, 805, 821, 844.

*Phoóc-xtơ* (Forster), Hen-ri - sĩ quan Anh, trong những năm 1885 - 1886 dính líu vào vụ án ly hôn là nguyên nhân dẫn tới sự từ chức của bộ trưởng Anh S. U. Đin-cơ. - 667.

*Phô-gtơ* (Vogt), Các (1817 - 1895) - nhà khoa học tự nhiên Đức, nhà duy vật tầm thường, nhà dân chủ tiểu tư sản, trong những năm 1848 - 1849 là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh tả; năm 1849 di cư khỏi Đức; trong những năm 50 - 60 là mật vụ ăn lương của Lu-i Bô-na-pác-lơ, một trong những kẻ ráo rết tham gia cuộc hãm hại vụ cáo những người cách mạng vô sản; bị Mác vạch mặt trong tiểu phẩm "Ngài Phô-gtơ" (1860). - 418, 765, 960.

\**Phôn-ma-rơ* (Vollmar), Ghê-oóc Hen-rích (1850 - 1922) - nhà dân chủ - xã hội Đức, một trong những thủ lĩnh của cánh cơ hội cải lương trong Đảng dân chủ - xã hội Đức; biên tập viên báo "Sozial - Demokrat" (1879 - 1880), nhiều lần được bầu làm đại biểu Quốc hội Đức và nghị viện Ba-vi-e; trong thời kỳ Chiến tranh thế giới thứ nhất là phần tử xã hội - số-vanh. - 275-277, 632.

*Phrai-li-grát* (Freiligrath), Phéc-đi-năng (1810 - 1876) - nhà thơ Đức, bước đầu hoạt động là nhà thơ lãng mạn, sau là nhà thơ cách mạng; trong những năm 1848 - 1849 là một trong những biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung", thành viên Liên đoàn những người cộng sản, vào nửa sau những năm 50 rời bỏ cuộc đấu tranh cách mạng. - 56, 83, 684.

*Phran-ken* (Frankel), Lê-ô (1844 - 1896) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Hung-ga-ri và quốc tế; thợ kim hoàn; ủy viên Công xã Pa-ri, ủy viên Tổng Hội đồng Quốc tế I (1871 - 1872), một trong những nhà sáng lập Đảng công nhân toàn Hung-ga-ri; bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen. - 119, 370, 909.

*Phrây-ta-gơ* (Fraytag), Ốt-tô - luật sư Đức, nhà xã hội-dân chủ, đại biểu nghị viện Dác-den. - 158, 191, 367, 371, 374, 739.

*Phrây-xi-ne* (Fraycinet), Sác-lơ Lu-i *Đơ Xôn-xơ Đơ* (1828 - 1923) - nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao Pháp, nhà cộng hòa tư bản ôn hòa; nhiều lần giữ chức vụ bộ trưởng, chủ tịch hội đồng bộ trưởng (1879 - 1880, 1882, 1886, 1890 - 1892); năm 1892 bị mất uy tín do việc phát giác vụ bê bối Pa-na-ma, đã buộc phải từ chức và rời bỏ hoạt động chính trị tích cực một thời gian. - 620, 959.

*Phri-đrích - Các-lơ*, hoàng tử (1828 - 1885) - tướng Phổ, từ năm 1870 là nguyên soái, trong những năm 80 là tổng thanh tra kỵ binh. - 443, 446, 449.

*Phri-đrích - Vin-hem* (1831 - 1888) - thái tử Phổ, năm 1888 là vua Phổ và hoàng đế Đức với danh hiệu Phri-đrích III. - 57, 224, 226, 396, 634, 941, 945.

*Phri-đrích - Vin-hem III* (1770 - 1840) - vua Phổ (1797 - 1840). - 224.

*Phri-đrích - Vin-hem IV* (1795 - 1861) - vua Phổ (1840 - 1861). - 57.

*Phrít-se* (Fritzsche), Phri-đrích Vin-hem (1825 - 1905) - một trong những nhà hoạt động cải lương trong phong trào dân chủ - xã hội và phong trào nghiệp đoàn Đức; công nhân thuốc lá; tham gia cách mạng 1848 - 1849, một trong những người thành lập và lãnh đạo Hội liên hiệp công nhân toàn Đức, thuộc phái Lát-xan, năm 1869 gia nhập phái Ai-đơ-nách; đại biểu quốc hội (1868 - 1878). - 41, 126.

*Phrô-me* (Frohme), Các Phran-xơ Ê-gôn (1850 - 1933) - nhà hoạt động của phong trào công nhân Đức, nhà chính luận, trong những năm 70 thuộc phái Lát-xan, sau

- đó là một trong những thủ lĩnh của cánh cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội Đức, từ năm 1881 là đại biểu quốc hội. - 182, 183, 191, 439, 453, 467, 622, 830.
- Phu-ri-ê* (Fourier), Sác-lơ (1772 - 1837) - nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng vĩ đại Pháp. - 202, 214, 276.
- Pi-a* (Pyat), Phê-lích-xơ (1810 - 1889) - nhà chính luận Pháp, nhà viết kịch và nhà hoạt động chính trị, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia cách mạng 1848; từ năm 1849 sống lưu vong ở Thụy Sĩ, Bỉ và Anh; chống phong trào công nhân độc lập, tiến hành trong nhiều năm chiến dịch vu cáo Mác và Quốc tế I, lợi dụng phân bộ Pháp ở Luân Đôn vào việc này; đại biểu Quốc hội năm 1871, ủy viên Công xã Pa-ri, sau khi Công xã bị đàn áp lưu vong sang Anh, sau cuộc ân xá năm 1880 trở về Pháp, tháng Chín - tháng Mười một 1880 sáng lập báo "Commune". - 803.
- Pi-bô-đi* (Peabody), Gioóc-giơ (1795 - 1869) - nhà tài chính lớn người Mỹ, nhà từ thiện tư sản, từ năm 1837 đứng đầu công ty ngân hàng ở Luân Đôn. - 584.
- \**Pi-dơ* (Pease), Ét-uốt R. (1857 - 1955) - nhà xã hội chủ nghĩa Anh, một trong những người sáng lập và lãnh đạo Hội Pha-biêng, thư ký Hội này; tham gia thành lập công đảng. - 572-573.
- Pin* (Peel), Rô-bóc (1788 - 1850) - nhà hoạt động nhà nước Anh, lãnh tụ phái To-ri ôn hòa (phái Pin); bộ trưởng nội vụ (1822 - 1827 và 1828 - 1830), thủ tướng (1834 - 1835 - 1841 - 1846), với sự ủng hộ của đảng tự do đã hủy bỏ được các đạo luật về ngũ cốc (1846). - 549, 654.
- Plăng-tô* (Planteau), Phrăng-xoa Ê-đu-ác (sinh năm 1838) - nhà hoạt động chính trị Pháp, phần tử cấp tiến, từ năm 1885 là hạ nghị sĩ, trong những năm 1887 - 1889 gia nhập hàng ngũ những người xã hội chủ nghĩa, từ năm 1889 theo phái Blăng-ki. - 599, 603.
- Plát-te-rơ* (Platter), I-u-li-út (1844 - 1923) - nhà kinh tế học, nhà chính luận Thụy Sĩ. - 667.
- Plê-kha-nốp*, (Ghê-oóc-ghi Va-len-ti-nô-vích) (1856 - 1918) - nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Nga và quốc tế, nhà triết học và nhà tuyên truyền chủ nghĩa Mác ở Mỹ, người sáng lập tổ chức mác-xít đầu tiên ở Nga - nhóm "Giải phóng lao động", đại biểu dự đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1889 và nhiều đại hội khác của Quốc tế II, trong những năm 80 - 90 đấu tranh với phái dân túy, chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại trong phong trào công nhân quốc tế, về sau là phần tử men-sê-vích, trong thời gian Chiến tranh

- thế giới thứ nhất là phần tử xã hội - số vanh. - 107, 390, 411, 412, 413.
- Poóc-ta-li* (Portalis), An-be Ê-đu-ác (1841 - 1918) - nhà chính luận Pháp, từ năm 1886 là chủ tờ báo "XIX<sup>e</sup> Siècle", trong những năm 1886 - 1888 ủng hộ phái Bu-lan-giơ. - 940.
- Pôn* - xem *La-phác-gơ*, Pôn.
- Pôn* - (Paul), Ki-gan (1828 - 1902) - chủ nhà xuất bản Anh. - 52, 55, 66, 198, 217, 464, 593, 616, 635-637, 656.
- Pôt-te-rơ* (Potter), Gioóc-giơ (1832 - 1893) - một trong những lãnh tụ cải lương của công liên Anh, là thợ mộc, ủy viên Hội đồng công liên Luân Đôn và một trong những người lãnh đạo Công đoàn thống nhất công nhân xây dựng, người sáng lập và xuất bản báo "Bee - Hive" trong đó thi hành một cách có hệ thống chính sách thỏa hiệp với giai cấp tư sản tự do. - 475.
- Pphen-đơ* (Pfänder) - vợ của C. Pphen-đơ. - 651.
- Pphen-đơ* (Pfänder), Các (1818 - 1876) - nhà hoạt động của phong trào công nhân Đức và quốc tế, họa sĩ, từ năm 1845 là kiều dân ở Luân Đôn, hội viên Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn, ủy viên Ủy ban trung ương Liên đoàn những người cộng sản, ủy viên Tổng Hội đồng của Quốc tế ( 1864 - 1867 và 1870 - 1872), bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghe-n. -680.
- Prai-xơ* (Pricc) - người cộng sự của nhà xuất bản Anh U. X. Đôn-nen-sai-nơ. -855.
- Pru-đông* (Proudhon), Pi-e Giô-đép (1890-1865) - nhà chính luận, nhà kinh tế học và nhà xã hội học Pháp, nhà tư tưởng của giai cấp tiểu tư sản, một trong những người khai sinh chủ nghĩa vô chính phủ. -157, 162, 180, 237, 310, 503, 521, 601, 625, 684, 928.
- Pu-skin*, A-lếch-xan-đơ Xéc-ghê-ê-vích (1799 - 1837) - nhà thơ vĩ đại Nga. -78.
- Pum-pxơ* - xem *Rô-se*. Mê-ri Ê-len.
- Pút-ca-ơ* (Puttkamer), Rô- bóc Vích-to (1828 - 1900) - nhà hoạt động nhà nước phản động Phổ, bộ trưởng nội vụ (1881 - 1888), một trong những kẻ tổ chức các cuộc truy nã Đảng dân chủ - xã hội trong thời gian có hiệu lực của luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa. -209, 687, 951.

## Q

- \**Quác-cơ* (Quarck), Mác-cơ (bút danh là Phrây-van-đơ *Tuy-rinh-ghéc*) (1860 - 1930) - luật gia, nhà báo và nhà chính luận Đức, nhà dân chủ - xã hội hữu khuynh, trong thời gian Chiến tranh thế giới thứ nhất là phần tử xã hội - số vanh. - 104-106, 210,

246, 381, 562, 592, 608.

*Quen-trơ* (Quelch), Ha-ri (1858 - 1913) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Anh, một trong những thủ lĩnh của các hội công liên mới và của những người xã hội chủ nghĩa cánh tả ở Anh, đã đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chống chính sách tự do chủ nghĩa của công nhân trong phong trào công nhân Anh, ủng hộ các trào lưu tả trong các đảng của Quốc tế II; đại biểu dự các đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1891 và 1893. - 189.

## R

*Ra-cốp* (Rakckow), Hen-rích - đảng viên Đảng dân chủ - xã hội Đức, từ năm 1879 sống lưu vong ở Luân Đôn, chủ cửa hàng thuốc lá; hội viên Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn. - 182.

*Rai-tơ* (Wright) - nhà xã hội chủ nghĩa Anh, nữ thành viên Liên đoàn dân chủ - xã hội. - 333.

*Ran-cơ* (Ranc), Ác-tua (1831 - 1908) - nhà hoạt động chính trị và nhà chính luận Pháp, nhà cộng hòa tư sản ôn hòa, trong những năm 80-90 có vai trò rõ rệt trong báo chí cộng hòa tư sản; một thời gian là hạ nghị sĩ rồi thượng nghị sĩ. - 608.

*Rát-phoóc-đơ* (Radford) - luật gia Anh, người quen biết của gia đình C. Mác. - 66.

*Rây* (Rae), Giôn (1845 - 1915) - nhà kinh tế học và nhà xã hội học tư sản Anh, những năm 80 cộng tác với tạp chí "Contemporary Review". - 582.

*Re-a-sơ* - xem *Giéc-vin-Re-a-sơ*, Ga-xtôn Ma-ri Xi-đu-an Tê-ô-nin.

*Rét-grây-vơ* (Redgrave), A-lếch-xan-đơ - thanh tra công xưởng ở Anh. - 495.

*Rê-ti* (Réties), A-lếch-xan-đơ - công nhân làm cúc áo Pháp, thuộc phái khả năng. - 215.

*Rê-vi-ông* (Révillon), Ăng-toan (1832 - 1898) - nhà hoạt động chính trị Pháp, nhà văn học và nhà báo, phần tử cấp tiến cánh tả, từ năm 1881 là hạ nghị sĩ. - 433.

*Ri-bô* (Ribot), A-lếch-xan-đơ Phê-lích Giô-dép (1842 - 1923) - nhà hoạt động nhà nước Pháp, một trong những lãnh tụ của phái cộng hòa tư sản cánh hữu, là luật sư, nghị sĩ, chống chủ nghĩa Bu-lan-giơ; bộ trưởng ngoại giao (1890 - 1893), chủ tịch hội đồng bộ trưởng (1893 - 1895), trong thời kỳ Chiến tranh thế giới thứ nhất giữ nhiều chức bộ trưởng. - 489.

*Ri-các-đô* (Ricardo), Đa-vít (1772 - 1823) - nhà kinh tế học Anh, đại biểu lớn nhất của kinh tế chính trị học tư sản cổ điển. - 129, 193, 244, 249, 271, 275, 276, 290, 312, 335.

*Ri-vơ-dơ* (Reeves), Uy-li-am Đốp-xơn (khoảng 1827 - 1907) - chủ nhà xuất bản và người buôn bán sách ở Anh. - 66, 461, 474, 507, 954-958.

*Rích-tơ* (Richter), Oi-ghen (1838 - 1906) - nhà hoạt động chính trị Đức, lãnh tụ đảng tiến bộ (từ tháng Ba 1884 đổi thành Đảng tự do tư tưởng Đức), đại biểu quốc hội. - 209, 395, 622.

*Rít-tinh-hau-den* (Rittinghausen), Mô-ri-txơ (1814 - 1890) - nhà chính luận Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, trong những năm 1848 - 1849 cộng tác với báo "Neue Rheinische Zeitung", thành viên Quốc tế I, trước năm 1884 ở trong Đảng dân chủ xã hội Đức, trong những năm 1877 - 1878 và 1881 - 1884 là đại biểu quốc hội. - 40, 312.

*Roi-slin* (Reuchlin), Giô-han (1455 - 1522) nhà khoa học Đức, nhà ngữ văn học và luật gia, đại biểu xuất sắc của chủ nghĩa nhân văn. - 161.

*Rô-bơ-le* (Robelet), Guy-xtáp - nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, viên chức, ứng cử viên của Đảng công nhân trong cuộc bầu cử thị chính tháng Bảy 1887. - 149.

*Rô-đen-béc-gơ* (Rosenberg), Vin-hem Lút-vích (bút danh là Phôn *Đơ Mác*) (sinh năm 1850) - nhà xã hội chủ nghĩa, nhà báo Mỹ gốc Đức, trong những năm 80 là bí thư Ban chấp hành toàn quốc Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ, thủ lĩnh nhóm Lát-xan trong đảng; năm 1889 bị khai trừ khỏi đảng cùng với nhóm Lát-xan. - 114, 134, 141, 191, 806, 811, 812, 818, 834.

*Rô-du-xơ* - xem *Svây-hen*, Rô-bóc.

*Rô-se* (Roshier), Me-ri Ê-len (Pum-pxơ) họ cha là Bóc-xơ (sinh khoảng năm 1860) - cháu họ của vợ Ăng-ghen. - 14, 53, 74, 94, 113, 147, 217, 254, 256, 261, 267, 319, 366, 385, 392, 415, 449, 467, 476, 508, 526, 552, 555, 564, 617, 638, 662, 673, 687, 693, 694, 800, 805, 820, 846, 848, 891, 893, 915, 918, 942, 954, 968.

*Rô-se* (Roshier), Péc-xi Oai-tơ - nhà buôn Anh, từ năm 1881 là chồng của Me-ri Ê-len Bóc-xơ. - 5, 74, 94, 113, 122, 217, 256, 261, 266, 392, 404, 447, 449, 466, 527, 554, 564, 617, 662, 673, 687, 693, 694, 893, 915, 917, 942, 952, 954.

*Rô-sơ* (Roche), Éc-ne-txơ (sinh năm 1850) - nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, nghề nghiệp là thợ chạm, sau là nhà báo, biên tập viên báo "Intransigeant", tham gia tổ chức cuộc bãi công ở An-den (1885) và Đê-ca-dơ-vi-ơ (1886), từ năm 1889 là nghị sĩ, vào cuối những năm 80 theo phái Bu-lan-giơ rồi theo nhóm xã hội chủ nghĩa độc lập.



- 637, 644, 645, 683.

*Rô-sơ-pho* (Rocheport), Hăng-ri (1830 - 1913) - nhà báo, nhà văn và nhà hoạt động chính trị Pháp, nhà cộng hòa tả khuynh, ủy viên chính phủ phòng thủ quốc gia, sau khi Công xã Pa-ri bị đàn áp, bị đày ở Tân Ca-lê-đô-ni, đã chạy trốn sang Anh; sau cuộc ân xá năm 1880 trở về Pháp, xuất bản báo "Intransigeant", cuối những năm 80 chuyển sang phe phản động quân chủ giáo quyền. - 634, 915.

*Rốt-béc-tút - I-a-ghét-xốp* (Rodbertus - Jagetzow), I-ô-han Các (1805 - 1875) nhà kinh tế học tầm thường và nhà hoạt động chính trị Đức, nhà tư tưởng của tầng lớp quý tộc địa chủ Phổ đã tư sản hóa, trong những năm 60 - 70 truyền bá tư tưởng phản động "chủ nghĩa xã hội nhà nước" Phổ. - 114, 156, 157, 170, 192, 208-211, 232, 237, 244, 245, 249, 263, 265, 279-282, 288-291, 304, 306, 310-315, 327, 369, 387, 440, 444, 472, 474, 562, 563, 756.

*Rốt-xen* (Russel), Giôn (1792 - 1878) - nhà hoạt động nhà nước Anh, lãnh tụ đảng Vích, thủ tướng (1846 - 1852 và 1865 - 1866), bộ trưởng ngoại giao (1852 - 1853 và 1859 - 1865). - 322.

*Ru-vi-ê* (Rouvier), Mô-ri-xơ (1842 - 1911) - nhà hoạt động nhà nước Pháp, nhà cộng hòa tư sản ôn hòa; nhiều lần giữ chức bộ trưởng và chủ tịch hội đồng bộ trưởng; năm 1892 bị phát giác là tham gia vụ làm ăn gian lận Pa-na-ma, buộc phải từ chức và tạm thời rời bỏ hoạt động chính trị tích cực. - 935.

## S

*Sa-bê-lít-xơ* (Schabelitz), Gia-cốp (1827 - 1899) - người xuất bản và buôn bán sách Thụy Sĩ, nhà cấp tiến tư sản, cuối những năm 40 - đầu những năm 50 có quan hệ với Mác và Ăng-ghen. - 246, 373, 389, 510.

*Sác* - xem *Ghi-ôm Sác*, Ghéc-tơ-ru-da.

*Sát-tơ-ne* - xem *Béc-stanh*, Rê-ghi-na.

*Sam-pi-ông* (Champion), Hen-ri Hai-đơ (1859 - 1928) - nhà xã hội chủ nghĩa Anh, người xuất bản và nhà chính luận, trước năm 1887 là thành viên Liên đoàn dân chủ - xã hội, là một trong những nhà lãnh đạo Hiệp hội cử tri công nhân thuộc công liên tại Luân Đôn, biên tập viên và người xuất bản báo "Labour Elector"; có một thời gian giữ quan hệ lén lút với phái bảo thủ; trong những năm 90 di cư sang Ô-xtơ-rây-li-a, nơi đây tham gia tích cực phong trào công nhân. - 305, 351, 353, 363,

539, 543, 800, 879, 937.

*Sâu* (Shaw), Gióc-giơ Béc-na (1856 - 1950) - nhà soạn kịch và nhà chính luận xuất sắc Anh, từ năm 1884 là hội viên Hội Phê-ni-ăng. - 308, 353.

*Sây* (Scheu), An-drê-át (1844 - 1927) - nhà hoạt động của phong trào xã hội chủ nghĩa Áo và Anh, biên tập viên báo "Gleichheit" (1870 - 1874); thành viên Quốc tế I; năm 1874 di cư sang Anh; một trong những người sáng lập Liên đoàn dân chủ - xã hội và là thành viên tích cực của Liên đoàn. - 352, 779, 801, 893, 967.

*Se-vích*, Xéc-gây - nhà xã hội chủ nghĩa Mỹ, gốc Nga; trong những năm 70 - 80 tham gia ban biên tập báo "New Yorker Volkszeitung", từ năm 1886, biên tập viên báo "Leader". - 26, 72, 142, 818, 841.

*Se-vrơ-mông* (Chèvremont), Phrăng-xoa - tác giả viết tác phẩm về Ma-ra. - 583.

*Séc* (Tschech), Hen-rích Lút-vích (1789 - 1844) - quan chức Phổ, trong những năm 1832 - 1841 là thị trưởng thành phố Stoóc-cốp (Phổ), nhà dân chủ; bị tử hình vì mưu sát quốc vương Phri-đrich - Vin-hem IV. - 632.

*Séc-nư-sép-xki*, Ni-cô-lai Ga-vri-lô-vích (1828 - 1889) - nhà dân chủ cách mạng vĩ đại Nga, nhà khoa học, nhà văn và nhà phê bình văn học; một trong những tiền bối xuất sắc của Đảng dân chủ - xã hội Nga. - 238.

*Sép-phlơ* (Schäffle), An-béc Ê-béc-hác Phri-đrich (1831 - 1903) - nhà kinh tế học tư sản tầm thường và nhà xã hội học Đức; nhân việc xuất bản tập I bộ "Tư bản" của Mác, tuyên truyền cho việc xác lập hòa bình giai cấp và sự "hợp tác" giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản. - 268, 395.

*Sép-xơ* (Szepe), Mô-rít-xơ (1834 - 1902) - nhà báo Áo, phân tử tự do tư sản, từ năm 1867 là người xuất bản và biên tập báo "Neues Wiener Tagblatt" - 966.

*Sem-béc-len* (Chamberlain), Giô-đép (1836 - 1914) - nhà hoạt động nhà nước Anh, thuộc đảng tự do, sau là đảng tự do - thống nhất, trong những năm 1873 - 1875 là thị trưởng Bóc-minh-hêm, về sau trong nhiều năm là thành viên nội các Anh, một trong những nhân vật chính tổ chức cuộc chiến tranh Anh - Phi, nhà tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc Anh. - 395, 531, 539, 542, 595.

*Sê-đrin* - xem *Xan-tư-cốp Sê-đrin*, Mi-kha-in Ép-gra-phô-vích.

*Séch-xpia* (Shakespeare), Uy-li-am (1564 - 1616) - nhà văn vĩ đại Anh. - 913, 921.

*Si-lơ* (Schiller), Phri-đrich (1759 - 1805) - nhà văn vĩ đại Đức. - 525.

*Sin-đéc-gan-nét* - xem *Buy-clơ*, I-ô-han.

*Síp-pen* (Schippel), Mác-xơ (1859 - 1928) - nhà kinh tế học và nhà chính luận Đức, buổi đầu hoạt động ủng hộ Rốt-béc-tút, từ năm 1886 là nhà dân chủ - xã hội, theo nhóm "thanh niên" nửa vô chính phủ; về sau là phân tử xét lại, trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất là phân tử xã hội - sô-van cuồng nhiệt; kẻ thù của Liên bang xô-viết. - 244, 246.

*Síp-ton* (Shipton), Gioóc-giơ - nhà hoạt động của phong trào công liên Anh, phân tử cải lương, thư ký Công liên thợ sơn và trong những năm 1871 - 1896 là thư ký Hội đồng công liên Luân Đôn. - 113.

\**Sluy-te-rơ* (Schlüters), Héc-man (mất năm 1919) - nhà xã hội-dân chủ Đức, trong những năm 80 lãnh đạo nhà xuất bản của Đảng dân chủ - xã hội ở Xuy-rích, một trong những người lập kho lưu trữ của Đảng dân chủ - xã hội Đức; cuối những năm 80 di cư sang Mỹ, tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa ở đây; tác giả nhiều tác phẩm về lịch sử phong trào công nhân Anh và Mỹ. - 256-257, 292, 367-369, 388, 424-427, 449-452, 459, 478-479, 484-486, 491-492, 509-511, 544-545, 548-549, 609-610, 614-616, 655, 660, 679, 685, 689-691, 767-700, 778, 843, 960-962.

*Smít* (Schmidt), Côn-rát (1863 - 1932) - nhà kinh tế học và nhà triết học Đức, lúc bắt đầu hoạt động tán thành học thuyết kinh tế của Mác, về sau theo bọn tư sản chống chủ nghĩa Mác, tác giả của tác phẩm được sử dụng làm một trong những nguồn gốc tư tưởng của chủ nghĩa xét lại. - 903-905, 949-951.

*Sne-béc-gơ* (Schneeberger), Phran-tơơ I-u-li-út (1827 - 1892) - nhà văn và nhà soạn kịch Áo, người xuất bản và biên tập báo "Deutsch - Italienische Korrespondenz". - 727.

*Sne-be-le* (Schnaebelé), Ghi-ôm (1831 - 1900) - cảnh sát trưởng Pháp, tháng Tư 1887 bị nhà cầm quyền Đức bắt ở biên giới Pháp - Đức về tội làm gián điệp, chẳng bao lâu sau được trả tự do. - 863, 869.

*Soóc-lem-mơ* (Schorlemmer), Các (Giô-li-mây-ơ) (1834 - 1892) - nhà hóa học hữu cơ lớn của Đức, giáo sư ở Man-se-xtơ; nhà duy vật biện chứng, đảng viên Đảng dân chủ - xã hội Đức; bạn của Mác và Ăng-ghe-n. -14, 51, 55, 74-78, 88, 97, 99, 112, 117, 118, 122, 125, 142, 190, 198, 201, 241, 251-256, 261, 310, 311, 340, 362, 365, 429, 465, 466, 471, 474, 482, 550, 555, 560, 638, 639, 662, 663, 667, 693, 694, 707, 711, 717, 735, 782, 854, 856, 891, 893, 904, 905, 908, 915, 968.

*Soóc-lem-mơ* (Schorlemmer), Lút-vích, em của C. Soóc-lem-mơ. - 240, 311.

*Sóc-sin* (Churchill), Gioóc-giơ Sác-lơ Xpen-xơ, công tước thứ tám của *Man-bô-rô* (1844 - 1892) - quý tộc Anh, anh trai R. Sóc-sin. - 653.

*Sóc-sin* (Churchill), Ran-đôn-phơ Hen-ri Xpen-xơ, huân tước (1849 - 1895) - nhà hoạt

động nhà nước Anh, một trong những lãnh tụ của đảng bảo thủ, bộ trưởng phụ trách vấn đề Ấn Độ (1885 - 1886), bộ trưởng tài chính (1886); người tích cực đấu tranh cho việc bành trướng thuộc địa, chống chế độ tự trị của Ai-rơ-len, ủng hộ chế độ mị dân xã hội. - 354, 653.

*Sram* (Schramm), Các-lơ Au-gu-xtơ - nhà xã hội - dân chủ Đức, phân tử cải lương, một trong những biên tập viên tạp chí "Jahrbuch für Sozialwissenschaft und Sozialpolitik"; phê phán chủ nghĩa Mác, trong những năm 80 ra khỏi đảng. - 288, 290, 304, 314, 564, 572, 602, 881.

\**Stê-ghê-man* (Stegemann), R. - nhà kinh tế học Đức. - 393-394, 417-419.

*Sti-bê-linh* (Stiebeling), Ghê-ơóc - nhà thống kê học và nhà chính luận tiểu tư sản Mỹ, gốc Đức, ủy viên Ủy ban trung ương của các chi hội của Quốc tế I ở Mỹ, về sau bị khai trừ khỏi Quốc tế vì hoạt động chia rẽ, đảng viên Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ; tác giả nhiều bài viết về kinh tế. - 176, 439.

*Sti-bơ* (Stieber), Vin-hem (1818 - 1882) - quan chức cảnh sát Phổ, giám đốc cảnh sát chính trị Phổ (1850 - 1860), một trong những người tổ chức phiên tòa xử những thành viên của Liên đoàn những người cộng sản ở Khuê-n và là nhân chứng chính trong phiên tòa này (1852), trong thời kỳ Chiến tranh Áo - Phổ (1866) và Pháp - Phổ (1870 - 1871) là tư lệnh quân cảnh. - 450, 487, 506, 509.

*Stơ-ru-vơ* (Struve), Gu-xtáp (1805 - 1870) - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, nhà báo; một trong những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Ba-den tháng Tư và tháng Chín 1848 và cuộc khởi nghĩa Ba-den - Pphan-xơ năm 1849; sau thất bại của cách mạng, ra nước ngoài sống lưu vong; một trong những thủ lĩnh của giới lưu vong tiểu tư sản Đức ở Anh, tham gia cuộc Nội chiến ở Mỹ đứng về phía người miền Bắc. - 425, 560.

*Stuéc-cơ* (Stoecker), A-đôn-phơ (1835 - 1909) - linh mục và nhà hoạt động chính trị phản động Đức, người sáng lập (1878) và lãnh đạo đảng xã hội Cơ Đốc giáo, gần gũi với cánh cực hữu của đảng bảo thủ, kẻ thù hung hãn của phong trào công nhân xã hội chủ nghĩa và kẻ tuyên truyền chủ nghĩa bài Do Thái; từ năm 1881 là đại biểu quốc hội. - 539.

*Su-béc-tơ* (Schuberth), I-u-li-út - người xuất bản Đức, năm 1850 xuất bản tạp chí "Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue". - 385.

*Su-mác-sơ* (Schumacher), Ghê-ơóc (sinh 1844) - nhà dân chủ - xã hội Đức, nghề nghiệp là công nhân thuộc da, sau là nhà buôn, từ năm 1884 là đại biểu quốc hội,

thuộc cánh cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội Đức; năm 1898, trong thời gian bầu cử quốc hội, đã chạy sang phái tự do, do đó bị khai trừ khỏi Đảng dân chủ - xã hội. - 311, 519, 622.

*Suên-lan-cơ* (Schönlank), Bru-nô (1859 - 1901) - nhà dân chủ - xã hội, nhà báo và nhà chính luận Đức. - 922-923.

*Sun-txor - Đê-lít-xơ* (Schulze - Delitzsch), Héc-man (1808 - 1883) - nhà hoạt động chính trị Đức, nhà kinh tế học tư sản tầm thường, ủng hộ việc thống nhất nước Đức dưới bá quyền của Phổ, một trong những người sáng lập đảng Liên minh toàn quốc (1859); trong những năm 60 là một trong những thủ lĩnh của đảng tiến bộ, tìm cách đánh lạc hướng công nhân khỏi đấu tranh cách mạng bằng cách tổ chức các hợp tác xã. - 568.

*Svai-hen* (Schweichel), Rô-béc-tơ (1821 - 1907) - nhà văn, nhà phê bình văn học và nhà báo Đức, tham gia cách mạng 1848 - 1849, cuối những năm 60 tích cực tham gia phong trào công nhân; cộng tác với báo chí xã hội chủ nghĩa, nhất là tạp chí "Neue Zeit" (với bút danh Rô-dút). - 246.

*Svai-xơ* (Schweitzer), I-ô-han Báp-ti-xơ (1833 - 1875) - một trong những đại biểu nổi tiếng của phái Lát-xan ở Đức, trong những năm 1864 - 1867 biên tập viên báo "Social - Demokrat", chủ tịch Hội liên hiệp công nhân toàn Đức (1867 - 1871); ủng hộ chính sách thống nhất nước Đức "từ bên trên" dưới bá quyền của Phổ mà Bismarck thi hành; cản trở việc công nhân Đức tham gia Quốc tế I, chống Đảng công nhân dân chủ - xã hội; năm 1872 bị khai trừ khỏi Hội liên hiệp do phát hiện quan hệ của ông ta với nhà cầm quyền Phổ. - 690.

## T

*Ta-cơ* (Tucker) - người xuất bản ở Luân Đôn. - 549.

*Ta-cơ* (Tucker), Ben-gia-min Ri-kết-xơn (1854 - 1939) - phần tử vô chính phủ Mỹ, nhà báo, người sáng lập và biên tập viên của nhiều xuất bản phẩm có tính chất vô chính phủ. - 928.

*Tây-lơ* (Tylor), Ét-uốt Béc-nét (1832 - 1917) - nhà dân tộc học nổi tiếng Anh, người sáng lập trường phái tiến hóa trong lịch sử văn hóa và dân tộc học. - 159.

*Te-xơ* (Teste), Giảng Ba-ti-xơ (1780 - 1852) - luật sư và nhà hoạt động nhà nước

Pháp, thuộc phái Oóc-lê-ăng, bộ trưởng thương mại, tư pháp và công trình xã hội ở thời kỳ chế độ quân chủ tháng Bảy; bị xét xử về tội hối lộ và lạm dụng. - 940.

*Téc-xa-ghi* (Terzaghi), Các-lô (sinh khoảng năm 1845) - luật sư I-ta-li-a, thư ký hội công nhân "Giải phóng giai cấp vô sản" ở Tu-rin, năm 1872 trở thành nhân viên cảnh sát. - 233.

*Tê-vê-nanh* (Thévenin) (mất năm 1885) - chánh cảnh sát Pháp, năm 1884 là một trong những kẻ tổ chức các vụ nổ có tính chất khiêu khích ở Mông-xô-lê-Min. - 393.

*Ti-bô-đanh* (Thibaudin), Giảng (1822 - 1905) - tướng Pháp, năm 1883 là bộ trưởng quốc phòng; bị thải hồi (1888) do tham gia đấu cơ huân chương (1887). - 942.

*Ti-khô-mi-rốp*, Lép A-lếch-xan-đrô-vích (1852 - 1923) - nhà chính luận Nga, thành viên nổi tiếng của phái "Dân ý"; từ cuối những năm 80 phản bội phong trào cách mạng, theo phái bảo hoàng. - 390.

*Tơ-ca-trép*, Pi-ốt Ni-ki-ti-chơ (1844 - 1885) - nhà cách mạng Nga, nhà chính luận, một trong những nhà tư tưởng của phong trào dân túy. - 769, 961.

*Tơ-ruýp-nơ* (Trübner) - công ty xuất bản Đức ở Luân Đôn. - 882, 927, 928.

*Tren-béc-gơ* (Kjellberg), I-u-li-a - người quen biết của H. Phôn-ma-rơ, về sau là vợ ông này. - 277.

*Tuy-rin-ghéc*, Phrây-van-đơ - xem *Quác-cơ*, *Mắc-cơ*.

*Tút-xi* - xem *Mác*, Ê-lê-ô-no-ra.

*Txit-xơ* (Zitz), Phran-txơ (1803 - 1877) - luật sư Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản; năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phran-phước, thuộc cánh tả; sau khi cách mạng 1848 - 1849 thất bại, sang Mỹ sống lưu vong. - 425.

## U

*Uốt-xơ* (Watts), Giôn Han-tơ (mất năm 1924) - nhà xã hội chủ nghĩa Anh, một trong những nhà lãnh đạo Liên đoàn dân chủ - xã hội, sau là đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Anh. - 540.

*Uy-li-am-xơ* (Williams), Giôn Ê-đu-ác - công nhân Anh, nhà xã hội chủ nghĩa, một trong những người sáng lập và lãnh đạo Liên đoàn dân chủ - xã hội. - 539-542.

*Uy-xtit* (Wicksteed), Phi-líp Hen-ri (sinh năm 1844) - linh mục và nhà kinh tế học

Anh, theo "Giáo hội công nhân", một trong những tổ chức có khuynh hướng xã hội chủ nghĩa Cơ Đốc giáo ở Anh. - 287, 291.

*Uyn-lơ* (Wills), Uy-li-am Hoóc-man (1828 - 1891) - nhà soạn kịch Anh. - 507.

*Uyn-sơn* (Wilson), Đa-ni-en (sinh năm 1840) - nhà hoạt động chính trị Pháp, từ năm 1871 là đại biểu Quốc hội, nhà cộng hòa tư sản ôn hòa, con rể của tổng thống nước Cộng hòa Grê-vi, tham gia nhiều vụ gian lận tài chính, năm 1887 - 1888 bị truy tố về tội bán huân chương. - 935, 940, 944.

## V

*Va-tơ-ren* (Watrin) (mất năm 1886) - kỹ sư Pháp, quản lý hầm mỏ ở Đê-ca-dơ-vi-lơ, bị công nhân giết trong cuộc bãi công ở Đê-ca-dơ-vi-lơ năm 1886. - 598.

*Vác-ha-ghen Phôn En-dơ* (Varnhagen von Ense), Ra-khin (1771 - 1833) - vợ nhà văn Các Au-gu-xơ Vác-ha-ghen Phôn En-dơ; nổi tiếng về xa-lông văn học của mình ở Béc-lin. - 524.

*Vác-ne-rơ* (Wagner), A-đôn-phơ (1835 - 1917) - nhà kinh tế học tư sản tầm thường Đức, đại biểu của cái gọi là trường phái xã hội - pháp luật trong kinh tế chính trị học, nhà xã hội chủ nghĩa giảng dần. - 210.

*Vác-ne-rơ* (Wagner), Ri-sác (1813 - 1883) - nhà soạn nhạc vĩ đại Đức. - 190, 260, 420.

*Vai-ăng* (Vaillant), Ê-đu-a Ma-ri (1840 - 1915) - nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, thuộc phái Blăng-ki, ủy viên Công xã Pa-ri, ủy viên Tổng Hội đồng của Quốc tế (1871 - 1872), từ năm 1884, ủy viên Hội đồng thị chính Pa-ri; một trong những người sáng lập Đảng xã hội Pháp (1901), trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất là phần tử xã hội - xô-vanh. - 205, 215, 504, 705.

*Vai-ăng* (Vaillant), Ma-ri-a An-na Xê-xi-li-a Am-brua-di-na - mẹ của Ê.Vai-ăng. - 474.

*Van-Côn* (Van Kol), Hen-rích (1851 - 1925) - nhà hoạt động của phong trào công nhân Hà Lan, một trong những nhà sáng lập và lãnh đạo Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà Lan, từ cuối những năm 90 theo chủ nghĩa cải lương, tại các đại hội của Quốc tế II đã bảo vệ chính sách thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, có thái độ thù địch với Cách mạng tháng Mười. - 694, 724, 728.

\**Van-Pát-ten* (Van Patten), Phi-líp - nhà tư sản Mỹ, tham gia phong trào xã hội chủ

nghĩa, từ năm 1876 là bí thư toàn quốc của Đảng công nhân Hợp chúng quốc Mỹ, còn từ năm 1877 là bí thư của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa; năm 1883 trở thành quan chức nhà nước. - 20-23, 27.

*Van-téc* (Walther) - thầy thuốc Đức, quen biết gia đình Bê-ben. - 469.

*Van-téc* (Walther), Héc-man - nhà dân chủ - xã hội Đức, từ đầu những năm 80 là kiều dân ở Mỹ, ủy viên Ban chấp hành Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ. - 811, 812.

*Vây-đơ-mai-ơ* (Weydemeyer), Ốt-tô - người tham gia phong trào công nhân Mỹ, con trai của I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ. - 28.

*Vây-lơ-rơ* (Weiler), A-đam - thợ mộc Đức, kiều dân ở Luân Đôn, ủy viên Hội đồng liên chi hội Anh của Quốc tế I (1872 - 1873), ủng hộ Mác và Ăng-ghen trong cuộc đấu tranh của hai ông chống bọn cải lương Anh, ủy viên Hội đồng công liên Luân Đôn, về sau là hội viên của Liên đoàn dân chủ - xã hội. - 91.

\**Vây-xơ* (Weiss), Giô-ha-nét - sinh viên y khoa Đức, một trong những người bạn của C.Smít; về sau di cư sang Nam Mỹ. - 933-934, 950.

*Ve-gơ-man* (Wegmann) - công nhân làm bánh kẹo người Đức, họ hàng của A. Ve-gơ-man, nhà hoạt động của Quốc tế I. - 435.

*Ve-ne-rơ* (Wehner), I. G. - người Đức lưu vong ở Man-se-xơ, trong những năm 60 là thủ quỹ của Hội Si-lơ, quen biết Ăng-ghen. - 304.

*Ve-xơ-pha-len* (Westphalen), Lút-vích Phôn (1770 - 1842) - ủy viên Hội đồng cơ mật ở Tô-ria, bố của Giên-ni Mác. - 492.

*Véc-đe* (Werder), Béc-nơ-hác Phran-tơ Vin-hem (1823 - 1907) - tướng và nhà ngoại giao Phổ, phái viên quân sự tại triều đình Xa hoàng ở Pê-téc-bua (1869 - 1886) tổng đốc Béc-lin (1886 - 1888), đại sứ ở Pê-téc-bua (1892 - 1895). - 679.

*Véc-mút* (Wermuth) - quan chức cảnh sát Đức, giám đốc cảnh sát ở Han-nô-vơ, nhân chứng trong vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852); cùng với Sti-bơ viết cuốn "Những mưu đồ cộng sản chủ nghĩa thế kỷ XIX". - 450, 487, 507, 509.

*Véc-thơ* (Weerth), Ghê-oóc (1822 - 1856) - nhà thơ và nhà chính luận vô sản Đức, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, trong những năm 1848 - 1849 là một trong những biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung", bạn của Mác và Ăng-ghen. - 56, 241, 242, 615, 690.

*Vê-đê* (Wedde), Phri-đrích Khri-xtốp Giô-ha-nét (1843 - 1890) - nhà báo và nhà văn Đức, nhà dân chủ, biên tập viên báo "Bürger - Zeitung" (1881 - 1887). - 876, 898, 924.

- Viéc-gi-lơ* (Pu-bli-út, Viéc-gi-li-út Ma-rô) (70 - 19 trước công nguyên) - nhà thơ lỗi lạc La Mã. - 602.
- Vi-cô* (Vico), Giảng-ba-ti-xtơ (1668 - 1744) - nhà xã hội học tư sản xuất sắc I-ta-li-a; tìm cách xác định tính quy luật khách quan của sự phát triển xã hội. - 407.
- Vi-gang* (Wigand) - công ty xuất bản nổi tiếng của Đức ở Lai-pxích, xuất bản tác phẩm của các nhà văn cấp tiến. - 36-38, 158, 191, 367, 371, 374, 388.
- Vi-lích* (Willich), Au-gu-xtơ (1810 - 1878) - sĩ quan Phổ, buộc phải từ chức do quan điểm chính trị, hội viên Liên đoàn những người cộng sản, tham gia cuộc khởi nghĩa Baden - Pphan-tơ năm 1849; một trong những thủ lĩnh của nhóm bè phái - phiêu lưu trong thời gian Liên đoàn những người cộng sản bị phân liệt năm 1850; năm 1853 di cư sang Mỹ, tham gia cuộc Nội chiến, đứng về phía người miền Bắc. - 518.
- Vi-sne-vét-xcai-a* - xem *Ken-li-Vi-sne-vét-xcai-a*.
- Vi-sne-vét-xki* (Wischnewetzky), La-da-rơ - thầy thuốc, gốc Ba Lan, năm 1886 di cư sang Mỹ, đảng viên Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ, chồng của Ph. Ken-li - Vi-sne-vét-xcai-a. - 642, 693, 694, 796, 797, 841, 850, 872, 901, 914.
- Vích-to-ri-a A-đê-lai-đa Ma-ri-a Lu-i-đa* (1840 - 1901) - con gái lớn của nữ hoàng Anh Vích-to-ri-a, vợ của hoàng thái tử Phổ Phri-đrich - Vin-hem. - 397.
- Vin-hem I* (1797 - 1888) - vua Phổ (1861 - 1888), hoàng đế Đức (1871 - 1888). - 57, 127, 191, 200, 212, 223, 224, 395, 397, 443, 449, 470, 471, 475, 480, 485, 488, 559, 679, 687, 700, 702, 709, 715, 733, 740, 741, 755, 822, 845, 914, 930, 940.
- Vin-hem*, hoàng tử Phổ (1859 - 1941) - con trai của Phri-đrich Vin-hem, về sau là vua Phổ và hoàng đế Đức với danh hiệu Vin-hem II (1888 - 1918). - 941.
- Vô-băng* (Vauban), Xê-ba-xchiêng lơ Prét-tơ-rơ (1633 - 1707) - nguyên soái Pháp, công trình sư quân sự, phê phán chế độ thuế khóa của Pháp. - 922.
- Vô-la-ben* (Vaulabelle), A-sin Đơ (1799 - 1879) - nhà sử học và nhà hoạt động chính trị Pháp, nhà cộng hòa tư sản ôn hòa; năm 1848 - 1849 là nghị sĩ quốc hội lập hiến và bộ trưởng giáo dục trong nội các của Ca-ve-nhắc. - 112.
- Vuê-rơ-man* (Woermann), A-đôn-phơ (1847 - 1911) - thương gia lớn người Đức, tích cực tham gia công cuộc mở rộng thuộc địa ở châu Phi, phần tử dân tộc - tự do, đại biểu quốc hội. - 297.
- Vôn-phơ* (Wolff), Vin-hem (Lu-pu-xơ) (1809 - 1864) - nhà cách mạng vô sản và nhà chính luận Đức; nghề nghiệp là giáo viên, con trai của một nông nô vùng Xi-lê-di, tham gia phong trào sinh viên, trong những năm 1834 - 1838 bị giam ở

xà-lim Phổ, năm 1846 - 1847 là ủy viên Ủy ban thông tin cộng sản ở Bruy-xen, từ tháng Ba 1848 là ủy viên Ủy ban trung ương Liên đoàn những người cộng sản, năm 1848 - 1849 là một trong những biên tập viên báo "Neue Rheinische Zeitung", đại biểu Quốc hội Phran-phước; từ năm 1853 là giáo viên ở Man-se-xtơ, bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghe-n. - 459, 481, 485.

## X

- Xan-cốp*, Đra-gan (1828 - 1911) - nhà hoạt động chính trị Bun-ga-ri, một trong những lãnh tụ của đảng tự do, sau đó của đảng tự do - tiến bộ; những năm 1850 và 1883 - 1884 đứng đầu chính phủ, chủ trương hướng về nước Nga. - 733.
- Xan-tư-cốp - Sê-đrin*, Mi-kha-in Ép-gra-phô-vích (1826 - 1889) - nhà văn trào phúng vĩ đại Nga, nhà dân chủ cách mạng. - 822.
- Xanh-Xi-mông* (Saint - Simon), Hăng-ri (1760 - 1825) - nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng vĩ đại Pháp. - 276.
- Xcơ-rê-bít-xki*, A-lếch-xan-đrơ I-lích (1827 - 1915) - nhà sử học tự do chủ nghĩa Nga. - 499.
- Xcơ-ríp-ne* (Scribner) - công ty xuất bản Mỹ. - 902.
- Xéc-van-tét đơ Xa-vê-đra* (Cervantès de Saavedra), Mi-ghe-n (1547 - 1616) - nhà văn hiện thực lớn của Tây Ban Nha. - 78, 525.
- Xét-kin*, Ô-xíp (1852 - 1889) - nhà cách mạng Nga, năm 1874 bị trục xuất khỏi nước Nga do hoạt động cách mạng; sau này là nhà hoạt động của phong trào công nhân Đức và Pháp, nhà báo; chồng của Cla-ra Xét-kin. - 823.
- Xem* - xem *Mu-rơ*, Xa-muy-en.
- Xê-vơ-rin* (Séverine), Ca-rô-li-na Rê-mi (theo họ chồng là *Guy-ba-rơ*) (1855 - 1929) - nữ nhà báo Pháp, trong những năm 80 tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa, trong những năm 1886 - 1888 đứng đầu tờ báo "Cri du Peuple"; cuối những năm 80 theo phái Bu-lan-giơ; từ năm 1918 gia nhập Đảng xã hội và từ năm 1920 gia nhập Đảng cộng sản Pháp. - 552, 803, 804.
- Xi-mô-nô* (Simoneau) - ứng cử viên của đảng cấp tiến trong cuộc bầu cử cơ quan thị chính Pa-ri tháng Năm 1884. - 215.
- Xi-ôn*, I-li-a Pha-đê-ê-vích (1842 - 1912) - nhà ngữ văn học Nga, nhà chính luận phản động, giáo sư trường Đại học Tổng hợp Pê-téc-bua và Viện y học - giải phẫu;

- năm 1875 do sức ép của xã hội đã từ bỏ chức giáo sư và sang Pa-ri, trong những năm 1875 - 1891 là đại diện của bộ tài chính Nga ở Pa-ri. - 761, 799.
- Xke-trơ-li* (Sketchley), Giôn (sinh năm 1822) - nhà hoạt động của phong trào Hiến chương và của phong trào công nhân xã hội chủ nghĩa Anh, nhà chính luận, thành viên Liên đoàn dân chủ - xã hội và Đồng minh xã hội chủ nghĩa. - 353.
- Xmít* (Smith), A-đam (1723 - 1790) - nhà kinh tế học Anh, một trong những đại biểu lớn nhất của kinh tế chính trị học tư sản cổ điển. - 147, 249, 276, 922.
- Xmít* (Smith), A-đôn-phơ (Xmít He-di-pli) - nhà xã hội chủ nghĩa, nhà báo Anh; từ những năm 80 là thành viên Liên đoàn dân chủ - xã hội, gần gũi với phái khả năng Pháp, phát biểu những bài vu khống Mác và những người ủng hộ ông. - 366.
- Xô-xi-ê* (Saussier), Phê-lích-xơ Guy-xtáp (1828 - 1905) - tướng và nhà hoạt động chính trị phản động Pháp, tham gia nhiều cuộc viễn chinh chiếm thuộc địa ở Bắc Phi, năm 1884 - 1898 là tư lệnh Pa-ri. - 958.
- Xô-xnốp-xki* (Sosnowski), Ca-di-mia (sinh năm 1858) - nhà xã hội chủ nghĩa Ba Lan, cuối những năm 70 là một trong những người tổ chức các nhóm công nhân ở Vác-sa-va, từ năm 1881 lưu vong ở Pa-ri, một trong những người dịch ra tiếng Ba Lan tập I bộ "Tư bản"; về sau xa rời phong trào cách mạng. - 138.
- Xôn-xbe-ri* (Salisbury), Rô-bốt Ác-tua Tôn-bốt *Ga-xcôi-nơ* - *Xê-xin*, hầu tước (1830 - 1903) - nhà hoạt động nhà nước Anh, thủ lĩnh đảng bảo thủ; bộ trưởng phụ trách vấn đề Ấn Độ (1866 - 1867 và 1874 - 1878), bộ trưởng ngoại giao (1878 - 1880), thủ tướng (1885 - 1886, 1886 - 1892, 1895 - 1902). - 937.
- Xtan-tôn* (Stanton), Tê-ô-đo (1851 - 1925) - nhà báo và nhà chính luận Mỹ, từ đầu những năm 80 đại biểu cho nhiều nhà xuất bản báo Mỹ ở châu Âu; trong những năm 1886 - 1887 xuất bản ở Pa-ri tập san "European Correspondent". - 861.
- Xten-li* (Stanley), Hen-ri Moóc-tôn (tên thật là Giôn *Râu-len-xơ*) (1841 - 1904) - một trong những nhà thám hiểm và chinh phục châu Phi làm thuộc địa, trong những năm 1879 - 1884 là người tổ chức công cuộc Bỉ chinh phục Công-gô làm thuộc địa; trong những năm 1887 - 1889 lãnh đạo cuộc viễn chinh chiếm thuộc địa của Anh ở châu Phi xích đạo. - 387.
- Xtép-nhi-ác* - xem *Cráp-trin-xki*, Xéc-gây Mi-khai-lô-vích.
- Xtê-phan* (Stephan), Hen-rích (1831 - 1847) - nhà hoạt động nhà nước Đức, người tổ chức và đứng đầu ngành bưu điện - điện tín đế quốc Đức. - 497.
- Xtê-phên* (Stephens), Giô-đép Rây-nơ (1805 - 1879) - linh mục Anh, trong những năm 1837 - 1839 tích cực tham gia phong trào Hiến chương ở Lan-kê-sia. - 615.

- Xtết* (Stead), Uy-li-am Tô-ma-xơ (1849 - 1912) - nhà báo và nhà chính luận Anh, phần tử tự do tư sản; trong những năm 1883 - 1889 là biên tập viên báo "Pall Mall Gazette". - 964, 967.
- Xu-đây-kin*, Ghê-oóc-ghi Poóc-phi-ri-e-vích (mất năm 1883) - sĩ quan hiến binh Nga, thanh tra mật thám Pê-téc-bua, phần tử phiêu lưu và khiêu khích; bị phái dân túy giết. - 117.

## CÁC NHÂN VẬT VĂN HỌC VÀ THẦN THOẠI

- A-ri-man* - tên Hy Lạp của thần cổ đại Ba Tư An-khơ-ra - Mai-ni-u tượng trưng cho cái ác trên thế gian. An-khơ-ra - Mai-ni-u vĩnh viễn thù hận không thể dung hòa được với A-khu-ra-ma-dơ-đa (tên Hy Lạp là Oóc-mu-đơ) tượng trưng cho cái thiện. - 26.
- Ác-nôn-đơ* - nhân vật trong tác phẩm của Min-na Cau-xky "Xtê-phan ở Grin-len-hộp". - 525.
- Bruyn-hin-đa* - nhân vật trong sử thi dân gian Đức về Xcăng-đi-na-vơ cổ đại, cũng như trong trường ca trung cổ Đức "Bài ca về Ni-be-lung", nữ vương xứ Ai-rơ-len, sau đó là vợ của quốc vương xứ Bua-gun là Gun-te. - 333.
- Đôn Rô-đri-gô* - quốc vương nửa thần thoại của người Đông Gốt (thế kỷ VIII). - 428.
- Đrô-xte-Phi-se-rinh* - nhân vật trong bài dân ca trào phúng Đức. - 632.
- En-da* - nữ nhân vật trong tiểu thuyết của Min-na Cau-xky "Xtê-phan ở Grin-len-hộp". - 526.
- Giôn Bu-lơ* (Giôn Bò tót) - danh từ chung thường dùng để chỉ đại biểu của giai cấp tư sản Anh; được sử dụng rộng rãi từ khi xuất hiện vào năm 1712 bài trào phúng chính trị của nhà văn - nhà giáo dục Ác-béc-nốt "Chuyện Giôn Bu-lơ". - 234, 247, 379, 448, 852.
- Hăm-lét* - nhân vật chính trong vở bi kịch cùng tên của Sếch-xpia. - 867.
- Ma-ri-a* - theo huyền thoại trong kinh thánh, là mẹ của Giê-xu Ki-tô. - 59.
- Mê-lê-a-grơ* - theo thần thoại cổ Hy Lạp là con trai của Ê-nê-a, vua huyền thoại của thành phố Ca-li-đông và An-tê, đã giết chết những người cậu của mình. - 283.
- Mi-kha-in* - theo truyền thuyết trong kinh thánh, là một trong những thiên thần cấp cao. - 449.

*Oóc-mu-đơ* - tên Hy Lạp của vị thần cổ Ba Tư A-khu-ra-ma-đơ-da tượng trưng cho cái thiện trên thế gian. - 26.

*Ô-đin* - thần tối cao trong thần thoại của người Xcăng-đi-na-vơ cổ đại. - 260.

*Phôn-ke* - một trong những nhân vật trong sử thi dân gian Đức Cổ đại cũng như trong trường ca Đức trung cổ "Bài ca về Ni-be-lung", hiệp sĩ và nghệ sĩ chơi đàn. - 723.

*Phrây-a* - trong thần thoại cổ Xcan-đi-na-vơ, là nữ thần của sự phồn thực và tình yêu, nữ nhân vật trong sử thi dân gian cổ Xcan-đi-na-vơ "Thượng Ết-đa", vợ của anh mình là thần Phrây-rơ. - 259-361.

*Prô-cru-xtơ* - theo thần thoại cổ Hy Lạp là tên cướp khổng lồ nhử khách đi đường tới với mình rồi bắt họ nằm trên giường, ai dài quá khổ giường thì hấn chặt chân, còn ai ngắn hơn thì hấn kéo dài ra. - 303.

*Ri-man-đô Ri-na-đi-ni* - tên cướp, nhân vật trong tiểu thuyết cùng tên của nhà văn Đức H. A. Bun-pi-út. - 295.

*Rô-bin-xơn* - nhân vật chính trong tiểu thuyết của Đê-phô "Rô-bin-xơn Cru-dô". - 290.

*Thứ sáu* - nhân vật trong tiểu thuyết của Đê-phô "Rô-bin-xơn Cru-dô", đây tổ của Rô-bin-xơn. - 290.

*Ti-rơ* - thần chiến tranh của một số bộ lạc Đức. - 260.

*Txi-u* - xem *Ti-rơ*.

*Xi-gu-đơ* - một trong những nhân vật chính của sử thi cổ Đức và cổ Xan-đi-na-vơ. - 333.

*Xô-xít-xa-rơ* - nhân vật trong tiểu thuyết của Pôn-đơ Cốc "Người ngưỡng mộ chị Hằng". - 251.

## BẢN CHỈ DẪN CÁC SÁCH BÁO ĐƯỢC TRÍCH DẪN VÀ NHẮC ĐẾN

### CÁC TÁC PHẨM CỦA C.MÁC VÀ PH.ĂNG-GHEN<sup>1\*</sup>

*Mác, C\**. Lời nói đầu viết cho cương lĩnh của Đảng công nhân Pháp (Toàn tập, t.19, 1995, tr.353-354). Đăng trên: "L'Égalité", bộ 2, số 24, 30 tháng Sáu 1880. - 462.

*Mác, C.* Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ (Toàn tập, t.8, 1993, tr.141-277). - 145, 371, 721.

- Der 18 - te Brumaire des Louis Napoleon.

In: "Die Revolution" Erstes Heft, New - York, 1852. - 82.

- Der Achtzehnte Brumaire des Louis Bonaparte. Zweite Ausgabe. Hamburg, 1869. - 142.

- Der Achtzehnte Brumaire des Louis Bonaparte. Dritte Auflage. Hamburg, 1885. - 434.

- Le dix - huit Brumaire de Louis Bonaparte. Lille, 1891. - 100, 461, 494, 508, 527, 528, 574, 786, 775, 805, 821, 844.

*Mác, C.* Điều lệ tạm thời của Hội liên hiệp công nhân quốc tế (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 24-28). -

- Provisional Rules of the Association

In: Address and Provisional Rules of the Working Men's International Association, Established September 28, 1864, at a Public Meeting held at St. Martin's Hall, Long Acre, London [Luân Đôn], 1864. - 796.

<sup>1\*</sup> Dấu hoa thị chỉ tên những tác phẩm do Viện Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên Xô đặt. Bản in bằng tiếng của nguyên bản chỉ được nêu

trong trường hợp tác phẩm được xuất bản khi tác giả còn sống.

*Mác, C.* Lời kêu gọi thứ hai của Tổng hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế về chiến tranh Pháp - Phổ - gửi các hội viên Hội liên hiệp công nhân quốc tế ở châu Âu và Hợp chúng quốc Mỹ (Toàn tập, t. 27, 1996, tr. 362 - 374).

- Second Address of the General Council of the International Working - Men's Association on the War. To the members of the International Working - Men's Association in Europe and the United States. [Luân Đôn, 1870]. - 699, 708.

*Mác, C.* Ngài Phó-giờ (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 483 - 890).

- Herr Vogt. London. 1860. - 418.

*Mác, C.* Nội chiến ở Pháp. Lời kêu gọi của Tổng Hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế (Toàn tập, t.17, 1994, tr. 417 - 487).

- Der Bürgerkrieg in Frankreich. Adresse des Generalraths der Internationalen Arbeiter - Assoziation an alle Mitglieder in Europa und den Vereinigten Staaten. Separatabdruck aus dem Volksstaat. Leipzig, 1871. - 117, 426, 427.

- The Civil War in Prance. Address of the General Council of the International Working - Men's Association. [London], 1871. - 239.

- [Đoạn trích từ chương III].

Trong cuốn: *Mác, C.* và *Ăng-ghen, Ph.* Tuyên ngôn của Đảng cộng sản. Dịch từ bản tiếng Đức năm 1872. Kèm lời tựa của tác giả. Giơ-ne-vơ, 1882. - 117.

*Mác, C.* Lịch sử Hội liên hiệp công nhân quốc tế do ông Gioóc-giờ Hao-oen biên soạn (Toàn tập, t.19, 1995, tr.221 - 229).

- Mr. George Howell's History of the International Working - Men's Association.

In: "The Secular Chronicle" t.x, số 5, 4 tháng Tám 1878. - 19.

*Mác, C.* \*Cuộc cách mạng tháng Sáu (Toàn tập, t.5, 1993, tr. 165-170).

In: "Neue Rheinische Zeitung" số 29, 29 tháng Sáu 1848. - 61, 426, 427, 451, 492.

*Mác, C.* Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị. - 161, 281, 392, 419, 824.

*Mác, C.* Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị. Tập thứ nhất. Quyển I: quá trình sản xuất của tư bản (Toàn tập, t.23, 1993). - 18, 45, 90, 165, 172, 177, 276, 290, 332-335, 390, 395, 409, 445, 560, 677, 832.

- Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie. Erster Band. Buch I: Der Produktionsprozess des Kapitals. Hamburg, 1867. - 18, 70, 171, 194, 196, 234.

- Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie. Erster Band. Buch I: Der Produktionsprozess des Kapitals. Zweite verbesserte Auflage. Hamburg. 1872. - 68, 70, 96, 192, 197.

- Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie. Erster Band. Buch I: Der Produktionsprozess des Kapitals. Dritte, vermehrte Auflage. Hamburg, 1883. - 27, 38, 49, 54, 55, 65, 69-73, 75, 77, 80, 84, 85, 93, 94, 99, 103, 112, 119, 130, 138, 174, 175, 191, 194, 198, 232, 271, 273, 519, 563, 635, 639, 641, 656, 670, 717, 733, 913.

- Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie. Erster Band. Buch I: Der Produktionsprozess des Kapitals. Vierte durchgeschene Auflage. Hamburg, 1890. - 639.

- Le Capital. Traduction de M. J.Roy, entièrement révisée par l'auteur. Paris, (1872 - 1875). - 19, 49-51, 55, 68, 70, 97, 101, 120, 121, 144, 271, 274, 464, 503, 562, 616, 639, 641.

- Capital. Translated by J.Broadhouse.

In: "To-Day", t. 4-5, các số 22 - 26, tháng Mười 1885 - tháng Hai 1886. - 464, 507, 575, 610, 617, 640.

*Capital: a critical analysis of capitalist production. Translated from the third German edition, by Samuel Moore and Edward Aveling. Vol. I - II*, London, 1887. - 49, 53, 55, 66, 74, 81, 84, 93, 131, 148, 188, 190, 196-200, 204, 217-219, 232, 286, 295, 301, 362, 386, 429, 432, 452, 461, 513, 548, 573, 584-588, 591, 605, 609-614, 617, 620, 633-636, 645, 651-656, 660, 664, 668-675, 679, 684, 689, 697, 706, 711, 715-717, 733-735, 737, 756, 758, 762, 764-768, 771, 788, 790, 801, 815, 823-825, 832-835, 838, 844, 947, 949.

- Kapital. Krytyka ekonomii politycznej. Tom I. Lipsk, 1884 - 1889. -135, 138.

- Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị. Dịch từ tiếng Đức. Tập thứ nhất. Quyển I. Quá trình sản xuất của tư bản. Xanh Pê-téc-bua, 1872. - 19, 104.

- Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị. Tập thứ hai. Quyển II: Quá trình lưu thông của tư bản (Toàn tập, t. 24, 1994).

- Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie. Zweiter Band. Buch II: Der Cirkulationsprozess des Kapitals. Hamburg, 1885. - 11, 14-18, 27, 32-35, 44, 49, 55, 65, 69-72, 85, 91-95, 102, 137, 138, 143, 144, 154-157, 161, 178, 185, 189, 190, 199, 204, 208, 218, 228-233, 236, 241, 242, 279, 284, 294, 301, 307, 322, 361, 383, 386-396, 400, 409, 419, 429, 433, 435, 440, 444, 448, 457, 459, 461, 473, 485, 511, 512,



528, 717, 758.

- Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị. Dịch từ tiếng Đức. Tập thứ hai. Quyển II. Quá trình lưu thông của tư bản. Xanh - Pê-téc-bua, 1885. - 103, 104, 154, 428, 448, 461, 472, 584, 630.

- Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị. Tập thứ ba. Quyển III. Toàn bộ quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa (Toàn tập, t. 25, 1994, ph.I - II).

- Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie. Dritter Band, Theile I-II. Buch III. Der Gesamtprozess der kapitalistischen Produktion. Hamburg. 1894. - 11, 14-17, 27, 32-35, 44, 49, 56, 65, 69-73, 85, 91-94, 102, 137, 138, 143, 144, 154-158, 159, 179, 185, 188, 229, 230, 242, 269, 333, 361, 368, 386-391, 393, 395, 400, 401, 409, 410, 418, 424, 428-430, 435, 436, 440, 444, 448, 451, 457, 461, 468, 470, 512, 513, 527, 534, 548, 575, 585, 588, 592, 605, 633, 709, 714, 756-758, 776, 825, 961, 963.

- Các học thuyết về giá trị thặng dư (tập IV bộ "Tư bản") (Toàn tập, t.26, 1995, ph. I - III). - 157, 159, 185, 188, 231, 281, 336, 361, 390, 410.

*Mác, C.* Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị. Quyển thứ nhất (Toàn tập, t.13, 1993, tr.9-225).

- Zur Kritik der politischen Oekonomie. Erstes Heft. Berlin, 1859. - 49, 290.

- [Đoạn trích từ chương II]

In: *Marx, K.* Das Elend der Philosophie. Antwort auf Proudhons "Philosophie des Elends" Stuttgart, 1885. Anhang I. - 310, 321.

*Mác, C.* Đấu tranh giai cấp ở Pháp 1848 - 1850 (Toàn tập, t.7, 1993, tr. 15 - 150)

- 1848 bis 1850.

In: "Neue Rheinische Zeitung. Politisch - Ökonomische Revue" các số 1-3, 5-6, 1850. - 141, 371, 385, 451.

*Mác, C.* \*Tóm tắt cuốn sách của Lu-it H. Moóc-gan "Xã hội cổ đại" (Tài liệu lưu trữ của Mác và Ăng-ghe-n. T. IX, tr. 1-192). - 159, 185.

*Mác, C.* Huân tước Pan-móc-xtơn (Toàn tập, t.9, 1993, tr. 453-537).

- Palmerston and Russia; Palmerston and the treaty of Unkiar Skelessy. London, 1855. In "Tucker's Political Fly - Sheets". - 548.

*Mác, C.* \*Bản thảo toán học (đã đăng một phần tạp chí "Dưới ngọn cờ của chủ nghĩa Mác" số 1, 1993). - 65, 70.

*Mác, C.* Sự phê phán có tính dạy đạo đức và đạo đức có tính phê phán. Bàn về lịch sử

văn hóa Đức. Chống Các Hai-nơ-txen (Toàn tập, t.4, 1993, tr. 396-436).

- Die moralisirende Kritik und die kritisirende Moral. Beitrag zur deutschen Kulturgeschichte. Gegen Carl Heinzen.

In: "Deutsche - Brüsseler - Zeitung" các số 86, 87, 90, 92 và 94; 28, 31 tháng Mười, 11, 18 và 25 tháng Mười một 1847. - 77.

*Mác, C.* Lao động làm thuê và tư bản (Toàn tập, t.6, 1993, tr. 537 - 576).

- Lohnarbeit und Kapital.

In: "Neue Rheinische Zeitung" các số 264 - 267 và 269; 5 - 8 và 11 tháng Tư 1849. - 239, 240.

- Lohnarbeit und Kapital. Breslau, 1880. - 106, 239.

- Hottingen - Zürich, 1884. - 238-240, 452, 605.

- Wage - Labour and Capital. London, 1886. - 674.

- Capitale e salario. Prima traduzione italiana di P. Martignetti. Milano, 1893 - 546, 548, 575, 605, 611, 613, 672, 716, 768, 776, 876.

- Lao động làm thuê và tư bản. Dịch từ bản tiếng Đức xuất bản năm 1880 với hai phụ lục. Giơ-ne-vơ, 1883. - 106, 138, 238.

*Mác, C.* Sự khốn cùng của triết học. Trả lời cuốn "Triết học về sự khốn cùng" của ông Pru-đông (Toàn tập, t.4, 1995, tr. 107-256). - 158, 160, 170, 177, 190, 199, 853, 928.

- Misère de la philosophie. Réponse à la Philosophie de la misère de M. Proudhon. Paris - Bruxelles, 1847. - 102, 105, 134, 150, 156, 170, 194, 244, 286, 290, 853.

- Das Elend der Philosophie. Antwort auf Proudhons "Philosophie des Elends". Deutsch von E. Bernstein und K. Kautsky. Mit Vorwort und Noten von Friedrich Engels. Stuttgart, 1885. - 104, 106, 115, 140, 141, 165, 171, 177, 190, 193, 199, 204, 206, 209, 232, 264, 278-280, 282, 285, 290, 299, 305, 307, 310, 320, 370, 385.

- Sự khốn cùng của triết học. Trả lời cuốn "Triết học về sự khốn cùng" của ông Pru-đông. Với lời tựa và chú thích của Phri-đrich Ăng-ghe-n và hai phụ lục. Giơ-ne-vơ, 1886. - 170, 177, 283, 629.

*Mác, C.* Bàn về Pru-đông (thư gửi I. B. Svai-xơ) (Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 39-50).

- 199

- Ueber. P. J. Proudhon.

In: "Der Social - Demokrat" các số 16-18; 1, 3 và 5 tháng Hai 1865. - 141, 157, 160,

165, 170, 178-180, 209, 212, 307, 310.

In: Marx, K. Das Elend der Philosophie. Antwort auf Proudhons "Philosophie des Elends". Mit Vorwort und Noten von Friedrich Engels, Stuttgart, 1885. -141, 165, 170, 307, 310, 319, 322, 385.

- Các Mác bàn về Pru-đông.

In: *Mác, C.* Sự khốn cùng của triết học. Trả lời cuốn "Triết học về sự khốn cùng" của ông Pru-đông. Giơ-ne-vơ, 1886. -170.

*Mác, C.* Báo cáo của Tổng hội đồng trước đại hội đại biểu hàng năm lần thứ năm của Hội liên hiệp công nhân quốc tế họp ở La Hay từ ngày 2 đến ngày 7 tháng Chín 1872 (Toàn tập, t.18, 1995, tr. 175-187).

- Offizieller Bericht des Londoner Generalraths, verlesen in öffentlicher Sitzung des Internationalen Kongresses. Braunschweig, 1872. -426, 427.

*Mác, C.* Thư gửi ban biên tập tờ "Ký sự nước nhà" (Toàn tập, t. 19, 1995, tr. 171-177). - 172, 173.

*Mác, C.* Lời bạt viết cho lần xuất bản thứ hai tác phẩm "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuê" (Toàn tập, t.18, 1995, tr. 768-772)

- Nachwort.

In: *Marx, K.* Enthüllungen über den Kommunisten - Prozeß zu Köln. Neuer Abdruck. Leipzig, 1875. -451.

*Mác, C.* Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuê (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 539 - 625).

- Enthüllungen über den Kommunisten - Prozeß zu Köln. Neuer Abdruck. Leipzig, 1875. -465, 466, 490.

- Enthüllungen über den Kommunisten - Prozeß zu Köln. Neue

Abdruck, Mit Einleitung von Friedrich Engels und Dokumenten. Hottingen - Zürich, 1885. -427, 450, 459, 485, 487, 490, 588.

*Mác, C.* Dẫn văn về mâu dịch tự do đọc tại cuộc họp công khai của Hội dân chủ Bruy-xen, ngày 9 tháng Giêng 1848, (Toàn tập, t. 4, 1995, tr. 543 - 562).

- Discours sur la question du libre échange prononcé à l'Association Démocratique de Bruxelles, dans la séance publique du 9 Janvier 1848. [Bruxelles, 1848]. -291-293, 308, 310, 928.

- Rede über die Frage des Freihandels, gehalten am 9. Januar 1849 in der

demokratischen Gesellschaft zu Brüssel.

In: *Marx, K.* Das Elend der Philosophie Antwort auf Proudhons "Philosophie des Elends" Stuttgart, 1885. Anhang II. - 293, 310, 321, 342, 385.

- Free trade. A Speech Delivered before the Democratic Club, Brussels, Belgium, Jan. 9, 1848. Translated into English by Florence Kelley Wischnewetzky. With Preface by Frederik Engels. Boston, 1888. -928, 957.

*Mác, C.* Tuyên ngôn thành lập Hội liên hiệp công nhân quốc tế thành lập 28 tháng Chín 1864 tại hội nghị công khai ở hội trường Xanh-Mác-tin Hôn, Loong-Ây-cơ, Luân Đôn (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 11-23).

- Address.

In: Address and Provisional Rules of the Working Men's International Association, Established September 28, 1864, at a Public Meeting held at St. Martin's Hall, Long Acre, London. [London], 1864. -426, 427.

*Marx, C.* \*Grundrisse der Kritik der politischen Oekonomie (Rohentwurf) (*Mác, C.* Những nét chính của việc phê phán khoa kinh tế chính trị (Bản sơ thảo)). In lần đầu tiên bằng tiếng nguyên bản gồm hai tập ở Mát-xcơ-va năm 1939 và 1941. -49.

*Ăng-ghen, Ph.* Chống Duy-rinh. Ông Oi-ghen Duy-rinh đảo lộn khoa học (Toàn tập, t.20, 1994, tr.15 - 450).

- Herrn Eugen Dühring's Umwälzung der Wissenschaft. I. Philosophie. Leipzig, 1887. -195.

- Herrn Eugen Dühring's Umwälzung der Wissenschaft. II. Politische Oekonomie. Sozialismus. Leipzig, 1878. -195.

- Herrn Eugen Dühring's Umwälzung der Wissenschaft. Philosophie. Politische Oekonomie. Sozialismus. Leipzig, 1878. - 193, 202, 209, 239, 241, 290, 429, 438.

- Herrn Eugen Dühring's Umwälzung der Wissenschaft. Zweite Auflage. Zürich, 1886. -190, 193, 199, 202, 204, 215, 323, 368-370, 388, 427, 459, 477-481, 484, 485, 508, 510, 543-549, 574, 603, 608-610, 775, 961.

*Ăng-ghen, Ph.* Phái Ba-cu-nin trong hành động. Bút ký về cuộc khởi nghĩa ở Tây Ban Nha mùa hè năm 1873 (Toàn tập, t.18, 1995, tr. 641 - 666).

- Die Bakunisten an der Arbeit. Denkschrift über den letzten Aufstand in Spanien. Leipzig, 1874. -777, 961.

*Ăng-ghen, Ph.* Đức ông Tit-man. Dân ca Đan Mạch cổ (Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 51-53).

- Herr Tidmann. Altdänisches Volkslied.

- In: "Der Social Demokrat" số 18, 5 tháng Hai 1865. - 452.
- Ăng-ghen, Ph. Lời tựa cho cuốn sách của Boóc-hai-mơ "Tuởng nhớ những người yêu nước cuồng nhiệt những năm 1806 - 1807" (Toàn tập, t.21, 1995, tr. 508 - 516)
- Einleitung.
- In: *Borkheim, S.* Zur Erinnerung für die deutschen Mordspatrioten. 1806 - 1807. Hottingen - Zürich, 1888. -686, 690, 768, 775, 961.
- Ăng-ghen, Ph. Vin-hem Vôn-phơ (Toàn tập, t.19, 1995, tr. 85).
- Wilhelm Wolff.
- In "Die Neue Welt" các số 27, 28, 30, 31, 40-45 và 47; 1, 8, 22 và 29 tháng Bảy, 30 tháng Chín, 7, 14, 21 và 28 tháng Mười, 4 và 25 tháng Mười một 1876. - 459, 481.
- Wilhelm Wolff.
- In: *Wolff, W.* Die schlesische Milliarde. Hottingen - Zürich, 1886. -485.
- Ăng-ghen, Ph. Vấn đề quân sự ở Phổ và Đảng công nhân Đức (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 57-113).
- Die preußische Militärfrage und die deutsche Arbeiterpartei. Hamburg, 1865. -961.
- Ăng-ghen, Ph. Gửi ban biên tập tạp chí "Truyền tin miền Bắc" (Toàn tập, t.21, 1995, tr. 312). -477, 512.
- Ăng-ghen, Ph. Phong trào đòi hiến pháp để chế ở Đức (Toàn tập, t.7, 1993, tr. 151-276).
- Die deutsche Reichsverfassungs - Campagne.
- In "Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue" các số 1 - 3, 1850. - 370.
- Ăng-ghen, Ph. Ngày 23 tháng Sáu (Toàn tập, t.5, 1993, tr. 147 - 152).
- Der 23. Juni.
- In: "Neue Rheinische Zeitung" số 28, 28 tháng Sáu 1848. -426, 427, 450, 492.
- Ăng-ghen, Ph. Ngày 24 tháng Sáu (Toàn tập, t.5, 1993, tr. 153 - 158). -
- Der 24. Juni.
- In: "Neue Rheinische Zeitung" số 28, 28 tháng Sáu 1848. -426, 427, 450, 492.
- Ăng-ghen, Ph. Ngày 25 tháng Sáu (Toàn tập, t.5, 1993, tr. 159 - 164).
- Der 25. Juni.

- In: "Neue Rheinische Zeitung" số 29, 29 tháng Sáu 1848. -426, 427, 450, 492.
- Ăng-ghen, Ph. Chủ nghĩa đại Xla-vơ dân chủ (Toàn tập, t.6, 1993, tr. 369-393).
- Der demokratische Panslavismus.
- In: "Neue Rheinische Zeitung" các số 222 và 223, 15 và 16 tháng Hai 1849. - 426, 427, 961.
- Ăng-ghen, Ph. Lại bàn về "Ngài Phô-gơ" (Toàn tập, t.17, 1994, tr. 407-416).
- Abermals "Herr Vogt".
- In: "Der Volksstaat" số 38, 10 tháng Năm 1871 - 961.
- Ăng-ghen, Ph. Gien-ni Lông-ghê, nguyên họ là Mác (Toàn tập, t. 19, 1995, tr. 493 - 495).
- 
- Jenny Longuet, geb. Marx.
- In: "Der Sozialdemokrat" số 4, 18 tháng Giêng 1883. -76.
- Ăng-ghen, Ph. Gien-ni Mác, nguyên họ là phôn Ve-xtơ-pha-len (Toàn tập, t.19, 1995, tr. 426 - 428).
- Jenny Marx. geb. v. Westphalen.
- In: "Der Sozialdemokrat" số 50, 8 tháng Chạp 1881. -76.
- Ăng-ghen, Ph. Tuyên bố gửi ban biên tập báo "New Yorker Volkszeitung" (Toàn tập, t.21, 1995, tr. 452).
- An die Redaktion der N. T. Volkszeitung.
- In: "New Yorker Volkszeitung" số 162, 8 tháng Bảy 1886. -630.
- Ăng-ghen, Ph. "Những người thuộc phái chủ nghĩa xã hội chân chính" (Toàn tập, t.3, 1995, tr. 794-855). -52, 62, 63, 80.
- Ăng-ghen, Ph. Cuộc cách mạng tháng Sáu (Diễn biến của cuộc khởi nghĩa ở Pa-ri) (Toàn tập, t.5, 1993, tr. 180-190).
- Die Junirevolution
- In: "Neue Rheinische Zeitung", các số 31 và 32, 1 và 2 tháng Bảy 1848. - 426, 427, 450, 492.
- Ăng-ghen, Ph. Các Mác (Toàn tập, t.19, 1995, tr. 155-170).
- Karl Marx.
- In: "Volks - Kalender". Braunschweig, 1878. - 546-550, 613, 715.
- Ăng-ghen, Ph. \*Tiến tới kỷ niệm Công xã Pa-ri (Toàn tập, t. 21, 1995, tr. 384-386).

- Lettre d' Engels.
- In: "Le Socialiste" số 31, 27 tháng Ba 1886. - 620.
- Ăng-ghen, Ph. Về vấn đề nhà ở (Toàn tập, t.18, 1995, tr. 283-394). -
- Zur Wohnungsfrage.
- In: "Der Volksstaat" các số 51-53, 103 và 104; 26 và 29 tháng Sáu, 3 tháng Bảy, 25 và 28 tháng Chạp 1872; các số 2, 3, 12, 13, 15 và 16; 4 và 8 tháng Giêng, 8, 12, 19 và 22 tháng Hai 1873. - 82.
- Zur Wohnungsfrage. Separatabdruck aus dem "Volksstaat". Leipzig, 1872 - 1873. - 486, 690.
- Zur Wohnungsfrage. Separatabdruck aus dem "Volksstaat" von 1872. Zweite, durchgesehene Auflage. Hottingen - Zürich, 1887. - 486, 690, 768, 776.
- Ăng-ghen, Ph. Về lịch sử nông dân Phổ. Lời nói đầu cuốn "Một tý cho Xi-lê-di" của V. Vôn-phơ (Toàn tập, t.21, 1995, tr. 356-371).
- Zur Geschichte der preußischen Bauern.
- In: Wolff, W. Die schlesische Milliarde. Hottingen - Zürich, 1886. - 459, 469, 492, 509.
- Ăng-ghen, Ph. Về lịch sử Liên đoàn những người cộng sản (Toàn tập, t.21, 1995, tr. 313-338).
- Zur Geschichte des "Bundes der Kommunisten".
- In: "Der Sozialdemokrat" các số 46-48, 12, 19 và 26 tháng Mười một 1885. - 487, 490.
- In: Marx, K. Enthüllungen über den Kommunisten - Prozeß zu Köln. Hottingen - Zürich, 1885. - 427, 449-451, 458, 485, 487, 490, 513.
- Ăng-ghen, Ph. Tờ "Kölnische Zeitung" nói về cuộc Cách mạng tháng Sáu (Toàn tập, t.5, 1993, tr. 171-179).
- Die Kölnische Zeitung über die Junirevolution
- In: "Neue Rheinische Zeitung" số 31, 1 tháng Bảy 1848. - 426, 427, 450, 492.
- Ăng-ghen, Ph. Tóm tắt tập I bộ "Tư bản" của C.Mác (Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 327-392).
- Das Kapital von K. Marx. I. Band. I. Buch. Produktionsprozess des Kapitals. - 18, 24, 26.
- Ăng-ghen, Ph. Chiến tranh nông dân ở Đức (Toàn tập, t.7, 1993, tr. 343-437). - 199, 202, 203, 216, 323, 360, 361, 485, 534, 549, 610.

- Der deutsche Bauernkrieg.
- In: "Neue Rheinische Zeitung. Politisch ökonomische Revue", các số 5-6, 1850. -371.
- Der deutsche Bauernkrieg. Dritter Abdruck. Leipzig, 1875. - 545, 548.
- Ăng-ghen, Ph. Các Mác từ trần (Toàn tập, t.19, 1995, tr. 507-518).
- Zum Tode von Karl Marx.
- In: "Der Sozialdemokrat" các số 19 và 21; 3 và 17 tháng Năm 1883. - 12, 26, 32.
- Ăng-ghen, Ph. Mác-cơ (Toàn tập, t.19, 1995, tr. 467-492).
- Der deutsche Bauer. Was war er? Was ist er? Was Könnte er sein? [Hottingen Zürich, 1883] - 108.
- Ăng-ghen, Ph. Mác và Rốt-béc-tút. Lời tựa cho bản tiếng Đức xuất bản lần thứ nhất tác phẩm của C.Mác "Sự khốn cùng của triết học", (Toàn tập, t.21, 1995, tr. 267-286).
- Marx und Rodbertus.
- In: "Die Neue Zeit", năm xuất bản III, số 1, tháng Giêng 1885. - 304, 324, 370.
- Vorwort.
- In "Marx, K. Das Elend der Philosophie. Antwort auf Proudhons "Philosophie des Elends", Deutsch von E. Bernstein und K. Kautsky. Stuttgart, 1885. - 115, 156, 170, 193, 209, 232, 279, 299, 302-312, 314, 320-322.
- Ăng-ghen, Ph. Lược thảo phê phán khoa kinh tế, chính trị (Toàn tập, t.1, 1995, tr. 747-786).
- Umriss zu einer Kritik der Nationalökonomie.
- In: "Deutsch - Französische Jahrbücher", 1-ste und 2-te Lieferung. Paris, 1844. - 239.
- Ăng-ghen, Ph. Về vấn đề xã hội ở Nga (Toàn tập, t.18, 1995, tr. 751-767).
- Soziales aus Rußland. Leipzig, 1875. - 769, 775, 961.
- Ăng-ghen, Ph. Những chi tiết về ngày 23 tháng Sáu (Toàn tập, t. 5, 1993, tr. 141-144).
- Détails über den 23. Juni.
- In: "Neue Rheinische Zeitung", phụ trương bất thường của số 26, 26 tháng Sáu 1848. - 426, 427, 450, 492.
- Ăng-ghen, Ph. Tình hình chính trị ở châu Âu (Toàn tập, t.21, 1995, tr. 455-466).
- Situation politique de l' Europe

In: "Le Socialiste" số 63, 6 tháng Mười một 1886. - 816.

- Starea politica socială

In: "Revista socială" số 2, 1 tháng Chạp 1886. - 816, 821.

*Ăng-ghen, Ph.* Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh. Theo những sự quan sát của bản thân và những người đáng tin cậy (Toàn tập, t.2, 1995, tr. 317-698).

- Die Lage der arbeitenden Klasse in England. Nach eigener Anschauung und authentischen Quellen. Leipzig, 1845. - 36, 142, 191, 367, 380, 388, 450-452, 457, 642.

- Die Lage der arbeitenden Klasse in England. Nach eigener Anschauung und authentischen Quellen. Zweite durchgesehene Auflage. Stuttgart, 1892, - 157, 366, 368, 371, 382, 548.

- The Condition of the Working Class in England in 1844. New York 1887. - 367, 379, 382, 393, 403, 418-422, 436, 447, 449, 454, 457, 484, 500, 514-518, 783, 786, 850, 865, 872, 873, 880-883, 926-588, 954-956.

Những sửa đổi của Ph. Ăng-ghen trong cương lĩnh của Liên đoàn xã hội chủ nghĩa Bắc Anh (Toàn tập, t.21, 1995, tr. 721-723). - 897, 900.

*Ăng-ghen, Ph.* Lời tựa cho bản tiếng Anh tập I "Tư bản" (Toàn tập, t.23, 1993, tr. 45-50)

- Editoris preface.

In: *Mác, K.* Capital: a critical analysis of capitalist production. Translated from the third German edition, by Samuel Moore and Edward Aveling, Vol. I - II. London, 1887. - 756, 761, 771.

*Ăng-ghen, Ph.* Lời tựa cho cuốn "Các Mác trước tòa bồi thẩm ở Khuê" (Toàn tập, t.21, 1995, tr. 302-311).

Vorwort

In: "Karl Marx vor den Kölner Geschwornen. Prozeß gegen den Ausschuß der rheinischen Demokraten wegen Aufrufs zum bewaffneten Widerstand. (9. Februar, 1849)". Hottingen - Zürich, 1885. - 449, 459, 470.

*Ăng-ghen, Ph.* Lời tựa cho lần xuất bản thứ nhất bằng tiếng Đức, tập II "Tư bản" (Toàn tập, t.24, 1994, tr. 11-38).

- Vorwort.

In: *Mác, K.* Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie. Zweiter Band. Buch. II. Der Cirkulations-process des Kapitals. Humburg, 1885. - 279, 312, 315, 326, 386,

429, 434, 435, 440, 471, 485.

*Ăng-ghen, Ph.* Lời tựa cho lần xuất bản thứ hai cuốn "Về vấn đề nhà ở" (Toàn tập, t.21, 1995, tr. 476-490).

- Vorwort.

In: "*Engels, F.* Zur Wohnungsfrage. Hottingen - Zürich, 1887. - 686, 690.

*Ăng-ghen, Ph.* Lời tựa cho cuốn "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh" xuất bản ở Mỹ (Toàn tập, t.21, 1995, tr. 375-383).

- Appendix.

In: *Engels, F.* The Condition of the Working Class in England in 1844, New York, 1887. - 380, 383, 548, 578, 603, 610, 611, 658, 660, 686, 784, 796.

*Ăng-ghen, Ph.* Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước. Nhân có những công trình nghiên cứu của Luy-xơ H. Moóc-gan (Toàn tập, t.21, 1995, tr. 41-265).

- Der Ursprung der Familie, des Privateigentums und des Staats. Im Anschluss an Lewis H. Morgan's Forschungen. Hottingen - Zürich, 1884. - 185, 190, 201-203, 206-209, 217, 218, 229, 232, 244, 246, 256, 258, 264, 278, 279, 284, 285, 291-293, 299, 305, 308, 320, 373, 388, 434, 510, 614, 674-678.

- Der Ursprung der Familie, des Privateigentums und des Staats. Im Anschluss an Lewis H. Morgan's Forschungen Zweiter Auflage Stuttgart, 1886. - 510, 614, 689.

- L' origine della famiglia, della proprietà privata e dello Stato. Versione riveduta dell' autore, di Pasquale Martignetti. Benevento, 1885. - 320, 360, 401, 411, 431-434, 442, 612.

- Familjens, Privatejendommens og Statens Oprindelse. Dansk, af Forfatteren gennemgaaet Udgave, besørgt af Gerson Trier. København, 1885. - 390, 411, 432, 575.

- Poczatki cywilizacji. Na zasadzie i jako uzupelnienie badan Lewisa H. Morgana. Paryz, Lipsk. 1885. - 278, 304.

*Ăng-ghen, Ph.* Chính sách bảo hộ mậu dịch và tự do buôn bán. Lời tựa cho cuốn: Các Mác "Diễn văn về tự do buôn bán" (Toàn tập, t.21, 1995, tr. 529-552).

- Preface.

In: *Marx, K.* Free Trade. A Speech Delivered before the Democratic Club, Brussels. Belgium, Jan, 9, 1848. Translated into English by Florence Kelley Wischne Wetzky.

- With Preface by Frederik. Engels, Boston, 1888. - 928, 957.
- Ăng-ghen, Ph.* Rượu Phở trong nghị viện Đức (Toàn tập, t.19, 1995, tr. 59-83).
- Preußischer Schnaps im deutschen Reichstag.
- In: "Der Volksstaat", các số 23-25; 25, 27 tháng Hai và 1 tháng Ba 1876. - 207, 209.
- Ăng-ghen, Ph.* Phong trào công nhân ở Mỹ - Lời tựa viết cho lần xuất bản ở Mỹ tác phẩm "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh" (Toàn tập, t.21, 1995, tr. 491-504).
- Preface.
- In: *Engels, F.* The Condition of the Working Class in England in 1844. New York, 1887. - 784-786, 794-796, 806, 834, 850, 857, 871-874, 879.
- Die Arbeiterbewegung in Amerika.
- In: "New Yorker Volkszeitung", 10 tháng Tư 1887. - 875, 881.
- In: "Der Sozialdemokrat" các số 24 và 25, 10 và 17 tháng Sáu 1887. - 881, 882.
- Die Arbeiterbewegung in Amerika. Vorwort zur englischen Ausgabe der "Lage der arbeitenden Klasse in England" New York, 1887. - 872, 873, 557-560, 888, 901.
  - The Labour movement in America London, New York, 1887. - 927, 956, 957.
  - Le mouvement ouvrier en Amérique.
- In: "Le Socialiste", các số 88-90, 9, 16 và 23 tháng Bảy 1887. - 915.
- Ăng-ghen, Ph.* Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học (Toàn tập, t.14, 1994, tr. 271-333).
- Die Entwicklung des Sozialismus von der Utopie zur Wissenschaft. Hottingen-Zürich, 1882. - 28, 62, 63, 95, 202, 245, 427.
  - Die Entwicklung des Sozialismus von der Utopie zur Wissenschaft. Zweite unveränderte Auflage. Hottingen-Zürich, 1883. - 25, 28, 62, 95, 177.
  - Die Entwicklung des Sozialismus von der Utopie zur Wissenschaft. Dritte unveränderte Auflage. Hottingen-Zürich, 1883. - 95, 107, 177, 258, 573, 608.
  - Socialisme utopique et socialisme scientifique. Traduction française par Paul Lafargue. Paris. 1880. - 62, 177, 503.
  - Socialism utopian and scientific. Translated by Edward Aveling, London, 1892. - 177, 286, 307, 575, 605, 675, 758.

- Il socialismo utopico e il socialismo scientifico. Benevento, 1883. - 62, 64, 79, 177.
  - Socjalizm utopijny a naukowy. Genève, 1882. - 177.
  - Socialismens Udvikling fra Utopi til Videnskab København. 1885. - 575.
  - Die ontwikkeling van het socialisme van utopie tot wetenschap. Gravenhage. 1886. - 581.
  - Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội. Dịch từ bản tiếng Đức xuất bản lần thứ hai năm 1883, Giơ-ne-vơ, 1884. - 104, 174, 177.
- Ăng-ghen, Ph.* Sách báo của giới lưu vong (Toàn tập, t.20, 1994, tr. 660-723).
- Flüchtlings - Literatur.
- In: "Der Volksstaat" các số 69, 73, 117, và 118; 17 và 26 tháng Sáu, 6 và 8 tháng Mười 1874; các số 36, 37, 43 - 45; 28 tháng Ba, 2, 16, 18 và 21 tháng Tư 1875. - 769, 961.
- Ăng-ghen, Ph.* Chủ nghĩa xã hội pháp lý (Toàn tập, t.21, 1995, tr. 690-720).
- Juristen - Sozialismus
- In: "Die Neue Zeit", năm xuất bản V, số 2, tháng Hai 1887. - 504, 821.
- Mác, C.* và *Ăng-ghen, Ph.* Đồng minh dân chủ - xã hội chủ nghĩa và Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Báo cáo và các văn kiện được công bố theo quyết định của Đại hội La Hay của Quốc tế (Toàn tập, t.18, 1995, tr. 447-634).
- L' Alliance de la Démocratie socialiste et l' Association Internationale des travailleurs. Rapport et documents publiés par ordre du Congrès International de la Haye. Londres - Hambourg, 1873. - 234.
- Mác, C.* và *Ăng-ghen, Ph.* Bài thứ hai điểm tình hình quốc tế (Toàn tập, t.7, 1993, tr. 408-412).
- Revue
- In: "Neue Rheinische-Zeitung. Politisch - ökonomische Revue" số 4, 1850. - 371.
- Mác, C.* và *Ăng-ghen, Ph.* Tuyên ngôn của Đảng cộng sản (Toàn tập, t.4, 1995, tr. 591-646). - 14, 135, 382, 427, 444, 494, 507, 785-788, 832, 865.
- Manifest der Kommunistischen Partei. Veröffentlicht im Februar 1848. London. - 21, 56.
  - Manifest der Kommunistischen Partei.

- In: "Leipziger Hochverrathsprozeß". Leipzig. 1872. - 35.
- Das Kommunistische Manifest. Dritte autorisirte deutsche Ausgabe. Mit Vorworten der Verfasser. Hottingen - Zürich, 1883. - 108, 117, 441, 452.
  - Manifeste du parti Communiste. Paris. 1848. - 865.
  - Manifeste du Parti Communiste.
- In: "Le Socialiste" các số 1, 2, 4 - 11; 29 tháng Tám, 5, 19, 26 tháng Chín, 3, 10, 17, 24, 31 tháng Mười và 7 tháng Mười một 1885. - 484, 492-494, 503, 507.
- Manifesto of the German Communist Party (Published in February 1848).
- In: "The Red Republican" các số 21-24; 9, 16, 23 và 30 tháng Mười một 1850. - 865.
- Manifesto of the Communists. New York; 1883. - 69.
  - Second edition. New York, 1883. - 69.
  - Manifesto of the Communist Party, Authorized English Translation. Edited and Annotated by Frederick Engels. London, 1888. - 832, 863.
  - Det kommunistiske Partis Manifest. London, 1848. - 865.
  - Kommunistisch Manifest. London, 1848. - 865.
  - Det Kommunistiske Manifest, Kjøbenhavn 1885. - 575.
  - Tuyên ngôn của Đảng cộng sản. [Giơ-ne-vơ, 1869]. - 69.
  - Tuyên ngôn của Đảng cộng sản. Dịch từ bản tiếng Đức xuất bản năm 1872. Với lời tựa của tác giả. Giơ-ne-vơ, 1882. - 69, 106, 117, 138.
- Mác, C. và Ăng-ghe-n, Ph.* Hệ tư tưởng Đức. Phê phán triết học Đức hiện đại qua các đại biểu của nó là Phoi-ơ-bác, B. Bau-ơ và Stiếc-nơ và phê phán chủ nghĩa xã hội Đức qua các nhà tiên tri khác nhau của nó (Toàn tập, t.3, 1995, tr. 16-793).
- Die Deutsche Ideologie. Kritik der neuesten deutschen Philosophie in ihren Repräsentanten, Feuerbach, B. Bauer und Stirner und des deutschen Sozialismus in seinen verschiedenen Propheten. - 52, 62, 63, 80.
- Mác, C. và Ăng-ghe-n, Ph.* Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương gửi Liên đoàn những người cộng sản. Tháng Ba 1850 (Toàn tập, t.7, 1993, tr. 341-355).
- Die Centralbehörde an den Bund.
- In: "Wermuth und Stieber. Die Communisten - Versch wörungen des neunzehnten Jahrhunderts. Theil I. Berlin, 1853. - 451, 487.

- In: *Marx, K.* Enthüllungen über den Kommunisten - Prozeß Zu Köln. Hottingen - Zürich, 1885. - 487, 490, 492.
- Mác, C. và Ăng-ghe-n, Ph.* Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương gửi Liên đoàn những người cộng sản. Tháng Sáu 1850 (Toàn tập, t.7, 1993, tr. 426-435).
- Die Centralbehörde an den Bund.
- In: *Wermuth und Stieber.* Die Communisten - Verschwörungen des neunzehnten Jahrhunderts. Theil I. Berlin, 1853. - 450, 487.
- In: *Marx, K.* Enthüllungen über den Kommunisten - Prozeß Zu Köln. Hottingen - Zürich, 1885. - 487, 490, 492.
- Mác, C. và Ăng-ghe-n, Ph.* - Bài thứ nhất điểm tình hình quốc tế (Toàn tập, t.7, 1993, tr. 298-316).
- Revue.
- In: "Neue Rheinische Zeitung. Politisch ökonomische Revue", số 2, 1850. - 371.
- Mác, C. và Ăng-ghe-n, Ph.* Lời tựa viết cho bản tiếng Đức "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" xuất bản năm 1872 (Toàn tập, t.18, 1995, tr. 127-129).
- Vorwort
- In: *Marx, K. Engels, Ph.* Das kommunistische Manifest. Neue Ausgabe mit einem Vorwort des Verfasser. Leipzig, 1872. - 117, 507.
- Mác, C. và Ăng-ghe-n, Ph.* Bài phê bình nhận xét trong "Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue", số 2 (Toàn tập, t.7, 1993, tr. 277-297). - 371.
- Mác, C. và Ăng-ghe-n, Ph.* Bài phê bình nhận xét trong "Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue", số 4 (Toàn tập, t.7, 1993, tr. 356-407). - 371.
- Mác, C. và Ăng-ghe-n, Ph.* Gia đình thần thánh, hay là Phê phán sự phê phán có tính phê phán. Chống Bru-nô Bau-ơ và đồng bọn (Toàn tập, t.2, 1995, tr. 8-316).
- Die heilige Familie, oder Kritik der kritischen Kritik. Gegen Bruno Bauer und Consorten. Frankfurt am Main, 1845. - 162.
- Mác, C. và Ăng-ghe-n, Ph.* Bài thứ ba điểm tình hình quốc tế. Từ tháng Năm đến tháng Mười (Toàn tập, t.7, 1993, tr. 586-645).
- Revue. Mai bis Oktober.
- In: "Neue Rheinische Zeitung, Politisch ökonomische Revue", các số 5-6, 1850. - 371.

TÁC PHẨM CỦA CÁC TÁC GIẢ KHÁC<sup>1\*</sup>

- Đa-ni-en-xơn, N. Ph.* Lời tựa viết cho bản in tiếng Nga tập II "Tư bản". Trong cuốn: *Mác, C.* Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị. Dịch từ bản tiếng Đức. Tập thứ hai, quyển II. Quá trình lưu thông của tư bản. X. - Pê-téc-bua, 1885. - 585.
- Cu-rô-pát-kin.* Hoạt động của các đội quân của tướng Xcô-bê-lép trong cuộc chiến tranh Nga - Thổ 1877 - 78. Lốp-sa và Plép-na. Phần I - II. X. - Pê-téc-bua, 1885. - 499.
- Cu-rô-pát-kin, A.* Lốp-sa, Plép-na và Sây-nô-vô (trong lịch sử chiến tranh Nga - Phổ 1877 - 1878). - X. - Pê-téc-bua, 1881. - 499.
- M[i-khai-lốp-xki] N.* Các Mác trước tòa án của ông I-u Giu-cốp-xki. Trong tạp chí: "Ký sự nước nhà" số 10, tháng Mười, 1877. - 173.
- Plê-kha-nốp, G.* Những sự bất đồng của chúng ta. Giơ-ne-vơ, 1884. - 390, 410, 412, 414.
- Plê-kha-nốp, G. V.* Chủ nghĩa xã hội và đấu tranh chính trị, Giơ-ne-vơ, 1883. - 107.
- Xcơ-rê-bít-xki, A.* Vấn đề nông dân dưới triều hoàng đế A-lếch-xan-đơ II. Tư liệu dùng cho lịch sử giải phóng nông dân, T. 1-4, Bon, 1862 - 1868. - 499.
- I-an-xơn, I-u. E.* Thống kê so sánh của Nga và các nước Tây Âu. T. I - II. X. - Pê-téc-bua, 1878 - 1880. - 499.
- Adler, G.* Die Geschichte der ersten sozialpolitischen Arbeiterbewegung in Deutschland mit besonderer Rücksicht auf die einwirkenden Theorieen. Breslau, 1885 (*Át-le, G.* Lịch sử phong trào chính trị - xã hội đầu tiên của công nhân ở Đức và đặc biệt là của các lý luận ảnh hưởng đến nó. Bre-xlau, 1885). - 506, 509, 532.
- Adler, G.* Rodbertus, der Begründer des wissenschaftlichen Sozialismus. Eine sozial - ökonomische Studie. Leipzig, 1884 (*Át-le, G.* Rốt-béc-tút - nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học. Nghiên cứu xã hội - kinh tế. Lai-pxích, 1884). - 283.

<sup>1\*</sup> Trong những trường hợp không thể xác định rõ Mác và Ăng-ghe-n sử dụng bản in lần thứ mấy của tác phẩm này hay tác phẩm khác thì chỉ nêu thời gian và địa điểm xuất bản lần thứ nhất của tác phẩm đó. Đặt trong ngoặc vuông [ ] là tên của tác giả sách hoặc bài báo

công bố khuyết danh nay đã phát hiện được.

- Aveling, E. (Ê-vơ-linh, E.)* [Trả lời thông tri thứ hai của Ban chấp hành Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ] 27 tháng Năm 1887. - 875, 877, 885, 888, 895, 914.
- Aveling, E. (Ê-vơ-linh, E.)* Bài báo đề: London 3. März 1885 (Luân Đôn, 3 tháng Ba 1885). Trong báo: "Der Sozialdemokrat" số 13, 26 tháng Ba 1885. - 391.
- Aveling, E. (Ê-vơ-linh, E.)* (Thư thông tri gửi các chi bộ của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ) 26 tháng Hai 1887. - 821, 827, 829, 832, 840, 841, 914.
- Aveling, E.* An explanation (*Ê-vơ-linh, E.* - Bản thanh minh). Trong tạp chí "The Commonweal", t.2, số 16, 1 tháng Năm 1886. - 638, 644.
- Aveling, E.* An die Redaktion der "N. Y. Volkszeitung" (*Ê-vơ-linh, E.* Gửi ban biên tập báo "N. Y. Volkszeitung"). Trong báo "New Yorker Volkszeitung" số 52, 2 tháng Ba 1887. - 840.
- Aveling, E.* An die Redaktion der "New Yorker Volkszeitung" (*Ê-vơ-linh, E.* Gửi ban biên tập báo "New Yorker Volkszeitung"). Trong báo "New Yorker Volkszeitung" số 76, 30 tháng Ba 1887. - 840, 849.
- Avenel, G.* Anacharsis Cloots. I' Orateur du genre humain. Tomes I - II. Paris, 1865. (*A-vơ-nen, G.* A-na-hác-xít Clô-ốt-xơ, nhà hùng biện của loài người. Tập I - II, Pa-ri, 1865). - 582, 868.
- Avenel, G.* Lundis révolutionnaires 1871 - 1874. Paris, 1875 (*A-vơ-nen, G.* Những ngày thứ hai cách mạng 1871 - 1874. Pa-ri, 1875) - 582, 868.
- Bachofen, J. J.* Antiquarische Briefe vonrnehmlich zur Kenntniss der ältesten Verwandtschaftsbegriffe. [Band I]. Strassburg, 1880 (*Bắc-hô-phen, I. Gi.* Những bức thư về thời cổ đại. Góp phần nhận thức các khái niệm cổ đại về họ hàng (tập I). Xơ-ra-xbua, 1880). - 283.
- Bachofen, J. J.* Das Mutterrecht, Eine Untersuchung über die Gynaikokratie der alten Welt nach ihrer religiösen und rechtlichen Natur. Stuttgart, 1861 [*Bắc-hô-phen I. Gi.* Chế độ mẫu quyền. Nghiên cứu chế độ phụ nữ cầm quyền của thế giới cổ đại dựa trên bản tính tôn giáo và pháp lý của nó. Stút-gát, 1861). - 283.
- Baernreither, J. M.* Die englischen Arbeiterverbände und ihr Recht. Ein Beitrag zur Geschichte der sozialen Bewegung in der Gegenwart. Band I. Tübingen, 1886 (*Béc-nơ-rây-tơ Gi. M.* Công đoàn Anh và quyền lợi của nó. Về lịch sử phong trào xã hội đương đại. Tập I, Tuy-bin-ghen, 1886). - 910.



- Barker, H. A.* The Condition of the working - classes, I. (*Bác-ke, H. A.* Tình cảnh của các giai cấp lao động. I). Trong tạp chí "The Commonweal", t.3, số 99, 3 tháng Chạp 1887. - 956.
- Basly, E. J. (Ba-li, E. Gi.)* Tham luận tại viện dân biểu ngày 11 tháng Hai 1886. Trong cuốn: "Annales de la Chambre des députés". 4<sup>me</sup> législature. Débats parlementaires. Session ordinaire de 1886. Tome I, Séance du 11 février 1886. Paris, 1886. - 598. 602.
- Bax, E. B. A.* Hand - Book of the history of philosophi for the use of students. London, 1886 (*Bác-xơ, E. B.* Sách giáo khoa lịch sử triết học dành cho sinh viên. Luân Đôn, 1886). - 630.
- Bax, E. B.* Will socialism benefit the English people? (*Bác-xơ, E. B.* Chủ nghĩa xã hội sẽ có lợi cho nhân dân Anh không?). Trong tạp chí "The Commonweal", t.3, các số 71 và 74; 21 tháng Năm và 11 tháng Sáu 1887. - 895.
- Bebel, A. (Bê-ben, A.)* Tham luận tại quốc hội ngày 12 tháng Năm 1884. Trong cuốn: "Die Debatte über das Sozialisten - Gesetz im Deutschen Reichstag. 2. und 3. Lesung". München, 1884. - 342.
- Bebel, A.* Auch ein "Protest" (*Bê-ben, A.* Cũng một sự "phản đối"). Trên báo "Der Sozialdemokrat" số 21, 21 tháng Năm 1885. - 453.
- Bebel, A.* Déutchland, Rußland und die orientalische Frage (*Bê-ben, A.* Nước Đức, nước Nga và vấn đề phương Đông). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản IV, số 11, tháng Mười một 1886. - 739.
- Bebel, A.* Die Frau in der Vergangenheit, Gegenwart und Zukunft, Zürich, 1883 (*Bê-ben, A.* Phụ nữ trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Xuy-rích, 1883). - 121, 128, 131, 202, 246, 304.
- Bebel, A.* Woman in the past, present and future, London. [1885] (*Bê-ben, A.* Phụ nữ trong quá khứ, hiện tại và tương lai, Luân Đôn [1885]). - 79.
- Becker, J. Ph.* Abgerissene Bilder aus meinem Leben (*Bêch-cơ, I. Ph.* Những bức tranh tắn mạn trong cuộc đời của tôi). Trong tạp chí: "Die Neue Welt" các số 17, 20, 23, 24, 26, 28 và 29; 22 và 29 tháng Tư, 6 và 13 tháng Năm, 3, 10 và 24 tháng Sáu, 8 và 15 tháng Bảy 1876. - 534, 723, 724, 728.
- Beckmann, J.* A History of inventions discoveries, and origins. Fourth edition. Volumes I - II. London, 1846 (*Bêch-cơ-man, G.* Lịch sử và nguồn gốc của những phát minh và phát hiện. In lần thứ tư. Tập I - II, Luân Đôn. 1846). - 891.

- Berger, L. K. (Béc-ghe, L. C.)* Tham luận tại Quốc hội Phổ ngày 20 tháng Năm 1886. Trên báo: "Der Sozialdemokrat", số 22, 27 tháng Năm 1886. - 741.
- [Bernstein, E.]* Ein Ketzerrieher (*[Béc-stanh, Ê.]* Kẻ đi săn người tà đạo). Trên báo "Der Sozialdemokrat" số 36, 3 tháng Chín 1884. Bài báo ghi bút danh: Leo. - 286.
- [Bernstein, E.]* Ein moralischer Kritiker und seine kritische Moral (*[Béc-stanh, Ê.]* Nhà phê phán có đạo đức và đạo đức có tính phê phán của ông ta). Trên báo: "Der Sozialdemokrat", các số 4-7; 21 và 28 tháng Giêng, 5 và 12 tháng Hai 1886. - 603.
- Ein moralischer Kritiker und seine kritische Moral (Nhà phê phán có đạo đức và đạo đức có tính phê phán của ông ta). Bài I. Trên báo: "Der Sozialdemokrat" số 4, 21 tháng Giêng 1886 - 572.
- [Bernstein, E.]* Das Recht auf Arbeit (*[Béc-stanh, Ê.]* Quyền lao động). Trên báo: "Der Sozialdemokrat" số 44, 25 tháng Mười 1883. Bài báo ghi bút danh: Leo. - 101.
- [Bernstein, E.]* Der Sozialismus und der Staat (*[Béc-stanh, Ê.]* Chủ nghĩa xã hội và nhà nước). Trên báo: "Der Sozialdemokrat" số 52, 20 tháng Chạp 1883. Bài báo ghi bút danh: Leo. - 115.
- [Bernstein, E.]* Zum Gedenktage der Märzämpfe (*[Béc-stanh, Ê.]* Tiến tới kỷ niệm các trận chiến đấu tháng Ba). Trên báo: "Der Sozialdemokrat" số 11, 13 tháng Ba 1884. - 183.
- Besant, A. (Bê-dan-tơ, A.)* Những bài báo nhằm chống E. Ê-vơ-ling và Ê. Mác Ê-vơ-ling, trong mục: "Daybreak" ("Bình Minh"). Trên tuần báo: "The National Reformer", t. XLIII, số 5, 3 tháng Hai 1884. - 147.
- Blanc, L.* Histoire de dix ans. 1830 - 1840 (*Blăng, L.* Lịch sử mười năm, 1830 - 1840). Xuất bản lần thứ nhất thành 5 tập ở Pa-ri trong những năm 1841 - 1844. - 732, 733.
- Block, M.* Le Capital, de Karl Marx, à propos d' une anticritique (*Blô-cơ, M.* "Tư bản" của Các Mác, về một sự chống phê bình). Trong tạp chí: "Journal des Économistes", tập XXVIII, số 10, 15 tháng Mười 1884. - 333, 334.
- Blos, W.* Die Götter in der Dichtung (*Blô-xơ, V.* Các thần trong thơ ca). Trong tạp chí: "Die Neue Welt", tập IX, số 10, 1884. - 260, 262.
- Borkheim, S.* Erinnerungen eines deutschen Achtundvierzigers. Bearbeitet von Reinhold Rüegg (*Boóc-hai-mơ, X.* Hồi ký của người tham gia cách mạng 1848 ở Đức. Do Rê-in-hôn Ruy-éc chỉnh lý). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản VIII, các số 3, 5 - 7, năm 1890. - 230.
- Borkheim, S.* Zur Erinnerung für die deutschen Mordspatrioten. 1806 - 1807. Leipzig,

- 1871 (*Boóc-hai-mơ*, X. Tưởng nhớ những người yêu nước cuồng nhiệt Đức, 1806 - 1807. Lai-pxích 1871). - 690.
- Idem*. Mit einer Einleitung von Fr. Engels. Hottingen - Zurich, 1888 (*Như trên* - Có lời nói đầu của Ph.Ăng-ghe-n. Hốt-tinh-hen - Xuy-rích, 1888). - 687, 690, 961.
- Bougeart*, A. Marat, l'ami du peuple. Tomes I - II. Paris, 1865 (*Bu-giác*, A. Ma-rát, người bạn của nhân dân. Tập I - II, Pa-ri, 1865). - 583.
- Bradlaugh*, C. Will socialism benefit the english people? (*Brê-đlâu*, S. Chủ nghĩa xã hội có lợi cho nhân dân Anh không?). Trong tạp chí: "The Commonweal", t.3, số 72, 28 tháng Năm 1887. - 896.
- Brentano*, L. Die englische Chartistenbewegung (*Bren-ta-nô*, L. Phong trào Hiến chương ở Anh). Trên tạp chí: "Preußische Jahrbücher", t. XXXIII, số 5-6, tháng Năm - tháng Sáu 1874. - 615.
- Briefwechsel zwischen Leibniz und der Herzogin Elisabeth Charlotte v. Orleans in den Jahren 1715 und 1716. Hannover, 1884 (Thư từ của Lai-bơ-nít-xơ với công tước phu nhân Ê-li-da-bét Sác-lốt Oóc-lê-ăng trong những năm 1715 và 1716. Han-nô-vơ, 1884). - 203.
- Bucher*, L. Der Parlamentarismus wie er ist. Berlin, 1855 (*Buy-xơ*, L. Chế độ nghị viện đúng như nó tồn tại. Béc-lin, 1855). - 549.
- Bouarroti*. History of Babeuf's conspiracy for equality. London, 1836 (*Bu-ô-na-rô-ti*. Vụ âm mưu của Ba-bốp vì bình đẳng. Luân Đôn, 1836). - 336, 868.
- Camélinat*, S. (*Ca-me-li-na*, X). Tham luận tại viện dân biểu ngày 11 tháng Ba 1886. Trong ấn phẩm "Annales de la Chambre des députés". 4<sup>me</sup> législature. Débats parlementaires. Session ordinaire de 1886. Tome I. Séance du 11 mars 1886. Paris, 1886. - 619.
- Cassiodorus*. Historia Gothica (*Cát-xi-ô-đo*. Lịch sử người Gốt). - 439.
- Champion*, H. H. The Future of socialism in England (*Sam-pi-ôn*, H. H. Tương lai của chủ nghĩa xã hội ở Anh). Trong tạp chí: "Common Sense", t.I, số 5, 15 tháng Chín 1887. - 937.
- Chèvremont*, F. Jean - Paul Marat. Tomes I - II. Paris, 1880 (*Se-vrơ-mông*, Ph. Giảng Pôn Ma-rát. Tập I - II. Pa-ri, 1880). - 583.
- Creuzer*, F. Symbolik und Mythologie der alten Völker besonders der Griechen. In Vorträgen und Entwürfen (*Crây-dơ*, Ph. Biểu tượng và thần thoại của các dân tộc cổ đại, nhất là người Hy Lạp. Bài giảng và tiểu luận). Xuất bản lần thứ nhất ở Lai-

- pxích và Đác-mơ-stát 1810 - 1812 gồm bốn tập. - 827.
- Darwin*, Ch. On the origin of species means of natural selection, or the Preservation of favoured races in the struggle for life (*Đác-uy-n S*. Về nguồn gốc của các loài qua sự đào thải tự nhiên hay là sự bảo tồn của những giống có điều kiện thuận lợi trong cuộc đấu tranh sinh tồn). Xuất bản lần thứ nhất ở Luân Đôn năm 1859. - 336.
- De Paepe*, C. Der Kongreß von Charleroi (*Đơ Páp-pơ*, X. Đại hội ở Sác-lô-roa). Trên báo: "Gleichheit" số 18, 23 tháng Tư 1887. - 866.
- Déville*, G. Le Capital de Karl Marx. Résumé et accompagné d'un aperçu sur le socialisme scientifique. Paris, [1883] (*Đê-vin*, G. "Tư bản" của Các Mác. Trình bày vắn tắt kèm theo khảo luận về chủ nghĩa xã hội khoa học. Pa-ri. [1883]. - 73, 75, 80, 84, 93-100, 119-122, 138-140, 144-146, 149, 156, 172, 174, 461, 464-466, 475, 560-564, 608, 676.
- Déville*, G. L'Évolution du capital. Cours d'économie sociale. Paris, [1884] (*Đê-vin*, G. Sự tiến hóa của tư bản. Giáo trình kinh tế chính trị. Pa-ri, [1884]). - 177, 205-207, 218, 674-676.
- Douai*, A. Eine Entgegnung auf Dr. Stiebeling's Artikel (*Đu-ê*, A. Phản đối bài viết của tiến sĩ Sti-be-ling). Trên báo: "Der Sozialist" số 13, 28 tháng Ba 1885. - 439, 440.
- Drumont*, E. La France Juive. Essai d'histoire contemporaine. Tomes I - II. Paris, [1886] (*Đruy-mông*, E. Nước Pháp Do Thái. Tiểu luận về lịch sử hiện đại. Tập I - II, Pa-ri, [1886]). - 775.
- Drysdale*, C. R. The State remedy for poverty (*Đrai-xđây*, S. R. Biện pháp các nhà nước chống sự nghèo nàn). Trong tạp chí: "To-Day", t.2, số 9, tháng Chín 1884. - 291.
- Dühring*, E. Kritische Geschichte der Nationalökonomie und des Socialismus. Dritte, theilweise umgearbeitete Auflage. Leipzig, 1879 (*Đuy-rinh*, E. - Lịch sử có tính phê phán của kinh tế chính trị và chủ nghĩa xã hội. - In lần thứ ba, có sửa chữa một phần. Lai-pxích, 1879). - 371.
- Du Prel*, K. Der Somnambulismus (*Đuy Pren*, C. Sự nhìn xa thấy rộng). Trong tạp chí: "Die Neue Welt", tập IX, các số 20-22, 1884. - 247.
- Eccarius*, J. G. Eines Arbeiters Widerlegung der national - ökonomischen Lehren John Stuart Mill's. Berlin, 1869 (*Ếch-ca-ri-út*, I. G. - Công nhân bác bỏ học thuyết kinh tế chính trị của Giôn Xtư-ác Min. Béc-lin, 1869). - 545.
- Idem*, Hottingen - Zürich, 1888 (*Như trên*, Hốt-tinh-hen - Xuy-rích 1888). - 545.
- Ely*, R.T. French and german socialism in modern times. New York, 1883 (*Ê-li*, R. T.

- Chủ nghĩa xã hội Pháp và Đức trong thời đại hiện nay. Niu Oóc, 1883). - 437.
- Epistolae obscurorum virorum (Thư của những người dốt nát). - 259.
- Fleischmann, A.* Die Sonneberger Spielwaaren - Hausindustrie und ihr Handel. Zur Abwehr gegen die fahrenden Schüler des Katheder - Sozialismus in der National - Oekonomie. Berlin, 1883 (*Phrây-sơ-man, A.* Nền công nghiệp gia đình ở Don-ne-béc-gơ về mặt sản xuất đồ chơi và thương nghiệp của nó. Về vấn đề bảo vệ chống lại các môn đồ ưa chu du của chủ nghĩa xã hội giảng đàn trong kinh tế chính trị học. Béc-lin, 1883). - 102.
- Flügel, J. G.* A complete Dictionary of the English and German and German and English languages, containing all the words in general use. Vollständiges englisch - deutsches und deutsch - englisches Wörterbuch (*Phuy-ghen, I. G.* Từ điển Anh - Đức và Đức - Anh trọn vẹn, bao gồm mọi từ thông dụng. Từ điển Anh - Đức và Đức - Anh trọn vẹn). Xuất bản lần thứ nhất gồm hai phần ở Lai-pxích năm 1830. - 550, 561.
- F[rankel], L.* Zur Kritik des "ehernen" Lohngesetzes (*Ph[ran-ken], L.* Góp phần phê phán đạo luật "sắt" về tiền lương). Trên báo: "Gleichheit" các số 28-30; 2, 9 và 16 tháng Bảy 1887. - 909.
- Freiligrath, F.* Abschiedswort der Neuen Rheinische Zeitung (*Phrai-li-grát, Ph.* Lời từ biệt báo "Neue Rheinische Zeitung"). Trên báo: "Neue Rheinische Zeitung". Organ der Demokratie", số 301, 19 tháng Năm 1849. - 83.
- Frohme, K. (Phrô-me, C.)* [Thư gửi ban biên tập báo "Frankfurter Journal" 7 tháng Năm 1885] Trong mục: Korrespondenzen (Thư từ). Trên báo: "Der Sozialdemokrat" số 20, 14 tháng Năm 1885. - 453.
- Frohme, K.* Die Entwicklung der Eigentums - Verhältnisse. Bockenheim, 1883 (*Phrô-me, C.* Sự phát triển các quan hệ sở hữu. Bô-ken-hai-mơ, 1883). - 192.
- Geiser, B. (Gây-đơ, B.)* Tham luận tại quốc hội ngày 10 tháng Năm 1884. Trong cuốn sách: "Die Debatte über das Sozialisten - Gesetz im Deutschen Reichstag. 2. und 3. Lesung". München, 1884. - 343.
- Geiser, B.* Das Innere der Erde (*Gây-đơ, B.* Kết cấu nội tại của quả đất). Trong tạp chí: "Die Neue Welt", tập IX, các số 14-15, 1884. - 251, 259.
- George, H.* Progress and poverty: an Inquiry into the cause of industrial depressions, and of increase of want with increase of wealth. The Remedy. New York, 1880. (*Giôóc-giơ. H.* Tiến bộ và sự nghèo nàn. Một cuộc điều tra nguyên nhân của sự

- thoái công nghiệp và của sự tăng thêm nghèo nàn đi đối với sự tăng thêm sự giàu có. Biện pháp khắc phục sự nghèo nàn. Niu Oóc, 1880. - 27, 69.
- Grimaux, E.* Les substances colloïdales et la coagulation (*Gri-mô, E.* Các chất keo và sự đông lại). Trong tạp chí: "Revue scientifique", t. XXXV, 18 tháng Tư 1885. - 427.
- Gronlund, L.* The operative commonwealth in its outlines: an exposition of modern socialism, Boston, 1884 (*Grôn-lun-đơ, L.* Nhà nước hợp tác và các nguyên tắc cơ bản của nó: trình bày về chủ nghĩa xã hội hiện đại. Bô-xtơn, 1884). - 286, 437.
- Gross, G.* Karl Marx. Leipzig, 1885 (*Grôt-xơ, G.* Các Mác, Lai-pxích, 1885). - 370, 386.
- Guesde, J.* Nouvelle victoire (*Ghê-đơ, Gi.* Thắng lợi mới). Trên báo: "Le Cri du Peuple" số 387, 18 tháng Mười một 1884. - 334.
- Guesde, J.* Républicains et cosaques (*Ghê-đơ, Gi.* Những người cộng hòa và bọn Cô-dắc). Trên báo: "L' Action" 4 tháng Tám 1887. - 916.
- Guizot.* Histoire de la civilisation en France, depuis la chute de l' Empire romain jusqu'en 1789. Cours d'histoire moderne (*Ghi-dô.* Lịch sử nền văn minh ở Pháp, từ sự sụp đổ của đế quốc La Mã đến năm 1789. Giáo trình lịch sử cận đại). Xuất bản lần thứ nhất gồm năm tập ở Pa-ri năm 1829 - 1832. - 147.
- Haeckel, E.* Die Perigenesis der Plastidule oder die Wellenzeugung der Lebenstheilchen. Ein Versuch zur mechanischen Erklärung der elementaren Entwicklungs - Vorgänge. Berlin, 1876. (*Hêch-ken. E.* Sự phát sinh của chất nguyên sinh, hay là sự xuất hiện hình sống của những bộ phận sống. Kinh nghiệm giải thích một cách máy móc những tiến trình sơ đẳng của sự phát triển. Béc-lin, 1876). - 429.
- Hamel, E.* Histoire de Saint - Just, député à la Convention nationale. Paris, 1859 (*A-men, E.* Lai lịch Xanh - Giuy-xtơ, đại biểu Quốc hội quốc ước, Pa-ri, 1859). - 583.
- Headingley, A. S [mith],* French socialists at the ballot box (*Hê-đin-li, A. X [mit].* Những người xã hội chủ nghĩa Pháp tại hòm phiếu bầu cử). Trên báo: "Justice", t. III, số 113, 13 tháng Ba 1886. - 619.
- Hegel, G. W. G.* Vorlesungen über die Geschichte der Philosophie Werke, Bd. 2. In: Werke, Bd. XIV. Berlin, 1833 (*Hê-ghen, G. V. Ph.* Bài giảng về lịch sử triết học. Toàn tập, t. 2. Trong Toàn tập, t. XIV. Béc-lin, 1833). - 414, 512.
- Herkner, H.* Die oberelsässische Baumwollindustrie und ihre Arbeiter. Auf Grund der Thatsachen dargestellt. Strassburg, 1887 (*Hêc-ne, H.* Công nghiệp dệt len vùng thượng An-da-xơ và công nhân của nó. Biên soạn dựa trên tài liệu thực tế. Xơ-ra-

- xbua, 1887). - 951.
- Howell, G.* The History of the International Association (*Hao-oen, Gi.* Lịch sử Hội liên hiệp quốc tế). Trong tạp chí: "The Nineteenth Century", tập IV, số 17, tháng Bảy 1878. - 19.
- Hyndman, H. M.* The Historical basis of socialism in England. London, 1883 (*Hai-nơ-man, H. M.* Cơ sở lịch sử của chủ nghĩa xã hội ở Anh. Luân Đôn, 1883). - 247.
- Hyndman, H. M.* A Sad anniversary. To the Editor of "Justice" (*Hai-nơ-man, H. M.* Một lễ kỷ niệm đáng buồn. Gửi chủ bút báo "Justice"). Trên báo "Justice", t.I, số 8, 8 tháng Ba 1884. - 182.
- Jagemann, Ch. J.* Dizionario italiano - tedesco e tedesco - italiano. Tomi I - II Weissenfels e Lipsia, 1790 - 1791 (*Gia-ghe-man. C. Gi.* Từ điển I-ta-li-a - Đức và Đức - I-ta-li-a. Tập I - II, Vây-xen-phen và Lai-pxích, 1790 - 1791). - 133.
- Jordan.* De origine actibusque Germanorum (*Gioóc-đan.* Về nguồn gốc và lịch sử của người Gốt). - 438, 439.
- Karl Marx vor den Kölner Geschwornen. Prozeß gegen den Ausschuß der rheinischen Demokraten wegen Aufrufs zum bewaffneten Widerstand. (9. Februar. 1849). Mit einem Vorwort von Fr. Engels. Hottingen - Zürich, 1885 (Các Mác trước tòa án hội thẩm ở Khuên. Phiên tòa xử Ủy ban những người dân chủ vùng Ranh về tội kêu gọi phản kháng vũ trang (9 tháng Hai 1849). Có lời tựa của Ph.Ăng-ghen. Hốt-tinh-hen - Xuy-rích, 1885). - 450, 461, 485.
- K[autsky, K] (C[au-xky, C.]).* Điểm sách: *Adler, G.* Die Geschichte der ersten sozialpolitischen Arbeiterbewegung in Deutschland mit besonderer Rücksicht auf die einwirkenden Theorien. Breslau, 1885 (*Ăt-le, G.* Lịch sử phong trào chính trị - xã hội đầu tiên của công nhân ở Đức và đặc biệt là của học thuyết ảnh hưởng đến nó. Bre-dlau, 1885).
- Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản IV, số 2, tháng Hai 1886. - 506, 532.
- Kautsky, K.* Arbeiterunruhen in London (*Cau-xky, C.* Phong trào phản đối của công nhân ở Luân Đôn). Trong tạp chí: "Deutsche Wochenschrift" số 8, 21 tháng Hai 1886. - 622.
- Kautsky, K.* Auswanderung und Kolonisation (*Cau-xky, C.* Di cư và xâm chiếm thuộc địa). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản I, các số 8 và 9, tháng Tám, tháng Chín 1883. - 90.

- Kautsky, K.* Der Einfluss der Volksvermehrung auf den Fortschritt der Gesellschaft. Wien, 1880 (*Cau-xky, C.* Ảnh hưởng của sự tăng dân số đối với tiến bộ của xã hội. Viên, 1880). - 291.
- Kautsky, K.* Die Entstehung der biblischen Urgeschichte (*Cau-xky, C.* Nguồn gốc của lịch sử kinh thánh nguyên thủy). Trong tạp chí: "Kosmos", năm xuất bản VII, tập XIII, tháng Sáu 1883. - 90.
- Kautsky, K.* Die Entstehung der Ehe und Familie (*Cau-xky, C.* Sự xuất hiện của hôn nhân và gia đình). Trong tạp chí: "Kosmos", năm xuất bản VI, tập XII, tháng Chạp 1882 - tháng Hai 1883. - 90, 468.
- Kautsky, K.* Friedrich Engels (*Cau-xky, C.* Phri-drích Ăng-ghen). Trong niên giám: österreichischer Arbeiter - Kalender", Bruyn, 1888. - 912, 921, 922.
- Kautsky, K.* "Das "Kapital"" von Rodbertus (*Cau-xky, C.* "Tư bản" của Rốt-béc-tút). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản II, các số 8 và 9, tháng Tám, tháng Chín 1884. - 235, 236, 245, 288, 565.
- Kautsky, K.* Karl Marx's Oekonomische Lehren. Stuttgart, 1887 (*Cau-xky, C.* Học thuyết kinh tế của Các Mác. Stút-gát 1887). - 672, 707, 932.
- Kautsky, K.* Eine Replik (*Cau-xky, C.* Trả lời) Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản II, số 11, tháng Mười một 1884. - 289, 290, 314, 565.
- Kautsky, K.* Thomas More und seine Utopie, Mit einer historischen Einleitung. Stuttgart, 1888 (*Cau-xky, C.* Tô-mát Mo-rơ và sự không tưởng của ông. Với lời nói đầu có tính lịch sử. Stút-gát, 1888). - 921.
- Kelley - Wischnewetzky, F.* The Need of Theoretical Preparation for Philanthropic Work. [New York, 1887] (*Ken-li-Vi-sne-vét-xki Ph.* Sự cần thiết của việc chuẩn bị lý luận cho hoạt động từ thiện. [Niu Oóc, 1887]). - 928, 929.
- [*Kerverseau, F. M. et Clavelin, G.*] - Histoire de la révolution de 1789, et de l'établissement d' une constitution en France. Par deux Amis de la Liberté (*Kéc-véc-xô, Ph. M. và Cla-vơ-lanh*). Lịch sử cuộc cách mạng 1789 và việc ban hành hiến pháp ở Pháp. Do hai người bạn của tự do viết). Xuất bản lần thứ nhất gồm hai mươi tập ở Pa-ri trong những năm 1790 - 1803. - 148.
- Kolb, G. F.* Handbuch der vergleichenden Statistik der Völkerzustands - und Staatenkunde. 7. Aufl. Leipzig, 1875 (*Côn-bơ, G. Ph.* Sách chỉ nam về thống kê học so sánh tình hình các dân tộc và đời sống quốc gia của họ. Xuất bản lần thứ 7, Lai-pxích, 1875). - 529, 530.
- Lafague, L., Marx - Aveling, E (La-phác-gơ, L., Mác-Ê-vơ-linh, E.).* Thư gửi ban biên tập

- báo "Sozialdemokrat". Trên các báo: "Der Sozialdemokrat" số 16, 15 tháng Tư 1886, "Le Socialiste" số 35, 24 tháng Tư 1886. - 633, 635.
- Lafargue, P. (La-phác-gơ, P.)*. Bài báo ngắn mang nhan đề chung là: L'Assassinat d' O'Donnell (Vụ ám sát Ô'Đôn-nen). Trên báo: "Le Cri du Peuple" số 53, 19 tháng Chạp 1883. - 114.
- [*Lafargue, P.*] (*La-phác-gơ, P.*). Bài diếu nhân V. Huy-gô từ trần. Trong mục: Politische Korrespondenz (Bình luận chính trị). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản III, số 8, tháng Tám 1885. - 447.
- Lafargue, P.* Le Blé en Amérique. Production et commerce (*La-phác-gơ, P.* Lúa mì ở Mỹ. Sản xuất và buôn bán). Trong tạp chí: "Journal des Économistes", tập XXVII, các số 7 và 8, 15 tháng Bảy và 15 tháng Tám 1884. - 111, 254, 262, 628.
- Lafargue, P.* Le Capital de Karl Marx et la critique de M. Block (*La-phác-gơ, P.* "Tư bản" của Các Mác và việc ông Blốc phê phán nó). Trong tạp chí: "Journal des Économistes", tập XXVIII, số 11, 15 tháng Mười một 1884. - 274, 333, 334, 628.
- Lafargue, P.* The Dekazeville strike (*La-phác-gơ, P.* Cuộc bãi công ở Đê-ca-dơ-vi-ơ). Trong tạp chí: "Commonweal", t.2, số 22, 12 tháng Sáu 1886. - 656.
- Lafargue, P.* Le Droit à la paresse. Réfutation Du Droit au Travail de 1848 [Paris] 1883 (*La-phác-gơ, P.* Quyền lười biếng. Bác bỏ quyền lao động năm 1848. [Pari], 1883). - 107.
- [*Lafargue, P.*] Karl Marx ([*La-phác-gơ, P.*], Các Mác). Trên báo: "Le Socialiste" số 12, 14 tháng Mười một 1885. - 547, 549.
- [*Lafargue, P.*] Die Krisis in Frankreich. Der Krieg in Tongking ([*La-phác-gơ, P.*] Khủng hoảng ở Pháp. Chiến tranh ở Bắc Kỳ). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản III, số 5, tháng Năm 1885. - 405.
- Lafargue, P.* Le Matérialisme économique de K. Marx. Cours d'économie sociale. Paris, [1884] (*La-phác-gơ, P.* Chủ nghĩa duy vật kinh tế của C.Mác. Giáo trình kinh tế chính trị. Pa-ri, [1884]). - 165, 177, 204, 218, 676, 677.
- Lafargue, P.* Le Matriarcat. Étude sur lesorigines de la famille. (*La-phác-gơ, P.* Chế độ mẫu hệ. Khảo luận về nguồn gốc của gia đình). Trong tạp chí: "La Nouvelle Revue", t. XXXIX, 1 tháng Ba 1886. - 628.
- Lafargue, P.* Recherches sur les origines de l'idée du bien et du juste (*La-phác-gơ, P.* Nghiên cứu vấn đề nguồn gốc của tư tưởng cái thiện và cái công bằng). Trong tạp chí: "Revue philosophique de la France et de l'étranger", tập XX, tháng Chín 1885. - 628.

- Lafargue, P.* Das Recht auf Faulheit. Widerlegung des Rechtes auf Arbeit (*La-phác-gơ, P.* Quyền lười biếng. Bác bỏ quyền lao động). Trên báo: "Der Sozialdemokrat" các số 51 và 52; 13 và 20 tháng Chạp 1883; các số 1-5, 3, 10, 17, 24 và 31 tháng Giêng 1884. - 107, 135.
- Lafargue, P.* Les Services Publics (*La-phác-gơ, P.* Hệ thống dịch vụ công cộng). Trên báo: "Le Socialiste" số 92, 6 tháng Tám 1887. - 917.
- Lafargue, P.* Socialism and darwinism (*La-phác-gơ, P.* Chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa Đác-uyn). Trong tạp chí: "Progress", t.2, tháng Chạp 1883. - 111.
- Lafargue, P.* La Théorie de la pluvalue de Karl Marx et la critique de M. Paul Leroy - Beaulieu, (*La-phác-gơ, P.* Lý luận giá trị thặng dư của Các Mác và việc ông Pôn Lơ-roa-Bô-li-ơ phê phán nó). Trong tạp chí: "Journal des Economistes", tập XXVII, số 9, 15 tháng Chạp 1884. - 255, 261, 264, 267, 275, 628.
- Lafargue, P.* The Tonkin war and socialism (*La-phác-gơ, P.* Chiến tranh Bắc Kỳ và chủ nghĩa xã hội). Trong tạp chí: "The Commonweal", t.1, số 4, tháng Năm 1885. - 405.
- Lamartine, A.* Histoires de la révolution de 1848 (*La-mác-tin, A.* Lịch sử cuộc cách mạng 1848). Xuất bản lần thứ nhất ở Bruy-xen năm 1849. - 31.
- Lassalle, F.* Herr Bastiat - Schulze von Delitzsch, der ökonomische Julian, oder: Capital und Arbeit (*Lát-xan, Ph.* Ngài Ba-xti-a - Sun-tơ - Đê-lít-sơ, Giu-li-an kinh tế hay là: Tư bản và lao động). Xuất bản lần thứ nhất ở Béc-lin năm 1864. - 282.
- Leibnizens Briefwechsel mit dem Minister von Bernstorff und andere Leibniz betreffende Briefe und Aktenstücke aus den Jahren 1705 - 1716. Hannover, 1882 (Thư từ của Lai-bơ-nít-xơ với bộ trưởng Béc-nơ-xtơóc và những thư từ và văn kiện khác có liên quan đến Lai-bơ-nít-xơ trong những năm 1705 - 1716. Han-nô-vơ, 1882). - 203.
- Leroy - Beaulieu, P.* Le Collectivisme. Examen Critique du nouveau socilisme. Paris, 1884 (*Lơ-roa-Bô-li-ơ, P.* Chủ nghĩa tập thể. Kiểm tra có phê phán chủ nghĩa xã hội mới. Pa-ri, 1884). - 274.
- Lexis, W.* Die Marx'sche Kapital - theorie (*Léch-xít, V.* Lý luận của Mác về tư bản). Trong tạp chí: "Jahrbücher für Nationalökonomie und Statistik", bộ mới, tập XI, 1885. - 614, 689, 758.
- Liebig, J.* Die Chemie in ihrer Anwendung auf Agricultur und Physiologie. Theil I. 7. Auflage. Braunschweig, 1882 (*Li-bích, I-u.* Hóa học ứng dụng vào nông nghiệp và sinh lý học. Phần I, xuất bản lần thứ bảy. Brao-nơ-svai-gơ, - 1862). - 165.

- Liebknecht, W. (Líp-nêch, V.)* Tham luận tại hội nghị của Đảng dân chủ - xã hội ở Öp-phen-bác ngày 14 tháng Bảy 1885. Trên báo: "Berliner Volksblatt", phụ trương của số 165, 18 tháng Bảy 1885. - 468.
- Liebknecht, W. (Líp-nêch, V.)* Tham luận tại quốc hội ngày 24 tháng Mười một 1885. Trong cuốn: "Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags", VI. Legislatur periode, II. Session 1885/86. Band, I. 4, Sitzung am 24 November 1885. Berlin, 1886. - 531.
- Liebknecht, W. (Líp-nêch, V.)* Tham luận tại quốc hội ngày 8 tháng Hai 1886. Trong cuốn "Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags". VI. Legislaturperiode, II. Session 1885/86. Band, II. 41, Sitzung, am 8. Februar 1886, Berlin, 1886. - 607.
- Lippert, J.* Die Geschichte der Familie. Stuttgart, 1884 (*Líp-péc-tơ I-u.* Lịch sử gia đình, Stút-gát, 1884). - 308.
- Loria, A.* Karl Marx (*Lo-ri-a, A.* Các Mác). Trong tạp chí: "Nuova antologia di scienze, lettere ed arti", phần hai, tập XXXVIII, quyển 7, 1 tháng Tư 1883. - 30-32.
- Loria, A.* La Teoria del valore negli economisti italiani. Bologna, 1882 (*Lô-ri-a, A.* Lý luận giá trị ở các nhà kinh tế học I-ta-li-a. Bô-lô-nhơ, 1882). - 31.
- Mably.* Oeuvres Complètes (*Ma-bli.* Toàn tập). Xuất bản lần thứ nhất gồm 30 tập ở Luân Đôn và Pa-ri trong những năm 1789 - 1790. - 148.
- Malthus, Th. R.* Essai sur le principe de population. Traduit de l'anglais sur la 5-ème édition par Pierre et Guillaume Prévost. 3-ème édition française. Tomes I - IV. Paris et Genève, 1836 (*Man-tút, T. R.* Thử bàn về quy luật nhập khẩu. Bản dịch của Pi-e và Ghi-ôm Prê-vô từ bản tiếng Anh xuất bản lần thứ năm. Xuất bản lần thứ ba bằng tiếng Pháp. Tập I - IV. Pa-ri và Giơ-ne-vơ, 1836). - 148.
- Mandl, H.* Ist das eherne Lohngesetz richtig? (*Man-đlơ, H.* Quy luật sắt về tiền công có đúng hay không?) Trên báo: "Gleichheit" số 21, 14 tháng Năm 1887. - 909.
- Maurer, G. L.* Einleitung zur Geschichte der Mark -, Hof -, Dorf - und Stadt - Verfassung und der öffentlichen Gewalt. München, 1854 (*Mau-rơ, G. L.* Lời nói đầu về lịch sử các thiết chế Mác-cơ, hộ nông thôn và thành thị và chính quyền công cộng. Muyn-khen, 1854). - 582.
- Maurer, G. L.* Geschichte der Derfverfassung in Deutschland. Bd. I - II. Erlangen, 1865 - 1866 (*Mau-rơ, G. L.* Lịch sử thiết chế nông thôn ở Đức. Các tập I - II). Éc-lan-ghen,

- 1865 - 1866). - 582.
- Maurer, G. L.* Geschichte der Fronhöfe, der Bauernhöfe und der Hofverfassung in Deutschland. Bd. I - IV, Erlangen, 1862 - 1863 (*Mau-rơ, G. L.* Lịch sử các chủ hộ, hộ nông dân và thiết chế hộ ở Đức. Các tập I - IV. Éc-lan-ghen, 1862 - 1863). - 582.
- Maurer, G. L.* Geschichte der Markenverfassung in Deutschland. Erlangen, 1856 (*Mau-rơ, G. L.* Lịch sử thiết chế mác-cơ ở Đức. Éc-lan-ghen, 1856). - 582.
- Maurer, G. L.* Geschichte der Städteverfassung in Deutschland, Bd. I - IV. Erlangen, 1869 - 1871 (*Mau-rơ, G. L.* Lịch sử thiết chế thành thị ở Đức. Các tập I - IV. Éc-lan-ghen, 1869 - 1871). - 582.
- Menger, A.* Das Recht auf den vollen Arbeitsertrag in geschichtlicher Darstellung. Stuttgart, 1886. (*Men-gơ, A.* Quyền được hưởng toàn bộ thu nhập về lao động dưới ánh sáng lịch sử. Stút-gát, 1886). - 755, 757, 764, 821.
- Meyer, R.* Der Emancipationskampf des vierten Standes. Band I. Berlin, 1874. (*Mây-ơ, R.* Cuộc đấu tranh giải phóng của đẳng cấp thứ tư. Tập I. Béc-lin, 1874). - 156.
- Mignet, F. A.* Histoire de la revolution française depuis 1789 jusqu'en 1814. Tomes I - II. Bruxelles, 1828 (*Mi-ni-ê, Ph. Ô.* Lịch sử cách mạng Pháp từ 1789 đến năm 1814. Các tập I - II. Bruy-xen, 1828). - 582.
- Mommsen, Th.* Römische Forschungen. 2. Aufl., Bd. I. Berlin, 1864 (*Môm-den, T.* Nghiên cứu về lịch sử La Mã. Xuất bản lần thứ 2, T. I. Béc-lin, 1864). - 309.
- Money, J. W. B.* Java; or, how to manage a colony. Showing a practical solution of the questions now affecting British India. In two volumes. London, 1861 (*Ma-ni, G. U. B.* Già-va hay là Cai trị một thuộc địa như thế nào, giải quyết thực tế vấn đề hiện nay liên quan đến Ấn Độ thuộc Anh. Gồm hai tập. Luân Đôn, 1861). - 158, 269.
- Morgan, L. H.* Ancient society or Researches in the lines of human progress from savagery, through barbarism to civilization. New York, 1877 (*Môóc-gan, L. H.* Xã hội cổ đại hay là Nghiên cứu con đường tiến bộ của loài người từ thời kỳ mông muội qua thời kỳ dã man đến thời kỳ văn minh. Niu Ốc, 1877). - 160, 178, 185.
- Idem.* London, 1877 (*Như trên.* Luân Đôn, 1877). - 160, 185, 194, 201, 202.
- Most, J.* Kapital und Arbeit. Ein populärer Auszug aus "Das Kapital" von Karl Marx. [Chemnitz, 1873] (*Mô-xơ, I.* Tư bản và lao động. Trình bày phổ thông "Tư bản" của Các Mác. [Hem-nít-xơ, 1873]). - 22.
- Idem.* Zweite verbesserte Auflage. Chemnitz, [1876] (*Như trên.* Xuất bản lần thứ hai có cải tiến. Hem-nít-xơ [1876]). - 22.

- Mozin - Peschier.* Dictionnaire Complet des langues Française et allemande. Vollständiges Wörterbuch der deutschen und französischen Sprache (*Mô-danh - Pe-si-ê.* Từ điển đầy đủ Pháp - Đức). Xuất bản lần thứ tư gồm 5 tập ở Stút-gát và A-xbuc năm 1863. - 133, 550, 551, 561.
- Müller, Ph. (Muy-lơ, Ph.)* [Truyền đơn] trong mục: Sozialpolitische Rundschau (Điểm tình hình xã hội - chính trị). Trên báo: "Der Sozialdemokrat" số 46, 14 tháng Mười một 1884. - 334, 344.
- [*Nieuwenhuis, F. D.*] Karl Marx. ([*Niu-ven-hây, Ph. Đ.*] Các Mác). Trên báo: "Recht voor Allen" số 4, ngày 24 tháng Ba 1883. - 16.
- Nieuwenhuis, F. D.* Hoe ons land geregeerd wordt of papier en in de werkelijkheid. Gravenhage, 1885 (*Niu-ven-hây, Ph. Đ.* Điều hành nước ta như thế nào trên giấy tờ cũng như trong thực tế. La Hay, 1885). - 580, 581.
- Novikova, O.* The Russification of England (*Nô-vi-cô-va, Ô.* Nga hóa nước Anh). Trên báo: "The Pall Mall Gazette" số 6192, ngày 15 tháng Giêng 1995. - 377.
- Oberwinder, H.* Sozialismus und Sozialpolitik. Ein Beitrag zur Geschichte der sozialpolitischen kämpfle unserer Zeit. Berlin 1887 (*Ô-béc-vin-đéc, H.* Chủ nghĩa xã hội và chính sách xã hội. Về lịch sử đấu tranh xã hội - chính trị hiện nay. Béc-lin, 1887). - 965 - 968.
- Paquet, J.* Des Institutions provinciales et communales et des corporations des pays de l' ancienne France à l'avènement de Louis XI. Paris, 1860 (*Pa-kê, G.* Các thiết chế cấp tỉnh và cấp xã và các phường hội trên lãnh thổ nước Pháp xưa cho đến khi Lu-i XI lên ngôi. Pa-ri, 1860). - 336.
- [*Platter, J.*] Die Kathederweisheit der "christlich - ethischen" Nationalökonomie (*Plát-te-rơ, I-u.*). Sự bí hiểm có tính chất nhà thờ của kinh tế chính trị học mang "tính đạo đức - Cơ Đốc giáo". Trên tạp chí: "Deutsche Worte", năm xuất bản VI, số 7, tháng Bảy 1886. - 667.
- [*Quarch, M.*] Kommerzienrat Adolf Fleischmann als Nationalökonom und die thüringer Hausindustrie. Leipzig, 1883 (*Quác-cơ, M.*). Cố vấn thương mại A-dôn-phơ Phlây-sman với tư cách nhà kinh tế chính trị học và nền công nghiệp gia đình vùng Tuy-rinh-ghen - Lai-pxích, 1883). Sách xuất bản với bút danh: Freiwald Thüringes. - 102.
- Rae, J.* The Scotch village community (*Rây, G.* Công xã nông thôn Xcốt-len). Trong tạp chí: "The Fortnightly Review". Tập XXXVIII, số CCXXVII, 1 tháng Mười một 1885. - 582.

- Redgrave, A.* The Factory and workshop act, 1878. Second edition. London, 1879. (*Rét-grây-vơ.* Luật công xưởng và xưởng thợ, 1878. Xuất bản lần thứ hai. Luân Đôn, 1879). - 495.
- Rodbertus - Jagetzow (Rôt-béc-tút - I-a-ghét-xốp).* Thư gửi I. Txe-lơ ngày 14 tháng Ba 1875. Trong tạp chí: "Zeitschrift für die gesammte Staatswissenschaft", t.35, 1879. - 171, 209, 248, 279, 281.
- Rodbertus - Jagetzow.* Briefe und Socialpolitische Aufsätze. Herausgegeben von Dr. R. Meyer. Band I. Berlin, [1882] (*Rôt-béc-tút - I-a-ghét-xốp.* Thư và bài viết về xã hội - chính trị. Do tiến sĩ R. Mây-ơ xuất bản. Tập I. Béc-lin, [1882]). -114, 171, 209, 279, 281.
- Rodbertus - Jagetzow.* C. Das Kapital. Vierter socialer Brief an von Kirchmann. Herausgegeben und eingeleitet von Th. Kozak. Berlin, 1884 (*Rôt-béc-tút - I-a-ghét-xốp, C.* Tư bản. Bức thư xã hội thứ tư gửi Phôn Kiéc-sman. Do T. Cô-dắc xuất bản và viết thêm lời nói đầu. Béc-lin, 1884). - 209, 289.
- Rodbertus - Jagetzow.* Der Normal - Arbeitstag. Berlin, 1871 (*Rôt-béc-tút I-a-ghét-xốp.* Ngày lao động bình thường. Béc-lin, 1871). - 212, 248.
- Rodbertus.* Offener Brief an das Comité des Deutschen Arbeitervereins zu Leipzig. Leipzig, 1863 (*Rôt-béc-tút.* Thư ngỏ gửi Ban chấp hành Hội liên hiệp công nhân Đức ở Lai-pxích. Lai-pxích, 1863). - 158, 191, 209.
- Rodbertus.* Sociale Briefe an von Kirchman. Briefe 1-3. Béc-lin, 1850 - 1851 (*Rôt-béc-tút.* Thư xã hội gửi Phôn Kiéc-sman. Thư 1-3. Béc-lin, 1850 - 1851). - 170.
- Rodbertus, J. K.* Sociale Briefe an von Kirchmann. Dritter Brief: Widerlegung der Ricardo'schen Lehre von der Grundrente und Begründung einer neuen Rententheorie. Berlin, 1851 (*Rôt-béc-tút, I. C.* Thư xã hội gửi Phôn Kiéc-sman. Thư thứ ba: Bác bỏ học thuyết của Ri-các-đô về địa tô và luận chứng lý thuyết mới về địa tô. Béc-lin, 1851). - 281.
- Rodbertus - Jagetzow, J. K.* Zur Erkenntniß unsrer staatswietschaftlichen Zustände. Neubrandenburg und Friedland, 1842 (*Rôt-béc-tút - I-a-ghét-xốp, I. C.* Góp phần nhận thức chế độ kinh tế của chúng ta. Noi-Bran-đen-buốc và Phrit-lan, 1842). - 237, 246, 248, 263, 264, 291, 306.
- Rodbertus - Jagetzow,* Zur Erklärung und Abhülfe der heutigen Creditnoth des Grundbesitzes. Jena, 1869 (*Rôt-béc-tút - I-a-ghét-xốp.* Về những nguyên nhân và biện pháp giảm bớt nhu cầu tín dụng hiện nay của chế độ sở hữu ruộng đất lớn. I-ê-

- na, 1869). - 305.
- Rosenberg, W. L.* Letter from America. - The great strike (*Rô-den-béc-gơ, V. L.* Thư gửi từ Mỹ - Cuộc bãi công lớn). Trên báo: "Justice" t. IV, số 164, ngày 5 tháng Ba 1887. - 834.
- Sax, E.* Die Hausindustrie in Thüringen. Theil I. Jena, 1882 (*Đắc-xơ, E.* Công nghiệp gia đình ở Tuy-rinh-ghen. Phần I. I-ê-na, 1882). - 124.
- [*Schäffle, A.*] Die quintessenz des Socialismus. Von einem Volkswirth. Separatabdruck aus den "Deutschen Blättern". Gotha, 1875 ([*Sép-phle, A.*] Tinh hoa của chủ nghĩa xã hội. Tác phẩm của một nhà kinh tế học. Bài in thành tập riêng lấy từ tạp chí "Deutsche Blätter". Gô-ta, 1875). - 395.
- Schippel, M. (Síp-pen, M.)* Điểm sách: *Hyndman, H. M.* The Historical basis of socialism in England. London, 1883 (*Hai-nô-man, H. M.* Cơ sở lịch sử của chủ nghĩa xã hội ở Anh. Luân Đôn, 1883). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản II, số 7, tháng Bảy 1884. - 244.
- [*Schlüter, H.*] Die Chartistenbewegung in England. Hottingen - Zürich, 1887 ([*Sluy-te-rơ, H.*] Phong trào Hiến chương ở Anh. Hốt-tinh-ghen - Xuy-rích, 1887). - 615, 659, 672, 679, 891, 786, 775.
- Schönlank, B.* Die Fürther Quecksilber - Spiegelbelegen und ihri Arbeiter. Wirthschaftsgeschichtliche Untersuchungen. (*Suên-lan-cơ, B.* Những nhà máy làm kính tráng thủy ngân ở Phuyéc-tơ và công nhân của chúng. Nghiên cứu lịch sử - kinh tế). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản V, các số 4-6, tháng Tư - tháng Sáu 1887. - 922.
- Idem.* Stuttgart, 1888 (*Như trên.* Stút-gát, 1888). - 922.
- [*Schramm, C. A. K.* Kautsky und Rodbertus. (*S[ram], C. A. C.* Cau-xki và Rốt-béc-tút). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản II, số 11, tháng Mười một 1884). - 289, 290, 304, 316, 565.
- [*Schramm, K. A.* Rodbertus, Marx, Lassalle. Sozialwissenschaftliche Studie. München, [1885] (*Sram, C. A.* Rốt-béc-tút, Mác, Lát-xan. Khảo luận xã hội học. Muyn-khen, [1885]). - 565, 572, 602.
- Smith, A.* France and the international congress. To the editor of "Justice" (*Xmits, A.* Nước Pháp và đại hội quốc tế. Gửi chủ bút báo "Justice"). Trên báo: "Justice", t. I, số 50, 27 tháng Chạp 1884. - 365.

- Smith, A.* Recherches sur la nature et les causes de la richesse des nations. Traduction nouvelle, avec des notes et observations, par Germain Garnier. Tomes I - V. Paris, 1802. (*Xmit, A.* Nghiên cứu về bản chất và nguyên nhân sự giàu có của các dân tộc. Bản dịch mới của Giéc-manh Gác-ni-ê kèm theo chú thích và nhận xét của người dịch. Tập I - V. Pa-ri, 1802). - 147.
- Stiebeling, G. C.* "Reform oder Revolution" (*Sti-bê-linh, G. C.* "Cải cách hay là cách mạng"). Trên báo: "Der Sozialist" số 7, 14 tháng Hai 1885. - 438.
- Thierry, A.* Essai sur l'histoire de la formation et des progrès du tiers état. Seconde édition. Tomes I - II. Pari, 1853 (*Chi-e-ri, A.* Lược khảo về lịch sử hình thành và những tiến bộ của đẳng cấp thứ ba. Xuất bản lần thứ hai. Tập I - II. Pa-ri, 1853). - 336.
- Thiers, A.* De la propriété. Paris, 1848 (*Chi-e, A.* Về chế độ sở hữu. Pa-ri, 1848). - 180.
- Thiers, A.* Histoire de la révolution française, accompagnée d' une histoire de la révolution de 1355, ou des États généraux sous le roi Jean (*Chi-e, A.* Lịch sử cách mạng Pháp, kèm theo lịch sử cuộc cách mạng năm 1355 hay là lịch sử Hội nghị toàn quốc ba đẳng cấp dưới triều vua Giăng). Xuất bản lần thứ nhất gồm 10 tập ở Pa-ri trong những năm 1823 - 1827. - 583.
- Varenholz, C. (Pha-ren-hôn-xơ, C.)* Bài trong mục: Korrespondenzen (Thư từ) đề: London, 2. Februar (Luân Đôn, 2 tháng Hai). Trên báo: "Der Sozialdemokrat" số 9, 26 tháng Hai 1885. - 391.
- Watts, J. H.* (Uốt, Gi. H.) Tuyên bố gửi ban biên tập báo "Pall Mall Gazette". The Socialists and the general election (Những người xã hội chủ nghĩa và cuộc tổng tuyển cử). Trên báo: "The Pall Mall Gazette", đầu tháng Chạp 1885. - 539.
- W[erth] G.* Joseph Reyner Stephens, Prediger zu Stalejbridge, und die Bewegung der englischen Arbeiter im Jahre 1839 (*V[éc-thơ], G.* Giô-dép Rây-nơ Xtê-phen-xơ, nhà truyền đạo ở Xtây-li-brit-giơ và phong trào công nhân Anh năm 1839). Trong tạp chí: "Rheinische Jahrbücher zur gesellschaftlichen Reform", tập II, 1846. - 457, 690.
- Wermuth und Stieber.* Die Communisten - Verschwörungen des neunzehnten Jahrhunderts. Theile I - II. Berlin, Druck von A. W. Hayn, 1853 - 1854 (*Véc-mút và Sti-bơ.* Những âm mưu cộng sản trong thế kỷ mười chín. Phần I - II. Béc-lin, nhà in của A. V. Hai-nơ, 1853 - 1854). - 450, 487, 507, 509.
- Wicksteed, Ph. H.* Das Kapital: a Criticism (*Uy-xít, Ph. H.* "Tư bản". Bài phê phán). Trong tạp chí: "To-Day", t.2, số 10, tháng Mười 1884. - 387, 391.



*Williams, J. E.* The Socialist candidates (*Uy-li-am-xơ, Gi. E.* Những ứng cử viên xã hội chủ nghĩa). Trên báo: "Echo" số 5285, 5 tháng Chạp 1885. - 537 - 543.

*Wolff, W.* Die schlesische Milliarde. Hottingen Zürich, 1886 (*Vôn-phơ. V.* Một tỉ của Xi-lê-di. Hốt-tinh-ghen - Xuy-rích, 1886). - 459, 485.

Zwei politische Prozesse. Verhandelt vor den Februar - Assisen in Köln.

I. Der erste Preßprozeß der Neuen Rheinische Zeitung. II. Prozeß des Kreis - Ausschusses der rheinischen Demokraten. Köln, 1849 (Hai vụ án chính trị. Xử ở phiên tòa tháng Hai của tòa án bồi thẩm tại Khuên. I. Vụ thứ nhất xử báo "Neue Rheinische Zeitung". II. Vụ xử Ủy ban những người dân chủ vùng Ranh. Khuên, 1849). - 450.

## TÀI LIỆU

Tuyển tập thống kê quân sự. Tập IV. Nước Nga. X. - Pê-téc-bua, 1871. - 500.

Tuyên ngôn ngày 29 tháng Tư 1881. Trong cuốn: Toàn tập các đạo luật của đế quốc Nga. Tuyển tập thứ ba. Tập I, số 118. X. - Pê-téc-bua, 1885. - 57.

Về việc xuất bản tủ sách chủ nghĩa xã hội hiện đại. Giơ-ne-vơ, 1883. - 107.

Tuyển tập tư liệu thống kê về tỉnh Mát-xcơ-va. Tập I - IX. Mát-xcơ-va, 1877 - 1885. Toàn bộ việc xuất bản 10 tập hoàn thành năm 1892. - 500.

Tuyển tập tư liệu thống kê về tỉnh Tơ-ve. Tập I. Mát-xcơ-va, 1885. Toàn tập gồm 13 tập hoàn thành năm 1897. - 500.

Những tác phẩm của đoàn khảo sát được Hội kinh tế tự nguyện của hoàng đế và Hội địa lý Nga trang bị để nghiên cứu việc buôn bán năng suất lúa mì ở Nga. Tập II, quyển 1, 2, 3, X. - Pê-téc-bua, 1870. - 105.

Die Centralbehörde an den Bund (Lời kêu gọi của Ủy ban trung ương gửi Liên đoàn). [Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản ngày 1 tháng Chạp 1850]. Trong cuốn: *Wermuth und Stieber. Die Communisten - Verschwörungen des neunzehnten Jahrhunderts. Theil I.* Berlin, 1853. - 492.

Erklärung (Tuyên bố). Ký tên: Au-ơ, Bê-ben, Blô-xơ v.v.. Trên báo "Der Sozialdemokrat" số 43, 21 tháng Mười 1886. - 737, 438.

Erklärung (Tuyên bố). Ký tên: Đảng đoàn xã hội dân chủ tại Quốc hội Đức. Trên báo "Der Sozialdemokrat" số 14, 2 tháng Tư 1885. - 398, 406, 420.

The North of England Socialist Federation (Cương lĩnh của Liên đoàn xã hội chủ nghĩa Bắc Anh). - 897, 899.

Programm der sozialistischen Arbeiterpartei Deutschlands (Cương lĩnh của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức). Trong cuốn: Protokoll des vereinigungs - Congresses der Sozialdemokraten Deutschlands abgehalten zu Gotha, vom 22. bis 27, Mai 1875. Leipzig, 1875. - 221.

Protokoll über den Kongreß der deutschen Sozialdemokratie in Kopenhagen. Abgehalten vom 29. März bis 2. April 1883. Hottingen Zürich, 1883 (Biên bản Đại hội Đảng xã hội dân chủ Đức họp ở Cô-pen-ha-ghen từ ngày 29 tháng Ba đến ngày 2 tháng Tư 1883. Hốt-tinh-ghen - Xuy-rích, 1883). - 17, 39, 54.

Socialism made plain, being the Social and Political Manifesto of the Democratic Federation. [London], June, 1883 (Chủ nghĩa xã hội trình bày dễ hiểu - tuyên ngôn xã hội và chính trị của Liên đoàn dân chủ. [Luân Đôn], tháng Sáu, 1883). - 87.

Strafgesetzbuch für das Deutsche Reich (Bộ luật hình sự của Đế chế Đức). Thông qua năm 1871. - 862.

Tory gold! (To-ri vàng!) [Tuyên bố của Ban lãnh đạo Liên đoàn xã hội - dân chủ]. Ký tên: H. H. Sampi-ông, H. M. Mai-nơ-man v.v. Trên báo: "Justice", t. II, số 100, 12 tháng Chạp 1885. - 552.

## NHỮNG BÀI VIẾT VÀ BÀI TIN KHÔNG RÕ TÁC GIẢ ĐĂNG TRONG CÁC XUẤT BẢN PHẨM ĐỊNH KỲ

"*The Athenaeum. Journal of Literature, Science, and the Fine Arts*" ("A-tê-nê-um. Tạp chí về vấn đề văn học, khoa học và nghệ thuật"), Luân Đôn, số 3097, 5 tháng Ba 1887. Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của Mác xuất bản bằng tiếng Anh lần thứ nhất. - 833, 835.

*The Commonwealth* ("Phúc lợi chung"), Luân Đôn,

- tập 1, số 10, tháng Mười một 1885. Free speech and the police (Tự do ngôn luận và cảnh sát). - 575, 577.

- Tập 3, số 73, tháng Sáu 1887. Tin ngắn trong mục: The Socialist League (Đông minh xã hội chủ nghĩa). - 884.

"*Le Cri du Peuple*" ("Tiếng kêu của dân chúng"), Pa-ri, số 356, 18 tháng Mười 1884. Exécution d' un agent provocateur (Trừng trị một tên khiêu khích). - 308.

"*The Daily News*" ("Tin tức hàng ngày"), Luân Đôn.

- số 12307, 21 tháng Chín 1885.

The Socialist meetings at the East End (Các cuộc mít-tinh xã hội chủ nghĩa ở I-xtơ-En-đơ). - 482.

- số 12516, 21 tháng Năm 1886. Last night in parliament (Phiên họp tối qua của nghị viện). - 654.

- 21 tháng Ba 1887. The Nihilist Conspiracy (Âm mưu của phái hư vô chủ nghĩa). - 846.

"*Daily Telegraph*" ("Tin điện hàng ngày"), Luân Đôn, 12 tháng Tư 1887. Irish crimes bill, great demonstration on Hyde Park, processions and speeches (Dự luật của Ai-rơ-len về tội ác, cuộc biểu tình lớn ở Hai-đơ-pác, diễu hành và diễn văn). - 853.

"*The Edinburgh Review, or Critical Journal*" ("Tạp chí Ê-đin-buốc, hay Tạp chí phê bình"), Luân Đôn và Ê-đin-buốc, số 331, tháng Bảy 1885. The Parting of the waters. Parliamentary Debates 1884 - 85. (Việc phân chia nước. Tranh luận tại nghị viện, 1884 - 85). - 465 - 467.

"*Jahrbucher für Nationalökonomie und Statistik*" ("Niên giám về vấn đề kinh tế chính trị học và thống kê học"), I-ê-na, bộ mới, tập XIV, 1887, tr. 477. Thông báo về việc sắp xuất bản tại nhà xuất bản Xcơ-ríp-nơ và Oen-phoóc ở Niu Oóc hai tập của bộ "Tư bản" của Mác. - 902.

"*Justice*" ("Chính nghĩa"), Luân Đôn.

- t.I, số 8, 8 tháng Ba 1884. To-Day (Hôm nay). - 182.

- t.I, số 11, 29 tháng Ba 1884. Pleasan proprietary in France (Chế độ sở hữu nông dân ở Pháp). - 188.

- t. II, số 73, 6 tháng Sáu 1885, tr. 5. Tin ngắn trong mục: Tell Tale Straws (Rao vặt). - 461.

- t.II, số 90, 3 tháng Mười 1885, tr.1. Tin ngắn trong mục; Tell Tale Straws (Rao vặt). - 575 - 576.

- t. IV, số 172, 30 tháng Tư 1887. A. Costly apostle (Một vị tông đồ quý giá). - 865, 869, 878, 902.

- t. IV, số 175, 21 tháng Năm 1887. Tin ngắn trong mục; Tell Tale Straws (Rao vặt). - 878.

- t. IV, số 176, 28 tháng Năm 1887. Thông báo về việc xuất bản ở Mỹ bằng tiếng Anh cuốn sách của Ăng-ghe-n "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh" trong mục: "Tell Tale Straw (Rao vặt). - 956.

"*Kölnische Zeitung*" ("Báo Khuên"),

- các số 219-230, 232, 234, 236 - 237, 239; 6-17, 19, 22, 24-25 và 27 tháng Tám 1848. Die Kriminal - Procedur gegen F. Lasalle, verhandelt vor dem Assisenhofe zu Köln. (Phiên toà hình sự xử Ph. Lát-xan tại tòa án bồi thẩm ở Khuên). - 950.

- số 199, Zweites, Blatt, 20 tháng Bảy 1883. Kölner Local - Nachrichten (Tin tức địa phương Khuên). - 83.

- số 241, Erstes Blatt, 30 tháng Tám 1884. Professor Schweinfurth über den Kongo (Giáo sư Svai-nơ-phuốc nói về Công-gô). - 287.

- số 307, Zweites Blatt, 4 tháng Mười một 1884. Die Stichwahlen (Cuộc bầu lại). - 342.

- số 309, Zweites Blatt, 6 tháng Mười một 1884. Die Reichstags - Stichwahl in Köln (Cuộc bầu lại ở Khuên trong thời gian bầu quốc hội). - 342.

- số 311. Zweites Blatt, 8 tháng Mười một 1884. Noch einmal die Kölner Stichwahl (Lại nói về cuộc bầu lại ở Khuên). - 342.

- các số 276 - 279, 5-8 tháng Mười 1885. Những bản tin về cuộc khủng hoảng ở Bunge-ri. - 487.

*Königlich privilegirte Berlinische Zeitung von Staats und gelehrten Sachen* ("Báo đặc quyền của nhà vua ở Béc-lin về vấn đề chính trị và khoa học") số 235, 24 tháng Năm 1883. Zur Beurteilung von Karl Marx (Góp phần nhận định Các Mác), ký tên: H. V. T. - 56.

"*New Yorker Volkszeitung*" ("Báo nhân dân Niu Oóc"),

- số 68, 20 tháng Ba 1883. Điện tín trong mục: Zuschriften und Depeschen (Thư và điện). - 27.

- số 12, 14 tháng Giêng 1884. Ein paar Muster (Hai kiểu mẫu). - 141.

- số 200, 21 tháng Tám 1886. Ein Bedürfniss und eine Schmach (Nhu cầu và sự nhục nhã). - 697.

- số 10, 12 tháng Giêng 1887 Aveling und die Sozialisten (Ê-vơ-linh và các nhà xã hội chủ nghĩa). - 812, 816.

- số 52, 2 tháng Ba 1887. Affaire Aveling noch einmal (Lại bàn về vụ Ê-vơ-linh). -

840, 849.

"*Pionier. Illustrierter Volks - Kalender für 1886*" ("Người tiên phong. Lịch tranh nhân dân năm 1886"), Niu Ốc. Aus dem Leben eines alten Sozialdemokraten (Từ cuộc đời của một người dân chủ - xã hội già). - 641.

"*Le Socialiste*" ("Người xã hội chủ nghĩa"), Pa-ri, số 15, 5 tháng Chạp 1885. En Angleterre (Ở nước Anh). - 541.

"*Der Sozialdemokrat*" ("Người dân chủ - xã hội"), Xuy-rích,

- số 12, 20 tháng Ba 1884. Zur Natugeschichte der Volkspartei (Về vấn đề lịch sử tự nhiên của Đảng nhân dân). - 183.

- số 36, 3 tháng Chín 1884. Höheres Blech (Điều vô lý không tưởng tượng nổi). - 286.

- số 37, 11 tháng Chín 1884. Wie stellen wir uns zur Börsensteuer? (Chúng ta đối xử với thuế của sở giao dịch như thế nào?). - 286.

- số 45, 6 tháng Mười một 1884. Unsere Bilanz (Bản quyết toán của chúng ta). - 321.

- số 47, 21 tháng Mười một 1884. Bài tin trong mục: Sozialpolitische Rundschau (Bình luận xã hội - chính trị), ghi: Frankreich (Nước Pháp). - 334.

- số 47, 21 tháng Mười một 1884. Bài tin trong mục: Sozialpolitische Rundschau (Bình luận xã hội - chính trị), ghi: Zürich, 20 November 1884 (Xuy-rích, 20 tháng Mười một 1884). - 334.

- số 47, 21 tháng Mười một 1884. Thông cáo trong mục: Sozialpolitische Rundschau (Bình luận xã hội - chính trị). - 334, 344.

- số 17, 23 tháng Tư 1885 [Tuyên bố chung của ban biên tập báo "Sozialdemokrat" và đảng đoàn dân chủ - xã hội tại quốc hội] (không ký tên). - 421.

- số 34, 20 tháng Tám 1885. Bài trong mục: Korrespondenzen (Bình luận), ghi: München 12 August (Muyn-khen, 12 tháng Tám). - 485.

- số 50, 10 tháng Chạp, 1885. Thông báo về việc sắp xuất bản cuốn sách của C. A. Sram: "Rốt-béc-tút, Mác, Lát-xan". - 564.

- số 3, 15 tháng Giêng 1886. In memoriam! (Để tưởng nhớ!). - 553, 555.

- số 16, 15 tháng Tư 1886. Bài tin trong mục: Sozialpolitische Rundschau (Bình luận xã hội - chính trị). - 638.

- số 22, 27 tháng Năm 1887. Thông báo về việc xuất bản ở Mỹ bằng tiếng Anh cuốn sách của Ăng-ghe-nen "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh). - 882.

"*Der Sozialist*" ("Người xã hội chủ nghĩa"), Niu Ốc,

- số 7, 13 tháng Hai 1886, tr. 8. National - Exekutiv - Komite (Ban chấp hành toàn quốc). - 603 - 606.

- số 35, 27 tháng Tám 1887, tr. 4. Erklärung (Tuyên bố). - 928, 931.

"*The Standard*" ("Ngọn cờ") Luân Đôn,

- số 18561, 11 tháng Giêng 1884. - 125, 136.

- số 19359, 30 tháng Bảy 1886. Russia and Bulgaria (Nga và Bun-ga-ri). - 678.

"*To-Day*" ("Ngày nay"), Luân Đôn, t.8, số 45, tháng Tám 1887. Tin ngắn trong mục: Editorial notes. - 914.

"*La voie du peuple*" ("Con đường của nhân dân"), Pa-ri, 24 tháng Hai 1887. La Révolution en Allemagne. Prise de Berlin (Cách mạng ở Đức. Đánh chiếm Béc-lin). - 824 - 826.

"*Weekly Dispatch*" ("Thông báo hàng tuần"), Luân Đôn, 20 tháng Ba 1887. Topics of the day (Vấn đề thời sự). - 846.

## CÁC TÁC PHẨM VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

*Ác-nim* và *Bren-ta-nô*. Chiếc tù và thân của chú bé. - 452.

*Ác-nim* và *Bren-ta-nô*. Chiếc tù và thân của chú bé. Bài thơ "Trò giải trí". - 503.

Bài ca về Héch-cơ. - 425.

Bài ca về những người Ni-be-lung. - 723.

Bài ca về nữ nam tước Phôn Đrô-xte-Phi-se-rinh. - 632.

Bài ca về thị trưởng Séc. - 632.

Bê-ô-vun-phơ. - 336.

Các nhà soạn kịch của nước Anh xưa. - 148.

*Cau-xky, M.* Những cái cũ và những cái mới. - 524, 525.

*Cau-xky, M.* Xtê-phan ở Grin-len-hốp. - 474, 523-526.

*Cóc.* Người ngưỡng mộ chị Hằng. - 251.

*Đê-phô.* Rô-bin-xơn Cru-dô. - 290.

*Ét-đa.* - 333, 336.

*Gơ-tơ.* Thời đi học của Vin-hem Mây-xtơ. - 51.

- Gơ-tơ*. Tiếng khóc của người vợ thanh cao của A-xan-A-ga - 143.
- Gơ-tơ*. Thơ ca và sự thật. - 374.
- Gơ-tơ*. Phau-xơ. - 79.
- Hai-nơ*. Át-ta Tơ-rôn. - 252.
- Hai-nơ*. Hai hiệp sĩ. - 837.
- Hai-nơ*. Nước Đức. Truyện cổ tích mùa đông. - 77.
- Hai-nơ*. Những người thợ dệt ở Xi-lê-di. - 336.
- Hem-nít-xơ*, Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ được biển bao quanh. - 425.
- Huê-phlinh*. Ôi, vinh quang đã qua của sinh viên. - 55.
- Lu-the*. Chúa trời - thành trì đích thực của chúng ta. - 424.
- Mác-xây-e*. - 426.
- Mít*. Vua hơi nước. - 143.
- Mô-pát-xăng*. Anh bạn điển trai. - 801, 802, 828.
- Mô-ri-xơ*. Những bài ca trong tập "Ét-đa" cổ (bản dịch). - 333.
- Những người con của nước Anh, tuy giờ đây là nô lệ. - 425.
- Phrai-li-grát*. Bất chấp ý muốn của mọi người. - 684.
- Si-lơ*. Âm mưu và tình yêu. - 526.
- Uyn-dơ*. Ô-li-vi-a. - 507.
- Véc-thơ*. Không có niềm vui nào lớn hơn là ở trên mảnh đất của mình. - 242.
- Véc-thơ*. Bài ca người học nghề. - 56.
- Véc-thơ*. Những người trồng nho vùng Ranh. - 56.
- Véc-thơ*. Thơ. - 241.
- Véc-ghi-lơ-Ê-nê-ít*. Khúc ca VII. - 602.
- Xan-tư-cốp - Sê-đrin*, 23 truyện kể. - 824.

## BẢN CHỈ DẪN CÁC XUẤT BẢN PHẨM ĐỊNH KỲ

"*Lịch*" - xem "*Pionier. Illustrierter Volks - Kalender*".

"*Báo môi vùng Ranh*" - xem "*Neue Rheinische Zeitung. Organ der Demokratie*".

"*Ký sự nước nhà*" - tạp chí văn học - chính trị Nga, xuất bản ở Pê-téc-bua từ năm 1820 đến năm 1884, bị Chính phủ Nga hoàng đóng cửa; tham gia biên tập tạp chí có V. G. Bê-lin-xki (cho đến năm 1846); A. I. Ghéc-txen và nhiều người khác đã cộng tác với tạp chí; năm 1868 tạp chí chuyển sang tay N. A. Nhe-cra-xốp và M. E. Xan-tư-cốp - Sê-đrin, tập hợp xung quanh mình giới trí thức dân chủ - cách mạng; sau khi Nhe-cra-xốp mất (1877), phái dân túy có ảnh hưởng áp đảo trong tạp chí. - 173.

"*Người truyền tin miền Bắc*" - nguyệt san văn học - khoa học và chính trị, xuất bản ở Pê-téc-bua trong những năm 1885 - 1898; từ giữa năm 1891 về trước có khuynh hướng dân túy - tự do, sau đó chuyển vào tay bọn theo chủ nghĩa suy đồi; cuối những năm 80 tạp chí đăng những bài của P. La-phác-gơ và những nhà xã hội chủ nghĩa Tây Âu khác. - 477, 511.

"*Ngôn luận*" - nguyệt san văn học và khoa học thường thức Nga có khuynh hướng tự do, xuất bản ở Pê-téc-bua từ năm 1878 đến tháng Tư 1881. - 173.

"*Tri thức xã hội chủ nghĩa*" - tạp chí do "Hội những người phiên dịch và người xuất bản" xuất bản ở Mát-xcơ-va năm 1884, chỉ ra có mỗi một số. - 238.

*Academy. A Monthly Record of Literature, Learning, Science and Art* ("Viện hàn lâm. Nguyệt san văn học, giáo dục, khoa học và nghệ thuật") - tạp chí Anh; xuất bản với tên gọi ấy ở Luân Đôn từ năm 1869 đến năm 1902, tiếp tục xuất bản đến năm 1992 với những tên gọi khác nhau. - 957.

"*L'Action politique et sociale*" ("Hoạt động chính trị và xã hội") - nhật báo Pháp theo khuynh hướng xã hội chủ nghĩa, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1886 đến năm 1892; Gi. Ghê-đơ đã cộng tác với báo này. - 916.

"*The Athenaeum. Journal of Literature, Science, and the Fine arts*" (A-tê-nê-um. Tạp

chí văn học, khoa học và nghệ thuật") - tuần san phê bình văn học Anh; xuất bản ở Luân Đôn trong những năm 1828 - 1921. - 833, 835, 957.

"*La Bataille*" ("Trận đánh") - nhật báo Pháp của phái cấp tiến cánh tả, xuất bản ở Pa-ri do P. Lít-xa-ga-rơ làm chủ biên từ năm 1882 (có gián đoạn) gồm hai phần. - 428.

"*Berliner Volksblatt*" ("Báo nhân dân Béc-lin") - nhật báo dân chủ - xã hội Đức, sáng lập năm 1884. Từ năm 1891, theo quyết định của Đại hội đảng ở Ha-lơ, trở thành cơ quan trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức và xuất bản với tên gọi "Vorwärts. Berliner Volksblatt" ("Tiến lên. Báo nhân dân Béc-lin"). V. Líp-nếch được xác nhận là chủ bút. Cộng tác với tờ báo và uốn nắn những sai lầm và dao động của ban biên tập của nó, Ăng-ghen đã giúp nó đấu tranh với chủ nghĩa cơ hội. Từ nửa sau những năm 90, sau khi Ăng-ghen mất, việc biên tập tờ "Vorwärts" chuyển dần sang tay cánh hữu trong đảng. - 817.

"*Bullionist. A. Weekly Financial and Commercial Journal for Bankers, Merchants and Investors*" ("Bun-li-ô-nít. Tuần báo tài chính và thương mại cho các chủ ngân hàng, thương gia và cổ đông") - tuần báo thương mại - tài chính Anh xuất bản với tên gọi ấy ở Luân Đôn từ năm 1866 đến năm 1899; năm 1899 đổi tên là "Daily Bullionist", còn năm 1900 nhập vào tạp chí "Financier", tờ này lấy tên là "Financier and Bullionist". - 530, 536.

"*Bürger - Zeitung*" ("Báo công dân") - nhật báo dân chủ - xã hội Đức, xuất bản ở Hăm-buốc từ năm 1881 đến năm 1887, biên tập viên là I. Vê-đê. - 621, 622, 876, 912.

"*Le Citoyen*" ("Công dân") - nhật báo xã hội chủ nghĩa Pháp, xuất bản với nhiều tên gọi khác nhau ở Pa-ri từ năm 1881 đến năm 1884. Tham gia ban biên tập có Gi. Ghê-đơ. P. La-phác-gơ, E. Ma-ra-xơ, B. Ma-lông, A. Xê-công-đi-ni-ê v.v.. - 148, 803.

"*Common Sense*" ("Lương tri") - nguyệt san Anh có khuynh hướng xã hội chủ nghĩa, xuất bản ở Luân Đôn từ tháng Năm 1887 đến tháng Ba 1888. - 937.

"*The Commonweal*" ("Phúc lợi chung") - tuần san Anh xuất bản ở Luân Đôn trong những năm 1885 - 1891, 1893 - 1894, cơ quan của Đồng minh xã hội chủ nghĩa; trong những năm 1885 - 1886 Ăng-ghen cho đăng mấy bài trong tạp chí này. - 353, 405, 438, 507, 575, 593, 607, 633, 638, 640, 646, 650, 656, 668, 714, 732, 788, 829, 866, 884, 885, 888, 895, 897, 905, 938, 957.

*Le Cri du Peuple*" ("Tiếng kêu của dân chúng") - nhật báo xã hội chủ nghĩa Pháp, xuất bản ở Pa-ri vào tháng Hai - tháng Năm 1871, có gián đoạn, rồi sau đó từ

tháng Mười 1883 đến tháng Hai 1889. - 114, 334, 394, 599, 602, 603, 632, 633, 637, 638, 648, 657, 736, 743, 802, 804, 819, 845, 848, 878.

"*The Daily News*" ("Tin tức hàng ngày") - báo tự do chủ nghĩa Anh, cơ quan ngôn luận của giai cấp tư sản công nghiệp; xuất bản với tên gọi ấy ở Luân Đôn từ năm 1846 đến 1930. - 91, 102, 337, 482, 607, 653, 678, 688, 800, 846, 869, 959.

"*Daily Telegraph*" ("Tin điện hàng ngày") - nhật báo tự do chủ nghĩa, còn từ những năm 80 thế kỷ XIX là báo bảo thủ ở Anh; xuất bản với tên gọi ấy ở Luân Đôn từ năm 1855 đến năm 1937; từ năm 1937, sau khi sáp nhập với báo "Morning Post" ("Bưu điện buổi sáng") thì xuất bản với tên gọi "Daily Telegraph and Morning Post". - 854.

"*La Défense des travailleurs*" ("Bảo vệ những người lao động") - tuần báo xã hội chủ nghĩa Pháp, xuất bản ở Rây-mơ-xơ từ 2 tháng Chạp 1883 đến 1885. - 177.

"*La démocratie pacifique*" ("Nền dân chủ hòa bình") - nhật báo của phái Phu-ri-ê, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1843 đến năm 1851 do V. Côn-xi-đê-răng biên tập. - 214.

"*Demokratische Blätter*" ("Tạp chí dân chủ") - tuần báo Đức, cơ quan ngôn luận của đảng tiến bộ, xuất bản ở Béc-lin từ năm 1884 đến năm 1886. - 377.

"*Deutsche - Brüsseler - Zeitung*" ("Báo Đức - Bruy-xen") - báo do những nhà lưu vong chính trị Đức thành lập ở Bruy-xen, xuất bản từ tháng Giêng 1847 đến tháng Hai 1848. Từ tháng Chín 1847, Mác và Ăng-ghen cộng tác thường xuyên với tờ báo và có ảnh hưởng trực tiếp đến phương hướng của nó. - 77.

"*Deutsche Londoner - Zeitung*" - xem "*Londoner Zeitung*".

"*Deutsche Worte*" ("Tiếng nói nước Đức") - tạp chí kinh tế và xã hội - chính trị Áo, xuất bản ở Viên từ năm 1881 đến năm 1904; từ năm 1881 đến tháng Sáu 1883 ra hàng tuần, từ tháng Bảy 1883 ra hàng tháng. - 667.

"*Deutsches Tageblatt*" ("Nhật báo Đức") - tờ báo Đức có khuynh hướng bảo thủ, xuất bản ở Béc-lin từ năm 1881 đến năm 1891. - 183.

"*Le XIX<sup>e</sup> Siècle*" ("Thế kỷ XIX") - nhật báo Pháp có khuynh hướng cộng hòa, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1871. - 946.

*The Echo*" ("Tiếng vang") - báo tư sản tự do Anh, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1868 đến năm 1907. - 538, 539, 542.

*The Economist*" ("Nhà kinh tế học") - tuần san Anh về vấn đề kinh tế và chính trị, thành lập ở Luân Đôn năm 1843; cơ quan ngôn luận của giai cấp đại tư sản công nghiệp. - 530, 531, 536.

*The Edinburgh Review, or Critical Journal* ("Tập chí Ê-đin-buốc, hay Tập chí phê bình") - tạp chí văn học - chính trị Anh có khuynh hướng tự do, xuất bản ở Ê-đin-buốc và Luân Đôn từ năm 1802 đến năm 1929. - 466.

*"L'Égaitte"* ("Bình đẳng") - tuần báo xã hội chủ nghĩa Pháp, do Gi. Ghê-đơ thành lập năm 1887, từ năm 1880 đến năm 1883 xuất bản với tính cách cơ quan ngôn luận của Đảng công nhân Pháp. Tờ báo xuất bản không liên tục gồm sáu bộ: các bộ 1, 2 và 3 ra hàng tuần (ra được 113 số), các bộ 4 và 5 ra hàng ngày (ra được 56 số). Bộ 6 lẽ ra xuất bản hàng tuần thì chỉ ra được một số năm 1886. Các bộ khác nhau ở phụ đề. Đầu những năm 80, Mác và Ăng-ghe-n đã cộng tác với báo này. - 337.

*"L'Explosion"* ("Tiếng nổ") - tờ báo có khuynh hướng vô chính phủ, xuất bản ở Ca-ru-giơ (gần Giơ-ne-vơ) từ tháng Tư 1884. - 233.

*"Feuille Villageoise"* ("Báo làng quê") - tuần báo Pháp xuất bản ở Pa-ri từ năm 1790 đến năm 1795. - 188.

*"Le Figaro"* ("Phi-ga-rô") - nhật báo phản động Pháp xuất bản ở Pa-ri từ năm 1854. - 183.

*"The Fortnightly Review"* ("Bình luận bán nguyệt san") - tạp chí Anh về các vấn đề lịch sử, triết học, văn học, do một nhóm cấp tiến tư sản thành lập năm 1865, về sau mang khuynh hướng tư sản - tự do; xuất bản với tên gọi ấy ở Luân Đôn cho tới năm 1934. - 582.

*"Frankfurter Zeitung und Handelsblatt"* ("Báo Phran-phuốc và báo thương mại") - nhật báo Đức có khuynh hướng dân chủ tiểu tư sản; xuất bản ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ từ năm 1856 (mang tên gọi trên từ năm 1866) đến năm 1943. - 309, 446-447, 852.

*"Freiheit"* ("Tự do") - tuần báo Đức có khuynh hướng vô chính phủ, do I. Mô-xtơ thành lập năm 1879 ở Luân Đôn; Mác và Ăng-ghe-n đã nhiều lần phê phán Mô-xtơ và tờ báo do ông ta làm chủ bút về những lời lẽ có tính chất vô chính phủ. Về sau tờ báo xuất bản ở Bỉ (1882) và ở Mỹ (1882 - 1910). - 23.

*"Gesellschaftsspiegel. Organ zur Vertretung der besitzlosen Volksklassen und zur Beleuchtung der gesellschaftlichen Zustände der Gegenwart"* ("Tấm gương của xã hội. Cơ quan để bảo vệ lợi ích của giai cấp không có của trong nhân dân và để trình bày rõ các quan hệ xã hội hiện nay") - nguyệt san của "những người xã hội chủ nghĩa chân chính", xuất bản ở En-bơ-phen-đơ trong những năm 1845 - 1846 do M. Hét-xơ làm chủ bút; ra được tất cả 12 số. - 241.

*"Gleichheit"* ("Bình đẳng") - tờ báo xã hội chủ nghĩa Áo, ban đầu xuất bản hai tuần một kỳ rồi xuất bản mỗi tuần một kỳ ở Vi-ne-Noi-stát từ năm 1870 đến năm 1877; từ năm 1874 là cơ quan chính thức của Đảng xã hội - dân chủ Áo. - 966.

*"Gleichheit. Sozial - demokratisches Wochenblatt"* ("Bình đẳng. Tuần báo dân chủ - xã hội") - báo dân chủ - xã hội Áo, xuất bản ở Viên từ tháng Chạp 1886 đến tháng Sáu 1889. - 829, 866, 888.

*"Hartungsche Zeitung"* - xem *"Königsberger Hartungsche Zeitung"*.

*"Herald"* - xem *"New York Herald"*.

*"L'Intransigeant"* ("Người không khoan nhượng") - báo Pháp, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1880 đến năm 1948; A. Rô-spho là người sáng lập và chủ bút của tờ báo (1880 - 1910); trong những năm 80 báo có khuynh hướng cộng hòa cấp tiến. - 634, 636, 649.

*"Jahrbücher für Nationalökonomie und Statistik"* ("Niên giám về kinh tế chính trị học và thống kê học") - tạp chí kinh tế tư sản Đức, xuất bản ở I-ê-na từ năm 1863, thông thường một năm hai kỳ, do B. Hin-đơ-bran-đơ sáng lập; từ năm 1872 đến năm 1890 xuất bản dưới sự chủ biên của I. Côn-rát, từ năm 1891 đến năm 1897 do V. Lếch-xít chủ biên. - 758.

*"Journal des Débats politiques et littéraires"* ("Báo tranh luận chính trị và văn học") - nhật báo tư sản Pháp, thành lập ở Pa-ri năm 1789; trong những năm 70 - 80 theo khuynh hướng bảo thủ. - 489, 799.

*"Journal des Économistes. Revue mensuelle d'économie politique et des questions agricoles, manufacturières et commerciales"* ("Tập chí kinh tế. Nguyệt san kinh tế chính trị học và những vấn đề nông nghiệp, công nghiệp và thương mại") - nguyệt san tư sản Pháp; xuất bản ở Pa-ri từ năm 1841 đến năm 1943. - 254, 628.

*"Journal de Roubaix"* ("Báo của thành phố Ru-bê") - nhật báo Pháp có khuynh hướng cộng hòa, biểu hiện lợi ích của các chủ xưởng dệt; xuất bản ở Ru-bê từ năm 1856. - 199.

*"The Judge"* ("Thẩm phán") - tuần báo trào phúng Mỹ, xuất bản ở Niu Oóc từ năm 1881 đến tháng Chín 1938, và từ tháng Chạp 1938 đến tháng Giêng 1939 đã thay đổi phụ đề; tờ báo biểu hiện quan điểm của đảng cộng hòa. - 964, 966.

*"Justice"* ("Công lý") - tuần báo Anh xuất bản ở Luân Đôn từ tháng Giêng 1884; cơ quan ngôn luận của Liên minh dân chủ - xã hội; xuất bản với tên gọi này từ năm 1884 đến năm 1925. - 133, 134, 162, 163, 175, 182, 215, 247, 248, 305, 351, 353, 363, 365, 461, 551, 574, 618, 633, 656, 684, 834, 865, 870, 878, 882, 957.

*"Justice"* ("Công lý") - nhật báo Pháp, cơ quan của đảng cấp tiến; xuất bản ở Pa-ri

từ năm 1880 đến 1930; trong những năm 1880 - 1896 tờ báo là cơ quan ngôn luận của cánh tả trong đảng cấp tiến; sau cuộc ân xá ngày 11 tháng Bảy 1880, Sác-lơ Lông-ghe là chủ bút của tờ báo này. - 649, 801, 845, 914, 915, 948.

"*Kölnische Zeitung*" ("Báo Khuê") - nhật báo Đức xuất bản với tên gọi đó ở Khuê từ năm 1802; cơ quan ngôn luận của giai cấp đại tư sản vùng Ranh, vào nửa thứ ba của thế kỷ XIX có quan hệ với đảng dân tộc tự do. - 287, 316, 342, 376, 488, 570, 950.

"*Königlich privilegiert Berlinische Zeitung von Staats- und gelehrten Sachen*" ("Báo đặc quyền của nhà vua ở Béc-lin về vấn đề chính trị và khoa học") - nhật báo Đức xuất bản ở Béc-lin từ năm 1785; cũng nổi tiếng dưới tên gọi "Vossische Zeitung" ("Báo Phốt-xô-va"), theo tên của chủ sở hữu tờ báo. - 56.

"*Königsberger Hartungsche Zeitung*" ("Báo Hác-tung-gơ ở Khuê-ních-xbéc") - báo tư sản Đức, xuất bản với tên gọi ấy ở Khuê-ních-xbéc từ năm 1850; báo được thành lập năm 1752; trước năm 1850 xuất bản với tên gọi "Königlich - Preußische Staats - Kriegs - und Friedens - Zeitung" ("Báo hoàng gia Phổ về vấn đề nhà nước, quân sự và hòa bình"). - 950.

"*The Labour Standard*" ("Ngọn cờ lao động") - tuần báo Anh, cơ quan ngôn luận của phái công liên, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1881 đến năm 1885 do Gi. Síp-tơn làm chủ bút; Ăng-ghe-n đã cộng tác với báo này từ tháng Năm đến tháng Tám 1881. - 113.

"*Londoner Zeitung*" ("Báo Luân Đôn") - tuần báo Đức, xuất bản với tên gọi ấy ở Luân Đôn từ năm 1870 đến năm 1914. - 183.

"*Lyon - Socialiste*" ("Người xã hội chủ nghĩa Li-ông") - tuần báo xã hội chủ nghĩa Pháp, xuất bản ở Li-ông từ tháng Chín 1884 đến năm 1885. - 334.

"*Missouri Republican*" ("Người cộng hòa Mít-su-ri") - nhật báo Mỹ của Đảng dân chủ Mỹ; xuất bản với tên gọi đó ở Xanh-Lu-i từ năm 1822 đến năm 1888; cũng năm này đã đổi tên thành "St. Louis Republic" và xuất bản với tên này cho đến năm 1919. - 645, 671.

"*The Money Market Review. A. Weekly Commercial and Financial Journal*" ("Tập chí thị trường tiền tệ. Tuần báo thương mại và tài chính") - tuần báo tư sản Anh, xuất bản với tên gọi ấy ở Luân Đôn từ năm 1860 đến năm 1921. - 530.

"*Nature. A. Weekly Illustrated Journal of Science*" ("Thiên nhiên. Tạp chí khoa học hàng tuần") - tạp chí khoa học tự nhiên Anh, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1869. - 661, 673, 915.

"*Neue Rheinische Zeitung. Organ der Demokratie*" ("Báo mới tỉnh Ranh. Cơ quan của đảng dân chủ") - cơ quan chiến đấu của cánh cách mạng - vô sản của đảng dân chủ trong thời kỳ cách mạng Đức 1848 - 1849; xuất bản hàng ngày ở Khuê do Mác chủ biên từ 1 tháng Sáu 1848 đến 19 tháng Năm 1849; Ăng-ghe-n cũng tham gia biên tập. - 45, 61, 83, 142, 427, 450, 451, 460, 492, 517, 961.

"*Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue*" ("Báo mới tỉnh Ranh. Tạp chí chính trị - kinh tế") - tạp chí do Mác và Ăng-ghe-n sáng lập năm 1849 và xuất bản đến tháng Mười một 1850; cơ quan lý luận của Liên đoàn những người cộng sản. - 145, 370, 371, 450, 961.

"*Die Neue Welt. Illustriertes Unterhaltungsblatt, für das Volk*" ("Thế giới mới. Tạp chí giải trí cho nhân dân") - tạp chí xã hội chủ nghĩa Đức, xuất bản ở Lai-pxích từ năm 1876 đến năm 1883, rồi ở Stút-gát và Hăm-buốc tới năm 1919; V. Líp-nếch là chủ biên của tạp chí (1876 - 1880); trong những năm 70, Ăng-ghe-n đã cộng tác với tạp chí này. - 18, 242, 247, 259, 261, 459, 480, 543, 723, 728.

"*Die Neue Zeit*" ("Thời mới") - tạp chí lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức, xuất bản ở Stút-gát từ năm 1883 đến tháng Mười 1890 mỗi tháng một kỳ, sau đó đến mùa thu 1923 mỗi tuần một kỳ. Chủ biên của tạp chí từ năm 1883 đến tháng Mười 1917 là C. Cau-xky, từ tháng Mười 1917 đến mùa thu 1923 là H. Cu-nốp. Trong những năm 1885 - 1894 Ph.Ăng-ghe-n đã công bố nhiều bài trong tạp chí, thường xuyên giúp đỡ ban biên tập tạp chí bằng những lời khuyên của mình và thường phê bình nó vì đã để cho tạp chí đăng bài xa rời chủ nghĩa Mác. Từ nửa sau những năm 90, sau khi Ph. Ăng-ghe-n mất, tạp chí đã đăng một cách có hệ thống những bài viết của những phần tử xét lại. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, tạp chí giữ lập trường trung lập, trên thực tế là ủng hộ các phần tử xã hội sô-van-h. - 44, 47, 91, 159, 185, 202, 206, 207, 219, 231, 244-246, 282, 304, 315, 326, 369, 405, 454, 562, 652, 667, 739, 765, 821, 922.

"*Neues Wiener Tagblatt. Demokratisches Organ*" ("Nhật báo Viên mới. Cơ quan dân chủ") - tờ báo Áo có khuynh hướng tự do - tư sản, xuất bản ở Viên từ năm 1867 đến năm 1945. - 966.

"*The New-York Herald*" ("Người truyền tin Niu Oóc") - nhật báo Mỹ, cơ quan ngôn luận của đảng cộng hòa; xuất bản ở Niu Oóc từ năm 1835 đến năm 1924. - 788, 811, 816, 841.

"*New Yorker Volkszeitung*" ("Báo nhân dân Niu Oóc") - nhật báo xã hội chủ nghĩa Mỹ; xuất bản ở Niu Oóc bằng tiếng Đức từ năm 1878 đến năm 1932. - 23, 27,

141, 218, 247, 364, 575, 589, 640, 642, 646, 666, 671, 673, 720, 742, 774, 812, 816, 818, 840, 848, 857, 871-874, 928.

"*The Nineteenth Century*" ("Thế kỷ XIX") - nguyệt san Anh có khuynh hướng tự do; xuất bản với tên gọi ấy ở Luân Đôn từ năm 1877 đến năm 1900; từ năm 1900 mang tên "The Nineteenth Century and After" ("Thế kỷ XIX và sau đó"), từ năm 1951 mang tên "The Twentieth Century" ("Thế kỷ XX"). - 19.

"*The North American Review*" ("Tạp chí Bắc Mỹ") - nguyệt san xuất bản ở Bô-xtôn từ năm 1815 đến năm 1940. - 832-834.

"*The Northern Star*" ("Sao Bắc đẩu") - tuần báo Anh, cơ quan trung ương của phái Hiến chương, thành lập năm 1837; xuất bản đến năm 1852, ban đầu ở Lít-xơ, còn từ tháng Mười một 1844 ở Luân Đôn. Người sáng lập và chủ biên tạp chí là Ph. Ô-cô-no; Gi. Hác-ni tham gia ban biên tập. Từ năm 1843 đến năm 1850, tạp chí đã đăng nhiều bài và tiểu luận của Ăng-ghen. - 496, 615.

"*La Nouvelle Revue*" ("Tạp chí mới") - tạp chí cộng hòa tư sản Pháp, do Giuy-li-ét-ta A-đan sáng lập; xuất bản ở Pa-ri từ năm 1879. - 628.

"*Österreichischer Arbeiter - Kalender*" ("Lịch công nhân Áo") - niên giám xã hội chủ nghĩa, xuất bản ở Vi-ne-Noi-stát, Viên và Bruyn từ năm 1874 đến 1930. - 912, 937.

"*The Pall Mall Gazette*" ("Báo Pên-mên") - nhật báo Luân Đôn, xuất bản từ năm 1865 đến năm 1920; theo khuynh hướng bảo thủ. - 377, 539, 943, 956, 964.

"*Pionier. Illustrirter Volks - Kalender*" ("Người tiên phong. Lịch tranh nhân dân") - niên giám Mỹ do Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ xuất bản bằng tiếng Đức; xuất bản ở Niu Oóc từ năm 1883 đến năm 1904. - 640.

"*Progress*" ("Tiến bộ") - nguyệt san Anh về vấn đề khoa học, chính trị và văn học, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1883 đến năm 1887. Có một thời gian gắn gũi giới xã hội chủ nghĩa. E-lê-ô-no-ra Mác và E. Ê-vơ-ling đã cộng tác với tạp chí. - 17, 111, 117, 118.

"*Puck*" ("Đứa trẻ tinh nghịch") - tuần báo hài hước Mỹ, xuất bản ở Niu Oóc từ năm 1877 đến năm 1918. - 964, 968.

"*Le Radical*" ("Người cấp tiến") - nhật báo Pháp có khuynh hướng tư sản - cấp tiến, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1881 đến năm 1928. - 645.

"*Recht voor Allen*" ("Quyền cho mọi người") - báo xã hội chủ nghĩa Hà Lan, do Ph. Đ. Niu-ven-hây sáng lập năm 1879. - 15.

"*The Republican*" ("Người cộng hòa") - tạp chí Anh có khuynh hướng tư sản - cấp

tiến, xuất bản với tên gọi ấy ở Luân Đôn từ năm 1880 đến năm 1886, sau đó lấy tên là "The Radical". - 17.

"*La République Française*" ("Nước cộng hòa Pháp") - nhật báo tư sản - cấp tiến Pháp do L. Gam-bét-ta sáng lập; xuất bản ở Pa-ri từ năm 1871. - 582.

"*Revista Sociala*" ("Tạp chí xã hội") - tạp chí Ru-ma-ni xuất bản ở I-át-xa từ năm 1884 đến năm 1887, do nhà xã hội chủ nghĩa G. Ne-de-đơ làm chủ biên. - 816, 821.

"*Révolutions de Paris*" ("Những cuộc cách mạng ở Pa-ri") - tuần báo Pháp, xuất bản ở Pa-ri từ tháng Bảy 1789 đến tháng Hai 1794; trước tháng Chín 1790, nhà chính luận cách mạng, nhà dân chủ Ê-li-dơ Lu-xta-lô là chủ bút của báo này. - 148, 188.

"*Revue philosophique de la France et de l'étranger*" ("Tạp chí triết học của nước Pháp và nước ngoài") - tạp chí Pháp, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1876. - 628.

"*Reynolds's Newspaper*" ("Báo Rây-nôn") - tuần báo tư sản - cấp tiến Anh, do Rây-nôn, nhà dân chủ tiểu tư sản gắn gũi với phong trào Hiến chương, sáng lập; xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1850; hiện nay là cơ quan của phong trào hợp tác hóa. - 957.

"*Rheinische Jahrbücher zur gesellschaftlichen Reform*" ("Niên giám vùng Ranh về vấn đề cải cách xã hội") - tạp chí Đức do nhà chính luận cấp tiến H. Puýt-man xuất bản; ra tất cả được hai tập, tập một ở Đác-mơ-stát vào tháng Tám 1845, tập hai ở thị trấn Ben-lơ-Vuy trên biên giới Đức - Thụy Sĩ vào cuối năm 1846; khuynh hướng chung của niên giám được quy định bởi sự tham gia của các đại biểu của "chủ nghĩa xã hội chân chính"; niên giám đã đăng hai bài của Ăng-ghen. - 690.

"*Der Social - Demokrat*" ("Người dân chủ - xã hội") - cơ quan của Liên đoàn công nhân toàn Đức theo phái Lát-xan; tờ báo xuất bản với tên gọi này ở Béc-lin từ 15 tháng Chạp 1864 đến năm 1871; trong những năm 1864 - 1867 do I. B. Svai-xơ biên tập. Tờ báo đã công bố nhiều bài và tuyên bố của Mác và Ăng-ghen. - 142, 157, 161, 170, 212, 307, 425.

"*El Socialista*" ("Người xã hội chủ nghĩa") - tuần báo Tây Ban Nha, cơ quan trung ương của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Tây Ban Nha, xuất bản ở Ma-đrít từ năm 1885. - 672, 861.

"*Le Socialiste*" ("Người xã hội chủ nghĩa") - tuần báo Pháp, do Gi. Ghê-đơ thành lập ở Pa-ri năm 1885, trước tháng Chín 1890 xuất bản không liên tục, trước năm 1902 là cơ quan của Đảng công nhân, từ năm 1902 đến năm 1905 là cơ quan của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp; trong những năm 80-90, Ph.Ăng-ghen đã cộng tác với



báo này. - 541, 547, 549, 618, 636, 672, 714, 803, 816, 821, 849, 896, 902, 915, 936, 946, 968.

"*Le Soir*" ("Buổi chiều") - nhật báo tư sản Pháp có khuynh hướng cộng hòa, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1867. - 86.

"*Der Sozialdemokrat*" ("Người dân chủ - xã hội") - tuần báo Đức, cơ quan trung ương của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức, xuất bản trong thời kỳ thi hành đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa từ tháng Chín 1879 đến tháng Chín 1888 ở Xuy-rích và từ tháng Mười 1888 đến 27 tháng Chín 1890 ở Luân Đôn. Những năm 1879 - 1880 tờ báo xuất bản do H. Phon-ma chủ biên, còn từ năm 1881 đến năm 1890 do E. Béc-stanh chủ biên. Mác và Ăng-ghe-nen cộng tác với báo này trong suốt thời kỳ xuất bản của nó, tích cực giúp đỡ ban biên tập báo thực hiện đường lối vô sản của Đảng, phê phán và sửa chữa những sai lầm và dao động cá biệt của nó. - 11, 17, 25, 26, 32, 34, 45, 61, 76, 78, 81, 89, 107, 115, 121, 123, 128, 133, 134, 141, 148, 149, 159, 219, 222, 241, 250, 265, 291, 311, 321, 323, 334, 337, 356, 362, 391, 397-400, 406, 421, 422, 430, 454, 487, 488, 510, 553, 556, 564, 638, 654, 661, 672-674, 691, 738, 805, 830, 851, 881, 882, 927.

"*Der Sozialist*" ("Nhà xã hội chủ nghĩa") - tuần báo, cơ quan ngôn luận của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ, xuất bản bằng tiếng Đức ở Niu Oóc từ năm 1885 đến năm 1892. - 438, 439, 448, 449, 640, 646, 671, 674, 712, 774, 841, 928.

"*The Standard*" ("Ngọn cờ") - nhật báo Anh có khuynh hướng bảo thủ, thành lập ở Luân Đôn năm 1827. - 102, 124, 136, 204, 607, 632, 678, 700, 858, 866.

"*The Statist*" ("Nhà thống kê học") - tuần san Anh về các vấn đề kinh tế và chính trị, theo khuynh hướng bảo thủ; xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1878. - 530.

"*Süddeutsche Post. Unabhängiges demokratisches Organ für jedermann aus dem Volk*" ("Bưu điện Nam Đức. Cơ quan dân chủ độc lập cho mỗi người dân") - báo dân chủ Đức xuất bản ở Muyn-khen từ năm 1869 đến năm 1884. - 209.

"*Time*" ("Thời đại") - nguyệt san Anh có khuynh hướng xã hội chủ nghĩa; xuất bản ở Luân Đôn vào những năm 1879 - 1891. - 885, 865, 901, 912.

"*The Times*" ("Thời đại") - nhật báo lớn nhất nước Anh có khuynh hướng bảo thủ, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1785. - 102.

"*To-Day*" ("Ngày nay") - nguyệt san Anh có khuynh hướng xã hội chủ nghĩa; xuất bản ở Luân Đôn từ tháng Tư 1883 đến tháng Sáu 1889; từ tháng Bảy 1884 đến năm 1886, H. M. Hai-nơ-man là chủ bút tạp chí này. - 1717, 118, 123, 132, 134,

142, 163, 176, 182, 188, 234, 247, 258, 265, 287, 291, 305, 307, 323, 353, 363, 365, 438, 476, 574, 588, 589, 610, 617, 640, 669, 714, 788, 829, 866, 888, 914, 955.

"*Le Travailleur*" ("Người lao động") - tuần báo xã hội chủ nghĩa Pháp, xuất bản ở Xanh-Pi-e-Lơ-ca-le với sự tham gia của Gi. Ghê-đơ, P. La-phác-gơ và G. Đơ-vin. - 142, 146, 177.

"*The Voice of the People*" ("Tiếng nói của nhân dân") - tuần báo của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ, xuất bản bằng tiếng Anh ở Niu Oóc từ đầu năm 1883. - 22.

"*La Voie du Peuple*" ("Con đường của nhân dân") - nhật báo xã hội chủ nghĩa, xuất bản ở Pa-ri từ ngày 2 đến 8 tháng Hai và từ 18 tháng Hai đến 17 tháng Ba 1887; tham gia ban biên tập có G. Đơ-vin, Gi. Ghê-đơ, A. Đuy-cơ-Kéc-xi v.v.. - 803, 819, 824-828, 845.

"*Volksfreund*" ("Bạn dân") - báo xã hội chủ nghĩa Áo, thành lập ở Bruyn-nơ năm 1881. - 673.

"*Volks - Kalender*" ("Lịch nhân dân") - sách lịch sử xã hội - dân chủ, xuất bản ở Brao-nơ-svai-gơ từ năm 1875 đến năm 1878; V. Brác-cơ là chủ bút và người xuất bản sách lịch này. - 546-549, 614, 715.

"*Der Volksstaat*" ("Nhà nước nhân dân") - cơ quan trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức (phái Ai-rơ-nác), xuất bản ở Lai-pxích từ 2 tháng Mười 1869 đến 29 tháng Chín 1876 (mỗi tuần hai kỳ, từ tháng Bảy 1873 mỗi tuần ba kỳ). Tờ báo phản ánh quan điểm của những đại biểu của trào lưu cách mạng trong phong trào công nhân Đức, bị sự truy nã thường xuyên của chính phủ và cảnh sát. Thành phần ban biên tập của nó thường xuyên thay đổi do các biên tập viên bị bắt nhưng sự lãnh đạo chung đối với tờ báo vẫn nằm trong tay V. Líp-nếch. A. Bê-ben quản lý nhà xuất bản "Volksstaat" đã có vai trò quan trọng trong tờ báo. Mác và Ăng-ghe-nen là cộng tác viên của tờ báo từ khi sáng lập, thường xuyên giúp đỡ ban biên tập của nó và uốn nắn có hệ thống đường lối của nó. - 374, 769.

"*Volkswille*" ("Ý dân") - tuần báo công nhân Áo, xuất bản ở Viên từ tháng Giêng 1870 đến tháng Sáu 1874. - 966.

"*Volkszeitung*" - xem "*New Yorker Volkszeitung*".

"*Volks-Zeitung*" ("Báo nhân dân") - nhật báo Đức, cơ quan ngôn luận của giai cấp tư sản tự do đối lập; xuất bản ở Béc-lin từ năm 1853. - 468, 480.

"*Vorwärts!*" ("Tiến lên!") - báo Đức xuất bản ở Pa-ri mỗi tuần hai kỳ từ tháng Giêng đến tháng Chạp 1844. Mác và Ăng-ghe-nen đã cộng tác với báo này. - 77.

"*Vorwärts!*" ("Tiến lên!") - cơ quan trung ương của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức sau Đại hội Gô-ta năm 1876; xuất bản ở Lai-pxích từ tháng Mười 1876. Việc xuất bản tờ báo bị ngừng lại vào tháng Mười 1878 do việc ban hành đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa. Mác và Ăng-ghe-nh đã thường xuyên giúp đỡ ban biên tập của báo. Trong những năm 1877 - 1878, báo "*Vorwärts!*" đã đăng tác phẩm "Chống Duy-rinh" của Ăng-ghe-nh. - 374.

"*Vossische Zeitung*" - xem "*Königlich privilegierte Berlinische Zeitung von Staats- und gelehrten Sachen*".

"*Weekly Dispatch*" ("Thông báo hàng tuần") - tuần báo Anh; xuất bản với tên gọi này ở Luân Đôn trong những năm 1801 - 1928; trong những năm 80 thế kỷ XIX giữ khuynh hướng cấp tiến. - 846, 869, 957.

"*Wochenblatt der N. Y. Volkszeitung*" ("Tuần báo "N. Y. Volkszeitung") - phụ trương hàng tuần của báo "New Yorker Volkszeitung", - 176, 364, 590.

MỤC LỤC<sup>1\*</sup>

<i>Lời Nhà xuất bản</i>	7
<b>THƯ CỦA PH.ĂNG-GHEN GỬI NHỮNG NHÂN VẬT KHÁC</b> <i>(Tháng Tư - 883 - tháng Chạp 1887)</i>	
<b>Năm 1883</b>	
1. Gửi Pi-ốt La-vrô-vích La-vrốp, 2 tháng Tư	11-12
2. Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 11 tháng Tư	12-15
3. Gửi Phéc-đi-năng Đô-me-la Niu-ven-hây, 11 tháng Tư	15-17
4. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 14 tháng Tư	17-18
5. Gửi Giêm-xơ Tô-mát Nau-lét, 17 tháng Tư	18-20
6. Gửi Phi-líp van Pát-ten, 18 tháng Tư	20-23
7. Gửi ban biên tập tờ "New Yorker Volkszeitung", 18 tháng Tư	23-24
8. Gửi Giêm-xơ Tô-mát Nau-lét, 29 tháng Tư	24-25
9. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 23 tháng Tư	25-26
10. Gửi Phri-đrích A-đôn-phơ Doóc-gơ, 24 tháng Tư	26-29
11. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 28 tháng Tư	29-30
12. Gửi A-ki-le Lô-ri-a, [cuối tháng Tư]	30-33
13. Gửi Ô-guy-xtơ Bê-ben, 30 tháng Tư	33-36
14. Gửi Phri-đrích A-đôn-phơ Doóc-gơ, 1 tháng Năm	36
15. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 10 tháng Năm	37-38

1\* Những bức thư được công bố lần đầu tiên trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, có

đánh dấu hoa thị.

16. Gửi Ô-guy-xtơ Bê-ben, 10-11 tháng Năm	38-43
17. Gửi I-ô-han Phi-líp Béch-cơ, 22 tháng Năm	44-46
18. *Gửi Lút-vích Clốp-phe-rơ, 22 tháng Năm	46-47
19. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 22 tháng Năm	47-50
20. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 2 tháng Sáu	50-53
21. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 12-13 tháng Sáu	54-61
22. *Gửi Pa-xcu-a-lơ Mác-ti-nhét-ti, 19 tháng Sáu	62-63
23. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 22 tháng Sáu	63-64
24. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 24 tháng Sáu	64-68
25. Gửi Phri-đrích A-đôn-phơ Doóc-gơ, 29 tháng Sáu	69-72
26. *Gửi Ga-bri-en Đê-vin, 12 tháng Tám	73
27. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 19 tháng Tám	74-76
28. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 21 tháng Tám	76-77
29. *Gửi Pa-xcu-a-lơ Mác-ti-nhét-ti, 22 tháng Tám	78-79
30. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 27 tháng Tám	79-84
31. Gửi Ô-guy-xtơ Bê-ben, 30 tháng Tám	84-88
32. Gửi Các Cau-xky, 18 tháng Chín	89-93
33. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 19 tháng Chín	93-96
34. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 3 tháng Mười	96-98
35. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 15 tháng Mười	98-101
36. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 8 tháng Mười một	101-103
37. Gửi Vê-ra I-va-nốp-na Da-xu-lích, 13 tháng Mười một	103-104
38. *Gửi Mắc-xơ Quác-cơ, 13 tháng Mười một	104-105
39. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 13 tháng Mười một	106-108
40. Gửi I-ô-han Phi-líp Béch-cơ, 30 tháng Mười một	108-110
41. Gửi Các Cau-xky, [1 tháng Chạp]	110

42. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 13 tháng Chạp	111-113
43. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, [22 tháng Chạp]	113-114
<b>Năm 1884</b>	
44. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 1 tháng Giêng	115-118
45. Gửi Các Cau-xky, 9 tháng Giêng	119-122
46. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 14 tháng Giêng	122-125
47. Gửi Ô-guy-xtơ Bê-ben, 18 tháng Giêng	126-130
48. Gửi Ô-guy-xtơ Bê-ben, 23 tháng Giêng	130-131
49. Gửi Sác-lơ Phít-giê-ran, [khoảng từ 26 đến 28 tháng Giêng]	131-132
50. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 28 tháng Giêng	132-135
51. Gửi Lút-vích Csi-vi-xki, 28 tháng Giêng	135-136
52. Gửi Pi-ốt La-vrô-vích La-vrốp, 28 tháng Giêng	136-139
53. Gửi Các Cau-xky, 4 tháng Hai	139-140
54. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 5 tháng Hai	140-143
55. Gửi Pi-ốt La-vrô-vích La-vrốp, 5 tháng Hai	143-146
56. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 5 tháng Hai	146-150
57. Gửi Hen-rích Nôn-nê, [khoảng từ 9 đến 21 tháng Hai]	150-151
58. Gửi I-ô-han Phi-líp Béch-cơ, 14 tháng Hai	151-154
59. Gửi Pi-ốt La-vrô-vích La-vrốp, 14 tháng Hai	154-155
60. Gửi Các Cau-xky, 16 tháng Hai	156-160
61. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 16 tháng Hai	160-163
62. *Gửi Giôn Đốc-bi-sia, [sớm nhất là 17 tháng Hai]	163
63. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 21 tháng Hai	164-166
64. Gửi Hen-rích Nôn-nê, [khoảng 26 tháng Hai]	166-168
65. Gửi Các Cau-xky, 3 tháng Ba	168-169
66. Gửi Pi-ốt La-vrô-vích La-vrốp, 3 tháng Ba	169-170
67. Gửi Vê-ra I-va-nốp-na Da-xu-lích, 6 tháng Ba	170-174
68. Gửi Phri-đrích A-dôn-phơ Doóc-gơ, 7 tháng Ba	174-178
69. Gửi Pôn La-phác-gơ, 11 và 15 tháng Ba	179-181

70. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 24 tháng Ba	181-184
71. Gửi Các Cau-xky, 24 tháng Ba	185-186
72. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 31 tháng Ba	186-189
73. Gửi Các Cau-xky, 11 tháng Tư	190-192
74. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 11 tháng Tư	192-195
75. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 18 tháng Tư	195-198
76. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 18 tháng Tư	199-200
77. Gửi Các Cau-xky, 26 tháng Tư	201-203
78. Gửi Lút-vích Cu-ghen-man, 4 tháng Năm	203-204
79. Gửi Pôn La-phác-gơ, 10 tháng Năm	204-205
80. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 17 tháng Năm	206-207
81. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, và Các Cau-xky, 22 tháng Năm	207-208
82. Gửi Các Cau-xky, 23 tháng Năm	208-211
83. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 23 tháng Năm	211-216
84. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 26 tháng Năm	216-219
85. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 5 tháng Sáu	219-223
86. Gửi Ô-guy-xtơ Bê-ben, 6 tháng Sáu	223-229
87. Gửi I-ô-han Phi-líp Béch-cơ, 20 tháng Sáu	229-231
88. Gửi Các Cau-xky, [21-] 22 tháng Sáu	231-235
89. Gửi Các Cau-xky, 26 tháng Sáu	235-237
90. Gửi Ép-ghê-nhi-a Ê-đu-a-đốp-na Pa-prít-xơ, 26 tháng Sáu	238-240
91. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 29 tháng Sáu	240-242
92. *Gửi Xa-ra An-len [khoảng 6 tháng Bảy]	243
93. Gửi Các Cau-xky, 11 tháng Bảy	243-245
94. Gửi Các Cau-xky, 19 tháng Bảy	245-249
95. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, [sau 21 tháng Bảy]	249-252
96. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 22 tháng Bảy	252-255

97. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 26 tháng Bảy	255-256
98. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 28 tháng Bảy	256-257
99. Gửi Giêm-xơ li Giôn-in-xơ, 30 tháng Bảy	258
100. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, [tháng Bảy]	259-261
101. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 1 tháng Tám	261-263
102. Gửi Các Cau-xky, 1 tháng Tám	263-264
103. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 6 tháng Tám	264-266
104. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 6 tháng Tám	266-267
105. Gửi Pôn La-phác-gơ, [khoảng 11 tháng Tám]	268-275
106. *Gửi Ghê-oóc Hen-rích Phôn-ma-rơ, 13 tháng Tám	275-277
107. Gửi X. Lê-ô-nô-vích, [giữa tháng Tám]	277-278
108. Gửi Các Cau-xky, 22 tháng Tám	278-281
109. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, [22 tháng Tám]	281-283
110. Gửi Các Cau-xky, [30 tháng Tám]	283-284
111. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 13-15 tháng Chín	284-288
112. Gửi Các Cau-xky, 20 tháng Chín	288-291
113. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, [1 tháng Mười]	292
114. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 3 tháng Mười	293
115. Gửi Ô-guy-xtơ Bê-ben, 11 tháng Mười	294-298
116. Gửi Các Cau-xky, 13 tháng Mười	299-300
117. Gửi I-ô-han Phi-líp Béch-cơ, 15 tháng Mười	300-302
118. Gửi Các Cau-xky, 15 tháng Mười	303-306
119. Gửi Các Cau-xky, 17 tháng Mười	306-307
120. Gửi Các Cau-xky, 20 tháng Mười	307-309
121. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 22 tháng Mười	309-310
122. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 23 tháng Mười	311-312

123. Gửi Ô-guy-xtơ Bê-ben, 29 tháng Mười	312-315
124. Gửi Các Cau-xky, 8 tháng Mười một	315-319
125. *Gửi Pa-xcu-a-lơ Mác-ti-nhét-ti, 8 tháng Mười một	319-320
126. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 11 tháng Mười một	320-324
127. Gửi Héc-man Ăng-ghen, 11 tháng Mười một	324-327
128. Gửi Ô-guy-xtơ Bê-ben, 18 tháng Mười một	327-332
129. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 23 tháng Mười một	332-337
130. Gửi giôn Lin-côn Ma-gôn, 28 tháng Mười một	338
131. Gửi Sác-lốt-ta Ăng-ghen, 1 tháng Chạp	338-341
132. Gửi Các Cau-xky, [9 tháng Chạp]	341-342
133. Gửi Ô-guy-xtơ Bê-ben, 11-12 tháng Chạp	342-349
134. *Gửi Pôn La-phác-gơ, [giữa tháng Chạp]	349-350
135. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 29 tháng Chạp	350-354
136. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 29 tháng Chạp	354-355
137. Gửi Ô-guy-xtơ Bê-ben, 30 tháng Chạp	355-360
138. *Gửi Pa-xcu-a-lơ Mác-ti-nhét-ti, 30 tháng Chạp	360-361
139. Gửi Phri-đrích A-đôn-phơ Doóc-gơ, 31 tháng Chạp	361-364

**Năm 1885**

140. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 1 tháng Giêng	365-366
141. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 1 tháng Giêng	367-369
142. Gửi Các Cau-xky, 13 tháng Giêng	369-370
143. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 13 tháng Giêng	370-372
144. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 17 tháng Giêng	372-373
145. *Gửi Ô-guy-xtơ Bê-ben, 19 tháng Giêng	373-377
146. *Gửi Pôn La-phác-gơ, [khoảng 25 tháng Giêng]	377-379
147. Gửi Phlô-ren-xơ Ken-li-Vi-sne-vét-xcai-a, 4 tháng Hai	379-380

148. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 4 tháng Hai	381-382
149. Gửi Phlô-ren-xơ Ken-li-Vi-sne-vét-xcai-a, 10 tháng Hai	382-383
150. Gửi Ni-cô-lai Phran-txe-vích Đa-ni-en-xơ, 11 tháng Hai	384-385
151. Gửi Pi-ốt La-vrô-vích La-vrốp, 12 tháng Hai	385-387
152. *Gửi Các Cau-xky, 14 tháng Hai	387-388
153. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 22 tháng Hai	388-389
154. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 8 tháng Ba	390-393
155. Gửi R. Stê-ghê-man, 26 tháng Ba	393-395
156. Gửi I-ô-han Phi-líp Béch-cơ, 2 tháng Tư	295-397
157. Gửi Ô-guy-xtơ Bê-ben, 4 tháng Tư	398-401
158. *Gửi Pa-xcu-a-lơ Mác-ti-nhét-ti, 11 tháng Tư	401-402
159. Gửi Các Cau-xky, 16 tháng Tư	402-403
160. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 16-17 tháng Tư	403-408
161. Gửi Ni-cô-lai Phran-txe-vích Đa-ni-en-xơ, 23 tháng tư	408-410
162. Gửi Vê-ra I-va-nốp-na Da-xu-lích, 23 tháng Tư	410-417
163. Gửi R. Stê-ghê-man, 5 tháng Năm	417-419
164. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, [trước ngày 15 tháng Năm]	419-420
165. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 15 tháng Năm	420-424
166. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 15 tháng Năm	424-427
167. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 19 tháng Năm	428-431
168. Gửi Pa-xcu-a-lơ Mác-ti-nhét-ti, [19 tháng Năm]	431-433
169. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 29 tháng Năm	433-435
170. Gửi Ni-cô-lai Phran-txe-vích Đa-ni-en-xơ, 3 tháng Sáu	436-437
171. Gửi Phri-đrích A-đôn-phơ Doóc-gơ, 3 tháng Sáu	437-441
172. *Gửi Pa-xcu-a-lơ Mác-ti-nhét-ti, 13 tháng Sáu	441-442
173. Gửi I-ô-han Phi-líp Béch-cơ, 15 tháng Sáu	442-445
174. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 16 tháng Sáu	445-446
175. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 16 tháng Sáu	446-449

176. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 16 tháng Sáu	449-452
177. Gửi Ô-guy-xtơ Bê-ben, 22-24 tháng Sáu	453-458
178. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 1 tháng Bảy	458-460
179. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 4 tháng Bảy	460-462
180. Gửi Ghéc-tơ-ru-đa Ghi-li-ôm - Sác, [khoảng 5 tháng Bảy]	462-463
181. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 23 tháng Bảy	463-467
182. Gửi Ô-guy-xtơ Bê-ben, 24 tháng Bảy	467-471
183. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, [24 tháng Bảy]	471
184. Gửi Ni-cô-lai Phran-txe-vích Đa-ni-en-xơ, 8 tháng Tám	472-473
185. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 8 tháng Tám	473-476
186. Gửi Các Cau-xky, [16 tháng Tám]	476-477
187. Gửi Ni-cô-lai Phran-txe-vích Đa-ni-en-xơ, 25 tháng Tám	477-478
188. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 26 tháng Tám	478-479
189. Gửi Các Cau-xky, 6 tháng Chín	479-480
190. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 9 tháng Chín	480-481
191. Gửi Các Cau-xky, [10 tháng Chín]	481
192. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 22 tháng Chín	482-484
193. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 23 tháng Chín	484-486
194. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 8 tháng Mười	487-491
195. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 9 tháng Mười	491-492
196. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 13 tháng Mười	493-495
197. *Gửi Các Cau-xky, [14 tháng Mười]	495
198. Gửi Pi-ốt La-vrô-vích La-vrốp, 20 tháng Mười	496
199. Gửi Da-lơ Phéc-béc, 22 tháng Mười	497-499
200. Gửi Ô-guy-xtơ Bê-ben, 28 tháng Mười	500-506
201. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 7 tháng Mười một	506-508
202. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 11 tháng Mười một	509-511
203. Gửi Ni-cô-lai Phran-txe-vích Đa-ni-en-xơ, 13 tháng Mười một	511-515
204. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 14 tháng Mười một	515-518

205. Gửi Ô-guy-xtơ Bê-ben, 17 tháng Mười một	519-522
206. Gửi Min-na Cau-xky, 26 tháng Mười một	522-527
207. Gửi Pôn La-vi-nhơ, 1 tháng Chạp	527-528
208. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 1 tháng Chạp	528-532
209. Gửi Các Cau-xky, 2 tháng Chạp	532-533
210. Gửi I-ô-han Phi-líp Béch-cơ, 5 tháng Chạp	533-536
211. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 5 tháng Chạp	536-538
212. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 7 tháng Chạp	538-541
213. Gửi Pôn La-phác-gơ, 7 tháng Chạp	541-544
214. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 7 tháng Chạp	544-545
215. Gửi Phéc-di-năng Đô-me-la Niu-ven-hây, 19 tháng Chạp	546-547
216. *Gửi Pa-xcu-a-lơ Mác-ti-nhét-ti, 21 tháng Chạp	547
217. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 21 tháng Chạp	548-549
218. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 22 tháng Chạp	550-553
219. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 28 tháng Chạp	553-555
220. Gửi I-ô-han Phi-líp Béch-cơ, 28 tháng Chạp	556-557

**Năm 1886**

221. Gửi Phlo-ren-xơ Ken-li-Vi-sne-vét-xcai-a, 7 tháng Giêng	558-559
222. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 7 tháng Giêng	559-561
223. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 17 tháng Giêng	561-564
224. Gửi Ô-guy-xtơ Bê-ben, 20-23 tháng Giêng	564-572
225. Gửi Ét-uốt Pi-dơ, 27 tháng Giêng	572-573
226. Gửi Phri-đrích A-đôn-phơ Doóc-gơ, 29 tháng Giêng	574-577
227. Gửi Phlo-ren-xơ Ken-li-Vi-sne-vét-xcai-a, 3 tháng Hai	577-580
228. Gửi Phéc-di-năng Đô-me-la Niu-ven-hây, 4 tháng Hai	580-583
229. Gửi Pi-ốt La-vrô-vích La-vrốp, 7 tháng Hai	584
230. Gửi Ni-cô-lai Phran-txe-vích Đa-ni-en-xơn, 8 tháng Hai	585-588

231. Gửi Phri-đrích A-đôn-phơ Doóc-gơ, 9 tháng Hai	588-589
232. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 9 tháng Hai	589-594
233. Gửi Ô-guy-xtơ Bê-ben, 15 tháng Hai	594-600
234. Gửi Pôn La-phác-gơ, 16 tháng Hai	600-602
235. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, [24 tháng Hai]	602-604
236. Gửi Phlo-ren-xơ Ken-li-Vi-sne-vét-xcai-a, 25 tháng Hai	604-606
237. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 25 tháng Hai	607-609
238. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 3 tháng Ba	609-610
239. Gửi Phlo-ren-xơ Ken-li-Vi-sne-vét-xcai-a, 12 tháng Ba	610-612
240. *Gửi Pa-xcu-a-lơ Mác-ti-nhét-ti, 12 tháng Ba	612-613
241. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 12 tháng Ba	614-616
242. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 15-16 tháng Ba	616-620
243. Gửi Ô-guy-xtơ Bê-ben, 18 tháng Ba	621-626
244. Gửi Pôn La-phác-gơ, 20 tháng Ba	627-630
245. Gửi Vê-ra I-va-nốp-na Da-xu-lích, 31 tháng Ba	630-631
246. Gửi Ô-guy-xtơ Bê-ben, 12 tháng Tư	631-635
247. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 28 tháng Tư	635-639
248. Gửi Phri-đrích A-đôn-phơ Doóc-gơ, 29 tháng Tư	639-646
249. Gửi Pôn La-phác-gơ, 7 tháng Năm	647-648
250. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 12 tháng Năm	648-651
251. Gửi nhà xuất bản Ph.G.Ne-xtơ-lơ và Men-lơ, 13 tháng Năm	651-653
252. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 22 tháng Năm	653-655
253. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 23 tháng Năm	655-657
254. Gửi Phlo-ren-xơ Ken-li-Vi-sne-vét-xcai-a, 3 tháng Sáu	658-660
255. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 3 tháng Sáu	660-661
256. Gửi Các Cau-xky, 2 tháng Bảy	661-662
257. Gửi Các Cau-xky, 4 tháng Bảy	662-663
258. Gửi Các Cau-xky, [8 tháng Bảy]	663

259. Gửi I-ô-han Phi-líp Béch-cơ, 9 tháng Bảy	664-666	286. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 9 tháng Mười	726-731
260. Gửi Các Cau-xky, 26 tháng Bảy	666-668	287. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 23 tháng Mười	732-733
261. Gửi Các Cau-xky, 31 tháng Bảy	668-669	288. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 23 tháng Mười	734-738
262. Gửi Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, 3 tháng Tám	669-670	289. Gửi Ô-guy-xtơ Bê-ben, 23-25 tháng Mười	738-743
263. Gửi Các Cau-xky, 6 tháng Tám	670-671	290. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 25-26 tháng Mười	743-756
264. Gửi Các Cau-xky, 11 tháng Tám	672-673	291. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 2 tháng Mười một	756-757
265. Gửi Phlo-ren-xơ Ken-li-Vi-sne-vét-xcai-a, 13-14 tháng Tám	673-678	292. Gửi Ni-cô-lai Phran-txe-vích Đa-ni-en-xơn, 9 tháng Mười một	757-759
266. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 14 tháng Tám	678-679	293. *Gửi E. T., [khoảng 13 tháng Mười một]	759
267. Gửi Ô-guy-xtơ Bê-ben, 18 tháng Tám	680-685	294. *Gửi Các Cau-xky, 19 tháng Mười một	760
268. Gửi Các Cau-xky, 20 tháng Tám	686-688	295. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 23 tháng Mười một	761
269. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 20 tháng Tám	688-689	296. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 24 tháng Mười một	762-767
270. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 20 tháng Tám	689-691	297. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 26 tháng Mười một	767-770
271. Gửi Các Cau-xky, 23 tháng Tám	691-692	298. Gửi Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, 29 tháng Mười một	771-776
272. Gửi Các Cau-xky, 24 tháng Tám	692-693	299. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 7 tháng Chạp	776-777
273. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 24 tháng Tám	693-694	300. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 13 tháng Chạp	777-781
274. Gửi Các Cau-xky, 25 tháng Tám	694-695	301. Gửi Ê-min Ăng-ghen, 22 tháng Chạp	781-783
275. Gửi Các Cau-xky, 26 tháng Tám	695-696	302. Gửi Phlo-ren-xơ Ken-li-Vi-sne-vét-xcai-a, 28 tháng Chạp	783-787
276. Gửi Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, 6 tháng Chín	696-697		
277. Gửi nhà xuất bản Ph.G.Nhe-xtơ-lơ và Men-lơ, [khoảng 11 tháng Chín]	697-699	<b>Năm 1887</b>	
278. Gửi Ô-guy-xtơ Bê-ben, 13-14 tháng Chín	699-706	303. Gửi Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, 11 tháng Giêng	788-789
279. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 13 tháng Chín	706-711	304. Gửi Phéc-đi-năng Đô-me-la Niu-ven-hây, 11 tháng Giêng	789-791
180. Gửi Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, 16-17 tháng Chín	711-715	305. *Gửi Pa-xcu-a-lơ Mác-ti-nhét-ti, 18 tháng Giêng	791-792
281. *Gửi Pa-xcu-a-lơ Mác-ti-nhét-ti, 17 tháng Chín	716	306. *Gửi Pa-xcu-a-lơ Mác-ti-nhét-ti, 26 tháng Giêng	792-795
282. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 24 tháng Chín	717-718	307. Gửi Phlo-ren-xơ Ken-li-Vi-sne-vét-xcai-a, 27 tháng Giêng	795-798
283. Gửi Na-ta-li-a Líp-nếch, 25 tháng Chín	719	308. Gửi Pôn La-phác-gơ, 28 tháng Giêng	798-801
284. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 2 tháng Mười	720-722	309. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 2 tháng Hai	802-806
285. Gửi Ô-guy-xtơ Bê-ben, 8 tháng Mười	723-726	310. Gửi Phlo-ren-xơ Ken-li-Vi-sne-vét-xcai-a, 9 tháng Hai	806-815
		311. Gửi Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, 12 tháng Hai	815-819



312. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 16 tháng Hai	819-823
313. Gửi Ni-cô-lai Phran-txe-vích Đa-ni-en-xơn, 19 tháng Hai	823-825
314. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 24 tháng Hai	825-828
315. Gửi Phri-đrích A-đôn-phơ Doóc-gơ, 3 tháng Ba	828-831
316. Gửi Phri-đrích A-đôn-phơ Doóc-gơ, 10 tháng Ba	832-835
317. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 10 tháng Ba	835-836
318. Gửi I-u-li-a Bê-ben, 12 tháng Ba	837-839
319. Gửi Phri-đrích A-đôn-phơ Doóc-gơ, 16 tháng Ba	839-842
320. Gửi Liên chi trung tâm của Đảng công nhân Pháp, 18 tháng Ba	842
321. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 19 tháng Ba	843-844
322. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 21 tháng Ba	844-847
323. Gửi Phri-đrích A-đôn-phơ Doóc-gơ, 6 tháng Tư	847-849
324. Gửi Phri-đrích A-đôn-phơ Doóc-gơ, 9 tháng Tư	850-853
325. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 11 tháng Tư	853-854
326. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 13 tháng Tư	854-856
327. Gửi Phri-đrích A-đôn-phơ Doóc-gơ, 23 tháng Tư	857-859
328. Gửi Ni-cô-lai Phran-txe-vích Đa-ni-en-xơn, 24 tháng Tư	859-860
329. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 26 tháng Tư	860-863
330. Gửi Phri-đrích A-đôn-phơ Doóc-gơ, 4 tháng Năm	864-867
331. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 5 tháng Năm	867-871
332. Gửi Phlo-ren-xơ Ken-li-Vi-sne-vét-xcai-a, 7 tháng Năm	871-873
333. Gửi Phri-đrích A-đôn-phơ Doóc-gơ, 7 tháng Năm	873-875
334. *Gửi Pa-xcu-a-lơ Mác-ti-nhét-ti, 21 tháng Năm	875-877
335. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 21 tháng Năm	877-880
336. *Gửi Các Cau-xky, [27 tháng Năm]	880
337. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 28 tháng Năm	881
338. Gửi Phlo-ren-xơ Ken-li-Vi-sne-vét-xcai-a, 28 tháng Năm	882-883

339. Gửi Phlo-ren-xơ Ken-li-Vi-sne-vét-xcai-a, 31 tháng Năm	883
340. Gửi Phri-đrích A-đôn-phơ Doóc-gơ, 4 tháng Sáu	884-888
341. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 7 tháng Sáu	889-892
342. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 11 tháng Sáu	892-893
343. *Gửi Các Cau-xky, 15 tháng Sáu	894
344. Gửi Phri-đrích A-đôn-phơ Doóc-gơ, 18 tháng Sáu	894-897
345. *Gửi Pa-xcu-a-lơ Mác-ti-nhét-ti, 20 tháng Sáu	897-898
346. Gửi Giôn Lin-côn Ma-gôn, 22 tháng Sáu	898-899
347. Gửi Giôn Lin-côn Ma-gôn, 23 tháng Sáu	899-901
348. Gửi Phri-đrích A-đôn-phơ Doóc-gơ, 30 tháng Sáu	901-904
349. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 15 tháng Bảy	904-905
350. Gửi Phlo-ren-xơ Ken-li-Vi-sne-vét-xcai-a, 20 tháng Bảy	906
351. *Gửi Các Cau-xky, 22 tháng Bảy	907
352. Gửi Giôn Lin-côn Ma-gôn, 26 tháng Bảy	907-909
353. Gửi Các Cau-xky, 1 tháng Tám	909-910
354. Gửi Các Cau-xky, 5 tháng Tám	910-911
355. Gửi Phri-đrích A-đôn-phơ Doóc-gơ, 8 tháng Tám	911-914
356. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 9 tháng Tám	915-918
357. Gửi Ô-guy-xơ Bê-ben, 13 tháng Tám	918-920
358. Gửi Các Cau-xky, 17 tháng Tám	920-921
359. Gửi Bru-nô Suên-lan-cơ, 29 tháng Tám	922-923
360. Gửi Ô-guy-xơ Bê-ben, 30 tháng Tám	923-924
361. Gửi Các Cau-xky, [3 tháng Chín]	925
362. Gửi Pi-ốt La-vrô-vích La-vrốp, 3 tháng Chín	925-926
363. Gửi Phlo-ren-xơ Ken-li-Vi-sne-vét-xcai-a, 15 tháng Chín	926-929
364. Gửi Phri-đrích A-đôn-phơ Doóc-gơ, 16 tháng Chín	929-932
365. Gửi Hu-gô Cô-khơ, [khoảng 22 tháng Chín]	932-933
366. Gửi Giô-han-nét Vây-xơ [khoảng 10 tháng Mười]	933-934
367. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 11 tháng Mười	934-937

368. Gửi Phri-đrích A-đôn-phơ Doóc-gơ, 29 tháng Mười	938
369. *Gửi Pôn La-phác-gơ, [cuối tháng Mười]	939
370. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 12 tháng Mười một	940-943
371. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 16 tháng Mười một	943-946
372. Gửi Pôn La-phác-gơ, 22 tháng Mười một	946-947
373. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 23 tháng Mười một	947-949
374. Gửi Côn-rát Smit, 26 tháng Mười một	949-951
375. Gửi Na-ta-li-a Líp-nếch, 29 tháng Mười một	952-954
376. Gửi Phri-đrích A-đôn-phơ Doóc-gơ, [tháng Mười một]	954-955
377. Gửi Phlo-ren-xơ Ken-li-Vi-sne-vét-xcai-a, 3 tháng Chạp	955-958
378. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 5 tháng Chạp	958-960
379. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 7 tháng Chạp	960-962
380. Gửi Các Cau-xky, 20 tháng chạp	962-963
381. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 24 tháng Chạp	963-965
382. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 29 tháng Chạp	965-968
<i>Chú thích</i>	971-1086
<i>Bản chỉ dẫn tên người</i>	1087-1147
<i>Bản chỉ dẫn sách báo được trích dẫn và nhắc đến</i>	1148-1189
<i>Bản chỉ dẫn các xuất bản phẩm định kỳ</i>	1190-1201

## PHỤ BẢN

Phri-đrích Ăng-ghen (năm 1888)	giữa 16-17
Trang đầu bức thư của Ăng-ghen gửi Da-xu-lích, 23 tháng Tư 1885	415-416
Trang bìa của tập II bộ "Tư bản" xuất bản lần thứ nhất có chữ ký của Ăng-ghen để tặng La-vrốp	455-456
Lau-ra La-phác-gơ	giữa 590-591

In xong và nộp lưu chiểu tháng 4/1999.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TRẦN ĐÌNH NGHIÊM

Biên tập: LÊ XUÂN TIÊM

NGUYỄN THỊ THUÝ

TRẦN CHỊ CHÍN

Sửa bài: BAN SÁCH KINH ĐIỂN

Trình bày: DƯƠNG THÁI SƠN

---

In 2.000 cuốn khổ 15 x 22cm tại Công ty in LIKSIN.

Giấy phép xuất bản số: 07-168/CXB-QLXB ngày 3-3-1997.